TRIỆU THỊ CHƠI

KỸ THUẬT CẮT MAY TOÀN TẬP



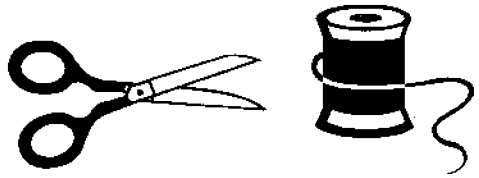
NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Triệu Thị Chơi

KỸ THUẬT CẮT MAY

(Toàn tập)

(Tái bản lần 5 có sửa chữa bổ sung)



Nhà xuất bản ĐÀ NẴNG
-2007-

Chân thành cám ơn

- Bác ***Trần Văn Roanh***

  Nghệ nhân Lão Thành của ngành may mặc miền Bắc.
- Chị ***Tôn Kim Ngẫu***

  Nguyên cán bộ giảng dạy trường **ĐHSPKT**.
- Chị ***Nguyễn Thị Hường***

  Nguyên Hiệu Trưởng trường **NC - GC *Hoa Hường***
- Em ***Trần Thị Kim Cúc*** - **TP. Hồ Chí Minh**

  đã có công đóng góp cho việc hình thành tập sách này.

T.T.C

Mã số phân loại:
6C 9.39 1163-2004
ĐN-2004



Lời mở đầu

May mặc là nhu cầu thiết yếu của con người không thể thiếu được... nhưng may thế nào cho khéo và đẹp, tăng nét thẩm mỹ cho người sử dụng, đó mới là điều quan trọng.

Kỹ thuật Cắt May Toàn Tập sẽ giúp các bạn giải quyết mọi vấn đề liên quan đến lĩnh vực này. Từ việc tìm hiểu để biết cách chọn lựa những nguyên liệu, dụng cụ và thiết bị cần thiết, cách sử dụng và bao quản những nguyên liệu, dụng cụ máy móc thiết bị của ngành nghề chuyên môn... đến cách triển khai chi tiết kỹ thuật của các loại áo quần, trang phục của mọi người, trẻ em phụ nữ và nam giới.

Trong phần kỹ thuật các bạn sẽ được cung cấp trước tiên là những kỹ thuật may, trong đó bao gồm các hình thức tạo mũi may thông thường và cơ bản, các đường may tay, may máy, các đường viền, chỉ, hình thức ráp nối trong khung may, các kiểu vá mạng áo quần và cách may chi tiết (của sản phẩm): may cổ áo, bâu áo, tay áo, túi áo, của các kiểu áo...

Kế đến, các bạn sẽ được tìm hiểu về kỹ thuật thực hiện sản phẩm, bao gồm việc đo, vẽ, cắt may các loại trang phục trẻ em, phụ nữ, nam giới. Các thiết kế chi tiết kỹ thuật của các loại mẫu áo quần từ căn bản đến chuyên sâu...

Và sau cùng các bạn sẽ được làm quen với các mẫu mã thời trang để tạo sản phẩm theo ý thích của tất cả các loại trang phục thông qua hình thức thực hành ứng dụng kỹ thuật đo, cắt may chi tiết.

Đây là tài liệu tập trung tương đối đầy đủ mọi vấn đề thuộc phạm vi kỹ thuật của nghề may, đã được triển khai thực hiện rộng rãi cho mọi đối tượng sử dụng từ nhiều năm qua và được sắp xếp lại một cách cô đọng, có hệ thống, khoa học để các các bạn tiện theo dõi, sử dụng.

Rất mong các bạn đọc sử dụng trên tinh thần thông cảm, xây dựng và tạo hiệu quả cao nhất trong việc phát triển ngành nghề chuyên môn.

Triệu Thị Choi.

MỤC LỤC

PHẦN A – KỸ THUẬT CHUNG

I. Nguyên liệu may mặc. 19

1 – Những hiểu biết thiết yếu về vải vóc. 19
2 – Đặc tính của vài loại hàng vải thông dụng. 21
3 – Nhận định các loại hàng vải. 23
4 – Chọn hàng vải, màu sắc phù hợp với thể chất. 24
5 – Các phụ liệu : 25
Vải dựng – Keo dựng 25
Chỉ. 26
Ren– ru băng. 26
Nút và móc khóa 27
Dây kéo. 28
Đơm nút – Qui trình thắt nút vải. 28
Các kiểu ráp dây kéo. 32
Đính móc và khoen ở thắt lưng. 38

II. Dụng cụ cắt may cần thiết. 39

1 – Dụng cụ may tay. 40
2 – Dụng cụ làm dấu. 40
3 – Dụng cụ đo, lấy ni. 40
4 – Dụng cụ cắt. 40
5 – Dụng cụ ủi. 41
6 – Các bộ phận của máy may. 42
7 – Cách sử dụng và bảo quản máy may. 44
8 – Tự sửa các trở ngại khi may. 47

PHẦN B – KỸ THUẬT MAY CƠ BẢN

I. Các mũi may tay thông thường. 50

1 – Mũi lược. 50
2 – Mũi tới. 51

3 – Mũi đột khít. 51
4 – Mũi dột thưa. 51
5 – Mũi vắt. 52
6 – Mũi hàng rào. 53
7 – Mũi luôn. 53

II. Các mũi may máy. **54**

1 – Mũi may thắt nút. 54
2 – Mũi may móc xích = 1 chỉ – 2 chỉ. 54

III. Các đường may tay cơ bản. **55**

1 – Các đường may nối. 55
2 – Các đường may viền. 57
3 – Các kiểu xếp li. 61

IV. Các đường may máy cơ bản. **63**

1 – May nối. 63
2 – May lộn. 67
3 – May viền. 68
4 – Các loại đường may khác. 70

V. Các kiểu vá và mạng. **71**

1 – Các kiểu vá. 71
2 – Các kiểu mạng. 75

VI. Các hình thức viền. **80**

1 – Viền khuy áo : khuy chỉ – khuy vải. 80
2 – Viền miệng túi ngầm. 83
3 – Viền khuy máy. 85
4 – Viền các loại đường xẻ. 85
– Đường xẻ chui đầu. 86
– Đường xẻ cửa nẹp : cửa quần – cửa tay. 89

PHẦN C – MAY CÁC CHI TIẾT CỦA SẢN PHẨM.

I. May nẹp lưng. **94**

1 – Nẹp lưng liền. 94
2 – Nẹp lưng rời. 95

II. May các dạng túi. **97**

1 - Túi nổi. 97
2 - Túi ngầm có mổ. 100
3 - Túi ngầm không mổ. 104

III. May các dạng cổ áo. **106**

1 - Cổ tròn căn bản. 106
2 - Cổ tròn hở rộng. 108
3 - Cổ hở bẹt dạng thuyền. 108
4 - Cổ dạng chìa khóa. 108
5 - Cổ dạng chữ V hoặc trái tim. 109
6 - Cổ bà lai. 110
7 - Cổ tròn chui đầu buộc dây. 111
8 - Cổ vuông - cổ chữ U. 112
9 - Cổ treo. 112

IV. May các dạng bâu áo. **114**

1 - Bâu lọ. 114
2 - Bâu cà vạt. 115
3 - Bâu lá sen và các loại bâu cùng loại : Bâu xây - Bâu lính thủy - Bâu sen tim. 117
4 - Bâu đứng (kiểu bâu lãnh tụ). 122
5 - Bâu lật cánh nhọn (cánh én) 123
— Bâu cánh vuông (carê)
— Bâu cánh cong (sam)
6 - Bâu lật chữ K (Đăng tông) 124
— Bâu lật chữ B.
7 - Bâu Tơ năng. 128
8 - Các dạng bâu liền thân. 132
9 - Bâu đứng liền thân chân bẹt. 134
10 - Bâu tai-lơ (tailleur). 134

V. May các dạng tay áo thông dụng. **146**

1 - Tay căn bản nách cong. 146
2 - Tay lửng. 147
3 - Tay loa rũ. 148
4 - Tay loa rời (tay cánh hồng). 148
5 - Tay dún nách thường. 149
6 - Tay thường nách dún. 149

7 - Tay phồng có dún thân tay ôm. 150
8 - Tay phồng có dún thân tay rộng. 150
9 - Tay cánh tiên. 152
10 - Tay vải xéo (kiểu tay hất). 152

*** THIẾT KẾ CHI TIẾT CÁC KIỂU TAY ÁO THỜI TRANG. 153**

1 - Những kiểu tay nách cong có dún (hoặc xếp li). 153
- Tay thường cổ tay dún. 153
- Tay phồng, cổ tay dún thân tay ôm. 154
- Tay kiểu măng - sết. 155
- Tay phồng cổ tay ôm. 156
- Tay phồng cửa tay xếp li. 157
- Tay lửng rũ. 157
- Tay phồng bắp tay dún cổ tay ôm. 158
- Tay loa rũ. 159

2 - Tay liền dạng cánh dơi. 160
3 - Tay áo nách vuông. 161
4 - Kiểu tay áo có độn vai. 163
5 - Tay raglan có ben vai. 165
6 - Mẫu căn bản tay áo Kimono. 167

*** NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUI CÁCH MAY SẢN PHẨM. 174**

I. Qui định về đường may, mũi may, và thùa khuy, đính nút. 174

II. Qui cách về các chi tiết lắp ráp. 174

III. Định vị trí nút và khuy. 175

IV. Nẹp áo. 177

1. Nẹp áo đối với vải hai mặt. 177
2. Nẹp áo rời đối với vải không lộn mặt và trang phục có cầu vai. 178

*** Kỹ thuật chung về mẫu hàng may công nghiệp. 179**

1 - Hệ thống cỡ số hoàn chỉnh. 179
2 - Cách vẽ mẫu. 179
3 - Cắt mẫu cứng. 180
4 - Giác sơ đồ. 181

Phương pháp tính diện tích bộ mẫu. 181
Những yếu tố ảnh hưởng đến phần trăm vô ích. 181
Những phần can chắp cho phép. 182
Tiêu chuẩn giác sơ đồ. 183
Cách giác sơ đồ. 183
Giác sơ đồ bằng mẫu thu nhỏ theo tỉ lệ. 185
5 – Công đoạn cắt. 186
Trải vải. 186
Sang lại sơ đồ lên bàn vải. 187
Cắt. 188
6 – Công đoạn may. 189
Nhận bán thành phẩm. 189
Phân chia lao động trên chuyền. 189
Điều động rãi chuyền. 190
Những qui định kỹ thuật trong quá trình triển khai dây chuyền. 190

PHẦN D – **THIẾT KẾ MẪU Y PHỤC**

A. BÀI MỞ ĐẦU **191**

I. Thời trang và mỹ thuật công nghiệp. **191**

II. Cách chọn trang phục thích hợp. **193**

* Chọn trang phục theo dáng người. 197
* Chọn trang phục theo thể hình. 198
* Chọn lựa hàng vải phù hợp với thể chất. 198
* Trang phục cho phụ nữ mang thai. 199
* Sự hòa hợp màu sắc, vóc dáng. 200
* Sự kết hợp hài hòa giữa cỡ áo và vóc dáng. 200

B. THIẾT KẾ MẪU CƠ BẢN. **202**

I. KỸ THUẬT CHUNG VỀ MẪU HÀNG MAY ĐO. **202**

1 – Cách đo : 202
a – Áo (dùng cho các kiểu áo căn bản nam, nữ, trẻ em). 202
b – Quần (dùng cho các kiểu quần căn bản nam, nữ, trẻ em). 202
2 – Cách tính vải. 202
a – Áo (người lớn). 202
b – Quần (người lớn). 202

c - Áo (trẻ em). 202
d - Quần (trẻ em). 203
3 - Cách vẽ mẫu. 203
4 - Cách cắt vải. 203
5 - Cách may ráp : 203
Quy trình may áo căn bản. 203
Quy trình may quần đáy giữa căn bản. 204
Quy trình may quần âu căn bản. 204

II. Thiết kế chi tiết kỹ thuật. 205

1 - Tạo ben (banh), trên thân áo. 205
- Sáu mẫu vị trí ben trên thân áo. 206
- Các ben tạo dáng (ben thân). 208
Ben vuông. 208
Ben cong. 209
Ben vai sau. 210
2 - Các kiểu thân trước có dún. 212
K1 - Cổ dún thân vừa. 212
K2 - Thân dún giữa ngực. 212
K3 - Cổ rũ thân vừa. 213
K4 - Ngực dún bên hông, ráp dọc. 213
K5 - Thân dún phía trên đáp ngực. 214
K6 - Thân dún phía dưới chân ngực. 214
K7 - Thân dún dọc dưới chân ngực. 215
K8 - Thân dún quanh nẹp lai. 215
K9 - Cầu vai + vai chồm liền, thân dún, lai dún. 216
K10 - Cầu ngực + cầu vai tròn, thân dún, lai dún. 217
3 - Thân áo được ghép nhiều mảnh : 219
K1 - Thân áo kiểu công chúa. 219
K2 - Thân áo kiểu ráp dọc. 220

C. THỰC HIỆN SẢN PHẨM 221

C1. CÁC KIỂU QUẦN CĂN BẢN (trẻ em, nữ, nam) 221

K1 - Quần lót nữ. 221
K2 - Quần lót trẻ em. 227
K3 - Quần lót nam. 228

K4 – Quần đùi. 228
K5 – Quần dài đáy giữa 231
Lưng thun.
Lưng cài khuy.
K6 – Quần âu nữ – nam – trẻ em. 234
K7 – Quần đồ bộ nam (pyjama). 241
K8 – Quần âu ngắn. 241
K9 – Quần âu trẻ em. 242
K10 – Quần âu ngắn có yếm. 243

C2. CÁC KIỂU ÁO CĂN BẢN (trẻ em, nữ, nam). 244

K1 – Áo tay ráp căn bản, nách cong.
Không banh ngực, cổ tròn.
Có nhấn banh ngực (ben) hoặc chiết ngực.
Có nhấn banh vai, banh eo (chiết vai, chiết eo).
K2 – Áo sơ mi nữ vai chồm – vạt bầu – có đáp vai. 251
K3 – Áo sơ mi nam bâu tơ–năng – vai chồm – vạt bầu. 252
K4 – Áo sơ mi trẻ em – vai chồm – bâu lật chữ K (Đăng tông). 254
K5 – Áo tay ráp căn bản – nách cong của trẻ em. 256
K6 – Áo nút thắt cài giữa, tà cong. 257
K7 – Áo nút thắt cài cạnh, tà vuông. 261
K8 – Áo kiểu 4 túi, thân ôm. 265
K9 – Áo căn bản – nách vuông. 268
K10 – Áo tay liền căn bản. 269
K11 – Áo tay ráp căn bản – nách xéo. 270
K12 – Áo bà ba + áo dài tay liền. 271
K12a – Áo bà ba tay liền. 272
K12b – Áo dài tay liền. 276
K13 – Áo bà ba nách xéo – Tay Raglan. 282
K14 – Áo dài nách xéo – tay Raglan. 286
K15 – Áo lót phụ nữ. 290

C3. CÁC KIỂU VÁY MỘT PHẦN CĂN BẢN. 291

K1 – Váy thẳng 291
K1a – Váy thẳng có xếp li dẹp (li hộp) 294
K1b – Váy thẳng có xếp li tròn (li sâu) 296
K2 – Váy tròn. 298

K3 – Váy 1/2 tròn. 299
K4 – Váy kiểu quần đùi. 300
K5 – Váy xòe 8 mảnh – 6 mảnh. 302
K6 – Váy có đáp lưng – li chết. 304
K7 – Váy xòe có đô (đáp lưng nhọn). 306
K8 – Váy có đường ráp dọc – túi ngầm. 308
K9 – Váy có yếm. 310

C4. CÁC KIỂU VÁY LIỀN THÂN. 312

K1 – Váy liền thân có dún – nẹp rời. 312
K2 – Váy có đường ráp vòng chân ngực. 315
K3 – Váy liền thân tay Raglan. 318
K4 – Váy liền thân có ráp đáy. 322

C5. ÁO JACKET VÀ ÁO KHOÁC. 325

– Mẫu áo jacket căn bản. 325
K1 = áo 1 hàng khuy. 330
K2 = áo 2 hàng khuy. 332
– Mẫu áo khoác căn bản – Áo khoác tay Raglan (loại manteau) 338
– Áo khoác (loại veston) 342

PHẦN E – **THỰC HÀNH ỨNG DỤNG**

*** TRANG PHỤC PHỤ NỮ : 346**

I. Các kiểu quần âu căn bản + thời trang. 346

K1 - Quần âu ống thẳng lưng rời 346
K2 - Quần âu ống rộng túi xéo hông 347
K3 - Quần Jean 349
K4 - Quần âu thời trang 352
K5 - 354
K6 - Quần âu xếp li lưng rời 356
K7 - Quần âu xếp li lưng liền 358

II. Các kiểu áo ngắn. 360

K1 – Áo thời trang phủ mộng có ráp eo, cổ tim. 361
K2 – Áo thời trang thân kiểu – bâu Đăng tông. 363
K3 – Áo ráp dọc thân rũ. 365
K4 – Áo liền thân – nách thẳng, liền vai – nẹp lai ôm. 367

K5 – Áo cánh dơi – Áo cánh bướm. 369
K6 – Áo cổ hoàng hậu. 373
K7 – Áo cánh ngắn tay liền. 374
K8 – Áo kiểu tay liền cài chéo. 375
K9 – Áo kiểu tay liền thời trang. 376
K10 – Áo kiểu bâu lá sen nhọn. 378
K11 – Áo kiểu cài bên, bâu nơ. 379
K12 – Áo kiểu bâu xây nhọn. 380
K13 – Áo kiểu lửng, dún eo, bâu lật chữ K. 381
K14 – Áo lửng, cổ tim, khung đôi, vạt cong. 382
K15 - Áo lửng cài chéo, xếp li rũ. 383
K16 – Áo lửng bâu choàng, thắt nơ. 384
K17 – Áo kiểu bâu nơ phủ vai. 389
K18 – Áo kiểu lửng toàn thân dún. 387
K19 – Áo kiểu tay liền, cổ choàng thân có xếp li. 388
K20 – Áo kiểu bâu xây phủ vai. 389
K21 – Áo kiểu thân dún thun. 390
K22 – Áo kiểu thân xếp li – Cài chéo. 391
K23 – Áo sơ mi – Tay măng sết – Vạt bầu. 393
K24 – Áo sơ mi – Tay măng sết có pha màu. 394
K25 – Áo sơ mi – Tay ngắn – Bâu lật chữ K. 395
K26 – Áo tay phồng – Nhấn banh eo – Bâu nơ. 396
K27 – Áo cầu ngực + cầu vai tròn – Thân dún. 397
K28 – Áo cổ rũ. 398
K29 – Áo kiểu sơ mi – Tay liền vai – Thân rời. 399
K30 – Áo kiểu thân cài chéo – Vạt thòng. 400
K31 – Áo bâu xây vuông. 401
K32 – Áo khoác tay liền – Bâu chữ K. 402
K33 – Áo sơ mi bâu lật đứng – Buộc nơ. 403
K34 – Áo kiểu cổ vuông – Vạt buộc. 404
K35 – Áo kiểu sơ mi pha màu – Có nón. 405
K36 – Áo khoác buộc nơ. 406
K37 – Áo sơ mi – Vai xệ – Túi kiểu. 407
K38 – Áo cổ dún – Bâu lọ. 408
K39 – Áo cổ thuyền – Vai xệ – Túi kiểu. 409
K40 – Áo tay liền – Vạt buộc. 410

K41 – Áo lửng thân ôm – Bâu lật. 411
K42 – Áo lửng thân ôm – Cổ hở – Nút thắt. 412
K43 – Áo lá. 413
K44a – Áo lá – Thân ôm – Dây vai. 414
K44b – Áo lá – Thân ôm – Dây vai. 415
K45 – Áo lửng có nhấn eo – Tay Raglan. 416
K46 – Áo tay liền – Bâu đứng. 417
K47 – Áo tay Raglan – Cổ dún. 418
K48 – Áo lửng tay liền có xếp li vai – Cài chéo. 419
K49 – Áo sát nách – Nẹp rời – Cổ hở. 420
K50 – Áo mát – Túi kiểu. 421
K51 – Áo kiểu cài chéo – Bâu rũ. 422
K52 – Áo sát nách – Bâu xếp li. 423
K53 – Áo kiểu bâu sam xếp li – Liền thân. 424
K54 – Áo khoác có xếp li vai. 425

III. Những bộ quần áo thời trang. 426

K1 – Áo cộc tay – Quần âu ngắn. 426
K2 – Áo khoác – Quần âu ngắn (short) 427
K4 – Áo cổ vuông nhọn dây nơ cổ – Quần xếp li. 429
K5 – Áo vai xệ nách rộng – Bâu tơ năng – Quần âu xếp li – Túi xéo. 431
K6 – Áo bâu đứng – Quần dún thun. 435
K7 – Bộ áo cánh ngắn – Quần âu. 437
K8 – Áo lửng thời trang – Quần váy. 438
K9 – Bộ áo liền quần. 439
K10 – Áo liền quần – Tay liền – Cài giữa. 441

IV. Bộ áo + váy bó. 442

K1 – Áo + váy thời trang. 442
K2 – Bộ áo khoác + váy bó (lễ phục). 445

V. Bộ áo + váy thân rộng. 447

K1 – Bộ áo sơ mi cài khuy suốt – Váy thẳng. 447
K2 – Bộ áo tay liền tà chéo, buộc nơ. Váy thẳng. 449
K3 – Bộ áo lửng cài bên – Váy xếp li 451
K4 – Bộ áo khoác lửng buộc nơ – Váy tròn xòe. 453
K5 – Bộ áo lửng bâu xếp li – Váy rũ đáp lưng nhọn. 455

K6 – Váy ngủ. 457
K7 – Váy đầm liền thân – Cầu ngực + cầu vai cánh dơi. 459
K8 - Áo kiểu Nhật (kimono). 461

VI. Các kiểu áo lót ngực. **467**

– Lý thuyết căn bản. **467**
K1 – Soutien nhọn. 467
K2 – Sountien tròn (K2a) 472
Soutien tròn (K2b) 475
K3 – Soutien tổng hợp (tròn + nhọn) 479
K4 – Soutien có xếp li (K4a + 4b) 483
K5 – Soutien có miếng thun ở chân ngực. 488
K6 – Soutien cho con bú. 490
K7 – Soutien có đường ráp vòng chân ngực (K7a + K7b) 495
K8 – Áo lót từ ngực đến eo (K8a + K8b) 501
K9 – Áo tắm : 509
K9a - Áo tắm 1 mảnh. 509
K9b – Áo tắm 2 mảnh. 514

*** TRANG PHỤC NAM GIỚI** **515**

I. Phần căn bản. **516**

K1 - Áo sơ mi – Tay ngắn – Vai liền – Bâu Tơ năng. 516
K2 – Áo sơ mi bâu lật chữ K (Đăng–Tông) 523
K3 – Áo sơ mi – Vai rời – Tay măng–sết. 526
K4 – Áo Pyjama. 529
K5 – Áo u túi (kiêu áo sport). 537
K6 – Áo công nhân (kiểu áo Blouson). 546

II. Phần thực tập kiểu theo cỡ số. **550**

K1 – Sơ mi thanh niên. 550
K2 – Sơ mi trung niên. 552
K3 – Sơ mi cộc tay 3 túi kiểu Hồng Kông. 553
K4 - Sơ mi quân nhân. 555
K5 - Quần âu 2 li suôi. 557
K6 – Quần âu 1 li lật. 559
K7 – Quần không li. 561
K8 – Quần gôn và trượt tuyết. 563

K9 – Quần âu bụng to 2 li suôi. 565
K10 – Quần cỡi ngựa. 567
K11 – Blouson Đức 2 mặt. 569
K12 – Blouson Nga. 572
K13 – Blouson nẹp lai rời. 574
K14 – Gitet 1 hàng nút – Vai kiểu mới. 576
K15 – Gilet khuy đôi cài chéo. 578
K16 – Sơ mi vét (veste). 580
K17 – Áo công nhân. 582
K18 – Vét khung đôi cài chéo (veste croisé). 584
K19 – Vẹt 3 khung nam. 586
K20 – Lễ phục khuy đơn – Ve bóng. 588
K21 – Lễ phục khuy đôi cài chéo. 590
K22 – Lễ phục đuôi tôm. 592
K23 – Lễ phục phủ dài (K1). 594
K24 – Lễ phục phủ dài (K2). 596
K25 – Áo vét ngắn 598
K26 – Áo khoác phủ dài – Khuy đơn. 600
K27 – Áo khoác phủ dài khuy đôi. 602
K28 – Áo khoác phủ dài khuy đôi – Tay Raglan. 604
K29 – Áo khoác phủ dài cài giữa – Tay Raglan. 606
K30 – Tay áo Raglan. 608

*** TRANG PHỤC TRẺ SƠ SINH** **610**

K1 – Giày vải 610
Giày cao cổ 610
Giày hàm ếch 611
K2 – Nón sơ sinh. 613
K3 – Bao tay sơ sinh. 617
K4 – Xây em bé. 618
K5 – Các kiểu áo sơ sinh tay thường. 622
K6 – Áo sơ sinh tay Raglan. 625
K7 – Áo vạt khách. 628
K8 – Áo choàng trẻ sơ sinh. 631
K9 – Quần yếm. 634
K10 – Quần ship – Quần phồng. 637



Áo cổ hở bẹt dạng thuyền
(xem trang 108)



Áo cổ tròn
(xem trang 134)



Bộ áo váy bó
(xem trang 442)



Váy thẳng có xếp li
(mẫu tham khảo)



Áo sơ mi nam - tay ngắn - Bâu tơ năng
(xem trang 516)



Váy thẳng cổ chữ U
(mẫu tham khảo)

*** TRANG PHỤC TRẺ EM.** **638**

+ Số đo mẫu Áo đầm trẻ em (từ 1 tuổi đến 13 tuổi). 638

K1 – Áo ngắn tay phồng – Bâu lá sen. 638

K2 – Quần short. 639

K3 – Các kiểu áo mát bé gái. 640

K4 – Áo đầm ráp eo có đáp ngực. 643

K5 – Áo sát nách có cầu ngực – Thân dún. 643

K6 – Áo cánh ngắn có đường ráp dọc. 644

K7 – Áo đầm ráp thân kết bèo dún. 644

K8 – Áo mát hở vai – Nẹp cổ rời. 645

K9 – Váy xòe có yếm. 645

K10 – Áo mát buộc dây bên hông – Quần phồng. 646

K11 – Váy có yếm. 646

K12 – Quần phồng có yếm. 647

K13 – Áo bâu lá sen nhọn – Cửa tay dún – Có đáp ngực. 647

K14 – Váy đầm liền thân – Tay cánh tiên. 648

K15 – Áo kiểu bâu xây. 648

K16 – Váy đầm liền thân. 649

K17 – Áo đầm kiểu bâu đứng có cầu ngực. 649

K18 – Áo ráp eo – Váy dún – Tay phồng. 650

K19 – Áo có đường ráp dưới eo – Bâu lá sen. 650

K20 – Áo bâu lật nhọn – Váy tròn xòe. 651

K21 – Áo đầm có túi – Liền thân. 651

K22 – Áo ráp eo – Váy xếp li. 653

K23 – Váy đầm thân rời – Áo lửng. 653

K24 – Áo đầm có cầu ngực vuông – Váy xếp li. 654

K25 – Áo ráp thân dọc. 655

K26 – Đầm liền thân có ráp dọc. 656

K27 – Áo tay rũ – Thân rũ – Bèo rũ. 657

K28 – Áo tay cánh tiên. 657

K29 – Váy đầm ráp thân có dún. 658

K30 – Áo tắm 2 mảnh. 659

K31 – Áo tắm và áo khoác. 660

K32 – Áo tắm và áo choàng. 661

K33 – Áo liền quần. 662

*** CÁC KIỂU TRANG PHỤC BÉ TRAI** **663**

K34 – Áo choàng. 663
K35 – Áo liền quần. 663
K36 – Áo chui đầu bâu lật đứng. 664
K37 – Áo chui đầu bâu cánh én. 665
K38 – Áo có cầu ngực – Bâu lá sen nhọn. 665
K39 – Áo tay ngắn kiểu veston. 667
K40 – Áo blouson. 667
K41 – Áo chui đầu cổ viền. 668
K42 – Áo blouson thân xếp li. 669
K43 – Áo sơ mi bâu Đăng tông. 669
K44 – Áo sơ mi chui đầu – bâu lá sen nhọn. 670
K45 – Áo blouson. 671
K46 – Áo tắm nắng. 676
K47 – Áo có cầu ngực cầu vai tròn. 679
K48 – Áo liền quần. 682
K49 – Áo bé trai, cài 1 bên. 688
K50 – Áo sơ mi bâu Đăng tông. 690
K51 – Áo đầm có đường ráp ngang eo. 700
K52 – Áo đầm có đường ráp dưới eo. 704
K53 – Áo đầm liền thân. 708
K54 – Quần âu ngắn. 717
K55 – Quần short có yếm. 720
K56 – Quần âu dài. 721
K57 – Quần âu đài có yếm. 724
K58 – Quần đáy giữa lựng thun. 726
K59 – Nón kết bé trai 728
K60 – Nón tai bèo. 730

* * *

PHẦN A

KỸ THUẬT CHUNG

I- NGUYÊN LIỆU MAY MẶC :

*** Những hiểu biết thiết yếu về vải vóc:**

+ Tất cả các loạivải dùng trong may mặc đều được làm từ 2 loại sợi: thiên nhiên và nhân tạo.

• *Sợi thiên nhiên:* có nguồn gốc từ thực vật hay động vật: sợi, bông, gai, len, tơ lụa và lanh...

- Vải sợi bông: thoáng mát, chịu nhiệt tốt, độ bền kém, hay nhàu nát, dễ thấm mồ hôi.

- Len: xốp, bền, giữ nhiệt tốt.

- Tơ lụa: bền, nhẹ, thoáng mát và có độ dai chắc.

+ Sợi thiên nhiên đốt sẽ cháy, có mùi khét, để lại lớp tro, bóp dễ tan.

• *Sợi nhân tạo:* dược tổng hợp từ các qui trình hóa học: polyester, nylon, acêtate...

- Vải sợi nhân tạo: dai, bền, bóng, mịn, ít nhàu nát, giặt chóng sạch và chóng khô. Không hút ẩm, không thoáng mát bằng vải sợi bông. Gặp nhiệt độ cao sẽ giảm độ bền.

+ Khi đốt cháy, để lại tàn tro vón cục, bóp không tan.

• *Kết hợp 2 loại sợi thiên nhiên và nhân tạo lại sẽ có loại sợi pha*, mang lại phẩm chất tốt nhất cho nhiều loại vải, ví dụ: Tính co giản của sợi nylon có thể được gia thêm tính chất giữ ấm của sợi len.

Vải sợi pha bền, đẹp, thích hợp với nhiều vùng khí hậu, nhất là khí hậu nhiệt đới, do đó ngày càng chiếm được ưu thế trên thị trường.

- Muốn biết số lượng và loại sợi dùng để pha trong một loại vải, hãy xem thành phần sợi được ghi ở đầu cây vải kể cả cách sử dụng và bảo quản.

*** Phân loại vải:** Thường dựa vào 2 hình thức:

+ *Nguồn gốc:* sợi thiên nhiên, sợi nhân tạo, sợi pha...

+ *Cách dệt:*

• Dệt thoi:

- Dệt thẳng sợi (kiểu đan nong một) = vải phin, pôpơlin...
- Dệt chéo sợi (kiểu đan nong đôi): vải chéo go, kaki, lụa chéo...

• Dệt vòng (dệt kim): như vải thun, mút... độ co giãn tốt và thoáng.

*** Sử dụng và bảo quản vải may mặc:**

+ Sử dụng: chọn vải theo khí hậu, thời tiết, lứa tuổi và môi trường sinh hoạt, kết hợp với thị hiếu thẩm mỹ của người dùng.

- Mùa nóng: nên chọn loại vải mỏng, thoáng mát, màu sắc nhạt...
- Mùa lạnh: nên dùng các loại vải dày, xốp, màu đậm, có tác dụng giữ nhiệt tốt...

+ Bảo quản:

- *Vải sợi thiên nhiên:* giặt với xà phòng, phơi nắng thật khô, gấp hoặc ủi thẳng, cất giữ nơi khô ráo, để tránh ẩm, móc và giữ được độ bền.

- *Vải sợi nhân tạo:* giặt sạch, phơi nơi thoáng gió, không ủi ở nhiệt độ cao, bảo quản nơi khô ráo.

- Việc chọn đúng loại vải cho dự án may mặc cần có thời gian thực hành cho quen thông qua chỉ dẫn của nhà sản xuất hoặc thông qua xúc giác của đôi tay. Vải có chất lượng tốt không hẳn là vải đắt tiền.

*** Xử lý các loại vải đặc biệt:**

+ Có một số loại vải, vì kiểu trang trí hoặc vì kiểu dệt cần đến sự lưu tâm đặc biệt trong lúc bố trí mẫu thiết kế và cắt may.

1. Các loại vải có lông mịn hay có tuyết như nhung trơn, nhung sọc, nhung vải, vải giả nhung, vải nỉ... đều cần sự lưu đặc biệt trong khi cắt. Những loại vải này có vẻ sáng và óng ánh khi ta chải theo một chiều dọc và có vẻ tối khi ta chải theo chiều khác. Vì vậy, để ngừa trang phục bị hai "tông" sáng trái nhau, phải cắt theo họa đồ thiết kế loại vải có lông mịn, khi quyết định các lông mịn ở mình vải nằm theo chiều nào thì cắt tất cả các miếng rập hướng về cùng một chiều.

- Mặc dù các loại vải như satin hoặc tương tự satin không có lông mịn, nhưng bề mặt óng ánh của chúng phản chiếu ánh sáng một cách khác nhau ở mỗi hướng theo chiều dọc. Cần chọn cách phản chiếu nào thích hợp nhất và đặt mẫu rập theo cùng chiều.

2. Vải mỏng như là voan, the... trông đẹp đẽ với các kiểu lại mối và khoảng chừa đường may đặc biệt. Các khoảng chừa đường may không được lại mối làm giảm đi giá trị vẻ mỏng manh, trong suốt của loại vải này.

3. Vải sớ xéo như là kaki và lụa chéo nếu có những sớ xéo nổi bật trên mình vải thì khi cắt bạn nên sử dụng họa đồ thiết kế loại có lông mịn, và tránh các mẫu rập không thích hợp với kiểu sọc chéo rõ rệt. Loại vải này rất dễ tưa mép vì thế cần lại mối khoảng chừa đường may.

4. Hàng len và vải có sọc vuông cần mua dư vải hơn kích thước mẫu thiết kế, thường từ 0,25m - 0,50m.

5. Hàng dệt kim hay hàng thun cần phải được giữ nhẹ nhàng trong lúc cắt may để không bị co giản làm lệch mẫu. Các kiểu lại mối và mũi may đặc biệt đối với hàng thun cần được áp dụng để giữ đúng mức độ co giãn của vải.

6. Các loại vải trang trí một kiểu hay một chiều tỉ dụ như vải bông in hoa. Khi cắt cần sử dụng họa đồ thiết kế loại có lông mịn vì họa đồ này không xếp lộn ngược đầu các mảnh vải của trang phục.

❒ ĐẶC TÍNH CỦA VÀI LOẠI HÀNG VẢI THÔNG DỤNG

LOẠI HÀNG VẢI (1)	TÍNH CHẤT		CÁCH GIỮ GÌN (4)
	ƯU ĐIỂM (2)	KHUYẾT ĐIỂM (3)	
VẢI	- Bền, chắc, mềm - Mát, rút nước - Giặt tẩy dễ dàng - Sức chịu nóng rất cao - Khó cháy, không bị vướng - Đường may trên vải ít bị tuột	- Dễ dơ, dễ nhăn - Thiếu tính cách co giãn - Dễ bị móc - Dễ bị nắng và các loại acid đậm đặc phá hoại - Bị co rút nhiều nếu dệt thưa và hồ cứng	- Có thể giặt bằng tay hay máy - Phơi ngoài trời chỗ im - Dùng bàn ủi nóng khi vải còn ẩm - Có thể dùng javel tẩy khi vải ngả sang màu vàng - Quần áo phải thật khô trước khi đem cất - Nên hồ bột để quần áo được đứng hơn, như vậy sẽ giữ được sạch sẽ lâu
VẢI GAI	- Bền, chắc - Hút ẩm ướt nhanh - Có thể dùng được các loại xà phòng mạnh để giặt	- Dễ nhăn - Sợi gai giòn y phục có thể bị rách dài theo các mép xếp sắc bén (trừ khi hàng gai đã tô nhựa rồi)	- Có thể giặt trong nước nóng (trừ những thứ màu) để làm tiêu những chất bẩn và dầu lửa cùng mồ hôi - Dùng bàn ủi thật nóng - Vẩy nước trước khi ủi, nếu không nếp nhăn sẽ không mất đi - Tránh ánh nắng gay gắt dễ làm phai màu
HÀNG TƠ	- Bóng mịn, nhẹ. - Bền, chắc. - Có đặc tính co giãn tự nhiên làm ít nhăn. - Giữ nếp, mặc ôm. - Tơ lụa không hay dơ vì sợi phẳng và mặt hàng đều đặn nên bụi không bám được.	- Ánh nắng và mồ hôi làm tơ mau mục hoặc ngả màu vàng. - Dễ bị hoen ố khi bị nước nhỏ lên. - Xà bông có tính cách tẩy rửa quá mạnh, thuốc tẩy quần áo mạnh, bàn ủi quá nóng cũng làm cho tơ vàng đi.	- Phải giặt cẩn thận với nước ấm và xà bông bột, có loại không giặt được phải hấp hơi. - Dùng bàn ủi ấm, ủi tơ ở mặt trái, hoặc dùng khăn ẩm để lên hàng tơ khi ủi bề mặt.
HÀNG LEN	- Len mặc ấm. - Co giản, ít nhăn. - Giữ nếp, mặc ôm, khó cháy. - Không hút nước nhiều	- Dễ bị mối và gián ăn - Len giãn ra khi mặc và khi ướt - Len cứng ở 100°C - Len có thể bị vàng hay tan đi khi dùng chất chlorine để tẩy	- Cẩn thận khi giặt (dùng xà bông dịu pha trong nước ấm). - Tránh kéo mạnh đồ len từ dưới nước lên. - Ủi ở mặt trái. - Bàn ủi nên để nóng vừa và ủi lên tấm vải ẩm được đặt trên bề mặt món đồ định ủi. - Phải ủi theo đường cạnh của len. - Phơi len trong bóng râm. - Nơi khí hậu ẩm, nên thường hong gió các loại có đồ len.

LOẠI HÀNG VẢI (1)	TÍNH CHẤT		CÁCH GIỮ GÌN (4)
	ƯU ĐIỂM (2)	KHUYẾT ĐIỂM (3)	
RAYON	Mặc ôm vào người. - Dễ nhuộm, giữ màu - Khó phai, không bắt bụi. - Hút nước - Rayon có nhiều loại hàng nhẹ, mềm, sang trọng và bền. - Mát.	- Khi ướt bở hơn khi khô. - Dễ bị bở khi phơi nắng. - Rayon bị acid phá hoại. - Dễ bị mốc. - Dễ bị hoen ố khi bị nước nhỏ xuống. - Mặc không ôm. - Dễ nhăn, dễ cháy. - Dễ giãn.	- Phải giặt kỹ lưỡng, như thế hàng sẽ không giãn hoặc co quá nhiều vì rayon sẽ bị bở đi 50% khi ướt. - Không được vắt nước khi giặt mà chỉ nên bóp nhẹ để loại nước ra ngoài. - Khi ủi nên đặt 1 miếng vải ẩm lên trên món đồ rồi mới ủi. - Tránh dùng bàn ủi quá nóng.
ACÉ TATE	- Rẻ tiền - Trắng tự nhiên. - Có thể xếp nếp được.	- Mau phai màu. - Không đủ sức bền dai để may y phục mặc hàng ngày. - Gặp éther sẽ cháy. - Bở khi ướt.	- Nên dùng xà bông nhẹ khi giặt để khỏi hỏng sợi. - Cẩn thận khi giặt vì hàng rất bở khi ướt. - Nên phơi trong mát. - Kéo thẳng quần áo trước khi phơi để tránh nhăn nheo. - Ủi ở nhiệt độ thấp để sợi không bị chảy. - Thuốc đánh móng tay sẽ làm hỏng acétate.
NYLON	- Rất chắc, nhẹ. - Mau khô. - Giữ nếp vĩnh viễn. - Các chất bẩn bám vào sợi cùng giặt đi rất nhanh.	- Không thấm nước. - Bí hơi. - Thường bị nhăn ở các đường may. - Nylon phát sinh rất nhiều điện khí và do đó hay hút các sợi vải và rác rến nhỏ bé.	- Rất dễ giặt. - Nên phơi trong bóng râm hoặc trong nhà vì ánh nắng gay gắt sẽ làm mục nylon. - Không cần phải săn sóc đặc biệt để chống mốc và mọt. - Nên ủi với nhiệt độ rất thấp, có loại không cần ủi.
DACRON (Polyester)	- Rất chắc, bền. - Ít mòn khi cọ sát. - Không nhăn.	- Giống như nylon. - Thứ nhám hay bị xoắn cục và bị mốc. - Tuột chỉ. - Mặc khó chịu trong mùa ẩm ướt.	- Giống như nylon.

❒ NHẬN ĐỊNH CÁC LOẠI HÀNG VẢI.

Tên hàng / Cách nhận định	SỢI GAI	SỢI VẢI	LEN (Laine)	TƠ NHÂN TẠO (Rayon)	TƠ LỤA
BỀ NGOÀI	Hàng gai bóng tự nhiên với nhiều chỗ không đều ở mặt vải.	Mặt vải mờ trừ khi được tô nhẵn, sợi dệt đều.	Nhẵn, mịn màng canh sợi không rõ rệt.	Rất bóng	Bóng tự nhiên mặt tơ phẳng.
SỨC DÒN	Khi chỉ đứt các đầu sợi nhọn và không đều	Dễ đứt, các đầu sợi giống như xơ bàn chải	Rất dễ tưa, đầu sợi cong lên và tung ra	Rất dễ đứt các đầu sợi giống bó dây thép nhỏ	Khi đứt các đầu chỉ to hãy còn thẳng không xơ.
SỨC CHÁY	Cháy nhanh, ngọn lửa vàng để lại tro nhẹ	Cháy nhanh với một tia lửa, mùi cháy giống như mùi gỗ cháy, giấy cháy, cho tro xám.	Cháy chậm với ngọn lửa mờ làm thành hột tròn, khi cháy có mùi lông chim cháy.	Cháy với tia lửa sáng và để lại ít tro xám	– Tơ tốt, cháy nhanh với mùi nhẹ, để lại 1 hòn than dòn. – Tơ xấu, cháy âm ỉ vòng quanh miếng lụa tơ bằng hàm chất kim chi.
XẾP THÀNH NẾP	Dễ xếp và giữ được nếp	Dễ xếp nhưng không giữ nếp lâu	Khó xếp hay trở lại hình thức cũ.	Dễ xếp và giữ nếp lâu hơn tơ tự nhiên	Dễ xếp hay mất nếp
CẢM GIÁC	Sờ, mát nhăn và cứng	Vải nhẹ, nhẵn bóng và khá ấm	Ấm, nhẹ và co giãn được	Mát cứng và dầy hơn lụa	
VẾT MỰC	Một giọt mực rơi vào, hàng gai hút nhanh và làm thành một nét đều chung quanh	Mực rơi vào vải sẽ thấm chậm và không đều			Mát phẳng có sức co giãn
SỢI	Sợi dài từ 7,5cm đến 91,44cm	Kích thước từ 1,30 đến 6,40cm	Có đủ hình thức dài ngắn từ 2,60cm đến 30cm	Thẳng sợi có thể kéo dài ngắn tùy ý	Có nhiều sợi từ 30,96 đến 309,6m
QUA ỐNG KÍNH HIỂN VI	Ta thấy sợi thẳng ống tròn có ngấn cách khoảng đều nhau như thân cây bắp	Sợi vải hiện ra như một giải xoắn lại.	Sợi len có hình thức nhăn sần sùi có vẩy xòe ra xung quanh. Đổi nhiệt độ của nước và sát len mạnh hơn cho các vẩy chung quanh dán kín lại với nhau cho hàng len co lại.	Sợi rayon hiện ra như cái roi với nhiều đường rạch có khi có bọt	Tơ hiện ra như một ống nhẵn và thẳng
XÉ	Khó xé, nếu xé rách cho tiếng kêu đục	Xé rất dễ với một tiếng xé đục	Khi xé ta nghe tiếng xé đục	Tiếng xé nghe chát tai và các mép không cuốn lại	Tơ dễ xé với tiếng nghe chát tai và mép không đều
DẦU MỠ	Một giọt dầu rơi vào hàng gai làm chỗ ấy trong suốt				
ẨM ƯỚT	Hút ẩm ướt nhanh làm khăn lau tốt				

❒ BẢNG HƯỚNG DẪN CHỌN HÀNG VẢI MÀU SẮC PHÙ HỢP VỚI THỂ CHẤT

VÓC NGƯỜI	MÀU SẮC	HÀNG VẢI
TRUNG BÌNH	- Chọn màu hợp da mặt	- Chọn loại hàng vải hoa nhỏ màu nhạt hoặc hơi sậm cũng được. Loại hàng thun cũng thích hợp cho vóc người trung bình
QUÁ CAO	- Chọn màu hòa hợp để thấy bớt cao - Chọn màu trung bình không nhạt cũng không sậm quá	- Loại hàng có bông to rằn ri - Tránh loại hàng đan hoặc thun bó sát người và hoa nhỏ - Nên mặc hoa to, ô vuông to, hình vẽ to, sọc ngang.
QUÁ ỐM	- Nên chọn những màu sáng - Tránh mặc những mầu sậm hoặc đen tối	- Tránh chọn hàng mỏng và bó sát người - Chọn vải hoa to, sọc to - Chọn hàng dầy, cứng - Mặc kiểu dún hoặc xếp li
QUÁ MẬP Ở PHẦN TRÊN	- Tránh màu chói - Nên mặc màu sậm và đen tối	- Tránh mặc loại ren to hoặc vải dún ở thân áo trên - Tránh hàng hoa to - Tránh loại hàng bóng láng
QUÁ THẤP	- Chọn màu nhạt nhưng cũng không nhạt quá - Mặc màu sậm hoặc trung hòa - Tránh màu sáng chói hoặc vải có nhiều màu hợp lại	- Mặc hàng mỏng, mềm, hoa nhỏ - Tránh hàng vải dầy cứng, có sọc to hoặc ô vuông to - Vải không bóng láng, bông nhỏ hoặc hình kỳ hà - Tránh mặc hàng vải dầy, bóng láng

Tóm lại, việc chọn lựa hàng vải, màu sắc phù hợp với thể chất góp phần tăng thêm vẻ đẹp cân đối, hài hòa cho người sử dụng

- Những sọc vuông làm thấp người
- Những sọc dài làm thon người
- Những màu nhạt, hoa to làm béo thêm
- Những màu sậm, hoa nhỏ là gầy bớt
- Những người béo nên tránh dùng hàng dầy và bóng láng
- Những người gầy nên chọn hàng dầy và xốp

CÁC PHỤ LIỆU

❒ VẢI DỰNG – KEO DỰNG

+ Vải dựng Keo dựng giữ vai trò nâng đỡ trong hầu hết trang phục. Đó là lớp đặt nằm bên trong vải may, được dùng để tạo hình và dựng cứng các chi tiết như bâu áo, cổ tay áo, lưng quần, miệng túi, ve áo và khuy áo. Ngay cả những kiểu trang phục đơn giản cũng cần vải – keo dựng để giúp giữ đứng chun cổ, vải lót hay lai. Vải keo dựng giúp trang phục thêm nét cứng, đứng áo, và giúp trang phục vẫn giữ thẳng nếp qua những lần giặt giũ và mặc tới mặc lui.

+ Vải – Keo dựng có thể dày mỏng và làm bằng nhiều loại sợi khác nhau. Một kiểu trang phục có thể cần ít ra cũng một loại vải – keo dựng, thường thì nhiều hơn. Chọn vải – keo dựng tùy theo độ dày của vải may, kiểu dáng cần dựng và trang phục sẽ được giặt giũ theo cách nào. Thông thường, vải – keo dựng nên có độ dày cùng với vải may hay là mỏng hơn. Bạn xếp 2 lớp vải may và vải dựng lên nhau để xem chúng có phù hợp với nhau tốt không. Các vùng như bâu áo và cổ tay áo thường thường cần vải dựng cứng hơn. Đối với loại vải cực mỏng hay mỏng te bạn có thể dùng mảnh vải may nào đó để làm vải dựng cũng tốt.

+ Vải dựng – keo dựng có thể là loại vải sớ hay không sớ. Miếng dựng có sớ gồm loại sớ dọc và sớ xéo. Chúng phải được cắt cùng sớ như phần vải của trang phục được dựng. Miếng dựng không sớ được tạo ra bằng cách ép chặt các sợi dệt lại với nhau, chúng không có sớ. Loại vải dựng không sớ bền vững có thể được cắt theo bất cứ chiều nào cũng không tua mép. Loại vải dựng không sớ co giãn có khả năng giãn theo chiều xéo, thích hợp nhất đối với hàng thun.

+ Cả hai loại vải dựng có sớ và không sớ đều được bán sẵn ở 2 dạng : dạng phải may dính vào thì không có keo và dạng có keo. Để tiện lợi và không dài dòng, ta gọi vải dựng không có keo là vải dựng, còn vải dựng có keo là keo dựng. Vải dựng phải được ghim kim gút hay lược trước, và sau cùng được may chết tại chỗ. Ở keo dựng thì một mặt vải được quét một lớp keo, khi ta ủi, sức nóng làm lớp keo này chảy ra và dính vào mặt trái vải may. Khi sử dụng keo dựng bạn nên dùng vải đệm lót khi ủi chúng hay để bảo vệ bàn ủi và cung cấp nhiều sức nóng.

Việc chọn vải dựng hay keo dựng là tùy sở thích cá nhân. Vải dựng tốn nhiều thao tác bằng tay hơn. Còn keo dựng thì dễ xài, nhanh gọn và mang lại cho trang phục vẻ cứng chắc. Tuy nhiên, bạn cần lưu ý rằng có một vài loại vải tốt không thể chịu được sức nóng đến mức mà keo dựng cần để tan keo.

❒ HƯỚNG DẪN VỀ CÁC LOẠI DỰNG

1) **Keo dựng có sớ :** được bán sẵn đủ cỡ độ dày, từ trung bình đến dày. Cắt theo sớ với loại vải may.

2) **Keo dựng không sớ :** cũng đủ cỡ từ thật mỏng đến dày. Loại ổn định hay bền vững thì không co giãn nhiều và có thể cắt theo mọi sớ vải.

3) **Thun dựng có keo :** được làm bằng nylon thun xéo, ổn định theo chiều dọc và co giãn theo canh xéo, thích hợp với hàng thun mỏng và vải có sớ.

4) **Vải dựng có sớ :** giữ lại được hình dáng và phẩm chất của vải, và nên được sử dụng để tạo dáng tự nhiên với lại vải có sớ. Độ dày có từ mỏng te đến dày.

5) **Vải dựng không sớ :** thích hợp cho hàng thun và loại vải co giãn cũng như loại vải có sớ. Có bán sẵn đủ cỡ, đủ màu, ổn định hoặc kết hợp đủ chiều.

6) **Mạng keo :** đây không hẳn là loại keo dựng, chúng có cấu tạo như những loại tơ đan dính với nhau và được phết keo, rất mỏng, được dùng để nối 2 lớp vải với nhau mà không cần may và cũng tạo vẻ cứng cáp cho lớp vải.

7) **Keo dựng lưng không sớ :** được dùng cho các đường mép lộ bên ngoài cứng, thẳng nếp như là lưng quần, cổ tay áo, túi váy và vải lót thẳng. Chúng có đường may được làm dấu trước hoặc là các đường gấp nếp.

8) **Vải lót lưng không sớ :** dùng để may vào mặt sau hay vải lót của thắt lưng. Loại này dày, rất cứng, giữ ổn định nếp dựng, có nhiều khổ khác nhau.

❒ CHỈ

***Chỉ**

Chọn chỉ có chất lượng : cao, tùy thuộc vào loại vải, độ dày vải và mục đích của việc may. Thông thường dùng chỉ sợi thiên nhiên cho loại vải sợi thiên nhiên và chỉ sợi tổng hợp cho loại vải tổng hợp.

1) Chỉ polyester – cotton được dùng phổ biến trong công việc may tay hay may máy trên tất cả các loại vải.

2) Chỉ polyester – cotton cực mảnh giúp giảm thiểu nhăn nhúm đường may ở loại vải mỏng, và không rối hay đứt trong lúc thêu máy.

3) Chỉ dùng riêng để may mũi trên hay may trang trí, để đánh thừng các khuy áo làm bằng tay hay máy.

4) Chỉ cotton hay polyester – cotton loại chắc để may tay qua các lớp vải mà không bị xoắn, bị rối cục nhờ ở sợi chỉ suông và chắc chắn

5) Chỉ để đính nút và khâu thảm thích hợp cho may tay những chỗ cần phải may cho chắc.

6) Chỉ polyester sợi dài, suông, đều thích hợp để may tay hoặc may máy.

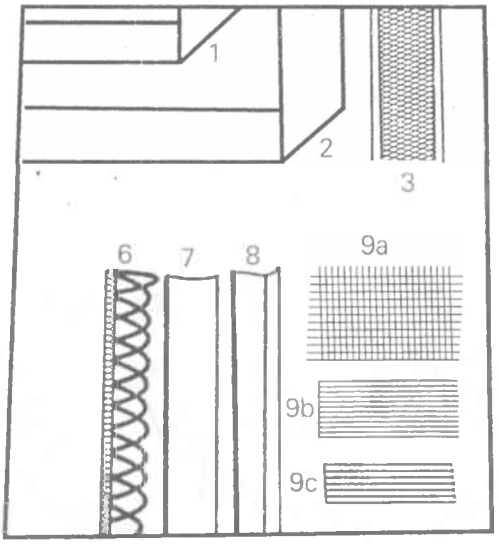
7) Chỉ cotton 100% dùng để may vải sợi thiên nhiên như cotton, lanh và len. Loại này không đủ co giãn cho hàng thun (Xem ảnh)

❒ REN VÀ RUY BĂNG

Chọn ren và ruy băng sao cho phù hợp loại vải và chỉ. Đa số các loại ren và ruy băng có thể may máy, nhưng một số cần may tay. Nên làm co ren lại trước đối với trang phục có thể giặt được.

Trong hình 1 trình bày các loại ren ruy băng.

1) Ruy băng vải xéo có 1 mặt gấp.
2) Ruy băng vải xéo có 2 mặt gấp.
3) Ruy băng để trang trí đường lai.
4) 5) 6) 7) 8) Ruy băng các loại.
9) Dây thun để luồn trong nẹp nhằm làm dún ở thắt lưng, cổ tay, chun cổ.

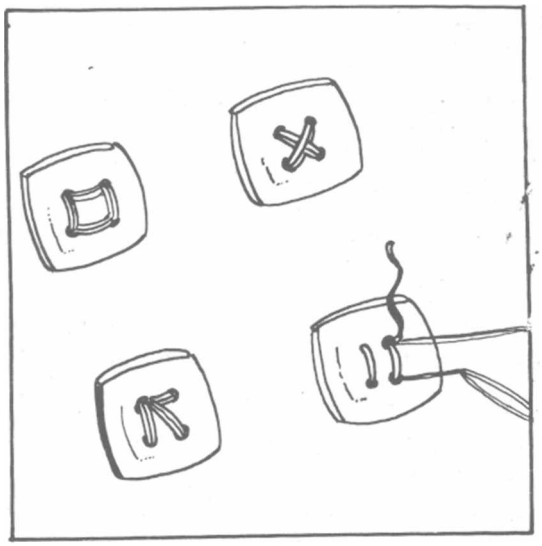


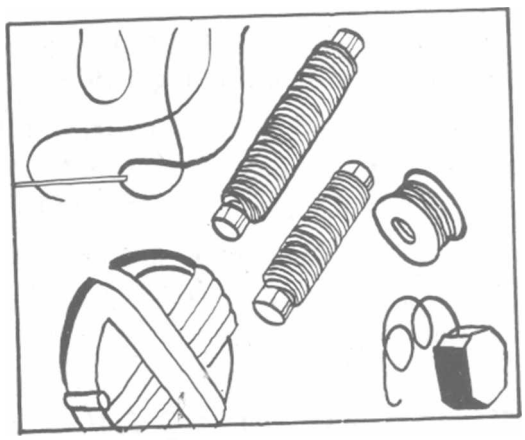
Hình 1

❒ NÚT VÀ MÓC KHÓA

Trong ảnh là các loại nút và móc khóa khác nhau. Chúng vừa có tác dụng giữ chặt hay đóng kín và vừa có tính cách trang trí nữa. Tùy theo kiểu thời trang mà bạn chọn nút và móc khóa thích hợp. Chúng có thể lẫn vào trang phục hay nổi bật lên để tạo kiểu dáng độc đáo cho thời trang đó.

Loại nút thông dụng có 2 hay 4 lỗ trên nút, dùng để đơm vào trang phục, ngoài ra còn loại nút có chưn, loại nút bọc cùng màu với trang phục. Để đóng kín thắt lưng của váy hay quần tây, ta dùng loại móc khoen chịu lực, còn loại móc khoen nhỏ dùng để gài mặt trong trang phục ở nơi ít chịu căng kéo. Loại nút đóng được dùng cho vải dầy và gắn bên ngoài trang phục như quần jean, áo blouse jean vừa để gài vừa để trang trí.

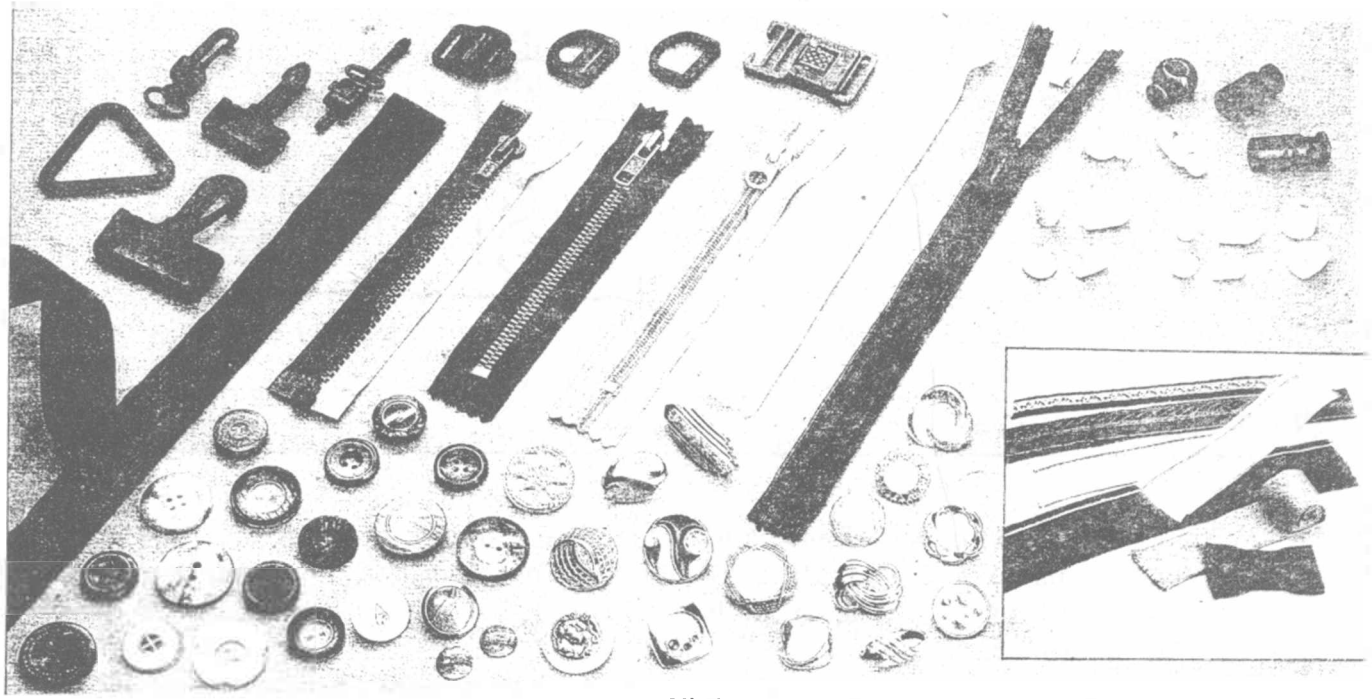




Hình 2

❒ DÂY KÉO

Dây kéo có răng kim loại, nhựa hay các vòng xoắn bằng polyester gắn vào dây băng xéo. Các loại dây kéo polyester thường nhẹ, mềm, dẻo, không đóng bụi, chịu nhiệt. (Hình 2).



Hình 3

ĐƠM NÚT

❒ CÁCH ĐÁNH DẤU VỊ TRÍ NÚT

1) Muốn đánh dấu vị trí nút ta lấy nẹp đường khuy đặt chồng lên nẹp đường nút, sao cho khớp đường trung tâm. Ghim vải ở giữa các lỗ khuy sát lại.

2) Ghim kim gút thẳng xuyên qua lỗ khuy và xuống tới lớp vải dưới. Đối với lỗ khuy đứng, xỏ kim gút ngay giữa lỗ khuy. Đối với lỗ khuy nằm, xỏ kim gút tại mép gần nhất với mép ngoài của trang phục.

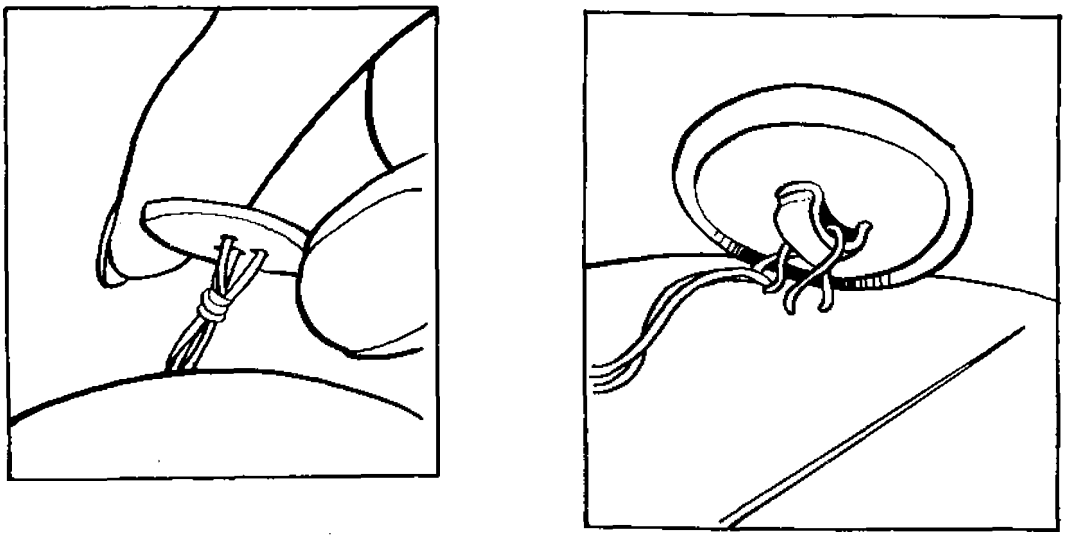
3) Cẩn thận nhấc lỗ khuy lên khỏi kim gút. Luồn kim đã xỏ chỉ gấp đôi tại điểm găm kim để đơm nút. Đánh dấu và đơm mỗi lần một nút : đơm nút ở trước trước rồi đến cái sau để đánh dấu cho chính xác.

❒ CÁCH ĐƠM NÚT CÓ CHÂN

1) Cắt 1 đoạn chỉ dài 76cm và vuốt nó qua sáp ong cho chắc thêm. Gấp chỉ làm làm đôi. Xỏ đầu chỉ gấp đôi qua lỗ kim. Thắt gút 2 đầu chỉ. Đặt nút lại kim gút làm dấu trên đường trung tâm của vải hướng lỗ chân nút song song với khuy.

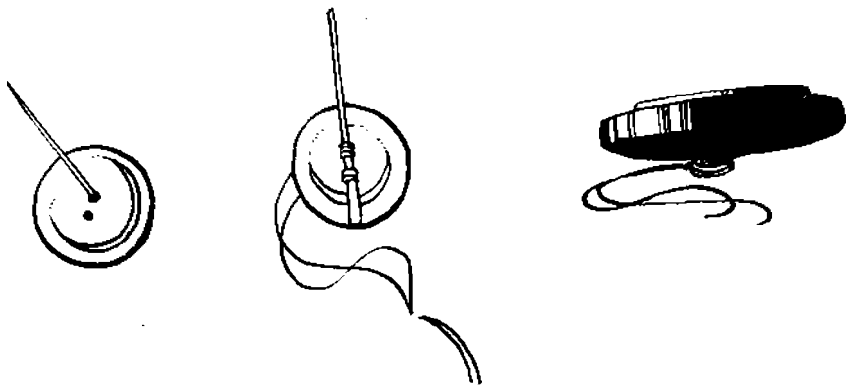
2) Giữ mối chỉ trên mặt phải bằng 1 mũi may nhỏ bên dưới nút. Xỏ kim qua lỗ chân nút. Luồn kim xuống trong vải và kéo qua. Lập lại làm 4–6 mũi may qua chân nút.

3) Giữ mối chỉ trong vải bên dưới nút bằng cách thắt nút hay may nhiều mũi nhỏ. Xén đầu chỉ. Nếu nút có chân được dùng trên loại vải dày, nó cũng cần làm chân chỉ theo cách giống như trên loại nút có lỗ may xuyên qua (Xem hình 4).



Hình 4

❒ CÁCH ĐƠM TAY NÚT CÓ LỖ MAY XUYÊN QUA



Hình 5

1) Xỏ kim chỉ như ở kiểu nút có chân và đặt nút tại dấu kim gút. Đặt các lỗ nút sao cho chúng song song với lỗ khuy. Từ bên dưới đâm kim lên qua lớp vải may và lọt vô 1 lỗ nút. Xỏ kim vào 1 lỗ khác và đâm xuống lớp vải.

2) Luồn 1 cây tăm xỉa răng nằm giữa chỉ và nút để làm chân chỉ. May 3, 4 mũi qua mỗi cặp lỗ nút. Xỏ kim và chỉ lên mặt phải vải, bên dưới chiếc nút. Lấy cây tăm ra.

3) Quấn chỉ 2, 3 vòng xung quanh các mũi đơm nút để làm chân chỉ. thắt nút để khóa mối chỉ nằm trên mặt phải vải và bên dưới chiếc nút. Cắt chỉ sát nút thắt. (Hình 5)

❒ CÁCH ĐƠM MÁY NÚT CÓ LỖ MAY XUYÊN QUA

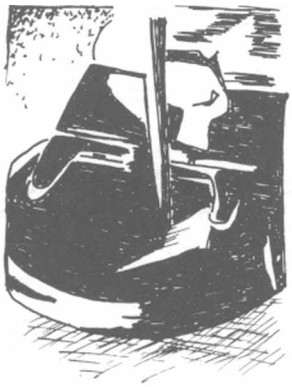
1) Gắn chân vịt đơm nút và mặt nguyệt đặc biệt để phủ khuất bàn lừa hoặc là hạ bàn lừa. Nút sẽ được đơm với mùi zigzag nhất. Điều chỉnh bề rộng mũi và áp lực như trong sách hướng dẫn. (Hình 6a)

2) Đặt nút nằm dưới chân vịt. Hạ thấp kim may vào giữa 1 lỗ nút. Hạ chân vịt. Quay bánh trớn tay cho tới khi mũi kim nhảy lên khỏi nút và vừa lên trên chân vịt. Luôn cây tâm xỉa răng vào để làm chân chỉ. (Hình 6b)

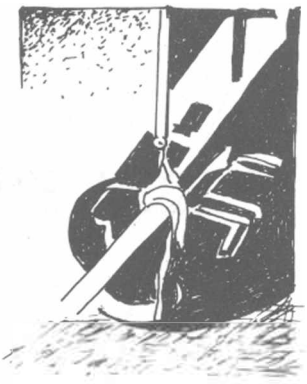
3) Chỉnh bề rộng mũi zigzag để nó bằng với khoảng giữa các lỗ nút. May chầm chậm cho đến lúc bạn chắc chắn mình đã lựa đứng bề rộng. May 6 mũi zigzag hay hơn khóa mũi may như sách hướng dẫn. (Hình 6c)



Hình 6a



Hình 6b



Hình 6c

❒ ĐƠM NÚT BẤM

– Nút bấm gồm 2 phần : phần lỗ và phần chân (được xem như phần khuy và phần nút), kết dính vào 2 bên thân áo.

– Dùng chỉ và kim khăn tay kết dính mép nút với vải theo vị trí đã định trước.

– Thực hiện qua 3 bước.

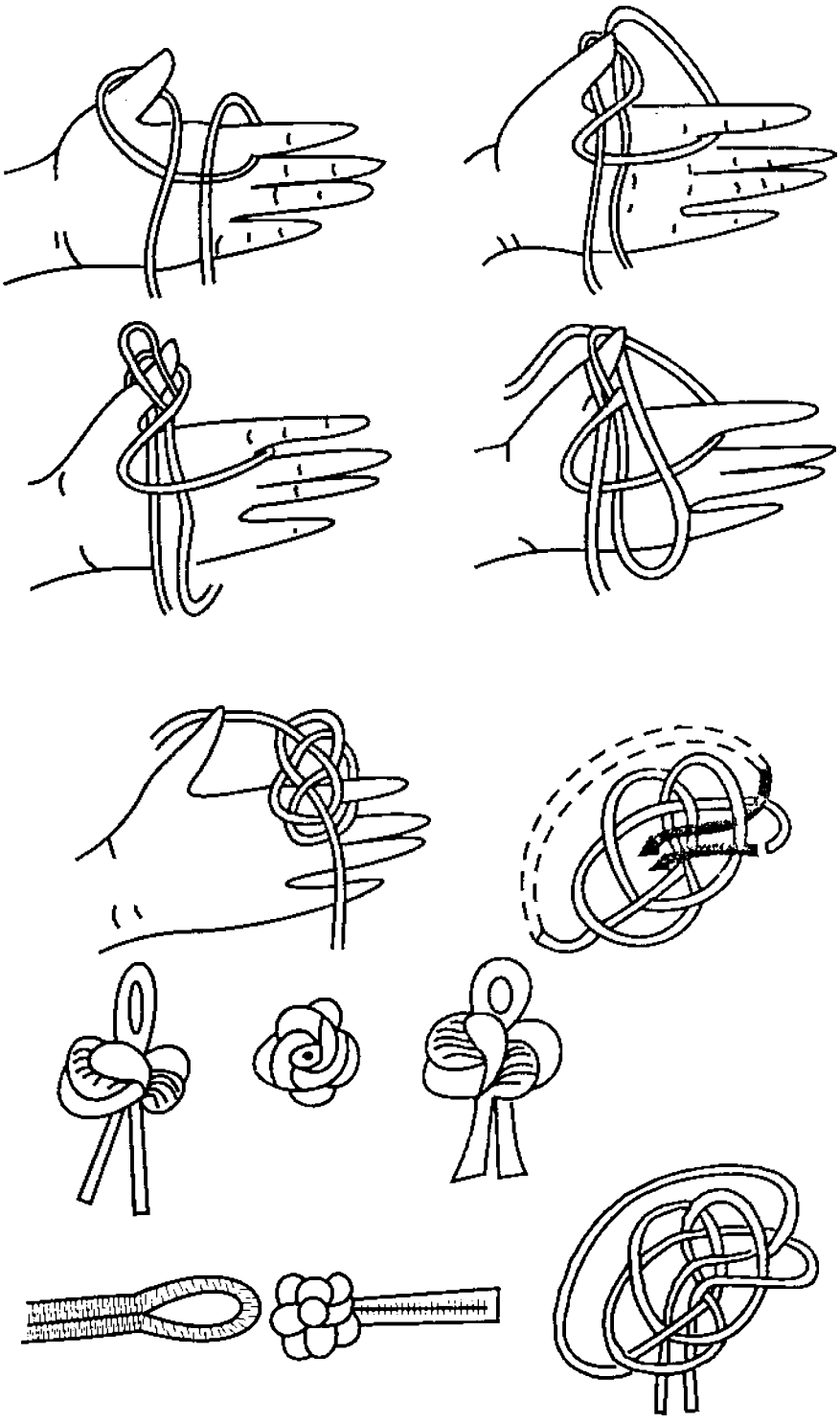
1. Kết phầnchân vào vị trí đã định ở phần thân trên.

2) Lấy dấu phần chân xuống dùng vị trí phần thân dưới.

3) Kết phần lỗ vào chỗ vừa lấy dấu.

ㄱ QUI TRÌNH THẮT NÚT VẢI

Qui trình thắt nút vải



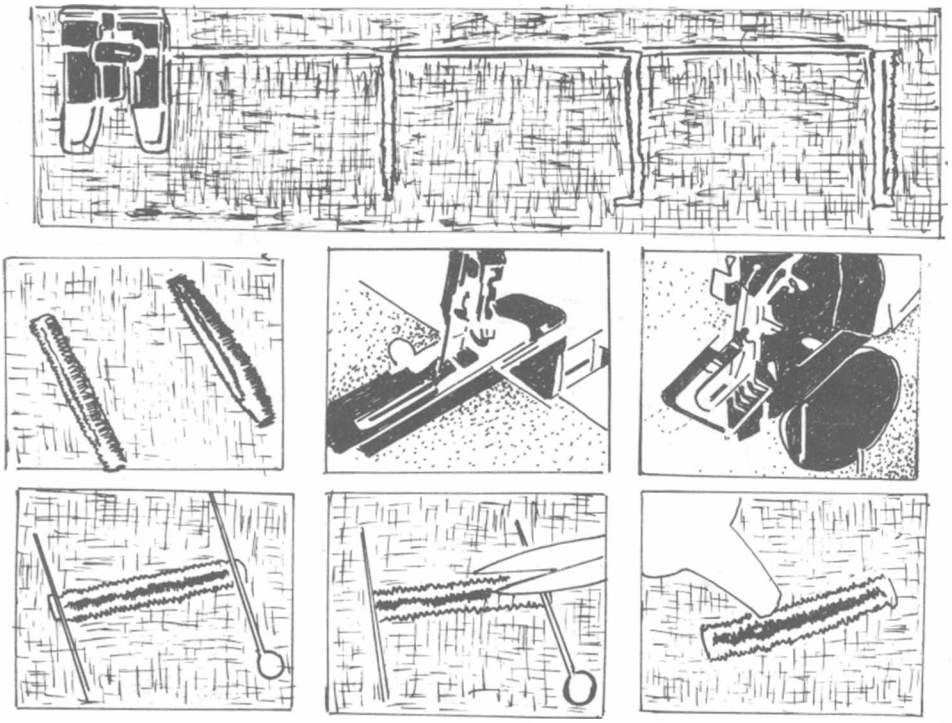
Hình 7

❒ CÁCH MỔ LỖ KHUY

1) Luồn kim gút tại đầu lỗ khuy, ở mé trước dường chỉ ngang để không cắt phạm đầu khuy.

2. Luồn đầu kéo vào giữa lỗ khuy rồi cắt về phía 1 đầu. Sau đó tới đầu kia.

3) Để làm chắc và tránh tua mép, nhỏ keo chống tua mép.



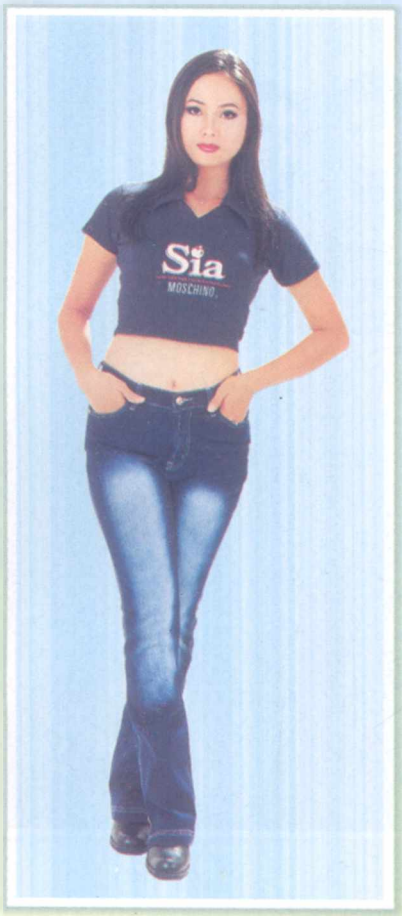
Hình 8

CÁC KIỂU RÁP DÂY KÉO

1. Ráp chồng : dây kéo hoàn toàn bị giấu kín, thích hợp khi dây kéo không hợp màu với vải. Kiểu này hầu như thường được sử dụng ở các vị trí đóng kín nằm bên hông của áo đầm, váy đầm và quần tây.

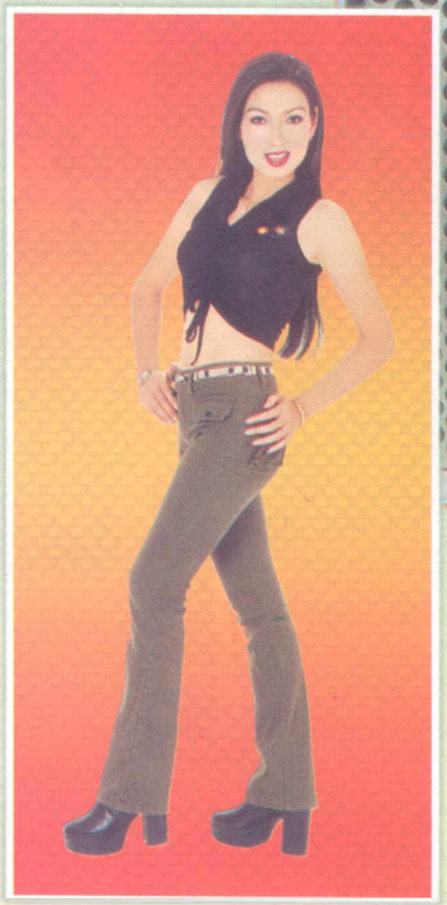
2. Ráp trung tâm : thường áp dụng cho các vị trí đóng kín nằm ở giữa phía trước hoặc ở giữa phía sau. Ráp vải lót trước khi lắp dây kéo. Thắt lưng nên được ráp sau khi dây kéo lắp xong.

3. Ráp có nẹp che phía trước : thường thấy dùng ở quần tây và váy đầm, thỉnh thoảng ở áo khoác. Chỉ sử dụng kiểu ráp có nẹp che phía trước nếu có yêu cầu của mẫu thiết kế, vì kiểu này cần miếng chồng bên dưới và vải lót rộng hơn.



Quần Jean
(xem trang 349)













Áo dài tay RAGLAN

(xem trang 286)

❒ CÁCH THÂU NGẮN DÂY KÉO



Hình 9

1. Bắt đầu tại chốt chận ở đầu dây kéo, đo dọc theo đường răng cho tới chiều dài muốn thu ngắn. Làm dấu bằng kim gút.

2. May zigzag ngang đường răng dây kéo tại điểm đánh dấu để tạo chốt chận mới ở chân dây kéo.

3. Cắt bỏ phần dây kéo dư. Lắp dây kéo như bình thường, may chậm chậm ngang răng dây kéo ở chân. (Xem hình 9)

❒ CÁCH RÁP DÂY KÉO KIỂU CHỒNG

1. Lật vải may qua bề trái. Kiểm tra cửa quần (hay cửa áo) để chắc chắn các mép vải ở trên đầu đều nhau. Chiều dài của trang phục nên bằng với chiều dài của đường răng dây kéo cộng thêm 2,5 cm. Ghim kim trên khoảng chừa đường may từ chân của quần (hay cửa áo) đến đầu mép vải.

2. lược máy theo đường may từ chân của cửa quần đến đầu mép vải may, tháo các kim gút ra khi may tới.

3. Tỉa các mũi may lược cách khoảng 5 cm để dễ tháo chỉ lược khi lắp dây kéo xong.

4. Ủi banh khoảng chừa đường may ra. Nếu dây kéo đặt nằm bên hông của váy đầm hay quần tây thì ủi khoảng chừa đường may trên một gối ủi để giữ nét đường mông.

5. Mở dây kéo ra. Đặt mặt phải dây kéo úp xuống trên khoảng chừa đường may nằm bên tay phải. (Đầu mép vải may hướng về người may). Đặt đường răng dây kéo lên thẳng đường may với chốt chận đầu dây kéo nằm phía dưới cách mép vải 2,5 cm. Lật khoen kéo của dây kéo lên. Dùng kim gút hay keo để giữ yên phần dây kéo nằm bên phải khoảng chừa đường may.

6. Gán chân vịt may dây kéo vào và chỉnh chân vịt nằm bên phải kim may. Lược máy sát mép đường răng của dây kéo, may từ phía chân đến đầu dây kéo với cạnh chân vịt dựa vào đường răng. Tháo kim gút mỗi khi may tới.

7. Đóng dây kéo lại và lật ngửa mặt phải dây kéo lên. Vẹt mép vải về một bên khỏi dây kéo, tạo thành 1 đường gấp hẹp giữa đường răng dây kéo và đường lược máy.



Hình 10

8. Chỉnh chân vịt về bên trái kim may. Bắt đầu tại chân dây kéo, may kế mép đường gấp, xuyên qua khoảng chừa đường may vừa được gấp và dây băng của dây kéo.

9. Lật ngược trở lại sao cho mặt phải dây kéo nằm tựa lên khoảng chừa đường may (chưa có may). Ghim kim cố định.

10. Chỉnh chân vịt về bên phải kim may. Bắt đầu tại đầu dây kéo, chỉ lược máy xuyên qua dây kéo và khoảng chừa đường may. Việc này giữa khoảng chừa đường may tại chỗ để may kết thúc.

11. May mũi may trên cách khoảng chừa đường may ở mặt trên của vải may 1 đoạn 1.3 cm. Để may cho thẳng, có thể dán băng keo trong rộng 1,3 cm, và sau đó may theo mép miếng băng keo. Bắt đầu tại đường may, may ngang chân dây kéo, xoay vải quanh kim may tại mép băng keo trong và tiếp tục may đến đầu mép cắt .

12. Gỡ băng keo ra. Kéo chỉ tại chân dây kéo xuống mặt trái và thắt nút. Tháo chỉ lược máy ở đường may. Ủi với vải đệm để vải không bị bóng. Xén dây kéo phẳng phiu tại đầu mép vải may.

❒ CÁCH RÁP DÂY KÉO KIỂU TRUNG TÂM

1. Lộn trái vải may. Kiểm tra đầu mép vải của khoảng chừa cửa quần đồng đều nhau. Chiều dài của cửa quần phải bằng với chiều dài đường răng của dây kéo cộng thêm 2.5 cm.

2. Ghim kim lên khoảng chừa đường may, từ chân cửa quần tới đầu mép vải.

3. Lược máy trên đường may từ chân cửa quần tới đầu mép vải. Tỉa các mũi lược cách khoảng 5 cm để sau này dễ tháo ra.

4. Ủi khoảng chừa đường may banh ra. Viền mép nếu vải dễ tưa.

5. Thoa keo tổng hợp 1 lớp mỏng lên mặt phải của dây kéo.

6. Đặt mặt phải của dây kéo úp xuống lên khoảng chừa đường may, với đường răng dây kéo nằm thẳng lên trên đường may, và chốt chặn đầu dây kéo quay về mé dưới cách mép vải 2,5 cm. Lấy tay đè lên dây kéo và chờ keo khô trong vài phút.

7. Trải vải may phẳng phiu, mặt phải day lên. Đánh dấu chân dây kéo bằng kim gút. Dùng băng keo trong rộng 1,3 cm và dài bằng dây kéo, dán miếng băng kéo ngay giữa đường may. Đừng dùng băng keo trên vải tốt mịn.

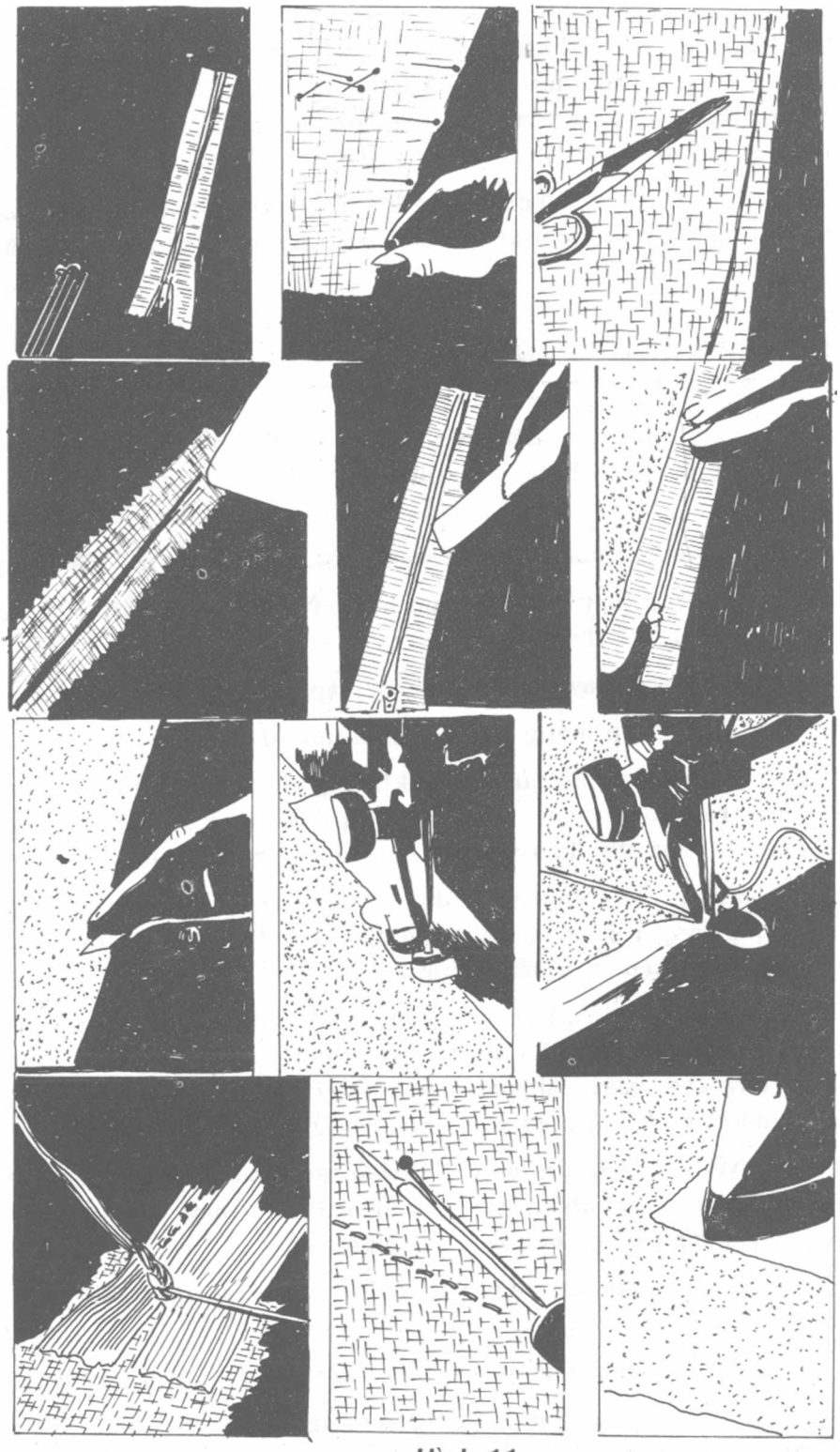
8. Gắn chân vịt may dây kéo vô, chỉnh nằm bên trái kim may. May mũi may trên lên dây kéo từ mặt phải vải, bắt đầu từ khoảng chừa đường may ở chân miếng băng keo. May ngang qua chân dây kéo, xoay vải quanh kim may tại mép băng keo, may lên bên trái dây kéo đến đầu mép vải. Dùng mép băng keo để canh đường may.

9. Chỉnh chân vịt về bên phải kim may. Bắt đầu tại khoảng chừa đường may ở chân miếng băng keo và may ngang qua chân. Xoay vải quanh kim may và may thẳng lên bên phải dây kéo. Dùng mép miếng băng keo để canh đường may.

10. Kéo cả hai đường chỉ tại chân dây kéo xuống mặt trái vải, thắt nút mối chỉ sát dây kéo.

11. Lật vải lại mặt phải. Tháo miếng băng keo. Gỡ chỉ lược ở đường may cẩn thận.

12. Ủi với vải đệm để bảo vệ vải may không bị bóng. Xén dây kéo bằng với đầu mép vải may. (Xem ảnh theo thứ tự các bước thao tác)



Hình 11

❒ CÁCH RÁP DÂY KÉO KIỂU CẶP NẸP

1. Làm dấu đường may mũi trên của dây kéo ở mặt phải vải bằng đường lược tay. May phía trước khoảng chừa đường may của đáy quần, lại mối tại điểm làm dấu cho chân cửa quần để gắn dây kéo. Lược máy khoảng chừa đường may và tỉa mũi lược cách khoảng

5 cm để sau dễ tháo. Xén khoảng chừa đường may bên dưới vải lót nẹp (4). Ủi vải lót banh ra.

2. Gấp vải lót nẹp phần bên tay phải (đầu mép hướng về người may) xuống dưới 1 đoạn 6 mm – 13 mm từ ngay chính giữa mé trước. Đặt mép đường gấp dọc đường răng dây kéo với chốt chận đầu dây kéo nằm cách đầu mép vải 2,5 cm. Ghim kim để giữ tại chỗ.

3. Gắn chân vịt may dây kéo vào và chỉnh nằm bên trái kim may. May sát đường gấp, bắt đầu tại chân dây kéo.

4. Lật ngược mặt phải dây kéo lên phía trái vải lót nẹp. Vén sấp vải qua 1 bên. Chỉnh chân vịt về bên phải kim may. Bắt đầu tại đầu dây kéo, may xuyên qua dây kéo và vải lót nẹp cách đường răng dây kéo 6 mm.

5. Trải vải may thẳng ra, mặt trái day lên. Ghim phần nẹp dư ở bên trái vào mặt trước vai may. Lộn vải may sang mặt phải và ghim kim trở lại vải lót nẹp. Tháo kim khỏi mặt trong.

6. May ở mặt phải, dọc theo đường làm dấu mũi may trên với chân vịt nằm về bên phải kim may. Bắt đầu tại khoảng chừa đường may ở chân dây kéo và may thẳng lên đầu mép vải. Tháo kim gút ra khi may tới. Kéo chỉ xuống mặt trong và thắt nút. Tháo chỉ lược ra. Kể cả chỉ làm dấu. Ủi với vải đệm.

❒ CÁCH RÁP KÍN LOẠI DÂY KÉO RỜI

1. Để mặt phải dây kéo đưa lên, đặt mặt trái mép vải của cửa áo lên mặt phải dây kéo. Giữ chặt bằng kim gút, keo dán tổng hợp hay băng keo hai mặt. Nhớ đặt khoen kéo cách phía dưới đường may cổ 3mm. Hai mép của cửa áo giấu vào chính giữa dây kéo, che khuất đường răng dây kéo.

2. Mở dây kéo ra. Bẻ đầu mép dây kéo (phần dây băng) nằm xuống dưới đầu mép vải may. Ghim kim giữ tại chỗ.

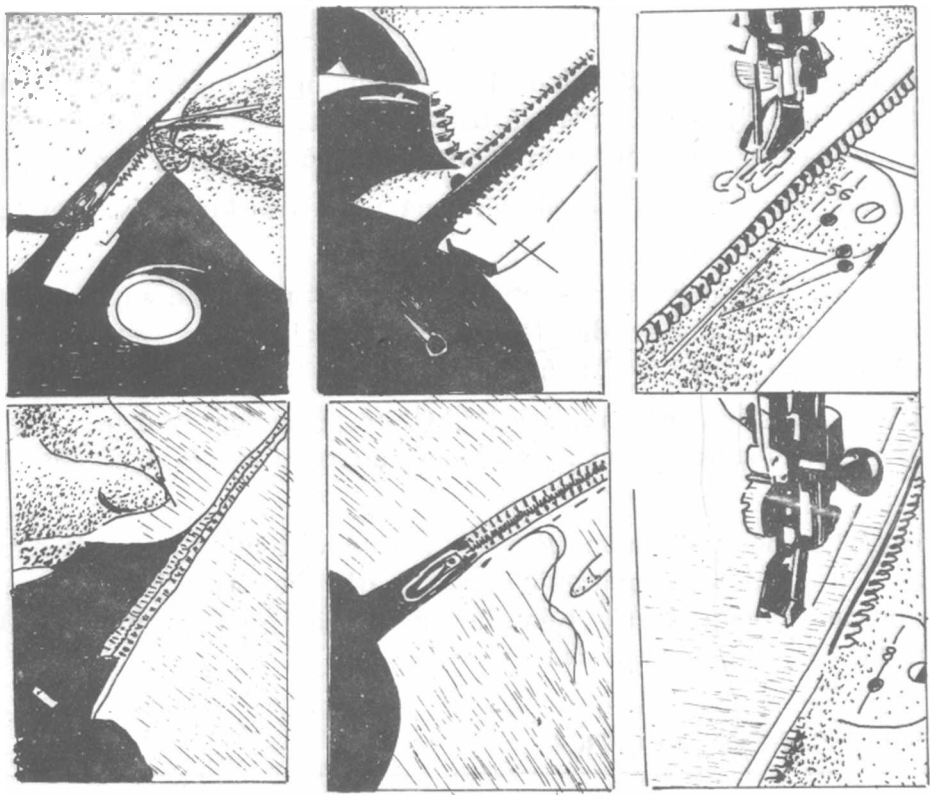
3. May mũi may trên cách mỗi bên mép cửa áo 1cm, may xuyên qua vải và dây kéo. May từ chân dây kéo tới đầu dây kéo ở mỗi bên. Điều chỉnh chân vịt cho đúng bên. (Xem anh)

❒ CÁCH RÁP HỞ LOẠI DÂY KÉO RỜI

1. Đóng dây kéo lại, lật mặt phải lên. Đặt hai mép cửa áo với mặt phải day lên còn mặt trái chồng lên dây kéo, sao cho chúng đâu vào 2 bên đường răng dây kéo nhưng không che khuất đường răng. Đặt khoen kéo cách phía dưới đường may cổ 3mm. Xong ghim kim giữ chắc vị trí.

2. Lược dây kéo cho dính vào 2 mép cửa áo với đậu dây băng của dây kéo trải ra lên tới đường may cổ. Lật 2 đầu dây băng nằm xuống dưới tại đầu mép vải may nếu vải lót đã được ráp xong. Mở dây kéo ra.

3. May mũi may trên sát 2 mép cửa áo ở mặt phải vải may. Dùng chân vịt may dây kéo và may từ chân đến đầu dây kéo từng bên một. Để giữ dây băng của dây kéo nằm thẳng, may thêm 1 đường may cách đường may thứ nhứt 6mm cho mỗi bên.



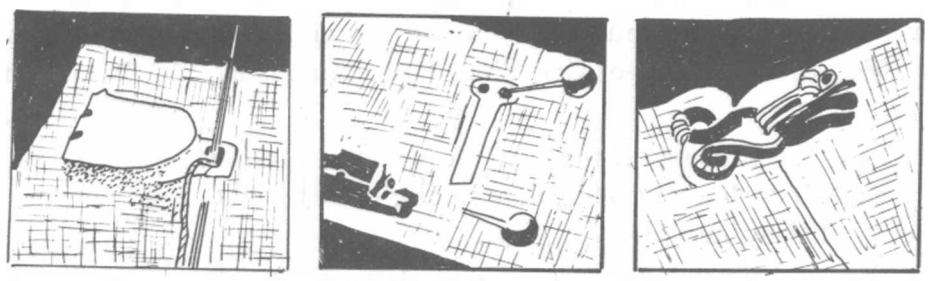
Hình 12

❒ CÁCH ĐÍNH MÓC VÀ KHOEN Ở THẮT LƯNG

1. Đặt móc loại chịu lực lên mặt dưới miếng may chồng của thắt lưng, cách mép bên trong 3mm. Đính móc tại chỗ với 3 hay 4 mũi may xuyên qua mỗi lỗ. Không may xuyên qua mặt phải trang phục.

2. Chồng mặt gắn móc lên trên vạt bên dưới để làm dấu vị trí khoen. Xỏ kim gút thẳng xuyên qua lỗ để làm dấu. Đính chặt khoen với 3, 4 mũi may tại mỗi lỗ.

3. Loại móc khoen tròn được dùng cho thắt lưng không có may chồng. Đặt móc tròn như ở móc chịu lực. May qua 2 lỗ và ở đầu móc. Đặt khoen sao cho nó hơi chồm qua mép vải bên trong, các mép vải đâu lại nhau. Đính khoen cố định. (Xem hình 13)



Hình 13

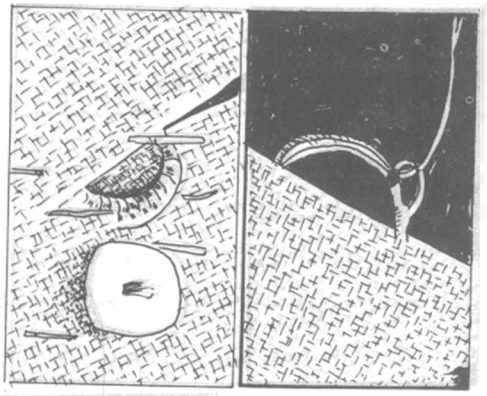
● **Cách làm khuy vòng.**

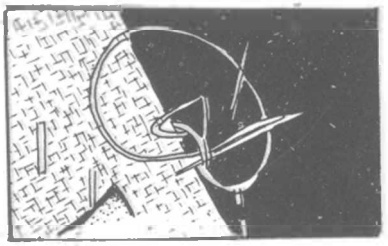
1. Luồn kim với chỉ đôi vào tại mép vải. Thực hiện 2 mũi chân có chiều dài theo ý muốn. Đây là điểm tựa để thực hiện mũi dệt tiếp theo đó.

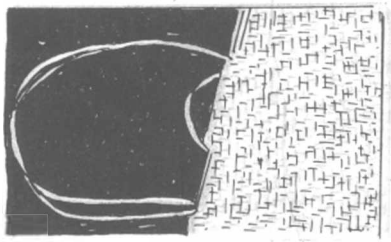
2. Thực hiện mũi dệt bằng cách luồn kim bên dưới 2 mũi chân và xuyên qua vòng chỉ.

3. Đẩy kim qua vòng chỉ, kéo vòng chỉ chặt lại và siết vào mũi chân. thực hiện mũi dệt dọc theo trọn chiều dài vòng chỉ.

4. Khóa đường may bằng 2 mũi lại mối nhỏ. Xén chỉ. (Xem ảnh)

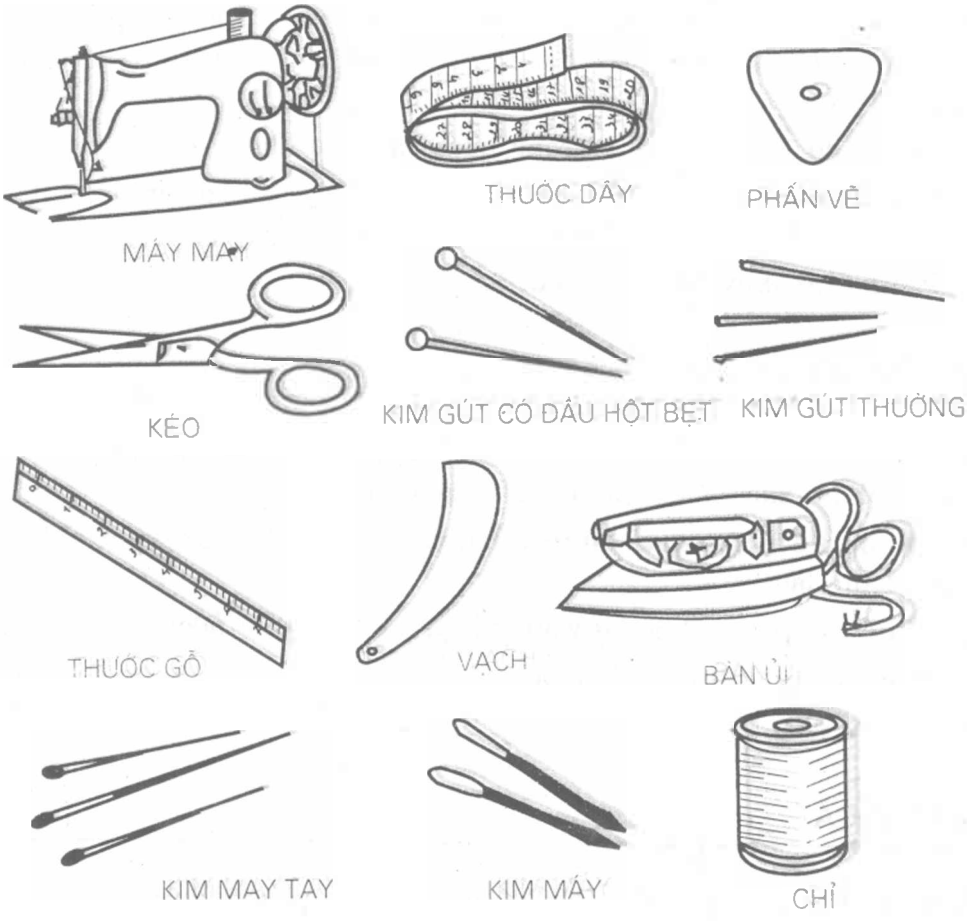






Hình 14

II. DỤNG CỤ CẮT MAY CẦN THIẾT



Hình15

Quy trình cắt may căn bản được chia làm năm bước : đo, cắt, bài trí rập, may bằng tay hay máy và cuối cùng là ủi. Đối với mỗi công việc như vậy, có những dụng cụ cần thiết để thực hiện công việc dễ dàng hơn và đem lại kết quả cao hơn.

❒ DỤNG CỤ MAY TAY

Kim may và kim gút có bán sẵn trên thị trường với nhiều cỡ và loại cho những công việc sử dụng khác nhau.

1. Kim may nhọn đầu : thông dụng trong nghề may.
2. Kim gút để ghim đường xếp, nếp gấp.
3. Cái đê dùng để may tay hay khâu tay.
4. Cái gối ghim kim.
5. Đồ xỏ ghim.
6. Hộp sáp ong để vuốt chỉ.

❒ DỤNG CỤ LÀM DẤU (xem hình 16)

Các đường vẽ, ký hiệu trên 1 mẫu rập là những chỉ dẫn giúp ta cắt may quần áo được chuẩn xác. Việc chuyển các đường vẽ, ký hiệu này từ mẫu rập sang vải là cần thiết để may cho vừa vặn. Vì sản phẩm được sử dụng nhiều loại vải khác nhau nên cần nhiều loại dụng cụ kẻ vạch.

1. **Cái vạch** với bánh xe có răng hoặc bánh xe không răng.
2. **Giấy can** dùng cho thợ may. Đây là loại giấy can có sáp dùng để can các đường vạch lên vải có nhiều màu khác nhau.
3. **Phấn thợ may hay viết chì kẻ.**

❒ DỤNG CỤ ĐO, LẤY NI

Việc đo kích cỡ trên người và trên mẫu rập, đều cần các dụng cụ đo. Để bảo đảm việc đo được chính xác, cần có dụng cụ đo được tốt.

1. Thước kẻ nhìn qua được : loại thước này cho bạn nhìn thấy được những gì bạn đo hay đánh dấu.

2. Thước dẹp bằng gỗ hay kim loại : thường dài 50cm.

3. Thước dây : thường dài 150cm, làm bằng vật liệu không co giãn.

4. Thước chữ T.

❒ DỤNG CỤ CẮT

Nên sắm các dụng cụ cắt vải có chất lượng tốt và giữ chúng luôn sắc bén. Loại kéo nhỏ có cán tay cầm bằng nhau. Loại kéo lớn thì một cán tay cầm lớn hơn cán bên kia. Kéo có chất lượng tốt phải được trui luyện đúng độ, làm bằng thép cao cấp và lưỡi kéo

được mài bén. Kéo cắt vải không nên dùng cho các công việc trong nhà như cắt giấy hay cắt dây, kéo sẽ xài bền hơn nếu thỉnh thoảng nhỏ một giọt dầu vào con ốc, chùi lưỡi kéo sạch sẽ bằng một miếng vải khô, mềm sau khi sử dụng và cất chúng vào hộp.

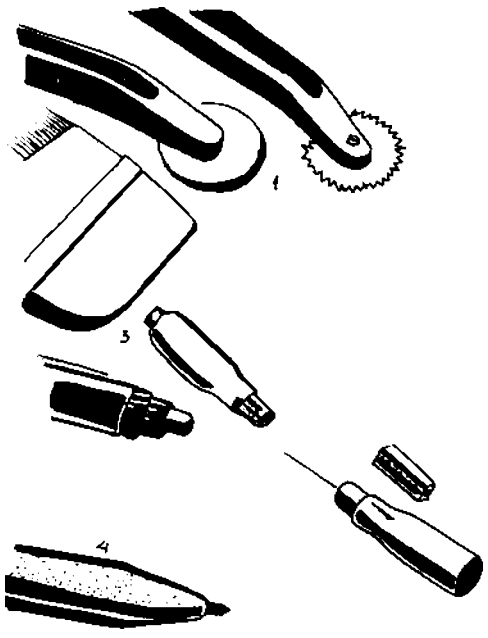
+ Sau đây là các loại kéo và cách sử dụng :

1. Kéo lớn có tay cầm cong của thợ may : là loại kéo tốt nhất thích hợp nhất để cắt mẫu bởi vì góc của lưỡi kéo dưới để cho vải nằm phẳng trên mặt cắt. Chiều dài lưỡi kéo từ 18 – 20.5cm là thông dụng nhất. Hãy chọn chiều dài lưỡi kéo phù hợp cỡ tay của bạn. Lưỡi ngắn cho cỡ tay nhỏ, lưỡi dài cho cỡ tay lớn. Nếu bạn may đồng khách thì có thể sắm cây kéo thép mạ nhôm để sử dụng được nhiều việc. Loại kéo nhẹ hơn với lưỡi kéo làm bằng thép không rỉ và tay cầm bằng nhựa thích hợp cho công việc may bình thường và loại vải nhẹ. Đối với loại vải tổng hợp và hàng dệt kim dễ trượt, trơn thì loại kéo có răng cưa giúp bạn điều khiển được việc cắt hiệu quả.

2. Kéo nhỏ để may : loại kéo này có 1 đầu nhọn và 1 đầu tròn dùng để cắt xén đường may, đường viền, lưỡi kéo dài 15cm là vừa, loại kéo thêu có 2 mũi nhọn.

3. Dụng cụ gỡ đường may : dùng để tháo chỉ đường may một cách nhanh chóng.

4. Kéo cắt chỉ.



Hình 16

5. Kéo cắt vải răng cưa : dùng để cắt vải thành đường zigzag thay vì 1 đường thẳng. Vải được cắt bằng loại kéo này sẽ không bị tưa mép.

❒ DỤNG CỤ ỦI

Công việc ủi lúc đang cắt may là một bước quan trọng mà thường không được để ý tới. Công việc này có vẻ như là một chuyện làm vô ích, thế nhưng chính việc ủi trong từng giai đoạn cắt may một món đồ lại là bí quyết thành công.

* Nếu bạn muốn tạo thói quen ủi đồ trong quá trình may thì bạn nên xếp đặt các dụng cụ ủi đồ gần chỗ bạn cắt may và có thể ủi từng đợt sau một loạt may.

Ủi từng đường may một xong rồi mới sang đường khác.Ủi bên mặt trái để tránh lưu lại vết ủi và để bảo vệ mặt đế bàn ủi nên gỡ các kim gút ghim mẫu cắt ra trước khi ủi.

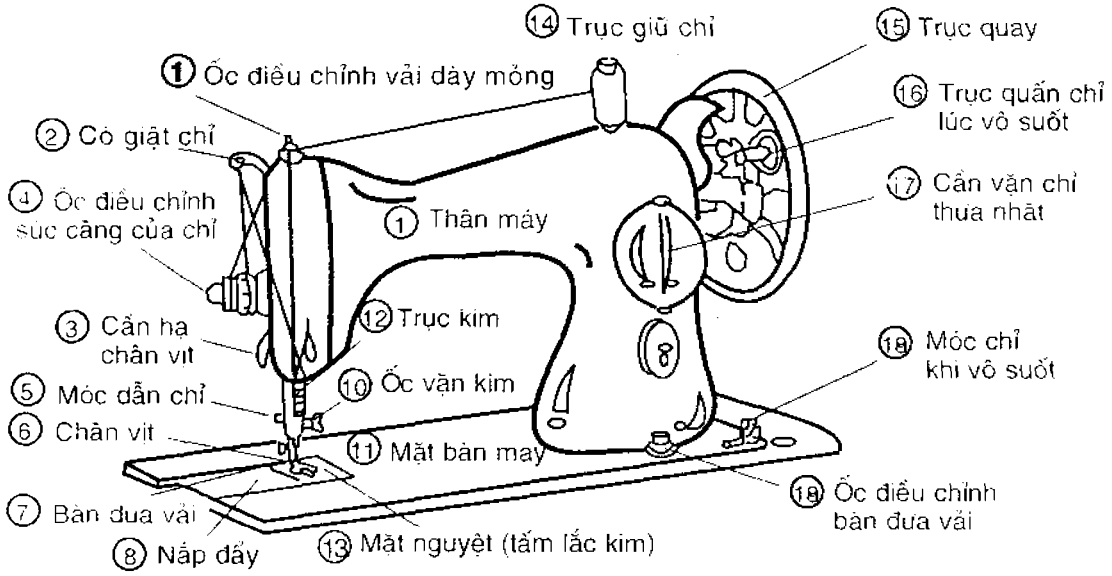
1. Bàn ủi : Nên mua loại có nhiều độ nóng để thích hợp với mọi loại vải.

2. Gối ủi đồ của thợ may : Vật dụng này là một cái gối nhỏ, cạnh tròn, một mặt được may vải côtông. Mặt kia may vải nỉ để giữ nhiều hơi nóng. Dùng để lót ủi các chỗ chật hẹp như vai áo, cổ, các chỗ may cong và nhọn.

3. Tấm vải lót để ủi đồ : Giúp tránh để lại vết ủi và thường được lót để ủi các mặt keo. Thí dụ như để can in trên quần áo.

⌐ CÁC BỘ PHẬN CỦA MÁY

I. MÔ TẢ (Hình 17a)





Hình 17b

II. CÁC BỘ PHẬN CHÍNH CỦA MÁY MAY THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH TẠO MŨI MAY :

1. Bộ phận kim và chỉ trên : Gồm có kim máy, ốc vặn kim, trục kim, cần giật chỉ, ốc điều chỉnh sức căng của chỉ.

a) *Kim máy :* làm bằng thép, phần trên hình trụ, một bên tròn một bên dẹp, dưới cùng là mũi kim nhọn, sắc. Trên mũi kim là lỗ kim để xỏ chỉ. Hai bên lỗ kim có hai rãnh dọc : một rãnh dài và sâu, một rãnh ngắn và nông.

Khi may, kim xuyên qua vải, sợi chỉ kéo xuống được nằm dọc theo rãnh dài của kim để bảo vệ chỉ.

– Cần sử dụng số kim và số chỉ cho phù hợp với loại vải để tránh gãy kim và đứt chỉ.

– Kim phải đặt trong giá kim cho đúng vị trí, mặt dẹp của kim được úp vào trục kim và chỉ được xỏ từ rãnh dài sang rãnh ngắn.

b) *Trục kim :* là bộ phận để chuyển động kim. Trục kim nối với tay biên, nên khi

tay biên chuyển động lên xuống theo bánh xe quay ở đầu máy thì trục kim cũng chuyển động lên xuống.

c) *Ốc vặn kim :* để điều chỉnh độ cao thấp của kim và siết kim dính vào trục.

d) Cần giật chỉ : có tác dụng kéo chỉ xuống ổ thuyền để tạo thành mũi may. Khi kim xuống thì cần giật chỉ cũng xuống để chuyển chỉ xuống làm cho mỏ chao móc lấy chỉ trên. Sau đó, chỉ cần giật chỉ trở về vị trí cũ.

2. Bộ phận ép vải (chân vịt) : dùng để ép chặt vải xuống mặt nguyệt để răng cưa của bàn đưa vải đẩy vải đi. Lực ép của chân vịt phải vừa đủ : ép mạnh quá, chân vịt sẽ bị nặng, ép yếu quá thì vải bị lỏng, không chuyển động theo răng cưa được, có thể sinh ra bỏ mũi.

Bộ phận ép vải gồm : chân vịt, ốc trục và lò xo điều chỉnh sức ép của chân vịt theo từng loại vải dày mỏng, cần nâng và hạ chân vịt.

3. Bộ phận đẩy vải (răng cưa) : gồm có bàn đưa vải và ốc điều chỉnh.

– Bàn đưa vải : có tác dụng đẩy vải đi một đoạn thẳng bằng chiều dài của mũi may. Sự chuyển động của răng cưa được phối hợp nhịp nhàng với kim may. Khi may vải dày, răng cưa cần cao hơn, để đẩy vải dễ dàng.

– Muốn có một độ cao thấp của răng cưa, cần sử dụng ốc điều chỉnh bàn đưa vải.

4. Ổ thuyền (ổ chao) : gồm có.

– Vỏ ổ bằng gang, lắp chặt lên giá máy.

– Ruột ổ chao chuyển động qua lại.

– Thuyền bọc ngoài và suốt đứng yên.

– Suốt chỉ là phần để cuốn chỉ nằm trong thuyền, chuyển động quay tròn theo sức căng của chỉ.

Tác dụng chính của mũi may là chao. Ở đai chao có mỏ chao hình nhọn để lấy chỉ từ kim xuống. Xung quanh chao có một gờ ôm vòng lấy bên ngoài chao. Gờ phải khớp rãnh của ổ chao và quay tròn trong ổ. Mặt ngoài chao phải bóng nhẵn để chỉ không bị vướng đứt.

Chao chuyển động được là nhờ càng cua lắp chao vào trục ổ.

Khi kim xuống tận cùng rồi rút lên khoảng 3 – 4 mm thì mỏ chao bắt đầu móc lấy vòng chỉ của kim trên đi một góc 160° để chỉ thoát ra tạo thành mối chỉ.

Giữa chao có một chốt. Đầu chốt có dạng hình ngắn để giữ lấy bản lề thuyền làm cho thuyền không bật ra ngoài trong quá trình tạo mũi may.

Thuyền (thoi) là vỏ ngoài của suốt, trên mặt thuyền có bản lề để lắp chặt thuyền vào chốt chao. Phía trên của mặt thuyền có me thuyền (me thoi) là nơi khống chế sức căng của chỉ dưới.

III. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY MAY ĐẠP CHÂN.

– Đó là hệ thống truyền và biến đổi chuyển động do lực tác động vào bàn đạp tạo nên.

+ Giải thích :

– Chân tác động vào bàn đạp tạo ra một lực, đồng thời dùng tay quay bánh xe nhỏ ở đầu máy.

– Bàn đạp chuyển động lên xuống, tay biên lên xuống biến chuyển động này thành chuyển động tròn ở bánh đà lớn.

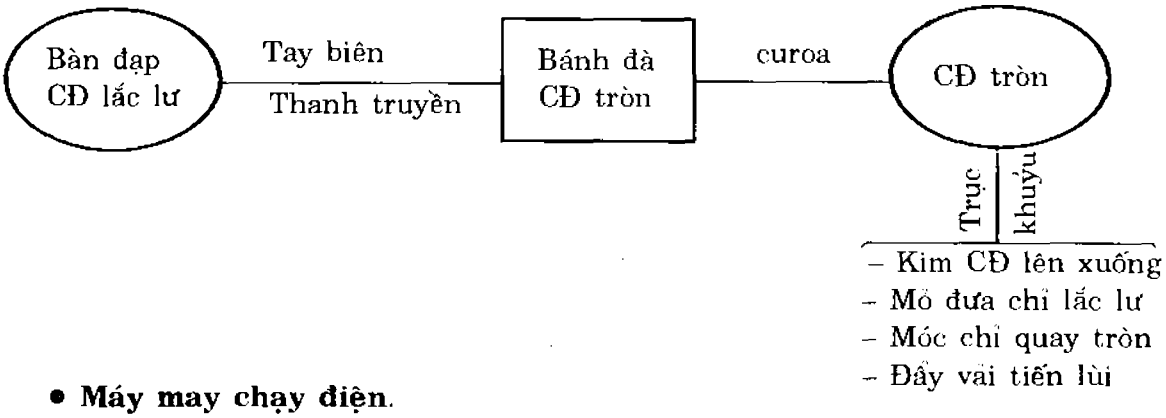
– Dây đai (đai thuyền) dẫn chuyển động ở bánh đà làm quay bánh xe nhỏ ở đầu máy.

– Bánh đà kéo trục khuỷu ở đầu máy để tạo ra các chuyển động của trục kim, của cần giật chỉ, của răng cưa dẫy vải và chuyển động tròn của ruột ổ chao.

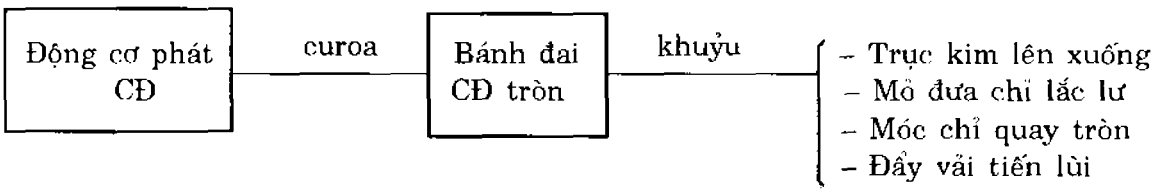
+ Ở máy chạy điện, bộ phận tạo ra lực là động cơ điện và cũng hoạt động theo nguyên tắc trên.

SƠ ĐỒ VỀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG :

• **Máy may đạp chân.**



• **Máy may chạy điện.**



CÁCH SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN MÁY MAY

Sử dụng máy may đúng cách và bảo quản tốt, giúp ta tiết kiệm được thời gian, sức lực và tiền bạc, tạo điều kiện để tăng năng suất, đảm bảo chất lượng của thành phẩm và độ bền của công cụ sản xuất. Vì vậy cần phải nắm vững các động tác khi dùng đến máy may.

❒ TƯ THẾ NGỒI MAY.

– Chọn ghế vừa tầm, ngồi thẳng lưng, đầu hơi nghiêng về phía trước, hai chân đặt lên bàn đạp, một chân đặt trước cách chân sau vài phân.

– Chân trước ấn xuống, chân sau để nguyên và chân sau ấn xuống, chân trước để nguyên.

❒ CHUẨN BỊ MÁY ĐỂ MAY :

1. Cách quấn chỉ vào suốt :

- Đặt ống chỉ vào trục chỉ :

- Đưa sợi chỉ qua móc dẫn chỉ.

- Quấn một ít chỉ vào suốt.

- Lắp suốt vào guồng quấn chỉ, cái lỗ bên suốt chỉ ăn khớp vào cái chốt nhỏ ló ra ngoài của guồng quấn.

- Đẩy cây giữ suốt chỉ xuống.

- Mở con óc lớn ở chỗ bánh xe quay tay của đầu máy.

- Đạp cho máy chạy.

- Chỉ quấn vào suốt phải đều.

2. Cách đặt suốt vào thuyền :

- Cầm suốt chỉ bằng ngón cái và ngón trỏ tay phải, tay trái cầm cái thuyền để tra suốt vào.

- Tay phải kéo chỉ vào đường khe ở cạnh đinh vít me thoi (thuyền) (vít này dùng để điều chỉnh sức căng của chỉ dưới)

- Kéo chỉ vòng qua cái lỗ nhỏ ở cuối thuyền lên mỏ thuyền.

3. Cách đặt thuyền vào ổ chao :

- Sau khi cho suốt vào thuyền, cầm cái bản lề của thuyền bằng ngón cái và ngón tro của tay trái, đưa thuyền vào ổ chao, gắn thuyền vào chốt chao cho chặt (trước đó nhớ quay bánh xe cho kim may lên vị trí cao nhất)

- Buông bản lề của thuyền ra, thả trồi mối chỉ ra ngoài rồi đậy nắp ở dưới kim lại.

4. Cách lắp kim vào máy :

- Quay bánh xe vào phía mình để cho trục kim lên cao.

- Mở con óc ở trục kim cho lỏng.

- Đẩy kim vào trục, ấn sâu vào cho đến khi không ấn được nữa.

- Kim phải được đặt đúng chiều, tùy theo máy, có loại xỏ chỉ bên trái qua, có loại bên phải qua và có loại từ sau ra trước, Những loại máy thông thường thì xỏ chỉ từ bên trái sang.

- Khi kim đặt đúng chiều (mặt dẹp áp vào trục kim) vặn thật chặt con óc lại.

5. Cách xỏ chỉ trên.

6. Kéo chỉ dưới lên.

- Tay trái nắm nhẹ mối chỉ trên, quay bánh xe về phía mình một vòng. Động tác này là để chỉ trên quàng xuống chỉ dưới. Xong tay trái kéo mạnh sợi chỉ đang cầm, đưa cả hai mối chỉ ra phía sau chân vịt.

- Hai mối chỉ phải nằm ở giữa hai ngón chân vịt.

- Nếu là máy đạp chân phải mắc dây đai (dây trân, dây cuaroa vào rồi mới bắt đầu may.

❒ THAO TÁC KHI MAY.

1. Bắt đầu may :

- Quay bánh xe để trục kim lên cao.
- Cầm hai mối chỉ dưới chân vịt kéo về phía trước.
- Quay bánh xe để trục kim xuống và cho kim châm vào vải, kéo hai mối chỉ ra phía sau chân vịt.
- Để chân vịt xuống, tay mặt quay bánh xe và đạp.

* Phần lớn thân áo nằm bên trái của kim và đường may nằm bên phải của kim.

- Các ngón tay đưa vải cho đúng chiều mình muốn.
- Đừng tỳ cánh tay trên vải vì như vậy sẽ đưa vải đi không đều.
- Nên đạp chậm và đều đặn, chỉ có thể dạp mau khi đường may thẳng và đều.

2. Chấm dứt đường may.

- Quay bánh xe về phía mình để cò giật chỉ lên vị trí cao nhất.
- Kéo chân vịt lên, quay miếng vải lại đạp thêm một đoạn cỡ 3mm cho chắc (lại mũi kim)
- Lấy miếng vải ra, kéo về phía sau chân vịt và về bên trái.
- Cắt chỉ sát vải.

❒ ĐIỀU CHỈNH MŨI MAY.

1. Chỉ trên căng hơn chỉ dưới : Đường may phía trên căng thẳng trên mặt vải. Muốn điều hòa sức căng, vặn óc điều chỉnh về phía mình (số nhỏ hay dấu–)

2. Chỉ trên chùng hơn chỉ dưới. Chỉ dưới căng thẳng ở bề dưới mặt vải. Muốn điều hòa lại, vặn ốc điều chỉnh ra trước (số to hay dấu +) vặn vít me thoi.

3. Đường chỉ điều hòa.

- Chỉ trên và chỉ dưới đều giống nhau.

❒ BẢO QUẢN MÁY MAY.

1. Giữ máy sạch sẽ, đừng để bụi bám vào bằng cách :

- Máy có khăn phủ, trong ngăn kéo nên để giẻ lau và một chai dầu máy.
- Khi may, để kéo bên tay phải, dưới có lót vải dày hay giấy bìa cho khỏi trầy máy.

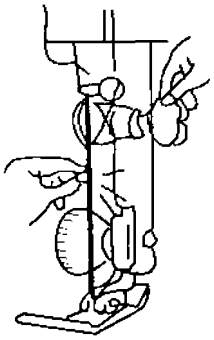
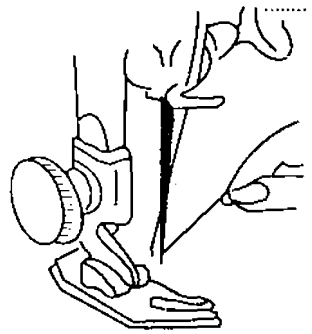
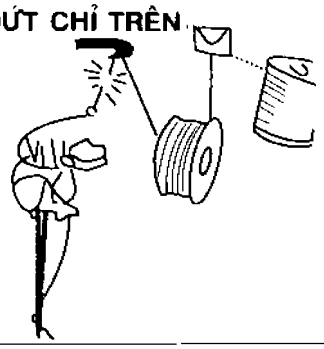
2. Độ một tuần tra dầu vào máy một lần, sau khi lau hết bụi chỉ trong các bộ phận máy, nhất là ổ chao, bộ phận đẩy vải (răng cưa)... chỉ cần nhỏ mỗi nơi một giọt dầu là đủ.

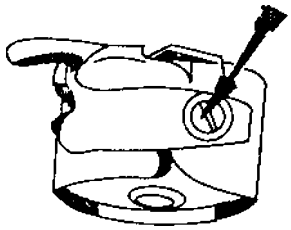
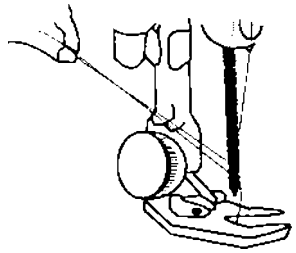
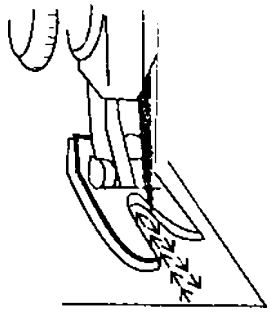
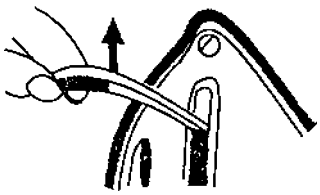
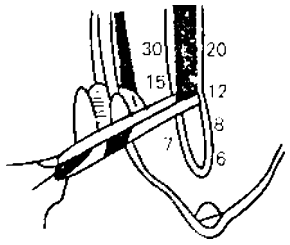
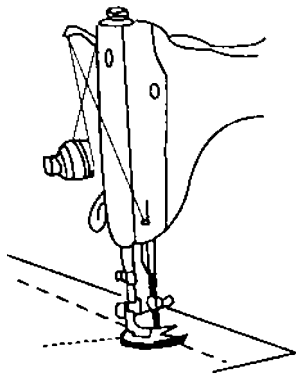
- Cho máy chạy thật mau trong vài giây để dầu ngấm vào các khớp trục máy.
- Lau chùi sạch dầu vương vải.

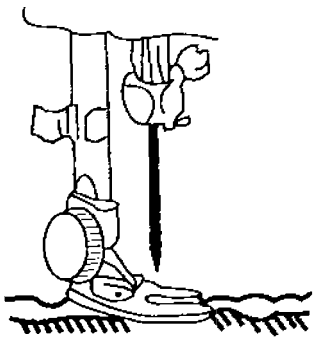
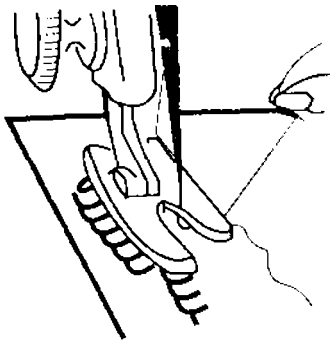
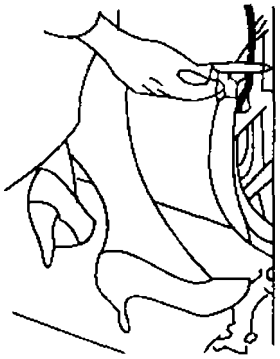
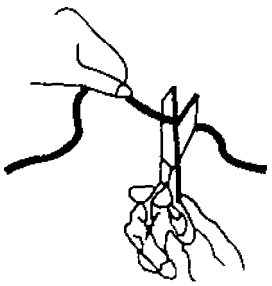
3. Mỗi năm chùi máy với dầu lửa một lần là máy sẽ được bền.

- Nhỏ dầu lửa vào những khớp trục chuyển động.
- Sau 24 giờ, dùng bàn chải và giẻ sạch chùi cho hết bụi bặm đóng trong máy.
- Sau đó, tra dầu vào máy như thường lệ.

❒ BẢNG TỰ SỬA CÁC TRỞ NGẠI TRONG KHI MAY.

TRỞ NGẠI	NGUYÊN NHÂN	SỬA CHỮA
1. GÃY KIM 	a) Kim không đúng cỡ. b) Gắn kim sai vị trí. c) Kim cong. d) Vải cứng hoặc dày quá. e) Chỉ trên căng quá. f) Chân vịt gắn lỏng quá. g) Kéo vải lúc may. h) Kim đụng đồ vật cứng (như hột nút, kim gút, dây kéo)	a) Chọn đúng cỡ kim cho hợp với chỉ và vải. b) Đặt kim đúng vị trí (mặt phẳng ở phía tay phải). c) Thay kim mới. d) Vải cứng dùng kim số lớn, vải mỏng dùng kim nhỏ. e) Vặn ốc điều chỉnh sức căng của chỉ lại. f) Vặn ốc kềm chân vịt cho chặt. g) Khi may đừng kéo vải nên đưa vải tới nhẹ tay. h) Khi may tránh may xuyên qua những đồ cứng.
2. KIM NHẢY MŨI 	a) Kim cong và tà đầu. b) Kim sai cỡ. c) Kim đặt không đúng vị trí. d) Chỉ trên quá căng. e) Chân vịt lỏng và yếu. f) Xỏ chỉ không cho qua hết móc dẫn chỉ.	a) Thay kim mới. b) Chọn kim đúng cỡ cho chỉ và vải. c) Đặt kim lại, đúng vị trí. d) Nới lỏng ốc điều chỉnh sức căng của chỉ cho về số nhỏ. e) Vặn ốc kềm chân vịt cho chặt. f) Xỏ chỉ lại đừng bỏ sót các móc dẫn chỉ.
3. ĐỨT CHỈ TRÊN 	a) Khởi sự may quá nhanh. b) Lỗ xỏ kim bén quá. c) Gắn kim ngược (sai vị trí). d) Xỏ chỉ không đúng cách. e) Chỉ trên quá căng. f) Kim bị cong hay tà đầu.	a) Bắt đầu may ở tốc độ trung bình. b) Thay kim mới. c) Gắn kim lại đúng vị trí (để mép bằng của đầu kim áp sát vào trục kim). d) Xỏ chỉ lại. e) Vặn ốc điều chỉnh sức căng của chỉ lại cho về số nhỏ. f) Thay kim mới.
4. ĐỨT CHỈ DƯỚI 	a) Sức căng của chỉ trong cái suốt quá chặt. b) Xỏ chỉ trong cái thuyền không đứng cách. c) Chỉ và xơ vải kẹt trong thuyền và trong chao chỉ. d) Chỉ quấn vào suốt không đều.	a) Nới lỏng con ốc bên hông cái thuyền. b) Kiểm soát lại chỉ trong thuyền. c) Lấy chỉ và xơ vải kẹt trong thuyền và chao ra. d) Quấn chỉ vào suốt cho đều.

TRỞ NGẠI	NGUYÊN NHÂN	SỬA CHỮA
5. CHỈ DƯỚI VÀ TRÊN LỎNG 	a) Ốc ở thuyền bị lỏng. b) Xỏ chỉ trong thuyền không đúng cách. c) Sức căng của chỉ không đều (chỉ trên bị lỏng).	a) Nới lỏng con ốc bên hông cái thuyền. b) Kiểm soát lại chỉ trong thuyền bằng cách sợi chỉ cho ngay lỗ nhỏ ở trong thuyền. c) Vặn ốc điều chỉnh sức căng của chỉ lên số lớn.
6. RỐI CHỈ MAY 	a) Chỉ trên và chỉ dưới không kéo về sau ở dưới chân vịt. b) Bàn đưa vải (bàn lừa) quá thấp.	a) Kéo chỉ trên và chỉ dưới về phía sau và ở dưới chân vịt khi may. b) Vặn ốc điều chỉnh bàn đưa vải lên cao.
7. MŨI MAY NGƯỢC 	a) Cần vặn chỉ thưa nhặt lên quá cao (vượt khỏi các số đã ghi trên máy) 	a) Kéo cần vặn thưa nhặt xuống ngay các số thích hợp. 
8. MŨI MAY KHÔNG ĐỀU 	a) Kim không đúng cỡ. b) Xỏ chỉ không đúng cách. c) Sức căng của chỉ trên bị lỏng. d) Kéo vải lúc may. e) Sức ép của chân vịt quá yếu. f) Lỏng chân vịt. g) Chỉ trong suốt quấn không đều, không phẳng.	a) Chọn kim đúng cỡ cho chỉ và vải. b) Xỏ chỉ lại đúng cách. c) Vặn ốc điều chỉnh sức căng cho tăng lên số lớn. d) Dừng kéo vải nên đưa nhẹ tay. e) Vặn tăng sức ép của chân vịt. f) Điều chỉnh lại chân vịt. g) Quấn lại chỉ trong suốt (chỉ dưới).

TRỞ NGẠI	NGUYÊN NHÂN	SỬA CHỮA
9. VẢI NHĂN 	a) Sức căng của chỉ trên và chỉ dưới không đều. b) Sức ép của chân vịt quá yếu (nhẹ). c) Dùng hai cỡ chỉ hoặc loại chỉ khác nhau. d) Kim cong hoặc tà đầu. e) Chân vịt bị lỏng. f) Vải quá mỏng hay quá mềm.	a) Vặn ốc điều chỉnh sức căng lại. b) Vặn ốc tăng sức ép. c) Nên dùng chỉ trên và chỉ dưới cùng cỡ và cùng loại. d) Thay kim mới. e) Điều chỉnh lại chân vịt. f) Dùng giấy mỏng để lót trên vải khi may.
10. VẢI KHÔNG CHẠY 	a) Chỉ bị kẹt trong ổ khóa giữ thuyền suốt. b) Bàn đưa vải quá thấp. c) Núm vặn bánh xe tay quay bị lỏng. d) Sức ép của chân vịt quá yếu (nhẹ). e) Chỉ bị thắt gút dưới vải.	a) Gỡ chỉ bị kẹt ra. b) Vặn ốc điều chỉnh bàn đưa vải lên cao. c) Siết chặt núm vặn bánh xe tay quay. d) Vặn ốc kềm chân vịt cho chặt để tăng sức ép. e) Nắm mối chỉ trên và chỉ dưới kéo về phía sau và để dưới chân vịt khi bắt đầu may.
11. MÁY CHẠY YẾU LỎNG DÂY TRÂN	a) Dây máy bị giãn vì dùng lâu. 	a) Cắt bớt vài phân tùy theo độ giãn, xong nối lại hoặc thay dây mới. 
12. MÁY KÊU TO	a) Chỉ kẹt trong ổ khóa giữ thuyền suốt (chỉ bị đứt). b) Máy khô dầu. c) Dây trân căng quá nhiều MÁY ĐẠP NẶNG	a) Mở ổ khóa giữ thuyền suốt để lấy chỉ bị đứt ra và lau chùi sạch sẽ. b) Vô dầu đúng chỗ chỉ dẫn. c) Nối dây dài ra.

PHẦN B

KỸ THUẬT MAY CƠ BẢN

I. CÁC MŨI MAY TAY THÔNG THƯỜNG

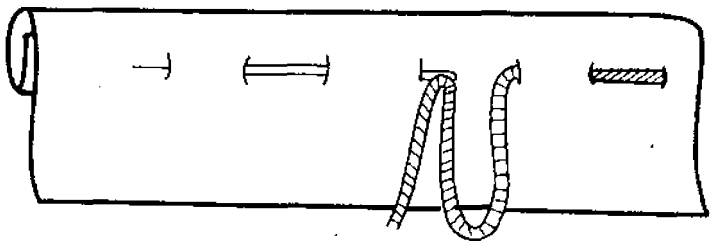
1. Mũi lược:

a/ Mô tả và công dụng: mũi lược chỉ có tính cách tạm thời, nhằm mục đích ổn định vị trí phần vải sắp may và sau khi sản phẩm may hoàn tất sẽ tháo bỏ chỉ lược đi.

- Mũi lược may thưa và dài, không yêu cầu may kỹ và đẹp mà chỉ cần may nhanh để giúp cho lần may chính thức được thuận lợi và chính xác.

b/ Cách thực hiện:

- Sắp xếp các phần vải vào vị trí muốn may.
- May lược trên vải: mũi kim ghim xuống vải cách xa nhau khoảng 0,5cm đến 1cm, đường may từ phải sang trái, may nhiều mũi cùng một lúc rồi mới kéo kim lên khỏi mặt vải.
- Đường may lược không trùng với đường may chính thức.



Hình 18 : **Mũi lược**

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- May lược phải giữ chắc được các phần vải vào đúng vị trí muốn may.
- Mũi may không cần đều vì khi sản phẩm hoàn tất, phần chỉ lược sẽ được tháo bỏ đi.

2. Mũi tới:

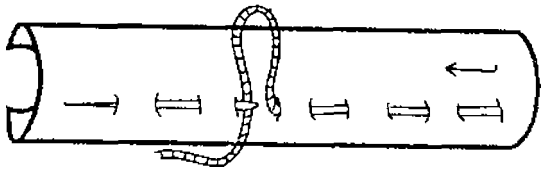
a/ Mô tả và công dụng:

- Mũi tới thường được sử dụng trong may nối, các mũi may ngắn, cách khoảng và đều đặn.

- Bề trái và bề mặt của mũi may giống nhau.

b/ Cách thực hiện:

May giống như mũi lược, nhưng khoảng cách giữa các mũi ngắn hơn, khoảng 1mm.



Hình 19 : Mũi tới

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường may thẳng, không nhăn vải.

- Mũi may ngắn, đều đặn.

3. MŨI ĐỘT KHÍT:

a/ Mô tả và công dụng:

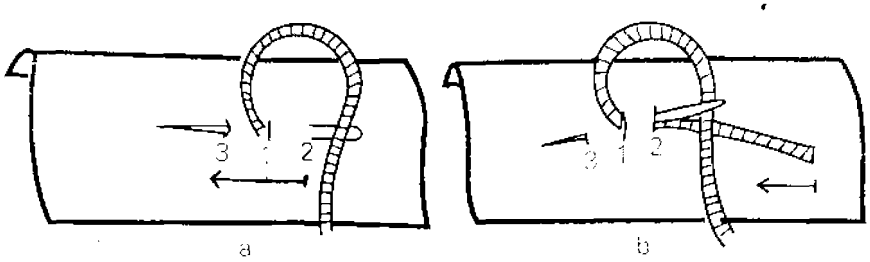
- Mũi đột khít có các mũi may liền cạnh nhau, bền chắc và thực hiện chậm hơn mũi tới vì phải may từng mũi một.

- Mũi đột khít thường được dùng trong may nối hoặc may viền như viền bọc mép...

b/ Cách thực hiện:

- Mũi kim ghim xuống mặt vải theo thứ tự 1, 2, 3... (hình 20) khoảng cách giữa 1-2 bằng khoảng cách giữa 1-3 và bằng 1mm.

- Kéo chỉ vừa phải để không nhăn vải.



Hình 20 : Mũi đột khít

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- May thẳng hàng, các mũi may trên bề mặt vải ngắn và đều đặn.

- Vải không nhăn.

4. Mũi đột thưa :

a/ Mô tả và công dụng :

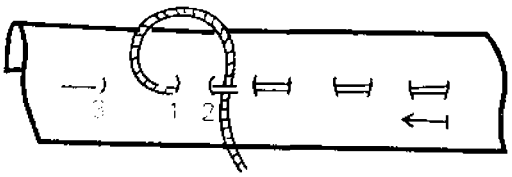
- Mũi đột thưa thực hiện giống mũi đột khít, nhưng các mũi may ở trên bề mặt cách rời nhau.

- Mũi đột thưa cũng thường được dùng trong may nối.

b/ Cách thực hiện :

- Mũi kim ghim xuống vải theo thứ tự 1, 2, 3... nhưng khoảng cách 1–3 dài hơn khoảng cách 1–2 (hình 21).

- Khoảng cách 1–2 bằng 1mm, khoảng cách giữa 1–3 bằng 2mm.



Hình 21 : **Mũi đột thưa**

c/ Yêu cầu kỹ thuật :

- Đường may thẳng, vải không nhăn.

- Mũi may ngắn, cách khoảng đều nhau.

5. Mũi vắt :

a/ Mô tả và công dụng :

Khi may viền gấp mép ở cổ áo hay lai áo quần... có thể áp dụng mũi may vắt, các mũi may vắt ngang qua mép vải để dính xuống thân áo hoặc ống quần.

b/ Cách thực hiện :

- Gấp mép vải vào vị trí muốn may, có thể may lược trước để ổn định vị trí mép vải.

- Đường gấp vải hướng vào trong người.

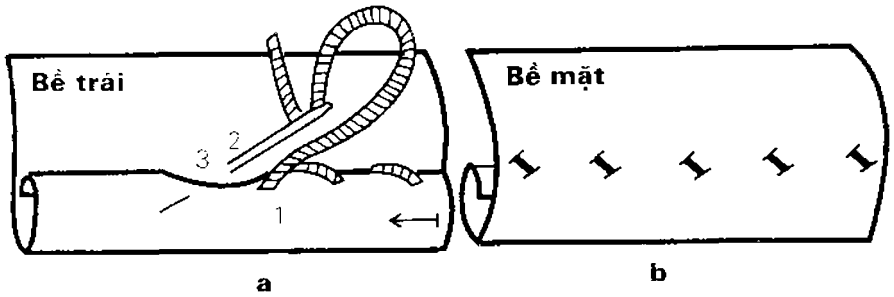
- May vắt thực hiện ở bề trái vải và may theo chiều từ phải sang trái.

- Mũi kim đưa lên ở vị trí 1 (hình 22a) và kéo kim lên khỏi mặt vải.

- Ghim mũi kim xuống vị trí 2, đẩy kim lên vị trí 3 và 1' cùng một lúc. Kéo kim lên khỏi vị trí 1'.

- Tiếp tục động tác ghim kim như trên.

- Khoảng cách giữa 1-2 bằng 0,5cm đến 1cm, khoảng cách giữa 2-3 bằng 2 sợi chỉ vải.



Hình 22 : **Mũi vắt**

c/ Yêu cầu kỹ thuật :

– Các mũi may đều đặn, không nhăn vải.

– Các đường chỉ trên bề mặt vải thật nhỏ, nên dùng chỉ cùng màu vải.

6. Mũi vắt hàng rào:

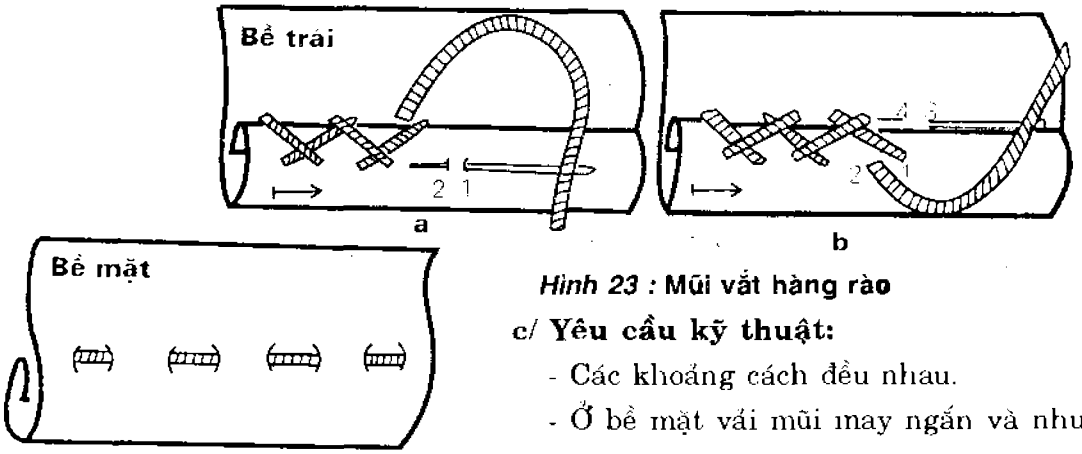
a/ Mô tả và công dụng:

- Mũi vắt hàng rào thường dùng để may viền gấp mép lai áo hoặc ống quần âu. Các đường chỉ may ở bề trái vải liên kết với nhau như hàng rào, còn bề mặt chỉ thấy các mũi may thưa và nhỏ.

b/ Cách thực hiện:

- Gấp mép vải và may lược.

- May vắt hàng rào theo chiều từ trái sang phải. Kim ghim xuống từ 1 qua 2 và từ 3 đến 4 (hình 23)



Hình 23 : **Mũi vắt hàng rào**

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Các khoảng cách đều nhau.

- Ở bề mặt vải mũi may ngắn và nhuyễn.

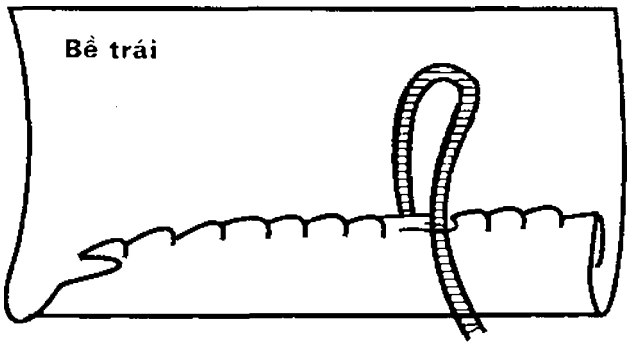
7. Mũi luôn:

a/ Mô tả và công dụng:

Mũi luôn được may luồn vào giữa hai lớp vải, mũi may chỉ lộ ra ở bề mặt. Mũi này giống mũi may tới nhưng mũi may thật nhỏ và thưa. Khi luôn nên dùng chỉ, nhuyễn cùng màu vải để không thấy rõ đường may. Mũi luôn thường được áp dụng trong may viền tà áo, lai áo bà ba, áo dài...

b/ Cách thực hiện:

- Gấp miếng vải và may lược, đường may lược không trùng với đường may luôn.



Hình 24

- May luôn ở bề trái vải và bắt đầu từ bên tay phải, may như may mũi tới, nhưng mũi kim luồn bên trong mép vải gấp, đường may không lộ ra ở bề trái. Mũi may nhỏ khoảng 1 hay 2 sợi chỉ vải, và cách nhau khoảng 3 đến 5mm (hình 24)

- Kéo chỉ vừa phải để không nhăn vải.

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường chỉ không lộ ra bề trái. Đường

may ở bề mặt vải thật nhỏ và không thấy rõ. Mũi may đều nhau và thẳng hàng.

- Vải thẳng không nhăn.

II. CÁC MŨI MAY MÁY

Có 2 loại mũi may máy đơn giản và thông dụng nhất: đó là mũi may thắt nút và mũi may móc xích.

I. MŨI MAY THẮT NÚT là mũi may thông dụng và cơ bản nhất của quá trình tạo mũi may bằng máy. Mũi may này được tạo thành bởi chỉ trên và chỉ dưới của máy may.

- Chỉ dưới là chỉ của thoi suốt.
- Chỉ trên là chỉ của kim.

Mũi may thắt nút đẹp là mũi trên và mũi dưới giống nhau và đều nhau, mối thắt nút nằm giữa tầng vải, không được nằm trên hay nằm dưới mặt vải.

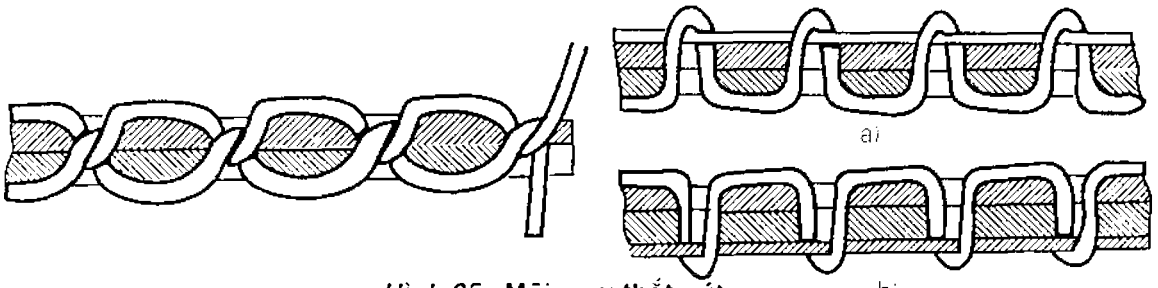
Mũi may này sẽ bị thay đổi do ảnh hưởng của sức căng chỉ trên và chỉ dưới.

- Nếu chỉ trên bị căng quá so với sức căng của chỉ dưới thì chỉ trên sẽ kéo chỉ dưới lên trên bề mặt phải của sản phẩm (hình 25a).
- Nếu chỉ dưới căng hơn chỉ trên thì chỉ dưới sẽ kéo chỉ trên xuống mặt dưới của vải và ở mặt dưới của vải sẽ hiện lên cả chỉ trên (hình 25b).

Muốn mũi may đẹp, ta phải điều chỉnh lực căng của chỉ trên và chỉ dưới đều nhau.

*** Đặc điểm của mũi may thắt nút.**

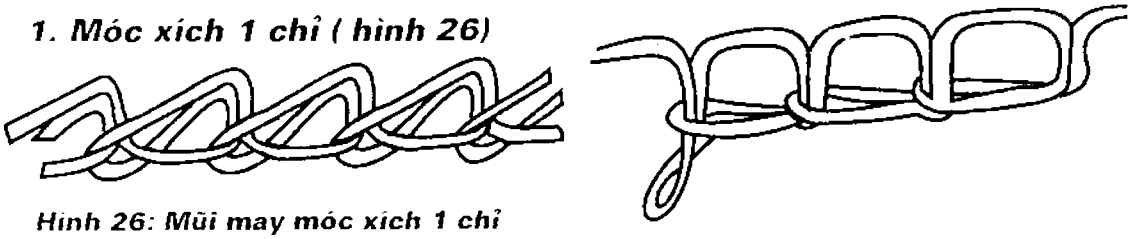
- Ít hao chỉ.
- Mũi may được thắt chặt và đơn giản.
- Có thể lại mũi.
- Mũi may giống nhau ở cả 2 mặt phải và trái vải.



Hình 25 : Mũi may thắt nút

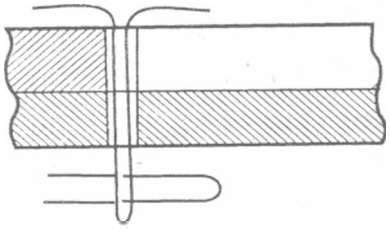
II. MŨI MAY MÓC XÍCH

1. Móc xích 1 chỉ (hình 26)

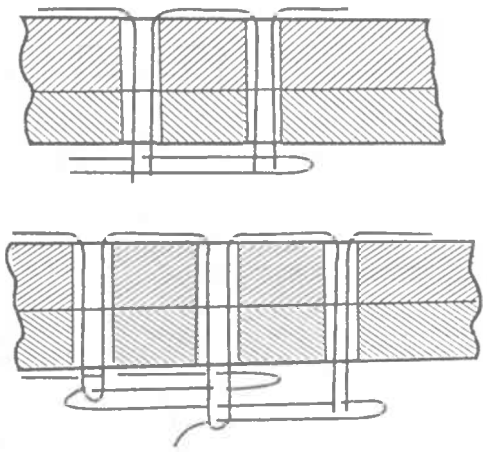


Hình 26: Mũi may móc xích 1 chỉ

2. Móc xích 2 chỉ (hình I-10)



Hình 27: Mũi may móc xích 2 chỉ



- Tháo được dễ dàng toàn bộ đường may, chỉ cần kéo đầu chỉ.
- Không cần suốt chỉ dưới (chỉ dưới lấy trực tiếp từ ống chỉ trên, qua móc).
- Chỉ trên ít bị mài mòn, độ bền lớn.
- Tốc độ tối đa lớn hơn so với mũi may thắt nút.
- Các bộ phận tạo mũi may đỡ phải hao mòn, ít phải tốn công bảo dưỡng máy.
- Đường may đàn hồi hơn.

b) Nhược điểm:

- Hao chỉ gấp đôi so với mũi may thắt nút.
- Đường may dễ bị tháo.
- Nếu một mũi bị bỏ thì phải tháo cả đường may.

Ngoài ra còn nhiều mũi may khác như mũi may vắt sổ, mũi may Ziczac... các loại mũi may của các máy chuyên dùng khác, nhưng vì tính chất phức tạp của nó nên không được phổ biến và thông dụng.

III. CÁC ĐƯỜNG MAY TAY CƠ BẢN

Trong hệ thống các đường may cơ bản, tùy theo công dụng ta có thể chia làm 3 loại:

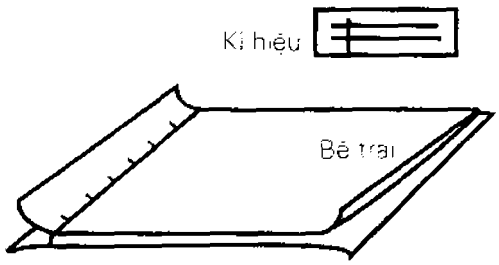
- Các đường may nối: nối rê, nối lộn, nối ép.
- Các đường may viền: viền gấp mép, viền bọc mép, viền cuốn mép.
- Các kiểu xếp li: li sống (li dẹp), li sâu, li tròn, li nổi gân.

CÁC ĐƯỜNG MAY NỐI

May nối nhằm mục đích ghép nối các phần vải lại với nhau và tùy theo cấu tạo của nguyên liệu mà ta chọn kiểu ghép nối cho phù hợp..

1. Nối rẽ:

a/ Mô tả và công dụng:



Hình 28: May nối rẽ

Nối rẽ là cách nối đơn giản và thông dụng nhất trong may mặc. Trước khi may nối rẽ, các mép vải nên may vắt sổ để không bị tưa vải. Nối rẽ chỉ thực hiện một đường may ở bề trái và khi may xong, hai mép vải được rẽ sang hai bên.

b/ Cách thực hiện:

- Xếp hai bề trái vải ra ngoài, hai mép vải bằng nhau.
- Đường may nối cách đều mép vải từ 1 đến 3cm.
- Áp dụng mũi tới, mũi đột thưa hoặc mũi đột khít khi may tay.

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường may thẳng, cách đều mép vải.
- Vải không nhăn.

2. Nối lộn:

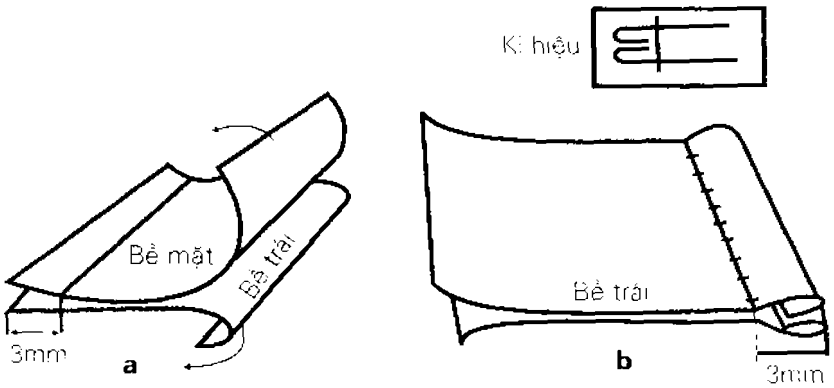
a/ Mô tả và công dụng:

May nối lộn gồm hai đường may, nhằm mục đích giấu mép vải tưa sợi vào trong đường may. May nối lộn được áp dụng trên vải mỏng để không bị dày cộm.

b/ Cách thực hiện:

• **Giai đoạn 1:** *Đường may thứ nhất:* Xếp hai bề mặt vải ra ngoài, may cách mép vải độ 3mm (hình 29a).

• **Giai đoạn 2:** *Đường may thứ hai:* Xếp bề trái vải ra ngoài thẳng sát vào đường may thứ nhất. Đường may thứ hai che kín mép vải vào trong, cách đường nối thứ nhất 5mm (hình 29b).



HAI GIAI ĐOẠN MAY NỐI LỘN

Hình 29: May nối lộn *(a. Giai đoạn 1 ; b. Giai đoạn 2)*

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường may thẳng, cách đều mép vải, không nhăn vải.
- Không để lộ sợi vải tưa ra ngoài đường may.

3. Nối ép:

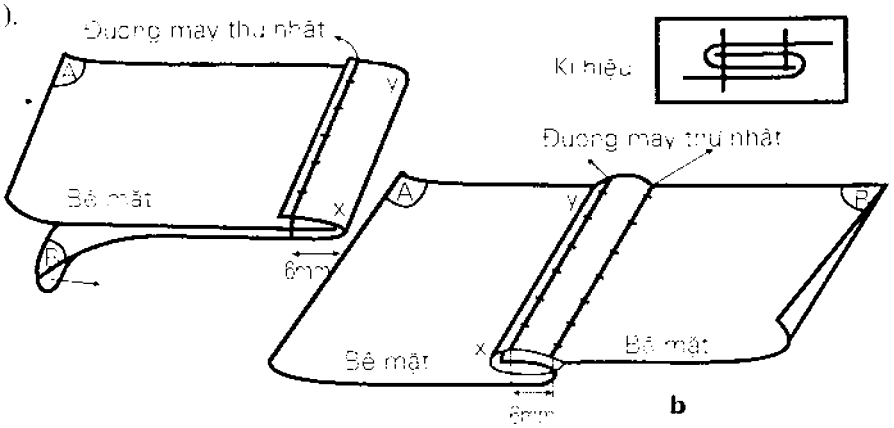
a/ Mô tả và công dụng:

Trên bề mặt vải, hai đường may song song của nối ép tạo nên những nét cứng mạnh trên áo quần. Nối ép, thường được sử dụng trên các áo sơ mi, áo bludông (blouson), quần gin (jean). Cách nối này giấu được các mép vải vào bên trong và không làm dày cộm đường may nối trên vải.

b/ Cách thực hiện:

Nối ép gồm hai đường may đều thể hiện trên bề mặt vải.

- **Giai đoạn 1:** *Đường may thứ nhất:*
  + Xếp hai bề mặt vải ra ngoài, 2 mép vải chênh nhau độ 6mm.
  + Gấp mép vải của miếng B lên trên miếng A.
  + May sát mép vải (cách mép vải 1mm) hình 10a.
- **Giai đoạn 2:** *Đường may thứ hai:*
  + Trải thẳng miếng B ra, đối xứng với miếng A qua đường nối.
  + Gấp mép vải qua bên miếng A.
  + Đường may thứ hai song song với đường may thứ nhất và cách nhau độ 5mm (hình 30b).



Hình 30 : **May nối ép** *(a. Giai đoạn 1 ; b. Giai đoạn 2)*

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Hai đường may song song, mũi may đều.
- Vải không nhăn.

CÁC ĐƯỜNG MAY VIỀN

May viền được thực hiện ở các mép vải, mục đích để vải không bị tưa sợi ra. Có các hình thức viền sau đây: viền gấp mép, viền cuốn mép bọc mép.

1. Viền gấp mép:

* GẤP MÉP KHÔNG NỐI VẢI (gấp mép trực tiếp):

a/ Mô tả và công dụng:

Mép vải được gấp vào bên trong và may viền dính mép vải vào thân áo quần. Chỉ được áp dụng viền gấp mép trên những đường thẳng hoặc hơi cong như lai áo, tay áo, lai quần...

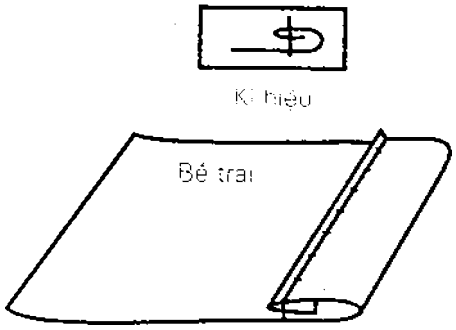
b/ Cách thực hiện:

- Gấp mép vải sang bề trái vải: độ dày tùy ý thích:

+ Mép vải đã vắt sổ: gấp vải 1 lần.

+ Mép vải chưa vắt sổ: gấp vải 2 lần, gấp vải lần thứ nhất nhỏ 5mm, lần thứ hai tùy theo yêu cầu của sản phẩm.

- May viền: Áp dụng mũi vắt hoặc mũi luôn, có thể may dằn lên mép vải nếu nếp gấp nhuyễn khoảng từ 5mm đến 1cm.



Hình 31: Viền gấp mép

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Bề ngang khoảng viền đều nhau.
- Không nhăn vải.

* GẤP MÉP CÓ NỐI VẢI (gấp mép có cặp vải rời vào):

a/ Mô tả và công dụng:

Trên các đường cong như vòng cổ áo, ống quần phùng tré em... ta không thể trực tiếp gấp mép vải được, mà phải may nối vải để viền.

b/ Cách thực hiện:

• **Giai đoạn 1:** Vẽ và cắt vải viền theo đúng hình dạng của mép vải muốn viền. Bề ngang vải viền trên 3cm.

• **Giai đoạn 2:** May nối vải viền: Đặt bề mặt vải viền úp xuống áo hoặc quần; hai mép vải bằng nhau.

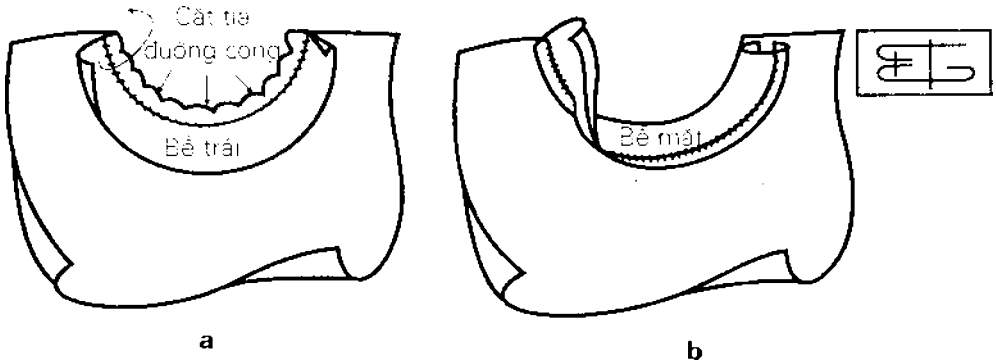
+ Muốn vải viền ở bề mặt để trang trí nền áo, khi may nối, phải đặt vải viền ở bề trái áo.

+ Muốn vải viền ở bề trái áo, khi may nối, đặt vải viền ở bề mặt áo.

• **Giai đoạn 3:** May viền mép vải.

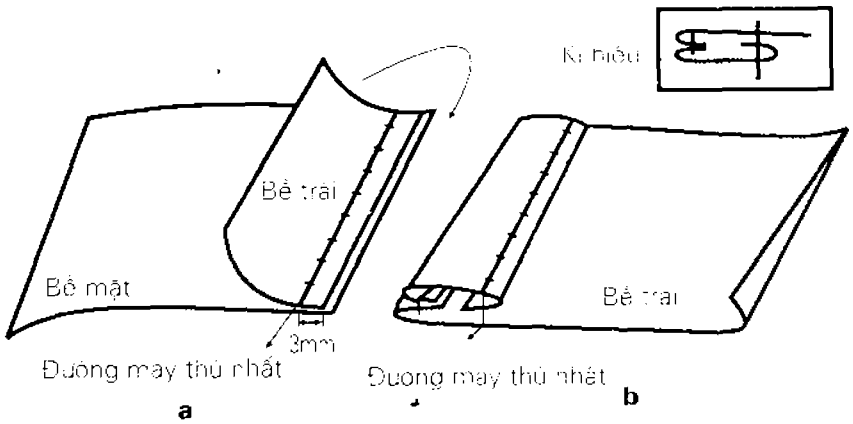
+ Cắt tỉa đường cong trước khi lật vải viền qua bên đối diện.

+ Gấp mép vải viền vào trong, áp dụng mũi vắt hoặc luôn để may viền mép vải.



Hình 32: Viền nối gấp mép trên đường cong

a. May nối vải viền ; b. May gấp nẹp vải viền



Hình 33 : **Viền nối gấp mép trên đường thẳng.**

a. May nối vải viền ; b. May gấp mép vải viền

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường viền thẳng không nhăn, không bị giãn vải.
- Bề ngang đường viền đều nhau.

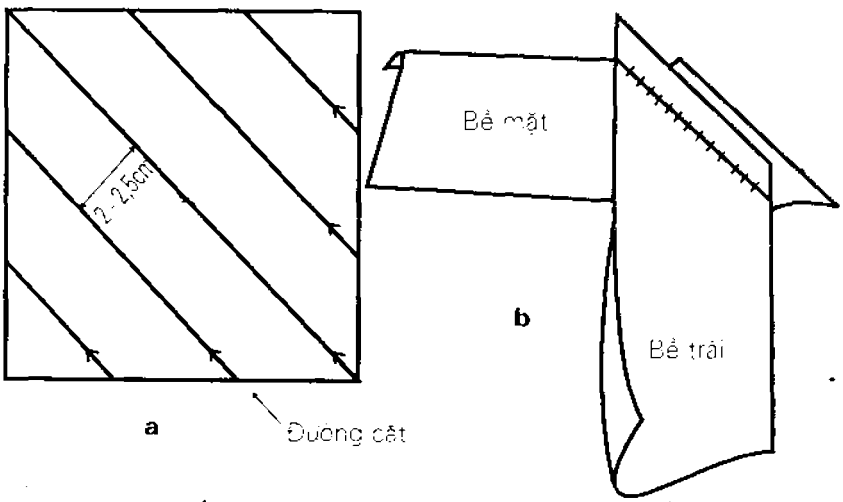
2. Viền bọc mép:

a/ Mô tả và công dụng:

Viền bọc mép được áp dụng để may những đường viền trang trí quần áo phụ nữ, trẻ em bằng vải cùng màu hoặc khác màu.

b/ Cách thực hiện:

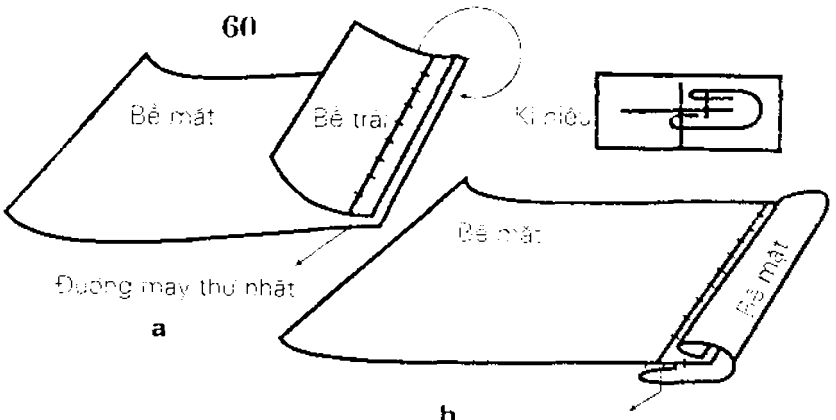
- Mép vải để viền của sản phẩm không chứa đường may.
- Sử dụng vải canh xéo (chéo sợi) cùng màu hoặc khác màu với vải của sản phẩm để làm nẹp vải viền bọc kín mép vải của sản phẩm, bề ngang vải khoảng 2-3cm (hình 34).



Hình 34: cách cắt (a) và nối vải canh xéo (b) để làm vải viền

+ Khi viền, đặt bề mặt nẹp vải viền úp vào bề mặt sản phẩm và may đường thứ nhất theo đường chuẩn cách mép vải nhiều hay ít tùy yêu cầu của đường viền to hay nhỏ (hình 35a).

Kéo nẹp vải viền trùm qua mép viền của sản phẩm, gấp mép còn lại vào và may đường thứ hai lọt khe đường may trước (hình 35b).



Hình 35: Viền bọc mép

a. May nối vai viền; b. May viền mép vai

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Vải viền to đều nhau.
- Đường may không chồm lên vải viền.
- Đường viền không nhăn.

3. Viền cuốn mép (viền vê hoặc viền se vải):

a/ Mô tả và công dụng:

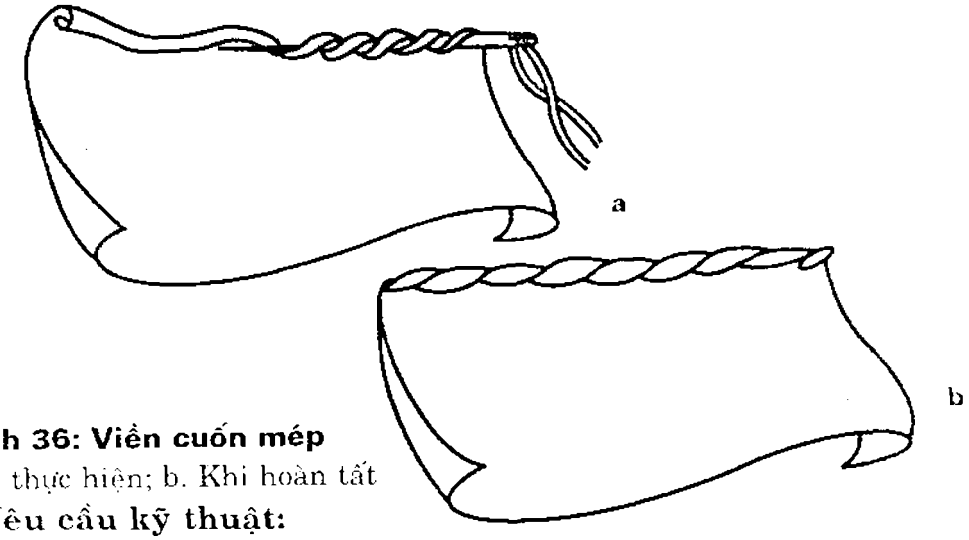
Se tròn mép vải, cuộn lại thật nhỏ để giấu mí vải tưa sợi vào trong; và may quấn quanh mép vải hoặc may vắt.

Viền cuốn mép được áp dụng trên vải mỏng như may lai tai bèo quanh áo gối, khăn tay...

b/ Cách thực hiện:

- Se mép vải trên hai đầu ngón tay cái và trỏ, cuộn vải vào thật nhỏ và thật khít.

- May viền ở bề trái vải, đưa kim quấn quanh mép vải, mũi kim ghim trên vải cách nhau 3mm (hình 36) và kéo chỉ hơi sát để nổi cong múi vải lên. Có thể dùng mũi may vắt quanh mép vải.



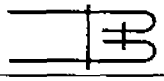
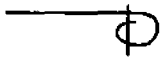
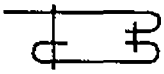
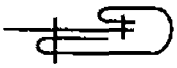
Hình 36: Viền cuốn mép

a. Cách thực hiện; b. Khi hoàn tất

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường viền tròn, nhỏ, không tưa vải.
- Các mũi vải nối hơi cong và đều nhau

BẢNG KÍ HIỆU CÁC ĐƯỜNG MAY NỐI VÀ MAY VIỀN

LOẠI ĐƯỜNG MAY	KÍ HIỆU
Nối rẽ	
Nối lộn	
Nối ép	
Viền gấp mép không nối	
Viền gấp mép có nối	
Viền bọc mép	

CÁC KIỂU XẾP LI

Ngoài các đường may nối và may viền, trên áo quần trẻ em, phụ nữ hoặc các vật dụng bằng vải như áo gối, rèm cửa, tấm phủ giường... thường có thêm những kiểu xếp li để trang trí sản phẩm.

1. Li sóng:

a/ Mô tả và công dụng:

- Những nếp vải được xếp cho nổi sóng lên và thường được áp dụng trên bộ áo dầm trẻ em, áo có cầu vai, cầu ngực, tay phùng, hoặc may dún tai bèo trên áo, rèm cửa, áo gối...

- Li sóng có hai dạng: đều và không đều.

b/ Cách thực hiện:

- May gấp mép hoặc cuốn mép một cạnh vải dài.

- May xếp li ở cạnh vải thứ hai.

*** Li sóng không đều** (may dún)

+ May một đường chỉ thưa cách mép vải khoảng 3-5mm.

+ Cầm một đầu chỉ rút vải: dún lại tương đối đều nhau.

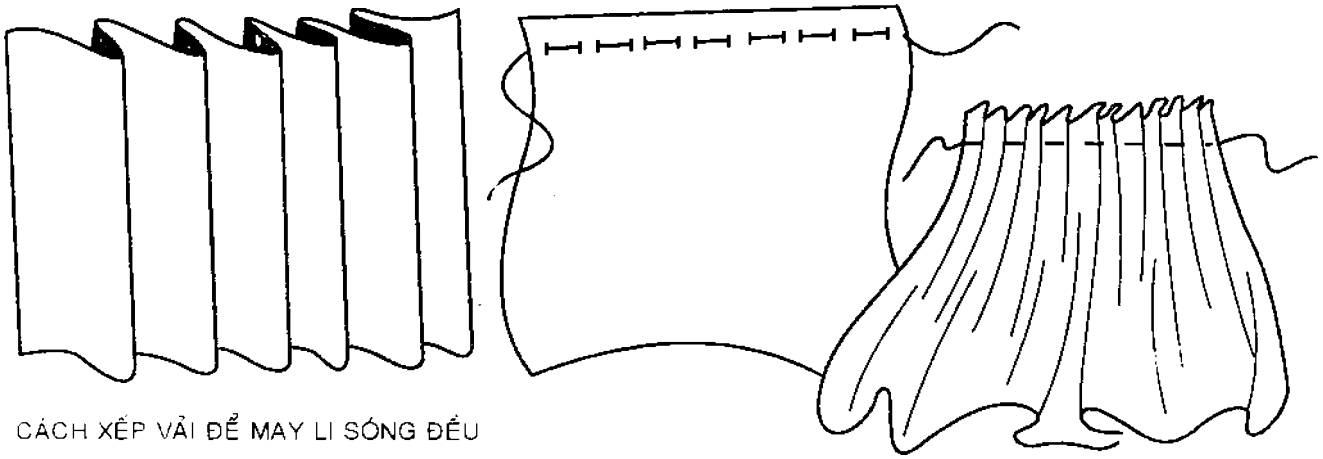
+ May dằn ngang đường thứ hai để giữ nếp vải.

*** Li sóng đều:**

+ Gấp từng sóng vải, đều nhau, cùng một chiều. Ghim kim hoặc may lược khi đang gấp vải.

+ May dằn ngang để giữ nếp vải, đường may cách mép vải, từ 3mm đến 5mm.

+ Là (ủi) kỹ, để các sóng li thẳng nếp.



Hình 38 : **Cách may li sóng không đều.**

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Các li nối sóng rõ ràng, khoảng xếp dún trải đều nhau (không có chỗ dày, chỗ thưa).

- Li sóng đều: cùng chiều và bằng nhau.

2. Li sâu:

a/ Mô tả và công dụng:

Một li sâu gồm hai nếp gấp của li sóng, hai nếp gấp hướng vào nhau, tạo khoảng vải ở giữa chìm sâu vào bên trong. Kiểu li này thường được áp dụng trên áo đầm trẻ em, rèm cửa...

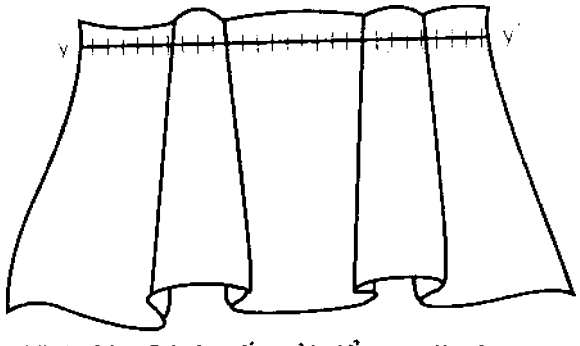
b/ Cách thực hiện (hình 39)

- May gấp mép hay cuốn mép ở một cạnh vải dài.

- Xếp li ở cạnh vải thứ hai, xếp vải giống li sóng nhưng hai nếp gấp hướng vào nhau, hai nếp vải sát nhau.

- May dằn ngang để giữ nếp vải.

- Là thật kỹ để các đường sóng li thẳng, nếp gấp vải sát vào nhau.



Hình 39 : **Cách xếp vải để may li sâu.**

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Hai nếp gấp hướng nhau thật sát, không hở.

- Các li cách đều nhau.

3. Li tròn:

a/ Mô tả và công dụng:

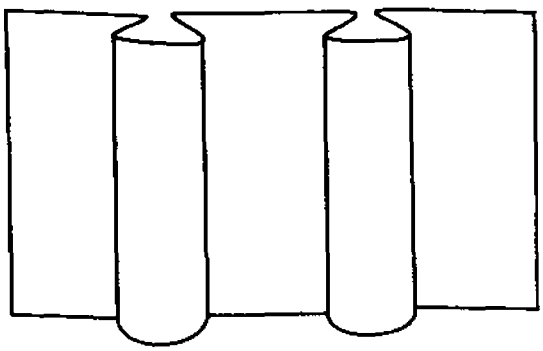
Một li tròn gồm hai li sóng, nhưng hai nếp gấp hướng về hai phía khác nhau, tạo khoảng vải ở giữa nổi phùng lên. Li tròn là bề trái của li sâu và thường áp dụng trên áo đầm trẻ em, khăn phủ giường...

b/ Cách thực hiện:

Giống li sâu, nhưng xếp hai nếp gấp quay về hai phía khác nhau.

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

Các li xếp đều nhau thẳng nếp.



Hình 40: Cách xếp vải để may li tròn

4/ Li nổi gân:

a/ Mô tả và công dụng:

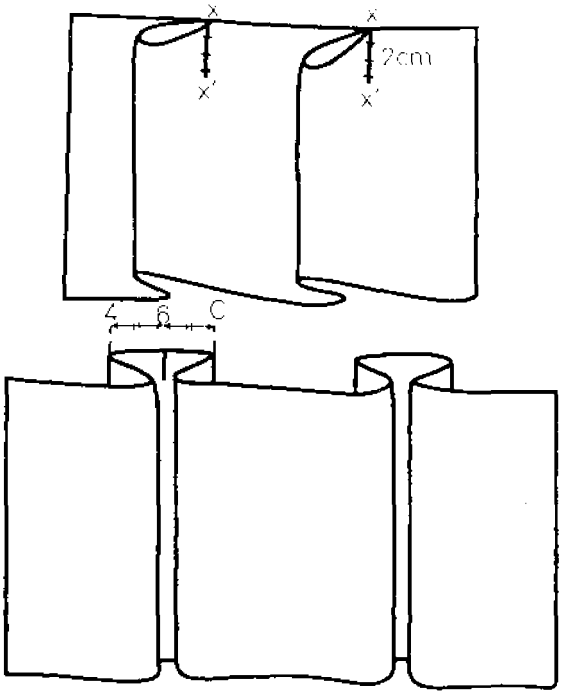
Những nếp vải nhỏ được may nổi trên áo để trang trí dọc theo thân áo, tay áo hay xéo ngang qua ngực áo. Những nếp vải này nhỏ khoảng từ 1mm đến 2mm hoặc to khoảng 1cm đến 2cm.

b/ Cách thực hiện (hình 42):

- May li trên bề mặt vải.
- Gấp vải theo đường thẳng.
- Đường may song song với đường gấp vải, may li to hay nhỏ tùy ý.

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Các li bằng và cách đều nhau.
- Đường may thẳng, song song với đường gấp vải, không nhăn.

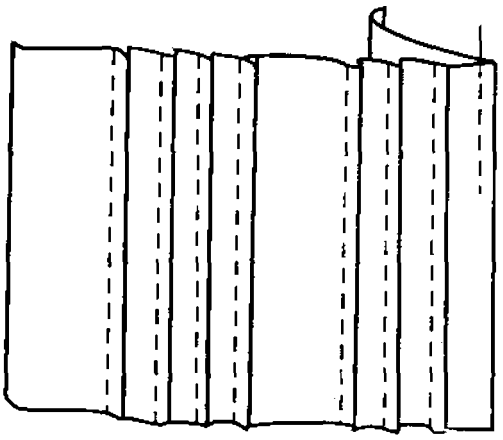


Hình 41: Cách may ổn định li tròn và li sâu

IV. CÁC ĐƯỜNG MAY MÁY CƠ BẢN

I. MAY NỐI (can). Trong một chi tiết sản phẩm mà có từ 2 đến nhiều mảnh nối lại với nhau bằng một đường may thì gọi là may nối (may can).

1. May nối chấp (hình 43). Đặt hai miếng vải, để mặt phải úp vào nhau, mép vải trùng nhau, may một đường cách mép



Hình 42: Cách xếp vải may li nổi gân

độ 7mm hoặc cách mép rộng hẹp tùy theo qui định của đường nối. Đường nối này thường có trong các chi tiết sản phẩm như can nẹp áo, nẹp cổ, cửa tay...

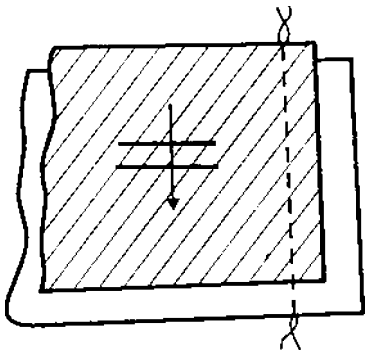
2. May nối rẽ: (hình 44). Sau khi may nối chấp, ta rẽ mép vải sang hai bên để phần đường may được êm, không bị cộm.

3. May nối lật: (hình 45). Hai mép vải của đường may nối khi may xong úp về một phía.

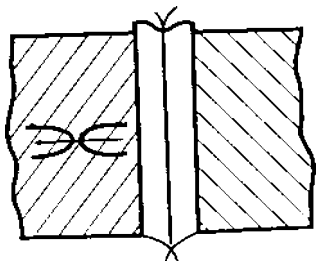
4. May nối rẽ chận hai bên: Sau khi may nối rẽ xong, để mép vải không bị xiên vẹo đi, ta may dè lên mỗi bên mép 1 đường gọi là đường may chận (hình 46).

5. May nối lật dè: May giống đường nối lật. Sau đó may dè một đường chỉ cách đều lên mặt phải (hình 47)

6. May nối kê sổ: (hình 48). Hai mảnh vải đặt kề lên nhau, hai mép vải ngược chiều giao nhau khoảng 1cm. May một đường chỉ ở giữa không gấp mép gọi là may nối kê sổ.

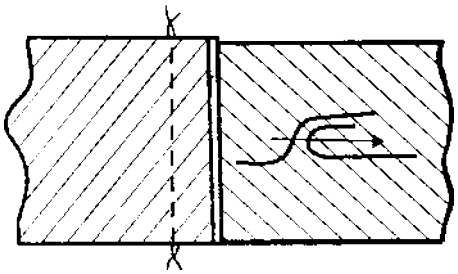


Hình 43: May nối chấp

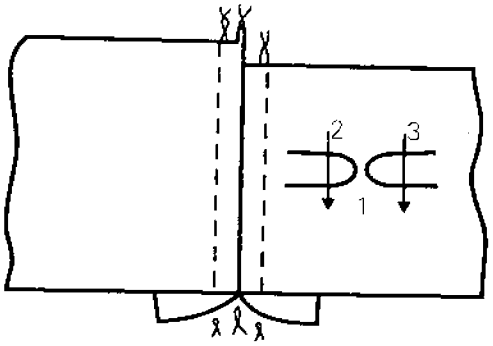


Hình 44: May nối rẽ

7. May nối kê gấp mép: Cách đặt vải giống như may nối kê sổ nhưng gấp một bên may dè sát mí (may kê mí) (hình 49).



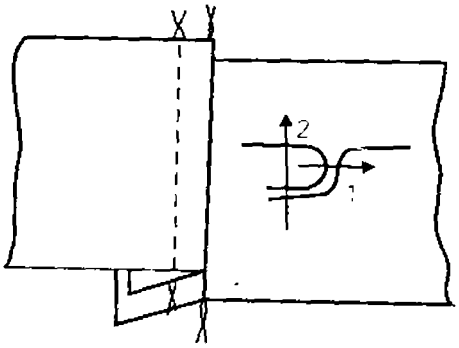
Hình 45: May nối lật



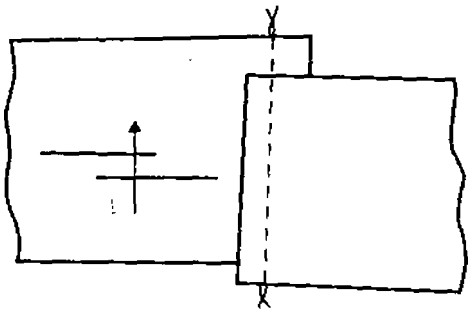
Hình 46: May nối rẽ chận hai bên

8. May nối kê ráp: (hình 50) là một đường may mà để sát hai mép vải dính can lại với nhau, đặt trên một miếng vải mỏng rộng khoảng 2cm, nằm chính giữa, dài bằng đường can, may mỗi bên hai đường chỉ, một đường sát mép, một đường cách mép độ 7mm, sau đó may ziczac hình chữ N, nằm ngang nối tiếp nhau.

Đường may này thường để nối giáp dựng.



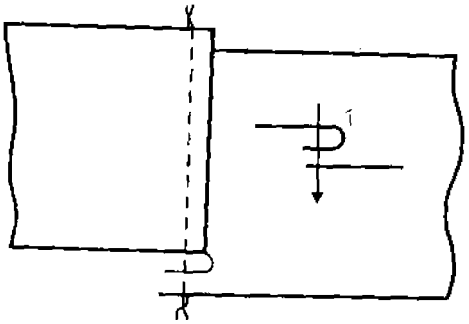
Hình 47: May nối lật đè



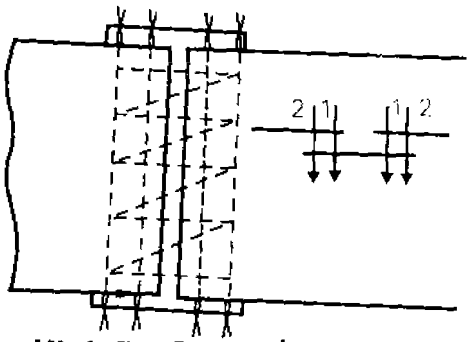
Hình 48: May nối kê sổ

9. May nối rẽ gạt đè mí: là một đường may nối rẽ xong gạt lần vải dưới về một phía theo đường cạo rẽ, may đè lên 3 lần vải xong gạt lần vải dưới trở lại (hình 51).

Thường dùng may các đường giăn, đường dọc, đáy quần bộ đội.



Hình 49: May kê mí

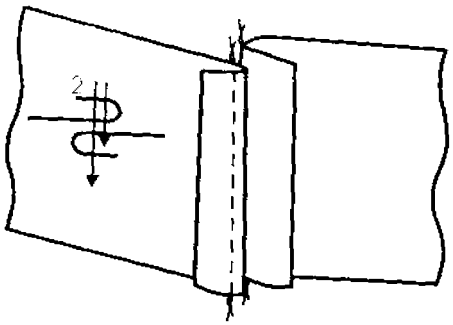


Hình 50: May nối kê ráp

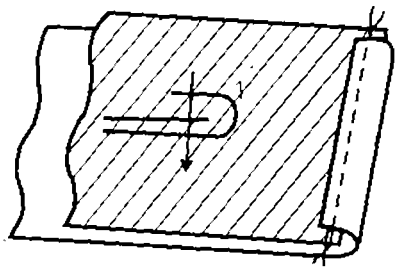
10. May nối cuốn sổ: (hình 52) Đặt hai mặt vải úp vào nhau, mép vải trên cách mép vải dưới độ 6mm có thể to hơn nữa tùy theo từng loại đường may. Sau đó gấp mép vải dưới lên bọc sát lấy mép vải trên, may một đường chỉ sát mép gọi là may nối cuốn sổ.

11. May nối cuốn lật đè: Cũng may đường may nối cuốn sổ, xong gạt lần vải trên may đè ở mặt phải (hình 53).

Loại may này thường được dùng để may đường sườn và vòng nách áo bé trai.



Hình 51: May nối rẽ gạt đè mí



Hình 52: May nối cuốn sổ

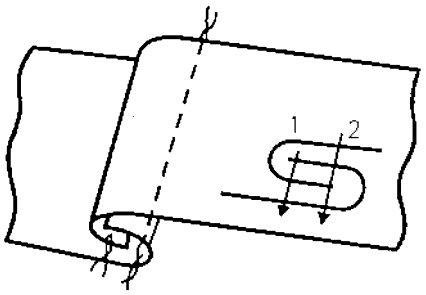
12. May nối cuốn kín: (hình 54) Đặt vải cũng giống như cách đặt vải may nối cuốn sổ nhưng khi may thì bẻ gập hai lần bọc kín mép vải sổ lại, may một đường sát mép đường bẻ gấp gọi là đường may nối cuốn kín.

13. May nối cuốn trái đè mí:

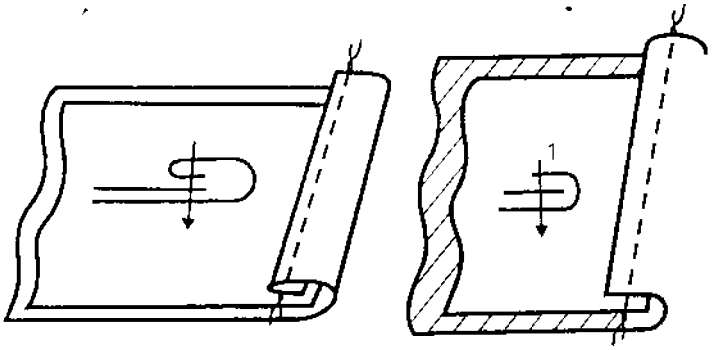
(hình 55)

Đặt hai mặt trái vải úp vào nhau, để mép vải lần trên cách mép vải dưới 0,7cm, bẻ mép lần vải dưới, gấp lên bọc sát mép vải trên, may sát mép một đường chỉ cách đều, xong gạt lần vải trên, cạo sát đường may, sau đó lật vải lại may đè một đường chỉ sát mí song song với đường may cuốn.

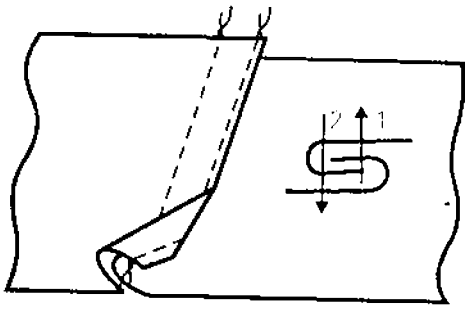
Đường may này được dùng ở đường giáp đũng (đáy quần), đường vòng đũng quần đùi.



Hình 53: May nối cuốn lật đè



Hình 54: May nối cuốn kín



Hình 55: May nối cuốn trái đè mí

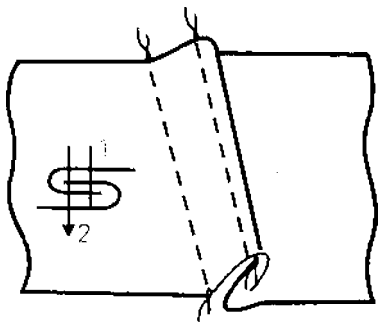
14. May nối cuốn phải đè mí: (hình 56)

Đặt hai mặt trái vải úp vào nhau, để mép lần dưới cách mép lần vải trên độ 7mm rồi bẻ gấp mép lần vải trên xuống bọc sát mép vải lần dưới, may cách đều mép 7mm. Sau đó, gạt lần vải dưới ra, cạo cho sát đường may rồi may một đường chỉ sát mí song song với đường may trước.

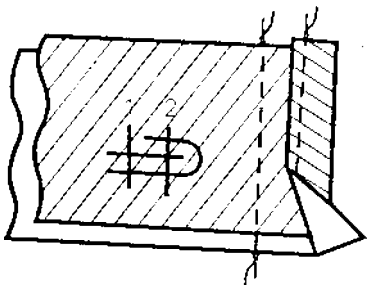
Đường may này được áp dụng để may đường sườn, vòng nách áo sơ mi nam, quần áo bộ đội hoặc quần áo jean.

15. May nối kề cuốn sổ: (hình 57)

Đặt hai mặt phải vải úp vào nhau, mép vải trên để kể vào giấu phấn của lớp vải dưới may một đường chỉ cách mép lần vải trên độ 8mm (hoặc tùy theo qui định). May xong, bẻ gấp mép lần vải dưới cuốn sát mép vải trên, sao cho mép vải dưới sát tới đường chỉ đã may trước. May một đường chỉ thứ hai cách đường chỉ thứ nhất độ 3mm.



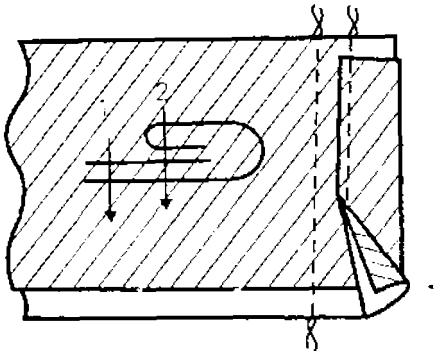
Hình 56: May nối cuốn phải đè mí



Hình 57: May nối kề cuốn sổ

16. May nối kề cuốn kín: (hình 58) Cách đặt vải giống may nối kề cuốn sổ, chỉ khác là trước khi may đường hai phải bẻ gấp mép vải lần dưới lại cách đường chỉ đã may trước độ 3mm rồi may đè sát mí đường bẻ gập đó.

Cả hai đường may trên đều được áp dụng để may đường sườn, đường sống tay áo đại lễ, áo sơ mi, áo veston bằng vải kaki không có lót.

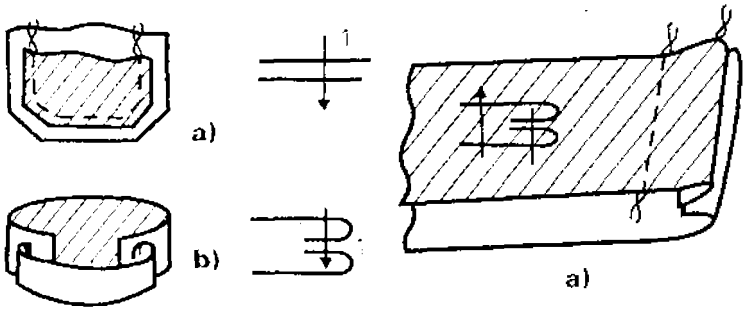


Hình 58: May nối kê cuốn kín

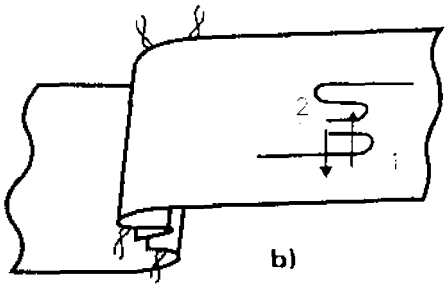
II. MAY LỘN

May lộn là đường may không có đường chỉ lộ ra ngoài.

1. May lộn một đường (hình 59). Đặt hai mặt phải vải úp vào nhau, may một đường cách đều mép 5mm (hoặc tùy theo qui định), lộn lại, cạo sát đường may. Đường may này thường được áp dụng để may lộn cổ áo, nẹp áo, túi áo.



Hình 59: May lộn một đường

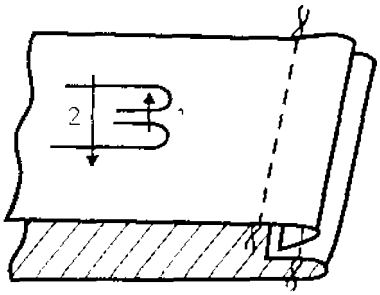


Hình 60: May lộn hai đường

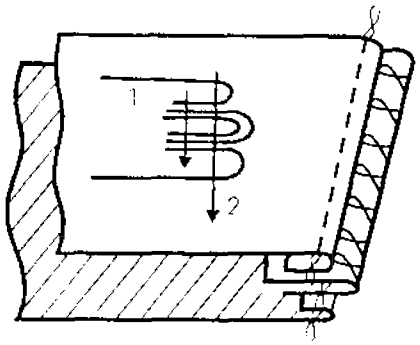
2. May lộn hai đường (hình 60). Đặt hai mặt trái vải úp vào nhau, xếp bằng mép, may một đường chỉ thứ nhất cách mép 3mm xong lấy mép xen hết vải tủa. Sau đó lộn lại, cạo sát, may đường thứ hai cách mép độ 5mm. Xong lộn lại lần nữa.

3. May lộn đè (hình 61):

Cách may giống như may lộn một đường chỉ xong có may đè mí hoặc cách đều tùy theo yêu cầu kỹ thuật.



Hình 61: May lộn đè

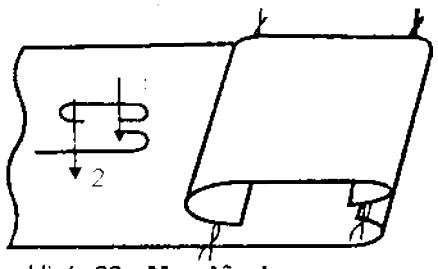


Hình 62: May lộn lề và viền đè mí

4. May lộn lé và viền đè mí (hình 62). Cắt và gấp một miếng vải thành sợi viền khác màu đặt vào giữa hai lớp vải để lé ra một chút. Sau khi may lộn rồi may đè một đường chỉ sát mí cả 2 lần vải trên và dưới gọi là may lộn lé viền đè mí.

5. May lộn bong (hình 63) là đường may trong đó có một đường chỉ may lộn cách xa đường gấp mép khoảng từ 10-20mm (hoặc tùy thuộc vào từng loại sản phẩm) để đường bẻ gấp đó được bong lên.

- *Cách may:* bẻ gấp miếng vải định may bong theo kích thước qui định. Để hai



Hình 63 : **May lộn bong.**

mặt phải cùng lên phía trên và để cho mép vải phía trên thừa ra so với mép vải dưới 2mm để khi lộn ra cạo bỏ lần dưới được lé vào trong. Sau đó giữ đường bẻ gấp may bong đúng vị trí đã so rồi lật vải lần trên ra, may một đường chỉ cách mép đường bẻ gấp bong là 5mm. May xong lật để cho mặt phải lần vải may bong úp vào mặt trái của lần vải dưới sắp bằng mép, may một đường cách mép 5mm.

Sau khi lộn ra đường chỉ may xa nếp gấp được bong lên.

Đường may này thường may ở tay và túi áo sơ mi nữ.

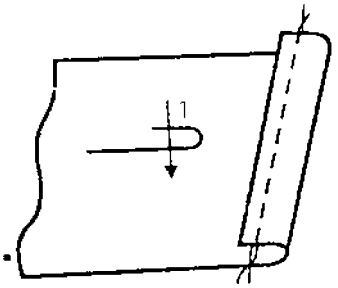
III. MAY VIỀN

May viền là đường may bẻ cuộn bọc luôn luôn nằm phía ngoài mép của chi tiết sản phẩm.

- Loại may viền thường dùng để trang trí làm tăng vẻ đẹp, độ bền ở các kiểu túi quần áo, các kiểu cổ áo, nẹp áo, lai áo quần...

1. May viền gấp sổ (viền xỏa) (hình 64)

- Bẻ gấp mép vải sổ lại, đường bẻ gấp mép to 0,8cm.
- May một đường chỉ cách mép 4mm.

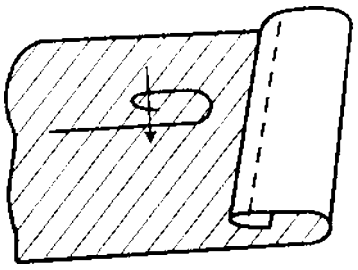


Hình 64: May viền gấp sổ

Áp dụng: may nẹp áo.

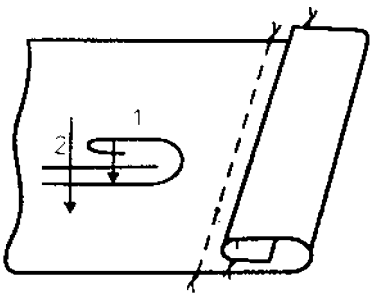
2. May viền cuốn kín (viền vê) (hình 65)

- Bẻ gấp hai lần mép vải sổ lại, đường bẻ gấp lần thứ nhất to 4mm, lần hai to 5mm. May một đường chỉ sát mí đường bẻ gấp.
- Khi may quen có thể vừa may vừa bẻ cuốn lại nếu là may ngửa, còn may úp có thể vừa may vừa vê cuốn mép vào gọi là viền vê.
- Áp dụng may gấu áo, lai tay, may viền áo, may viền mép bèo rủ, viền dải buộc ở váy đầm trẻ em.



Hình 65: May viền cuốn kín

3. May viền bọc sổ (hình 66)



Hình 66: May viền bọc sổ

Cắt một dải viền chéo sợi vải để khi máy có thể thu, hay giãn được dễ dàng theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Vải viền thường bằng loại vải mỏng hơn và khác nhau với loại vải của sản phẩm.

Cách may: Đặt dải viền lên miếng vải để may viền, úp hai mặt phải vào nhau, xếp bằng mép rồi may một đường chỉ cách mép 0,4cm (hoặc tùy theo yêu cầu vải viền to hay nhỏ).

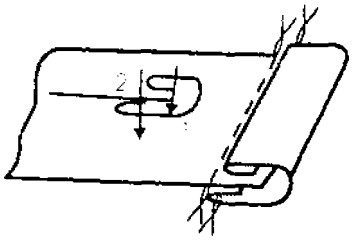
May xong lật dải viền lên cao sát và bẻ gấp sợi viền bọc sát mép vải, may một đường chỉ lọt khe dải viền.

Chú ý: Đối với đường cong lõm, khi may cần bai giãn dải viền để đường viền được danh cứng và giữ được hình dáng của sản phẩm, không bị vênh lên.

Đối với những đường cong lồi, thì cần để êm dải viền, với góc tròn hoặc có góc rò rệt thì cần hơi cầm dải viền lại để giữ nguyên được hình dáng của góc nó. Nếu không cầm mà kéo căng đường viền thì sẽ bị bai làm mất hình dáng của góc đó.

4. May viền bọc kín (hình 67)

Đặt vải viền làm đúng theo cách may viền bọc sổ, chỉ khác là trước khi may lọt khe đường viền thì gấp mép sợi viền ở mặt dưới lại để không bị sổ mép. Nếu không may lọt khe mà may đè mí lên mép trong đường viền thì gọi là may viền bọc đè mí. Đường may này thường dùng để may miệng túi áo quần trẻ con, áo sơ mi nữ...

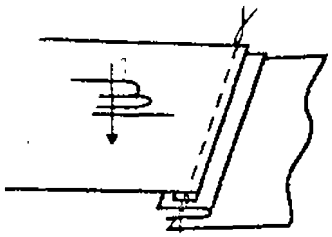


Hình 67: May viền bọc kín

5. May viền lé kê mí (hình 68)

Cách may giống may can kê gấp mép (kê mí) chỉ khác là đặt vào giữa hai lớp vải một miếng vải đã gấp để lé ra làm đường viền to từ 2-3mm (hoặc to nhỏ tùy ý theo yêu cầu). Khi may cần để sợi viền lé cho đều và êm, không kéo căng hoặc cầm lại.

May viền lé kê mí thường được áp dụng may ở đường dọc quần, bác tay, đáp miệng túi áo ngủ và quần áo trẻ em.



Hình 68: May viền lé kê mi

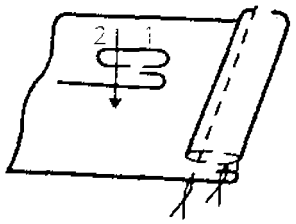
6. May viền lật (hình 69)

Vải viền phải cắt chéo sợi hoặc ngang sợi để có thể bai giãn được tùy ý theo yêu cầu của sản phẩm.

- Không được cắt viền theo chiều dọc vải, chiều không có độ bai giãn.

+ Đặt mặt phải của sợi viền úp và mặt trái của miếng vải may viền sấp bằng mép, may một đường chỉ cách mép 4mm, may xong cạo lật sợi viền ra phía mặt phải chi tiết sản phẩm đó, cuối cùng gấp mép sợi viền may đè sát mí.

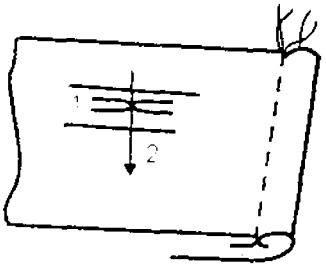
- Đường may này thường may ở miệng túi quần áo trẻ em.



Hình 69: May viền lái

7. May viền rẽ lọt khe (hình 70)

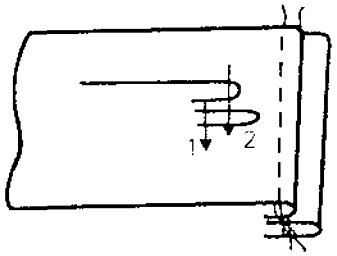
Đặt nẹp viền vào vải để may viền, hai mặt phải úp vào nhau, sấp bằng mép, may một đường chỉ cách mép 3mm sau đó cạo rẽ bẻ viền bọc sát lấy mép vải cạo rẽ, cuối cùng may một đường chỉ lọt khe.



Hình 70: May viền rẽ lọt khe

8. May viền lật dè mí (hình 71)

Đặt vải để may viền giống như cách đặt vải may viền rẽ lọt khe, nhưng trước khi bẻ viền không cạo rẽ mà cạo lật về phía trong.



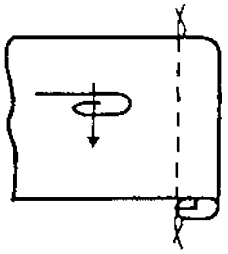
Hình 71: May viền lật đè mí

- Đường may này được dùng để may miệng túi sau cửa quần, túi áo đại cán, veston.

IV. CÁC LOẠI ĐƯỜNG MAY KHÁC

1. May mí ngầm (hình 72) còn gọi là may ngầm sờ sát mí.

Sau khi đã bẻ gấu, nẹp áo... chết nếp, để mặt phải của quần áo lên trên, vừa may vừa sắp, vừa chiếu sờ mí bằng tay sao cho đường may phía dưới phải sát mí, phía trên phải thẳng, đều hoặc cách đều.

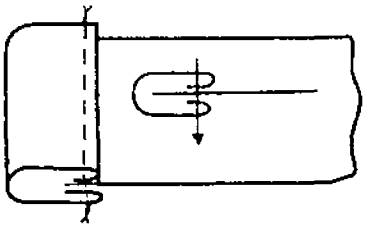


Hình 72: May mí ngầm

2. May cặp mí (hình 73)

Bẻ gấp đều hai mép vải 0,7cm, úp hai mặt trái vào nhau để chồng khít hai mép gấp, may dè sát mí một đường chỉ gọi là may cặp mí, nếu may cách mép gọi là may cặp cách mép.

Đường may này thường dùng để may cặp lần vải túi quần hoặc các loại túi áo không có lót.



Hình 73: May cặp mí

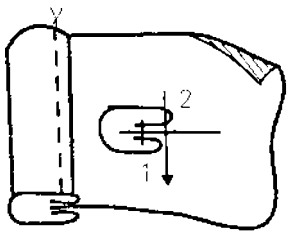
3. May diễu là đường may chạy xung quanh chi tiết sản phẩm. Các đường may này nếu may sát mí gọi là may diễu mí, may cách đều gọi là may diễu cách đều hoặc là gấp mép lần vải này may kẽ đều mép lên lần vải kia thì gọi là may diễu bong.

4. May tra lật đè mí là một đường may gồm có 2 đường chỉ, ba lớp vải (hình 74)

Khi may xong 3 lớp vải đó sẽ thành hai vế:

- Một vế có hai lớp vải
- Một vế có một lớp vải

Cách may: Đặt hai mặt trái của chi tiết sản phẩm vào nhau hoặc cũng có trường hợp mặt trái của chi tiết sản phẩm úp vào mặt phải của sản phẩm. May một đường chỉ cách mép độ 0,6cm. Xong cạo lật đường may về phía có hai lớp vải. Sau đó gấp mép lần vải trên phủ kín đường may lật, may dè sát mí đường bẻ gấp đó.



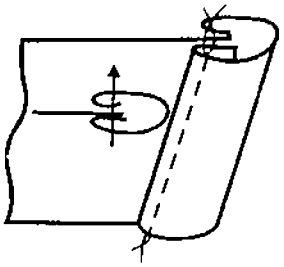
Hình 74: May tra lật đè mí

Đường may này thường dùng để tra măng sết tay áo, cổ áo sơ mi hoặc may tra cạp quần.

5. May tra cặp mí là một đường may gồm có một đường chỉ, 3 lớp vải (hình 75). Khi may xong 3 lớp vải đó sẽ thành hai vế.

- Một vế có hai lớp vải
- Một vế có một lớp vải

Cách may: Bẻ gấp đều hai mép vải 0,7cm, úp hai mặt trái vào nhau, để chồng khít hai mép gấp, sau đó để lần vải khác nằm giữa hai đường bẻ gấp cho cạp vào độ 1cm (để mặt phải lên trên).



Hình 75: May tra cặp mí

May một đường sát mí cả hai mép gấp

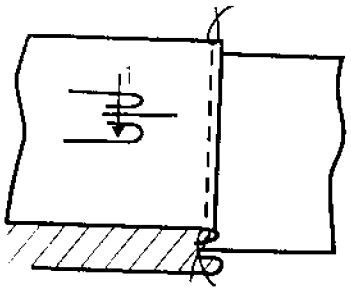
Đường may này cũng có thể dùng để may tra cạp quần, may tra măng sết tay áo sơ mi nam nữ.

6. May tra cặp lộn là một đường may có một đường chỉ nằm trong ba lớp vải (hình 76).

Khi may xong ba lớp vải đó sẽ thành hai vế.

- Một vế có hai lớp vải.
- Một vế có một lớp vải.

Cách may: Đặt hai lớp vải, mặt phải úp vào nhau, một lần vải nữa nằm giữa hai lớp vải đó, sắp bằng mép, may một đường chỉ cách mép 0,6cm.



Hình 76: May tra cập lộn

- May xong lộn lại cạo sát.

Đường may này thường dùng để may tra bâu áo sơ mi cô bé, cổ áo bludông.

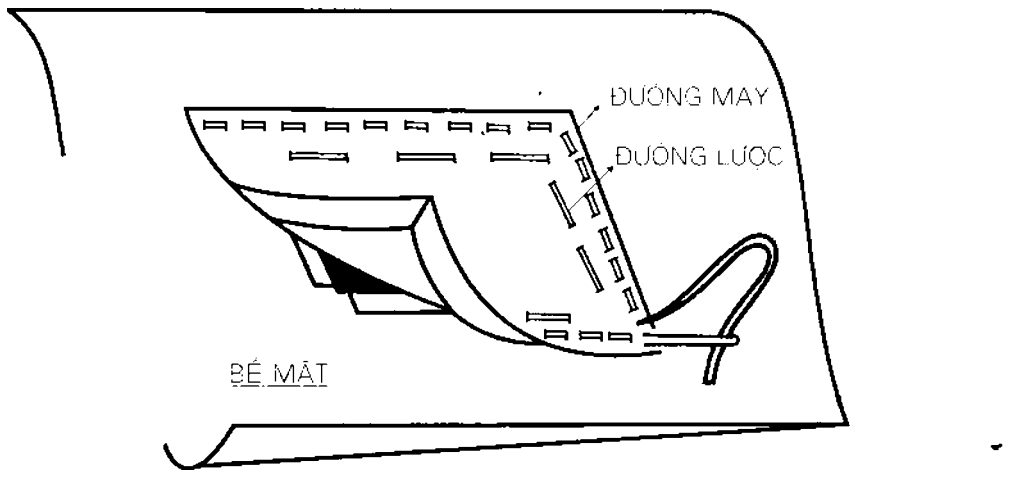
V. CÁC KIỂU VÁ VÀ MẠNG

Áo quần có khoảng rách, nếu sớm được vá hoặc mạng sẽ kéo dài thêm thời gian sử dụng.

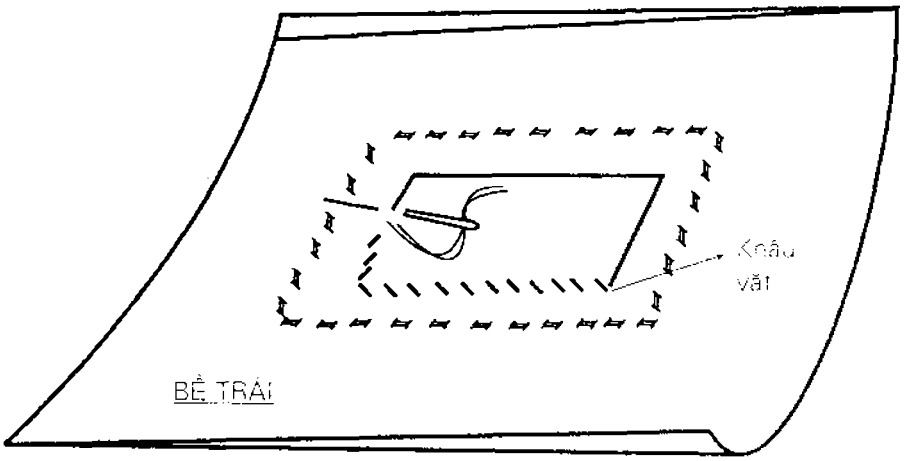
- Những khoảng rách lớn, dùng vải để vá
- Những khoảng rách nhỏ, dùng chỉ để mạng

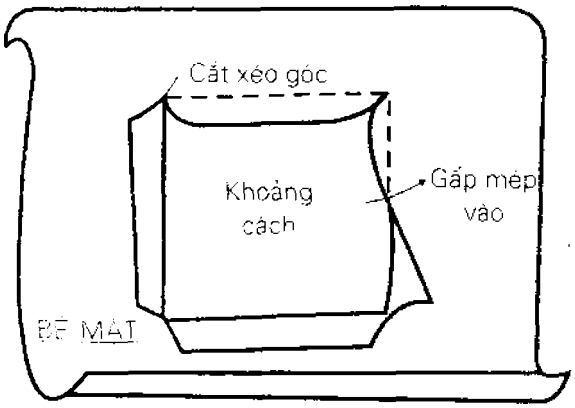
CÁC KIỂU VÁ

Trên các khoảng rách lớn, ta nên dùng vải giống với loại vải áo quần để vá kín lại. Tuy hình dạng khoảng rách, có nhiều kiểu vá khác nhau: vá ngoài, vá trong, vá chần.



Hình 77: May dằn các cạnh vải của miếng vá xuống khoảng rách





Hình 78: Các giai đoạn may vá đắp.
May vắt chung quanh khoảng rách.

1. Vá ngoài (vá đáp)

a/ Mô tả và công dụng:

Vá đắp được thực hiện trên bề mặt vải, bằng cách may đắp một miếng vải lên để che khoảng rách. Kiểu vá này tuy thấy rõ khoảng may vá trên áo quần, không đẹp bằng vá vuông, nhưng dễ thực hiện và bền chắc hơn.

b/ Cách thực hiện:

- Cắt tỉa các cạnh của khoảng rách theo canh vải, cắt tỉa bốn góc để gấp mép vải vào bề mặt của áo hoặc quần.

- Dùng miếng vải to hơn khoảng rách mỗi cạnh dài hơn 3-4cm, cùng màu áo quần, gấp mép vải vào bề trái.

- Đặt miếng vải che kín lên khoảng rách ở bề mặt áo hoặc quần sao cho sợi vải theo đúng chiều dọc ngang với sợi vải của sản phẩm bị rách, may lược chung quanh.

- May chung quanh bốn cạnh miếng vải vá bằng mũi may tới, may trên bề mặt vải (hình 78a).

- May vắt hoặc may luôn chung quanh bốn cạnh của khoảng rách, may ở bề trái vải (hình 78b).

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

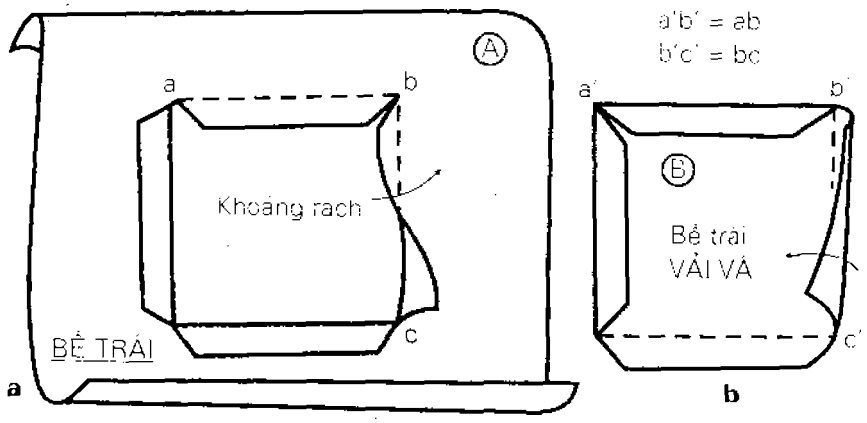
- May thẳng, không nhăn.
- Canh chỉ vải vá và canh chỉ vải của sản phẩm bị rách cùng chiều.
- Các đường may trên bề mặt tạo thành hai hình chữ nhật hoặc hình vuông cách đều nhau.
- Mũi may nhỏ, nhuyễn, không lộ rõ trên bề mặt.

2. Vá trong (vá kín): Vải vá nằm gọn bên trong khoảng rách và cùng loại vải rách.

*** Dạng vuông:**

a/ Mô tả và công dụng:

Kiểu vá dạng vuông được áp dụng trên khoảng rách hình vuông hay hình chữ nhật. Dùng mảnh vải giống như khoảng rách để vá kín lại.



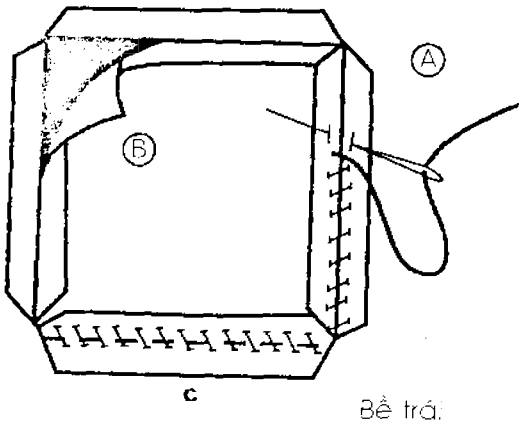
Hình 79: Vá vuông

a. Cắt tỉa góc vuông để gấp, mép vải vào bề trái.

b. Mảnh vải để vá.

b/ Cách thực hiện:

- Cắt tỉa khoảng rách thẳng theo canh vải.
- Cắt xéo bốn góc một đoạn nhỏ 3mm-5mm để gấp mép vải vào bề trái.
- Cạnh miếng vải vá phải lớn hơn khoảng rách trên 1cm, các mép vải được gấp lại cho vừa bằng khít khoảng rách. Đặt vải vá sao cho sợi vải theo đúng chiều dọc ngang với sợi vải của sản phẩm bị rách. - May vắt (ở bề trái) qua hai bên mép vải, chung quanh bốn cạnh hình vuông.
- Mũi may nhỏ, không lộ rõ bề mặt vải



Hình 79c

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Vá thẳng: vuông góc, không nhăn.
- Vải vá phù hợp với vải áo quần

- Không phân biệt rõ nơi may vá trên áo quần.

*** Vá trong dạng tròn**

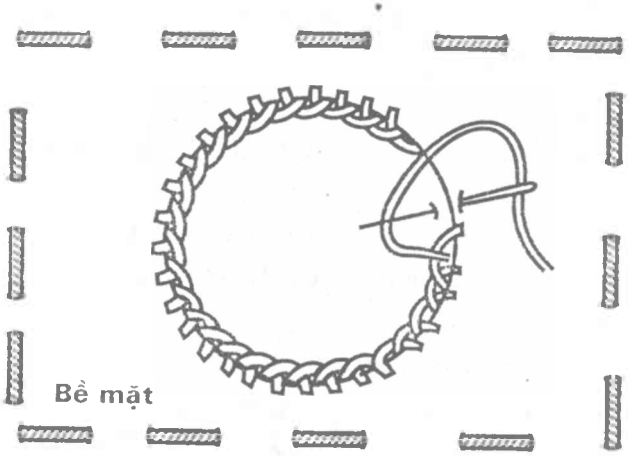
a/ Mô tả và công dụng:

Trên khoảng rách hình tròn ta dùng vải vá kín lại bằng mũi vắt bìa.

b/ Cách thực hiện:

- Cắt tỉa các sợi vải tưa ra quanh khoảng rách.

- Đặt vải vá cho sợi vải theo chiều ngang dọc với sợi vải của sản phẩm bị rách.



Hình 80: Vá tròn

- May lược tấm vải vào bề trái khoảng rách, tấm vải lớn hơn khoảng rách.
- Áp dụng mũi vắt bìa may viền quanh mép vải rách xuống tấm vải vá.
- Tháo chỉ lược khi hoàn tất.

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Vá không nhăn thụng, không tưa sợi vải.
- Mũi vắt bìa đều nhau.

3. Vá chần chéo sợi:

a/ Mô tả và công dụng:

Trên áo quần bị sờn vải, thường nên áp dụng kiểu vá chần để khoảng sờn không bị rách nhiều hơn.

Vá chần kết hợp giữa cách vá và mạng, nhưng thực hiện đơn giản hơn.

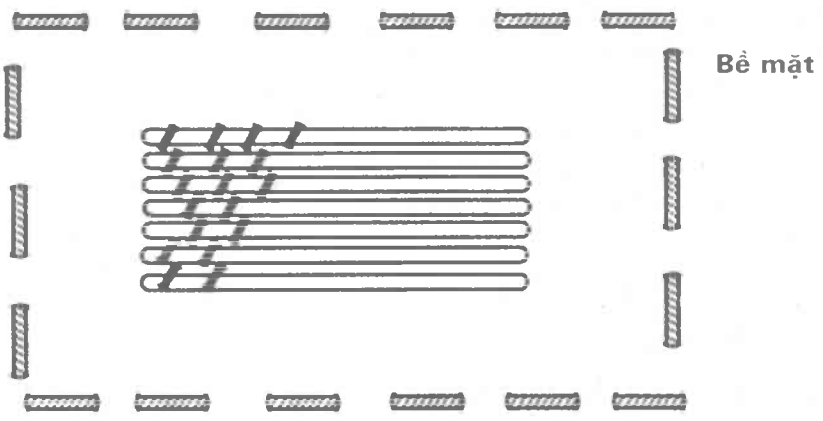
b/ Cách thực hiện:

- May lược một tấm vải vào bề trái chỗ sờn rách, tấm vải vá phải lớn hơn khoảng rách.

- Giăng chỉ ngang qua khoảng rách, các đường chỉ song song với nhau ở bề mặt. Ở bề trái chỉ thấy hai đường may tới ở hai đầu khoảng rách.

- May mạng xéo canh chỉ, đi qua các đường chỉ giăng ngang (hình 81).

- Vá chần xong, tháo chỉ lược, may gấp mép tấm vải vá ở bề trái.



Hình 81: Vá chần xéo sợi

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Các mũi may nhỏ, đều vá thẳng hàng.
- Khoảng vá không bị nhăn.

CÁC KIỂU MẠNG:

Tùy theo hình dạng của khoảng rách, có những kiểu mạng khác nhau như: mạng thẳng, mạng góc vuông, mạng chân rết, mạng tròn, mạng vuông và mạng sang sợi.

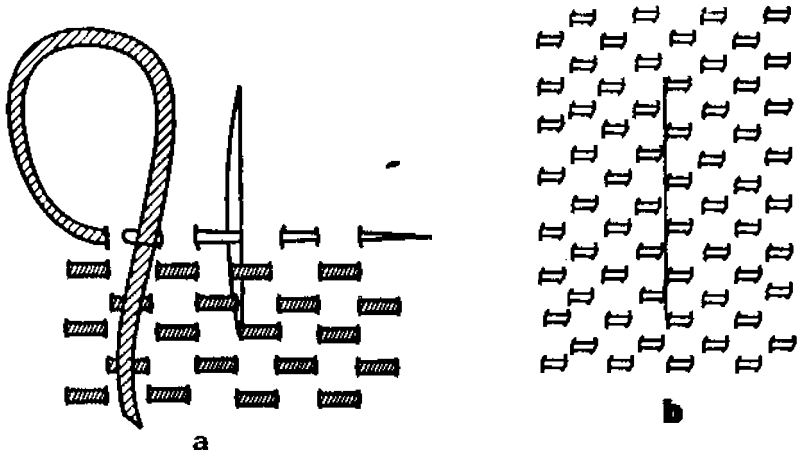
1. Mạng thẳng:

a/ Mô tả và công dụng:

Trên những đường rách thẳng và ngắn 2-3cm, áp dụng kiểu mạng thẳng.

b/ Cách thực hiện:

- May nhiều hàng mũi tới, xen kẽ nhau che kín khoảng rách lại (hình 82)
- Khoảng may mạng tạo thành hình chữ nhật dài và rộng hơn khoảng rách, đường rách ở giữa hình chữ nhật.
- Kéo chỉ vừa phải để không nhăn vải.



Hình 81: **Mạng thẳng**
a. Cách thực hiện, b. Hoàn tất

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Các mũi may nhỏ, nhuyễn, cách đều nhau, xen kẽ nhau và tạo thành hình chữ nhật đều đặn.
- Vải không nhăn.
- Khoảng rách khép kín, không tưa sợi vải.

2. Mạng góc vuông (mạng chữ L):

a) Mô tả và công dụng:

Khi đường rách có dạng chữ L, mỗi cạnh dài khoảng 2-3cm, ta áp dụng kiểu mạng góc vuông.

b/ Cách thực hiện:

- Áp dụng mũi may tới, mạng trên từng cạnh một, giống mạng thẳng.

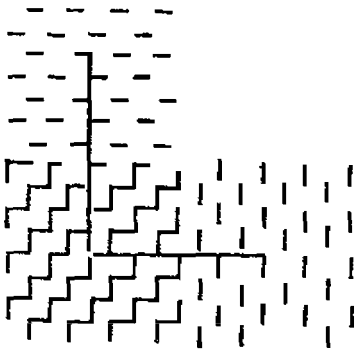
- Khi mạng sang cạnh thứ hai, các mũi mạng ở góc vuông (một mũi ngang và một mũi dọc) sẽ liên kết nhau tạo thành hình nấc thang.

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Các mũi mạng đều đặn, xen kẽ nhau: ở góc vuông các mũi mạng tạo thành hình nấc thang.

- Đường rách khép kín, không tưa sợi vải.

- Vải không nhăn, khoảng may mạng thẳng, vuông góc.



Hình 83: Mạng góc vuông

3. Mạng chân rết:

a/ Mô tả và công dụng:

Đối với những dường rách dài, ta thường áp dụng kiểu mạng chân rết. Kiểu mạng này nhanh và đơn giản hơn kiểu mạng thẳng, nhưng không được bền chắc bằng mạng thẳng.

b/ Cách thực hiện:

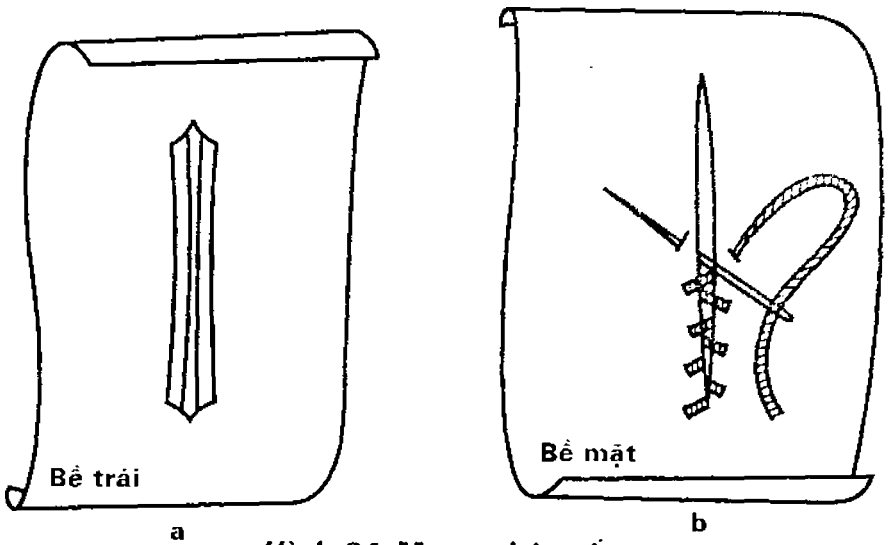
- Gấp hai mép vải rách vào bề trái khoảng 2mm-3mm, để bề mặt không thấy tưa sợi vải (hình 84a).

- Lần lượt may từng mũi vào hai bên mép vải, xen kẽ nhau, kéo chỉ vừa sát cho hai mép vải khép kín lại (hình 84b).

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường rách khép kín, không nhăn, bề mặt không có sợi vải tưa ra.

Các mũi dạng nhỏ, cách đều.



Hình 84: Mạng chân rết

a. Gấp mép vải rách vào bề trái, b. Cách mạng chân rết

4. Mạng tròn:

a/ Mô tả và công dụng:

Trên những khoảng rách tròn, có đường kính nhỏ 1-2cm, ta áp dụng kiểu mạng

tròn. Kiểu mạng này gồm những vòng chỉ nhỏ móc nối nhau, theo đường vòng tròn, che kín khoảng rách.

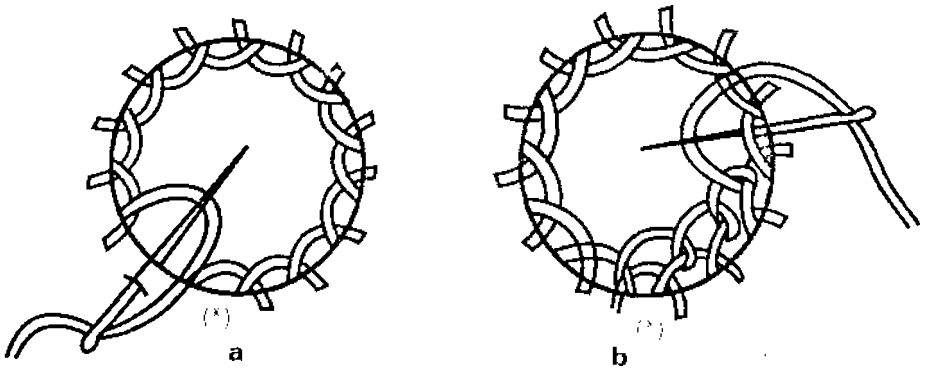
b/ Cách thực hiện:

- Cắt tỉa các sợi vải tưa ra quanh đường rách và tỉa tròn khoảng rách.

- Đường mạng thứ nhất: áp dụng mũi vắt bìa may quanh mép vải để làm chân nền cho đường mạng (hình 85a)

- Các hàng sau luồn kim qua từng vòng chỉ, móc nối tiếp nhau, che kín dần khoảng rách, mạng từ ngoài hướng vào tâm (hình 85b).

- Gần vào tâm vòng tròn, giảm dần số vòng chỉ trên một hàng để khoảng may mạng được tròn, thẳng, không nhăn thụng.



Hình 85: **Mạng tròn**

a. May mũi vắt bìa chung quanh khoảng rách tròn để làm chân nền.

B. Các vòng chỉ móc nối tiếp nhau, che kín dần khoảng rách.

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Mạng kín hết khoảng rách. Các vòng chỉ tạo thành đường hướng tâm đều đặn.

- Mạng thẳng, không nhăn thụng.

5. Mạng vuông:

a/ Mô tả và công dụng:

Nếu khoảng rách là hình vuông hay hình chữ nhật nhỏ, chiều dài các cạnh khoảng 1-2cm, ta áp dụng kiểu mạng vuông. Mạng kín khoảng rách này bằng các đường chỉ theo kiểu đan nong mốt hay kiểu đan nong đôi cho phù hợp với quy cách dệt trên vải.

b/ Cách thực hiện:

- Cắt tỉa lại khoảng rách cho gọn và các cạnh thẳng theo canh vải.

- May lược khoảng rách lên tấm bìa giấy, để giữ vải thẳng khi mạng (hình 86a).

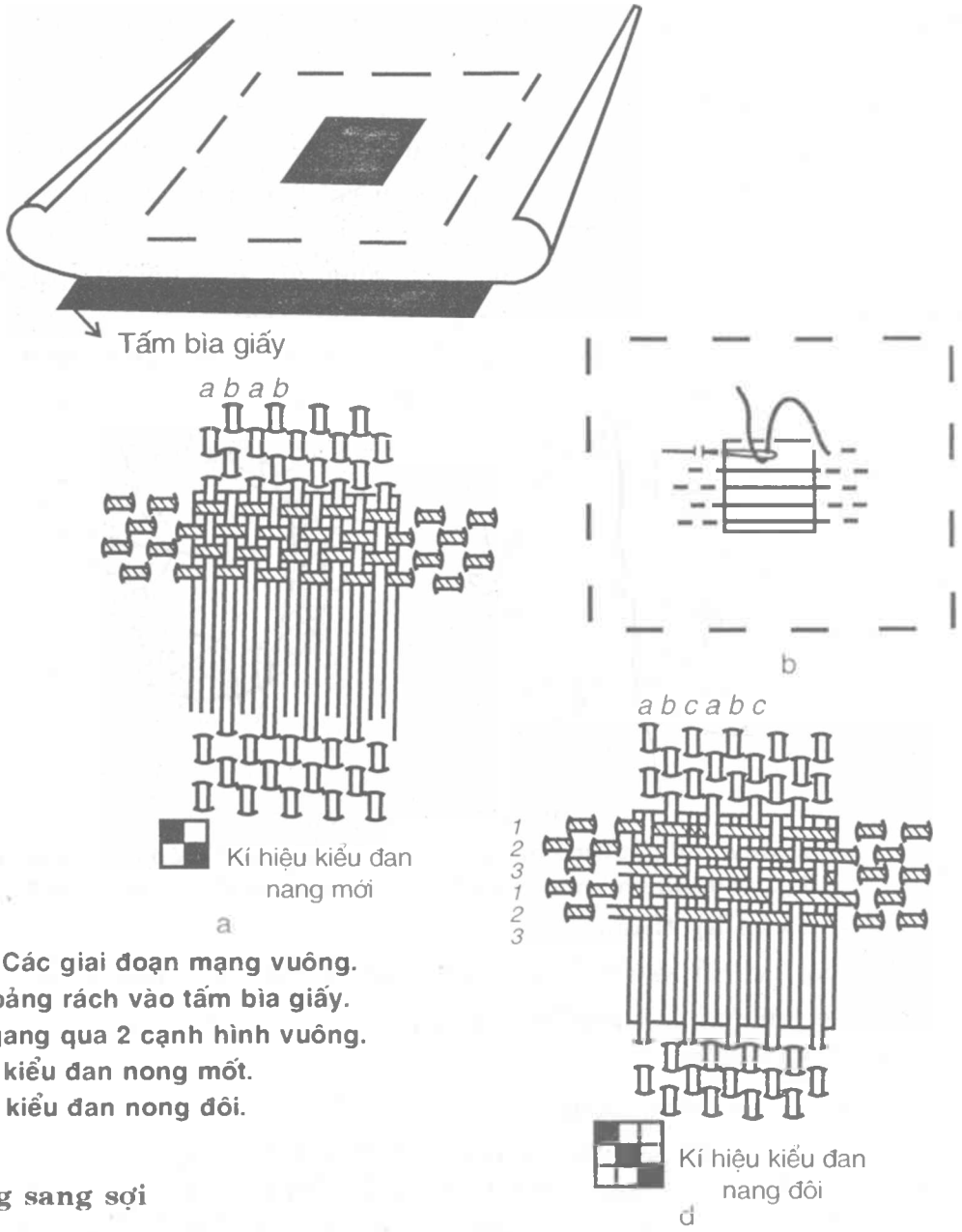
- Đường chỉ song song nhau, giăng qua hai cạnh đối của hình vuông, sao cho che kín khoảng rách, không quá dày hay quá thưa (hình 86b).

- Đường chỉ qua hai cạnh đối còn lại của hình vuông, mũi kim đi luồn qua các canh chỉ giăng ngang, theo kiểu đan nong mốt hay đan nong đôi tùy theo quy cách dệt trên vải (hình 86c và 86d).

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Mạng thẳng, không nhăn.

- Các đường chỉ đan vừa khít nhau, che kín khoảng rách.



Hình 86. **Các giai đoạn mạng vuông.**
a. May lược khoảng rách vào tấm bìa giấy.
b. Giăng chỉ ngang qua 2 cạnh hình vuông.
c. Mạng vuông kiểu đan nong mốt.
d. Mạng vuông kiểu đan nong đôi.

6. Mạng sang sợi

a/ Mô tả và công dụng:

Những khoảng bị sờn vải khá lớn như ở đầu gối và mông quần thường áp dụng kiểu mạng sang sợi vì kiểu mạng này đường mạng không nổi rõ, khó phân biệt được khoảng vá mạng trên áo quần.

b/ Cách thực hiện:

- Dùng vải mạng cùng loại vải với áo hoặc quần, mỗi cạnh vải dài hơn khoảng rách 3-4cm.

- Trên mỗi cạnh tấm vải rút bỏ bớt canh sợi vải, để các đầu sợi vải dài ra khoảng 1,5cm đến 2cm.

- May lượt miếng vải lên khoảng sờn vải thẳng theo canh vải, trên bề mặt áo hoặc quần (hình 87a).

- Dùng sợi chỉ dài khoảng 15-20cm, gấp đôi lại và xỏ vào kim, không thắt gút đầu sợi chỉ.

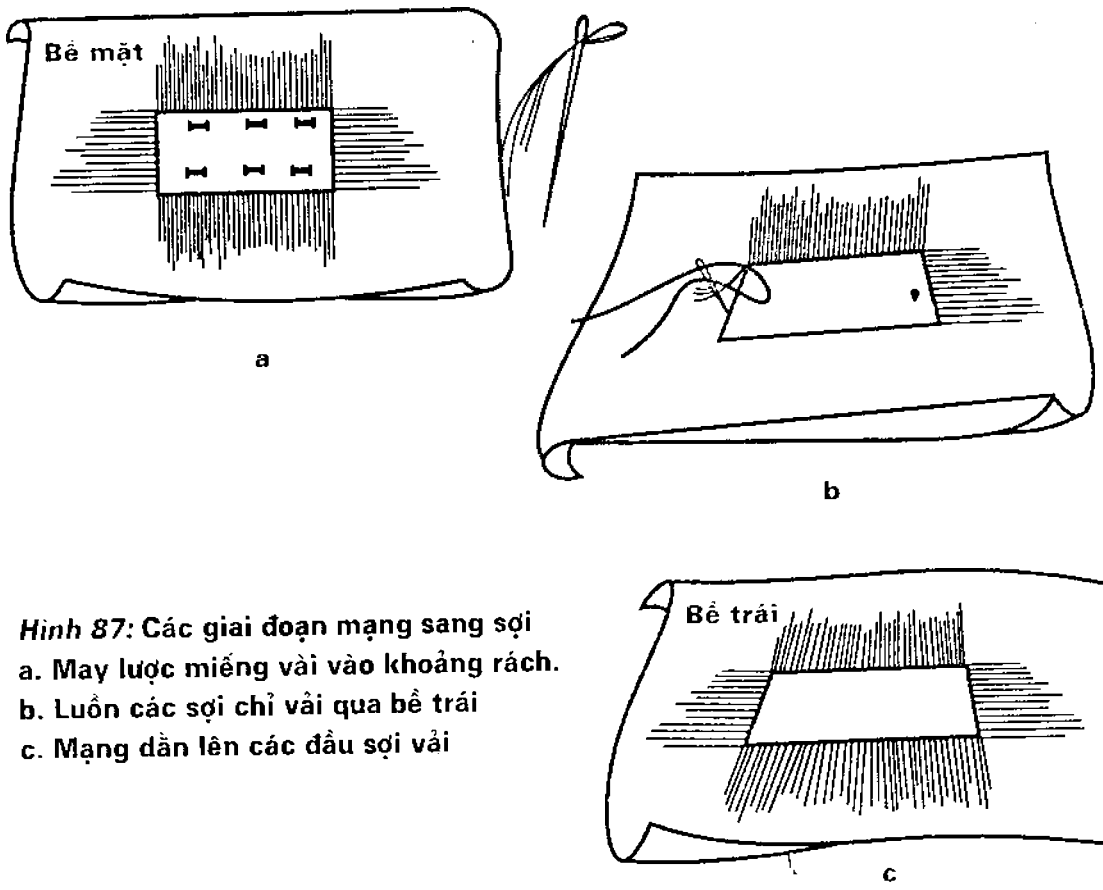
- Ghim mũi kim xuống áo hoặc quần sát theo cạnh của tấm vải, luồn các đầu sợi vải vào vòng chỉ ở đuôi kim, kéo các sợi vải này vào bề trái áo hoặc quần (hình 87b).

Vuốt thẳng các đầu sợi vải vừa đưa sang bề trái áo hoặc quần, dùng chỉ cùng màu quần, may mũi tới thật nhỏ xen kẽ nhau, chồm qua các đầu sợi vải, may giống mạng thẳng trên 4 cạnh vải (hình 87c).

c/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Mạng thẳng, không nhăn. Các cạnh thẳng theo canh vải và vuông góc.

- Trên bề mặt các mũi mạng thật nhỏ, khó phân biệt được khoảng vá mạng trên áo quần.



Hình 87: **Các giai đoạn mạng sang sợi**
a. May lược miếng vài vào khoảng rách.
b. Luồn các sợi chỉ vải qua bề trái
c. Mạng dần lên các đầu sợi vải

VI. CÁC HÌNH THỨC VIỀN

1. VIỀN KHUY ÁO.

*** Xác định chiều dài lỗ khuy**

1. Đo bề rộng và bề cao nút sử dụng. Tổng của hai số đo này cộng với 3mm là chiều dài chính xác của lỗ khuy làm bằng máy. Lỗ khuy phải đủ rộng để gài nút dễ dàng, cũng như đủ khít để gài kín trang phục.

2. Thử lỗ khuy định làm. Đầu tiên rạch lên miếng vải vụn 1 đường có chiều dài bằng chiều dài lỗ khuy trừ đi 3mm. Nếu nút gài vào dễ dàng thì đó là chiều dài đúng. Kế tiếp làm thiệt theo kích thước đúng trên vải, vải lót và keo dựng. Kiểm tra chiều dài, bề rộng mũi may, độ nhặt của đường may và bề rộng lỗ khuy.

• Làm dấu lỗ khuy.

1. Đặt miếng rập lên trên vải may, so đường may trên miếng rập khớp với mép vải may. Ghim kim thẳng xuyên qua miếng rập và vải may tại cả 2 đầu của đường làm dấu lỗ khuy. Nhấc miếng rập ra khỏi đầu kim gút.

2. Để làm dấu lỗ khuy trên vải may, có thể dùng 1 trong những cách sau:

1. Ghim chặt kim gút.

2. Lược tay hay máy đường ngang nằm giữa 2 kim và dọc theo 2 đầu lỗ khuy.

3. Dùng viết màu nước dánh dấu.

4. Đặt 1 miếng băng keo trong lên bên trên các cây kim và dùng viết chì làm dấu chiều dài lỗ khuy.

CÁCH VIỀN KHUY CHỈ

Khuy chỉ thường được dùng cho các loại áo thông dụng của trẻ con và người lớn.

- Khuy được thực hiện ngay trên đường gài nút của thân áo dưới dạng thẳng đứng hoặc nằm ngang.

Có 3 loại khuy chỉ:

1. Khuy chỉ thường:

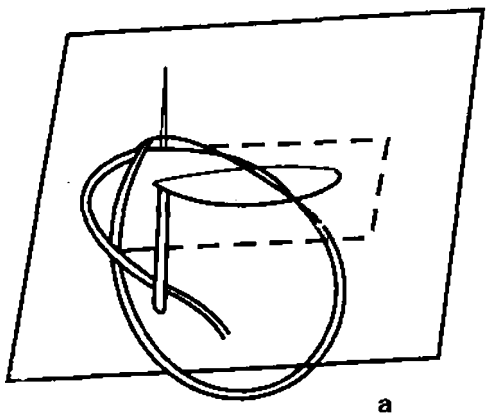
Thực hiện khuy theo quy trình sau:

- Kẻ 1 đường thẳng dài bằng đường kính nút áo, nằm ngay trên đường gài nút, cách nếp gấp đính áo 1cm - 1,50cm.

- Dùng kéo mũi nhọn cắt đứt theo đường thẳng vừa vẽ.

- May mũi tới cho dính lớp vải trên thân áo và lớp vải đính áo. Mũi may cần đều và cách đường cắt độ 1,50mm.

- Luồn kim từ đầu đường cắt bên mặt trái thân áo, đâm kim ngay trên đường vừa may (hình 88).



a

Hình 88

- Rút kim, giữ đầu chỉ cho khỏi tuột.

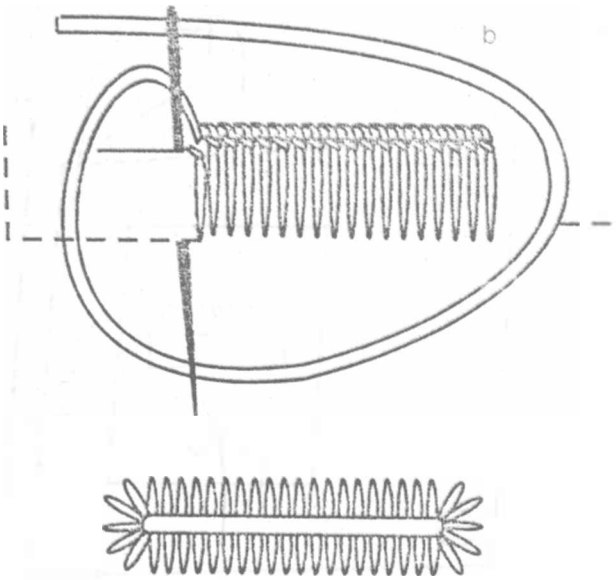
Cách thực hiện khuy chỉ thường.

- Luồn mũi thứ 2 cách mũi trước 2 sợi chỉ vải (độ 0,5mm).

- Tay phải cầm đầu chỉ vòng dưới mũi kim từ trái sang phải.

- Tiếp tục đi vòng hết đường cắt (hình 89 a + b).

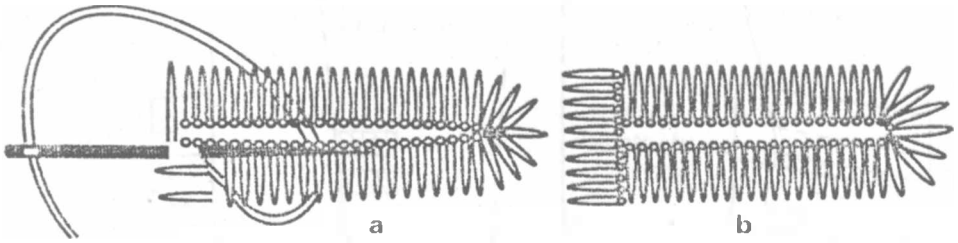
Khi đi ngang đầu khuy cần phân đều mũi để đầu khuy tròn, nên giật kim đứng lên để các gút của khuy không chụm đầu lại như vậy độ tròn của đầu khuy được đẹp hơn.



Hình 89

2. Khuy chỉ một đầu đính con bộ

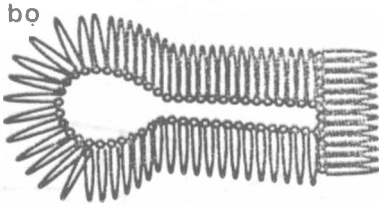
Làm như loại khuy chỉ thường, nhưng ở một đầu kết 4 mũi chỉ chồng lên nhau, mỗi mũi bằng bề rộng khuy. Dùng mũi viền hoa (feston) kết các mũi này thành con bọ (hình 90a+90b).



Cách thực hiện khuy chỉ một đầu dính bọ

3. Khuy chỉ đầu tròn

Giống như khuy chỉ thường nhưng một đầu cắt thành một khoảng tròn nhỏ (để cài loạt nút lớn). Đầu kia đính bọ.



Hình 91 : Khuy chỉ đầu tròn

CÁCH LÀM KHUY VẢI

* Khung khuy: Hình chữ nhật.
bề dài = đường kín nút + 2mm.
bề ngang = 6,,

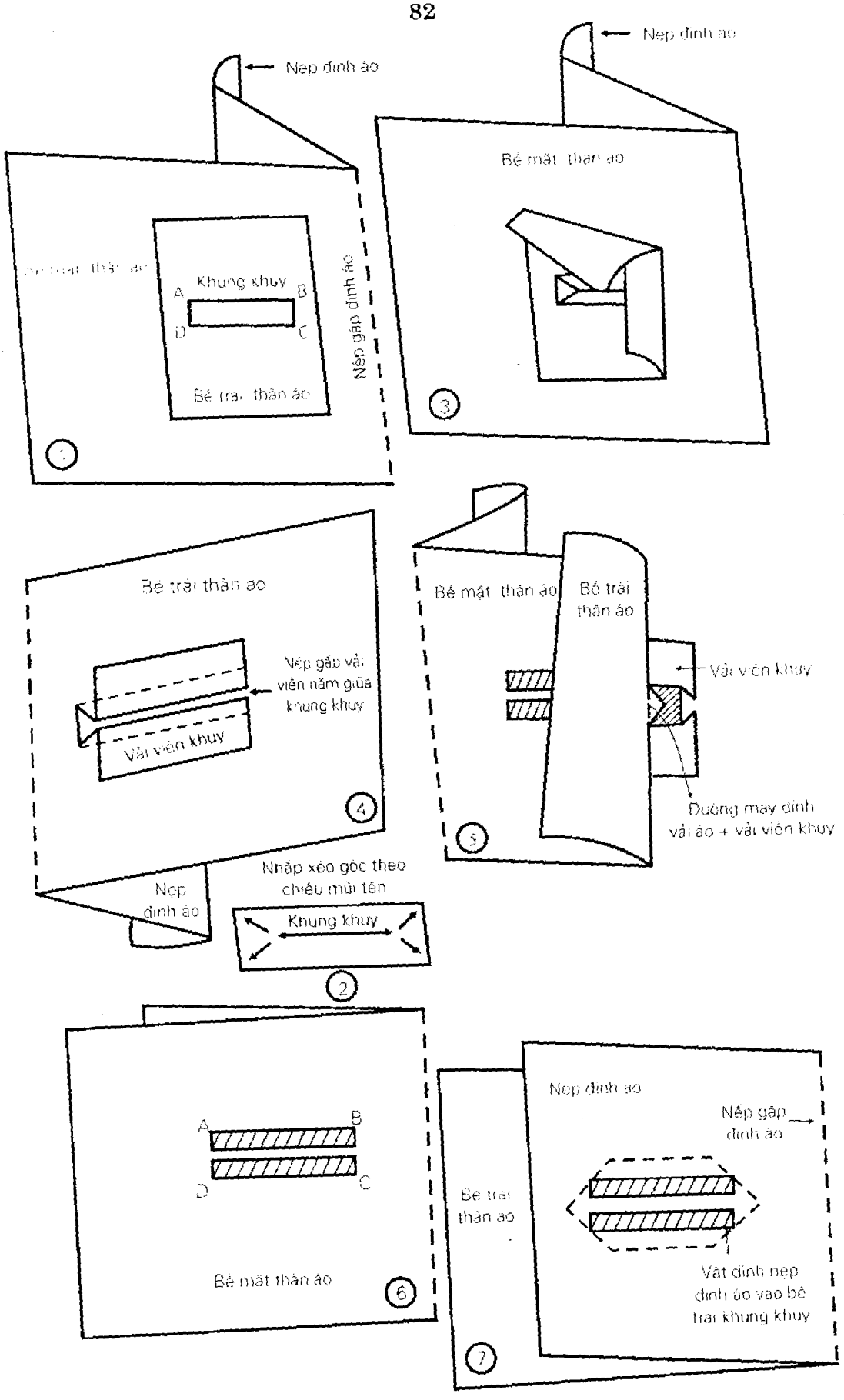
* *Vị trí:* khung nằm cách nếp gấp đính áo 1cm.

* *Vải viền khuy:* Hình vuông, cạnh = bề dài khung khuy + 2cm.

CÁCH VIỀN KHUY

1. Đặt bề mặt vải viền úp vào bề mặt thân áo ngay vị trí của khuy và vẽ khung khuy ABCD lên bề trái vải viền và vải thân áo từ ABCDA (hình 92).

2. Dùng kéo cắt đường giữa khung khuy, cách đều 2 cạnh dài của khung, và ngừng cách cạnh ngang độ 5mm. Dùng kéo nhọn bấm xéo ra sát 4 góc khung (hình 93).



Hình 92 Hình 93 Hình 94 Hình 95 Hình 96 Hình 97 Hình 98

3. Lộn vải viền sang bề trái thân áo (hình 94)

4. Gấp vải viền cho loe đều ra đến khoảng giữa của bề rộng khung khuy, cho 2 mép vải viền khít nhau (hình 95).

5. Lật thân áo lên, may dính vải áo (phần vải nhấp xéo góc trong khung khuy) và vải viền khuy theo 2 cạnh dài trước và 2 cạnh ngang sau giống như khung khuy.

Khi may 2 cạnh ngang AD và BC cần may sát đường may trước để khung khuy được thẳng góc và dẹp không loe mí (hình 96)

6. Gấp nẹp dính áo vào ghi dấu khung khuy lên nẹp dính, nhấp xéo góc như hình 2. Rẽ phần vải vừa nhấp vào trong theo hình khung khuy và vắt dính vào bề trái khung khuy (hình 97).

* Khuy áo hoàn chỉnh được dẹp khi khuy thẳng, không loe mí, 2 bên mép khuy đều nhau (hình 98).

YIÊN MIỆNG TÚI NGẦM

* Thí dụ: thực hiện một túi ngầm có khung miệng túi 2cm x 12cm.

- Vị trí: Đặt xiên hay thẳng tùy ý thích.

A. Vải may túi

a. Vải viền miệng túi: cùng loại vải áo.

- Cắt 1 miếng vuông cạnh = dài miệng túi + 24cm.

b. Vải may đáy túi: Loại vải thường.

Cắt 1 miếng chữ nhật.

- Cạnh ngang = miệng túi + 4cm.
- Cạnh dài = 2 lần bề sâu đáy túi + 10cm.

c. Vải lót miệng túi: cùng loại vải áo (chỉ sử dụng vải này khi vải may đáy túi không cùng loại vải áo).

- Cắt 1 miếng chữ nhật lớn hơn khung miệng túi.

B. Cách may túi

1. Đặt bề mặt vải viền miệng túi úp vào bề mặt thân áo, ngay vị trí của miệng túi và vẽ khung miệng túi ABCD lên bề trái vải viền.

- Điểm B của miệng túi cách mép vải viền độ 3cm.

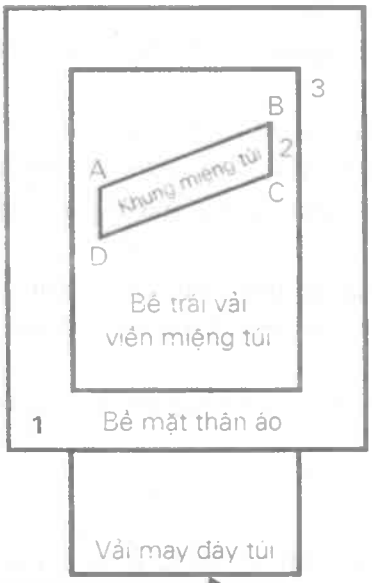
- Đặt vải may đáy túi vào bề trái thân áo, ngay vị trí miệng túi và vải viền (hình 99).

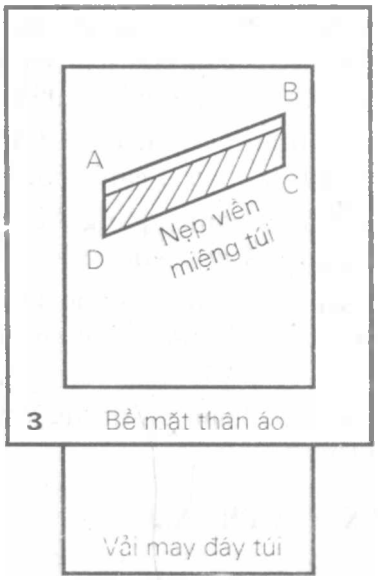
2. May dính 3 lớp vải theo hình khung miệng túi ABCDA.

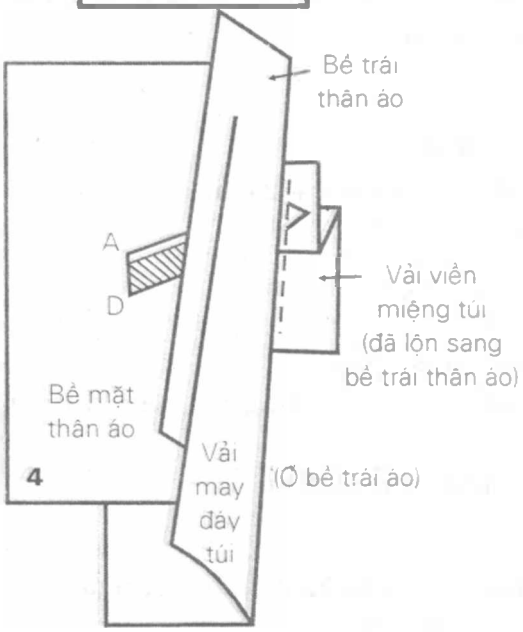
- Dùng kéo nhấp xéo góc cả 3 lớp vải trong khung miệng túi theo chiều mũi tên (hình 100).

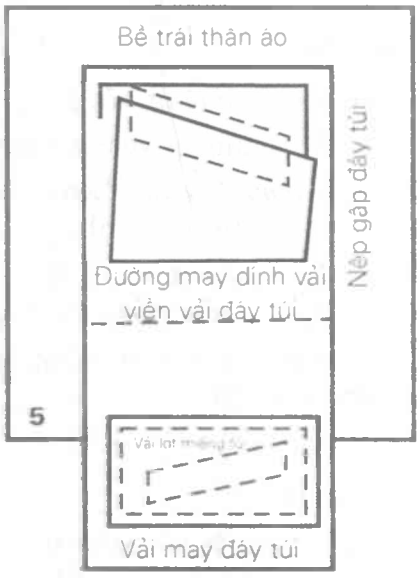
3. Lộn vải viền miệng túi sang bề trái thân áo, vạch sát mép đường may để có 1 khung trống ABCD, sau đó gấp mép vải viền phía dưới lên để thay vào khoảng trống của khung miệng túi (hình 101).

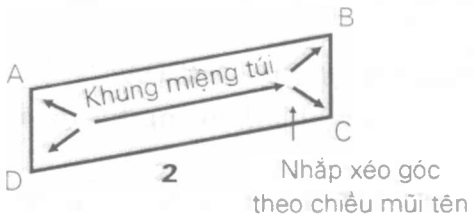
4. Lật thân áo lên, may dính vải áo (phần vải nhấp xéo góc trong khung miệng túi) và vải viền miệng túi: may dính 2 cạnh dài trước và 2 cạnh ngắn sau, khi may dính 2 cạnh ngắn AD và BC lưu ý may sát đường may trước để khung miệng túi được thẳng và đẹp (hình 102)

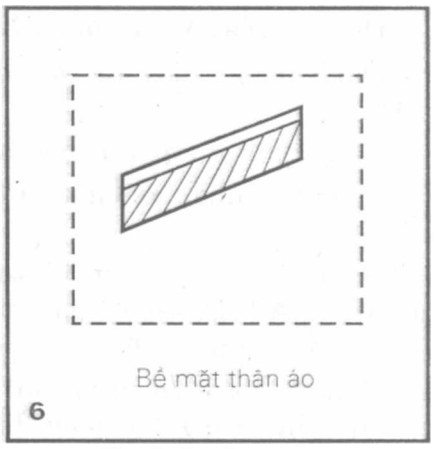












Hình 99 Hình 100 Hình 101
Hình 102 Hình 103 Hình 104

5. Lật sang bề trái thân áo, may dính cạnh dưới của vải viền vào vải đáy túi, và may dính vải lót miệng túi vào vải đáy túi, ngay vị trí tương đương vị trí miệng túi khi gấp vải đáy túi lên (hình 103).

6. Gấp vải đáy túi, may dính 3 cạnh còn lại để thành hình khung đáy túi.

- Bề mặt thân áo là khung miệng túi đã được viền theo đúng kiểu (hình 104).

3. Cách viền khuy máy

*A. **Kiểu 4 bước với dụng cụ theo máy:***

Đặt vải bên dưới chân vịt làm khuy, so điểm khởi may cho thẳng với kim may, và đặt vào giữa chân vịt đường làm dấu giữa lỗ khuy.

1. Chỉnh máy ở bước đầu tiên. May chậm chậm 3 hay 4 mũi ngang dần đầu lỗ khuy

2. May một bên. (Ở 1 và máy thì may bên trái trước, có máy lại may bên phải trước). Chỉ may tới đầu khuy đã đánh dấu.

3. May ngang đầu khuy thứ nhì 3, 4 mũi để dần đầu khuy.

4. May bên còn lại để hoàn tất lỗ khuy. Đừng may nữa khi mũi kim đến đường then ngang đầu tiên. Trở lại điểm khởi đầu và đạp 1,2 mũi cho chắc.

*B. **Kiểu viền trên mép:***

1. May lỗ khuy với mũi zigzac hẹp. Cắt lỗ khuy banh ra và xén chỉ lòng thòng.

2. Đặt lỗ khuy lại vị trí chính xác như lần may đầu. Chỉnh mũi zigzac rộng hơn. May lần nhìn với mũi zigzac chạy lên mép cắt lỗ khuy.

*C. **Kiểu làm khuy 1 bước:***

Đặt nút lên giá mang nằm sau bộ phận gá lắp. Điều chỉnh máy ở mũi may thích hợp. Khi lỗ khuy được may tới đúng chiều dài thì máy sẽ tự động dừng. Mổ lỗ khuy, rồi may lỗ khuy lần 2 để lại mối mép cắt của lỗ khuy.

*D. **Kiểu bằng bộ phận giả lắp có ni mẫu***

Gắn bộ phận gá lắp như sách hướng dẫn chỉ. Chọn ni mẫu đúng cỡ nút. Để lỗ khuy chắc hơn, may thêm lần 2.



CÁCH MỔ LỖ KHUY

1. Luồn kim gút tại đầu lỗ khuy, ở mé trước đường chỉ ngang để không cắt phạm đầu khuy.

2. Luồn đầu kéo vào giữa lỗ khuy rồi cắt về phía 1 đầu. Sau đó tới đầu kia.

3. Để làm chắc và tránh tưa mép, nhỏ keo chống tưa mép.

VIỀN CÁC LOẠI ĐƯỜNG XẺ

1. Đường xẻ chui đầu: Có nhiều kiểu áo chui đầu được thực hiện dưới nhiều dạng đường xẻ khác nhau. Thông dụng và phổ biến nhất hiện nay là các kiểu đường xẻ chui đầu có nẹp viền.

- Đường xẻ hở, nẹp viền gấp mép.
- Đường xẻ khít, nẹp viền bọc mép.
- Đường xẻ kín, nẹp viền nằm lên nhau.

a. Đường xẻ hở, nẹp viền gấp mép:

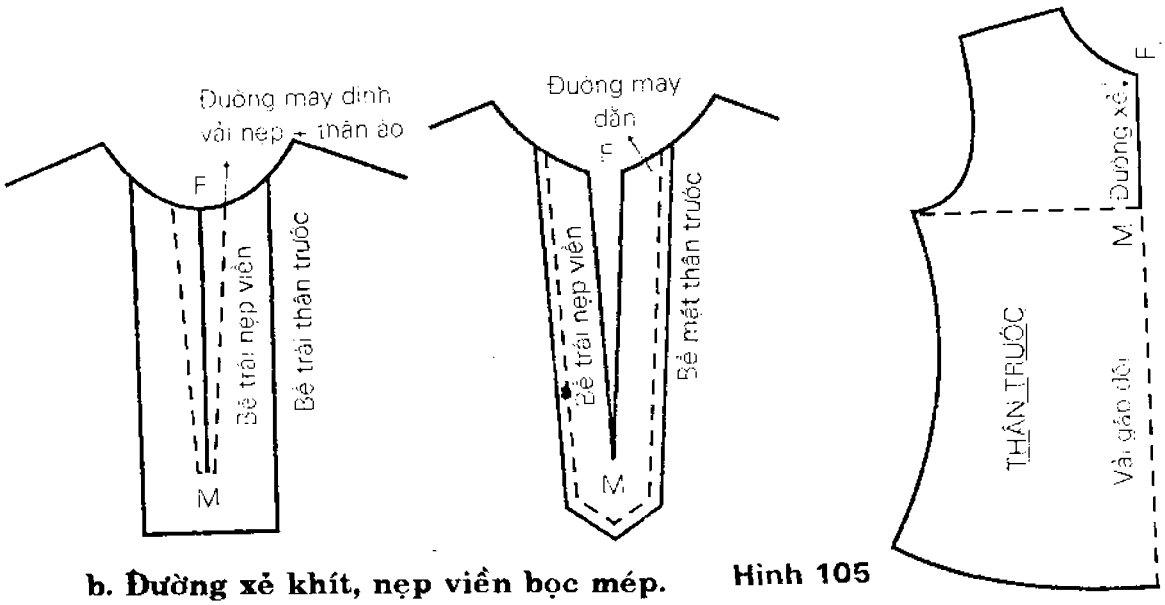
- *Bề dài đường xẻ:* khởi đường hạ nách độ 3-5cm, có điểm M (hình 105)
- *Nẹp viền đường xẻ:* Cắt một miếng vải nẹp viền có bề rộng 7-8cm.

Bề dài: dài hơn đường xẻ độ 5cm.

Cách viền:

- Đặt bề mặt vải viền úp vào bề trái thân áo, may dính theo 2 mép đường xẻ, phía trên cổ đường may nhiều, càng xuống phía dưới càng giảm dần, đến cuối đường xẻ (điểm M) còn 1 mũi kim (may theo dạng V). Như vậy, khi hoàn tất, phía trên (điểm F) sẽ hở, phía dưới (điểm M) sẽ khít (hình 106).

- Lộn nẹp viền sang bề mặt thân áo, gấp mép còn lại của nẹp viền vào và may dè lên một hay nhiều đường may song song tùy theo ý thích. Nếu muốn khi hoàn tất, nẹp viền nằm vào bề trái thân áo thì ngay từ đầu, đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề mặt thân áo. Sau khi may xong đường xẻ chui đầu, có thể ráp các kiểu bâu đứng, lật tròn hoặc lật nhọn, tùy ý thích.



Hình 105

b. Đường xẻ khít, nẹp viền bọc mép.

Cách 1: Nẹp to.

a) Bề dài đường xẻ

- Dài khỏi đường hạ nách độ 5cm có điểm M.

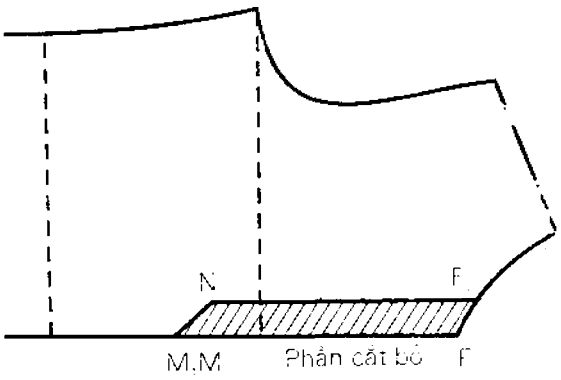
MM_1 = phần nhọn = 2cm.

$MN = FF_1$ = 2cm.

- Nối F_1NM_1 và cắt theo đường này

b) Nẹp viền đường xẻ

- Bề rộng: 8cm.



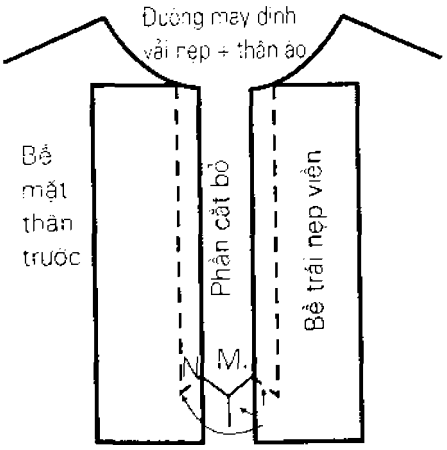
Hình 107

- Bề dài: dài hơn đường xẻ 5cm.

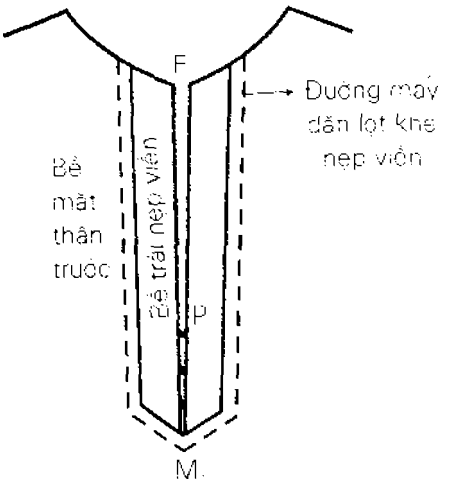
- Cắt hai miếng vải nẹp, nếu vải vuông cắt thêm hai miếng vải lót.

c) Cách viền.

- Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề mặt thân áo, mép nẹp viền trùng với mép đường xẻ, may dính cách mép đường xẻ độ 0,50cm - 1cm và may xuống khỏi điểm N của đường xẻ độ 1cm.



Hình 108



Hình 109

- Nhấp (bấm) xéo góc tại điểm N và M_1 (hình 108)

- Gấp đôi thân trước lại cho bề mặt của 2 miếng nẹp viền úp vào nhau, may dính theo đường giữa của nẹp từ M_1 đến P = 1/3 bề dài đường xẻ.

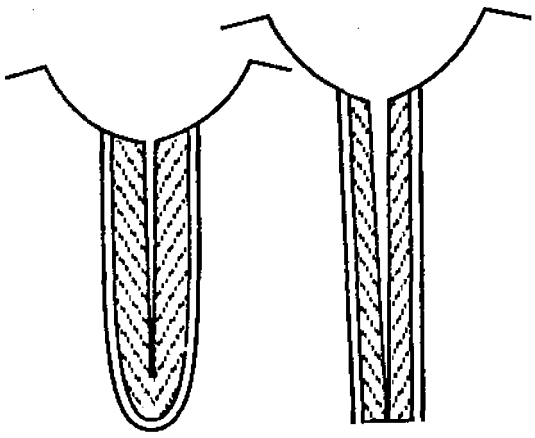
- Rẽ nẹp viền sang hai bên, gấp mép còn lại của nẹp viền vào, bề trái thân áo và cho loe khỏi đường may trước độ 1-2cm, sau đó lật sang bề mặt thân áo và máy lọt khe nẹp viền (hình 109).

- Lật thân áo lên, may dính đoạn NM_1 của đường xẻ với cuối nẹp viền để có mũi nhọn.

+ Sau khi viền đường xẻ chui đầu xong, có thể ráp các kiểu bâu đứng hoặc bâu lật tùy theo ý thích.

Cách 2: Nẹp vải xéo, viền tròn.

- Sử dụng nẹp viền canh vải xéo để viền bọc mép đường xẻ theo đương viền liên tục (hình 110a) hoặc rời theo 2 bên mép đương xẻ và nằm song song nhau (hình 110b).



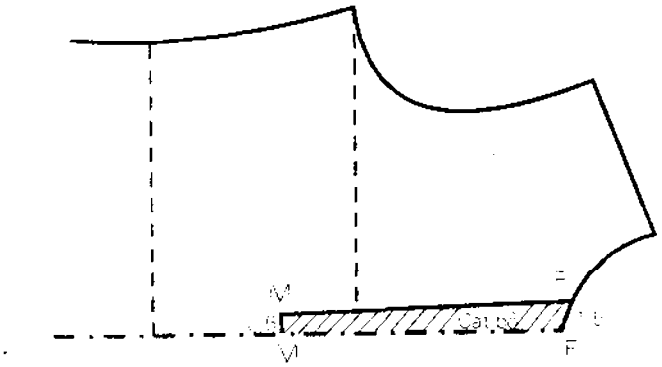
Hình 110

c. Đường xẻ kín, nẹp viền nằm lên nhau.

a) Bề dài đường xẻ. Khỏi đường hạ nách độ 5cm có điểm M.

- MM_1 = giảm vào 0,50cm.

FF_1 = Giảm vào 1,50cm (hình 111).



Hình 111

- Nối F_1M_1 và cắt theo đường này (dành riêng cho kiểu áo chui đầu bâu đứng, nếu may bâu lật thì phần giảm $MM_1 = FF_1 = 0{,}50$cm (giảm đều nhau).

b) Nẹp viền đường xẻ

Cắt hai miếng vải nẹp, nếu vải mỏng, cắt thêm hai miếng vải lót.

- Bề rộng: 7 - 8cm.
- Bề dài: dài hơn đường xẻ 3cm.

Cách viền:

- Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề mặt thân áo, mép nẹp viền trùng với mép đường xẻ.

- May dính cách mép đường xẻ độ 0,5 - 1cm và may xuống khỏi điểm M_1 của đường xẻ độ 1cm.

- Bấm xéo góc tại M1 (hình 112)

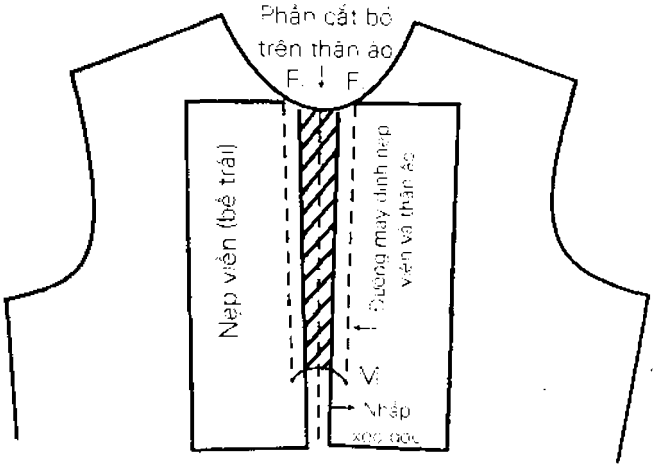
- Gấp đôi nẹp viền lại, cho 2 mép gấp đôi của 2 miếng nẹp viền nằm lên nhau và che kín phần cắt bỏ của đường xẻ.

- Gấp mép còn lại của nẹp viền vào bề trái thân áo cho loe khỏi đường may trước độ 1 - 2mm, sau đó lật sang bề mặt thân áo và may lọt khe nẹp viền.

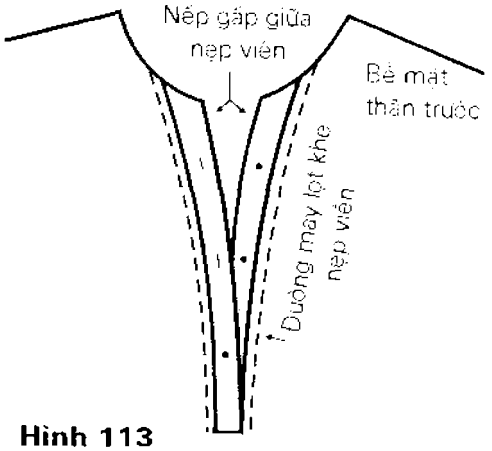
+ Lật thân áo lên, may dính đoạn MM_1 của cuối đường xẻ với cuối nẹp viền (hình 113)

* Sau khi viền đường xẻ xong, 2 miếng nẹp viền sẽ nằm lên nhau phía cuối đường xẻ, phía trên cổ, 2 miếng cách nhau độ 2cm (phần hở dành cho áo chui đầu bâu đứng), nếu may áo bâu lật, độ giãn đều từ trên xuống dưới nên không có phần hở này.

+ Ráp bâu áo vào sau khi đã viền xong phần đường xẻ.



Hình 112



Hình 113



2. Đường xẻ cửa nẹp

Có nhiều dạng đường xẻ cửa nẹp được áp dụng để may cửa quần đáy giữa cài khuy của phụ nữ, cửa quần âu nam, nữ, trẻ em, cửa quần đầm, váy đầm, cửa tay măng sết áo sơ mi nam nữ hoặc các

chi tiết có đường xẻ trên thân áo quần, đồ dùng hàng ngày...

a) Cửa quần đáy giữa cài khuy, quần đầm, váy đầm... được thực hiện dưới nhiều dạng, thông dụng nhất là 2 dạng sau

*a) **Cửa nẹp rẽ, gấp mép trực tiếp*** được thực hiện sau khi ráp xong, phần đáy quần còn chừa đoạn hở cách eo một khoảng để làm cửa quần:

* Bề dài cửa quần = $\frac{\text{số đo vòng mông - số đo vòng eo}}{2}$

* Phần đường may cửa quần phải chừa to hơn phần đường may của đáy quần độ 3 cm.

Cách may: sau khi ráp đường đáy quần từ điểm T của phía trước vòng qua suốt đường đáy phía sau thân quần, rẽ đường may của đoạn cửa quần sang 2 bên.

• Bên tay phải, mép cửa quần nằm trên, gấp theo đường phấn vẽ (hình 114)

• Bên tay trái, mép cửa quần nằm dưới, gấp loe khỏi đường phấn vẽ độ 0,3 - 0,5cm (nếu gắn dây kéo).

1,5cm - 2,0 cm (nếu cài khuy) (hình 115)

- May đè hoặc vắt dính cách mép cửa quần độ 1- 1,5cm.

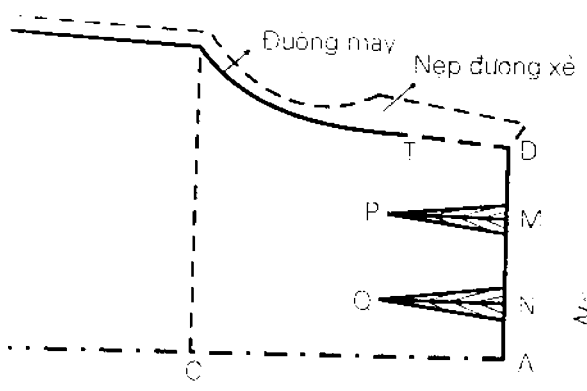
- Viền cửa quần xong, gắn dây kéo hoặc cài khuy (tùy yêu cầu).

+ *Gắn dây kéo:* đặt dây kéo vào cửa quần và may dính.

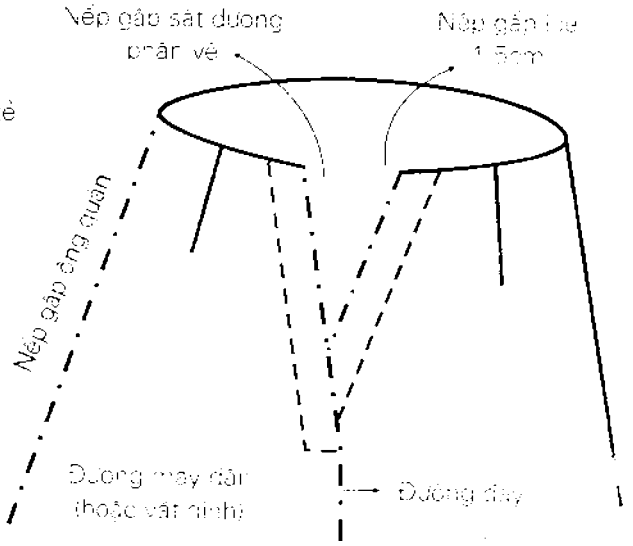
• May dây kéo bên phải thụt vào cách mép cửa quần độ 1cm.

• Mép dây kéo bên trái (bên nằm dưới) loe sát mép cửa quần, phía bên dưới có cặp thêm một 1 vải nẹp gấp đôi độ 2cm (giống như miếng yếm tâm của thân áo nút thắt hoặc áo bà ba) đặt loe ra để khi mặc vào không bị cộm và cũng không bị hở.

Tùy theo thói quen và ý thích, có thể sử dụng nẹp cửa quần bên phải nằm lên bên trái hoặc ngược lại, nếu cửa quần bên trái nằm lên bên phải thì có thể sử dụng chung cho cả nam lẫn nữ.



Hình 114



Hình 115

Kiểu cửa nẹp này thường được dùng trên quần, váy của phụ nữ, trẻ em may bằng loại vải mềm, nhẹ.

b) ***Cửa nẹp rời, nẹp viền thẳng sợi*** được thực hiện ngay trên đường đáy quần

(sau khi ráp xong phần đáy, còn chừa đoạn hở cách eo phía trước một khoảng để làm cửa quần) hoặc xẻ một đoạn trên thân quần phía trước để viền cửa nẹp quần (hình 116).

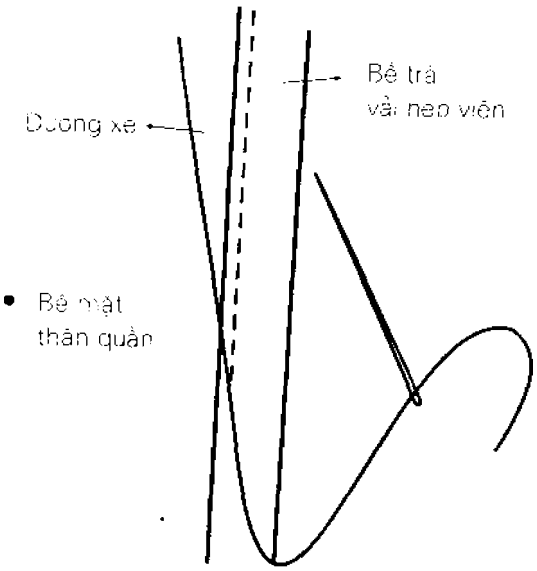
* Bề dài đoạn xẻ = $\frac{\text{số đo vòng mông - số đo vòng eo}}{2}$

Cắt một miếng vải viền thẳng sợi: Rộng = 3 - 4cm.

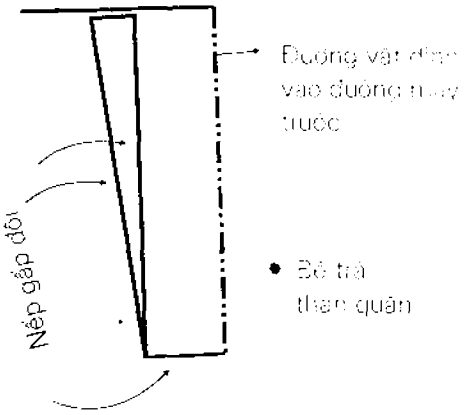
Dài = 2 lần đường xẻ.

Cách viền: Đặt bề mặt vải viền úp vào bề mặt thân quần, mép vải viền trùng với mép đường xẻ, may dính cách mép độ 0,2cm - 0,3cm (khi may, kéo 2 mép đường xẻ thẳng ra cho trùng với mép đường thẳng của nẹp viền tránh không để có nếp nhăn hoặc nếp gấp lì ngay tại góc đường xẻ, dù rất nhỏ).

- Gấp mép còn lại của nẹp viền úp vào bề trái thân quần, ngay trên đường may trước và may dính hoặc vắt dính vào đường may trước (hình 117)



Hình 116



Hình 117

- Gấp đôi đường xẻ lại, nẹp viền sẽ tạo thành 2 cạnh nằm lên nhau, một cạnh nằm trên và một cạnh nằm dưới, cài nút bấm (nút bóp).

* Kiểu viền này còn được dùng trên các đường xẻ của áo, quần, váy đầm trẻ em và phụ nữ.

b) Cửa quần âu: có nhiều dạng thực hiện, thông dụng nhất là *cửa nẹp rời, nẹp viền đồng dạng.*

a) Cắt nẹp viền theo dạng cửa quần

- Rộng phía lưng: 3 - 4cm, phía đáy là mũi nhọn.
- Dài cách đường hạ đáy 3 - 4cm.
- Vẽ theo dạng cong đáy.

- Cửa quần phía bên trái (phía nằm trên): cắt một miếng vải nẹp viền một miếng lót cùng dạng vải nẹp (hình 118).

- Cửa quần phía bên phải (phía nằm dưới): cắt 2 miếng vải nẹp viền và một miếng lót thẳng, hẹp (nhằm giữ độ bền chắc của cửa quần, tránh bai giãn).

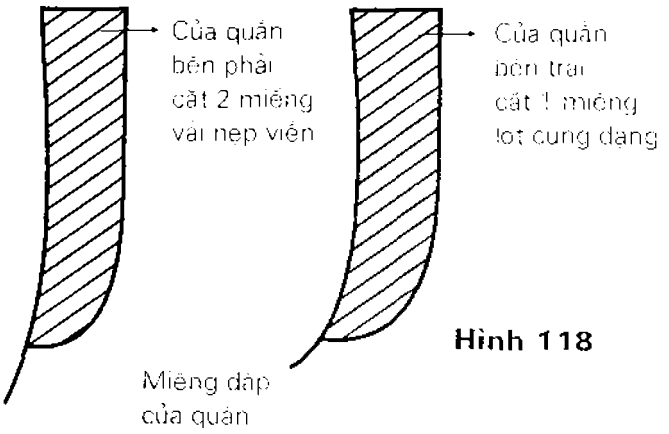
Cách viền:

- Ráp nẹp viền bên trái vào cửa quần bên trái

. Đặt bề mặt nẹp viền cửa quần bên trái úp vào bề mặt thân quần bên trái, phía trên đặt miếng lót, may dính theo đường vẽ cửa quần (đường đáy trước).

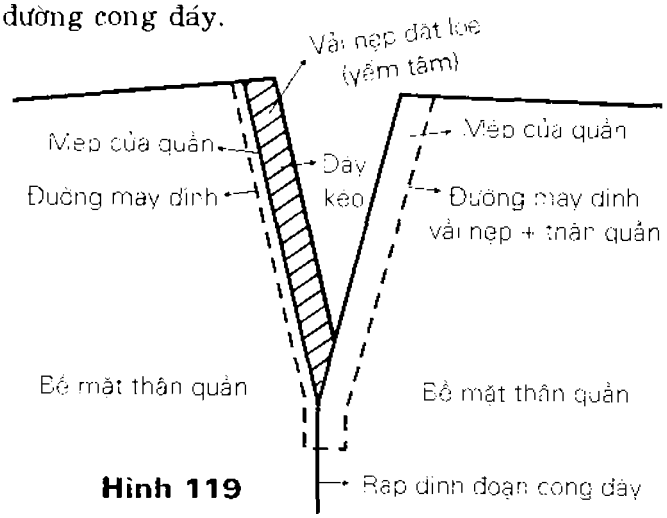
• Lộn nẹp viền sang bề trái thân quần, vạch sát mí đường may.

• Gắn dây kéo vào nẹp cửa quần, cách mép cửa quần độ 1cm - 1,5cm. May dính mép còn lại của nẹp cửa quần vào thân quần.



Hình 118

- May lộn hai miếng nẹp cửa quần bên phải theo đường cong lồi, không phải đường cong đáy.



Hình 119

- Gấp mép đường may của cửa quần bên phải vào, có đặt thêm miếng lót thẳng và hẹp để lót bên trong cho cửa quần được bền chắc, không bai giãn.

- Đặt dây kéo vào, bên dưới đặt hai miếng nẹp vừa may lộn, dùng làm phần nẹp cập thêm (yếm tâm) dùng để khi sử dụng, cửa quần không bị cộm bởi đường dây kéo.

- Ráp đường đáy quần đến đầu miếng nẹp viền cửa quần (hình 119)

c) Cửa tay măng sết:

a) viền đường xẻ.

- Cắt đường MN ngang khoảng giữa cửa tay phía sau (hình 120a)

- Bấm xéo góc độ 0,3cm ở hai bên điểm N (hình 120b)

. Cắt vải nẹp viền đường xẻ canh xuôi, rộng 5cm; dài = dài đường xẻ + 5cm.

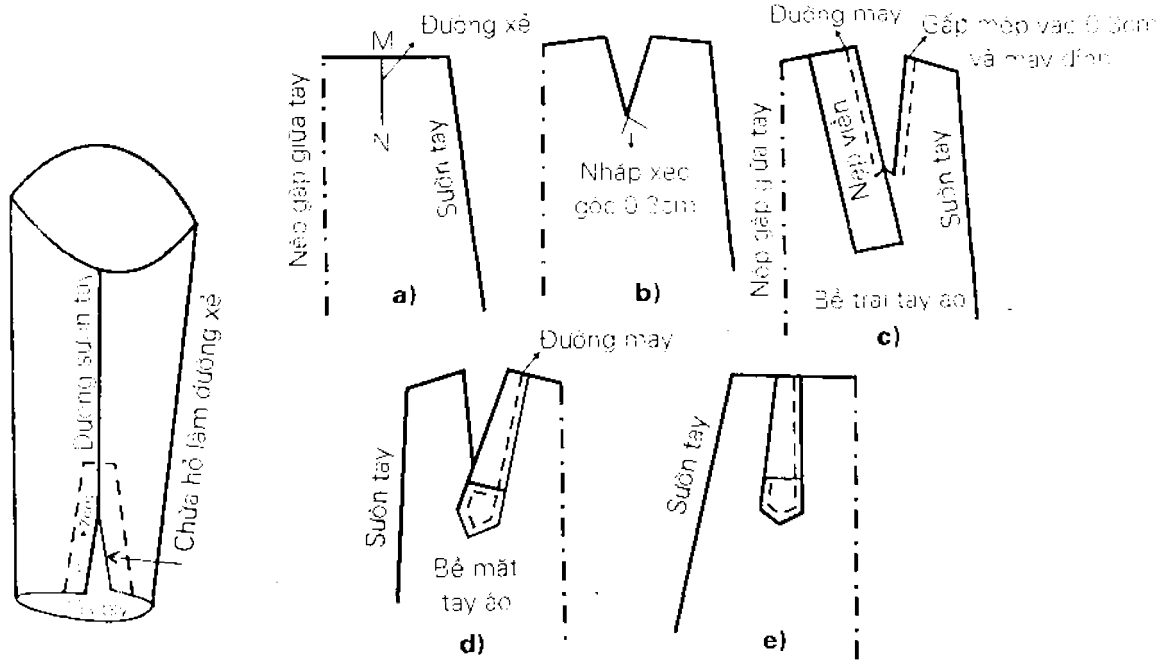
Cách viền:

- Gấp mép đường xẻ phía bên sườn tay vào độ 0,3cm và may dính xuống tay áo.

- Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề trái tay áo dọc theo mép đường xẻ phía bên nếp gấp giữa tay áo, may dính cách mép dường xẻ độ 0,3cm (hình 120c)

- Lật bề mặt nẹp viền sang bề mặt tay áo, gấp mép còn lại vào và may dính xuống cạnh đường may trước, sao cho nếp gấp giữa của nẹp viền che kín mép đương xẻ phía dưới.

- Bẻ góc nhọn cách đường xẻ độ 3cm (đầu nẹp phía cửa tay nhỏ hơn phía cuối nẹp có bẻ góc nhọn) (hình 120d,e)



Hình 120

* Chỗ xẻ cửa tay có thể đặt ngay trên đường sườn tay.

. Cách thực hiện này hết sức đơn giản, chỉ cần nối rẽ sườn tay, để hở cách cửa tay độ 6 - 7cm (FP)

. Rẽ đường may sang 2 bên và vắt dính vào thân tay.

Miếng đáp măng sét:

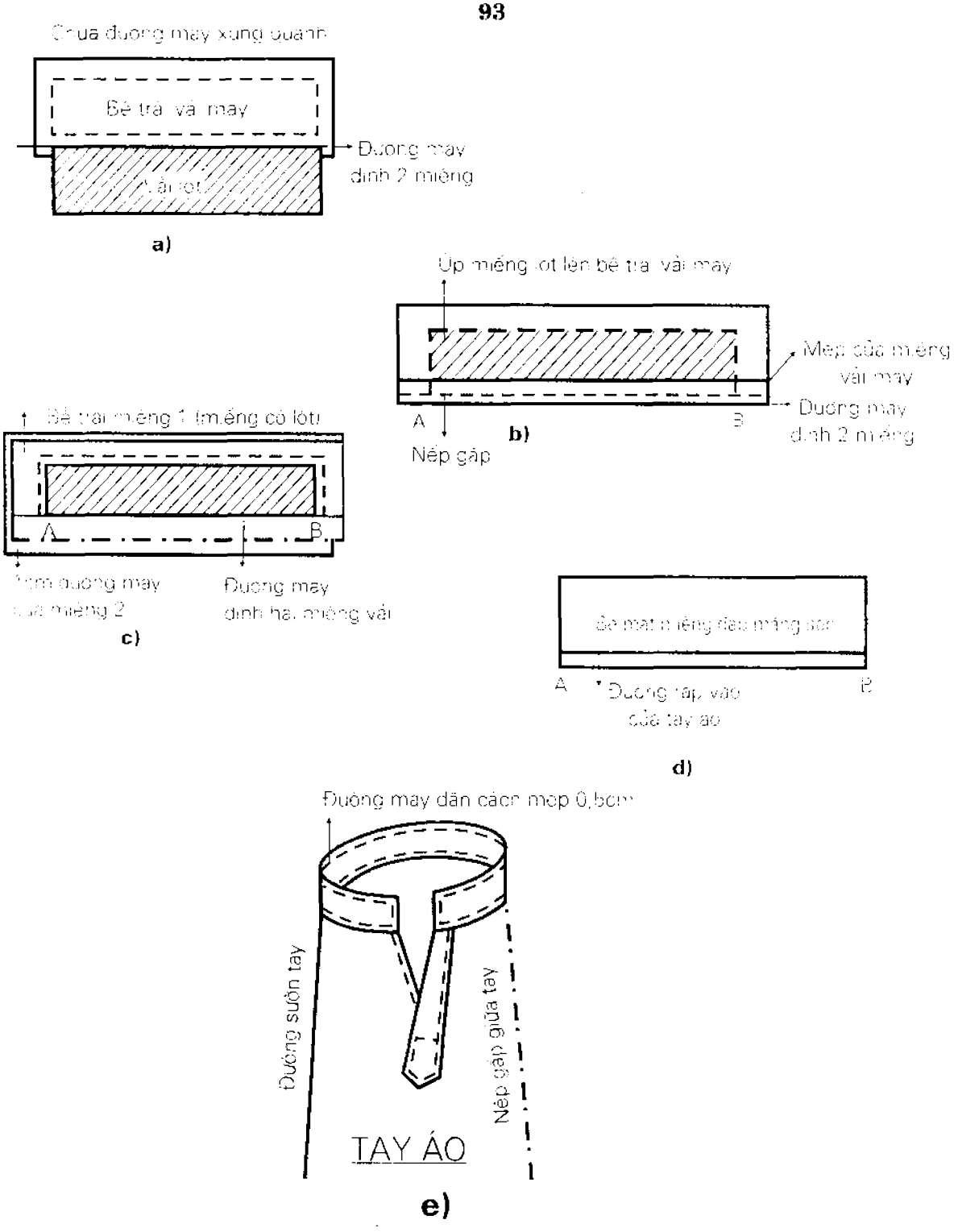
Cắt vải:

- Cắt hai miếng vải đáp, chung quanh chừa đều 1cm đường may.
- AB là đường gấp đôi.
- Cắt miếng vải lót không trừ đường may chung quanh.

Cắt may:

- Đặt miếng vải lót nằm đối xứng với vải đáp qua đường cửa tay, miếng dính ở bề trái vải (hình 121a)
- Gấp miếng vải lót úp lên bề trái miếng vải đáp (hình 121b).
- Đặt bề mặt 2 miếng vải đáp úp vào nhau, may dính theo đường ngoài CDAB (trừ lại đường BC), đường may nằm sát mép vải lót chứ không nằm lên trên vải lót (hình 121c).
- Lộn bề mặt vải đáp ra ngoài, gấp 1cm đường may của miếng đáp thứ 2 vào (cạnh BC của miếng không có lót) cho hai mép gấp trùng nhau theo đường BC (hình 121d).
- Ráp miếng đáp vào tay áo theo đường BC, sau đó may đè chung quanh miếng đáp và cách mép ngoài độ 0,5cm (hình 121e).

Khi ráp, nhớ để miếng đáp có dính miếng lót vào mặt ngoài của tay áo.



Hình 121: CÁC GIAI ĐOẠN MAY MIẾNG ĐÁP MĂNG SÉT

PHẦN C

MAY CÁC CHI TIẾT CỦA SẢN PHẨM

I- MAY NẸP LƯNG

1. NẸP LƯNG LIỀN là loại nẹp nằm trên thân quần, vải nẹp được cắt theo dạng của thân quần, có độ cong theo đường vòng eo. Nẹp liền thường được dùng để may lưng quần âu, lưng váy đầm mà đường eo có may chiết (li chết), không sử dụng li sống cho trường hợp này.

Cách thực hiện:

- Nhấn chiết eo của thân quần.

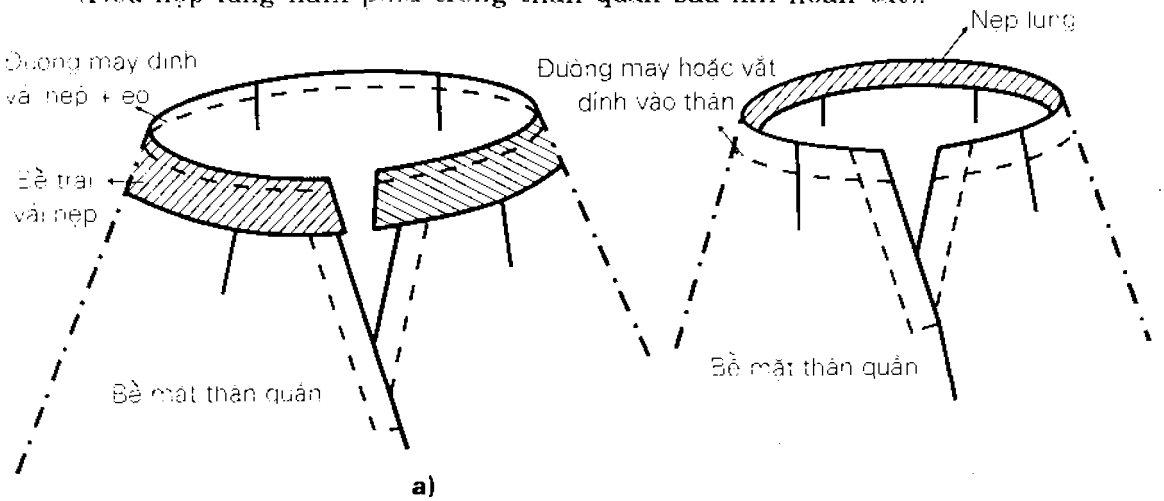
- Đặt thân quần lên vải, cắt nẹp lưng theo dạng cong của đường eo, bề rộng độ 3-4cm (có thể tùy theo yêu cầu).

+ Mỗi thân cắt một miếng vải nẹp lưng có trừ đường may.

+ Có thể cắt thêm vải lót (nếu thích tăng độ dày và bền chắc), vải lót không trừ đường may.

May dính vải lót vào bề trái vải nẹp lưng.

(Nếu nẹp lưng nằm phía trong thân quần sau khi hoàn tất).



a)

Hình 122

(Nếu nẹp lưng nằm lộ ra ngoài bề mặt thân quần thì chỉ cần lược dính vải lót vào bề trái vải nẹp lưng và sẽ may dằn lên sau khi ráp vào thân quần, ở giai đoạn hoàn tất).

- Đặt vải nẹp lưng úp vào thân quần (bề mặt hoặc bề trái thân, tùy yêu cầu), may dính theo đường eo (hình 122a).

- Lật úp vải nẹp lưng sang phía đối diện, vạch sát mép đường may, may hoặc vắt dính vào thân (hình 122b).

- May dè một đường may cách mép chung quanh của nẹp lưng độ 0,5cm (hoặc tùy yêu cầu), nếu nẹp lưng nằm ở bề mặt thân quần.

2. NẸP LƯNG RỜI: là loại nẹp nằm cơi ra ngoài thân quần, đường may dính vào đường eo của thân quần.

Có 2 dạng nẹp lưng rời thông dụng.

a) Nẹp lưng rời dạng thẳng: sử dụng vải thẳng sợi, mép ngoài là vải đôi, thường dùng để may nẹp lưng váy đầm, quần âu trẻ em...

Cắt vải: Cắt một miếng vải nẹp.

- Rộng = 2 lần rộng nẹp + đường may = (3cm x 2) + 2cm (rộng nẹp có thể tùy yêu cầu)

- Dài = số đo vòng eo + (3 - 5cm) phần thừa cài khuy + đường may.

- Cắt một miếng vải lót + Rộng = một lần rộng nẹp không thêm đường may = 3cm.

+ Dài = số đo vòng eo + (3 - 5cm) phần thừa cài khuy.

Cách may:

- May dính vải lót vào bề trái của một bên vải nẹp lưng.

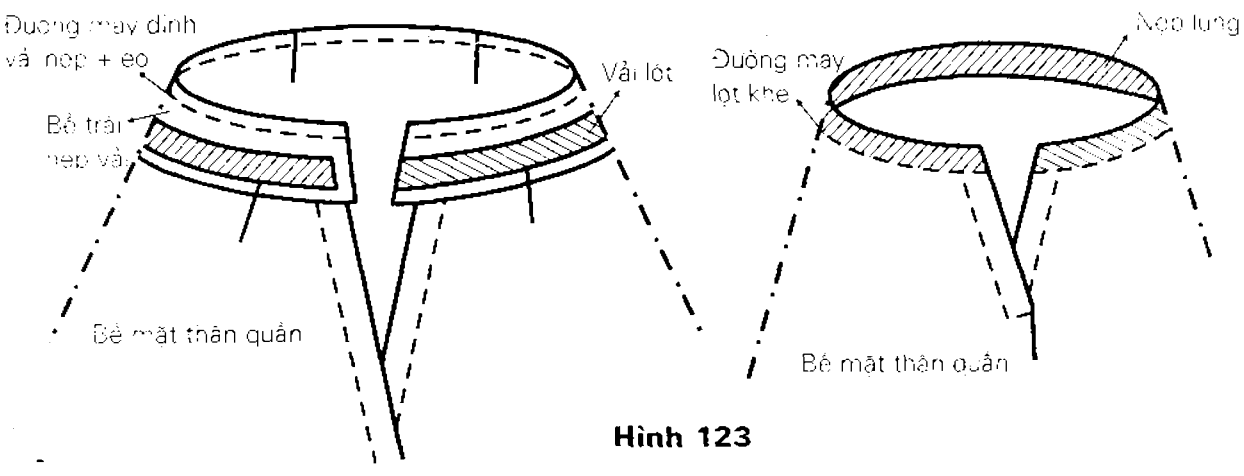
- Đặt bề mặt vải nẹp lưng úp vào bề mặt thân quần, may dính theo đường eo (hình 123a)

- Gấp đôi vải nẹp lưng lại, bề mặt úp vào trong, may lộn đoạn cài khuy.

- Úp mép còn lại của nẹp lưng vào bề trái thân quần, may dính lọt khe đường may trước (hình 123b)

Có thể may dè xung quanh nẹp lưng (tùy ý).

- Nếu có may dè bằng miếng lót nên đặt ở phần nẹp lưng phía ngoài và chỉ nên lược dính vào vải nẹp trước khi ráp vào thân quần.



Hình 123

- Nếu không may đè bằng miếng lót nên may dính vào phần nẹp lưng phía trong.

- Có thể sử dụng vải keo ép dính vào bề trái của phần nẹp lưng phía ngoài và không may đè.

b) Nẹp lưng dạng cong: Vải nẹp được cắt theo đường cong của lưng quần.

Cắt vải:

- Cắt hai miếng vải nẹp bên phải và hai miếng vải nẹp bên trái, có trừ đường may.

• Rộng nẹp = 3cm + 2cm đường may.

• Dài nẹp = 1/2 vòng eo + phần cài khuy + đường may.

- Cắt một miếng vải lót bên phải + một miếng vải lót bên trái, không chừa đường may.

Cách may:

- Đặt miếng vải lót vào bề trái của một miếng vải nẹp lưng, may dính (hình 124a,b)

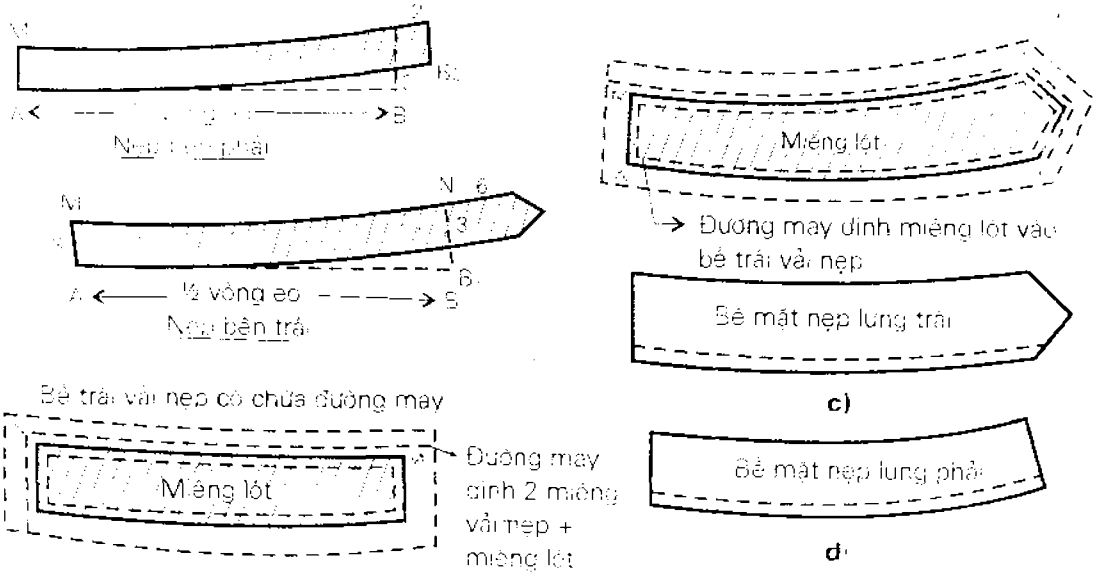
- Đặt bề mặt của miếng vải nẹp lưng còn lại úp vào bề mặt của nẹp lưng có lót, may dính sát mép miếng lót theo đường vòng ngoài MNOP của (hình 124b) và đường MNP của (hình 124b).

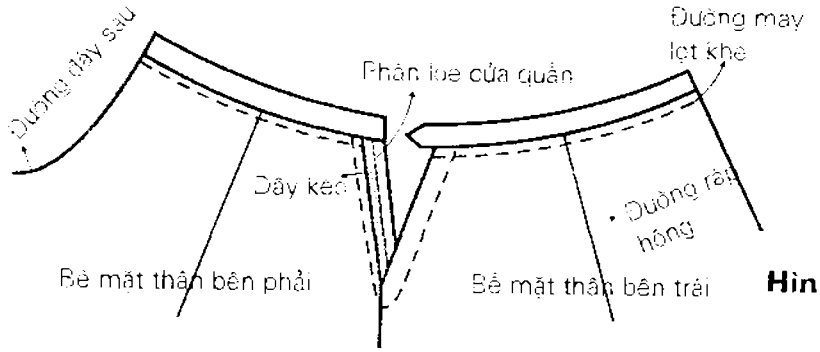
- Lộn bề mặt vải nẹp ra ngoài (hình 124c,d).

- Đặt bề mặt của nẹp lưng không lót úp vào bề mặt thân quần, may dính theo đường eo.

- Kéo nẹp lưng lên, cho miếng nẹp lưng có lót úp vào bề trái thân quần, gấp mép đường may vào và may dính lọt khe đường may trước của nẹp lưng (hình 124e)

- Có thể ráp rời từng miếng nẹp lưng vào thân, trước khi may lộn hai tiếng nẹp lưng với nhau.





Hình 124

II. MAY CÁC DẠNG TÚI

Có hai loại túi:

- Túi ngoài (túi nổi)
- Túi trong (túi ngầm)

Mỗi loại túi có nhiều dạng khác nhau, tùy theo kiểu và ý thích, gắn liền với thời trang.

Dựa vào yêu cầu sử dụng hoặc trang trí sản phẩm mà chọn vị trí đặt túi thích hợp (túi trước, túi sau, túi cạnh sườn, túi trên ngực, túi xéo hông, túi trên bắp tay...)

1. TÚI NGOÀI (túi nổi) là loại túi may bằng miếng vải rời, nằm lên trên sản phẩm, không xuyên qua thân sản phẩm. Có nhiều dạng túi ngoài, được sử dụng tùy theo kiểu và ý thích (hình 125)

Có thể sử dụng túi có nắp hoặc không có nắp.

Canh sợi của nắp túi và thân túi phải đặt trùng với canh sợi của thân áo.

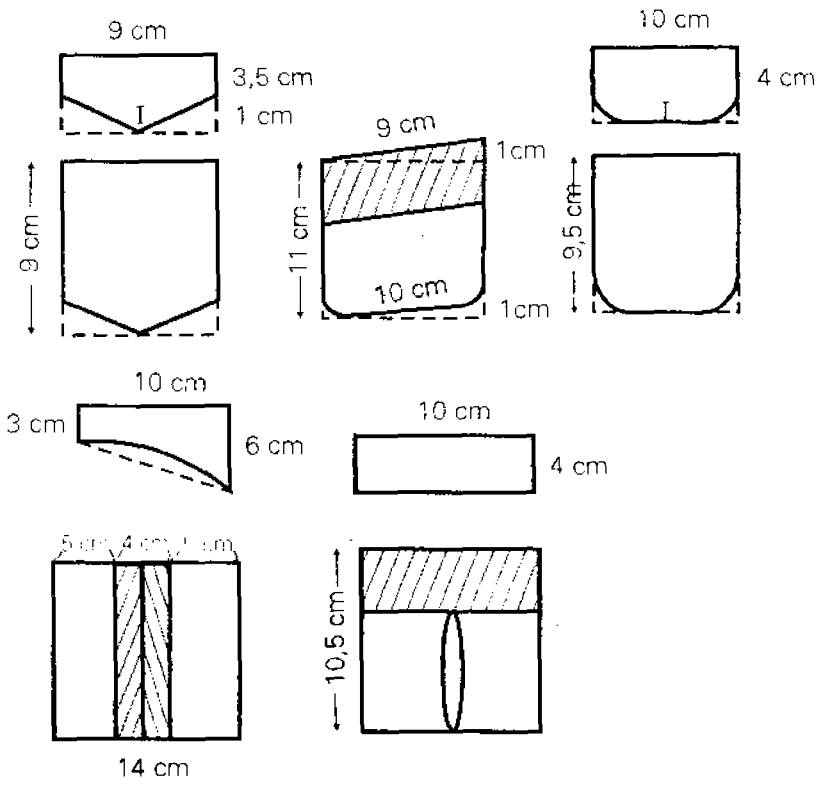
- Nếu hàng kẻ sọc thì các sọc kẻ của thân túi và thân áo trùng nhau.

- Hàng kẻ ô vuông thì phải canh đúng sọc dọc và sọc ngang.

- Có thể sử dụng vải túi theo canh xéo (chéo sợi), trường hợp này các sọc dọc ngang của thân túi và thân áo không cần thiết phải trùng nhau.

Đáy túi loe hơn miệng túi 0,5cm-0,7cm về phía nách.

Cạnh túi phía cài khuy giữa thân luôn luôn thẳng sợi và song song với nếp gấp đinh áo.



Hình 125

- Góc túi phía nách chếch lên từ 0,3-0,5cm, cạnh miệng túi song song với cạnh đáy túi (trừ trường hợp đáy nhọn).

Sau đây là cách thực hiện các dạng túi ngoài thông dụng.

a) Túi ngoài không nắp, may diễu.

Là loại túi thông dụng nhất, được thực hiện theo qui trình sau:

a) May đáp miệng túi: sử dụng đáp liền hoặc đáp rời.

**** Đáp liền:***

- Cắt vải đáp liền theo thân túi.

- Bẻ gấp vải đáp theo đường kẻ miệng túi.

- Giảm bớt phần đường may ở hai đầu phần vải đáp để khi gấp mép, phần đường may ở thán túi vào suốt dọc từ miệng túi đến đáy túi, đầu miệng túi không bị cộm (hình 126a,b)

**** Đáp rời:***

- Cắt vải đáp rời với thân tủi, bề rộng miếng đáp thường bằng 1/3 bề sâu túi (hình 126c).

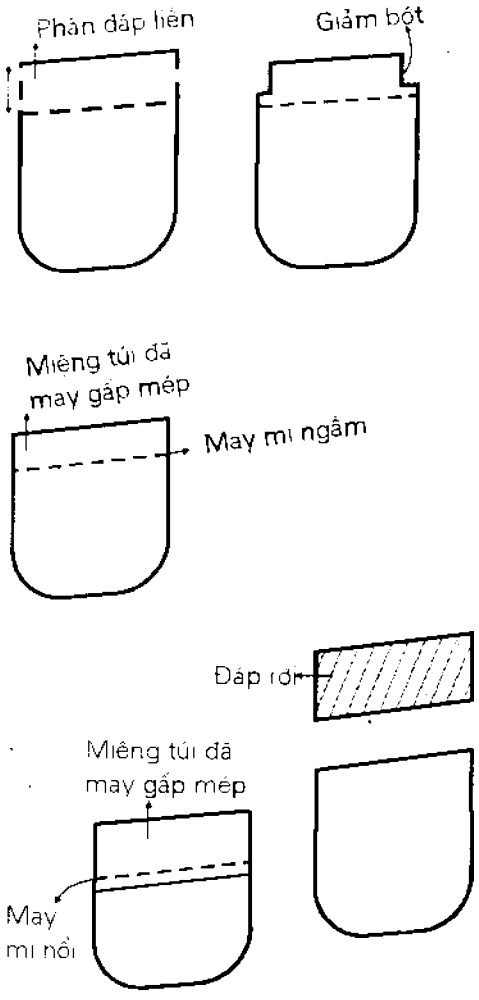
- Phần vải đáp hụt hơn so với bề rộng miệng túi, giảm bớt phần đường may ở 2 đầu.

- Đặt bề mặt vải đáp úp vào bề mặt thân túi, mép vải đáp và mép miệng túi trùng nhau, may dính theo đường kẻ miệng túi.

- Lật vải đáp úp vào bề trái thân túi, cho miệng túi loe độ 0,1cm.

- Gấp mép còn lại của vải đáp vào và may dính vào thân túi (may mí ngầm).

Có thể may đáp rời mí nổi, trường hợp này vải đáp nằm ở bề mặt thân túi. Như vậy, lúc bắt đầu may phải đặt bề mặt vải đáp úp vào bề trái thân túi.



Hình 126

b) Gấp mép thân túi.

Gấp phần đường may chung quanh của thân túi và theo đường kẻ khung thân túi. Nếu may góc đáy túi dạng tròn, phải đánh chun hoặc may rút chun lại trước khi gấp phần đường may vào, vạch sát hoặc ủi sát nếp gấp.

c) May túi vào thân áo.

- Đặt túi vào đúng ngay vị trí đã định.

- Đặt canh sợi vải phù hợp.

+ Cạnh túi phía trước song song với đường kẻ nẹp đinh áo.

+ May dính vải túi vào thân áo (may mí), riêng ở góc miệng túi, may thêm một đoạn cách mép gấp thân túi độ 0,3cm và dài bằng bề rộng miếng đáp miệng túi.

**** Yêu cầu kỹ thuật:***

- May túi đúng qui cách.

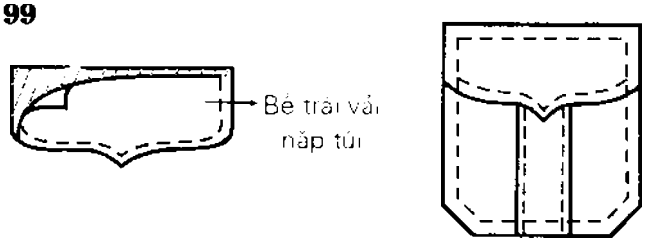
- Đặt túi đúng vị trí, đúng canh sợi.

- Góc túi phía nách, phải chếch hơn góc túi phía giữa thân 0.5 - 1cm (nếu là túi áo sơ mi nam).

b) Túi ngoài có nắp, may diễu: gồm 2 phần (hình 127)

- Thân túi

- Nắp túi



Hình 127

a) Thân túi: giống như thân túi thường không nắp.

- Có nhiều dạng khác nhau, đáy vuông, tròn, nhọn, vát góc...

- Giữa thân túi có thể thêm nẹp li nổi, li sâu hoặc nẹp đè, độ rộng = 1/4 độ rộng thân túi.

b) Nắp túi cũng có nhiều dạng: vuông, nhọn, tròn lệch...

c) Cách thực hiện.

c_1) May lộn nắp túi và may diễu:

- Đặt bề mặt hai miếng vải nắp túi úp vào nhau, nếu có lót, lần lót hụt hơn lần ngoài độ 0,5cm (trùng với đường kẻ mẫu).

- May lộn theo đường kẻ mẫu.

Ở chỗ góc nhọn nên có đặt sợi chỉ vào cho dễ lộn.

**** Cách đặt sợi chỉ vào góc để lộn:*** khi kim máy xuống ngay góc nhọn, đặt sợi chỉ nằm ngang giữa 2 lớp vải may nắp túi, một phần sợi chỉ nằm phía trong, một phần nằm ra ngoài vải túi.

- Khi mũi kim nhỏ lên khỏi vải, kéo đầu chỉ phía ngoài nằm vào cùng phía với đầu chỉ trong giữa 2 lớp vải nắp, sau đó tiếp tục may.

- May xong, cắt bớt phần vải thừa của đường may, chỗ đầu nhọn chừa thật ít, độ 0,15-0,25cm.

- Lộn bề mặt vải nắp túi ra ngoài, vạch sát mép đường may lộn, kéo hai đầu sợi chỉ để cho góc được nhọn.

- May diễu cách mép gấp độ 0,3-0,4cm hoặc to hay nhỏ hơn tùy yêu cầu.

** Lưu ý:* cạnh trên của lần lót luôn luôn hụt hơn lần vải ngoài độ 0,5cm để khi may vào thân áo không bị cộm, nắp túi sẽ nằm êm trên miệng túi.

**** Yêu cầu kỹ thuật:*** - Nắp túi đúng dạng, đúng cỡ.
- Đường may lộn đều, không chênh không lệch.
- Đường may diễu cách mép đều đặn theo yêu cầu.

c_2) May nẹp li hoặc nẹp dằn (đè) và may miệng túi:

**** May nẹp li:***

- Chừa vải nẹp liền trên thân túi.

- Gấp nẹp li lại, may nối một đường dọc ngay giữa thân túi và rẽ phần li sang hai bên (li nổi) (hình 128a).

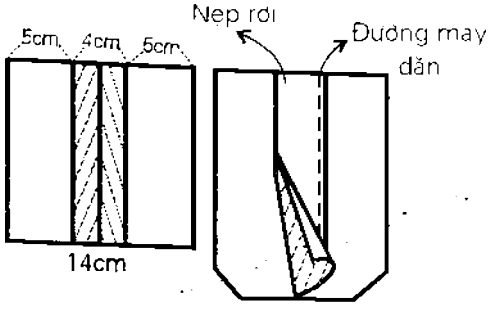
**** May nẹp dằn:***

+ Cắt vải nẹp rời với thân túi.

- Chiều dọc vải nẹp bằng chiều dài thân túi.

- Chiều ngang vải nẹp bằng 1/4 chiều rộng miệng túi (có thể tùy yêu cầu).

- Gấp mép dọc của vải nẹp vào, đặt vải nẹp lên thân túi, cho đường giữa vải nẹp trùng với đường giữa thân túi, bề trái vải nẹp úp lên bề mặt thân



Hình 128

túi, may diễu đúng cỡ đường may diễu nắp túi (hình 128b)

**** May miệng túi:*** bẻ gấp miệng túi to khoảng 1cm và may mí ngầm.

**** Yêu cầu kỹ thuật:***

- Túi phải thẳng, miệng túi không bị vặn
- Đường may không nhăn.

c3) May nắp và thân túi vào thân áo.

**** May nắp túi:***

- Đặt nắp túi vào thân áo theo đúng vị trí, may một đường cách mép lót nắp túi độ 0,15cm.

- Lật nắp túi xuống, vạch sát đường may.

- May đè một đường cách đường may trước độ 0,5cm.

**** May thân túi vào thân áo:***

- Đặt túi áo vào thân áo, cho miệng túi song song và cách đều đường may dằn chặn nắp túi độ 1cm, giữa nắp túi trùng vào giữa thân túi.

- May chặn góc miệng túi cách mép gấp thân túi độ 0,3cm và may mí hoặc to bằng đường diễu nắp túi, từ đầu góc túi này đến đầu góc bên kia và kết thúc ở đường may chặn.

**** Yêu cầu kỹ thuật:*** - Đặt túi đúng vị trí.
- Nắp túi và thân túi cân xứng nhau.
- Hai túi đối nhau đều đặn (nếu áo túi 2 túi).

* Ngoài ra, còn loại túi ngoài may lộn: là loại túi được may dính vào thân áo bằng đường may ngầm phía trong, khó may và yêu cầu độ chính xác cao, kỹ thuật may cơ bản thật vững. Do tính chất phức tạp của đường may nên không được phổ biến.

2. TÚI TRONG (Túi ngầm) là loại túi mà miệng túi được mổ xuyên qua thân sản phẩm hoặc may vào đường can và thân túi không may liền vào thân sản phẩm.

Có nhiều loại túi ngầm, tùy theo vị trí đặt túi và tùy ý thích mà có cách thực hiện khác nhau.

- Túi ngầm ở trước ngực áo - Túi ngầm ở dọc thân áo khoác.

- Túi ngầm ở phía sau thân quần - Túi ngầm ở nẹp lưng quần (túi đồng hồ)

- Túi ngầm ở bên cạnh hông quần, dạng xiên (túi xéo hông), dạng thẳng (túi dọc hông). Có thể sử dụng túi ngầm có nắp hoặc không nắp.

Vì miệng túi mở qua thân sản phẩm nên cần được viền có dựng chắc chắn để đảm bảo độ bền, tránh bai giãn.

Sau đây là cách thực hiện các dạng túi ngầm.

a) Túi ngầm có mổ thân:

Loại túi này được thực hiện trên các kiểu áo khoác, áo vét, áo măng tô, quần âu... miệng túi đặt xiên hay thẳng, ngang tùy ý thích.

**** Túi ngầm áo khoác:***

- Kẻ khung miệng túi 2cm x 12cm (to hay nhỏ tùy yêu cầu).

- Cắt vải may túi gồm:

+ Vải viền miệng túi: cùng loại vải áo.

Cắt một miếng vuông, cạnh = dài miệng túi + 2→4cm.

+ Vải may đáy túi: loại vải thường. Cắt một miếng hình chữ nhật:

• Rộng = miệng túi + 4cm.

• Dài = 2 lần bề sâu đáy túi + 10cm.

+ Vải lót miệng túi: Cùng loại vải áo (chỉ sử dụng vải này khi vải may đáy túi không cùng loại vải áo). Cắt một miếng chữ nhật lớn hơn khung miệng túi.

- May viền miệng túi:

+ Đặt bề mặt vải viền miệng túi úp vào bề mặt thân áo ngay vị trí của miệng túi và vẽ khung miệng túi ABCD lên bề trái vải viền. Điểm B của miệng túi cách mép vải viền độ 3cm. Đặt vải may đáy túi vào bề trái thân áo, ngay vị trí miệng túi và vải viền (hình 129.1)

+ May dính 3 lớp vải theo hình khung miệng túi A→B→C→D→A. Dùng kéo bấm xéo góc cả 3 lớp vải trong khung miệng túi theo chiều mũi tên (hình II-29.2)

+ Lộn vải viền miệng túi sang bề trái thân áo, vạch sát mép đường may để có một khung trống ABCD, sau đó gấp mép vải viền phía dưới lên để thay vào khoảng trống của khung miệng túi (hình 129.3)

+ Lật thân áo lên, may dính vải áo (phần vải bấm xéo góc trong miệng túi) và vải viền miệng túi, may dính 2 cạnh dài trước và 2 cạnh ngắn sau, khi may dính 2 cạnh ngắn AD và BC, lưu ý may sát đường may trước để khung miệng túi được thẳng và đẹp (hình 129.4)

+ Lật sang bề trái thân áo, may dính cạnh dưới của vải viền vào vải đáy túi và may dính vải lót miệng túi vào vải đáy túi, ngay vị trí tương đương vị trí miệng túi khi gấp vải đáy túi lên (hình 129.5)

- Gấp vải đáy túi, may dính 3 cạnh còn lại để thành hình khung đáy túi

- Bề mặt thân áo là khung miệng túi đã được viền theo đúng kiểu (hình II-29.6)

**** Túi ngầm quần âu:***

Túi được đặt ở thân quần phía sau, thực hiện sau khi nhấn banh (chiết) eo xong.

Miệng túi có thể viền tròn hoặc viền dẹp tùy ý thích.

• Hạ miệng túi: Cách đường eo sâu độ 5-6cm.

• Ngang miệng túi = 1/8 vòng mông + 1cm.

(Thí dụ: = 88/8 + 1 = 12cm)

- Túi nằm cách đều hai bên banh eo.

**** Cắt vải túi*** (dùng cho 1 túi).

- Vải may túi (loại vải thường, mềm) cắt một miếng.

• Rộng = hơn miệng túi 4cm = 12cm + 4 = 16cm

• Dài = 45cm, may xong phần đáy túi độ 16-17cm, đáy túi là đường vải đôi (có thể cắt vải rời).

- Vải viền miệng túi (cùng loại vải quần).

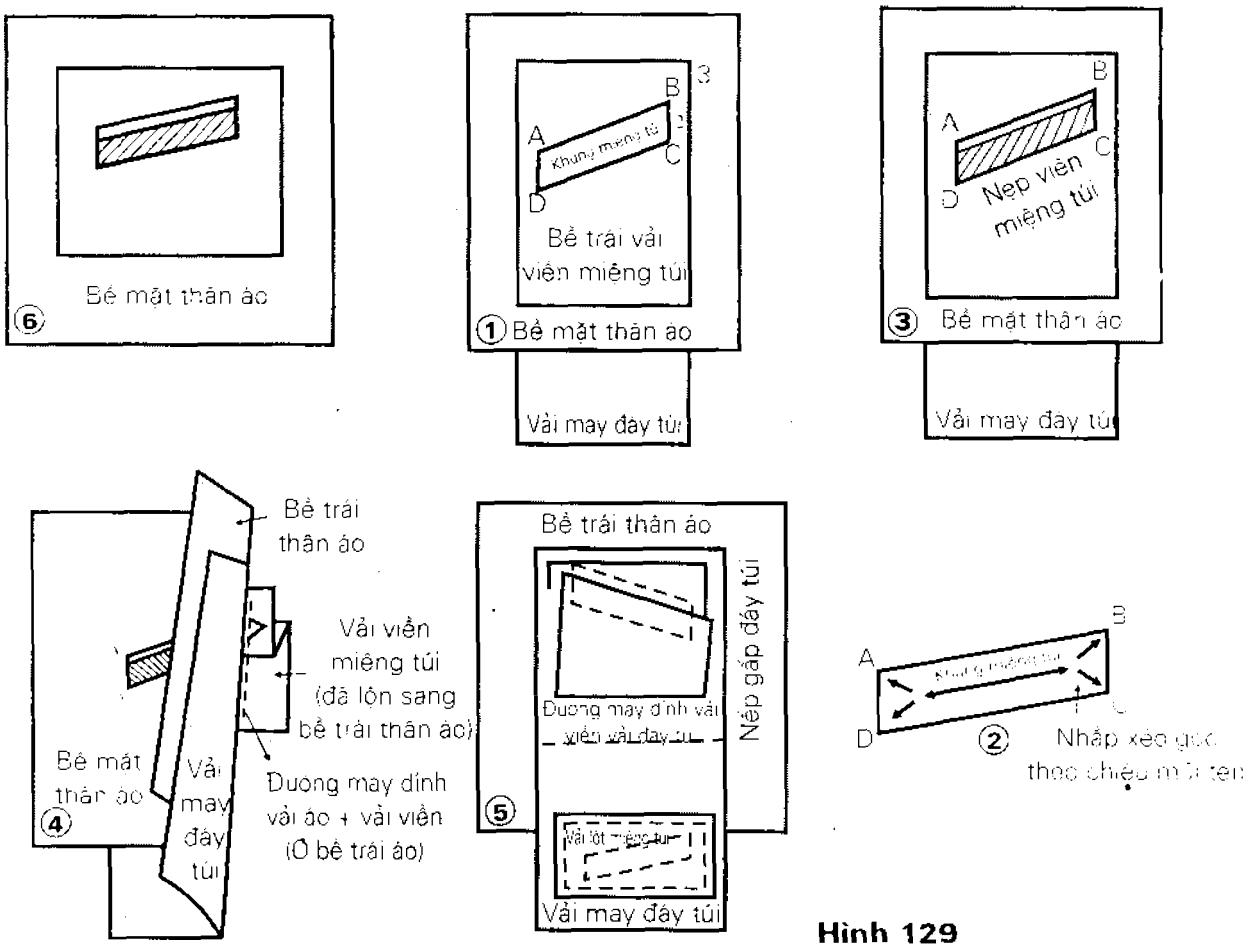
Có thể viền tròn hoặc viền dẹp.

Viền tròn: - Hai miếng vải viền cùng loại với vải quần, (canh vải xéo).

- Một miếng viền miệng túi phía trên 14cm x 3cm.

- Một miếng viền miệng túi phía dưới 14cm x 8cm.

- Hai miếng vải lót = 13cm x 0,8cm.



Hình 129

Viền dẹp: - Hai miếng vải viền (canh vải xuôi) cùng loại vải quần.

- Một miếng 14cm x 4cm.
- Một miếng 14cm x 6cm.
- Một miếng vải lót: 13cm x 1,5cm.
- Vải lót túi: giống vải quần = 14cm x 5cm.

**** Cách may:***

• Viền tròn:

- Vẽ miệng túi 12cm, đặt vải may túi như (hình 130a) (đặt vào bề trái miệng túi).

- Đặt miếng vải viền nhỏ (14cm x 3cm) vào bề mặt miệng túi phía trên, một miếng lót lên trên miếng này.

- Đặt miếng vải viền lớn (14cm x 8cm) vào bề mặt miệng túi phía dưới, một miếng lót lên trên này (cả hai miếng lót đặt cách miệng túi độ 0,3 - 0,4cm).

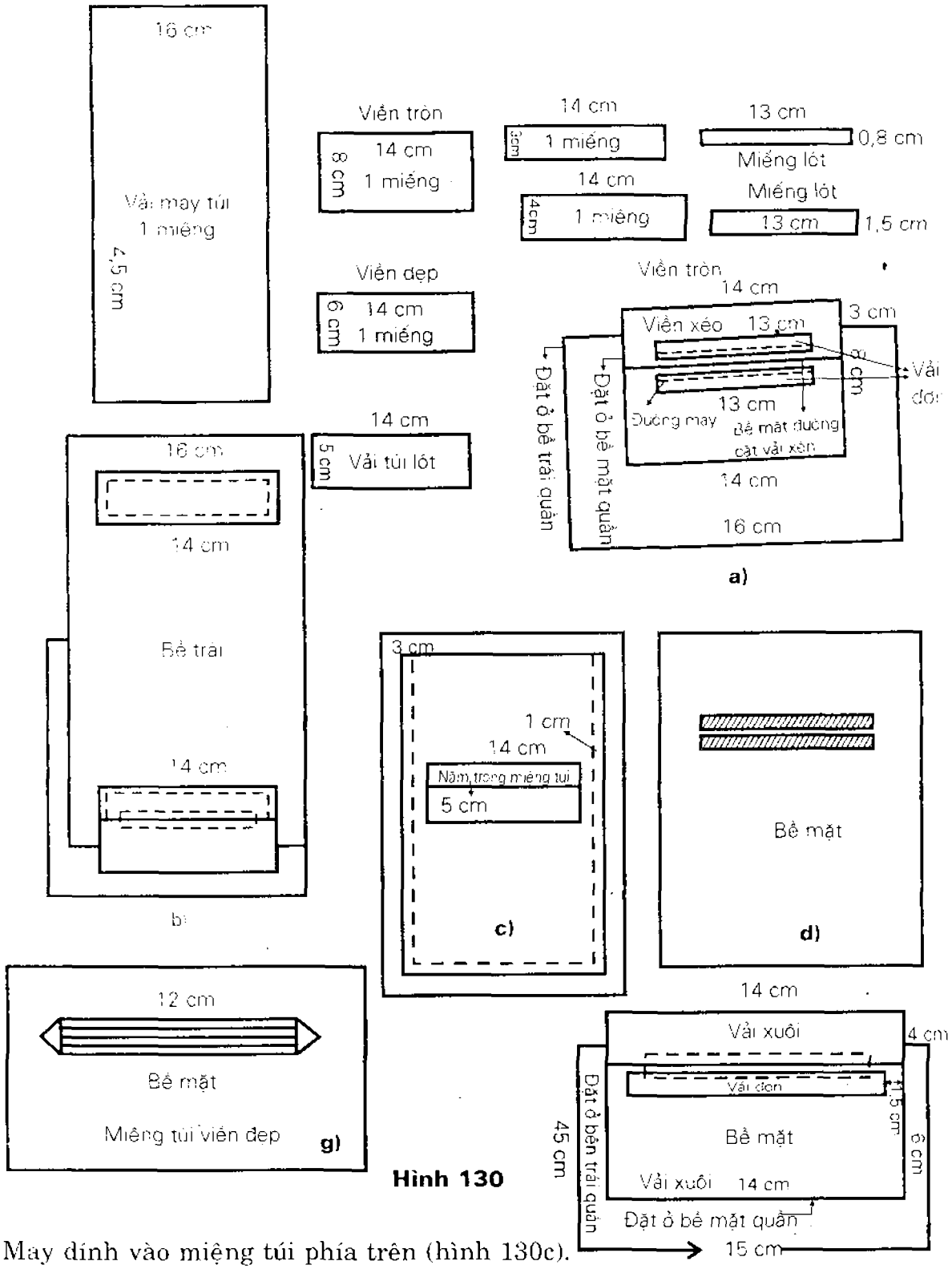
- May hai đường cách miệng túi 0,5cm dài 12cm.

- Nhấp (bấm) xéo góc, lộn qua bề trái (hình 130b)

- May miếng vải xéo vào miệng túi.

- Gấp miếng vải xéo to và may dính vào miệng túi.

- Gấp miếng vải túi cách lưng quần 3cm, ghi đấu miệng túi xuống vải may túi và đặt may dính vải lót (14x5) ngay vị trí ghi dấu (đường may cao hơn miệng túi 1cm).



Hình 130

- May dính vào miệng túi phía trên (hình 130c).
- Bề mặt đính hai bọ ở hai bên miệng túi (hình 130b)

* **Viền dẹp:**

- Vè miệng túi 12cm

- Đặt vải may túi vào bề trái quần (hình 130e) đặt vào miệng túi phía dưới.

- Đặt miếng viền rộng 4cm vào bề mặt quần và dặt ở miệng túi phía trên, may cách vào 0,5cm, lộn sang bề trái và bẻ sát đường may.

- Đặt miếng viền rộng 6cm và miếng lót 13cm x 1,5 lên miệng túi phía dưới, may cách vào 0,5cm, lộn sang bề trái và bẻ xuống, nếp gấp cách đường may 1cm (bề rộng đường viền).

- May dính vải viền vào miệng túi.

- Gấp miếng vải may túi cách lưng quần 3cm, ghi dấu miệng túi và đặt may dính vải lót vào ngay vị trí vừa ghi dấu.

- Cuối cùng lật sang bề mặt, may mỗi bên miệng túi một đường may hình góc nhọn 0,3cm và làm 2 bọ ở hai đầu (hình 130g).

b) Túi ngầm không mổ dùng cho các loại túi xéo hông, túi dọc hông của quần âu nam nữ, quần đầm, váy đầm...

** Túi xéo hông:* túi quần qua các điểm: N_1PSRQPRS là vải gấp đôi (hình 131)

+ Cắt vải túi (dùng cho một túi).

Cắt một miếng vải may túi (loại vải thường, mềm), có chừa đường may chung quanh.

- Đường RS có thể là đường vải nối.
- Đường PQ cắt sát, không chừa đường may.

- Cắt một miếng đáp miệng túi qua các điểm NPKIN (cùng loại vải quần).

+ Cách may:

- Đặt bề trái miếng đáp miệng túi úp vào bề trái vải may túi, may dính (hình 132a).

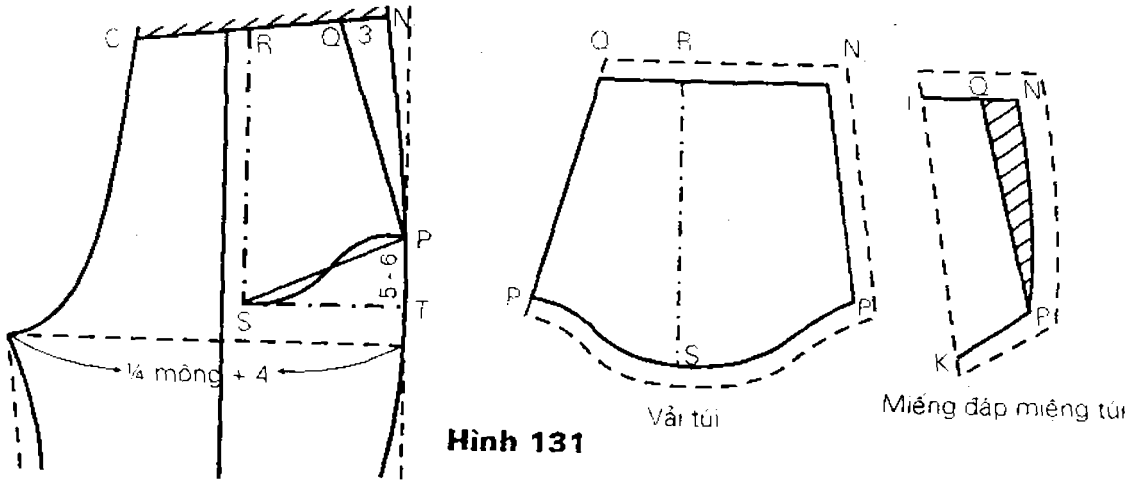
- Đặt đường PQ của vải may túi úp vào bề trái thân quần, đối xứng qua đường miệng túi QP và may dính 2 lớp vải theo đường QP và N_1P (hình 132b)

- Gấp đường miệng túi QP lại cho N_1PQ vào bề trái thân quần, may đè miệng túi cách nếp gấp độ 0,3cm.

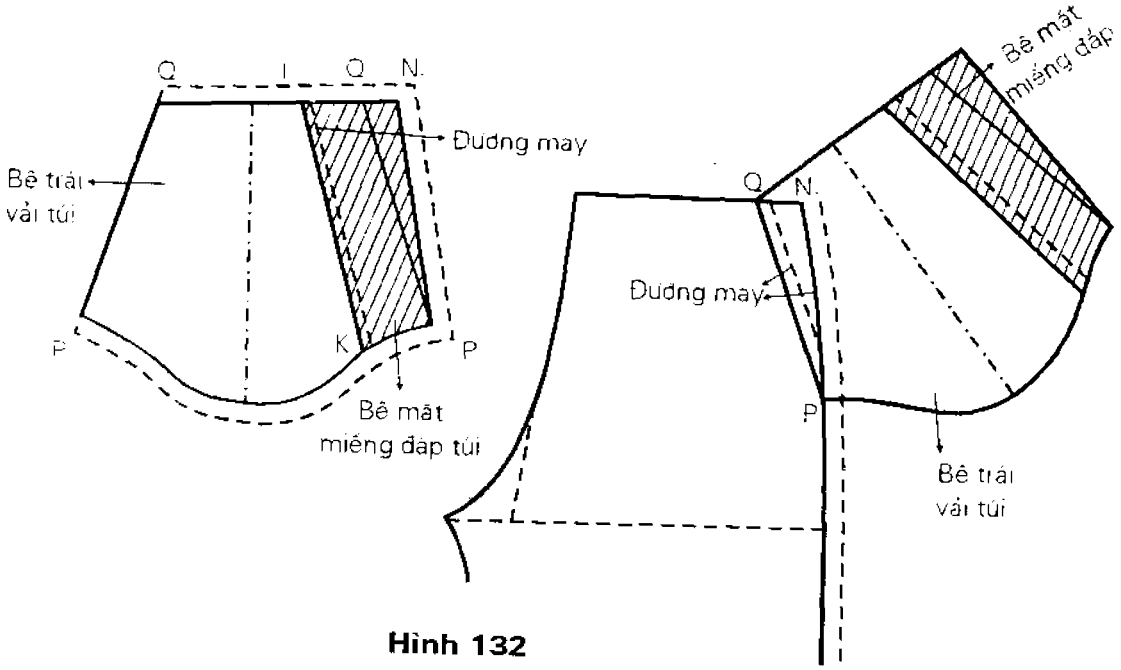
- May đáp túi, trả thân quần trở về dạng bình thường.

- Ráp sườn hông.

+ Đặt bề mặt thân trước và thân sau úp vào nhau, máy đường hông quần theo 2 lớp vải quần (khi may trừ lại đường hông của vải túi)



Hình 131



Hình 132

+ Là rẽ đường hông sang hai bên.

+ Gấp đường hông của vải túi qua đường hông thân sau, may dính 2 lớp vải lại.

**** Túi dọc hông.***

- Hạ miệng túi: cách lưng quần độ 6-7cm.
- Dài miệng túi: 16-17cm.

**** Cắt vải túi*** (dùng cho 1 túi).

- *Vải may túi:* loại vải thường mềm

AB = bề ngang = 17cm, bên thân phía dưới giảm bớt 1cm theo đường hông phía trước.

Ab = 17cm - 1 = 16cm

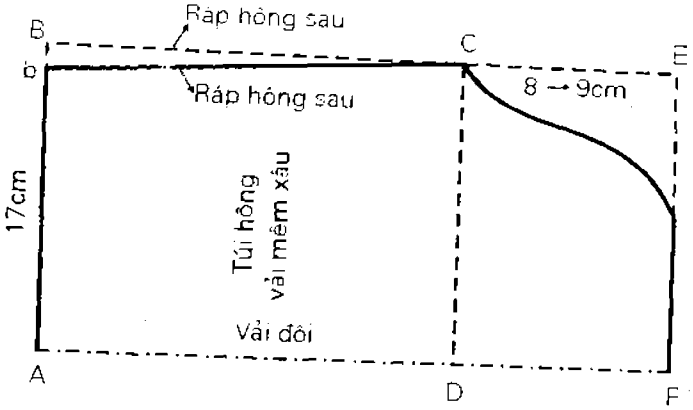
BC = hạ miệng túi = rộng miệng túi + 3cm = 16 + 3 = 19cm.

(để khi gấp lưng xuống, túi nằm trong nẹp lưng).

CE = dài đáy túi = 8 - 9cm.

- *Vải lót túi.* Cắt miếng cùng loại vải quần.

• Một miếng dài hơn miệng túi 2cm và rộng 5cm.



Hình 133

(đặt với miếng túi thân sau, trên miếng vải túi không giảm 1cm).

• Một miếng dài bằng miếng trước và rộng 3cm.

(đặt với miếng túi thân trước).

**** Cách may*** (hình 133)

- May dính miếng lót túi (22x5) vào hông thân sau.



- May dính miếng lót túi (22x3) vào hông thân trước.
- May dính đường hạ miệng túi BC vào miếng lót thân sau.
- May dính đường hạ miệng túi BC vào miếng lót thân trước.
- May phần đáy túi.
- Ráp đường hông quần.

III- MAY CÁC DẠNG CỔ ÁO

Cổ áo là phần khoét trên thân áo để tạo thành kiểu áo sử dụng được theo đúng yêu cầu.

Cổ áo là chi tiết chính không thể thiếu được của thân áo.

Có nhiều dạng cổ áo được điều chỉnh từ dạng cổ tròn căn bản.

Sau đây là các dạng cổ thông dụng:

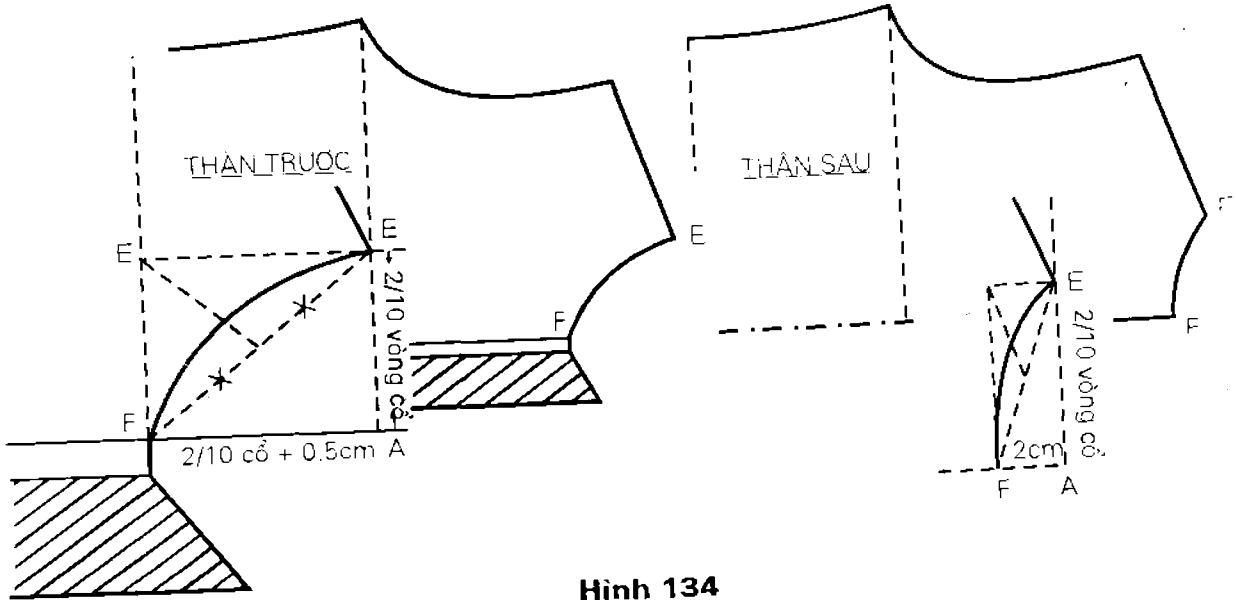
- Cổ tròn căn bản.
- Cổ tròn hở rộng.
- Cổ tròn hở bẹt dạng thuyền (cổ thuyền).
- Cổ dạng chìa khóa.
- Cổ dạng chữ V hoặc trái tim
- Cổ bà lai.
- Cổ vuông.

* Các dạng cổ trên đây được dùng cho nhiều kiểu thân áo khác nhau. Các dạng cổ đều có cùng cách thực hiện, chỉ thay đổi ở phần vẽ cổ áo theo yêu cầu.

1. CỔ TRÒN CĂN BẢN

**** Vẽ cổ*** (hình 134)

Dạng cổ này phù hợp với các kiểu viền tròn dẹp (viền bọc mép, viền gấp mép) hoặc ráp các kiểu bâu dứng (lãnh tụ), bâu lật ôm (lá sen), bâu lật có chân (tơ-năng)...



Hình 134

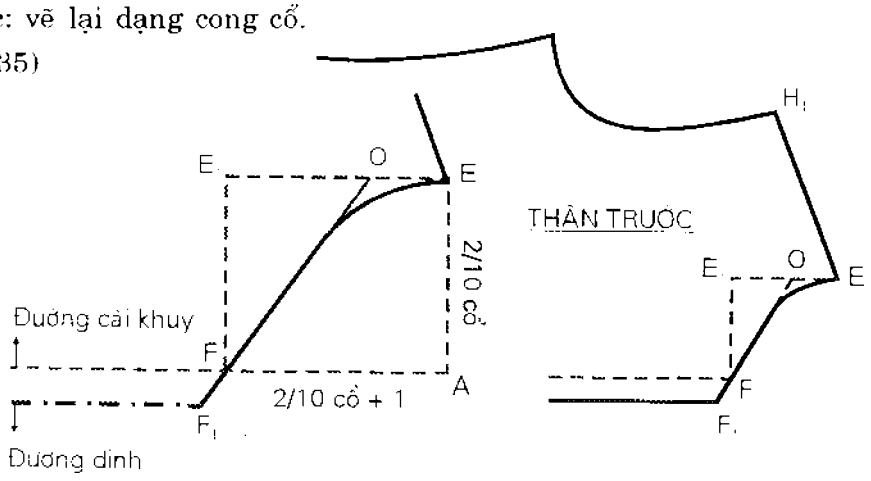
Nếu may các dạng bâu lật bẹt: Đăng tông, chữ B, cánh én, carê, sam... thì cổ tròn căn bản phải được chỉnh lại cho phù hợp yêu cầu của bâu lật.

- Cổ sau không thay đổi.
- Cổ trước: vẽ lại dạng cong cổ.

+ *Khoét cổ* (hình 135)

- *Viền tròn:* khoét cổ theo đường vẽ, không thêm đường may.

- *Viền dẹp* (Viền gấp mép): khoét cổ có thêm độ 0,50cm đường may.



Hình 135

Cắt vải viền cổ:

+ *Viền tròn* (viền bọc mép): Cắt vải điền thẳng, canh xéo (chéo sợi).

- Rộng: Tùy yêu cầu đường viền có nẹp to hay nhỏ (trung bình 2,5-3cm)
- Dài: Vòng cổ áo + 2cm đường may ở 2 đầu.

+ *Viền dẹp* (viền gấp mép): Vẽ và cắt vải nẹp viền theo dạng cong vòng cổ áo trước + sau.

- Rộng: Tùy yêu cầu nẹp viền to hay nhỏ (trung bình 3-4cm)
- Dài: Vòng cổ áo không kể phần cài khuy.

+ Cách viền: Ráp sườn vai hai thân.(hình 136)

a) Viền tròn (bọc mép): Đặt bề mặt vải viền úp vào bề mặt thân áo, mép vải viền trùng với mép cổ áo, máy dính suốt đường vòng cổ và cách mép vòng cổ một khoảng bằng chiều rộng nẹp viền (theo ý thích).

- Kéo vải viền phủ trùm qua mép vòng cổ cho bọc kín mép vòng cổ lại.

- Gấp mép còn lại của vải viền vào trong và may lọt khe đường may trước. Nhớ gấp mép đường may của hai đầu vải viền vào trong cho gọn trước khi may lọt khe.

b) Viền dẹp (gấp mép): Ráp sườn vai hai thân.

- Đặt bề mặt vải viền úp vào bề mặt thân áo.

- Gấp mép nẹp đinh áo trở ra bề mặt thân áo, cho bề mặt nẹp đinh nằm úp lên bề trái vải viền.

- May dính các lớp vải với nhau suốt đường cổ ra tận mép gấp đinh áo.

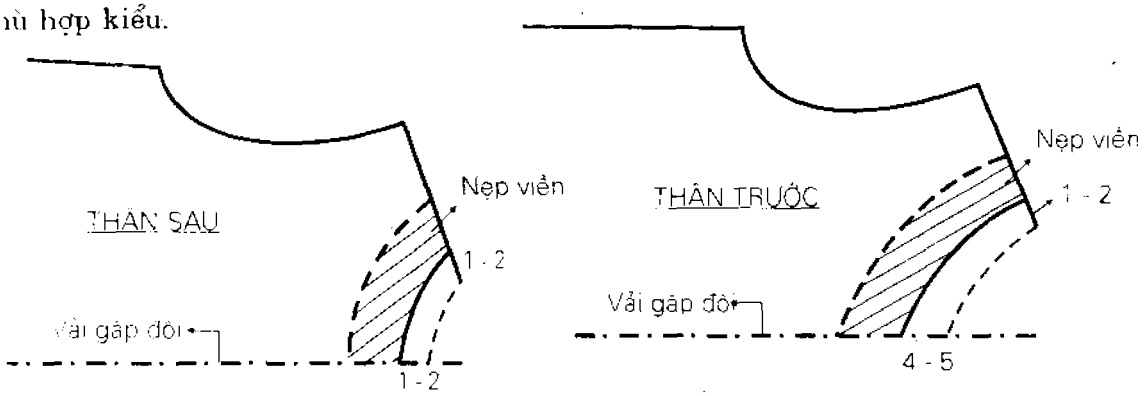
- Cắt bớt phần vải tủa của đường may cho gọn đều.

- Lộn nẹp đinh sang bề trái áo, phần đầu của vải viền cổ sẽ nằm dưới nẹp đinh nên không cần phải gấp mép đường may.



- Gấp mép đường may còn lại của vải viền, úp vào bề trái thân áo và may dính hoặc vắt dính vào thân áo (nếu vải viền có vắt sổ ở đường ngoài thì không cần gấp mép vào trước khi may dính hoặc vắt dính vào thân áo).

2. CỔ TRÒN HỞ RỘNG. Từ cổ tròn căn bản, điều chỉnh phần rộng theo ý cho phù hợp kiểu.



Hình 136

- Độ rộng và độ sâu cổ tùy ý thích.
- Có thể viền tròn hoặc viền dẹp.



3. CỔ HỞ BẸT DẠNG THUYỀN (Cổ Thuyền):

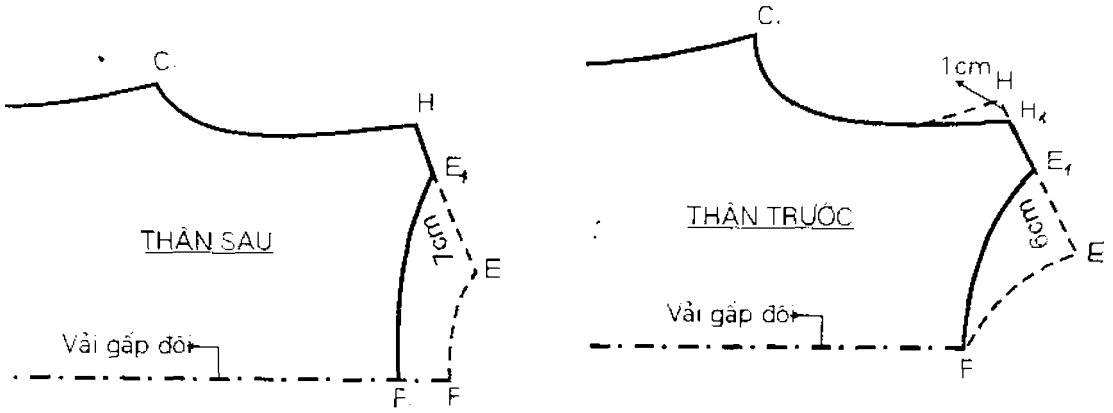
Từ cổ tròn căn bản điều chỉnh:

- Cổ sau vừa tăng độ rộng, vừa tăng độ sâu.
- Cổ trước chỉ tăng độ rộng không tăng độ sâu.

• Độ rộng cổ trước = độ rộng cổ sau - 1

(giảm bớt độ rộng cổ trước 1cm để khi mặc, cổ được ôm sát thân, không bị thừa) hình 137)

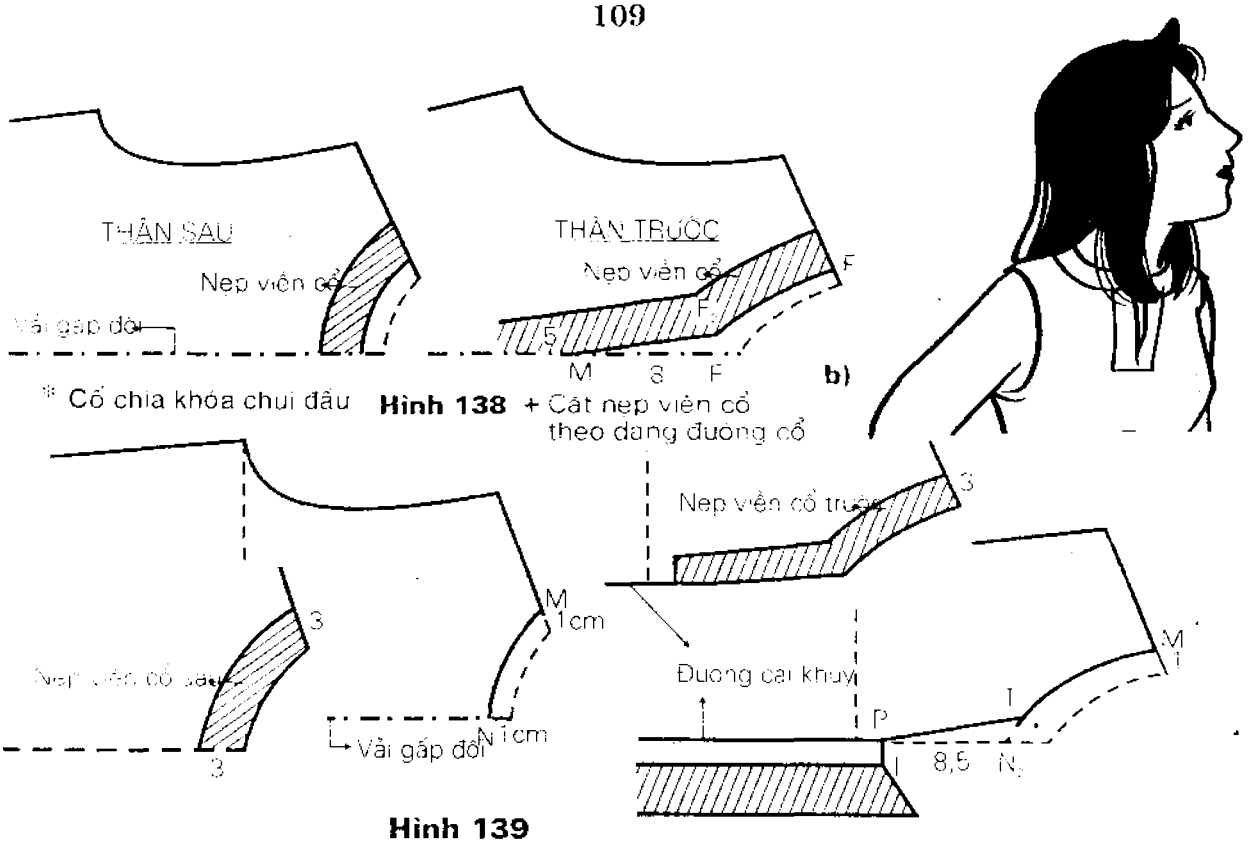
+ Có thể viền tròn hoặc viền dẹp.
+ Hợp với các dạng thân chui đầu.



Hình 137

4. CỔ DẠNG CHÌA KHÓA được sử dụng dưới hai dạng:

- Chìa khóa chui đầu (Hình 138)
- Chìa khóa cài khuy (Hình 139)

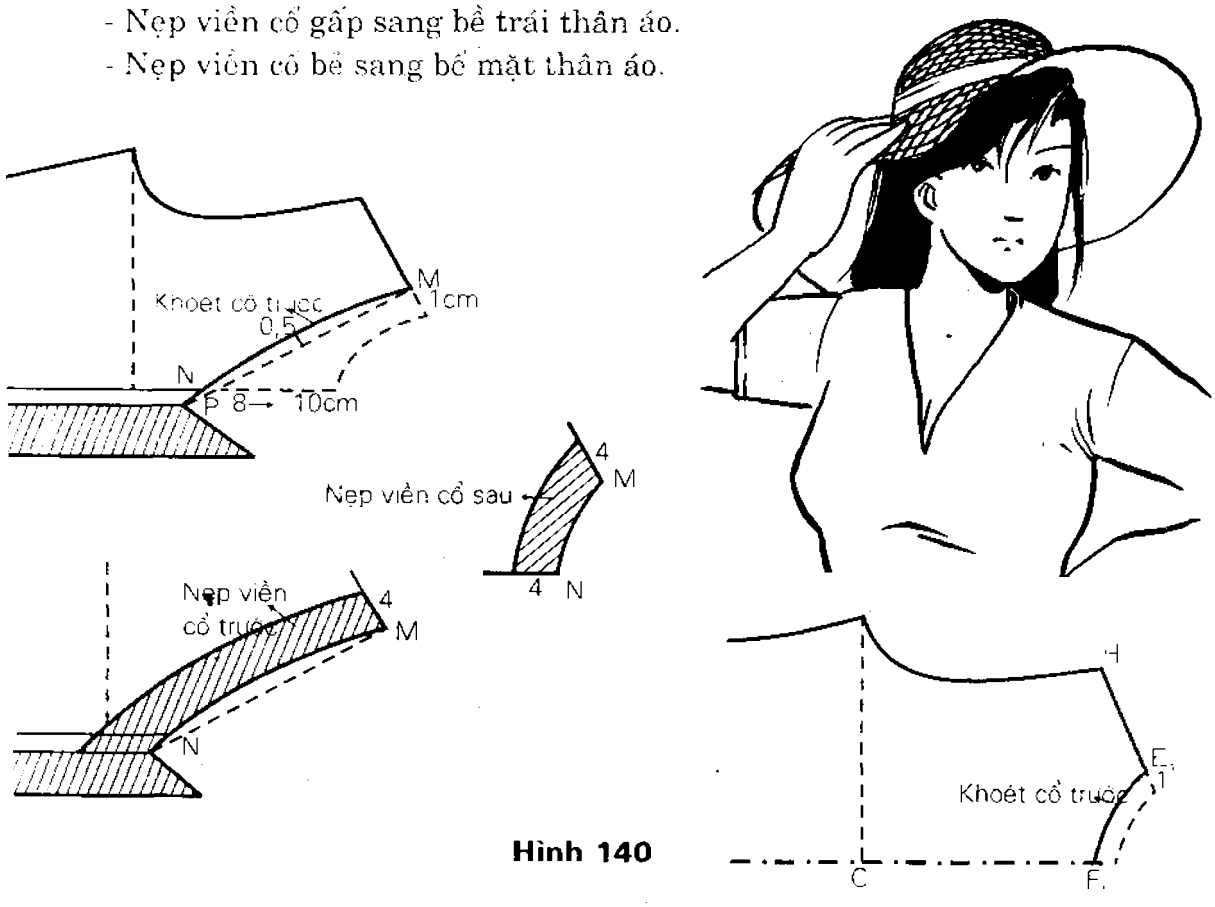


* Cổ chia khóa chui đầu **Hình 138** + Cắt nẹp viền cổ theo dạng đường cổ

Hình 139

5. CỔ DẠNG CHỮ V HOẶC TRÁI TIM được thực hiện dưới hai dạng:

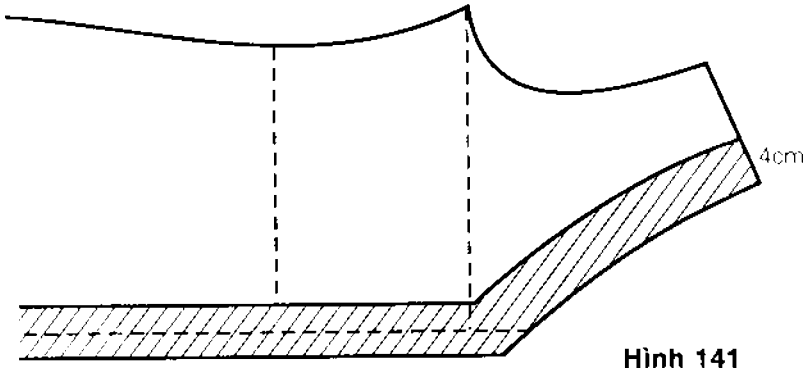
- Nẹp viền cổ gấp sang bề trái thân áo.
- Nẹp viền cổ bẻ sang bề mặt thân áo.



Hình 140

1. Nẹp viền cổ gấp sang bề trái thân áo: nẹp viền cắt theo đường cổ sau + cổ trước cửa thân (hình 140).

2. Nẹp viền cổ bẻ sang bề mặt thân áo: còn gọi là cổ bà lai giả, nẹp viền cắt theo đường cổ và đường đinh của thân áo (hình 141)



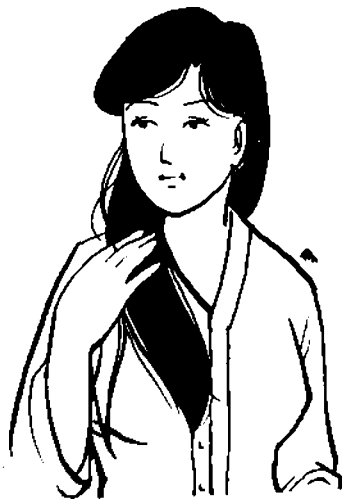


Hình 141

Chỉ hất đầu viền sau khi đã ráp sườn vai thân áo và sườn vai của nẹp viền để nẹp viền được liên tục suốt trên thân.

6. CỔ BÀ LAI là dạng cổ trái tim có cặp nẹp viền rời bọc mép suốt cổ dọc hết đường đinh của thân áo trước.

a) Vẽ cổ áo. *Thân sau:* Vòng cổ khoét rộng thêm 1,50cm; khoét sâu thêm 1cm (hình 142)



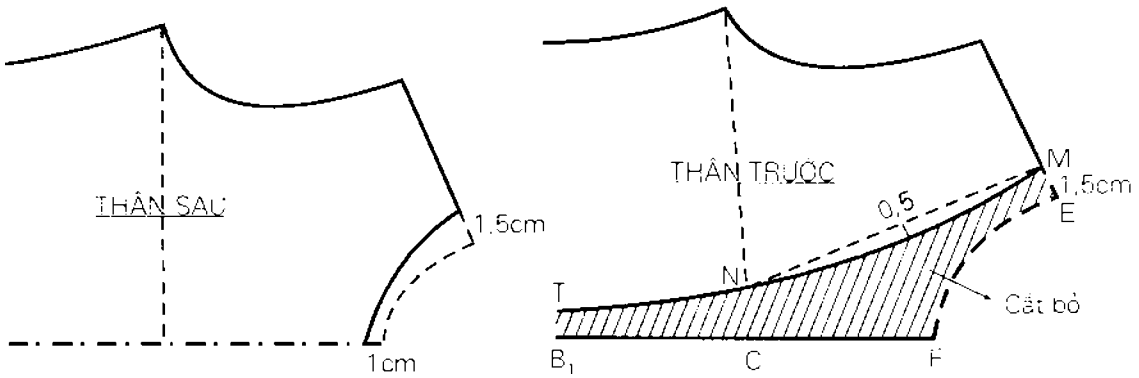
+ Thân trước

- Không chừa thêm phần cài khuy và nẹp đinh.
- Thêm sa vạt 1 - 2cm.
- Vòng cổ khoét rộng thêm 1,50cm = EM.

$CN = B_1T = 2cm$ (B_1T nằm trên đường lai áo). Nối MN khoảng giữa vẽ cong ra 0,50cm, kẻ thẳng từ N đến T.

- Thân trước cắt theo đường TNM.
- Nhớ thêm phần sa vạt vì có cặp nẹp rồi ở giữa thân để khi mặc áo không bị hớt lên.

b) Cắt vải nẹp viền cổ + đinh áo (vải thẳng canh xuôi).



Hình 142

- Bề ngang: (phần cắt bỏ + 1,5cm cài khuy + đường may) x 2

(2cm + 1,5cm + 1cm) x 2 = 9cm.

- *Bề dài:* đủ để viền từ lai áo thân trước bên trái vòng qua cổ trước + cổ sau trở xuống đến lai áo thân trước bên mặt.

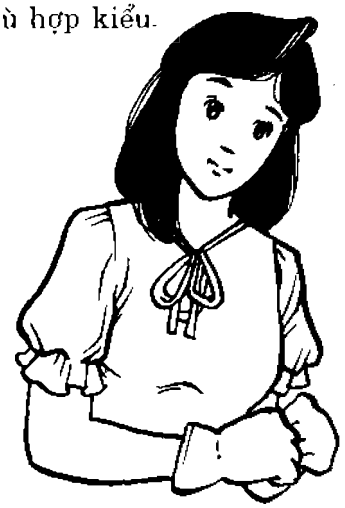
c) Cách viền

- Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề mặt thân áo.

- May dính nẹp viền vào thân áo suốt dọc đường đinh + đường cổ áo.

- Gấp đôi nẹp viền lại còn bản rộng độ 3,50cm. - Gấp mép còn lại của nẹp viền úp vào bề trái thân áo và may dính vào thân áo theo đường lọt khe hoặc sát mép đường may trước.

7. CỔ TRÒN CHUI ĐẦU BUỘC DÂY. Từ cổ tròn căn bản điều chỉnh độ rộng cổ cho phù hợp kiểu.



Xẻ thêm phần chui đầu dạng thẳng hoặc khoét cong theo mẫu.

+ Cắt vải:

- Đường cổ và đường chui đầu không trừ đường may vì viền bọc mép.

- Cắt vải viền canh xéo.

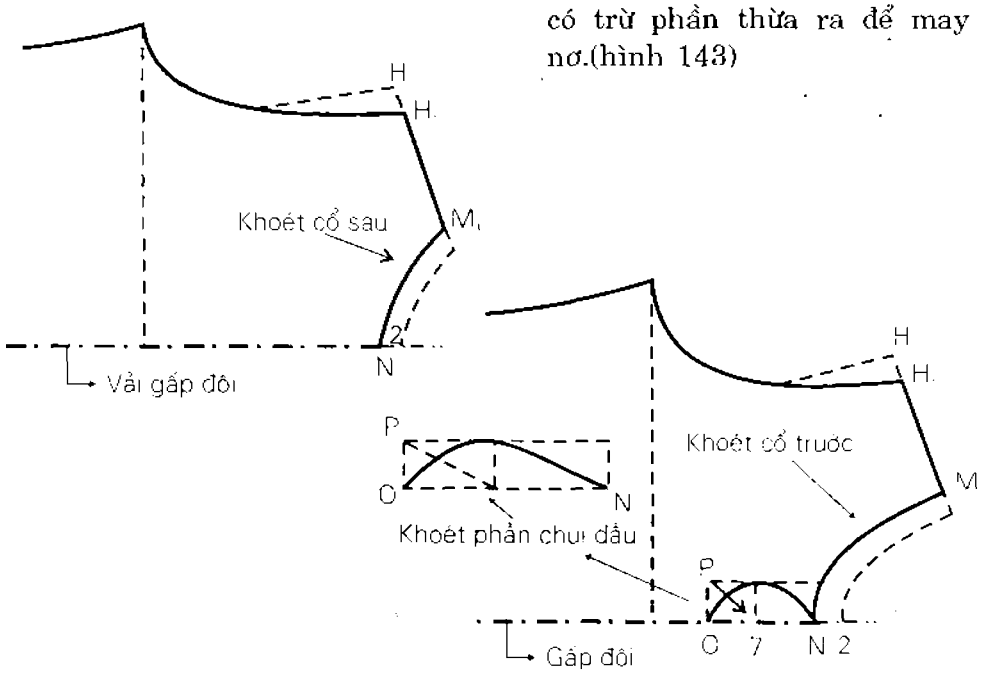
• Rộng: 2,50cm - 3cm.

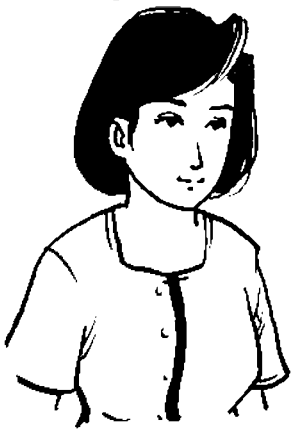
• Dài: đủ để viền cổ + phần chui đầu + phần thừa buộc nơ.

+ Viền:

- Viền bọc mép phần chui đầu trước.

- Kế đến, viền bọc mép suốt vòng cổ, hai đầu có trừ phần thừa ra để may lộn làm phần buộc nơ.(hình 143)

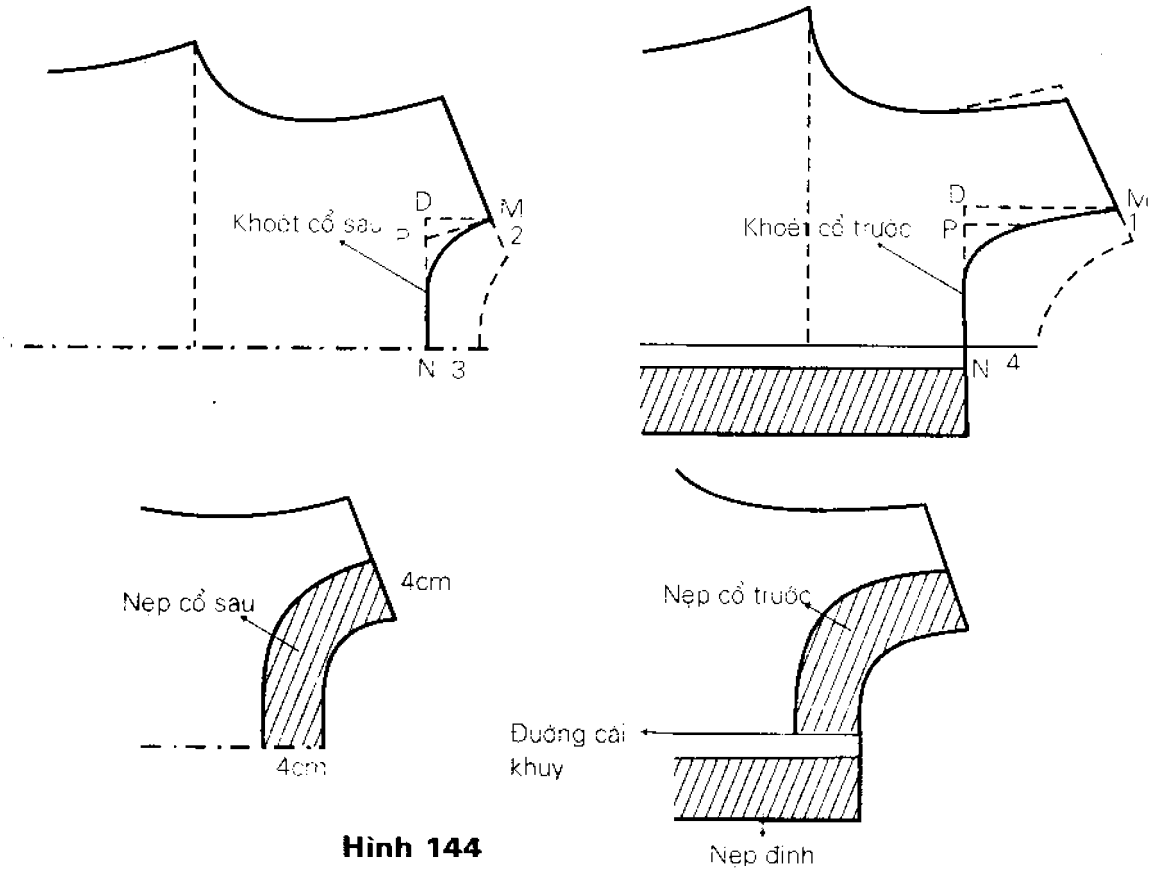




Hình 143

8. CỔ VUÔNG - CỔ CHỮ U

Cùng cách thực hiện với các dạng cổ trên (hình 144)



Hình 144

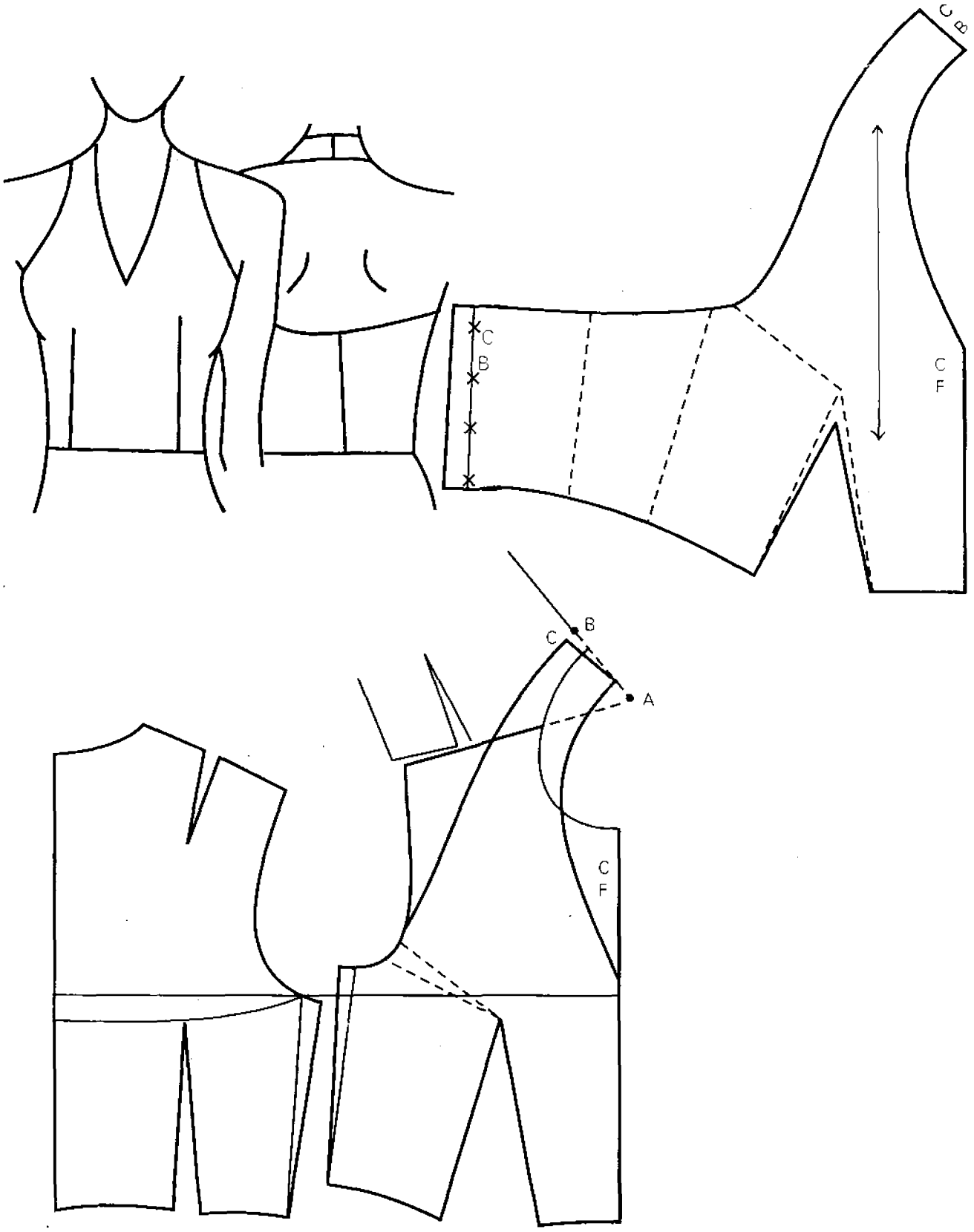
9. DẠNG CỔ TREO (Halter top) (Xem hình 145)

1. Đặt thân trước và thân sau liền nhau qua đường sườn vai

A-B = 7cm ; B-C = 1cm ; Nối C đến A. ; A-D = 2cm

2. Từ góc vuông tại C và D vẽ các đường dây quay chạy vào thân trước và xuyên đến (CB) giữa thân sau cổ trước được hạ thấp khoảng 14cm.

3. Can lại từng phần và kết hợp chúng vào 1 mảnh mẫu rập với 1 ben eo trước được thâu ngắn 2cm. Thêm phần cài khuy.



Hình 145



IV- MAY CÁC DẠNG BÂU ÁO

Bâu áo là phần vải rời được ráp vào vòng cổ thân áo để tạo thành kiểu áo.

Có nhiều loại bâu được thực hiện dưới nhiều dạng khác nhau, cơ bản là các loại bâu:

- Bâu lọ (bâu vải xéc).
- Bâu cà vạt - bâu nơ.
- Bâu lá sen - bâu xây - bâu lính thủy.
- Bâu lãnh tụ (bâu đứng).
- Bâu cánh nhọn (cánh én) - bâu cánh vuông (carê) - bâu cánh cong (sam).
- Bâu lật chữ K (Đăng-tông) - bâu lật chữ B.
- Bâu Tơ-năng (dạng chân ôm, chân bẹt, liền chân).

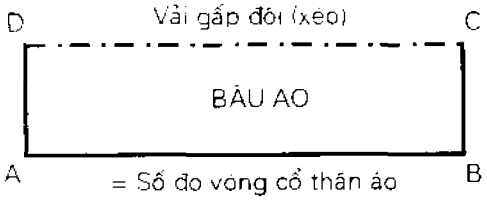
Các loại bâu nêu trên có thể thực hiện cho các dạng thân áo kiểu thời trang và thông dụng. Riêng bâu Tơ-năng là kiểu bâu luôn thể hiện nét đặc trưng của các kiểu áo sơ mi nữ và nam.

**** Cách thực hiện các loại bâu cơ bản***

1 **BÂU LỌ** (bâu vải xéo) là loại bâu đơn giản nhất, được thực hiện bằng vải có gấp đôi.

*** Cổ áo:** Có thể ráp bâu vào các dạng cổ:

- Cổ tròn căn bản.
- Cổ tròn hở rộng.
- Cổ bẹt dạng thuyền.



Hình 146

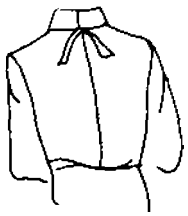
- Cổ dạng chữ V hoặc trái tim (trường hợp này, bâu áo được sử dụng đồng dạng với bâu lá sen nên còn gọi là bâu sen tim).

*** Cắt vải bâu**

Gấp đôi vải theo đường dọc, canh xéo dùng làm mép bâu (hình 146):

- Rộng = 5cm - 7cm (tùy yếu cầu, có thể rộng hơn).
- Dài = vòng cổ thân áo.
- Đầu bâu có thể vuông hoặc nhọn.

Cắt vải đôi, có trừ đường may chung quanh.



*** May bâu**

Gấp đôi vải bâu theo đường dài bâu, bề trái vải ra ngoài.

- May lộn hai đầu bâu.

- Là thẳng nếp theo đường gấp đôi của mép bâu, cho bề mặt vải bâu ra ngoài, tránh để bâu bị bai giãn hoặc vặn vẹnh theo canh vải xéo.

*** Ráp bâu**

- Ráp sườn vai 2 thân áo trước và sau.
- May đè vòng cổ để tránh bai giãn.
- Cắt bớt phần vải tủa của vòng cổ áo.
- Đặt vòng cổ áo vào giữa hai lớp vải bâu, may dính (hoặc may dính một lớp vải bâu vào bề mặt áo, lớp còn lại úp vào bề trái áo, gấp mép đường may vào và may dằn sát mép gấp hoặc may lọt khe đường may trước).

*** Yêu cầu kỹ thuật**

- Vải bâu nằm êm, không bị bai giãn, không bị vẹo canh.
- Đầu bâu không vênh.
- Hai lớp vải bâu trùng khớp nhau đều đặn theo mép gấp đôi của đường ngoài bâu.
- Vải bâu phải chéo sợi.

2. **BÂU CÀ VẠT - (Bâu nơ)** là loại bâu dạng thẳng có thêm phần đuôi thừa để thắt cà vạt hoặc thắt nơ. Như vậy, bâu áo gồm 2 phần: phần bâu và phần đuôi.

• Phần bâu theo dạng bâu lọ, sử dụng vải thẳng canh xuôi hoặc chéo sợi (canh vải xéo).

• Phần đuôi được cắt liền theo phần bâu hoặc cắt vải rời xong nối dính lại (nếu không đủ vải để cắt liền).

**** Cách thực hiện:*** Phần đuôi có thể thay đổi dạng to hay nhỏ (theo ý thích).

Thân áo: Có thể sử dụng các dạng thân theo ý thích:

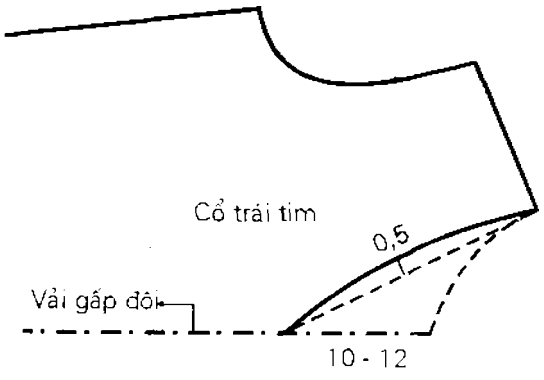
Cổ áo: có thể sử dụng các dạng cổ:



- Cổ tròn căn bản
- Cổ tròn hở
- Cổ chữ V hay trái tim (Hình 147)

*** Cắt vải bâu**

- Cắt một miếng vải bâu gấp đôi theo đường dọc dùng làm mép bâu, canh xéo hoặc canh xuôi:



• Rộng = 5 - 7cm (có thể tùy ý). **Hình 147**

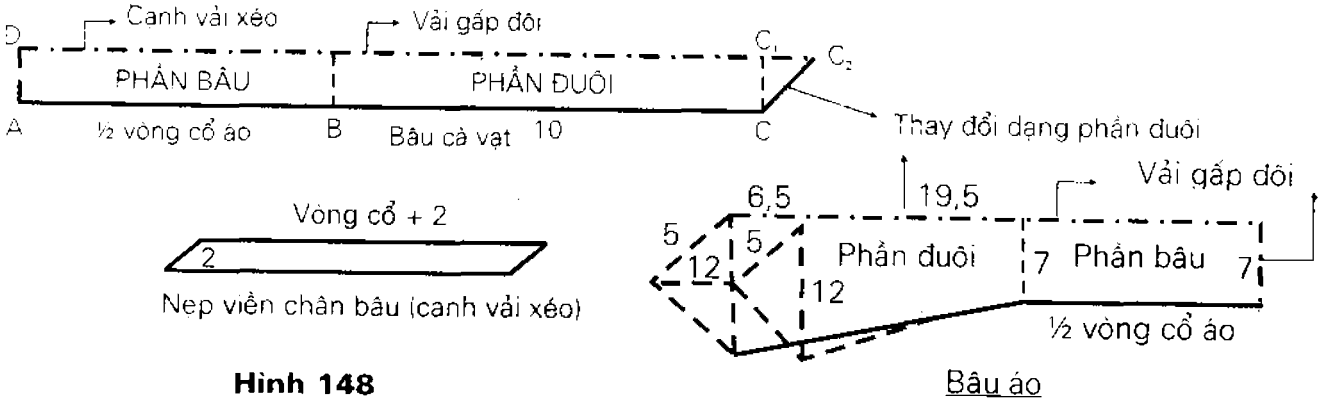
• Dài = vòng cổ áo + phần đuôi để thắt cà vạt hoặc thắt nơ, dài độ 40 - 50cm (tùy yêu cầu).

- Cắt một miếng vải lót phần bâu, gấp đôi và đồng cổ với vải bâu (nếu vải bâu quá mỏng, cần có lót).

- Cắt một miếng nẹp viền chân bâu canh xéo:

• Rộng = 2,5cm

• Dài = vòng cổ áo + 2cm (đủ để viền suốt vòng cổ áo khi ráp bâu vào) (hình 148).



Hình 148

*** May bâu:**

- Ráp phần bâu + phần đuôi vào nhau (nếu đuôi rời).

- May lộn phần đuôi.

- Ủi thẳng bâu theo mép vải đôi cho hai lớp vải bâu trùng khớp đều nhau.

*** Ráp bâu:**

a) Áo cài khuy suốt:

- Ráp sườn vai hai thân.

- Gấp nẹp đinh áo ra bề mặt thân áo, may lộn 1 khoảng từ nếp gấp đinh áo vào độ 4-5cm (gồm phần cài khuy + phần hở để buộc nơ hoặc thắt cà vạt).

- Ráp phần bâu vào thân theo đường vòng cổ, trừ lại phần đã may lộn (theo cách ráp bâu lá sen)

• Đặt bề mặt vải bâu úp vào bề mặt thân áo, theo đường vòng cổ, đặt vải nẹp viền chân bâu lên trên.

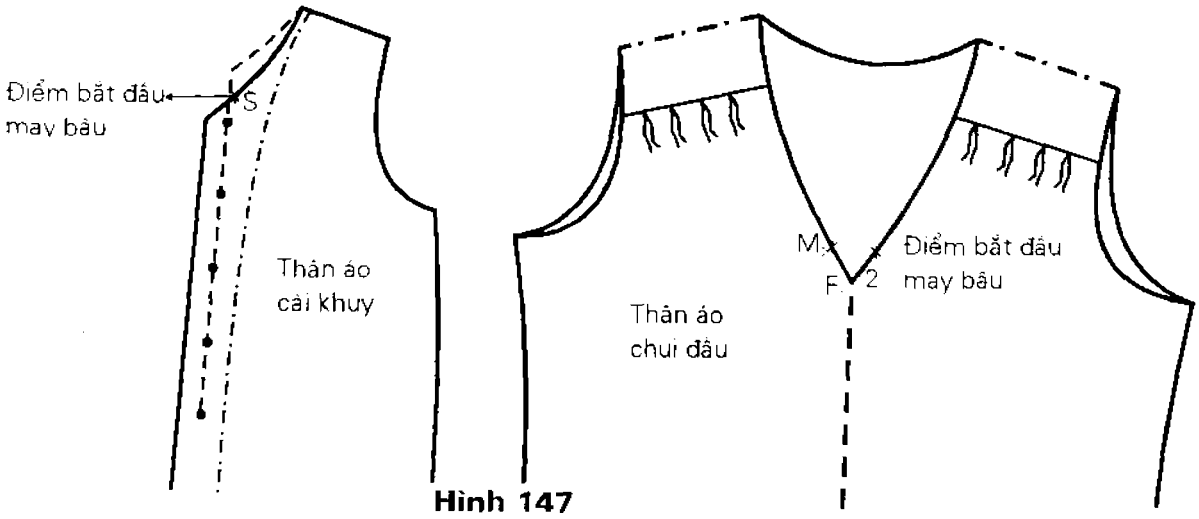
• May dính các lớp vải với nhau theo đường cổ.

• Ủi vải nẹp viền chân bâu sang bề trái thân áo, gấp mép còn lại vào và may dính vào thân.

b) Áo chui đầu.

- Ráp sườn vai hai thân

- Ráp bâu vào thân theo đường vòng cổ chừa khoảng hở độ 4-5cm giữa hai đầu bâu để buộc nơ hoặc cà vạt. Khi ráp bâu, nẹp viền chân bâu phải viền luôn khoảng hở (Hình 149).



Hình 147

3. **BÂU LÁ SEN** là loại bầu lật, có một phần chân bâu đứng ôm theo chân cổ nên còn được gọi là *bâu lá sen đứng.*

- Đường chân bâu cong lõm vào theo dạng cong của cổ áo.

- Đường đầu bâu có thể thay đổi theo nhiều dạng khác nhau: Dạng cong, dạng vuông, dạng nhọn.

Đây là loại bâu cơ bản và phổ biến nhất, được dùng cho nhiều kiểu áo phụ nữ và trẻ em.

+ Cùng loại với bâu lá sen có các kiểu: bâu xây (lá sen nằm), bâu lính thủy, bâu sen tim.

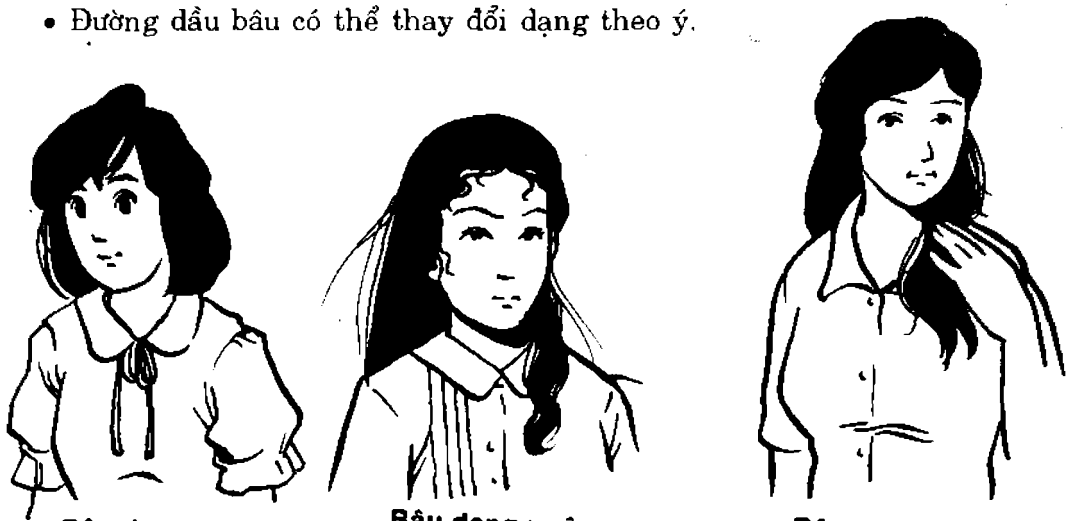
**** Cách thực hiện:***

*** Thân áo:** Có thể sử dụng các dạng thân theo ý.

*** Cổ áo:** Hợp với dạng cổ tròn căn bản hoặc cổ khoét hở sâu dạng chữ V. Bâu lá sen đứng không hợp với dạng cổ tròn hở rộng (vì phần chân bâu sẽ không được ôm theo chân cổ).

*** Cắt vải bâu:** Cắt theo mẫu bâu đã vẽ (Hình 150).

- Rộng cánh bâu = 5 - 8cm (có thể tùy ý).
- Dài chân bâu (A_1B) = vòng cổ thân áo (không tính phần cái khuy).
- Đường dầu bâu có thể thay đổi dạng theo ý.



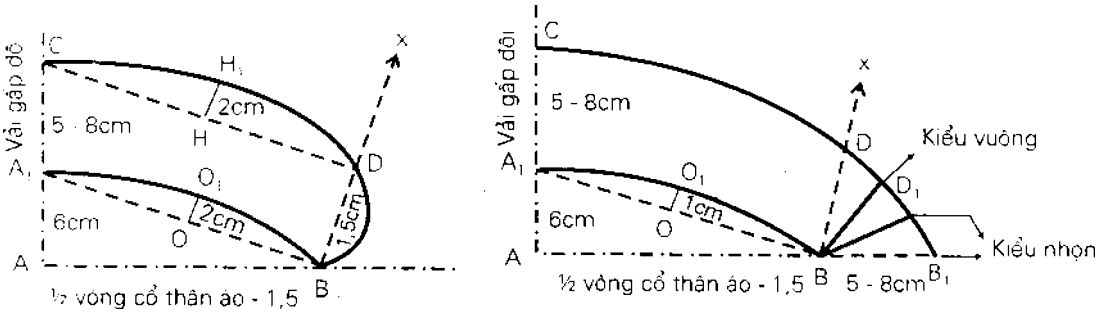
Bâu dạng cong **Bâu dạng vuông** **Bâu dạng nhọn**

- Cắt 2 miếng vải bâu, chừa đều 0,5cm đường may (nếu vải bâu mỏng, cắt thêm một miếng vải lót cùng cỡ vải bâu).

- Cắt một miếng vải nẹp viền chân bâu canh xéo (chéo sợi):

• Rộng = 2,5cm

• Dài = đủ để viền chân bâu (Hình 151).



Bâu lá sen dạng cong **Cách vẽ bâu lá sen dạng nhọn + vuông**

Hình 150

*** May bâu.**

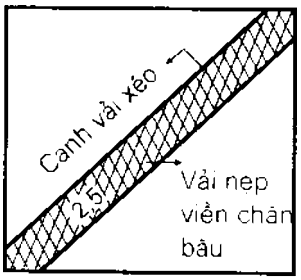
- Đặt bề mặt hai miếng vải bâu úp vào nhau, trên cùng đặt miếng vải lót (nếu có).

- May chung quanh bâu theo đường phấn vẽ, trừ chân bâu không may.

- Cắt gọn phần tủa sợi và bấm chung quanh đường may.

- Lộn bề mặt vải bâu ra ngoài.

- Lược cho bâu áo nằm êm, khi lược nhớ để miếng vải bâu phía dưới khuất vào độ 0,1cm để tránh tình trạng loe mí vải bâu phía dưới ra ngoài.



Hình 151

- Lớp vải bâu có lót là mặt trên bâu.

*** Ráp bâu:**

- Đặt bề mặt bâu áo úp vào bề mặt thân áo, đường chân bâu trùng với đường vòng cổ điểm B (điểm đầu của chân bâu) trùng vào điểm hạ cổ thân trước, ngay trên đường cài khuy, cách nếp gấp đinh áo 1,50cm, điểm A_1 (điểm giữa của chân bâu) trùng vào điểm hạ cổ thân sau.

- Gấp đinh áo ra bề mặt thân áo và đinh áo sẽ nằm lên trên bâu áo.

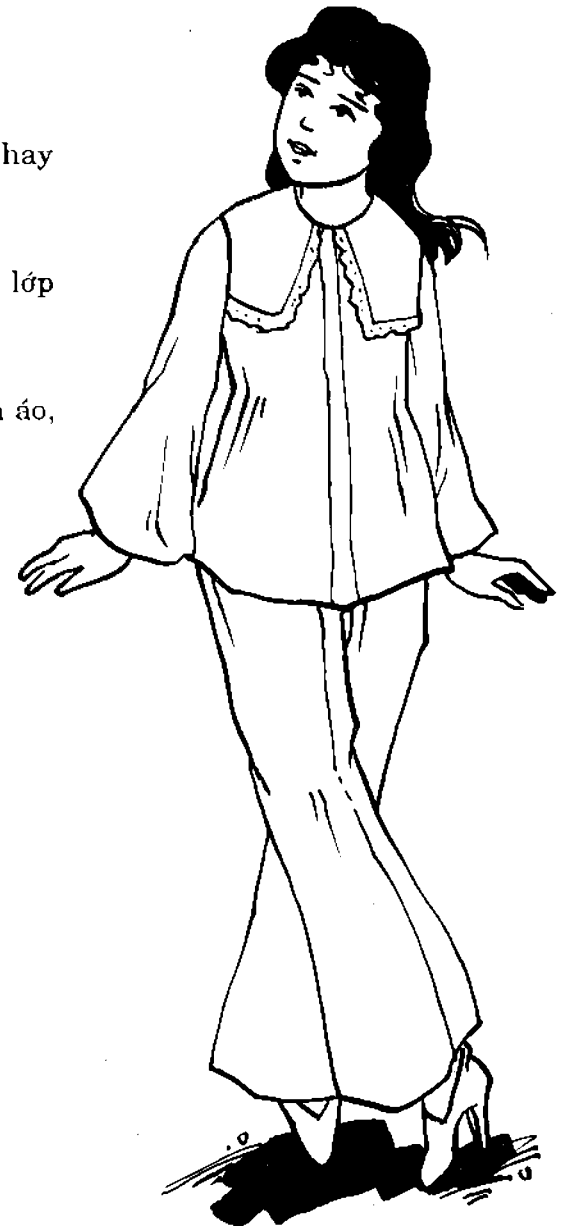
- Lược cho đường chân bâu dính vào vòng cổ thân áo.

- Đặt nẹp viền chân bâu lên trên cùng (trên đinh áo + bâu áo).

- May dính vải viền vào bâu + thân áo theo đường vòng cổ.

- Lộn 4cm đinh áo sang bề trái thân áo.

- Kéo vải nẹp viền + thân áo sang một phía, gấp mép còn lại của nẹp viền vào và may đính xuống thân áo, cách vòng cổ độ 0,5cm.



*** Yêu cầu kỹ thuật:**

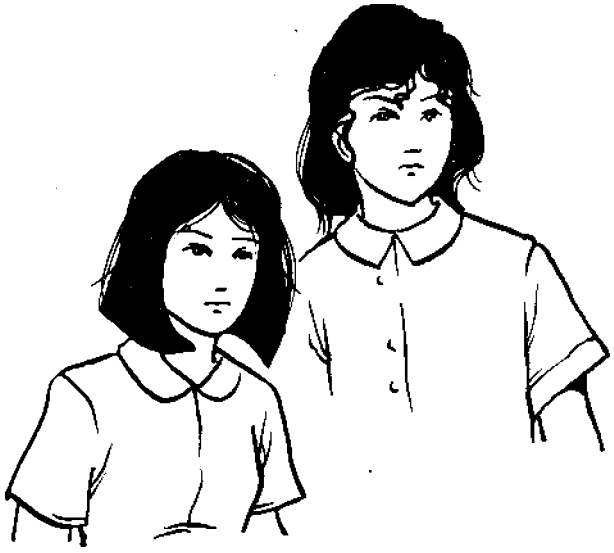
- Bâu giữ đúng dạng (cong đều hoặc vuông hay nhọn đều).

- Mép dưới bâu không bị loe.

- Cánh bâu không bị vặn, không bị nhăn, 2 lớp vải bâu khớp nhau đều đặn.

**** Những bâu cùng loại với bâu lá sen:***

*** Bâu xây:** là loại bâu lật nằm sát trên thân áo, đường chân bâu đồng dạng với đường cổ thân áo.



- Cánh bâu có thể thay đổi theo nhiều dạng khác nhau, tương tự như bâu lá sen nhưng không có phần đứng mà hoàn toàn nằm êm theo đường cổ thân áo nên bâu này còn được gọi là *bâu lá sen nằm.*

- Do cấu tạo dáng bâu giống như những kiểu xây của em bé nên bâu có tên gọi là *bâu xây.* Bâu này phù hợp với các kiểu áo phụ nữ và trẻ em.



Cách thực hiện: giống bâu lá sen, chỉ khác ở cách vẽ bâu.

Cổ áo: Bâu hợp với các dạng cổ:

- Cổ tròn căn bản
- Cổ tròn hở rộng
- Cổ chữ V hoặc trái tim...

\+ *Vẽ bâu:* Dựa vào vòng cổ thân áo.

- Vẽ vòng cổ thân áo cho phù hợp kiểu.

- Dùng kim ghim đường sườn vai thân trước và thân sau trùng nhau ở điểm vào cổ và chồm qua 2,50cm về phía đầu vai.

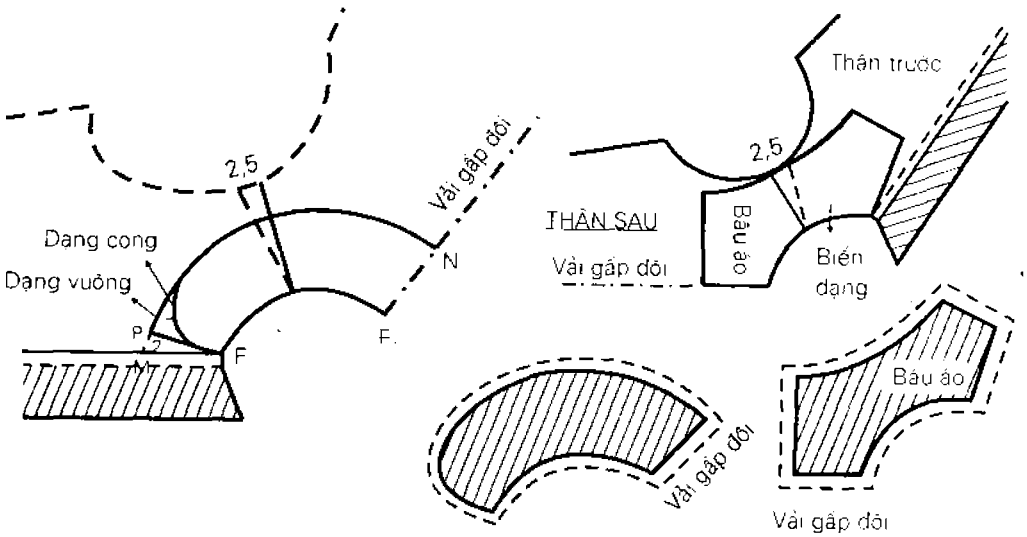
- Đặt hai thân nằm lên phần vải để vẽ bâu áo, ghi dấu đường vòng cổ, đường giữa thân sau và đường cài khuy thân trước xuống vải.

- Lấy thân áo ra và vẽ tiếp các chi tiết còn lại trên vải bâu.

• Rộng bản bâu: tùy ý thích.

• Dạng bâu: theo kiểu đã chọn.

Sau khi vẽ xong, tiếp tục thực hiện giống như cách thực hiện bâu lá sen (Hình 152)



Hình 152

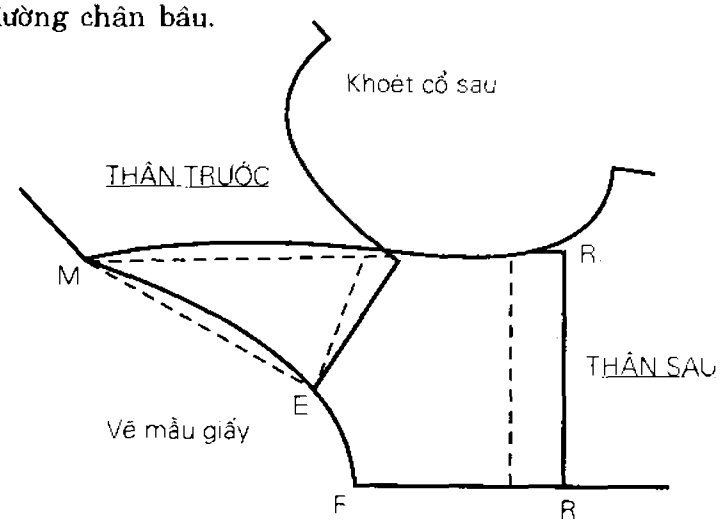
2. **Bâu lính thủy** thuộc loại bâu xây nhưng chỉ có một dạng duy nhất theo kiểu áo của lính thủy. Phía sau bâu có bảng to chữ nhật liền với phía trước dọc dài tam giác uốn theo dạng cổ trước.

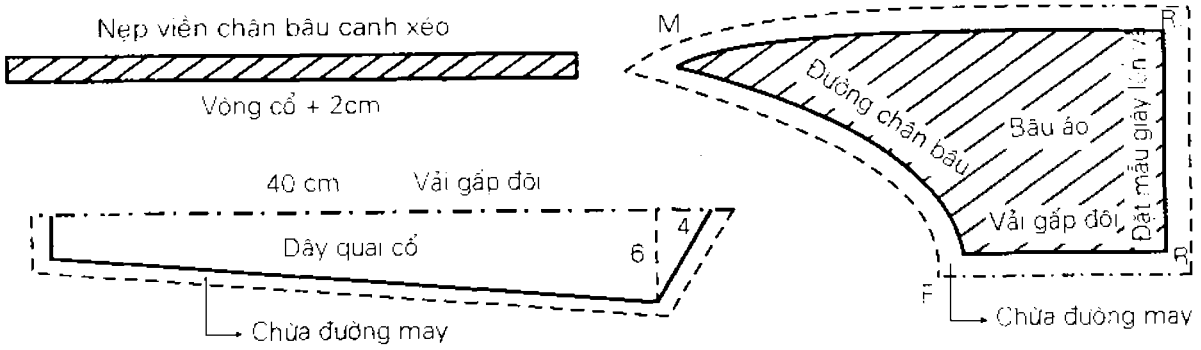
+ *Cách thực hiện:* Hoàn toàn giống cách thực bâu xây, chỉ khác ở cổ áo và hình dáng bâu áo (Hình 153).

+ *Cổ áo:* Theo dạng cổ chữ V hoặc trái tim, độ sâu tùy ý.

+ *Bâu áo:* Dựa vào cổ áo để vẽ đường chân bâu.







Hình 153

Sau khi may, lộn bâu áo và dây quay.

Kết dính dây quai vào vòng cổ thân trước, cách hạ cổ M 5cm (nếu dây quai dài, có thể kết dính từ trên đường sườn vai, cạnh điểm chân cổ), (Hình 154).

Ráp bâu vào thân như ráp bâu lá sen.

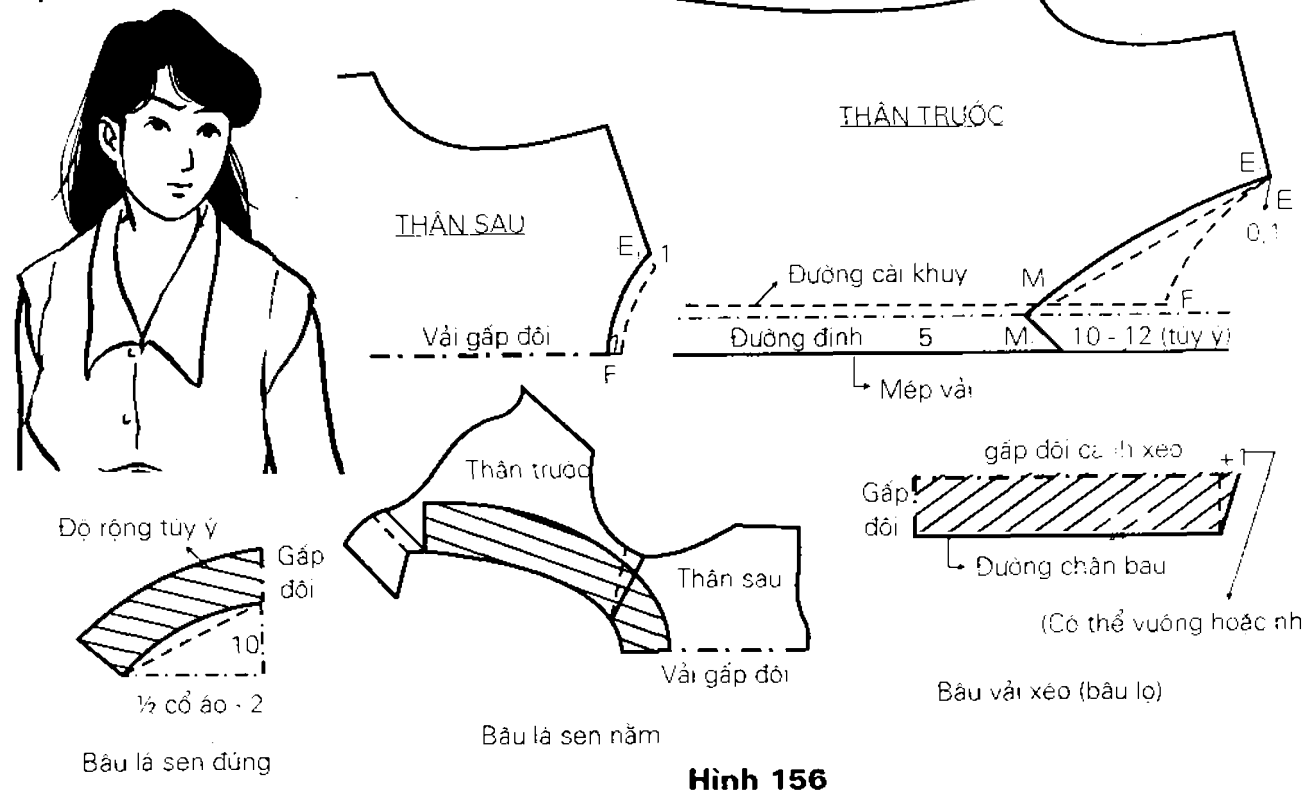
3. **Bâu sen tim:** Là loại bâu lá sen (lá sen đứng, lá sen nằm) bâu vải xéo (bâu lọ) ráp vào áo cổ trái tim (Hình 155).

Nếu sử dụng bâu vải xéo, kiểu bâu trông có vẻ mềm mại và dễ thực hiện hơn.

+ Các dạng bâu sen tim (Hình 156).

Bâu lá sen đứng. Bâu lá sen nằm. Bâu vải xéo (bâu lọ).

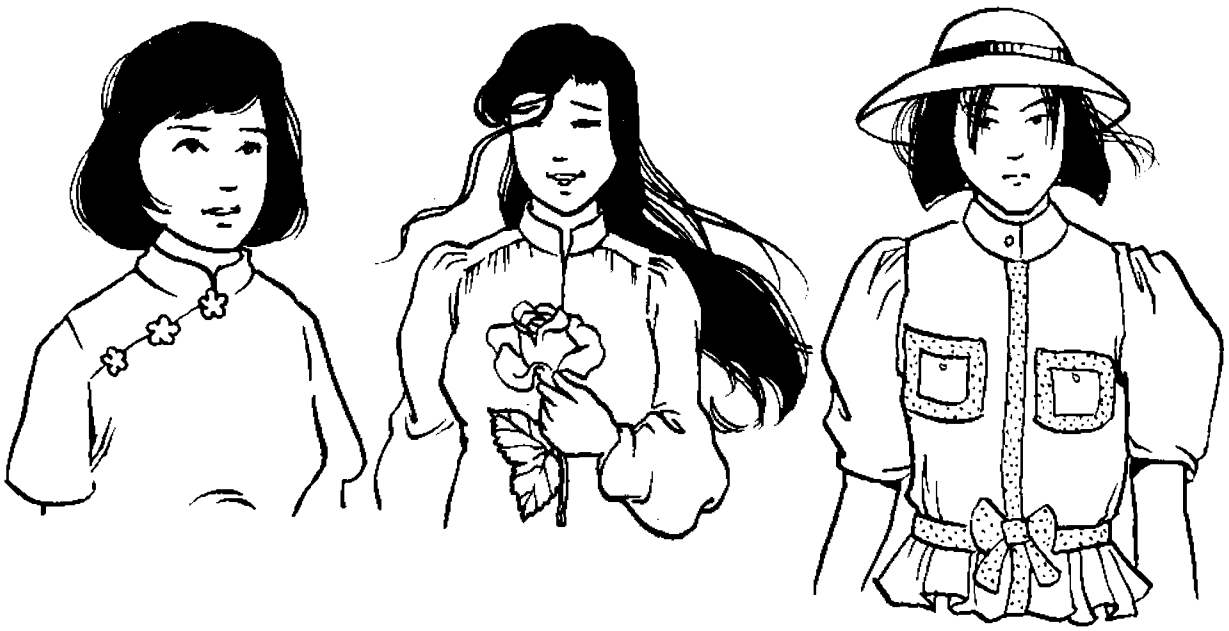
+ Cách thực hiện: Hoàn toàn giống cách thực hiện bâu lá sen.



Hình 156

4. BÂU ĐỨNG (bâu lãnh tụ)

Là loại bâu ôm đứng theo chiều cao cổ, được dùng để may các kiểu áo phụ nữ (áo ngắn tay ráp, áo kiểu nút thắt, áo dài), áo lễ phục của các vị lãnh tụ.

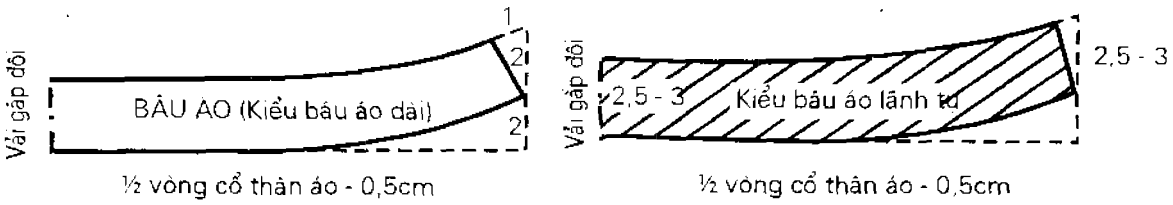


**** Cách thực hiện:***

*** Thân áo:** dùng các dạng thân áo kiểu và áo dài.

*** Cổ áo:** sử dụng cổ tròn căn bản.

*** Vẽ và cắt vải bâu** (Hình 157).



**** Hai đầu bâu khít nhau hoặc hở:***
đầu bâu = giữa bâu - 0,5cm

**** Hai đầu bâu nằm lên nhau, cài khuy:***
đầu bâu = giữa bâu, khoảng cách đều đặn

Hình 157

- Cắt 2 miếng vải may bâu, có chừa đường may.
- Cắt một miếng lót (bằng vải keo hoặc lưới nhựa) không chừa đường may.

*** May bâu:**

- Là hay lược cho miếng lót dính vào bề trái của một miếng vải bâu.
- Đặt cho bề mặt của hai miếng vải bâu úp vào nhau, may dính theo đường vòng ngoài của bâu, chừa đường chân bâu không may.
- Lộn bề mặt vải bâu ra ngoài, vạch sát mép đường may.
- Ráp bâu vào thân áo theo đường vòng cổ:

• Cho bề mặt miếng bâu có lót úp vào bề mặt thân áo, may dính theo đường vòng cổ.

• Kéo bâu đứng lên, gấp mép của miếng bâu còn lại vào theo đường chân bâu, úp vào bề trái thân áo và vắt dính hoặc may lọt khe đường may trước.

5. BÂU CÁNH NHỌN (cánh én) - BÂU CÁNH VUÔNG (Carê) - BÂU CÁNH CONG (sam).

Là loại bâu lật, được sử dụng để may áo kiểu của phụ nữ, áo kiểu đồ bộ (pyjama) của nam giới.

Ba kiểu bâu nêu trên có cùng cách thực hiện, chỉ thay đổi dạng cánh bâu.



Cánh én *Carê* *Sam*

**** Cách thực hiện:***

*** Thân áo:** Sử dụng các dạng thân căn bản.

*** Cổ áo:** Theo dạng cổ căn bản dành cho các kiểu bâu lật, có thêm phần nhọn ve áo độ 1-2cm (có thể tùy ý).

Riêng bâu cánh cong (sam) nếu muốn phần lật của bâu thon dài thì không thêm nhọn ve.

Vẽ và cắt vải bâu: Bâu gồm hai miếng:

Miếng trong: là miếng nhỏ, đường chân bâu ráp vào vòng cổ thân áo. AOB_1 đường chân bâu.

+ *Miếng ngoài:* là miếng lớn, bao gồm miếng trong và phần đáp ve áo liền nhau:

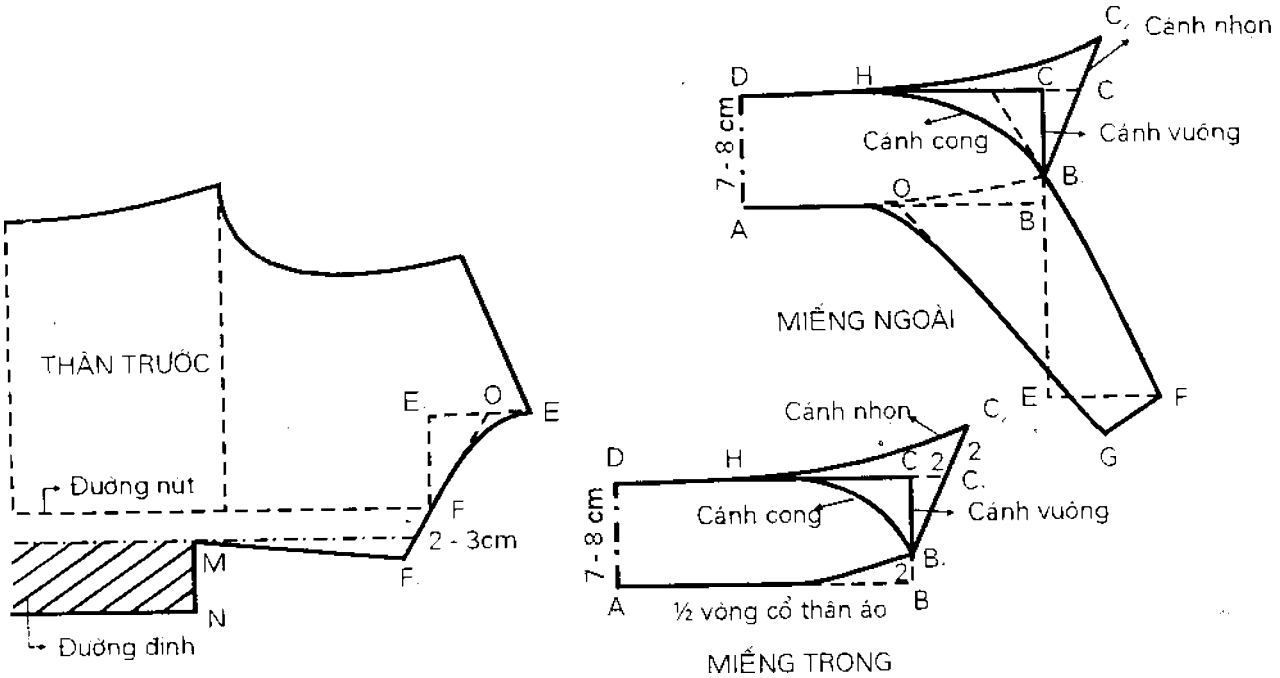
• Phần trên vẽ lại theo miếng trong.

• Phần đuôi là phần đáp ve vẽ liền theo gồm các chi tiết:

B_1E = khoảng hạ ve = F_1M của thân áo. $EF = 2/3EB_1$.

Kẻ FG = Rộng đinh áo và thẳng góc với FB_1, nối GO lượn cong tại O (Hình 158).

+ Tại điểm đầu của cánh bâu (điểm C) có thể để vuông góc, vẽ nhọn theo ý hoặc lượn cong theo ý.



Hình 158

+ Cắt vải bâu:

- Cắt một miếng trong gấp đôi theo đường AD_1, các đường còn lại trừ thêm đường may.

- Cắt một miếng ngoài gấp đôi theo đường AD, các đường còn lại có trừ thêm đường may như miếng trong (đoạn AD có thể gấp đôi hoặc nối rẽ).

- Cắt một miếng lót giống như miếng ngoài.

*** May và ráp bâu:**

a) Ráp miếng trong vào vòng cổ thân áo:

- Ráp sườn vai 2 thân.

- Đặt bề mặt miếng trong úp vào bề mặt thân áo, may dính theo đường vòng cổ.

- Kéo miếng trong lên và may đè một đường theo đường chân bâu.

b) Ráp miếng ngoài:

- Lượt miếng lót dính vào bề trái miếng ngoài.

- Đặt bề mặt miếng ngoài úp vào bề mặt của miếng trong và thân áo, cho các điểm giống nhau trùng nhau.

- May dính theo đường từ F - B_1, vòng qua đầu cánh bâu đến D... (đoạn B_1F của miếng ngoài trùng với đường hạ ve F_1M của thân áo).

- Lộn miếng ngoài sang bề trái thân áo.

- Gấp mép đường may của đoạn FG của miếng ngoài và ráp dính vào đinh áo.

- May dính đoạn AI của miếng ngoài vào thân áo (I là điểm giữa của OG).

6. BÂU LẬT CHỮ K (dăng tông) - BÂU LẬT CHỮ B.

Là loại bâu gồm hai phần lật: một phần của bâu và một phần của ve thân áo, tạo thành dạng chữ K (đầu bâu và đầu ve nhọn) dạng chữ B (đầu bâu và đầu ve cong tròn).

Loại bâu này hợp với các kiểu thân áo căn và thời trang của phụ nữ, các kiểu áo đồ bộ (pyjama), sơ mi, áo 4 túi... của nam giới. Đây là một trong những kiểu bâu thông dụng nhất.



Tùy theo yêu cầu của mẫu mã và thời trang, phần lật của bâu và ve có thể to hay nhỏ. Tuy nhiên, cách thực hiện của bâu vẫn không có gì thay đổi.

a) Bâu Đăng tông ve nhỏ:

* *Cổ áo:* Sử dụng dạng cổ căn bản dành cho các kiểu bâu lật. Cổ sau giữ nguyên dạng căn bản.

- Hạ cổ trước = vào cổ + 1cm.

- Phần ve áo nằm trên đường cổ áo, không cần thêm nhọn.

• F_1M = đường hạ ve trùng với đường đinh áo.

• F_1F_2 = 2 - 3cm rộng ve (đo trên đường cổ).

Vẽ bâu = AOB_1 → đường chân bâu.

- Rộng bảng bâu = 6cm (có thể tùy ý)

- Rộng đầu bâu (B_1C_2 bằng rộng ve áo F_1F_2.

Đầu bâu có thể để vuông hoặc kẻ nhọn theo ý (Hình 159).

**** Cắt vải bâu:***

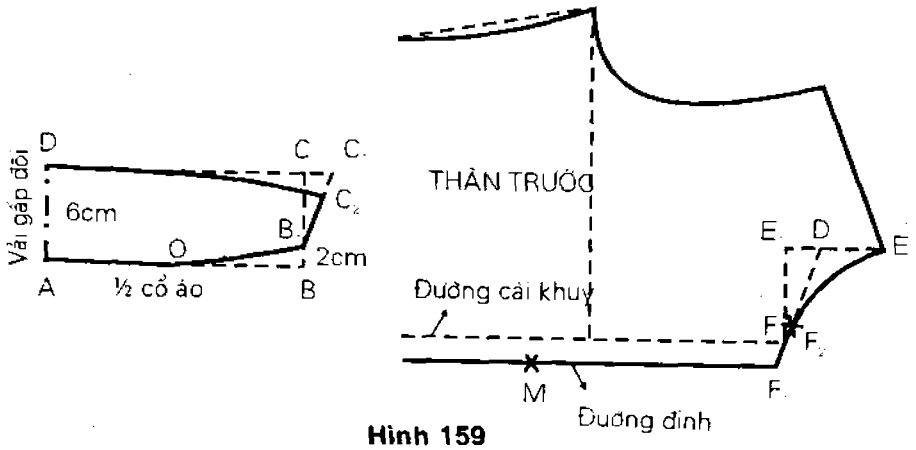
- Cắt hai miếng vải bâu và một miếng vải lót, gấp đôi theo đường AD_1, các đường còn lại có trừ đường may.

**** Cắt vải nẹp ve nẹp đinh áo:*** ghi dấu theo đường cổ, ve và đinh áo.

- Rộng phía vai 2-3cm.

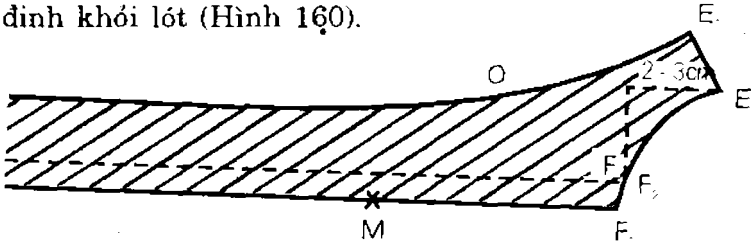
- Rộng phía lai 4-5cm.

- Cắt hai miếng vải may nẹp và hai miếng vải lót có trừ đường may.



Hình 159

- Riêng miếng lót, nếu sử dụng vải dày thì không trừ đường may và chỉ cắt lót ở phần ve, phần đinh khỏi lót (Hình 160).



Hình 160

**** May bâu:***

- Cắt bỏ bớt hai đầu nhọn của miếng lót bâu (độ 0,50cm).

- Đặt bề mặt hai miếng vải bâu úp vào nhau, trên cùng đặt miếng vải lót.

- May chung quanh bâu theo đường phấn vẽ, trừ lại đường chân bâu không may.

- Lộn bề mặt vải bâu ra ngoài, miếng lót nằm giữa hai lớp vải bâu, vạch sát mép đường may.

- Là thẳng, lược cho hai lớp vải bâu và lớp lót nằm êm đều đặn. Lớp vải bâu có lót là mặt trên bâu.

**** Ráp bâu:***

- Ráp sườn vai hai thân.

- Đặt bâu áo úp vào bề mặt thân áo, đường chân bâu trùng vào vòng cổ thân áo. Điểm A của bâu trùng vào điểm hạ cổ thân sau. Điểm B_1 của bâu trùng vào điểm F_2 của ve áo.

- May dính lớp vải bâu phía dưới và lớp vải lót vào vòng cổ sau (chừa lại lớp vải trên của bâu không may).

- Lượt cả 3 lớp vải bâu dính vào vòng cổ thân trước.

** Ráp miếng đáp ve + đinh vào thân áo.*

- Đặt bề mặt miếng đáp ve úp vào bề mặt thân áo, trên cùng miếng lót đã cắt bó bớt phần nhọn độ 0,50cm.

- May dính các lớp vải vào nhau theo đường cổ trước + ve + đinh:

- Cắt bớt phần vải tủa, bấm quanh đường may và chỗ gãy góc, đặc biệt là điểm tiếp giáp giữa bâu và ve (F_2)

- Lộn miếng đáp ve + đinh áo sang bề trái thân áo.

- Gấp mép còn lại của miếng đáp ve + đinh, may dính vào thân áo theo đoạn E_1O), đoạn còn lại từ O đến lai cũng gấp mép vải vào và may dính vào miếng lót, không may dính vào thân áo.

- Gấp mép còn lại của miếng trên đoạn bâu sau và may hoặc vắt đính vào cổ sau của thân áo. - May dằn lên bâu áo, ve áo, đinh áo một đường cách mép đường may độ 0,5cm.

b) Bâu Đăng tông ve to: Chỉ khác kiểu trước ở phần rộng ve và nhọn ve (có thể tùy ý thích).

Bâu áo được thực hiện dưới 2 dạng đứng và nằm (Hình 161).

Bâu Đăng tông dạng đứng, bâu Đăng tông dạng nằm.

- Cắt vải bâu.

- Cắt vải đáp ve đinh áo.

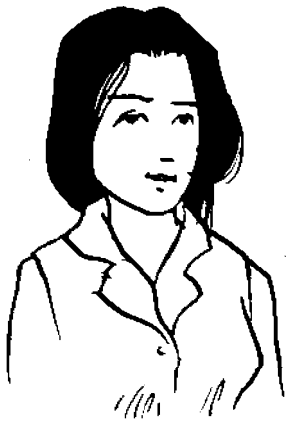
- May bâu + ráp bâu hoàn toàn giống kiểu trước.

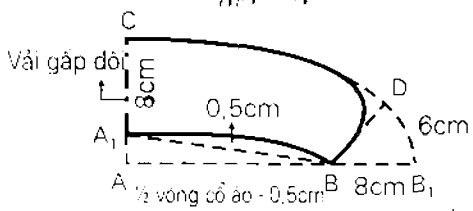
C. Bâu chữ B:

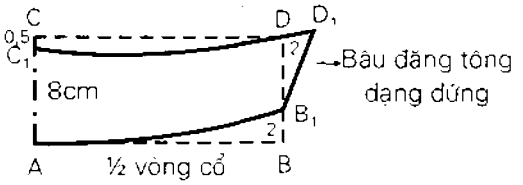
- Cách thực hiện hoàn toàn giống bâu Đăng tông, chỉ khác ở đầu bâu và đầu ve cong tròn (Hình 162).

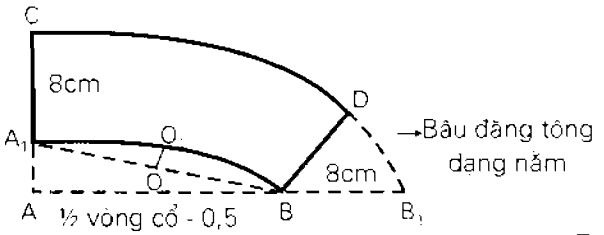


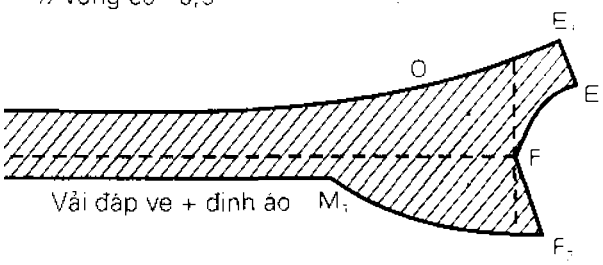


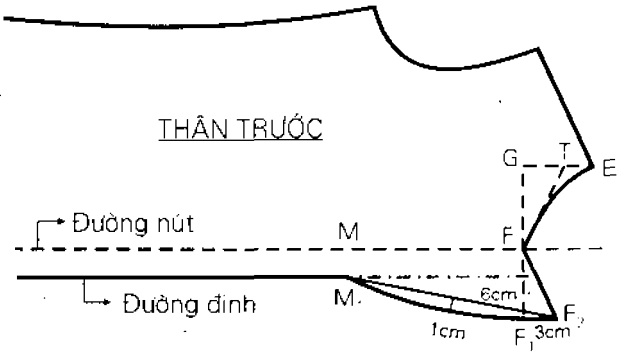


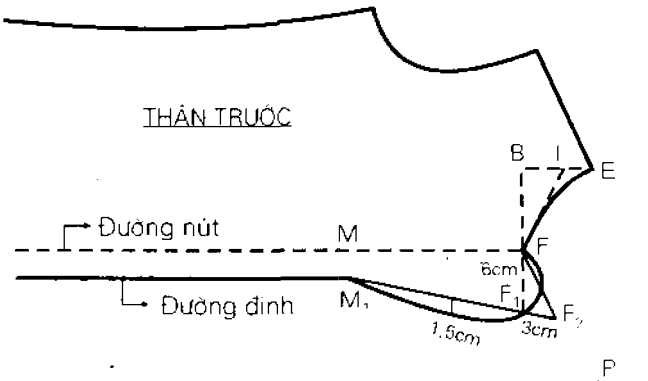

C
Vải gấp đôi
8cm
0,5cm
D
6cm
A1
A
½ vòng cổ áo - 0,5cm
B
8cm
B1

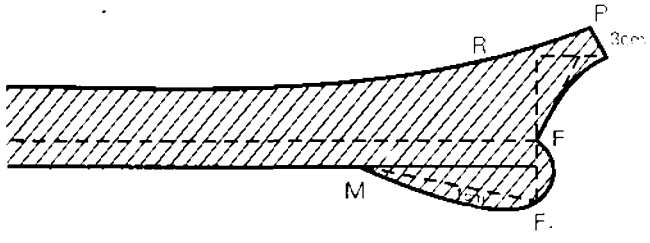

C
D
D1
0,5
C1
8cm
B1
2
2
A
½ vòng cổ
B
Bâu đăng tông
dạng đứng


C
8cm
D
A1
O
O
8cm
A
½ vòng cổ - 0,5
B
B1
Bâu đăng tông
dạng nắm


E1
O
E
F
Vải đáp ve + đinh áo
M1
F1


THÂN TRƯỚC
G
T
E
Đường nút
M
F
Đường đinh
M1
6cm
1cm
F1
3cm
F2


THÂN TRƯỚC
B
I
E
Đường nút
M
F
6cm
F1
Đường đinh
M1
1,5cm
3cm
F2


P
3cm
R
F
M
F1

Hình 162

7. BÂU TƠ NĂNG (TENANT)

Là loại bâu chính của các kiểu áo sơ mi nam và nữ. Bâu gồm 2 phần: Chân bâu và cánh bầu, được sử dụng dưới nhiều dạng khác nhau, tùy yêu cầu:

- Bâu Tơ năng cánh vuông.
- Bâu Tơ năng cánh nhọn
- Bâu Tơ năng cánh cong

Các dạng bâu này được thực hiện dưới hình thức chân ôm hay chân bẹt.



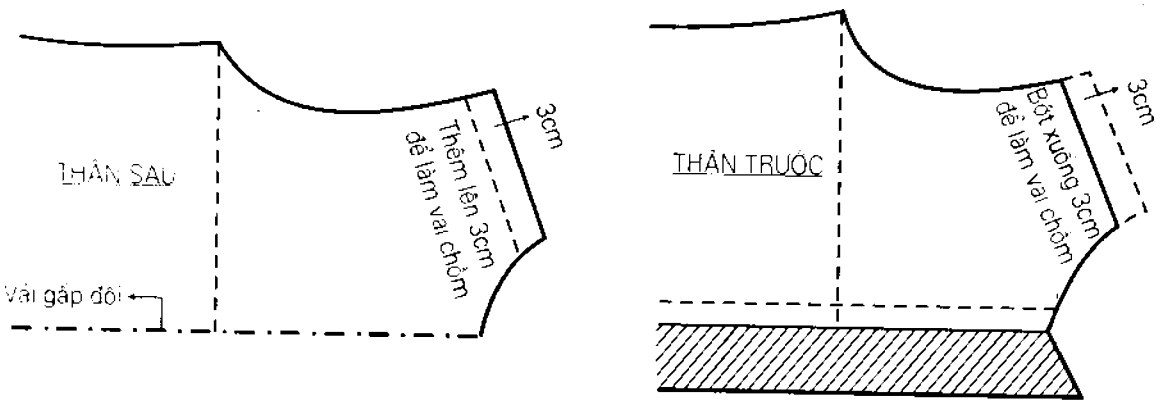
Bâu thuộc dạng chân bẹt có thể để phần chân bâu và cánh bâu liền nhau mà không cần tách rời, gọi là bâu Tơ năng liền chân.

Đây là một trong những loại bâu thông dụng và cơ bản nhất nhưng lại có yêu cầu kỹ thuật khá cao, đòi hỏi người thực hiện phải nắm vững kỹ năng thực hành, có kỹ xảo trong quá trình thao tác mới mong hoàn thành sản phẩm có chất lượng sử dụng tốt.

**** Cách thực hiện:***

*** Thân áo:** Sử dụng phù hợp với các dạng thân áo cơ bản của nam, nữ và trẻ em có vai chồm là tốt nhất (Hình163).

*** Cổ áo:** Chỉ sử dụng cổ tròn căn bản.



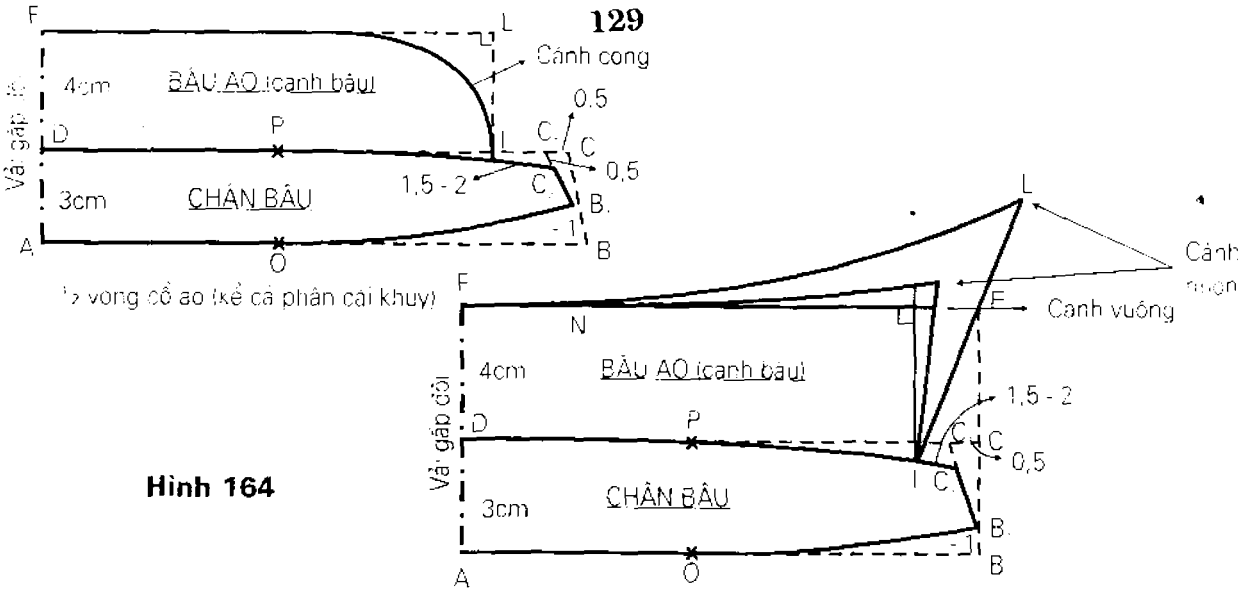
Hình 163

*** Vẽ mẫu bâu:**

a) Kiểu chân bẹt: được thực hiện theo các yêu cầu sau:

- Chân liền cánh bâu
- Chân rời cánh bâu

Chú ý: Phần chân không đổi dạng, phần cánh đổi dạng vuông, nhọn, cong... (Hình 164)



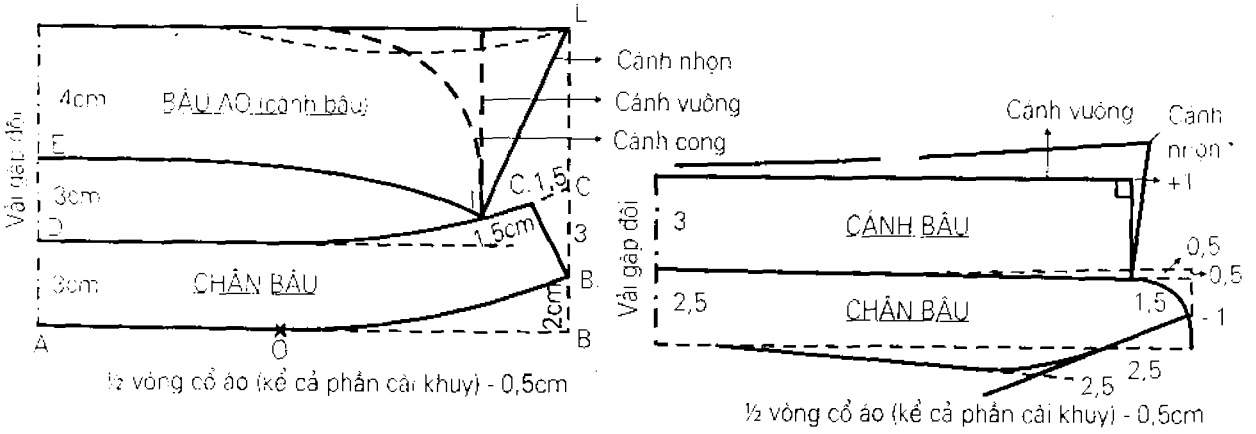
Hình 164

b) Kiểu chân ôm được thực hiện theo các yêu cầu:

- Chân bâu và cánh bâu rời nhau.
- Chân bâu và cánh bâu đều có thể thay đổi dạng cho phù hợp kiểu (Hình 165).

*** Cắt vải bâu:**

a) Phần cánh bâu:



Hình 165

- Cắt hai miếng vải may, chung quanh có trừ đều 1cm đường may.
- Cắt một miếng lót bằng vải keo.

• Nếu vải keo không nhựa (keo khô): miếng lót chỉ trừ đường may ở đoạn ráp với chân bâu (độ 0,5cm).

• Nếu vải keo có nhựa để ủi dính được thì miếng lót cắt bằng mẫu rập không chừa đường may.

b) Phần chân bâu:

- Cắt hai miếng vải may, xung quanh có trừ đều 1cm đường may.
- Cắt một miếng lót bằng vải keo, cắt sát mẫu rập, không trừ đường may.

+ Nếu bâu chân liền chỉ cần cắt:

- 2 miếng vải bâu có chừa đường may.
- 1 miếng vải lót không chừa đường may.

** Lưu ý:*

+ Tùy theo yêu cầu về độ dày và cứng của bâu, có thể cắt một hay nhiều lớp keo lót (keo nhựa).

+ Nếu muốn hai đầu của cánh bâu hoặc chân bâu cứng hơn đoạn giữa, có thể cắt một đoạn keo ngắn để lót thêm, cắt nhỏ hơn keo lót chính thức độ 5cm (sử dụng keo nhựa).

*** Cách ép keo vào vải bâu:**

- *Sử dụng keo khô không nhựa:*

• May hoặc ủi miếng keo nhựa lót thêm vào miếng keo chính rồi mới lượt miếng keo chính vào bề trái lớp vải chính (lớp ngoài) của cánh bâu hoặc chân bâu.

- *Sử dụng keo nhựa:*

. Ủi cho lớp keo chính dính vào bề trái lớp vải chính của cánh bâu hoặc chân bâu, ủi liên tục các lớp keo khác, kể cả lớp keo lót thêm, nếu lớp trước đã nguội mới ủi tiếp lớp sau, nhiệt độ nóng hơn sẽ làm tróc lớp keo trước.

*** May bâu + ráp bâu:**

a) Bâu chân liền:

- Lượt hoặc ủi cho miếng lót dính vào bề trái của miếng vải bâu chính (nếu đầu bâu loại nhọn, phải cắt bớt độ 0,50 - 0,70cm góc nhọn của miếng lót trước khi cho dính vào vải bâu).

- Đặt bề phải của miếng vải bâu còn lại úp vào bề phải của vải bâu có lót, may dính theo đường phấn vẽ, trừ đường chân bâu không may (khi may đến góc nhọn của dấu bâu, nhớ đặt sợi chỉ vào hai bên một mũi may tại góc, hai đầu sợi chỉ nằm vào bên trong hai lớp vải may bâu để dễ lộn góc nhọn). Đường may phải nằm sát mép miếng lót chứ không nằm lên trên miếng lót.

- Lộn bề mặt vải bâu ra ngoài, ủi sát mép đường may lộn.

- Mặt vải bâu có dính miếng lót là mặt trên của bâu áo.

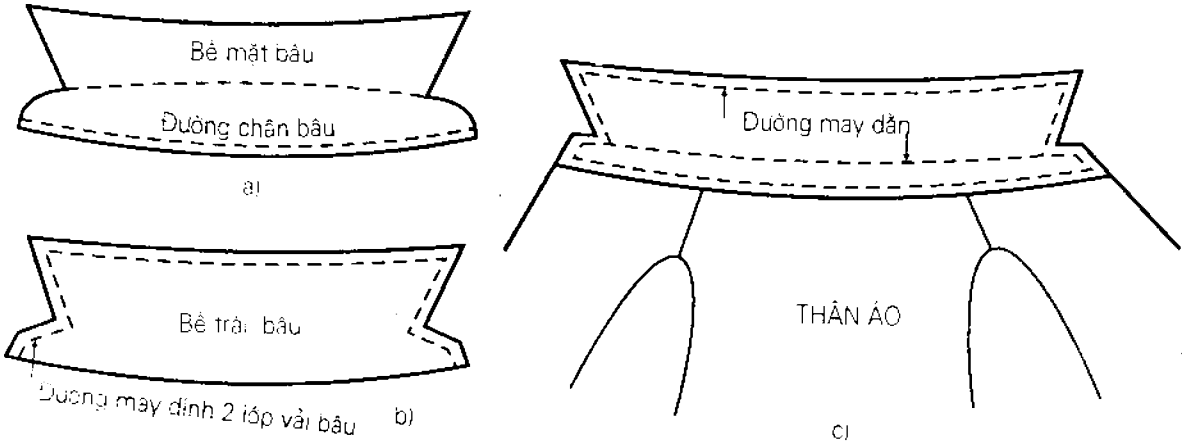
- Ghi dấu điểm giữa của đường chân bâu.

- Gấp mép đường may của đường chân bâu vào trong, ủi thẳng và sát.

- Ráp đường chân bâu vào vòng cổ thân áo.

Cho điểm giữa của bâu trùng với điểm giữa của vòng áo (điểm hạ cổ thân sau).

- May đằn một đường quanh bâu, cách mép độ 0,50cm (sử dụng đường may diễu)



Hình 166

b) Bâu chân rời.

** Phần cánh bâu:*

- Lượt hoặc là cho miếng lót dính vào bề trái của miếng vải bâu chính (nếu đầu

bâu thuộc dạng nhọn, phải cắt bỏ bớt góc nhọn của miếng lót độ 0,50 - 0,70cm trước khi cho đính vào vải bâu) (Hình 167a).

- Đặt bề mặt của miếng vải bâu còn lại úp vào bề mặt của miếng vải bâu có lót, may dính theo đường phấn vẽ, chừa đường chân của cánh bâu lại, không may (khi may đến góc nhọn của cánh bâu, nhớ đặt sợi chỉ vào hai bên một mũi may tại góc, hai đầu sợi chỉ nằm vào bên trong hai lớp vải may bâu để dễ lộn góc nhọn). Đường may phải nằm sát mép miếng lót chứ không nằm lên trên miếng lót (Hình 167b)

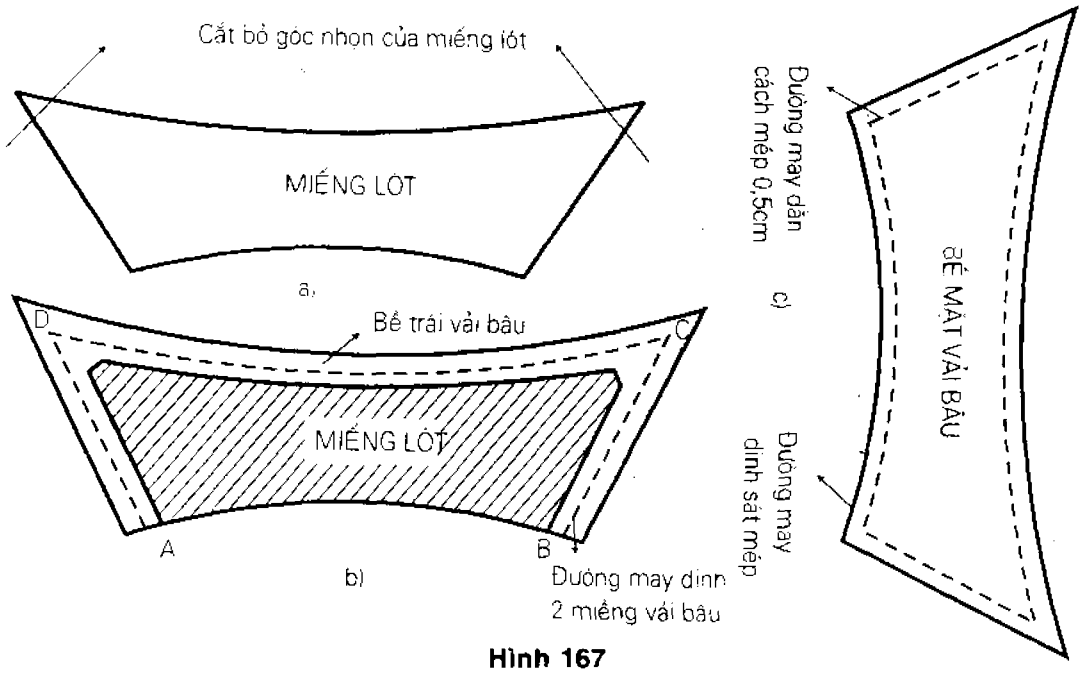
- Lộn bề mặt vải may cánh bâu ra ngoài, may dằn cách mép cánh bâu độ 0,50cm.

- Miếng vải có lót được sử dụng làm mặt trên của cánh bâu.

- Ghi dấu điểm giữa của đoạn chân cánh bâu.

- May dằn một đường thưa sát mép đường chân cánh bâu để hai miếng vải bâu dính vào nhau (Hình 167c).

- Ráp dính phần cánh bâu vào phần chân bâu.



Hình 167

**** Phần chân bâu:***

- Đặt miếng lót vào bề trái miếng vải chính của phần chân bâu, hai miếng nằm đối xứng nhau qua đường chân bâu (MN) và may cho hai miếng dính nhau theo đường chân bâu MN (Hình 168a).

- Gấp miếng lót úp lên bề trái của miếng vải chân bâu, lượt hoặc là dính và ghi dấu điểm giữa của đoạn trên chân bâu EF (Hình 168b).

- Đặt bề mặt của miếng chân bâu có lót úp vào bề mặt của miếng cánh bâu có lót, cho điểm giữa đoạn EF của chân bâu trùng với điểm giữa đoạn chân của cánh bâu (đoạn AB).

- Cho bề mặt của miếng vải chân bâu còn lại úp vào mặt sau của cánh bâu.

- May dính theo đường phấn vẽ MEFN của phần chân bâu, trừ đoạn MN của chân bâu lại, không may (Hình 168c).

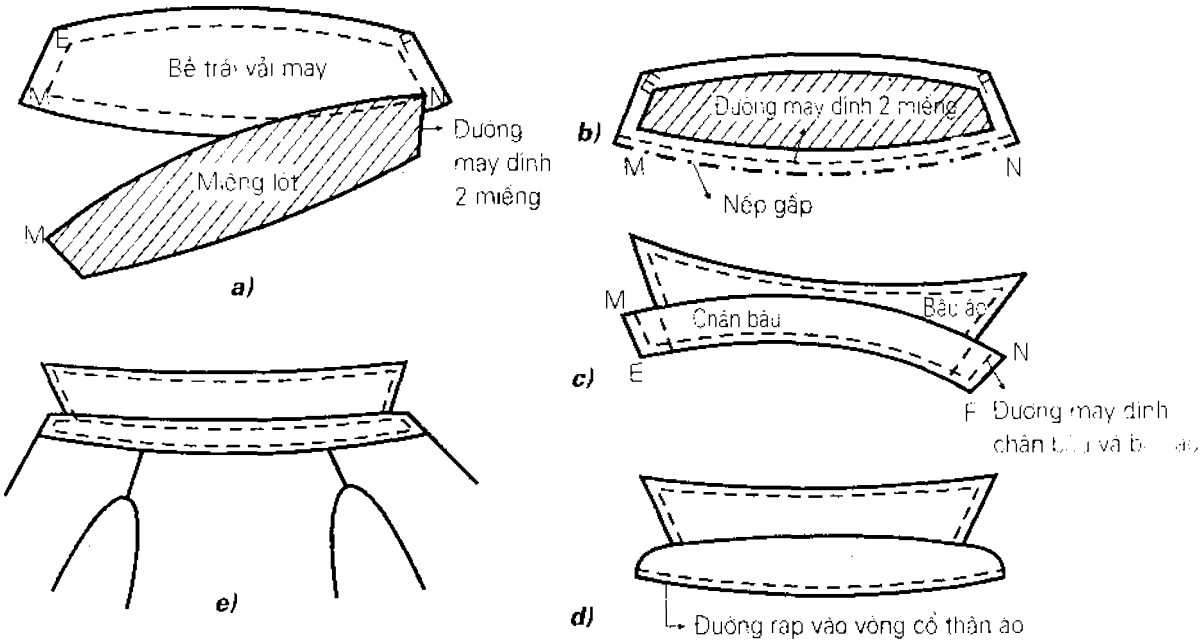
** Ráp bâu:*

- Cắt bớt đường may cho gọn, sau đó lộn chân bâu, cho bề mặt ra ngoài, ủi thẳng, các mép đường may nằm êm đều đặn (Hình 168d).

- Gấp mép đường may còn lại của miếng vải chân bâu vào cho hai mép gấp chân bâu trùng nhau theo đường MN, ủi thẳng và sát mép.

- Ráp đường chân bâu MN vào vòng cổ thân áo, cho điểm giữa của chân bâu trùng với điểm giữa của vòng cổ áo.

- May đè chân bâu theo đường chung quanh MEFN (Hình 168e).



Hình 168

8. CÁC DẠNG BÂU LIỀN THÂN

I. Vẽ mẫu

1. Thân sau: Giữ nguyên dạng thân căn bản.

2. Thân trước: Từ thân căn bản, điều chỉnh thêm phần bâu áo liền theo thân áo.

AE = vào cổ căn bản = 2/10 vòng cổ. EE_1=2cm

AF_1 = 1/4 vòng ngực.

F_1F_2 = 1,50cm cài khuy.

- Nối F_1E_1 - E_1E_2 = 1/4 vòng cổ.

E_2E_3 = 1/10 vòng cổ.

- Nối E_2E và kéo dài thêm một khoảng EE_4 vòng cổ sau = 2/10 vòng cổ + 0,5cm, kẻ E_4E_5 vuông góc E_4E.

E_4E_5 = bảng bâu = 7 - 8cm (Hình 169).

A) Vẽ bâu cánh én - Từ E_3 kẻ E_3x // đường ngang ngực.

- Từ E_5 kẻ đường vuông góc E_5E_4 gặp E_3x tại E_6

E_6E_7 = thêm ra độ 2cm.

- Nối E_5E_7, nối E_7E_2 được O là điểm giữa $OO_1 = 1/3\ OE_3$

Lượn cong $F_2O_1E_7$ được bâu cánh én.

b) Vẽ bâu cánh vuông (carê)

Từ E_6 giảm lên độ 2cm và nối với O_1F_2

***C) Vẽ bâu cánh cong** (sam):*

- Lượn cong từ E_5F_2

- Độ cong có thể thay đổi tùy theo dạng bâu to hay nhỏ, cong lồi hay cong tròn.

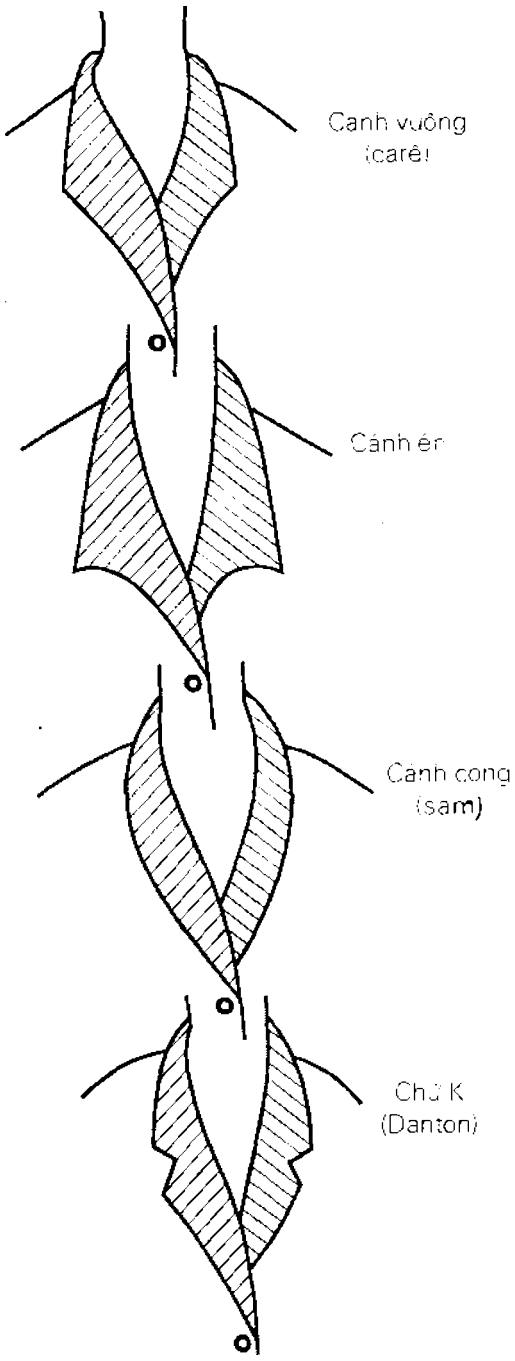
***D) Vẽ bâu chữ k** (Đăng tông):*

- Từ điểm hạ cổ căn bản F kẻ Fx vuông góc FA.
- Từ E_5 kẻ đường vuông góc E_5E_4 gặp Fx tại O.

- Nối $OF_2OO_1 = OO_2$ = giảm 1-2cm, nối FO_1 và FO_2 để được 2 phần bâu và ve.

- Có thể giảm bớt độ rộng của bâu và ve tại O_1 và O_2 để có bâu đăng tông nhỏ, ve nhỏ.

- Như vậy, chỉ cần điều chỉnh ở phần đầu bâu sẽ có nhiều dạng bâu khác nhau liền theo thân áo: Bâu cánh én - cánh vuông - cánh cong - chữ k, chữ B...



II. CẮT VẢI: Cắt chừa thêm đường may chung quanh thân áo và tay áo.

- Nẹp chính và bâu liền nhau: Vẽ theo đường đinh và bâu của thân áo, cắt chừa đường may chung quanh các điểm $B_3\ F_2\ O_1\ E_7\ E_5\ E_4$ E N M. (bâu cánh én), các bâu khác cắt theo dạng bâu, cắt 2 miếng vải nẹp và 2 miếng vải lót.

III. QUY TRÌNH MAY

1. Ráp đường sườn vai EH của 2 thân.

2. Ráp đoạn E_4E_5 của bâu áo lại với nhau.

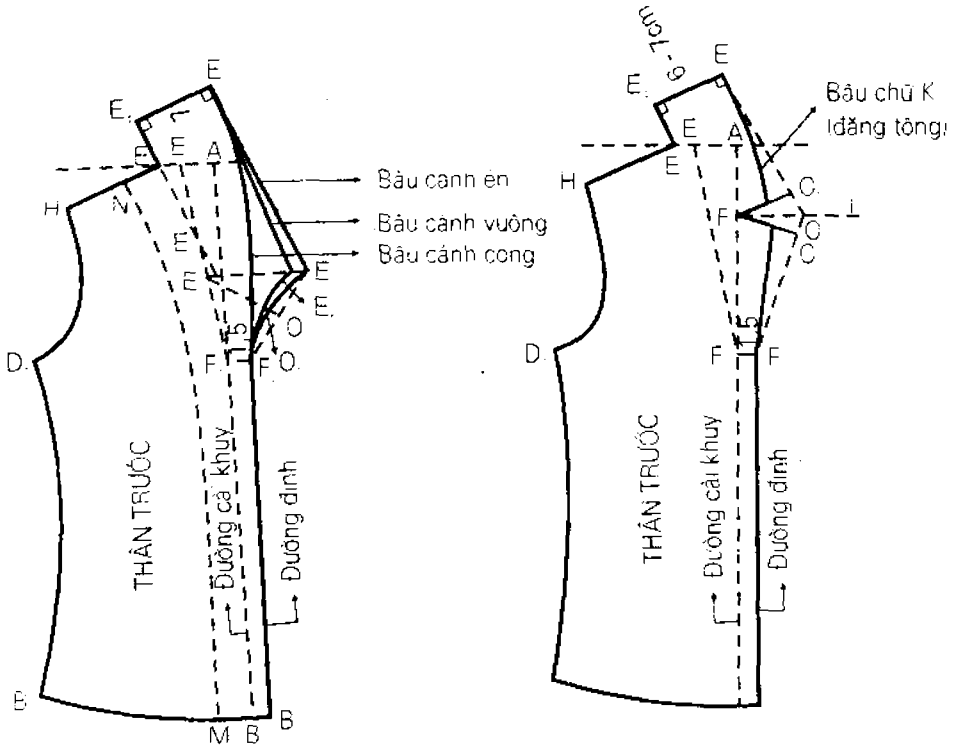
3. Ráp đoạn EE_4 của bâu vào vòng cổ sau.

4. Ráp đoạn E_4E_5 của nẹp bâu dính lại với nhau.

5. Đặt bề mặt nẹp đinh và bâu áo vào bề mặt thân áo, may dính theo đường đinh và bâu.

6. Lộn nẹp đinh và bâu sang bề trái thân áo và may dính vào thân áo theo đường cổ sau đến khoảng giữa hạ nách thân trước.

7. Tiếp tục may những phần còn lại giống như căn bản.



Hình 169

9. BÂU ĐỨNG LIỀN THÂN, CHÂN BẸT

O - 1 = 1cm. Nối điểm 1 đến CB tại vòng ngực.

1 - 2 = 4cm.

3 - 4 = 2cm. Từ đây kẻ đường thẳng góc lên 3cm để định vị điểm 5 và 6.

Nối 2 đến 5 bằng 1 đường nhuyễn thẳng góc 90° tại điểm 2.

Từ điểm 6 vẽ dạng cổ áo theo ý muốn.

Từ góc vuông tại điểm 5 và 6 vẽ đường cong bờ vai.(Xem hình 170)

10. MẪU BÂU ÁO TAY - LƠ (TAILLEUR) CĂN BẢN

O - 1 = 2,5cm chân cổ.

2 = điểm giao.

1 - 2 = đường lật bâu

1 - 3 = 1/2 số đo vòng cổ sau

3 - 4 = 2,5cm lệch cổ.

4 sau đó được nối với 1, và với 5, 6 trên đường thẳng góc (4 có thể được nối đến 1A)

4 - 5 = 2,5cm chân cổ

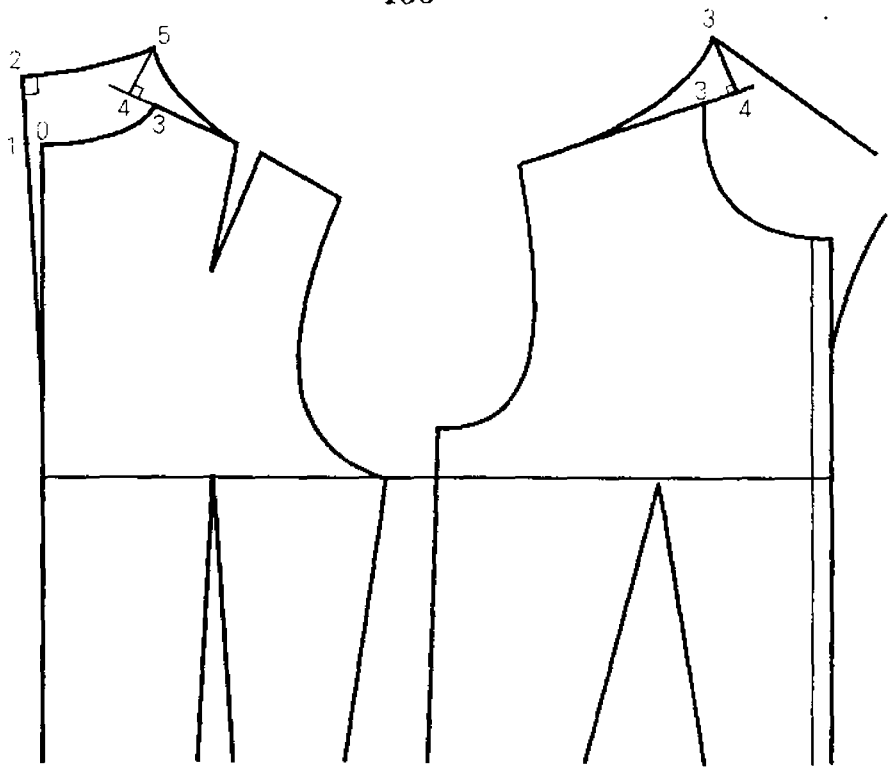
4 - 6 = 5cm bâu áo.

Từ góc 90° tại tiểm 5 và 6 vẽ dáng cổ áo bạn thích.

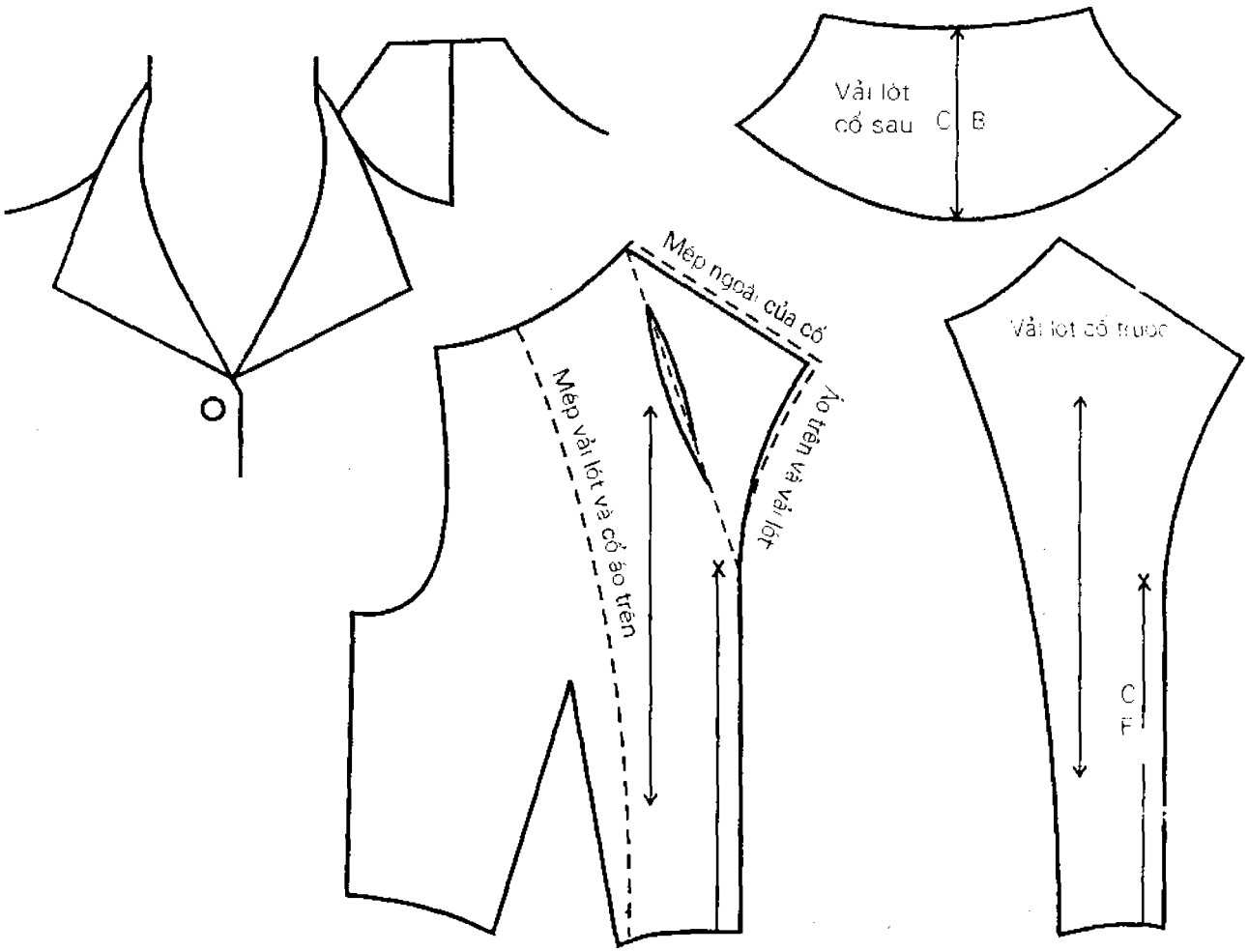
Ghi chú: Phần tô đậm tại điểm O thuộc về cả cổ dưới và vai của áo.

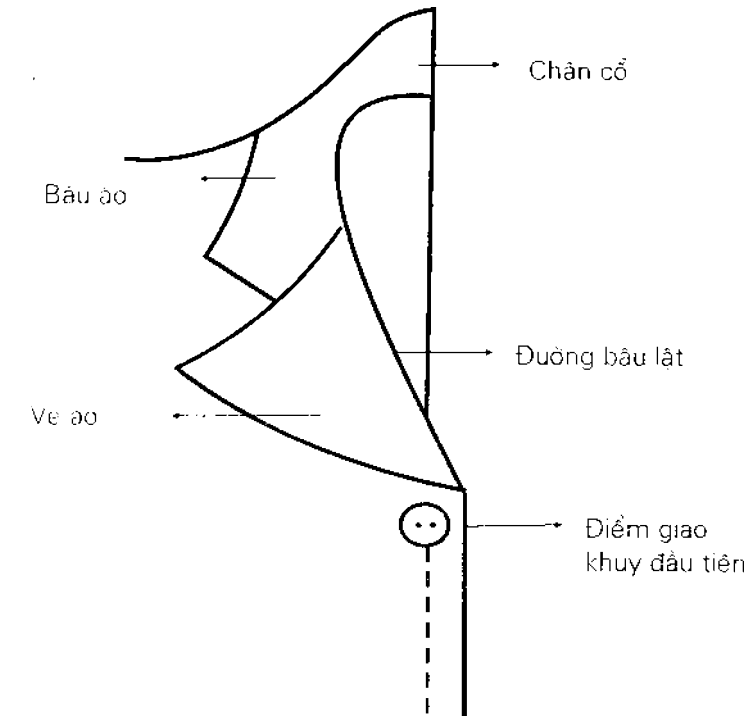
Các điểm cần nhớ:

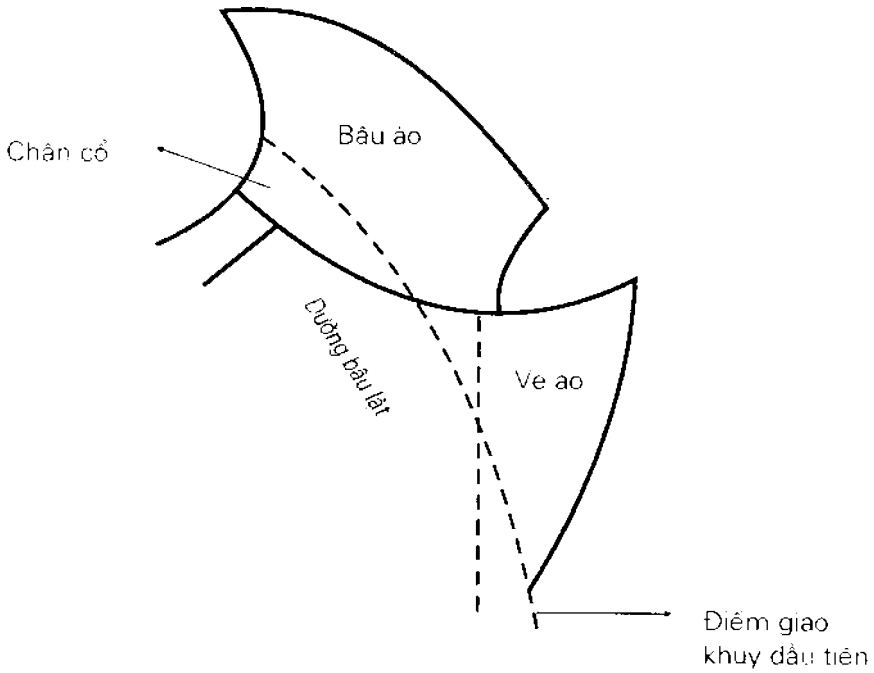
1. Cỡ của khoảng làm khuy nút: tùy theo 1 hàng khuy hay 2.


5
2
4
3
1
0
3
3
4

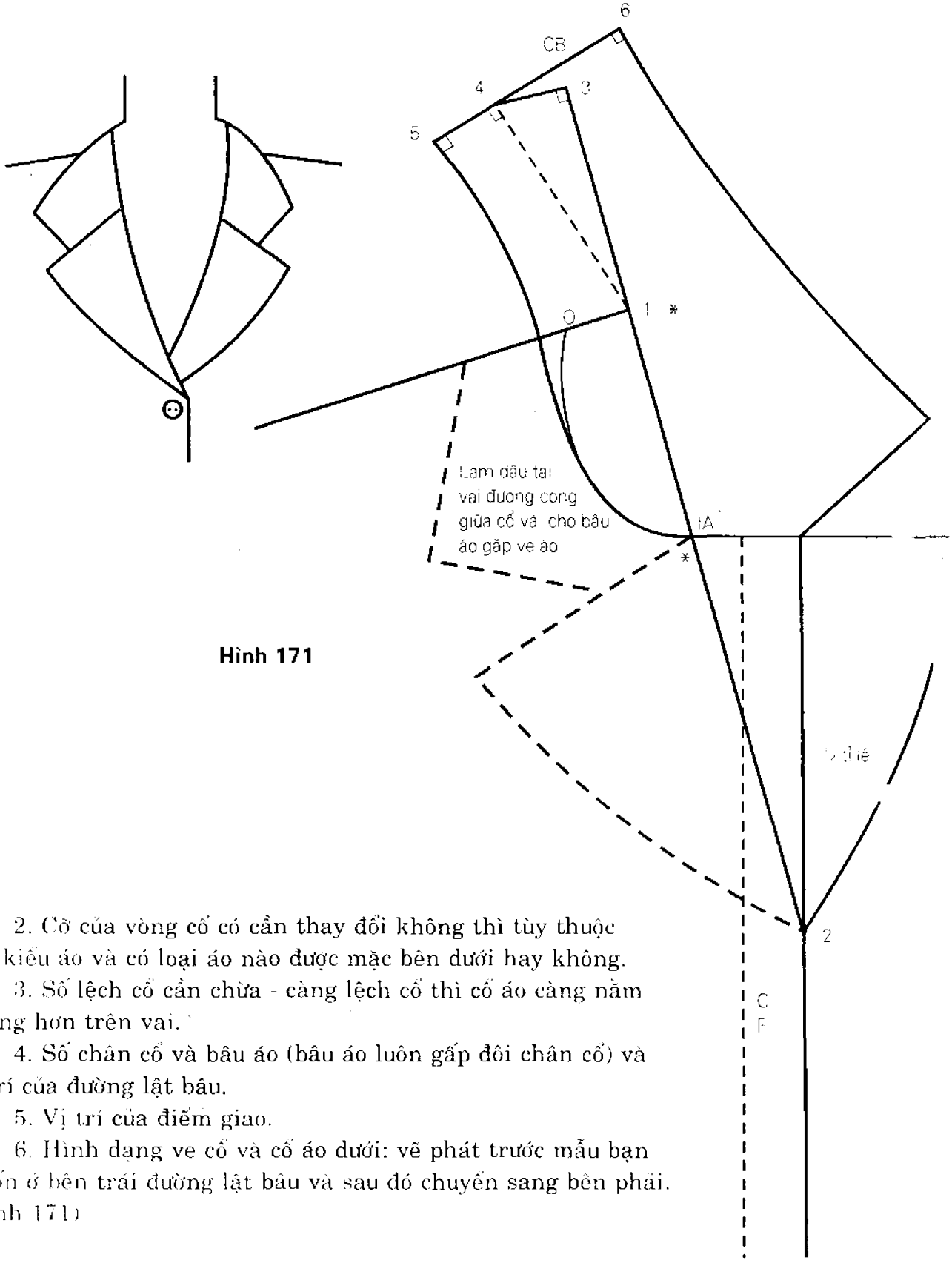
Hình 170


Vải lót
cổ sau
C
B
Mép ngoài của cổ
áo trên và vải lót
Mép vải lót và cổ áo trên
Vải lót cổ trước
C
F


Chân cổ
Bâu áo
Đường bâu lật
Ve áo
Điểm giao
khuy đầu tiên


Chân cổ
Bâu áo
Đường bâu lật
Ve áo
Điểm giao
khuy đầu tiên

Hình 170



Hình 171

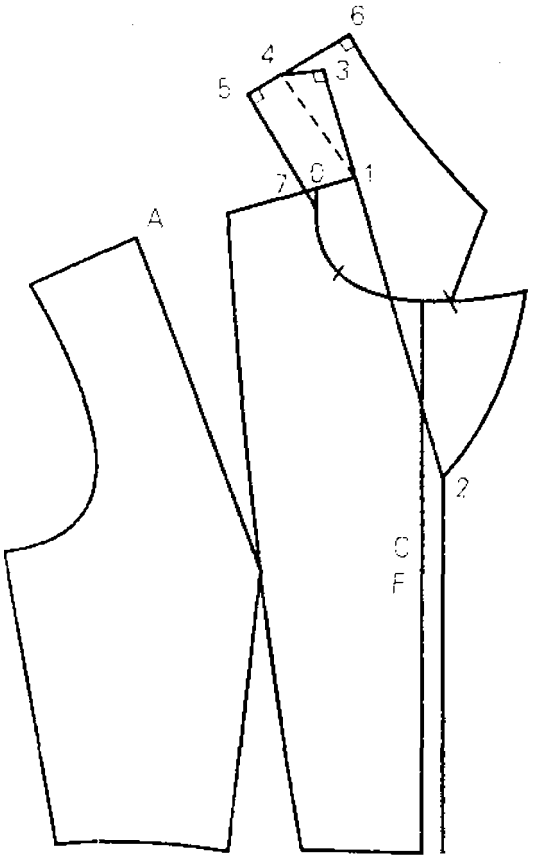
2. Cỡ của vòng cổ có cần thay đổi không thì tùy thuộc vào kiểu áo và có loại áo nào được mặc bên dưới hay không.

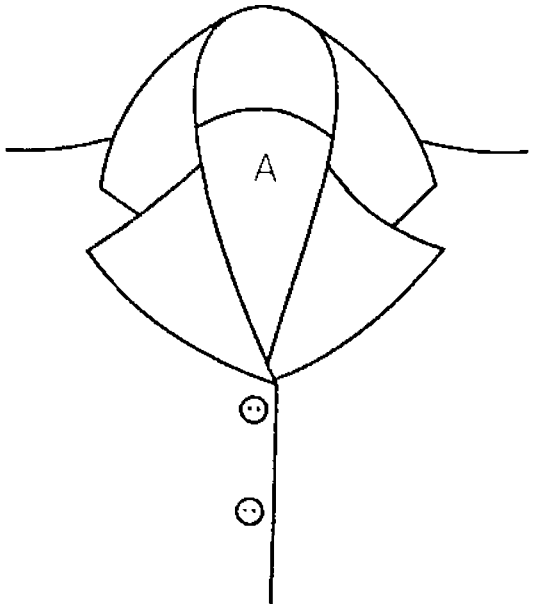
3. Số lệch cổ cần chừa - càng lệch cổ thì cổ áo càng nằm phẳng hơn trên vai.

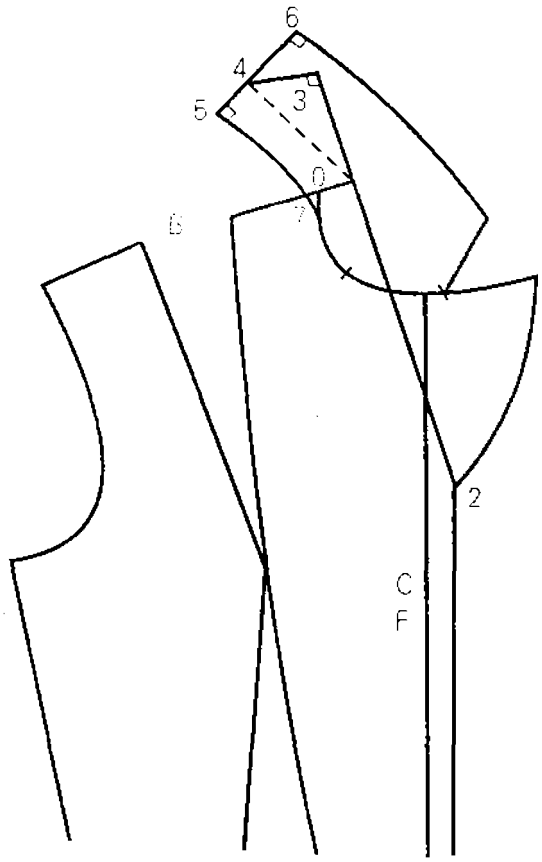
4. Số chân cổ và bâu áo (bâu áo luôn gấp đôi chân cổ) và vị trí của đường lật bâu.

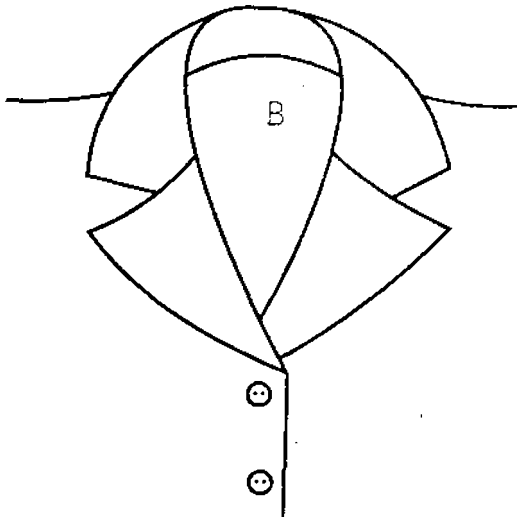
5. Vị trí của điểm giao.

6. Hình dạng ve cổ và cổ áo dưới: vẽ phát trước mẫu bạn muốn ở bên trái đường lật bâu và sau đó chuyển sang bên phải. (Hình 171)









Hình 172

• **Lệch bâu**

Phương pháp:

Mẫu phác thảo căn bản A có lệch bâu 2,5cm khiến cho bâu áo ôm cổ hơn và hơi cao. Phác thảo B cho thấy bâu áo nằm thấp hơn. Điều này đạt được nhờ lệch bâu 5cm khiến bâu áo có mép ngoài dài hơn, nên nó có thể nằm lơi xa hơn trên vai. Phải lưu ý điểm 5-7 có cùng số đo như 5-7 ở mẫu phác thảo A. Lệch bâu có thể nhiều đến 7cm để tạo bâu áo trên thật bẹt. (Hình 172)

Phương pháp 2:

Nới rộng mép ngoài của bâu áo trên bằng cách cắt lệch bâu theo số cần thiết.

Mẫu phác thảo B có thêm lệch bâu 2,5cm (mẫu căn bản đã có lệch bâu 2,5cm rồi) ở mép ngoài, trong khi mẫu C được phép có thêm lệch bâu 5cm. (Hình 173)

*** Các kiểu bâu áo tay lơ**

1. Bâu áo kiểu 2 hàng khuy

Để bâu áo có thể nằm ngay ngắn trên chiếc áo khoác thì vòng cổ phải được bố trí có thêm khoảng trống.

O được đặt trở lại 2,5cm từ mép cổ.

O - 1 = 3,5cm chân cổ.

2 = điểm giao

1 - 2 = đường lật bâu

1 - 3 = 1/2 số đo cổ sau (sau khi cổ sau cũng đã được thay đổi)

3 - 4 = 2,5cm lệch bâu

4 - 5 = 3,5cm chân bậu

4 - 6 = 7cm bâu áo.

Từ góc 90° tại điểm 6 và 5 vẽ hình dạng bâu áo.(Hình 174)

2. Bâu vuông và ve thấp.

O - 1 = 2,5cm chân cổ

2 = điểm giao

1 - 2 = đường lật bâu

1 - 3 = 1/2 số đo cổ sau

3 - 5 = 2,5cm chân cổ

3 - 6 = 5cm bâu áo.

Vẽ 1 đường từ điểm 5 (thẳng góc 90°) qua điểm O và tại điểm mong muốn vẽ thẳng góc với cổ trên.

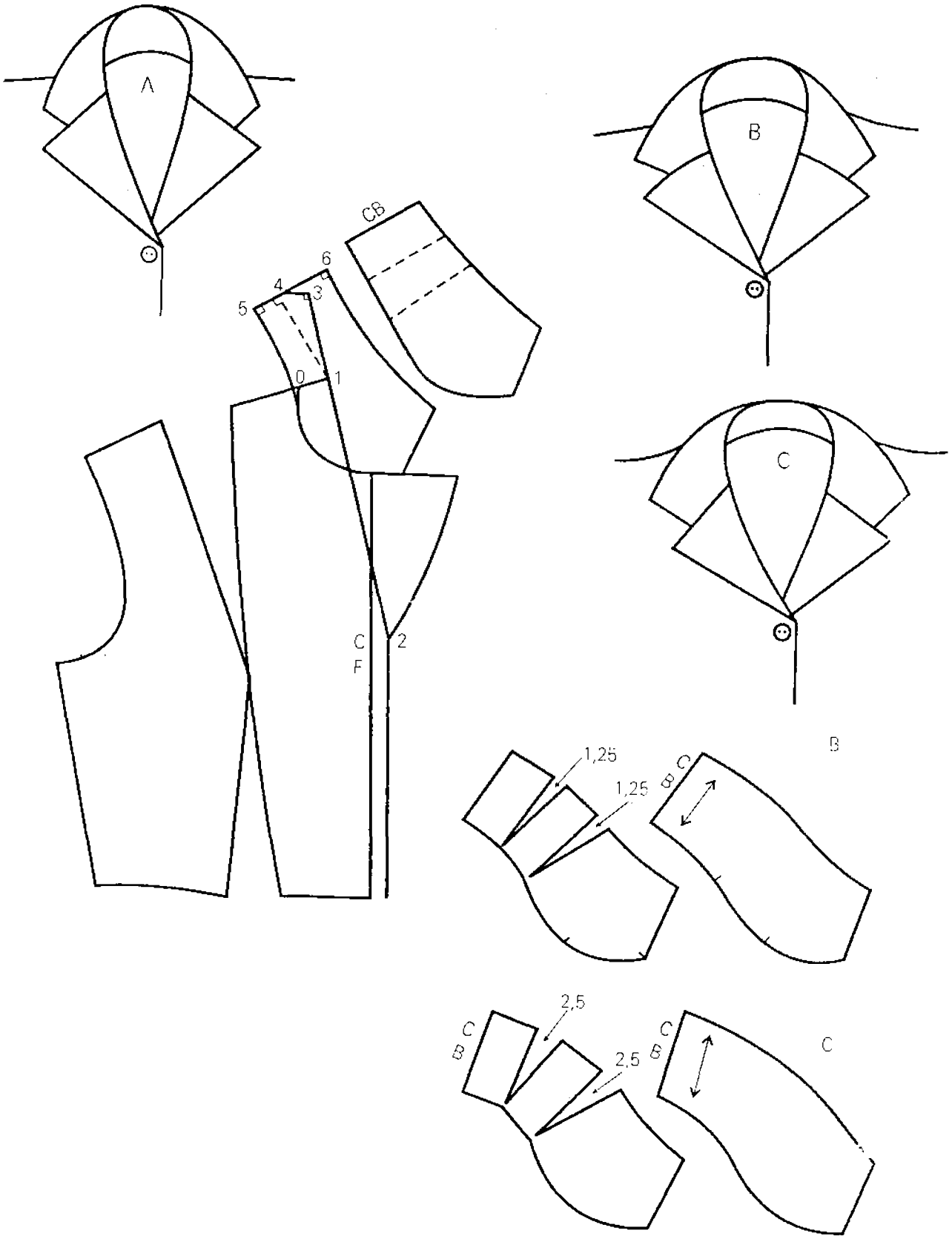
Nếu không có lệch bâu thì cần xén bâu áo trên và nới rộng nó theo số lệch bâu cần thiết. (Hình 175)

3. Bâu áo với ve cong.

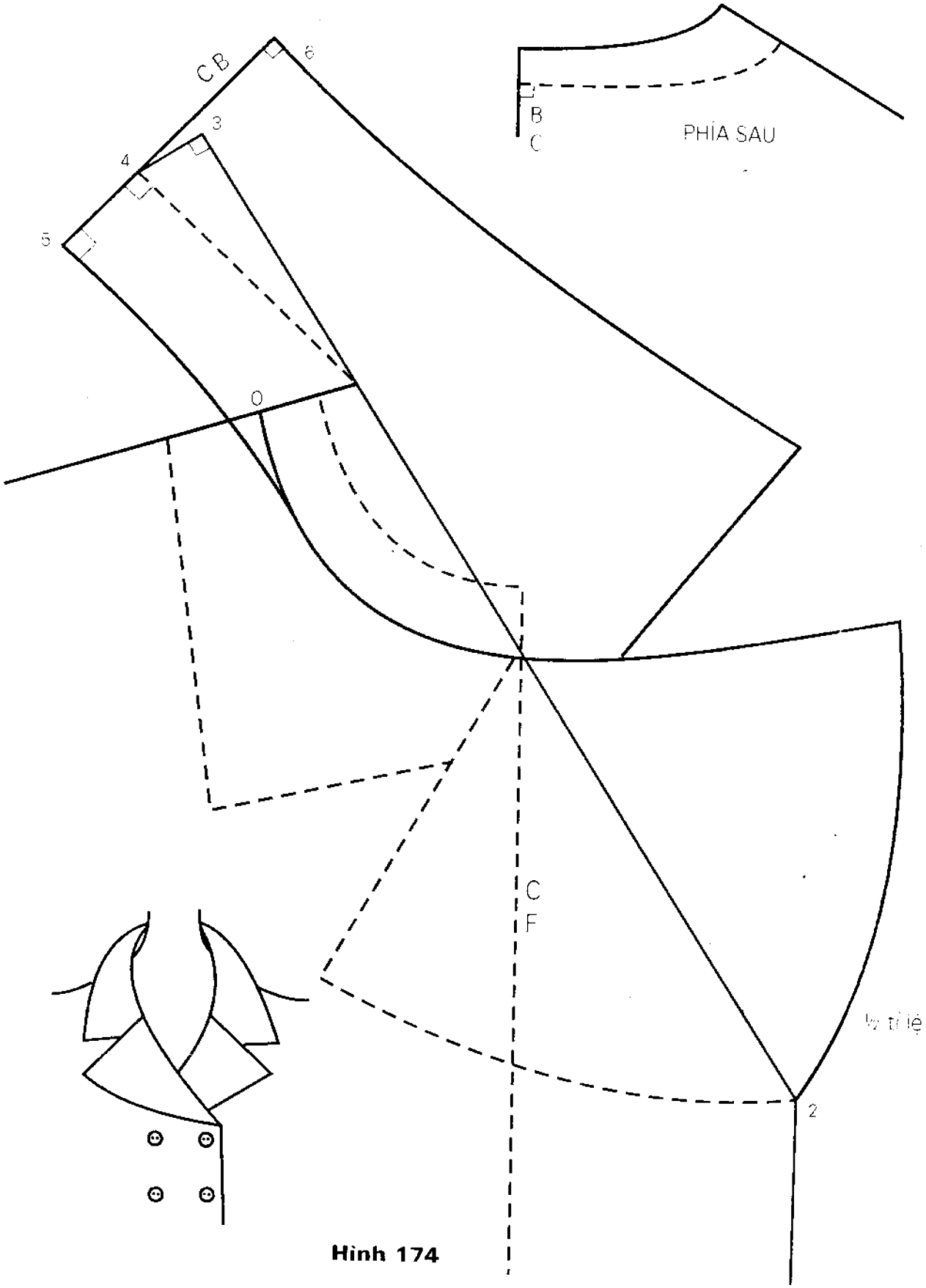
O - 1 = 2,5cm chân cổ

2 = điểm giao

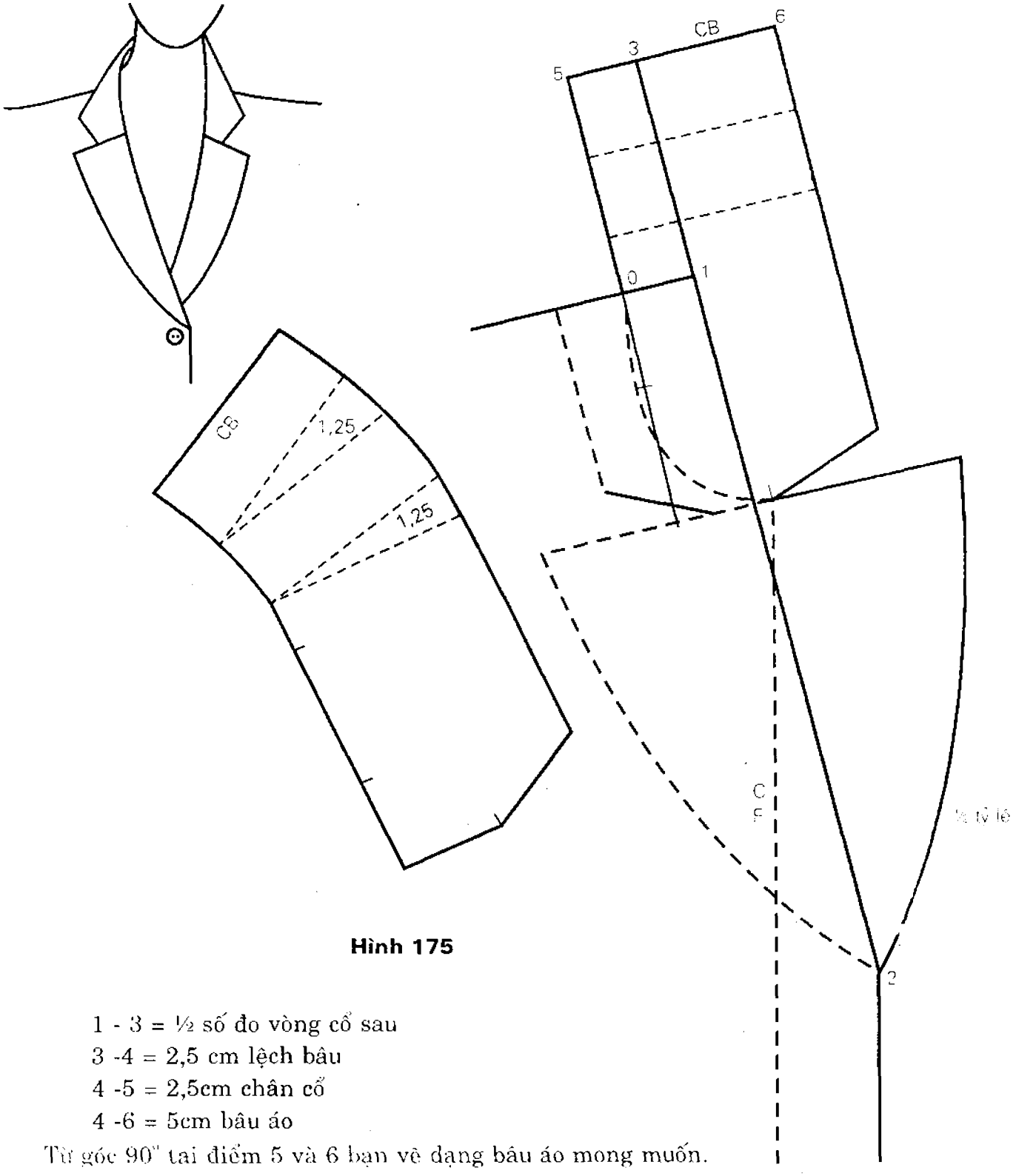
1 - 2 = đường lật bâu.



Hình 173

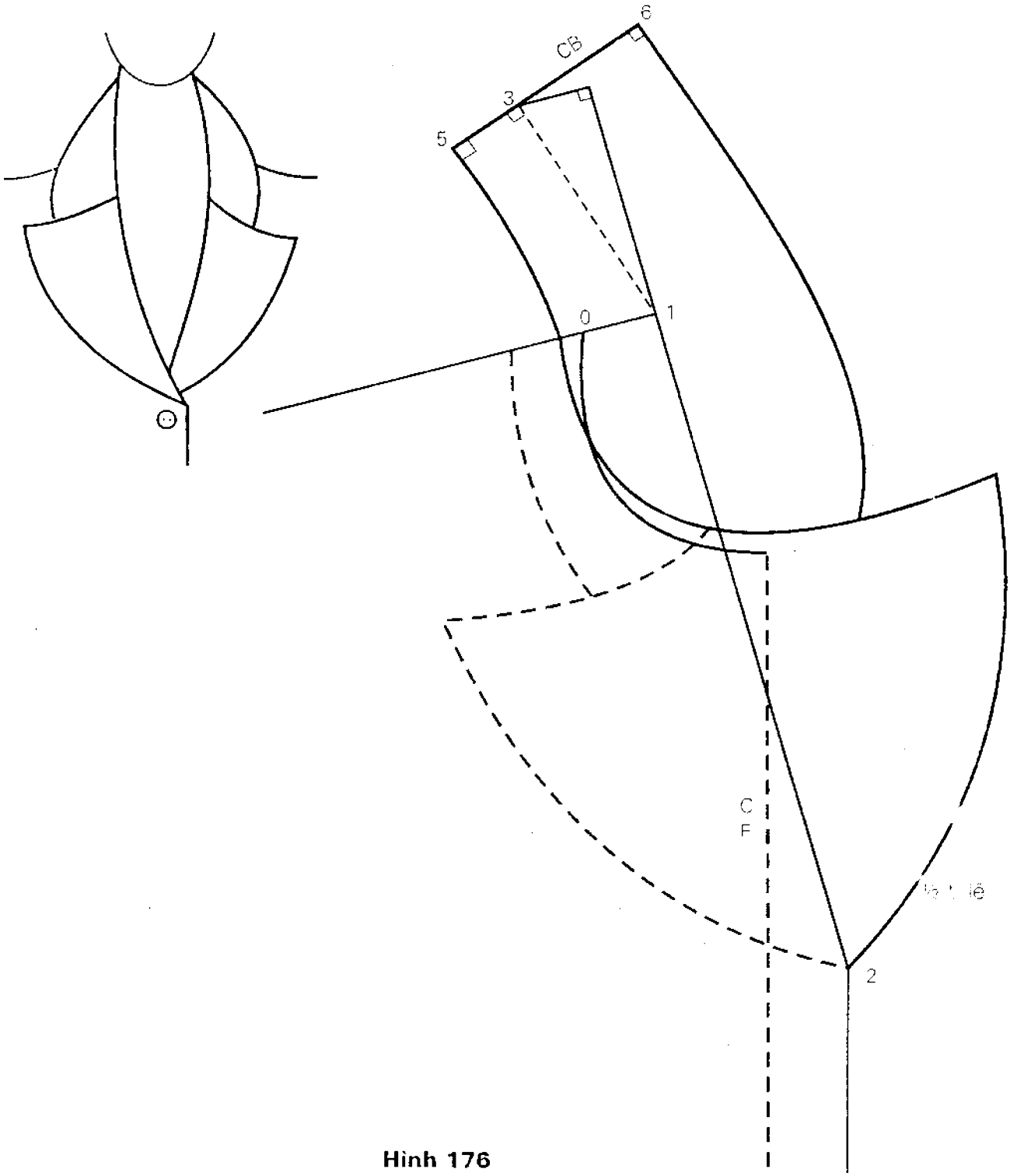


Hình 174



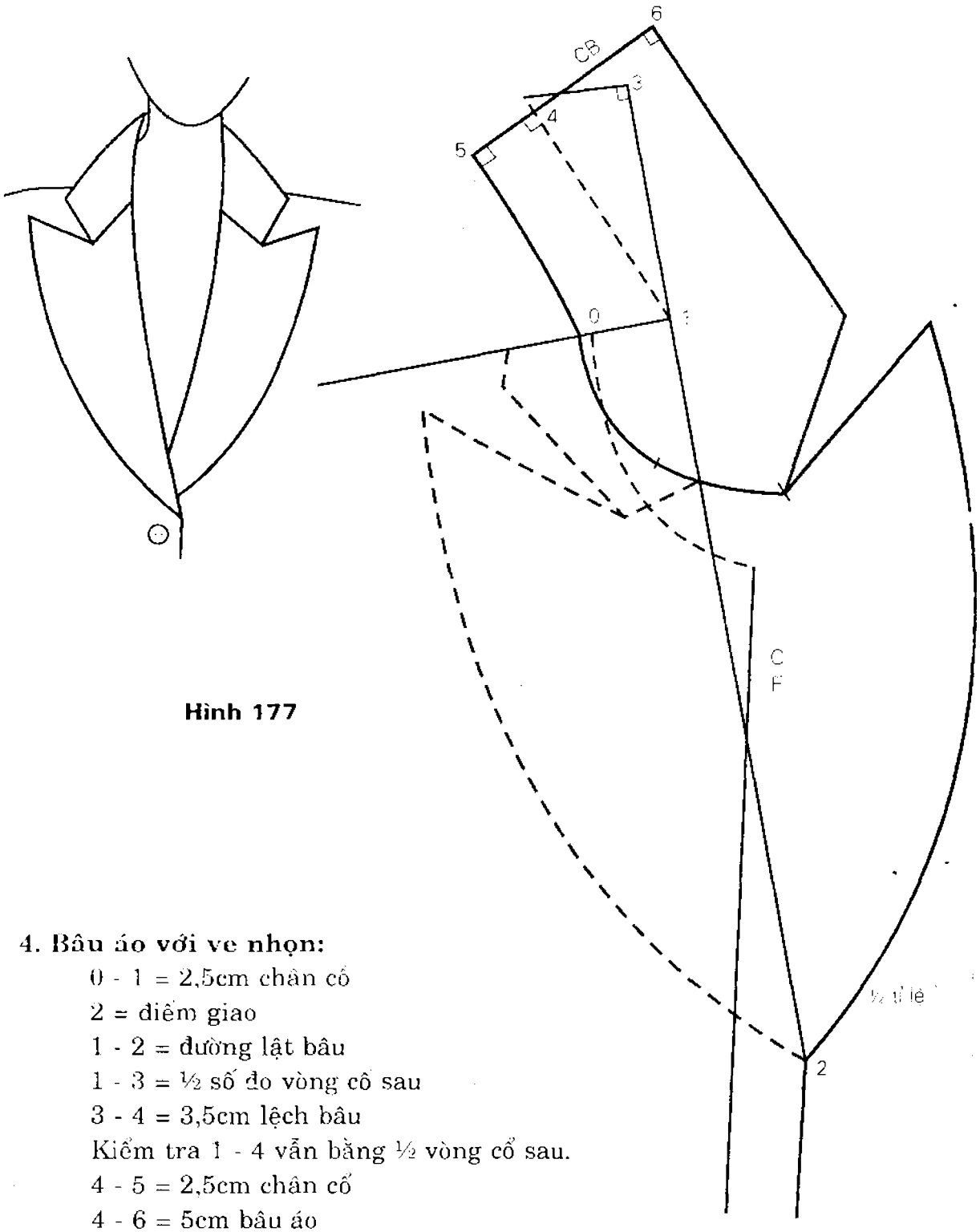
Hình 175

1 - 3 = ½ số đo vòng cổ sau
3 -4 = 2,5 cm lệch bâu
4 -5 = 2,5cm chân cổ
4 -6 = 5cm bâu áo
Từ góc 90° tại điểm 5 và 6 bạn vẽ dạng bâu áo mong muốn.



Hình 176

Ghi chú: Khoảng chừa đường may ở giữa bâu trên và ve áo không nằm trên đường vòng cổ căn bản. (Hình 176)



Hình 177

4. Bâu áo với ve nhọn:

0 - 1 = 2,5cm chân cổ

2 = điểm giao

1 - 2 = đường lật bâu

1 - 3 = ½ số đo vòng cổ sau

3 - 4 = 3,5cm lệch bâu

Kiểm tra 1 - 4 vẫn bằng ½ vòng cổ sau.

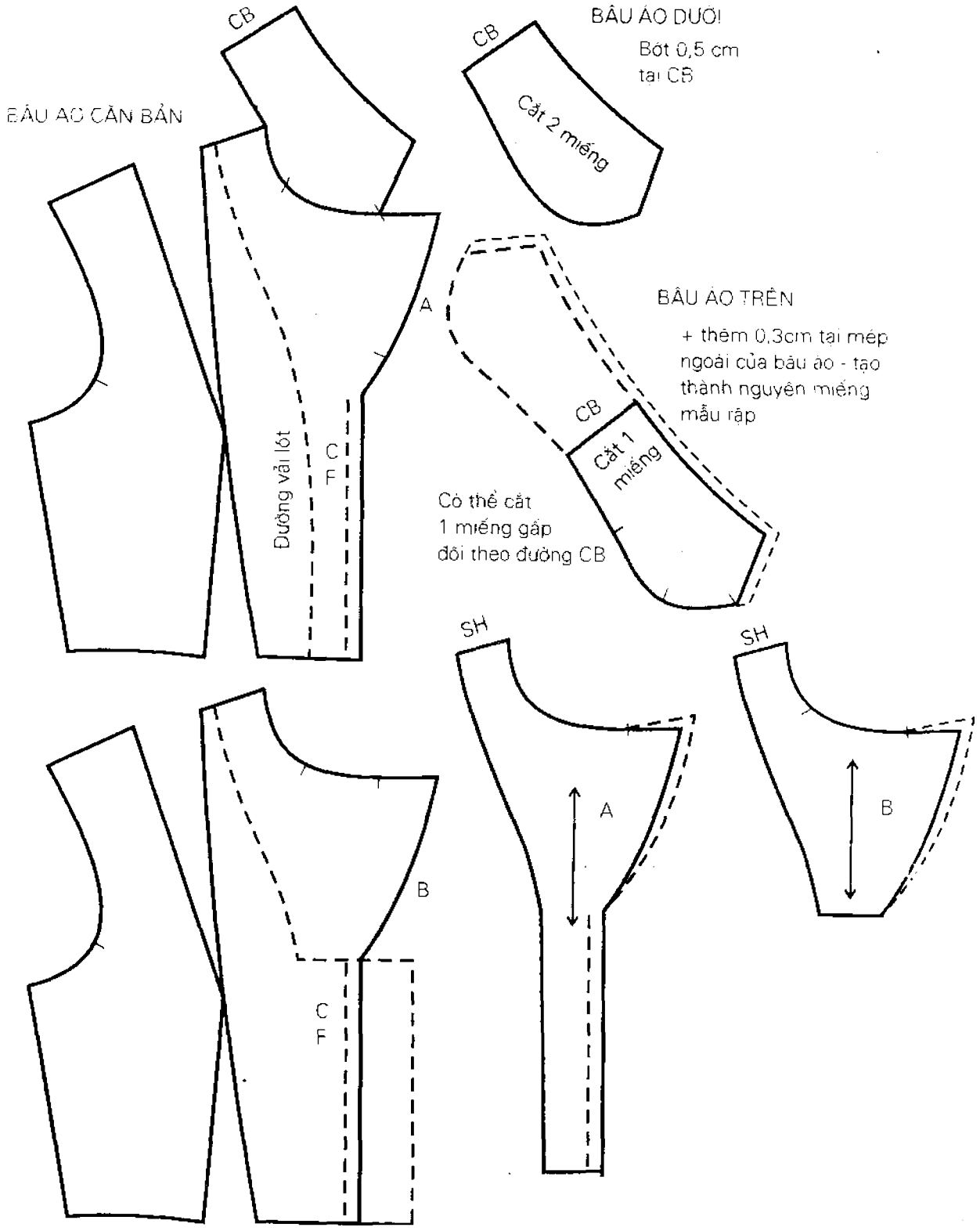
4 - 5 = 2,5cm chân cổ

4 - 6 = 5cm bâu áo

Từ góc 90° tại điểm 5 và 6 bạn vẽ bâu áo mình thích.

Ve áo trong kiểu này được đặt cao hơn đường cổ căn bản.

CẮT VẢI LÓT CHO BÂU ÁO KIỂU TAY LƠ (TAILEUR)



Hình 178

V- MAY CÁC DẠNG TAY ÁO THÔNG DỤNG

I- Tay căn bản nách cong: Là loại tay áo thông dụng nhất, được dùng làm chuẩn để điều chỉnh các dạng tay khác có cùng loại nách cong, tạo thành các kiểu tay theo đúng yêu cầu sử dụng.

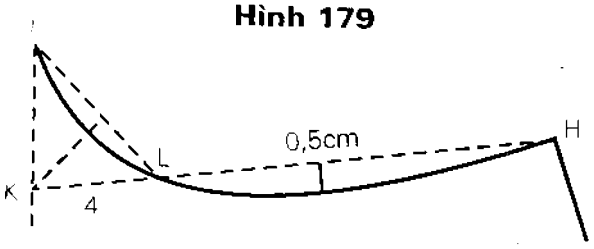
** Cách thực hiện:*

Thân áo: Sử dụng thân căn bản nách cong (hình 179)

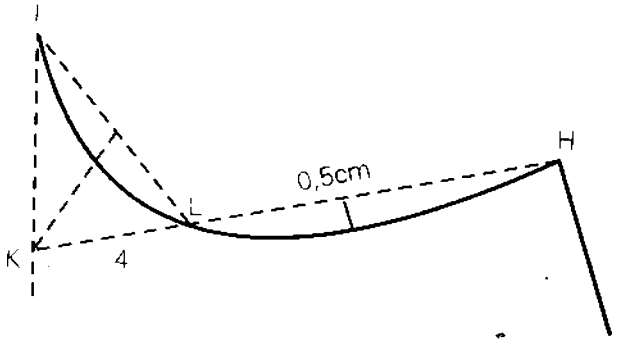
Tay áo: Tay ngắn và tay dài có dùng cách thực hiện, chỉ khác ở số đo dài tay.



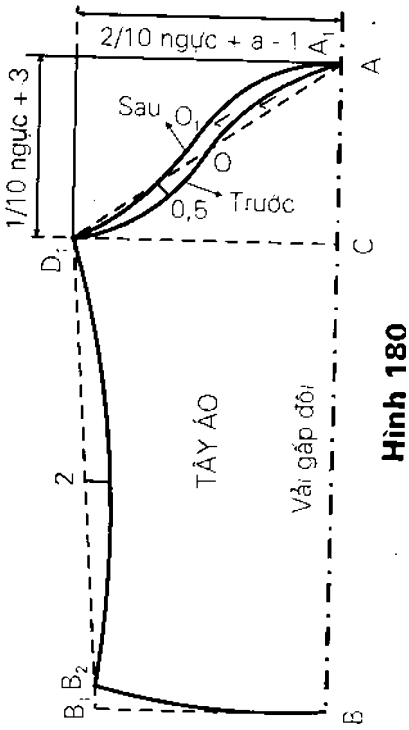
Hình 179



ĐƯỜNG NÁCH THÂN ÁO SAU



ĐƯỜNG NÁCH THÂN ÁO TRƯỚC



Hình 180

- Dài tay (AB) = số đo
- Hạ nách tay (AC) = 2/10 vòng ngực + 3
- Ngang tay (CD) = 2/10 vòng ngực + (0 1cm); (có thể tính theo đường nách áo).
- Nối AD→đường nách tay.

a) Nách tay phía trước: OA = OD

Khoảng giữa OA vẽ cong ra 1cm. Khoảng giữa OD vẽ cong vào 0,5cm.

Vòng nách tay phía trước qua các điểm AOD.

b) Nách tay phía sau: OO_1 = 1cm; AA_1 = 2cm

Vòng nách tay phía sau qua các điểm AA_1O_1D (vẽ lượn cong theo vòng nách tay trước).

c) Sườn tay:

- Cửa tay (BB_1) = ngang tay - (2 3cm)

Nối B_1D được sườn tay, khoảng giữa vẽ cong vào độ 1→2cm (tùy ý).

- Cửa tay có thể để thẳng hoặc lượn cong lên độ 1→2cm (hình 180).

Cắt vải: Cắt chừa thêm đường may ngoài đường phấn vẽ.

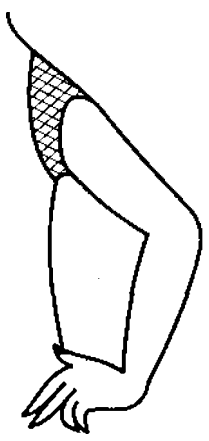
- Vòng nách tay chừa đường may theo vòng nách thân áo, độ 0,50 - 1cm (cắt theo vòng nách tay phía sau trước, sau đó mới giảm vòng nách tay phía trước). Cắt hai tay đối nhau.
- Sườn tay chừa 1 - 2cm (tùy ý).
- Cửa tay chừa 1 - 3cm (tùy yêu cầu).

Cách may tay:

- So lại độ rộng của nách tay và nách thân.
- May một đường mũi thưa vòng quanh nách tay, cách mép vải độ 0,50cm để vòng nách tay không bị giãn.
- May lại tay: May gấp mép.
- Ráp đường sườn tay: may nối rẽ.

Ráp tay vào thân:

- Ráp đường sườn vai 2 thân áo.
- Ráp đường sườn thân áo. Cả hai đường này đều may nối rẽ.
- Đặt vòng nách tay vào vòng nách thân, cho vòng nách thân lên trên vòng nách tay (sườn tay và sườn thân trùng nhau).
- May ráp vòng nách; vừa may vừa kéo cho nách thân thẳng và nách tay để tự nhiên, như thế tay áo sẽ bồng lên và ôm vào thân áo, nách tay không bị căng và nách áo không bị nhăn.



** Lưu ý:* Trước khi ráp tay vào thân, phải so lại độ rộng của hai đường nách tương đương nhau (khi so sánh thân kéo căng và nách tay để tự nhiên).

2- Tay lửng: là tay mặc lưng chừng, không đủ độ dài của một tay ngắn bình thường.

- Dài tay lửng = số đo hạ nách tay của tay căn bản, vì vậy khi cắt tay này, không cần lấy số đo dài tay trên người.

Loại tay này phù hợp cho các kiểu áo dáng ôm, gắn liền với dạng thân áo căn bản như:

+ Các kiểu áo nút thất cài giữa, cài bên.

+ Các kiểu áo không bâu cài bên....

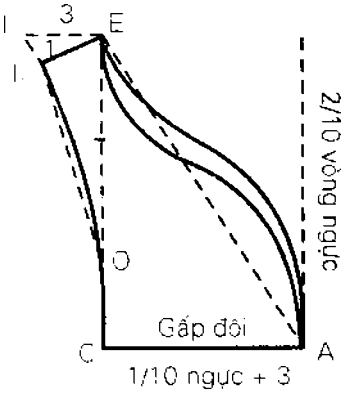
Cách thực hiện:

Vẽ mẫu tay: Sử dụng tay căn bản nách cong để diều chỉnh sang dạng tay này (hình 181).

Cắt vải: Trừ thêm đường may ngoài đường phấn vẽ. Cửa tay cập nẹp viền.

+ *Viền bọc mép:* cửa tay không trừ đường may, cắt vải liền canh xéo.

- Rộng: 3cm
- Dài: đủ để viền cửa tay.



Hình 181

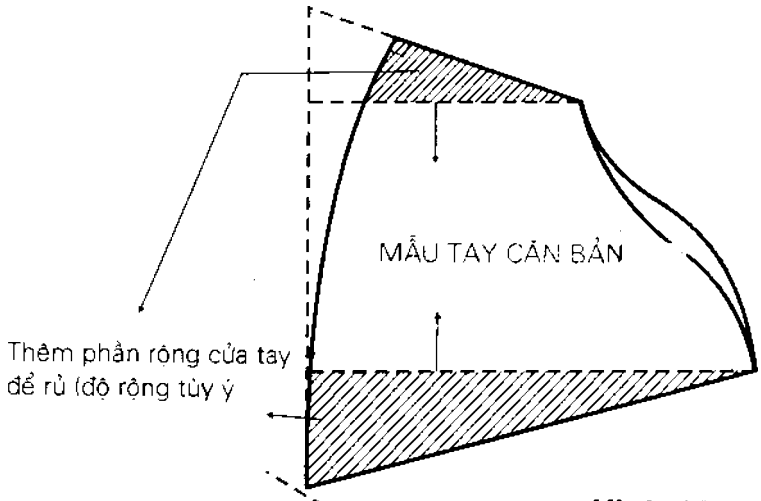
+ *Viền gấp mép:* cắt vải viền theo đường cong cửa tay, một miếng nẹp rời rộng 2 - 3cm, dài = vòng cửa tay.

* Nếu cửa tay may lai nhuyễn thì không cần nẹp viền rời.

3. Tay loa rủ: Có hai cách vẽ mẫu tay:

Cách 1: Từ dạng tay căn bản nách cong, điều chỉnh dài tay tùy ý thích, rộng cửa tay (tùy ý) (hình 182).





Hình 182

+ *Cắt vải:* Đặt mẫu lên vải, sử dụng đường vải gấp đôi canh xuôi hoặc canh xéo cũng được, trừ thêm đường may xung quanh.

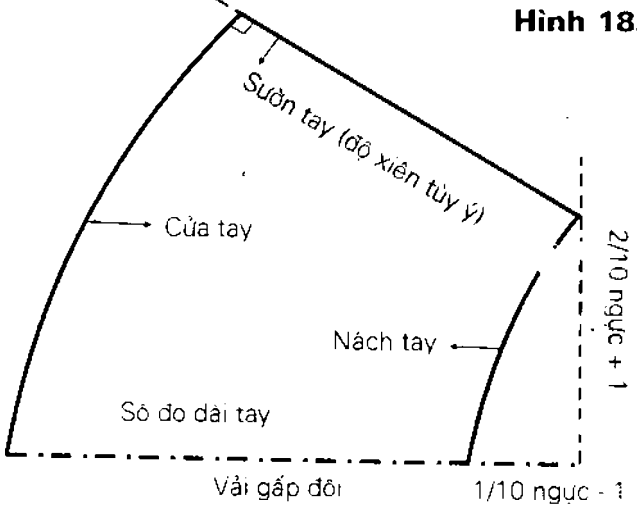
+ *May ráp:* Theo kiểu tay căn bản.

Cách 2:

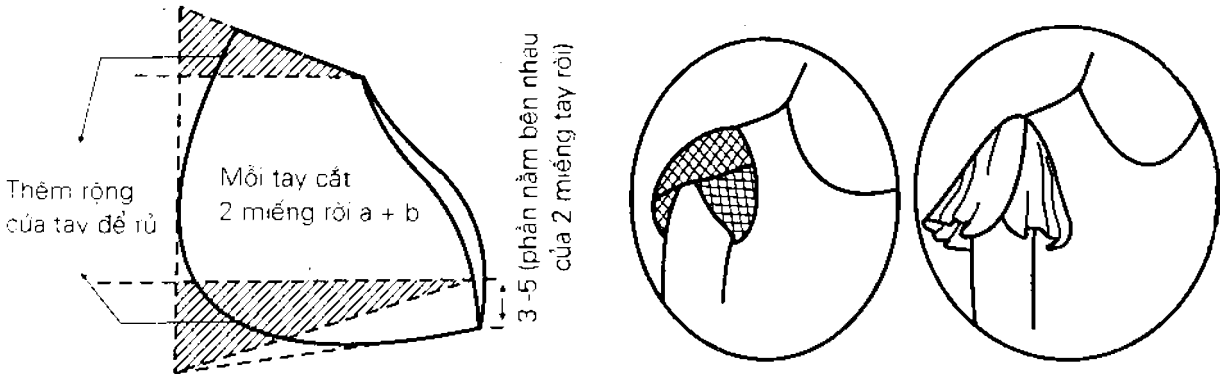
+ Cắt và may + ráp giống kiểu tay loa cách 1 (hình 183).

4. Tay loa rời (tay cánh hồng)

Giống như tay loa rủ nhưng giữa tay là 2 mép vải rời nằm chồng lên nhau (hình 184)



Hình 183



Hình 184

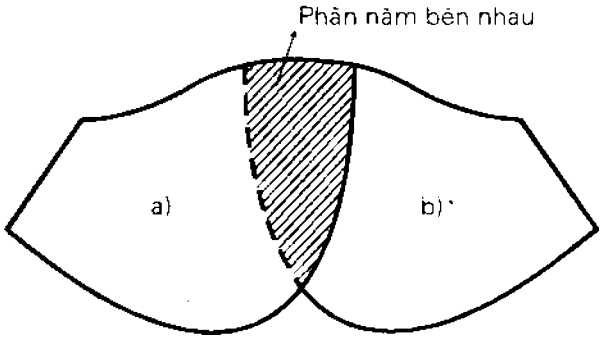
5. Tay dún nách thường

Từ tay căn bản nách cong điều chỉnh thêm phần rộng cửa tay để dún (giống kiểu tay loa cách 1, nhưng độ rộng cửa tay ít hơn) (hình 185).

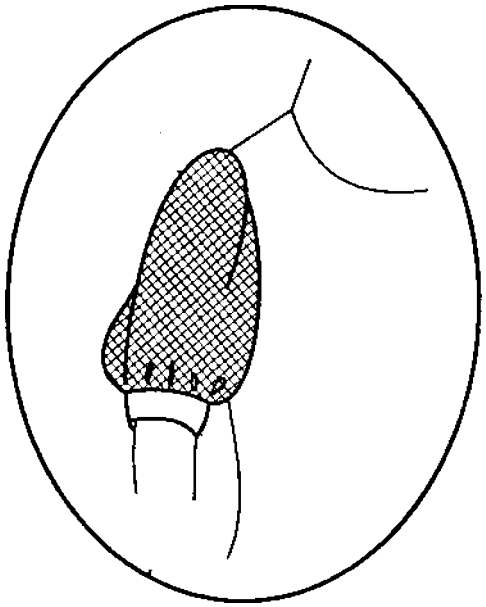
6. Tay thường nách dún : Điều chỉnh cả tay lẫn thân.

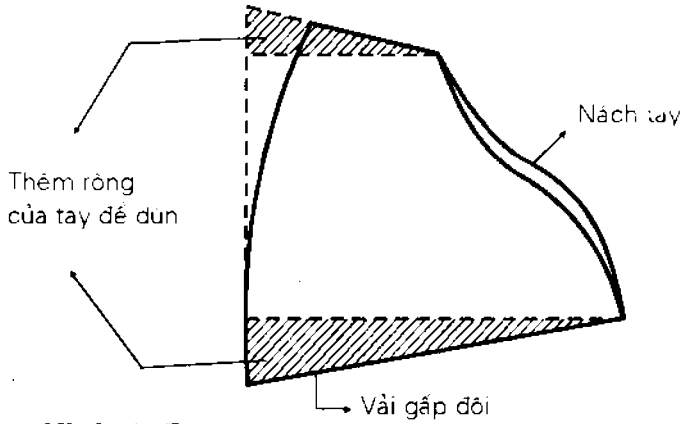
+ Tay áo :

Điều chỉnh từ tay căn bản để thêm phần dún + phần phồng (hình 186).



Hình 184 (tiếp)

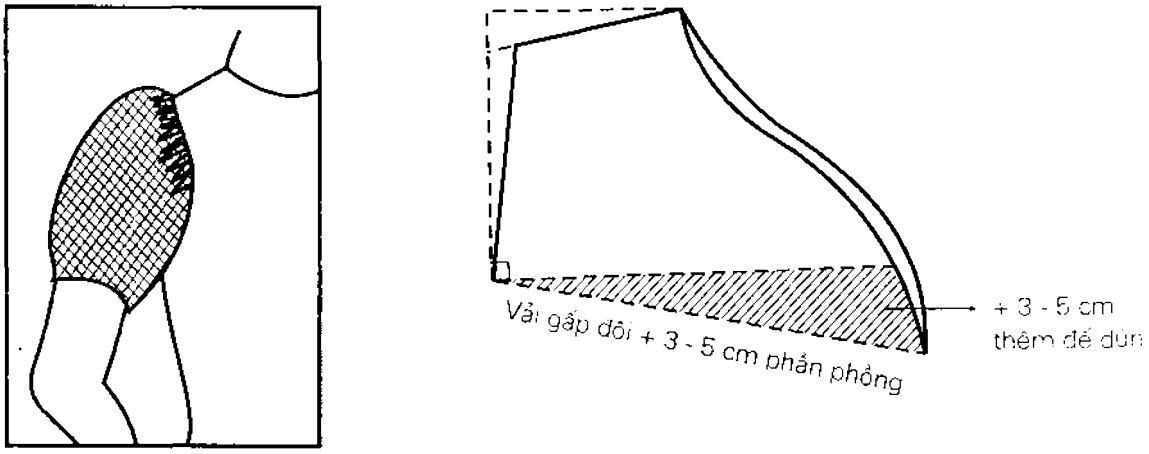




Hình 185

Điều chỉnh vòng nách: đầu vai căn bản giảm vào 2cm - vẽ cong lại vòng nách.

** Lưu ý:* Áo tay phồng, đầu vai áo phải thụt vào để tay phồng được đứng và ôm đầu vai.

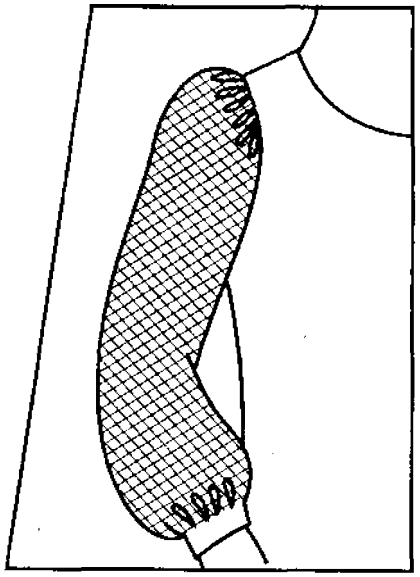


Hình 186

7. Tay phồng có dún thân tay ôm

Là kiểu tay phồng phổ biến nhất, được dùng để may các kiểu áo tay phồng phụ nữ. Kiểu tay tạo dáng thon thanh nhã nhờ ở thân tay không rộng thêm khi nách tay và cửa tay dún nhiều.

Thực hiện: - Điều chỉnh nách thân và tay áo (hình 187)

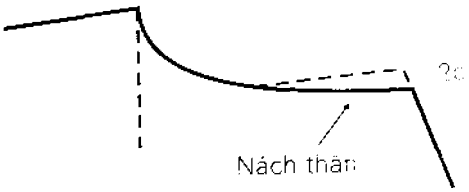


8. Tay phồng có dún thân tay rộng là kiểu tay phồng thông dụng cho các kiểu áo phụ nữ và trẻ em được thực hiện dưới dạng tay phồng cánh ngắn.

- Điều chỉnh cả nách thân lẫn tay áo. Riêng phần tay áo, độ dún thêm rộng đều từ nách đến cửa tay, vì thế, thân tay cũng rộng thêm so với tay căn bản.

Cắt vải tay phồng:

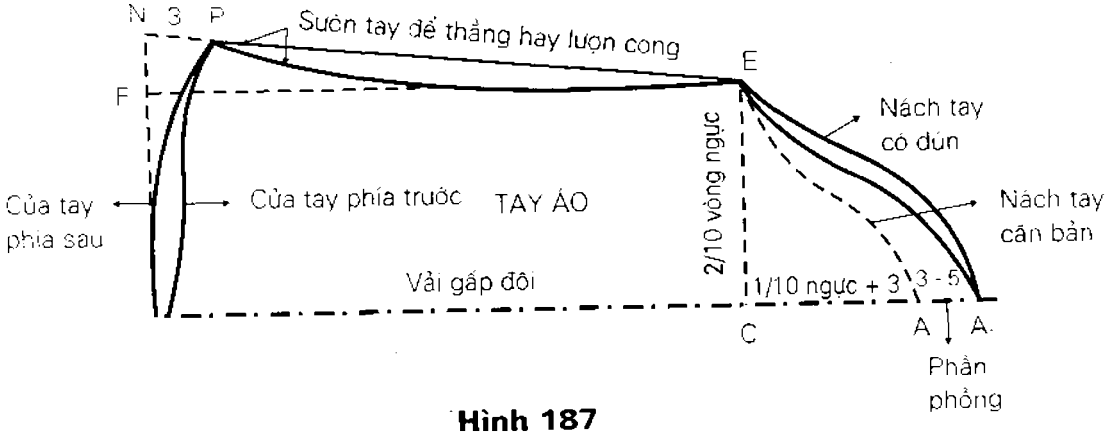
Sử dụng vải gấp đôi làm đường giữa tay; các đường còn lại chừa đường may như tay căn bản.



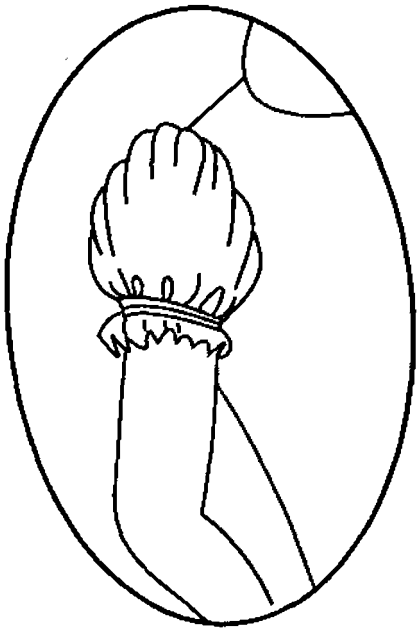
+ Cắt vải viền cửa tay:

Tùy theo hình thức viền:

- Nếu viền bọc mép: cắt vải viền canh xéo:



Hình 187



• Rộng = 3cm

• Dài = số đo cửa tay + đường may

- *Nếu viền cập nẹp rời:* cắt vải thẳng canh xuôi hoặc xéo

• Rộng = 5cm (gấp đôi lại còn 2,50cm) + đường may (có thể cắt vải có độ rộng theo yêu cầu).

• Dài = số đo cửa tay + đường may (hình 188)

Cách may tay phồng:

+ May thưa hai đường cách nhau 0,30cm dọc theo đường nách tay và cửa tay để rút dún vòng nách và vòng cửa tay.

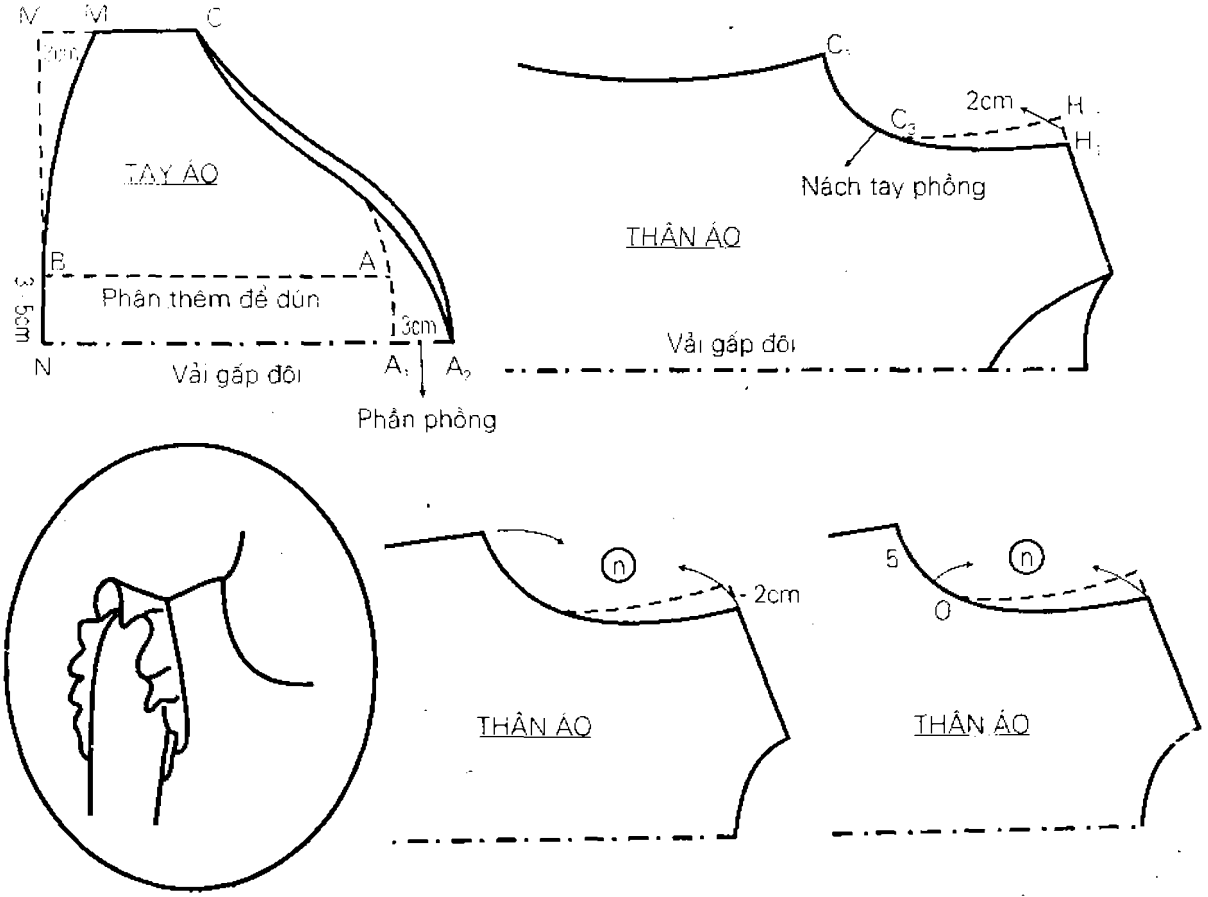
• Dún vòng nách tay còn lại bằng vòng nách thân áo.

• Dún vòng cửa tay còn lại bằng số đo cửa tay.

+ May nẹp viền cửa tay

+ Ráp sườn tay

+ Ráp tay vào thân.

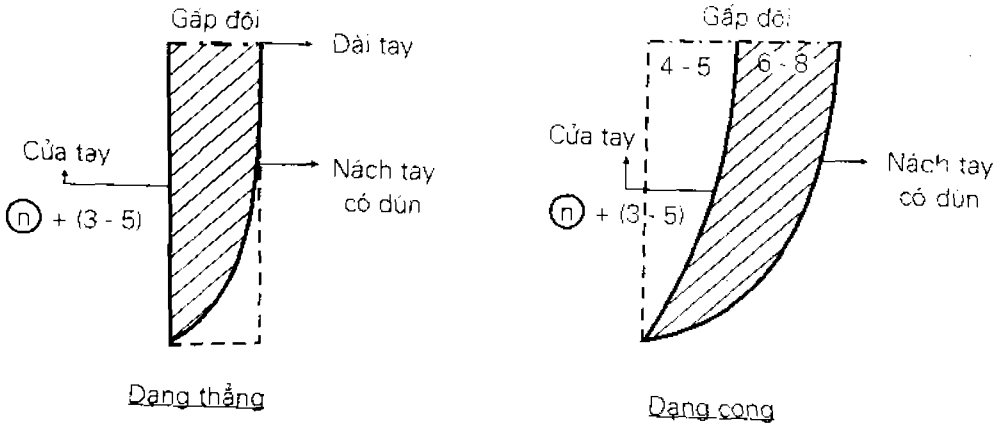


Hình 188

9. Tay cánh tiên: Kiểu tay ít tốn vải, được dùng để may các kiểu áo ngắn, đồ bộ, váy đầm của trẻ em và phụ nữ.

Tay áo có thể ráp suốt vòng nách hoặc cách nách độ 5cm (điểm O).

Tay dạng thẳng có thể sử dụng vải chiếc hay vải đôi theo đường cửa tay (hình 189).

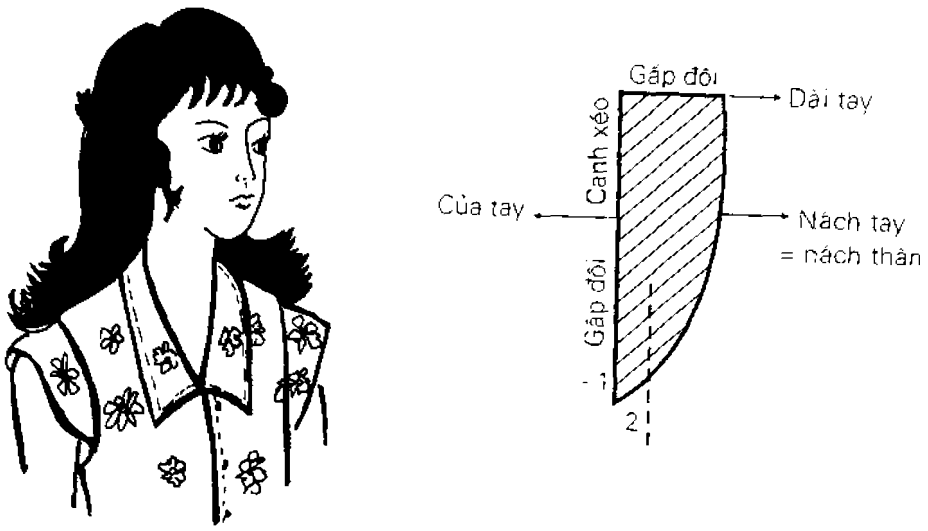


Hình 189

10. Tay vải xéo (kiểu tay hất):

+ Sử dụng vải xéo gấp đôi theo dọc đường cửa tay.

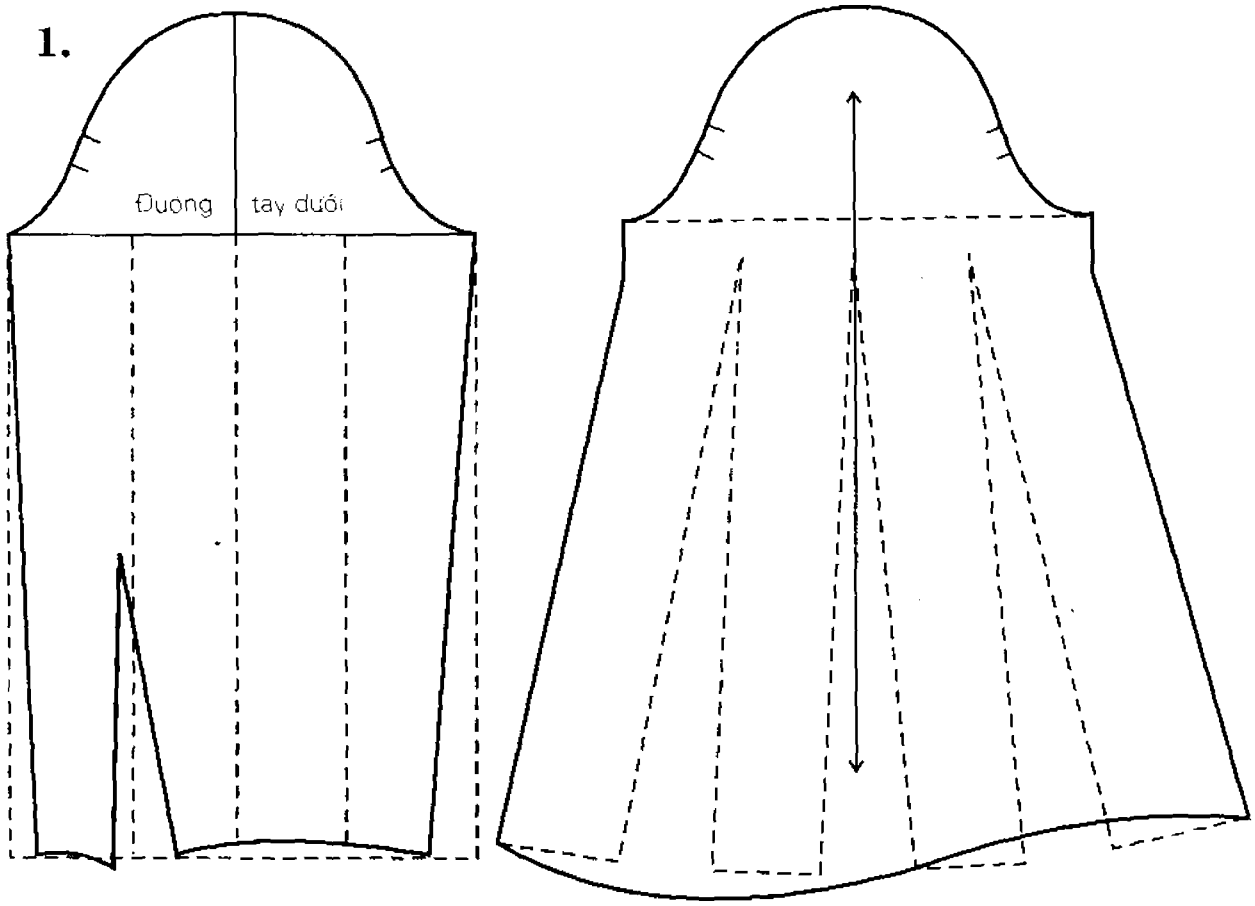
+ Cách vẽ giống tay cánh tiên dạng thẳng, chỉ khác là nách tay không dún và có thêm sườn tay độ 2 - 3cm. (hình 190).



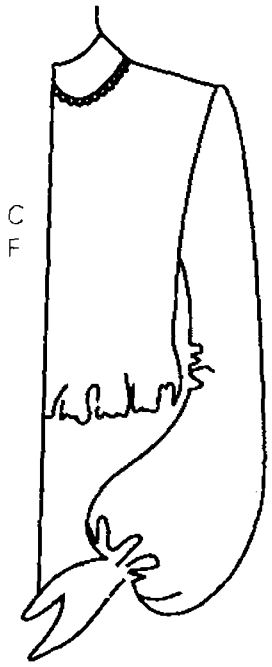
Hình 190

THIẾT KẾ CHI TIẾT CÁC KIỂU TAY ÁO THỜI TRANG

I. NHỮNG KIỂU TAY NÁCH CONG Có DÚN (HOẶC XẾP LI)

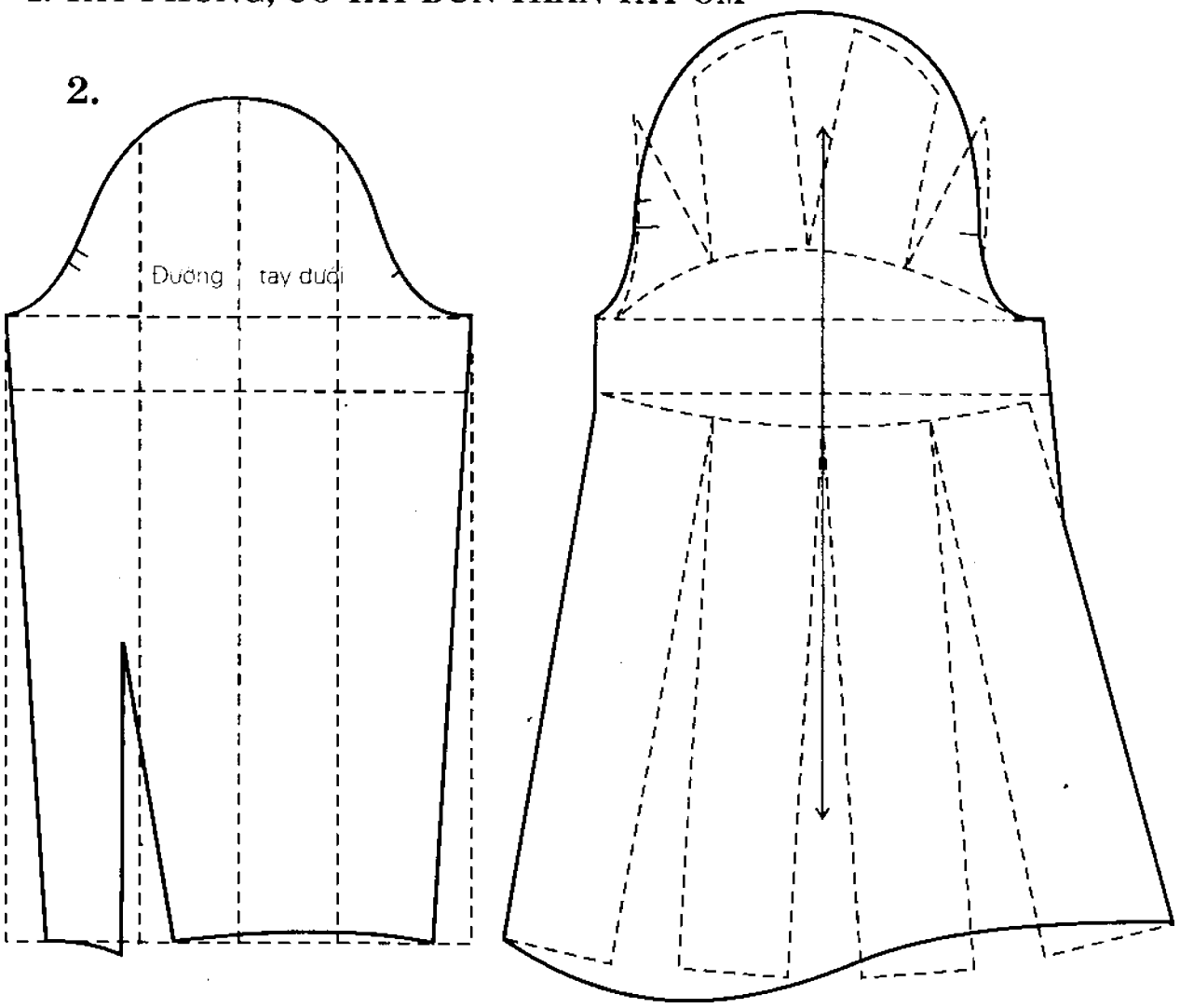


Hình 191

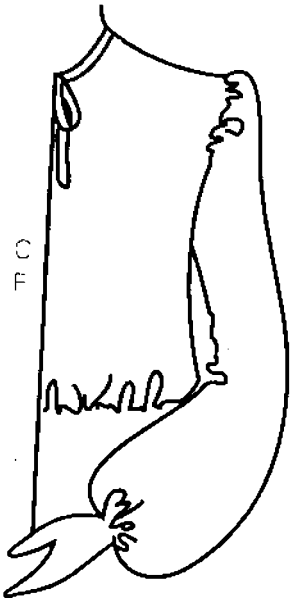


1. TAY THƯỜNG CỔ TAY DÚN.

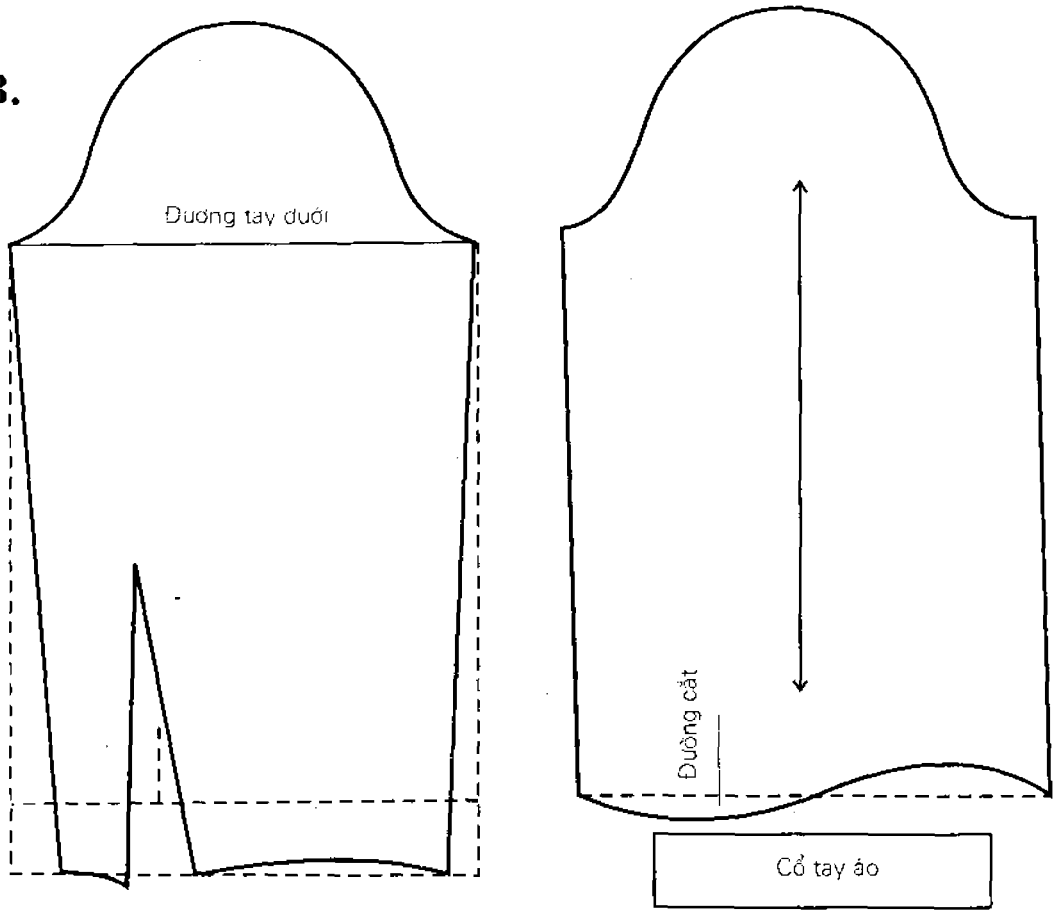
2. TAY PHỒNG, CỔ TAY DÚN THÂN TAY ÔM



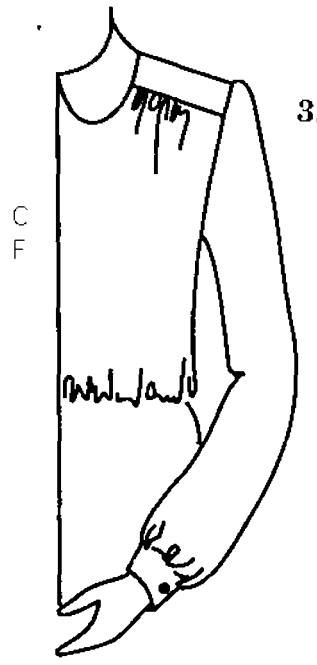
Hình 192



3.

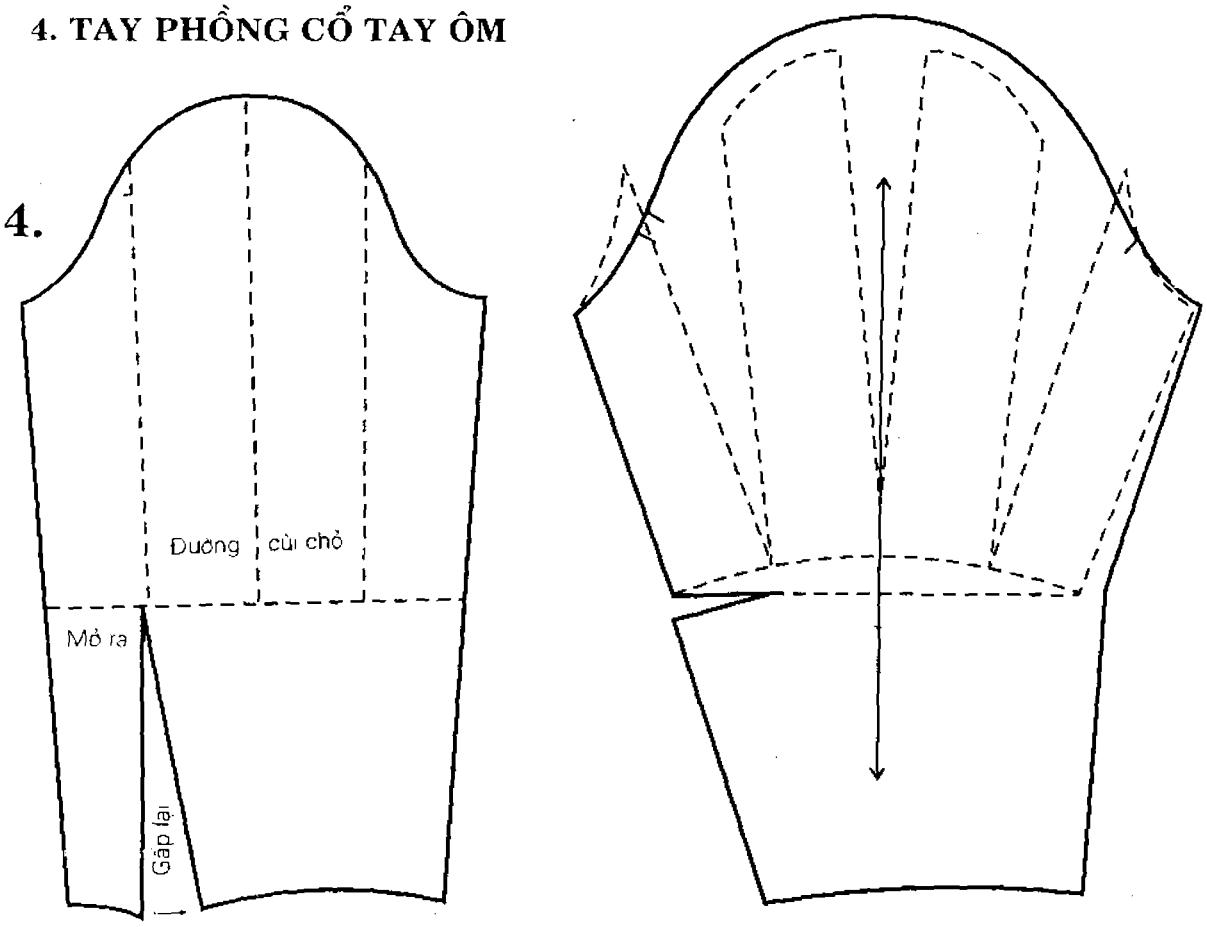


Hình 193

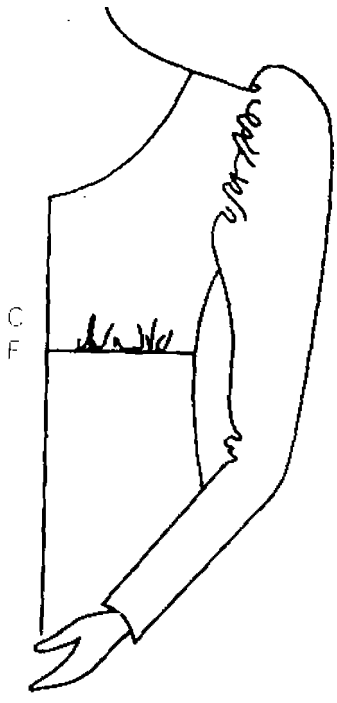


3. TAY KIỂU MĂNG SẾT

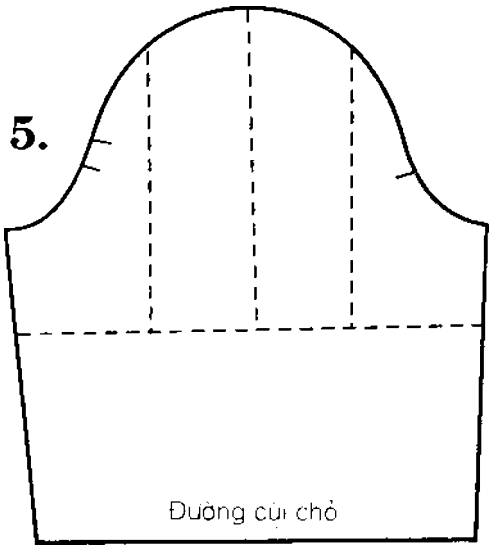
4. TAY PHỒNG CỔ TAY ÔM

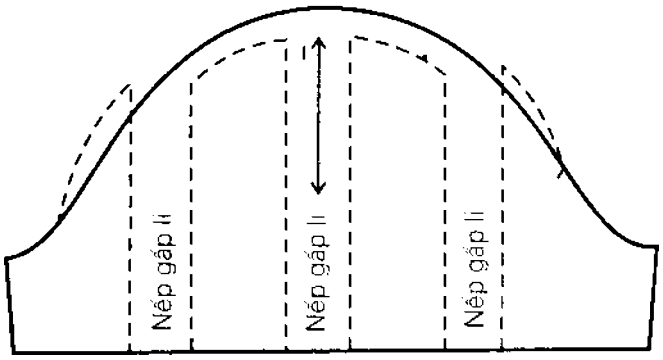


Hình 194

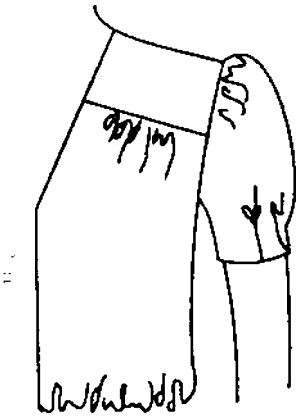


5. TAY PHỒNG CỬA TAY XẾP LI

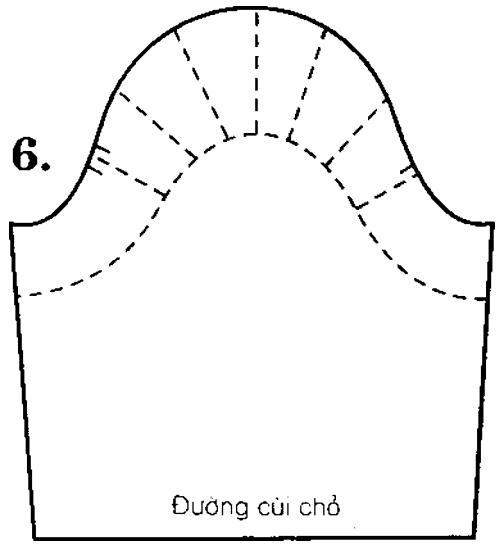


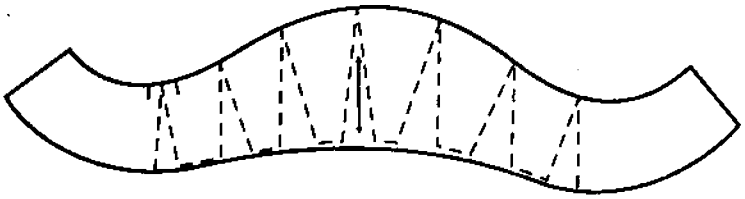


Hình 195

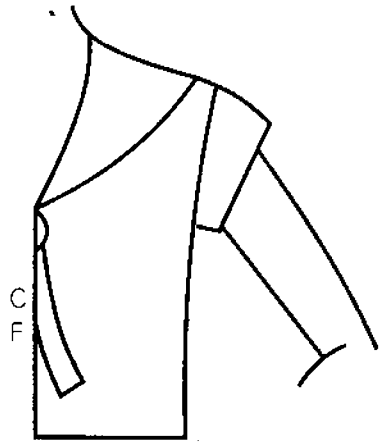


6. TAY LỬNG RỦ

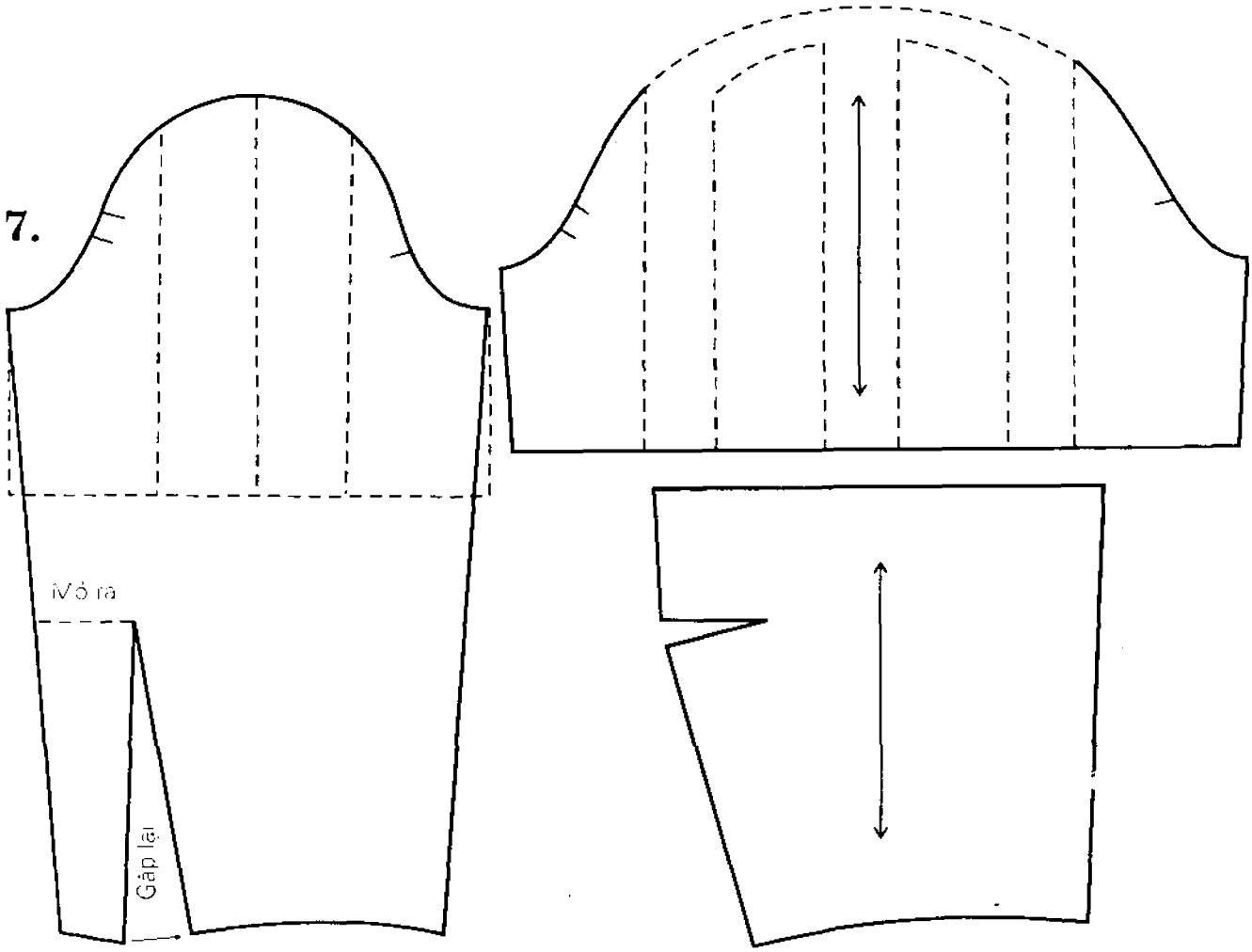




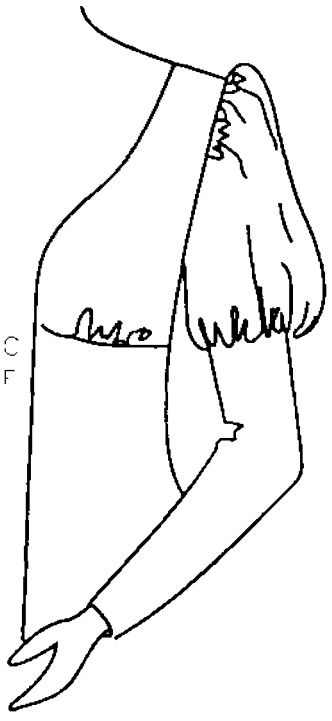
Hình 196



7.



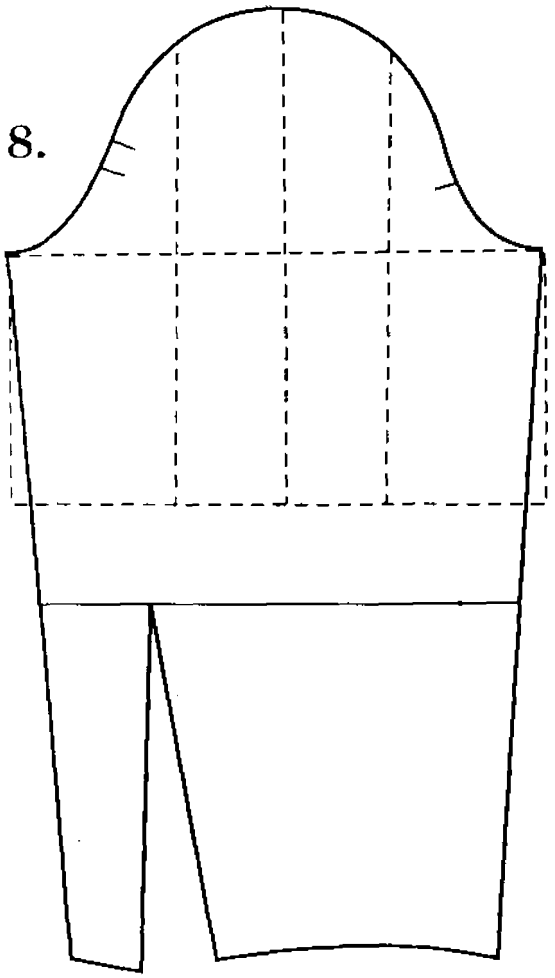
Hình 197

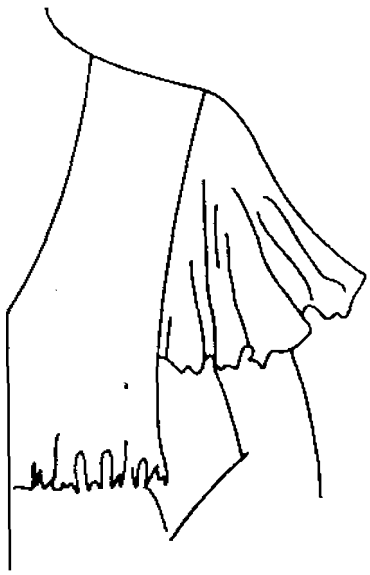


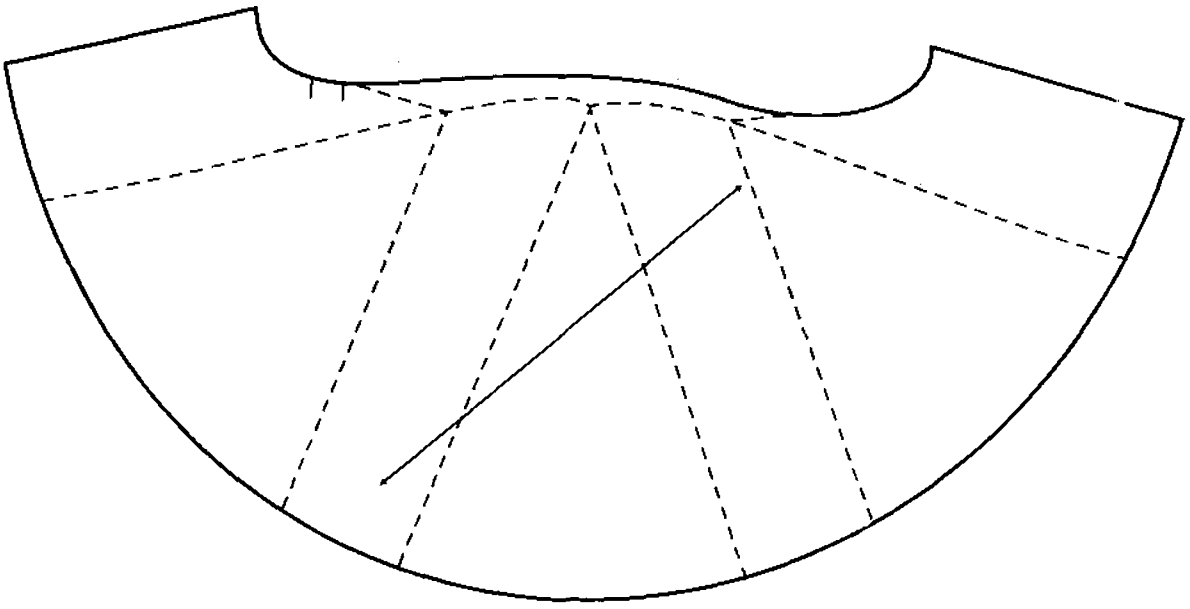
7. TAY PHỒNG BẮP TAY DÚN CỔ TAY ÔM

8. TAY LOA RỦ

8.

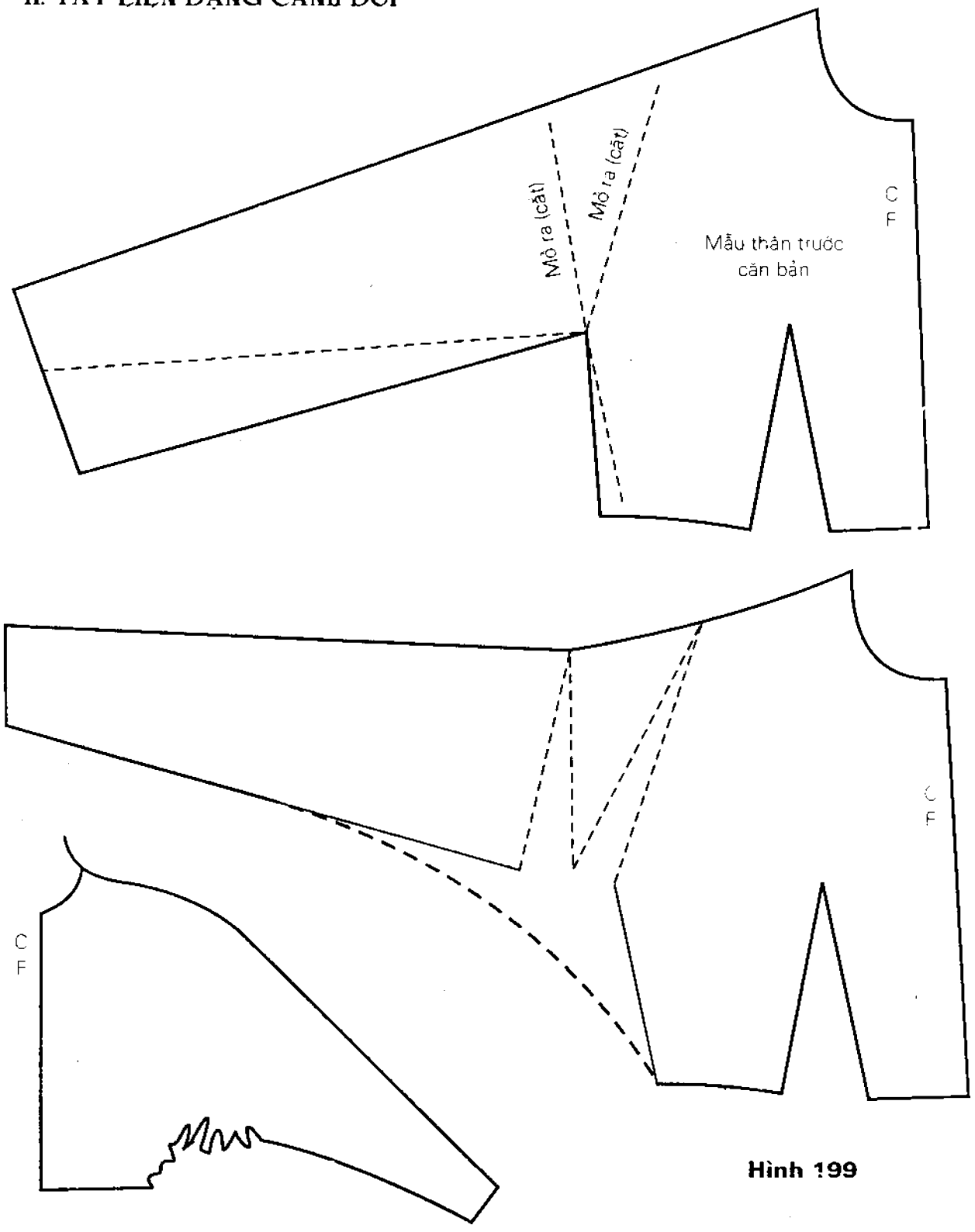






Hình 198

II. TAY LIỀN DẠNG CÁNH DƠI



Hình 199

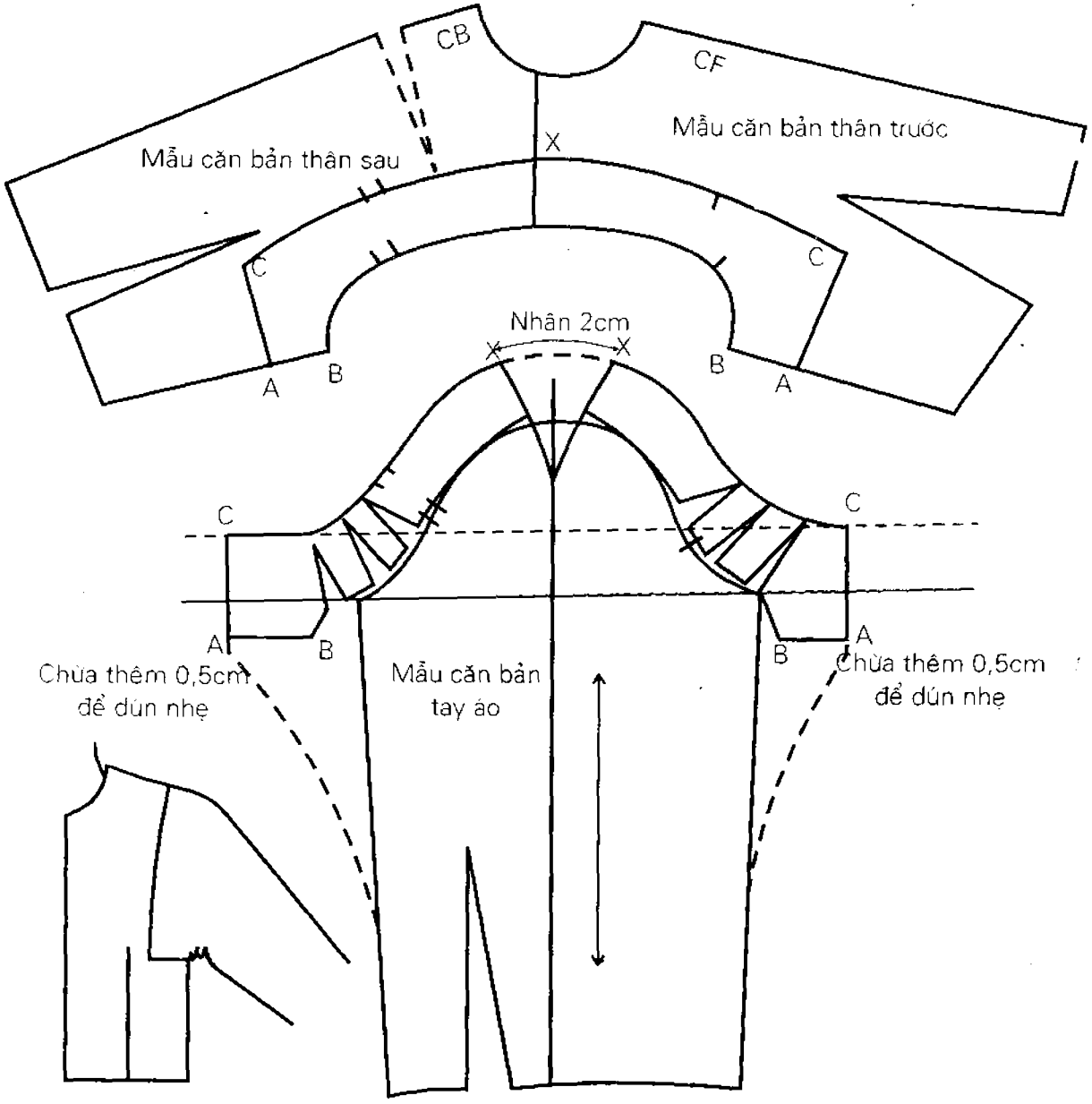
III. TAY ÁO NÁCH VUÔNG

Phương pháp 1:

1. Xếp thẳng hàng các mẫu căn bản, đâu nhau ở vai, và vẽ khoét nách vuông. Đặt các khía V cân bằng ở ½ vòng quanh khoét nách mới.

2. Vẽ 1 đường bên trên và song song với đường tay dưới của tay áo. Khoảng cách bằng giữa A - B trên thân áo. Xé vào trong khoét nách cho đến khi điểm C nằm xuôi theo đường mới, lúc đó các dấu khía V nguyên thủy của đường khoét nách chạm nhau.

3. Vẽ 1 đường cong từ 1 điểm dưới điểm A 0,5cm đến tay áo nguyên thủy, tùy theo kiểu, kiểm tra từng bên đồng đều nhau về chiều dài và hình dáng. Khoảng chừa thêm 0,5cm này để làm dún trên đường may. (Hình 200).



Hình 200

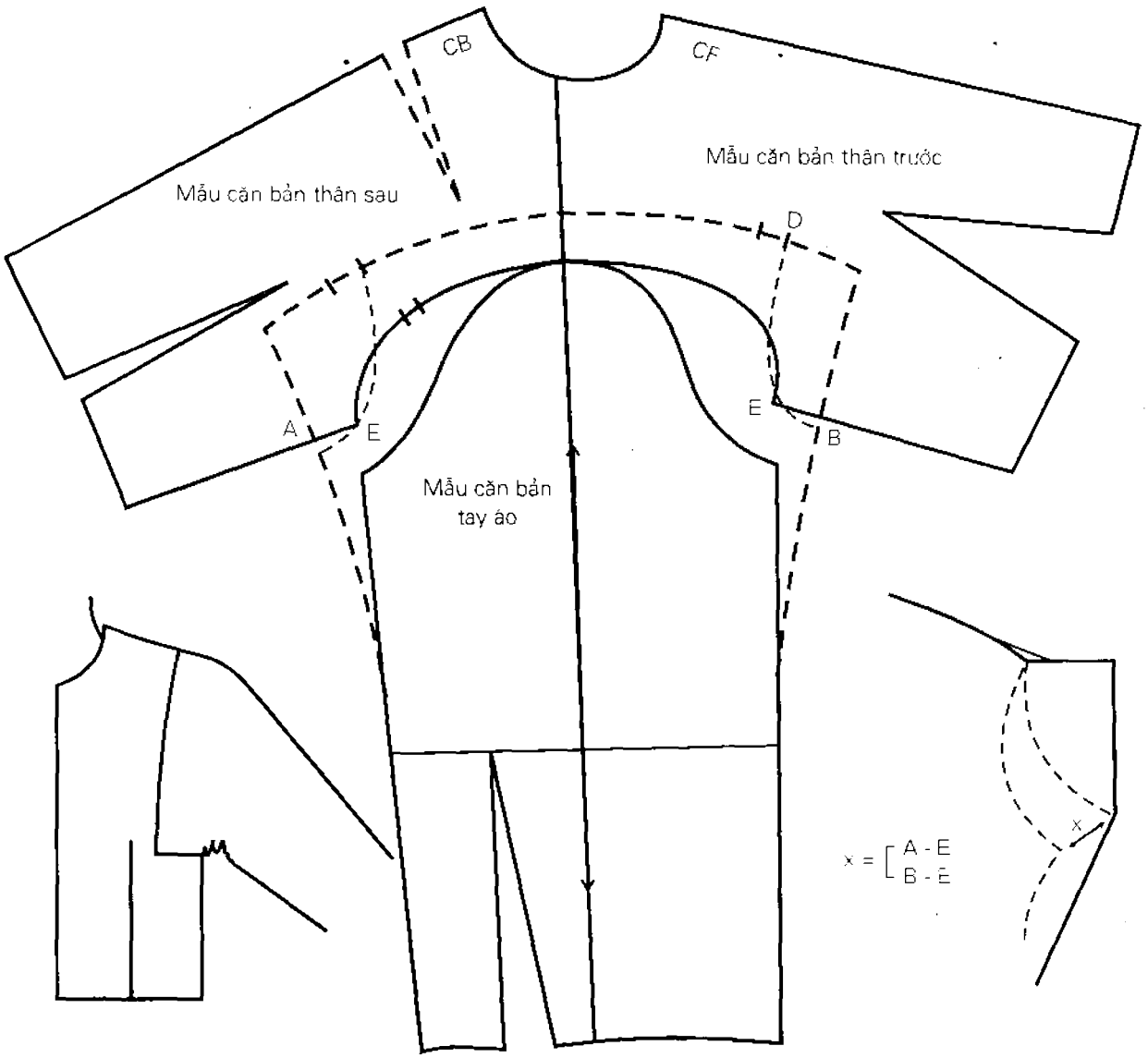
Phương pháp 2:

Phương pháp này (dựa trên phương pháp Kimono) tạo ra độ vừa vặn căn bản, thích hợp hơn đối với loại vải khá dày và vì thế đặc biệt phù hợp với áo jacket và áo khoác.

1. Xếp thẳng hàng các mẫu căn bản đâu nhau tại vai và vẽ khoét nách vuông. Đặt các dấu khía V cân bằng tại C và D. Làm dấu điểm A và B (có cùng khoảng cách tính từ các điểm tay dưới nguyên thủy. Đường may hông được chừa thêm 0,5cm để tạo dún nhẹ ở mẫu cuối cùng.

2. Ráp tay áo vào đường khoét nách, đâu nhau tại điểm vai và cách đều tính từ các điểm tay dưới.

3. Vẽ 1 đường cong từ A đến C, B đến D. Nối A và B trở lại tay áo nguyên thủy tùy theo kiểu, kiểm tra từng bên có cùng hình dạng với nhau. (Hình 201)



Hình 201

IV. KIỂU TAY ÁO CÓ ĐỘN VAI

I-

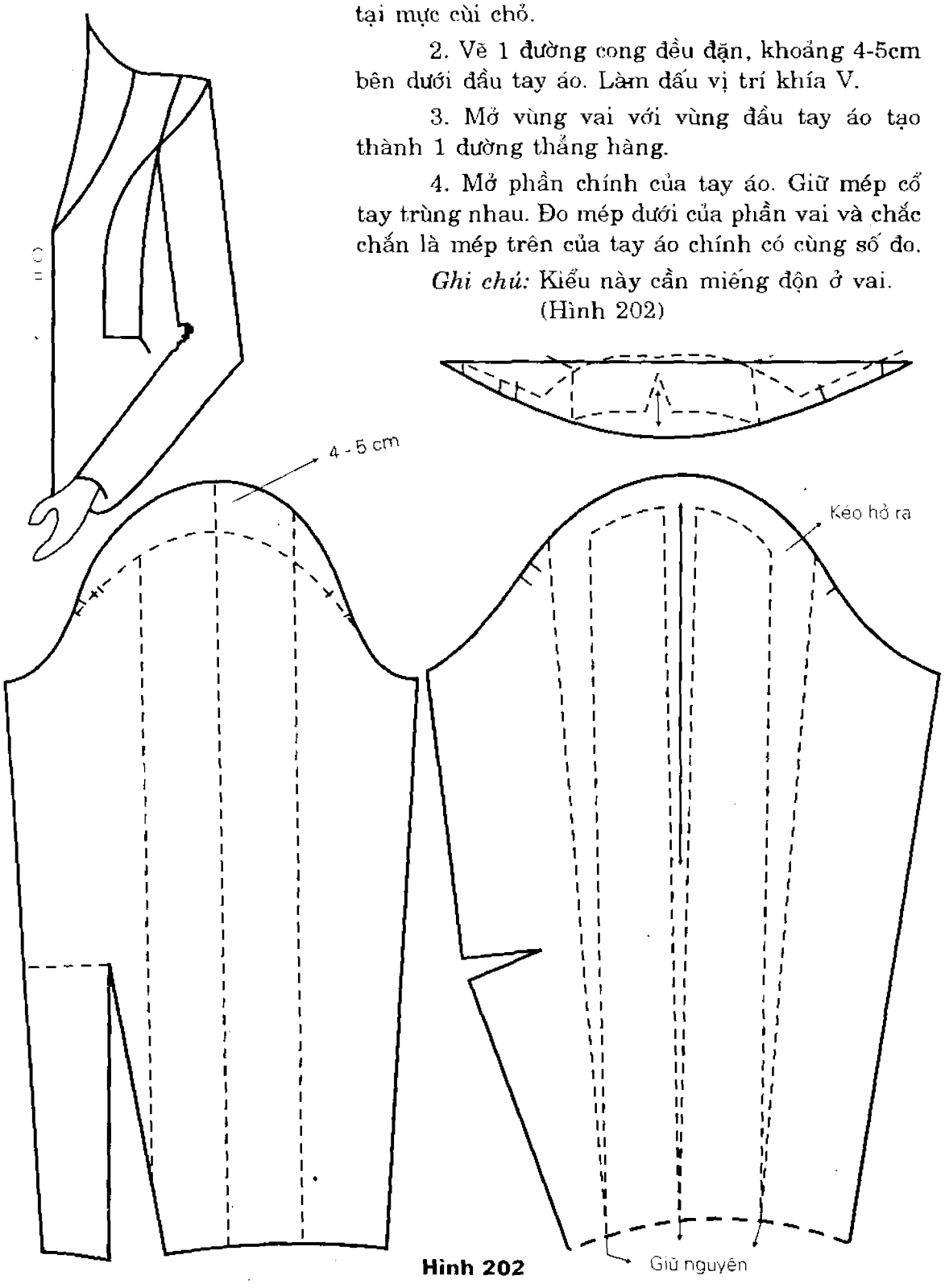
1. Bẻ ngoặt ben cổ tay vào đường may hông tại mực cùi chỏ.

2. Vẽ 1 đường cong đều đặn, khoảng 4-5cm bên dưới đầu tay áo. Làm dấu vị trí khía V.

3. Mở vùng vai với vùng đầu tay áo tạo thành 1 đường thẳng hàng.

4. Mở phần chính của tay áo. Giữ mép cổ tay trùng nhau. Đo mép dưới của phần vai và chắc chắn là mép trên của tay áo chính có cùng số đo.

Ghi chú: Kiểu này cần miếng độn ở vai.
(Hình 202)



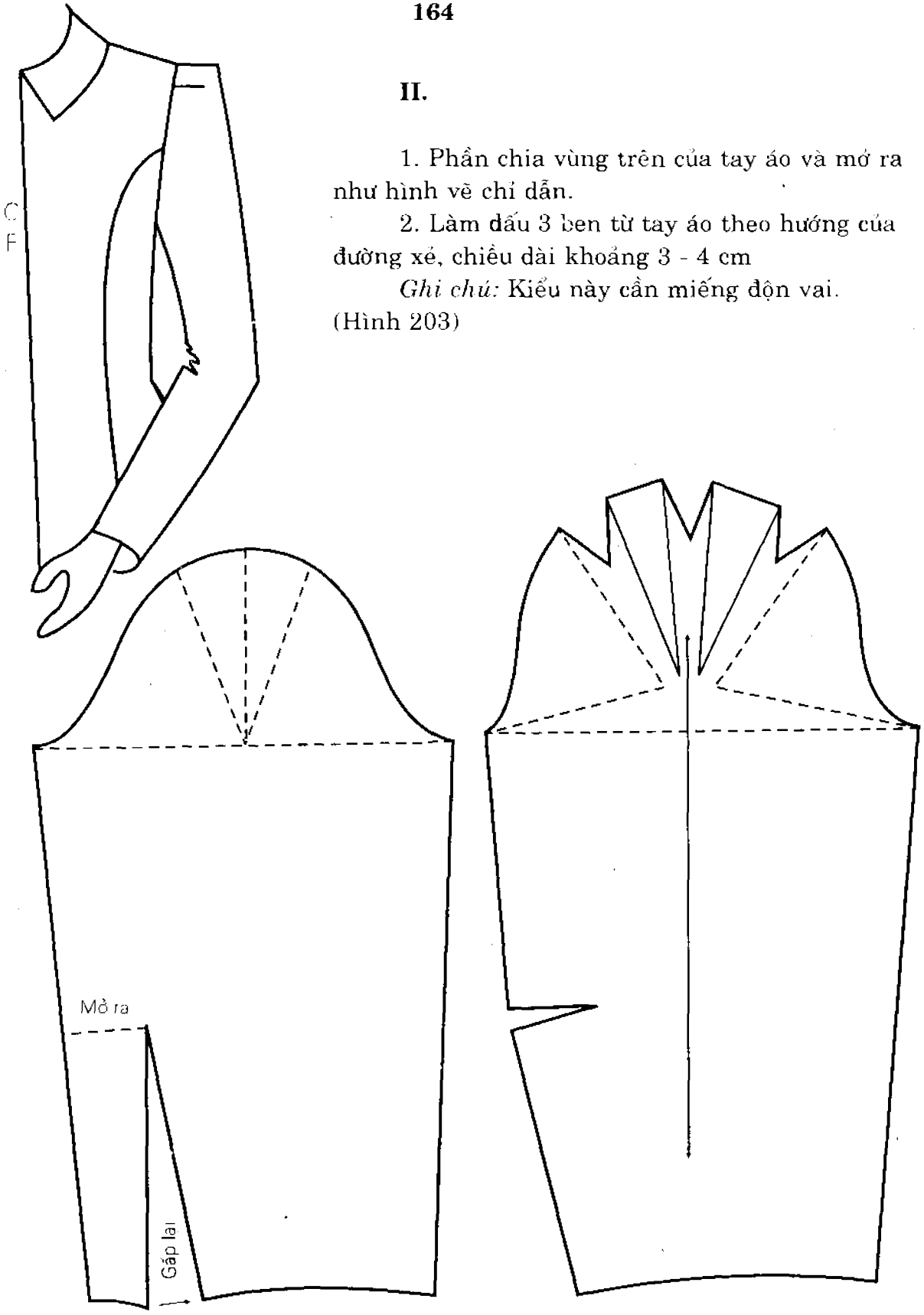
Hình 202

II.

1. Phần chia vùng trên của tay áo và mở ra như hình vẽ chỉ dẫn.

2. Làm dấu 3 ben từ tay áo theo hướng của đường xẻ, chiều dài khoảng 3 - 4 cm

Ghi chú: Kiểu này cần miếng độn vai. (Hình 203)



Hình 203

Y. TAY RAGLAN CÓ BEN VAI

Xem hình vẽ

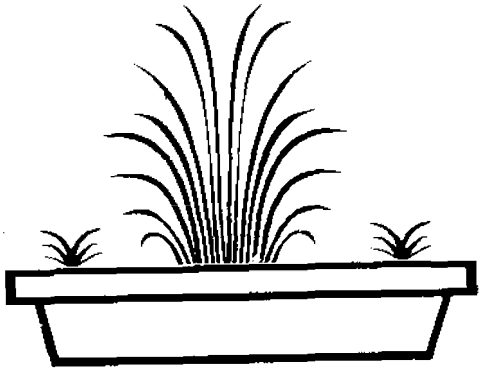
1. Xếp thẳng hàng các mẫu căn bản thân áo và tạm thời bẻ ngoặt ben vai sau vào đường CB.

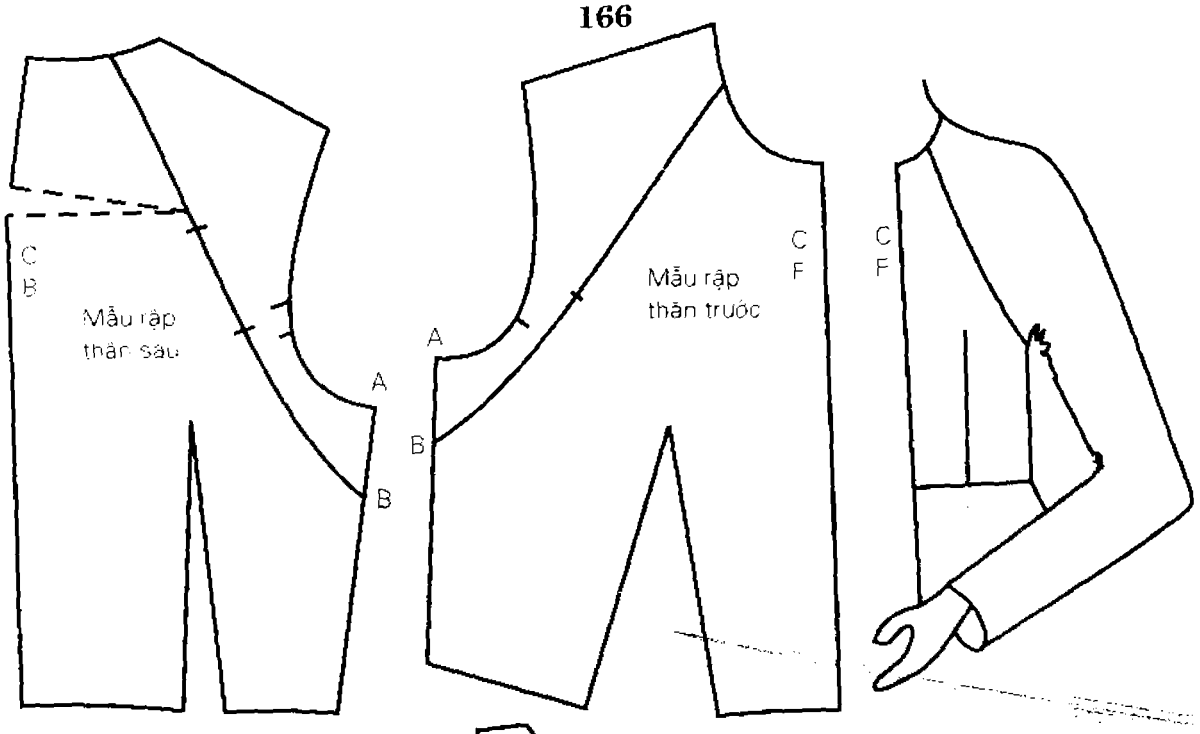
2. Can lại (vẽ lại) từng phần khoét nách, vai sau khi làm dấu khía V đường may raglan.

3. Vẽ 1 đường bên trên và song song với đường tay dưới trên tay áo. Khoảng cách này bằng đoạn A - B tại tay dưới trên thân áo.

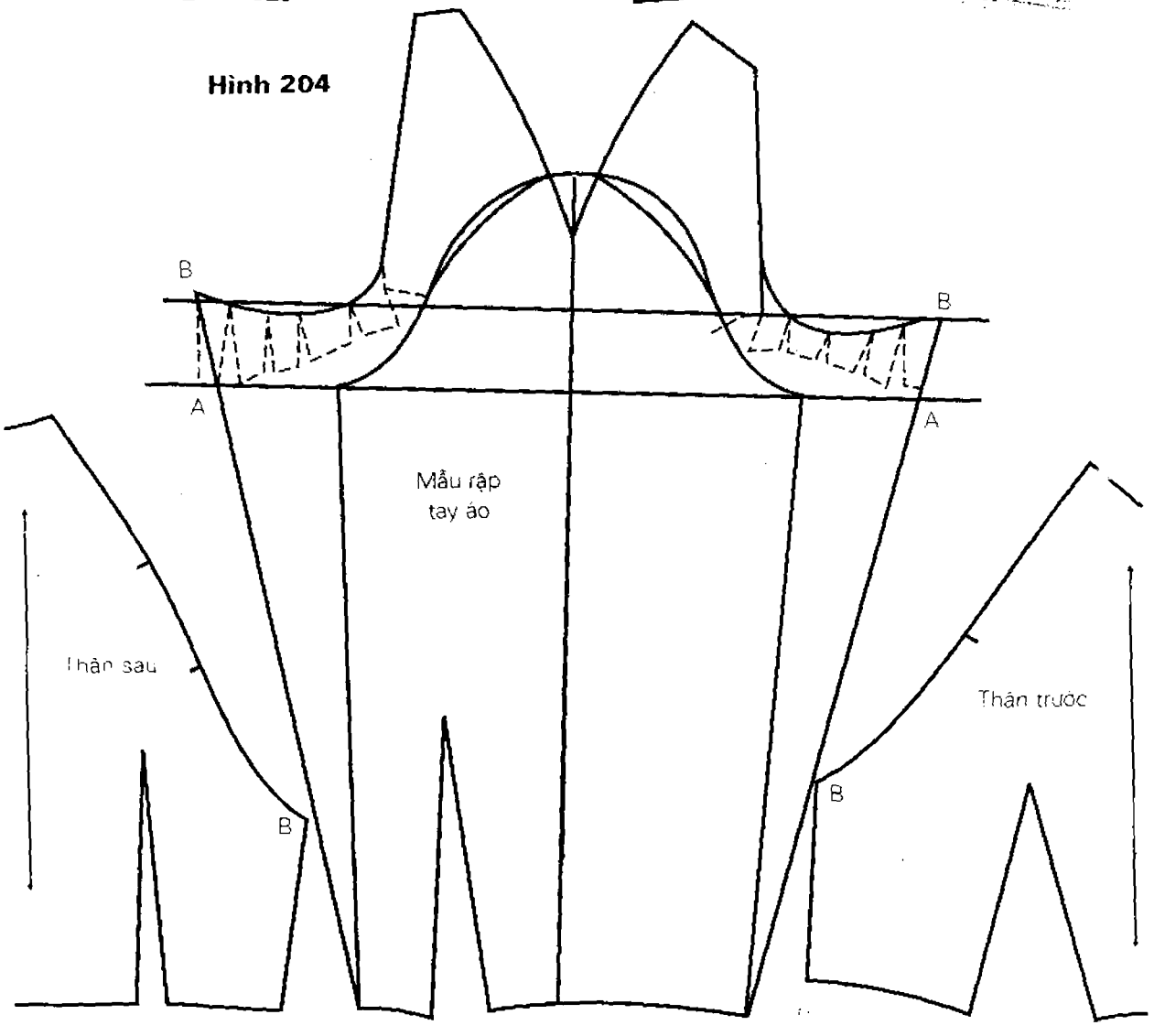
4. Xẻ dưới đáy của khoét nách để cho B chạm đường vẽ mới, lúc đó các khía V nguyên thủy của khoét nách chạm nhau. Cả 2 điểm B nên cách đều tính từ cánh vải của tay áo.

5. Vẽ 1 đường ben cong đều đặn, không dài hơn 7cm, trên vùng vai kế từ đường vai bẻ ngoặc ben vai sau vào đường may raglan. (Hình 204)

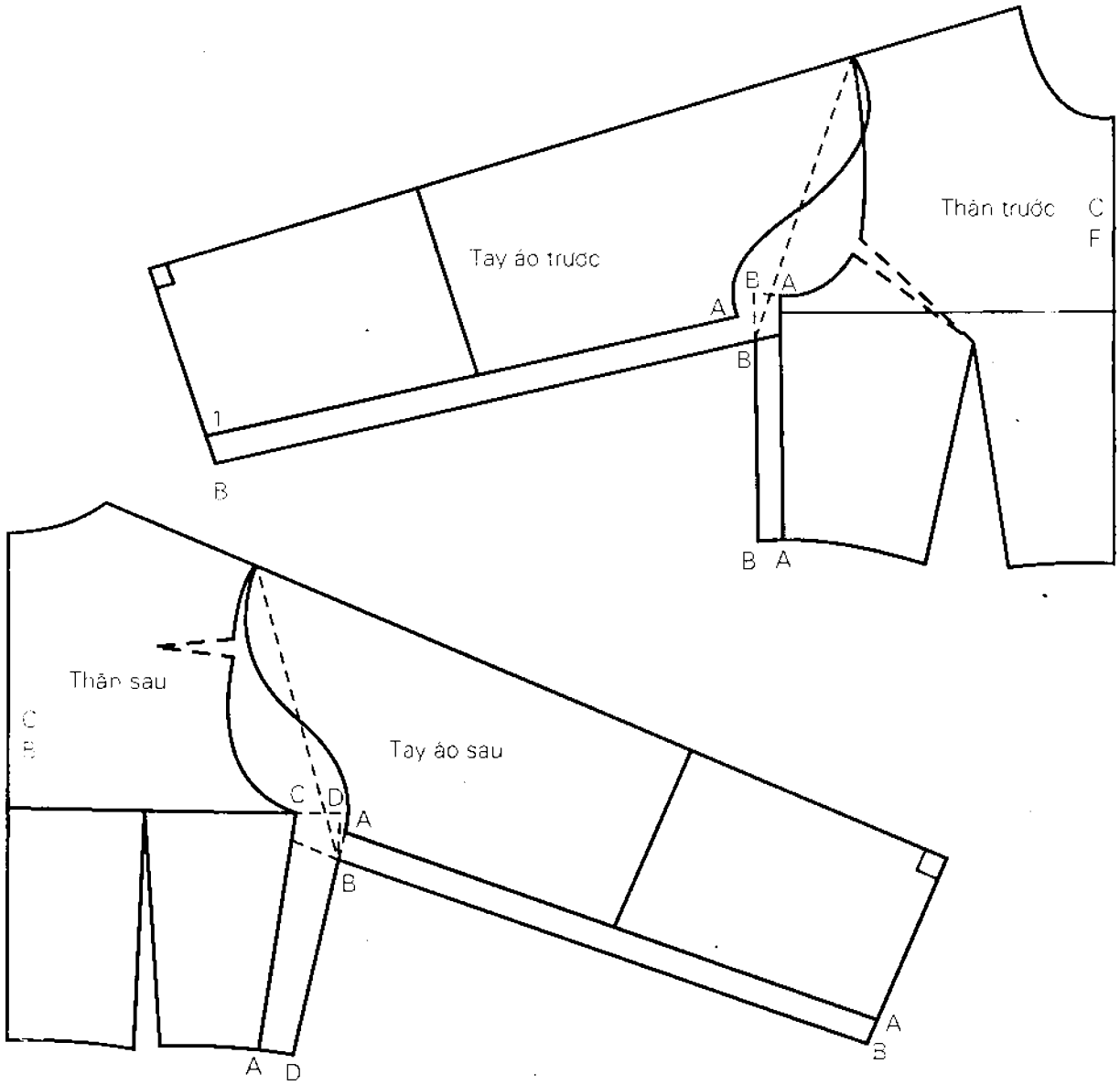



C
B
Mẫu rập
thân sau
A
B
A
B
Mẫu rập
thân trước
C
F
C
F

Hình 204


B
B
A
A
Mẫu rập
tay áo
Thân sau
B
Thân trước
B

VI. MẪU CĂN BẢN TAY ÁO KIMONO (Hình 205)



Hình 205

Mẫu căn bản tay áo Kimono (tiếp theo)

Trước:

1. Bẻ ngoặt 1/2 số đo của ben vai trước vào khoét nách và phần còn lại vào ben eo.

2. Nối dài đường vai và đặt phân nửa tay áo trước lên đường này. Đầu tay áo phải đụng đến vai.

3. Kéo thẳng cổ tay áo bằng cách vẽ thẳng góc ngang kể từ chưn của đường may vai được nới rộng ra mới đó.

4. A - B = 2cm. Làm dấu đường hướng dẫn mới của khoét nách từ vai đến điểm tay dưới.

Sau:

1. Bẻ ngoặt ben vai vào khoét nách.

2. Nối dài đường vai và đặt phân nửa tay áo sau lên trên đường này. Đầu tay áo phải chạm vai.

3. Kéo thẳng cổ tay áo bằng cách vẽ thẳng góc ngang kể từ chưn của đường may vai mới mở rộng.

4. A - B = 2cm. C - D = 3cm. Làm dấu đường hướng dẫn mới của khoét nách từ vai đến điểm cánh tay dưới.

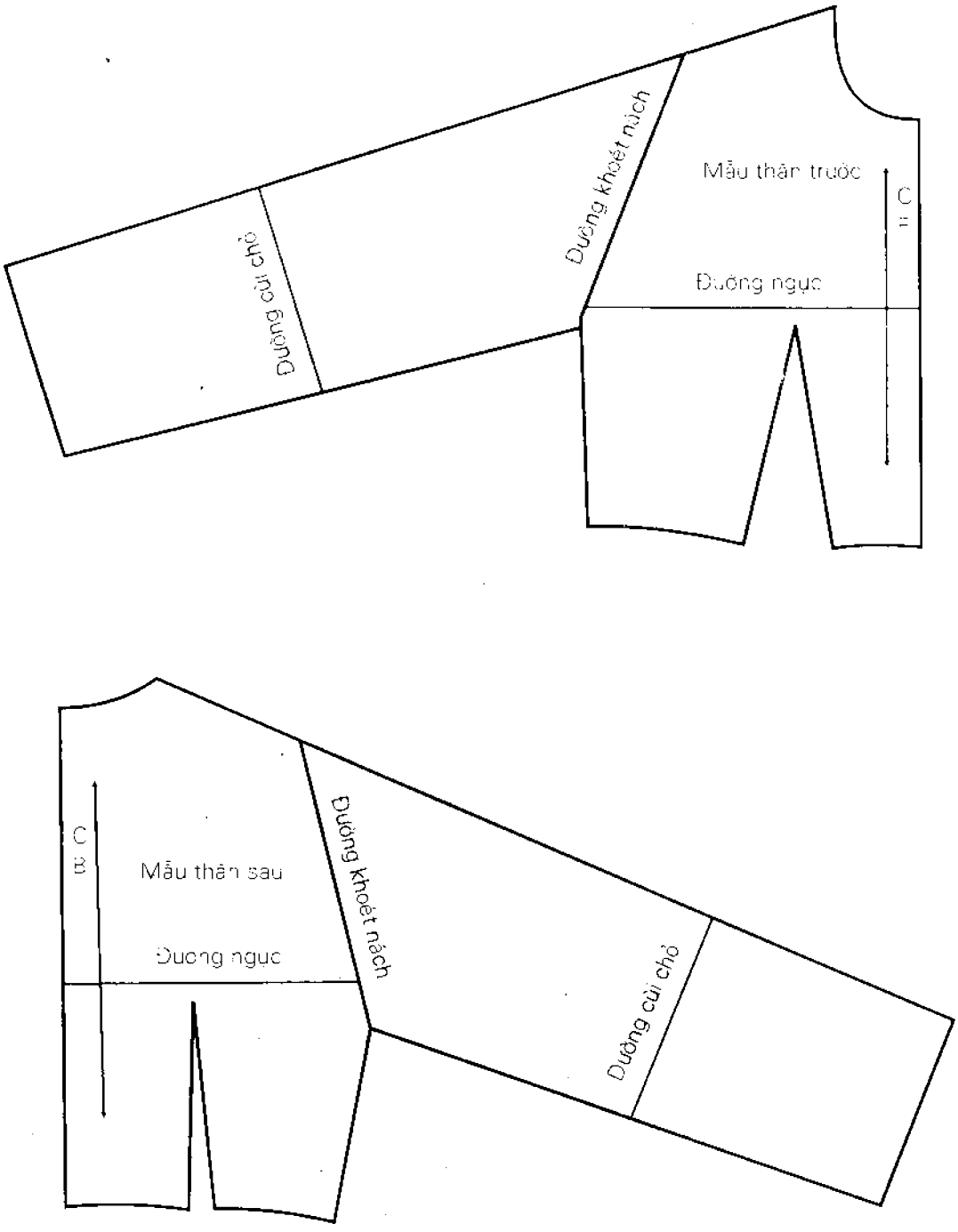
Ghi chú: Luôn luôn phải kiểm tra xem chiều dài tay dưới và vai đến đường cổ tay có cùng chiều dài ở cả hai mẫu trước và sau. (Hình 206)

Các góc độ của tay áo Kimono

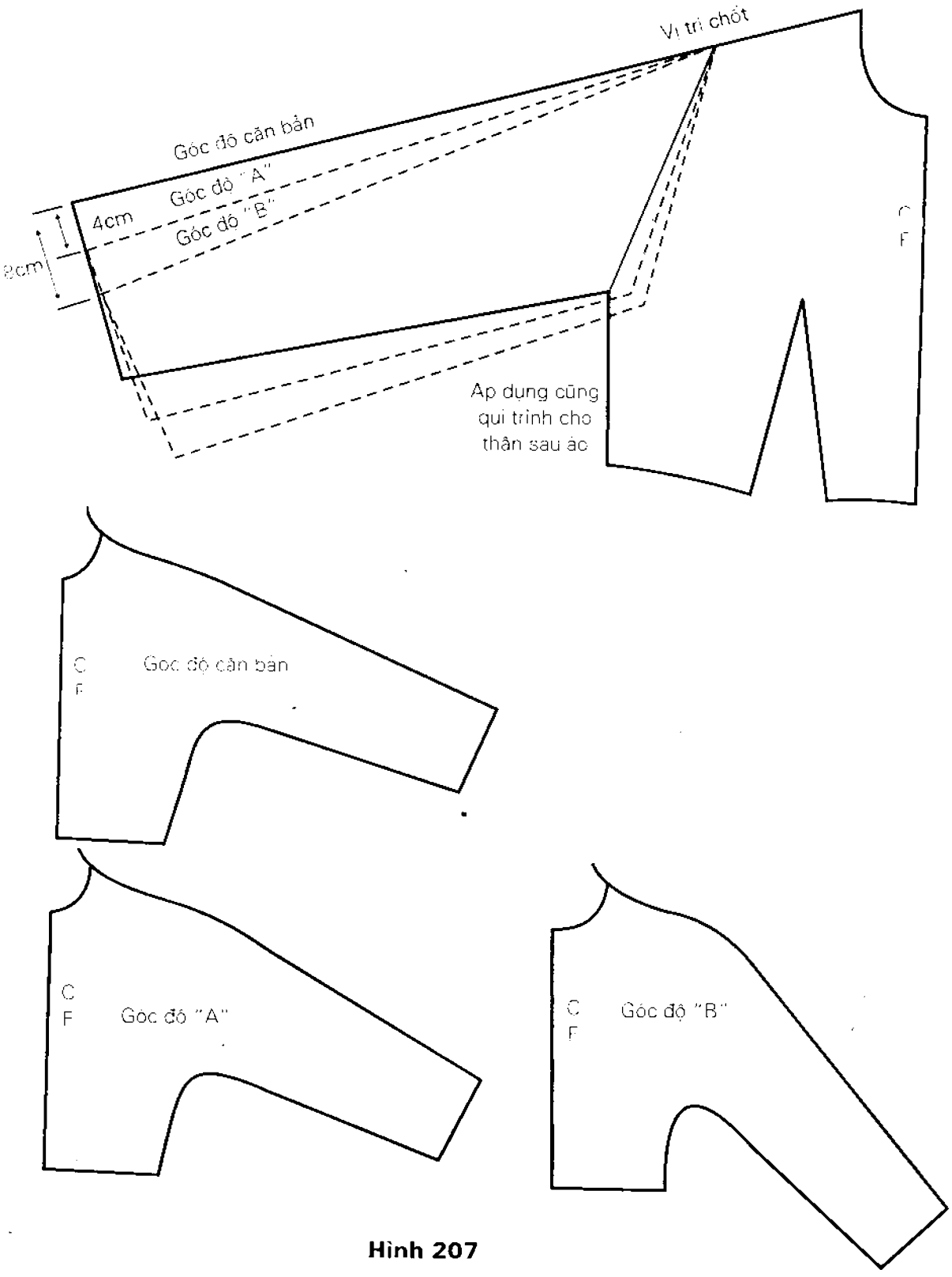
Góc căn bản của mẫu tay áo Kimono cho phép cử động hướng lên của cánh tay. Nhưng khi cánh tay được hạ thấp ở vị trí tự nhiên của nó thì áo có khuynh hướng không vừa vặn trên vùng vai. Loại vải mềm có độ co giãn nhất định thường thích hợp cho mọi kiểu Kimono nhưng đặc biệt dùng căn bản này có lợi khi sử dụng. Bằng cách đặt vị trí chốt ở điểm vai chúng ta có thể thay đổi góc độ của tay áo. Góc độ "A" được hạ thấp khoảng 4cm tại cổ tay, trong khi góc độ "B" được hạ thấp 8cm. Càng hạ thấp góc độ thì sự vừa vặn ở vai càng tốt hơn, và vùng tay dưới thì càng chặt hơn và giới hạn hơn.

Góc độ "B" vì vậy cần miếng vải đệm để tạo độ dài hơn cho tay dưới.

Góc độ "A" cũng sẽ cần 1 miếng vải đệm trừ phi được may bằng vải jersey co giãn. (Hình 207)


Đường cửi chỏ
Đường khoét nách
Mẫu thân trước
Đường ngực
Mẫu thân sau
Đường ngực
Đường khoét nách
Đường cửi chỏ

Hình 206


Vị trí chốt
Góc độ căn bản
Góc độ "A"
Góc độ "B"
4cm
8cm
C
F
Áp dụng cũng
qui trình cho
thân sau áo
C
F
Góc độ căn bản
C
F
Góc độ "A"
C
F
Góc độ "B"

Hình 207

Thực hiện miếng vải đệm ở tay áo Kimono

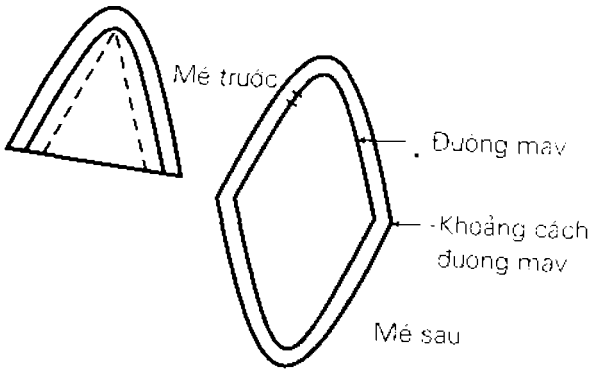
1. Miếng đệm chuẩn.

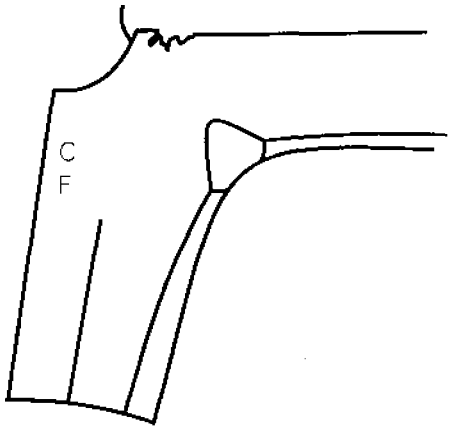
1. Làm dấu đường may miếng đệm theo như vị trí mà nó sẽ thay đổi (đo từ điểm A dọc theo đường khoét nách 9cm và hướng về đường CF và CB 2cm, đến điểm B).

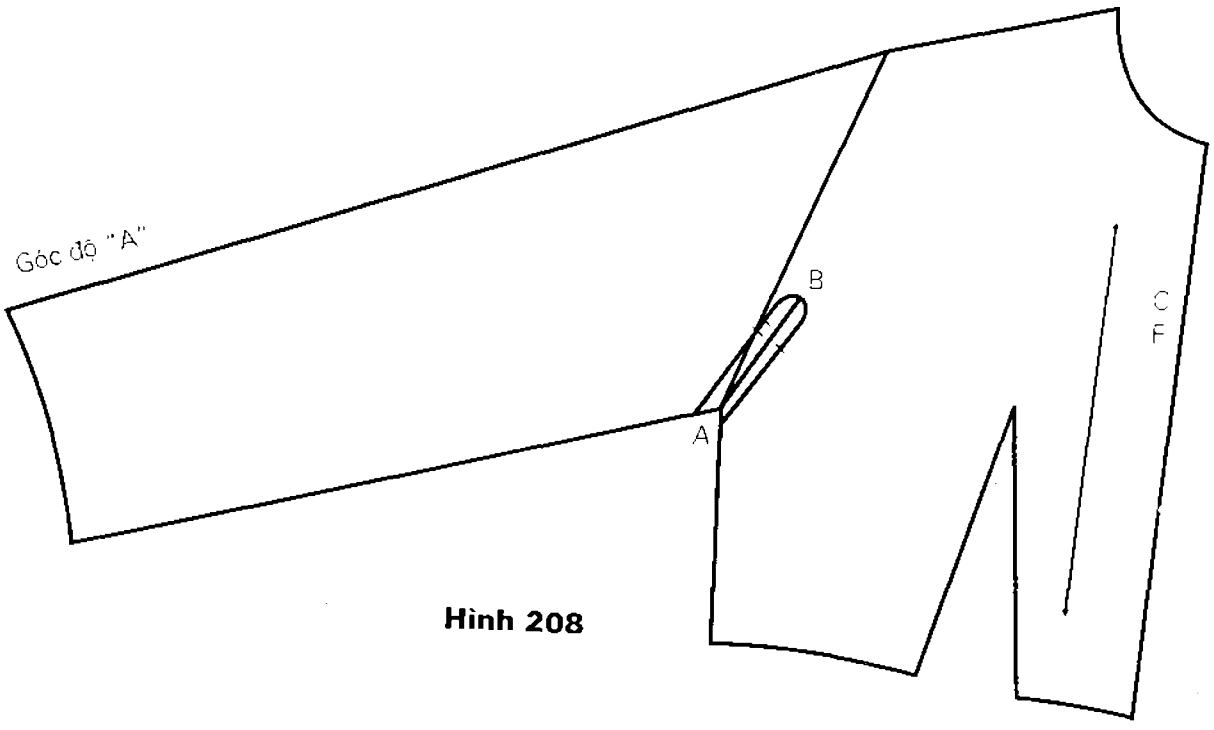
2. Vẽ 1 đường rộng 1cm vòng quanh đường miếng đệm và làm dấu khía V ở mỗi bên. Đường mới này là đường may thật và đường miếng đệm được cắt ra để đắp vào miếng đệm rời.

3. Vẽ lại miếng đệm này và cắt dọc theo đường trung tâm. Mở rộng để tạo khoảng thích hợp cho đường may tay dưới trở lại chiều dài trước đó của nó trên mẫu thân áo cơ bản.

4. Thêm khoảng chừa đường may cho dạng miếng đệm mới này và cắt theo đường gấp để tạo mỗi mảnh cho thân trước và thân sau. Làm dấu khía V phần phía sau cho hợp với đường miếng đệm sau đã xác định.

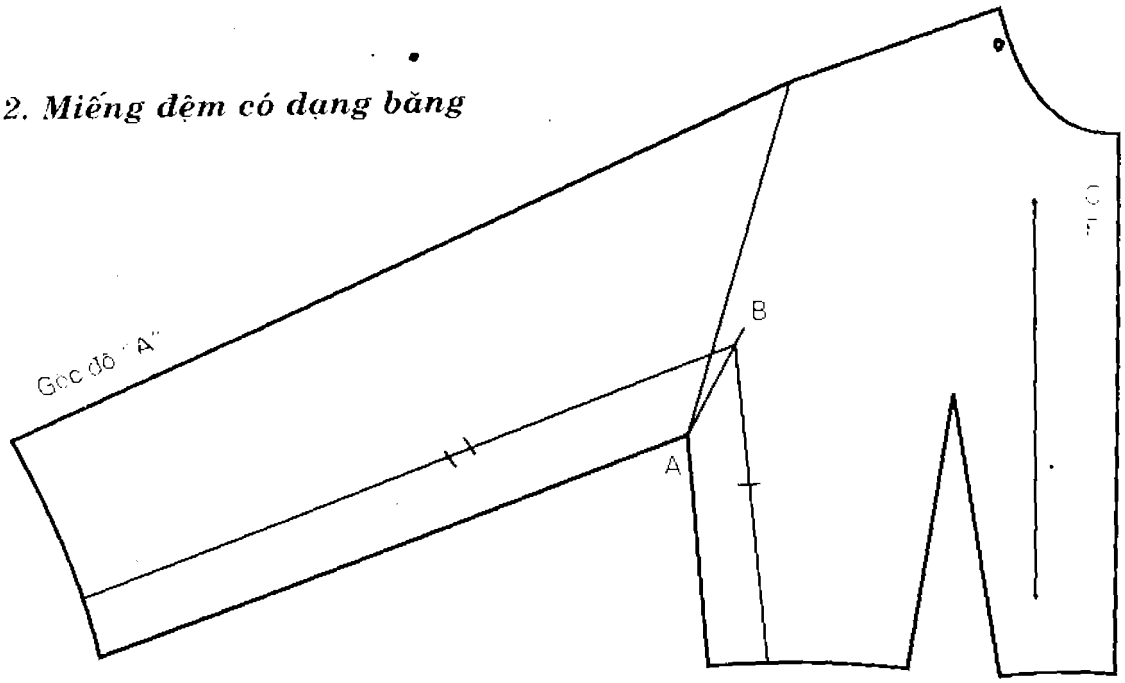


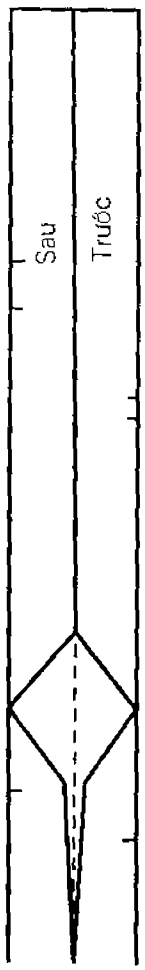


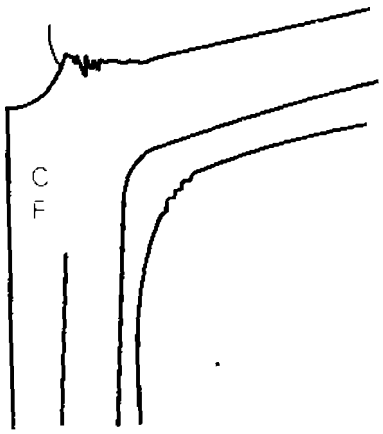


Hình 208

2. Miếng đệm có dạng băng



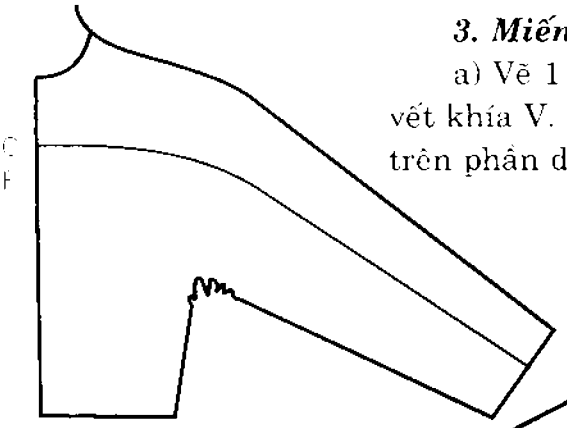


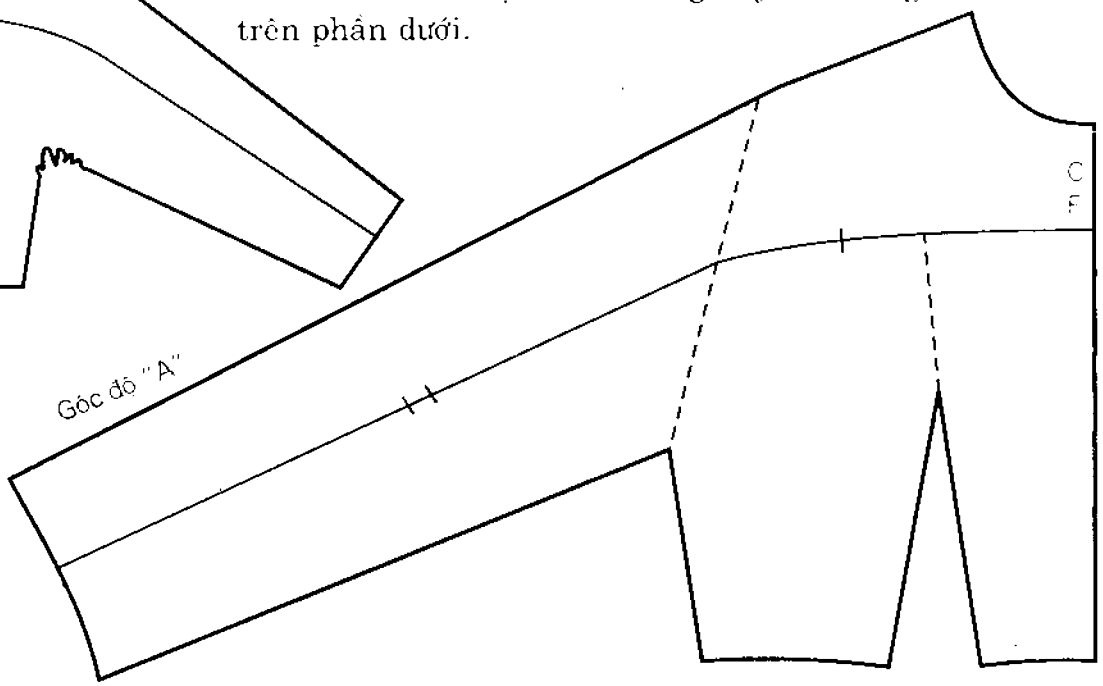


Hình 209

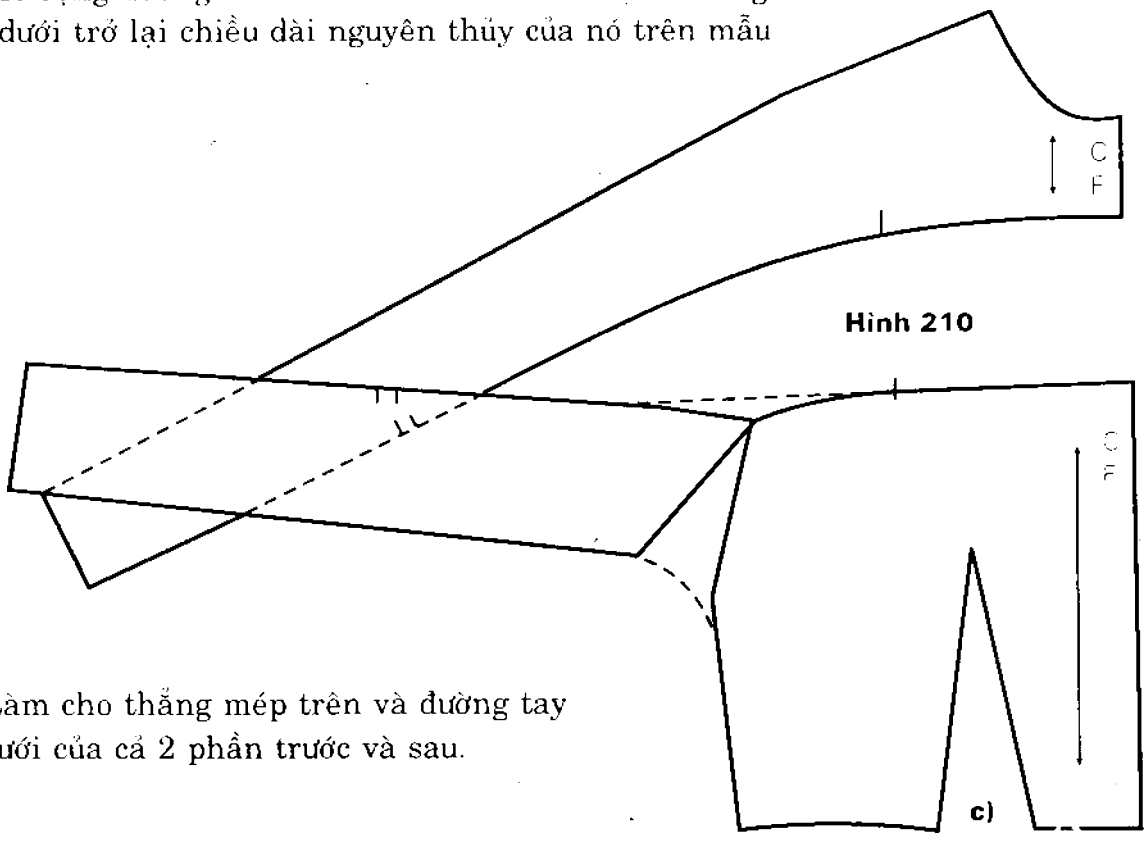
3. Miếng đệm rời

a) Vẽ 1 đường phân chia theo ý muốn và làm dấu các vết khía V. Cắt dọc theo đường này và đường khoét nách trên phần dưới.





b) Mở rộng đường khoét nách và chừa thêm cho đường may tay dưới trở lại chiều dài nguyên thủy của nó trên mẫu căn bản.



Hình 210

c) Làm cho thẳng mép trên và đường tay dưới của cả 2 phần trước và sau.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUI CÁCH MAY SẢN PHẨM

I. QUI ĐỊNH VỀ ĐƯỜNG MAY, MŨI MAY VÀ THÙA KHUY, ĐÍNH NÚT.

1. Qui định về đường may, mũi may.

- Các đường may máy một kim phải có 6 mũi may trên một cm chiều dài.

- Móc chỉ vắt sổ phải đều và bằng nhau, không bị so le hay bị sùi mép vải, không được xén gây lệch thông số kích thước.

- Các đường may máy 2 kim và vắt sổ phải có 5 mũi trên 1cm.

- Các đường may phải thẳng đều, không bị bỏ mũi hay bị lỏng chỉ, nếu đứt chỉ phải may sao cho 2 đường nằm trùng khít lên nhau và dài 1,5cm.

- Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chồng khít lên nhau và dài 1cm.

- Gấu áo được phép may trái nhưng phải dảm bảo mũi chỉ dẹp như mặt phải và không làm vỡ mặt vải. Toàn bộ các chi tiết khác phải may ở mặt phải vải.

- Sản phẩm hoàn chỉnh phải cắt xén, nhặt sạch đầu chỉ.

2. Quy định về thùa, đính: Phải có 104 mũi/1 khuy dài 16mm, bờ khuy phải dày, đều khít, không nhăn nhúm, 2 đầu khuy phải đính bọ chắc, lỗ đục không bị đứt bọ hoặc đứt bọ khuy. Phải có 12 chỉ.... qua 2 lỗ nút, chân nút phải chắc, không làm nhăn mặt vải.

II. QUY CÁCH VỀ CÁC CHI TIẾT LẮP RÁP.

- *Nẹp khuy:* Nẹp liền lật ra ngoài, to bản 3,5cm, hai bên mép nẹp may diễu 0,5cm.

- *Nẹp túi:* Gấp vào trong, bản nẹp rộng 3,5cm.

- *Túi áo:* Túi phạt góc, đáp miệng túi liền, nẹp lật ra ngoài, may diễu 0,5cm, bản nẹp rộng 3,5cm. Cạnh trên miệng túi để bong không diễu chỉ. Xung quanh túi may mí, đến hai góc trên miệng túi quay kim may vào trong sát mí miệng túi dài 0,5cm, rồi quay kim may chận dọc song song và cách đều đường chỉ ngoài 0,5cm đến cuối đường diễu, đáp miệng túi và lại mũi chỉ.

- *Đường ráp đô:* may lộn kín cách mép 0,7cm.

- *Đường sườn, vai con, tra tay, chèn tay, bụng tay* may cách mép 0,8cm bằng máy vắt sổ 5 chỉ, đường vai con cho lệch về phía bụng tay. Mép chỉ vắt sổ đường bụng tay và sườn áo cho lệch về phía cửa tay.

- *Thép tay* có bản rộng 1cm, tra kẹp mí theo đường xẻ cửa tay, đường may không được lộn mí hoặc bị vặn. Gập đôi chiều dài thép tay theo góc xẻ chận xéo 15°, sát góc xẻ bên trong lại mũi 3 lần, mặt ngoài không bị nhăn mặt vải.

- *Tay măng sết.*

- Bác tay phạt góc, sống liền dựng bông, chân bác tay diễu đều đường chỉ cách mép 7mm, hai đầu bác tay may lọt khe, 2 điểm phạt góc may trên dựng. Bác tay tra cặp mí cửa tay xếp 1cm, sống li tay nằm cách cạnh tay 4cm.

- *Gấu áo* bẻ vào trong may mí, to bản 1cm, đảm bảo êm, phẳng, không bị gợn sóng hay vặn.

- *Chân cổ* bọc mex cách mép 0,6cm, cổ may lộn lọt khe, chung quanh má cổ diễu 0,5cm. Đến 2 góc đầu chân cổ quay kim may mí sát 2 đầu chân cổ, cổ tra lộn đè mí.

- Khi tra phải đảm bảo đúng 3 dấu kỹ thuật, 2 đầu chân cổ phải thẳng và sát mép nẹp, hai đầu cổ phải nhọn đầu, không đầu ruồi, đầu chân cổ phải vuông thành, sắc cạnh, cân đối bằng nhau, má cổ không môi mè.

+ *Gắn nhãn hiệu* và nhãn cỡ vóc khi đè mí chân cổ, giữa chiều rộng chân cổ chính sống lưng được gắn nhãn in, nhãn cỡ vóc được gắn nằm sát cạnh nhãn hiệu nằm về phía tay phải của nó.

+ *Thùa đính.* Áo gồm 8 khuy, 8 nút được chia ra như sau:

- *Thùa khuy.* Một khuy thùa dọc giữa to bản ở đầu chân cổ bên trái, 5 khuy thùa dọc giữa to bản ở nẹp thân trái, 2 khuy thùa dọc giữa to bản ở hai đầu măng sết.

- *Đính nút.* Nút được đính tương ứng ở các lỗ khuy.

III. ĐỊNH VỊ TRÍ NÚT VÀ KHUY

• Đường nẹp để đơm nút.

Đây là phần mở rộng xuyên qua đường CF, hoặc là điểm đơm nút, để dành vị trí cho nút và khuy. Nẹp đơm nút thường được chừa căn cứ theo bề rộng của chiếc nút sử dụng (hình vẽ trái)

• Cỡ khuy

Để chiếc nút cài dễ dàng vào khuy ta phải đo đường kính của chiếc nút rồi cộng thêm 0,3cm để chừa cho phần chân nút. Khoảng chừa này thỉnh thoảng cũng để trên 1cm cho trường hợp sử dụng loại nút lớn.

• Các điểm cần nhớ trong việc định vị nút - khuy:

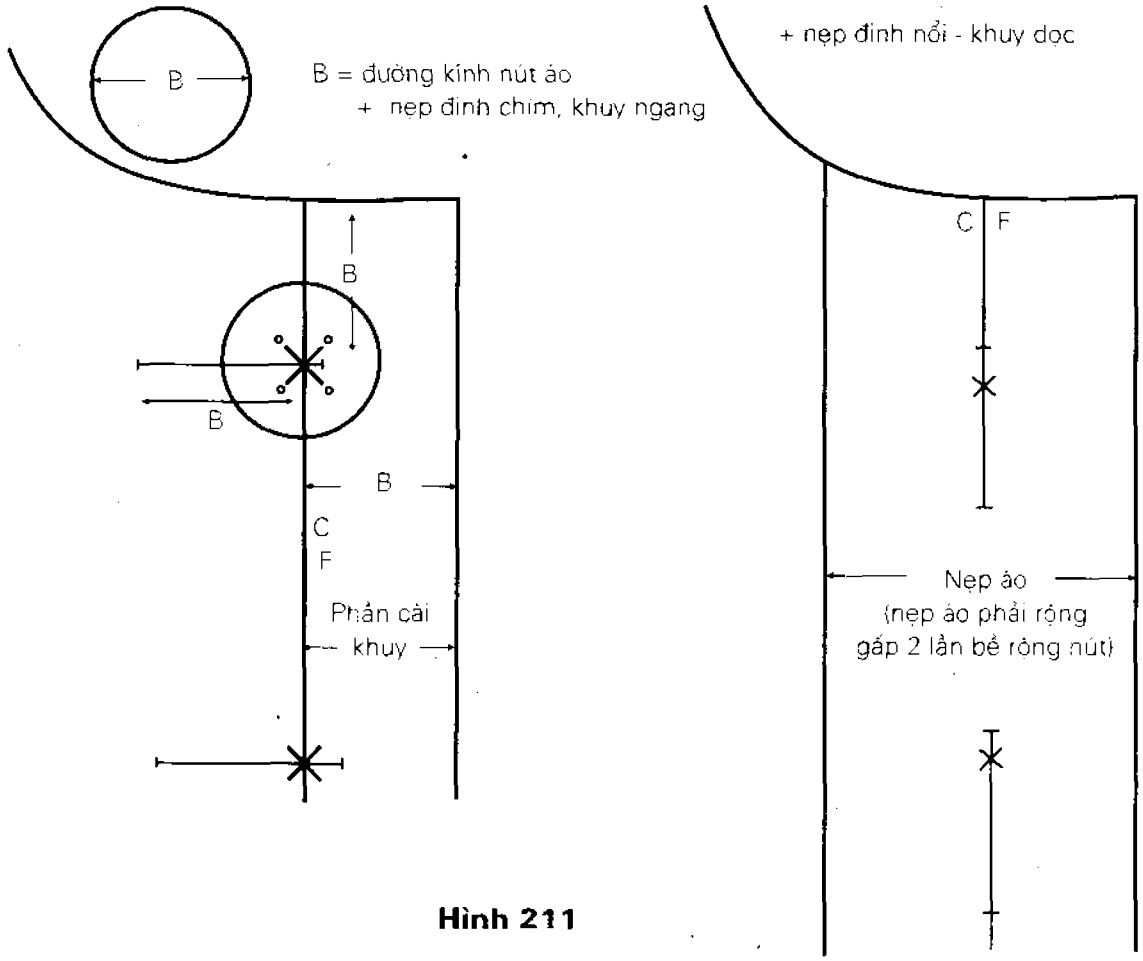
1. Có thể đặt vị trí nút ở bất cứ chỗ nào trong tầm ngang ngực để tránh hở áo (hở ngực).

2. Phải đặt 1 cái nút tại điểm giao nhau của 2 ve áo.

3. Chiếc nút ở chân cổ nên được đặt cách bên dưới mép cổ 1 khoảng bằng chiều rộng của nút.

4. Cần đặt 1 chiếc nút tại đường eo, ngoại trừ trang phục được mang giây nịt.

5. Khuy nút thường được đặt thẳng góc với nẹp đơm nút, chỗ chắc chắn nhất, nhưng trường hợp nẹp đính mổ khuy dọc thì khuy phải nằm trịch xuống theo chiều dọc. Khoảng chừa phụ 0,3cm được đánh dấu bên trên nút trong khi chiều rộng nút được đánh dấu bên dưới. Đánh dấu x để chỉ vị trí nút và dấu ngang để chỉ khuy. (Hình 211)


B
B = đường kính nút áo
+ nẹp đính chim, khuy ngang
B
B
B
C
F
Phần cài
khuy
+ nẹp đính nổi - khuy dọc
C
F
Nẹp áo
(nẹp áo phải rộng
gấp 2 lần bề rộng nút)

Hình 211

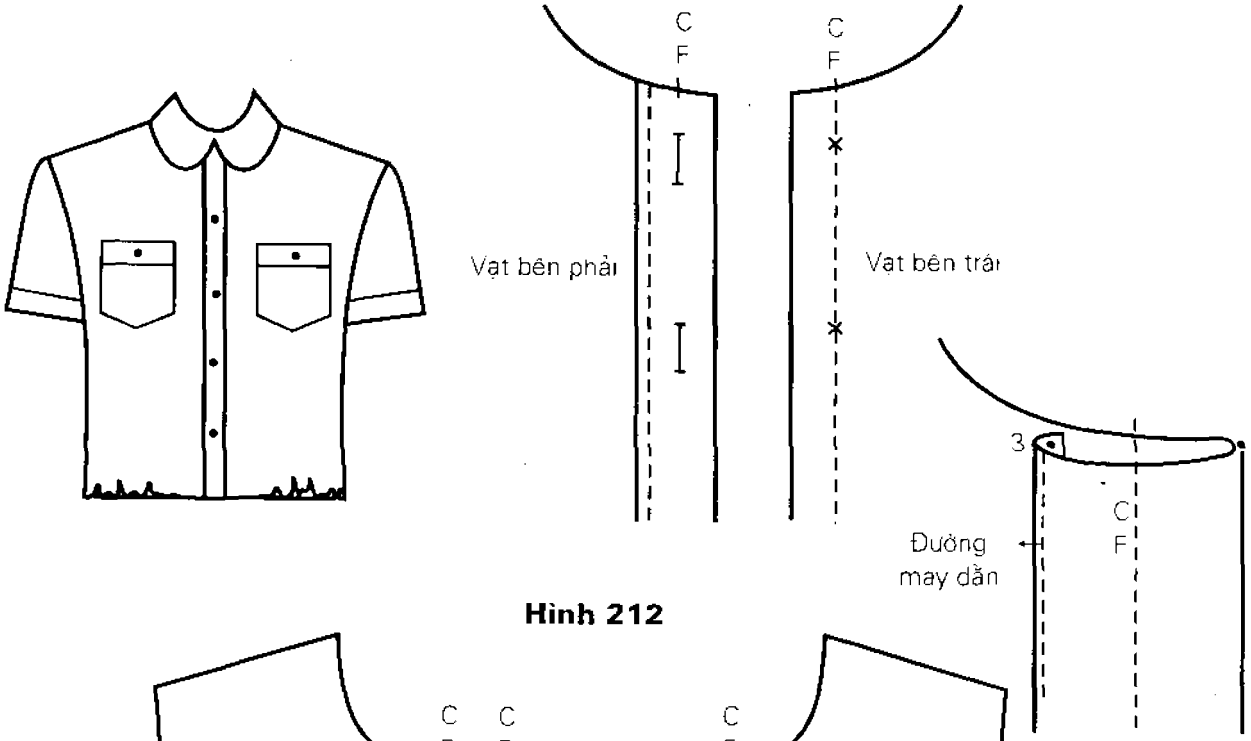
IV. NẸP ÁO

1. Nẹp áo đối với vải hai mặt.

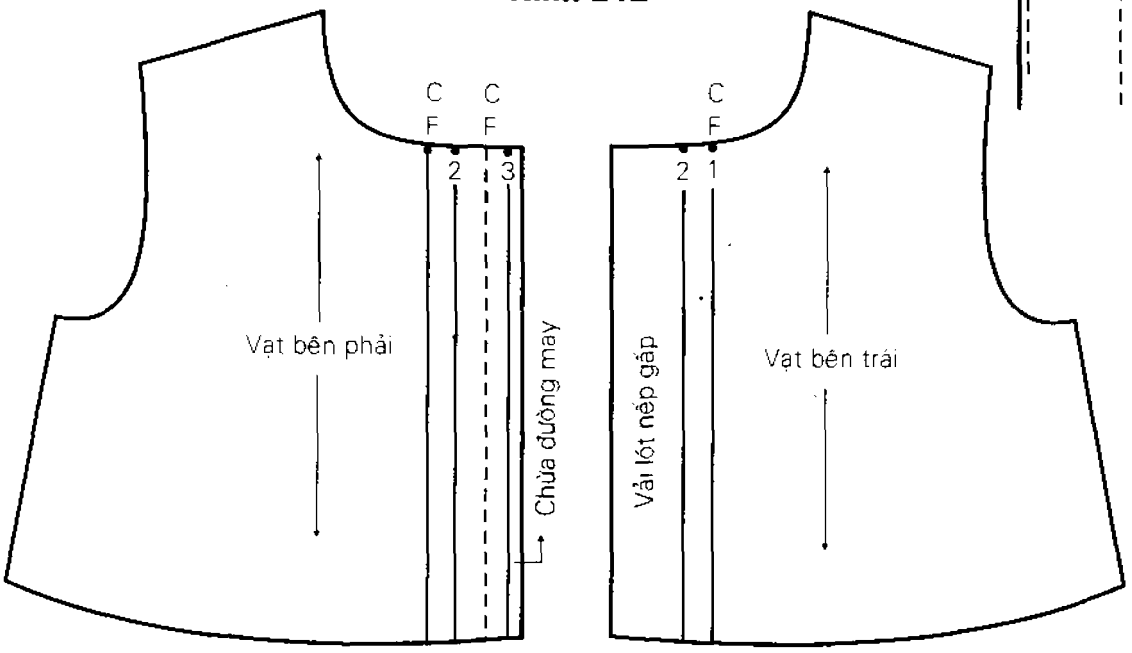
1 - 2 = phần nửa bề rộng nẹp áo.

2 -3 = bề rộng nẹp áo.

Vạt bên trái của chiếc áo thường không có chừa nẹp áo chỉ chừa khoảng đơm nút và vải lót.



Hình 212

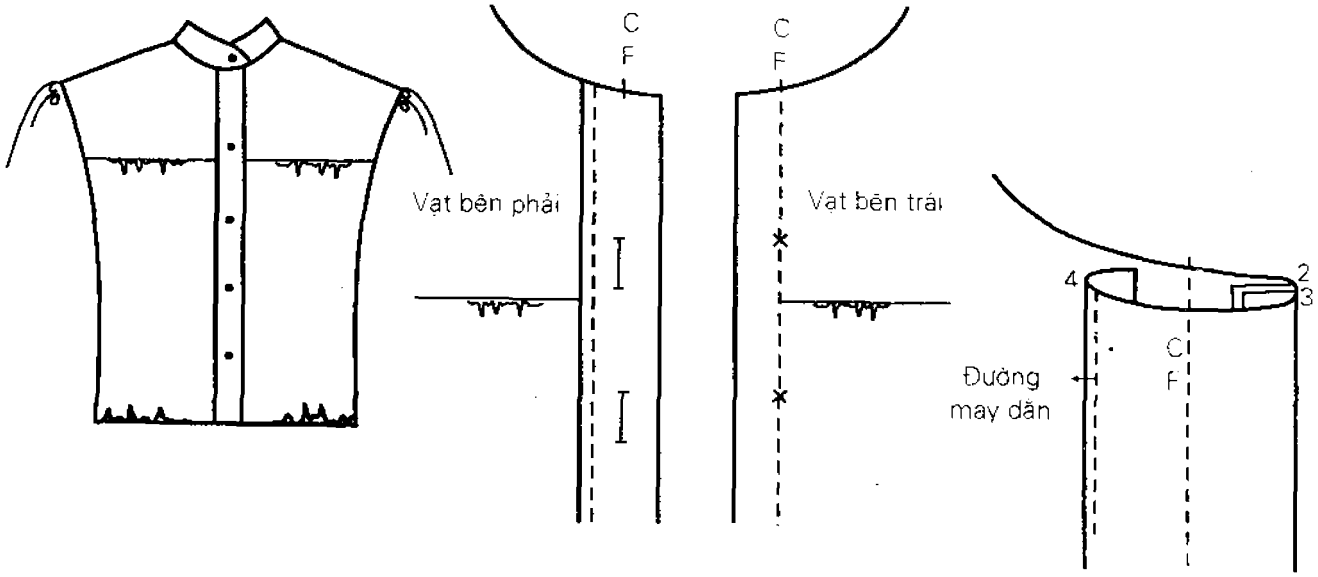


2. Nẹp áo rời đối với vải không lộn mặt và trang phục có cầu vai (hay có đô). (Hình 213)..

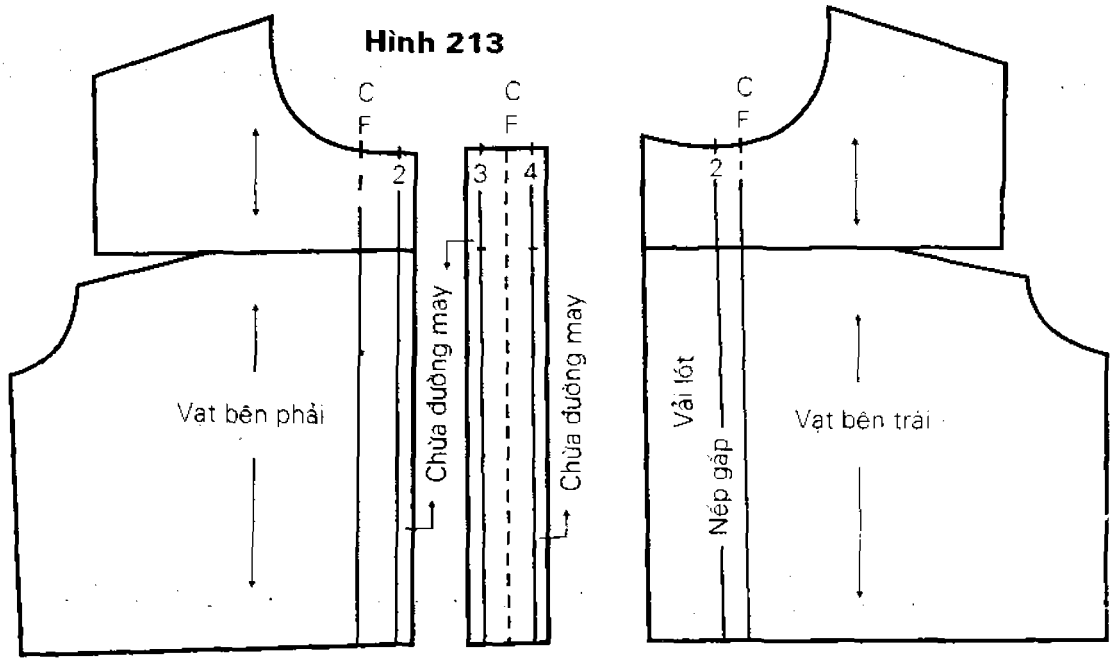
1 - 2 = ½ bề rộng nẹp áo.

2 -3 = bề rộng nẹp áo.

Vạt bên trái thường không có nẹp mà chỉ có khoảng chừa đơm nút và vải lót.



Hình 213



V. KỸ THUẬT CHUNG VỀ MẪU HÀNG MAY CÔNG NGHIỆP

1. Hệ thống cỡ số hoàn chỉnh

Một trong những nhiệm vụ cơ bản của ngành may công nghiệp là phải thỏa mãn đầy đủ nhất các yêu cầu về các loại quần áo may sẵn có chất lượng cao và sử dụng được cho mọi người tiêu dùng. Muốn thế chúng ta phải cân nhắc và xác định giữa một mặt là nhu cầu thực tế của người tiêu dùng, mặt khác là khả năng đáp ứng nhu cầu ấy. Mặt khác những điều kiện cơ bản để đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng về quần áo may sẵn là phải có một hệ thống cỡ số hoàn chỉnh.

Hệ thống cỡ số hoàn chỉnh đảm bảo sử dụng được cho lượng người tiêu dùng nhiều nhất, đồng thời mỗi cỡ số trong hệ thống phải phù hợp với tất cả những người thuộc vào cỡ số ấy. Nếu hệ thống cỡ số không hoàn chỉnh, ta chỉ có thể sản xuất được quần áo may sẵn cho những người mà số đo của họ thường gặp nhất. Bởi thế, yêu cầu phải lập một hệ thống cỡ số hoàn chỉnh càng ngày càng cấp bách theo từng bước phát triển của ngành công nghiệp may.

Muốn thành lập được một hệ thống cỡ số hoàn chỉnh, ta phải tiến hành những công việc sau:

- Tiến hành đo các số đo chính trên cơ thể người thuộc mọi miền, mọi lứa tuổi, mọi ngành nghề và theo giới tính. Việc thực hiện quá trình này được gọi là nhân trắc.

- Thống kê tất cả các số đo ấy theo lứa tuổi, giới tính, ngành nghề bằng toán thống kê, xác xuất, sau đó phân tích đánh giá các số liệu và xử lý bằng máy tính.

- Chọn những số đo cơ bản làm cơ sở để phân loại nhóm cơ thể. Những số đo cơ bản này phải là những số đo nói lên được những hình thể con người, những số đo khác phụ thuộc vào chúng và có thể được tính toán từ chúng theo những công thức nhất định.

- Phân loại nhóm cơ thể theo những số đo chính.

- Từ bảng phân loại nhóm cơ thể, ta đề xuất ra những cỡ số quần áo may sẵn.

Ta phải xác định khoảng cách giữa các cỡ số là bao nhiêu. Trong khi xác định những khoảng cách ấy, ta phải dung hòa giữa hai vấn đề mâu thuẫn sau:

- Quần áo may sẵn được sử dụng cho nhiều người.

- Các cỡ số trong hệ thống phải làm sao giảm được ở mức ít nhất để sản xuất không phức tạp và phân tán.

- Khi phân loại cơ thể theo chiều cao sẽ hình thành được hệ thống số (hay còn gọi là vóc), phân loại cơ thể theo vòng ngực, ta hình thành được hệ thống cỡ. Để cho hệ thống cỡ số được chính xác và hoàn chỉnh, người ta còn phân loại cơ thể theo vòng bụng. Khoảng cách giữa các cỡ số có thể là 4cm hay 6cm, tùy theo mỗi nước qui định theo nhân chủng của các nước ấy. Khoảng cách giữa các vóc có thể 4,5 hay 8cm cũng theo qui định của từng nước khác nhau.

- Việc xác định xem một kiểu mẫu sẽ được sản xuất cho những cỡ số nào đều phải được phân tích, cân nhắc dựa vào hình dáng, cách thức mặc sản phẩm theo kết quả việc nghiên cứu về nhu cầu của người tiêu dùng.

2. Cách vẽ mẫu (thiết kế mẫu)

Căn cứ vào mẫu chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ta tiến hành thiết kế mẫu trên

giấy mỏng, mẫu phải đảm bảo sao cho khi may xong, đúng với kích thước thành phẩm theo văn bản.

Nhiệm vụ và nguyên tắc của người thiết kế mẫu mỏng là phải căn cứ vào mẫu hiện vật theo tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu riêng của khách hàng để làm cơ sở ra mẫu theo kích thước, hình dáng và các yêu cầu như độ thiên sợi, đối xứng hoa, sọc kẻ, caro. Từ đó bộ phận chế thử tiến hành khảo sát may thử.

Khi tiến hành thiết kế phải qua các bước công việc sau:

- Lấy mẫu hiện vật và tiêu chuẩn kỹ thuật để xem xét về toàn bộ qui cách cắt, may của sản phẩm. Có chỗ nào bất hợp lý về kết cấu, về yêu cầu kỹ thuật so với điều kiện thực tế của xí nghiệp cần thiết phải trao đổi với khách hàng để đi đến thống nhất về mẫu kỹ thuật.

- Căn cứ vào qui cách kỹ thuật, áp dụng nguyên tắc chung của việc thiết kế mẫu, dùng bút chì dựng hình trên giấy mỏng, nhận xét, phân tích các điều kiện kỹ thuật như độ thiên sợi, độ co, hoa đối. Sau đó tiến hành cắt thân to trước, còn lại giấy cắt chi tiết phụ.

- Kiểm tra lại toàn bộ thông số kích thước, độ gia đường may có đảm bảo chưa, kiểm tra lại các đường lắp ráp có khớp không như vòng cổ, vòng tay, đường dọc, đường giàng.

- Kiểm tra các chi tiết nào cần có mẫu thành phẩm như cổ, túi, măng sết.

- Xác định những chỗ cần bấm khoét hay đục dấu các đường can, các ký hiệu về hướng canh sợi như dọc ngang, thiên... ghi đầy đủ các ký hiệu như cỡ vóc trên sản phẩm.

- Chuyển mẫu cho bộ phận chế thử, cắt mẫu để may thử. Trong giai đoạn này, người thiết kế phải tham gia chỉ đạo, theo dõi quá trình lắp ráp để phát hiện kịp thời những sai sót để chỉnh mẫu.

- Lên bảng thống kê toàn bộ chi tiết sản phẩm. Số lượng chi tiết và yêu cầu kỹ thuật sơ bộ trên thân sản phẩm và ký tên chịu trách nhiệm về bộ mẫu.

3. Cắt mẫu cứng. Dùng mẫu giấy mỏng sang lại trên giấy cứng (giấy carton), cắt đúhg theo mẫu bán thành phẩm hoặc thành phẩm cung cấp cho bộ phận giác sơ đồ và các bộ phận liên quan như cắt, may...

Các bước công việc phải làm:

- Dùng mực hoặc bút chì kẻ đúng theo mẫu mỏng, nét kẻ phải sắc, xong ghi ngay ký hiệu mã hàng, cỡ số trên mẫu.

- Dùng kéo cắt đúng cạnh trong của đường vẽ (cắt mất đường kẻ). Thông thường, người ta bấm bằng kim từ 2 - 3 lớp cắt một lần. Trường hợp cắt riêng từng lớp, phải dùng mẫu cắt ra đầu tiên để sang các mẫu kế tiếp.

- Tuyệt đối trung thành với mẫu mỏng, không được phép sửa chữa mẫu.

- Mẫu cắt xong phải kiểm tra toàn bộ các thân có bằng nhau không, so lại các đường lắp ráp có khớp không, kiểm tra lại các dấu bấm, đục lỗ có đúng quy định không.

- Dùng các dấu đóng ký hiệu về cỡ số cùng các ký hiệu về hướng canh sợi trên mặt phải của sản phẩm, sau đó xem lại có chi tiết nào bị đuổi chiều không.

- Lập bảng hướng dẫn sử dụng mẫu, trong đó ghi đầy đủ chi tiết trên sản phẩm ở thân trước hoặc thân sau hoặc kê trên một bảng giấy rời.

- Đục lỗ, cột đầy đủ các chi tiết đồng bộ trong một cỡ.

4. Giác sơ đồ

Sắp xếp các mẫu giấy cứng tượng trưng cho sản phẩm may mặc trên một tấm giấy được xem như là tấm vải để cắt, sắp xếp thế nào để tiết kiệm nhiều nhất. Việc làm này có ảnh hưởng lớn đến giá thành sản phẩm và lợi nhuận của đơn vị sản xuất.

- Chất lượng của một sơ đồ thường được đánh giá bằng phần trăm hữu ích và phần trăm vô ích.

Phần trăm hữu ích là tỉ lệ phần trăm của diện tích được sử dụng với diện tích sơ đồ:

$$I = \frac{S_M}{S} . 100\ (\%)$$

I = phần trăm hữu ích

S_M = tổng diện tích các chi tiết mẫu

S = Diện tích sơ đồ = chiều dài sơ đồ x rộng khổ

• Phần trăm vô ích là tỷ lệ phần trăm của diện tích bỏ đi với diện tích sơ đồ.

$$P = \frac{S - S_M}{S} . 100\ (\%)$$

Hoặc P = 100 - I

- Phần trăm hữu ích càng cao thì sơ đồ càng có tính kinh tế cao.

- Phần trăm vô ích càng nhỏ thì càng tiết kiệm được nguyên liệu.

- Phần trăm vô ích biến động trong khoảng 6 - 20% tùy theo kiểu dáng sản phẩm, loại vải, phụ thuộc vào trình độ giác sơ đồ.

4.1 Phương pháp tính diện tích bộ mẫu.

a) Dùng máy đo

b) Dùng phương pháp hình học: dựa vào dạng hình học của mẫu để tính diện tích bộ mẫu, đưa mẫu về các dạng hình chữ nhật, vuông, tam giác...

Với phương pháp này, sai số khoảng 1 - 2%.

c) Phương pháp cân: Nếu coi sơ đồ là một thể thống nhất thì tỉ lệ về khối lượng bằng tỉ lệ về diện tích:

$$\frac{M_1}{M_2} = \frac{S_1}{S_2} \qquad S_2 = \frac{M_2 . S_1}{M_1}$$

M_1 = Khối lượng sơ đồ

M_2 = Khối lượng các chi tiết mẫu

S_1 = Diện tích sơ đồ

S_2 = Diện tích chi tiết mẫu

4.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến phần trăm vô ích.

a) Kiểu dáng của sản phẩm

Sản phẩm càng có dạng cong phức tạp thì phần trăm vô ích càng lớn. Sản phẩm có nhiều chi tiết vụn vặt như túi, nắp túi, bật vai, cá túi, cá tay... thì phần trăm vô ích càng nhỏ, vì những chi tiết vụn vặt nhỏ càng dễ lấp kín những khoảng trống nhỏ, nơi những chi tiết lớn không cho vào được.

b) Giác lồng cỡ vóc

Giác càng nhiều sản phẩm vào một sơ đồ thì phần trăm vô ích càng nhỏ.

c) Loại vải dùng để cắt

- Vải đồng màu, ta có thể đặt mẫu tùy ý.

- Vải sọc kẻ, carô phải đối sọc ở thân và tay nên phần trăm vô ích cao hơn.

d) Đặt mẫu trong sơ đồ

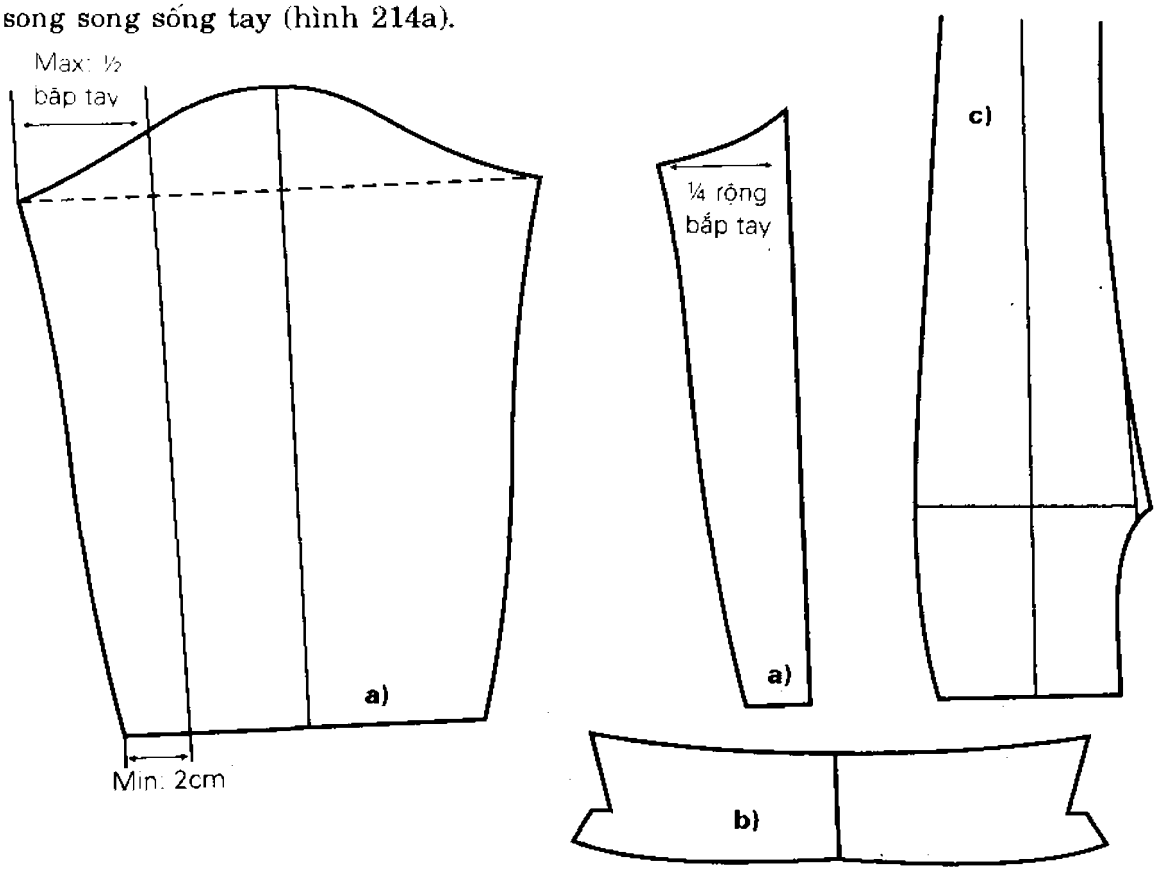
Đặt mẫu không tính toán, để nhiều khoảng trống, thừa thì phần trăm vô ích sẽ cao. Vì vậy, người giác sơ đồ phải tìm cách đặt sao cho được tiết kiệm nhất, phải luôn luôn chịu khó tìm tòi, đúc kết kinh nghiệm và phải có cái nhìn nhạy bén.

4.3 Những phần can chắp cho phép

- Đôi khi có nhiều chi tiết quá to mà lại thấy sơ đồ có nhiều khoảng trống nhỏ, có thể can chắp ở một số chi tiết mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng và vẻ đẹp của sản phẩm để tiết kiệm nguyên liệu.

- Những chỗ có thể can chắp được.

• Chèn tay: Rộng nhất bằng 1/4 bắp tay, nhỏ nhất bằng 2cm. Đường can chèn phải song song sống tay (hình 214a).

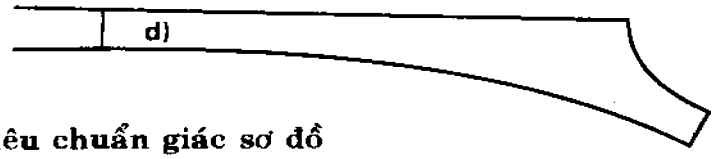


Hình 214

• *Can chắp miếng bâu trong*: Can ở giữa bâu, đường can song song với canh sợi ngang (hình 214b).

• *Chèn đũng quần*: Đường can không được quá dài (hình 214c).

• *Can chắp nẹp đinh áo*: Đường can song song canh sợi ngang (hình 214d)



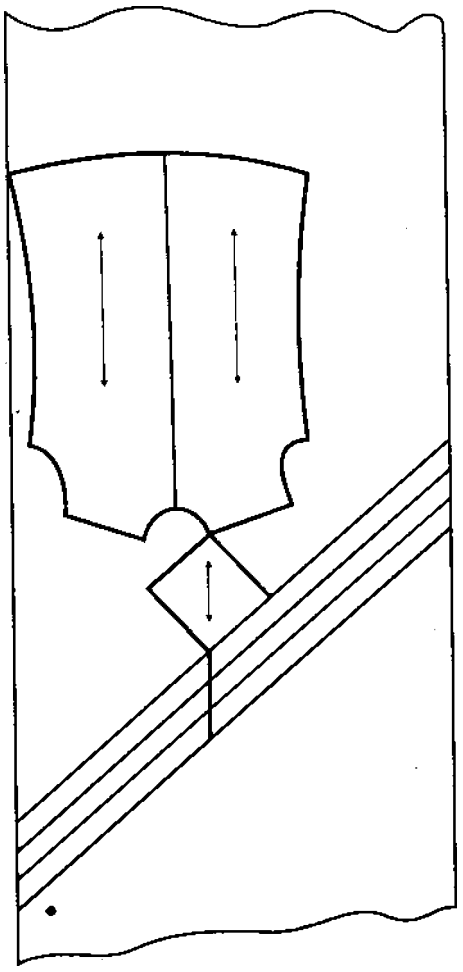
4.4 Tiêu chuẩn giác sơ đồ

Là bản thống kê các chi tiết sản phẩm, ký hiệu chi tiết, số lượng chi tiết và những tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết trong lúc giác. Nếu giác trên vải đồng màu thì được phép giác tùy ý chỉ cần chú ý sao cho thân trước và tay không đuổi nhau. Sơ đồ được phép lệch canh sợi tối đa 1% mà không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Nếu giác sơ đồ trên vải có sọc kẻ thì tuyệt đối không được lệch canh sợi.

- Bên ngoài lấy loại to ra 1cm, cầu vai ngoài to ra 1cm, măng sết phải to ra 1cm để sửa kẻ. Nếu túi dọc sợi phải to ra một chu kỳ kẻ để so kẻ.

- Nếu là vải carô, 2 đầu cổ phải đối carô, thân trước, đỉnh tay đối kẻ ngang. Bâu ngoài phải to ra 1cm, dài ra 1/2 chu kỳ carô, cầu vai ngoài to ra 1cm, măng sết to ra 1cm, túi chéo sợi. Thân trước giác bổ ngực, tay giác kẻ đỉnh hoặc tính chu kỳ carô. Nếu túi dọc sợi phải to ra một chu kỳ carô.

Hình 215



4.5 Cách giác sơ đồ.

a) Tính sơ bộ chiều dài sơ đồ:

- Tính bằng thống kê.

- Tính bằng phần trăm vô ích.

Chiều dài sơ đồ tính từ phần trăm vô ích sẽ có công thức sau:

$$D_{sd} = \frac{S_M}{(100 - P).R} . 100$$

Vì D_{sd} x R = S (diện tích sơ đồ)

mà $I = (100 - P) = \frac{S_M}{S} . 100$

Suy ra: $S = \frac{S_M}{(100 - P)} . 100$

Trong đó: D_{sd}: chiều dài sơ đồ

R: Khổ rộng sơ đồ

S_M : Diện tích các chi tiết mẫu phải đo

P: Phần trăm vô ích được cho sẵn.

Như vậy, ta phải biết diện tích bộ mẫu S_M và phần trăm vô ích thì mới tìm được chiều dài sơ đồ trên một khổ rộng cho trước.

Khi đã tính chiều đài sơ đồ, ta bắt đầu kẻ bằng bút chì một khung hình chữ nhật.

• Chiều rộng bằng khổ rộng vải trừ 1,5 - 2cm an toàn.

• Chiều dài bằng chiều dài đã tính.

Một đầu chiều dài ta chưa kẻ cố định mà kẻ tạm để có thể còn thay đổi trong quá trình giác nếu thấy rút lên được hoặc phải tăng định mức.

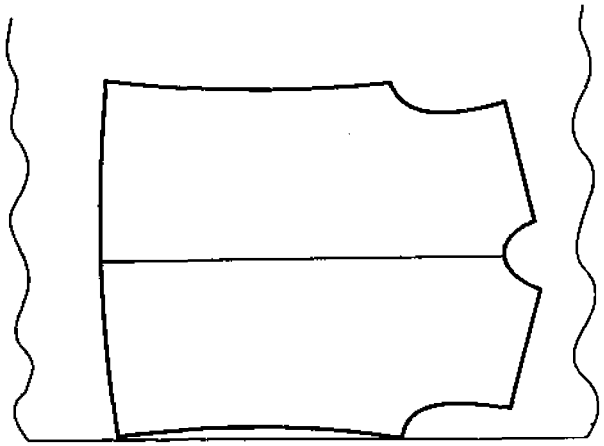
b) Giác sơ đồ.

- Căn cứ vào tiêu chuẩn giác sơ đồ, ta lấy mẫu theo đúng kích thước, ký hiệu và số lượng chi tiết. Phải kiểm tra thật cẩn thận để tránh nhầm lẫn cỡ vóc, thừa hoặc thiếu chi tiết.

- Các chi tiết phải đặt ngang canh thẳng sợi theo đúng ký hiệu canh sợi dọc trên chi tiết (hình 215).

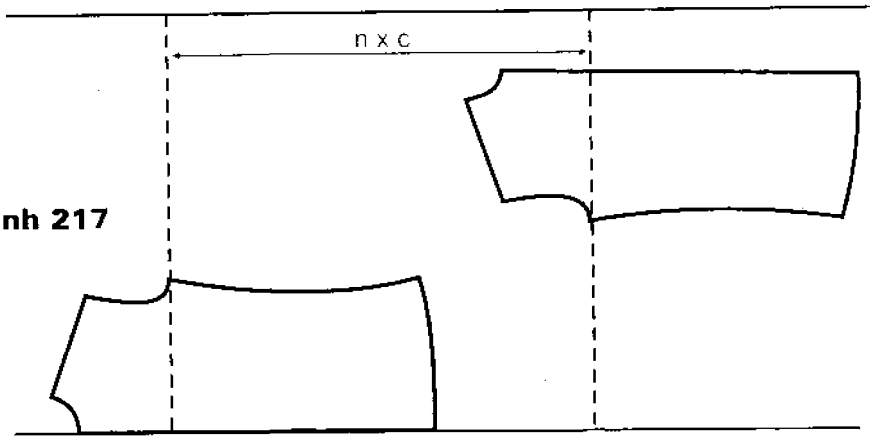
Những hình thức giác sơ đồ:

Giác bổ ngực: Giác thân trước bổ ngực là giác hai thân trước quay vào nhau sao cho đường ngang ngực cùng nằm trên một đường thẳng (hình 216).

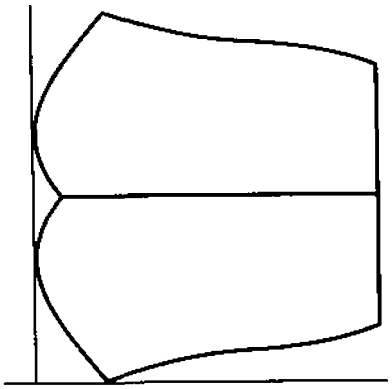


Hình 216

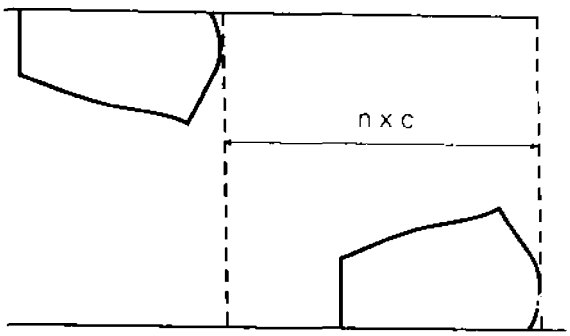
- Giác như thế để đảm bảo đối kẻ ngang 2 bên thân trước. Nếu không giác bổ ngực thì cũng có thể giác bằng cách tính chu kỳ carô vẫn đảm bảo đối kẻ. Đường ngang ngực của hai thân trước phải cách nhau đúng một khoảng nguyên lần chu kỳ carô (chu kỳ carô là khoảng cách nhỏ nhất mà sau đó carô được lập lại) (hình 217).



Hình 217



Hình 218



Hình 219

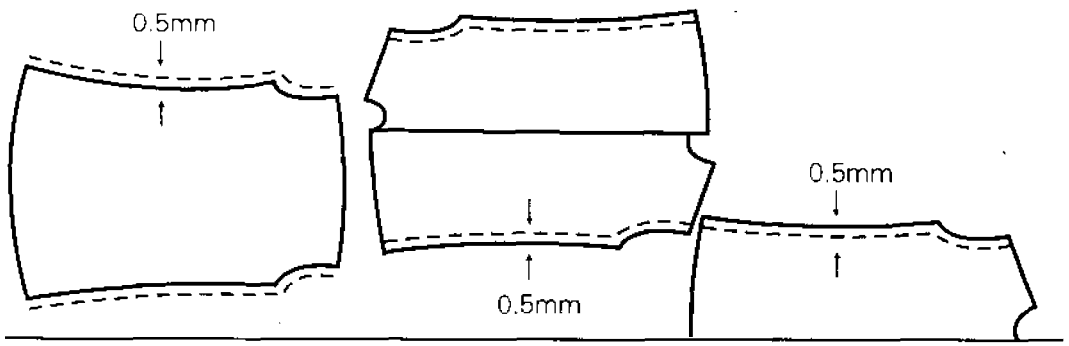
• *Giác tay kẻ đỉnh.* Đó là kiểu giác sao cho 2 đỉnh tay cùng nằm trên một đường thẳng là canh sợi ngang. Giác như thế để đảm bảo đối kẻ 2 đầu tay (hình 218).

Cũng có thể giác theo kiểu tính chu kỳ carô.

Hai đỉnh tay phải cách nhau đúng bằng một khoảng nguyên lần chu kỳ carô (hình 219).

• *Giác bán sườn:* Với những mẫu cỡ lớn, có thể cho thân trước lớn hơn thân sau 1cm ở hai bên sườn nếu người giác sơ đồ thấy chỗ đặt thân sau hẹp còn chỗ đặt thân trước rộng mà cách giác này là tốt nhất, hai bên sườn thân trước sẽ rộng ra 0,5cm còn hai bên sườn thân sau sẽ hẹp đi 0,5cm nhưng đường nét phải giữ nguyên dáng (hình 220).

c) Hoàn thành mẫu sơ đồ: Sau khi đặt hết các chi tiết, nếu thấy sơ đồ đã kín một cách hợp lý thì bắt đầu vẽ. Trước khi vẽ phải kiểm tra cẩn thận một lần nữa ký hiệu các chi tiết đã đúng chưa, số lượng các chi tiết đã đủ chưa theo đúng tiêu chuẩn.



Hình 220

- Vẽ xong, đo lại chiều dài sơ đồ, ghi rõ trên mẫu khổ rộng, dài sơ đồ, ký hiệu mẫu và ký tên. Sau đó đưa đục lỗ.

4.6 Giác sơ đồ bằng mẫu thu nhỏ theo tỉ lệ.

Giác mẫu thu nhỏ giúp người giác nhìn được bao quát sơ đồ, nhanh nhẹn trong việc đi chuyển mẫu, không chiếm nhiều diện tích làm việc, người giác có thể ngồi giác không phải đi lại nhiều tốn hao công sức.

Mẫu được thu gọn theo tỷ lệ 1/5, 1/10, 1/20... tùy theo ta điều chỉnh dụng cụ chuyên dùng.

Tuy nhiên, giác sơ đồ thu nhỏ lại phát sinh vấn đề làm thế nào để sang sơ đồ lên bàn cắt? Có 4 phương pháp sau:

a) Nhìn theo sơ đồ thu nhỏ, ta giác thẳng lên bàn vải. Cách này khiến cho lúc cắt chính xác vì đường vẽ rõ nét nhưng tốn công và thời gian.

b) Đặt mẫu cứng lên vải theo sơ đồ và phun cắt hay màu lên sơ đồ. Sau đó, lấy mẫu cứng ra, những phần không có mẫu cứng che thì bị cắt hay màu phủ, nhờ vậy ta có sơ đồ. Cách này nhanh, song không vệ sinh và ta phải loại bỏ lớp vải trên nếu bị bắn vào phần mẫu, vì thế không tiết kiệm.

c) Mẫu sơ đồ thu nhỏ được sao chép lại (photocopy) trên giấy Ozalid là loại giấy

mà ánh sáng có thể xuyên qua. Khi đặt sơ đồ vào dưới ống kính máy khuếch đại, đặt lên bàn vải, khi chiếu sáng trên bàn vải sẽ hiện ra hình sơ đồ.

d) Sơ đồ thu nhỏ được máy tính vẽ khuyếch đại thành kích thước 1/1 rồi được in thành nhiều bản trên giấy mỏng.

- Ghim giấy sơ đồ lên bàn vải và vắt cùng bàn vải.

- Cách này tốn nhiều giấy nếu cắt nhiều bàn vải song giúp ta cắt được chính xác, qui được trách nhiệm đúng hay sai cho người giác sơ đồ hay người cắt.

- Hiện nay đã có nhiều loại máy giác sơ đồ được sản xuất khá hoàn hảo. Đây là loại máy vi tính giúp ta nhảy mẫu, giác mẫu và tính luôn cả diện tích bộ mẫu cũng như phần trăm hữu ích. Bộ mẫu cần giác được qua máy ghi nhận và thu nhỏ, đánh số thứ tự các chi tiết. Trên màn ảnh sẽ hiện ra một khung chữ nhật là khung sơ đồ. Người giác sơ đồ sẽ có một bảng điện riêng trên đó cũng có khung sơ đồ. Nếu người giác mẫu muốn đặt chi tiết số mấy vào vị trí nào thì bấm máy chữ số chỉ chi tiết mẫu và dùng bút điện chỉ vào vị trí mình muốn đặt trên bảng điện.

- Nếu chi tiết vào vừa thì trên màn ảnh sẽ hiện lên chi tiết mẫu và ở góc màn ảnh sẽ có hiện phần trăm hữu ích tương ứng. Nếu chi tiết mẫu quá lớn không vào vừa chỗ người giác mẫu chỉ thì trên màn ảnh sẽ không hiện lên chi tiết mẫu.

Sau khi giác xong, máy sẽ vẽ luôn sơ đồ và cho biết phần trăm hữu ích.

5. Công đoạn cắt

5.1 Trải vải: Trải vải là cách đặt chồng lên nhau nhiều lớp vải bằng nhau về khổ cũng như về chiều dài khi cắt một chi tiết của sản phẩm, ta được cùng một lúc số chi tiết bằng số lớp của bàn vải.

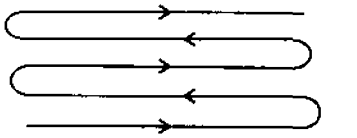
- Phải phân khổ vải trước khi trải, bàn vải phải cùng khổ tương ứng với sơ đồ.

Trước khi trải phải kiểm tra và xác định chiều dài sơ đồ, xác định chiều dài phải trải, tính toán cây vải theo chiều dài sơ đồ sao cho đầu tấm còn thừa lại ít nhất hoặc triệt tiêu.

- Số lớp vải = 100 lớp/1 bàn.

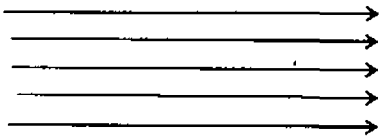
- Bàn vải phải đứng, phẳng và thẳng mép.

a) Những phương pháp trải vải: Căn cứ vào loại vải có 2 mặt giống nhau hoặc vải có mặt phải, mặt trái khác nhau, vải có chiều... cần áp dụng một trong những phương pháp trải vải sau:



Hình 221

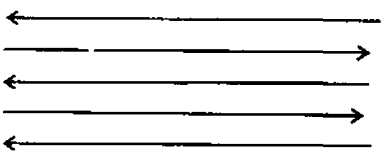
- *Trải vải ziczac*: Trong cách trải này, các lớp vải được đặt mặt phải úp vào nhau và mặt trái chập vào nhau từng cặp, chiều vải của mỗi lớp ngược với nhau (hình 221)



Hình 222

- *Trải vải cắt đầu bàn có chiều*

Các lớp vải mặt phải và mặt trái chập vào nhau, các lớp vải đi cùng chiều. Lớp vải được trải xong cắt đầu bàn, người trải phải trở về điểm xuất phát. Một lượt đi về của người trải là không tài (hình 222).



Hình 223

- *Trải vải cắt đầu bàn không chiều*

Các lớp vải đi từng cặp bề mặt với mặt, trái với trái, các lớp vải được cắt đầu bàn (hình 223).

- Vải dệt kim bằng vải thun có bề rộng khổ như vải dệt thoi hoặc vải dệt kim tròn gọi là vải thun ống, ta áp dụng cách trải vải cắt đầu bàn có chiều.

b) Dụng cụ trải vải

- Bàn để trải vải có chiều rộng và chiều dài tùy theo nhu cầu của xí nghiệp, phụ thuộc vào mặt hàng mà xí nghiệp sản xuất. Thông thường bàn dài tối thiểu là 6m, tối đa là 10m. Bề rộng từ 1m - 1,6m, bề mặt của bàn phải láng trơn để lúc cắt không bị vướng.

- Cây thước dài nhỏ bằng gỗ được chuốt láng bóng để gạt lớp vải khi trải.

- Thanh kim loại nặng được đánh bóng để chặn hai đầu bàn vải sau mỗi lần trải một lớp vải.

- Kéo tốt để cắt đầu lớp vải.

Ngoài ra còn có nhưng thiết bị và dụng cụ trải vải đảm bảo kỹ thuật bàn vải hơn như:

• Bàn vải ngoài diện tích trơn nhẵn để trải vải, 2 bên thành có đường ray để cho xe đẩy bằng tay chạy qua chạy lại. Xe đẩy tay có 4 bánh xe, cây vải cuốn ống được đặt trên giàn cây ngang của xe.

• Máy tự động trải vải bao gồm xe đẩy vải hoạt động tự dọng, bàn trải vải láng trơn có thể điều khiển được chiều dài.

- Các mép vải được trải bằng phẳng và được theo dõi bằng con mắt quang điện. Đầu bàn vải được cắt bằng dao xén.

- Ở nước ta hiện tại trải vải phổ biến theo lối thủ công do công nhân đi tới đi lui cầm lá vải trải, dùng thước gạt phẳng chứ không dùng xe đẩy. Cách trải vải này vừa tốn thời gian, hao công sức mà lại không đảm bảo kỹ thuật.

c) Yêu cầu kỹ thuật của việc trải vải

- Chiều dài bàn vải được xác định bằng chiều dài sơ đồ cộng hao phí trải vải (hao phí đầu bàn).

- Hao phí trải vải được xác định tùy theo loại vải được trải, biến thiên từ 0,6 - 1% chiều dài sơ đồ.

- Trong lúc trải, cần kéo nhẹ đều hai bên mép, nhất là loại hàng xoa, len, dạ, nhung.

- Trải bằng gạt phẳng, sát, giữ mép vải hai bên chồng khít vào nhau. Mép vải phải đứng thành. Cắt đầu bàn vải thẳng, lớp trên bằng lớp dưới để tránh hao phí đầu bàn nhiều và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Chiều cao của bàn vải phụ thuộc vào chất liệu vải, loại vải.

- Để cắt được chính xác, bàn vải không được dày quá.

• Vải sơ mi dày tối đa 200 lớp.

• Vải quần jean, len, dạ, dày tối ta 100 lớp.

5.2 Sang lại sơ đồ lên bàn vải.

Có nhiều cách sang lại sơ đồ trên bàn vải nhưng thông dụng nhất là 3 phương pháp sau:

a) Phương pháp xoa phấn:

- Sơ đồ sau khi giác xong đem đi đục lỗ.

- Đặt sơ đồ đã đục lỗ lên trên bàn vải, chặn giữ sơ đồ để không bị xô lệch.

- Xoa phấn lên sơ đồ theo đường đục lỗ, sau khi xoa xong lấy sơ đồ ra, trên bàn vải sẽ hiện lên sơ đồ được vẽ bằng bụi phấn lọt qua lỗ đục.

b) Phương pháp vẽ lại mẫu trên sơ đồ.

- Nhìn theo sơ đồ đã giác, ta vẽ lại sơ đồ lên bàn vải bằng phấn ăn màu thật mảnh.

Phương pháp này tốn thời gian hơn nhưng nét vẽ mảnh hơn, cắt sẽ chính xác hơn.

c) Phương pháp cắt sơ đồ cùng bàn vải.

Đặt sơ đồ không đục lên bàn vải, ghim thật chắc và cắt cùng bàn vải. Phương pháp này tốn công sao lại sơ đồ (số sơ đồ bằng số bàn vải phải cắt)

Phương pháp này có ưu điểm là cắt chính xác và dễ kiểm tra được trường hợp sai hỏng.

5.3 Cắt.

a) Dụng cụ và thiết bị cần thiết:

* Thiết bị dùng để cắt:

- Máy cắt tay lưỡi dao tròn.

- Máy cắt tay lưỡi dao thẳng

- Máy cắt vòng

- Máy dùng sức nén để dập mẫu.

Dụng cụ để giữ các lớp vải khỏi chạy trong lúc cắt:

- Vật nặng bằng kim loại để chặn.

- Kẹp để kẹp giữ tập vải khi cắt vòng.

b) Phương pháp cắt.

- Những chi tiết lớn ta cắt hoàn chỉnh bằng máy cắt tay.

- Những chi tiết nhỏ cắt phá từng mảnh bằng máy cắt tay rồi chuyển qua máy cắt vòng.

- Khi cắt bằng máy cắt tay, bàn vải đứng yên và ta phải lách máy theo hình mẫu, như thế khó thao tác, máy bị rung, do đó khó cắt được chính xác, ta chỉ dùng để cắt những chi tiết lớn.

- Dùng máy cắt vòng để cắt gọt các chi tiết nhỏ như cổ, măng sết, chèn tay, cầu vai, bật vai, thép tay...

- Đặt mẫu bằng kẻm cứng lên tập vải, dùng kẹp kẹp hai đầu để giữ tập vải không bị xê dịch trong lúc cắt.

- Mỗi chi tiết cắt xong đều phải kiểm tra xem cắt có cân đối, đúng mẫu, đường cắt có gọt sạch hay không. Nếu cần, phải sửa chữa lại cho tốt.

- Cắt bằng máy cắt vòng chính xác hơn và êm hơn vì máy đứng yên, không tạo độ run, ta chỉ việc đưa tập vải vào, gọt theo mẫu kẻm.

- Sau khi cắt vòng, bàn vải phải ghi phiếu từng bàn, ký hiệu lô hàng, cỡ vóc buộc

vào một tập để chuyển qua bộ phận ép. Sau đó, tất cả các chi tiết của sản phẩm cùng mặt bàn vải được cột lại từng bó gọi là phối kiện.

- Phối kiện phải đúng mặt bàn, cỡ vóc, không đuổi chiều hay thiếu sót chi tiết.

- Bó buộc phải chặt, không lẫn lộn các chi tiết khác trên mặt bàn. Phải có sự kiểm tra và xác nhận chất lượng KCS đạt yêu cầu mới được xuất xưởng nhập kho bán thành phẩm.

6. Công đoạn may. Công đoạn may chiếm vị trí quan trọng trong quá trình sản xuất công nghiệp hàng may mặc. Phân xưởng may chiếm khoảng 70 - 80% số lượng lao động, thiết bị trong nhà máy. Nhiệm vụ chính trong công đoạn may là từ những chi tiết bán thành phẩm đa dạng được lắp ráp tạo thành thành phẩm bằng phương pháp may.

- Các chi tiết bán thành phẩm được lắp ráp với nhau bằng các đường may. Các mũi may tạo nên các đường may.

- Năng suất lao động của phân xưởng may ngoài việc phụ thuộc vào trang thiết bị của xí nghiệp, năng lực và trình độ của công nhân còn phụ thuộc vào năng lực điều hành, triển khai sản xuất của tổ trưởng và quản đốc.

- Trước khi đưa vào sản xuất một mã hàng, tổ trưởng phải nghiên cứu kỹ mẫu, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, nắm vững quy cách từng đường may, mũi may, nắm vững từng bộ phận để có phương án sử dụng máy móc thiết bị và lao động một cách hợp lý nhất.

6.1 Nhận bán thành phẩm: Tổ trưởng có trách nhiệm nhận bán thành phẩm theo yêu cầu kế hoạch sản xuất của tổ đủ vốn sản xuất và gối đầu cho phép (thông thường 3 vốn tại chế phẩm trên chuyền).

- Bán thành phẩm phải được kiểm tra đầy đủ trước khi đưa vào sản xuất như số mặt bàn, cỡ vóc, màu sắc.

- Trường hợp phát hiện thấy sai sót phải báo cáo để có biện pháp xử lý kịp thời trước khi rải chuyền.

6.2 Phân chia lao động trên chuyền.

Dựa vào thiết kế dây chuyền công nghệ để bố trí lao động và thiết bị cụ thể trên từng công đoạn.

a) Thiết bị và dụng cụ gá lắp

- Cân đối lại thiết bị theo yêu cầu thiết kế qui định, số lượng cụ thể từng loại.

- Bố trí thiết bị theo yêu cầu của mã hàng, nghiên cứu sử dụng tốt công suất máy, đảm bảo vận trù hợp lý giữa các bước công việc và lưu thông thuận lợi.

- Phải chuẩn bị đầy đủ các công cụ cải tiến trước khi rải chuyền như cữ gá, chân vịt cải tiến, mẫu thành phẩm để ủi, lấy dấu kiểm tra.

- Các máy chuyên dùng như nẹp, thép tay, phải được chuẩn bị an toàn trước khi đưa vào sản xuất.

b) Về lao động.

- Căn cứ vào khả năng lao động, trình độ nghiệp vụ, tay nghề của từng người để bố trí phù hợp trên từng công đoạn.

- Lập bảng phân chia lao động cụ thể trên từng công đoạn, phổ biến nhiệm vụ

cụ thể của từng người, về mối quan hệ trong dây chuyền, định mức và yêu cầu kỹ thuật cho từng công đoạn.

6.3 Điều động rải chuyền.

- Theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công trên từng bộ phận, rải bán thành phẩm đến từng nơi sản xuất.

- Thường xuyên theo dõi tiến độ trên bộ phận, kịp thời điều phối giữa các bộ phận bị ùn tắc hoặc không đủ việc làm.

- Theo dõi, hướng dẫn tổ viên thực hiện đúng mọi qui định, qui trình thao tác, uốn nắn về mặt chất lượng, kịp thời ngăn chặn các bộ phận làm sai qui cách, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Điều phối bán thành phẩm từ bộ phận này sang bộ phận khác.

- Điều hành toàn bộ các bước công việc trên chuyền, đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch qui định, giải quyết các sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất như lẹm hụt, thay thân, đổi màu, nhầm lẫn cỡ vóc, sai số, sai màu.

**** Những qui định kỹ thuật trong quá trình triển khai dây chuyền.***

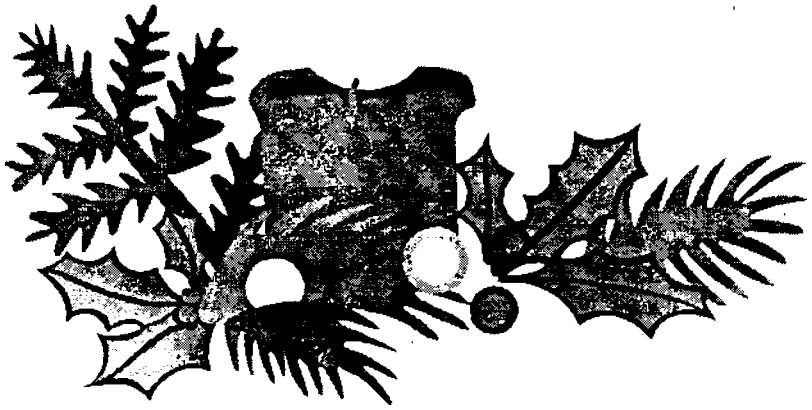
- Phải nghiêm chỉnh chấp hành đúng mọi qui định của bản qui trình công nghệ.

- Khi có sự mất cân đối về lao động hay thiết bị, phải kịp thời làm việc với phòng kỹ thuật để xác minh cụ thể.

- Nếu trong thực tế có phát sinh thêm các công đoạn ngoài qui định kỹ thuật, phải báo cáo ngay với phòng kỹ thuật rồi mới được thực hiện.

- Luôn luôn nghiên cứu hợp lý hóa dây chuyền, phương pháp thao tác để đảm bảo tăng năng suất lao động.

- Trường hợp có sáng kiến cải tiến nhưng vượt ra ngoài qui trình sản xuất, phải được phép của phòng kỹ thuật mới được thực hiện.



PHẦN D

THIẾT KẾ MẪU Y PHỤC

A. BÀI MỞ ĐẦU

I. THỜI TRANG VÀ MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Mặc là một trong những nhu cầu thiết yếu mà con người không thể thiếu nó được. Chính vì thế, vấn đề may mặc đã trở thành quan trọng, đòi hỏi phải có sự đầu tư nghiên cứu, sáng tạo của những bậc chuyên gia, những nhà tạo mẫu nhằm đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ trong đời sống hàng ngày, đồng thời góp phần đổi mới cho phù hợp với trào lưu tiến hóa của xã hội.

Xã hội càng phát triển, đời sống con người càng nâng cao thì nhu cầu may mặc càng được quan tâm cải tiến cho phù hợp với thời đại. Thời trang luôn gắn liền với thẩm mỹ và thời đại. Thời trang là bước đi nối tiếp của sự đổi mới, là biểu hiện cho qui luật vận động và phát triển không ngừng của thời đại, là đòi hỏi của đời sống văn hóa dành cho mọi người, mọi giới, mọi quốc gia, dân tộc. Mỗi một dân tộc, mỗi một thời đại đều có những kiểu trang phục riêng phù hợp giới tính và dân tộc tính. Do yêu cầu giao lưu văn hóa trên thế giới, thời trang của các nước có chiều hướng xích lại gần nhau và trở thành nhu cầu thẩm mỹ không thể thiếu được, góp phần làm tươi trẻ cuộc sống, làm tăng giá trị thẩm mỹ và nghệ thuật mang tính thời đại cho đời sống con người.

Mặc đẹp vừa là nhu cầu của bản thân, vừa là sự cần thiết của mọi người trong việc tô điểm cho cuộc sống thêm phong phú, đa dạng với nhiều sắc thái khác nhau.

Thời trang phải được quan tâm thay đổi thích nghi với cuộc sống thời đại. Chúng ta không thể để thời trang đứng một chỗ trong khi xã hội đang cần có sự vận động và phát triển không ngừng. Trách nhiệm của mỗi chúng ta là phải luôn luôn nghiên cứu, tìm tòi và vận dụng sáng tạo những mẫu thời trang của các nước trên thế giới vào thực tiễn xã hội ta hiện nay.

Thời trang là phương tiện của giao tiếp, là điều kiện thể hiện nếp sống văn hóa của con người. Thời trang là mặc đẹp và mặc đẹp phải có sự liên kết kỹ thuật mẫu mã và vóc dáng của con người. Trong việc tạo nên vẻ đẹp của thời trang chúng ta đừng quên kết hợp sự hài hòa giữa các chi tiết, đường nét, màu sắc của trang phục với tuổi

trẻ và vóc dáng của con người. Vóc dáng cân đối trang nhã sẽ dễ dàng thích nghi với mọi thể loại trang phục. Vóc dáng thô kệch cần sự chọn lựa và cân nhắc cẩn thận.

- Người thấp cần chọn mẫu có thân rủ, dáng ôm, sử dụng hàng vải mỏng, mềm, hoa nhỏ. Tránh vải dày, bóng láng, hoa to, sọc to hoặc sọc ngang, ô vuông to. Màu sắc trung hòa, không sáng chói hoặc nhiều màu.

- Người cao cần chọn kiểu có đường ráp ngang hoặc xếp li, thân suông hoặc rộng. Sử dụng hàng vải có bông to, rằn ri, ô vuông to, hình vẽ to, sọc ngang, màu sắc hài hòa. Tránh các loại hàng đan hoặc thun, những vải hoa nhỏ hoặc những kiểu ôm sát người.

- Người gầy nên mặc những kiểu rộng, có dún hoặc xếp li. Sử dụng hàng vải hoa to, sọc to, loại vải dày, cứng, màu sáng. Tránh hàng vải mỏng, màu sẫm hoặc đen và những kiểu bó sát người.

- Người mập, nên mặc những kiểu áo ôm sát ở phần ngực và thoải mái ở phần eo (kiểu ôm và suông).

Chọn loại hàng vải mềm, mịn, rủ, màu sẫm hoặc đen. Tránh mặc loại ren to, hàng vải có hoa to, bóng láng, màu chói và những kiểu áo có dún.

Trong việc tạo mẫu thời trang, cần lưu ý các yếu tố:

- Kết cấu mẫu mã.

- Kết hợp màu sắc.

- Hòa hợp tuổi tác, vóc dáng và yêu cầu sử dụng.

Như vậy, sự kết hợp giữa mẫu mã và vóc dáng sẽ làm tăng giá trị thẩm mỹ và nghệ thuật cho người sử dụng. Đây là yếu tố quan trọng đòi hỏi phải có sự chọn lựa và cân nhắc kỹ của những nhà tạo mốt và người sử dụng.

Thời trang đã trở thành nhu cầu của xã hội, là mối quan tâm của mọi người, mọi giới trong thời đại ngày nay, đặc biệt là giới trẻ. Do vậy sản xuất mẫu mã thời trang đã được các nhà kinh doanh tận dụng. Người ta nghiên cứu để đưa vào sản xuất hàng loạt, nhằm giảm giá thành của sản phẩm, đồng thời tăng chất lượng và hiệu quả sử dụng. Khác với hàng may đo, hàng may công nghiệp sẽ đáp ứng được yêu cầu theo diện rộng, mẫu mã và hàng hóa dồi dào sẽ dễ dàng cho mọi người chọn lựa theo ý thích, phù hợp với những điều kiện vật chất hiện có. Mẫu mã càng phong phú, tầm nhìn của con người về cái đẹp càng được mở rộng, người tiêu dùng được tự do chọn lựa, người sản xuất tha hồ cạnh tranh từng mẫu mã theo thị hiếu khách hàng, đồng thời chất lượng sản phẩm cũng được đảm bảo để thu hút đối tượng sử dụng. Như vậy, trọng lĩnh vực may mặc, công nghiệp thời trang dần dần chiếm lĩnh thị trường, thu hút được sự chú ý và thị hiếu của người sử dụng. Nhờ vào sự canh tranh, mẫu mã được chọn lọc, hàng may kỹ, giá thành hạ, công nhân may được dịp bồi dưỡng và luyện kỹ năng vững vàng, tay nghề củng cố và phát triển, sản phẩm làm ra đảm bảo vừa rẻ, vừa đẹp.

- Ở các nước phát triển, nguyên liệu vải sợi được sản xuất dồi dào, hàng may trở nên phong phú đa dạng, mẫu mã luôn thay đổi theo nhịp sống mới của xã hội. Đời sống con người càng được nâng cao, nhu cầu may mặc càng nhiều, chất lượng may mặc càng được đảm bảo.

Để áp ứng được yêu cầu may mặc hiện nay, những người thợ chuyên cần được trang bị những hiểu biết về cách tạo mẫu và phân tích mẫu phù hợp, nói chung là

những vấn đề thuộc lĩnh vực thiết kế mẫu y phục, có những hiểu biết về vấn đề này thì mới mong chuyển biến mẫu mã một cách linh hoạt theo thời trang. Thời trang muôn màu muôn vẻ, hiểu biết của con người không thể dừng lại trong một khuôn mẫu nhất định mà phải biết vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo. Trong khi tạo mẫu, phải nghĩ đến những điều kiện vật chất cần thiết: nguyên liệu phù hợp túi tiền, phù hợp với ngoại hình của người sử dụng, phù hợp với môi trường sử dụng (tạo mẫu cho đối tượng nào, dùng vào việc gì, may bằng loại hàng vải gì, chi phí ra sao, có hợp với thời đại ngày nay không. Kiểu mẫu có làm con người văn minh lịch sự hơn không).

- Khi đã có mẫu, cần phải biết phân tích các chi tiết cấu tạo để triển khai thực hiện đúng yêu cầu, tức là thiết kế chi tiết mẫu. Các loại hình thiết kế: thiết kế căn bản và thiết kế thời trang: Phần căn bản là phần đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc. Phần thời trang là phần điều chỉnh từ chi tiết căn bản để tạo những chi tiết mới phù hợp kiểu. Người thợ cần nắm vững cơ sở khoa học của những căn bản ấy để từ đó vận dụng sang thời trang. Nếu căn bản không vững, thời trang sẽ không sâu và không phân tích được chi tiết một cách vững vàng dựa trên cơ sở khoa học.

II- CÁCH CHỌN TRANG PHỤC THÍCH HỢP

Trang phục thật quan trọng với mọi người và bạn phải chọn trang phục thế nào cho thích hợp với dáng của mình, đó là vấn đề cần được quan tâm.

Làm thế nào để chọn lựa màu sắc, kiểu mẫu áo quần cho thích hợp với mỗi dáng người. Hãy trở lại vấn đề căn bản, bạn cần phải biết kích cỡ, hình dáng tổng quát của chính bạn và luôn nhớ điều này trong đầu. Ví dụ: Bạn có một thân hình rất mảnh mai, vai nhỏ, eo thon, ngực nhỏ, hông hẹp. Bạn không nên mặc những bộ quần áo thun bó sát hay những bộ quần áo bó chèn từ trên xuống dưới. Cũng vậy, nếu thân hình bạn mập mạp, to lớn, bạn không nên mặc những chiếc váy phồng xòe từ eo trở xuống vì như vậy trông bạn sẽ vạm vỡ hơn gấp đôi. Vấn đề kiểu trang phục và màu sắc cũng rất quan trọng. Người mập mạp to lớn không nên mặc vải có nền bóng lớn hay ca rô lớn. Người gầy ốm, nhỏ con không nên mặc áo quần sọc dọc hay bông nhỏ.

Đây là ba mẫu tổng quát thường gặp để bạn có thể tự lựa chọn cho thích hợp với dáng người. Dĩ nhiên vì nhu cầu thời trang bạn vẫn có thể chế biến (nếu bạn biết cắt may) sao cho vẫn thích hợp với bạn mà mà không bị lỗi thời. (hình 224)

A. Mẫu người cân xứng:

Mẫu người được xem là cân xứng khi tỉ lệ kích cỡ các vòng đo tương ứng với nhau. Đây là mẫu người có thể mặc bất kỳ loại trang phục nào.

B. Ngực vai hông đều rộng lớn:

Mẫu B được xem là mẫu có vai rộng, ngực đầy, đứng, hông rộng nhưng có eo. Nếu người có số cân vừa đủ trong mẫu này thì có thể mặc bất kỳ loại trang phục nào. Nếu người cao lớn, mập mạp hơn thì nên mặc các loại làm giả hết các đường cong của eo và hông.

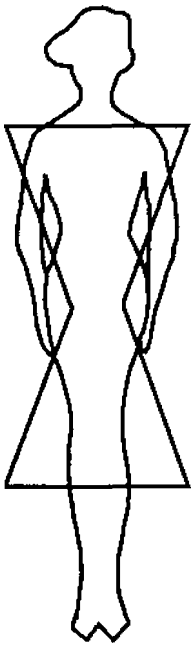
C. Mẫu tam giác:

Đây là mẫu vai rộng, ngực đầy căng, bắp tay trên lớn, hông hẹp. Với mẫu này,

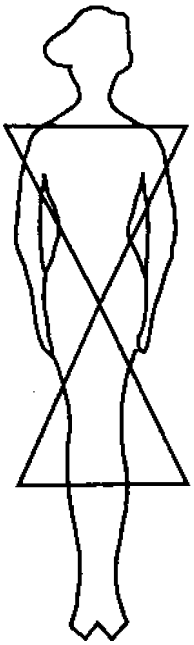
Bạn cần trang phục sao cho giảm bớt nét to lớn ở phần trên cơ thể đồng thời giảm phần nhỏ hẹp ở eo và hông.

* Dưới đây là 10 kiểu "nên" và "không nên" cho 10 mẫu người trong trang phục.

A

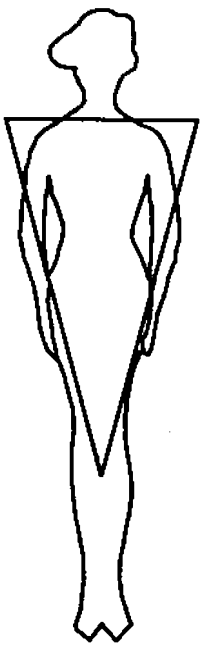


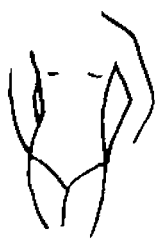
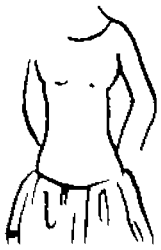
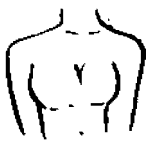
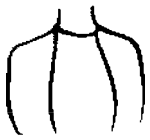
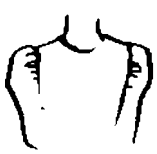
B



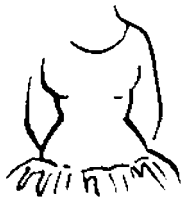
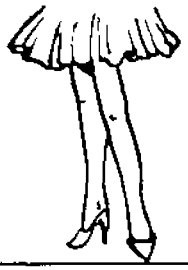
Hình 224

C



LƯNG DÀI	NÊN	KHÔNG NÊN
		
LƯNG NGẮN	NÊN	KHÔNG NÊN
		
BỤNG LỚN	NÊN	KHÔNG NÊN
		
VAI VUÔNG, RỘNG	NÊN	KHÔNG NÊN
		
VAI NHỎ, HẸP	NÊN	KHÔNG NÊN
		

Hình 225a

HÔNG RỘNG	NÊN	KHÔNG NÊN
		
CHÂN GẦY	NÊN	KHÔNG NÊN
		
CHÂN MẬP, TO	NÊN	KHÔNG NÊN
		
NGỰC LỚN	NÊN	KHÔNG NÊN
		
NGỰC NHỎ	NÊN	KHÔNG NÊN
		

Hình 225b

CHỌN TRANG PHỤC THEO DÁNG NGƯỜI

1- Dáng nhỏ nhắn nhưng vòng 1 và 3 khá to:

Nên:

- Trang phục màu đậm quần dài, áo pull hoặc sơ mi xanh dương, xanh lục, màu hạt dẻ...
- Giày cùng màu để tạo cảm giác đôi chân dài ra.
- Áo khoác màu tươi, không cần gài nút.
- Vải áo loại mềm, nhẹ, vải quần loại hơi dày cho đứng quần, kiểu ống suông.
- Váy ngắn hoặc dài nhưng phải là váy thẳng.

Tránh:

- Kiểu áo bâu to, vải sọc ngang, cổ tay loe.
- Áo pull quá rộng, váy phồng, dây nịt, đồ trang sức to.
- Mang giầy gót nhọn với quần tây.

2- Dáng ngực nhỏ, hông và đùi to:

Nên:

- Trang phục màu sáng, hoa văn tròn, kiểu áo thụng với cài áo để che bớt khuyết điểm ở ngực.
- Quần hay váy kiểu nào cũng được.
- Áo khoác phủ dài che khuất phần hông và đùi.
- Kiểu áo có ren, bèo dún ở phần ngực.

Tránh:

- Áo khoác ngắn, áo sơ-mi, áo pull vải mềm cổ tròn và khoét sâu.
- Kiểu áo ôm.

3- Dáng lưng dài, chân ngắn:

Nên:

- Sử dụng áo ngắn để giảm bớt chiều dài lưng.
- Quần, váy dài lưng cao
- Trang phục, thắt lưng, giầy cùng màu.

Tránh:

- Trang phục áo liền quần.
- Váy mini, quần xăn ống giày màu tươi.
- Mặc áo cổ chữ V, chữ U.
- Đeo xâu chuỗi dài đến rốn.
- Loại vải có sọc thẳng và mảnh.
- Quần vải carô to.

4- Dáng xấu, vai hẹp:

Nên:

- Áo khoác thẳng, độn vai to ra, không bâu, gài nút.
- Quần ống suông, váy thẳng.

Tránh:

- Bỏ áo vào váy hoặc quần.
- Dây nịt, áo bó sát người.
- Váy phồng, quần rộng.
- Áo veste ngắn, xâu chuỗi, cài áo to.
- Quần short với áo pull ngắn và dầy.

CHỌN TRANG PHỤC THEO THỂ HÌNH

Nếu bạn có:

1. Cổ:

- Cổ ngắn : nên chọn áo cổ chữ V, hình vuông hoặc hình thang.
- Cổ nhỏ: nên chọn áo cổ dạng tròn hơi rộng.

2. Khuôn mặt:

- Khuôn mặt tròn: nên chọn áo có cổ góc cạnh chữ V, hình vuông, chữ nhật, thang hoặc có cổ biến kiểu từ các dạng cổ trên.
- Khuôn mặt hình tam giác: nên chọn áo có dạng cổ tròn hoặc các cổ biến kiểu từ dạng cổ tròn để giảm bớt những đường nét, góc cạnh của khuôn mặt.
- Khuôn mặt hình vuông hoặc hình chữ nhật: nên chọn áo có dạng cổ tròn, cổ thuyền hoặc các biến kiểu phù hợp với dạng tròn.
- Khuôn mặt trái xoan: mọi dạng cổ áo đều thích hợp.
- Khuôn mặt hình thang: nên chọn cổ áo chữ V, hoặc bầu dục, cổ khoét càng sâu càng tốt.

3. Cánh tay:

- Đôi cánh tay quá dài: nên chọn áo tay phồng, cổ tay loe, đeo nhiều vòng tay và găng tay có màu tương phản với áo.
- Đôi cánh tay quá ngắn: cổ tay áo phải được phủ kín tối đa, tránh mặc áo tay phồng.

CHỌN LỰA HÀNG VẢI PHÙ HỢP VỚI THỂ CHẤT

Việc chọn lựa hàng vải, màu sắc phù hợp với thể chất góp phần tăng vẻ đẹp cân đối, hài hòa cho người sử dụng:

- Những sọc vuông làm thấp người.
- Những sọc dài làm thon người
- Những màu nhạt, hoa to làm béo thêm.
- Những màu sậm, hoa nhỏ làm gầy thêm.

- Những người béo nên tránh dùng những hàng dày và bóng láng.
- Những người gầy nên dùng hàng dày và xốp.

TRANG PHỤC CHO PHỤ NỮ MANG THAI

Phụ nữ mang thai tuy có mất đi vẻ thon thả nhưng sẽ không kém phần duyên dáng nếu chúng ta quan tâm đến:

1. Trang phục:

* Quần áo:

- Chọn váy đầm bầu xếp nhiều li, hoặc dún từ trên ngực trở xuống.
- Quần âu mặc cùng với áo rộng, dài phủ mông nhưng nên giữ ngang thắt lưng, bằng vải mềm, không luồn lưng thun sẽ làm cản trở máu lưu thông và sự phát triển thai nhi. - Chọn loại quần âu chuyên biệt dành cho người mang thai.
- Chọn loại vải mềm, mát, mịn nhưng không được mỏng, màu sắc nhẹ nhàng, tươi sáng, rút mồ hôi, mau khô.
- Áo phải rộng, không ôm lấy phần bụng.

*** Giày dép:**

- Gót giày dép phải bằng, thấp.
- Giày mang vào thoải mái, vững nâng đỡ được bàn chân và mắt cá.

*** Áo lót:**

- Vừa vặn, ôm lấy khung ngực và nâng lên.
- Mặc áo lót thường xuyên để ngực tránh bị chảy xệ sau khi sanh.

2. Mái tóc:

- Cắt ngắn, gọn hoặc thắt bím.
- Kiểu tóc đơn giản, không cầu kỳ, xoắn bung, xõa dài.
- Luôn giữ cho mái tóc sạch và đẹp.

3. Làn da:

Khi có mang, làn da dễ bị nám, mụn nên rửa mặt thường xuyên.

- Ăn nhiều rau, trái cây, tránh táo bón.
- Uống nhiều nước, tránh hẳn trà, cà phê, rượu và các vị cay nồng.

SỰ HÒA HỢP MÀU SẮC, VÓC DÁNG

VÓC NGƯỜI	MÀU SẮC	HÀNG VẢI
Trung bình	- Chọn màu hợp mặt	- Chọn loại hàng vải có hoa nhỏ - Màu nhạt hoặc hơi sậm cũng được
Quá cao	- Chọn màu hoa hợp để thấy bớt cao - Chọn màu trung bình không nhạt cũng không sậm	- Loại hàng thun cũng thích hợp cho vóc người trung bình - Chọn loại hàng vải có hoa to, rằn ri, ô vuông to, hình vẽ to, sọc ngang. - Tránh loại hàng đan hoặc thun bó sát người và có hoa nhỏ
Quá gầy	- Chọn màu sáng chói - Tránh mặc những màu sậm hoặc đen tối	- Tránh chọn hàng vải mỏng và bó sát người - Chọn hàng vải có hoa to, sọc to, dày, cứng. - Nên mặc kiểu áo dún và xếp li.
Quá mập ở phần trên (người béo)	- Tránh chọn màu sáng chói - Nên mặc màu sậm hoặc đen tối.	- Tránh loại hàng vải có hoa to, bóng láng. - Tránh mặc loại ren to hoặc vải dún ở thân áo phía trên.
Quá thấp:	- Chọn màu nhạt nhưng cũng không nhạt quá - Nên mặc màu sậm hoặc trung hòa - Tránh màu sáng chói hoặc có nhiều màu hợp lại	- Chọn loại hàng vải mỏng, mềm, có hoa nhỏ - Tránh loại vải dày, cứng, bóng láng, có sọc to hoặc ô vuông to. - Nên mặc loại hàng vải không láng bóng, có hoa nhỏ hoặc hình kỹ hà.

SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIỮA CỔ ÁO VÀ VÓC DÁNG

Khi nghiên cứu những kiểu áo, ta thường không mấy quan tâm đến phần cổ áo nhưng trên thực tế, cổ áo không chỉ nhấn mạnh và tôn vẻ duyên dáng của khuôn mặt mà nó còn có thể cho phép cứu vãn một số khiếm khuyết của thể hình.

• ***Nếu cổ dài:***

- Nên may những kiểu áo rộng thùng thình mà không ôm khít lấy cổ tạo dáng vẻ thanh thoát của mình.

- Những kiểu cổ áo vừa cao vừa dày, lại mịn như nhung, ôm khít lấy cần cổ rất phù hợp nếu là thời tiết se lạnh.

- Nếu là trang phục không may cổ, bạn hãy cột thêm một cái khăn quàng cổ mềm và rộng bản. Hãy lựa màu



Hình 226

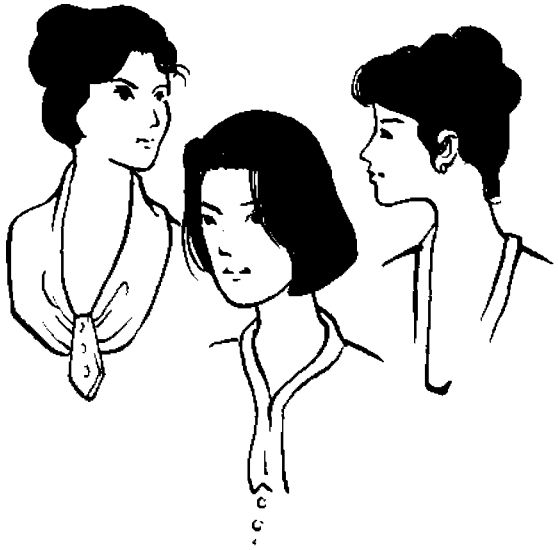
khăn sao cho phù hợp với cả màu da lẫn màu mắt của bạn, tất nhiên phải hài hòa với tổng thể trang phục của bạn nữa. (hình 226)

• ***Nếu cổ ngắn:***

- Nên chọn những đường nét thoáng, kéo dài, xẻ dọc. Những áo hình chữ V kết thúc bằng một miếng nẹp có nút cài được xem là thông dụng nhất.

- Để tạo cho cổ áo vươn cao mà vẫn không gây bất lợi cho cổ nên may một nẹp cổ viền xung quanh cổ áo và đổ xuống trước ngực thành hai hàng song song dẫn xuống hàng nút cài.

- Cổ áo kết thúc bằng hình chữ nhật cũng có thể kéo dài thêm phần cổ của bạn với điều kiện là nó phải ăn sâu xuống. Loại cổ này nếu mà viền nẹp thẳng trên một nền áo đen và được tô điểm bằng món nữ trang vừa trông lạ mắt vừa làm nổi bật phần cổ nõn nà của bạn. (hình 227)



Hình 227

• ***Nếu cổ rộng bản:***



Hình 228

- Cũng phải chọn kỹ thuật kéo dài thêm. Những loại cổ áo hình chữ V hoặc hình thang với đáy lật ngược xuống ngực sẽ làm cổ bạn như hẹp bớt.

- Một sự mất cân đối có tính toán cho cổ áo nhô cao lệch hẳn một bên khăn quàng vắt chéo ngang vai, vòng quanh cổ áo và thòng xuống trước ngực đồng thời được dùng làm phần khuy cho những chiếc nút đầu tiên của hàng nút áo.

- Phần hở cổ bầu dục, chồm lên phần cuối của cổ khiến cổ có vẻ mạnh hơn. Cũng là một cách đánh lừa thị giác khá thanh nhã. Nên may bằng vải tiệp màu hoặc ngược hẳn tùy kiểu áo. (hình 228)

B.THIẾT KẾ MẪU CƠ BẢN

I. KỸ THUẬT VỀ MẪU HÀNG MAY ĐO

1. Cách đo

a. Áo (hình 229) dùng cho các kiểu áo căn bản nam, nữ, trẻ em).

1 - *Bề dài:* đo từ chân cổ sau xuống mông (độ dài tùy ý thích).

2 - *Ngang vai:* đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.

3 - *Dài tay:*

+ *Tay ngắn*: đo từ đầu vai đến ngang nếp gấp giữa cánh tay ngoài và cánh tay trong.

+ *Tay dài:* đo từ đầu vai đến phủ mắt cá tay.

4 - *Vòng cổ:* đo vừa sát quanh vòng chân cổ.

5 - *Vòng ngực:* đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của ngực. Riêng áo nữ cần thêm 3 số đo.

6 - *Hạ eo:* từ chân cổ sau đến trên eo độ 3 - 5cm

7 - *Hạ chiết ngực:* từ chân cổ đến đầu ngực.

8 - *Vòng mông:* Đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của mông.

b. Quần (hình 230).

(dùng cho các kiểu quần căn bản nam, nữ, trẻ em)

1 - *Dài quần:* từ ngang eo đến mắt cá chân.

2 - *Hạ gối:* từ ngang eo đến trên đầu gối 3 - 5cm.

3 - *Vòng eo:* đo vừa sát quanh vòng eo.

4 - *Vòng mông:* đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của mông.

5 - *Ống quần:* Tùy ý thích.

2. Cách tính vải.

a. Áo (người lớn).

- Vải khổ 0m90: 2 dài áo + 1 dài tay + đường may
- Vải khổ 1m20: 1 dài áo + 1 dài tay + đường may
- Vải khổ 1m60: 1 dài áo + 30cm + đường may.

b. Quần (người lớn)

- Vải khổ 0m90: 2 dài quần + 10cm
- Vải khổ 1m20: 1 dài quần + 50cm
- Vải khổ 1m60: 1 dài quần + 10cm

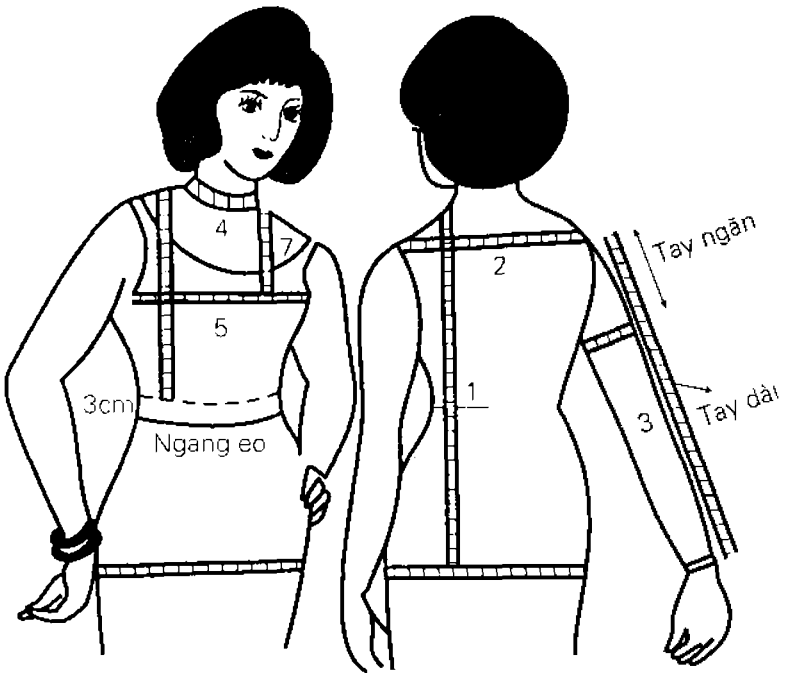
c. Áo (trẻ em)

- Vải khổ 0m90 = 1 dài áo + dài tay + đường may
- Vải khổ 1m20 = 1 dài áo + đường may

d. Quần (trẻ em)

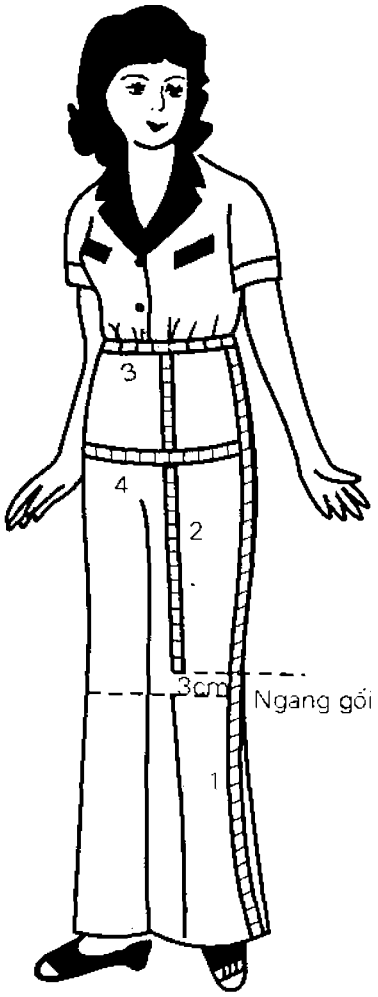
- Vải khổ 0m90: 1 dài quần + 10cm

* *Cách đo áo* (hình 229)



Hình 229

* *Cách đo quần* (hình 230)



Hình 230

3. **Cách vẽ mẫu**. Từ mẫu đã chọn, vẽ từng chi tiết lên vải theo số đo. Nếu gặp những mẫu phức tạp, cần tạo chi tiết mẫu lên giấy trước khi đưa sang vải để cắt theo đúng yêu cầu của mẫu.

- Đối với mẫu hàng may đo, cần có số đo trực tiếp, không qua hệ thống cỡ số chọn lọc, khác với hàng may công nghiệp cần có hệ thống cỡ số chọn lọc hoàn chỉnh để triển khai sản xuất hàng loạt và đáp ứng yêu cầu của khách tiêu dùng theo diện rộng.

4. **Cách cắt vải.** Căn cứ vào các chi tiết mẫu vẽ trên vải, cắt chừa thêm đường may, nếu trong lúc vẽ chưa tính thêm đường may.

5. **Cách may.** Ráp các chi tiết theo trình tự của qui trình công nghệ.

* *Qui trình may áo căn bản.*

- Ráp sườn vai
- Ráp sườn thân
- May tay áo
- Ráp tay vào thân (Có thể ráp tay vào thân trước khi ráp sườn tay và sườn thân.)

- May bâu áo (Áo không bâu thì viền cổ áo viền bọc mép hoặc viền gấp mép).
- Ráp bâu vào thân
- May túi hoặc các chi tiết phụ (nếu có).
- May lai áo
- Làm khuy, kết nút.

**** Qui trình may quần đáy giữa căn bản.***

- Ráp ống quần
- Ráp đáy quần
- May lai quần
- May lưng quần.

**** Qui trình may quần âu căn bản***

- May li quần (hoặc nhấn banh eo)
- May túi quần
- Ráp đường hông
- Ráp đường ống
- May dây kéo
- Ráp vòng đáy
- May nẹp lưng
- May lai quần

Đối với các loại áo quần biến kiểu, thời trang, cũng thực hiện theo qui trình vừa nêu, chỉ thêm phần lắp ráp, thêm các chi tiết phụ ở giữa qui trình.



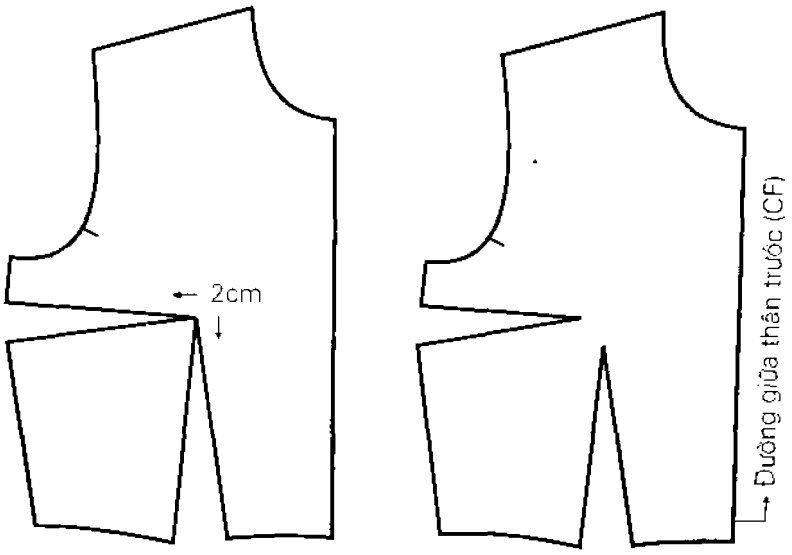
II- THIẾT KẾ CHI TIẾT KỸ THUẬT

1. Tạo ben (banh) trên thân áo

Ben có công dụng làm cho mảnh vải phẳng ôm vừa vặn với vóc dáng 3 chiều của con người. Trong phác thảo căn bản của thân trước có 2 ben ở phía trước để giúp vải ôm ngực, trong khi 2 ben ở sau có tác dụng ôm bả vai. Khi bả vai tương đối hơi bằng phẳng thì các ben ở sau lưng chỉ cần nhỏ thôi và không gặp bất cứ điểm nào.

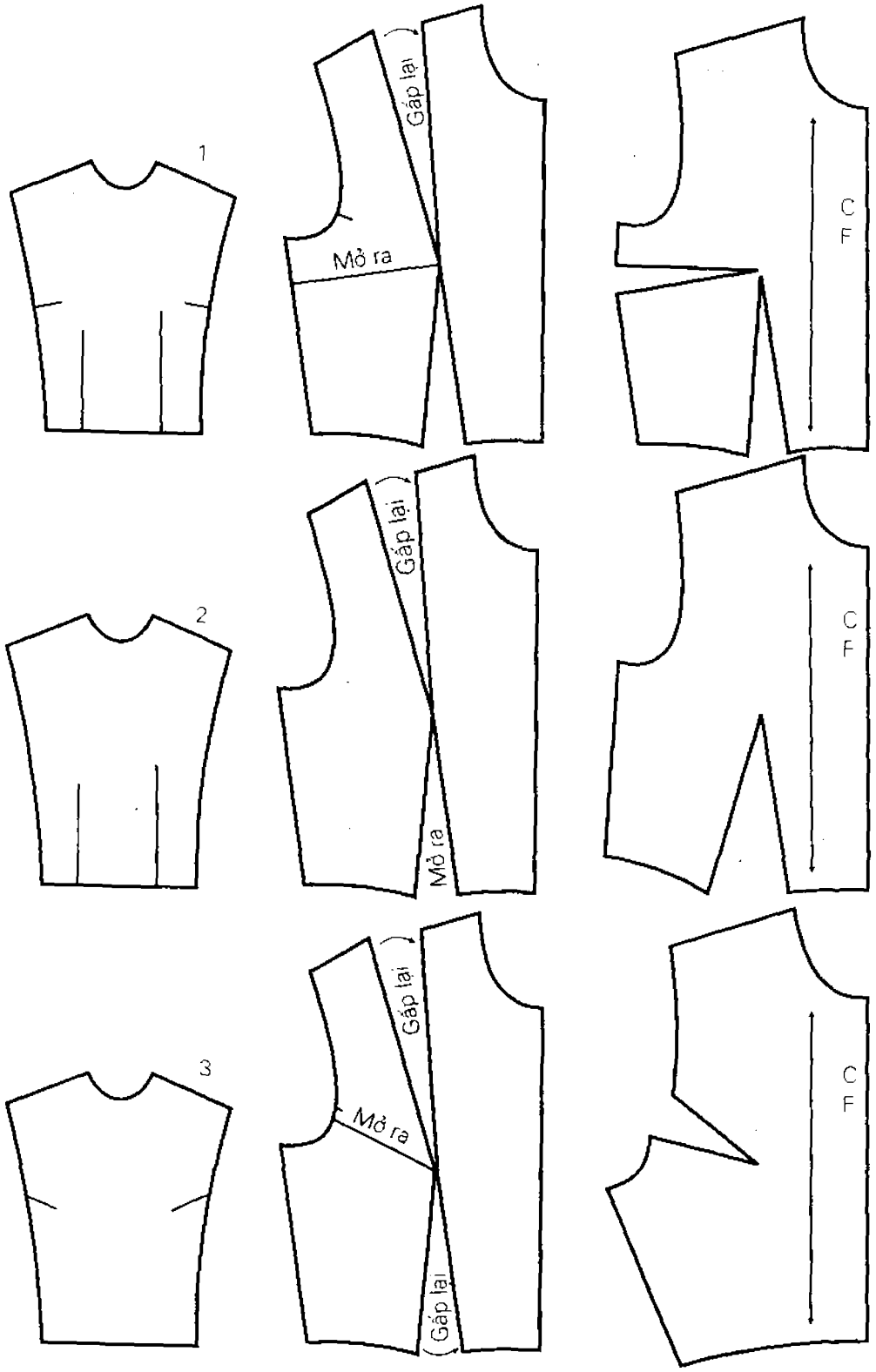
Hai ben trước thường được áp dụng nhất, mặc dù bất kỳ ben nào cũng có thể bị bỏ đi nếu cần. Trang phục không phải lúc nào cũng cần nhấn ben ở tại vị trí cố hữu của nó mà có nhiều cách thay đổi khác. Nhấn ben là thuật ngữ dùng để chỉ kỹ thuật dời đổi ben bằng cách gấp và đóng lại chỗ ben nào không cần thiết và cắt mở ben mới ở chỗ cần. Để nếu thực hiện ben được nhanh gọn và có kết quả chính xác ta cần chọn điểm đầu ngực làm điểm chuẩn (điểm trung tâm) để đóng và mở các ben theo ý muốn trên tất cả các vị trí của thân áo. Ben mới mở có thể gấp lại để may thành ben sử dụng hoặc dún hay xếp li. Nếu việc nhấn ben được tiến hành đúng thì vẫn giữ được độ vừa vặn cũ. Thường thì 2 ben trước có thể nhập làm một, nếu chúng gặp nhau tại cùng một điểm chuẩn không thể nhập 2 ben lại nếu chúng không gặp nhau cùng một điểm chuẩn như ở thân sau.

Một khi ben ở vào vị trí mong muốn, ta nên thâu ngắn nó lại bằng cách đời ra, cách đầu ngực khoảng 2cm, như vậy tránh được vùng nhọn mất tự nhiên ở trước ngực. (hình 231)

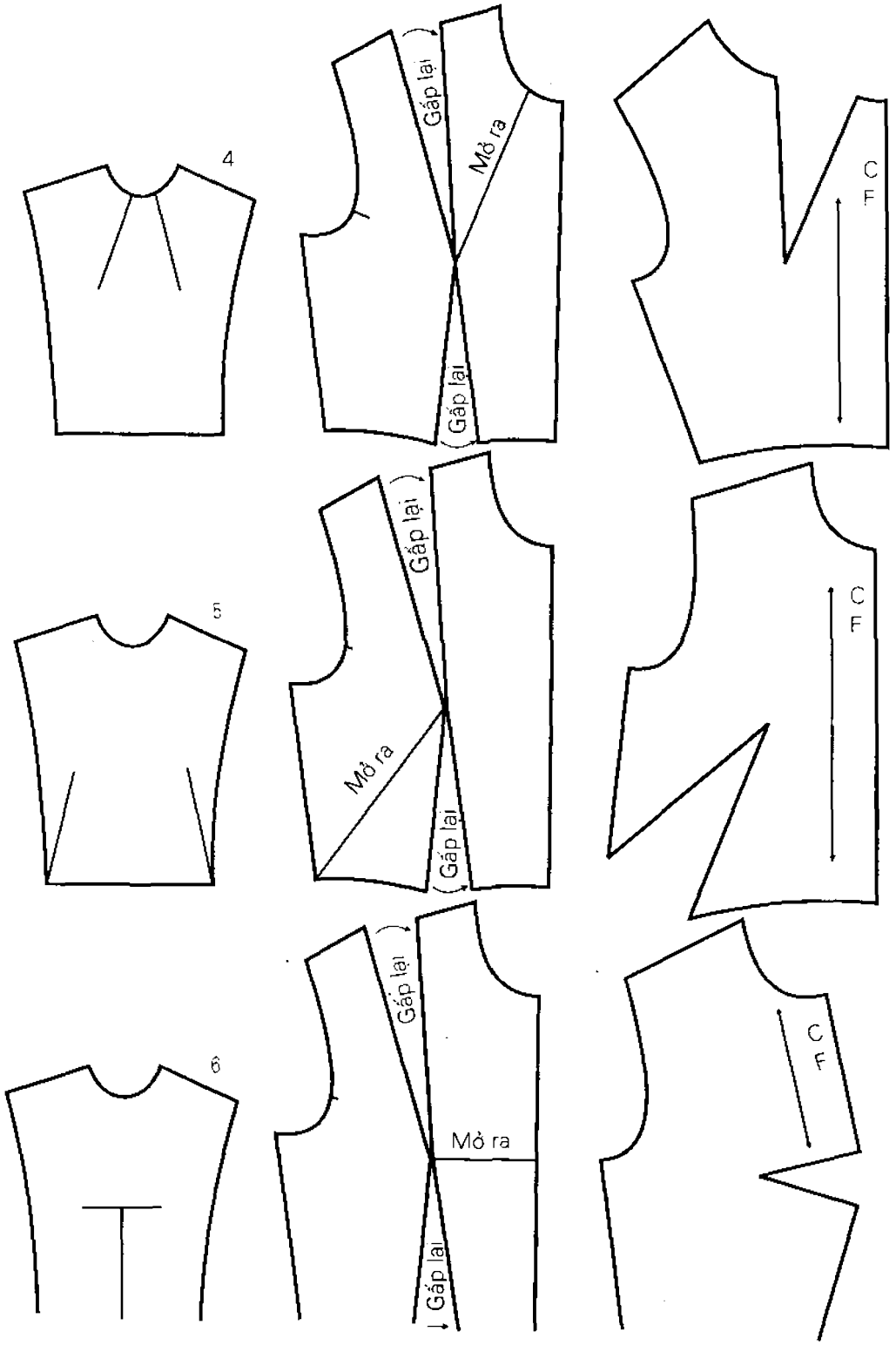


Hình 231

* ***Sáu mẫu vị trí ben trên thân áo*** (hình 232)



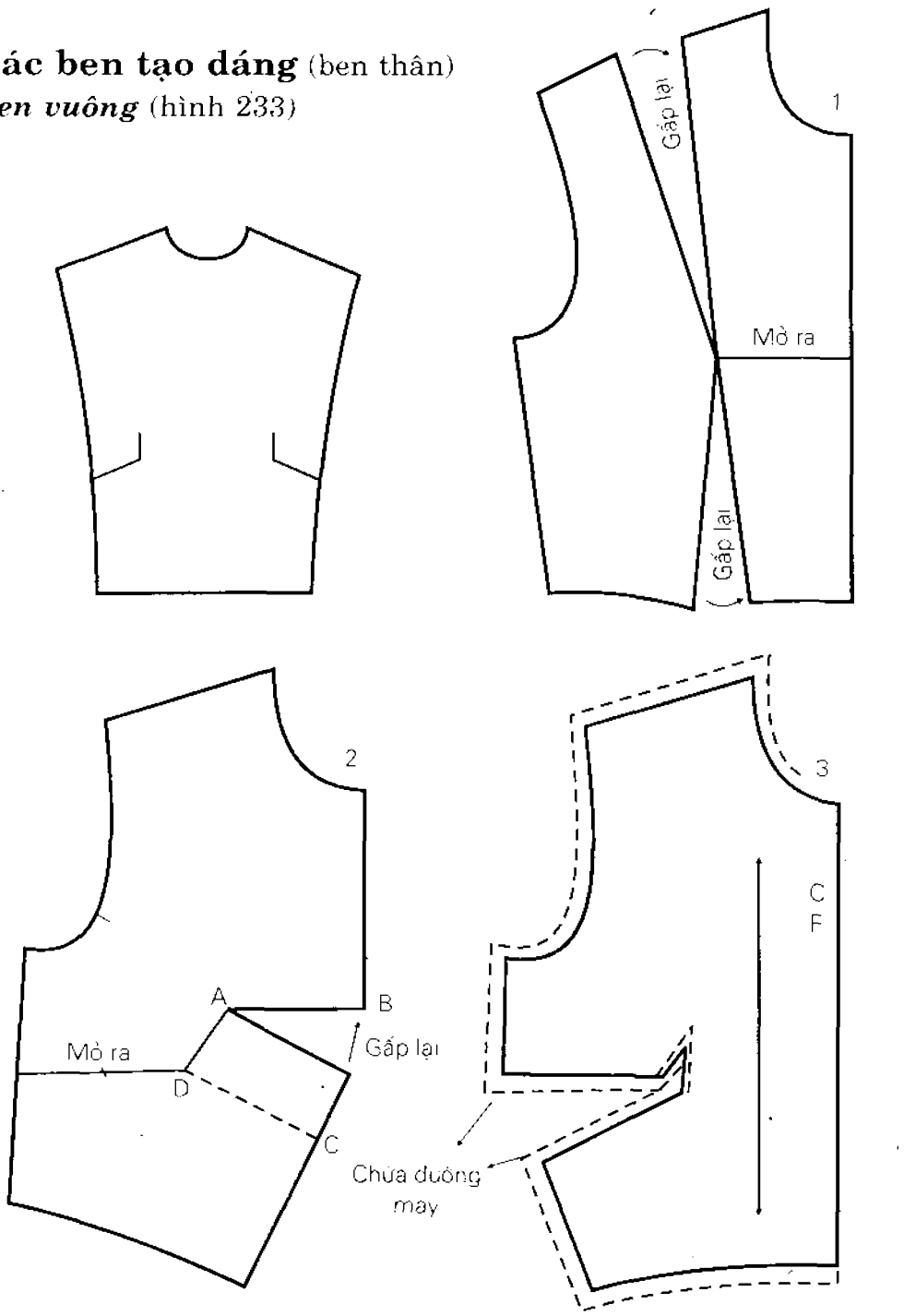
Hình 232a


4
Gấp lại
Mở ra
Gấp lại
C
F
5
Gấp lại
Mở ra
Gấp lại
C
F
6
Gấp lại
Mở ra
Gấp lại
C
F

Hình 232b

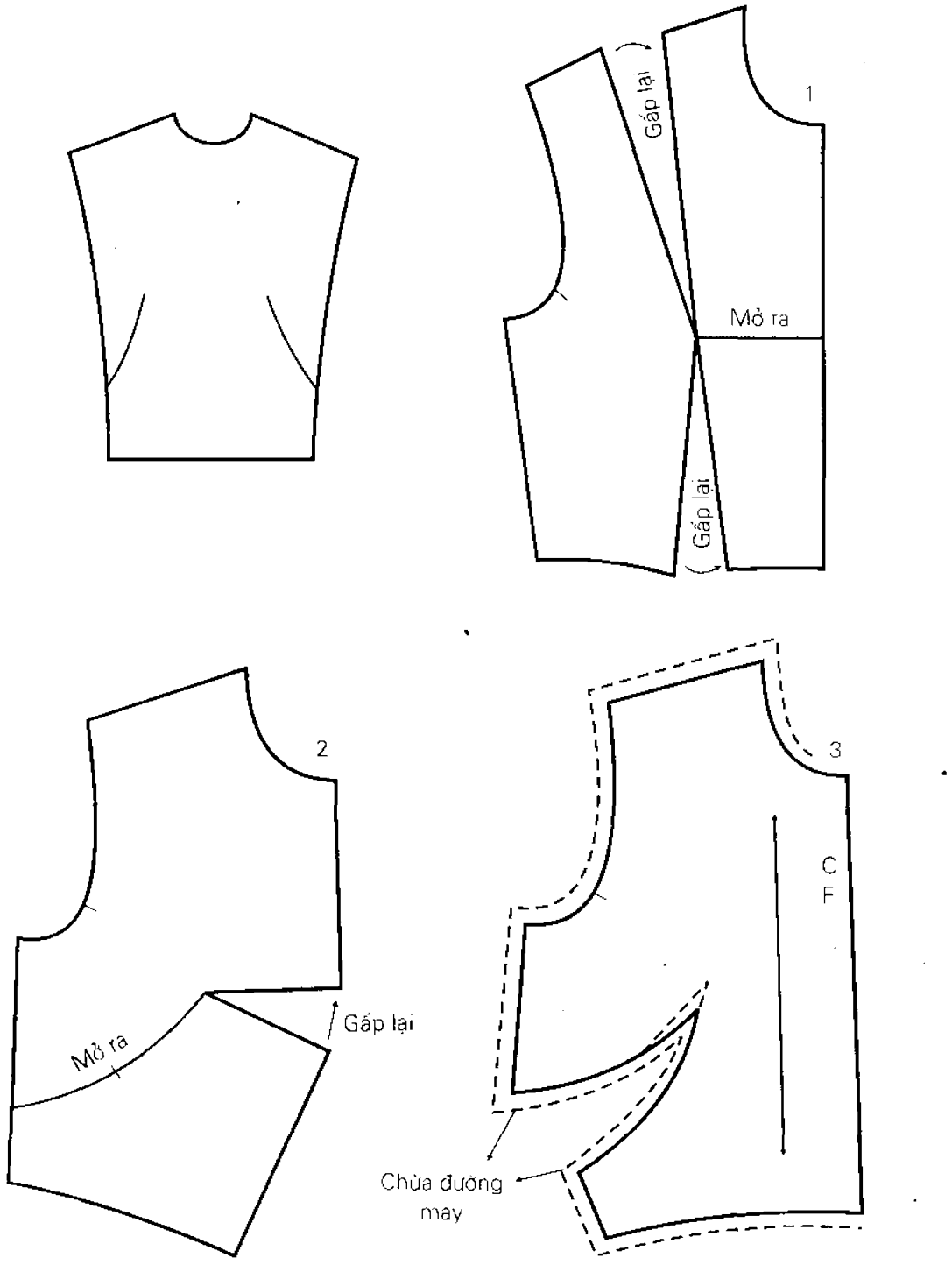
* **Các ben tạo dáng** (ben thân)

• ***Ben vuông*** (hình 233)



Hình 233

- **Ben cong** (hình 234)



Hình 234

• Ben vai sau.

Ben vai sau thường vẫn ở vị trí cố hữu của nó trên mẫu rập gốc của thân trước, nhưng đôi khi nó cũng cần dời đi nếu nó gây trở ngại cho mẫu thiết kế. Sau đây là ba gợi ý đối với trường hợp này. (xem hình).

a. Kiểu cầu vai.

A. Vẽ hình dạng cầu vai chạm tới đầu ben, làm dấu 2 khía V.

B. Vẽ phác lại đường ben đóng ở phần cầu vai.

C. Khi cả 2 phần được may dính nhau thì trang phục sẽ vừa vặn cũng như với ben nguyên thủy (xem hình 235a).

b. Sang cổ.

A. Vẽ phác lại phần tô xanh và đóng ben vai.

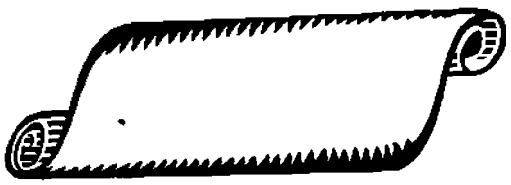
B. Phải chắc là cả 2 bên mới đều bằng nhau, vuốt cho thẳng đường cổ (chân cổ).

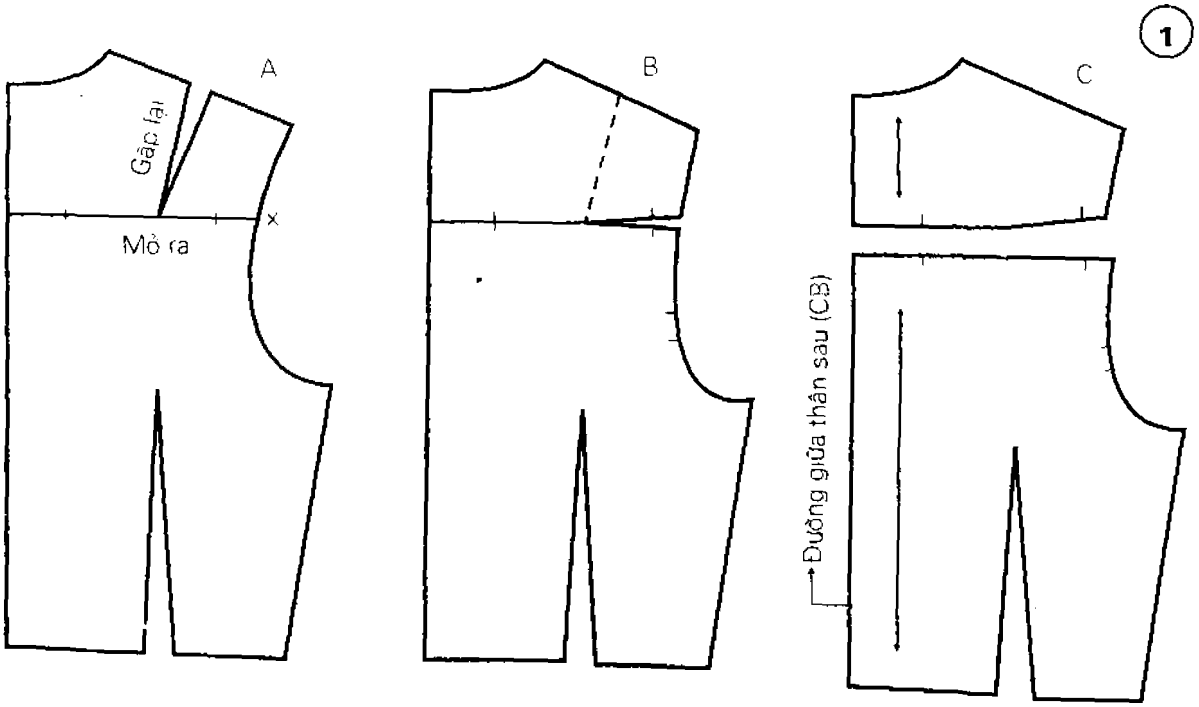
C. Khi ben cổ được may thì vùng vai vẫn giữ thẳng. (xem hình 235b)

c. Nối đường may vai.

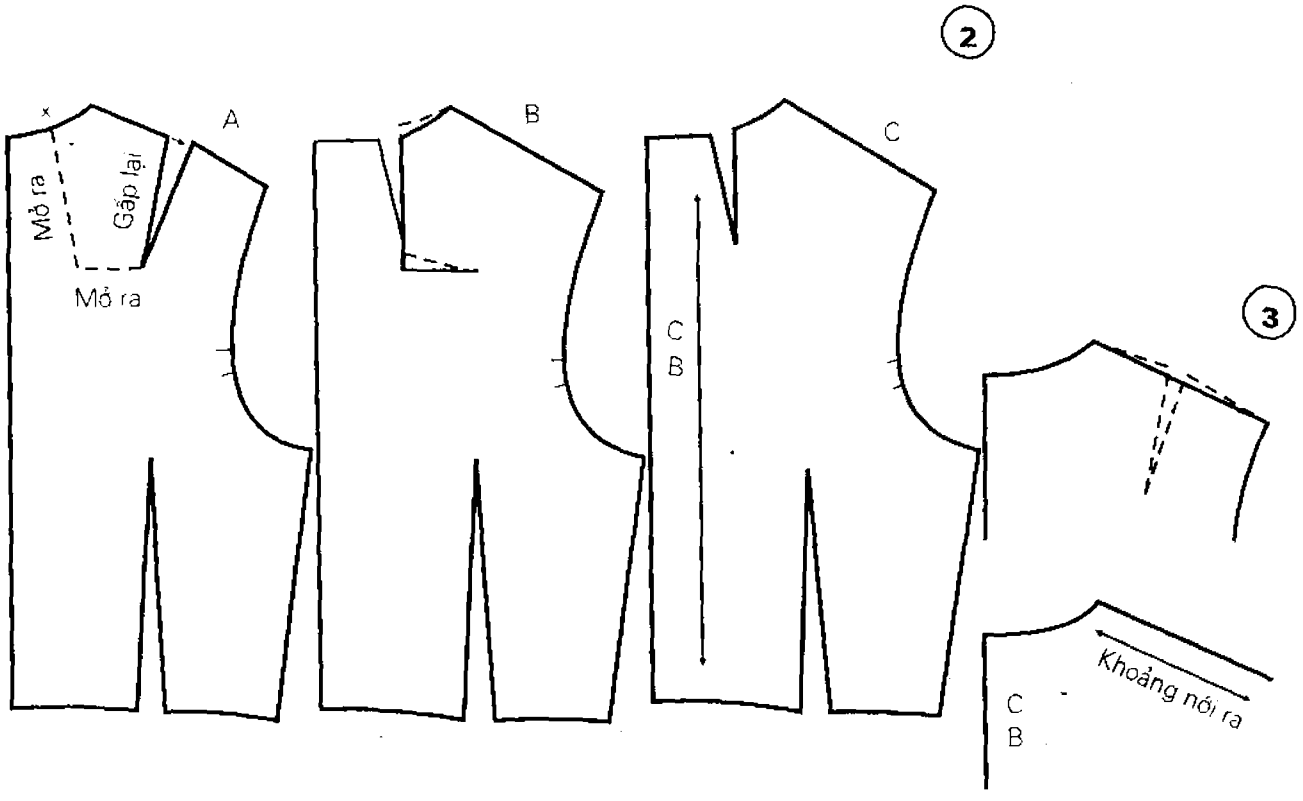
- Vẽ 1 đường thẳng từ chân cổ đến vai, mức rộng rãi của ben giờ được nối vào đường may vai trước.

Điều này chỉ thích hợp với vải dễ nối. (xem hình 235c).




1
A
Gấp lại
Mở ra
B
C
Đường giữa thân sau (CB)

Hình 235


2
A
Mở ra
Gấp lại
Mở ra
B
C
C
B
3
Khoảng nới ra
C
B

2. Các kiểu thân trước có dún:

K1. ***Cổ dún thân vừa***: (hình 236)

a. Đo vòng cổ và xếp ngoặc hai bên vào chân cổ.

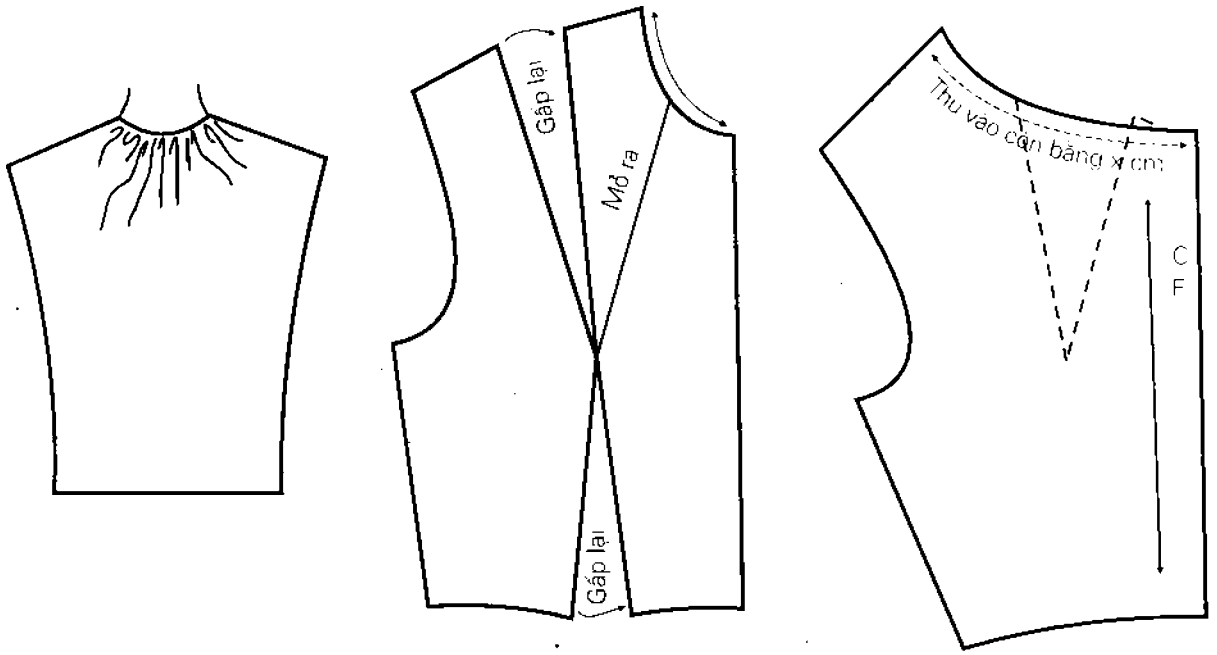
b. Độ rộng rãi được thun vào với số đo vòng cổ.

Nguyên thủy - thu vào còn bằng X1cm

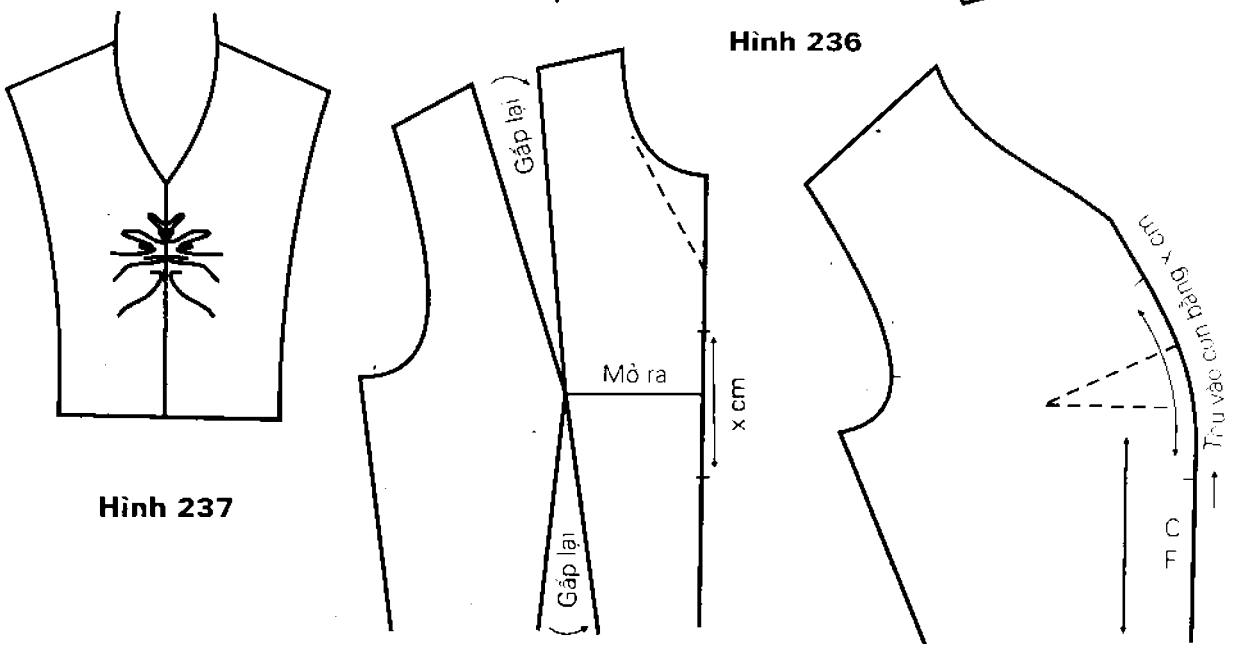
K2. ***Thân dún giữa ngực*** (hình 237)

a. Xếp ngoặc hai bên vào đường CF

b. Độ rộng rãi được thâu lai theo số đo nguyên thủy còn bằng Xcm.



Hình 236



Hình 237

K3. ***Cổ rũ thân vừa:*** (hình 238)

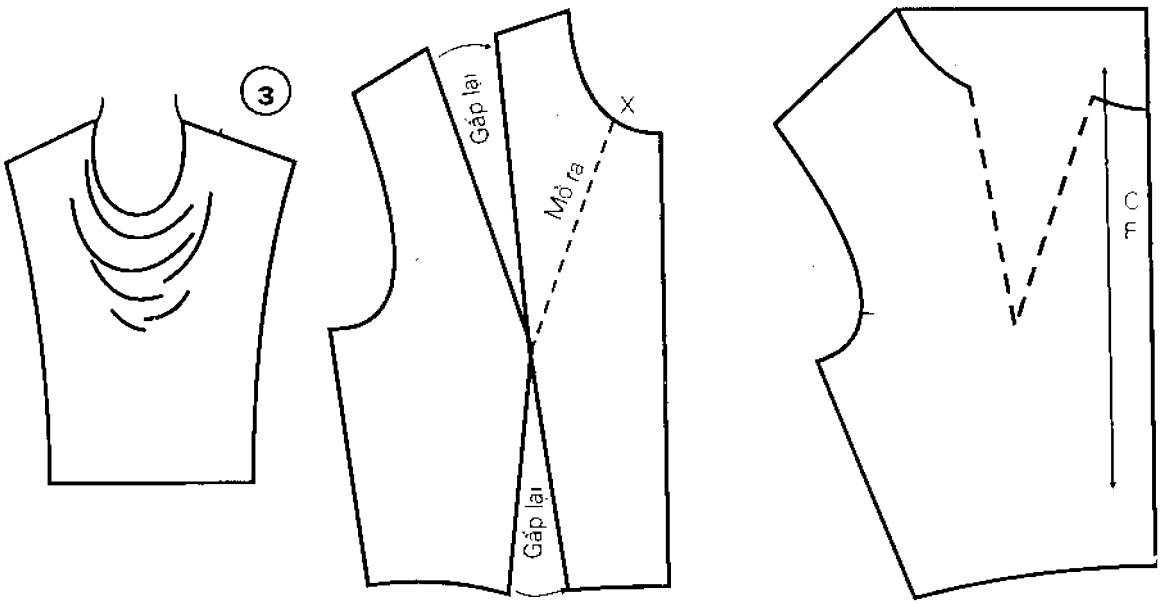
a. Xếp ngoặc cả hai ben hướng vào chân cổ,

b. Kéo dài đường CF lên trên, vẽ 1 đường từ vai thẳng góc qua đường CF nối dài.

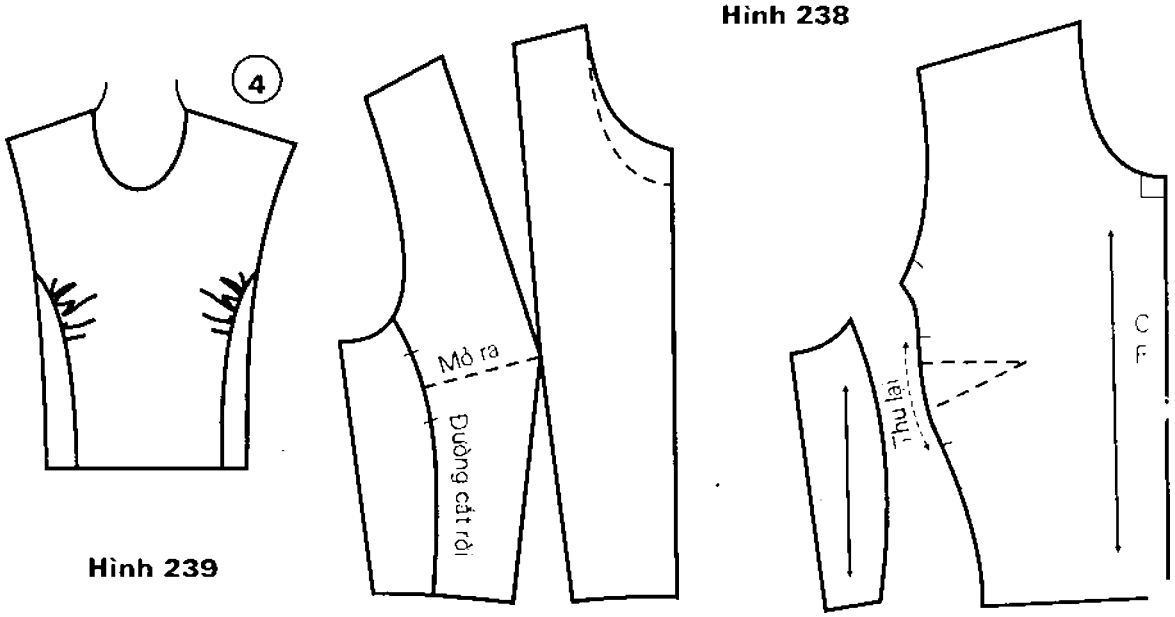
K4. ***Ngực dún bên hông, ráp dọc*** (hình 239)

a. Hạ thấp chân cổ trước, vẽ phần hông và ghi dấu khoảng cách giới hạn cần dún.

b. Vẽ phác lại phần hông và xếp cả hai ben ngoặc vào, vị trí mới là chỗ mà nó tạo những nếp dún nhuyễn.



Hình 238



Hình 239

K5. ***Thân dún phía trên đáp ngực*** (hình 240)

a. Xếp ngoặc ben vai vào ben eo.

b. Vẽ dạng cầu vai và đánh dấu vị trí khoảng cách cần dún.

c. Vẽ phác lại phần thân chính và bẻ ngoặc ben vào đường may, là chỗ mà nó tạo các nếp dún nhuyễn.

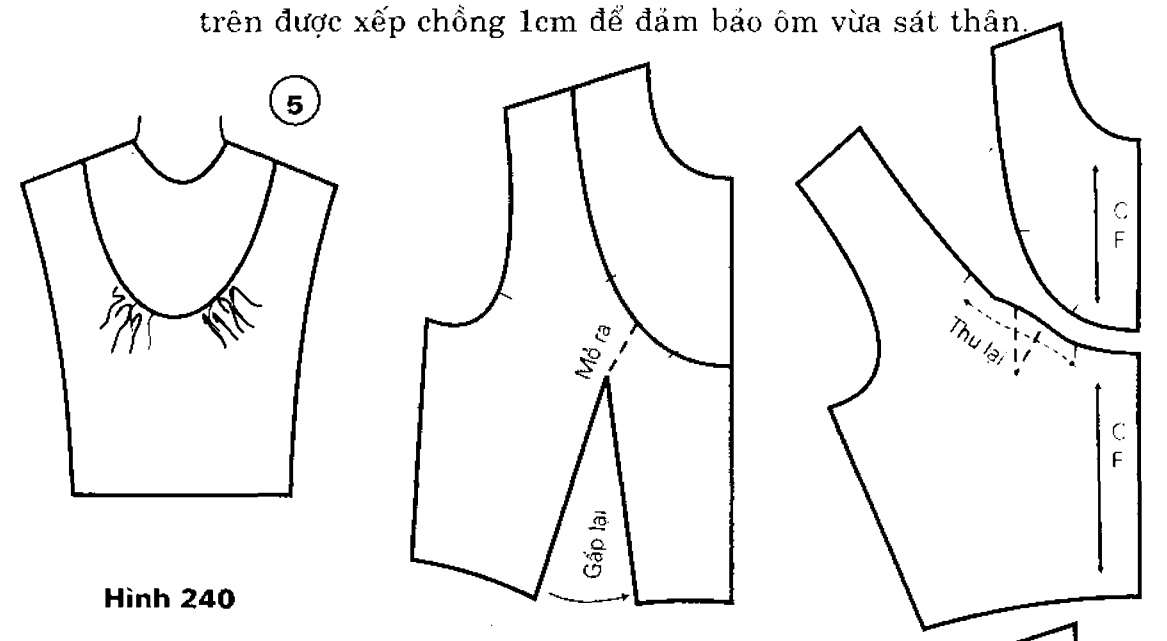
K6. ***Thân dún phía dưới chân ngực*** (hình 241)

a. Bẻ ngoặc ben eo vào trong ben vai.

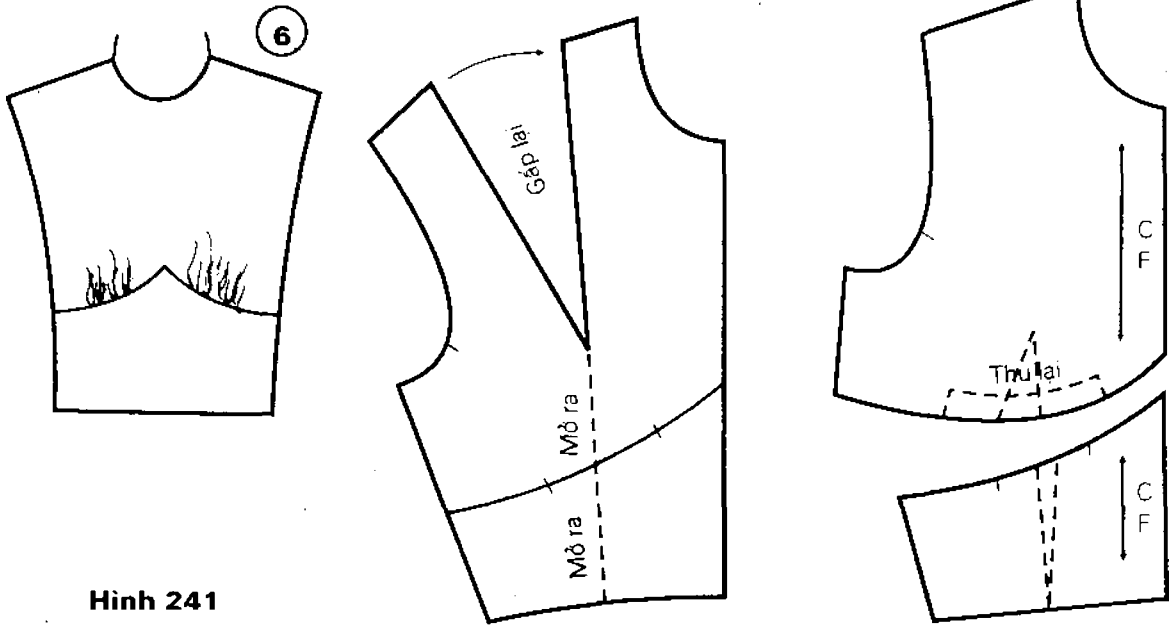
b. Vẽ đường kiểu và đánh dấu vị trí cần dún.

c. Bẻ ngoặc ben vai vào đường giữa thân.

d. Mảnh hoành ngang trước ngực được cắt để mở ben và mép phía trên được xếp chồng 1cm để đảm bảo ôm vừa sát thân.



Hình 240



Hình 241

K7. ***Thân dún dọc dưới chân ngực*** (hình 242)

a. Bẻ ngoặc ben vai vào trong ben eo.

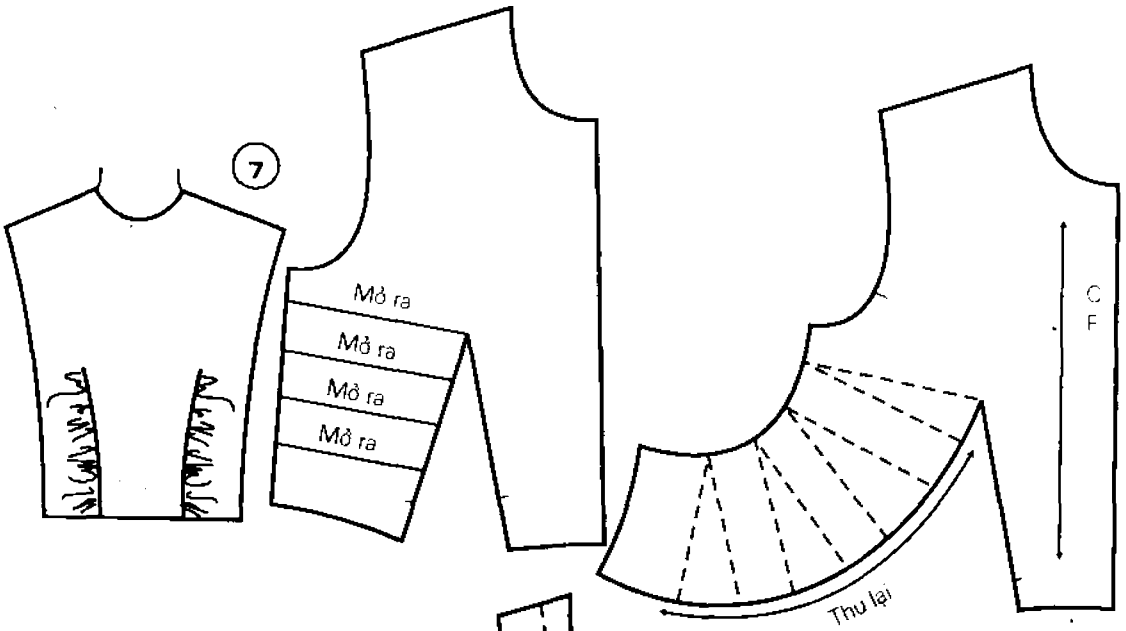
b. Làm dấu các đường cắt ở phần hông và mở ben ở mỗi đường để tạo dáng như hình vẽ cho thấy, làm cho phẳng phiu mép cắt để tạo đường cong thẳng đều.

K8. ***Thân dún quanh nẹp lai*** (hình 243)

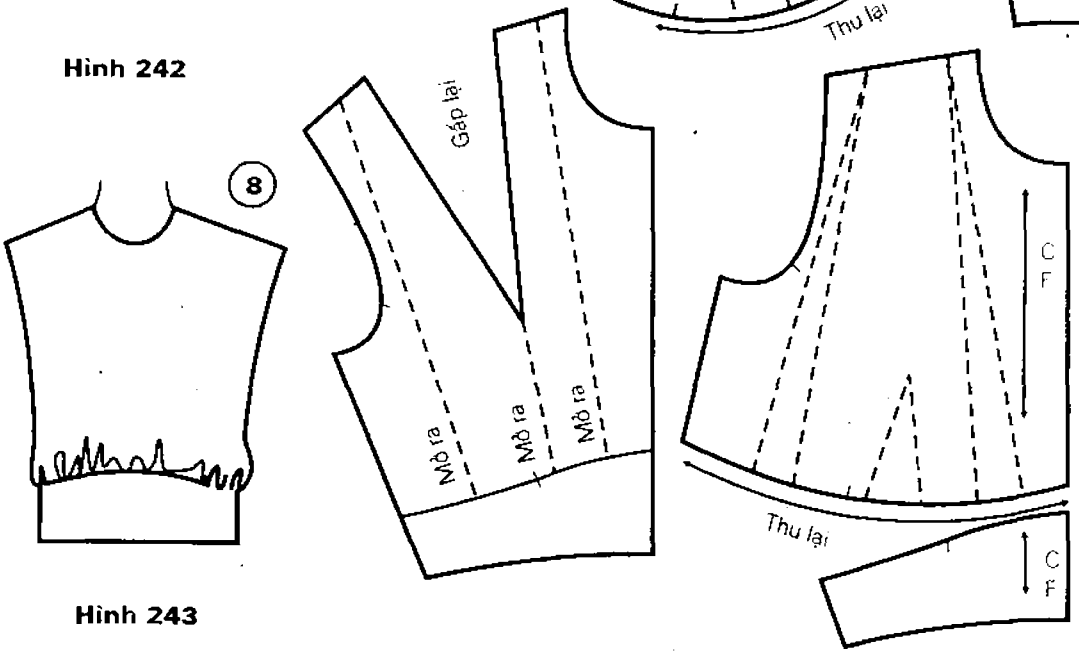
a. Bẻ ngoặc ben eo vào trong ben vai.

b. Vẽ mảnh eo và đánh dấu 3 đường cắt.

c. Đóng ben vai lại và mở các ben ở thân trước tại mép dưới, giữ các điểm trên vai dính lại với nhau.



Hình 242



Hình 243

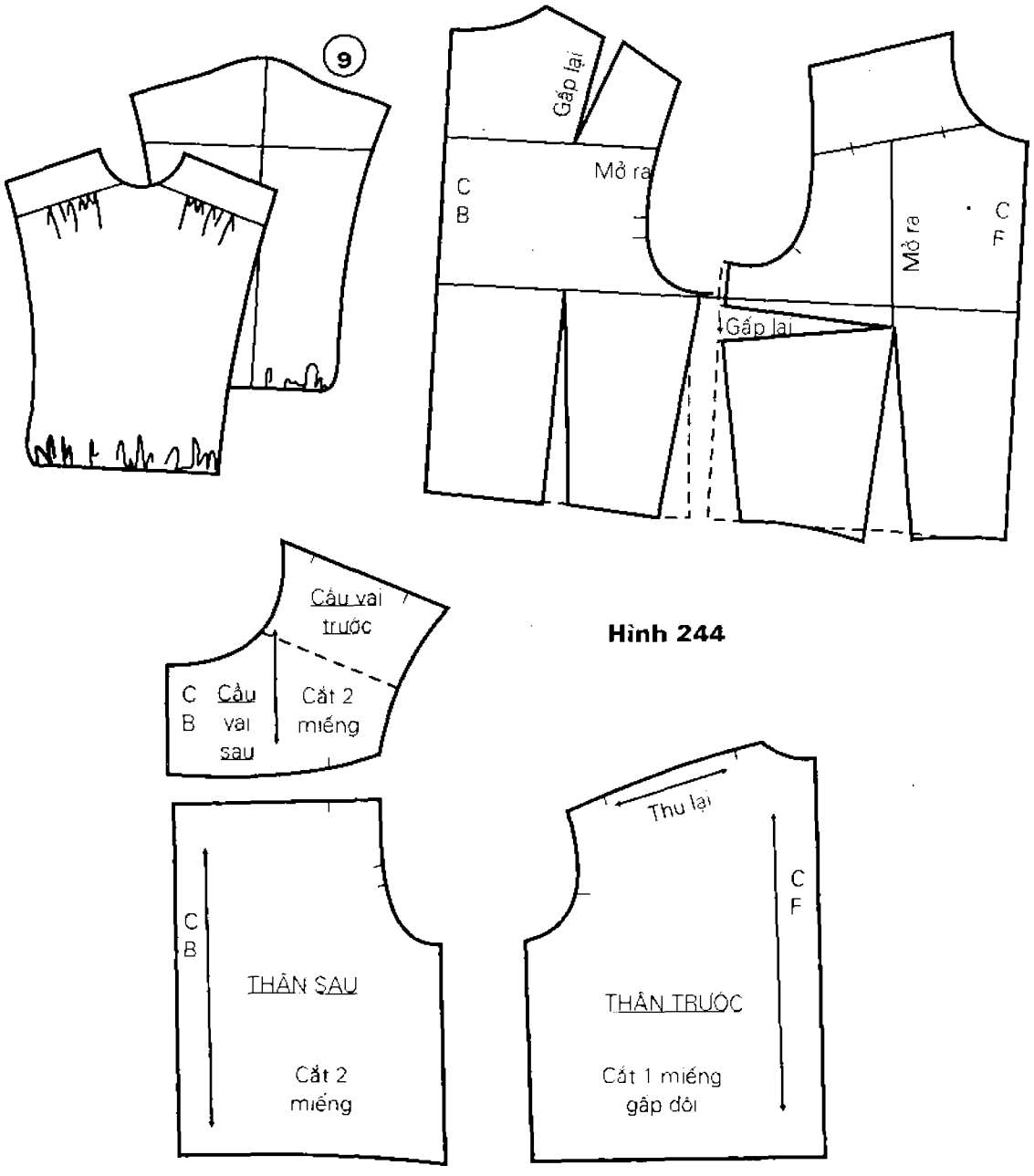
K9. ***Cầu vai + vai chồm liền, thân dún, lai dún*** (hình 244)

a. Xếp các mẫu rập góc của thân áo thẳng hàng theo đường ngực. Bẻ ngoặc tạm thời ben vai trước hướng vào hông. Ta không để ý đến các ben eo khi chúng được giữ như vậy để tạo sự rộng rãi ở eo.

b. Vẽ các đường cầu vai và đánh dấu điểm giới hạn thêm 2.5cm cho đường may hông tại vòng eo.

c. Vẽ phác lại cầu vai trước và sau và hợp cúng vào chung 1 miếng mẫu rập bằng cách nối tại vai.

d. Bẻ ngoặc ben hông vào vị trí nguyên thủy, tại chỗ mà nó tạo ra các nếp dún nhuyễn.



Hình 244

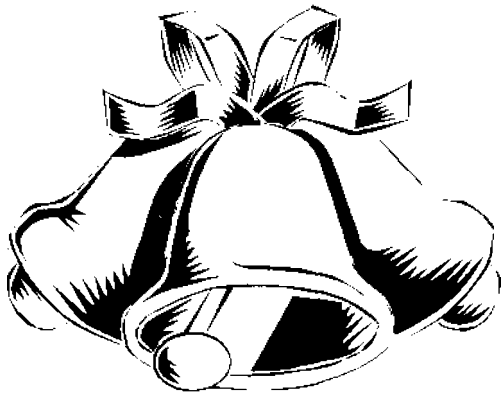
K10 - ***Cầu ngực + cầu vai tròn, thân dún, lai dún:*** (hình 245)

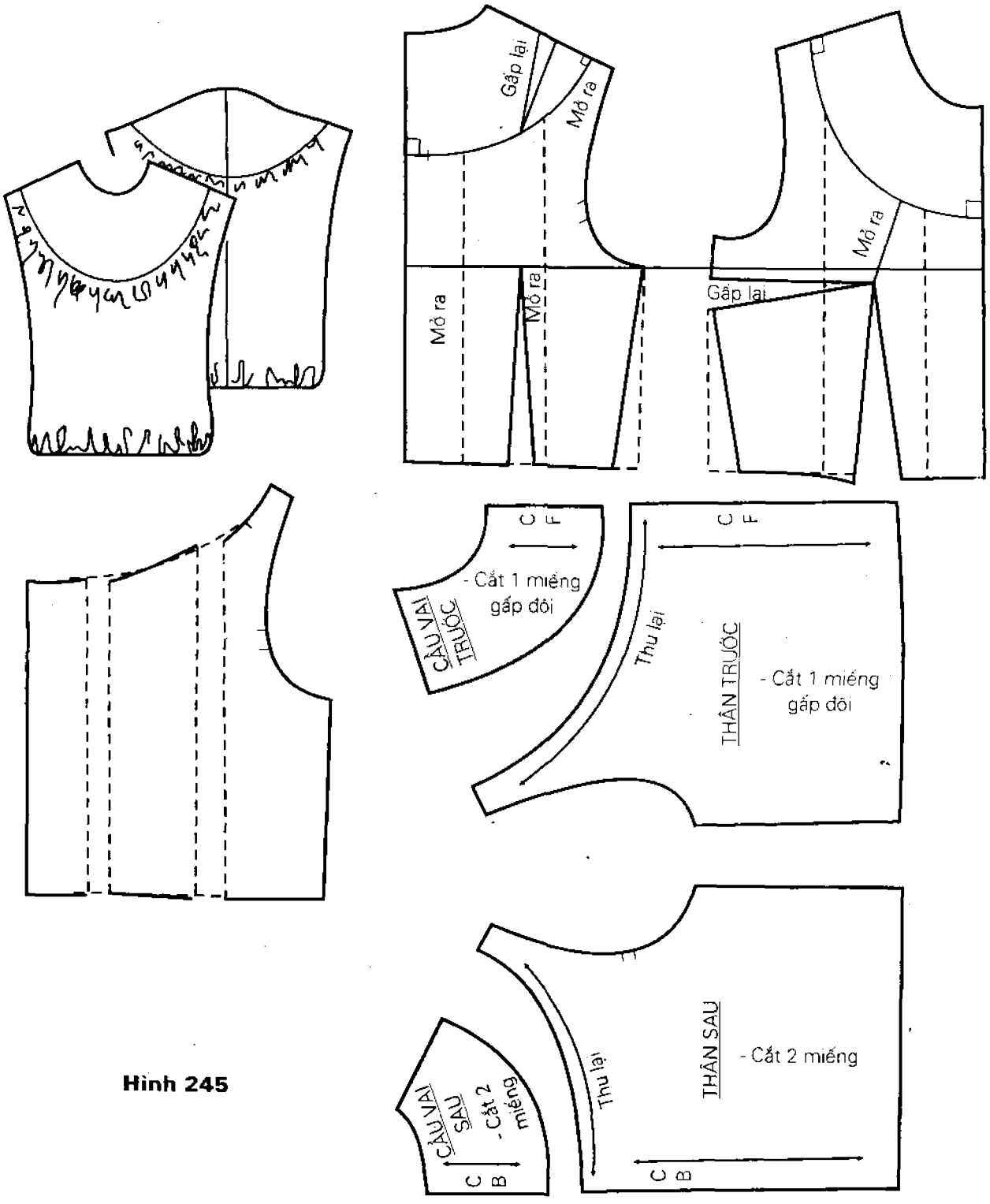
a. Xếp thẳng hàng các mảnh mẫu rập gốc theo đường ngực. Bẻ ngoặc ben vai trước tạm thời hướng vào đường may hông.

b. Vẽ đường cầu vai cong và làm dấu điểm giới hạn thêm 2,5cm cho đường may hông tại vòng eo.

c. Làm dấu các đường cắt ở thân trước và thân sau. Ben eo trước và sau để lại không may để tạo eo rộng rãi.

d. Vẽ phác lại các phần tô xanh và vẽ lại vị trí mới trên ben. Can lại 3 phần ở thân trước và sau chỗ có đánh dấu các đường cắt, và mở ben để tạo sự rộng rãi. Can lại các mảnh trước và sau mới này và cả 2 mảnh cầu vai.



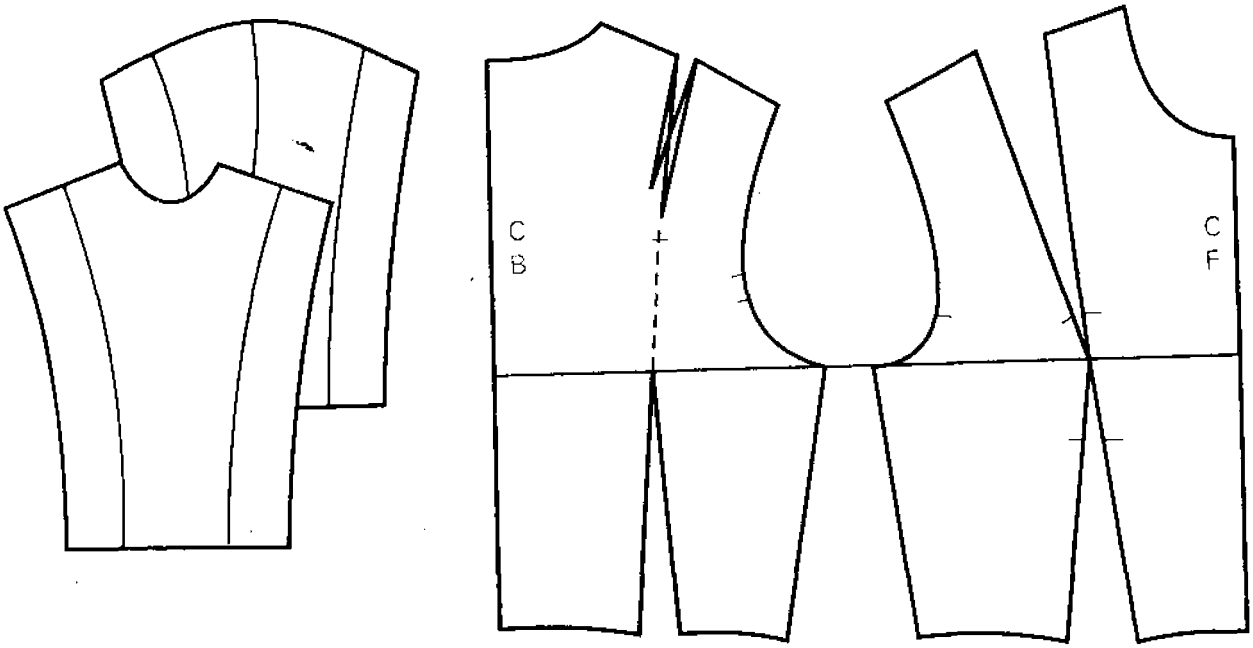

Gấp lại
Mở ra
Mở ra
Mở ra
Mở ra
Gấp lại
C
F
- Cắt 1 miếng gấp đôi
CẦU VAI TRƯỚC
Thu lại
THÂN TRƯỚC
- Cắt 1 miếng gấp đôi
C
F
CẦU VAI SAU
- Cắt 2 miếng
C
B
Thu lại
THÂN SAU
- Cắt 2 miếng
C
B

Hình 245

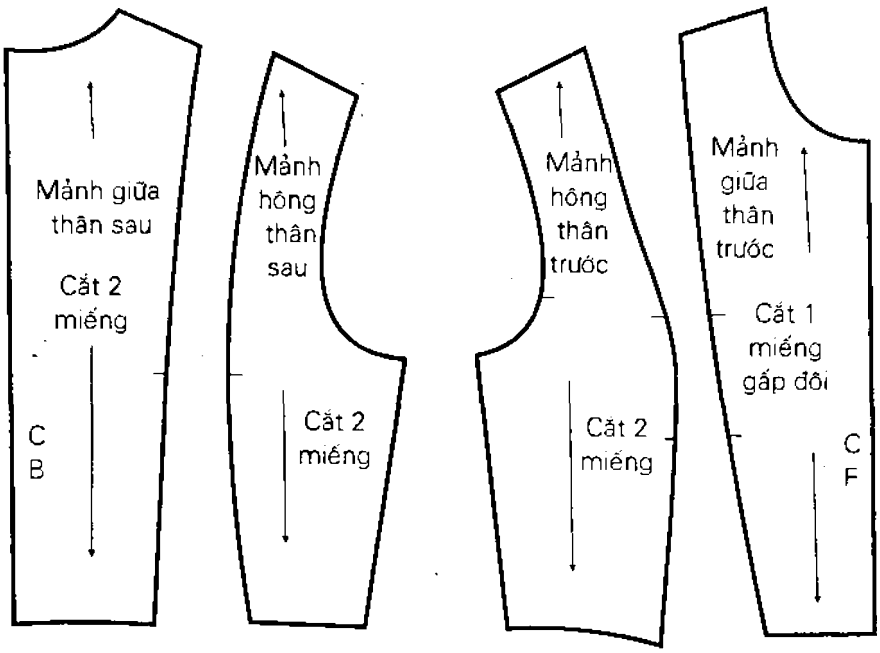
3. Thân áo được ghép nhiều mảnh.

K1. ***Thân áo kiểu công chúa*** (hình 246)

1. Xếp thẳng hàng theo đường ngực các mẫu rập gốc của thân.
2. Phân thân trước thân sau theo các đường may phẳng điều chỉnh vị trí chân của ben vai nếu cần.
3. Đánh dấu các điểm trùng nhau và can lại từng mảnh, làm dấu canh vải song song với đường CF và CB.

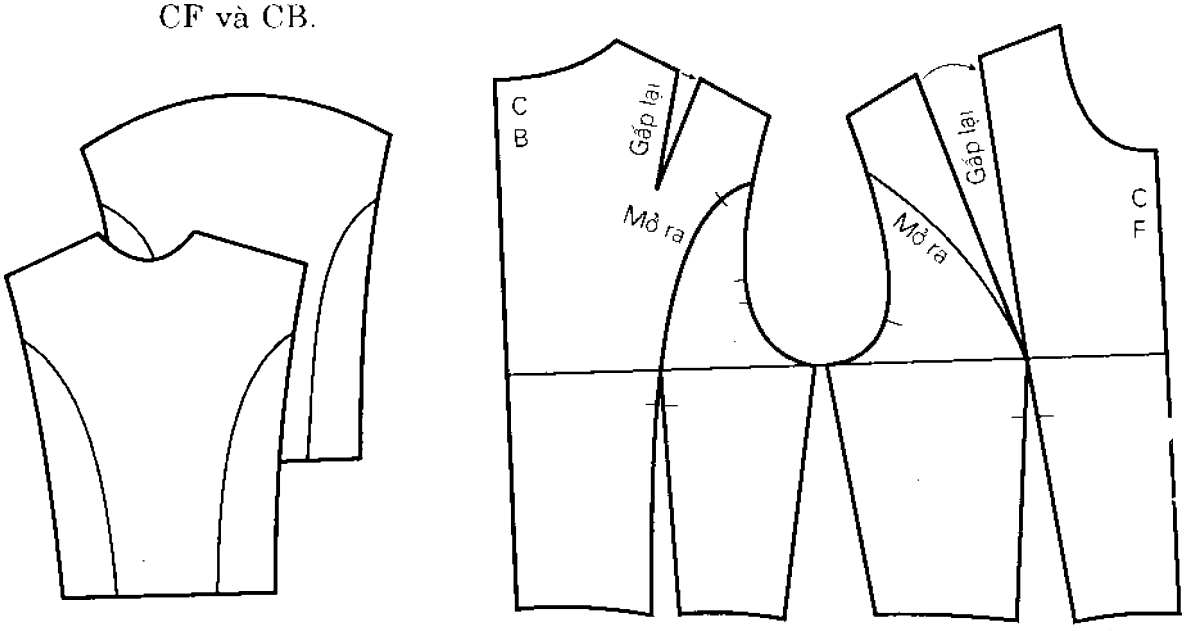


Hình 246

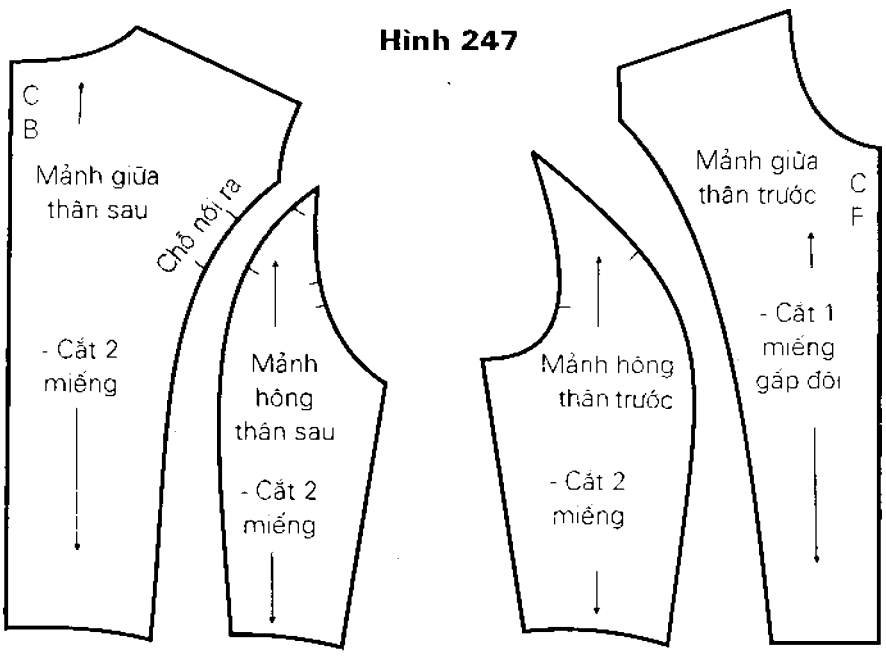


K2. ***Thân áo kiểu ráp dọc*** (hình 247)

1. Xếp thẳng hàng theo đường ngực các mẫu rập gốc.
2. Phân thân trước thân sau theo các đường may phẳng phiu đánh dấu các điểm trùng nhau.
3. Bẻ ngoặc trở lại ben vai hướng vào đường may và làm dấu nới. Bẻ ngoặc ben vai trước vào đường may. Các vùng tô màu xanh này nên được can lại và thêm ra đối với các phần chính để đóng các ben chính xác.
4. Can lại từng mảnh sau khi làm dấu canh vải song song với đường CF và CB.



Hình 247



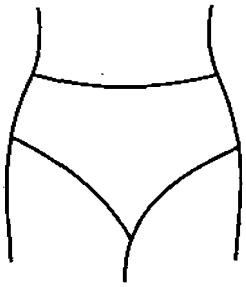
C - THỰC HIỆN SẢN PHẨM

C1 - CÁC KIỂU QUẦN CĂN BẢN (TRẺ EM, NỮ, NAM)

K1 - QUẦN LÓT NỮ

I. CÁCH ĐO

1. Vòng mông: đo vừa sát quanh chỗ nở nhất.
2. Vòng đáy: đo quanh vòng đáy, từ điểm dưới rốn độ 3 - 5cm vòng qua đáy đến dưới thắt lưng độ 3 - 5cm (hình 246)



+ Số đo mẫu:

- **Vòng mông: 88cm**
- Vòng đáy: 52cm

II. CÁCH VẼ VÀ CẮT (hình 247)

1. ***Thân sau*** (canh vải xéo)

AB = *bề dài* = hạ đáy = 1/2 vòng đáy.

AC = *ngang eo* = 1/4 vòng mông + 1

Kẻ CC_1 // AB.

CC_1 = *dài hông quần* = 10→15cm

+ *Vẽ đường ống quần:* BH = 1/20 vòng mông - 1. Nối HC_1; O là điểm giữa.

OO_1 = 0,5 cm. Vẽ cong C_1O_1 H được đường ống thân sau.

2. ***Thân trước*** (canh vải thẳng)

Aa: giảm xuống 1cm. CD giảm vào 1cm. Vẽ cong aD. Nối DC_1→đường hông trước.

• *Vẽ đường ống quần*

OO_2 = 5→6cm

- Vẽ cong đường ống quần thân trước qua các điểm C_1O_2H.
- Các phần còn lại đều giống như thân sau.

* *Cách cắt:* Đường eo chừa 2cm để làm nẹp lưng.

- Đường ống chừa 0,50cm đường may.
- Đáy quần chừa 1cm (Đường đáy có thể sử dụng vải đôi).
- Đường hông chừa 1cm.

3. Miếng lót đáy quần.

BH là đường gấp đôi

BB_1 = 6cm (đường gấp đôi)

HH_1 = 3cm

Nối B_1H_1

* Cách cắt: chừa đường may dọc theo HH_1 và H_1B_1.

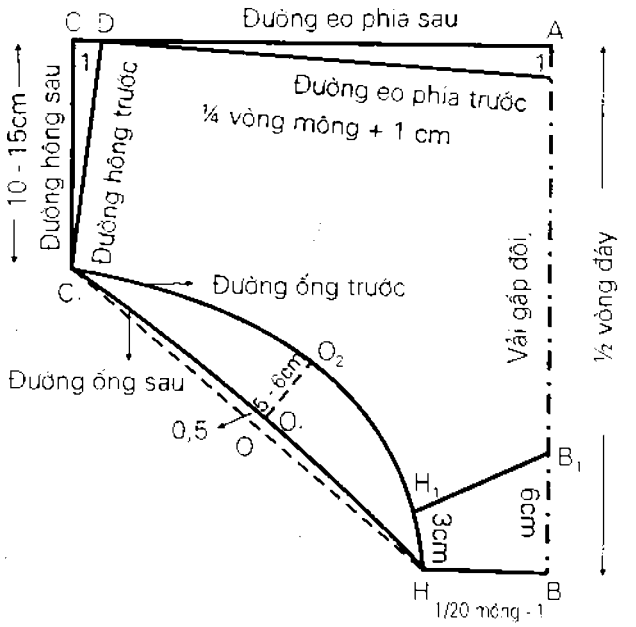
BB_1 là đường gấp đôi

BH là đường gấp tư

4. Vải viền ống quần.

Viền vải xéo: Rộng - 2cm

Dài = vòng ống + 2cm.

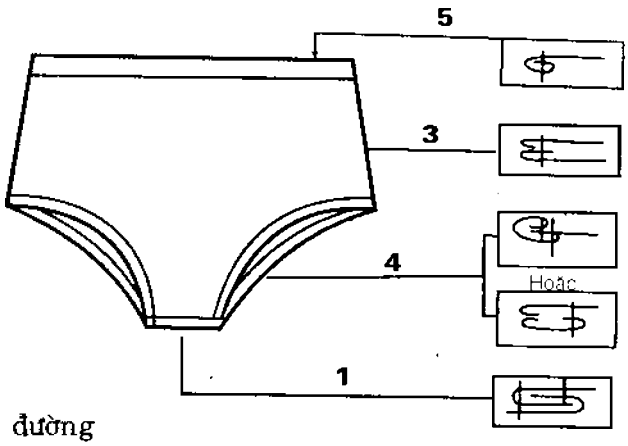


III. QUY TRÌNH MAY (hình 248)

1. Ráp đường đáy quần
2. May miếng lót đáy vào thân quần
3. Ráp đường hông quần
4. Viền đường ống quần
5. May nẹp lưng
6. Luồn thun vòng eo và vòng ống

- Vòng eo luồn thun giẹp
- Vòng ống luồn thun tròn

* Có thể may nẹp thun trực tiếp vào đường eo và đường ống không qua giai đoạn cập nẹp vải viền.



Hình 248

• Mẫu căn bản quần lót chẻn gối kiểu Pháp dành cho loại vải thun (hình 249)

A - B = 12 cm + 1/2 số đo mông

A - D = }
B - C = } hạ đáy + 4cm

D - C = A - B

E = giữa A - B

F và G = 10cm mỗi bên điểm E

E - H = hạ đáy + 2cm. Nối F - H và G - H.

Chừa eo uốn cong - hạ eo tại A 2cm và tại B 1,5cm

Nối các điểm này đến F và G bằng đường cong lợi.

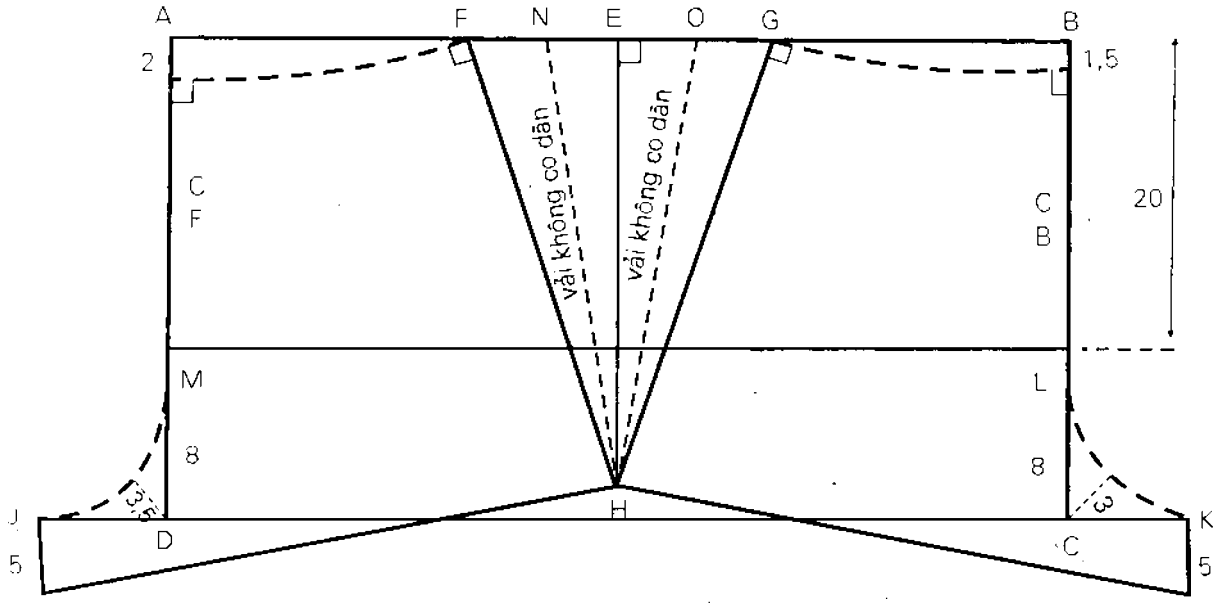
D - J và C - K = 1/12 số đo mông nở.

Vẽ thẳng góc từ J và R, dài ống 5cm.

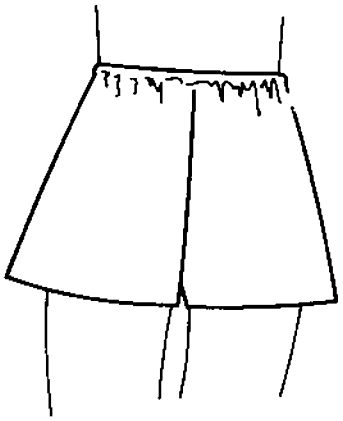
Nối 2 điểm này với điểm H.

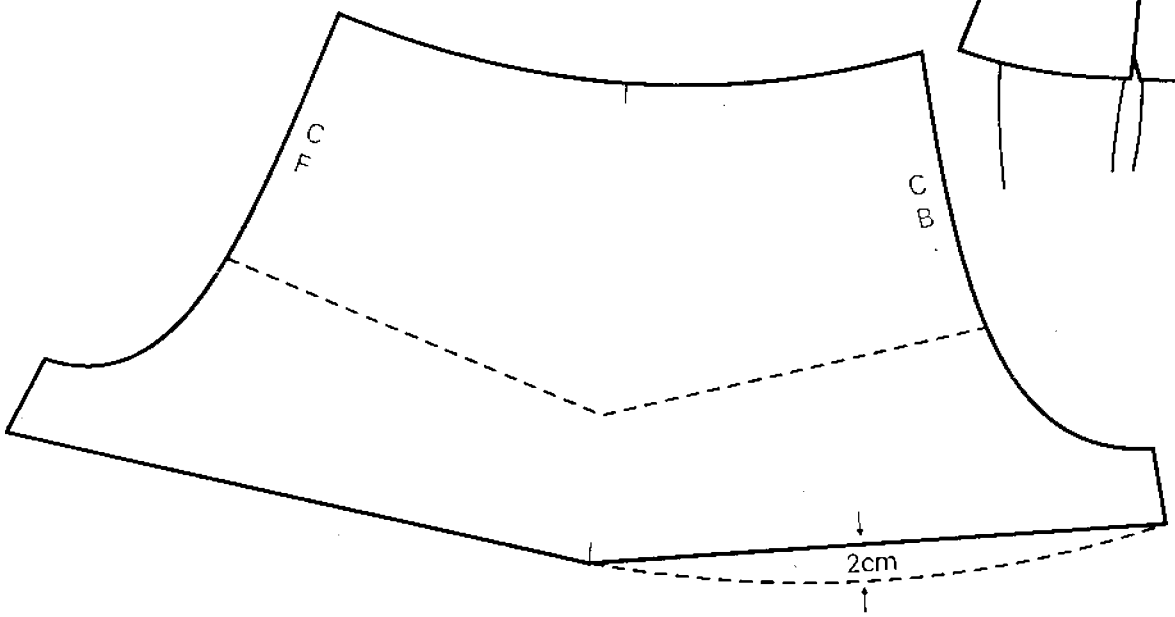
C - L và D - M = 8cm

- Đường giữa thân trước (CF) lượn cong MJ cách điểm D 3,5cm


A
F
N
E
O
G
B
2
1,5
C
F
C
B
20
vải không co dãn
vải không co dãn
M
L
8
8
J
D
H
C
K
5
5

Hình 249




C
F
C
B
2cm

- Đường giữa thân sườn (CB) lượn cong LK cách điểm C 3cm.

Vẽ đường mông 20cm bên dưới đường A - B.

Sang lại phần trước và sau, và nối lại đường may hông để tạo thành 1 mảnh mẫu rập.

Vẽ hình dáng đường lai như hình hướng dẫn.

Điều chỉnh cho vải không co giãn.

A - N }
B - O } = 1/4 mông

Nối đến điểm H

• Mẫu căn bản quần lót với vải không co giãn. (hình 250)

+ Sử dụng mẫu căn bản quần lót chẻn gối cho vải không co giãn.

Xếp thẳng hàng các mẫu rập căn bản theo đường vuông.

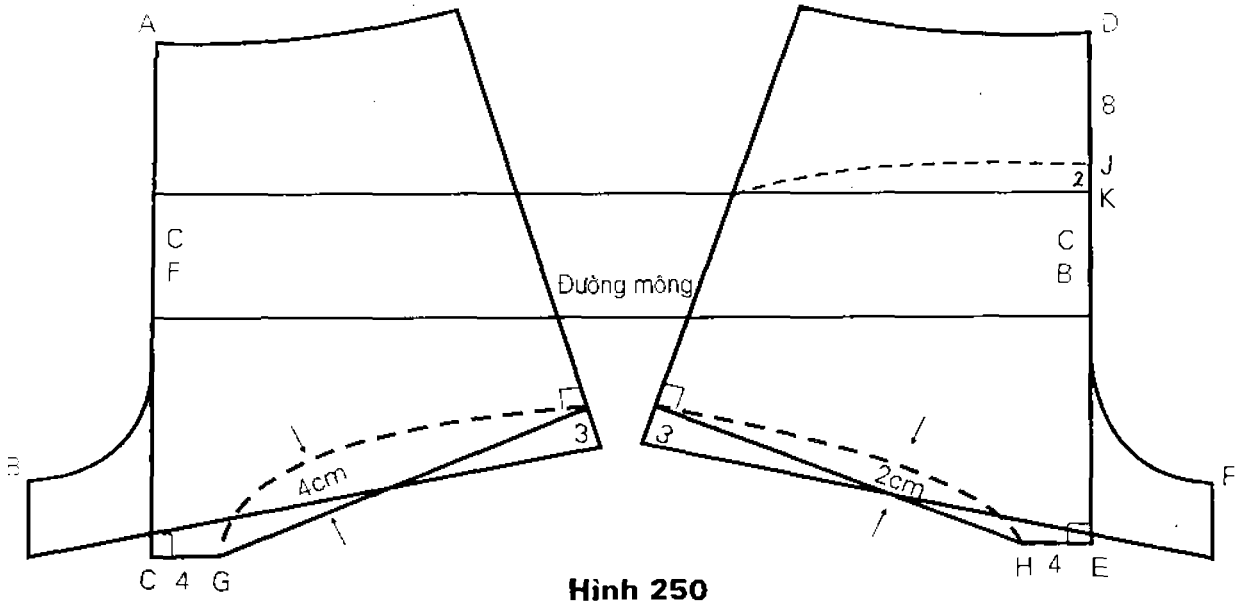
A - C = A - B

D - E = D - F

Thâu ngắn đường may hông 3cm từ đường lai.

C - G }
E - H } = 4cm

Nối G và Ha đến điểm đường may hông mới và vẽ đường ống quần bằng đường cong lơi đều như hình vẽ hướng dẫn.



Hình 250

• Đối với quần lót kiểu bikini. (hình 251)

Vẽ đường mông mới thấp hơn

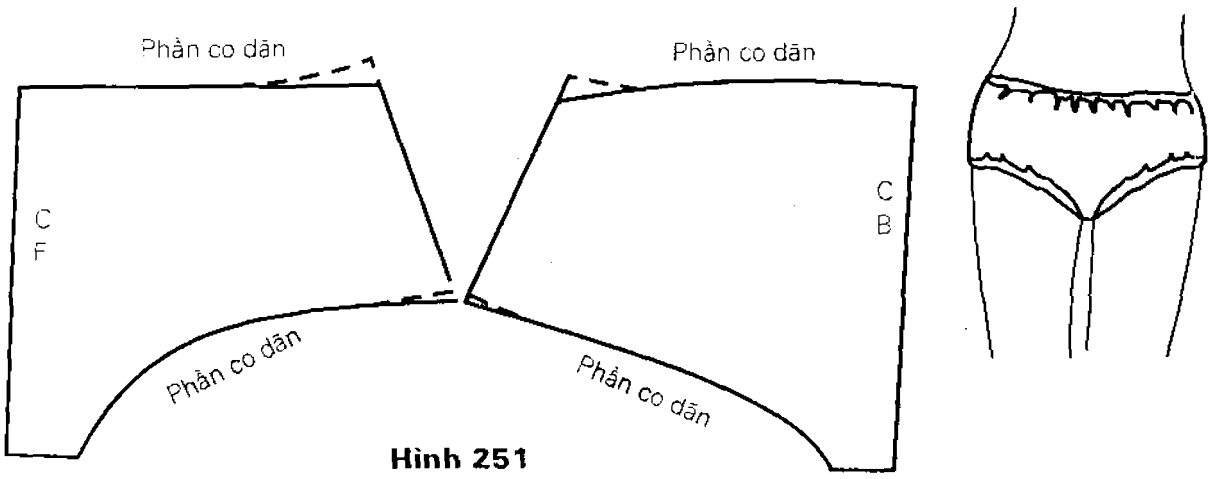
D - J = 8cm

D - K = 10cm

Vẽ thẳng góc ngang đến đường CB và từ K vẽ mép trên của quần lót như hình chỉ dẫn.

Sang lại phần trước và sau đặt đường may hông lên nhau. Vuốt cho thẳng mép trên lưng và mép ống quần.

Không nhập thành một phần như kiểu quần lót Pháp.



Hình 251

• Mẫu căn bản quần lót bikini cho vải thun (hình 252)

A - B = 1/2 eo + 4cm
A - D = hạ đáy + 12cm
B - C = hạ đáy + 3cm
E = giữa A - B
E - F = hạ đáy ít hơn 6cm
D - G } = 3cm
C - H }
Nối G - F và H - F Xem đồ hình để vẽ ống quần.

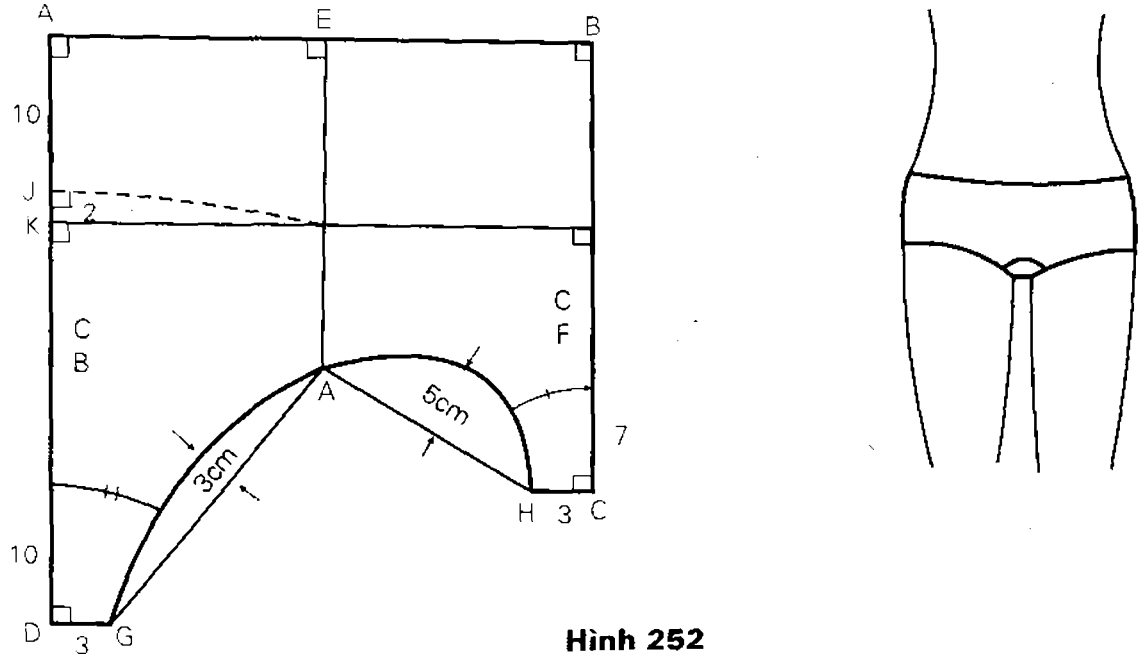
Để vẽ dạng miếng lót đáy làm dấu 1 điểm 10cm dọc theo đường D - A và 7cm dọc theo đường C - B, vẽ miếng lót dệm trên phác thảo.

Làm dấu giới hạn và sang lại phần hạ đáy để vẽ hoàn chỉnh miếng lót rời.

• Đối với quần lót bikini A - J = 10cm

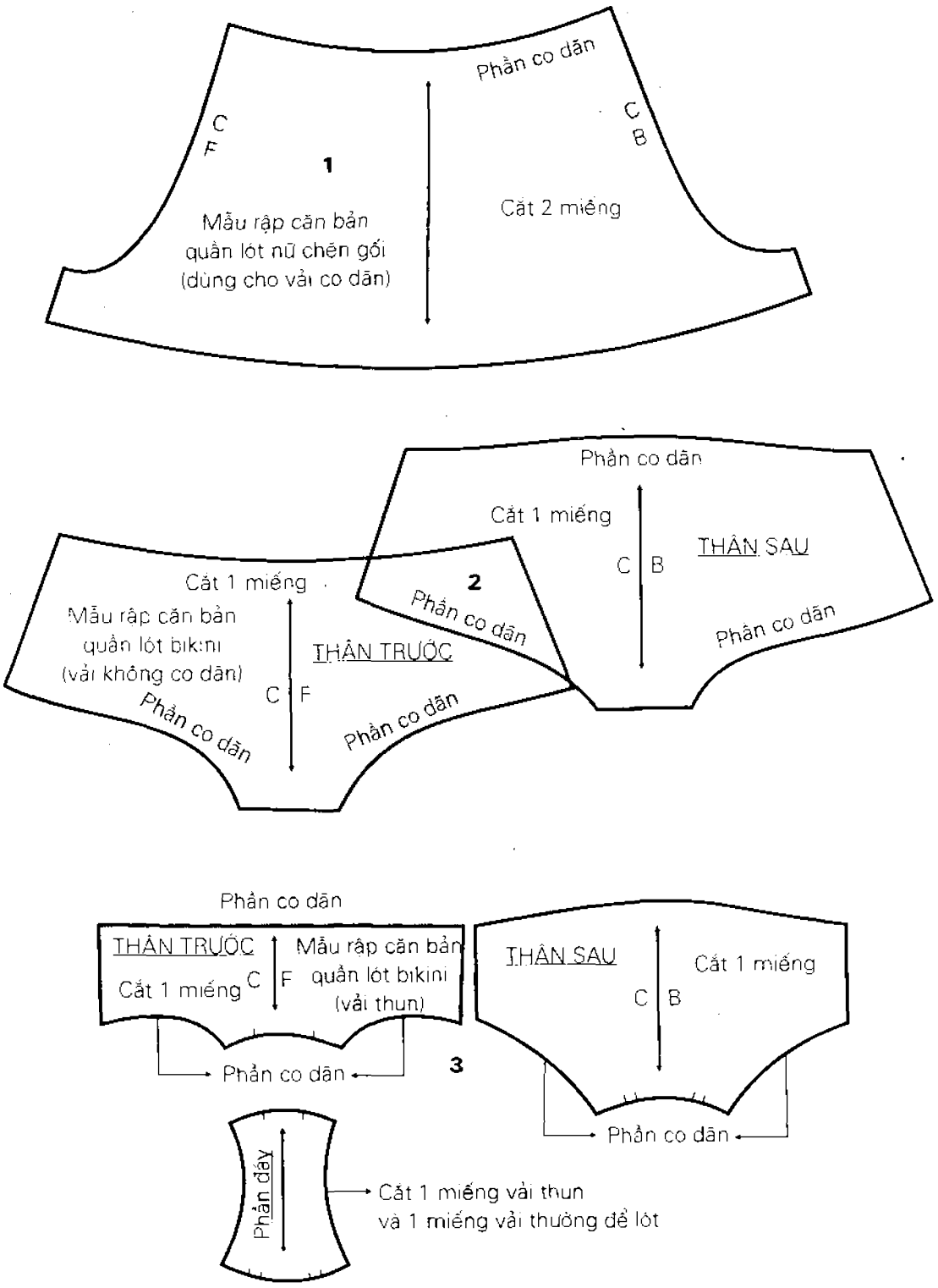
A - K = 12cm

Vẽ thẳng góc kéo ngang từ K đến CF và vẽ mép trên của quần lót.



Hình 252

- **Các mảnh mẫu rập quần lót nữ** (hình 253)



K2 - QUẦN LÓT TRẺ EM

Thực hiện giống quần lót nữ, chỉ khác là:

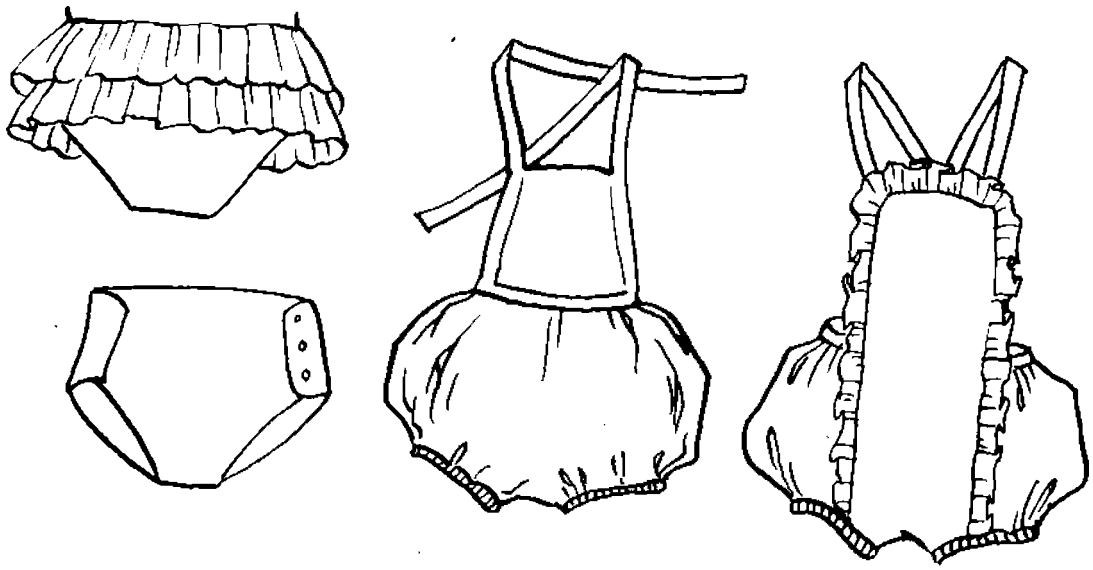
- Ngang mông có thể thêm cử động nhiều hơn 1cm.
- Đoạn ngang đáy quần độ 2,5 - 3cm (1/20 vòng mông).

* Khi tính vải để may quần lót, cần lưu ý:

* Nếu may nối đáy thì chiều dài vải = 1/2 vòng đáy + 2 →3cm đường may lưng + đáy

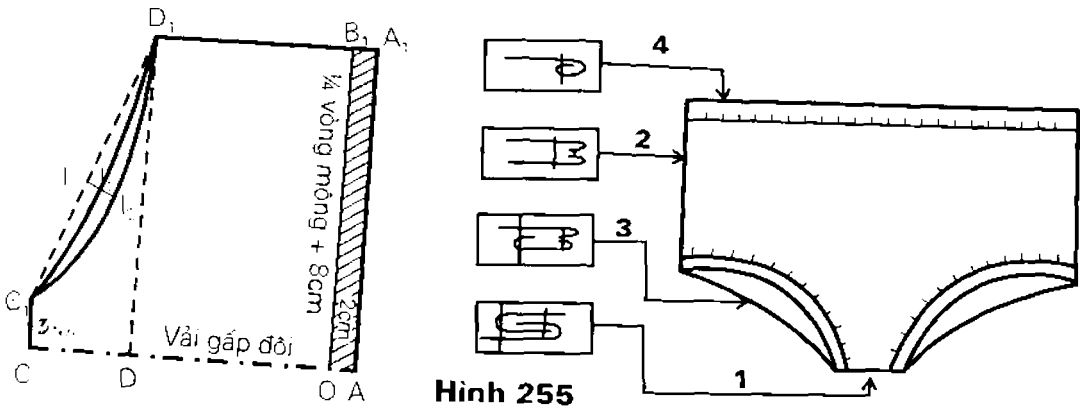
* Nếu may đáy liền thì: Chiều dài vải = vòng đáy + 3 →4cm đường may lưng quần.

Từ quần lót căn bản có thể biến thiên dưới nhiều dạng (có vải dún, cài khuy hông hoặc trở thành quần phồng thường, quần phồng có yếm v.v... (hình 254).



Hình 254

. Quần phồng là dạng quần lót có độ rộng thật nhiều để khi luồn thun vào vòng eo và ống, thân quần sẽ có thật nhiều li chun phồng ra (hình 255).



Hình 255

K3. QUẦN LÓT NAM

Cách vẽ và cắt cũng giống như quần lót nữ, chỉ khác ở phần đáy quần.

I. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. Cách vẽ.

a) *Thân sau:* BM = HN = phần chồm đáy = 2cm, kẻ MN được đường đáy quần.

(hạ đáy thân sau qua chồm qua thân trước 2cm).

Vòng ống thân sau qua các điểm $C_1O_1HN_1$

b) *Thân trước:*

- Nối dài MN gặp đường ống thân sau tại N_1

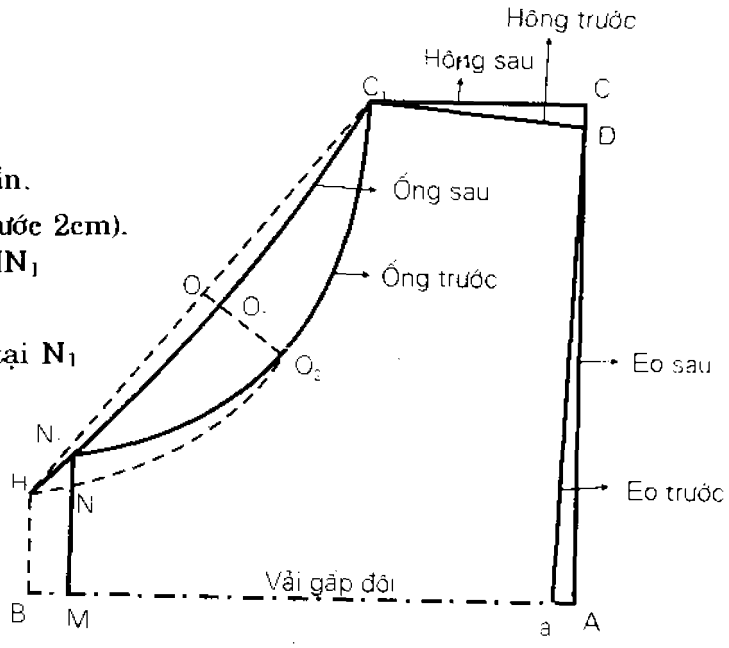
Aa = 1cm, AM : hạ đáy thân trước

$C_1O_2N_1$: vòng ống thân trước.

MN : ngang đáy quần

NN_1 : phần chun hoặc xếp li của đáy quần phía trước

(Nếu xếp li thì quần sẽ nằm tại M), (hình 256)



Hình 256

2. Cách cắt

- Cắt chừa đường may giống quần lót nữ
- Nếu vải mỏng hoặc thưa sợi, có thể cắt thêm một lớp vải lót cho mỗi thân quần.

II. QUI TRÌNH MAY

1. Xếp li hoặc đún ở đường đáy thân trước
2. Ráp đường đáy quần
3. Ráp đường hông quần
4. Viền vòng ống
5. May nẹp lưng + luồn thun.

(có thể may nẹp thun trực tiếp không qua giai đoạn cập nẹp vải viền).

K4 - QUẦN ĐÙI

I. CÁCH ĐO

1. Dài quần: đo từ ngang thắt lưng qua khỏi mông độ 5cm (tùy ý)

2. Vòng eo: đo vừa sát quanh vòng eo.

3. Vòng mông: đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của mông (nếu vòng eo lớn hơn vòng mông, dùng số đo thay cho số vòng mông), (hình 257)

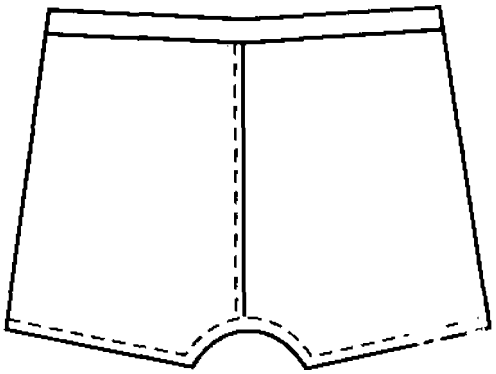
Số đo mẫu:

1. Dài quần: 23

2. Vòng eo: 52

3. Vòng mông: 52

(chỉ cần một số đo chính là vòng mông, có thể thực hiện hoàn chỉnh một mẫu quần đùi, những số còn lại chỉ để tham khảo ý thích).



Hình 257

II. CÁCH TÍNH VẢI

1. Trẻ em.

- Vải khổ 0,90m = 1 lần dài quần + lưng + lai.

2. Người lớn.

- Vải khổ 0,90m = 2 lần dài quần + lưng + lai.
- Vải khổ 1m40 hoặc 1m60 = 1 lần dài quần + lưng + lai.

III. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. Xếp vải. Xếp bề trái vải ra ngoài, đường gấp đôi quay về hướng người cắt.

Bề ngang vải xếp = 1/4 vòng mông + 1/10 vòng mông (kể cả đường may).

2. Cách vẽ

- Vẽ lưng quần phía tay phải.
- Vẽ lai quần phía tay trái. AB = lưng quần = 1→2cm. BC = dài quần = số đo (có thể tính = hạ đáy + 5cm)

CD = lai quần = 1→2cm

BE = hạ đáy = 1/4 vòng mông + 1/10 vòng mông - 0→1cm (hình 258)

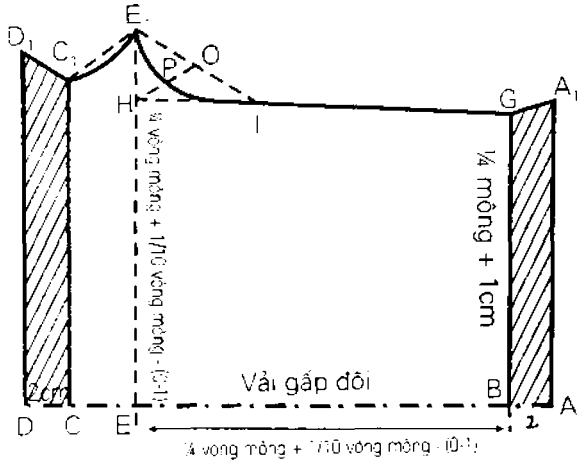
a) Vẽ đường đáy quần:

BG = ngang eo = 1/4 vòng eo + 1cm

EE_1 = ngang mông = hạ đáy.

E_1H = 1/20 vòng mông.

- Nối GH→HI = 1/3 HG
- Nối E_1I→OE_1 = OI
- Nối OH→PO = PH
- Nối GI, lượn cong IPE_1 được đường đáy quần



Hình 258

b) Vẽ đường ống quần.

CC_1 = ngang hông = ngang mông - 2cm; lượn hơi cong E_1C_1.

c) Vẽ lai quần.

Kẻ DD_1 // CC_1 vẽ lưng quần: AA_1 // BG

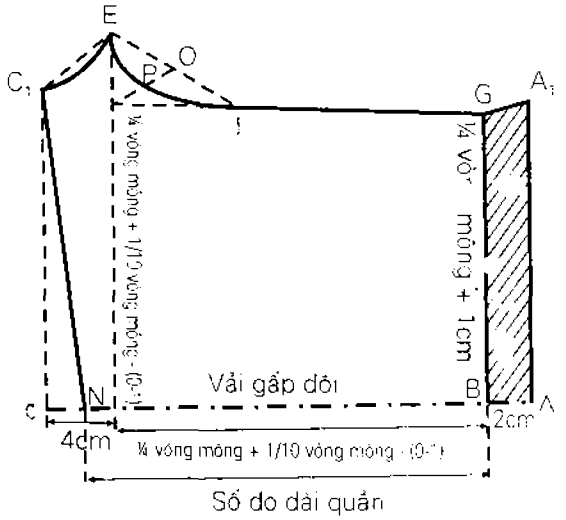
* *Ghi chú:* Nếu chiều dài quần tương đương với hạ đáy hoặc dài hơn hạ đáy một khoảng dưới 4cm thì cách vẽ như sau:

AB = lưng quần; BE = hạ đáy;

EC = 4 + 5cm

Vẽ đường đáy + đường ống bình thường, sau đó đo lại chiều dài quần. BN = số đo; Nối C_1N = ngang ống.

Lai quần = viền nối gấp mép (hình 259).



Hình 259

3. Cách cắt. Lưng quần và lai quần cắt theo đường vẽ.

Đường đáy, đường ống chừa 1cm đường may.

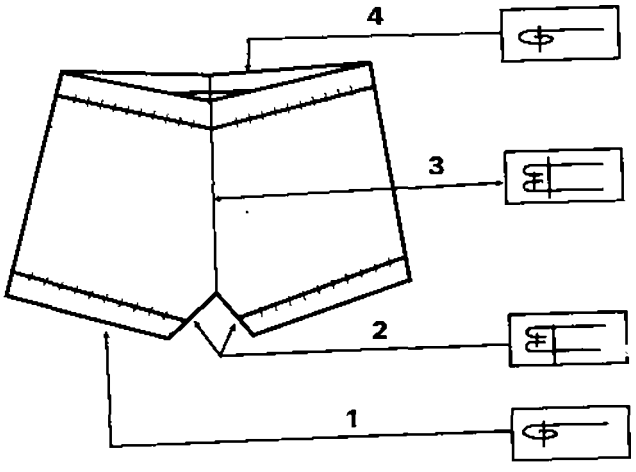
(Trước khi cắt đường đáy, gấp lưng quần xuống thân quần theo đường BG; gấp lai quần vào thân quần theo đường CC_1).

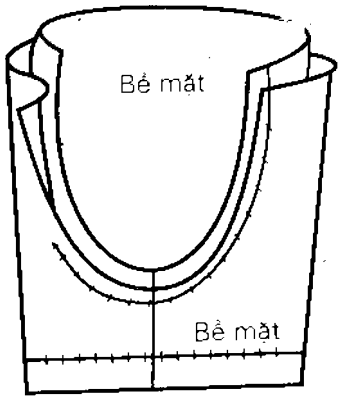
III. QUI TRÌNH MAY:

- May viền gấp mép lai quần; - May nối đường ống (may lộn hoặc may ép).
- May ráp đáy quần (may nối rẽ hoặc may lộn).

* *Cách may ráp đáy*

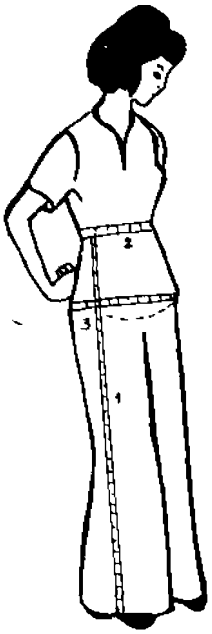
- Hai ống quần trái chiều nhau: 1 ống có bề mặt vải ra ngoài, 1 ống có bề trái vải ra ngoài.
- Luồn ống bề trái vào trong ống bề mặt, hai đường đáy trùng nhau.
- May đường nối thứ nhất ở bề mặt vải.
- Lật hai ống quần ra, đổi chiều vải, đưa bề trái vải ra ngoài, may đường nối thứ 2 ở bề trái vải (may lộn)
- May lưng quần (hình 260)





Hình 260

K5 - QUẦN DÀI ĐÁY GIỮA



Hình 261

I. SỐ ĐO MẪU:

1. Dài quần: 96
2. Vòng eo: 66
3. Vòng mông: 90
4. Ống quần: tùy ý (hình 261)

II. XẾP VẢI

Lấy số lớn nhất của bề rộng làm chuẩn để gấp vải, chọn số lớn nhất này tùy ý theo dạng quần.

- Quần ống ôm (ống hẹp): gấp vải theo số đo ngang mông + đường may 1 - 2cm
- Quần ống thẳng: giống như ống ôm.
- Quần ống rộng: gấp vải theo số đo rộng ống + đường may.

+ Gấp đôi vải theo chiều dài, canh xuôi, bề trái vải ra ngoài, nếp gấp hướng về phía người cắt, lưng quần phía tay phải, lai quần phía tay trái.

III. VẼ MẪU

Đầu vải phía tay phải trừ xuống 2cm để làm nẹp lưng→có điểm A.

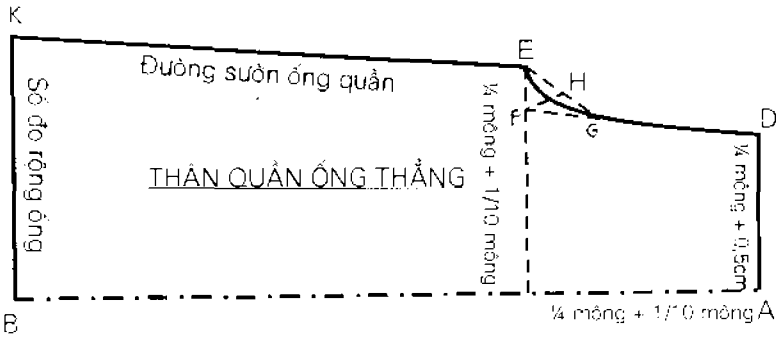
AB = dài quần = số đo

AC = hạ đáy = 1/4 vòng mông + 1/10 vòng mông = 90/4 + 90/10 = 31,5cm

AD = ngang eo = 1/4 vòng mông + 0 + 1cm

CE = ngang mông = 1/4 vòng mông + 1/10 vòng mông

* Nếu thích mặc sát thì ngang mông = hạ đáy = 1/4 vòng mông + 1/10 vòng mông - 1cm

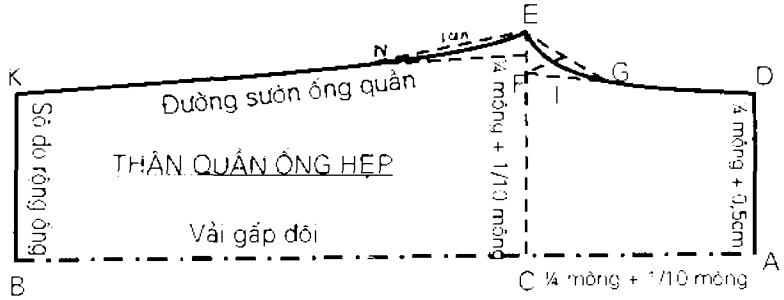


1. Vẽ đáy quần.

EF = 1/20 vòng mông = 90/20 = 4,5cm

- Nối FD→FG = 1/3 FD

- Nối EG→H là điểm giữa của EG



Hình 263

- Nối FH→I là điểm giữa của FH.

Vẽ cong đáy quần qua các điểm DGIF (hình 262)

2. Vẽ ống quần.

BK = ngang ống = số đo

Nối EK→đường sườn ống quần dạng thẳng

* Quần ống hẹp: Chỉnh lại đường sườn ống quần: O là điểm giữa của EF, nối OK ON = 1/3 OK, nối EN khoảng giữa lượn cong vào độ 1 + 1,5cm (hình 263)

IV. CẮT VẢI

- Cắt hai thân quần gấp đôi theo đường AB.
- Chừa thêm nẹp lưng và nẹp lai theo ý muốn.
- Chừa đường may dọc theo đáy và ống quần (độ 1cm)

V. MAY RÁP.

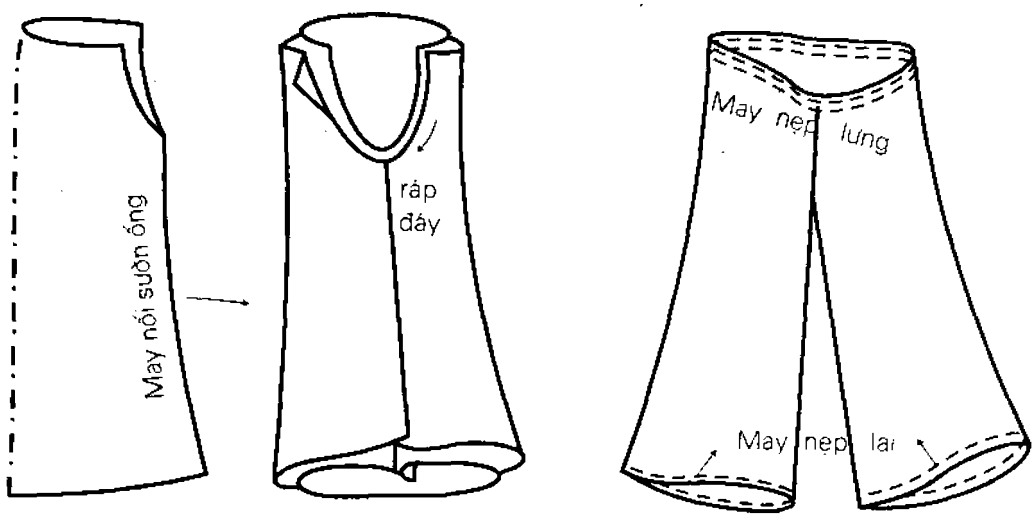
Ống quần và đáy quần: May nối rẽ hoặc nối lộn.

- Nẹp lưng: May 2 đường song song chặn hai đầu khoảng cách để chừa chỗ luồn chun.

- Lai quần: có 2 kiểu

Lai nhỏ: may dính bằng mũi may tới

Lai to: khâu dính bằng mũi vắt hoặc mũi hàng rào (hình 264)



Hình 264

QUẦN ĐÁY GIỮA LƯNG CÀI KHUY

1. Vẽ mẫu

AD = ngang eo = 1/4 vòng eo + 4→6cm để xếp li

Vẽ li quần: Nếu 1 li thì li nằm giữa đường ngang eo.

OA = OD

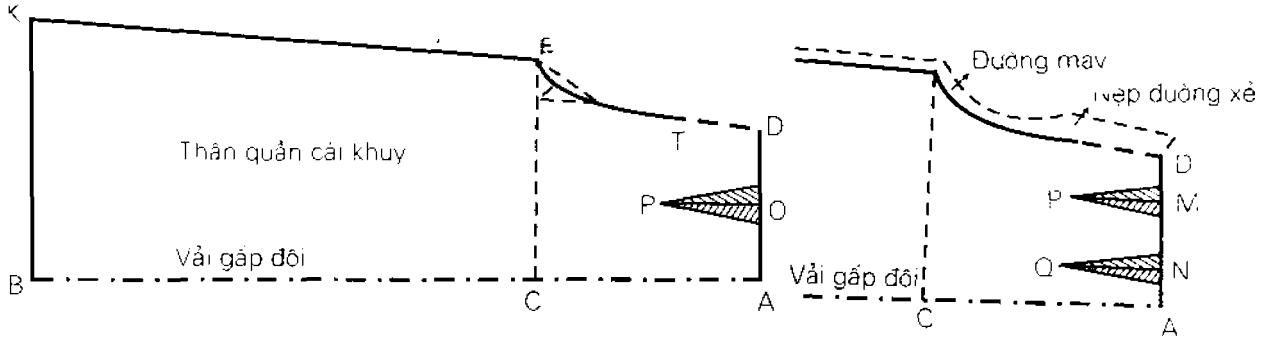
OP = dài li = 10→12cm

Từ O đo qua mỗi bên = 1/2 rộng li = 4/2 = 2

Nếu 2 li: chia đều khoảng ngang eo→có điểm M và N. Vẽ 2 li từ M và N, dài li 12cm, rộng mỗi li = 3cm

- Chỗ xẻ cửa quần: cửa quần nằm ngay trên đường đáy phía trước.

$$DT = \text{dài cửa quần} = \frac{(\text{vòng mông} - \text{vòng eo})}{2} + 2\text{cm}$$



Hình 265

2. Cắt vải.

a) Thân quần - Gấp li quần lại trước khi cắt.

- Ngang eo cắt sát.
- Đường cửa quần chừa 3cm đường may;
- Các đường còn lại chừa đường may như bình thường.

b) Nẹp lưng (canh vải xuôi). Cắt một miếng vải nẹp có:

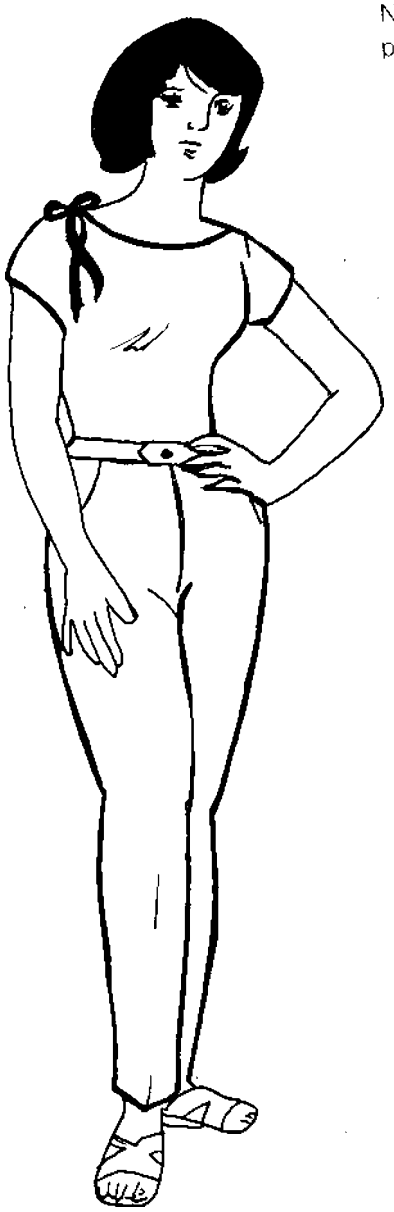
- Chiều rộng độ 4cm
- Chiều dài = vòng eo + 4cm (hình III-27)

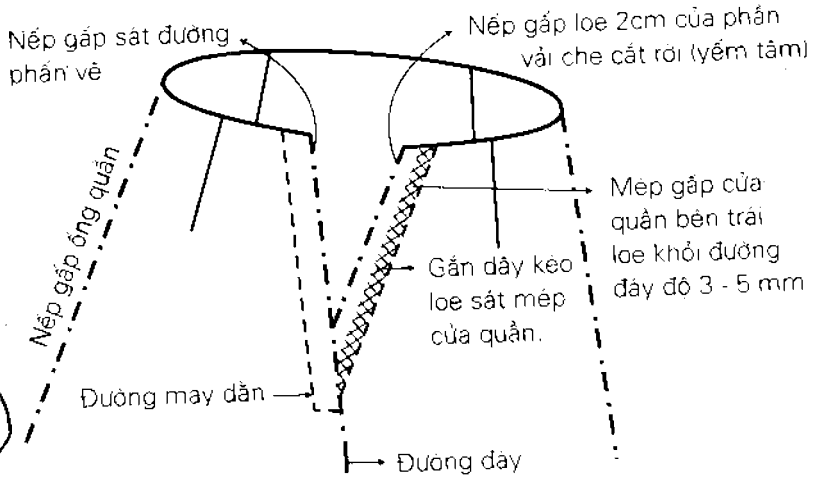
3. Qui trình may.

- May li quần.
- Ráp ống quần.
- Ráp đáy quần từ điểm T ở phía trước vòng qua suốt đường đáy thân sau.
- May cửa quần - May nẹp lưng.
- May lai quần kết nút hoặc kết móc.

* Cách gắn dây kéo:

- Sau khi ráp đoạn cong đáy phía trước, (kể từ điểm T của đường đáy trước), rẽ phần đường may của cửa quần sang hai bên:





Hình 266

+ Cửa quần bên phải gấp đường may sát đường phấn vẽ.

+ Cửa quần bên trái gấp đường may loe ra khỏi đường phấn vẽ độ 3mm

- Gắn dây kéo vào cửa quần:

+ Mép dây kéo bên phải thụt vào cách mép cửa quần độ 10mm

+ Mép dây kéo bên trái loe sát mép cửa quần và bên dưới có cập thêm một miếng vải che gấp đôi 2cm (giống như miếng yếm tâm của thân áo), dạt loe ra để khi mặc vào không bị cộm và cũng không bị hở (hình 266)

K6 - QUẦN ÂU NỮ - NAM - TRẺ EM
(không xếp li - lưng rời)

I. SỐ ĐO MẪU.

1. Dài quần = 96
2. Hạ gối = 48
3. Vòng eo = 66
4. Vòng mông = 90
5. Ống quần = 18

II. XẾP VẢI

- Gấp hai mép biên vải trùng nhau, bề trái vải ra ngoài.
- Biên vải hướng về phía trong mình.

- Từ mép biên vải chừa vào độ 2cm để làm đường may, đường chuẩn để bắt đầu vẽ là đường ab

- Lưng quần ở về phía tay mặt. Lai quần nằm về phía tay trái.

III. VẼ MẪU

1. Thân trước:

ab = dài quần = số đo

aC = hạ gối = số đo

aD = hạ đáy = 1/4 vòng mông + 3cm

a) Vẽ đường chính trung.

Dường chính trung là đường nằm giữa ngang đáy, ngang gối và ngang ống quần.

DD_1 = ngang đáy = 1/4 vòng mông + 1 + (1/20 mông - 1). $OD = OD_1$

- Từ O kẻ đường thẳng song song với ab gặp đường ngang gối tại O_1 và ngang ống tại O_2 OO_1O_2 là đường chính trung.

b) Vẽ phần ống quần: $O_1C_1 = O_1C_2$ = 1/2 ngang đáy - 1cm

$$O_1C_1 = O_1C_2 = \frac{DD_1}{2} - 2$$

$O_2B_1 = O_2B_2$ = 1/2 ngang ống - 1.

- Nối $B_1C_1D \rightarrow$ đường bên hông

- Nối $B_2C_2D_1 \rightarrow$ đường sườn ống, khoảng giữa C_2D_1 lượn hơi cong lõm vào để đường ống không bị gãy tại C_2.

c) Vẽ đoạn trên hông. aA_1 giảm vào 2cm vẽ cong đoạn hông DA_1

d) Vẽ phần đáy quần. A_1A_2 = ngang eo = 1/4 vòng eo.

DE = 1/4 vòng mông + 1

- Nối $A_2E \rightarrow EM = 1/3\ EA_2$

- Nối $MD_1 \rightarrow N$ là điểm giữa

- Nối EN và vẽ cong vòng đáy qua điểm giữa của EN

A_2A_3 giảm xuống 1cm

- Nối $A_1A_3 \rightarrow$ đường ngang eo trước.

2. Thân sau: ab = dài quần

aC = hạ gối — Vẽ giống như trước

aD = hạ đáy

OO_1O_2 đường chính trung

Từ những đường giống thân trước, vẽ thêm các chi tiết.

a) Vẽ phần ống quần: DI thêm ra 1cm ở ngang đáy

DO = DO thân trước; DE = DE thân trước = 1/4 mông + 1

DD_1 = khoảng cong đáy = 1/10 mông + 1

$O_1C_1 = O_1C_2 = O_1C_1$ thân trước + 2

$O_2b_1 = O_2b_2$ = 1/2 ngang ống + 1

- Nối b_1C_1I → đường bên hông

- Nối $b_2C_2D_2$ → đường sườn ống

D_2K = giảm xuống 1cm, khoảng giữa C_2K, vẽ cong lõm vào độ 1,5cm để đường ống không bị gãy tại C_2.

b) Vẽ phần đáy quần. Kẻ đường Ed//Da. da_1 = 3cm.

- Nối a_1E → $EM = 1/3Ea_1$

- Lượn cong MK → a_1MK = đường đáy quần phía sau a_1a_2 = thêm lên 1cm.

a_2P = 1/4 eo + 3cm rộng li = ngang eo sau (hình 267, 268)

c) Vẽ đoạn trên hông.

- Tiếp theo đường bên hông b_1, C_1, I nối IP.

d) Vẽ chiết eo

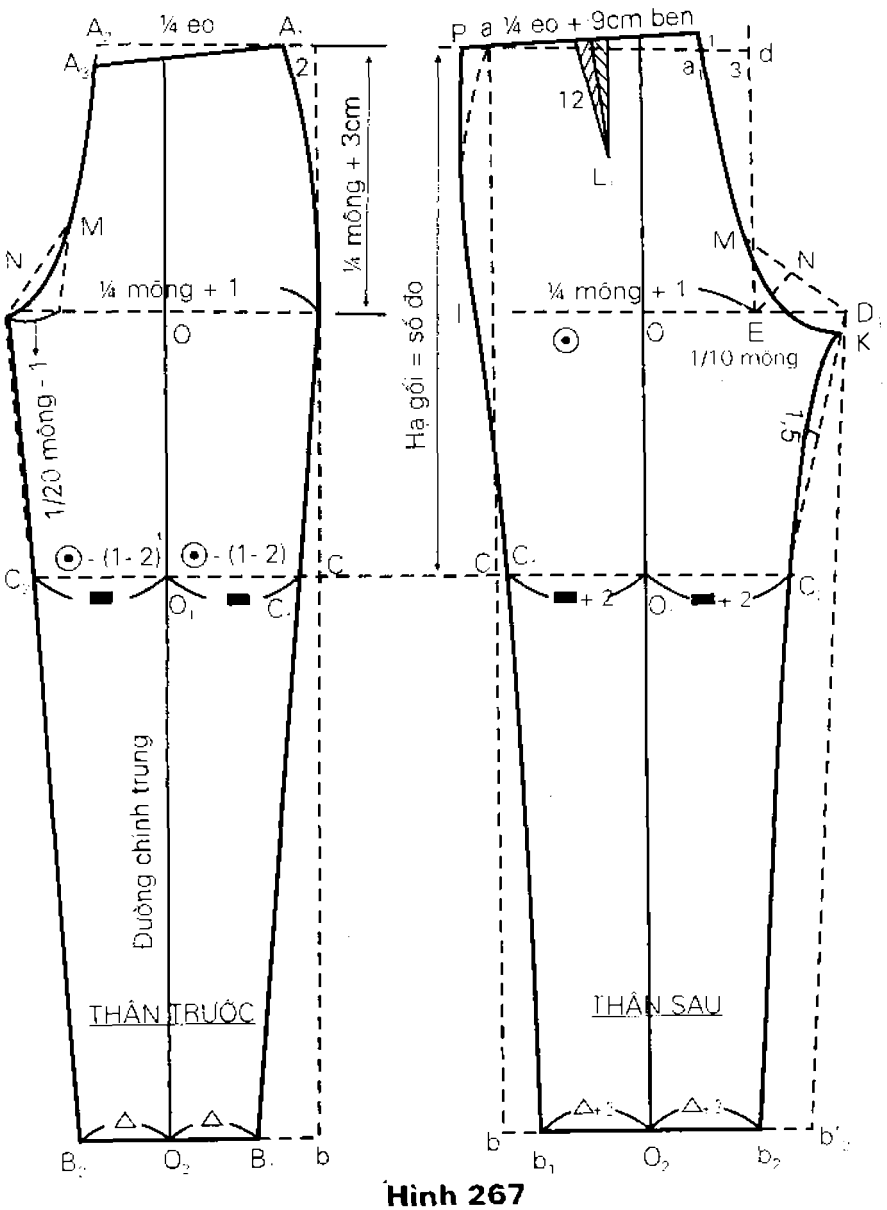
- Chiết nằm giữa eo sau = LP = La_2.

- Kẻ LL_1 song song với đoạn thẳng đáy a_2M và dài 10 12cm.

- Từ L đo qua mỗi bên 1,50cm và vẽ chiết eo

e) nẹp lưng rồi. Dài = 1/2 vòng eo - cao = 3cm

Vẽ cong lên 2cm và thêm phần thừa 6cm để cài khuy.



Hình 267

IY. CẮT VẢI

1. Thân trước. Cắt 2 miếng úp vào nhau, đường hông, đường ống chừa 2cm. May lai quần chừa 2 - 3cm.

Đường đáy: đoạn thẳng từ A_3 → M chừa 3cm, đoạn cong M → D_1 chừa 1cm đường may. Ngang eo chừa 1cm đường may.

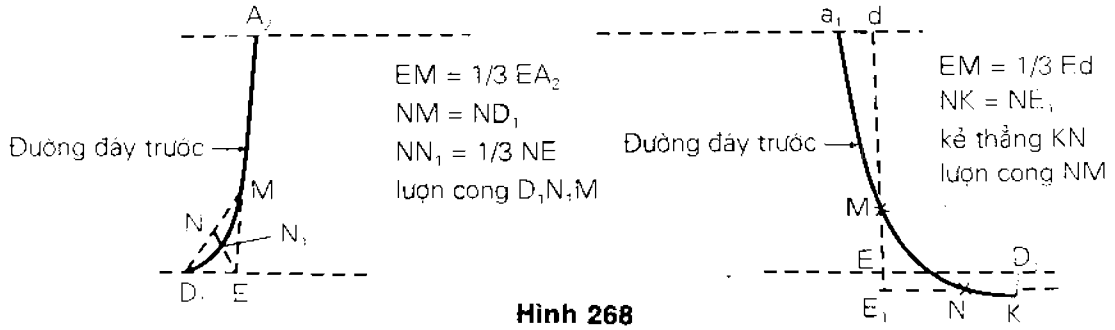
2. Thân sau: cắt và chừa đường may giống

thân trước. Riêng đường đáy, từ a_2 chừa 3cm →M còn 2cm và đến K còn 1cm đường may.

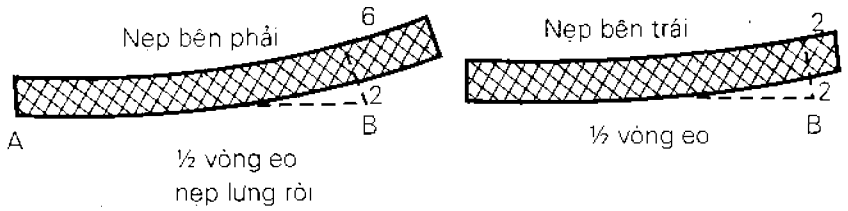
3. Nẹp lưng rời.

Cắt 2 miếng vải nẹp bên phải và 2 miếng vải nẹp bên trái úp vào nhau từng đôi một, chừa đường may xung quanh.

Cắt mỗi bên một miếng lót không chừa đường may (hình 269).



Hình 268



Hình 269

Y. MAY RÁP

Được thực hiện theo qui trình may cơ bản của quần âu ở phần đầu chương về những kỹ thuật chung.

Quần âu nam, nữ, trẻ em giống nhau về phần cơ bản.

Riêng quần âu nam, cần điều chỉnh ở phần cửa quần cho phù hợp với cấu tạo thể chất của nam giới.

Cửa quần 2 bên không đều nhau.

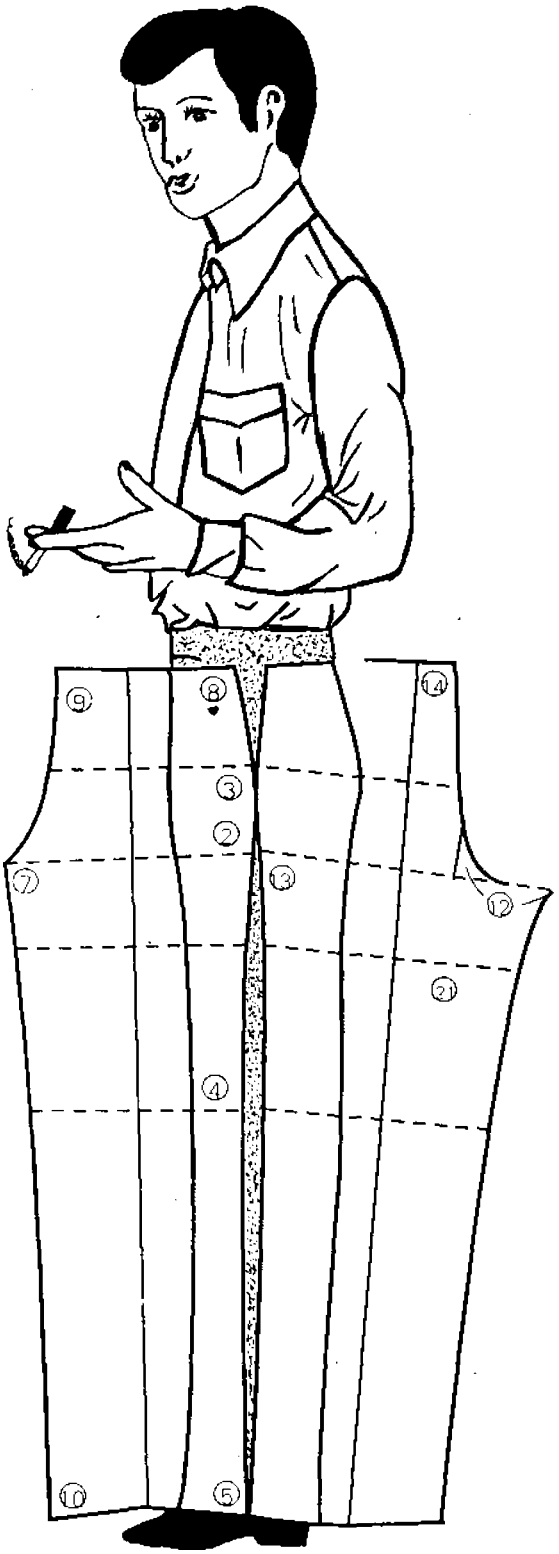
+ Cửa quần bên trái giữ nguyên nét vẽ ban đầu.

+ Cửa quần bên phải giảm vào 1,5cm →vẽ cong lại đường đáy và nối lại đường ống (hình 270)

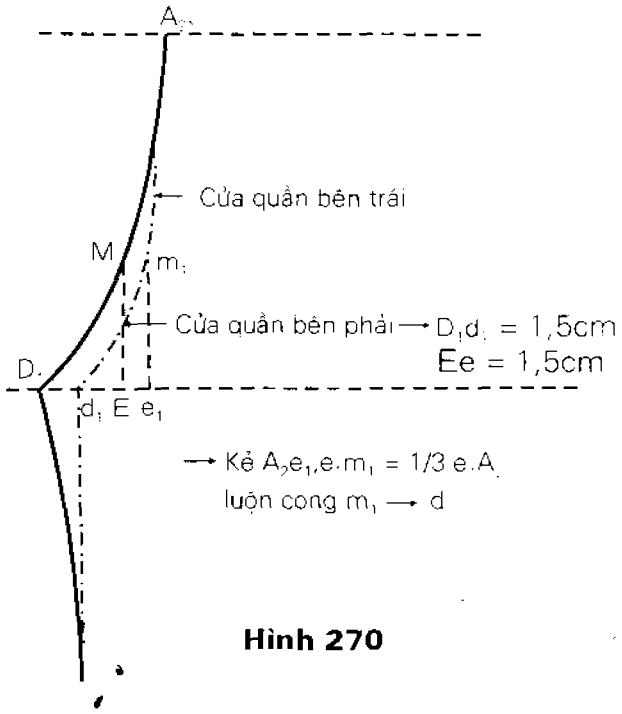
Lưu ý phần hạ đáy

* *Quần âu nam:* Nẹp lưng nằm xệ dưới eo, do đó khi vẽ cần lưu ý trừ bớt phần nẹp lưng (trong số đo bề dài quần có cả phần nẹp lưng, vì tính từ đường ngang eo trở xuống).

* *Quần âu nữ:* Nẹp lưng nằm từ eo trở lên (trong số đo bề dài quần không có phần nẹp lưng), do đó khi vẽ thân quần không cần trừ bớt phần nẹp lưng (ngoại trừ trường hợp nữ thích mặc xệ).



Hình 271

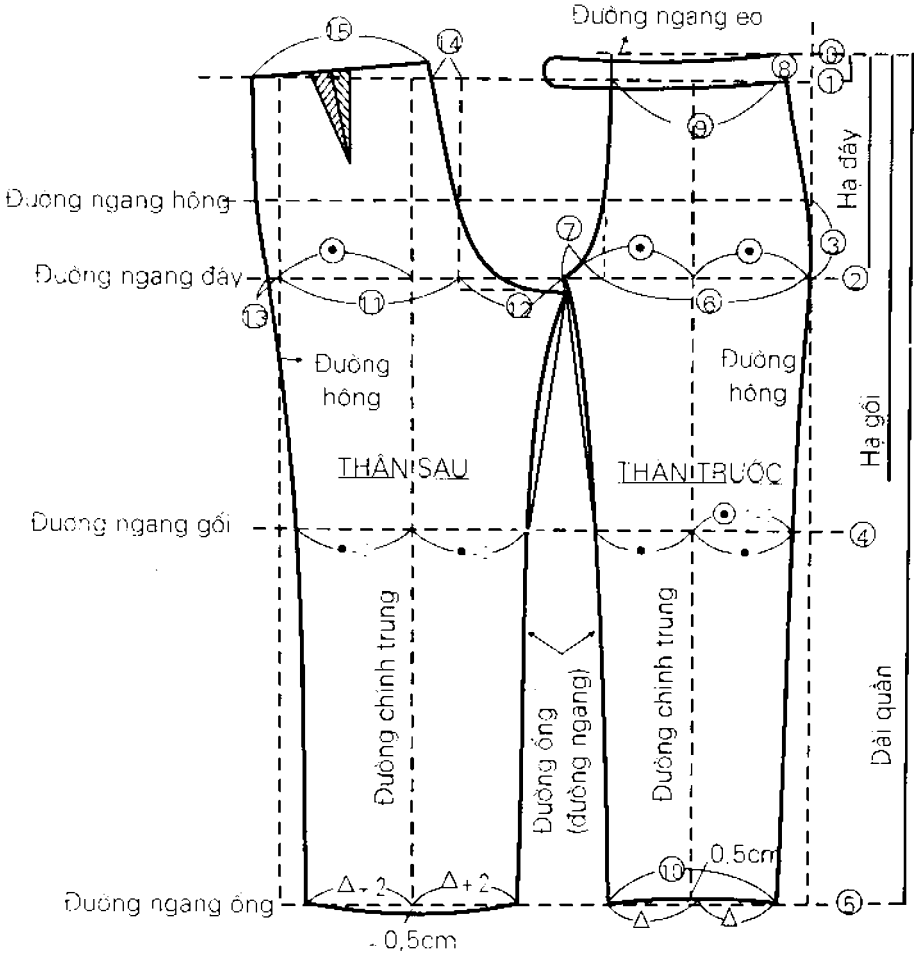


Hình 270

VI. THỰC HÀNH TẠO MẪU (hình 271, 272).

QUẦN ÂU KHÔNG XẾP LI, LƯNG RỜI

Số thứ tự	Ký hiệu	Từ chuyên môn	Công thức
0	DE	Điểm eo (mí lưng)	
1	RL	Ráp lưng	
2	HD	Hạ đáy	1/4 VM + 3cm
3	HM	Hạ mông	1/3 HD tính từ D
4	HG	Hạ gối	Theo số đo
5	DQ	Dài quần	Theo số đo
6	NDt	Ngang đáy trước	1/4 VM + 1
7	CDt	Cong đáy trước (moi trước)	1/20 VM - 1
8	DH	Đầu hông	2 - 3cm
9	NLt	Ngang lưng trước	1/4VL
10	NO	Ngang ống	Số đo - 2
11	NDs	Ngang đáy sau	= NDt
12	CDs	Cong đáy sau (moi sau)	1/10VM
13	NH	Nới hông	1cm
14	ND	Ngã đáy	3cm
15	NLs	Ngang lưng sau	1/4VL + 3cm chiết li



Hình 272

QUẦN ÂU CÓ XẾP LI, LƯNG RỜI

I. THÂN SAU: Giữ nguyên dạng căn bản.

II. THÂN TRƯỚC: Điều chỉnh độ rộng ngang lưng và ngang đáy để có phần xếp li.

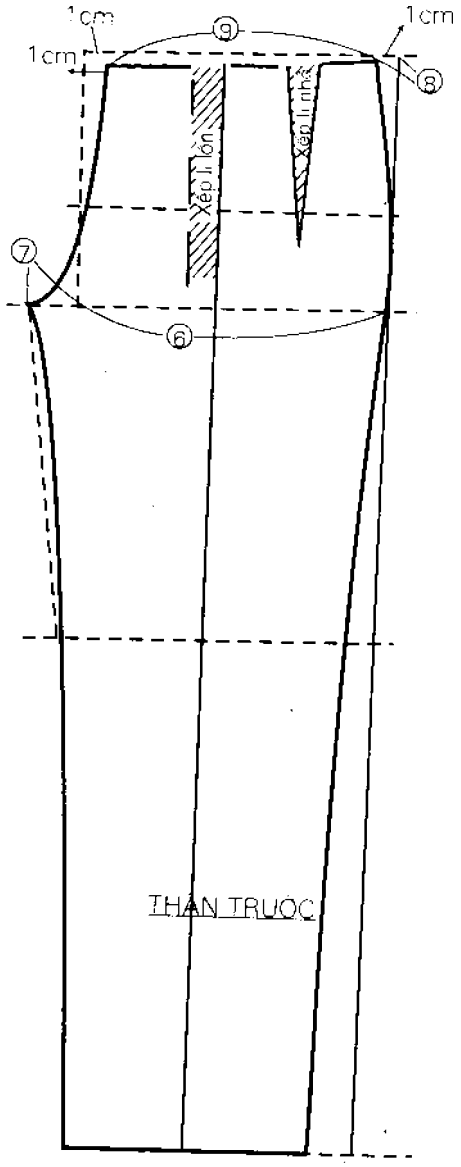
* 6: *ngang đáy* = 1/4 vòng mông + 2

* 7: *cong đáy* = 1/20 vòng mông

* 8: *đầu hông* cong vào độ 1cm

* 9: *ngang lưng* = ngang đáy - 2cm (- 1cm đầu hông và trừ 1cm ngã đáy).

Các chi tiết còn lại giữ nguyên căn bản (hình 273)



Hình 273

III. VỊ TRÍ CÁC KIỂU TÚI TRÊN THÂN QUẦN

1. Túi mổ phía sau

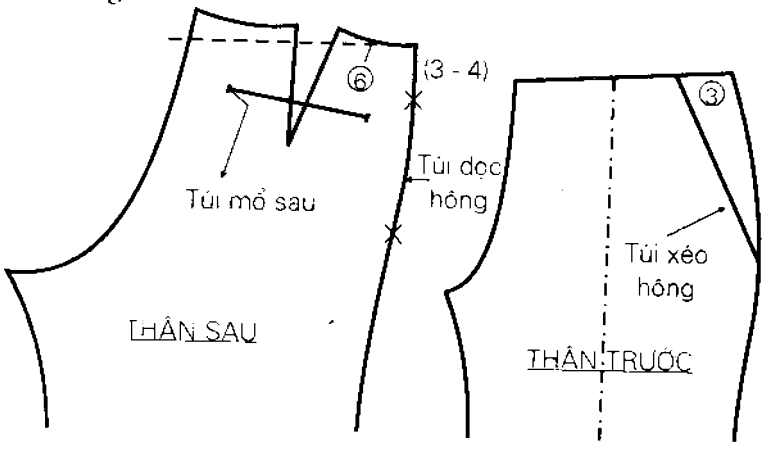
- *Hạ miệng túi:* từ đường ráp lưng đo xuống 6 - 7cm.

- *Ngang miệng túi:* 1/8 vòng mông + 1cm, nằm cách đều hai bên banh eo.

Thực hiện miệng túi ngay sau khi nhấn banh eo.

2. Túi dọc hông.

- *Hạ miệng túi:* từ đường ráp lưng đo xuống 3 - 4cm.



Hình 274

- *Dài miệng túi:* 16 - 17cm.

Thực hiện miệng túi trước khi ráp đường hông.

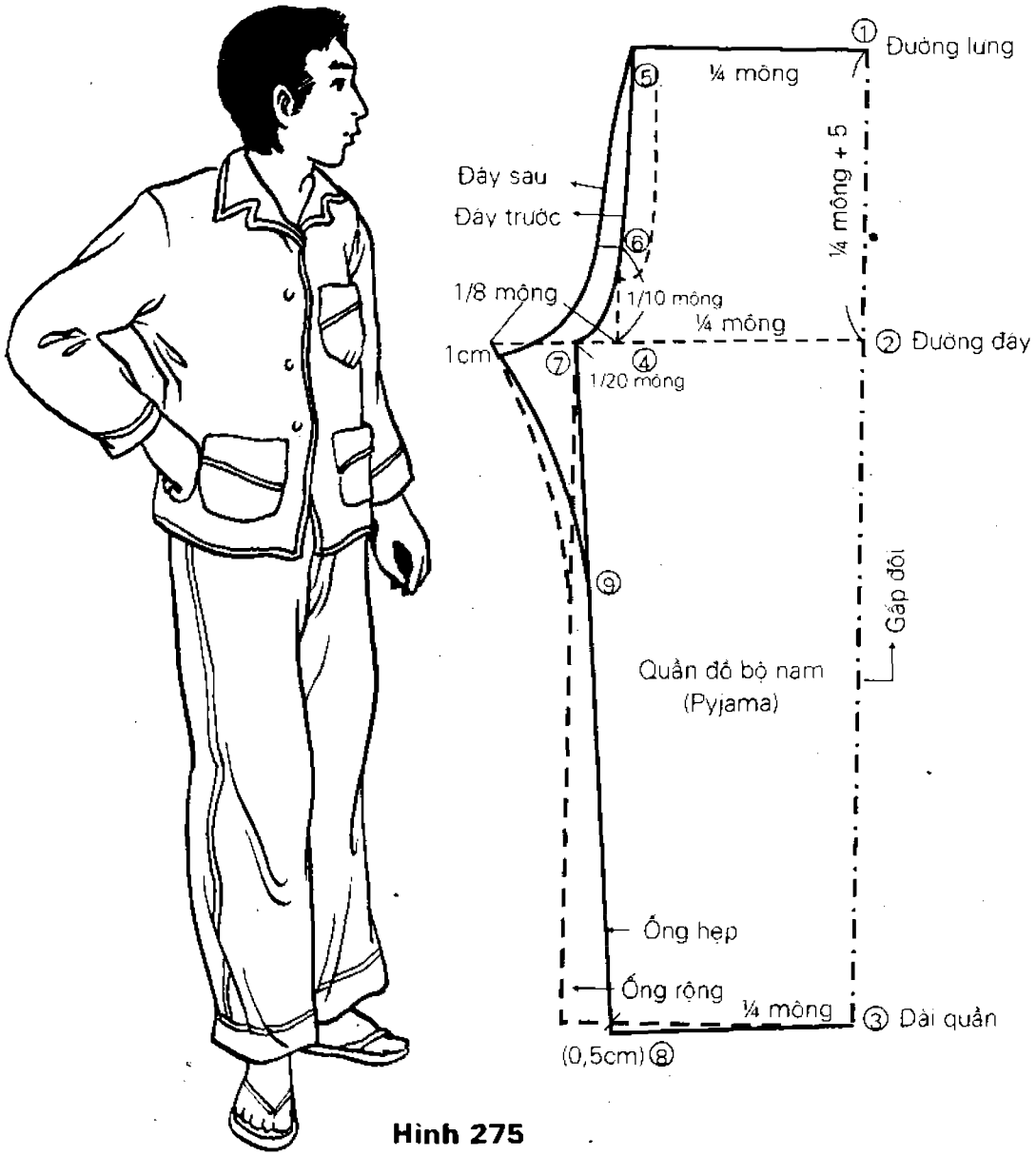
3. Túi xéo hông.

- *Vào miệng túi:* 3cm

- *Dài miệng túi:* 16 - 17cm

Thực hiện miệng túi trước khi ráp đường hông (hình 274)

K7 - QUẦN ĐỒ BỘ NAM (PYJAMA) (hình 275)



Hình 275

K8. QUẦN ÂU NGẮN (Short)
(Không xếp li, lưng rời)

Từ thân quần âu dài căn bản, điều chỉnh phần dài quần và phần ống quần.

- Dài quần: theo số đo.

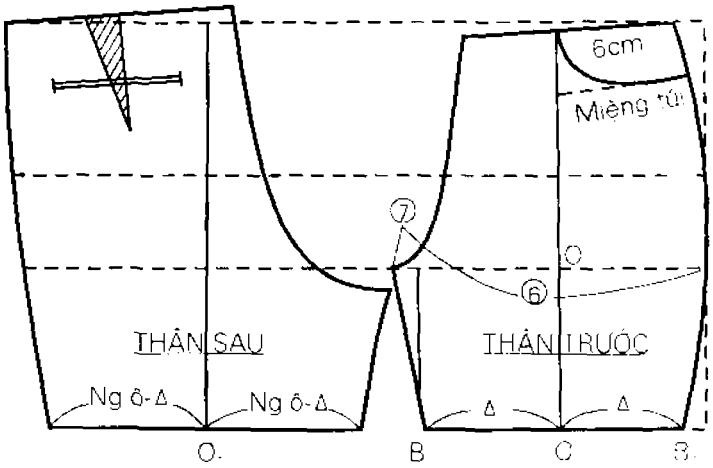
- Ống quần: chia đôi đoạn 7 kẻ đường thẳng // đường chính trung gấp ngang ống tại B $\longrightarrow$ $BD_1 = O_1B_1$ (ống trước)

Ống sau đưa vào ống trước để vẽ, tính từ điểm O_1 của đường chính trung (hình 276)

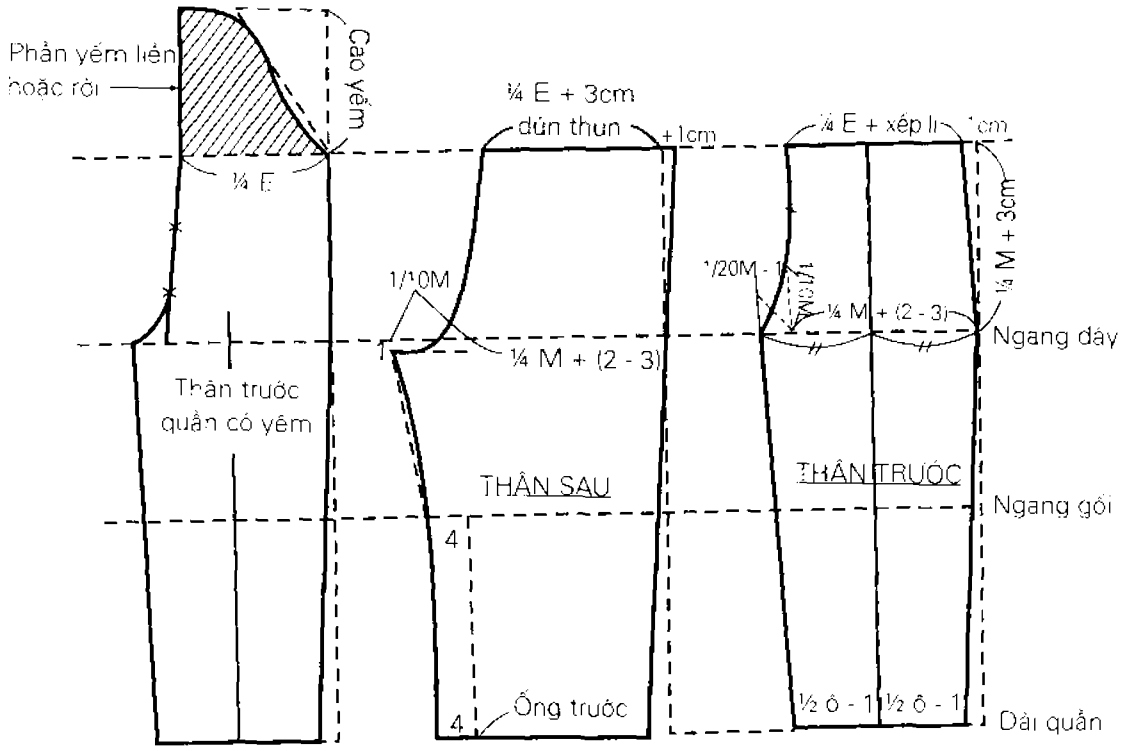
K9 - QUẦN ÂU TRẺ EM

Phần cơ bản giống quần âu người lớn nhưng có thể thực hiện đơn giản hơn, độ rộng thoải mái. Phần lưng có thể dún thun hoặc xếp li (tùy ý thích)

Nếu quần có yếm, phần yếm có thể sử dụng nhiều dạng khác nhau, liền hoặc rời với quần (hình 277)

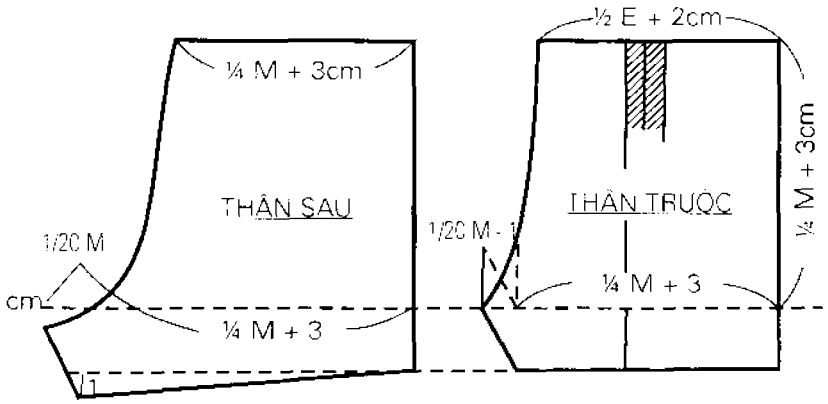


Hình 276



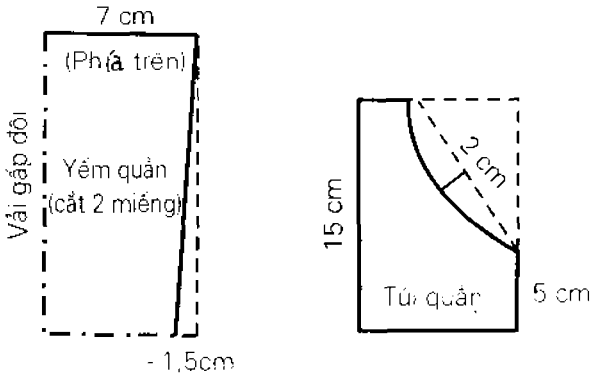
Hình 277

K10 - QUẦN ÂU NGẮN CÓ YẾM (QUẦN SHORT)

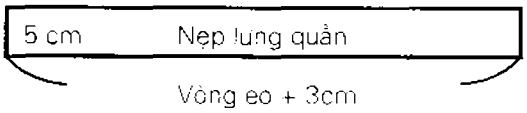


Ngang ống = Ngang đáy 2cm

Phần yếm và túi quần có thể thay đổi cỡ và dạng tùy kiểu và tùy ý thích. (Hình 278)



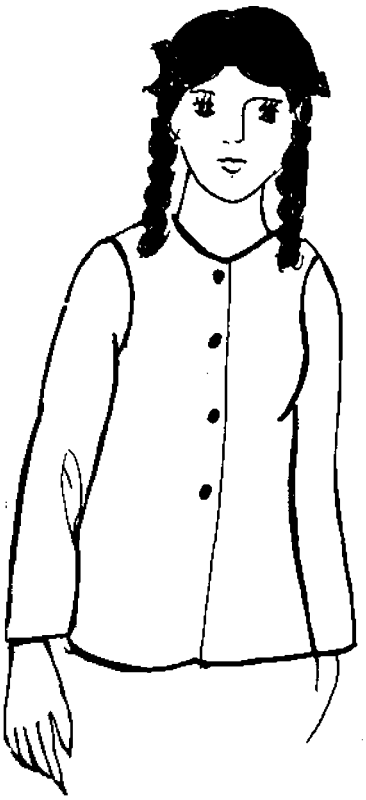




Hình 278

C2. CÁC KIỂU ÁO CĂN BẢN (TRẺ EM, NỮ, NAM)

K1 - ÁO TAY ÁP CĂN BẢN, NÁCH CONG
** Không bành (chiết) - cổ tròn*



I. THÂN SAU

1. Xếp vải.

Từ mép biên vải đo vào = 1/4 vòng mông + 2cm cử động + 2cm đường may.

- Gấp đôi vải lại, bề trái vải ra ngoài.
- Nếp gấp đôi hướng về phía người cắt.
- Cổ áo về phía tay phải
- Lai áo về phía tay trái.

Từ đầu vải đo xuống 1,50cm để làm đường may, bắt đầu vẽ chi tiết.

2. Vẽ mẫu.

AB: *dài áo* = số đo.

AC: *hạ eo* = số đo.

AD: *hạ nách* = 1/4 vòng ngực.

Từ A, B, C, D vẽ những đường thẳng nằm ngang để làm chuẩn cho các đường vai, ngực, eo, mông và dài áo.

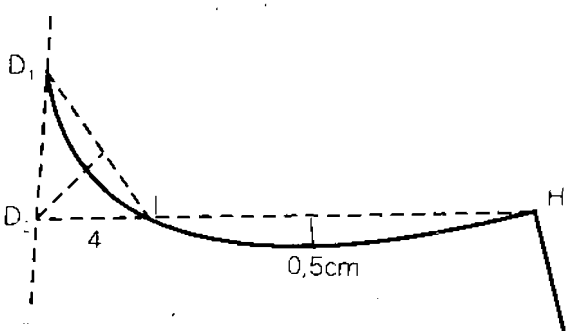
a) Vẽ cổ áo:

AE = *vào cổ* = 2/10 vòng cổ. Vẽ cong vòng cổ từ E→F.

AF = *hạ cổ* = 2cm (hình 279)



Hình 279



Hình 280

b) Vẽ sườn vai

AG = *ngang vai* = 1/2 số đo ngang vai.

GH = *hạ vai* = 1/10 số đo ngang vai + 0,5cm.

- *Vai ngang* = 1/10 ngang vai.
- *Vai xuôi* = 1/10 ngang vai + 1cm.

Nối EH được đường sườn vai.

c) Vẽ nách áo:

DD_1 = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực + 0 →1cm cử động.

DD_2 = 1/2 ngang vai - 1cm.

Nối D_2H →D_2I = 4cm.

Vẽ cong nách áo HID_1 (khoảng giữa HI vẽ cong vào 0,50cm) (hình 280).

d) Vẽ sườn áo:

CC_1 = *ngang eo* = ngang ngực - 2cm.

BB_1 = *ngang mông* = 1/4 vòng mông + 2cm cử động.

Nối $B_1C_1D_1$ →đường sườn thân áo.

Khoảng giữa C_1D_1 lượn hơi cong vào để thân áo không bị gãy tại C_1.

e) Vẽ lai áo:

B_1B_2 = *giảm sườn* = 1 →2cm.

- Vẽ cong từ B_2 đến khoảng giữa của BB_1 (đường lai và đường sườn thân thẳng góc nhau tại B_2)

3) Cắt vải.

- Vòng cổ chừa 0,5cm đường may. Sườn vai chừa 1,5cm đường may. Vòng nách chừa 1cm đường may. Sườn thân chừa 1,5cm đường may.

- Lai áo chừa 1cm →3cm (tùy ý thích).

II. THÂN TRƯỚC

1. Xếp vải.

Nếu áo chui đầu thì đường giữa thân (AB) là đường gấp đôi, cách xếp vải giống thân sau.

Nếu áo cài khuy suốt:

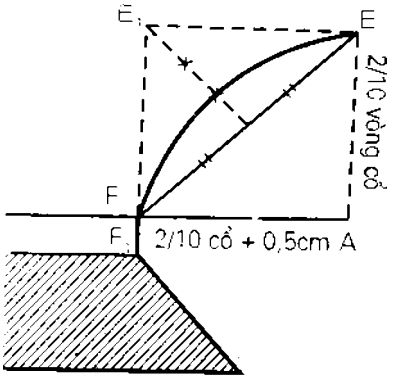
- Gấp hai mép biên vải trùng nhau, bề mặt vải úp vào trong, bề mặt vải ra ngoài.
- Biên vải hướng về phía người cắt.
- Cổ áo về phía tay phải. Lai áo về phía tay trái.
- Từ đầu vải đo xuống 1,5cm để làm đường may.
- Từ biên vải đo vào 4cm để làm nẹp đinh áo và 1,5cm làm phần cài khuy.

2. Vẽ mẫu:

- Dài áo, hạ eo, hạ nách giống thân sau.

a) Vẽ cổ áo: AE = *vào cổ* = 2/10 vòng cổ. AF = *hạ cổ* = 2/10 vòng cổ + 0,5cm

Vẽ cong vòng cổ EF, kẻ thẳng ra đến đường đinh (điểm F_1) (hình 281).



Hình 281

b) Vẽ sườn vai:

AG = 1/2 ngang vai.

GH = *hạ vai* = hạ vai sau + 0,5cm (1/10 ngang ai + 1). Nối EH→được đường sườn vai.

c) Vẽ nách áo:

DD_1 = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực + 2cm cử động.

DD_2 = 1/2 ngang vai - 2. Nối D_2H→D_2I = 4cm

Vẽ cong nách áo HID_1 (khoảng giữa III vẽ cong vào độ 0,5cm)

d) Vẽ sườn áo:

$CC1$ = *ngang eo* = ngang eo sau BB_1 = *ngang mông* = ngang mông sau.

Nối $B_1C_1D_1$→đường sườn thân áo. Lượn hơi cong tại C_1 để thân áo không bị gãy.

e) Vẽ lai áo:

B_1B_2 = *giảm sườn* = giảm sườn phía sau. BB_3 = sa vạt = 1→2cm.

Vẽ cong từ B_2→B_3 và kẻ thẳng ra đường biên vải (hình 282)

* *Chú ý:* Sa vạt phải tùy thuộc vào dáng người.

- Người bình thường: sa vạt 1cm ở giữa thân trước.
- Người ưỡn ngực hoặc bụng to: sa vạt 2cm ở giữa thân trước.
- Người gù lưng hoặc lưng tôm: sa vạt 1→2cm giữa thân sau.
- Áo có cặp nẹp đinh rời: sa vạt 1→2cm ở đường có cặp nẹp đính.

3. Cắt vải:

Trước khi cắt, gấp 4cm nẹp đinh áo vào trong để đinh áo không bị hụt.

Cắt chừa đường may giống thân sau.

III. TAY ÁO

1. Xếp vải: Từ mép vải đo vào = 2/10 vòng ngực + 1cm cử động + 2cm đường may.

- Gấp đôi vải lại, bề trái vải ra ngoài. Nếp gấp đôi hướng về phía người cắt.
- Nách tay về phía tay phải. Lai tay về phía tay trái.

Từ đầu vải đo xuống 1cm để làm đường may.

2. Vẽ mẫu:

Tay ngắn hay tay dài đều có cách vẽ giống nhau, chỉ khác số đo dài tay.

AB = *Dài tay* = số đo. AC = hạ nách tay = 1/10 vòng ngực + 3cm.

AD = CE = *ngang tay* = 2/10 vòng ngực + 0→1cm. Nối AE→đường nách tay.

a) Vẽ nách tay phía trước:

O là điểm giữa của AE.

- Khoảng giữa OE vẽ cong vào 0,50cm.
- Khoảng giữa OA vẽ cong ra 1cm.
- Vòng nách tay phía trước qua các điểm AOE.

b) Vẽ nách tay phía sau:

OO_1 = 1cm; AA_1 = 2cm

Vòng nách tay phía sau qua các điểm AA_1O_1E (lượn cong theo đường vòng nách tay phía trước).

c) Vẽ sườn tay:

BF = 1/2 cửa tay = 1/2 số đo cửa tay hoặc = ngang tay - 2cm→3cm.

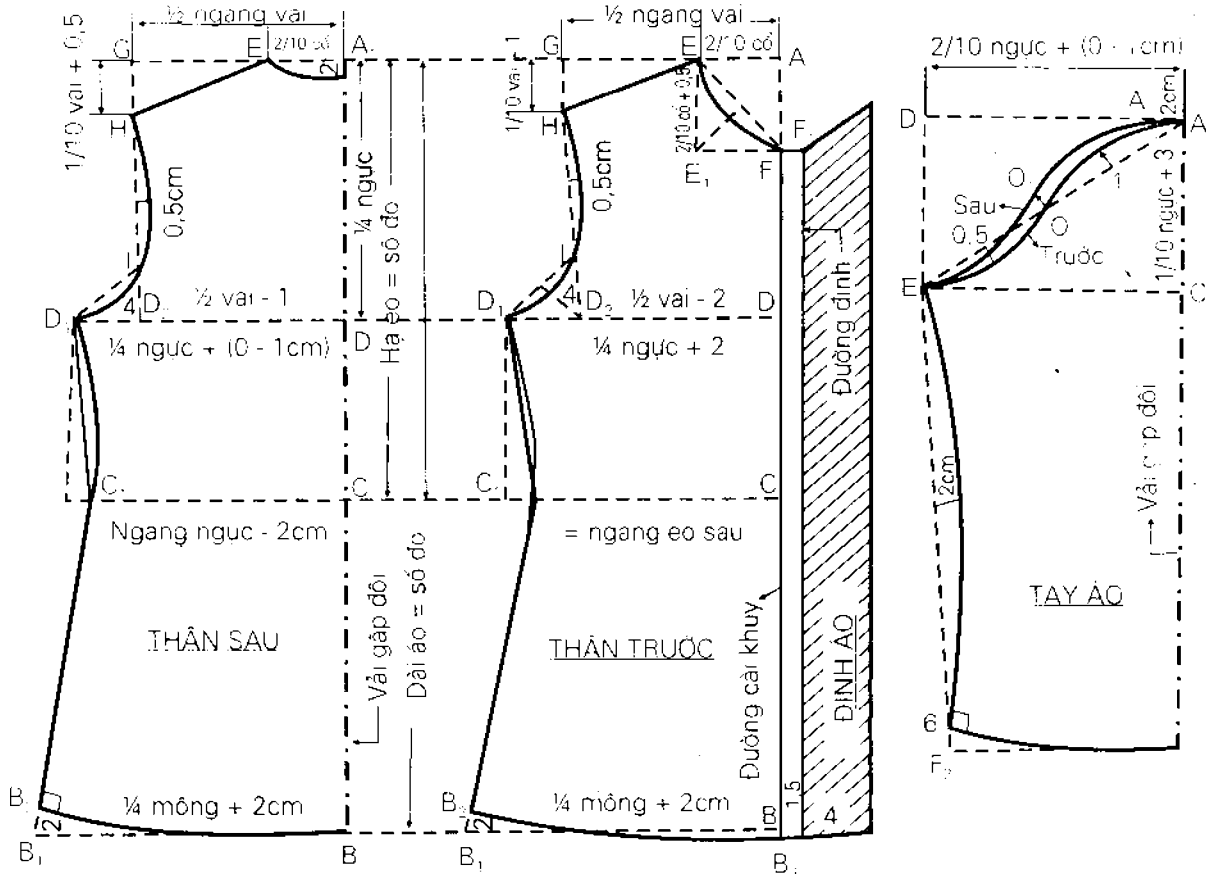
Nối EF được sườn tay, khoảng giữa vẽ cong vào độ 1→2cm

d) Vẽ lai tay:

FG = *giảm sườn tay* = 1→2cm. Vẽ cong từ G→khoảng giữa của BF.

3. Cắt vải. Cắt chừa thêm đường may giống như thân áo.

+ *Cách tạo mẫu.* Từ thân áo căn bản cổ tròn, có thể vận dụng các dạng cổ đã học để điều chỉnh sang các kiểu áo cổ chữ U, cổ vuông, cổ chữ V (trái tim), bà lai, chìa khóa, cổ thuyền, cổ hở...



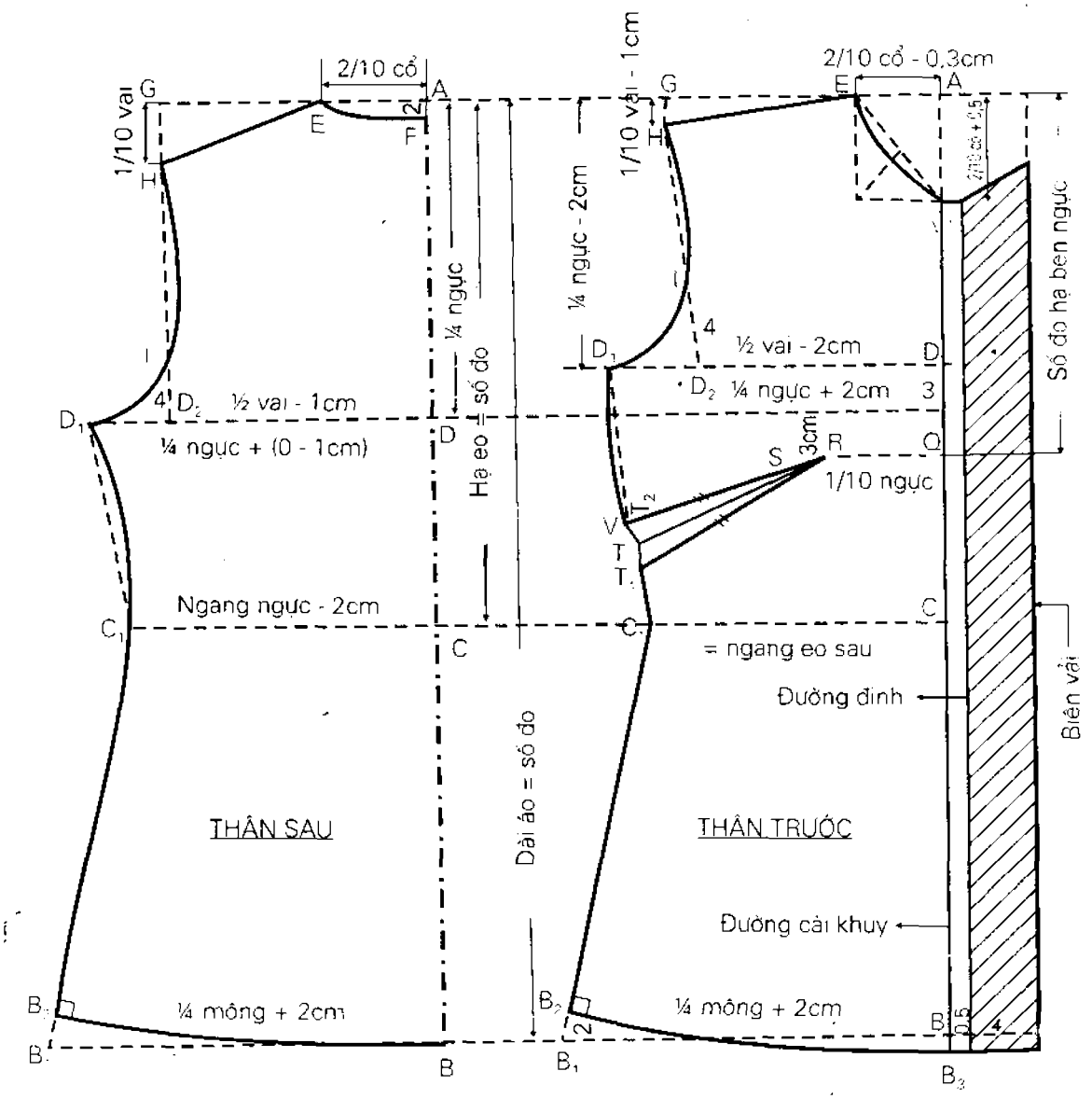
Hình 282

Nếu kết hợp thêm các dạng bâu đã học ở phần trên sẽ tạo thành các kiểu áo có bâu như đã chọn: áo bâu lá sen, bâu xây, bâu lọ, bâu cà vạt, bâu lật chữ K (Danton), chữ B, bâu cánh én, cánh vuông, cánh cong, bâu Tơ năng, bâu lãnh tụ...

Có thể điều chỉnh phần rộng thân và phần tay áo để tạo thành các kiểu áo thời trang và thông dụng...

Như vậy, trên cơ sở những nét chung về phần thân áo, tay áo, cổ áo, bâu áo, túi áo... chúng ta có thể tự chọn và lắp ráp chi tiết để tạo thành những kiểu áo theo ý.

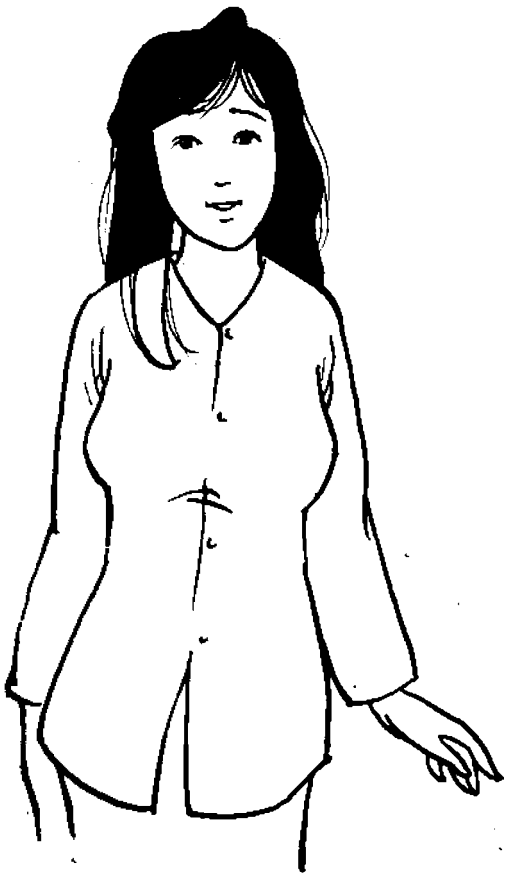
ÁO TAY RÁP CĂN BẢN, NÁCH CONG CÓ CHIẾT NGỰC (NHẤN BEN NGỰC)



Hình 283

I. VẼ MẪU

Từ thân áo căn bản khôn chiết, điều chỉnh thêm phần chiết ngực ở thân trước.
Muốn vẽ chiết ngực, phải điều chỉnh các chi tiết sau:
AC = *hạ nách* = hạ nách sau - 2cm.
AE = *vào cổ* = vào cổ sau - 0,3cm
GH = *hạ vai* = 1/10 ngang vai - 1cm



- *Vẽ banh ngực*

AQ = *hạ banh* = số đo.

QR = *vào đầu banh* = 1/10 vòng ngực

Kẻ RT được độ xiên của banh (tùy ý thích)

RS = giảm đầu banh = 3cm

Từ T đo qua mỗi bên = 1/2 rộng chiết
= 3/2 = 1,5cm.

Nối ST_1 và ST_2, kẻ $ST_2V = ST_1$

- Vẽ lại đường sườn thân $D_1VTC_1B_2$ (hình 283)

II. CẮT VẢI

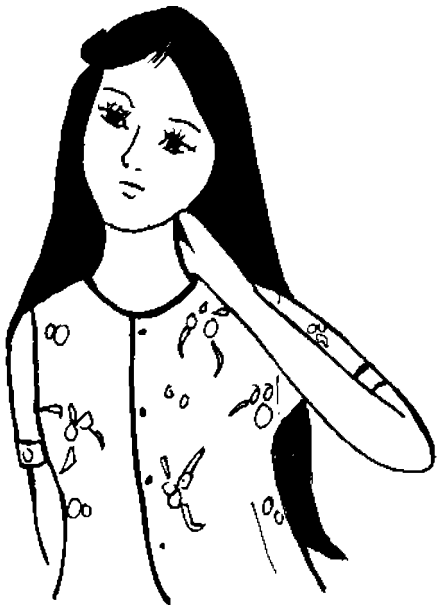
- Trước khi cắt, gấp 4cm đinh áo vào trong.

. Gấp chiết ngực lại, nếp gấp hướng về phía nách.

. Nối lại đường sườn thân

- Cắt chừa đường may giống như áo không chiết.

ÁO TAY RÁP CĂN BẢN CÓ CHIẾT TAY VAI, CHIẾT EO



Từ thân áo căn bản không chiết điều chỉnh thêm phần chiết vai và chiết eo.

I. CHIẾT VAI

(Có thể dùng cho các kiểu áo thuộc dạng thân căn bản, vừa vặn để nhằm tăng thêm phần cử động ở vai và nách sau. Áp dụng ở những trường hợp ngang vai và ngang ngực có độ chênh lệch nhiều (vai thon nhưng ngực quá to).

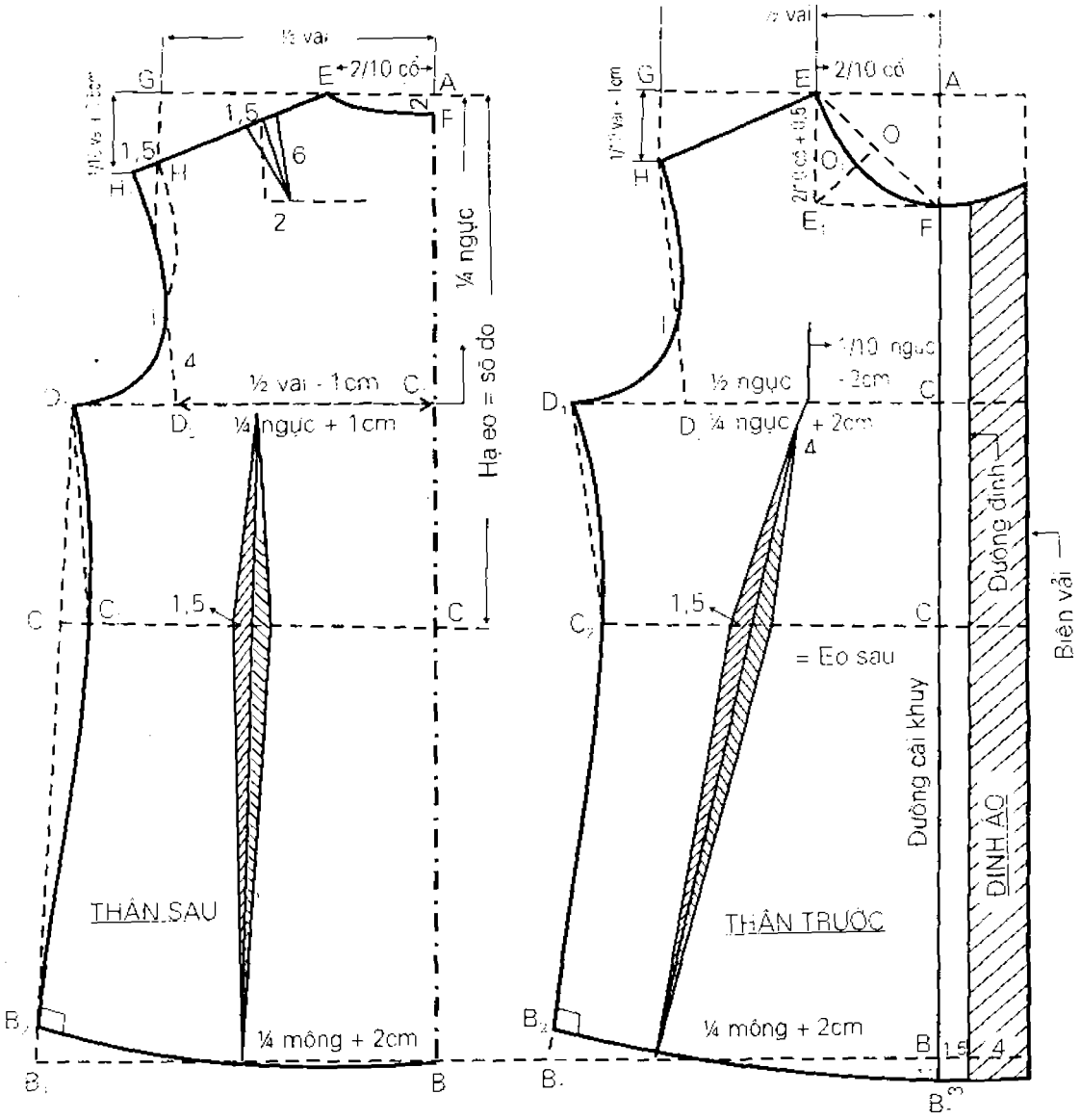
- Sườn vai thêm ra 1→1,5cm = HH_1
- Vẽ cong lại vòng nách H_1→I→D_1
- Chiết nằm giữa EH: Dài khoảng 5→6cm

Rộng khoảng 1→1,5cm

Độ xiên = 2cm hướng về phía giữa thân (hình 284)

II. CHIẾT EO được sử dụng theo ý để nhằm tạo dáng ôm vừa vặn.

- Vị trí và độ dài của chiết tùy theo ý thích.
- Độ rộng = 1,5 - 2cm (cả chiết)



Hình 284

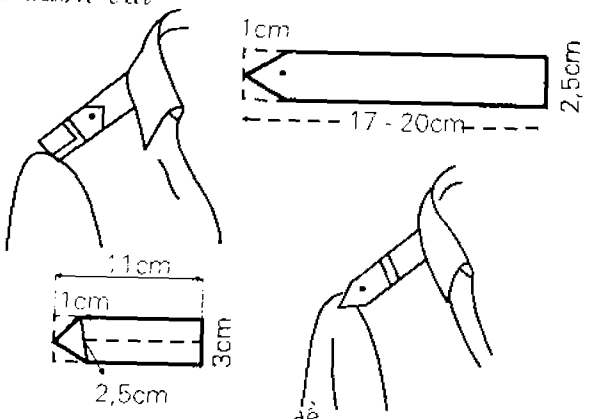
K2 - ÁO SƠ MI NỮ VAI CHỒM VẠT BẦU CÓ ĐÁP VAI (hình 285)

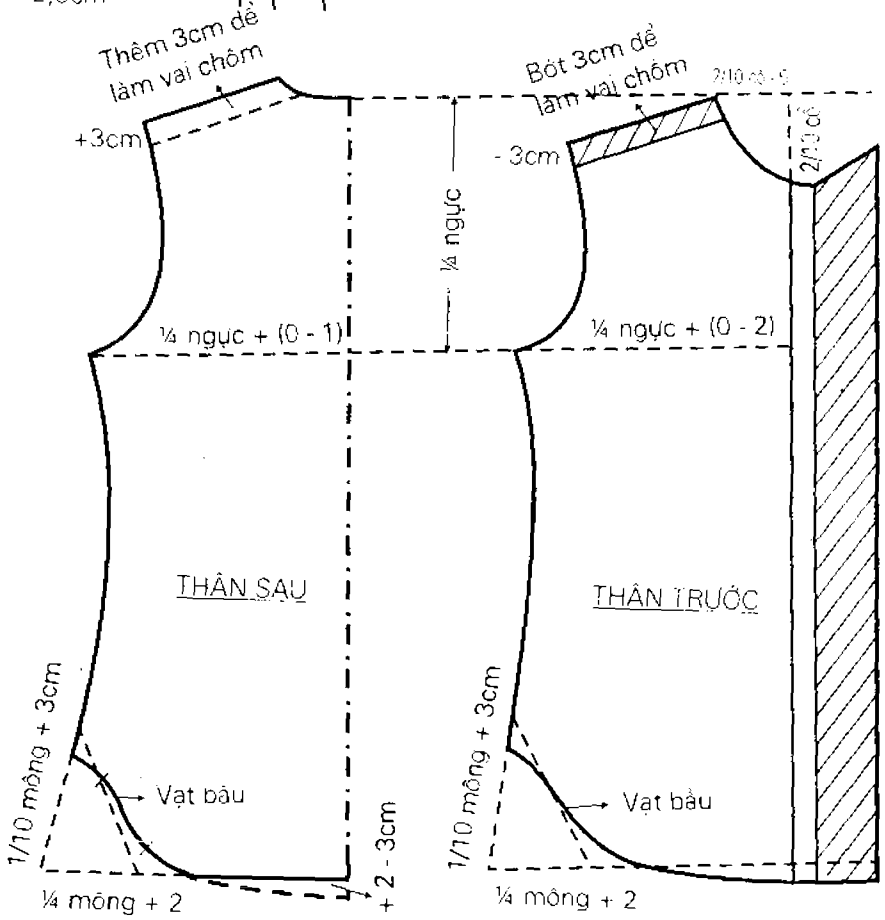
** Số đo mẫu*

1. Dài áo = 65
2. Ngang vai = 35
3. Dài tay = 52
4. Cửa tay = 24
5. Hạ eo = 34
6. Vòng cổ = 32
7. Vòng ngực = 80
8. Vòng mông = 88



Miệng đáp sườn vai





Hình 285

K3 - ÁO SƠ MI NAM BÂU TƠ NĂNG, VAI CHỒM, VẠT BẦU

Theo cách đo áo tay ráp căn bản



I- SỐ ĐO MẪU

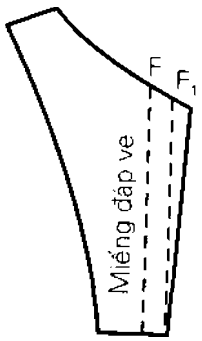
1. *Dài áo* = 70cm
2. *Ngang vai* = 42cm
3. *Dài tay* = 24 + 57cm
4. *Vòng cổ* = 36cm
5. *Vòng ngực* = 84cm
6. *Vòng mông* = 88cm

II. YẾ MẪU. Áo sơ mi nam khác áo sơ mi nữ ở các chi tiết:

- Phần cử động nhiều hơn:
  - *Hạ nách* = 1/4 ngực + 1
  - *Ngang ngực* = 1/4 ngực + 3
  - *Ngang mông* = 1/4 mông + 3
  - *Ngang tay* = 2/10 ngực + 3
- Các chi tiết điều chỉnh từ căn bản:
  - Vào cổ trước = 2/10 vòng cổ - 0,5cm (dùng chung cho áo sơ mi nam + nữ).

(Để bâu tơ năng hoặc những bâu dạng đứng được ôm theo vòng cổ, cần điều chỉnh độ rộng cổ hẹp hơn so với căn bản).

- *Hạ vai trước* = Hạ vai sau = 1/10 ngang vai.
- Các chi tiết còn lại giữ nguyên dạng căn bản (hình 286, 287)

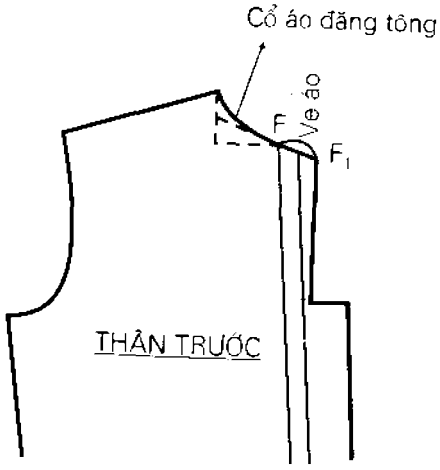


III. CẮT VẢI chừa đường may ngoài đường vẽ

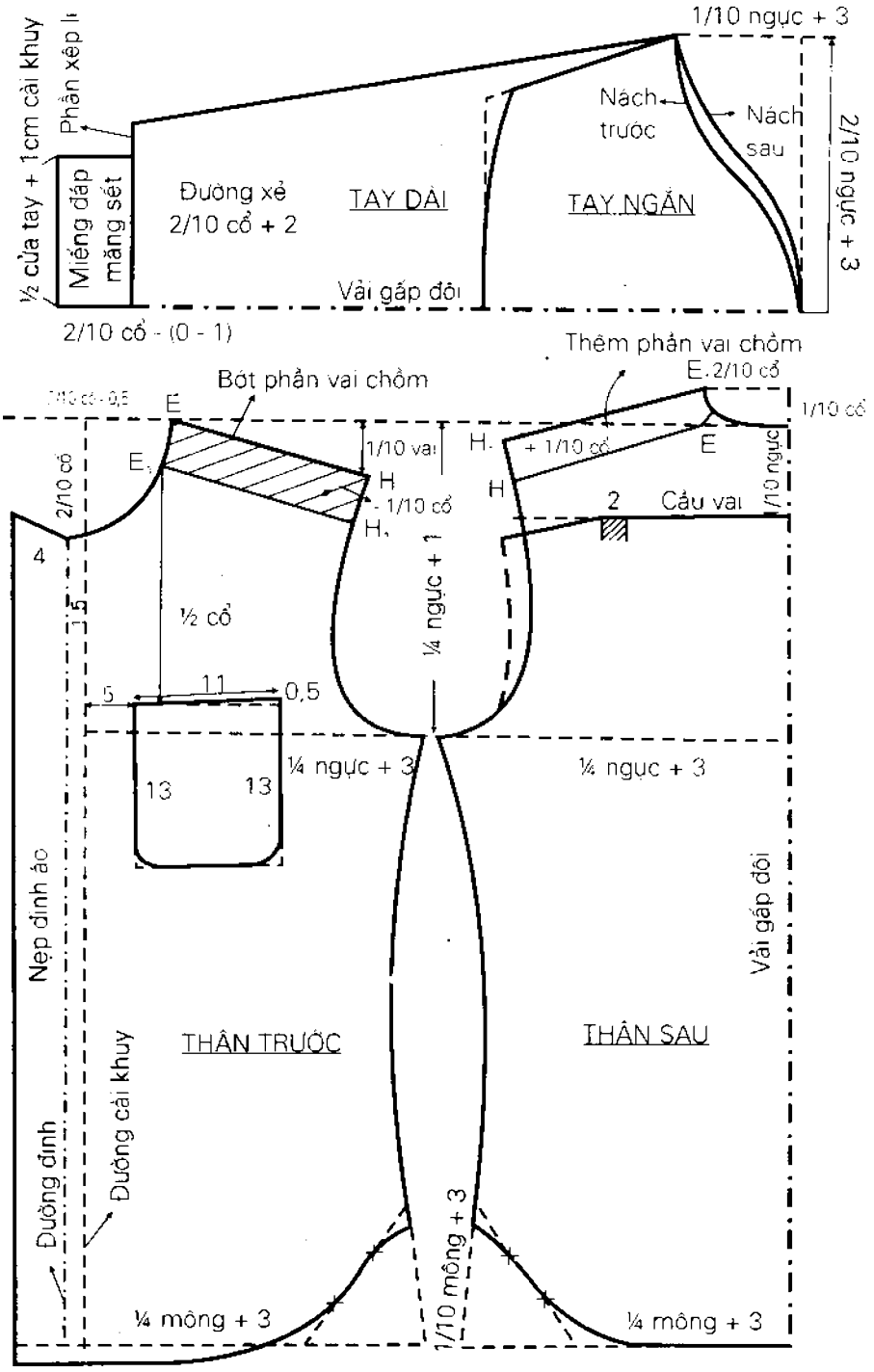
IV. MAY. Theo qui trình căn bản của áo tay ráp.

* *Lưu ý:* Từ kiểu sơ mi này có thể điều chỉnh sang các kiểu khác:

- Áo sơ mi bâu lật chữ K (đăng tông): điều chỉnh đường cổ + ve áo.
- Áo sơ mi có cầu vai rời. Cắt thân sau thành 2 phần rời: cầu vai + phần thân dưới có thêm xếp li (nếu thích).



Hình 286


1/10 ngực + 3
Phần xếp li
½ cửa tay + 1cm cài khuy
Miếng dáp măng sét
Đường xẻ
2/10 cổ + 2
TAY DÀI
TAY NGẮN
Nách trước
Nách sau
2/10 ngực + 3
Vải gấp đôi
2/10 cổ - (0 - 1)
Thêm phần vai chồm
E. 2/10 cổ
Bớt phần vai chồm
1/10 cổ
1/10 vai
+ 1/10 cổ
- 1/10 cổ
2/10 cổ
Cầu vai
1/10 ngực
½ cổ
¼ ngực + 1
¼ ngực + 3
Nẹp dính áo
Vải gấp đôi
THÂN TRƯỚC
THÂN SAU
Đường dính
Đường cài khuy
1/10 mông + 3
¼ mông + 3

Hình 287

K4 - ÁO SƠ MI TRẺ EM VAI CHỒM, BÂU LẬT CHỮ K (DANTON)

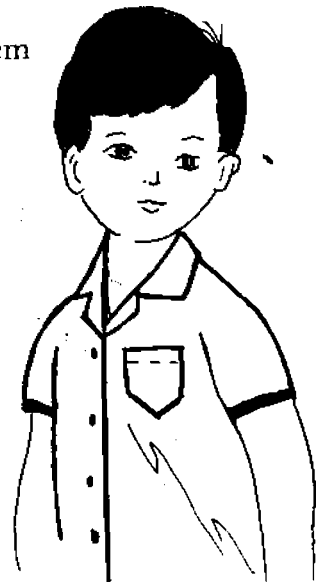
Theo cách đo của tay ráp căn bản

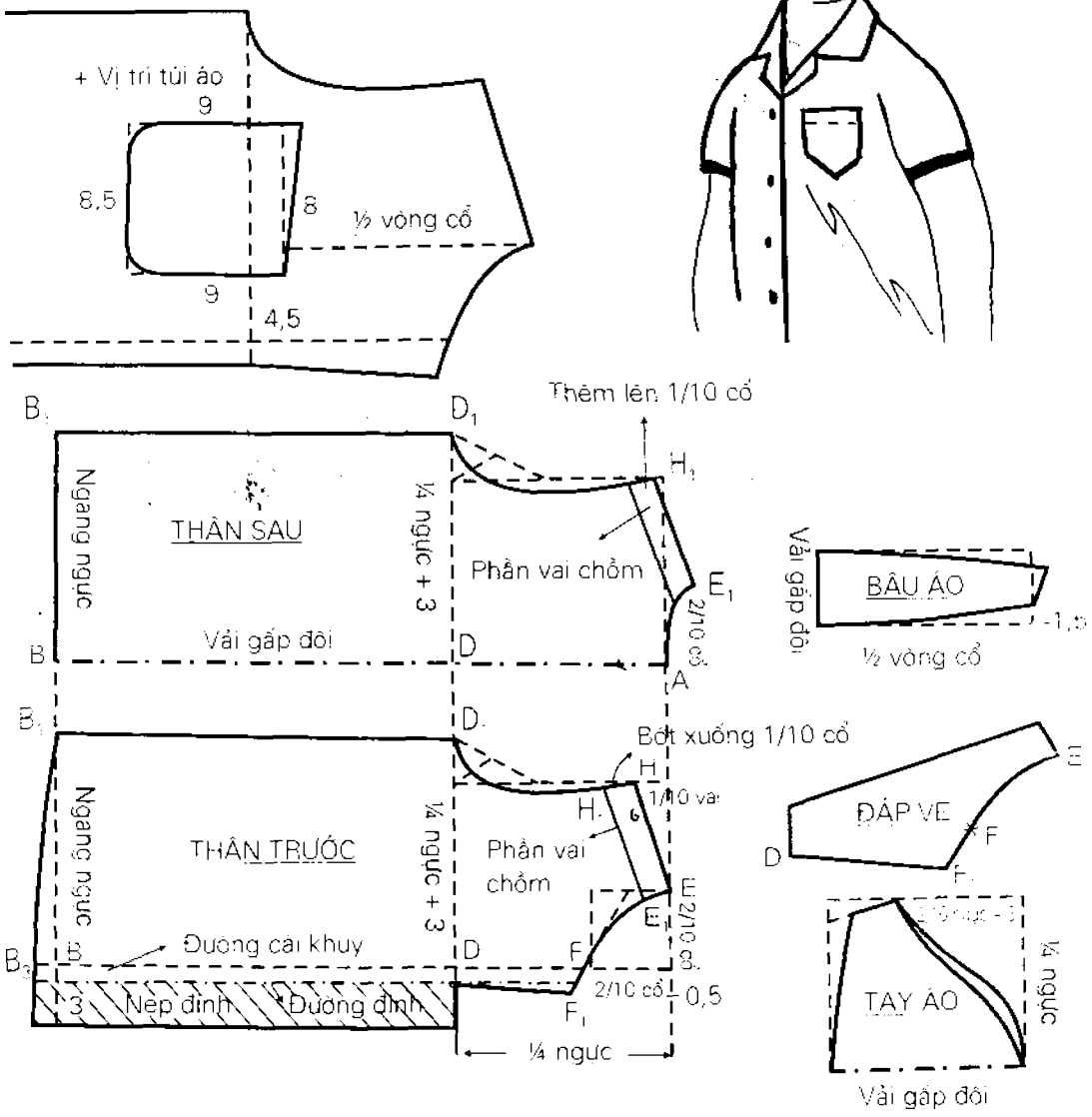
I. SỐ ĐO MẪU (10 tuổi)

1. Dài áo = 48cm
2. Ngang vai = 30cm
3. Dài tay = 15cm
4. Cửa tay = 13cm
6. Vòng cổ = 30cm
7. Vòng ngực = 64cm

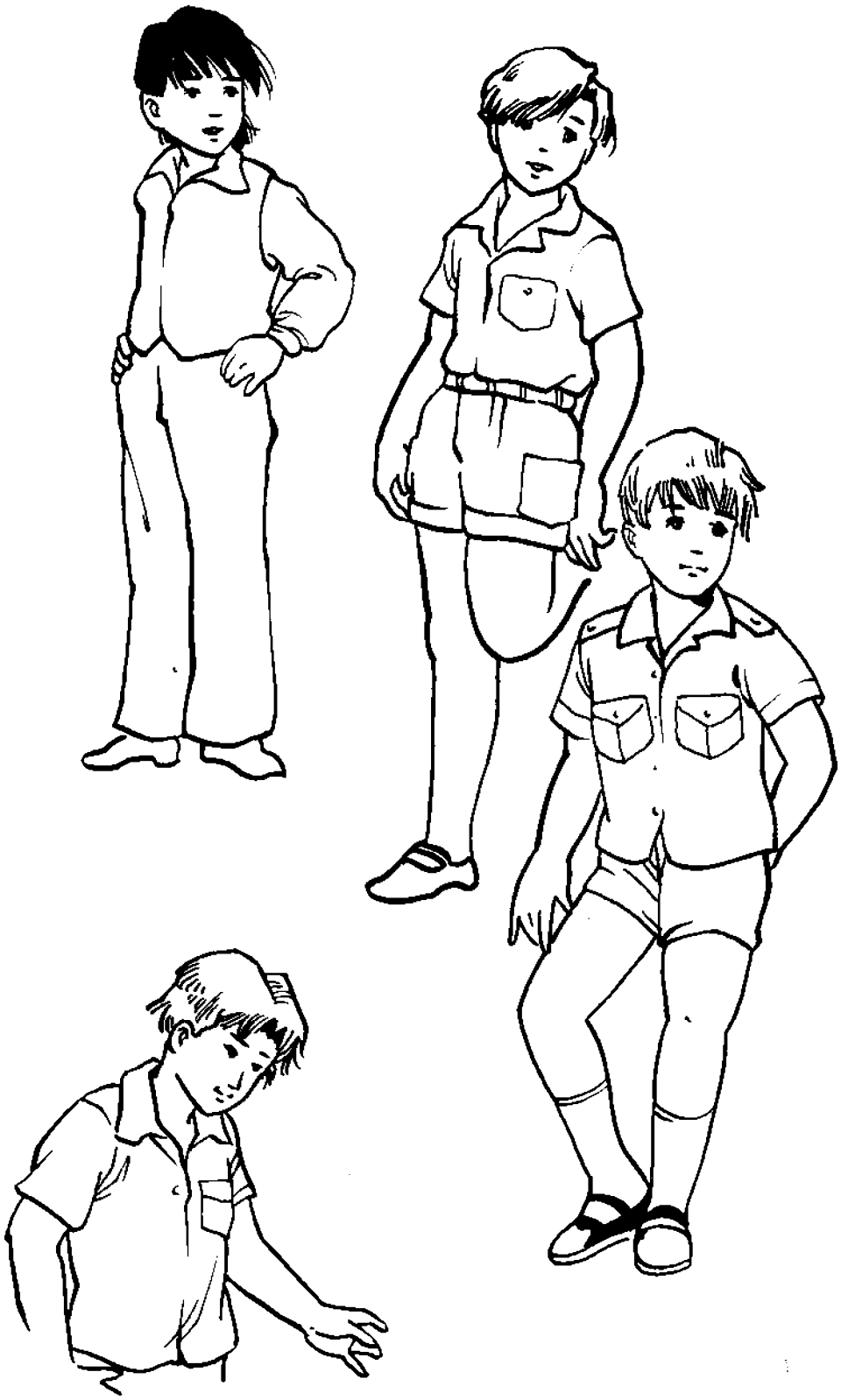
II. CẮT chừa thêm đường may ngoài đường vẽ

III. MAY theo qui trình cơ bản (hình 288)





Hình 288a



Hình 288b

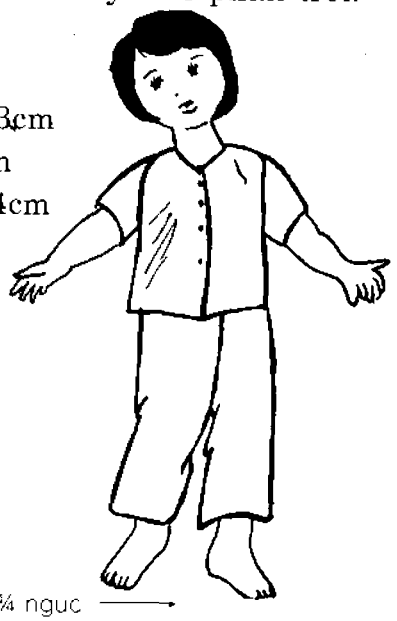
K5 - ÁO TAY RÁP CĂN BẢN NÁCH CONG CỦA TRẺ EM (hình 289)

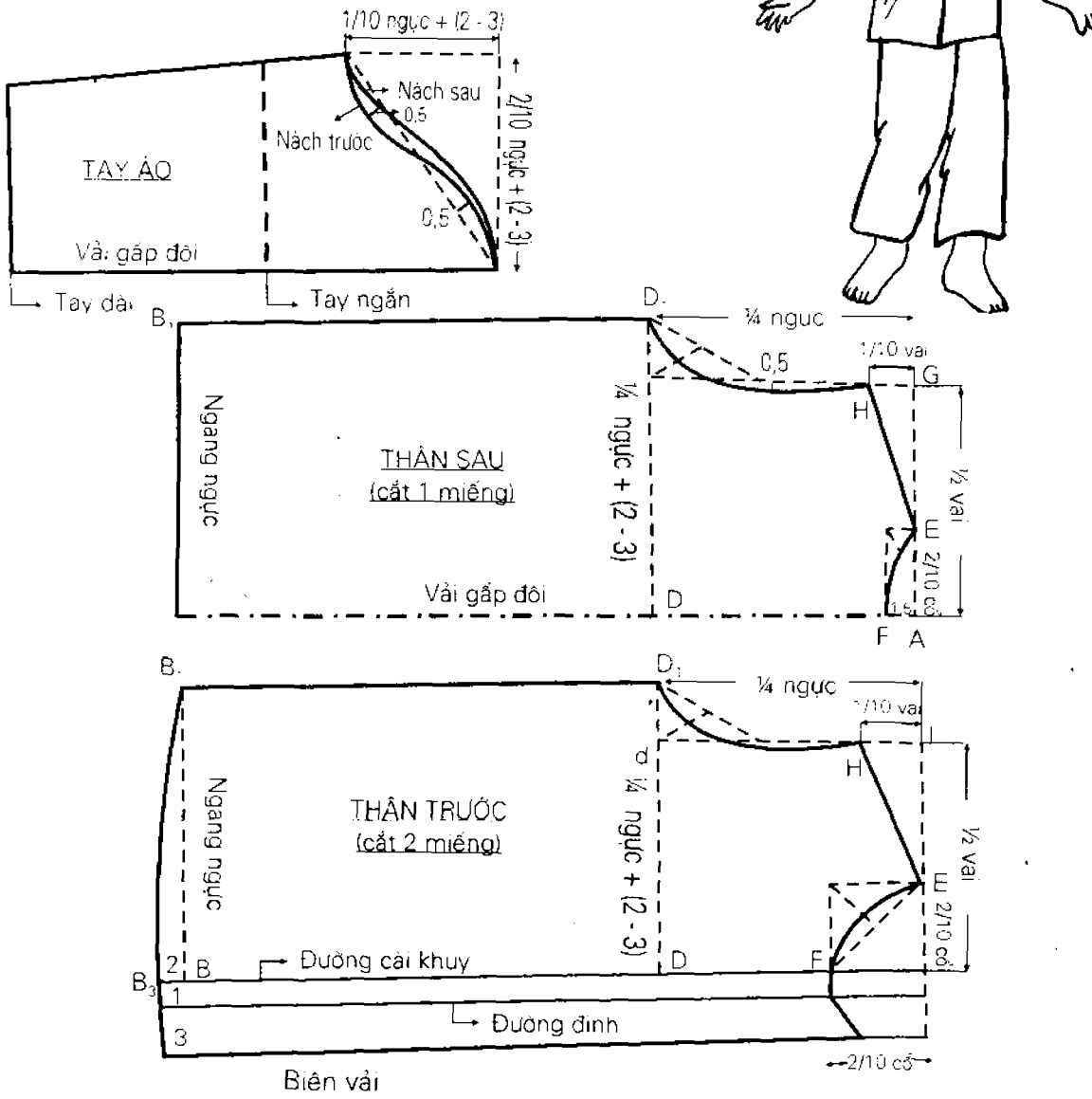
+ Áo tay ráp căn bản trẻ em giống người lớn, chỉ khác ở phần cử động nhiều hơn và việc tạo dáng đơn giản hơn. Độ rộng 2 thân bằng nhau. Hạ vai giống nhau

Từ thân căn bản có thể vận dụng các kiểu cổ, bâu, áo và tay áo ở phần trên để tạo thành những kiểu mẫu.

+ ***Số đo mẫu*** (10 tuổi)

1. Dài áo = 45cm
2. Ngang vai = 28cm
3. Dài tay = 15cm
4. 1/2 cửa tay = 13cm
5. Vòng cổ = 28cm
6. Vòng ngực = 64cm





Hình 289

K6 - ÁO NÚT THẮT CÀI GIỮA, TÀ CONG



I. YÊU MẪU.

1. Thân sau.

Từ thân áo căn bản, điều chỉnh vạt bầu bằng cách vẽ cong độ 3cm hoặc tùy ý.

2. Thân trước.

Từ thân áo căn bản có chiết hoặc không chiết (tùy theo ý thích), điều chỉnh:

- Không thêm phần dính áo và cài khuy.
- Sa vạt thêm 1,50cm.
- Vạt bầu: vẽ giống thân sau.
- Cổ áo: FF_1 = 1cm.

  FF_2 = 1/10 ngực + 1→2cm = 9→10cm.

  Nối F_1F_2

3. Tay áo.

+ Từ tay căn bản điều chỉnh độ dài tay và độ rộng của tay theo ý.

4. Bâu áo.

Sử dụng kiểu bâu đứng căn bản.

II. CẮT VẢI

- *Thân áo + tay áo:* cắt chừa đường may như áo căn bản. Riêng những chỗ có viền bọc mép (viền tròn) không chừa đường may như:

+ Đường tà áo + lai áo MQRB, $MQRB_1$...

+ Đường cài khuy $F_1F_2B_1$. Đường lai tay.

- *Bâu áo:* Cắt 2 miếng vải may bâu + 1 miếng vải lót có chừa 0,5cm đường may ở đường chân bâu AC.

- *Vải viền:* canh xéo có chiều dài đủ để viền và rộng 2,5 cm.

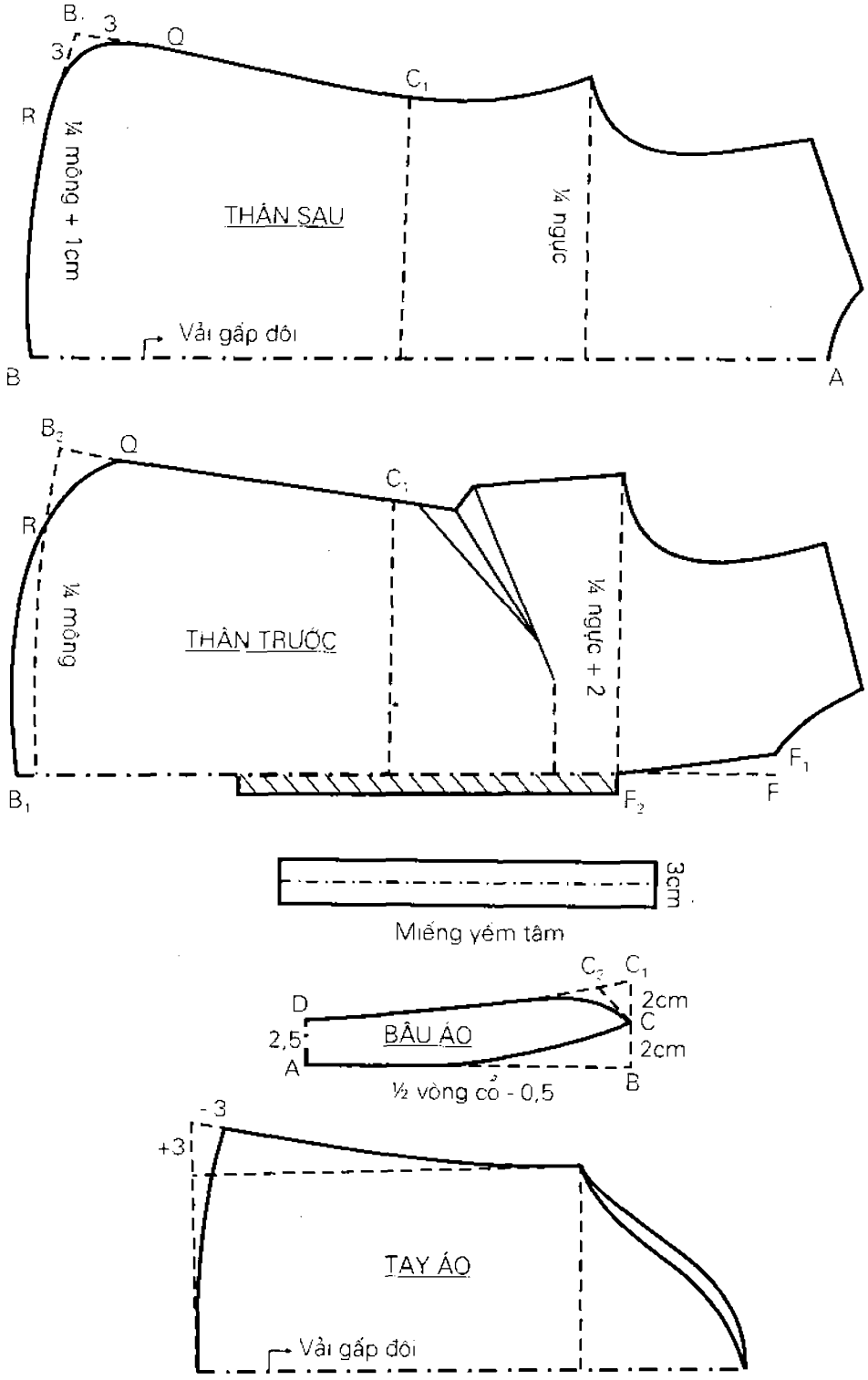
- *Yếm tâm:* Vì áo không có nẹp đinh và phần cài khuy nên phải có cặp thêm miếng yếm tâm vào giữa đường cài khuy để áo không bị hở.

- *Chiều dài yếm tâm:* = bằng khoảng cách giữa khuy đầu và khuy cuối.

- *Chiều rộng:* = 4cm gấp đôi lại còn 2cm (hình 290).

III. QUY TRÌNH MAY.

1. May chiết ngực (nếu có).
2. Ráp sườn vai.


B
3
3
Q
C1
R
¼ mông + 1cm
THÂN SAU
¼ ngực
Vải gấp đôi
B
A
B2
Q
C1
R
¼ mông
THÂN TRƯỚC
¼ ngực + 2
F1
B1
F2
F
3cm
Miếng ếm tâm
C2
C1
D
2cm
C
2,5
BÂU ÁO
2cm
A
B
½ vòng cổ - 0,5
- 3
+3
TAY ÁO
Vải gấp đôi

Hình 290

3. Ráp bâu vào thân.

4. Viền 4 đường tà áo + lai áo.

5. Ráp đường sườn thân áo.

6. May tay áo + ráp tay vào thân.

7. Viền đường cài khuy + bâu áo (từ điểm B1, của dài áo dọc theo đường cài khuy vòng qua đường trên bâu sang dọc đường cài khuy còn lại).

8. Kết miếng yếm tâm vào một bên đường cài khuy của thân trước, kết nút thắt theo vị trí đã định.

IV. CÁCH MAY CHI TIẾT.

1. Viền tà áo.

Đặt bề mặt vải viền úp vào bề mặt thân áo, cách trên điểm eo độ 2cm (đầu vải viền gấp mép đường may vào độ 0,5cm).

- May cách mép vải độ 0,5cm, may cả 4 đường tà + lai áo.

- Lật vải viền lên và vuốt thẳng mép.

- Ráp đường sườn thân áo, vạch đường may sang 2 bên.

- Gấp mép vải viền còn lại vào bề trái thân áo, lược đều và may lọt khe (hình 291b).

2. Ráp bâu áo vào thân.

- Ráp đường sườn vai thân áo.

- Đặt vải lót vào bề trái vải bâu, lược dính cho 2 lớp vải nằm êm.

- Đặt bề mặt bâu áo úp vào bề mặt thân áo, theo đường chân bâu và vòng cổ, lược dính bâu vào thân theo đường vòng cổ.

- Đặt bề mặt miếng vải bâu còn lại úp vào bề trái thân áo, cũng theo đường chân bâu và vòng cổ áo.

- May dính hai lớp vải bâu vào vòng cổ thân áo.

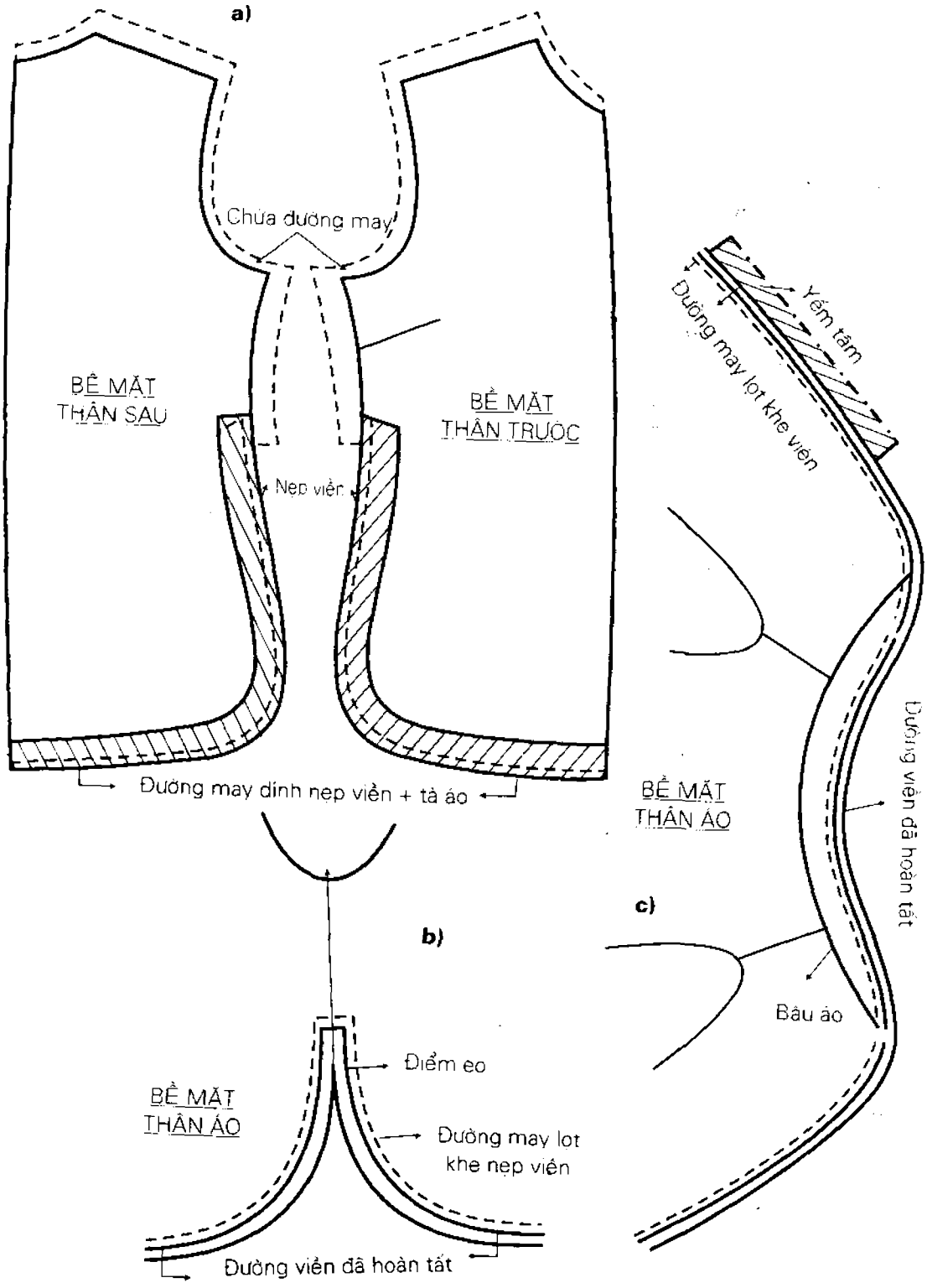
- Vuốt cho hai lớp vải bâu thẳng lên liên tục với thân áo và lược quanh bâu (hình 291c).

3. Viền đường cài khuy + đường trên bâu.

Đặt bề mặt vải viền úp vào bề mặt thân áo, đầu vải viền gấp vào độ 1cm đường may.

May dính vải viền vào thân áo, từ điểm B_1, của dài áo thân trước dọc theo đường cài khuy, vòng qua đường trên bâu xuống đến tận lai áo của thân còn lại. May cách mép vải viền độ 0,5cm. Cuối đường viền cũng gấp mép đầu vải viền vào độ 1cm.

Thực hiện đường viền bọc mép suốt phần có cặp nẹp, gấp mép còn lại của vải viền sang bề trái áo, lược đều. Cuối cùng đặt miếng yếm tâm vào bề trái thân trước, dọc theo đường cài khuy, lược dính sau đó may lọt khe đường viền cùng với yếm tâm (hình 291c).


a)
Chừa đường may
BỀ MẶT
THÂN SAU
BỀ MẶT
THÂN TRƯỚC
Nẹp viền
Đường may dính nẹp viền + tà áo
b)
Điểm eo
BỀ MẶT
THÂN ÁO
Đường may lọt
khe nẹp viền
Đường viền đã hoàn tất
Yếm tâm
Đường may lọt khe viền
BỀ MẶT
THÂN ÁO
c)
Bâu áo
Đường viền đã hoàn tất

Hình 291

K7 - ÁO NÚT THẮT CÀI CẠNH, TÀ VUÔNG

I. VẼ MẪU.



1. Thân sau.

- Giữ nguyên dạng thân căn bản, chỉ điều chỉnh độ rộng của ngực và mông.

• *Ngang ngực* = 1/4 vòng ngực.

• *Ngang mông* = 1/4 vòng mông + 0→1cm.

2. Thân trước.

Từ thân căn bản có hoặc không banh ngực (tùy ý), điều chỉnh các chi tiết.

Ngang mông = 1/4 vòng mông.

a) Vẽ đường hò áo.

Đường này nằm ở phần thân bên tay phải.

FM = 1/10 vòng ngực - 1cm.

MN = Hạ xuống 1cm.

D_1P = 1cm.

Nối FNP (khoảng giữa NP vẽ cong vào độ 1cm).

b) Vẽ vạt con.

- Vẽ lại vòng cổ, sườn vai, vòng nách và đường sườn thân đến ngang eo giống như thân trước áo căn bản.

- Vẽ thêm đường giới hạn bên trong của vạn con từ F_1→L.

$FF_1 = C_1L$ = 3cm→lượn cong theo dạng của vạt con.

3. Tay áo.

Từ tay căn bản, điều chỉnh độ dài theo ý, cơ thể theo dạng tay lửng.

4. Bâu áo.

Sử dụng kiểu bâu đứng căn bản (hình 292).

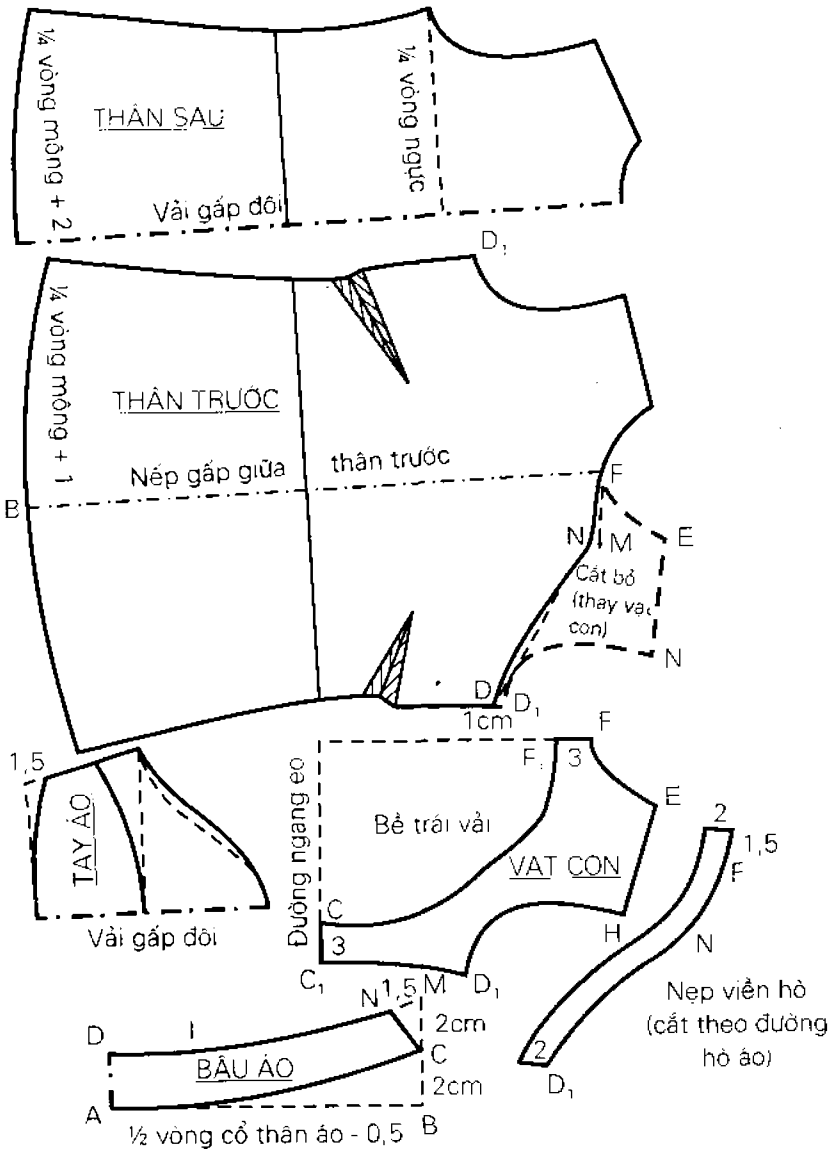
II. CẮT VẢI

1. Thân áo, tay áo: chừa đường may như căn bản, riêng đường hò áo FNP chừa đường may như vòng cổ.

2. Vạt con: cắt chừa đường may giống thân áo, đường FF_1L trừ độ 0,5cm→1cm hoặc vắt sổ.

3. Nẹp viền hò áo: cắt nẹp viền hò áo theo đường FNP để viền gấp mép (viền giẹp). Rộng nẹp = 2cm; Dài nẹp = khỏi điểm F độ 1,5cm.

4. Bâu áo: cắt theo yêu cầu của bâu đứng, chừa đường may chúng quanh.



Hình 292

III. QUY TRÌNH MAY:

1. May chiết ngực (nếu có).

2. Ráp sườn vai.

- Bên tay trái: Ráp sườn vai 2 thân trước và sau.

- Bên tay phải: Ráp sườn vai vạt con vào sườn vai thân sau.

3. Ráp đường sườn thân.

- Bên tay trái: ráp dính 2 đường sườn thân trước và sau đến điểm eo C_1.

- Bên tay phải: ráp dính đường sườn thân của vạt con vào đường sườn thân sau.

4. Viền gấp mép đường hò áo (viền giẹp).

5. Gấp mép đường may của 4 tà áo, lai và đoạn sườn thân bên phải của thân trước.

6. May tay áo và ráp tay vào thân.

7. May bâu áo và ráp bâu vào thân.

8. Kết nút dọc theo đường hò áo đến eo.

Có thể kết 6 nút bấm (nút bóp) sau đó trang trí bằng một nút thắt kiểu (lá, hoa, quả, thú...) tại điểm N, hoặc kết toàn bộ bằng nút thắt tùy ý.

IV. CÁCH MAY CHI TIẾT.

1. Viền gấp mép đường hò áo.

- Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề mặt thân áo, may dính theo đường hò từ P→N F, đầu nẹp viền đặt khỏi điểm F độ 1,50cm (hình 293a).

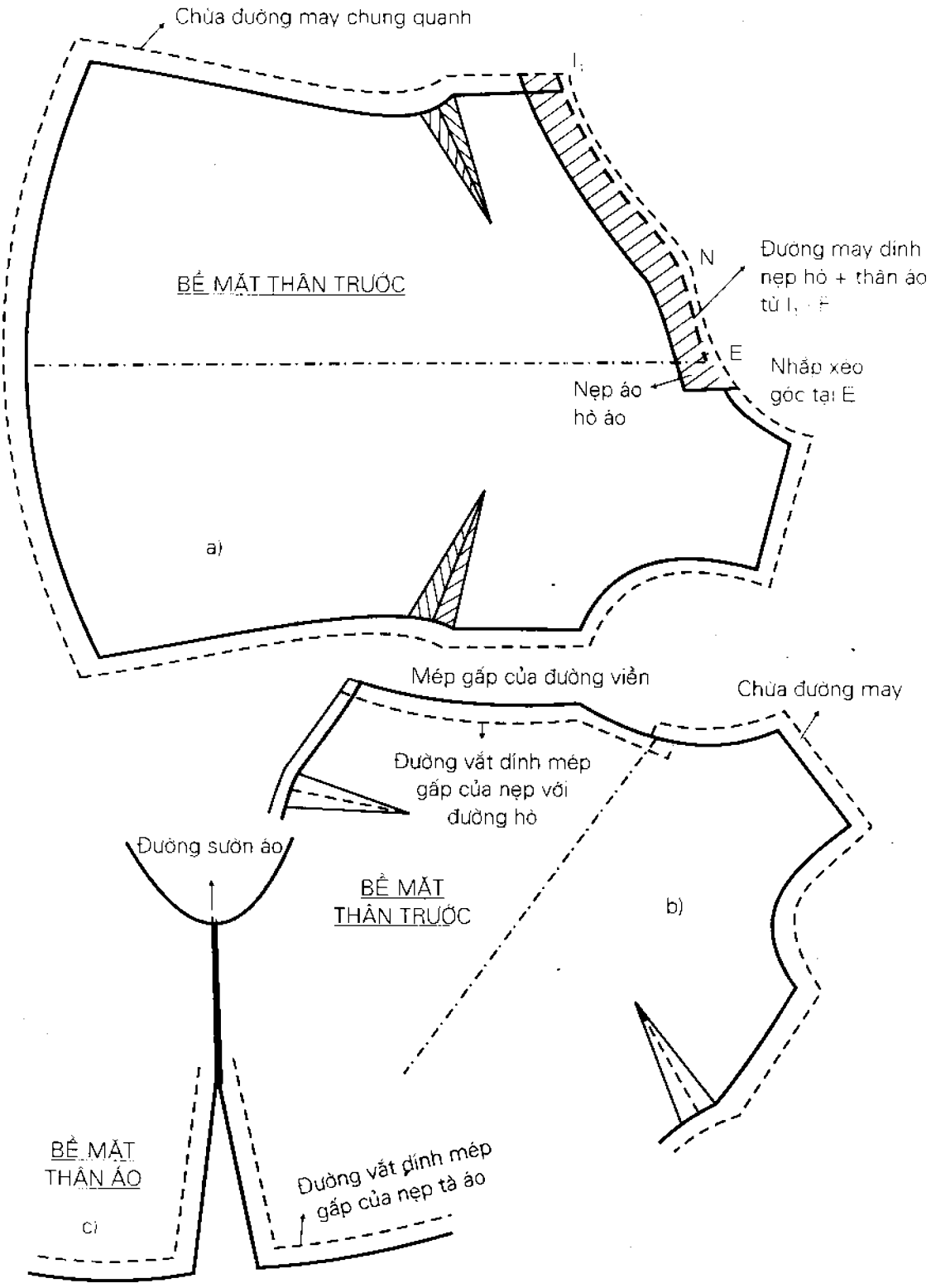
- Bấm xéo góc tại F và gấp nẹp viền sang bề trái áo.

- Vắt dính mép gấp của nẹp viền với đường hò áo (hình 293b).

2. Viền tà áo.

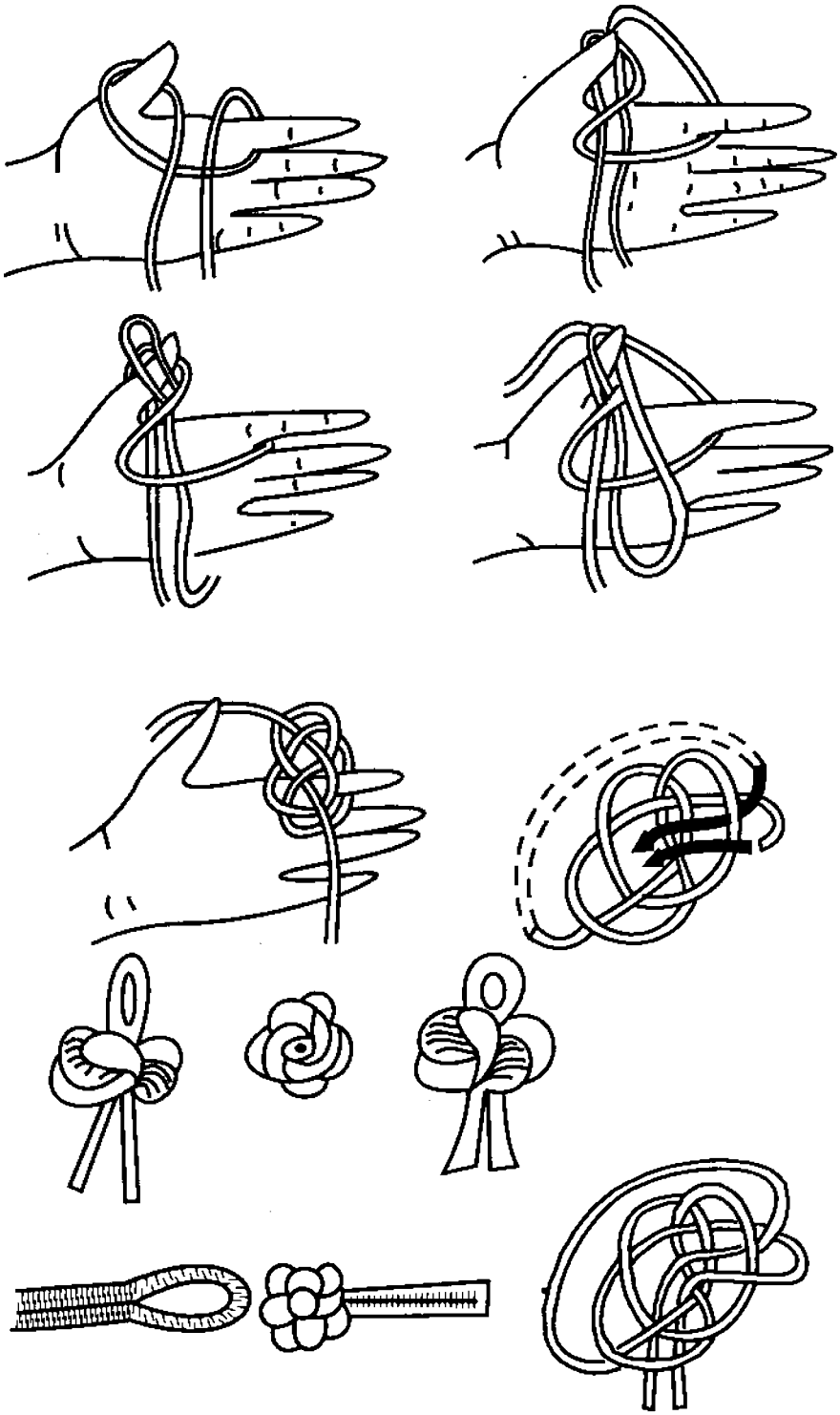
- Ráp đường sườn thân từ nách đến eo.

- Rẽ đường may sang 2 bên và vắt dính mép gấp tà áo từ eo xuống đến lai áo (hình 293c).


Chừa đường may chung quanh
I
N
Đường may dính nẹp hò + thân áo từ I, ... F
BỀ MẶT THÂN TRƯỚC
E
Nhấp xẻo góc tại E
Nẹp áo hò áo
a)
Mép gấp của đường viền
Chừa đường may
Đường vắt dính mép gấp của nẹp với đường hò
Đường sườn áo
BỀ MẶT THÂN TRƯỚC
b)
BỀ MẶT THÂN ÁO
Đường vắt dính mép gấp của nẹp tà áo
c)

Hình 293

QUI TRÌNH THẮT NÚT VẢI



Hình 294

K8. ÁO 4 TÚI

I- VẼ MẪU GIẤY.



A- Thân sau: Vẽ lại thân áo căn bản lên giấy, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu:

a) Cầu vai:

FM = *hạ cầu vai* = 10cm.

- Kẻ MN.

b) Phần thân dưới:

I là điểm giữa của MN.

+ Từ I kẻ đường thẳng gặp lai áo lại I_1 = Ngang eo đo qua mỗi bên 0,75cm→vẽ banh eo.

- Ngang mông điểm I_1 đo qua mỗi bên 0,75cm có điểm L và L_1→phần thêm rộng.

+ Nối IO_1L và IOL_1.

+ Phần thân dưới có 2 miếng 1 + 2.

B- Thân trước: Vẽ lại thân áo căn bản có banh ngực lên giấy, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu:

- Vẽ nhọn ve 5,5cm.

- Thêm 1,5 gài nút.

ET = 5,50cm.

- Nối TP và từ P kẻ thẳng đến lai → có điểm T_1.

- Tại T_1 mỗi bên đo qua 0,75cm→có điểm L và L_1.

- Tại đường eo vẽ banh như thân sau.

+ Nối PO_1L và POL_1. OO_1 là phần banh eo và LL_1 là phần thêm rộng.

+ Thân trước có 2 miếng 1 + 2.

- Gấp banh ngực lại và cắt rời 2 miếng 1 + 2.

C- Bâu áo: Vẽ như kiểu bâu Đăng tông (xem hình 295).

D- Nẹp ve + nẹp đinh liền: Vẽ theo đường cổ + đường đinh áo.

E- Tay áo: Vẽ theo tay căn bản, dài tay tùy thuộc số đo.

G- Miếng đáp cửa tay: Vẽ theo đường cong cửa tay.

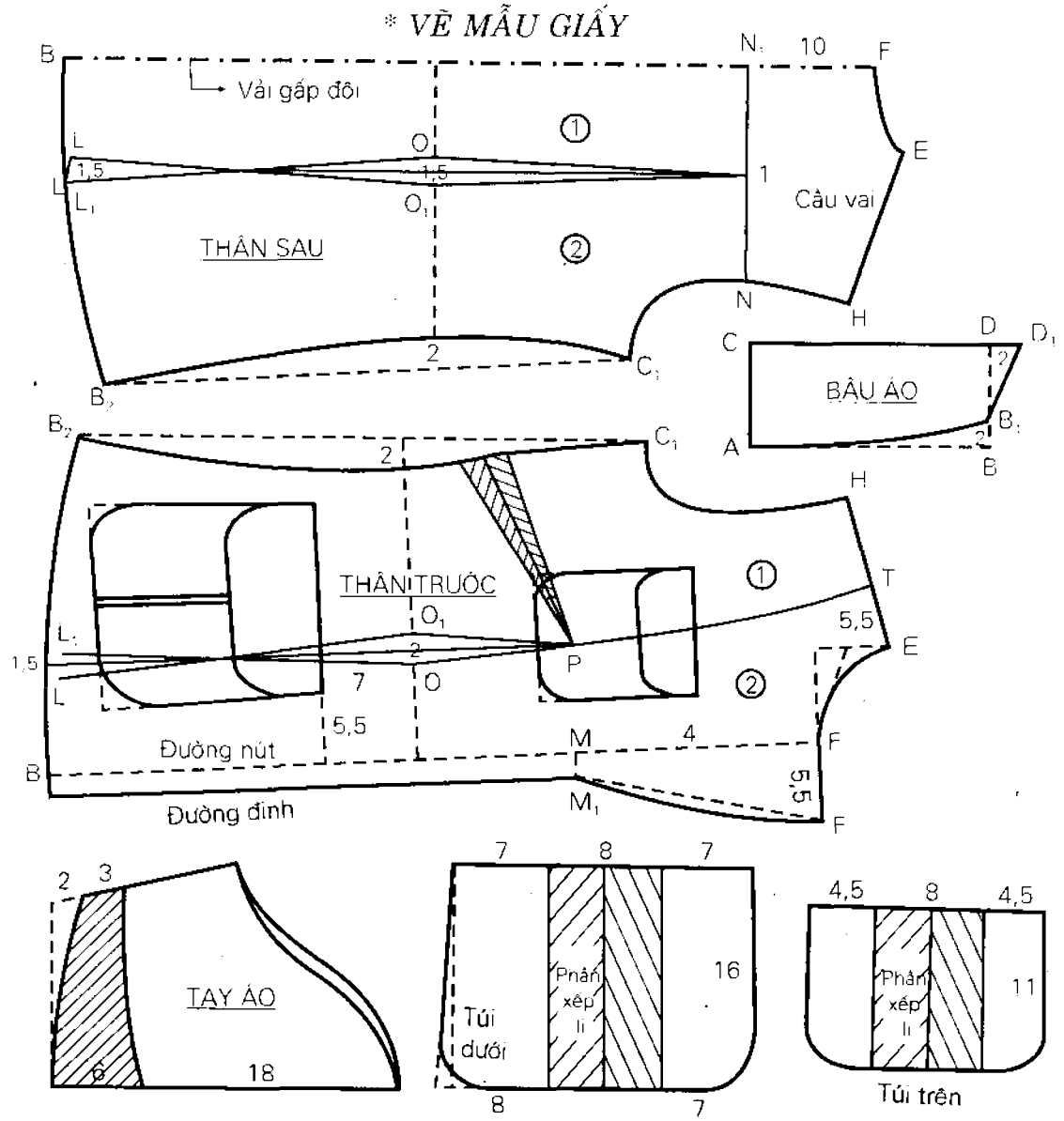
H- Túi áo + nắp túi: (xem hình 295).

II. CẮT VẢI

Đặt từng mẫu giấy lên vải, cắt chừa đường may chung quanh (xem hình 296)

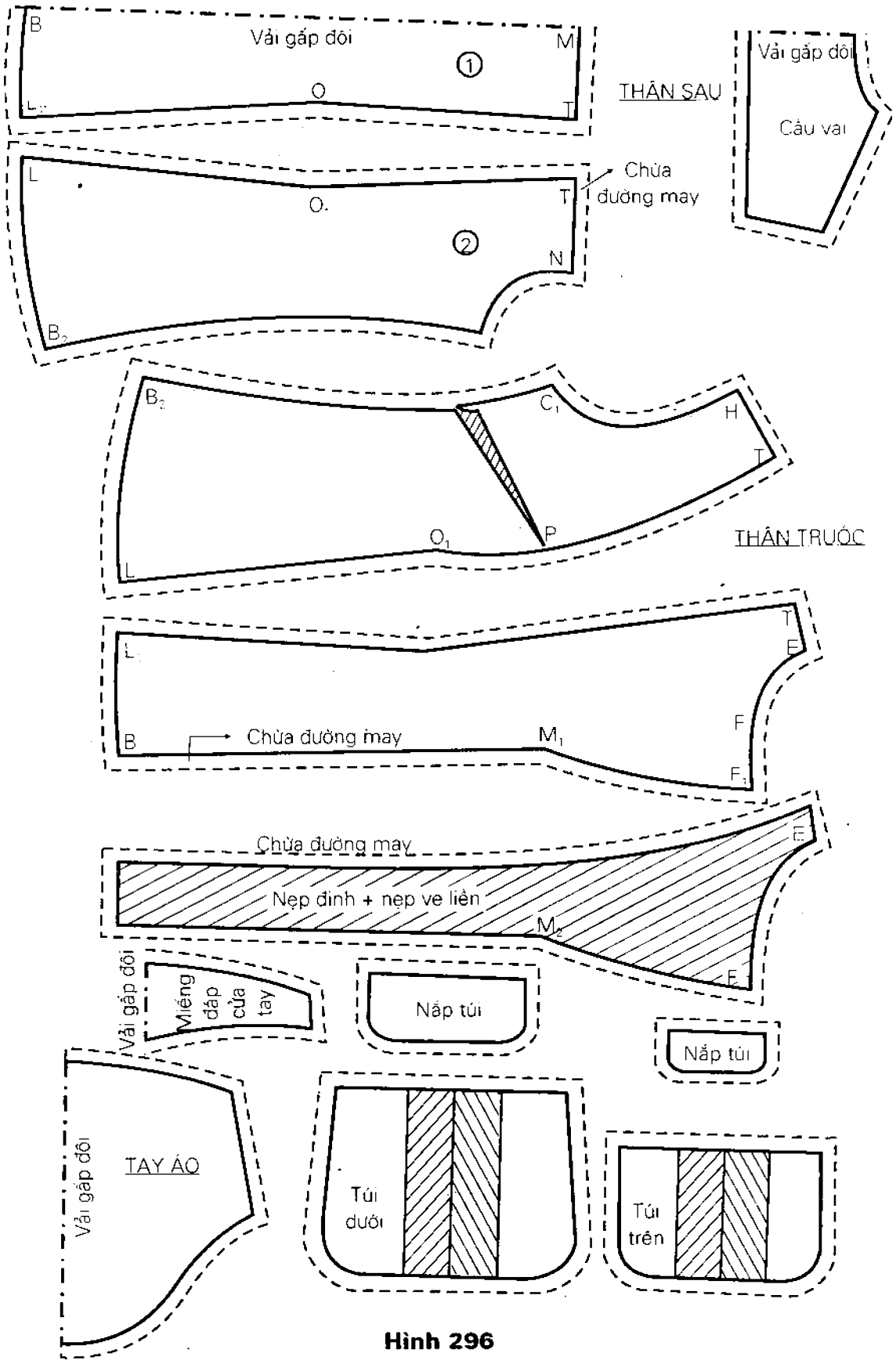
III. QUY TRÌNH MAY

1. Ráp miếng 1 + 2 của mỗi thân lại
2. Ráp cầu vai vào thân sau.
3. May nẹp ve - Nẹp đinh liền vào áo.
4. Ráp sườn vai của 2 thân
5. May bâu + ráp bâu vào thân
6. Ráp sườn thân.
7. May nẹp cửa tay + ráp sườn tay.
8. Ráp tay vào thân
9. Lên lai áo
10. May túi áo
11. Làm khuy + kết nút



Hình 295

* Cắt vải



Hình 296

K9 - ÁO CĂN BẢN NÁCH VUÔNG



I. VẼ MẪU.

1. Vẽ mẫu: Từ thân căn bản điều chỉnh độ rộng thân và đường nách thân.

* *Độ rộng:* hai thân bằng nhau.

- Ngang ngực = 1/4 vòng ngực + 2 3cm.
- Ngang mông = 1/4 vòng mông + 2 3cm.

* Nách thân = HH_1 = 3cm.

D1I = 3 5cm.

Kẻ H_1I_1 ..... I_1I

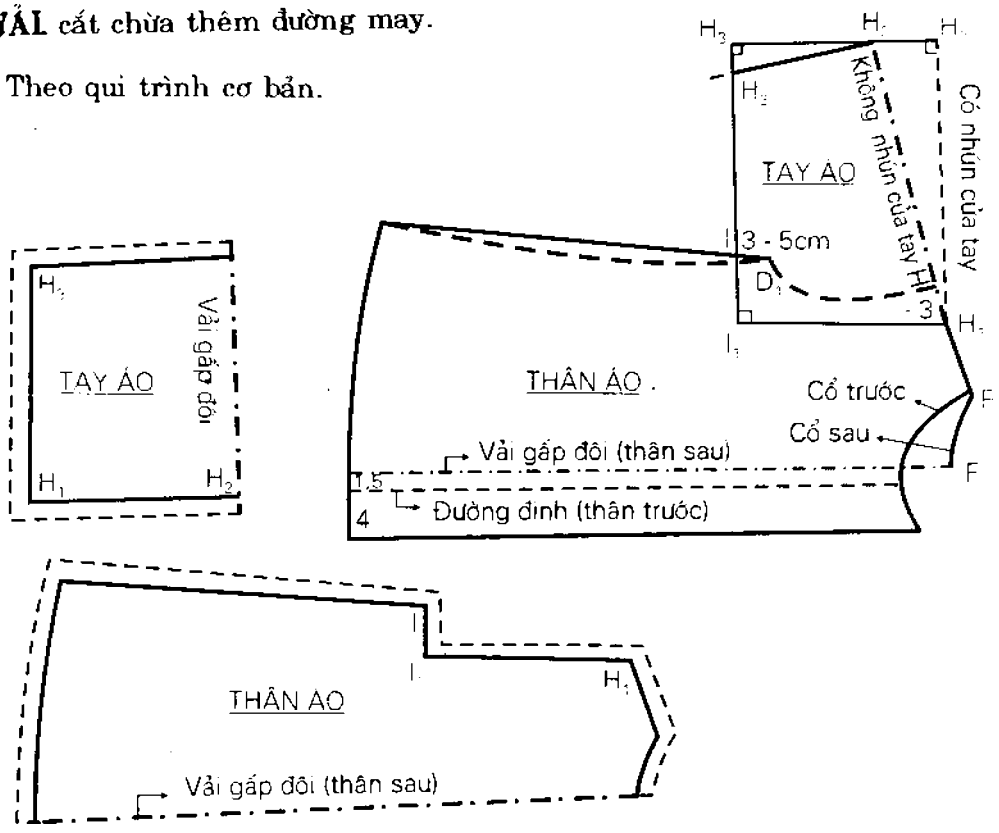
2. Tay áo.

Kẻ khung hình chữ nhật $H_1H_2H_3I_1$, H_2H_3 là cửa tay.

Nếu cửa tay không dún, đường dài tay H_1H_2 xuôi theo sườn vai và cửa tay H_2H_3 ..... H_2H (hình 297).

II. CẮT VẢI cắt chừa thêm đường may.

III. MAY. Theo qui trình cơ bản.



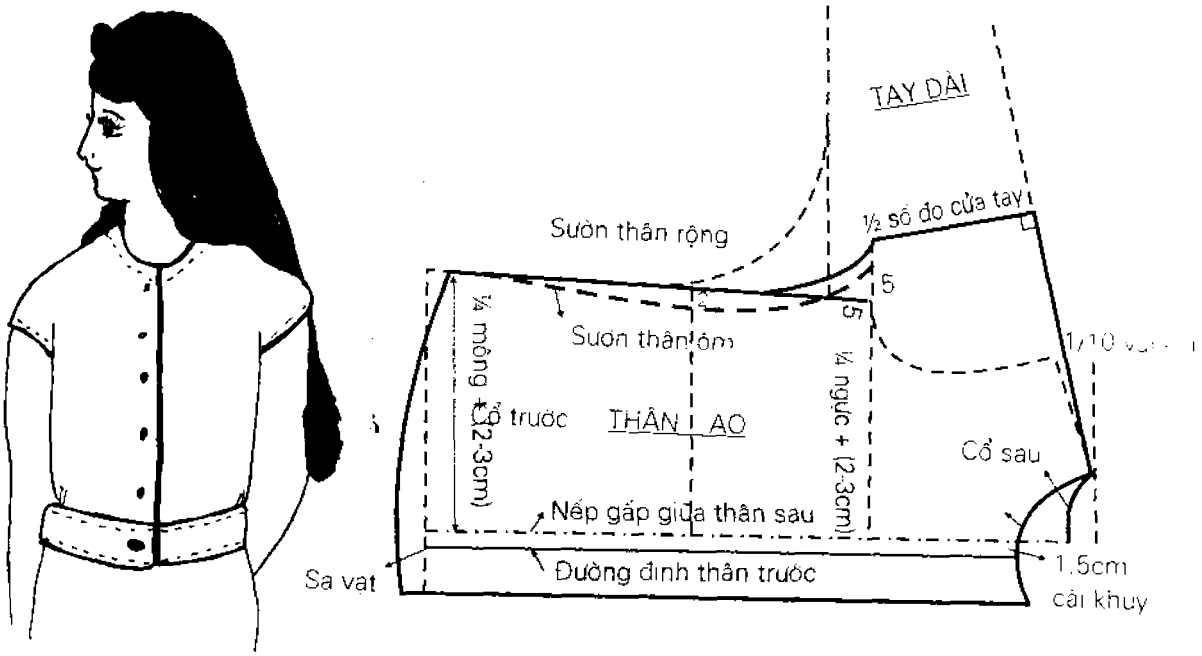
Hình 297

K10 - ÁO TAY LIỀN CĂN BẢN

I. Vẽ mẫu. Từ thán áo tay ráp căn bản điều chỉnh độ rộng thân và phần tay liền theo thân áo.

- *Độ rộng hai thân* bằng nhau.
- *Ngang ngực:* 1/4 vòng ngực + 2 → 3cm.
- *Ngang mông:* 1/4 vòng mông + 2 → 3cm.
- *Hạ vai:* 1/10 ngang vai - 1cm.

(hạ vai 2 thân giống nhau).



Hình 298

- *Phần tay liền.*

Kéo dài sườn vai thêm một khoảng = số đo dài tay. Kẻ cửa tay vuông góc với dài tay. Lượn cong nách theo ý:

- cong lỏi → nách rộng.
- cong tròn → nách ôm.

Có thể chọn kiểu cổ, bâu và điều chỉnh độ rộng, độ dài của thân áo theo ý để có kiểu áo thích hợp.

Nếu mặc chui đầu, cắt 2 thân giống nhau bằng cách gấp đôi giữa thân, không thêm nẹp đinh và cài khuy (hình 298).

II. CẮT VẢI. Chừa đường may ngoài đường phấn vẽ.

III. MAY. Theo qui trình cơ bản bỏ qua phần ráp tay vào thân.

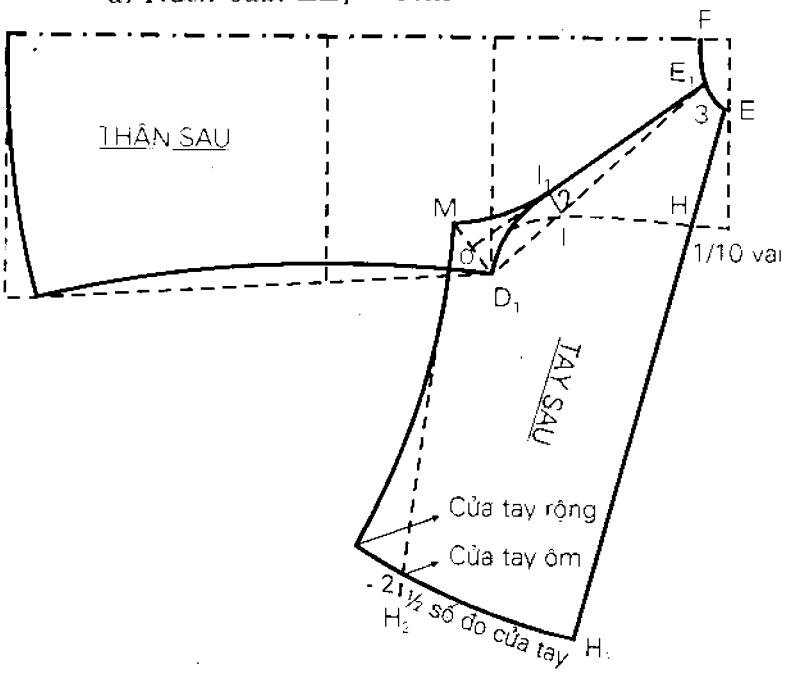
K11 - ÁO TAY RÁP CĂN BẢN NÁCH XÉO

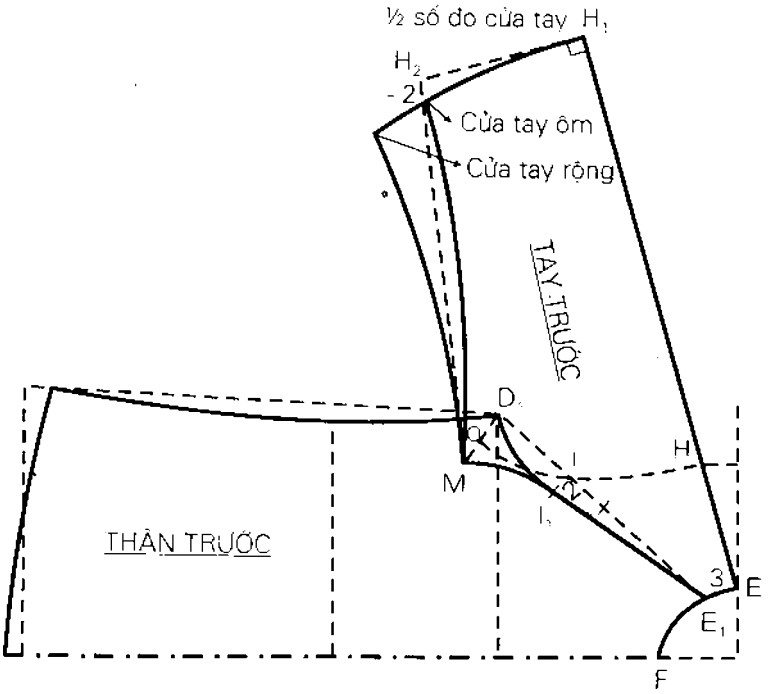
I. VẼ MẪU.

1. Thân áo.

Từ thân áo căn bản nách cong điều chỉnh.

a) Nách sau: $EE_1 = 3cm$.





Hình 299



Nối $E_1D_1 \rightarrow D_1I = 1/3D_1E_1$

$H_1 = 2cm$.

Nối E_1I_1, vẽ cong I_1D_1

$E_1I_1D_1 \longrightarrow$ đường nách thân phía sau.

b) Nách trước. Cách điều chỉnh giống nách sau.

2. Tay áo.

Dựa vào thân áo để vẽ tay áo.

a) Tay sau.

- Vẽ nách tay.

Từ D_1 kẻ đoạn $\perp D_1E_1$, gặp đường E_1I_1. Kéo dài tại O $OD_1 = OM$. Lượn cong I_1M. E_1I_1M đường nách tay phía sau.

• Vẽ thân tay.

Kéo dài sườn vai thêm một khoảng đủ số đo dài tay có điểm H_1.

+ Kẻ $H_1H_2 \rightarrow H_1H$.

H_1H_2 = 1/2 cửa tay.

+ Nối H_2M→sườn tay, có thể để thẳng hoặc lượn hơi cong vào (tùy ý).

+ Cửa tay có thể để thẳng hoặc lượn cong.

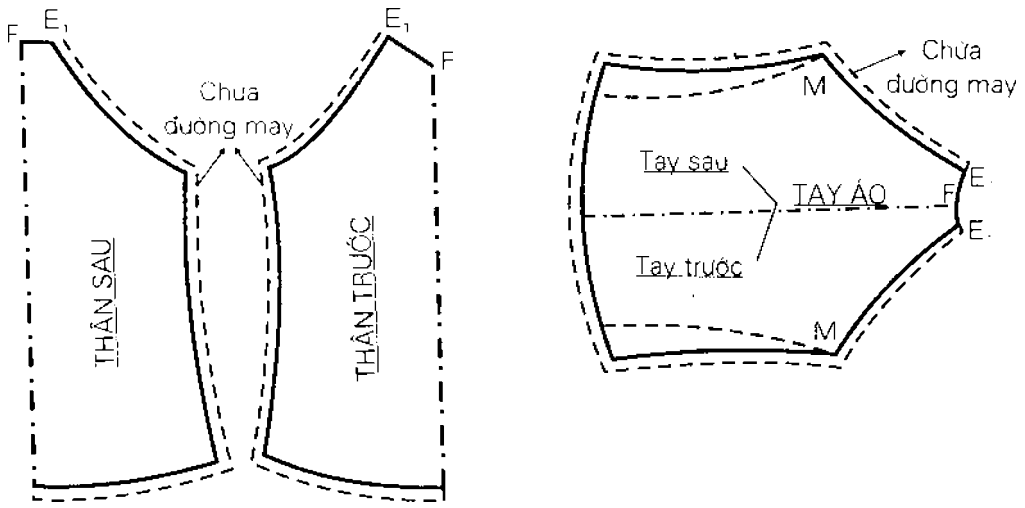
b) Tay trước. Cách vẽ giống tay sau hình 299).

III. CẮT VẢI (hình 300)

Để dễ thực hiện, nên vẽ mẫu lên giấy, cắt mẫu giấy thành từng bộ phận.

Đặt mẫu giấy lên vải, cắt chừa thêm đường may; cổ viền tròn không chừa đường may.

III. MAY RÁP theo qui trình may cơ bản.



Hình 300

K12- ÁO BÀ BA VÀ ÁO DÀI TAY LIỀN

I. CÁCH ĐO :

1. Dài áo:

a) Áo bà ba: Đo từ xương ót đến khỏi thất lưng độ 25cm (tùy thích).

b). Áo dài: Đo từ xương ót xuống khỏi gối độ 5 - 10cm (tùy thích).

2. Hạ co: từ xương ót đến trên eo độ 3 - 5cm.

3. Dài tay: từ xương ót đến mắt cá tay (có thể tùy ý).

4. Cửa tay: tùy ý thích.

5. Hạ chiết ngực: từ điểm hạ cổ trước đến ngang đầu ngực.

6. Đang ngực: khoảng cách hai đầu ngực.

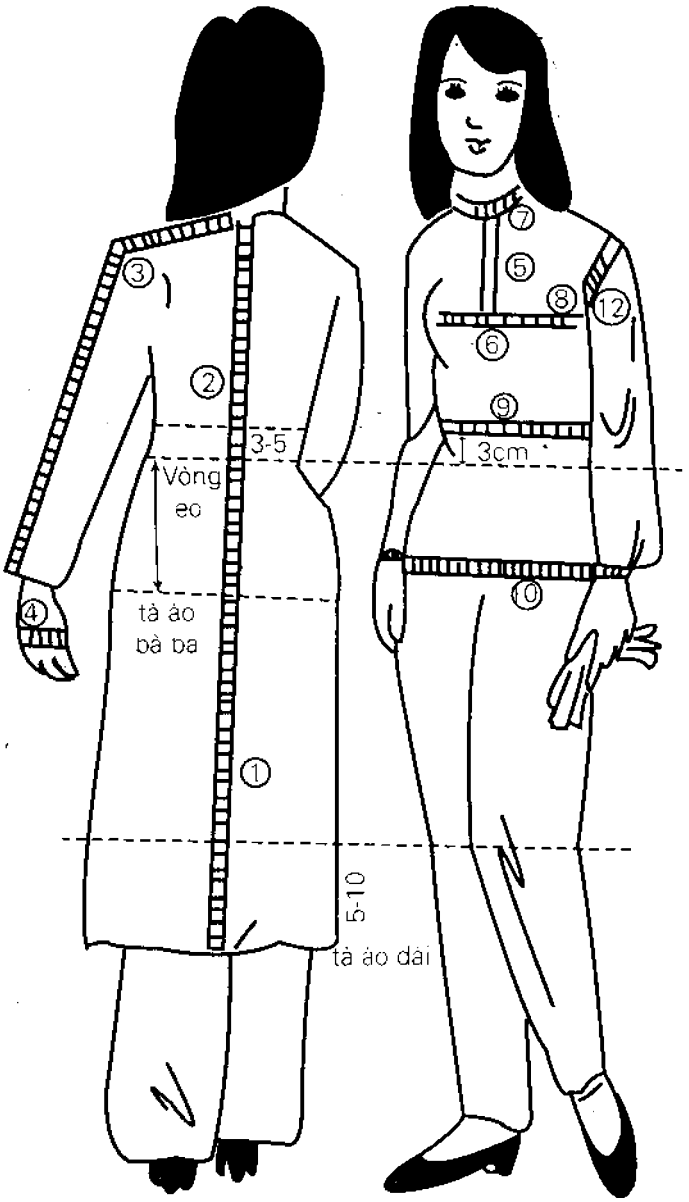
7. Vòng cổ: Đo vừa sát quanh vòng chân cổ.

8. Vòng ngực: đo quanh chỗ nở nhất của ngực.

9. Vòng eo: đo quanh chỗ hạ eo.

10. Vòng mông: đo quanh chỗ nở (hình 301).

11. Vòng nách: đo quanh vòng nách, ngang qua đầu vai, trung bình vòng nách bằng vòng cổ hoặc lớn hơn 1cm.



Hình 301

II. CÁCH TÍNH VẢI :

Bề dài vải gấp đôi bề dài áo + lai + phần nhấn banh ngực (vì thân trước, sau liền nhau).

Riêng đối với loại vải khổ hẹp phải cộng thêm phần khúc tay ngoài = 1/2 số đo dài tay + đường may.

III. CÁCH XẾP VẢI

Từ mép biên vải đo vào = 1/2 số đo dài tay + 1cm đường may, gấp đôi lại, bề trái vải nằm ngoài, biên vải phía trước mặt, nếp gấp hướng về phía trong mình, lai áo về phía tay trái.

Từ lai áo đo lên đủ số đo dài áo, gấp đôi vải lại đùng làm đường cạnh vai liền.

K12a. ÁO BÀ BA TAY LIỀN

I. SỐ ĐO MẪU.

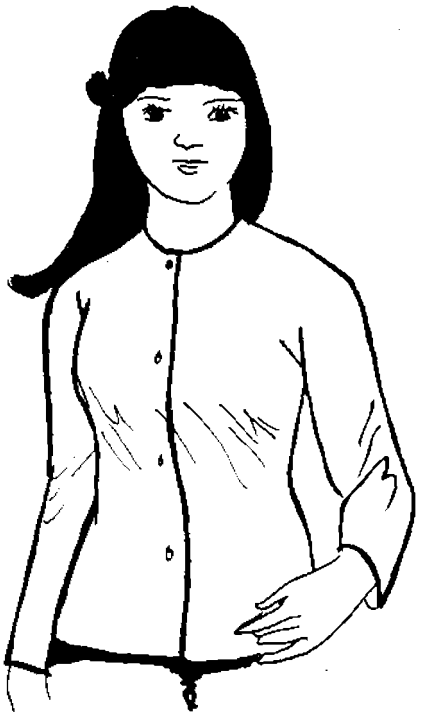
1. Dài áo: 60cm

2. Hạ eo: 35cm

3. Dài tay: 66cm

4. Cửa tay: 28cm

5. Hạ chiết ngực: 17cm



6. Dang ngực: 17cm

7. Vòng cổ: 32cm

8. Vòng ngực: 80cm

9. Vòng mông: 88cm

10. Vòng nách: 32cm

II. VẼ MẪU.

1. Thân sau: (hình 302).

AB = dài áo = số đo.

AC = hạ eo = số đo

AD = Hạ nach = 1/2 vòng nách.

Từ A, C, D, B vạch các đường ngang để làm chuẩn cho các đường cạnh vai, ngang ngực, ngang eo, ngang mông, dài áo.

a) Vẽ tay trong.

AG = Khúc tay trong liền vai = 1/2 dài tay.

GH = bắp tay = hạ nách - 2cm.

DD_1 = ngang ngực = 1/4 vòng ngực + O→1cm cử động

Nối HD_1 được đường sườn tay trong.

b) Vẽ sườn áo

CC_1 = ngang eo = ngang ngực - 2→3cm. Nối C_1D_1→D_1I = 1/3 D_1C_1.

- Khoảng giữa C_1I lượn cong vào độ 6,3cm.
- Lượn cong nách tại D_1

c) Vẽ tà áo

BB_1 = ngang hông = 1/4 vòng mông + 1→2cm

Nối B_1C_1 được đường tà áo; khoảng giữa là lượn hơi cong.

d) Vẽ lai áo

B_1B_2 = giảm lên độ 2→3cm, vẽ cong BB_2 được đường lai áo.

2. Thân trước

Thân trước có cách vẽ giống như thân sau, chỉ khác ở phần banh ngực.

Ab = dài áo = số đo + 2→3cm chiết ngực.

Ac = hạ eo = số đo + 2→3cm chiết ngực.

dd_1 = ngang ngực = 1/4 vòng ngực + 2cm.

a) Vẽ cổ áo. Có thể chọn một trong hai dạng cổ thông dụng. Cổ viền tròn và cổ trái tim.

**** Cổ viền tròn:***

AE = vào cổ = 1/8 vòng cổ + 1.

AF = hạ cổ = 1/4 vòng cổ + 1.

Vẽ hình chữ nhật AEF_1F có $OE = OF_1$

Nối $AO \rightarrow rA = rO \rightarrow rr_1 = r_1E$.

Nối $FO \rightarrow SO = SF \rightarrow SS_1 = 1/3\ SF_1$. Lượn cong vòng cổ Ar_1OS_1F.

**** Cổ trái tim:***

AE = vào cổ = 1/8 vòng cổ + 1,5cm

AF = hạ cổ = 1/4 vòng cổ.

FK = hạ trái tim = 1/10 vòng cổ. Lượn cong cổ qua các điểm Ar_1, OS_1 K

b) Vẽ chiết ngực

Fm = số đo hạ chiết.

mm1 = 1/2 đang ngực

Kẻ m,n độ xiên tùy ý; m_1m_2 = giảm đầu banh = 3cm.

- Từ n đo qua mỗi bên = 1/2 rộng chiết và nối với đầu chiết m_2.

c) Đường lai áo: $b_1b_2 = B_1B_2$ thân sau = giảm sườn thân bb_3 = sa vạt = 1cm. Lượn cong b_3b_2.

d) Đường xẻ giữa thân

b_3b_4 = 0,5→1cm, nối Fb_4→đường cắt.

e) Vẽ đường bắp tay: $D_1H_1 = d_1h$. Nối H_1h.

3. Tay áo (khúc tay ngoài).

GP = 1/2 số đo dài tay. Gh = 1/2 bắp tay = Gh trên thân áo. PP_1 = 1/2 cửa tay = 1/2 số đo.

Nối P_1h→sườn tay P_1P_2: giảm sườn tay = 2cm. Vẽ cong cửa tay PP_2.

Khoảng giữa sườn tay lượn cong vào độ 1cm.

4. Túi áo.

AB = miệng túi = 1/2 ngang mông (trung bình độ 11cm).

AC = bề sâu túi = miệng túi + 1,5cm

CD = đáy túi = miệng túi + 0,5cm.

Kẻ khung ABCD, $BB_1 = DD_1$ = 0,5cm.

Nối AB_1 và CD_1, lượn cong góc túi C và D_1

5. Nẹp cổ và nẹp dính liền.

Dựa theo vòng cổ để cắt nẹp cổ + nẹp đinh liền nhau, bề rộng độ 3→3,5cm.

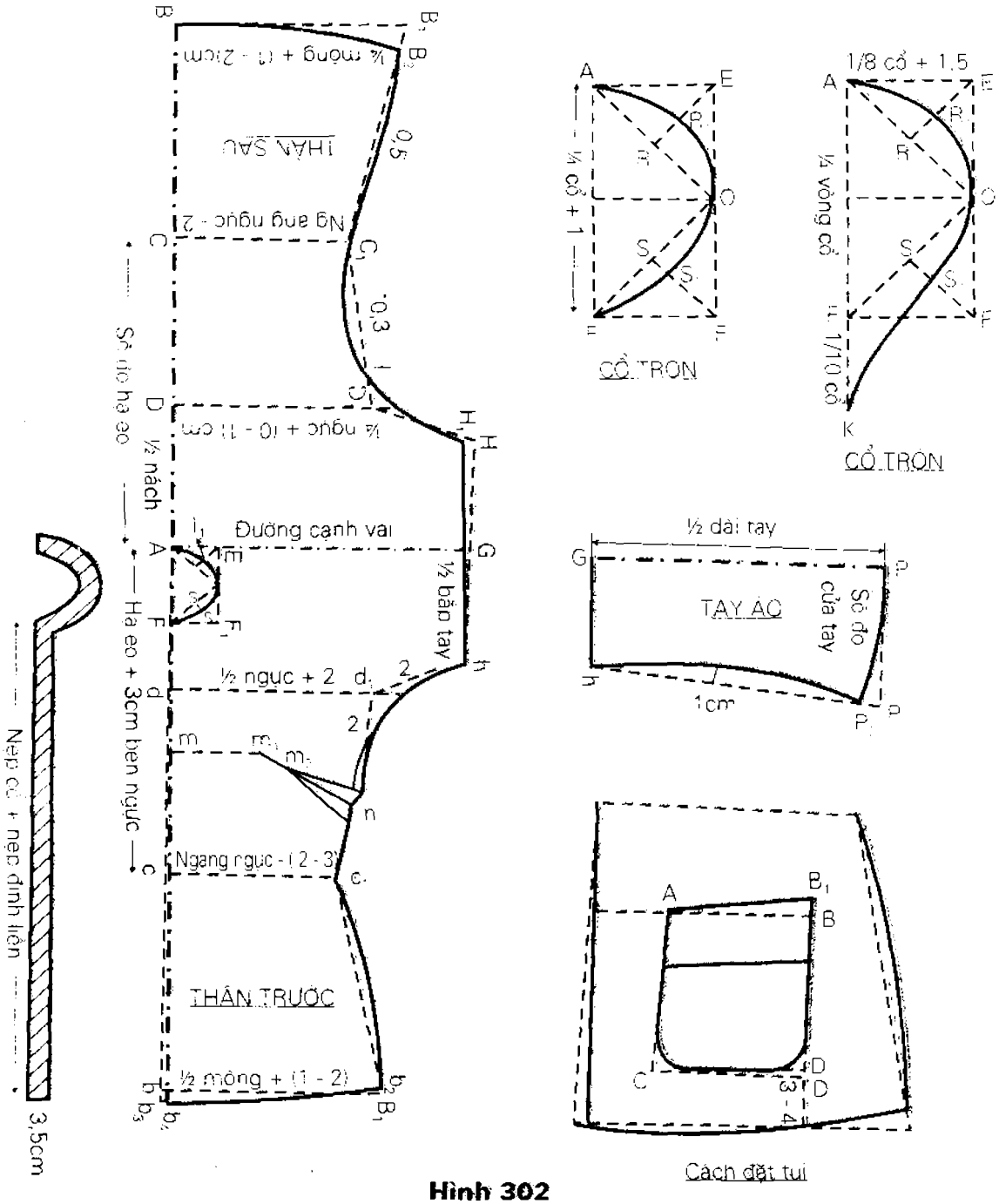
II. CẮT VẢI

Tất cả các chi tiết đều có chừa thêm đường may khi cắt vải. Cách chừa đường may giống như áo tay ráp căn bản.

- Đường con lõm chừa ít hơn đường thẳng hoặc cong lồi.

- Những chỗ có viền tròn (viền bọc mép) không cần thêm đường may.

- Túi áo cắt thêm miếng đáp miệng túi = 1/3 bề sâu túi (có thể cắt liền hoặc rời với thân túi).



Hình 302

III. QUY TRÌNH MAY.

1. May chiết ngực.
2. May nẹp cổ áo + đính vào thân áo.
3. Viền cổ áo.
4. Lên lai tay; - Nối tay vào thân.
5. Ráp sườn tay và sườn thân từ cửa tay đến eo.
6. May tà áo.

7. Lên lai áo.

8. May túi áo (miệng túi cách đường giữa thân độ 5 - 6cm và đáy túi cách lai độ 3 - 4cm)

9. Làm khuy, kết nút.

* Đường giữa thân trước được giảm độ 0,5→1cm về phía lai (sau khi may xong sẽ mất thêm phần đường may) để phần cài khuy về phía lai không bị giao vào nhau.

K12b. ÁO DÀI TAY LIỀN



I. SỐ ĐO MẪU. Giống áo bà ba điều chỉnh thêm 2 số đo.

- *Dài áo:* = 100 cm
- *Vòng eo:* = 66cm

II. VẼ MẪU

1. Thân sau.

AB = *dài áo* = số đo

AC = *hạ eo* = số đo

AD = *hạ nách* = 1/2 số đo vòng nách.

CE = *hạ mông* = 14 - 15cm.

a) Vẽ tay trong

AG = *khúc tay trong* (đường gấp tư) = 1/2 dài tay

GH = bắp tay = hạ nách - 2cm.

DD_1 = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực + 0→1cm

Nối HD_1→đường sườn tay trong.

b) Vẽ sườn áo.

CC_1 = *ngang eo* = 1/4 vòng eo + 2cm

Nối C_1D_1→đường sườn thân áo. Vẽ cong góc nách tại D_1.

c) Vẽ tà áo

EE_1 = *ngang mông* = 1/4 vòng mông + 0,5cm.

BB_1 = *ngang tà áo* = 1/4 vòng mông + 2cm.

Nối B_1E, vẽ cong E_1C_1

B_1B_2 = giảm tà 1cm.

Vẽ cong đường lai BB_2 (hình 303).

2. Thân trước.

Thân trước liền với thân sau qua đường cạnh vai AG.

Ab = *dài áo* = số đo + 2→3cm banh ngực.

Ac = *hạ eo* = số đo + 2→3cm banh ngực.

Ad = *hạ nách* = 1/2 số đo vòng nách.

ce = *hạ mông* = 14→15cm = giống phía sau.

a) Vẽ tay trong.

AG = *khúc tay trong* (liền với thân sau) = 1/2 dài tay.

Gh = *bắp tay* = GH thân sau = 1/2 vòng nách - 2cm.

dd_1 = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực + 2cm cử động. Nối d_1h được đường sườn tay trong.

b) Vẽ sườn áo.

cc1 = *ngang eo* = 1/4 vòng eo + 1,5cm.

Nối c_1d_1→đường sườn thân áo.

Vẽ cong góc nách tại d_1

c) Vẽ tà áo.

cc_1 = *ngang mông* = 1/4 vòng mông

bb_1 = *ngang tà áo* = 1/4 vòng mông + 2cm

Nối b_1 e_1; b_1b_2 = giảm tà = 1cm

Lượn cong e_1c_1.

d) Vẽ cổ áo (vẽ trên thân trước).

AO = LL_1 = 1/4 vòng cổ.

AL + OL_1 = 1/8 vòng cổ + 0,5cm. AQ = KK_1 = 1/4 vòng cổ + 1cm.

AK = QK_1 = 1/8 vòng cổ - 0,5cm.

Vẽ 2 hình chữ nhật AOL_1L và AQK_1K chia đôi bề dài, kẻ hai đường chéo của mỗi hình vẽ cong vòng cổ, phía trên lấy 2/3 phía dưới lấy 1/3, (từ điểm giữa đo ra) (hình 304).

e) Vẽ hò áo.

QQ_1 = 0,5cm. Q_1R = 1/10 ngực - 1cm. RR_1 = 0,5cm. SS_1 = 1/2 vòng nách + 2cm.

Nối Q_1R_1 lượn cong R_1S_1 độ 1cm (hình 304)

g) Vẽ chiết ngực

+ Bên không mở hò (bên trái):

Q_1t = *số đo hạ chiết ngực* + 0,5cm.

Nt_2 = *hạ chân chiết* = At 2cm

tt_1 = *vào đầu chiết* = 1/10 vòng ngực + 0,5cm.

Nối $t1t_2$→$t1t_3$ = *giảm đầu banh* = 3cm

Từ T_2 đo qua mỗi bên = 1/2 rộng banh (1→1,5cm) và nối với t_3.

+ Bên mở hò (bên phải):

Q_1v = *số đo hạ banh ngực* + 1,5cm

vv_1 = *vào đầu banh* = 1/10 vòng ngực + 0,5cm

Mv_2 = *hạ chân banh* = AV + 3cm

- Nối v_1v_2→v_1v_3 = *giảm đầu chiết* = 3cm.

- Từ v_2 đo qua mỗi bên = 1/2 rộng chiết - 0,5 (0,5→1cm) và nối với v_3 (Bề rộng chiết ngực bên có mở hò nhỏ hơn bên không mở hò độ 1cm).

h) Vẽ tiếp đường bắp tay: HH_1 = đường sườn tay phía sau giảm vào 1→2cm (độ chênh lệch giữa độ rộng ngực của hai thân).

Nối H_1h→đường bắp tay của thân áo.

3. Tay áo (khúc tay ngoài)

Gh = *bắp tay* = bắp tay thân áo. GG_1 = 1/2 số đo dài tay (vải gấp đôi). G_1G_2 = 1/2 cửa tay = 1/2 số đo. G_2G_3 = *giảm sườn tay* = 1→2cm

Lượn cong sườn tay G_3h độ 1cm.

Lượn cong cửa tay G_1E.

4. Bâu áo (Kiểu bâu đứng căn bản).

Đường chân bâu có thể lượn cong chiều hơn (độ 2→3cm) để bâu áo được ôm.

5. Vạt con.

Sau khi cắt rời đường hò áo, đặt đường này lên vải định cắt vạt con, ghi dấu đường hò áo $Q_1R_1S_1$ và đường sườn thân S_1C_1 xuống vải.

$C_1C_2 = Q_1Q_2$ = 3→5cm. Lượn cong Q_2→C_2 (hình 304)

III. CẮT VẢI

1. Thân áo: trước khi cắt gấp chiết ngực lại.

- *Tà áo:* chừa 0,5cm đường may (nếu may tà Bắc hoặc Trung), chừa 2cm đường may (nếu may tà Nam).
- *Sườn áo:* chừa độ 2cm đường may.
- *Bắp tay:* chừa 1cm
- *Vòng cổ + hò áo:* cắt theo đường vẽ.

2. Khúc tay ngoài.

- *Sườn tay:* chừa 2cm đường may.
- *Bắp tay:* chừa 1cm đường may.
- *Cửa tay:* chừa 1 - 2cm đường may.

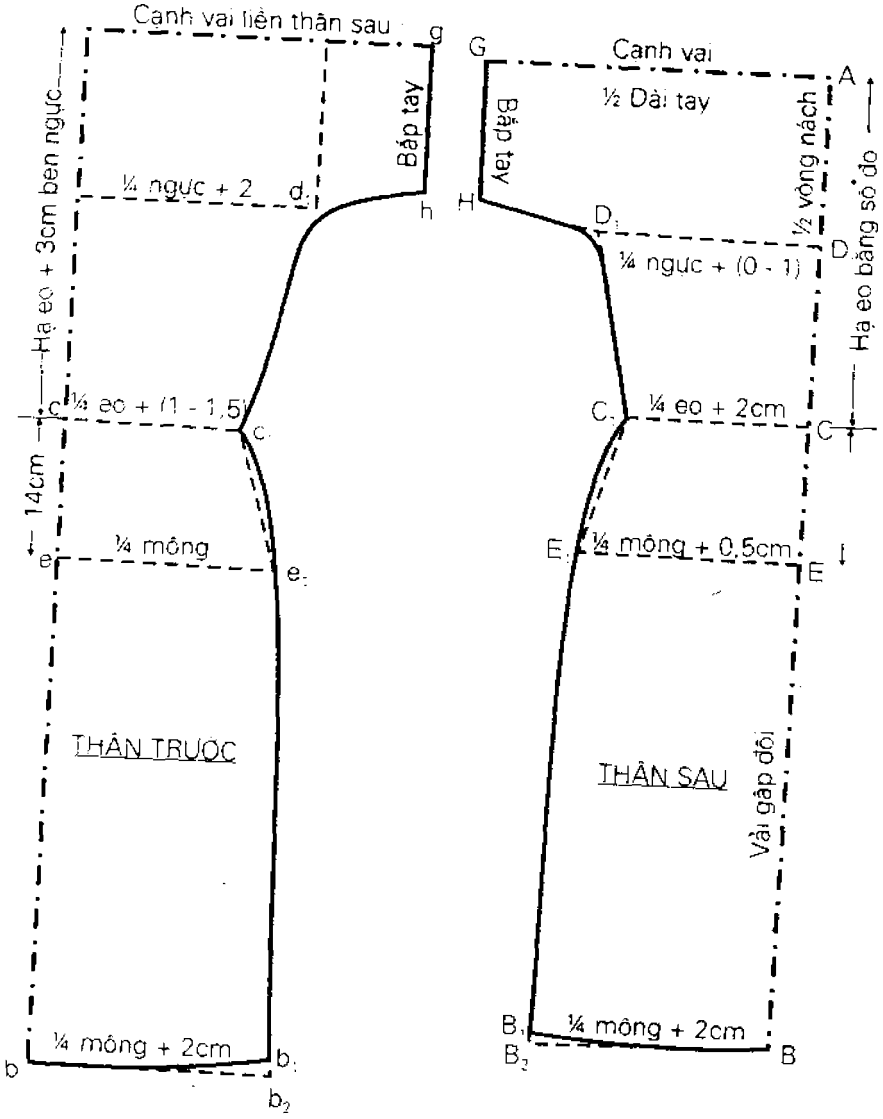
3. Bâu áo.

- *Lưới lót bâu:* cắt đúng đường vẽ.
- *Vải bọc bâu:* trừ 1cm đường may, cắt 3 miếng.

4. Vạt con.

- Đường Q_1Q_2 trừ 1cm đường may.
- Đường $Q_1R_1S_1$ và đường C_1C_2 trừ 2cm đường may.
- Đường S_1C_1 trừ giống như đường sườn thân áo.

5. Nẹp viền hò áo: cắt theo dạng của hò áo một miếng nẹp rộng 2cm

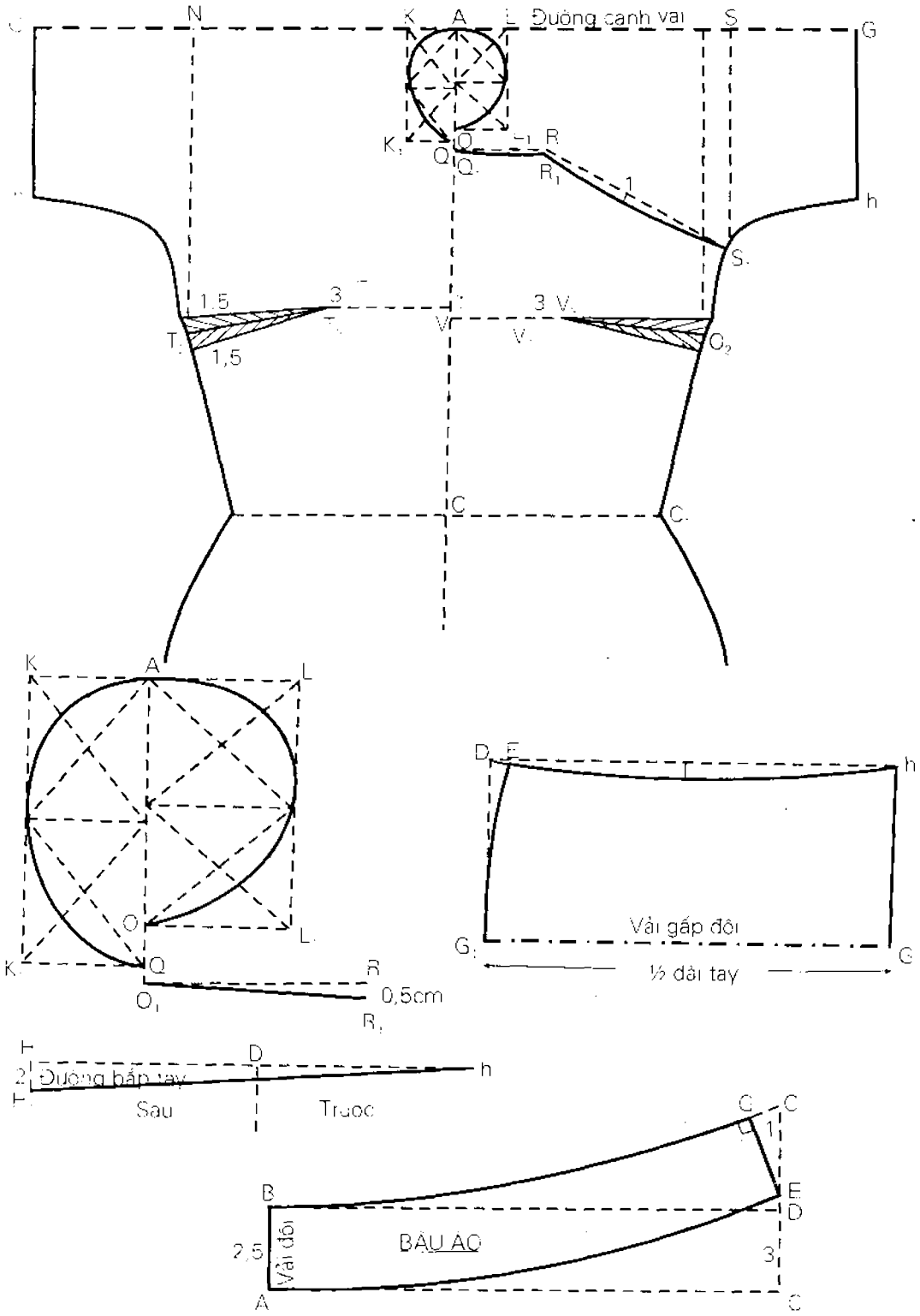


Hình 303

IY. QUY TRÌNH MAY.

1. May chiết ngực.
2. Viền hò áo (viền gấp mép).
3. Viền đường sườn (đoạn cài khuy).
4. May tà áo thân trước + thân sau (4 đường tà).
5. May lai tay của khúc tay ngoài.
6. Nối khúc tay ngoài vào thân.
7. Ráp đường sườn tay + thân.
8. May bâu áo và ráp bâu áo vào thân.
9. May lai áo.
10. Luồn đường hò, đường tà, đường lai.

Đóng bọ ở đường xẻ tà bên trái, kết nút, kết móc.


N
K
A
L
Đường canh vai
S
G
h
K1
Q1
Q
R
R1
1
S1
1,5
3
T1
1,5
V
3 V2
V2
O2
C
C1
K
A
L
O
L1
K1
Q
R
O1
0,5cm
R1
D
E
h
Vải gấp đôi
G1
G
½ dài tay
T
T1
D
h
Đường bắp tay
Sau
Trước
C
C1
1
B
E
D
2,5
Vải đối
BÂU ÁO
3
A
C

Hình 304

IV. CÁCH MAY CHI TIẾT.

1. May hò áo.

Xẻ hò: Cắt rời đường mặt hò $S_1R_1Q_1Q$ trên thân trước theo đường phấn vẽ.

Cách viền đường hò áo. Đặt bề mặt vải viền úp vào bề mặt thân áo, may dính cách đường hò đô 0,5cm.

Lộn vải viền sang bề trái thân áo, vuốt sát nếp gấp, gấp mép còn lại của vải viền vào còn độ 0,5 - 0,7cm.

2. *May vạt con.* Đặt vạt con vào bên dưới đường cắt mặt hò, mép vạt con cách đường mặt hò độ 2cm.

Gấp mép đường hò vào độ 0,5cm và may dính xuống vạt con theo đường $Q_1R_1S_1$ (hình 304).

3. May tà áo.

- *Tà nam.* Gấp mép đường tà, may dằn một đường thưa từ eo xuống một khoảng 20cm và ngoài đường phấn vẽ 0,1cm.

+ Gấp phần đường may vào thành một nẹp cách đường phấn vẽ 0,7cm và may một đường thưa cạnh đường may dằn xuống tận lai áo.

+ Cắt bỏ phần vải thừa khỏi đường phấn vẽ của tà áo.

+ Gấp nẹp tà vào một lần nữa và luôn dính vào thân áo theo đường tà.

- *Tà trung:* Cặp nẹp tà rời.

+ Cắt 4 nẹp viền tà vải thẳng canh xuôi: Rộng 2cm; Dài = đường tà + 2cm

+ May thưa một đường từ eo xuống 20cm, cách đường phấn vẽ 0,1cm. Rút hơi chun cho đoạn cong của tà được úp vào.

+ Đặt bề mặt nẹp viền tà úp vào bề mặt thân áo, may dính theo đường phấn vẽ.

+ Gấp vải viền sang bề trái thân áo, vuốt sát nếp gấp.

+ Gấp mép còn lại của vải viền vào cho nẹp viền còn lại độ 0,7cm, luôn dính vào thân áo theo đường tà.

- *Tà bắc:* Cách viền giống tà trung, chỉ khác lúc gấp nẹp tà nhớ cho mí vải viền loe khỏi đường gấp 0,1cm và dùng mũi may tới để giữ lại (sử dụng đường may tay).

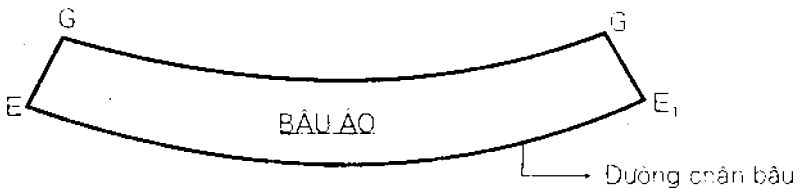
4. May bâu áo.

Cắt vải: Vẽ mẫu bâu bằng giấy, cắt theo đường vẽ và dùng mẫu giấy để cắt vải.

- Cắt ba lớp vải may bâu, chung quanh trừ 1cm may.

- Cắt một lớp lót bằng lưới không chừa đường may.

- Cách may: + Đặt miếng lưới lên bề trái miếng vải bâu thứ nhất, may dính theo đường quanh bâu EGG_1E_1, cách mép lưới độ 0,2cm (hình 305). Đặt hai miếng vải con lại vào, bề mặt miếng 2 úp vào bề mặt miếng 3, bề trái miếng 2 úp vào bề mặt miếng 1. May qua 3 lớp vải (không qua lưới) theo đường ngoài bâu EGG_1E_1 cách mép lưới 0,1cm (đường chân bâu EE_1 không may để ráp vào thân áo).



Hình 305

+ Lộn bề mặt miếng 3 và miếng 2 ra ngoài, lộn sát mép theo các cạnh và góc nhọn của miếng lót bằng lưới.

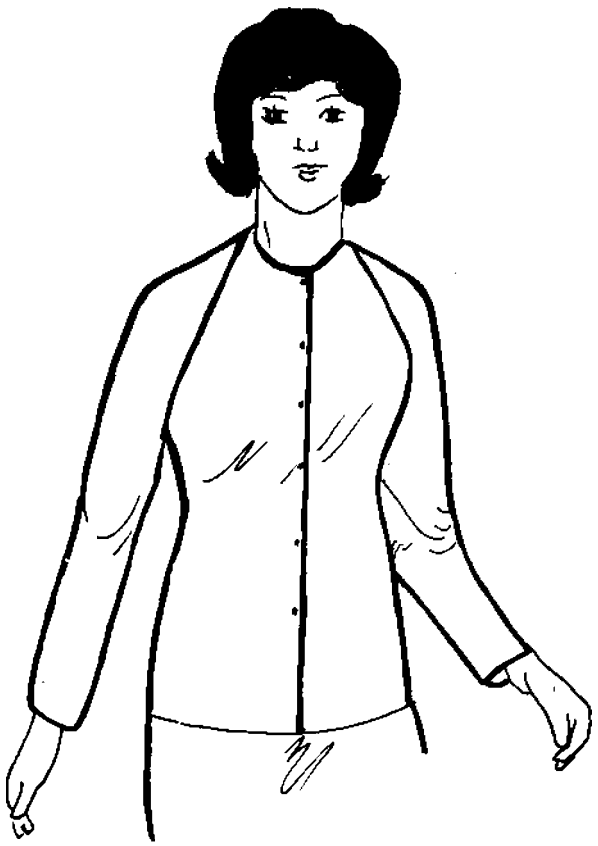
+ Ghi dấu điểm giữa đoạn EE_1 của miếng vải bâu thứ 1 và 2 (bây giờ đã thành một miếng bâu có lót), cho điểm này trùng vào điểm giữa vòng cổ thân áo và may dính theo đường vòng cổ, đường may sát mép lưới, không may lên lưới.

K13 - ÁO BÀ BA NÁCH XÉO TAY RAGLAN

Theo cách đo áo tay ráp căn bản, điều chỉnh thêm các số đo.

- Dài tay: từ chân cổ đến mắt cá tay (có thể tùy ý).

- Hạ banh ngực: Từ hạ cổ trước đến ngang đầu ngực.



I. SỐ ĐO MẪU.

1. *Dài áo* = 60cm.
2. *Dài tay* = 60cm.
3. *Cửa tay* = 26cm (tùy ý)
4. *Hạ eo* = 34cm.
5. *Hạ banh ngực* = 16cm.
6. *Vòng cổ* = 32cm
7. *Vòng ngực* = 80cm

II. VẼ MẪU.

1. Thân sau.

AB = *Dài áo* = số đo.

AC = *Hạ eo* = số đo.

AD = *Hạ nách* = 2/10 ngực + 1.

Từ A, B, C, D vẽ các đường ngang làm chuẩn cho các đường cổ, ngực, eo, mông.

a) Vẽ cổ áo: AE = *vào cổ* = 1/10 vòng cổ + 1cm

AF = *hạ cổ* = 0,5cm. Vẽ vòng cổ sau EF.

b) Vẽ nách áo:

DD_1 = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực + O→1cm. Nối D_1E→D_1I = 1/3 D_1E.

II_1 = 1,5cm. Nối EI_1 vẽ cong I_1D_1.

c) Vẽ sườn áo.

CC_1 = *ngang eo* = ngang ngực - 2. Nối C_1D_1 và lượn hơi cong lõm vào.

d) Vẽ tà áo.

BB1 = *ngang mông* = ngang ngực + 2. Nối B_1C_1. B_1B_2 = giảm tà = 2cm.

c) Vẽ lai áo. Vẽ cong BB_2 (vuông góc tại B_2) (hình 306).

2. Thân trước: Từ mép vải đo vào 0,5cm để làm đường may và 1,5cm làm phần cài khuy.

AB = *dài áo* = số đo.

AC = *hạ eo* = số đo + 2cm.

AD = *hạ nách* = 1/2 vòng nách.

Từ B, C, D vẽ những đường thẳng ngang để làm đường ngực, eo, mông... Nếu áo không có banh ngực, các khoảng cách trên đường dọc thân áo trước và sau bằng nhau (dài áo, hạ eo, hạ nách...).

a) Vẽ cổ áo.

AE = *vào cổ* = 1/10 vòng cổ + 1cm. AF = *hạ cổ* = 2/10 vòng cổ - 1cm.

EE_2 = AF→E_1E = E_1E_2. Vẽ cong cổ E_1F gặp đường đinh tại F_1.

FF_1 = phần cài khuy = 1cm.

b) Vẽ nách áo.

DD_1 = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực + 2cm.

D_1I = 1/3D_1E_1. II1 = 2cm.

Nối E_1I_1 vẽ cong I_1D_1.

c) Vẽ sườn áo:

CC_1 = *ngang eo* = eo sau.

Nối C_1D→đường sườn thân áo có phần nhấn chiết ngực.

d) Vẽ tà áo.

BB_1 = ngang mông = mông sau. Nối đường tà B_1C_1

e) Vẽ lai áo: BB_3 = sa vạt = 2cm. Vẽ cong B_3B_2

g) Vẽ chiết ngực:

FP = *hạ chiết ngực* = số đo.

PP_1 = *vào đầu chiết* = 1/10 vòng ngực. C_1C_2 = rộng chiết = 2→3cm.

Kẻ P_1C_1; P_1P_2 = *giảm đầu chiết* = 3cm.

Kẻ P_2C_2 = P_2C_1. Nối C_1 C_2 D_1.

3. Tay áo.

AB = dài tay = số đo.

AC = hạ nách tay = 1/4 vòng ngực - 1cm.

a) Vẽ đường sườn tay.

$CC_1 = Cc_1$ = *ngang tay* = 2/10 vòng ngực + 0→1cm.

$BB_1 = Bb_1$ = 1/2 cửa tay = 1/2 số đo (hoặc = ngang tay - 3).

Nối C_1B_1 và c_1b_1, khoảng giữa vẽ cong vào độ 1→2cm, $B_1B_2 = b_1b_2$ = giảm sườn tay = 1cm. Vẽ cong cửa tay b_2BB_2.

b) Vẽ nách tay phía sau.

AE = *vào cổ* = 1/10 vòng cổ - 1.

Nối $EC_1 \rightarrow C_1I$ = 1/3 C_1E; II_1 = 1,5cm. Nối EI_1 vẽ cong I_1C_1.

c) Vẽ nách tay phía trước.

Ae = *vào cổ* = 1/10 vòng cổ. ee_1 = *hạ cổ* = 2cm.

Nối $e_1c_1 \longrightarrow c_1i = 1/3\ c_1e_1$.

ii_1 = 2cm. Nối e_1i, vẽ cong ic_1.

d) Vẽ cổ tay.

Lượn cong Ee_1 (hình 306).

4. Nẹp cổ và nẹp đinh liền.

- Nối tay áo vào thân áo.

- Gấp đôi thân áo lai theo đường giữa thân sau, đường đinh của hai thân trước trùng nhau, rong lai vòng cổ cho tròn đều.

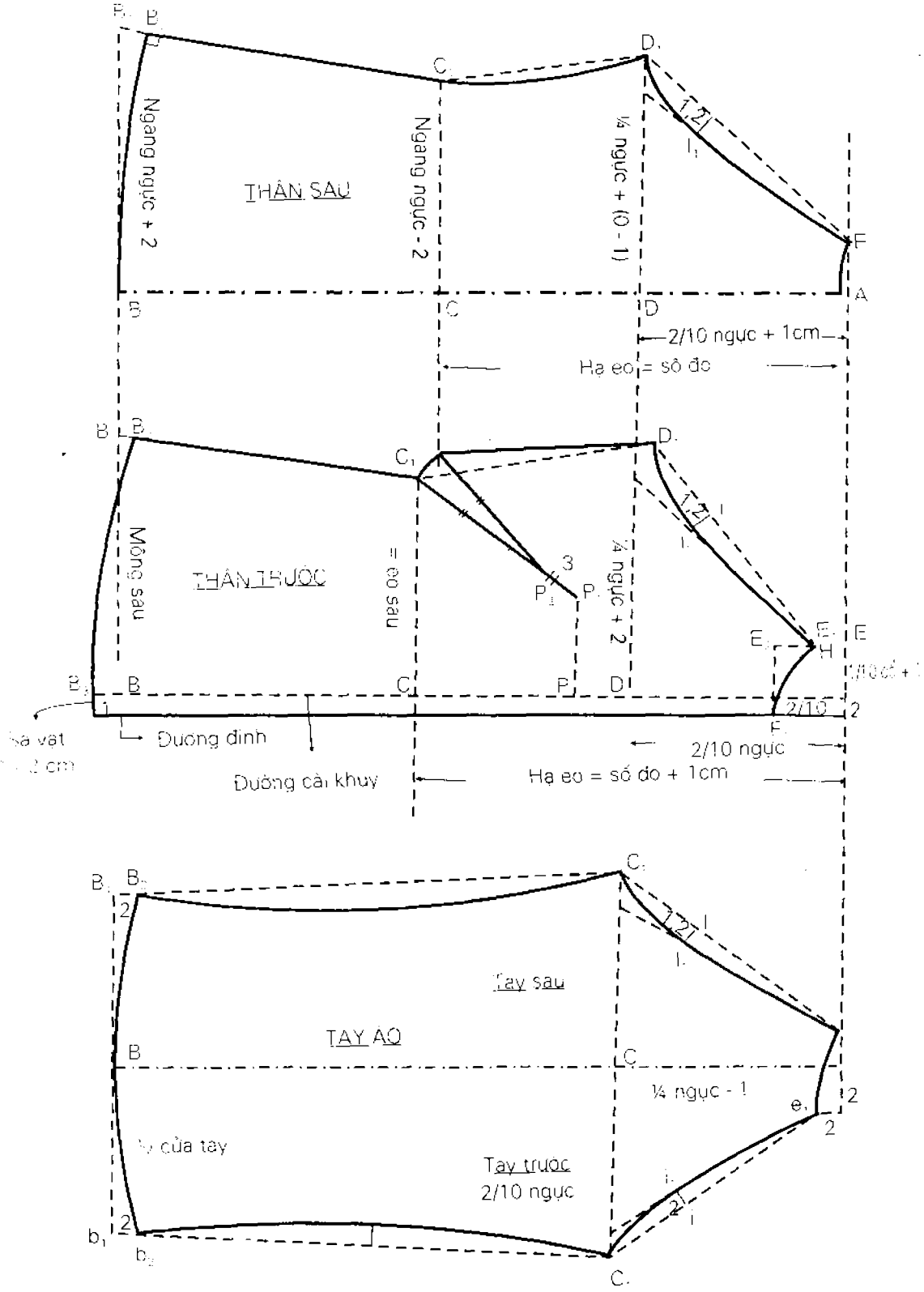
- Đặt thân áo lên vải định vẽ nẹp, ghi đấu đường cổ và đường đinh xuống vải nẹp, bề rộng nẹp độ 3cm → 3,5cm.

III. CẮT VẢI.

Cắt chừa thêm đường may ngoài đường phấn vẽ, giống như cách cắt áo tay ráp căn bản.

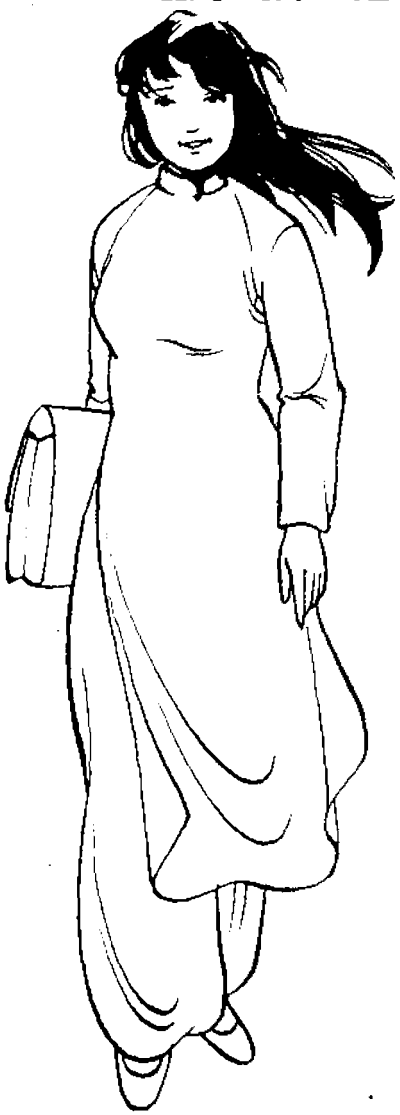
IV. QUI TRÌNH MAY.

- Lên lai tay.
- Ráp tay vào thân.
- Ráp nẹp cổ và đinh vào thân.
- Viền cổ áo bằng vải viền canh xéo rộng 2,5cm để viền bọc mép (viền tròn).
- Ráp sườn tay, sườn thân từ cửa tay đến eo.
- May tà áo: May một đường chỉ hơi thưa theo đường vẽ tà để không bị giãn, gấp phần đường may tà vào bề trái thân áo, bẻ mí vải vào trong và vắt dính vào thân.
- Lên lai áo, làm khuy, kết nút (nút cuối cách lai độ 17 - 20cm).


THÂN SAU
Ngang ngực + 2
Ngang ngực - 2
¼ ngực + (0 - 1)
1,2
2/10 ngực + 1cm
Hạ eo = số đo
THÂN TRƯỚC
Ngang sau
= eo sau
¼ ngực + 2
Đường đinh
Đường cài khuy
2/10 ngực
Hạ eo = số đo + 1cm
Tay sau
TAY ÁO
¼ ngực - 1
Tay trước
2/10 ngực

Hình 306

K14 - ÁO DÀI NÁCH XÉO TAY RAGLAN



I. SỐ ĐO MẪU.

1. *Dài áo:* = 100
2. *Dài tay:* = 60
3. *Cửa tay:* = 24
4. *Hạ eo:* = 34
5. *Hạ chiết ngực* = 16
6. *Vòng cổ* = 32
7. *Vòng ngực* = 80
8. *Vòng eo* = 66
9. *Vòng mông:* = 88

II. VẼ MẪU.

1. Thân sau.

AB = *dài áo* = số đo.

AC = *hạ eo* = số đo.

AD = *hạ nách* = 2/10 ngực + 1

CM = *hạ mông* = 15cm

a) Vẽ cổ áo.

AE = *vào cổ* = 1/10 vòng cổ + 1cm

AF = *hạ cổ* = 0,5cm

Vẽ cong cổ EF.

b) Vẽ nách áo.

DD_1 = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực + 0 1cm.

- Nối $ED_1 \rightarrow D_1I$ = 1/3 D_1E.

II_1 = 1,5cm. Nối EI_1, vẽ cong I_1D_1.

c) Vẽ sườn áo

CC_1 = *ngang eo* = 1/4 vòng eo + 1cm.

Nối $C_1D_1 \rightarrow$ đường sườn thân áo.

d) Vẽ tà áo.

MM_1 = *ngang mông* = 1/4 vòng mông.

BB_1 = *ngang tà áo* = 1/4 vòng mông + 2cm.

Nối B_1M_1, vẽ cong $M_1C_1 \rightarrow$ đường tà áo.

B_1B_2 = giảm tà 0,5 → 1cm.

Vẽ cong đường lai áo BB_2.

2. Thân trước (có banh ngực).

AB = *dài áo* = số đo + 1cm sa vạt.

AC = *hạ eo* = số đo + 1cm.

AD = *hạ nách* = 2/10 ngực - 0→1cm (tùy độ rộng chiết ngực).

CM = *hạ mông* = 15cm.

Áo không chiết ngực, các khoảng cách trên đường dọc của thân trước và sau bằng nhau (dài áo, hạ eo, hạ nách...).

a) Vẽ cổ áo.

AE = *vào cổ* = 1/10 cổ + 1. AF = *hạ cổ* = 2/10 cổ - 1 = EE_2. $E_1E = E_1E_2$, vẽ cong cổ E_1F.

b) Vẽ nách áo.

DD_1 = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực + 2cm.

Nối D_1E_1 → $D_1I = 1/3 = D_1E_1$.

II_1 = 2cm. Nối E_1 I_1 vẽ cong I_1 E_1.

c) Vẽ sườn áo.

CC_1 = *ngang eo* = 1/4 vòng eo + 1cm.

Nối C_1D_1 → đường sườn thân áo.

d) Vẽ tà áo: MM_1 = *ngang mông* = 1/4 vòng mông.

BB_1 = *ngang tà áo* = 1/4 vòng mông + 2.

Nối B_1M_1 vẽ cong M_1C_1 → đường tà áo.

BB_3 = *sa vạt* = 1cm. Vẽ cong đường lai B_3B_1

e) Vẽ chiết ngực.

FP = *hạ chiết ngực* = số đo.

PP_1 = *vào đầu chiết* = 1/10 vòng ngực (hoặc tính bằng 1/2 khoảng cách hai đầu ngực).

Vẽ banh ngực theo độ xiên tùy ý→P_1C_1.

P_1P_2 = *giảm đầu chiết* = 3cm→4cm (hình 307).

Rộng banh = 2→3cm.

3. Tay áo.

AB = *dài tay* = số đo.

AC = *hạ nách tay* = 1/4 vòng ngực - 1.

a) Vẽ sườn tay.

CC_1 = Cc_1 = ngang tay = 2/10 vòng ngực.

BB_1 = Bb_1 = 1/2 cửa tay.

Nối B_1C_1 và b_1c_1, khoảng giữa vẽ cong vào độ 1→2cm.

B_1B_2 = b_1b_2 = *giảm sườn tay* = 1cm. Vẽ cong cửa tay BB_2 và Bb_2.

b) Vẽ nách tay phía sau.

AE = *vào cổ* = 1/10 cổ - 1cm.

Nối C_1E→$C_1I = C_1E$

II_1 = 1,5cm. Nối EI - vẽ cong I_1C_1.

c) Vẽ nách tay phía trước.

Ae = *vào cổ* = 1/10 vòng cổ.

ee_1 = *hạ cổ* = 2cm.

- Nối c_1e_1; c1i = 1/3 c_1e_1

ii_1 = 2cm. Nối e_1i_1, vẽ cong i_1c_1.

d) *Vẽ cong Ee, được đường cổ tay.*

4. Bâu áo.

Kiểu bâu đứng căn bản.

III. CẮT VẢI

- Cắt chừa thêm đường may giống như áo tay ráp căn bản.
- Riêng đường tà áo, chừa đường may tùy hình thức viền tà.
- Tà có nẹp rời (tà Bắc + Trung): chừa 0,5cm đường may.
- Tà có nẹp liền gấp mép (tà Nam): chừa 2cm đường may.

- *Vạt con:* Vẽ và cắt theo đường cổ, nách và đường sườn áo trước.
- *Bâu áo:* Cắt chừa đường may phần vải bọc bâu (cắt 3 miếng).

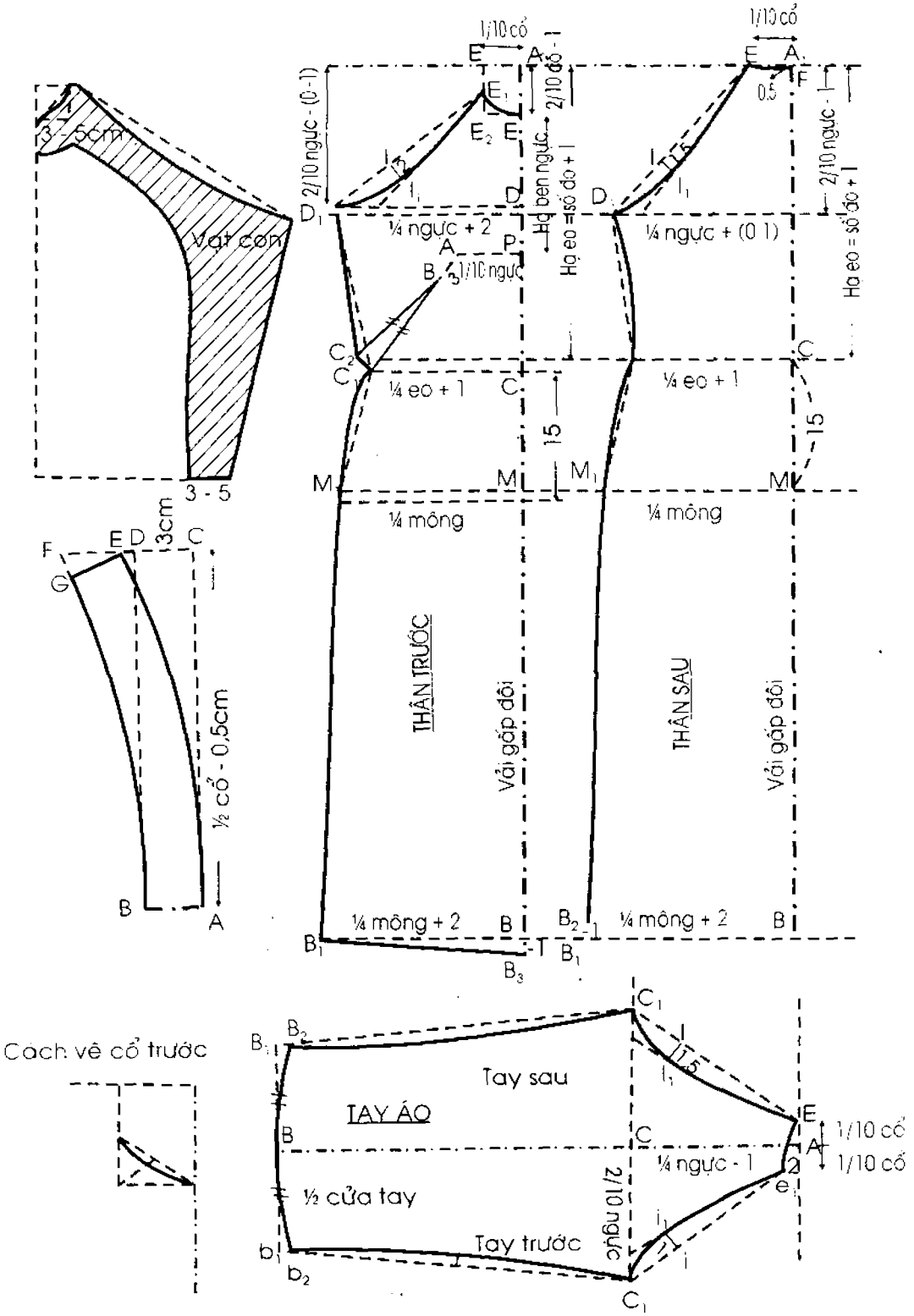
- Phần lưới lót không chừa đường may.

IV. QUY TRÌNH MAY.

1. May chiết ngực.
2. Viền đường hò áo (viền gấp mép).
3. Viền đường sườn có cài khuy.
4. May nẹp tà áo.
5. May lai tay và ráp sườn tay.
6. Ráp sườn thân.
7. Ráp tay vào thân.
8. May bâu áo.
9. Ráp bâu vào thân.
10. Lên lai áo.
11. Luôn hoặc vắt đường hò, đường tà + lai áo.

Đóng bọ ở dường xẻ tà bên trái, kết nút, kết móc áo.

Cách may các chi tiết có thể dựa vào phần hướng dẫn ở bài áo dài tay liền.


1/10 cổ
2/10 ngực - (0-1)
2/10 cổ - 1
Hạ ben ngực
Hạ eo = số đo + 1
¼ ngực + 2
¼ ngực + (0-1)
1/10 ngực
¼ eo + 1
¼ mông
¼ mông + 2
15
0,5
3 - 5cm
Vạt con
3 - 5
3cm
½ cổ - 0,5cm
THÂN TRƯỚC
THÂN SAU
Vải gấp đôi
Cách vẽ cổ trước
TAY ÁO
Tay sau
Tay trước
½ cửa tay
2/10 ngực
¼ ngực - 1

Hình 307

K15 - ÁO LÓT PHỤ NỮ

• Mẫu căn bản áo lót.

1. Xếp thẳng hàng các mẫu rập căn bản thân áo và bớt khoảng chừa thêm 2cm ở mỗi bên đường sườn thân.

2. Làm dấu trên đường ngực, song song với đường kích ngực.

3. Tăng gấp đôi kích thước ben eo và ben vai trước.

4. Sang lại phác thảo mới của thân áo, kể cả đường ngực, và đặt các đường sườn thân trùng lên nhau.

Làm dấu trên những điểm này:

A = 2,5cm bên trên đường ngực.

B = 9cm bên trên đường ngực.

C và D = 1,4cm trên đường ngực.

E = 2cm bên dưới đường ngực.

F = 5cm bên dưới đường ngực.

G = 7cm bên dưới đường ngực.

H = 4cm bên dưới đường ngực.

I - J = 4cm

C - L = 5cm

F - K = 6,5cm

5. Nối các điểm này lại với nhau như hình vẽ lượn công LJK

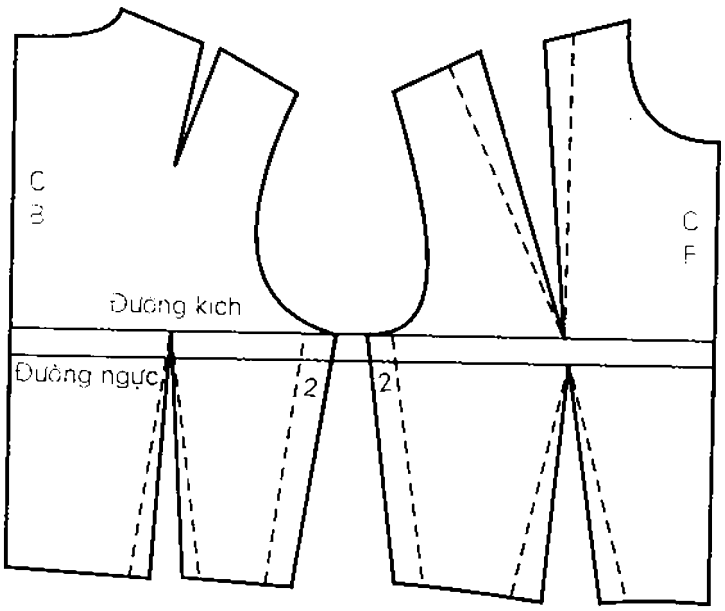
6. Sang lại phần sau cho tới đường L-K, đóng ben lưng. Sang lại phần chụp vú, gấp ben vào trong đường ngực và cắt theo đường ngang ngực để tạo 2 mảnh; vẽ đường cong đường may chụp vú để tạo được dáng tự nhiên hơn.

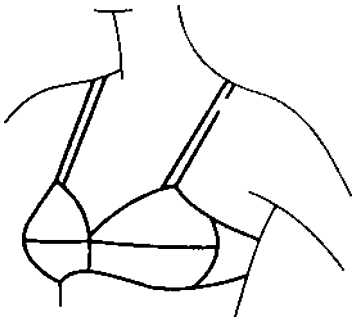
Làm dấu đường canh vải song song với đường CF và CB.

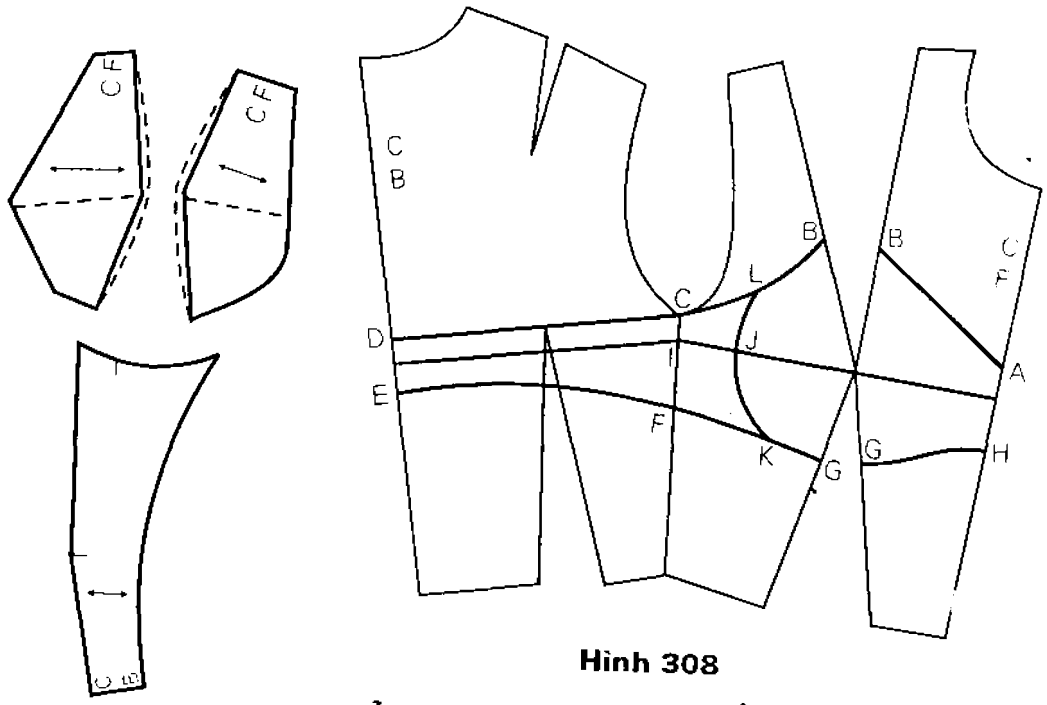
Dây choàng vai: số đo từ điểm B thân trước đến vai. Và kích thước tương ứng trên mẫu căn bản từ vai đến đường ngực, thân sau nhưng số này thường được bớt 2 - 4cm. (hình 308)

Ghi chú:

Nên lưu ý đây là mẫu rập rất căn bản, nó sẽ cần vẽ kiểu và độ vừa vặn hơn nữa tùy theo hình dáng và kích cỡ của người mặc.



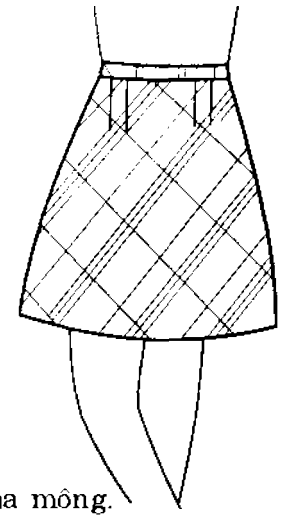




Hình 308

C3- CÁC KIỂU VÁY MỘT PHẦN

K1 - VÁY THẲNG



I- CÁCH ĐO :

1. Bề dài: Từ ngang thắt lưng xuống gối (dài ngắn tùy ý thích).

2. Hạ mông: Từ ngang thắt lưng xuống chỗ mông to nhất, khoảng cách này tùy thuộc vào số đo mông:

- Mông dưới 80cm hạ mông 18cm.
- Mông 80 → 90cm - 20cm
- Mông trên 90cm - 22cm

3. Vòng eo: đo vừa sát quanh eo.

4. Vòng mông: Đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của mông.

** NI MẪU:*

1. Bề dài	: 58cm
2. Hạ mông	: 20cm
3. Vòng eo	: 66cm
4. Vòng mông	: 88cm

II- CÁCH VẼ VÀ CẮT :

1. Cách vẽ:

A- Thân trước:

AB = bề dài: số đo = 58cm

AC = hạ mông = 20cm

AD = CE = BF = 1//4 mông + 0,50cm.

= 88//4 + 0,5 = 22,50

DD_1 = giảm vào 3cm

FB_1 = thêm ra 3cm.

- Nối B_1E vẽ cong ED_1 ⟶ đường hông.

B_1B_2 = giảm lên 1cm.

Vẽ cong đường lai B_1B_2.

AA_1 = giảm xuống 1cm.

Vẽ cong đường eo A_1D_1.

+ *Vẽ banh eo:*

1//4 vòng eo thật 66//4 = 16,50cm

A_1D_1 = 22,5 - 3 = 19,50cm

- Phần để nhấn banh: 19,50 - 16,50 = 3cm

+ Vẽ banh nằm ngay giữa eo, dài 12cm.

Lưu ý: Nếu phần thừa để nhấn banh trên 3cm thì phải chia là 2 banh để nhấn 1 banh chính và 1 banh phụ. Không nên nhấn banh sâu quá 3cm.

B- Thân sau: Cách vẽ giống thân trước, chỉ khác ở đường eo giảm sâu hơn 1cm.

C- Nẹp lưng rời:

- Bề cao: từ 2⟶3cm.

- Bề dài: Vòng eo + 1cm50 đầu nhọn và 3cm thừa ra để trừ hao. (Như vậy, khi may vào vòng eo, 1 đầu nhọn và 1 đầu thừa ra 3cm).

2. Cách cắt:

+ *Thân váy:* Chừa thêm lai + đường may chung quanh.

+ *Nẹp lưng rời:* Cắt 1 miếng vải nẹp gấp đôi, có thể làm thêm 1 miếng lót bằng vải keo cho đứng nẹp (miếng lót không chừa đường may). (hình 309)

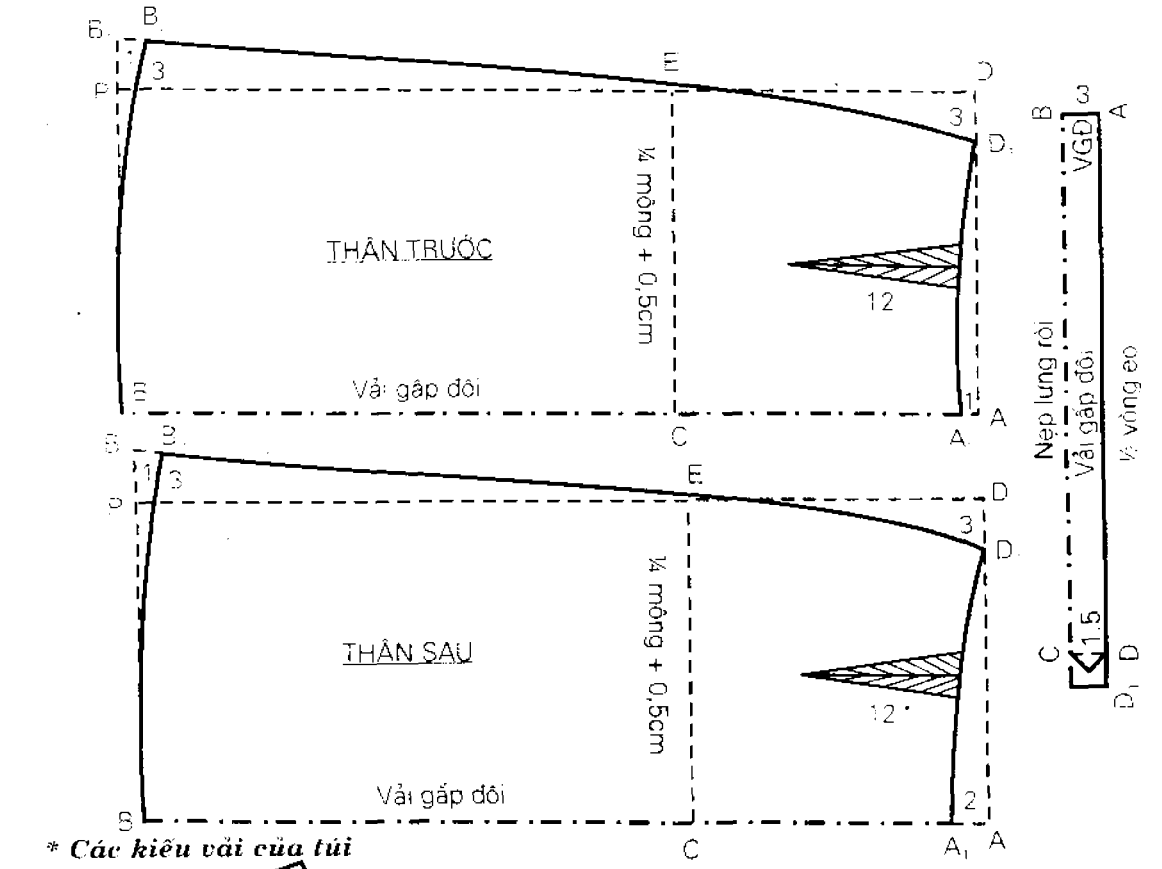
III - QUY TRÌNH MAY :

1. May banh eo.

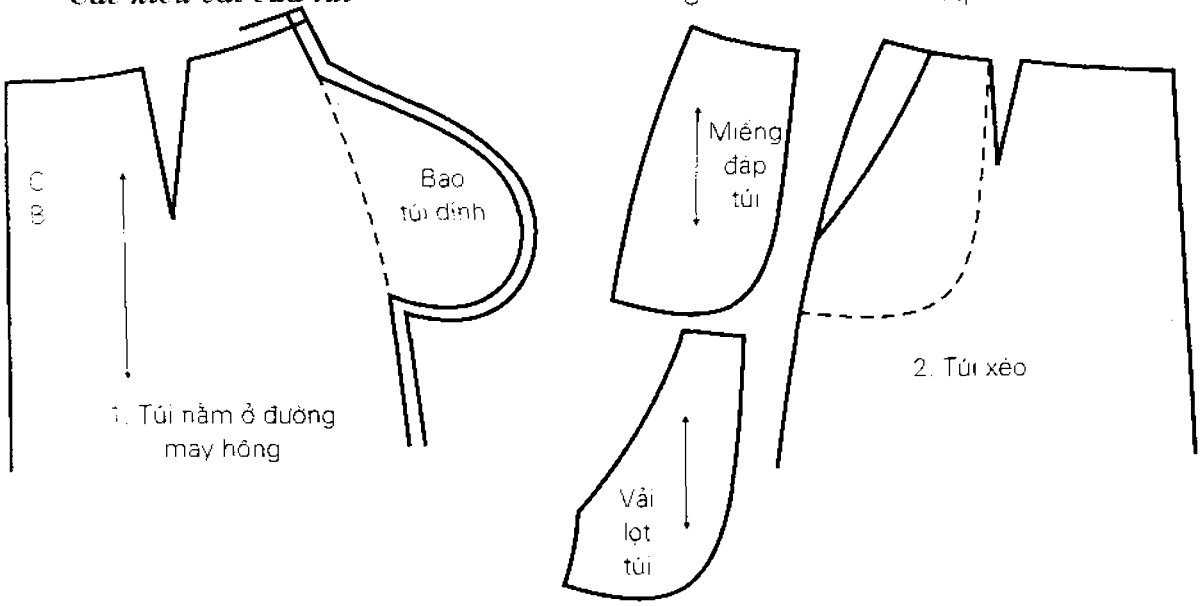
2. Ráp đường hông: một bên ráp suốt, một bên chừa lại 15cm để gắn dây kéo.

3. Gắn dây kéo bên hông: rẽ đường may của hông váy sang 2 bên (một bên sát đường phấn vẽ, một bên loe khỏi đường phấn vẽ độ 3 ly). Đặt dây kéo vào may dính.

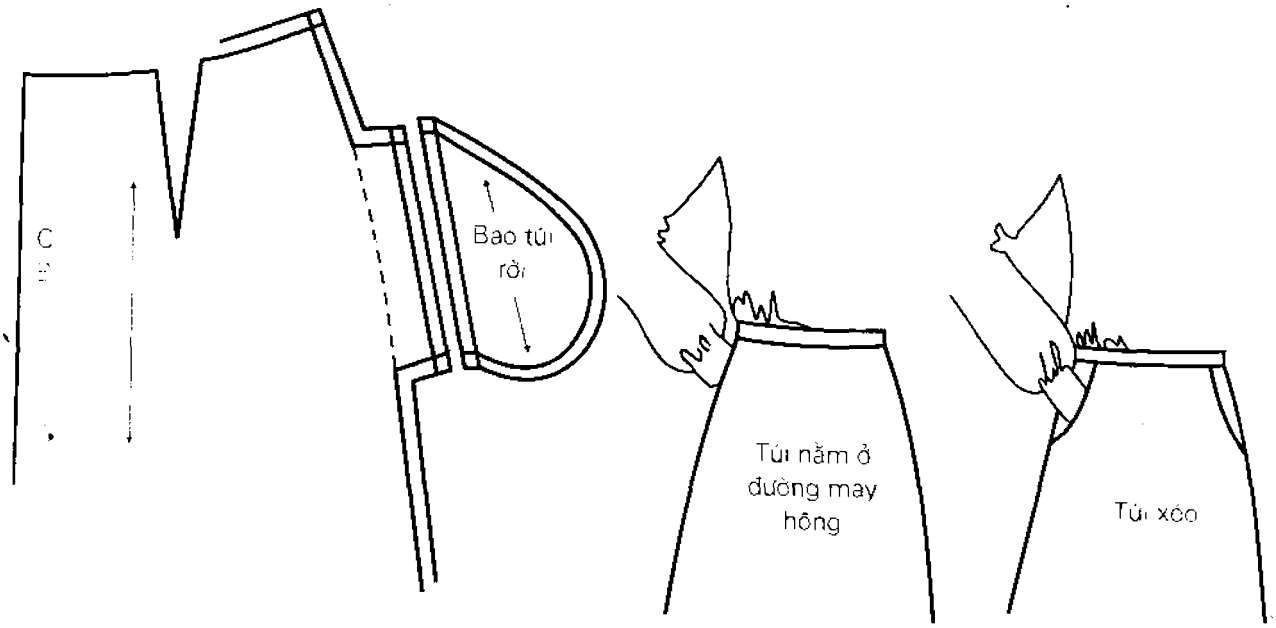
4. May nẹp lưng rời (đầu nhọn nằm trên).
5. Kết lai
6.Kết móc.



**** Các kiểu vải của túi***

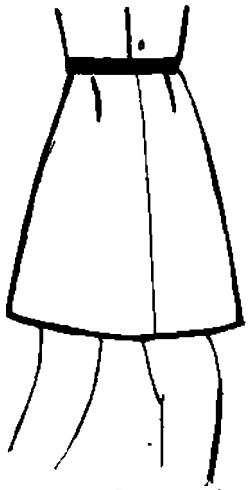


Hình 309



Hình 309 tiếp

K1a. VÁY THẲNG CÓ XẾP LI (DẸP LI HỘP)



Hình 310

I- CÁCH VẼ :

+ Thân váy:

Vẽ theo kiểu căn bản, sau đó vẽ thêm phần để xếp li.

- Li có thể xếp ở thân trước, thân sau hoặc bên hông tùy theo ý thích. Dù ở vị trí nào, cách vẽ li cũng giống nhau:

Kiểu I: Xếp li dẹp (hình 310)

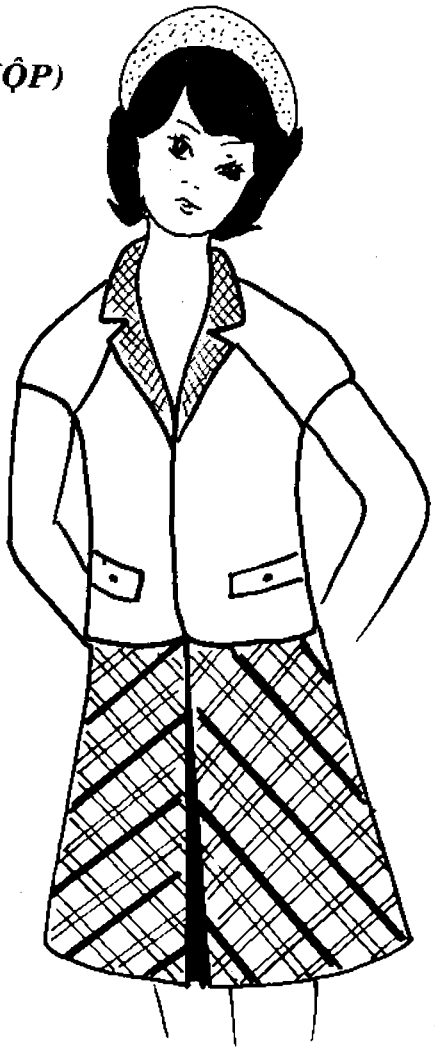
BM = thêm ra 2cm

- Nối $A_1M \rightarrow$ đây là phần cử động của li.
- MN = rộng li = 8cm

A_1I = 1/2MN = 4cm

- Nối IN.

Kiểu II: Xếp li tròn (hình 311)



Hình 311

II. CÁCH CẮT: (hình 312)

Chừa đường may giống như căn bản.

- Đường IN chứa thêm 1cm đường may.

III. QUY TRÌNH MAY:

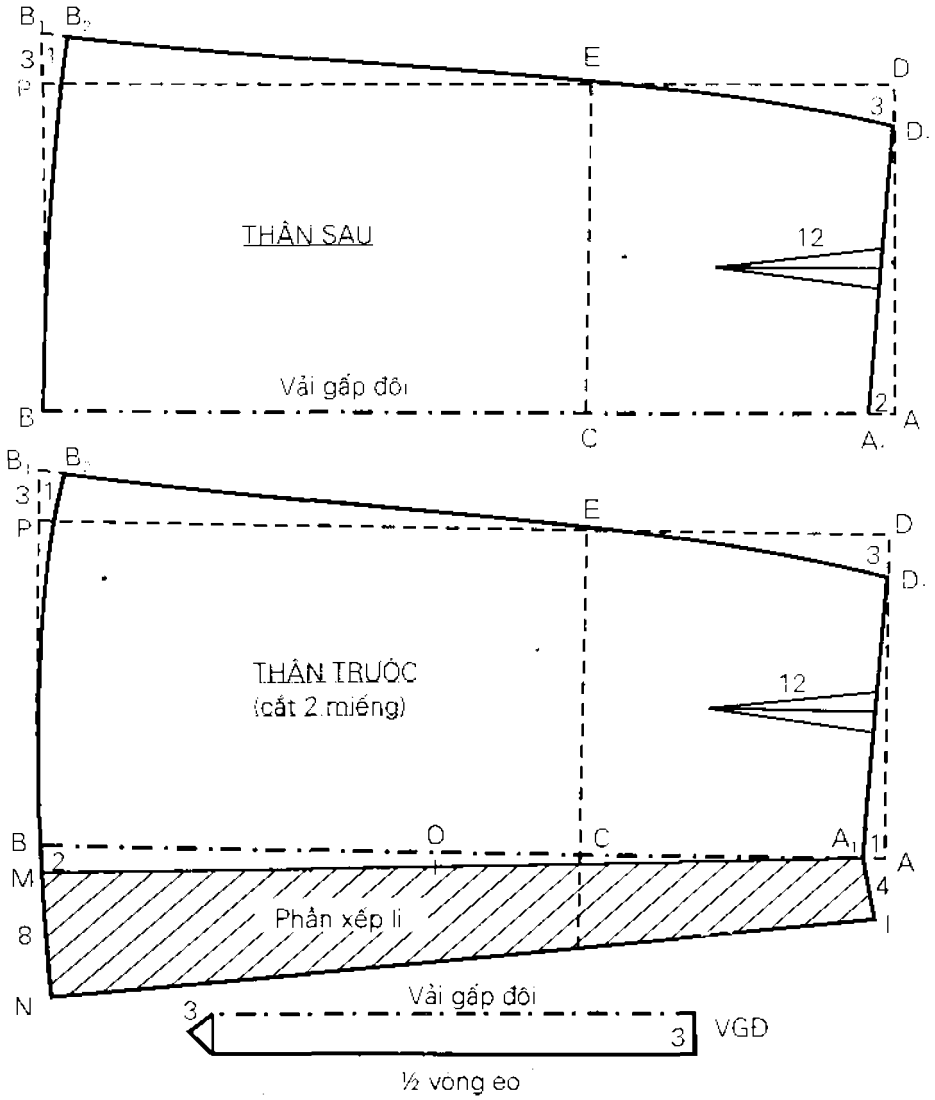
1. May ben eo

2. May li dẹp.

- Đặt bề mặt của 2 miếng thân trước úp vào nhau, may dính theo đường IN và đường A.O (O là điểm giữa A_1M).

- Banh thân trước ra, để phần xếp li, nằm sang một bên, đoạn hở OM sẽ cho thấy li dẹp.

3. Tiếp tục quy trình may của kiểu căn bản.



Hình 312

K1b. VÁY THẲNG CÓ XẾP LI TRÒN (LI SÂU) (Hình 313)

Toàn bộ quy trình giống kiểu 1, chỉ thay đổi ở phần li.

+ *Thân sau:* không có gì thay đổi

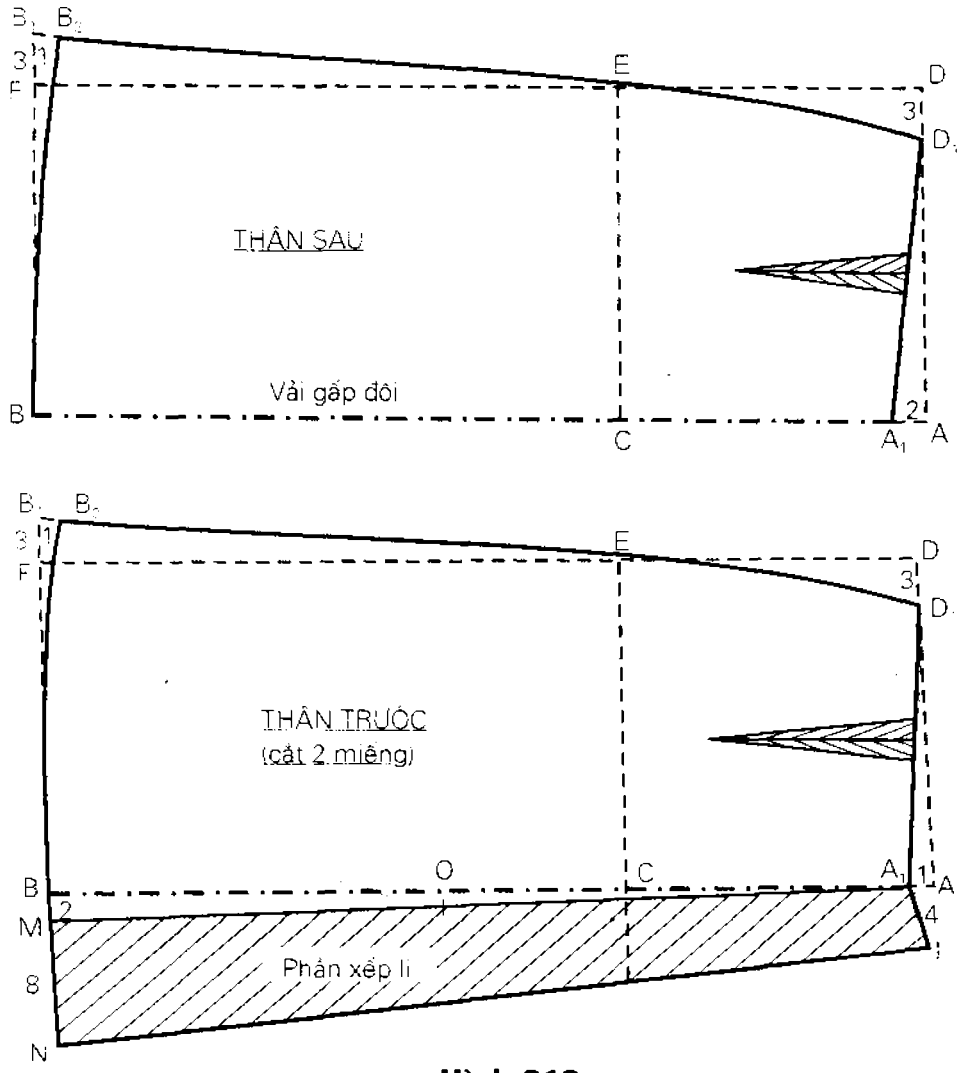
+ *Thân trước:* Cắt 2 miếng

Miếng 1: Giống kiểu 1 ⟶ thêm 1 lần bề sâu li.

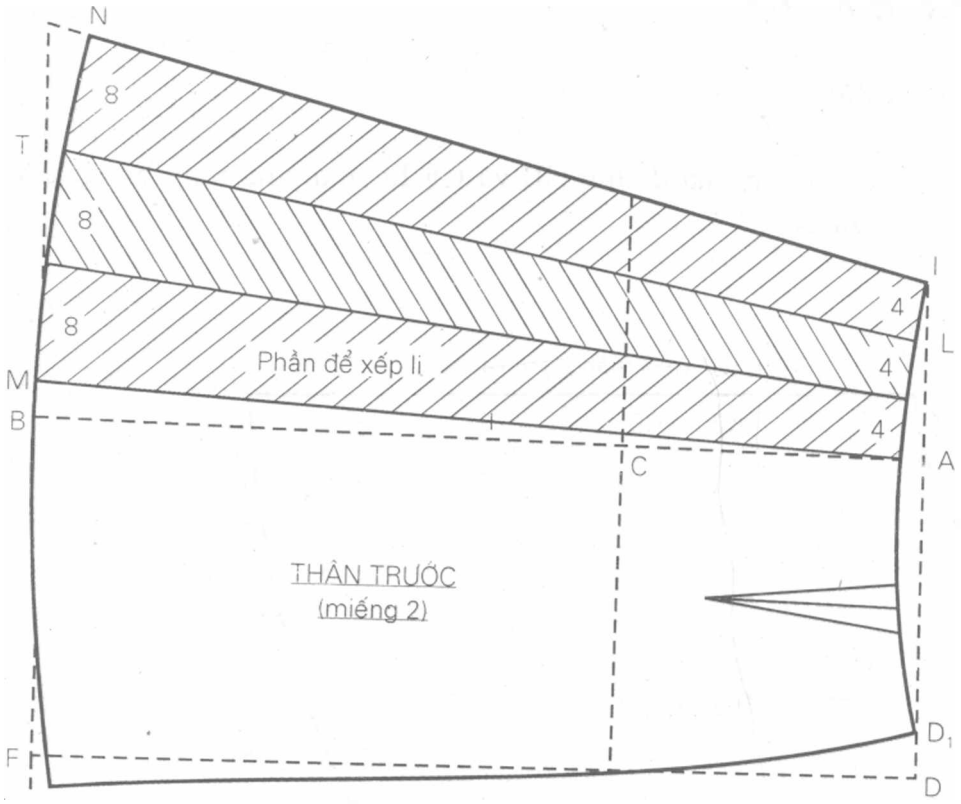
Miếng 2: Thêm 3 lần bề sâu li.

* *Cách may li tròn:*

- Ráp đường IN của 2 miếng 1 + 2
- Ráp đường AO của 2 miếng 1 + 2
- Banh thân trước ra theo đường AM, đoạn hở OM sẽ cho thấy li tròn có 2 mép gấp của 2 miếng 1 và 2 chụm vào nhau, đường LT nằm ngay giữa thân.



Hình 313



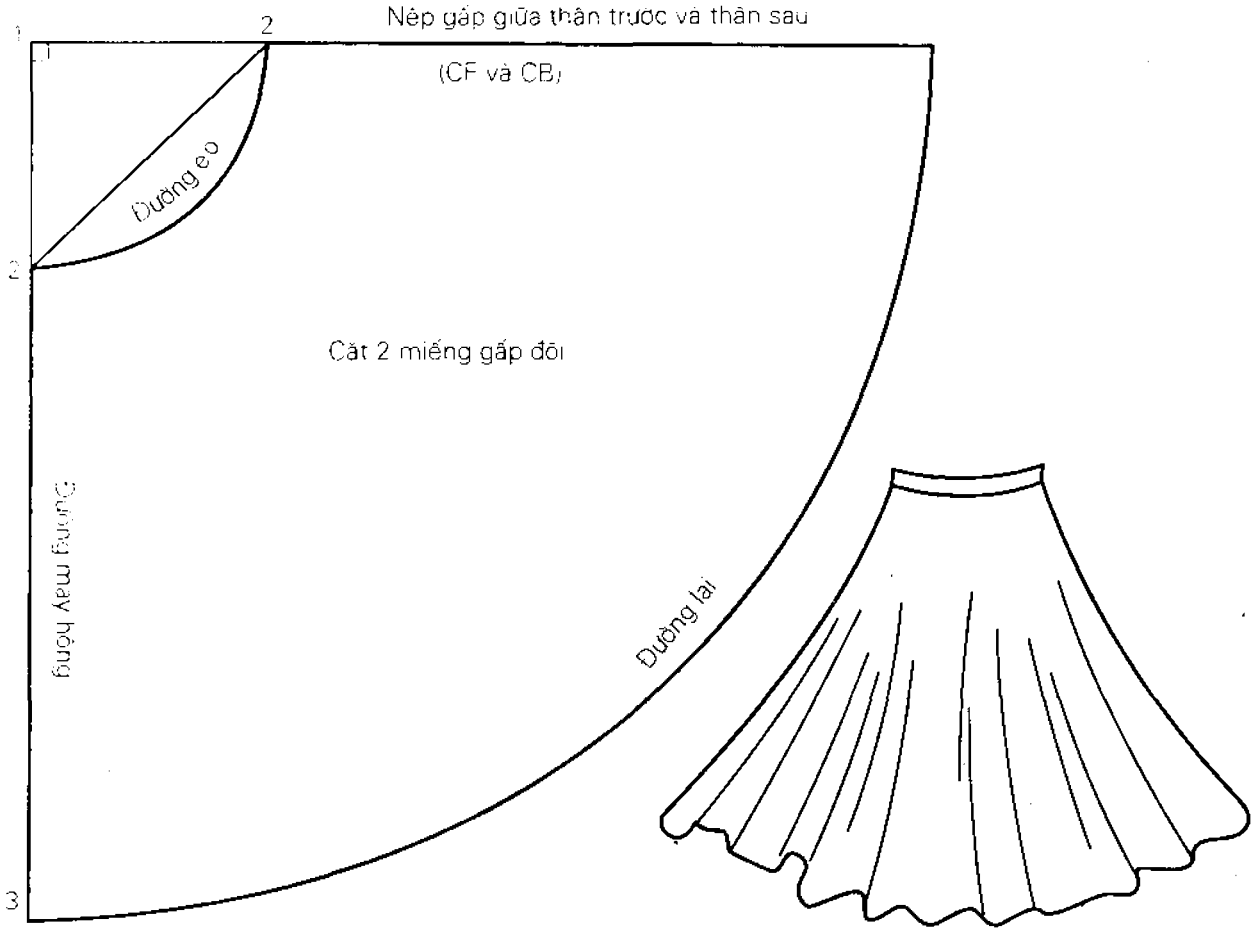
Hình 313 tiếp

K2. VÁY TRÒN (Hình 314)

1 - 2 = 1/6 số đo eo

2 - 3 = dài váy

Canh vải có thể xuyên qua đường CB và CF hoặc đường may hông, tùy thuộc vào bề khổ của vải may.



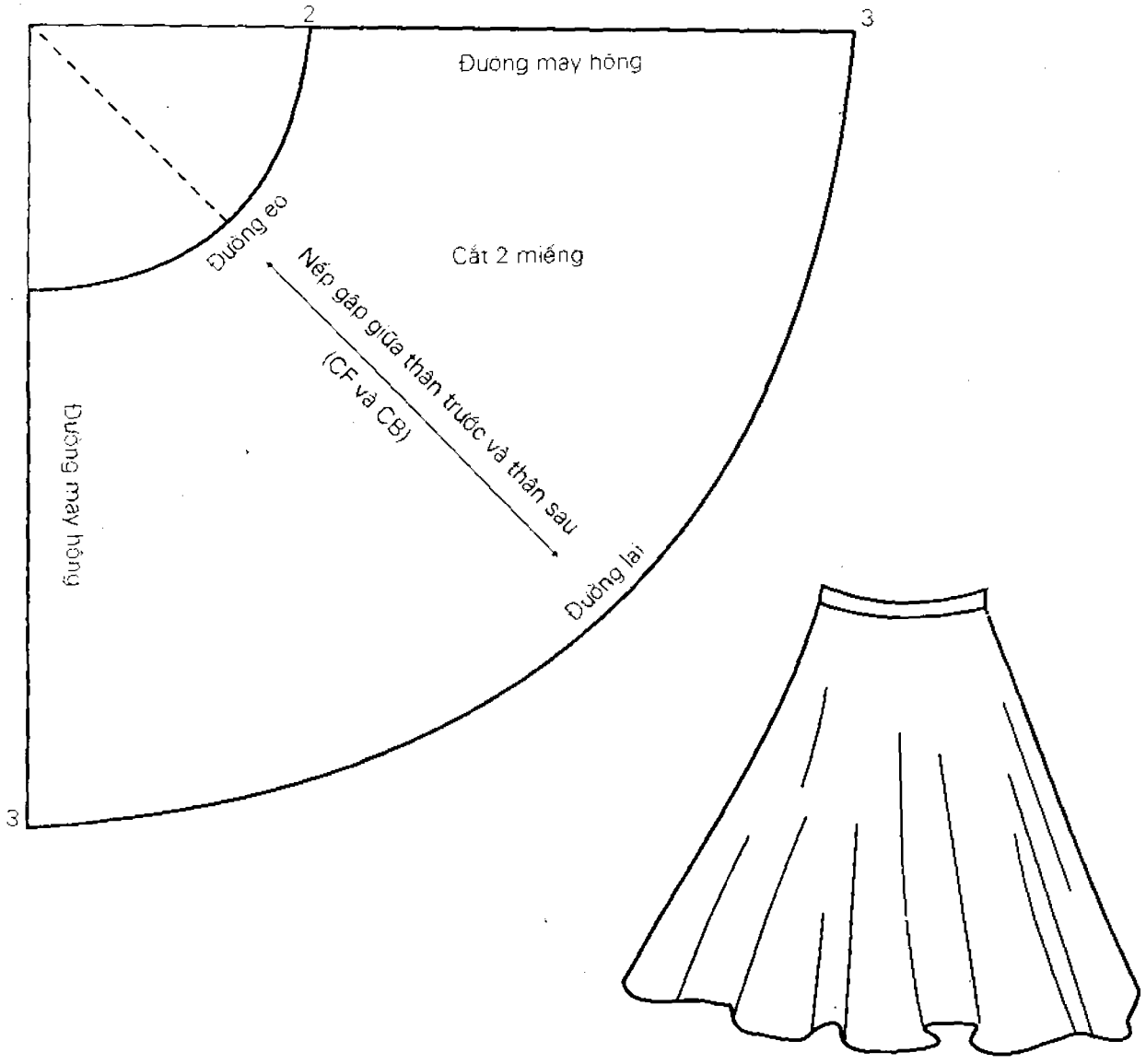
Hình 314

K3. VÁY NỬA TRÒN (hình 315)

1 - 2 = 1/3 số đo eo

2 - 3 = dài váy

Canh vải cũng có thể xuyên đặt tại đường may hông nếu muốn.

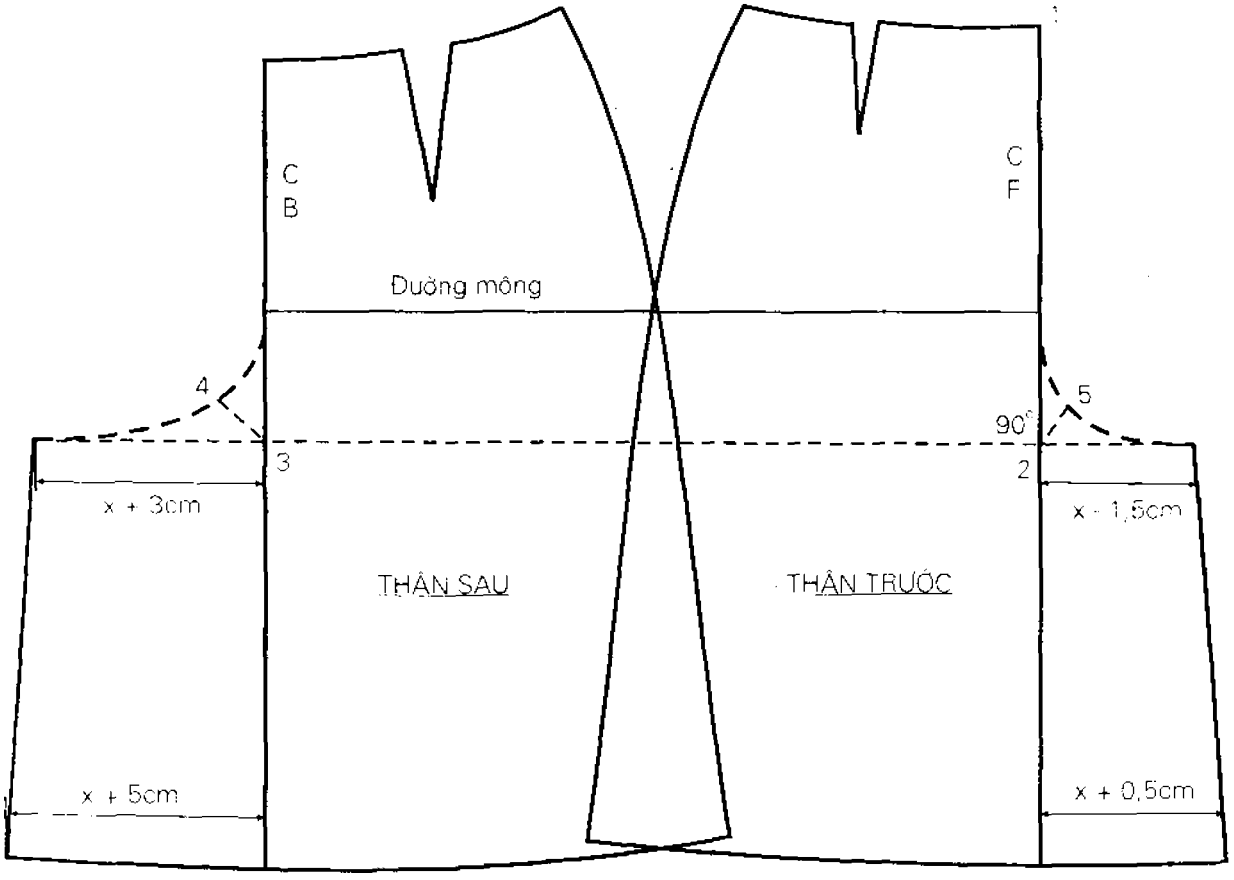


Hình 315

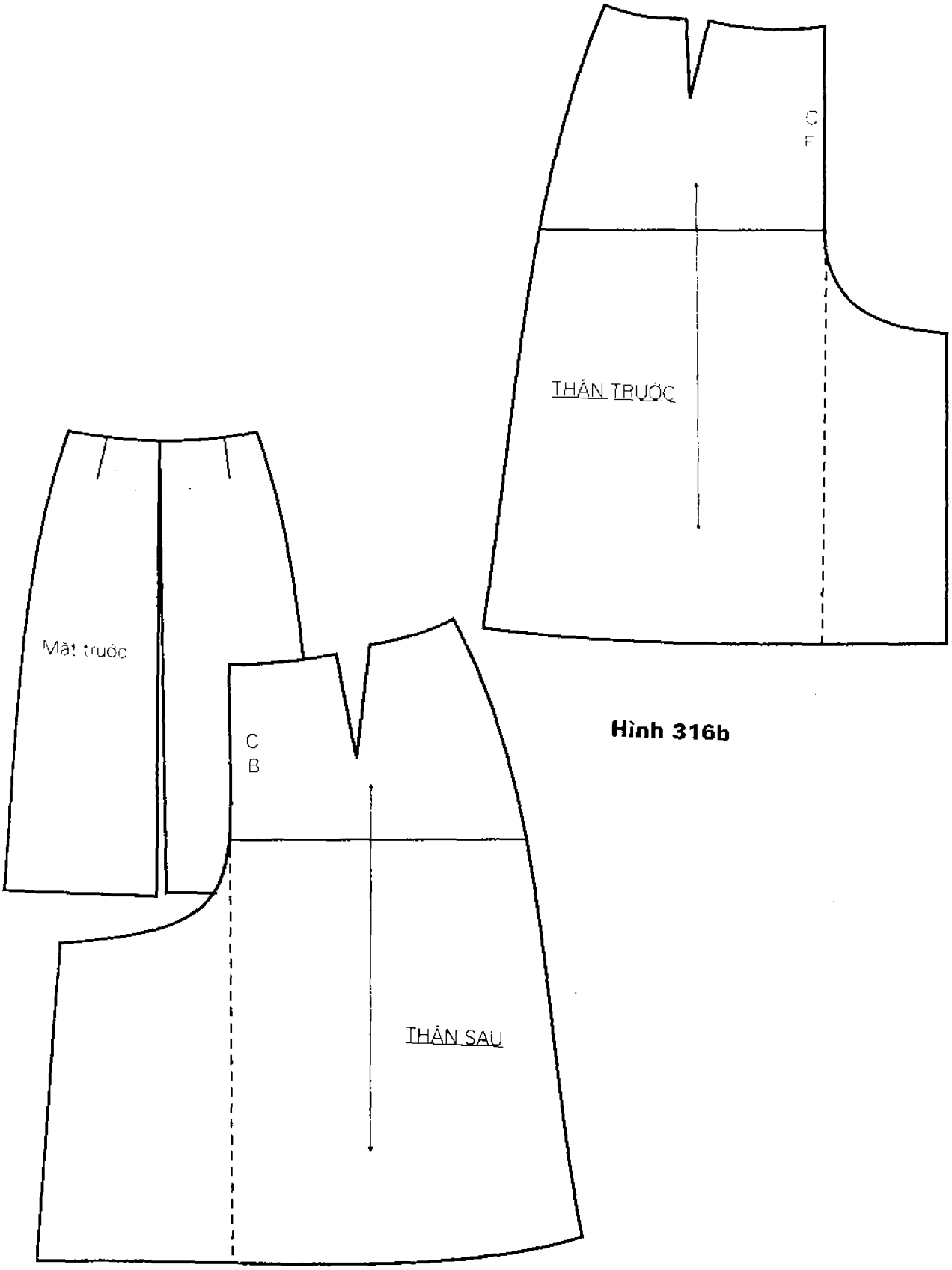
K4. VÁY KIỂU QUẦN ĐÙI (SOỌC ĐẦM) (hình 316)

1. Xếp thẳng hàng các mẫu váy căn bản theo đường mông.
2. Đo xuống đường CF từ điểm 1 để tạo điểm 2 (1-2 hạ đáy + 1,5cm)
3. Vẽ đường thẳng góc từ 2 ngang qua đến 3
4. X = 1/8 số đo mông cộng thêm và bớt theo như hình vẽ đối với x.

   3 - 4 = 4cm
   2 - 5 = 3cm | Vẽ đường cong đều



Hình 316a



Hình 316b

K5- VÁY XÒE 8 MẢNH (hình 317)

* Váy xòe 8 mảnh:

1 - 2 = 1//8 (số đo eo + 2cm dún (hay cử động).

Thí dụ: Eo = 66cm

(66 + 2) : 8 = 8,503cm.

3 - 4 = 1//8 (số đo mông + 4cm dún) (cử động)

Thí dụ: Mông 92cm

(92 + 4): 8 = 12cm

1 - 5
2 - 6 } = đài váy

Thân xòe tùy theo kiểu cắt 8 mảnh.

* Váy xòe 6 mảnh:

1 - 2 = 1//6 (Số đo eo + 2cm cử động)

Thí dụ: Eo = 64cm

(64 + 2) : 6 = 11cm

3 - 4 = 1//6 (số đo mông + 4cm cử động)

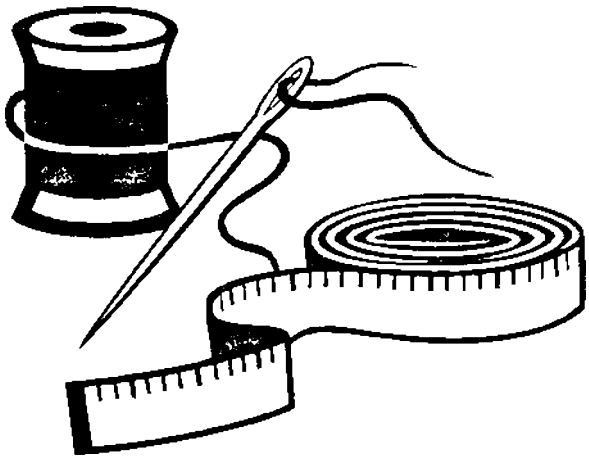
Thí dụ: Mông = 92cm

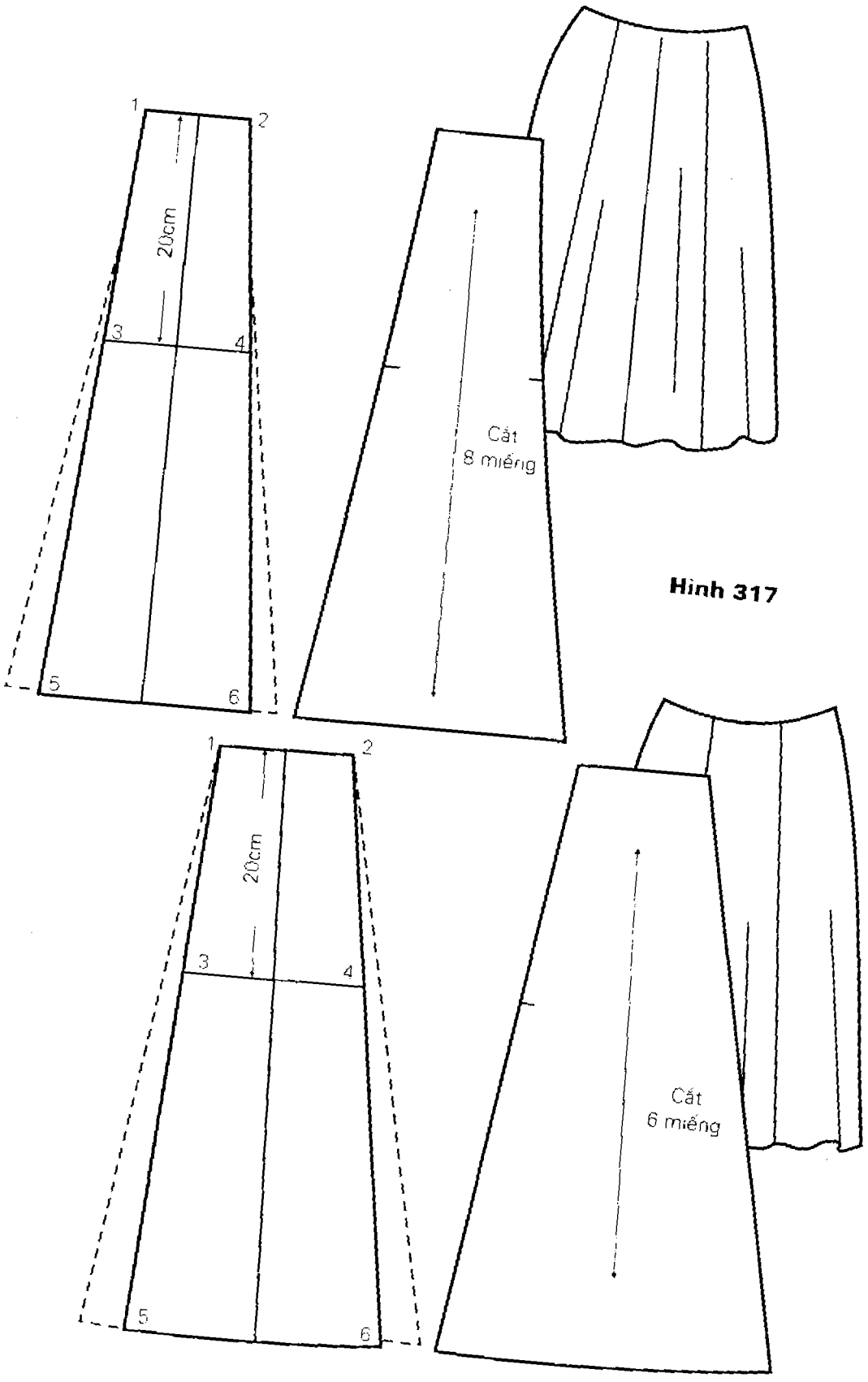
(92 + 4) : 6 = 16cm

1 - 5
2 - 6 } = đài váy

Thêm xòe tùy theo kiểu.

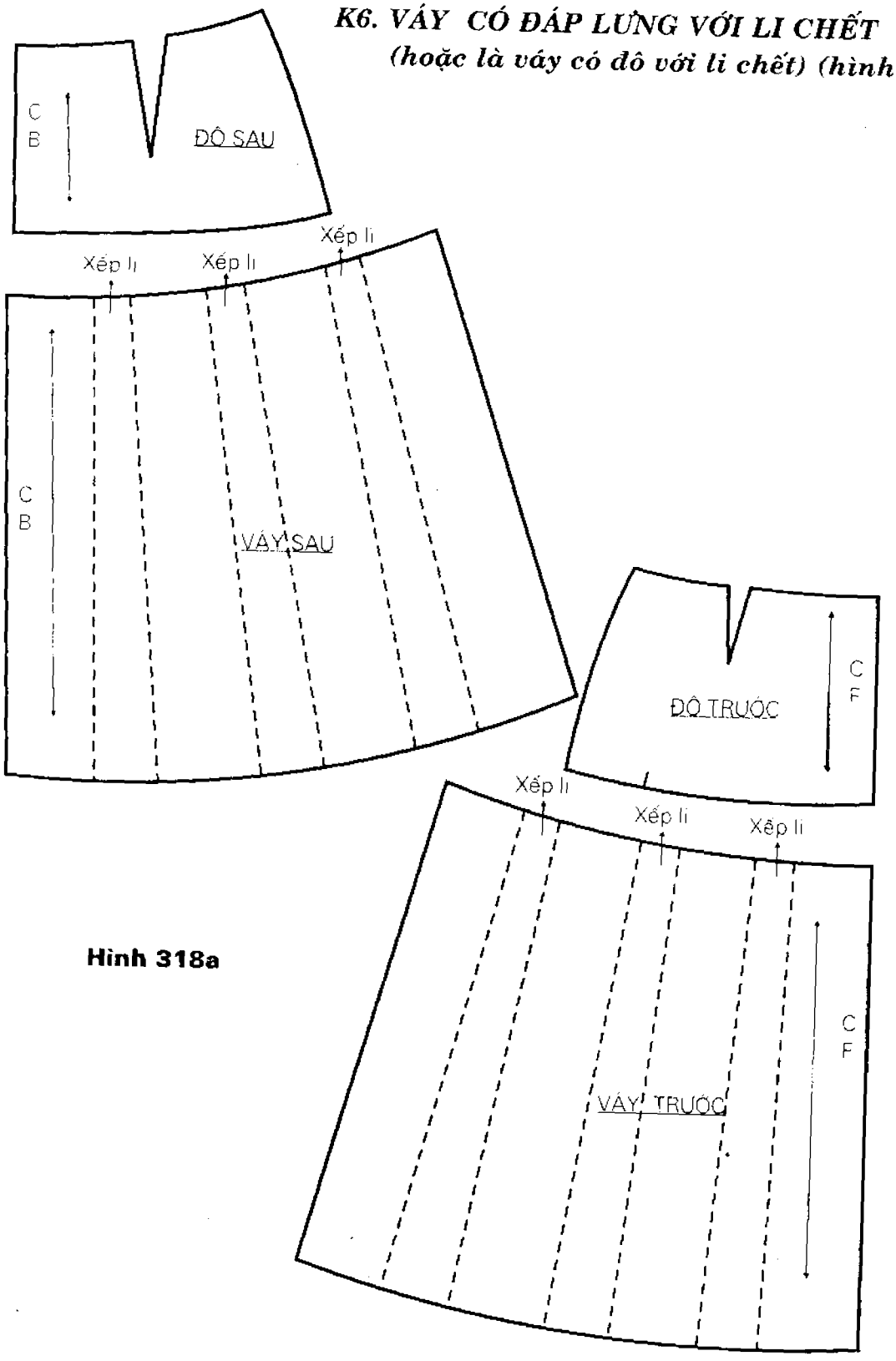
Ghi chú: Phương pháp phân chia số đo eo và mông này, với số đo cử động sẽ áp dụng cho bao nhiêu mảnh cũng được.



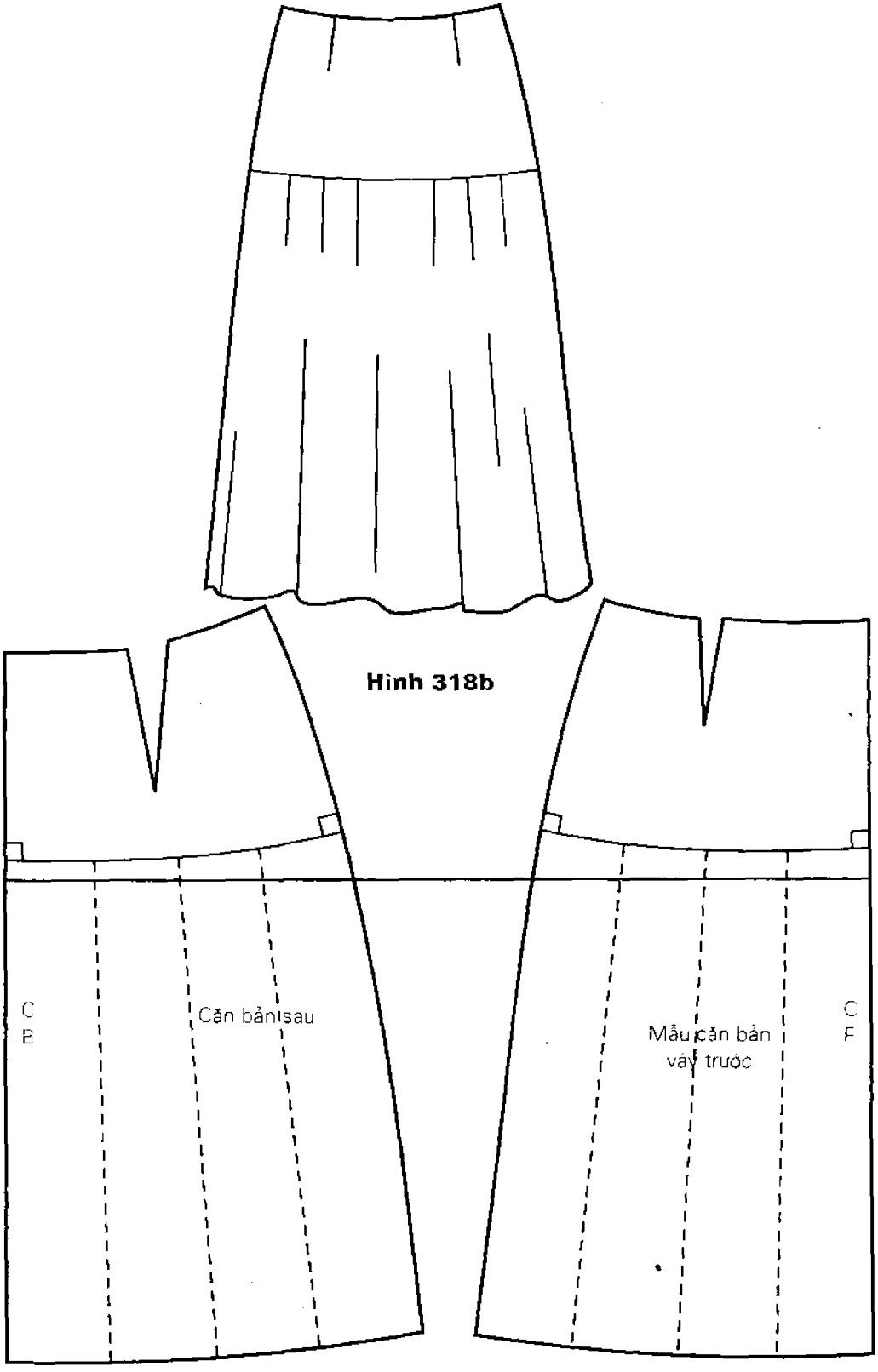


Hình 317

K6. VÁY CÓ ĐÁP LƯNG VỚI LI CHẾT
(hoặc là váy có đô với li chết) (hình 318)

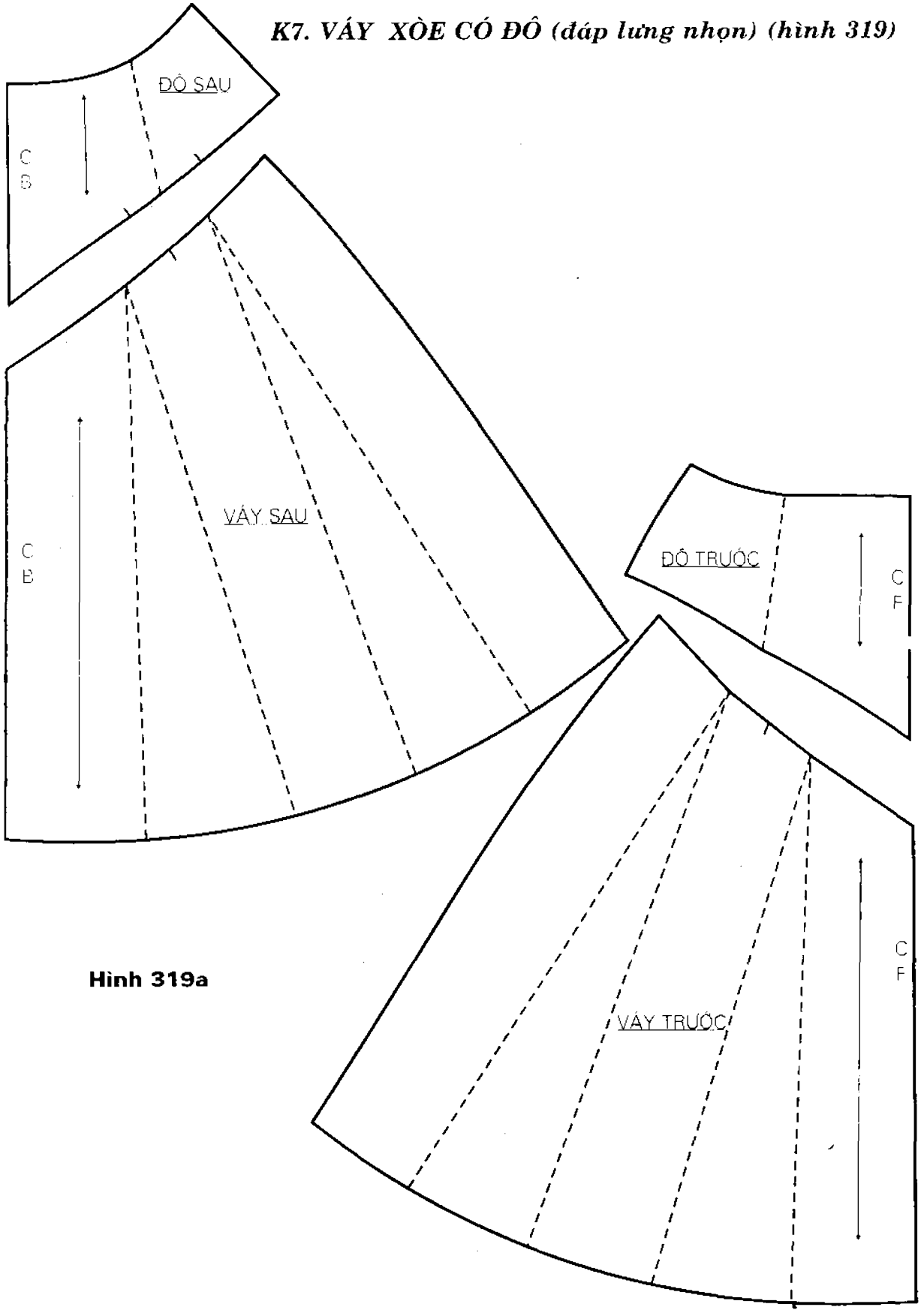


Hình 318a

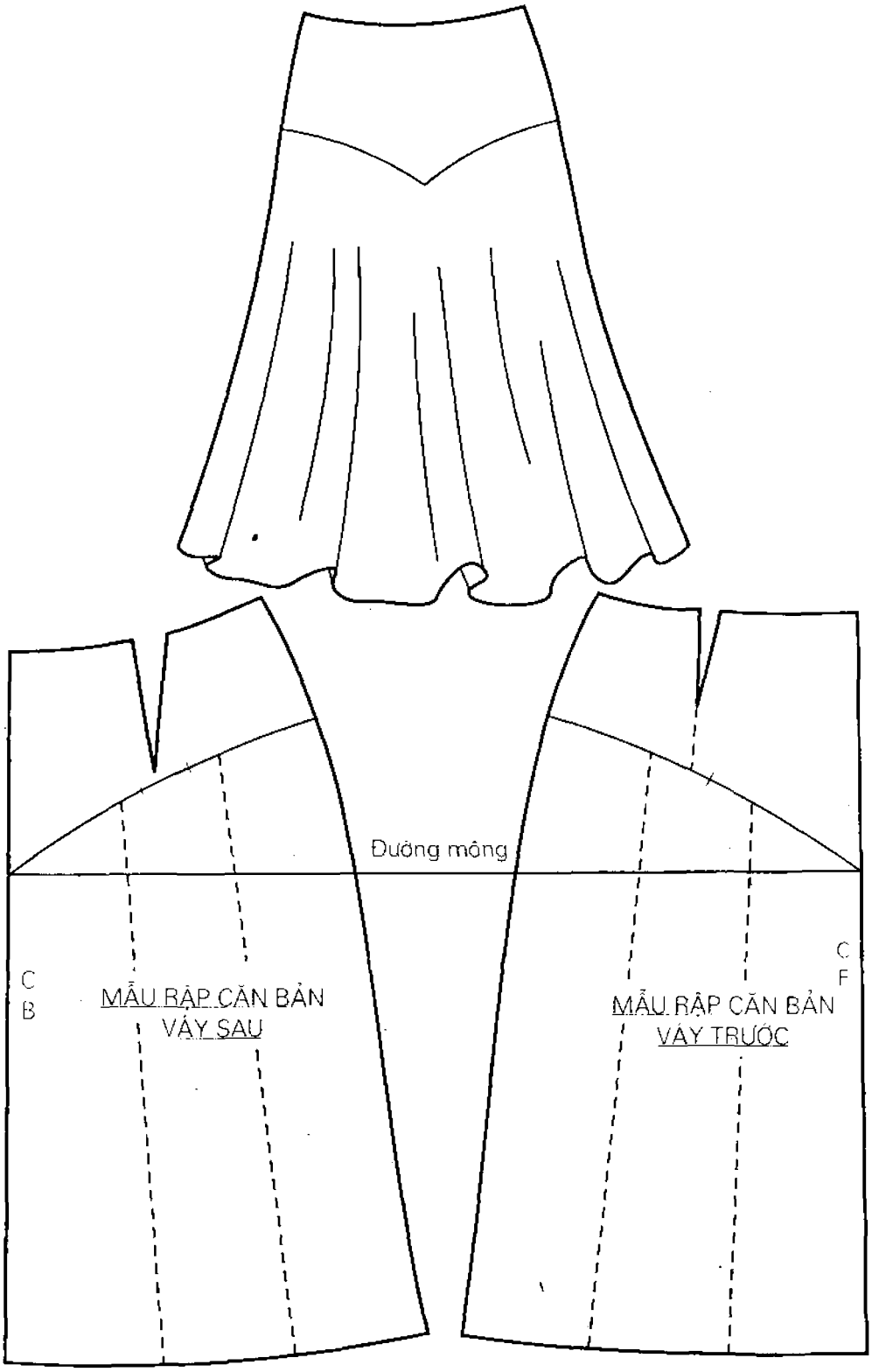


Hình 318b

K7. VÁY XÒE CÓ ĐÔ (đáp lưng nhọn) (hình 319)

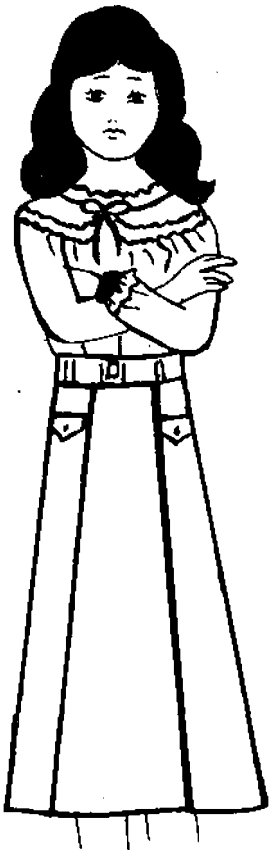


Hình 319a


Đường mông
C
B
MẪU RẬP CĂN BẢN
VÁY SAU
C
F
MẪU RẬP CĂN BẢN
VÁY TRƯỚC

Hình 319b

K8- VÁY CÓ ĐƯỜNG RÁP DỌC - TÚI NGẦM (hình 320)



I- CÁCH VẼ VÀ CẮT :

1. Vẽ mẫu giấy:

A- Thân sau: Vẽ mẫu thân váy căn bản lên giấy, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu:

- Kẻ đường ráp dọc PN.

+ *Miếng 1* qua các điểm A_1VPN_2BA.

+ *Miếng 2* qua các điểm $V_1D_1B_2N_1PV_1$.

- NN_1 và NN_2 là phần thêm rộng ra mỗi bên 3cm để đường ráp thẳng đứng và không bị hót lên.

B- Thân trước: Cách vẽ giống thân sau nhưng có thêm miệng túi PP_1.

+ *Miếng 1* qua các điểm A_1VPN_2BA.

+ *Miếng 2* qua các điểm $PP_1B_2N_1P$.

+ *Miếng 3* qua các điểm $V_1D_1P_1P$.

II- CẮT VẢI :

- Đặt từng mẫu giấy lên vải, cắt chừa đường may chung quanh:
- Riêng thân trước có thêm các chi tiết sau:
- Miếng 2 thêm nắp túi liền theo.
- Miếng 2a được cắt thêm để may nắp túi + đáy túi.
- Miếng 3 thêm phần đáy túi liền theo.

+ Thân sau đặt từng miếng 1 và 2 lên vải, cắt chừa đường may chung quanh.

III- QUY TRÌNH MAY :

1. Ráp 2 miếng 1 + 2 của thân sau lại theo đường V_1PN_1 và VPN_2

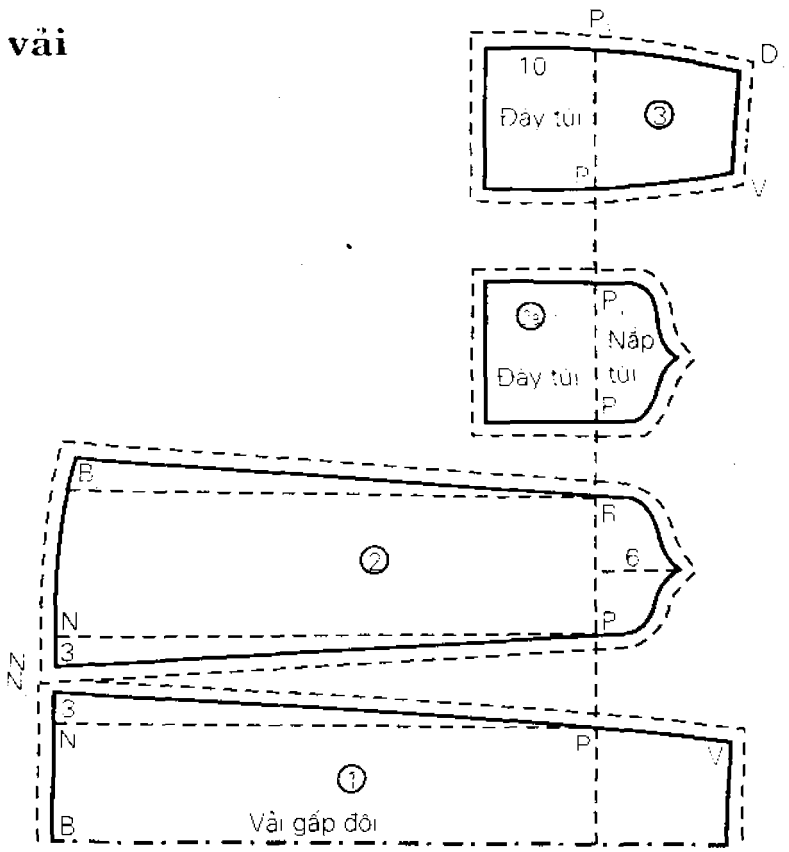
2. Làm túi ngầm:

- Đặt bề mặt miếng 2a úp vào bề mặt miếng 2 may dính theo đường nắp túi.
- Lộn miếng 2a sang bề trái có được nắp túi.
- Đặt miếng 3 vào cho đường PP1 của miếng 2 và miếng 3 trùng nhau, may dính theo đường đáy túi.

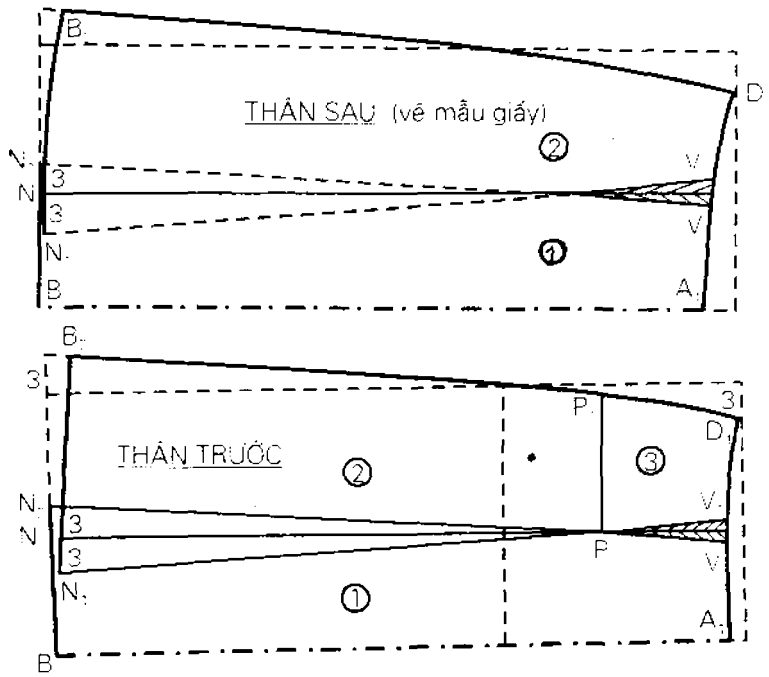
3. Ráp miếng 1 với miếng 2 + 3 theo đường ráp dọc.

- Tiếp tục các đường may cơ bản còn lại như kiểu căn bản.

*** Cắt vải**

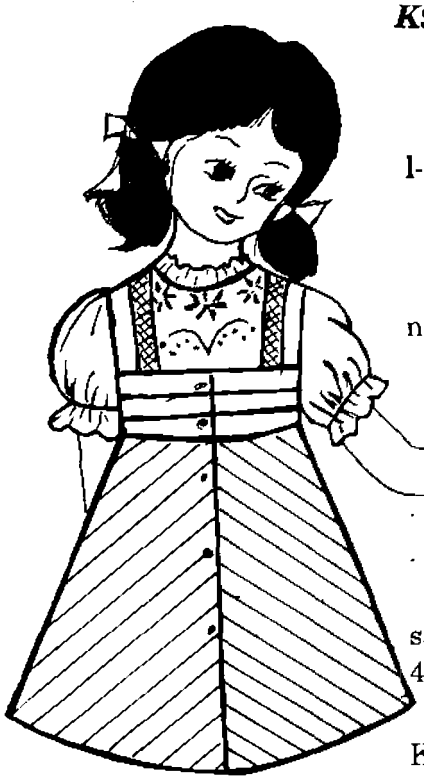


*** Vẽ mẫu**



Hình 320

K9 - VÁY CÓ YẾM



I- VẼ MẪU GIẤY : (hình 321)

Từ thân áo căn bản, điều chỉnh các chi tiết.

1. Phần yếm: Điểm I nằm ngang đường chân ngực, kẻ II_1.

CC_1 → đường ngang eo - IC → đường giữa gấp đôi.

II_1C_1C → phần yếm phía sau.

+ Phần yếm phía trước có cách vẽ giống phía sau, nhưng ngoài đường IC có thêm 1,50cm gài nút và 4cm đinh.

2. Phần váy: CK = hạ xuống 2cm. Vẽ cong KC_1 → đường eo.

KB = dài váy = số đo.

Kẻ C_1P → đường hông váy, độ xéo tùy ý.

C_1P = KB

BL = thêm ra 5cm ở giữa. KC_1PL → phần váy phía sau.

KL là đường giữa, gấp đôi.

+ Phần váy phía trước có cách vẽ giống phía sau, nhưng ngoài đường KL có thêm 1,50cm gài nút và 4cm đinh.

3. Dây quai: IM = 1/10 vòng ngực.

MM_1 = 2,50cm → 3cm = bề rộng dây quai.

II- CẮT VẢI :

Cắt mẫu giấy ra từng bộ phận:

- Dây quai - phần yếm - phần váy.

+ Đặt mẫu giấy lên vải, cắt chừa đường may chung quanh.

1. Phần yếm + phần váy: phía sau, vải gấp đôi - phía trước có thêm 1,50cm gài nút + 4cm đinh.

2. Dây quai: Cắt 2 miếng theo đường vải gấp đôi, bề dài tính liền từ trước ra sau (mép trên của yếm đến vai x 2 = MN x 2).

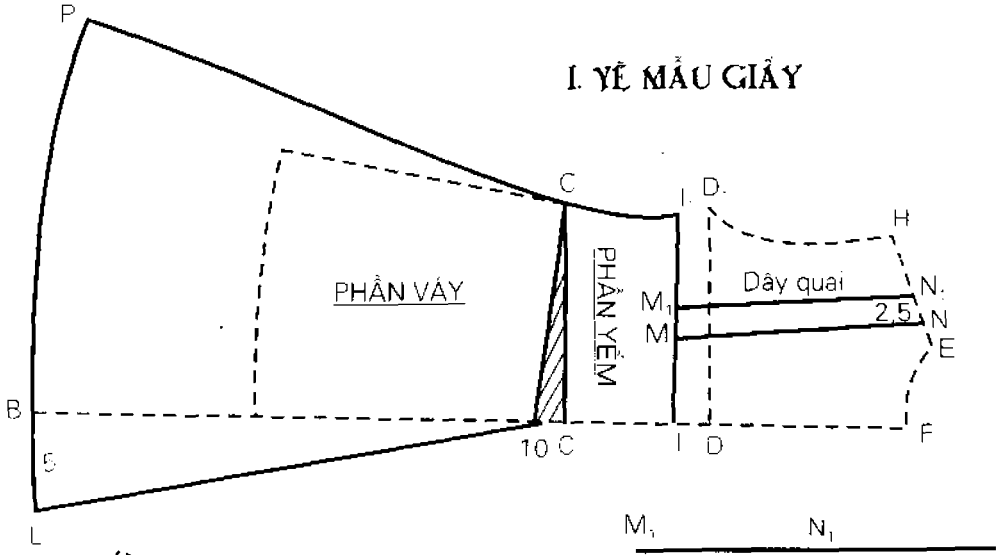
III- QUY TRÌNH MAY :

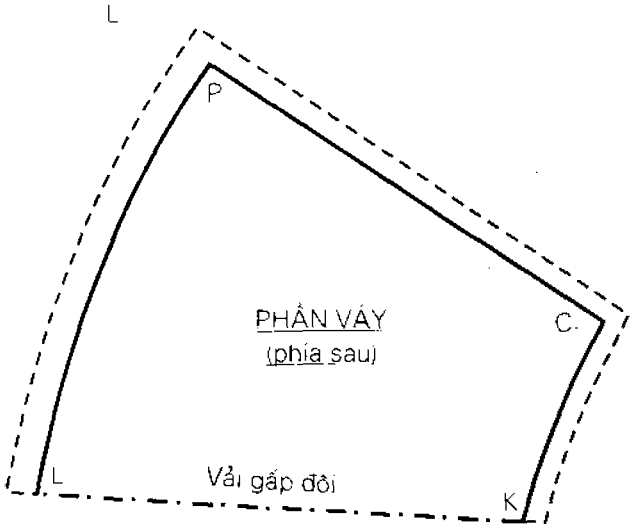
1. Ráp đường sườn của yếm

2. Ráp đường hông của váy.

3. Ráp yếm + váy theo đường eo.
4. May lộn dây quai
5. Gấp mép trên của yếm vào trong và lên lai váy.
6. Kết dây quai vào yếm.

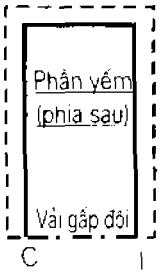
I. VẼ MẪU GIẤY

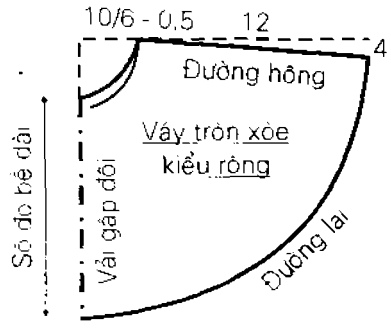


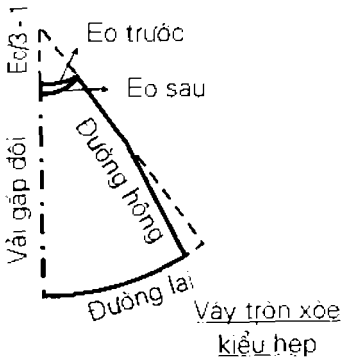


II. CẮT VẢI

Phía sau vải gấp đôi, phía trước thêm 1,5 gài nút 4cm đinh)







Hình 321

C4 - CÁC KIỂU VÁY LIỀN THÂN

K1 - VÁY LIỀN THÂN CÓ DÚN - NẸP CỔ - NẸP NÁCH RỜI



I. CÁCH VẼ : (hình 322)

A- Thân sau:

* Vẽ lại thân áo căn bản, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu.

+ *Bề dài:* áo tùy thuộc số đo và ý thích.

+ *Đường sườn áo:* Kẻ thẳng từ ngực xuống (C_1 J K) dưới lai thêm rộng

10cm = KB_1

- Ngang eo giảm vào 2cm ⟶ có điểm D_1

- Nối $C_1D_1B_1$ ⟶ đường sườn thân.

B_1B_2 = giảm sườn = 4cm.

Vẽ cong đường lai BB_2.

+ *Bề rộng thân:* thêm đều 4cm để làm phần đún. BN: M_1M_2 = 4cm.

+ *Vẽ nẹp nách rời:* đầu vai căn bản H giảm vào 2cm có điểm H_1 ⟶ vẽ cong nách H_1C_1.

H_1H_2 = rộng nẹp = 2cm

- Từ H_2 vẽ đường cong cách đều vòng nách C_1H_1.

+ *Vẽ nẹp cổ rời:* Điểm I nằm khoảng giữa hạ nách.

Kẻ II_1 - I_1I_2 = hạ xuống 4cm.

- Vẽ cong II_2 ⟶ đường cổ.

IM = 2cm = I_2M_1

- Vẽ cong MM_1 và kéo dài thêm 4cm có M_2 để làm phần dún của thân.

B- Thân trước:

Cũng vẽ lại thân áo căn bản sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu. Các chi tiết điều chỉnh thân sau.

II- CÁCH CẮT : (hình 323)

a) Phần thân áo: Cắt chừa lai và đường may chung quanh.

b) Phần nẹp rời:

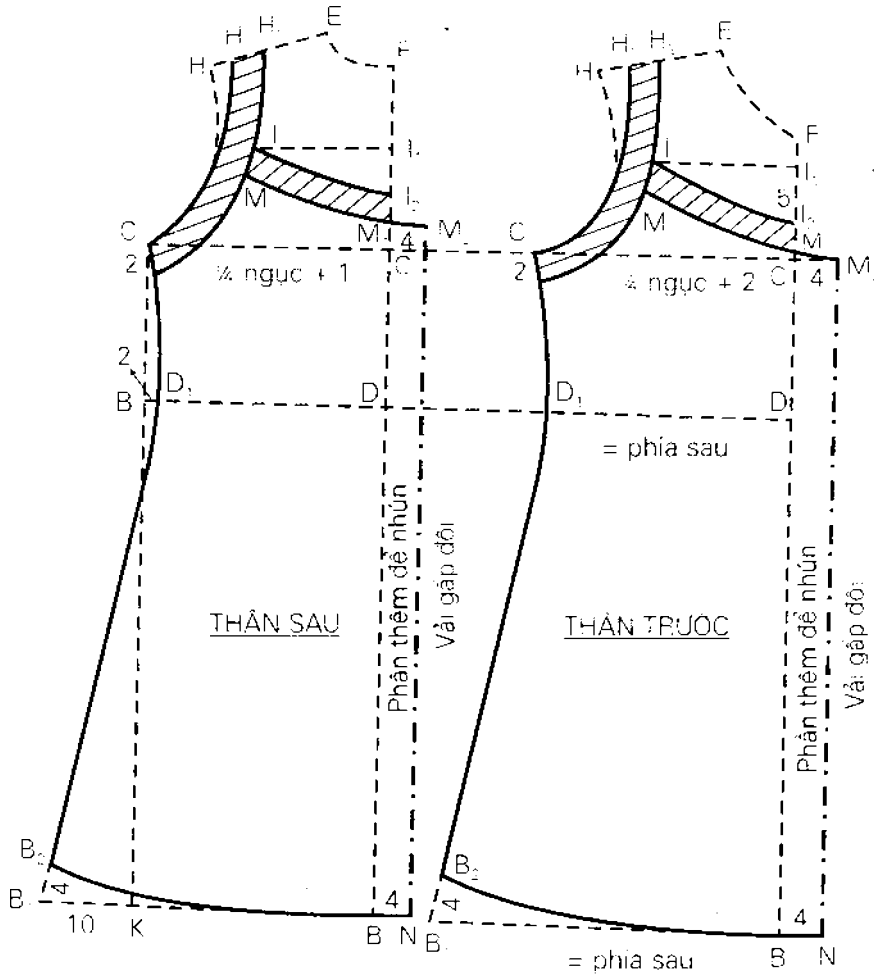
- Cắt 2 miếng vải nẹp nách phía sau và trước liền.

- 2 miếng vải nẹp cổ sau.
- 2 miếng vải nẹp cổ phía trước
- Tất cả đều có chừa đường may chung quanh.

III. QUY TRÌNH MAY.

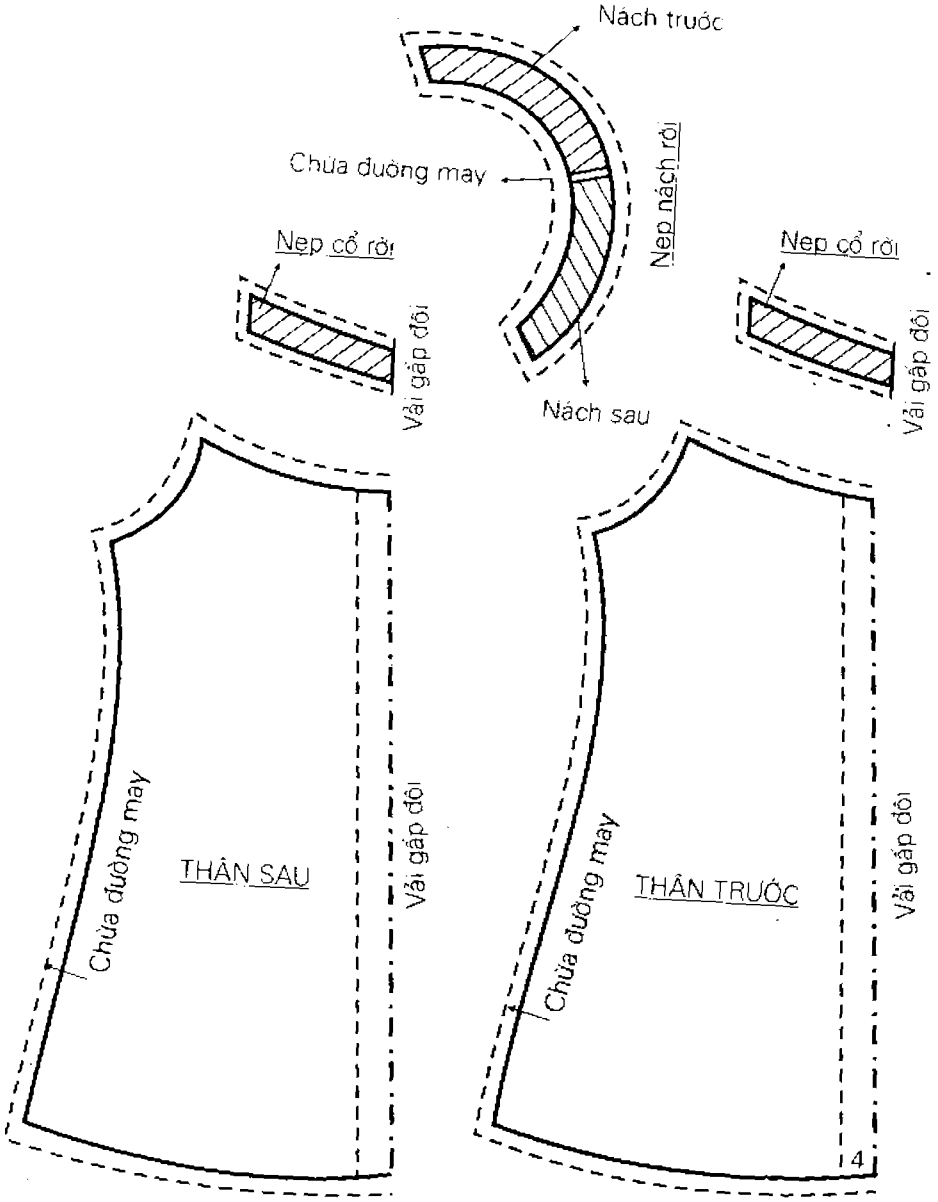
1. May dún thân áo.
2. Ráp nẹp cổ vào thân áo.
3. Ráp nẹp nách vào thân.
4. Ráp đường sườn thân.
5. Lên lai áo.

I. CÁCH VẼ



Hình 322

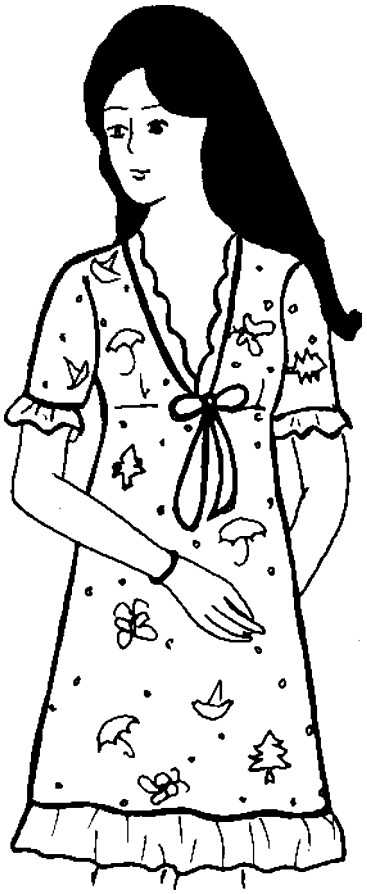
II. CÁCH CẮT



Hình 323

K2 - VÁY CÓ ĐƯỜNG RÁP VÒNG CHÂN NGỰC

I- VẼ MẪU GIẤY: (hình 324)



A- Thân sau: Từ thân căn bản, điều chỉnh chi tiết cho phù hợp kiểu:

AB = bề dài = tùy thuộc số đo.

BK = DD_1 = ngang ngực

KB1 = 10cm | Nối C_1B_1 và IL

BL = 5cm | (điểm I nằm ngang đường chân ngực)

Kẻ II_1 → đường ngang chân ngực.

- Đường II_1 chia thân sau ra làm 2 miếng 1 + 2

B- Thân trước: Từ thân căn bản có banh ngực, điều chỉnh:

FM = hạ cổ sâu thêm 10→12cm.

- Nối ME và vẽ cong vào độ 0,5cm khoảng giữa

FI = số đo hạ chân ngực (số đo hạ banh ngực + bề cao ngực).

- Kẻ II_1 → đường ngang chân ngực.

CC_1 = CC_1 thân sau.

LB_1 = LB_1 thân sau.

IN = giảm lên 3→5cm.

O là điểm giữa của II_1

- Vẽ cong ON→NOI_1 là đường ngang chân ngực.

- Kẻ OP = đường nhấn banh chân ngực để thay thế cho banh ngực đã được gấp lại trên mẫu giấy.

Đường NOI_1 chia thân trước ra làm 2 miếng 1 + 2

C- Tay áo: giống như tay ngắn căn bản.

II - CẮT MẪU GIẤY : (hình 325)

+ *Thân sau:* Cắt rời 2 miếng 1 + 2

+ *Thân trước:* Cắt rời 2 miếng 1 + 2

- Riêng miếng 1 thân trước, gấp banh ngực lại, cắt đường OP hở ra để nhấn banh khi cắt vải.

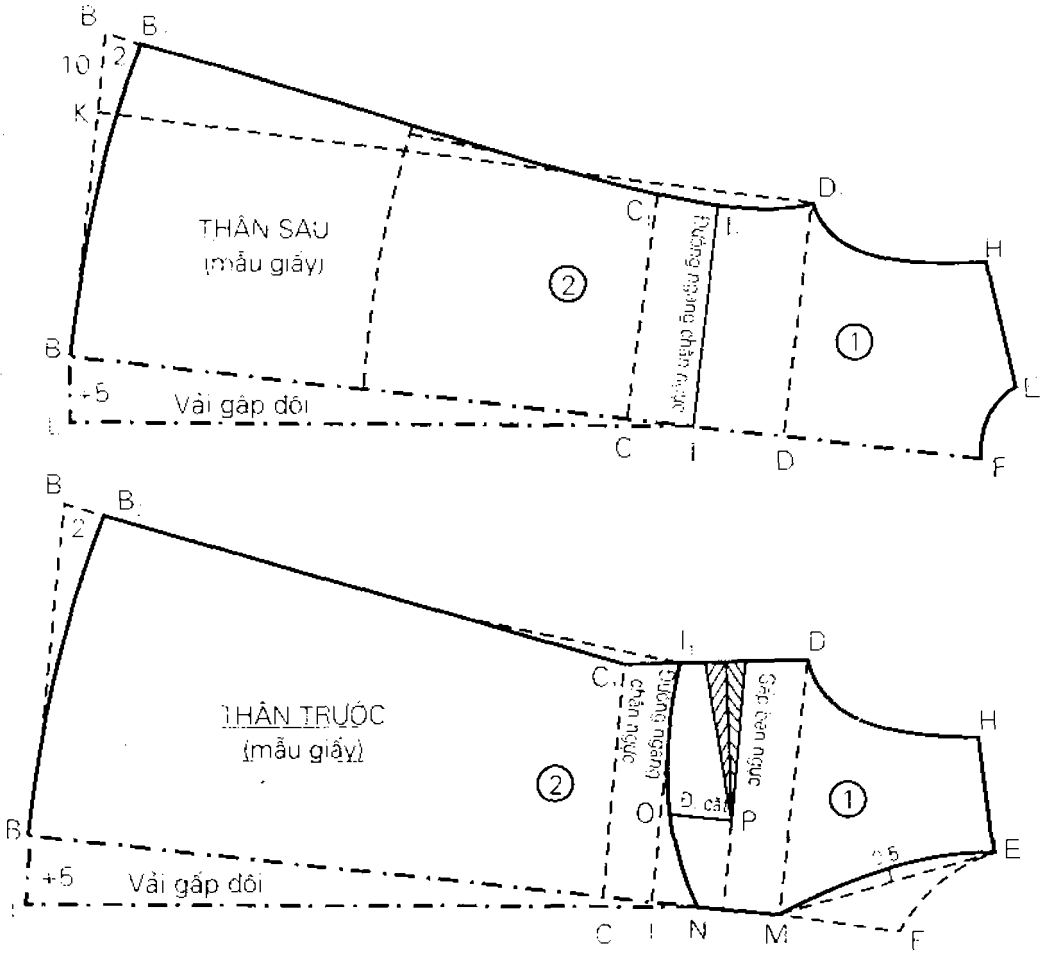
III- CẮT VẢI :

Đặt mẫu giấy lên vải, cắt chừa đường may chung quanh (xem hình).

III QUY TRÌNH MAY.

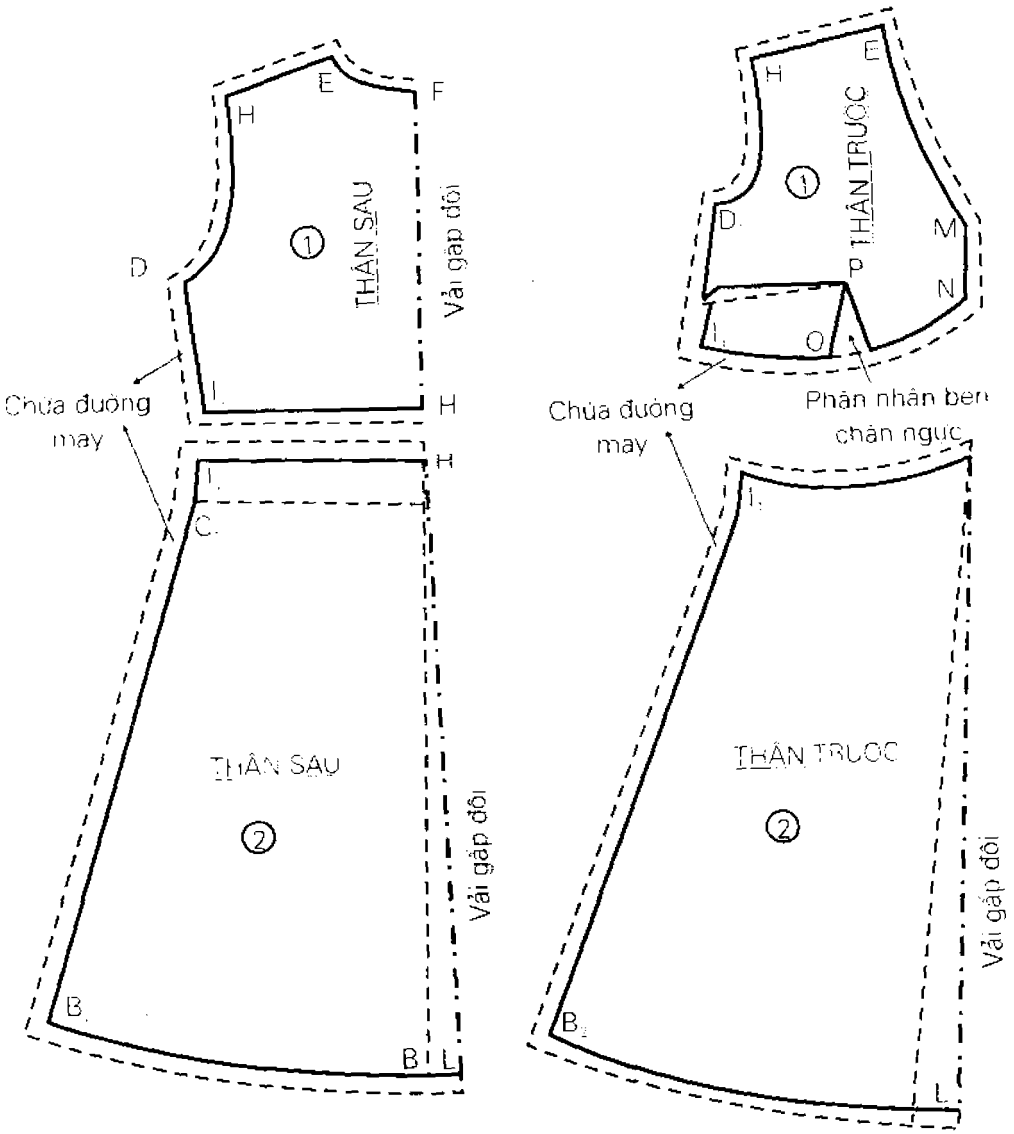
1. Nhấn ben chân ngực
2. Ráp sườn vai của 2 thân, may bèo dún cổ + cửa tay.
3. Ráp đoạn MN của miếng 1 thân trước.
4. Ráp miếng 1 vào miếng 2.
5. Ráp sườn thân.
6. May tay + ráp tay
7. Lên lai áo - trang trí dây nơ và may bèo dưới lai.

I. VẼ MẪU GIẤY



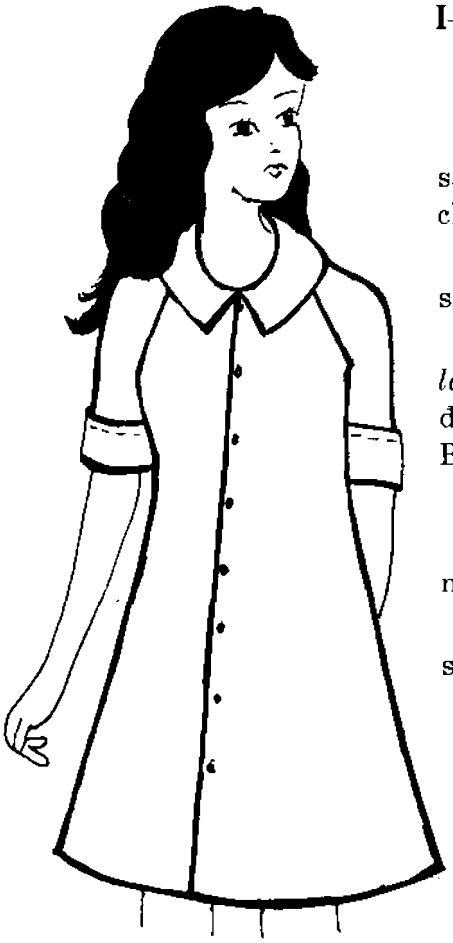
Hình 324

II. CẮT VẢI

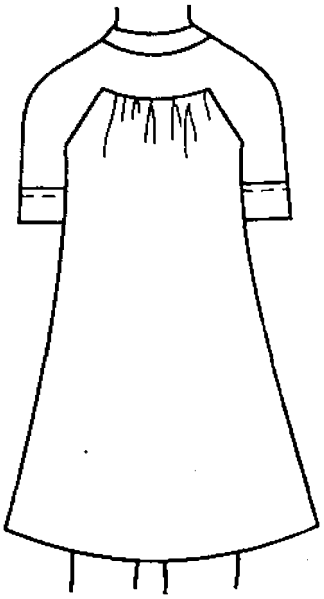


Hình 325

K3 - VÁY LIỀN THÂN TAY RAGLAN



I- YÊU MẪU : (hình 326)



A. Thân sau:

Vẽ lại thân áo căn bản, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu:

+ *Bề dài:* Tùy thuộc vào số đo.

+ *Bề rộng ngang đường lai:* từ điểm ngực C_1 kẻ thẳng đến K thêm ra 10 cm có điểm B1.

a) Vẽ đường sườn thân:

DD_1 = ngang eo = ngang ngực - 2cm.

- Nối $C_1D_1B_1$ → đường sườn thân B_1B_2 = giảm sườn 3cm

+ Vẽ cong đường lai BB_2

b) Vẽ đường nách thân:

EE_1 = 3cm

C_1I = hạ xuống 1cm → 2cm

- Nối $E_1I \rightarrow IO$ = 1/3 $IE_1 \rightarrow OO_1$ = 1,5cm

- Nối E_1O_1 vẽ cong O_1I → đường nách thân.

c) Vẽ phần cầu vai:

FM = 10cm. Kẻ MN

MM_1 = hạ xuống 3cm

Vẽ cong NM_1

d) Phần thân dưới:

MM_1 = BR = thêm rộng ra 6cm để dún hoặc xếp li

e) Tay sau

Kẻ đoạn xéo góc II_1 = 5cm

Vẽ cong O_1I_1 = OI

- Từ đầu vai căn bản H kéo dài thêm 13cm, có H_1 - H_1H_2 = hạ xuống 3cm.

- Nối HH_2 và kéo dài thêm để có đủ số đo dài tay, có điểm L kẻ LL_1 vuông góc với LH - LL_1 = 1//2 cửa tay.

- Nối L_1I → sườn tay khoảng giữa vẽ cong vào 0,5cm

L_1L_2 = giảm sườn tay 1cm

Vẽ cong cửa tay L_2L.

* Tay sau và cầu vai liền nhau.

B. Thân trước: Vẽ lại thân áo căn bản, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu:

+ Bể đài áo tùy thuộc vào số đo.

+ Giữ thân thêm ra 1,50cm gài nút và 4cm đinh

+ Ngang eo và ngang đường lai bằng phía sau.

a) Vẽ đường sườn thân: Giống phía sau.

b) Vẽ đường nách thân: Từ điểm ngực căn bản C_1 hạ xuống 2cm có điểm I. - EE_1 = 3cm

- Nối E_1I. → $IO = 1/3IE_1$ - OO_1 = 2cm.
- Nối E_1O_1 vẽ cong O_1I.

c) Vẽ tay trước: Kẻ đoạn xéo gốc II_1 = 5cm.

Vẽ cong $O_1I_1 = O_1I$

- Từ đầu vai căn bản H kéo dài thêm 13cm có H_1

H_1H_2 = hạ xuống 3cm.

- Nối HH_2 và kéo dài đủ số đo đài tay, có điểm L

LL_1 vuông góc LH và bằng 1/2 số đo cửa tay

- Nối L_1I_1, khoảng giữa vẽ cong vào 0,50cm

L_1L_2 = giảm sườn tay = 1cm. Vẽ cong cửa tay L_2L.

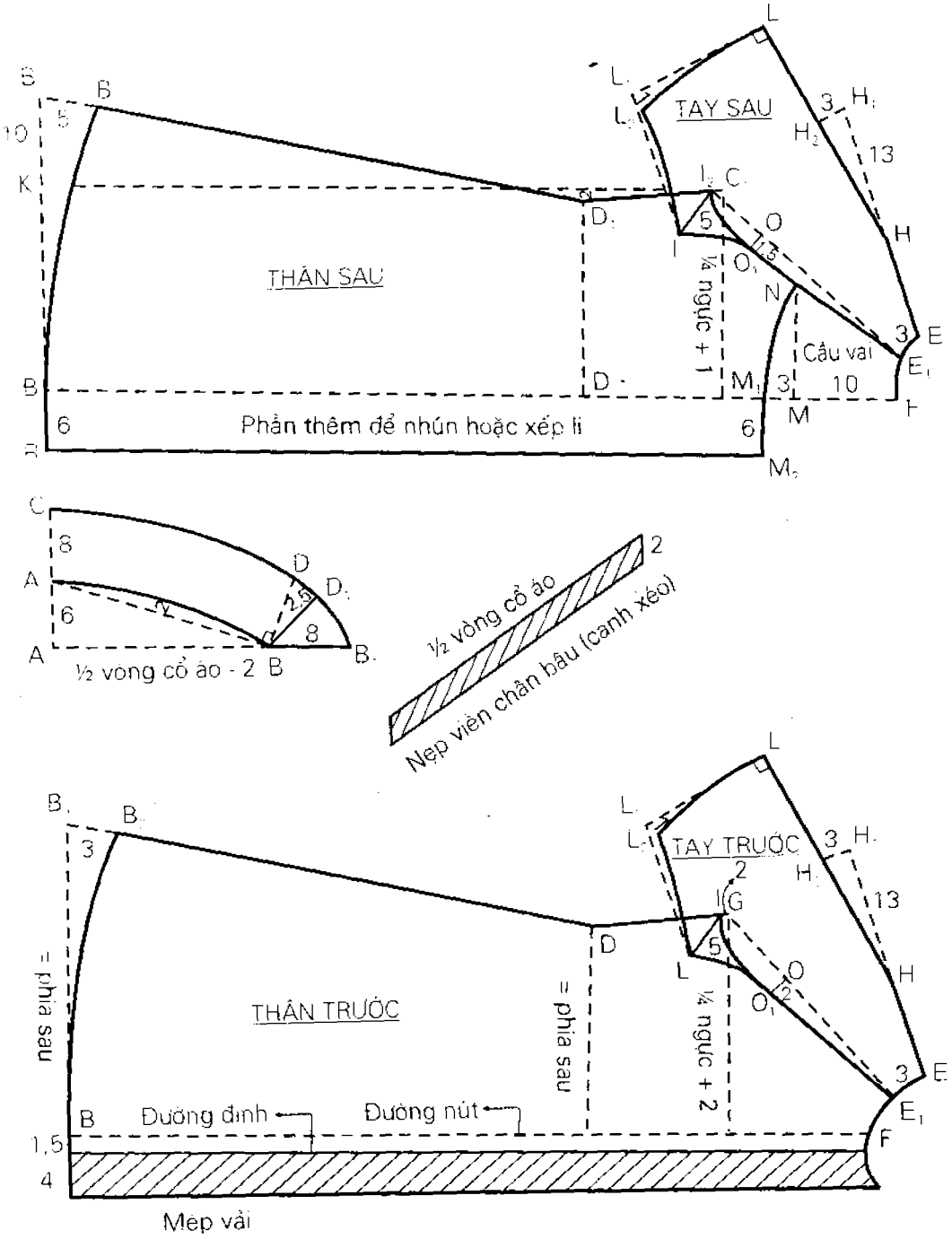
C. Bâu áo: Vẽ theo kiểu bâu lá sen đứng (xem lại bài áo bâu lá sen).

II- CẮT VẢI : (xem hình 327)

III- QUY TRÌNH MAY :

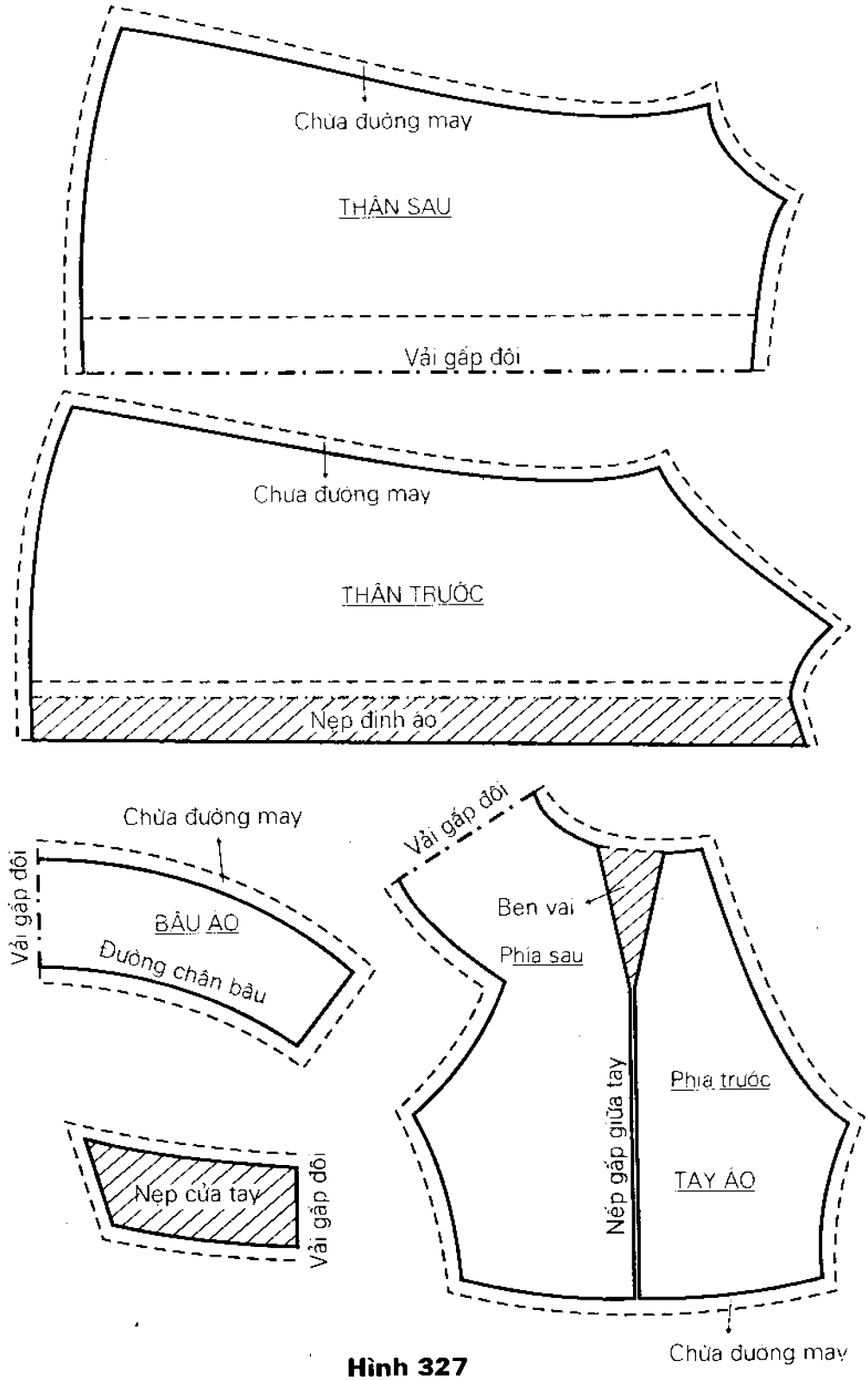
1. May dún thân sau
2. May tay áo: may nẹp cửa tay, nhấn banh vai, ráp sườn tay
3. Ráp sườn thân
4. Ráp tay áo vào thân
5. May bâu áo và ráp bâu vào thân
6. Lên lai áo
7. Làm khuy - Kết nút

I. VẼ MẪU



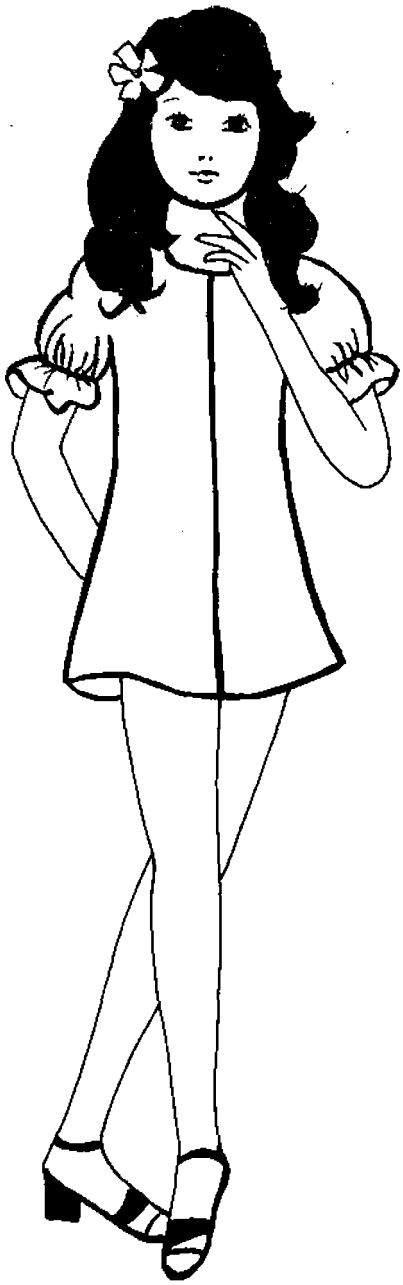
Hình 326

II. CẮT VẢI



Hình 327

K4 - VÁY LIỀN THÂN CÓ RÁP ĐÁY
(Robe culotte)



I- YÊU MẪU : (hình 328)

A- Thân sau: Vẽ lại thân áo căn bản, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu:

+ *Bề dài:* tùy thuộc số đo.

+ *Bề rộng ngang đường lai:* từ ngực kẻ thẳng xuống (C_1K) thêm ra 10cm→có B_1

+ *Vẽ đường sườn thân:*

DD_1 = ngang eo: ngang ngực - 2.

- Nối $C_1D_1B_1$.
- Giảm B_1B_2 = 3cm.

+ Vẽ cong đường lai BB_2

- Đầu vai: căn bản H giảm vào 2cm có H_1
- Vẽ cong lại vòng nách H_1C.

+ *Vòng cổ:* từ vòng cổ căn bản EF vẽ rộng thêm 2cm và sâu thêm 3cm có vòng cổ mới E_1F_1.

* *Vẽ đáy quần:*

DM = hạ đáy: 1//2 vòng đáy

MM_1 = thêm cử động: 4cm

M_1M_2 = phần cong đáy: 7cm

DO = giảm vào 1cm

- Nối F_1OM_1 → M_1P = 1/3 M_1O.
- Vẽ cong vòng đáy PM_2

* *Vẽ ống quần:*

- Kẻ M_2N - NN_1: thêm ra 6→8cm hoặc tùy thích).
- Nối M_2N_1

N_1N_2 giảm lên 3cm →vẽ cong BN_2.

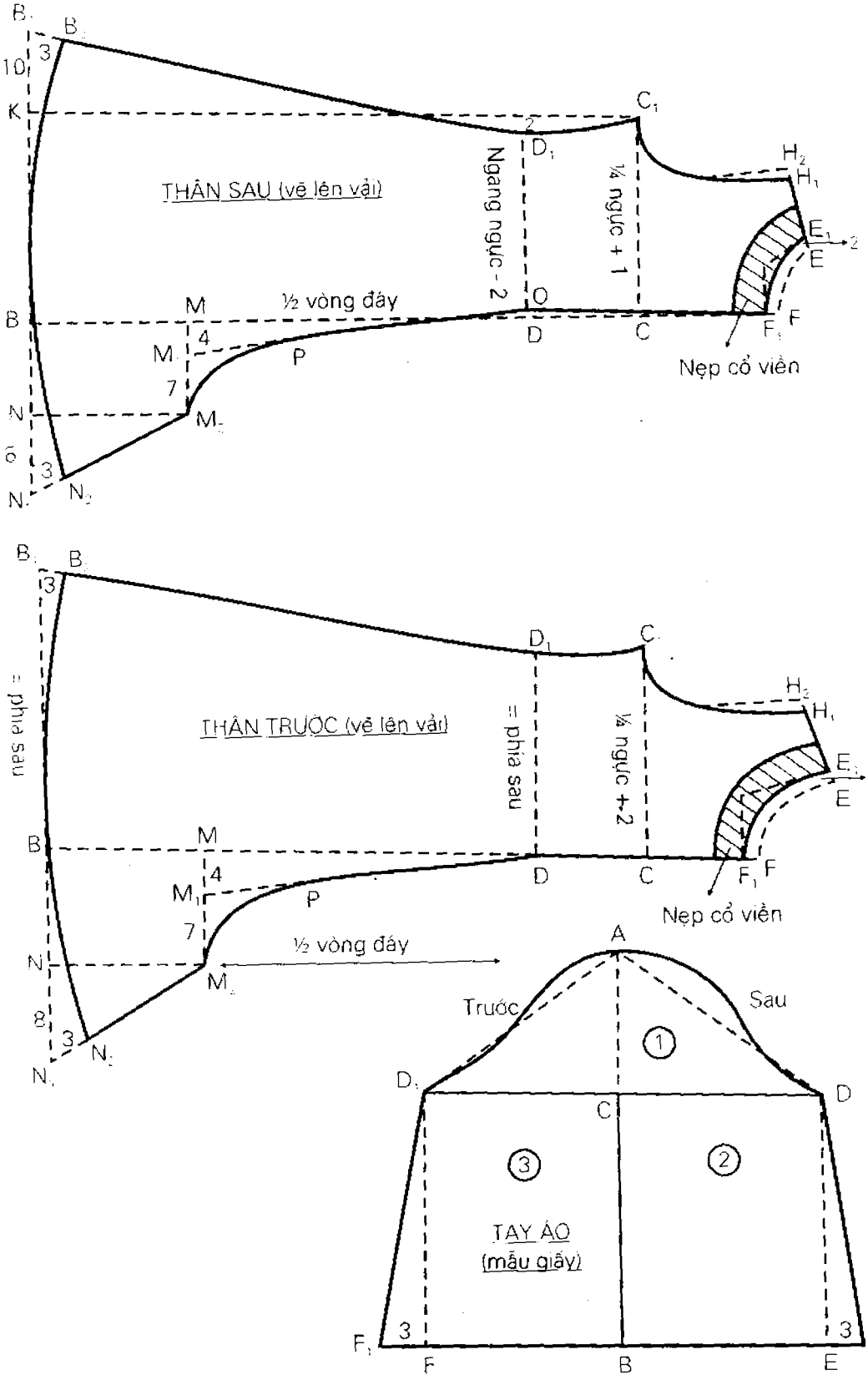
B- Thân trước: vẽ lại thân áo căn bản sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu. Các chi tiết điều chỉnh giống như thân sau (xem hình).

C- Tay áo: Vẽ lại tay áo căn bản, bề dài tay tùy thuộc số đo.

1/2 cửa tay = 1/2 ngang tay + 3cm

+ Vẽ mẫu lên giấy và cắt làm 3 phần 1 + 2 + 3

+ Đặt 3 phần này lên vải vẽ lại các chi tiết cho phù hợp kiểu và chừa thêm đường may chung quanh (xem hình 329).


THÂN SAU (vẽ lên vải)
Ngang ngực - 2
¼ ngực + 1
½ vòng đáy
Nẹp cổ viền
THÂN TRƯỚC (vẽ lên vải)
= phía sau
¼ ngực +2
½ vòng đáy
Nẹp cổ viền
Trước
Sau
TAY ÁO
(mẫu giấy)

Hình 328

II- CẮT VẢI :

Thân áo: cắt 4 miếng (2 miếng sau và 2 miếng trước) có chừa thêm lai và đường may chung quanh.

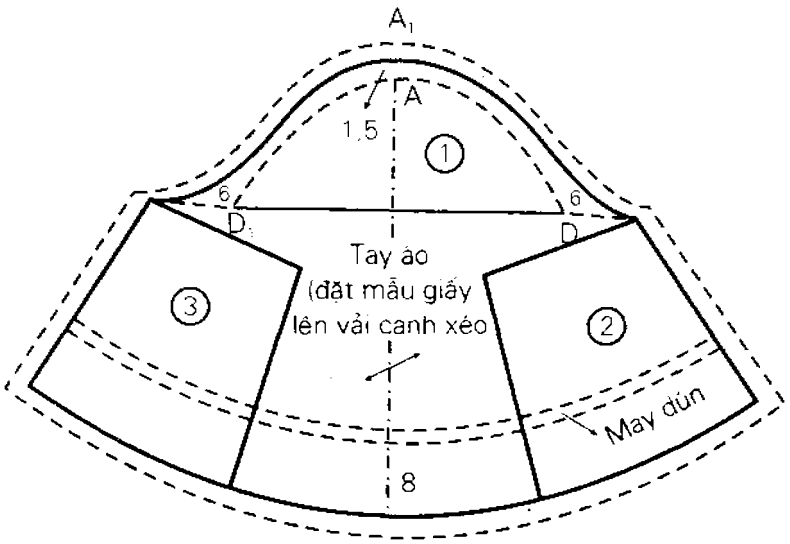
+ *Nẹp viền cổ:* cắt theo đường vòng cổ, bề rộng = 3cm50

- Cắt 2 miếng nẹp viền cổ sau và 1 miếng nẹp viền gấp đôi của phía trước.

+ *Tay áo:* đặt mẫu giấy lên vải theo vị trí trong hình, cắt chừa đường may chung quanh.

III- QUY TRÌNH MAY :

1. Ráp đường sườn vai của 2 thân trước + sau.
2. Ráp đường ống quần
3. Ráp vòng đáy từ điểm F_1 của thân trước vòng qua đến khoảng 2/3 vòng đáy thân sau.
4. Gắn dây kéo vào thân sau.
5. Viền vòng cổ áo (viền gấp mép)
6. Ráp đường sườn thân.
7. May tay áo (dún cửa tay + ráp sườn tay).
8. Ráp tay vào thân.
9. Lên lai áo - Kết móc ở cổ sau.



Hình 329

C5. ÁO JACKET VÀ ÁO KHOÁC

*** Phần mở đầu**

Các mẫu căn bản trình bày ở những trang sau đây chỉ có tính cách hướng dẫn các hình thức thiết kế áo jacket và áo khoác theo từng kiểu mẫu riêng biệt. Tuy vậy các mẫu căn bản này cũng hết sức cần thiết trong lĩnh vực chuyên môn.

Những điểm dưới đây cần được quan tâm khi lấy số đo mẫu đối với loại áo jacket hay áo khoác:

1. Kiểu áo loại gì?

2. Áo có được mặc nhiều với các loại áo mặc trong nhà không? Nếu có, phải để ý vài điểm tương quan đặc biệt như áo tròng đầu, có cổ polo rộng hoặc là đầm bó với cổ choàng.

3. Tính chất và trọng lượng của loại vải may là gì? Ví dụ thuộc loại vải tơ lụa, nhung, len...

4. Có cần vải bạt trong trường hợp nào không? Đường vai để mềm mại tự nhiên hay là có độn?

5. Nếu áo có lót trong thì loại vải lót nên dùng gì? Ví dụ lót trơn hay lót chần. Nên nhớ rằng tính chất và trọng lượng của vải may jacket hoặc áo khoác thường quyết định áo đó nên được lót hay không, cũng như phải nhắm tới thị trường và giá cả nữa.

• Mẫu jacket căn bản. (hình 330)

+ Từ thân áo kiểu căn bản, điều chỉnh bằng.

+ Thân sau:

1. Nâng điểm cổ sau 0,5cm.

2. Nâng điểm vai 0,5cm và dời ra 0,5cm (tạo phần đường may vai vừa vặn hơn)

3. Khoảng chừa độn vai nếu cần chỉ được đặt ở giữa vai với độ cao 0,5cm từ điểm 2, phần dày nhất của miếng độn chỉ đụng tới giữa vai, đường may vì vậy sẽ xuất hiện có vẽ cong, như vậy là đúng. Làm dấu trên mẫu căn bản khoảng chừa độn vai, nếu có.

4. Thêm 0,5cm ngang giữa đường nách.

5. Hạ điểm nách dưới 1cm và dời ra 1cm.

6. Dời ra 1cm và nối đến điểm 5, dọc theo đường sườn thân.

7. Giảm eo 1cm tại đường CB (đường giữa thân sau)

8. Hạ điểm ben 2,5cm, các ben quá dài thường tạo kết quả không khéo.

Vẽ đường ngực mới cách bên dưới đường nguyên thủy 1cm.

+ Thân trước:

9. Hạ thấp chân cổ trước 1cm.

10. Nâng cổ 0,5cm và dời ra 0,5cm.

11. Giảm ben trên sườn vai 0,5cm.

12. Nâng điểm vai 0,5cm và dời ra 0,5cm để tương ứng với lưng.

13. Nâng cao 0,5cm từ điểm 12 (như đối với điểm vai sau).

14. Thêm 0,5cm cho đường nách.

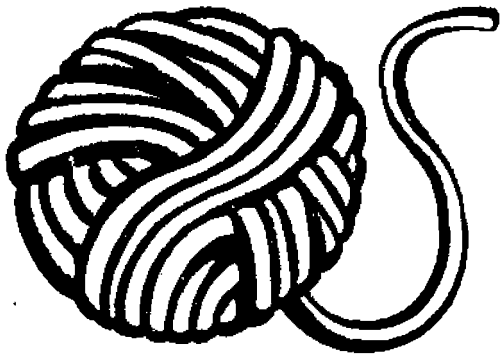
15. Hạ điểm nách dưới 1cm và dời ra 1cm.

16. Dời ra 1cm, nối đến điểm 15, sử dụng đường may hông sau làm chuẩn nếu chừa độn vai.

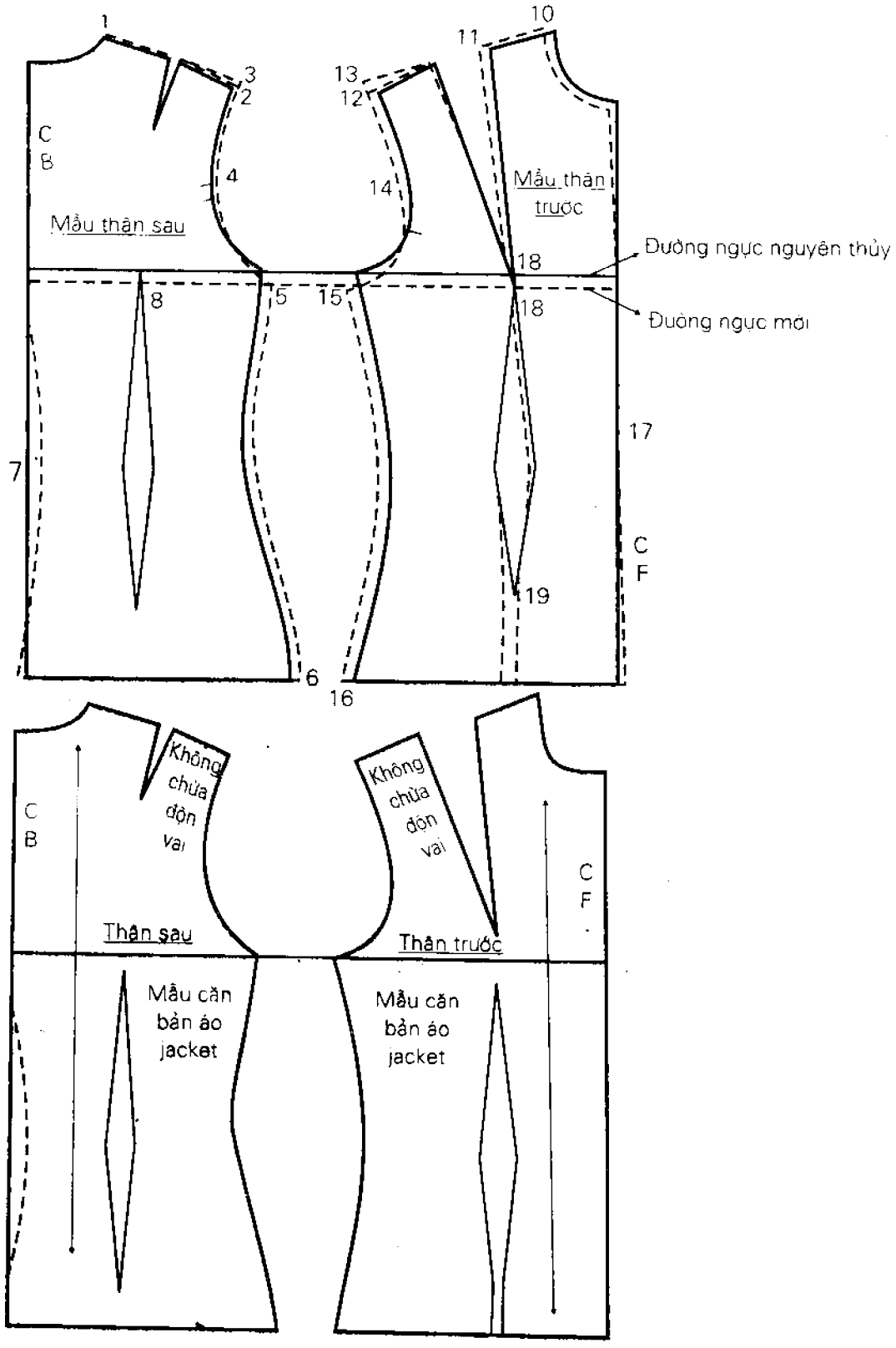
17. Thêm 0,5cm cho đường eo trước và nối thẳng đến điểm cổ, rồi tiếp tục nối xuống điểm lai để đảm bảo đường lai không bị hở tại đường giữa thân CF. Đường này giờ trở thành đường CF mới.

18. Thâu ngắn ben vai và eo bằng cách giảm mỗi bên 2cm từ điểm ngực.

19. Làm dấu 0,5cm ở mỗi bên của điểm cuối ben và nối tiếp 2 đường xuống tận lai.



MẪU CĂN BẢN ÁO JACKET



Hình 330

Mẫu căn bản tay áo jacket. (hình 331)

Phác thảo mẫu căn bản tay áo, làm dấu tất cả các đường hướng dẫn, sau đó điều chỉnh chi tiết.

1. Nâng đầu tay áo 0,5cm để tương ứng với sự thay đổi đối với điểm vai trên mấu áo jacket căn bản.

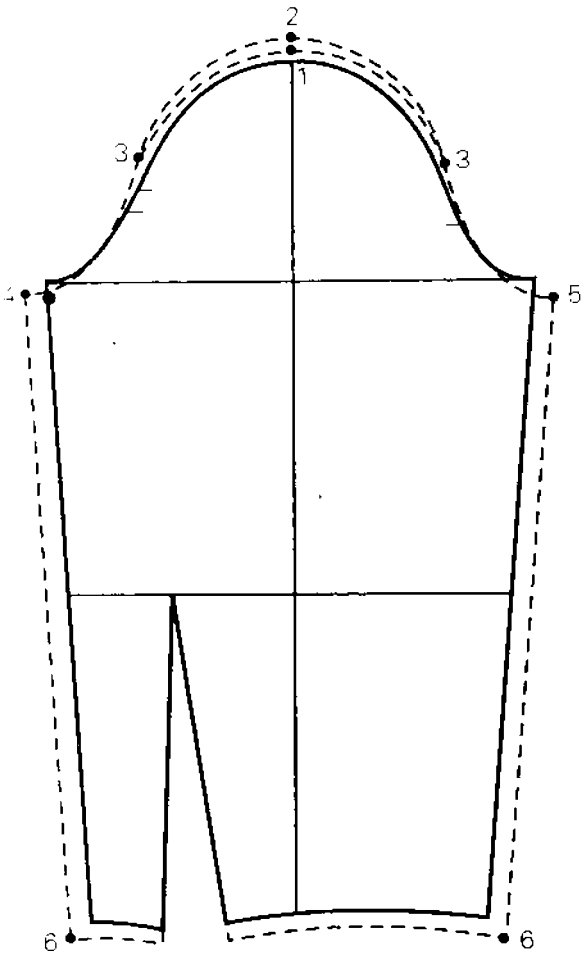
2. Nâng đầu tay áo thêm 0,5cm nữa nếu độn vai có sử dụng, làm dấu ở mẫu căn bản để biết khoảng chừa độn vai là bao nhiêu nếu có.

3. Dời điểm giữa nách tay ra 0,5cm cho mỗi bên. Như vậy sẽ tạo thêm độ rộng ngang tay trên để cử động dễ dàng hơn.

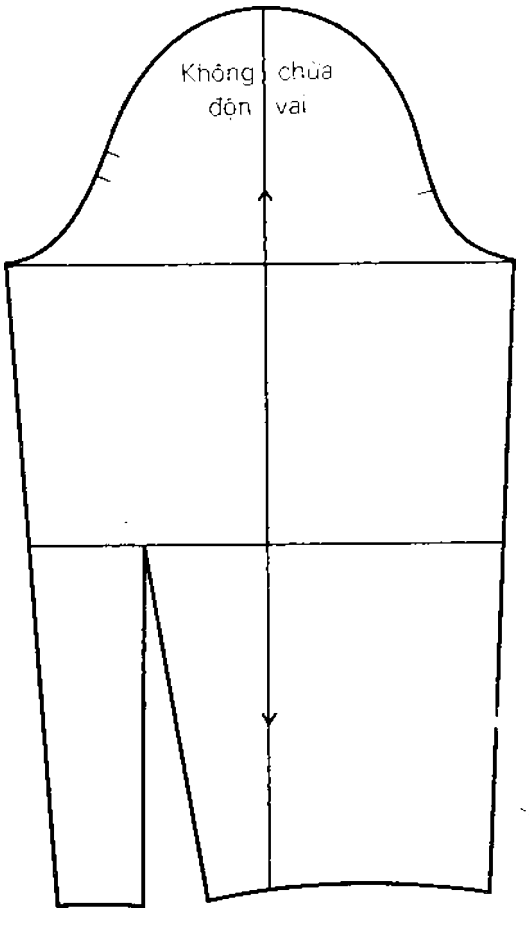
4. Dời điểm hạ nách tay xuống 1cm và ra 1,5cm. Nới rộng sườn tay 1,5cm từ nách đến lai tay.

5. Dời điểm hạ nách xuống 1cm và ra 1cm. Nới rộng sườn tay 1cm từ nách đến lai tay.

6. Kéo dài tay áo thêm 1cm. Vẽ lại vòng nách tay mới. Tay áo này có thể được dùng với loại tay áo 2 mảnh. (hình 331)



Mẫu căn bản tay áo



Mẫu căn bản tay áo jacket

Hình 331

• Mẫu căn bản tay cúp 2 mảnh. (hình 332)

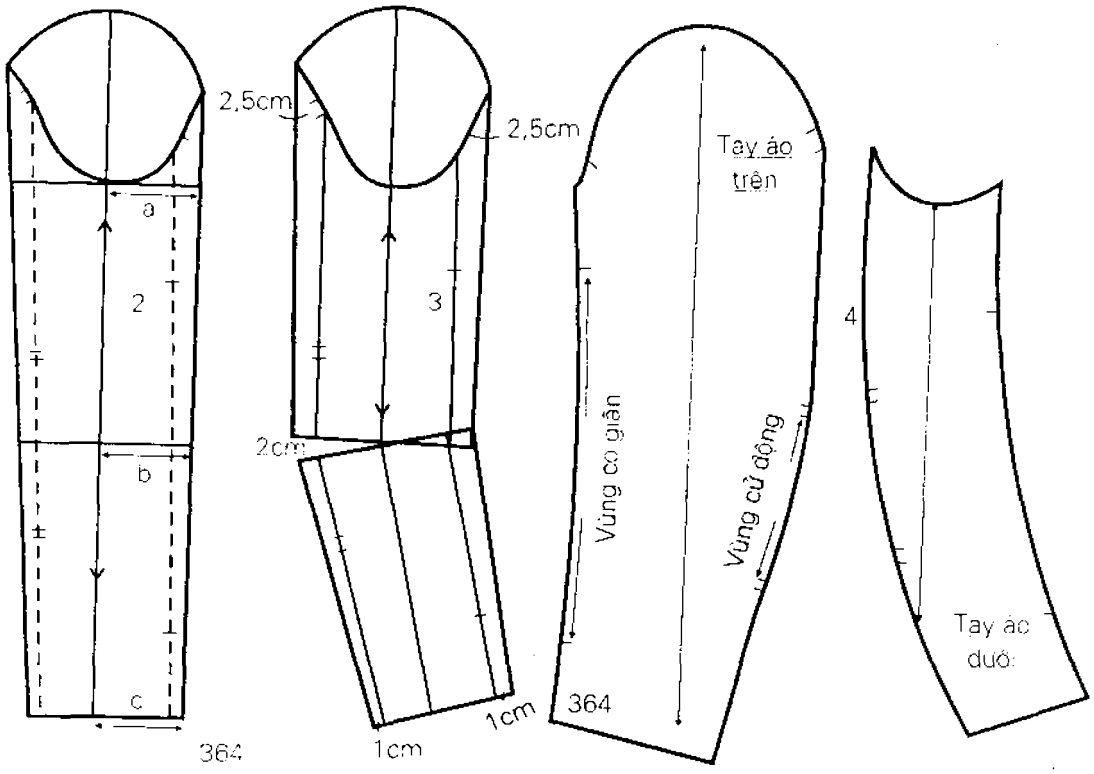


1. Xếp ben cùi chỏ.

2. Xếp tay áo để đường may tay dưới dụng với đường trung tâm. Dùng băng keo trong dán dính 2 đường này lại với nhau. Đo vào từ hai đường gấp nếp này 2,5cm tại mực nách tay dưới và 1cm tại cổ tay. Nối các điểm này để tạo đường may. Đánh dấu mỗi bên của đường cùi chỏ. Khoảng 16cm trên thân trước tay áo và 8cm ở thân sau tay áo.

3. Cắt dọc theo đường cùi chỏ và lấy điểm chuẩn từ đường canh vải trung tâm. Bẻ ngoặt 2cm vào trong chiều dài tay áo sau và giảm mép tay áo trước, giữ chặt bằng băng keo trong.

4. Cắt dọc theo đường may mới và làm dấu vùng kéo dản và cử động. (hình 332)



Hình 332

Các kiểu áo jacket. ***(Hình 333)***

Kiểu 1: Áo 1 hàng khuy

a. Xếp thẳng hàng các mẫu căn bản theo đường ngực mới. Cho điểm hạ nách của 2 thân trùng nhau.

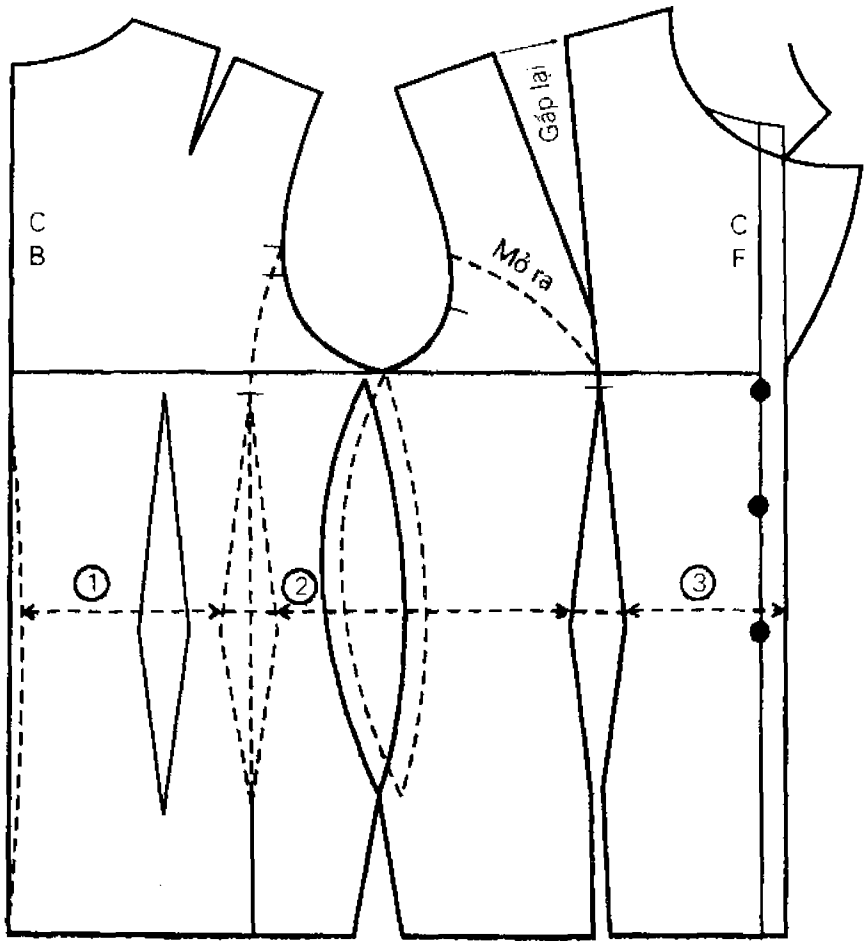
b. Đường CB được chỉnh cho vừa vặn.

c. Tách thân áo làm 3 mảnh 1, 2, 3.

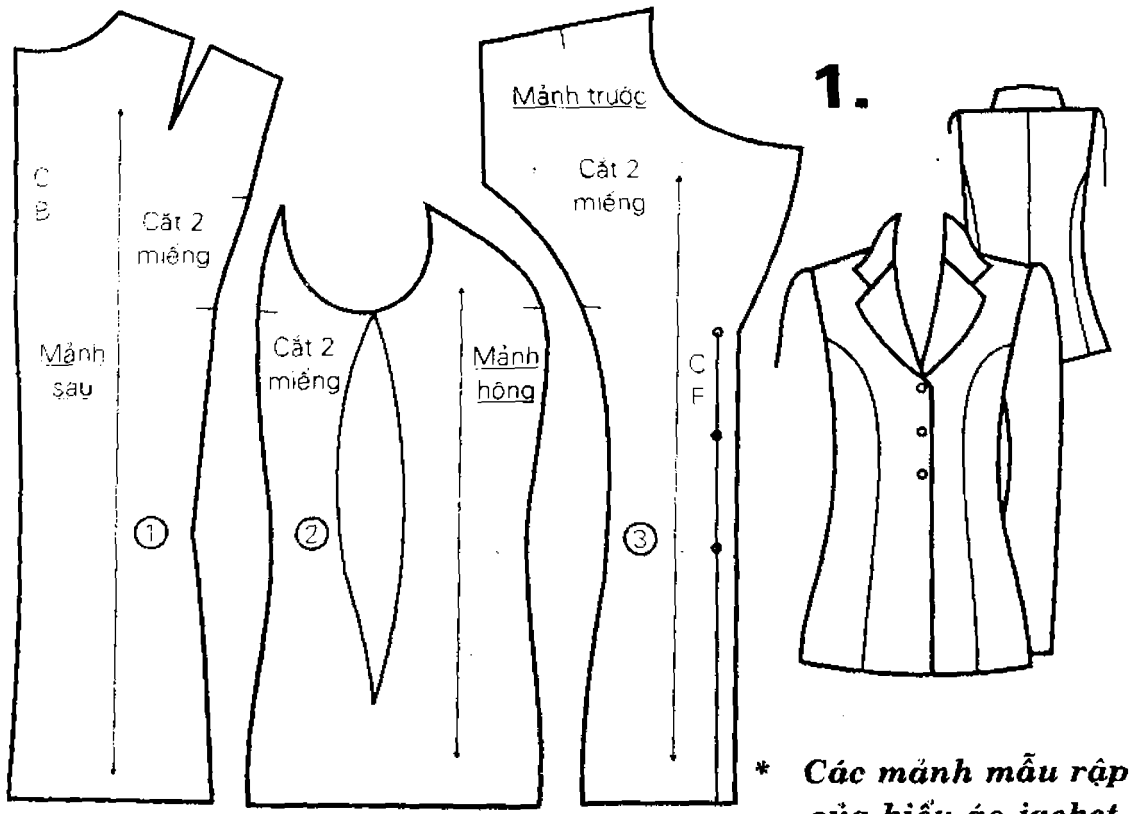
d. Đường may hông được dời tới trước 2cm và chuyển thành ben.

e. Xếp ben vai trước và thay bằng đường ben từ nách đến ngực.

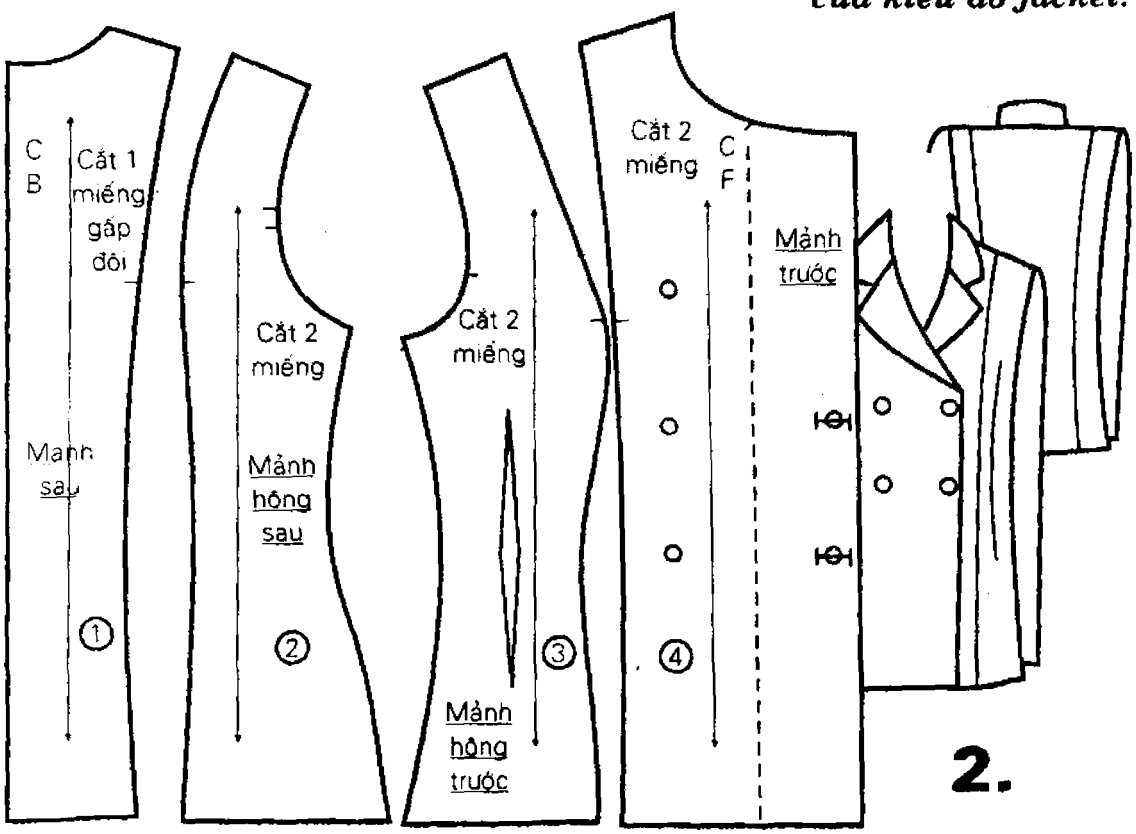
g. Vuốt cho phẳng các góc cạnh trên thân áo và vẽ khoảng chừa khuy cố thích hợp.



Hình 333a

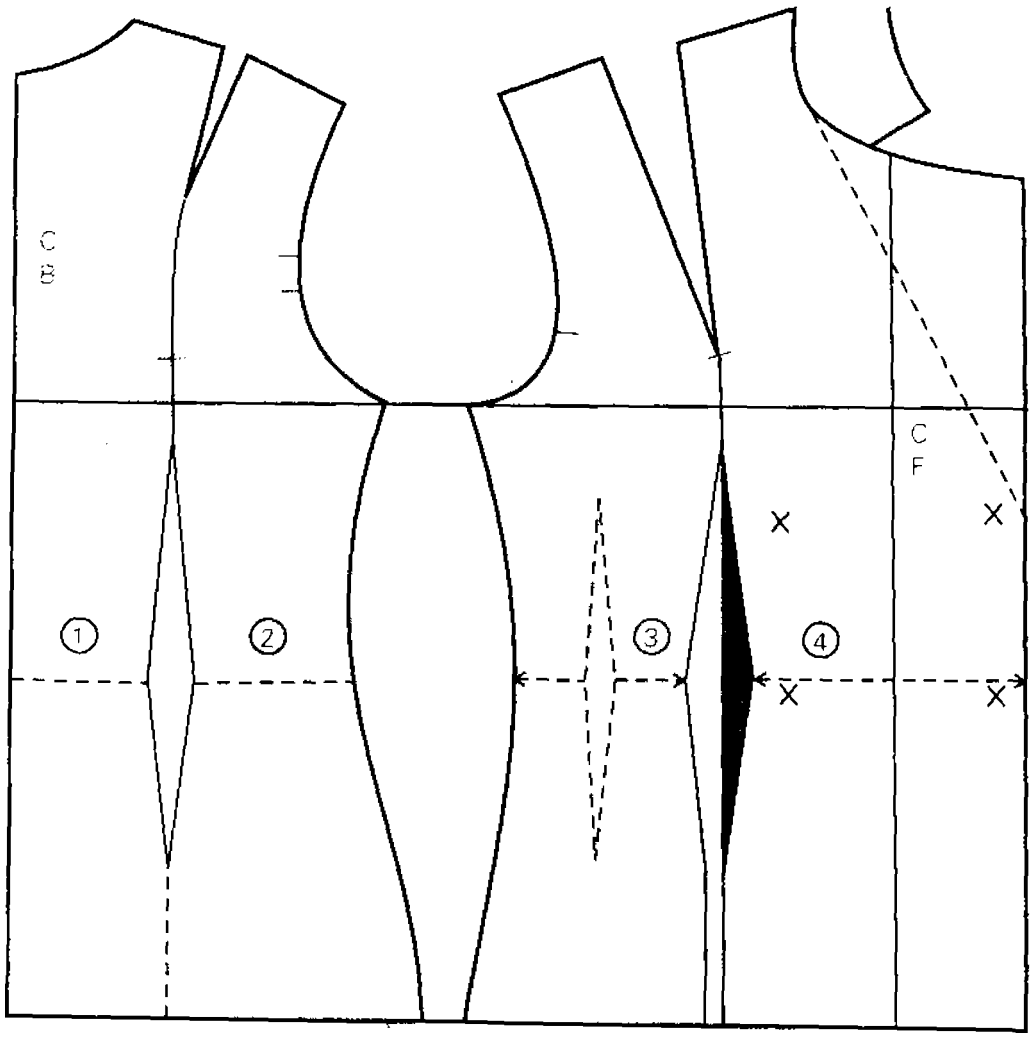


* ***Các mảnh mẫu rập của kiểu áo jacket.***



Hình 333b

Kiểu 2: áo hai hàng khuy (hình 334)



Hình 334

• Mẫu áo khoác căn bản (hình 335)

Xếp thẳng hàng các mẫu căn bản của váy đầm liền thân đầm và làm dấu ở ngực, eo và mông, sau đó điều chỉnh chi tiết.

Thân sau:

1. Nâng điểm cổ sau 1cm.

2. Nâng điểm vai 1cm và dời ra 1cm.

3. Để khoảng chừa độn vai nếu cần, thêm 0,5 - 1cm (tùy cỡ miếng độn) đến điểm 2 khi chỉ lấy khoảng chừa độn vai đến giữa vai thì đường may sẽ là cong. Làm dấu ghi chú trên mẫu căn bản chừa độn vai là bao nhiêu, nếu có.

4. Thêm 1cm ngang giữa nách.

5. Hạ điểm nách xuống 1,5cm và ra 1,5cm.

6. Hạ lai xuống 2cm và dời ra 1,5cm, nối đến điểm 5.

7. Hạ điểm đầu ben xuống, 5cm dưới điểm ben nguyên thủy. Vẽ đường ngực mới dưới đường ngực nguyên thủy 1,5cm.

Thân trước:

8. Hạ vòng cổ trước 2cm.

9. Nâng cổ lên 1cm và dời ra 1cm.

10. Bớt ben vai trước 1cm.

11. Nâng điểm vai 1cm và dời ra 1cm.

12. Đưa cao 0,5 - 1cm từ điểm 11 (để tương ứng với vai sau) nếu có chừa độn vai.

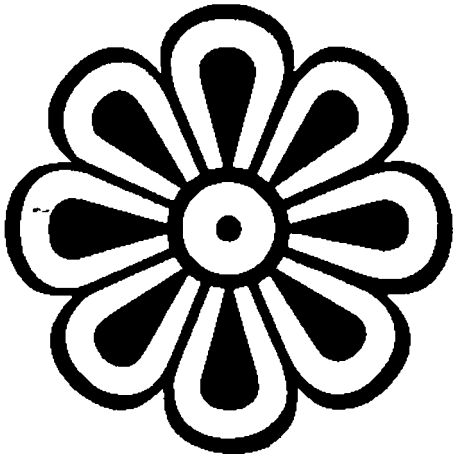
13. Thêm 1cm ngang giữa nách.

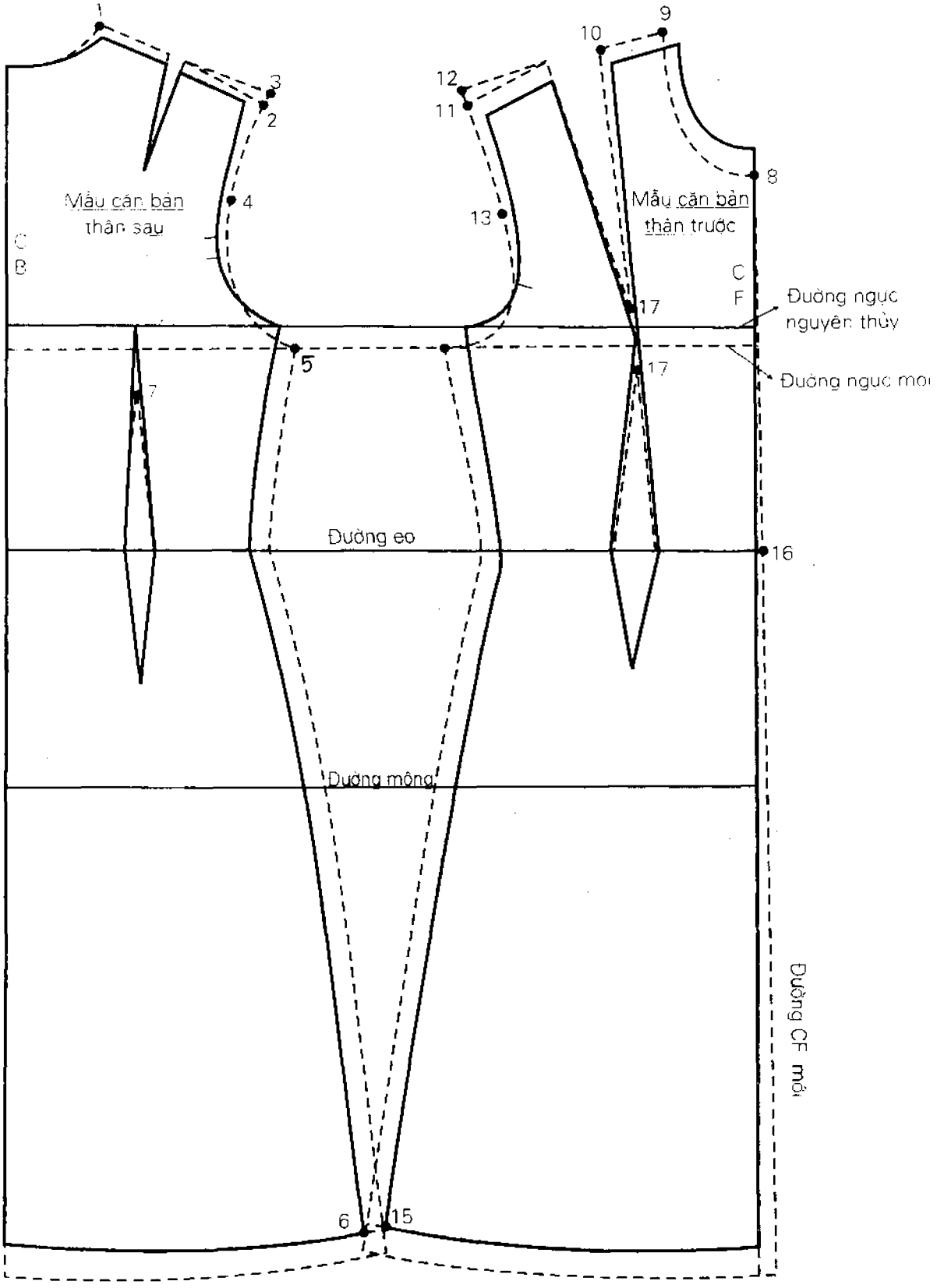
14. Hạ điểm nách xuống 1,5cm và dời ra 1,5cm.

15. Hạ lai xuống 2cm và dời ra 1,5cm, nối đến điểm 14.

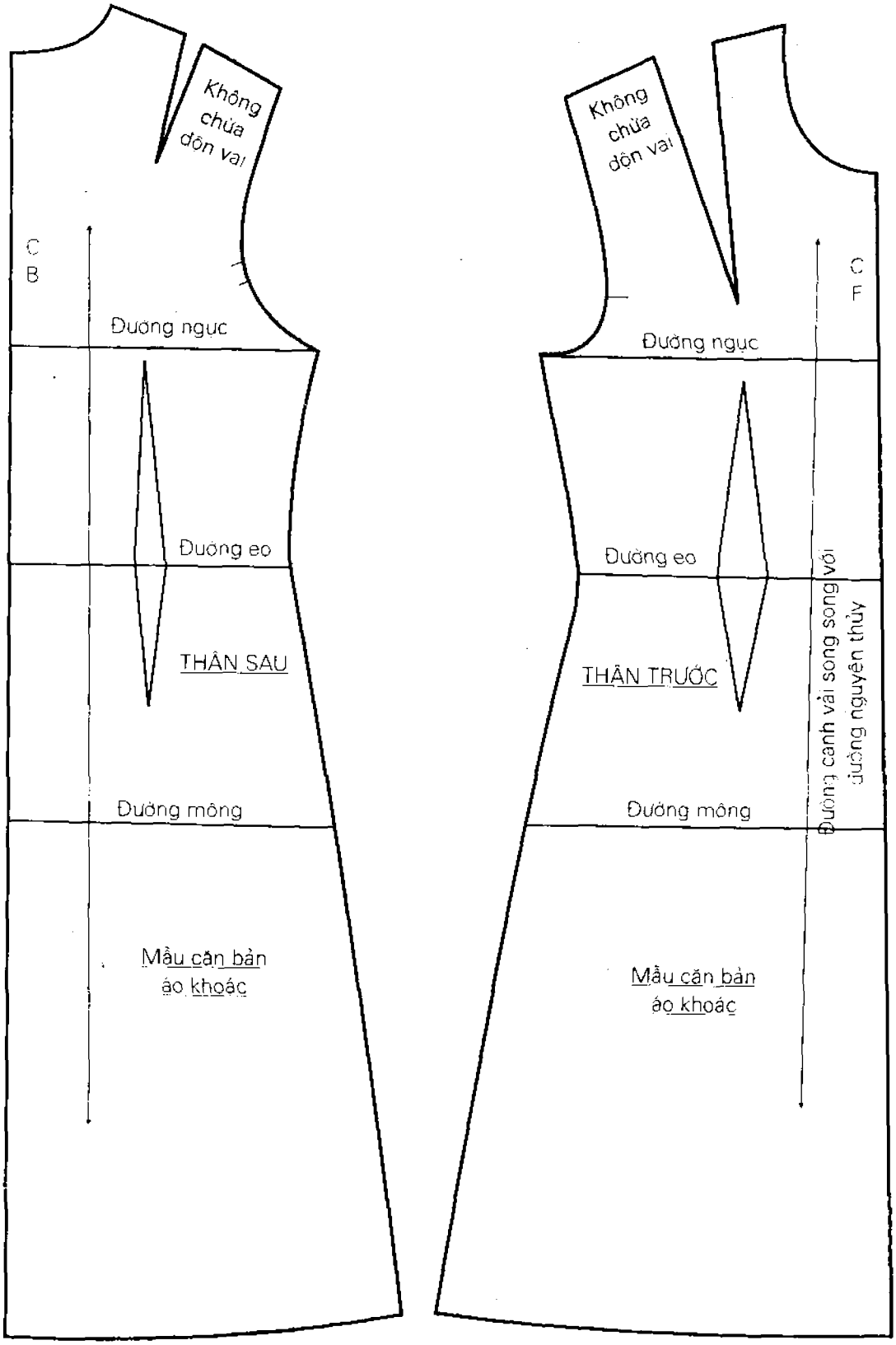
16. Thêm 0,5cm cho đường eo trước, nối đến 8 bằng 1 đường thẳng rồi tiếp tục hạ xuống đến đường lai.

17. Thâu ngắn ben vai và eo bằng cách dời từ điểm ngực 2cm qua mỗi bên.




1
2
3
4
Mẫu căn bản
thân sau
C
B
5
7
Đường eo
Đường mông
6
15
12
11
13
10
9
8
Mẫu căn bản
thân trước
C
F
17
17
Đường ngực
nguyên thủy
Đường ngực mới
16
Đường CF mới

Hình 335a


Không chừa dộn vai
C
B
Đường ngực
Đường eo
THÂN SAU
Đường mông
Mẫu căn bản áo khoác
Không chừa dộn vai
C
F
Đường ngực
Đường eo
THÂN TRƯỚC
Đường canh vải song song với đường nguyên thủy
Đường mông
Mẫu căn bản áo khoác

Hình 335b

• Mẫu tay áo khoác căn bản (hình 336)

Phác thảo mẫu căn bản tay áo, làm dấu trên tất cả các đường hướng dẫn, sau đó điều chỉnh.

1. Nâng đầu tay áo 1cm để tương ứng với sự thay đổi điểm vai trên mẫu thân áo khoác căn bản.

2. Nâng đầu tay áo thêm 0,5 - 1cm, nếu có chừa độn vai. Ghi chú trên mẫu căn bản chừa độn vai bao nhiêu, nếu có.

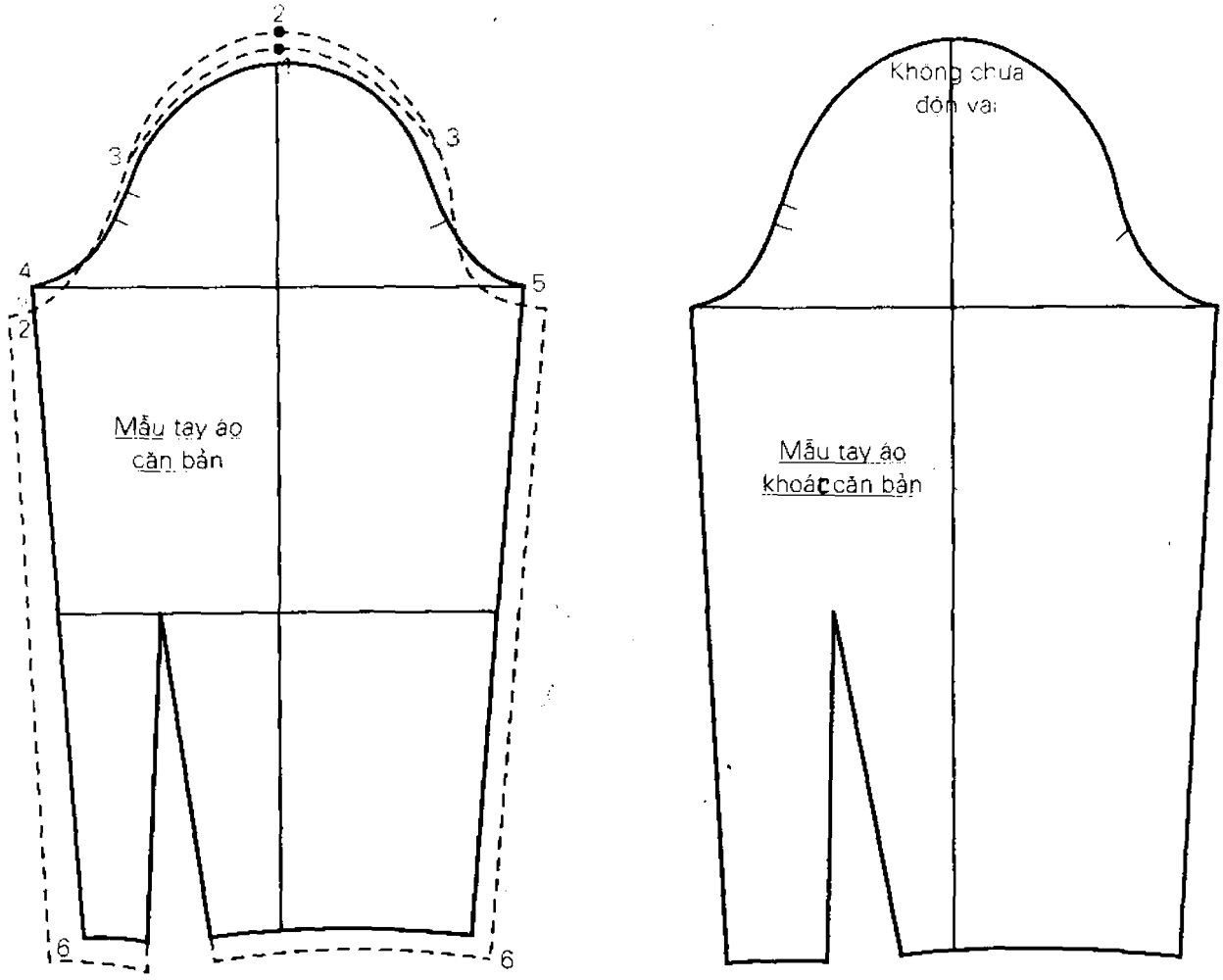
3. Dời giữa nách tay ra 1cm ở mỗi bên điều này tạo thêm chiều rộng ngang đường nách để cử động dễ dàng hơn và để dễ may vải lót.

4. Dời điểm hạ nách tay xuống 1,5cm và ra 2cm, vẽ lại đường sườn tay rộng đều 2cm xuống đến tận lai tay.

5. Dời điểm hạ nách trước xuống 1,5cm và ra 1,5cm. Vẽ lại đường sườn tay rộng đều 1,5cm xuống đến tận lai.

6. Kéo dài tay áo 1 - 1,5cm. Vẽ tay áo mới và ghi đấu các điểm tương ứng với mẫu thân áo khoác căn bản.

- Tay áo này có thể được sử dụng để tạo tay áo cúp 2 mảnh.



Hình 336

• Lót và dựng ở áo khoác và áo jacket (hình 337)

1. Hình dạng của các mảnh đựng được vẽ vòng quanh đường cổ sau, mép đinh trước.

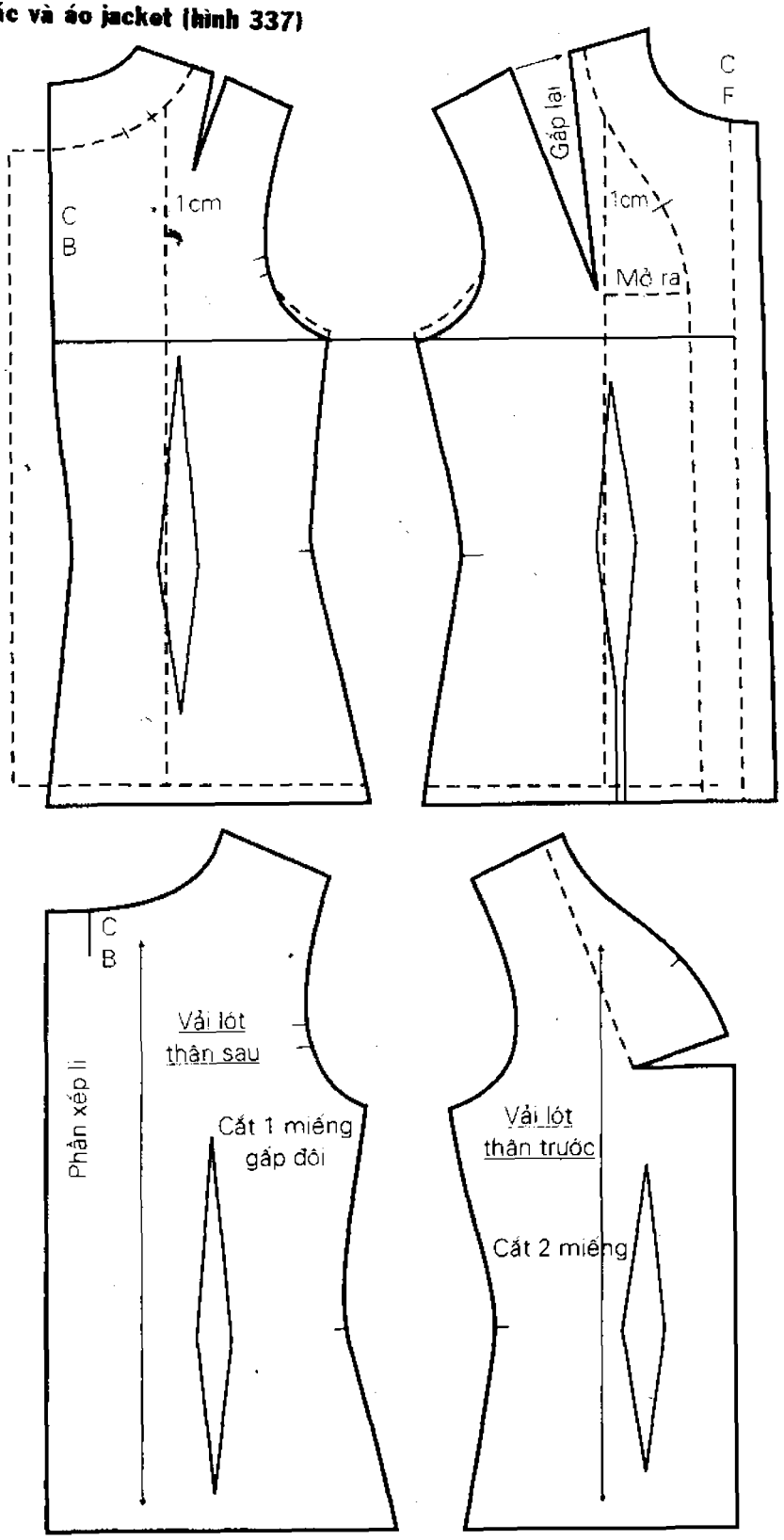
2. 1cm cử động được chừa ở trước và sau.

3. Khoét nách được nâng lên theo kích thước khoảng chừa đường may dùng cho áo khoác jacket.

4. Ben vai sau tạo thành pli và ben vai trước thì được gấp vào trong mép trước.

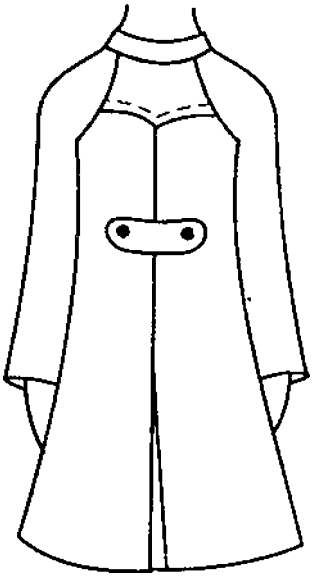
5. Chừa thêm phần pli tại đường cơ bản để dễ cử động.

6. Thâu ngắn lai 1-3cm.



ÁO KHOÁC TAY RAGLAN (LOẠI MANTEU)





I - VẼ MẪU : (hình 338)

A - Thân sau: vẽ lại thân áo căn bản, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu.

+ *Bề dài:* Tùy thuộc vào số đo

+ *Rộng ngang lai:* thêm ra 10cm: BK = ngang ngực - KB_1 = 10cm.

a) Vẽ đường sườn thân:

DD_1 = *ngang eo* = ngang ngực - 2.

- Nối $C_1D_1B_1$ → sườn thân. B_1B_2 = *Giảm sườn* = 3cm.

Vẽ cong đường lai BB_2.

b) Vẽ đường nách: EE_1 = 3cm.

C_1I = hạ xuống 2cm.

Nối E_1I → $IO = 1/3IE_1$.

OO_1 = 1,5 - nối E_1O_1 vẽ cong O_1I.

c) vẽ đáp vai: FM = 12cm.

Kẻ MN - MM_1 = 3cm. Vẽ cong M_1N.

d) Phần thân dưới: M_1M_2 = BR = 6cm phần thêm để xếp li.

Đường M_2R có thể sử dụng vải gấp đôi hoặc mép biên vải để làm nẹp li dẹp.

c) Tay sau: Vẽ đoạn xéo góc II_1 = 5cm vẽ cong $O_1I = O_1L$.

- Kéo dài sườn vai căn bản EH thêm 13cm có H_1 - H_1H_2 = hạ xuống 3cm.

- Nối HH_2 và kéo dài đủ số đo dài tay có điểm L - kẻ LL_1 vuông góc LH = 1/2 cửa tay.

- Nối L_1I_1 khoảng giữa vẽ cong vào 1,5 L_1L_2 = giảm sườn tay = 2cm.

- Vẽ cong cửa tay L_2L.

B - Thân trước:

Vẽ lại thân căn bản, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu:

+ Bề dài: tùy thuộc vào số đo.

+ Rộng ngang lai BB_1 = phía sau.

BR = thêm ra 4cm rộng toàn thân + gài nút.

BR = DP = 4cm.

a) Vẽ đường sườn thân: DD_1 = ngang eo = Ngang eo sau.

- Nối $C_1D_1B_1$ - B_1B_2 = giảm sườn = 3cm, vẽ cong dường lai BB_2.

b) Vẽ đường nách áo: EE_1 = 3cm - C_1I = hạ xuống 2cm.

- Nối $E_1I \longrightarrow IO = 1/3IE_1$.

OO_1 = 2cm - Nối E_1O_1 vẽ cong O_1I.

c) Vẽ ve áo = kéo dài đường E_1F một khoảng 6cm có điểm F_1 - PP_1 = lên 4cm.

Nối P_1F_1 kéo dài thêm 6cm có F_2.

- Khoảng giữa P_1F_2 vẽ cong 0,5cm.

d) Vẽ đáp ngực = FM = 8cm = 1/10 ngực.

Kẻ MN khoảng giữa vẽ nhọn 3cm.

e) Vẽ tay trước = kẻ đoạn xéo góc II_1 = 5cm.

Vẽ cong $O_1I_1 = O_1I$.

Kéo dài sườn vai căn bản EH thêm 13cm có điểm H_1 - H_1H_2 = hạ xuống 3cm.

Nối HH_2 và kéo dài thêm đủ số do dài tay có điểm L.

- Kẻ LL_1 vuông góc LH và = 1/2 cửa tay.
- Nối L_1I_1 khoảng giữa vẽ cong vào 1,5cm.

L_1L_2 = giảm sườn tay = 2cm. Vẽ cong cửa tay L_2L.

c) Bâu áo: vẽ theo kiểu bâu Đăng tông.

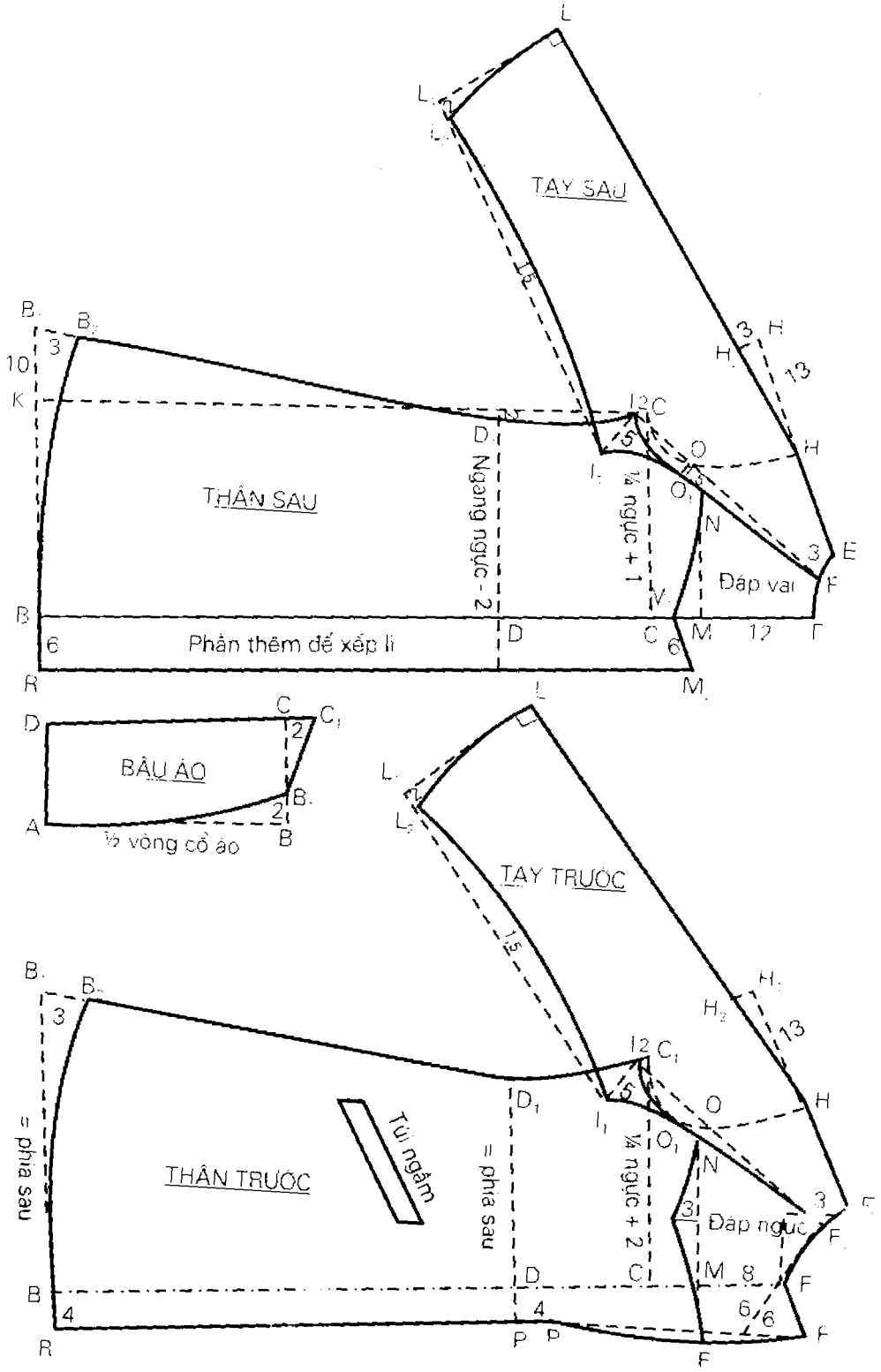
II - CẮT VẢI : (xem hình 339).

III - QUY TRÌNH MAY :

1. Xếp li thân sau và ráp đáp vai vào.
2. May đáp ngực vào thân trước.
3. Nhấn banh vai của tay áo, may nẹp cửa tay và ráp sườn tay.
4. Ráp sườn thân.
5. May nẹp dính + nẹp ve liền vào thân áo.
6. Ráp tay áo vào thân.
7. May bâu áo và ráp bâu vào thân.
8. Lên lai áo.
9. May túi ngầm (xem hướng dẫn cách làm ở phụ trang).

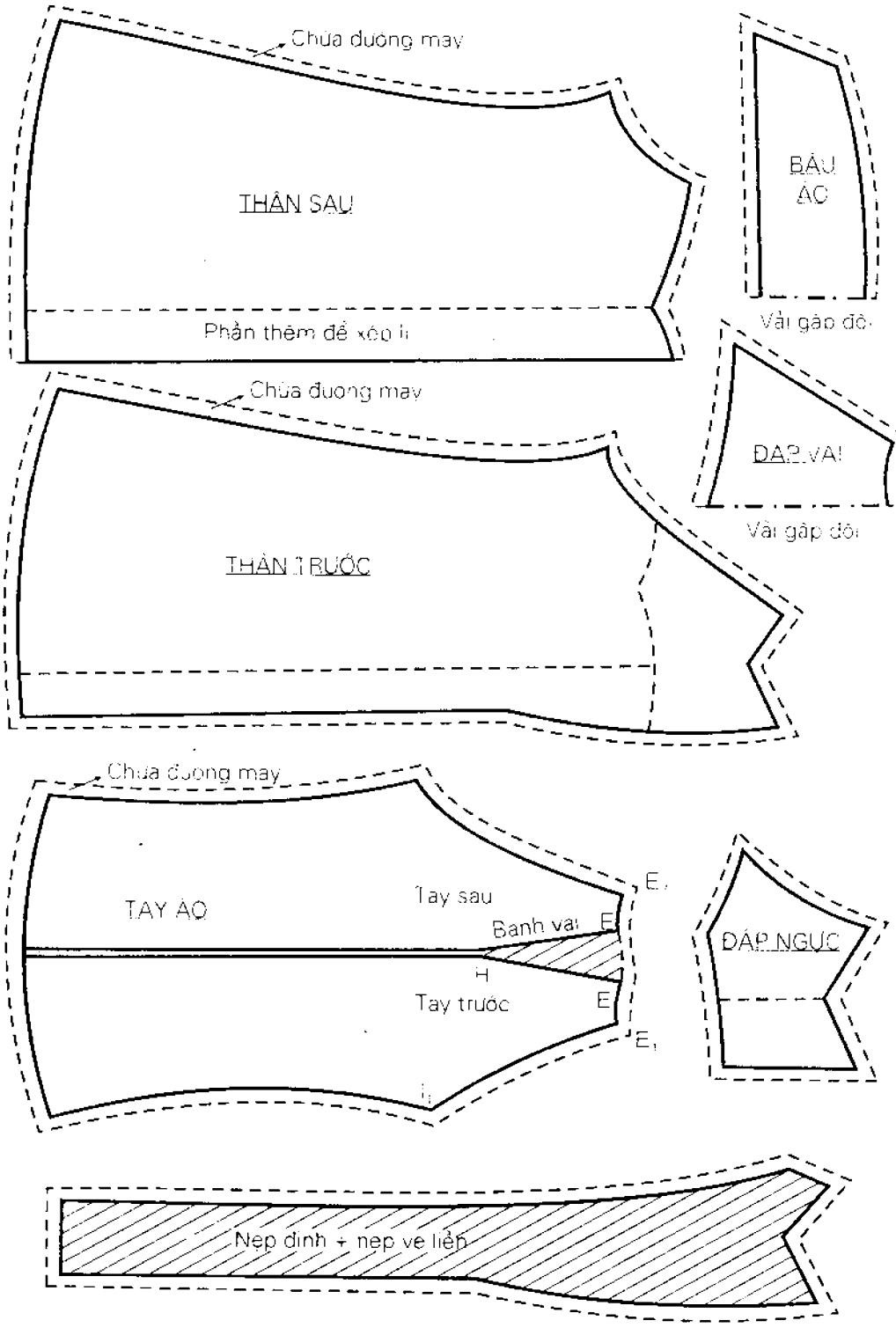
   * Có thể may túi nổi bên ngoài (tùy thích).

10. Làm khuy vải (xem hướng dẫn ở phụ trang) - Kết nút.


TAY SAU
THÂN SAU
Ngang ngực - 2
¼ ngực + 1
Đáp vai
Phần thêm để xếp li
BẦU ÁO
½ vòng cổ áo
TAY TRƯỚC
THÂN TRƯỚC
Túi ngầm
= phía sau
= phía sau
¼ ngực + 2
Đáp ngực

Hình 338

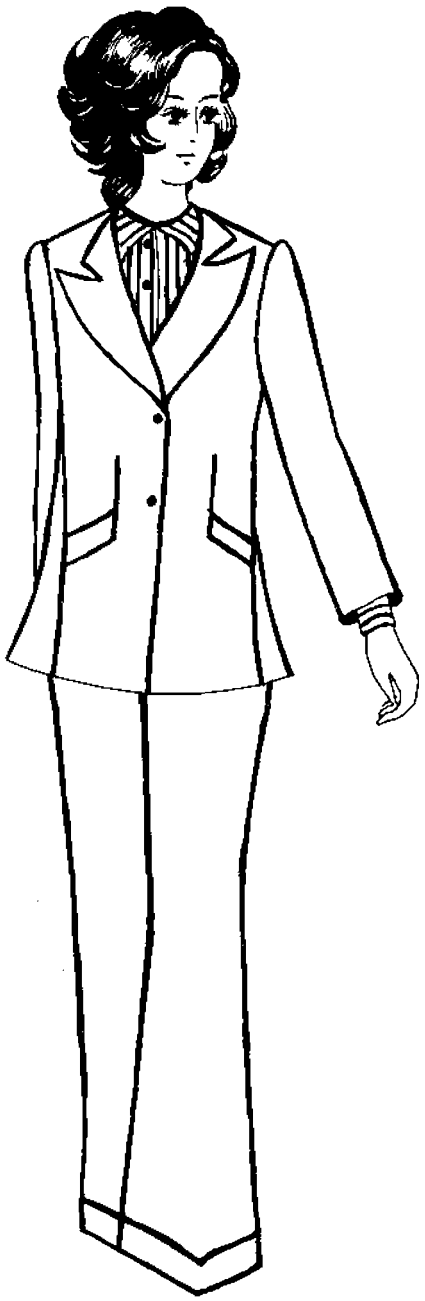
II. CẮT VẢI



Hình 339

ÁO KHOÁC (LOẠI VESTON)

I - VẼ MẪU GIẤY : (hình 340)



A. Thân sau: vẽ lại thân áo căn bản có banh vai lên giấy, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu.

+ Đường sườn thân kẻ thẳng từ ngực xuống (C_1B_2) - ngang mông = ngang ngực.

+ *Vẽ banh giữa thân* FVB (DV = 1cm).

+ *Vẽ đường ráp dọc:*

C_2 là điểm góc nách căn bản

C_2O = 2cm.

- Kẻ OO_1O_2

$O_1R = O_1R_1$ = 1cm

$O_2L = O_2L_1$ = 1,5cm

- Nối ORL và OR_1L_1 - Vẽ hơi cong OI (I là đường giữa vòng nách)

RR_1 là rộng banh eo

LL_1 là phần thêm rộng mông

* Cắt thân sau ra làm 2 miếng rời 1 + 2

B. Thân trước: Vẽ lại thân áo căn bản không banh lên giấy, sau đó điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp kiểu.

+ Đường sườn thân kẻ thẳng C_1B_2 - ngang mông = ngang ngực.

+ Giữa thân thêm rộng ra 4cm:

BN = DM = 4cm. (DM nằm ngang đường eo)

MM_1 = 4cm.

+ *Vẽ ve áo* = FF_1 = 7cm. - Nối $M_1F_1 \rightarrow F_1F_2$ = 8cm. - Nối F_2F.

+ *Vẽ đường ráp dọc* = C1O = 4cm.

- Vẽ đường ORL và OR_1L_1 giống như thân sau.

+ *Vẽ 2 banh phụ* cách đường giữa thân FB độ 6cm.

- Banh rộng 1cm.

- Dài trên eo 9cm, dưới eo 8cm.

+ *Túi ngầm* nằm giữa banh phụ và đường ráp dọc, bề cao miệng túi 2cm.

* Cắt thân trước ra làm 2 miếng 1 + 2.

C - Tay áo: Vẽ lại tay căn bản, bề dài tay tính từ đầu vai đến mắt cá tay.

BB_2 = 1/2 cửa tay = ngang ngực - 2 = 2/10 ngực - 2.

AA_1 = thêm lên 1cm để tay áo được ôm và đứng.

** Vẽ đường ráp giữa tay phía sau:*

$OC = OC_1$ - kẻ $OO_1O_2O_3$.

$O_2R = O_2R_1$ = 1cm

O_3L = 2cm Nối O_1RL và $O_1R_1O_3$.

* Cắt tay áo ra làm 2 miếng 1 + 2, bỏ phần có gạch xéo (xem hình).

D - Bâu áo: Cách vẽ giống bâu Đăng tông nhưng đầu bâu không thêm nhọn (xem hình).

E - Nẹp ve + nẹp dính liền: Vẽ theo vòng cổ, ve áo và đường đinh áo.

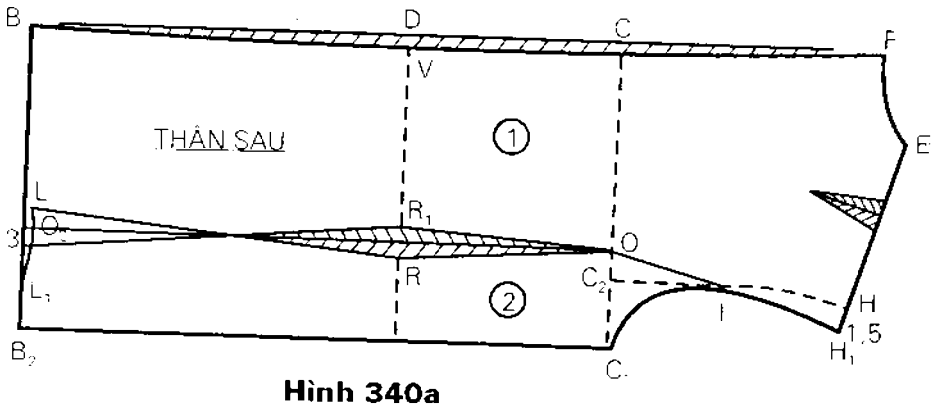
II - CẮT VẢI :

- Đặt mẫu giấy của từng bộ phận lên vải, cắt chừa đường may chung quanh (xem hình 341).

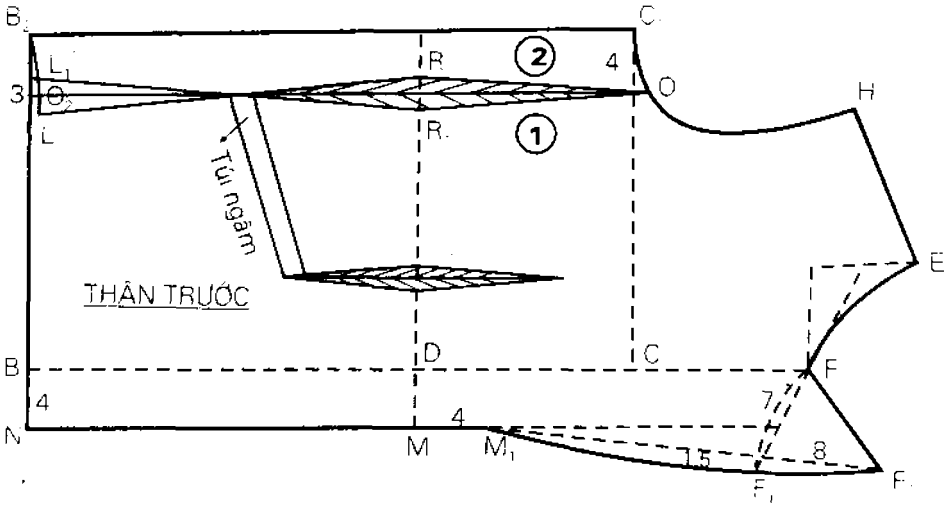
III - QUY TRÌNH MAY :

1. May banh giữa thân sau - nhấn banh vai.
2. Ráp miếng 2 của 2 thân vào miếng 1 theo đường ráp dọc.
3. May banh phụ của thân trước.
4. May nẹp đinh + nẹp ve liền vào thân trước.
5. May túi ngầm.
6. Ráp sườn vai của 2 thân.
7. May bâu áo và ráp bâu vào thân.
8. May nẹp cửa tay - rắp giữa tay phía sau.
9. Ráp tay áo vào thân.
10. Lên lai áo.
11. Làm khuy vải - kết nút.

VẼ MẪU GIẤY

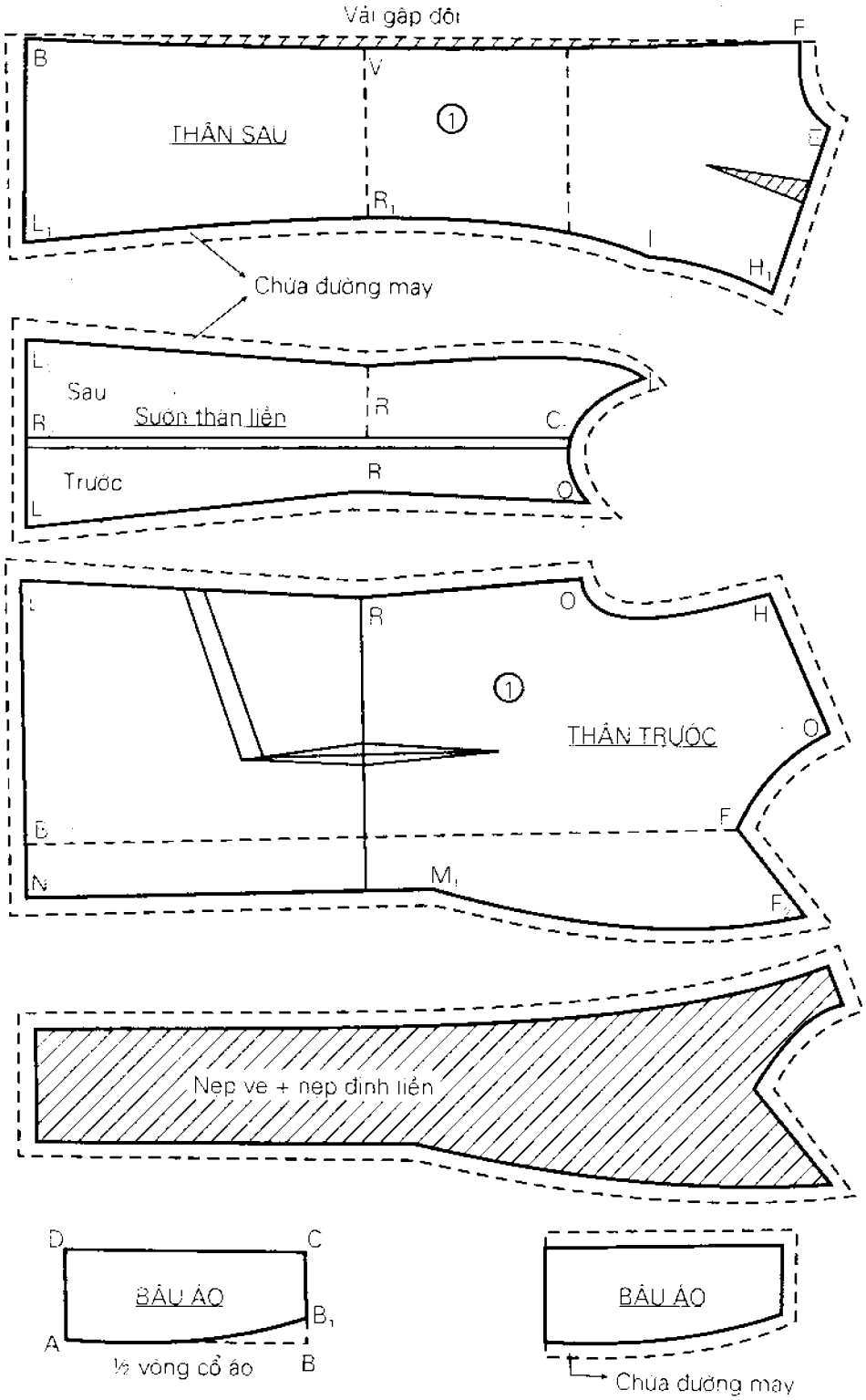


Hình 340a


THÂN TRƯỚC
Túi ngậm
TAY ÁO
(Đặt mẫu giấy lên vải)
Sườn tay liền
Nếp gấp cửa tay
Chừa đường may
TAY ÁO
2/10 ngực
(Phía trước)
(Phía sau)
Ngang cùi chỏ
2/10 ngực - 2

Hình 340b

II. CẮT VẢI



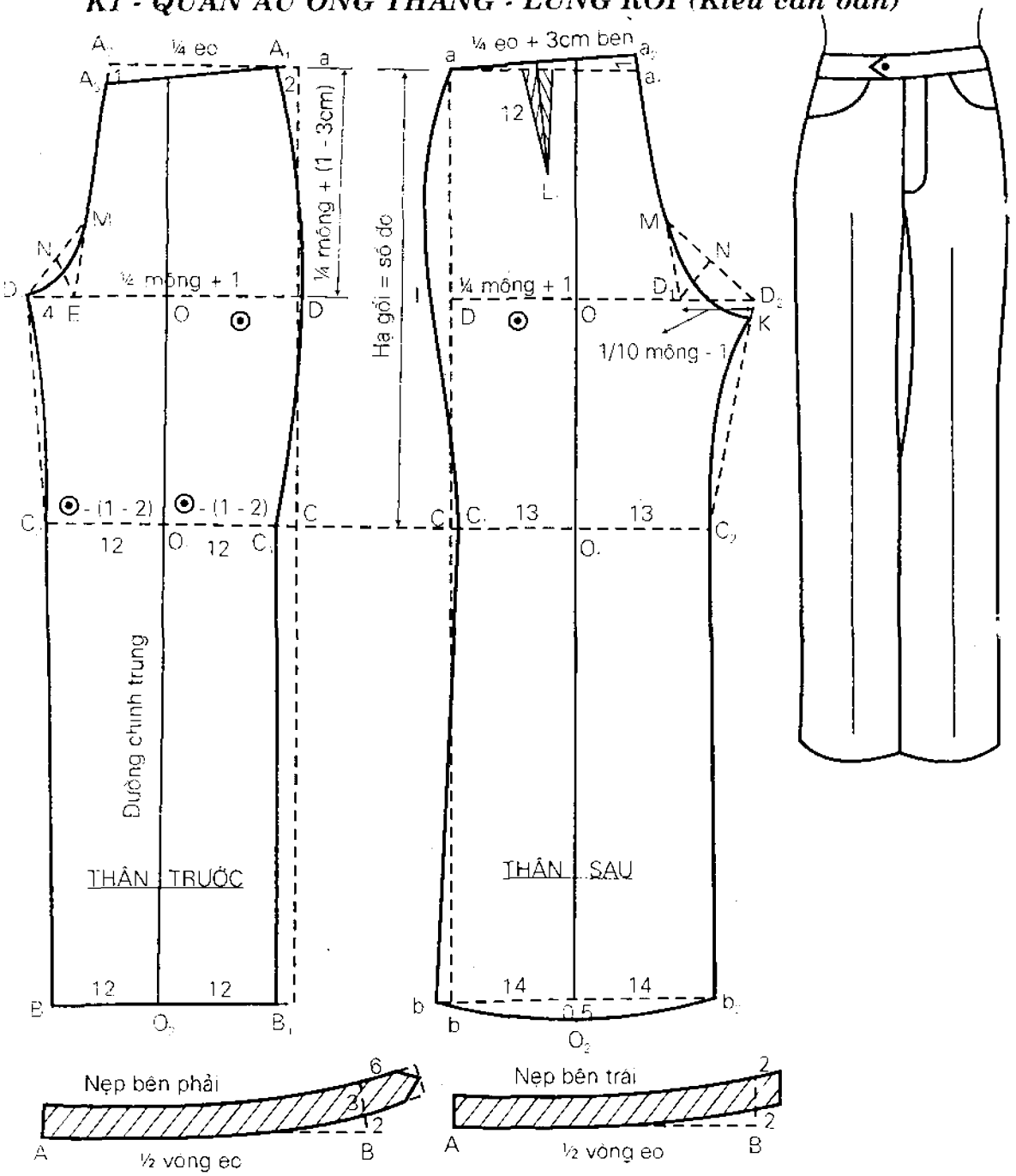
Hình 340c

PHẦN E

THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

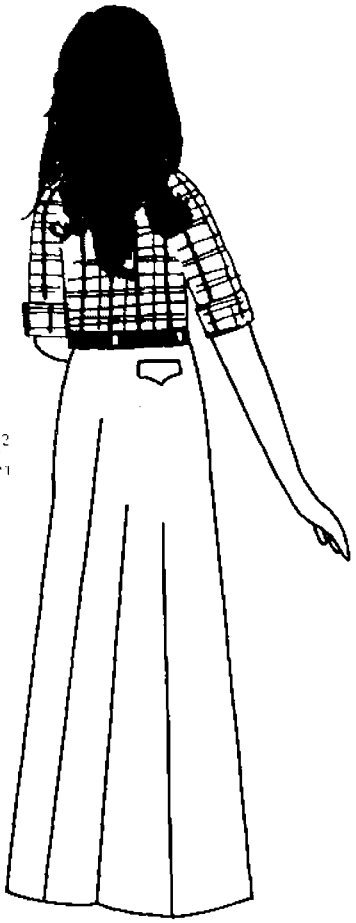
TRANG PHỤC NAM NỮ

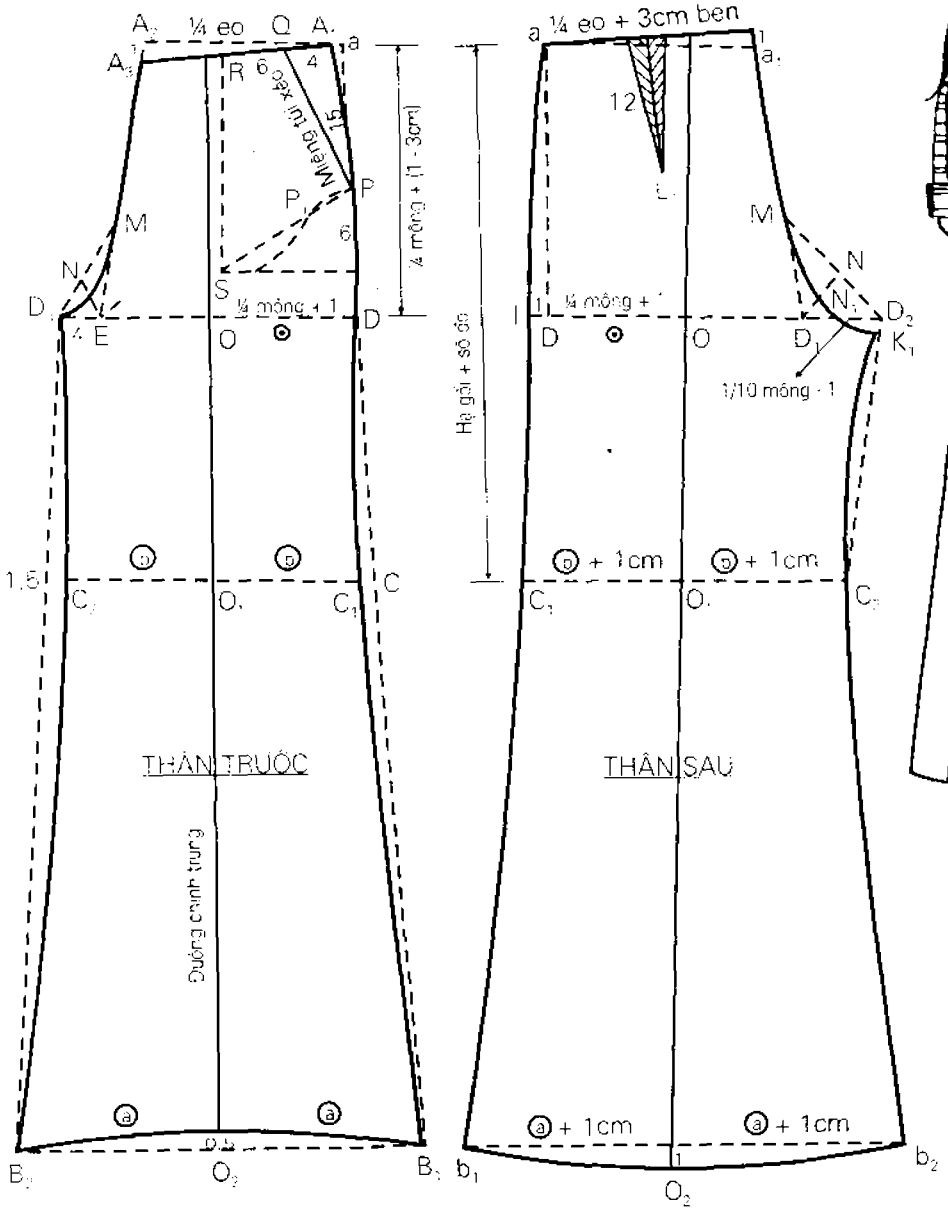
K1 - QUẦN ÂU ỐNG THẲNG - LƯNG RỜI (Kiểu căn bản)

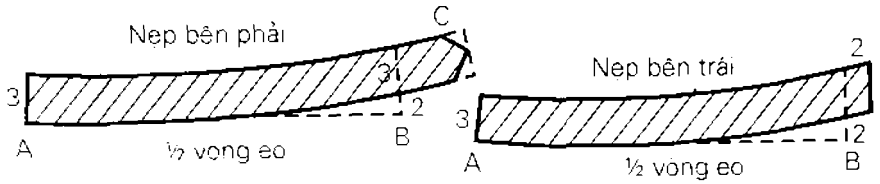


Hình 341

K2.QUẦN ÂU ỐNG RỘNG TÚI XÉO HÔNG

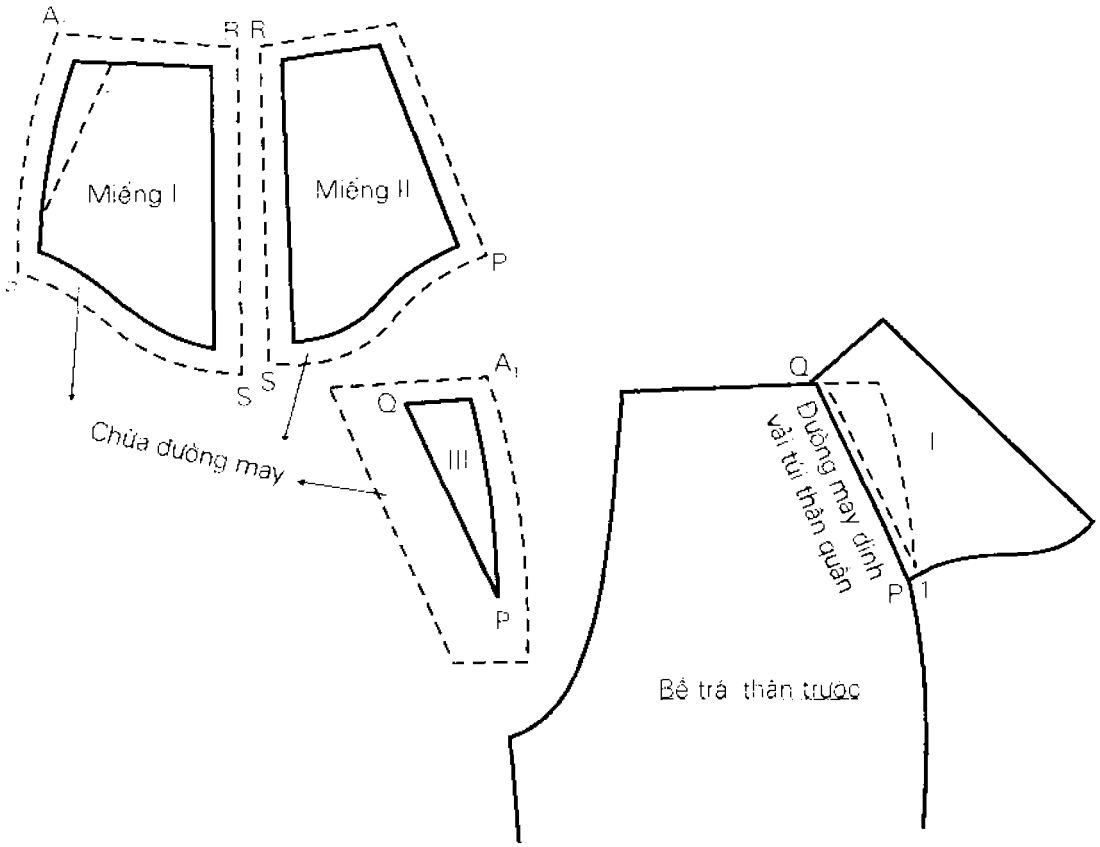






NẸP LƯNG RỜI

Hình 342a



Hình 342b

c) Cách may:

+ Đặt miếng II của vải may túi úp vào bề trái thân quần, đối xứng qua đường miệng túi PQ và may dính.

+ Gấp đường miệng túi PQ lại cho miếng II của vải may túi úp vào bề trái thân quần và may dằn 1 đường cách nếp gấp độ 0,50cm và may cho đường A_1P của thân quần dính vào vải túi:

+ Đặt miếng vải may túi thứ I úp vào vải may túi thứ II may dính theo đường R.

+ Đặt miếng vải hông cùng loại vải quần (miếng III) lên vị trí của phần hông vừa được gấp vào và may dính với vải túi thứ I.

+ May dính đường đáy túi SP.

** Lưu ý:* miếng I + II của vải túi có thể cắt liền nhau đường RS (vì 2 miếng này cùng loại vải).

K3- QUẦN JEAN

I. CÁCH VẼ VÀ CẮT

* Các giai đoạn thực hiện quần Jean giống như quần âu căn bản, phần ống rộng hẹp tùy theo ý thích, thông thường quần Jean mặc ôm hơn các kiểu quần âu khác và may bằng loại vải vừa dầy vừa cứng.

+ Từ thân quần âu căn bản, chỉ cần điều chỉnh các chi tiết sau:

1. Nẹp lưng rời:

- Bớt phần hạ đáy 3,50cm để thay bằng nẹp lưng rời.

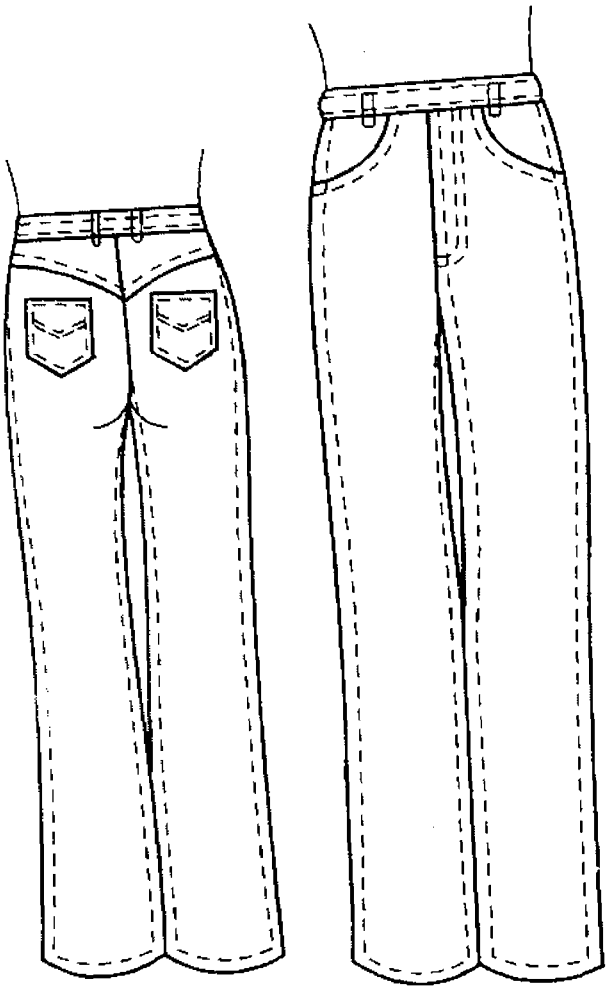
- Lấy miếng a a_2 a_3 Q của thân sau, gấp đoạn banh eo lại và đặt liền với miếng $A_1A_3A_4Q$ của thân trước để thành 1 miếng nẹp liền - đặt mẫu giấy này lên vải, cắt chừa đường may chung quanh.

+ Cắt 2 miếng vải nẹp gấp đôi theo đường a_2a_3 (đường giữa thân sau) - ở đường A_2A_4 của phía trước, phía bên phải thêm ra 3cm để làm chỗ kết nút, phía bên phải (bên cửa quần nằm trên) không thêm ra 3cm mà chỉ cần thêm 1cm đường may.

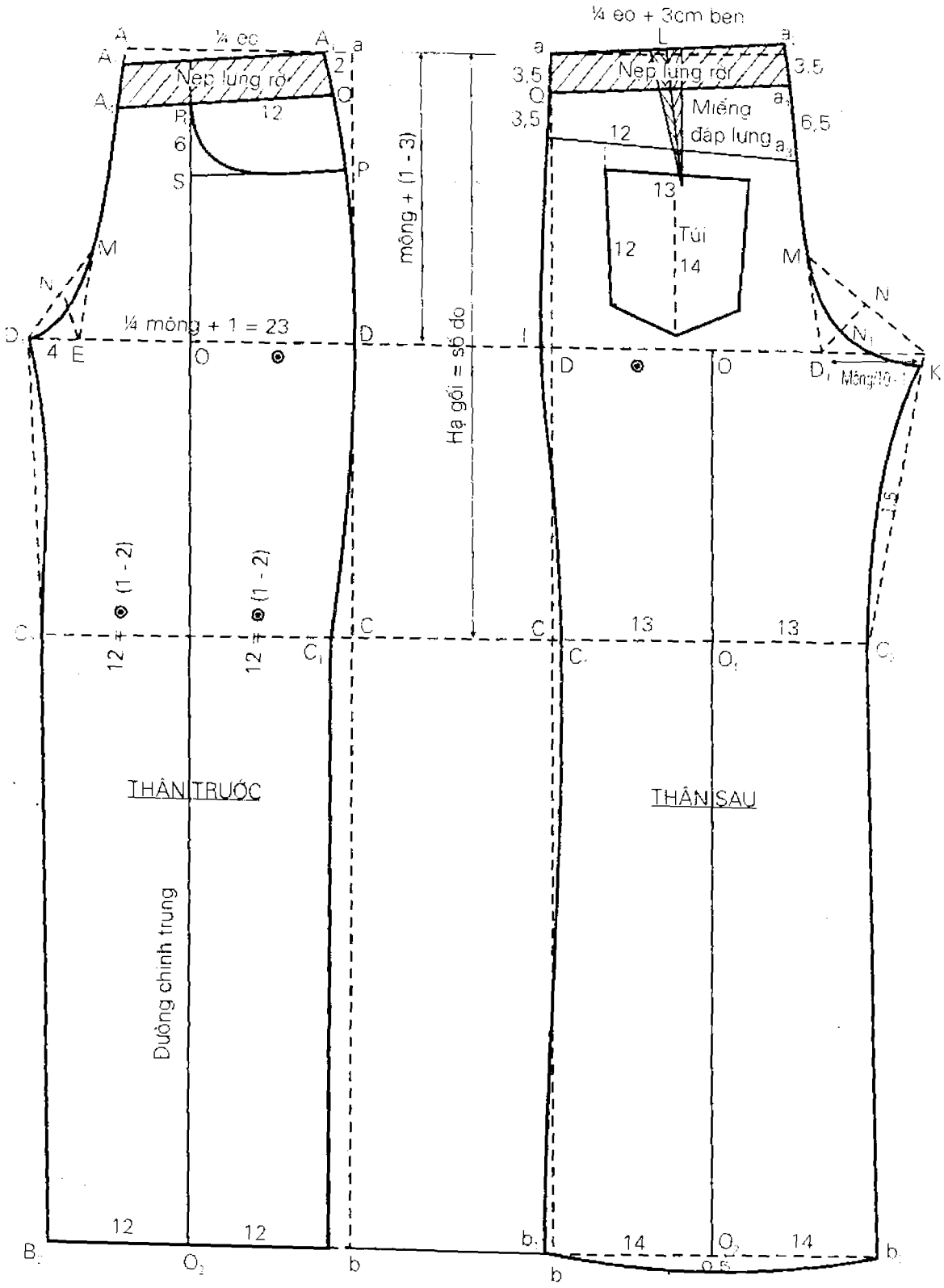
2. Miếng đáp lưng thân sau:

- Gập đoạn banh của miếng này lại đặt mẫu giấy lên vải, cắt chừa đường may chung quanh - Cắt 2 miếng.

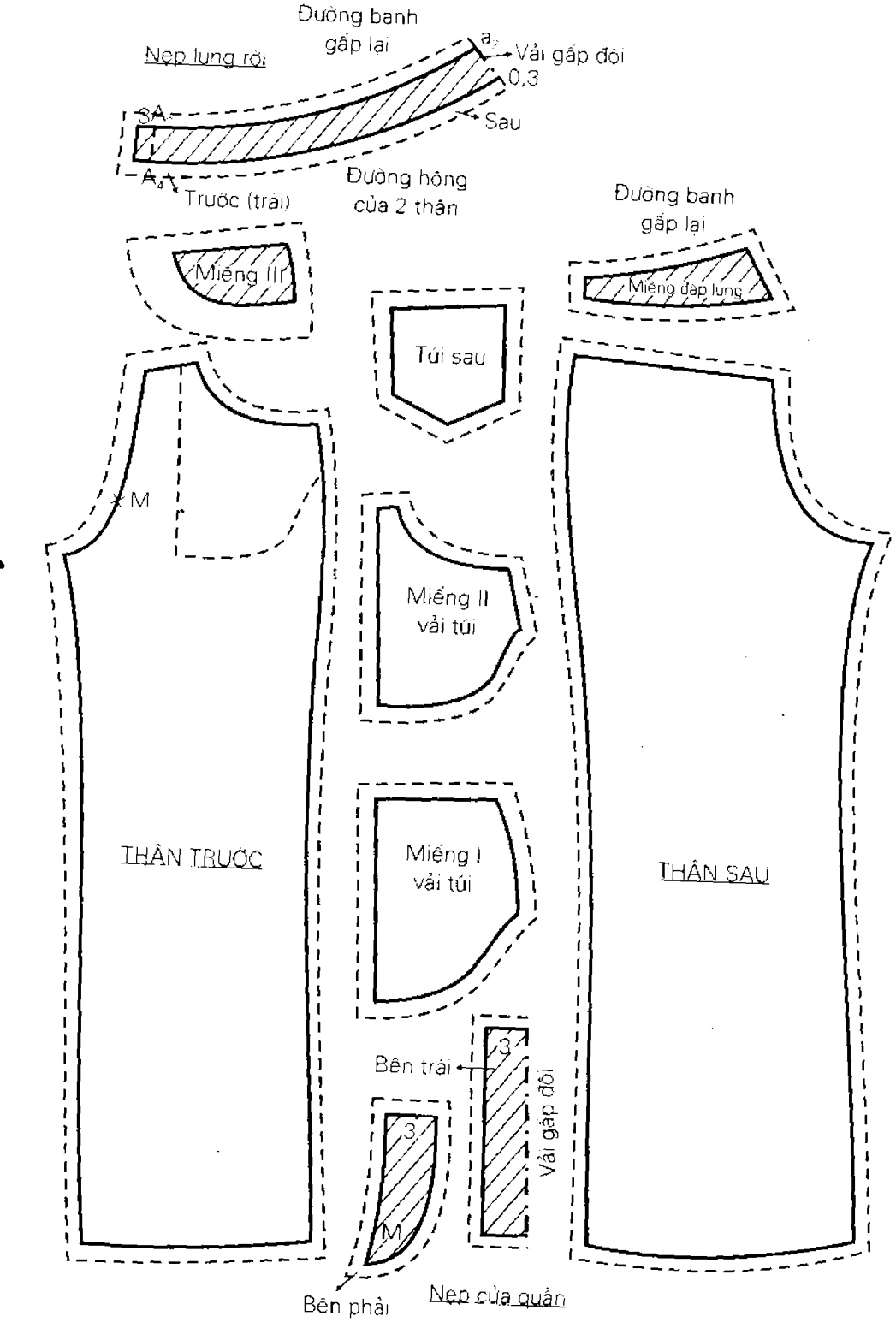
3. Thân quần: Chung quanh chừa đều đường may - mỗi thân cắt 2 miếng đối nhau.



Hình 343a


¼ eo + 3cm ben
¼ eo
Nẹp lưng rời
Miếng đáp lưng
Túi
¼ mông + 1 = 23
Hạ gối = số đo
mông + (1 - 3)
12 + (1 - 2)
12 + (1 - 2)
THÂN TRƯỚC
THÂN SAU
Đường chính trung

Hình 343b


Đường banh
gấp lại
Nẹp lưng rời
a_2
Vải gấp đôi
0,3
3A
Sau
A_4
Trước (trái)
Đường hông
của 2 thân
Đường banh
gấp lại
Miếng III
Miếng đáp lưng
Túi sau
M
Miếng II
vải túi
THÂN TRƯỚC
Miếng I
vải túi
THÂN SAU
Bên trái
3
3
Vải gấp đôi
M
Bên phải
Nẹp của quần

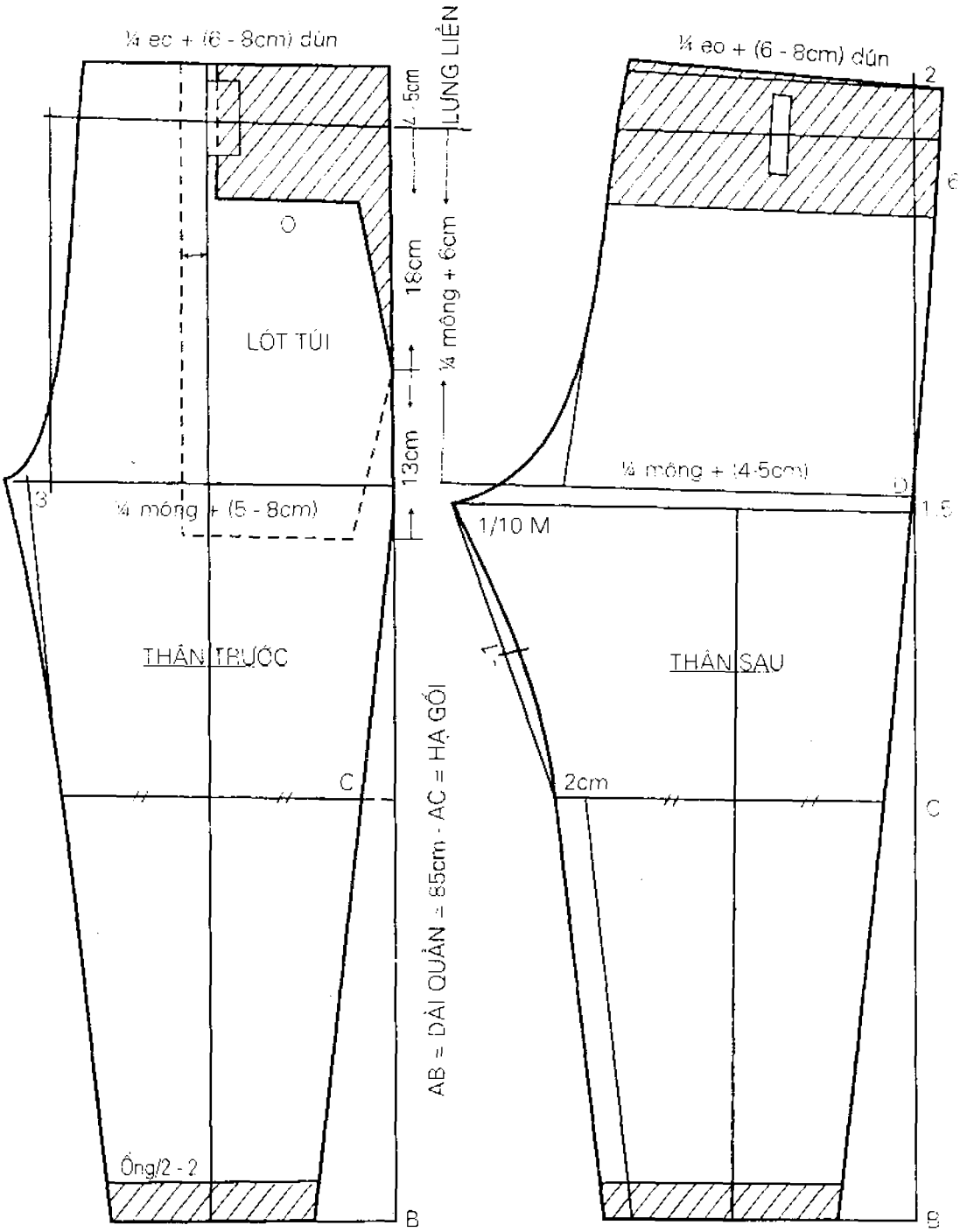
Hình 343c

QUẦN ÂU THỜI TRANG

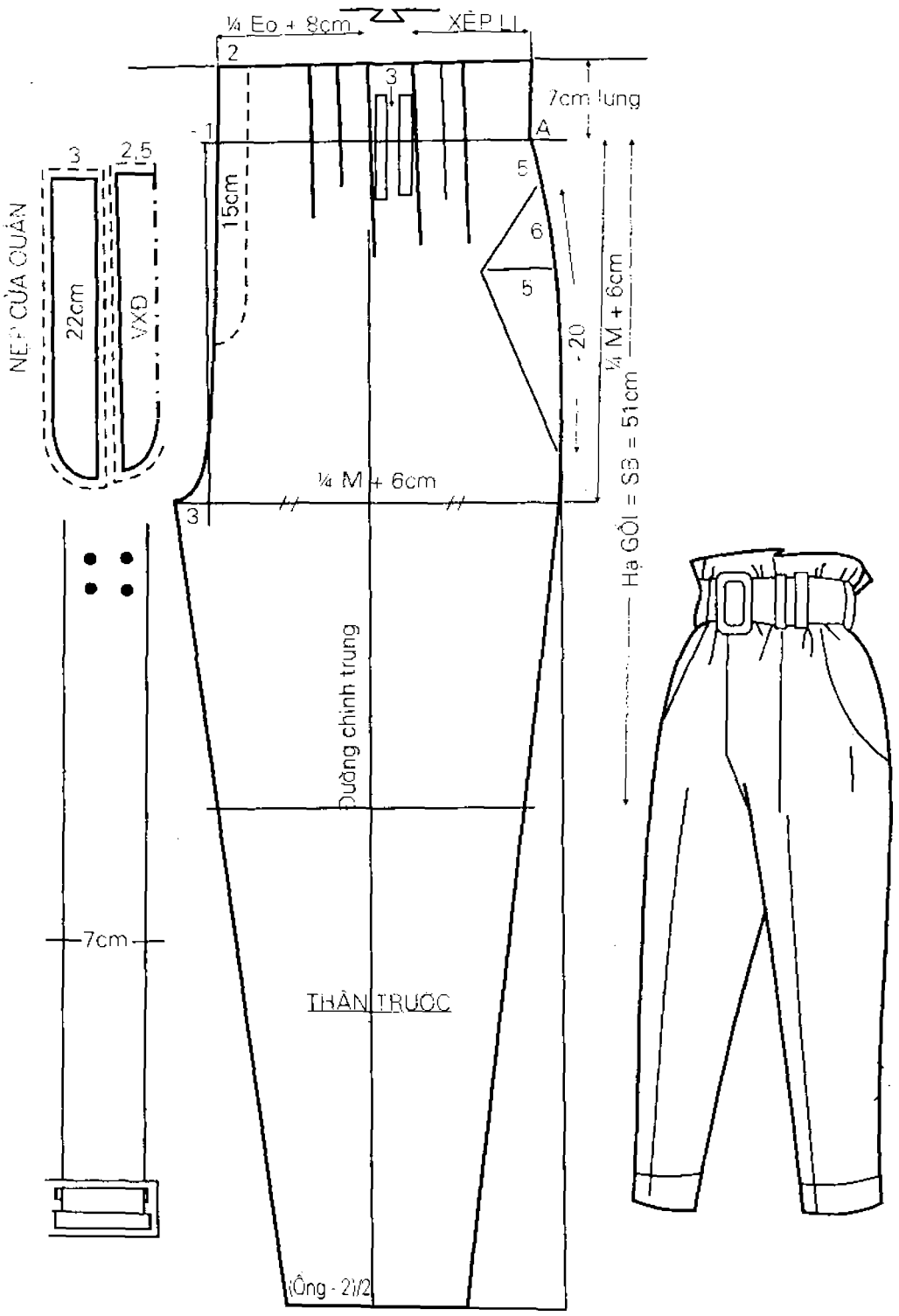
Kiểu 4



Hình 344a

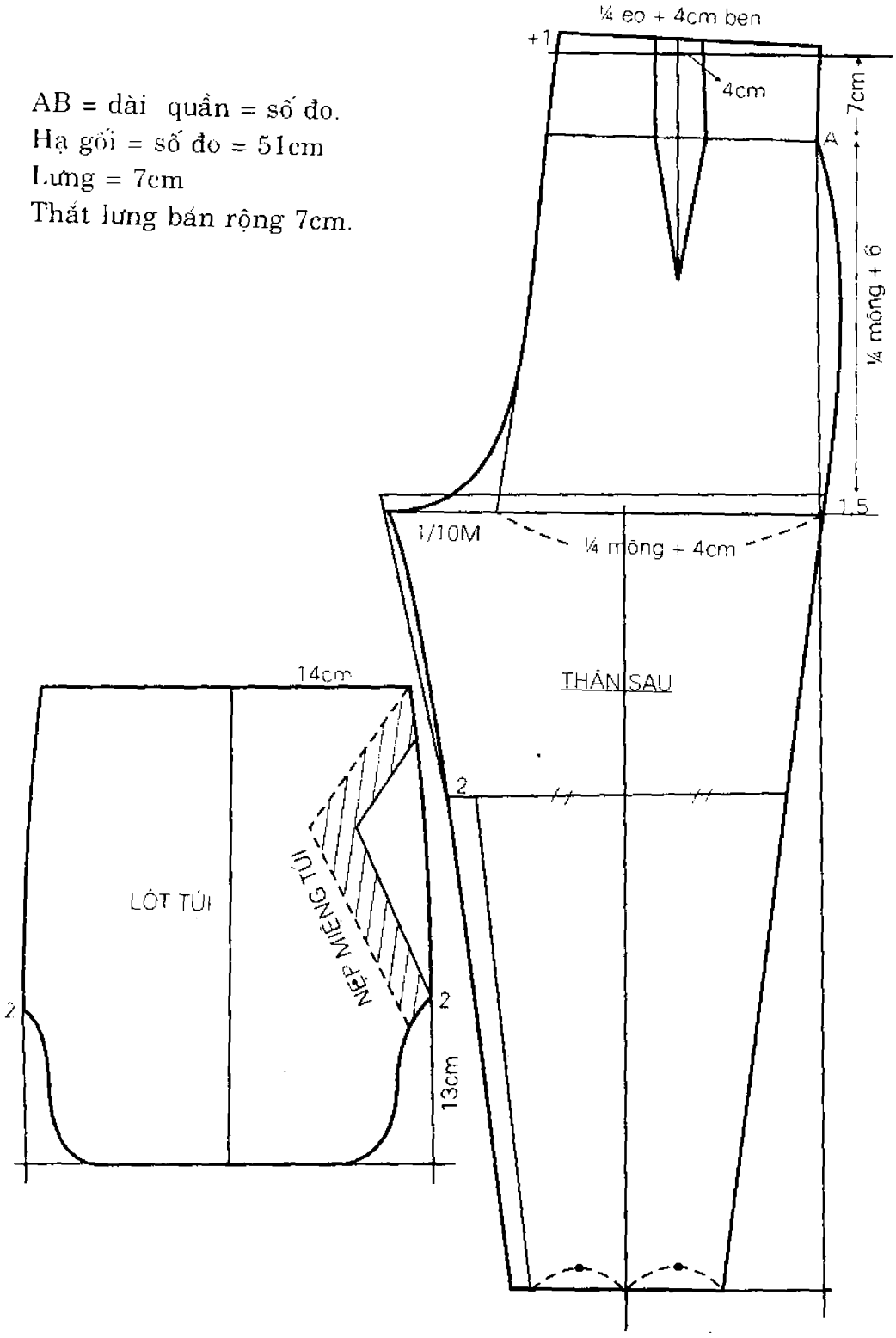

¼ eo + (6 - 8cm) dún
LƯNG LIỀN
4 - 5cm
O
18cm
LÓT TÚI
¼ mông + 6cm
13cm
3
¼ mông + (5 - 8cm)
THÂN TRƯỚC
C
AB = DÀI QUẦN = 85cm - AC = HẠ GỐI
Ống/2 - 2
B
¼ eo + (6 - 8cm) dún
2
¼ mông + (4-5cm)
D
1/10 M
1
THÂN SAU
2cm
C
B

Hình 344b


¼ Eo + 8cm
XẾP LI
2
3
7cm lưng
A
1
5
6
5
15cm
20
¼ M + 6cm
Hạ GỐI = SB = 51cm
3
2,5
NẸP CỬA QUẦN
22cm
VXĐ
¼ M + 6cm
3
Đường chính trung
7cm
THÂN TRƯỚC
Ống - 21/2

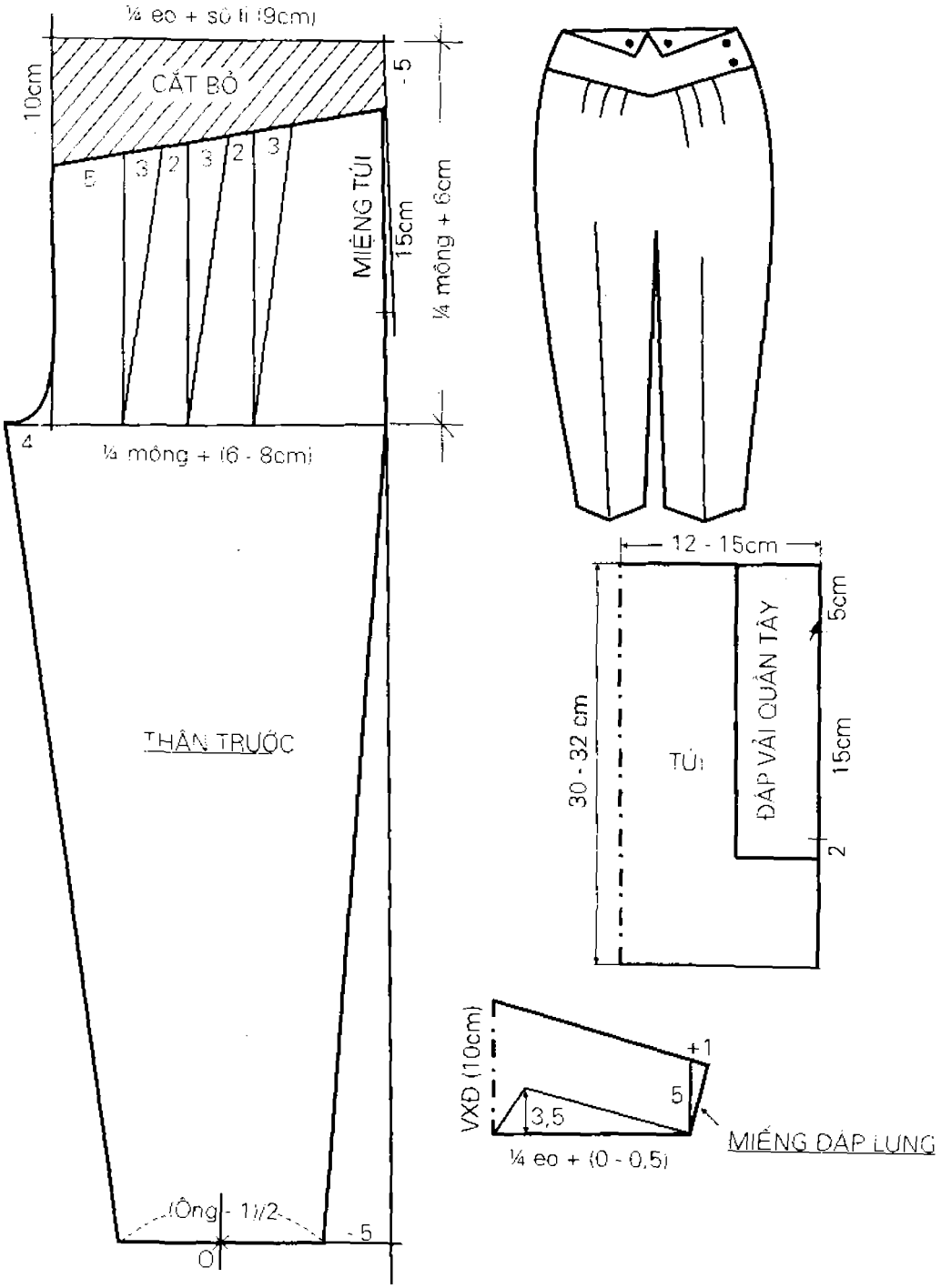
Hình 345a

AB = dài quần = số đo.
Hạ gối = số đo = 51cm
Lưng = 7cm
Thắt lưng bán rộng 7cm.

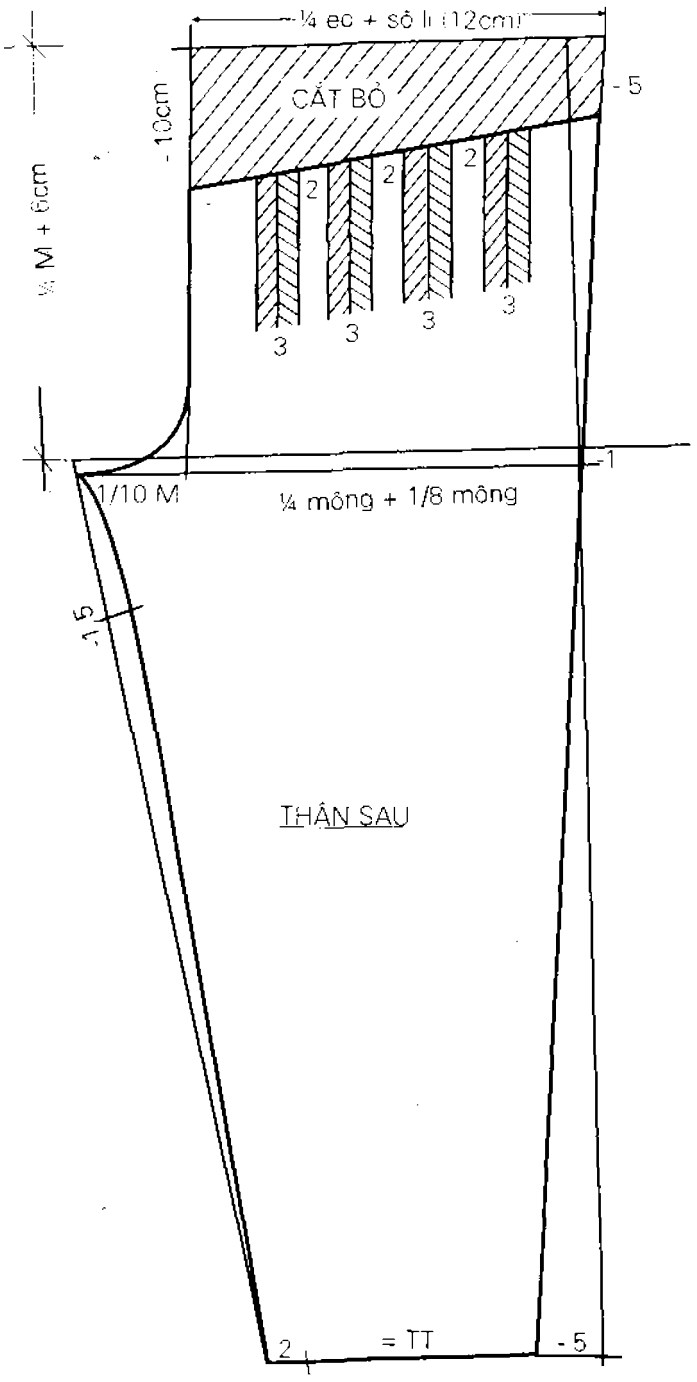


Hình 345b

K6 - QUẦN ÂU XẾP LI LƯNG RỜI

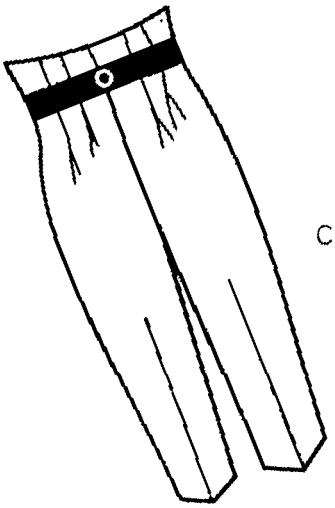


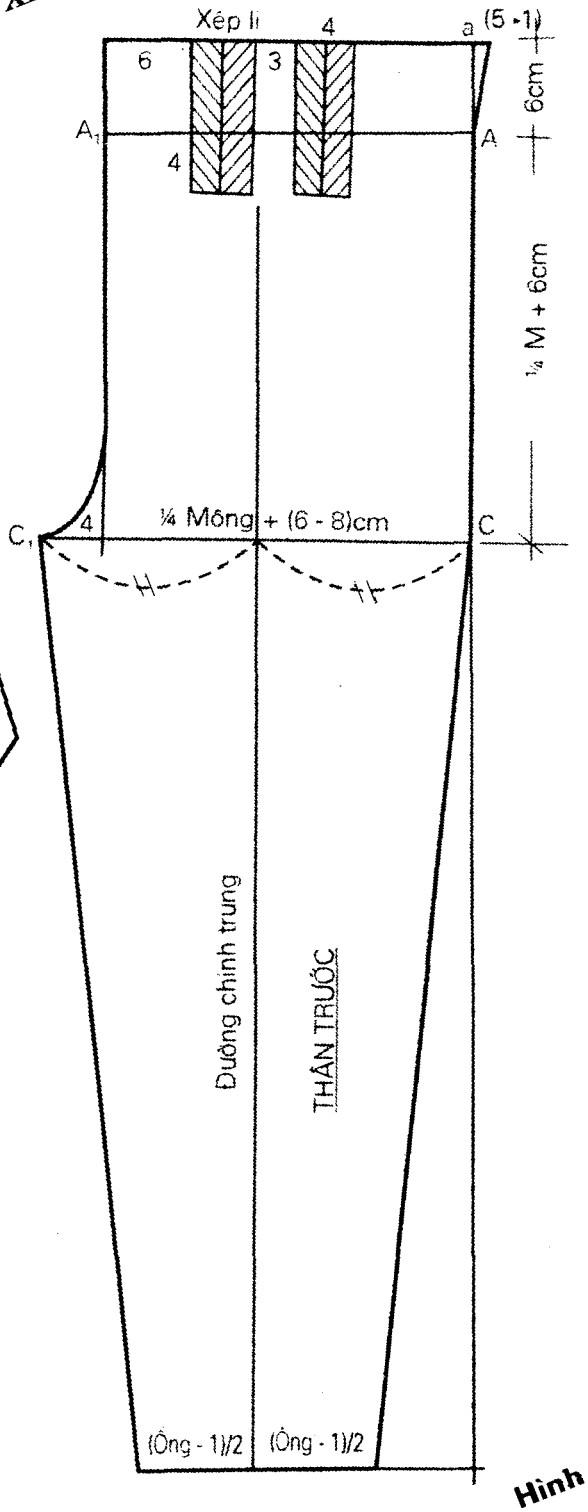
Hình 346a


¼ eo + số li (12cm)
CẮT BỎ
- 10cm
- 5
2
2
2
3
3
3
3
1/10 M
¼ mông + 1/8 mông
- 1
- 1.5
THÂN SAU
2
= TT
- 5

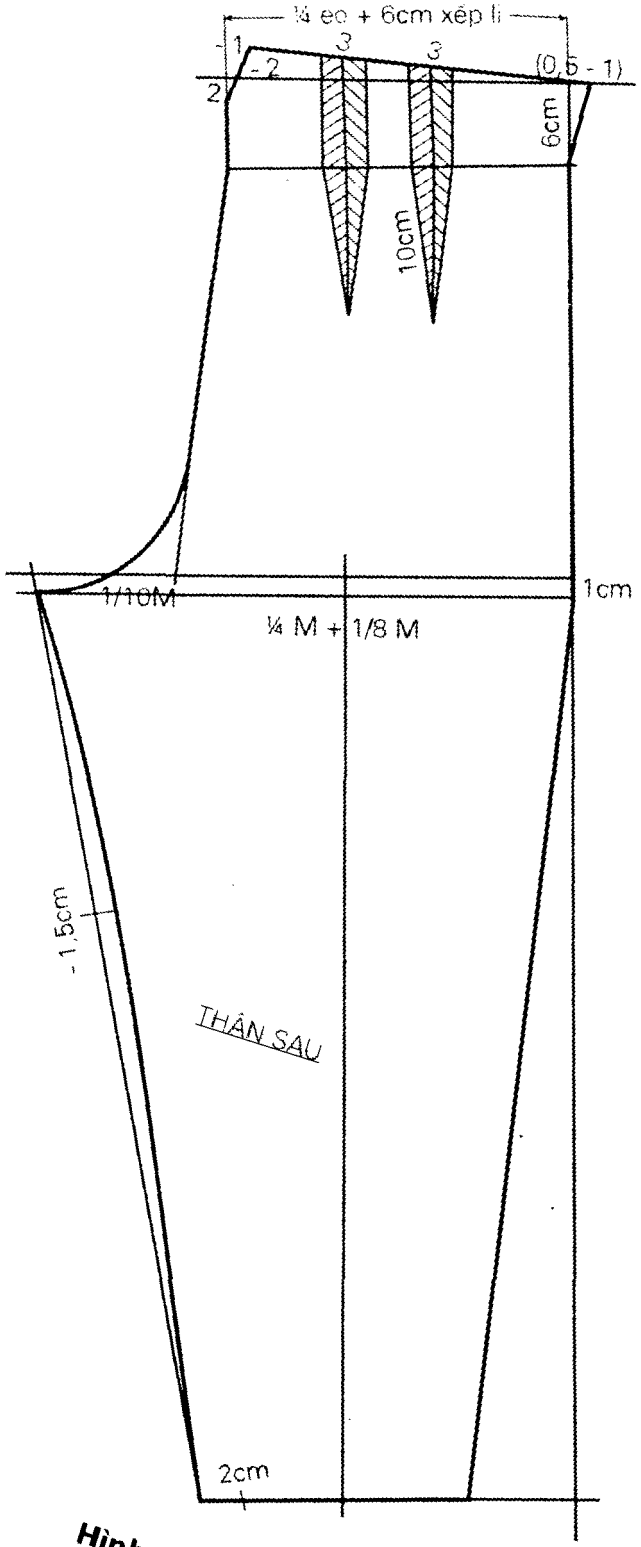
Hình 346b

KIỂU 7. QUẦN ÂU XẾP LI LƯNG LIỀN





Hình 347a

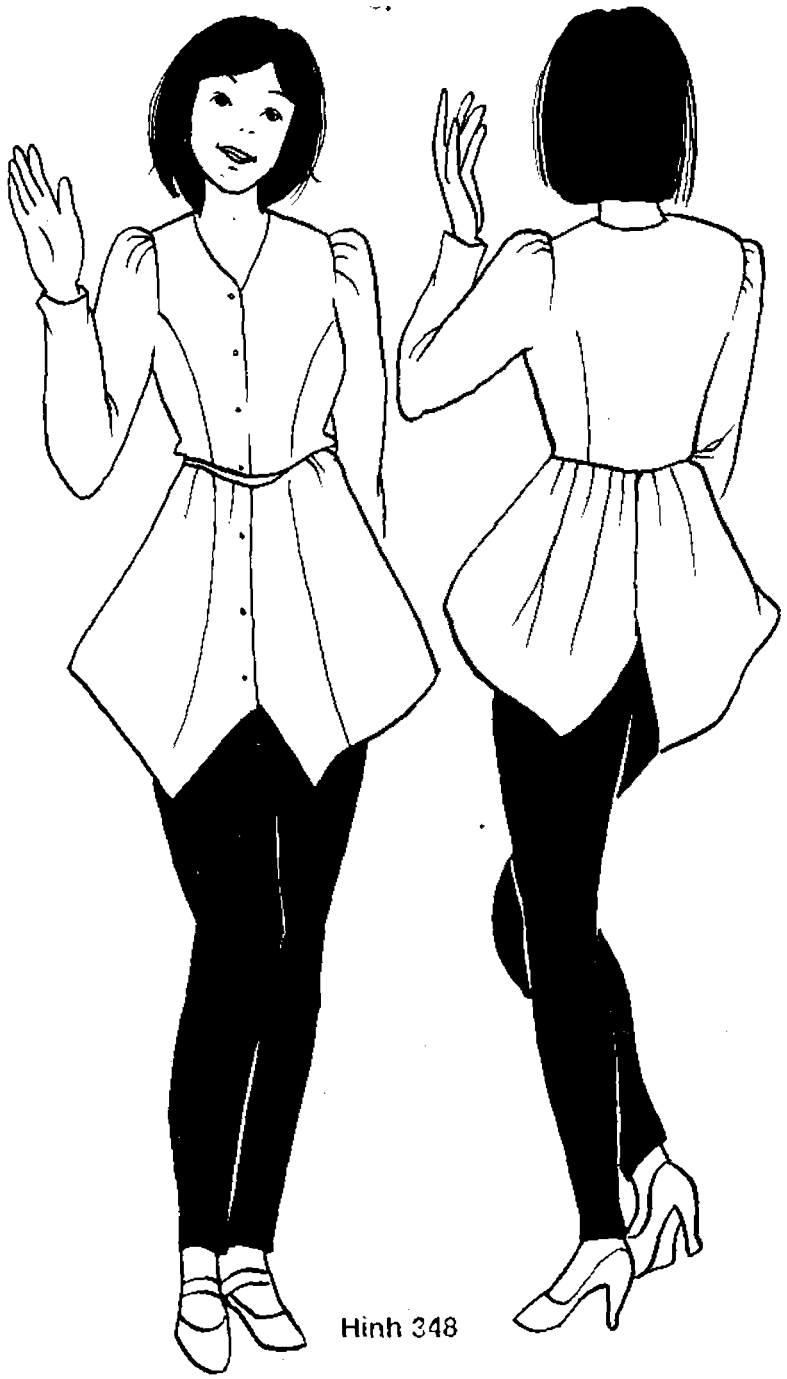

¼ eo + 6cm xếp li
1
2
3
3
(0,5 - 1)
6cm
10cm
1cm
1/10M
¼ M + 1/8 M
1,5cm
THÂN SAU
2cm

Hình 347b

II. CÁC KIỂU ÁO NGẮN

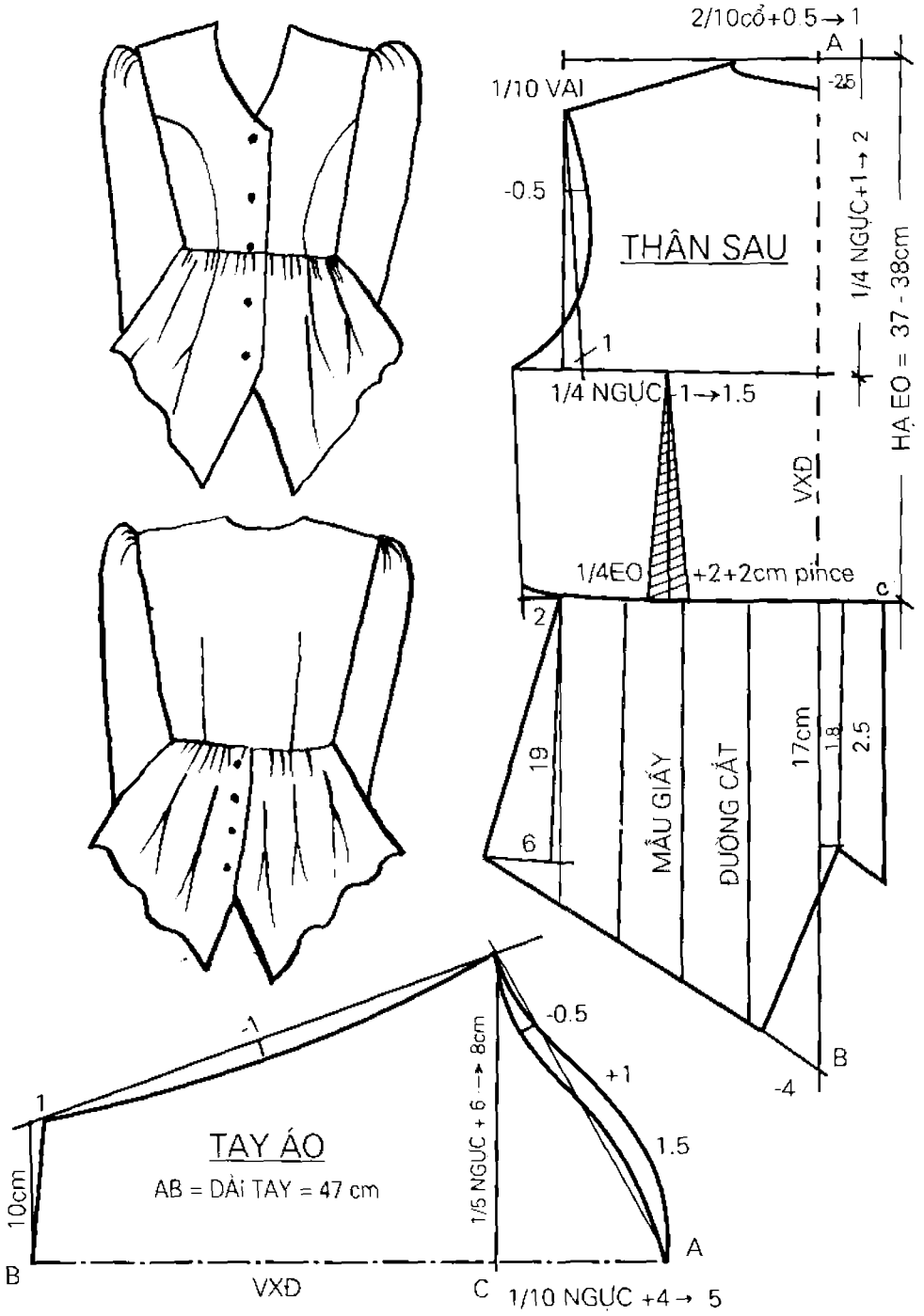
ÁO THỜI TRANG PHỦ MÔNG CÓ RÁP EO - CỔ TIM

KIỂU 1

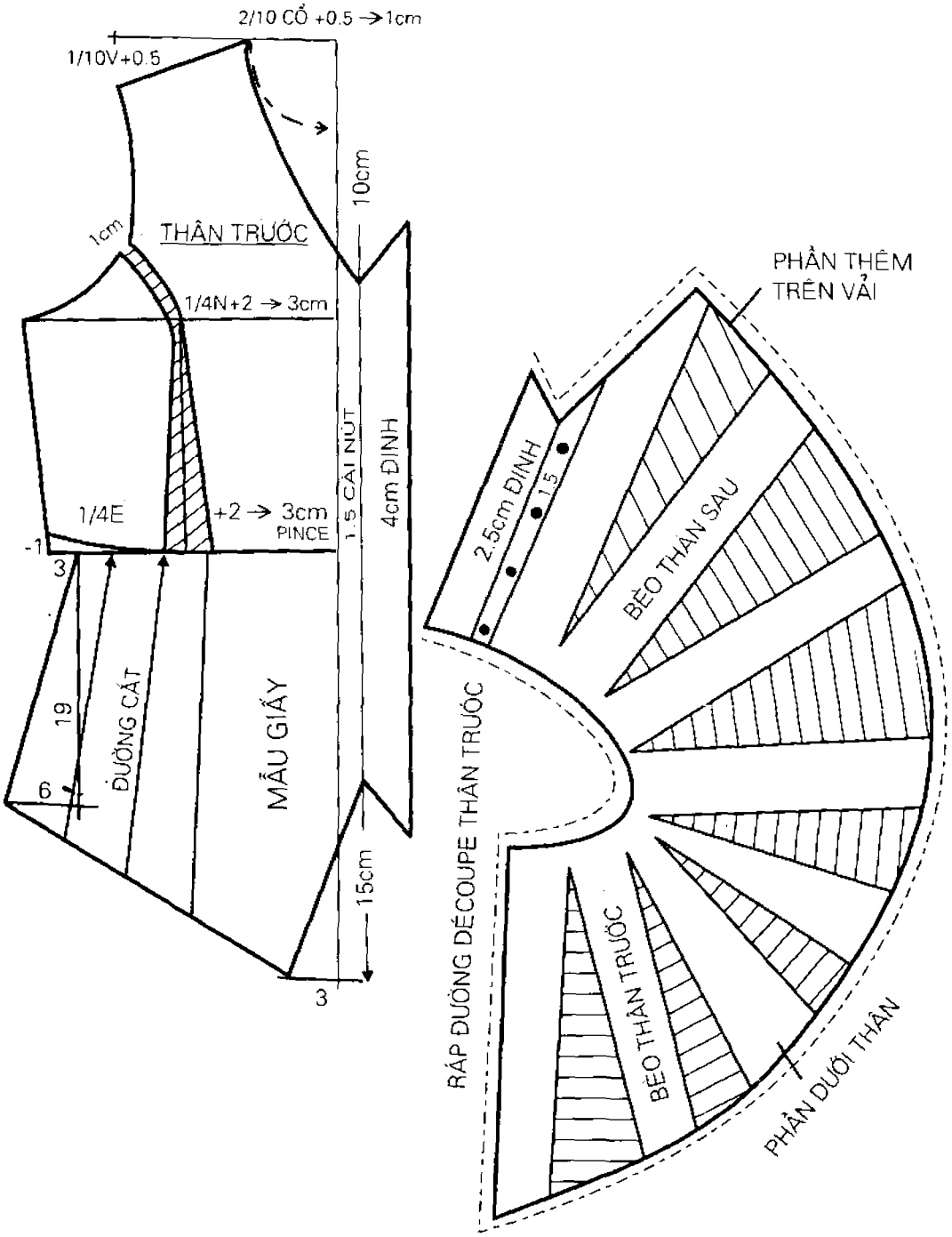


Hình 348

K1. ÁO THỜI TRANG PHỦ MÔNG CÓ RÁP EO

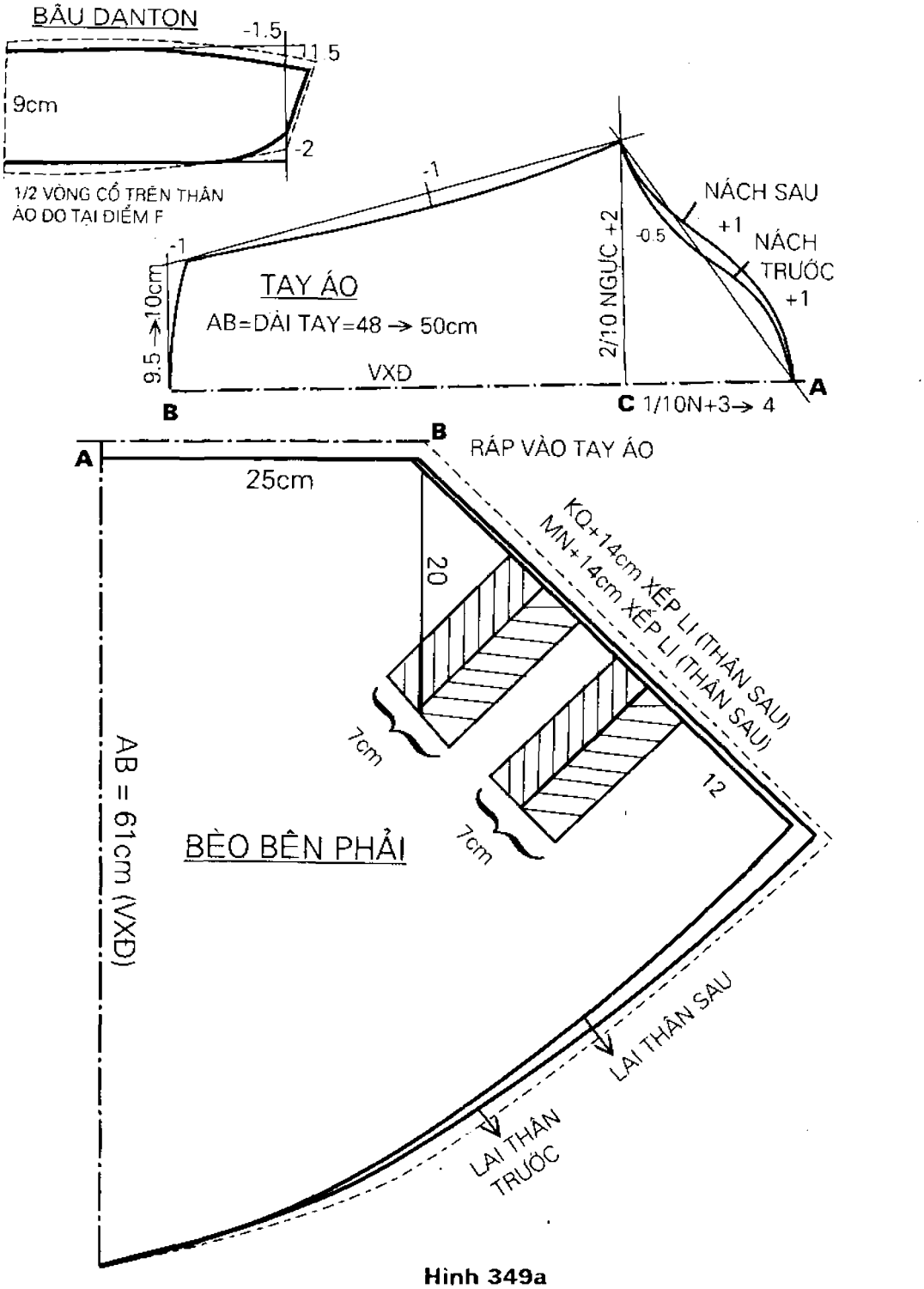


Hình 348a

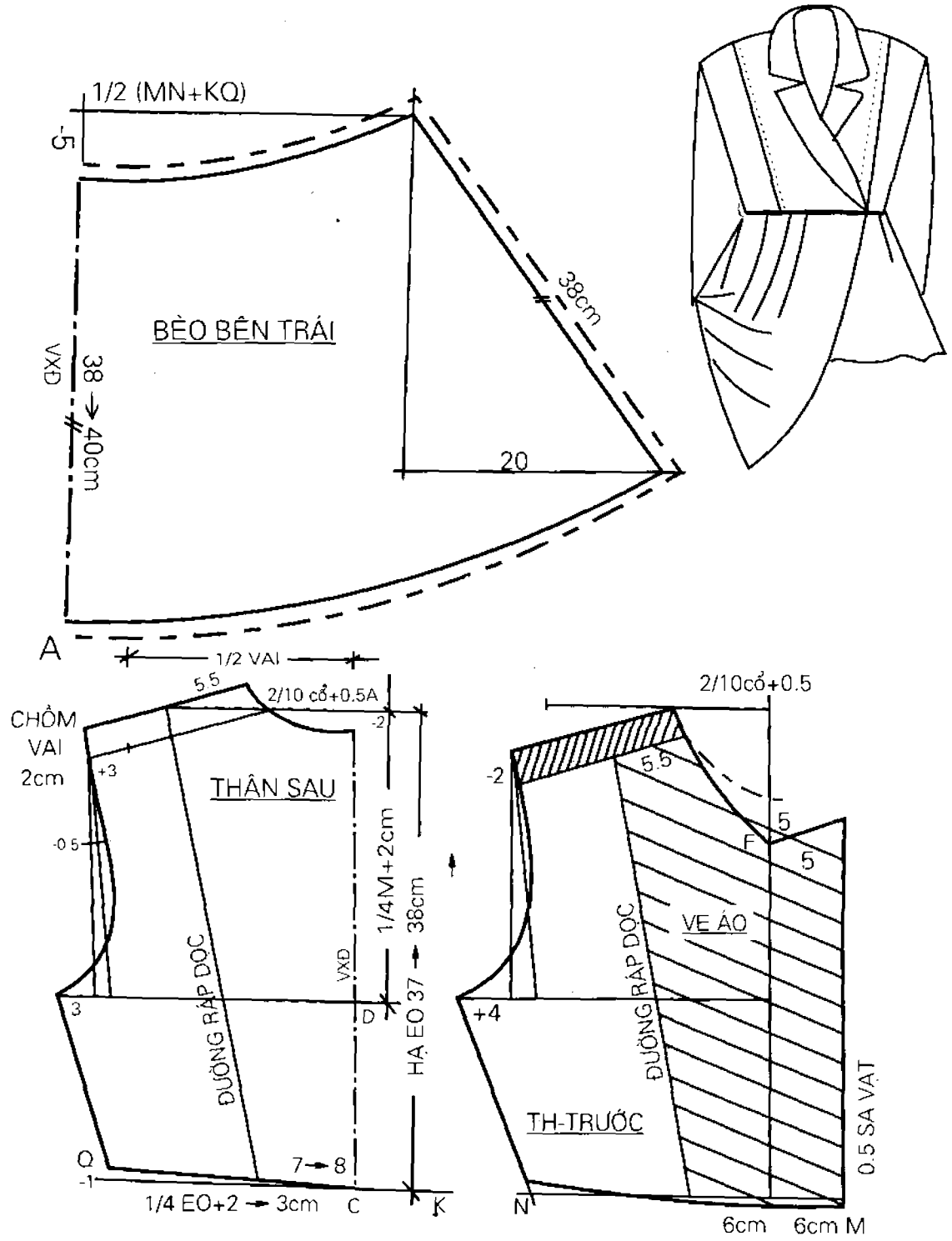

2/10 CỔ +0.5 → 1cm
1/10V+0.5
1cm
THÂN TRƯỚC
1/4N+2 → 3cm
1/4E
+2 → 3cm
PINCE
1.5 CÀI NÚT
4cm ĐINH
10cm
15cm
-1
3
19
6
ĐƯỜNG CẮT
MẪU GIẤY
3
PHẦN THÊM
TRÊN VẢI
2.5cm ĐINH
1.5
BẺO THAN SAU
RÁP ĐƯỜNG DẾ COUPE THÂN TRƯỚC
BẺO THÂN TRƯỚC
PHẦN DƯỚI THÂN

Hình 348b

K2. ÁO THỜI TRANG - RÁP EO - THÂN KIỂU BÂU DANTON

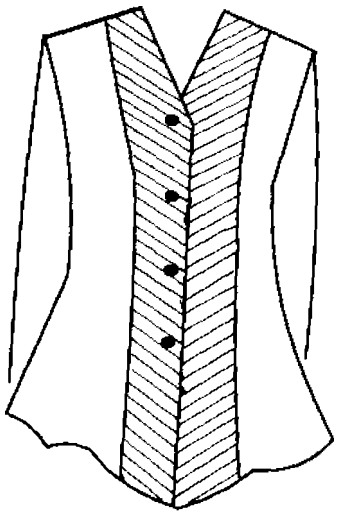


Hình 349a

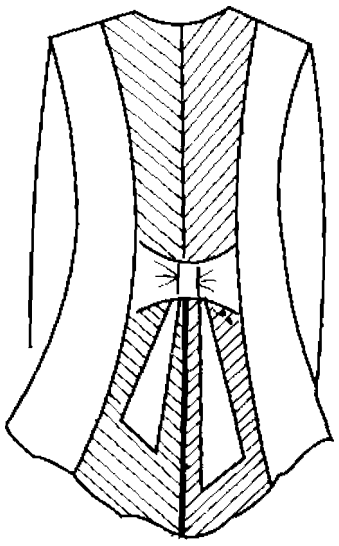

1/2 (MN+KQ)
5
BÈO BÊN TRÁI
38cm
20
VXD
38 → 40cm
A
1/2 VAI
CHỒM VAI 2cm
5.5
2/10 cổ+0.5A
-2
+3
THÂN SAU
-0.5
1/4M+2cm
VXD
HẠ EO 37 → 38cm
3
D
ĐƯỜNG RÁP DỌC
Q
-1
7 → 8
1/4 EO+2 → 3cm
C
K
2/10cổ+0.5
-2
5.5
5
F
5
VE ÁO
ĐƯỜNG RÁP DỌC
+4
TH-TRƯỚC
0.5 SA VẠT
N
6cm
6cm M

Hình 349b

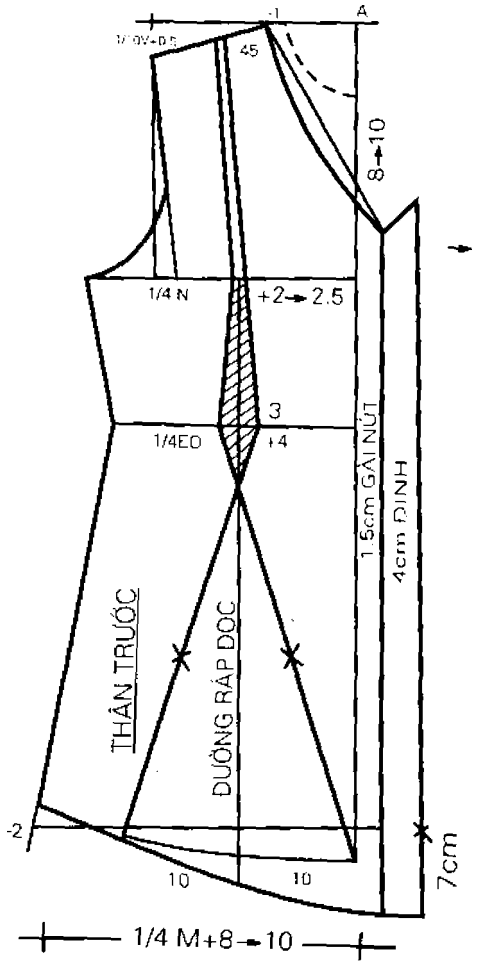
K3 - ÁO RÁP DỌC THÂN RỦ (KIỂU ÁO MẶC VỚI QUẦN BÓ)



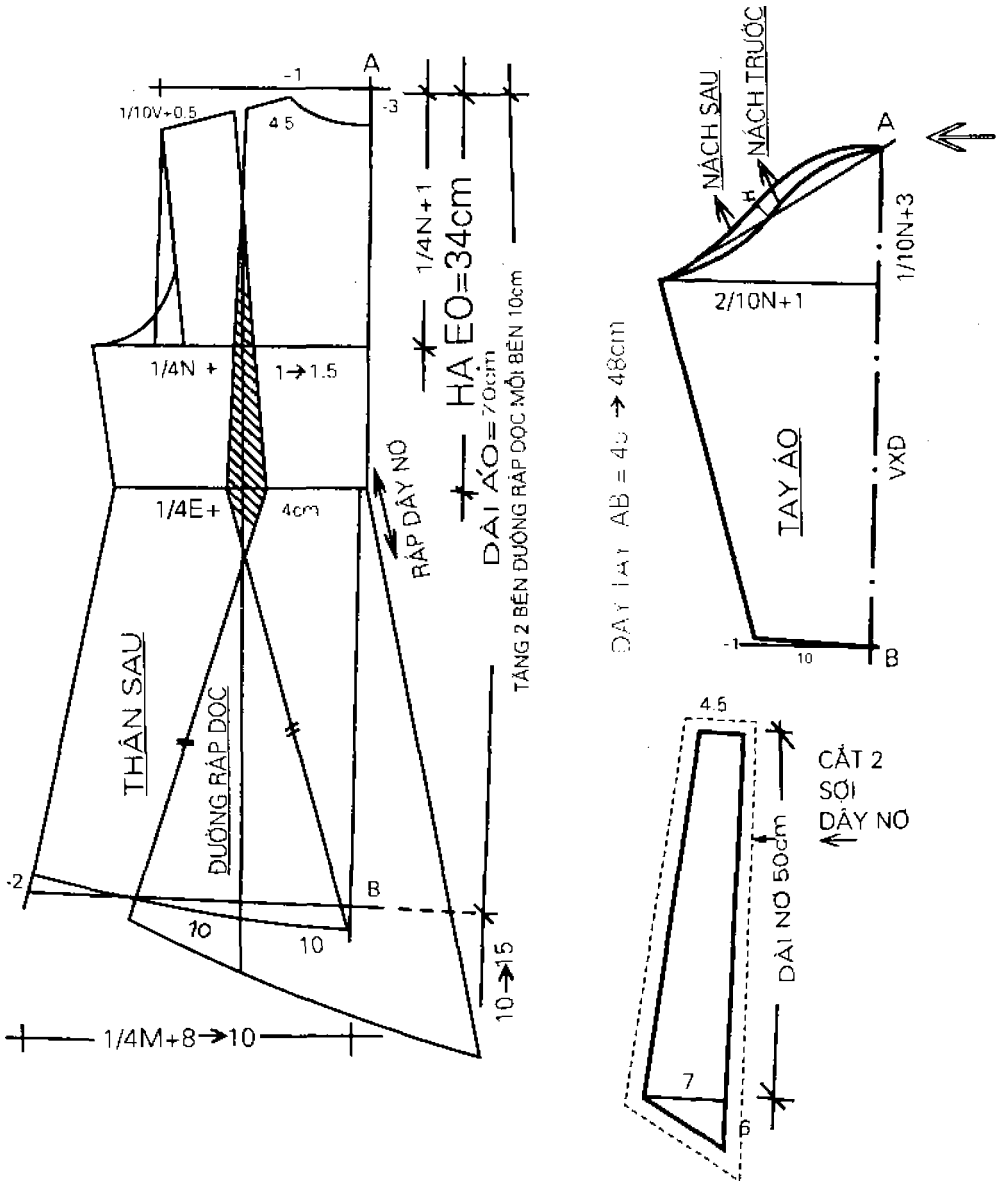
THÂN TRƯỚC



THÂN SAU

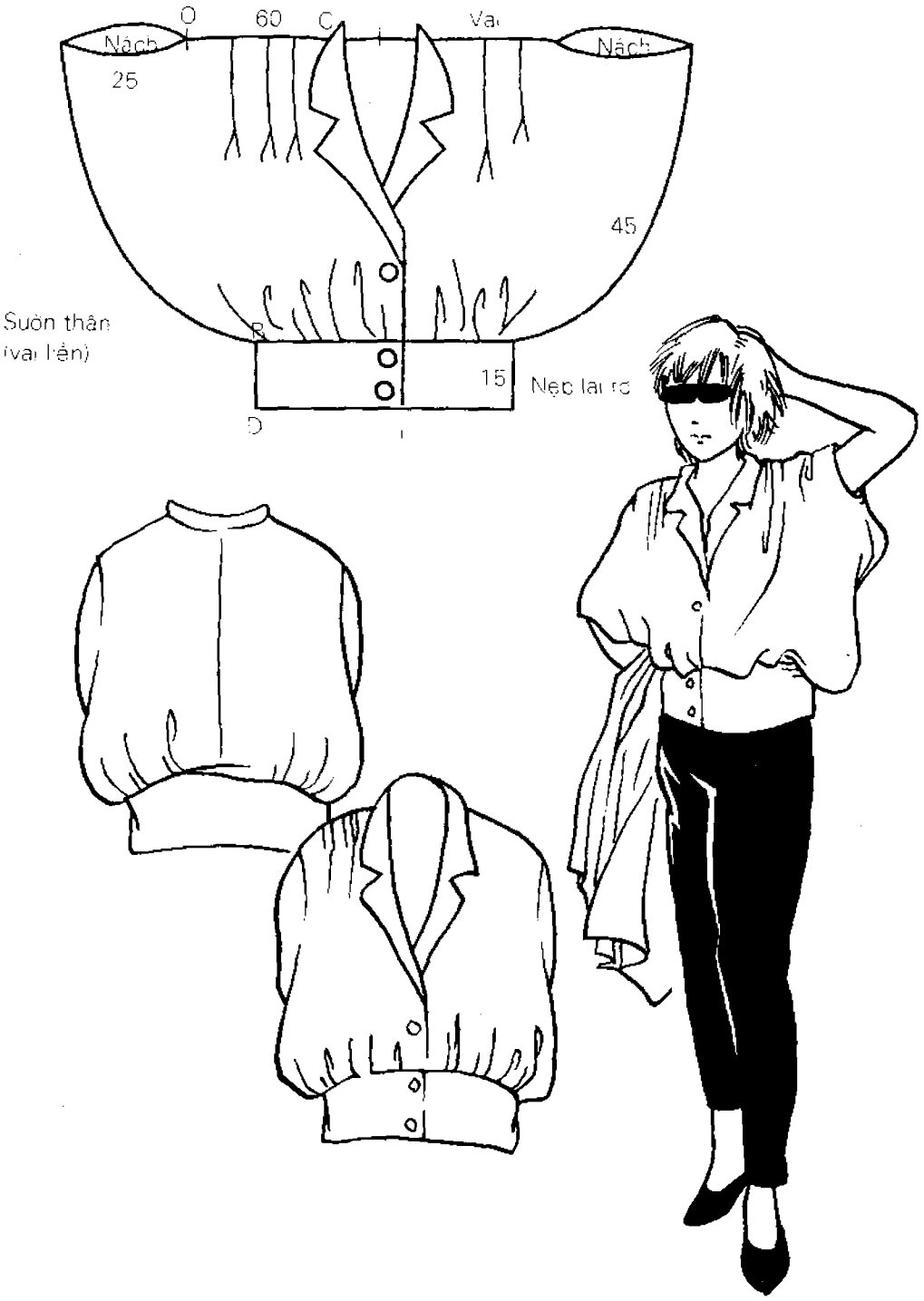


Hình 450a

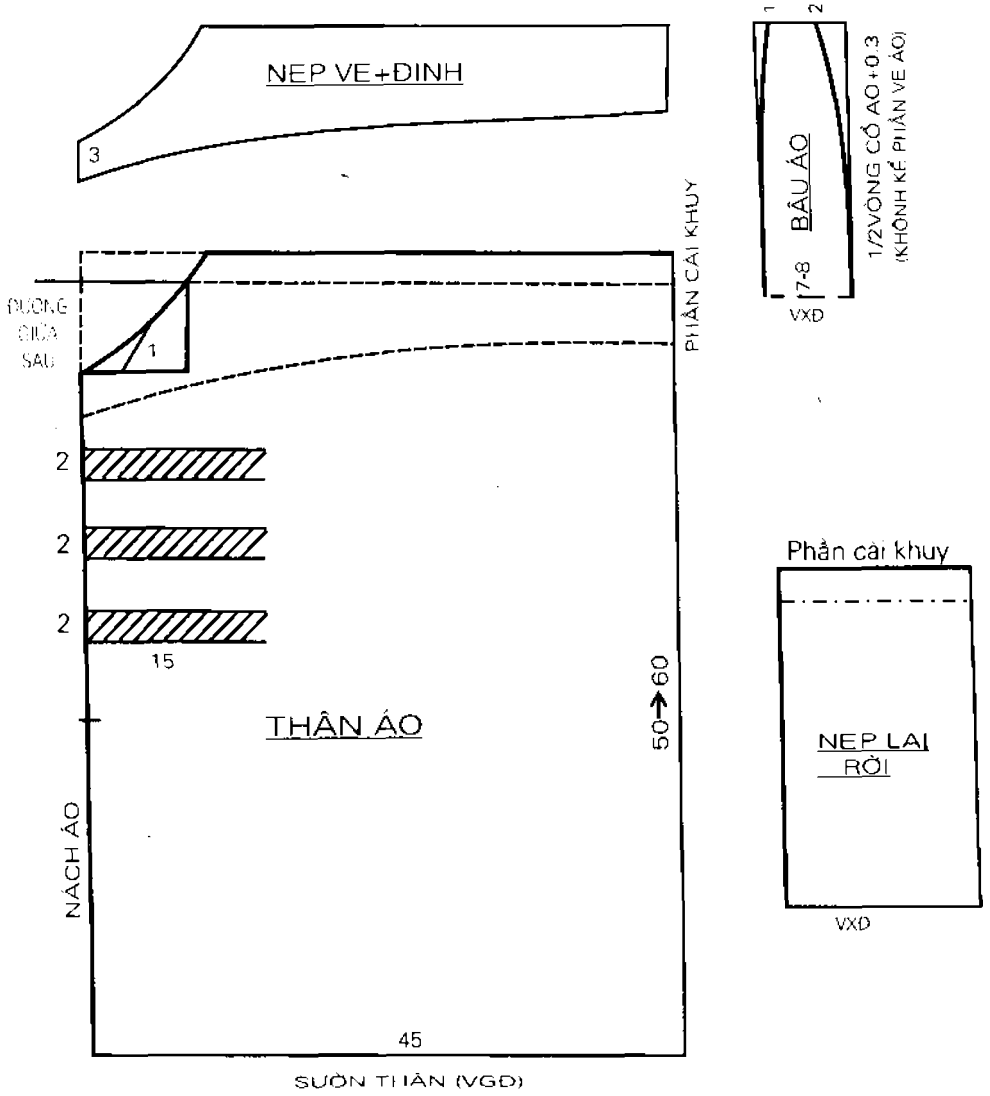

A
-1
-3
1/10V+0.5
4.5
1/4N+1
HA EO=34cm
DÀI ÁO=70cm
TĂNG 2 BÊN ĐƯỜNG RÁP DỌC MỖI BÊN 10cm
1/4N +
1→1.5
1/4E+
4cm
RÁP DÂY NƠ
THÂN SAU
ĐƯỜNG RÁP DỌC
-2
B
10
10
10→15
1/4M+8→10
NÁCH SAU
NÁCH TRƯỚC
A
1/10N+3
2/10N+1
TAY ÁO
VXD
-1
10
B
4.5
CẮT 2 SỢI DÂY NƠ
DÀI NƠ 50cm
7
6

Hình 350b

K 4. ÁO LIỀN THÂN, NÁCH THẮNG LIỀN VAI - NẸP LAI ÔM



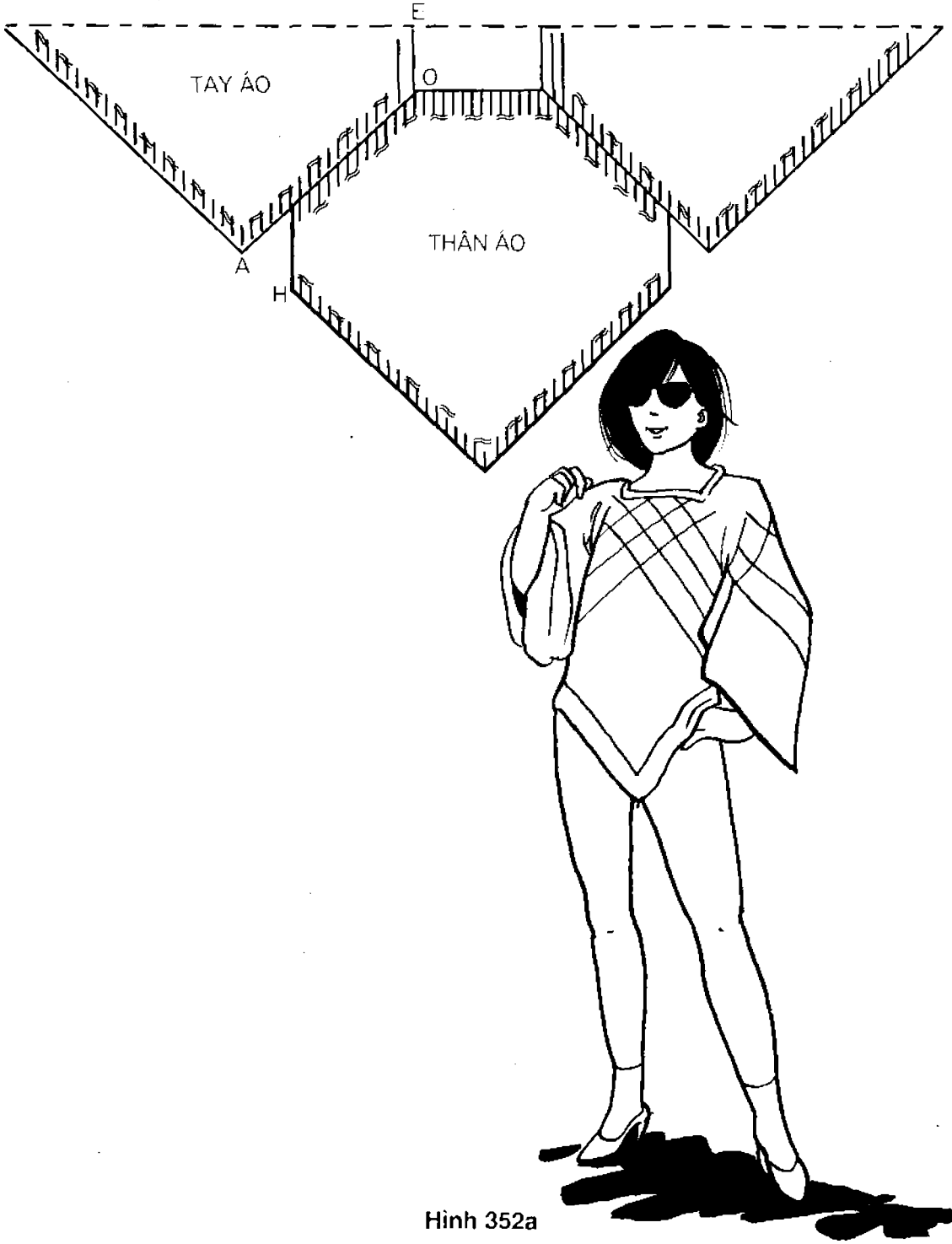
Hình 351a


NEP VE+ĐINH
3
PHẦN CÀI KHUY
ĐƯỜNG GIỮA SAU
1
2
2
2
15
THÂN ÁO
50÷60
NÁCH ÁO
45
SƯỜN THÂN (VGĐ)
1
2
BẦU ÁO
7-8
VXĐ
1/2VÒNG CỔ AO+0.3
(KHÔNG KỂ PHẦN VE ÁO)
Phần cài khuy
NEP LAI RỜI
VXĐ

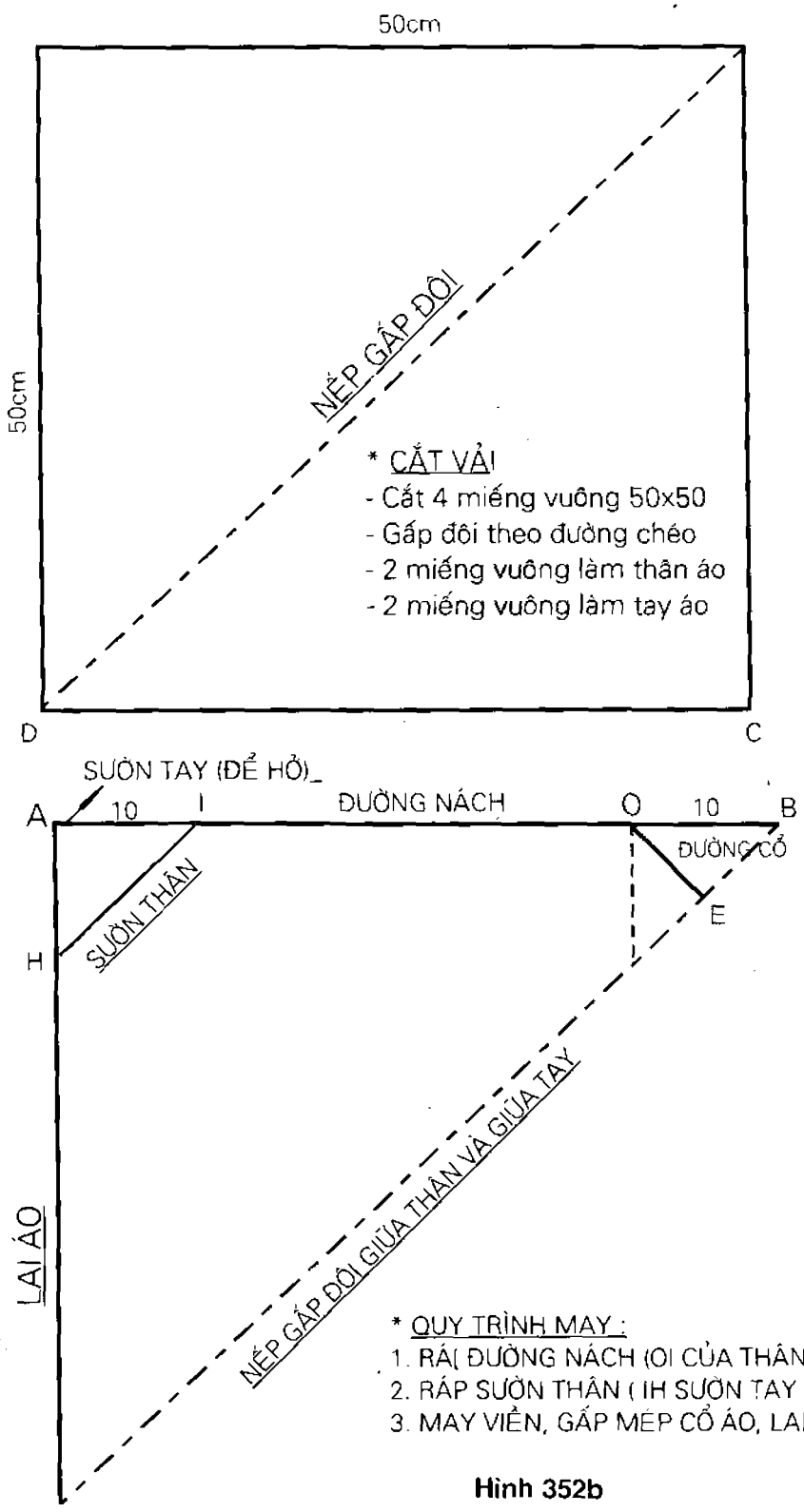
Hình 351b

K 5. ÁO CÁNH DƠI (Ka)

Hợp với những cuộc du ngoạn trong dịp hè.
Dễ thực hiện, dễ sử dụng cho đối tượng trẻ trung, nhộp nhịp.

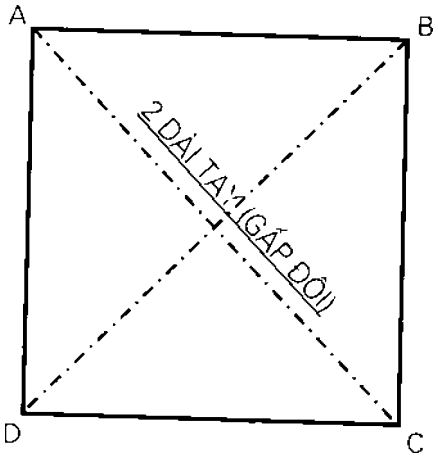


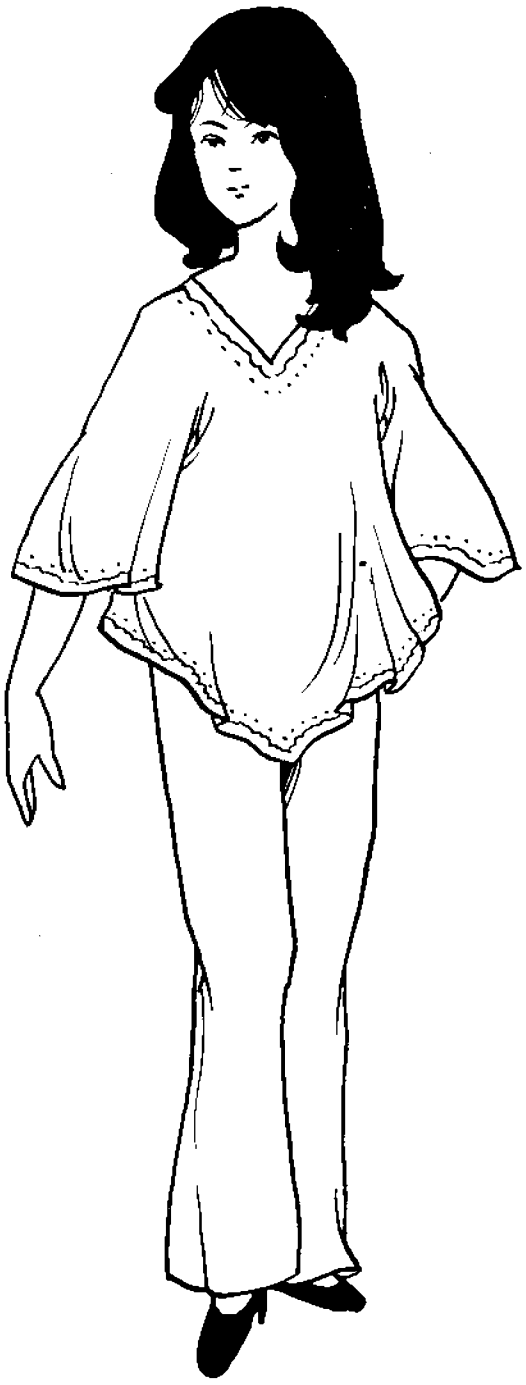
Hình 352a

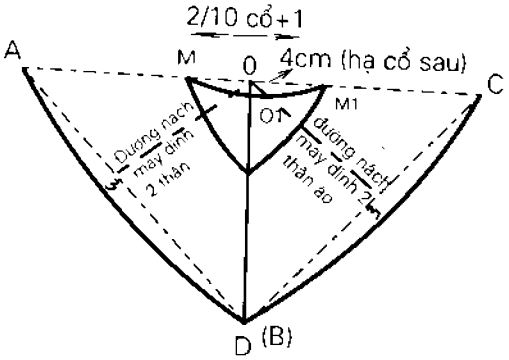

50cm
50cm
NẾP GẤP ĐÔI
* CẮT VẢI
- Cắt 4 miếng vuông 50x50
- Gấp đôi theo đường chéo
- 2 miếng vuông làm thân áo
- 2 miếng vuông làm tay áo
D
C
SUỜN TAY (ĐỂ HỞ)
A
10
I
ĐƯỜNG NÁCH
O
10
B
ĐƯỜNG CỔ
E
SUỜN THÂN
H
LAI ÁO
NẾP GẤP ĐÔI GIỮA THÂN VÀ GIỮA TAY
* QUY TRÌNH MAY :
1. RÁ(ĐƯỜNG NÁCH (OI CỦA THÂN CỘNG TAY)
2. RÁP SUỜN THÂN (IH SUỜN TAY AI CÓ THỂ ĐỂ HỞ, KHÔNG RÁP))
3. MAY VIỀN, GẤP MÉP CỔ ÁO, LAI ÁO, SUỜN TAY.

Hình 352b

ÁO CÁNH DƠI (KB)







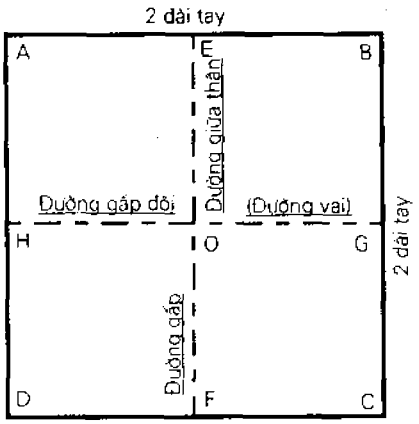
OM=OM1=2/10 cổ +1

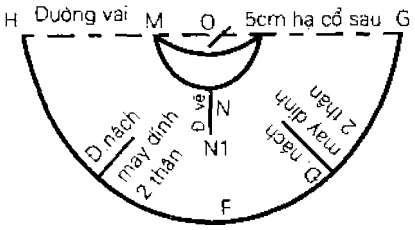
OO1=4cm

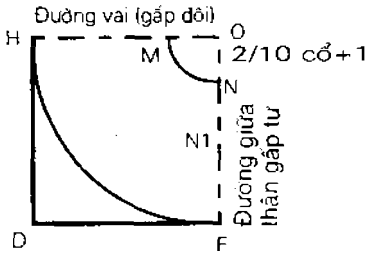
ON=2/10 CỔ -7 → 8cm

Hình 353

ÁO CÁNH BƯỚM





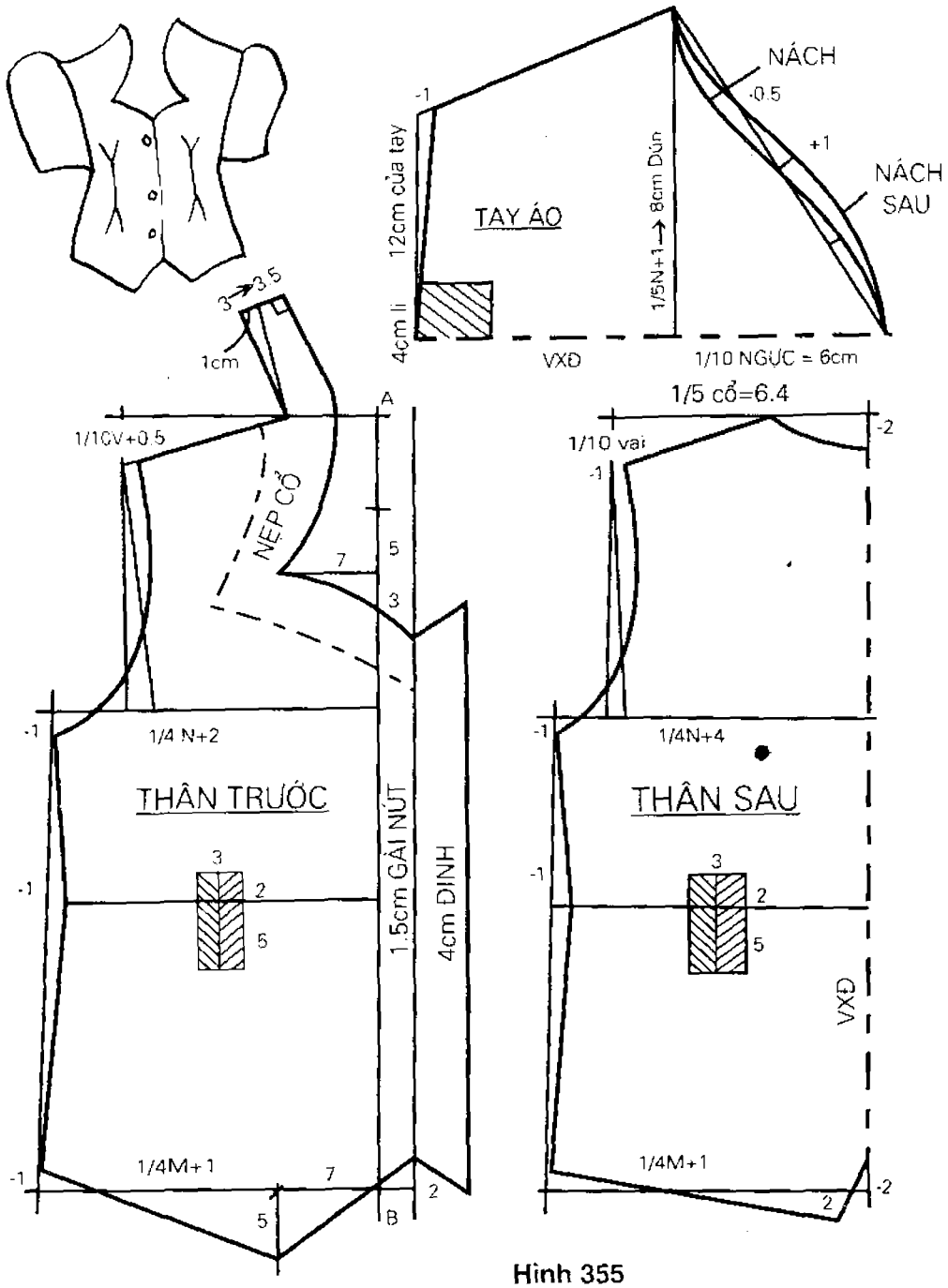




OM = ON = 2/10 cổ + 1
NN1 = đường xẻ = 7cm
Vẽ cong MN = vòng cổ
Vẽ cong HF (1/4 vòng tròn) là đường lai áo + khuy tay

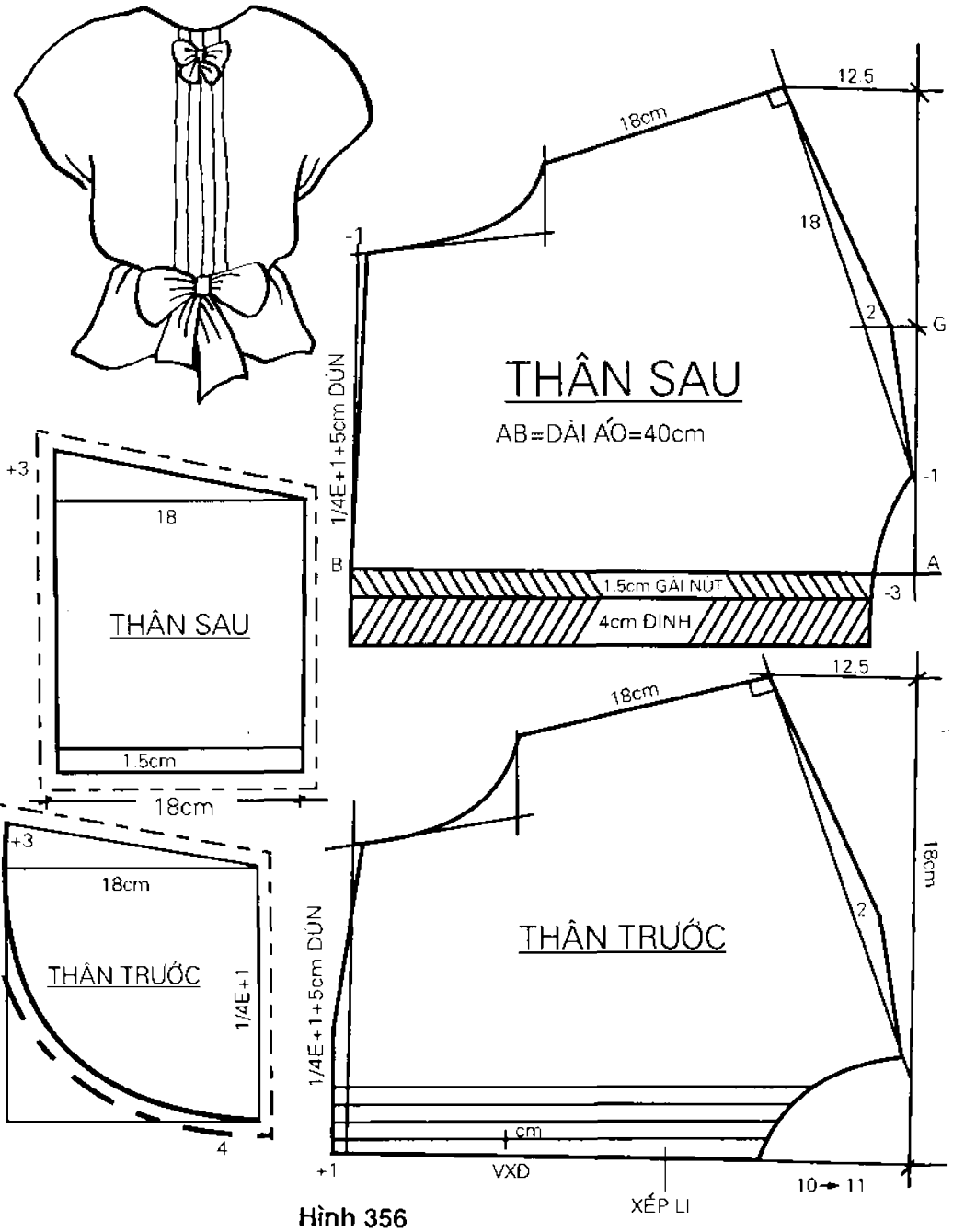
Hình 354

K 6. ÁO CỔ HOÀNG HẬU



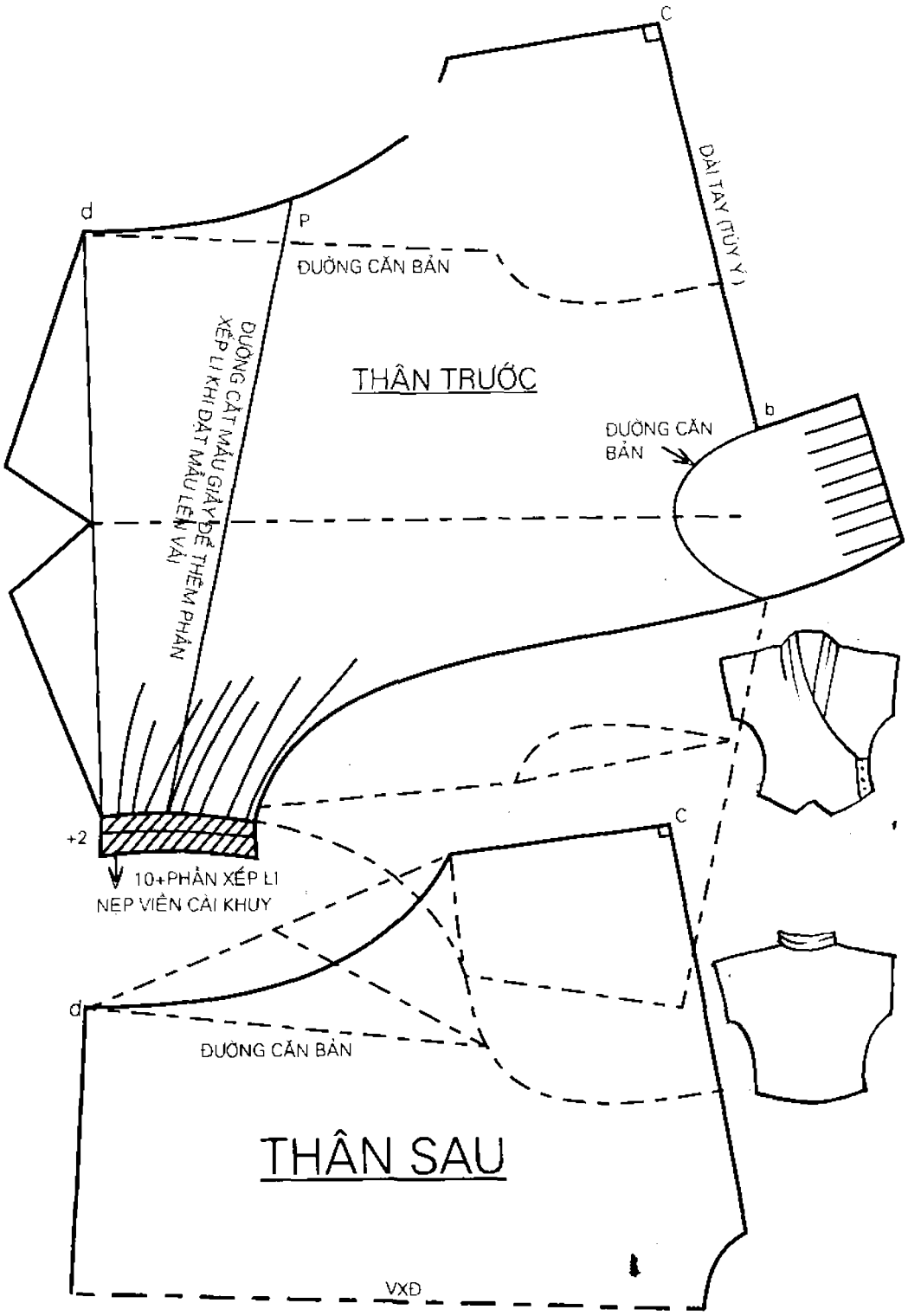
Hình 355

K 7. ÁO CÁNH NGẮN TAY LIỀN



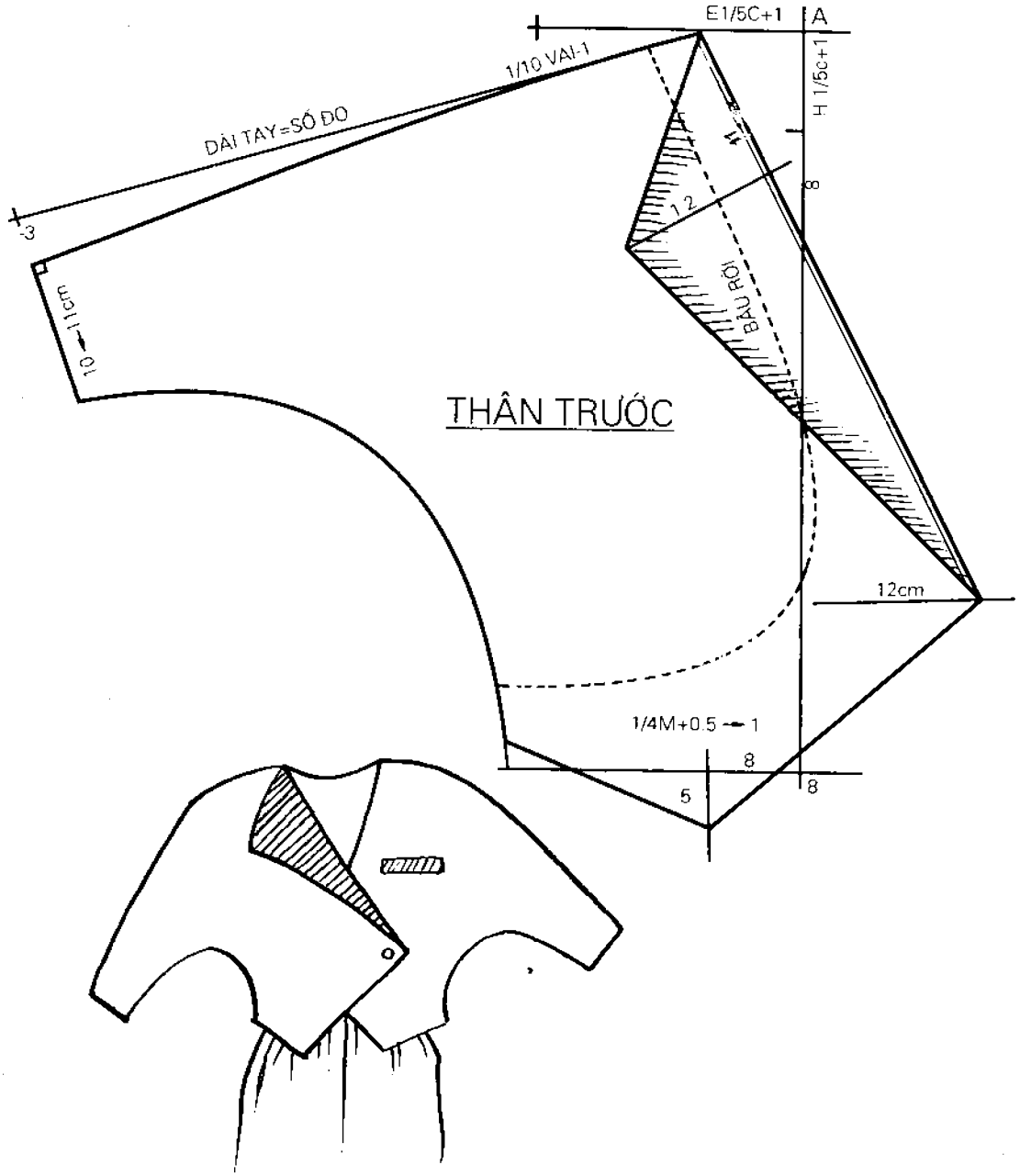
Hình 356

K8. ÁO KIỂU TAY LIỀN - CÀI CHÉO

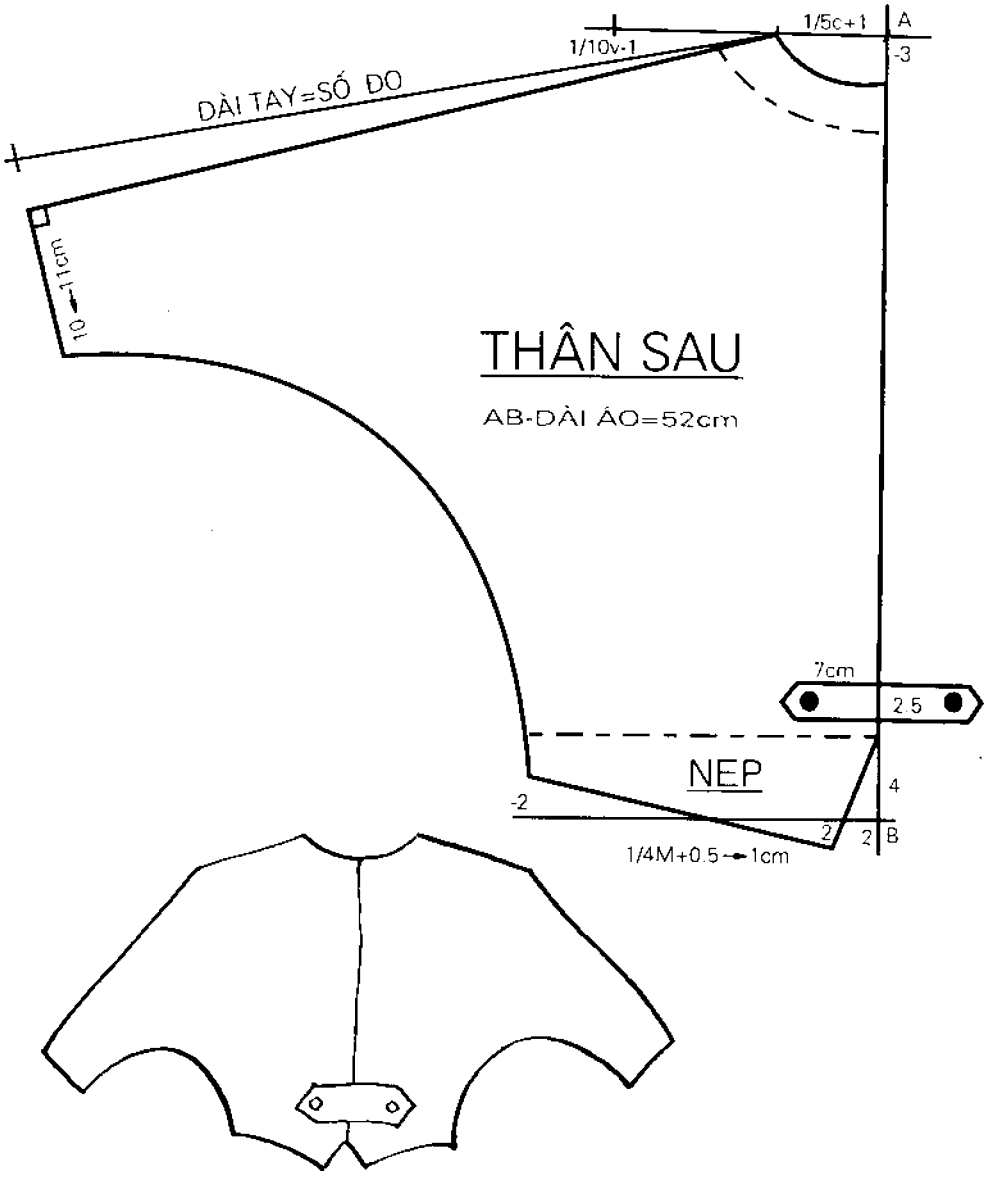


Hình 357

K 9. ÁO TAY LIỀN THỜI TRANG

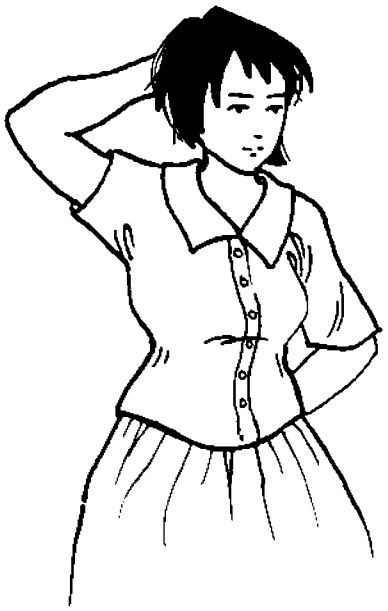


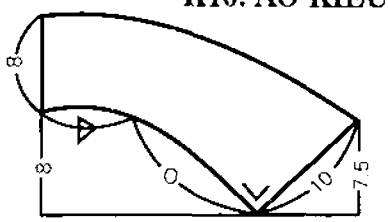
Hình 358a

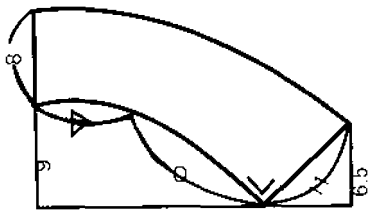

1/5c+1
A
1/10v-1
-3
DÀI TAY=SỐ ĐO
10→11cm
THÂN SAU
AB-DÀI ÁO=52cm
7cm
2.5
NEP
4
-2
2
2
B
1/4M+0.5→1cm

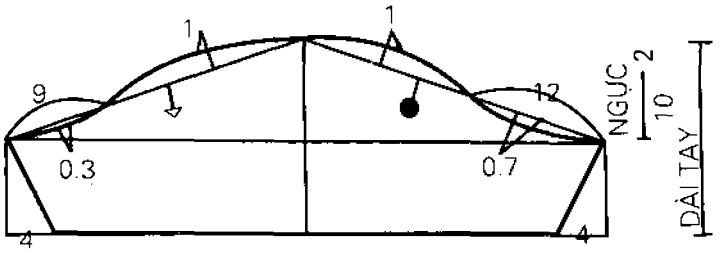
Hình 358b

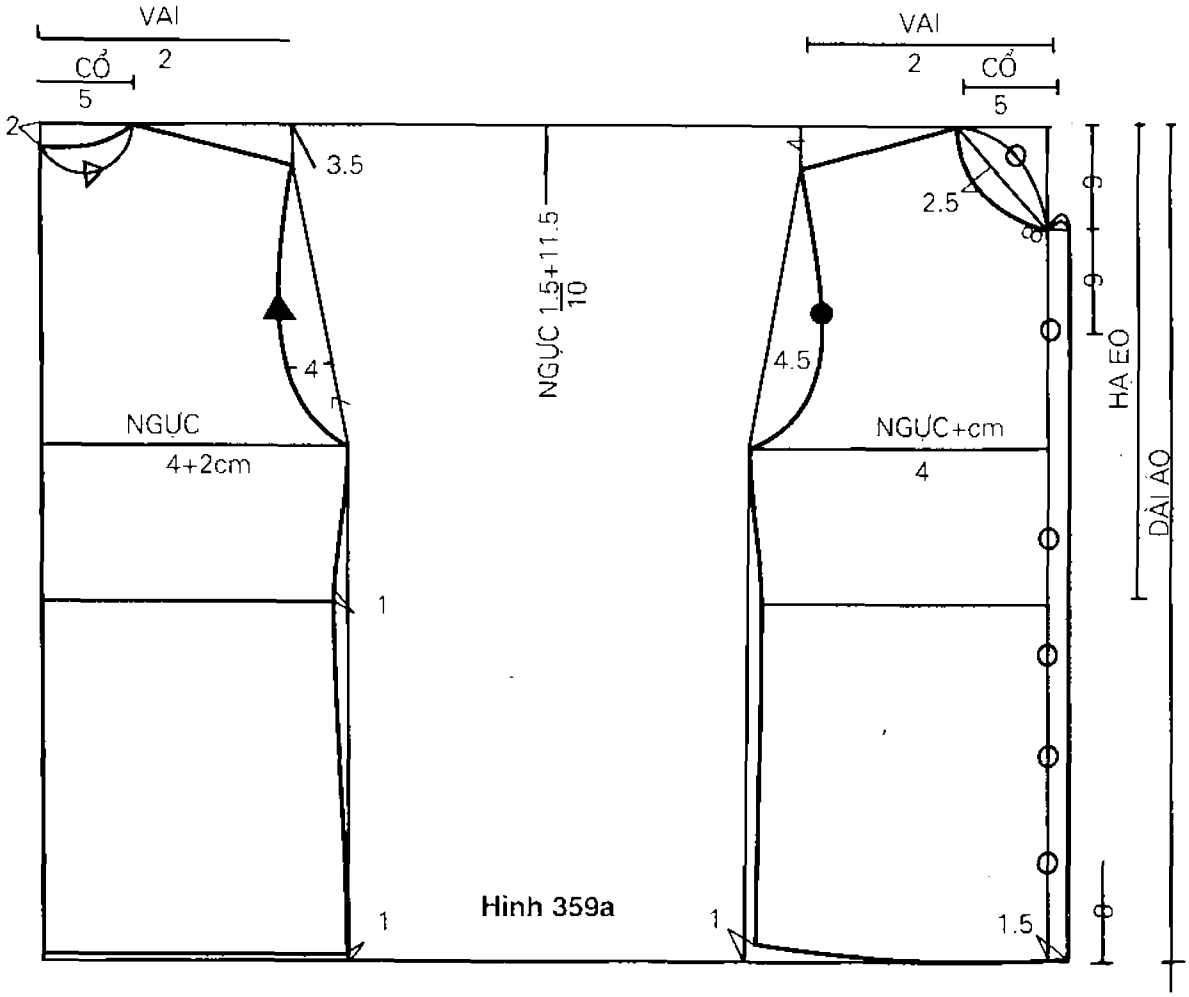
K10. ÁO KIỂU BẦU LÁ SEN NHỌN







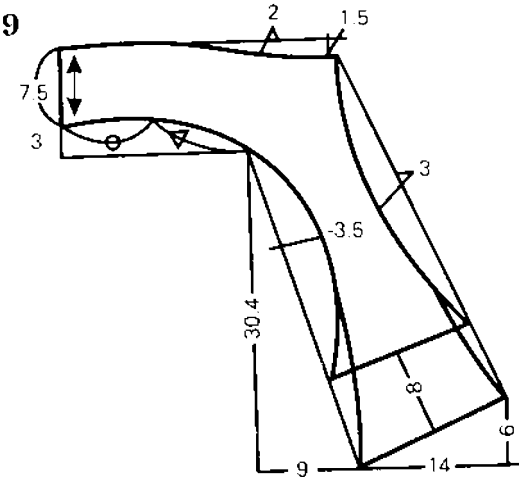


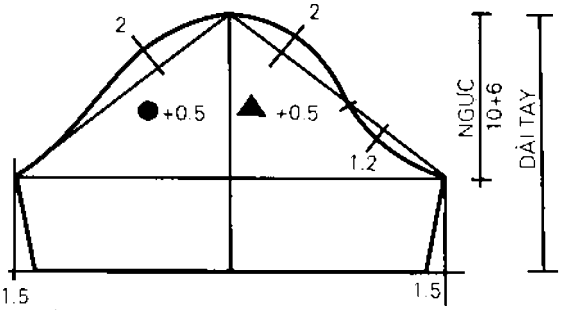


Hình 359a

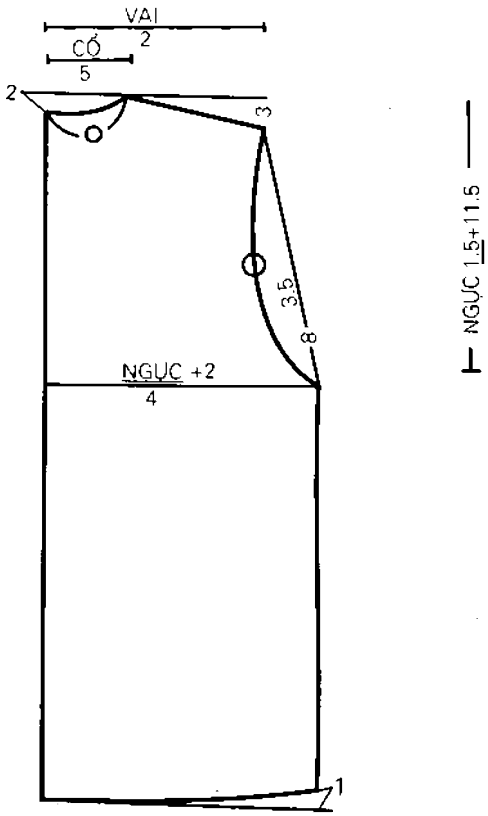


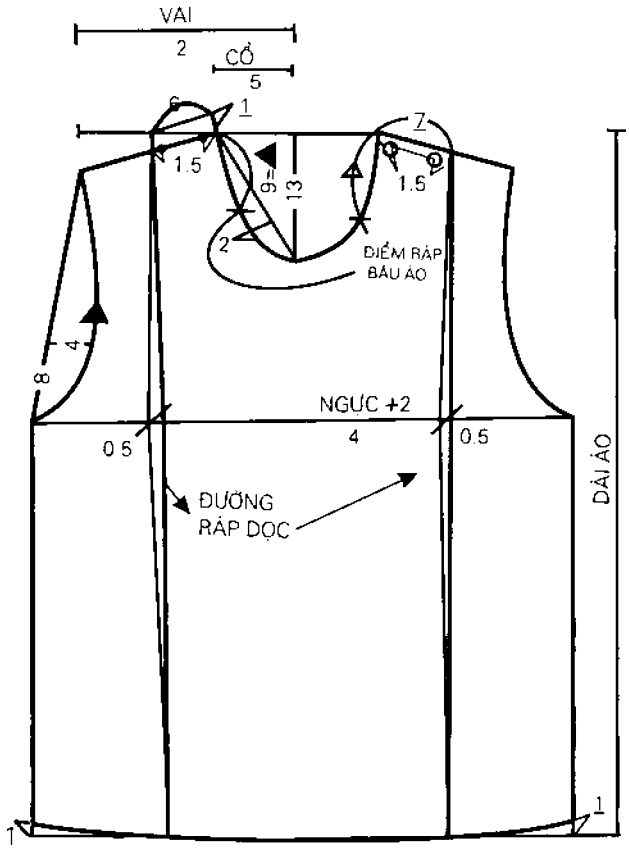
Hình 359b





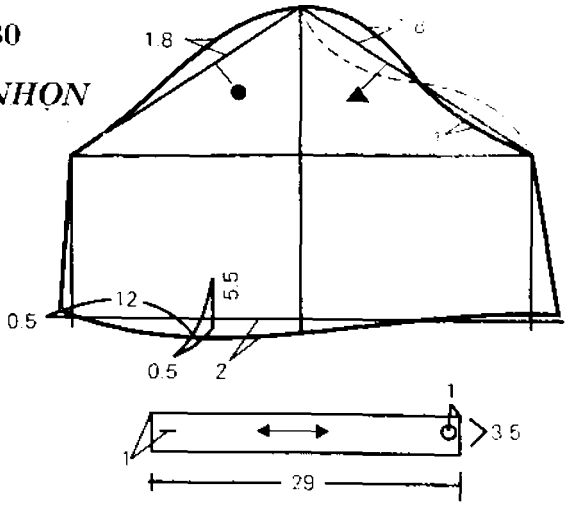
K 11. ÁO KIỂU CÀI BÊN BÂU NƠ

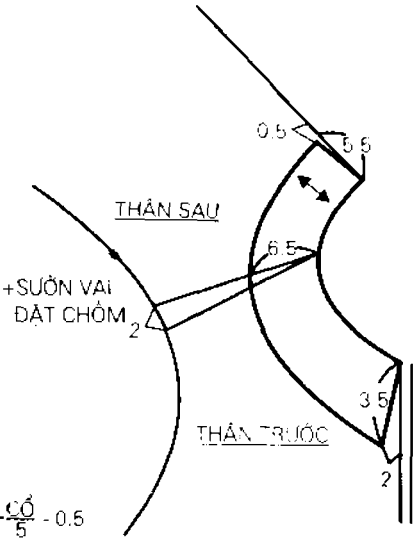


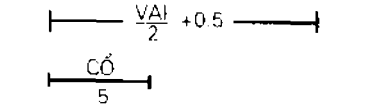


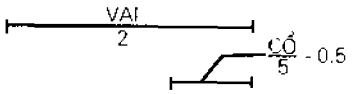
K12. ÁO KIỂU BÂU XÂY NHỌN

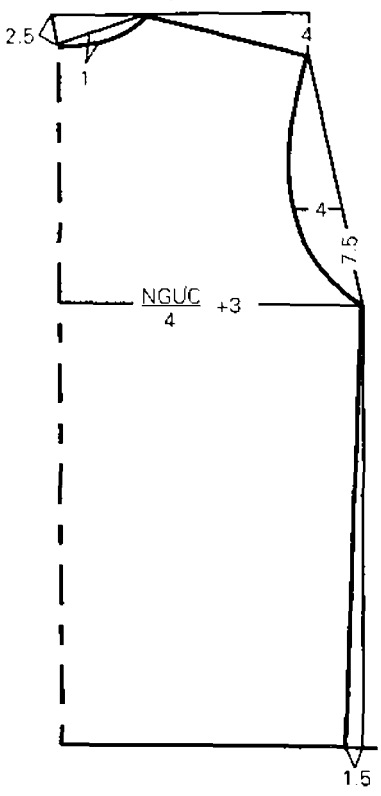


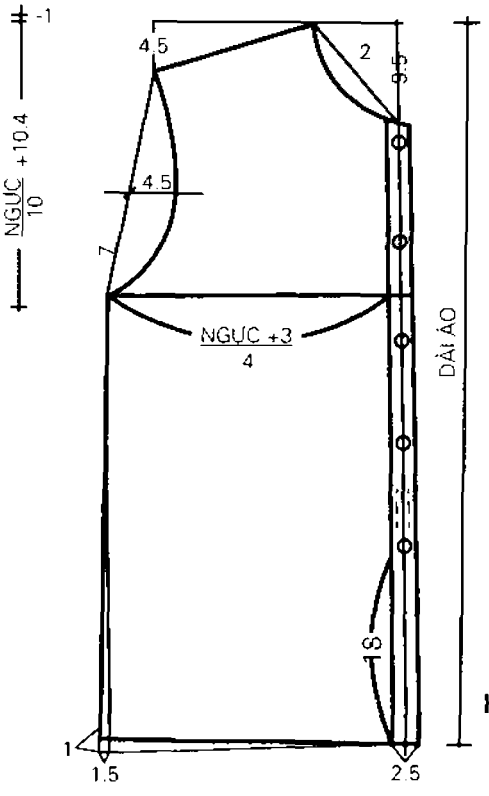




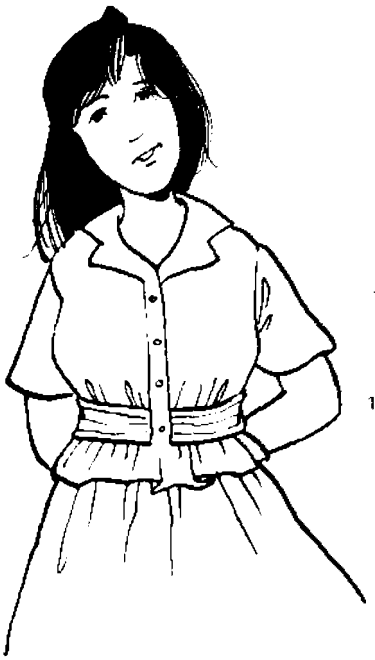


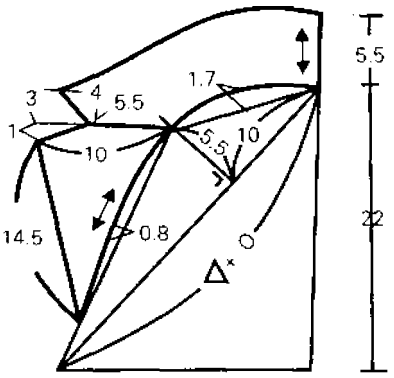




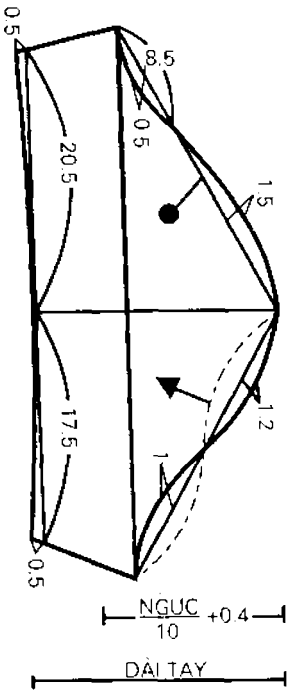


Hình 361a

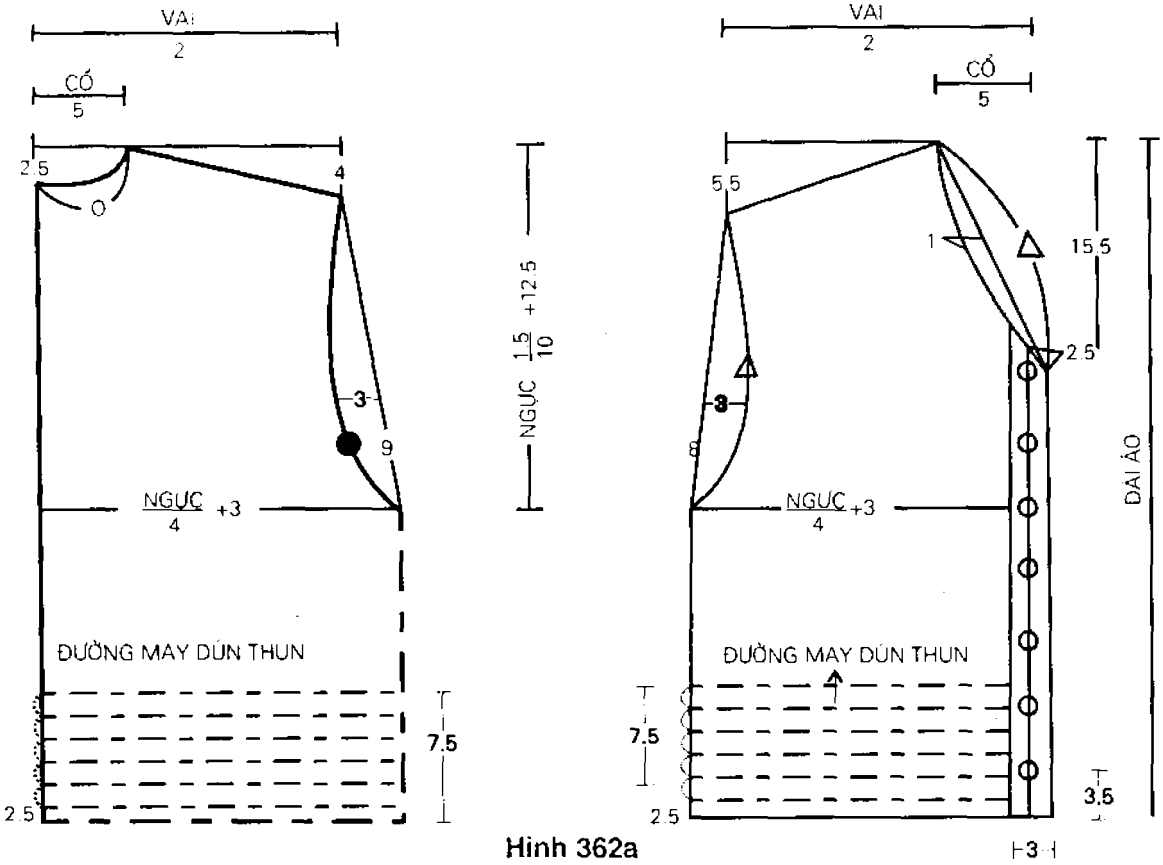




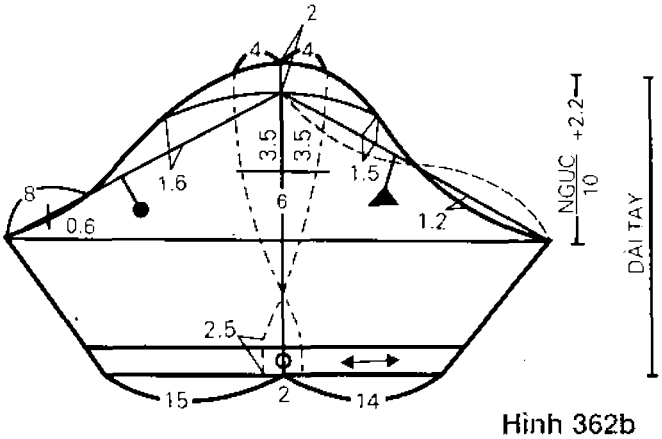
Hình 361b



K13. ÁO KIỂU LƯNG, DÚN EO BÂU LẬT CHỮ K



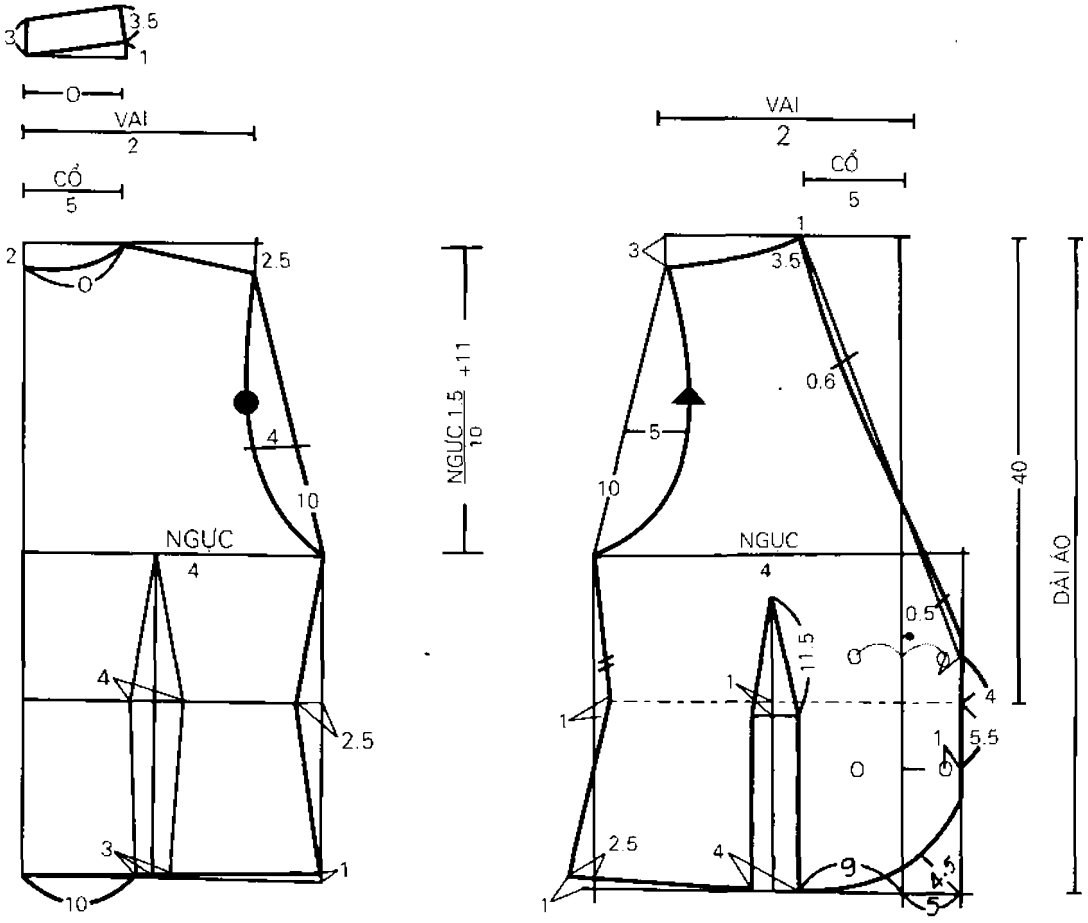
Hình 362a



Hình 362b



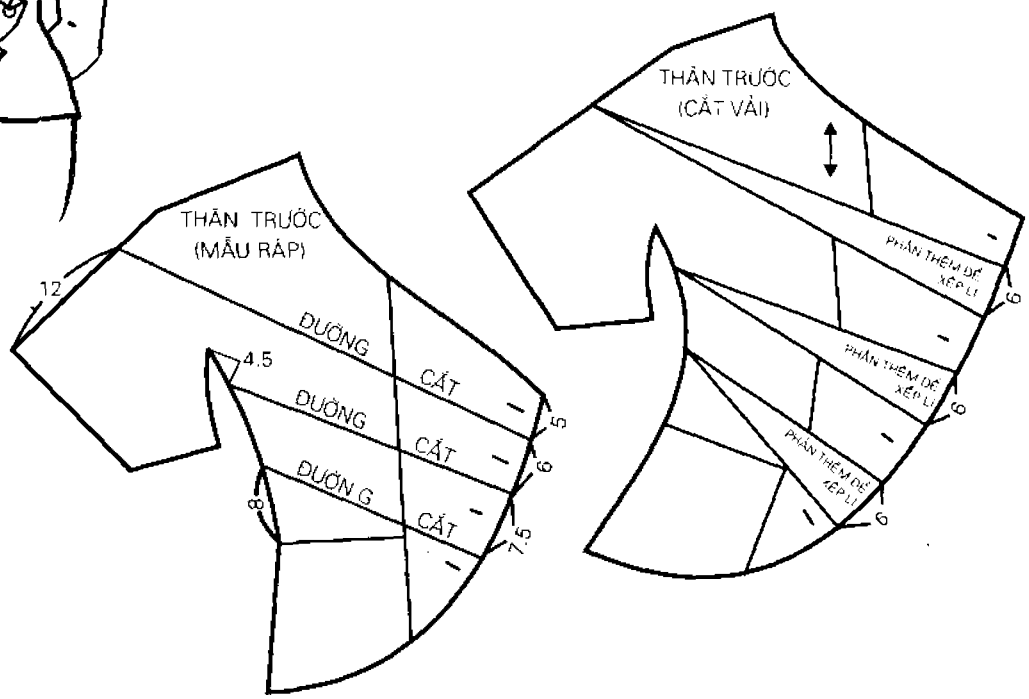
K14. ÁO LƯNG CỔ TIM, KHUY ĐÔI VẠT CONG

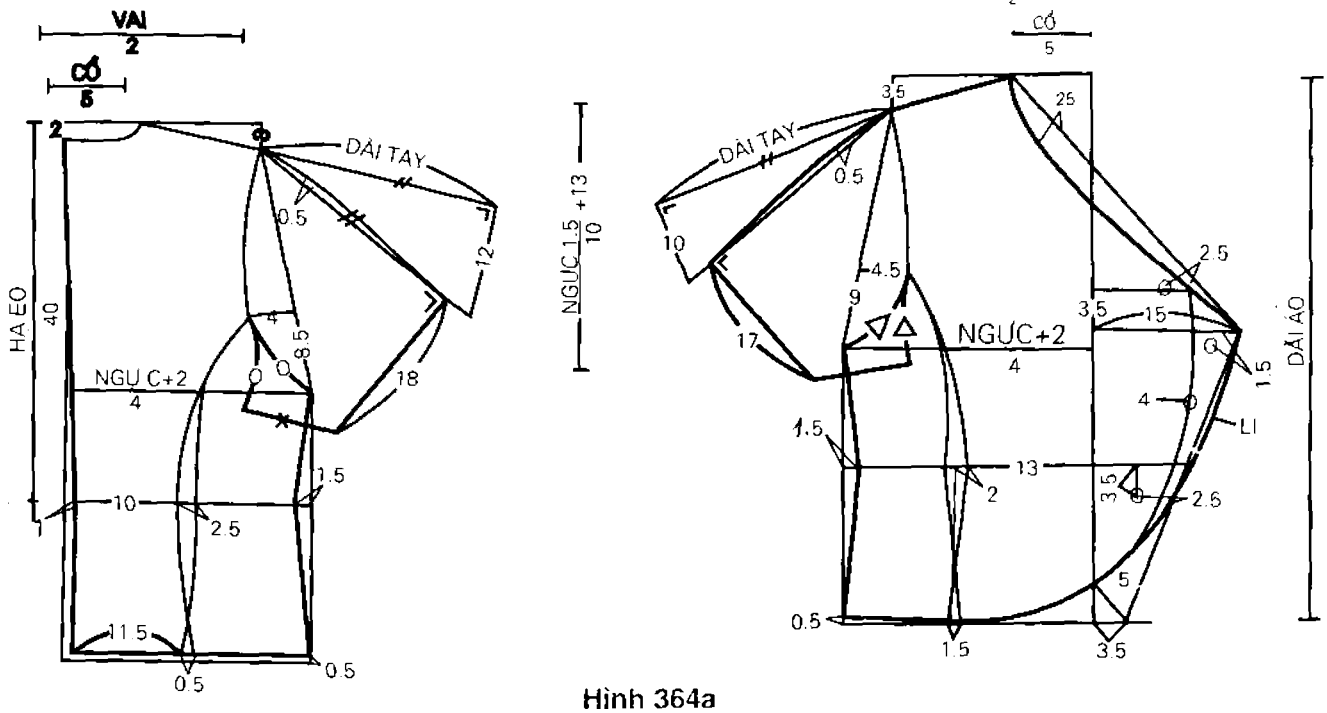


Hình 363

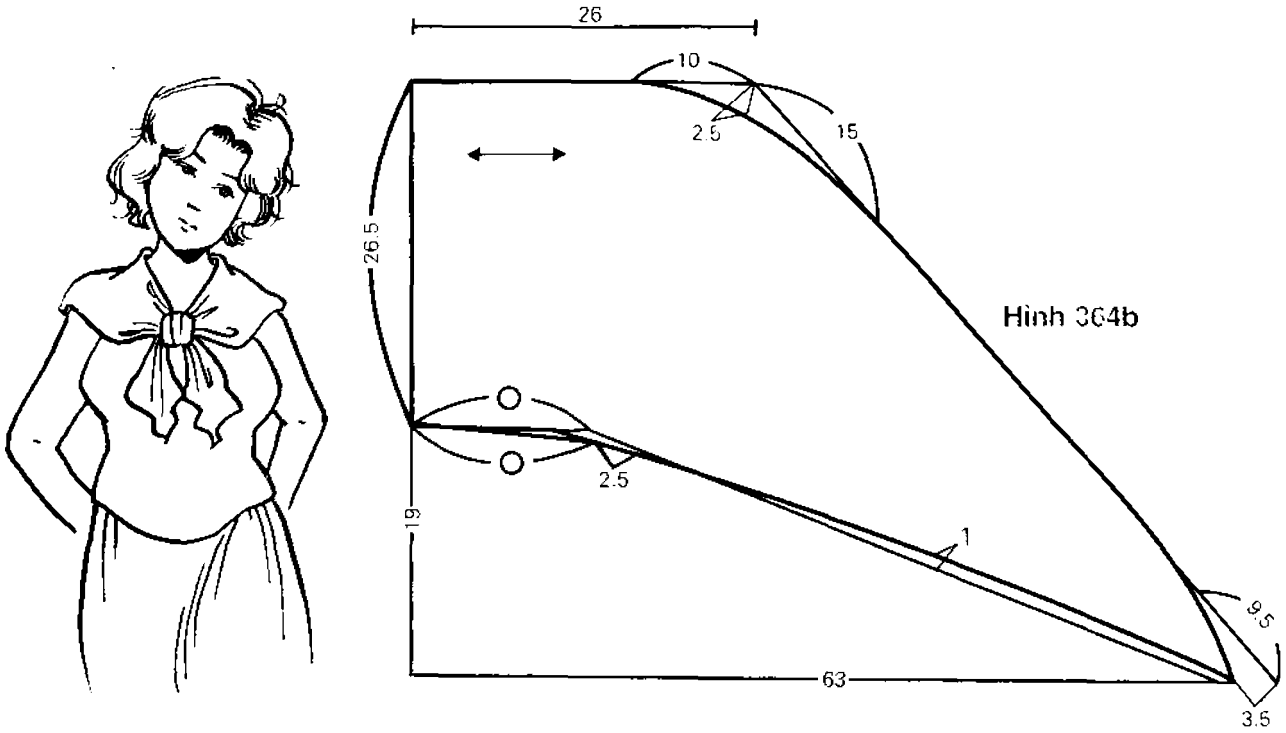
K15. ÁO LỬNG CÀI CHÉO XẾP LI RÚ







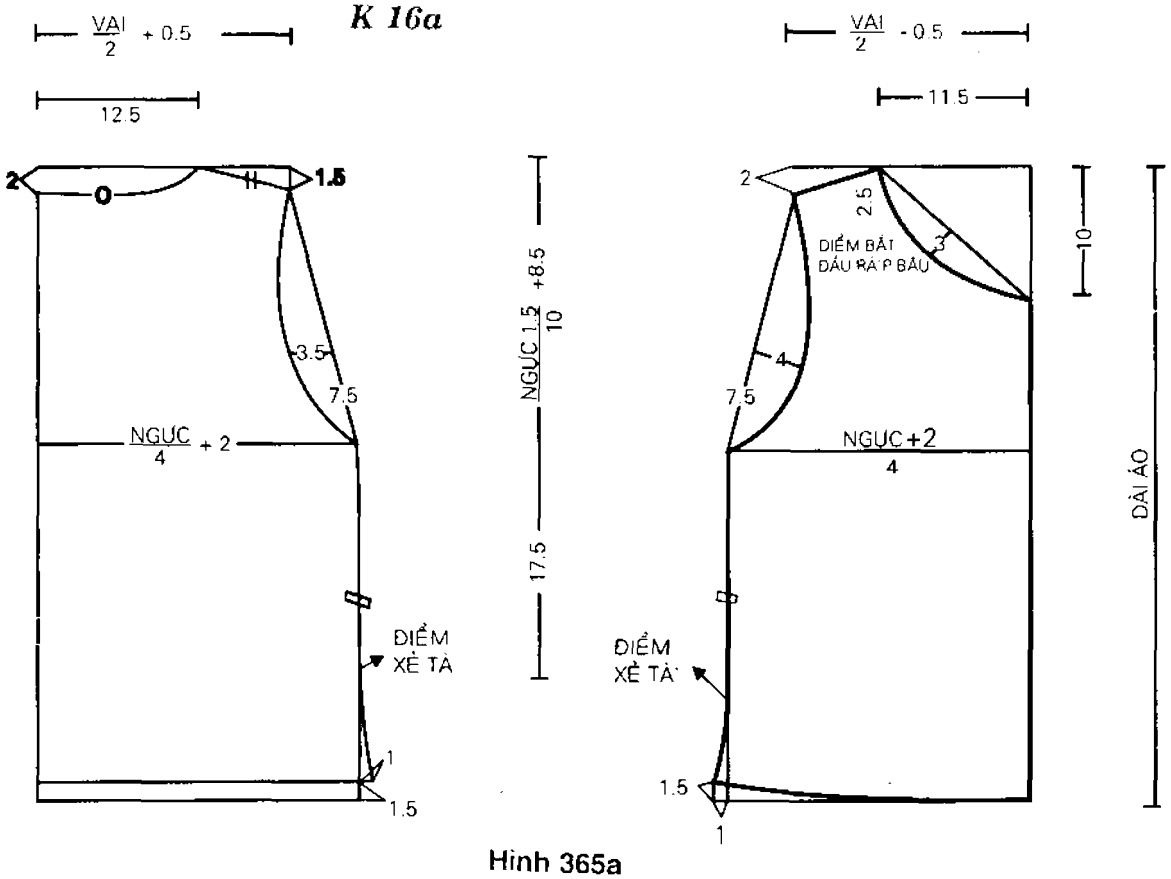
Hình 364a



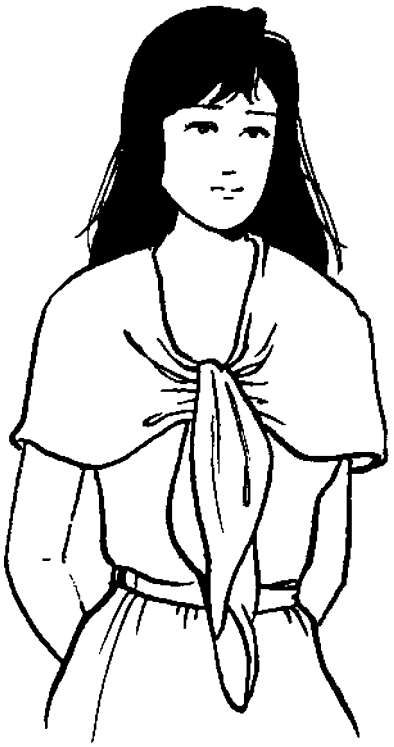
Hình 364b

K16. ÁO LỬNG BÂU CHOÀNG THẮT NƠ

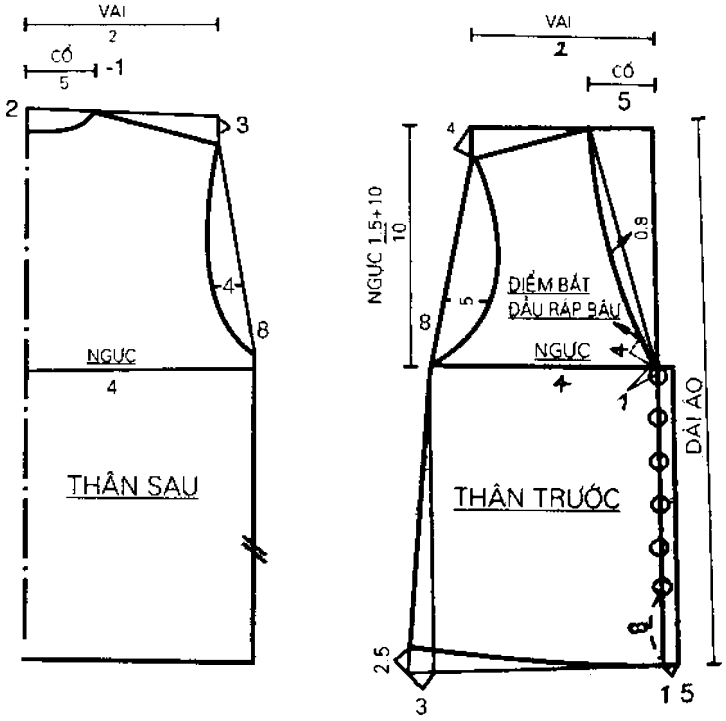
K 16a



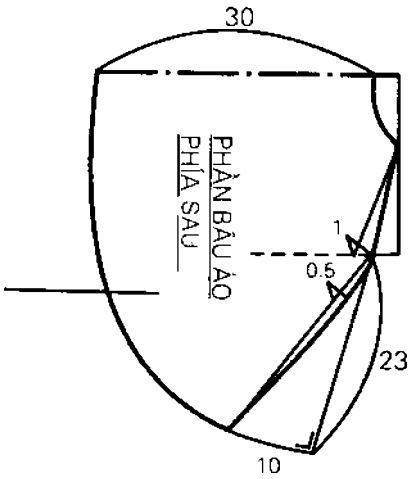
Hình 365a

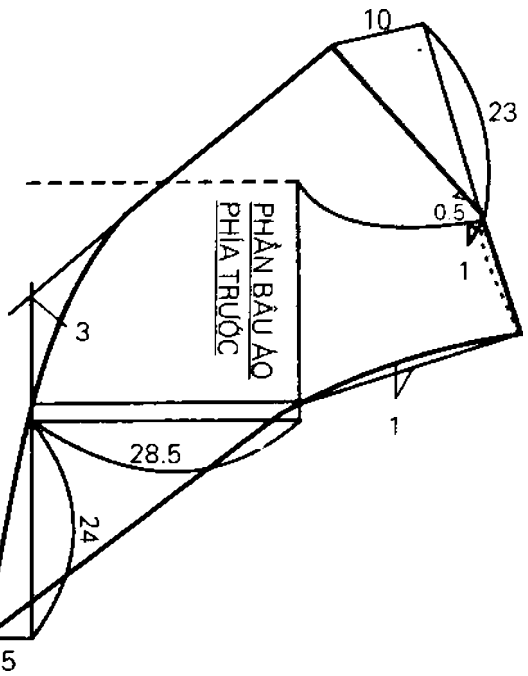


K 16b



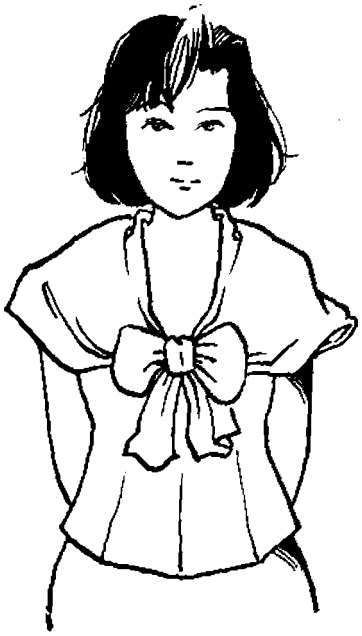
Hình 365b

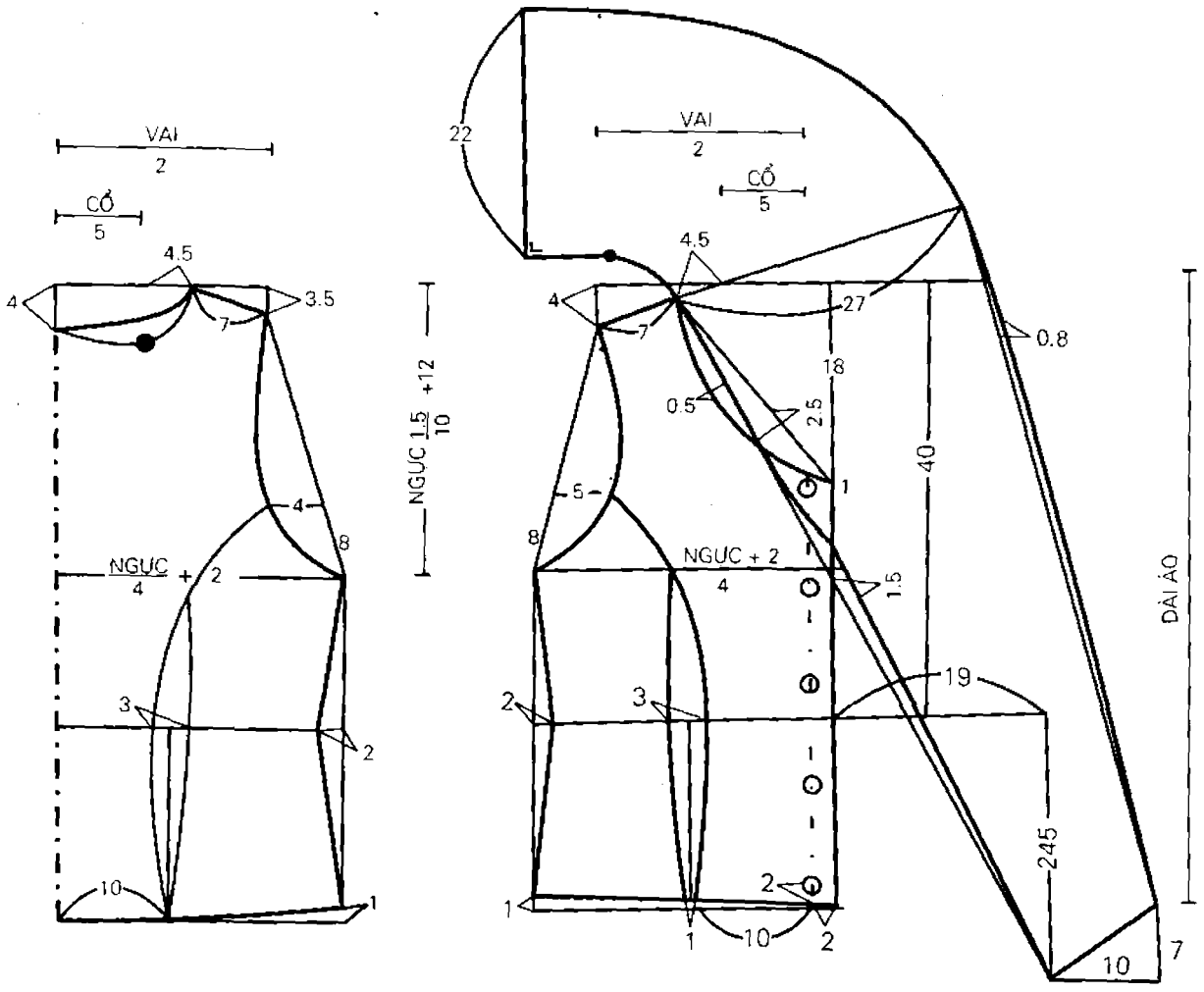




Hình 365c

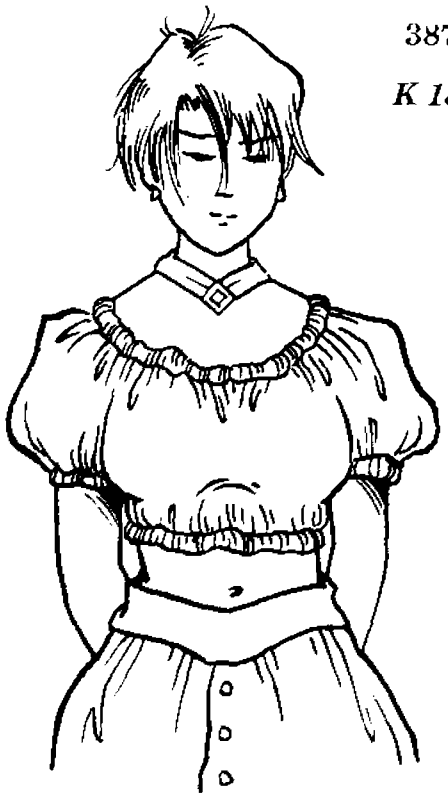
K 17. ÁO KIỂU BÂU NƠ PHỦ VAI

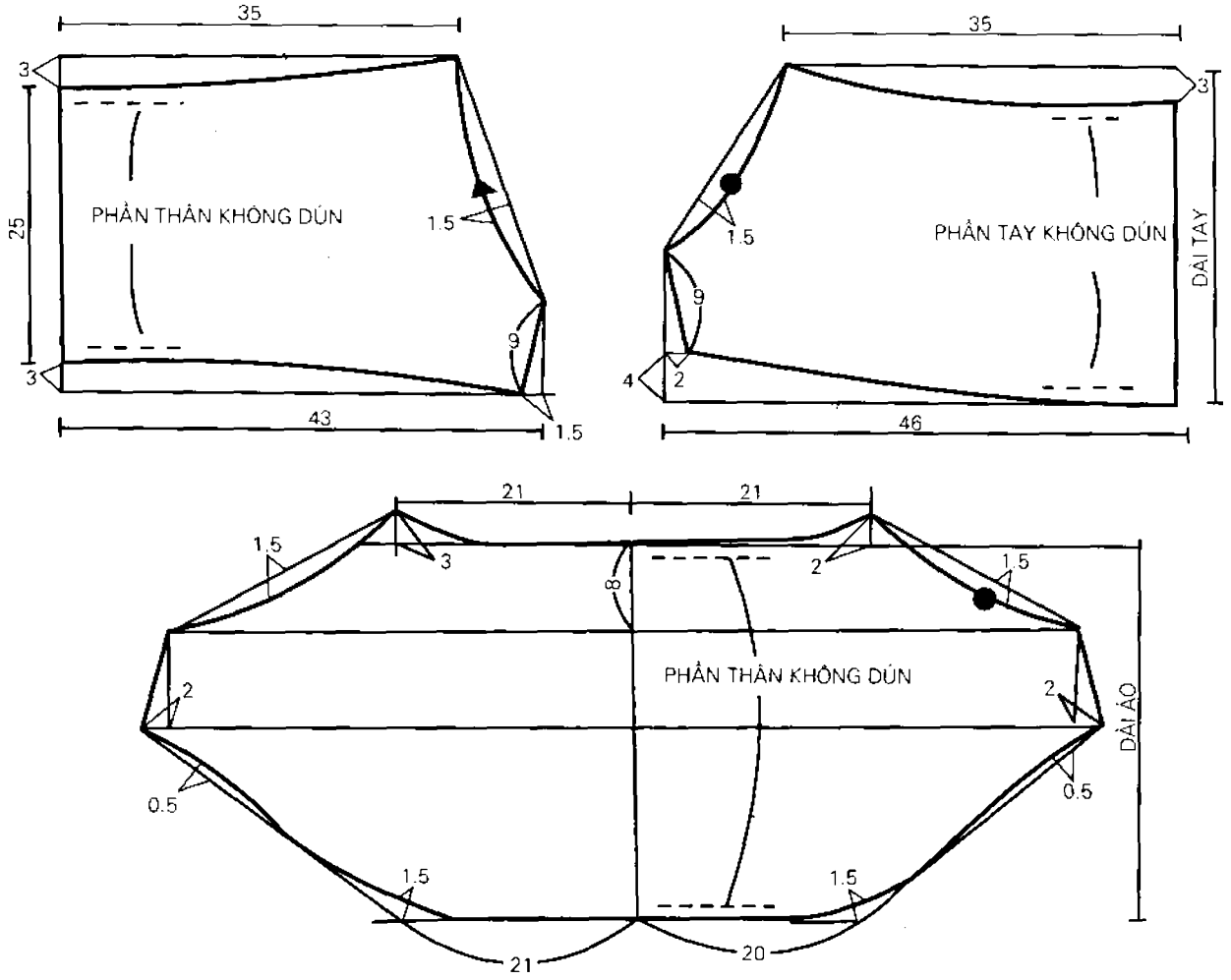




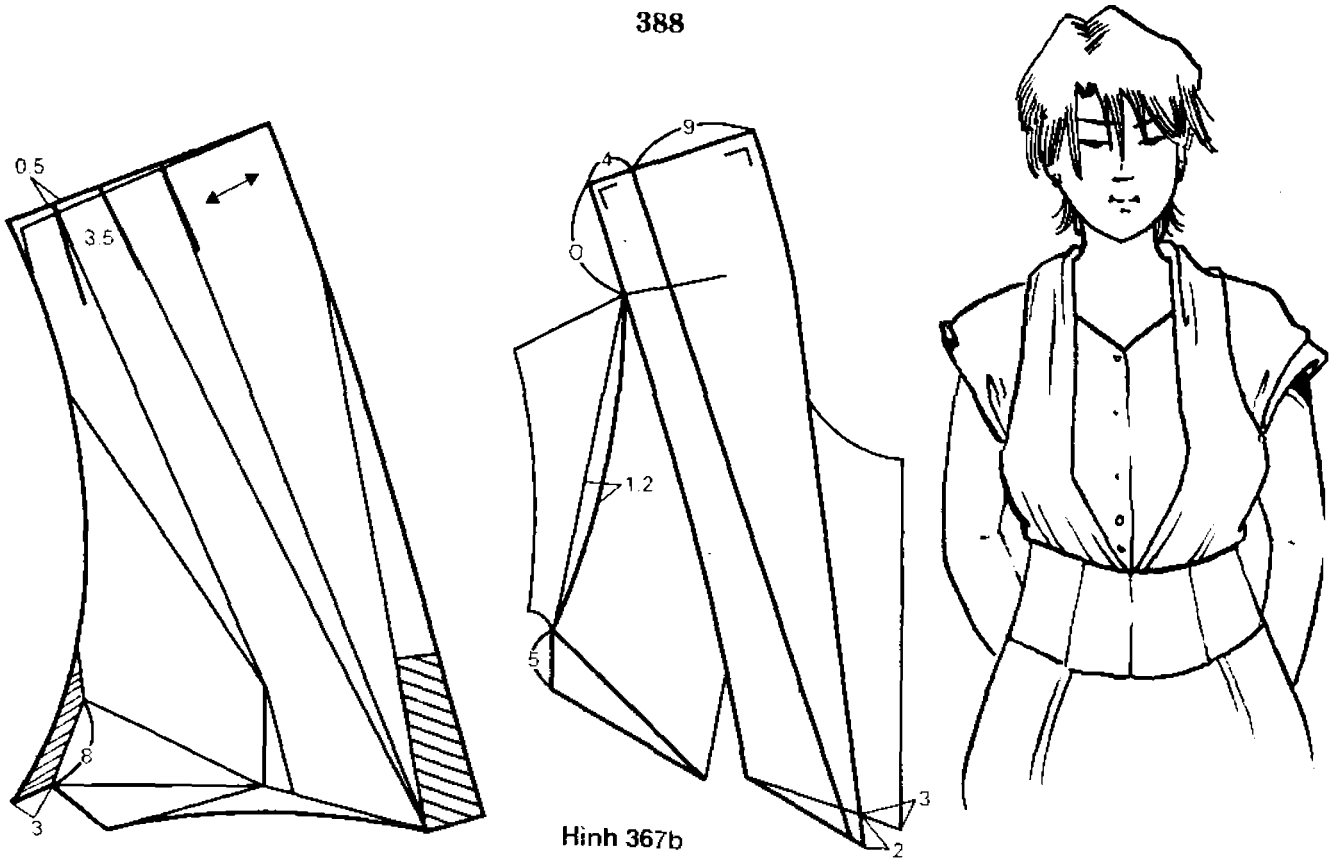
Hình 366

K 18. ÁO KIỂU LỨNG TOÀN THÂN DÚN



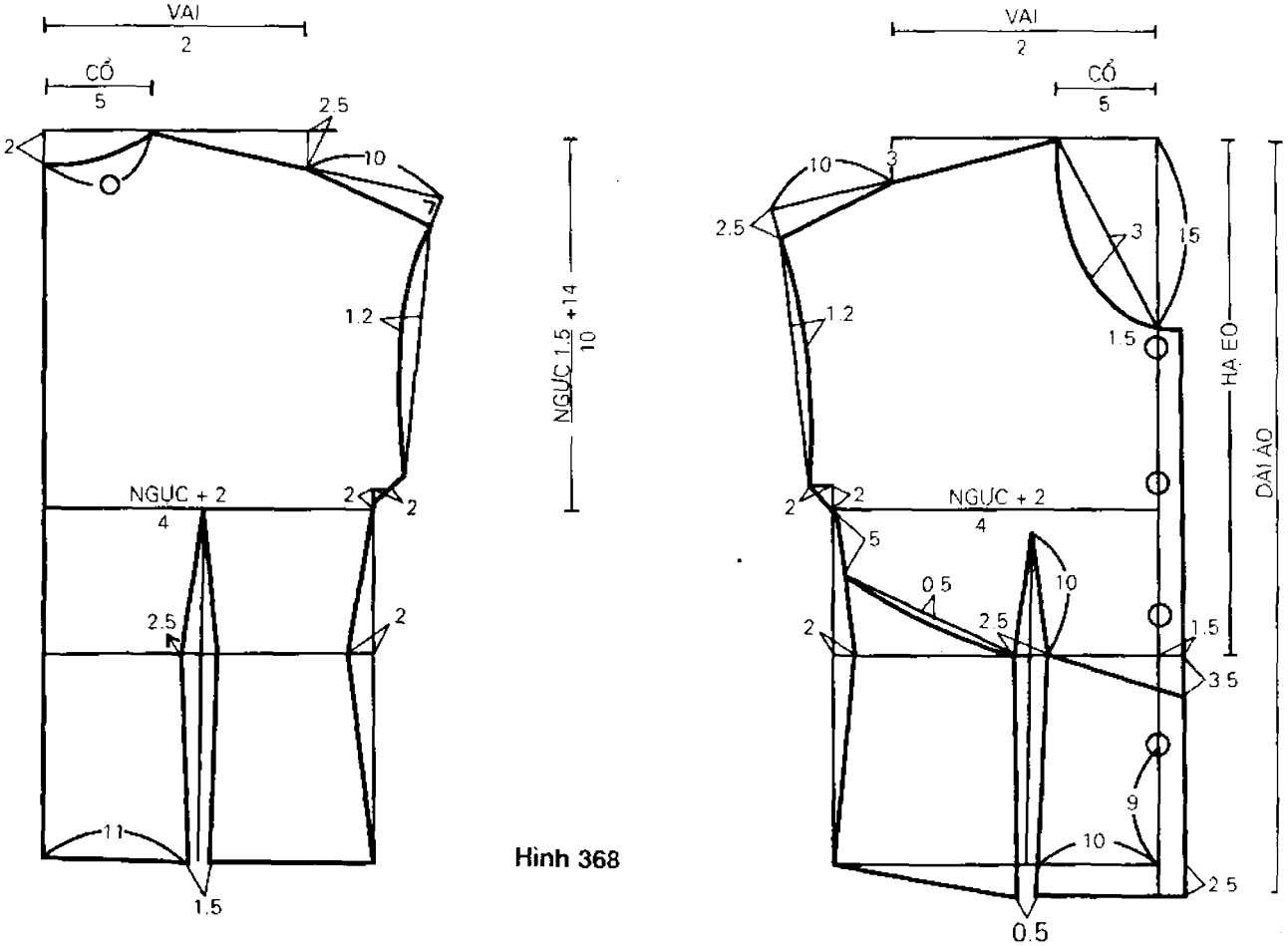


Hình 367a



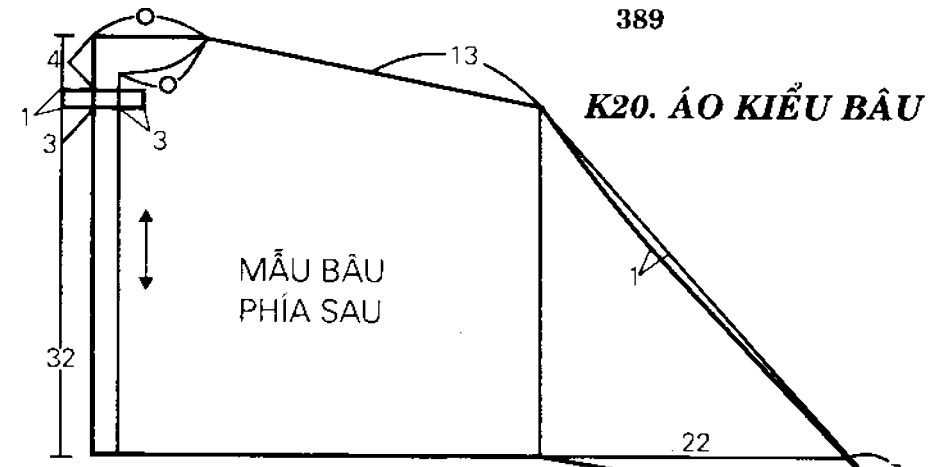
Hình 367b

K19. ÁO KIỂU TAY LIỀN, CỔ CHOÀNG THÂN CÓ XẾP LI

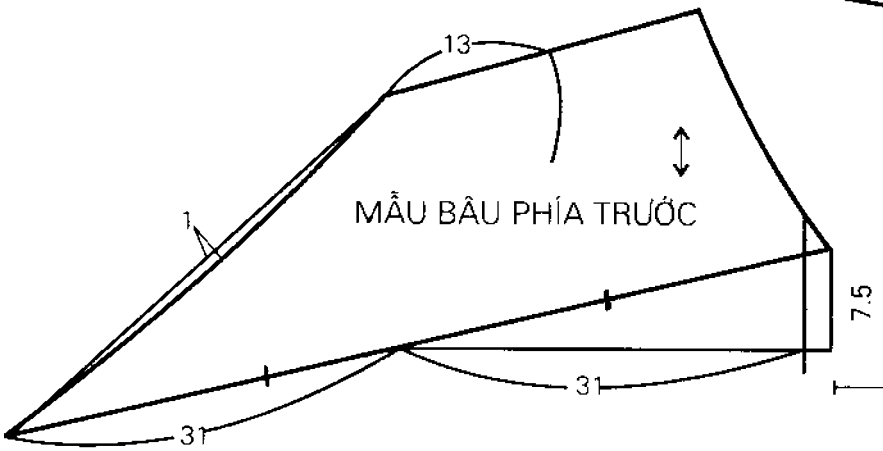


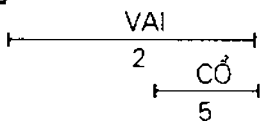
Hình 368

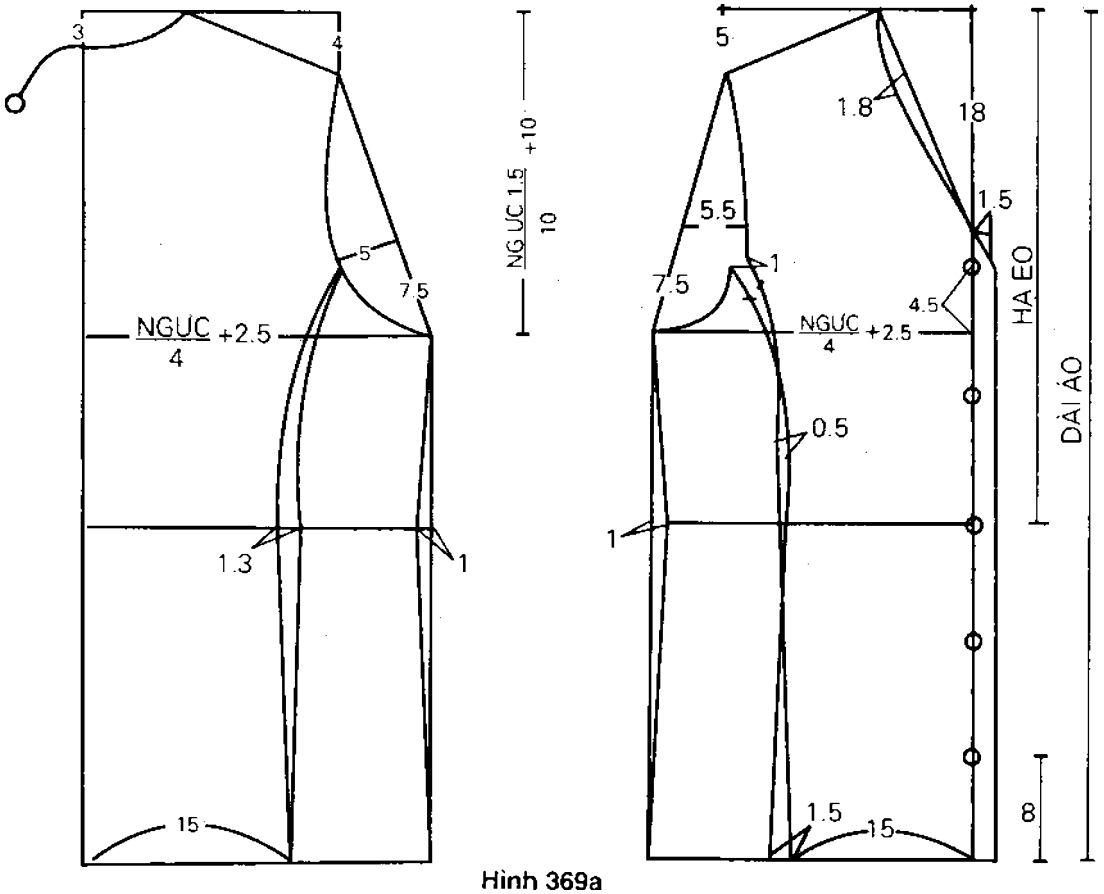
K20. ÁO KIỂU BÂU XÂY PHỦ VAI



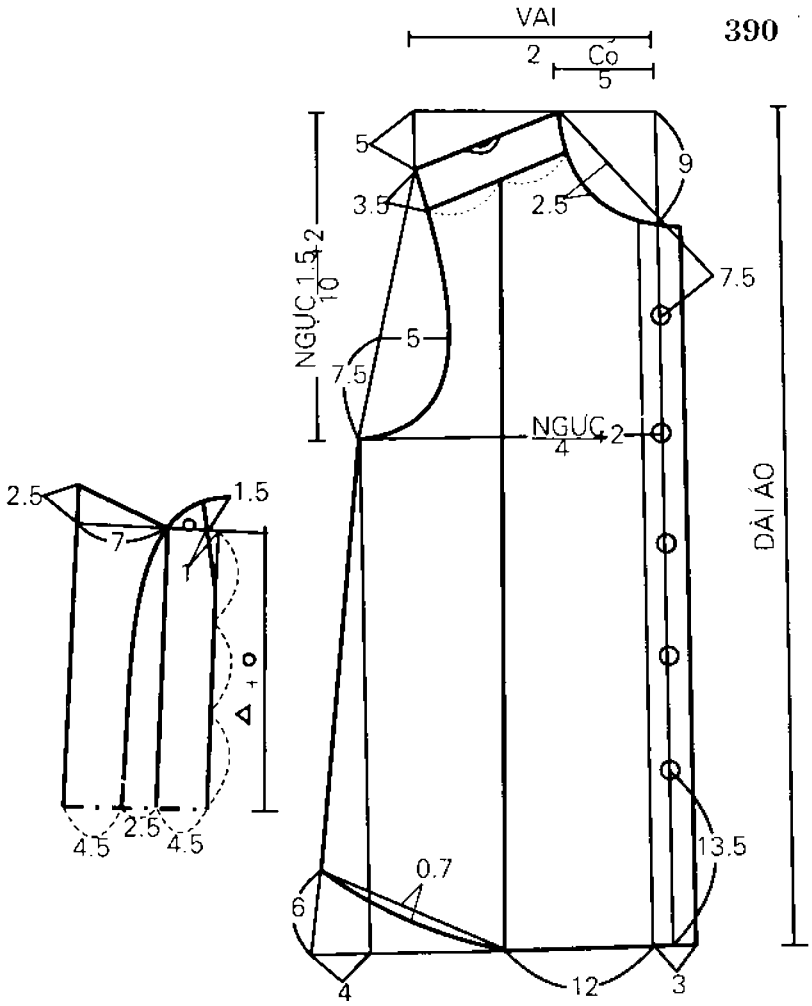








Hình 369a

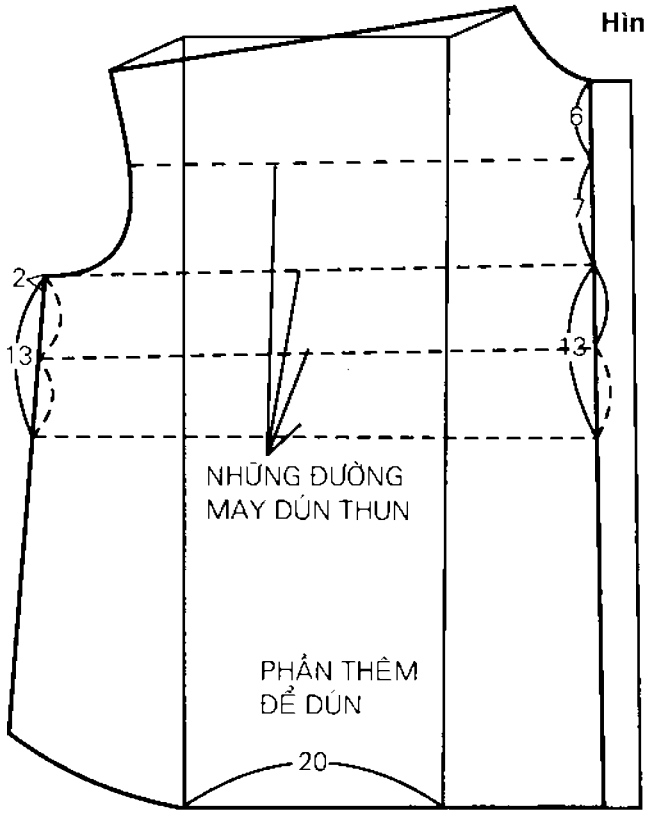


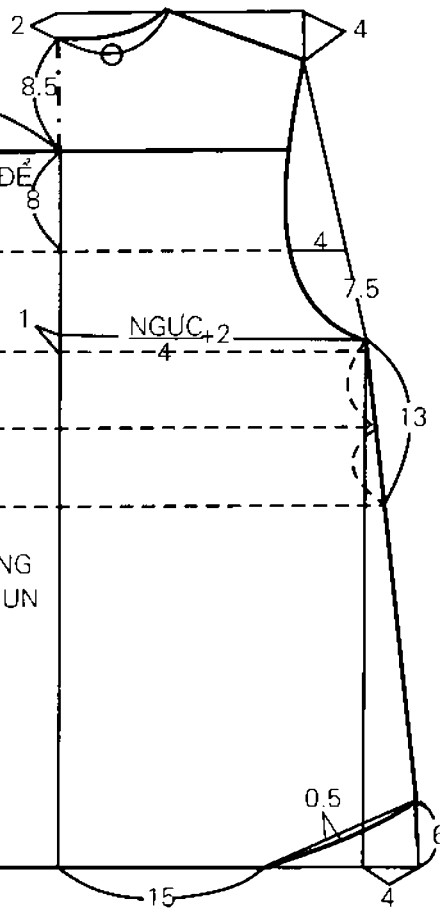


Hình 3e9b

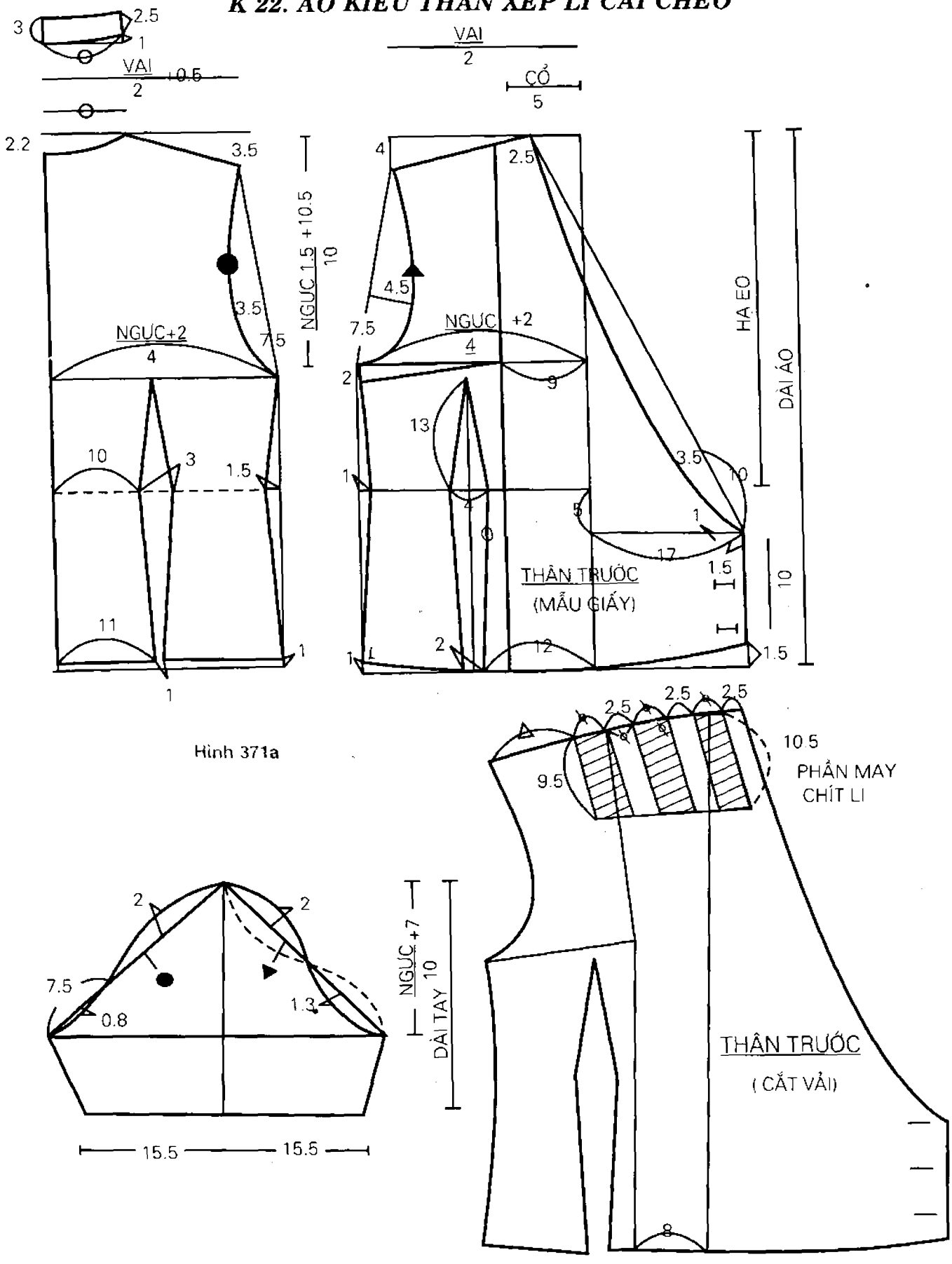
K21. ÁO KIỂU THÂN DÚN THUN

Hình370

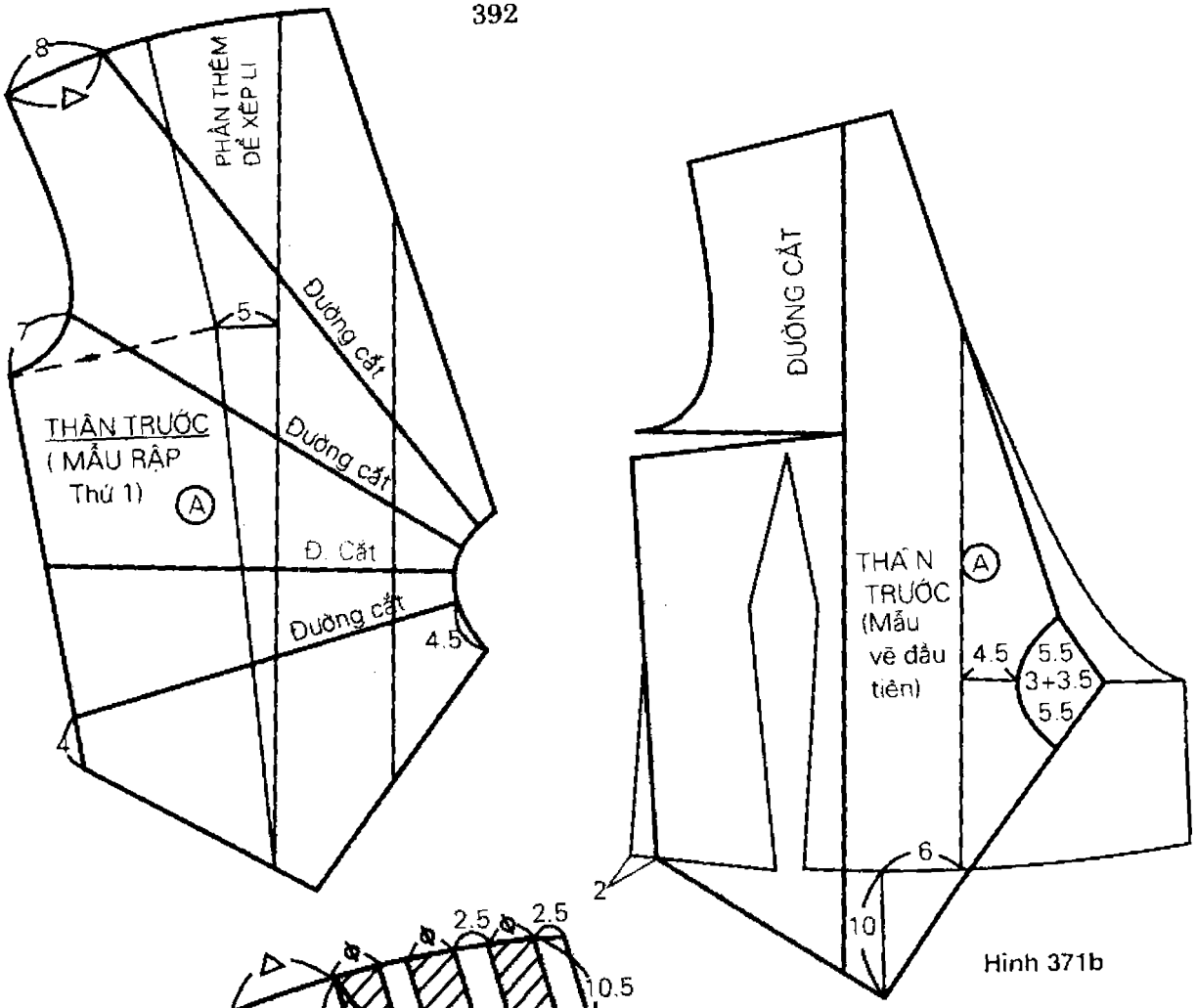




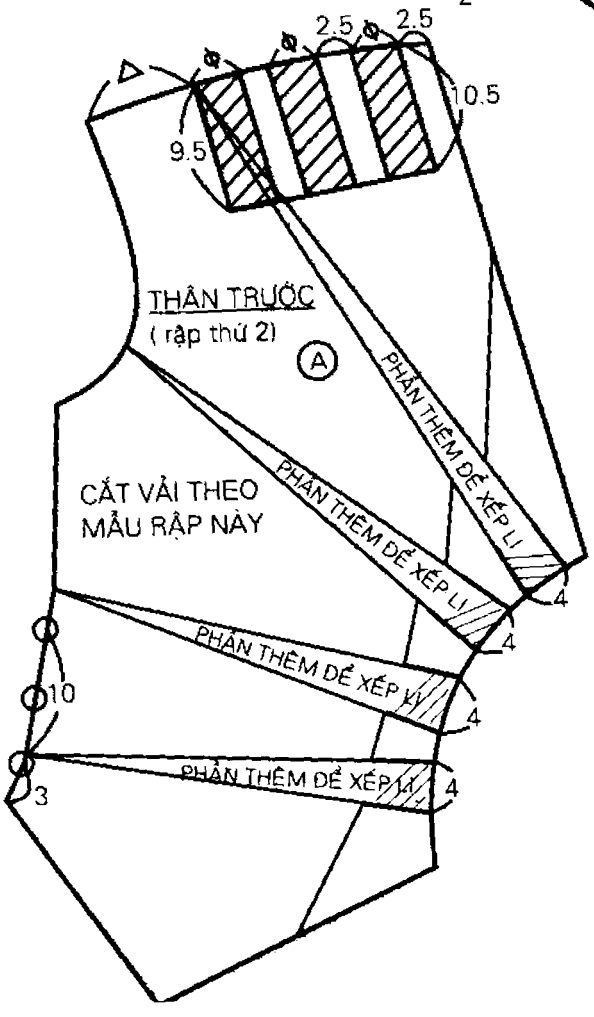
K 22. ÁO KIỂU THÂN XẾP LI CÀI CHÉO

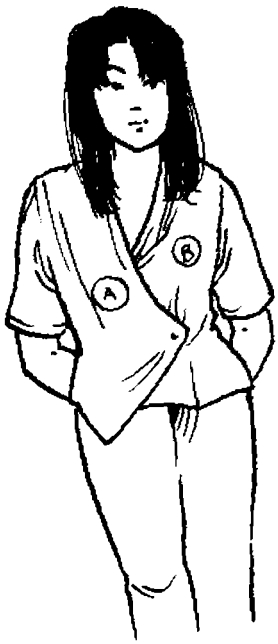


Hình 371a

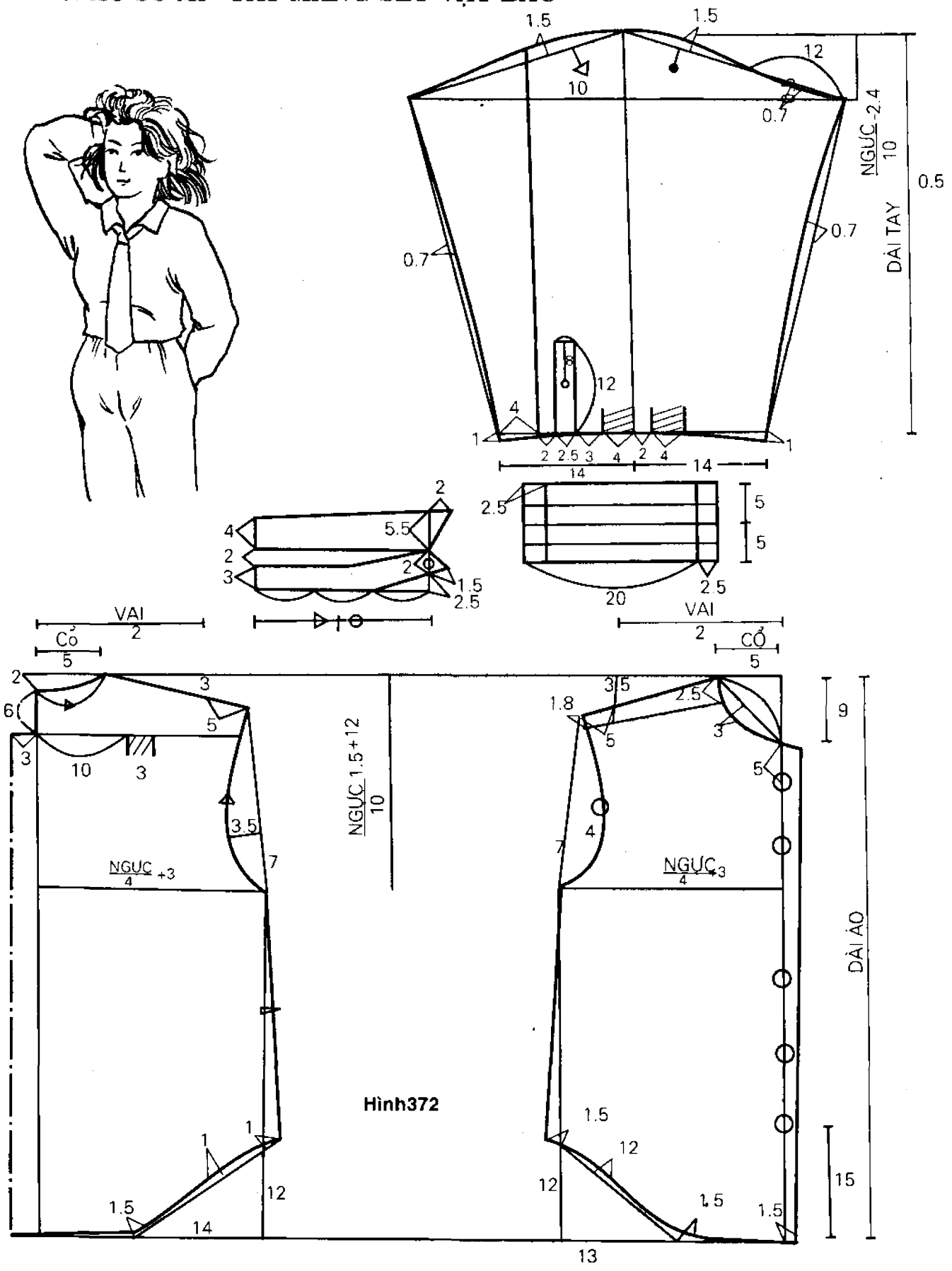

8
PHẦN THÊM ĐỂ XẾP LI
Đường cắt
5
7
THÂN TRƯỚC
(MẪU RẬP
Thứ 1)
A
Đường cắt
Đ. Cắt
Đường cắt
4.5
4
ĐƯỜNG CẮT
THÂN TRƯỚC
(Mẫu vẽ đầu tiên)
A
4.5
5.5
3+3.5
5.5
6
2
10

Hình 371b


2.5
2.5
10.5
9.5
THÂN TRƯỚC
(rập thứ 2)
A
CẮT VẢI THEO
MẪU RẬP NÀY
PHẦN THÊM ĐỂ XẾP LI
PHẦN THÊM ĐỂ XẾP LI
4
4
PHẦN THÊM ĐỂ XẾP LI
4
10
PHẦN THÊM ĐỂ XẾP LI
4
3


A
B

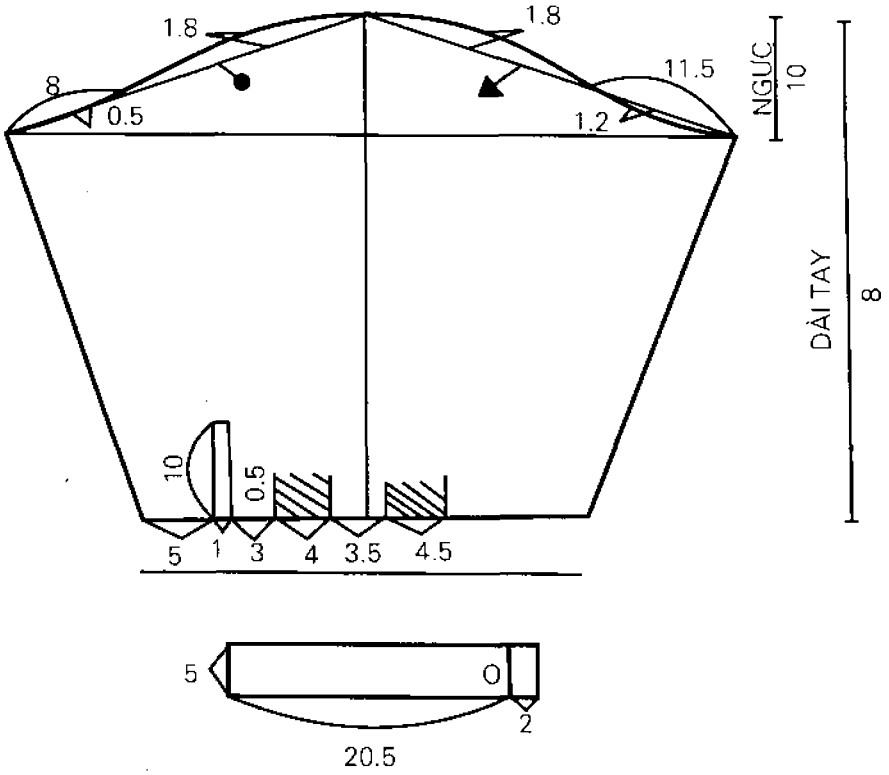
K 23. ÁO SƠ MI - TAY MĂNG SẾT VẠT BẦU

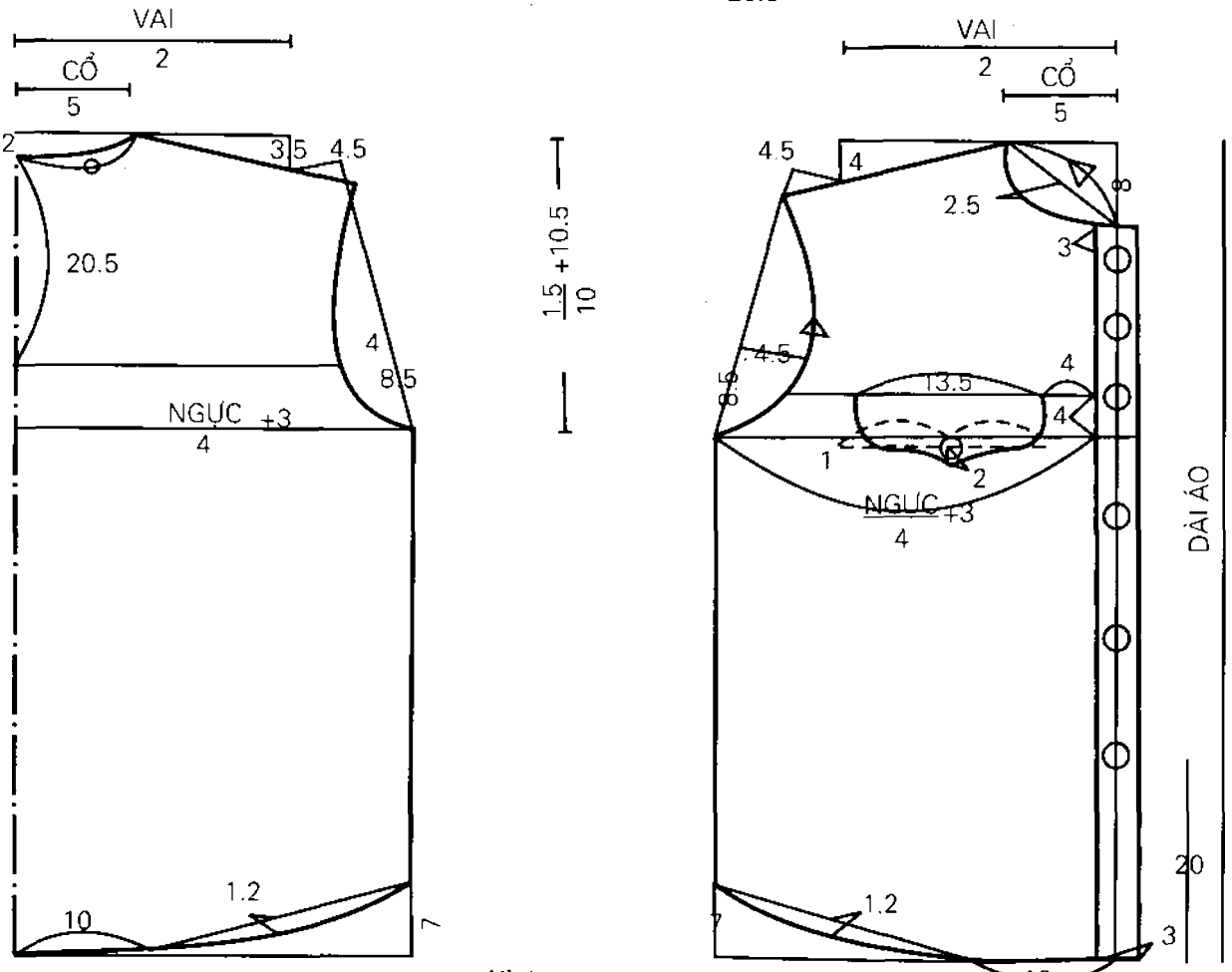


Hình372

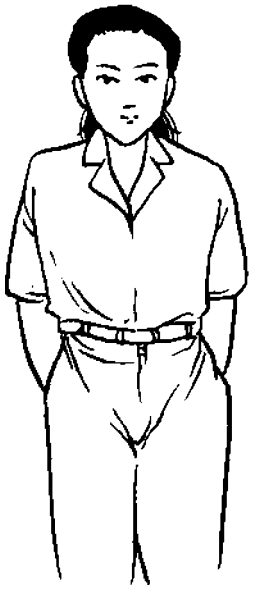
K24. ÁO SƠ MI - TAY MĂNG SẾT CÓ PHA MÀU

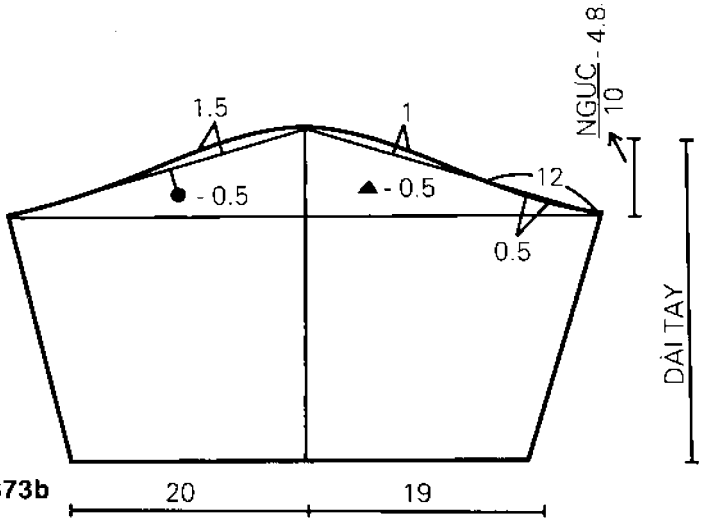






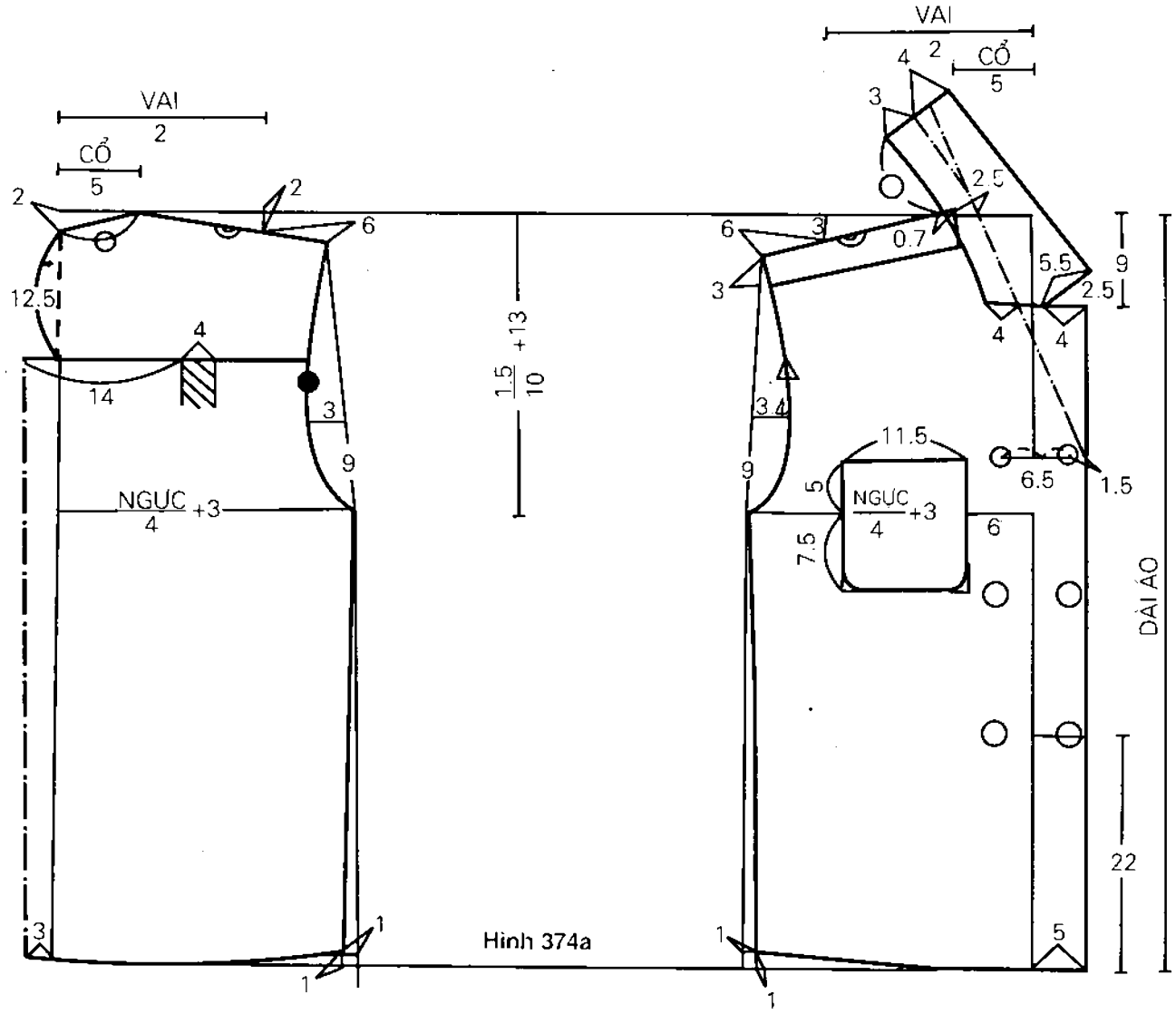
Hình 373a





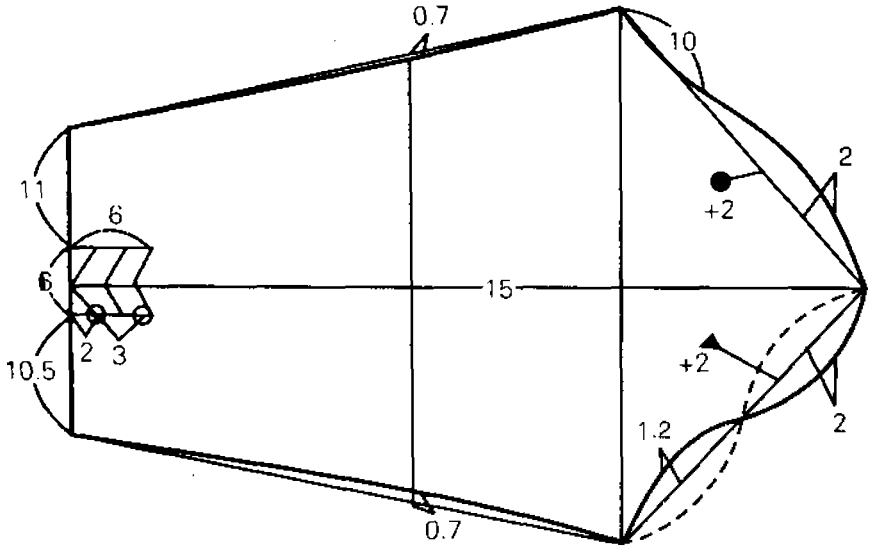
Hình 373b

K 25. ÁO SƠ MI TAY NGẮN BÂU LẬT CHỮ K (Danton)

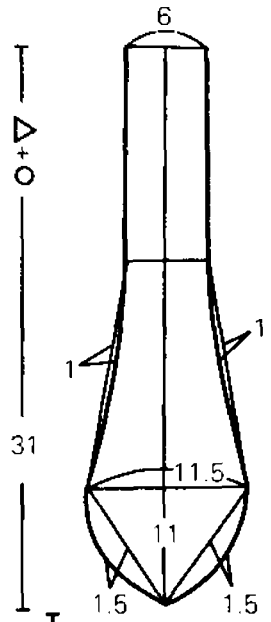


Hình 374a

K 26. ÁO TAY PHỒNG, NHẤN BANH EO BÂU NƠ

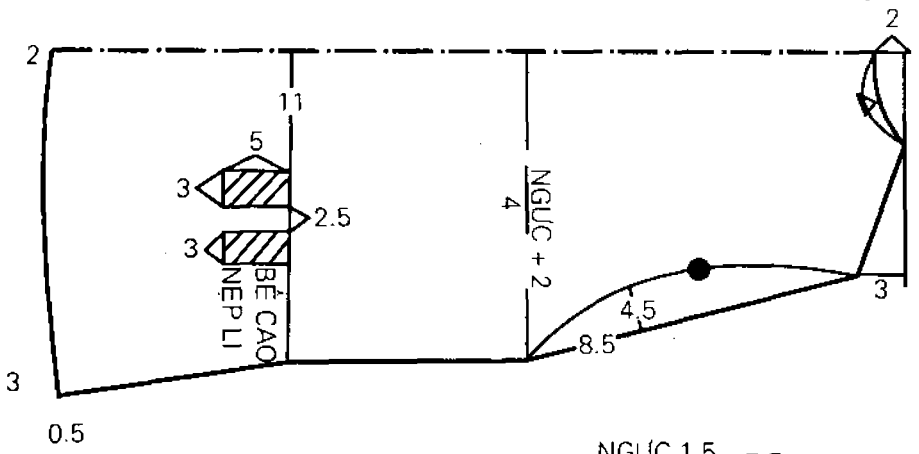


Hình 374b



NGỰC/10 + 5.8

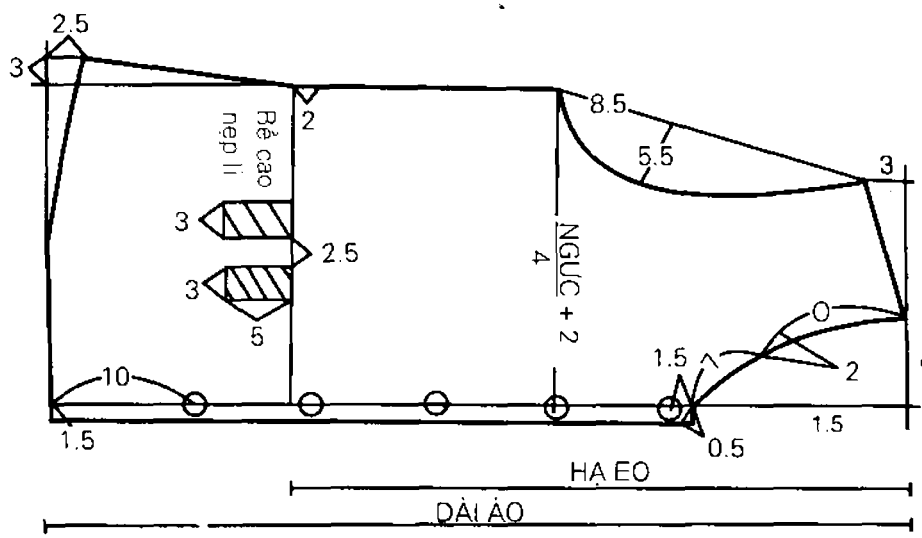
DÀI TAY



Cổ 5

VAI 2

NGỰC 1.5/10 + 7.7



HẠ EO

DÀI ÁO

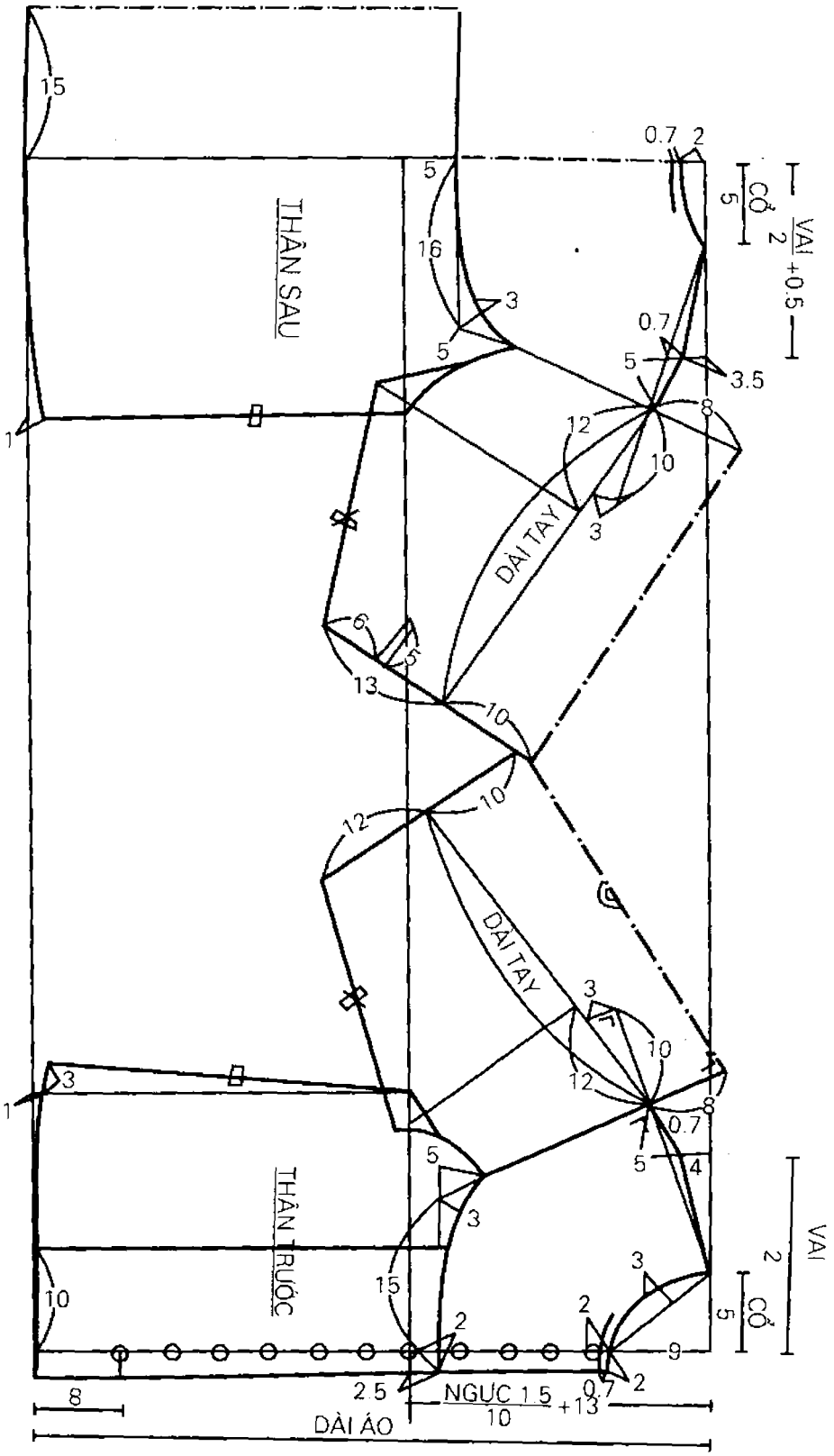


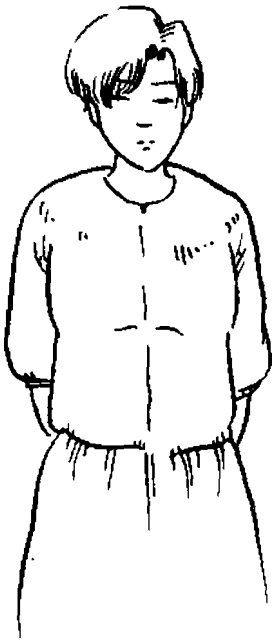
VAI 2

Cổ 5

Hình 375

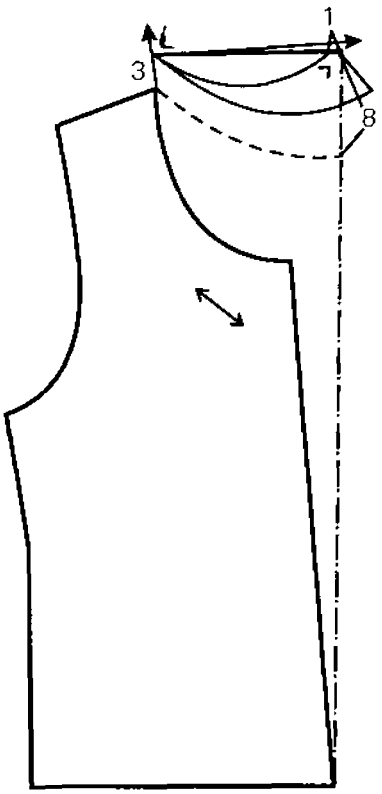
K 27. ÁO CẦU NGỰC + CẦU VAI TRÒN THÂN DÚN



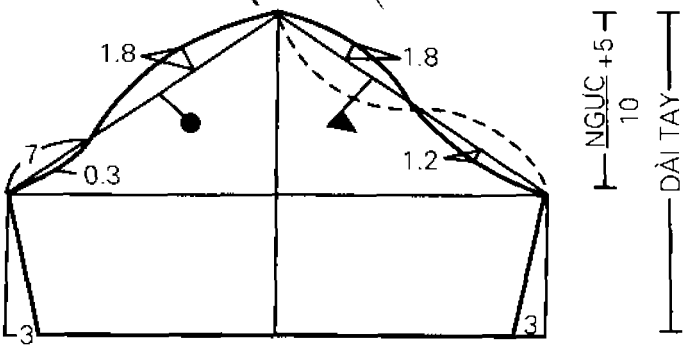


Hình 376

K 28. ÁO CỔ RỦ

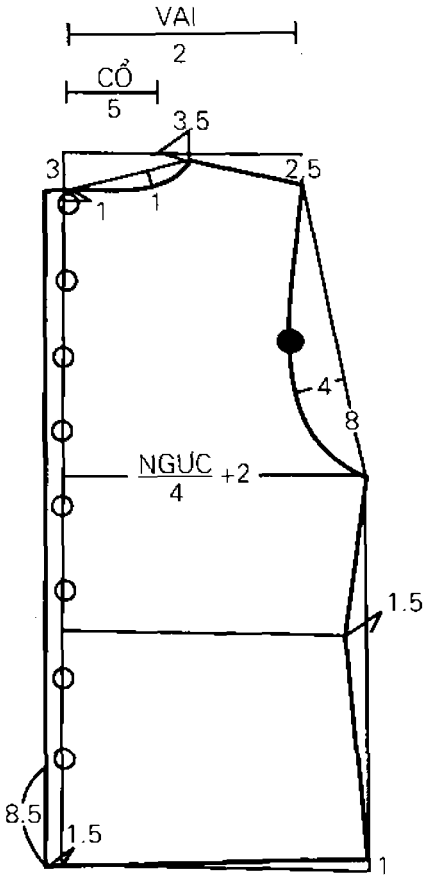




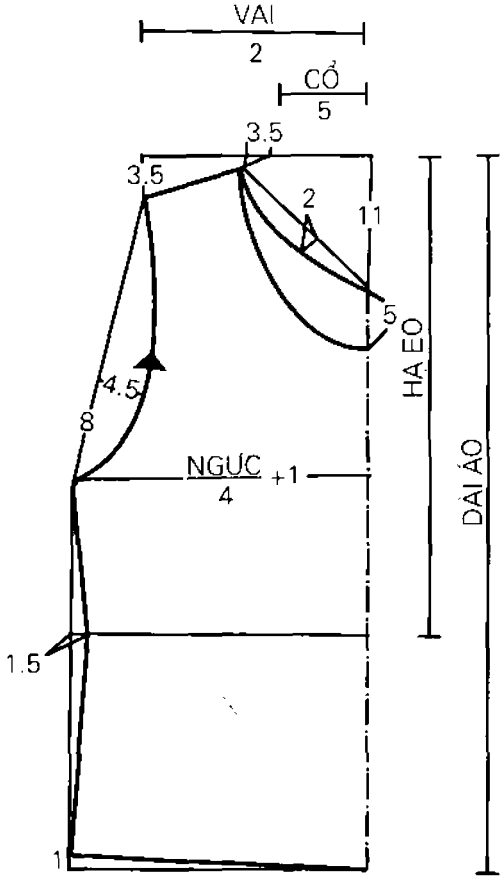


NGỰC +5 / 10

DÀI TAY



NGỰC 1.5 / 10 +11

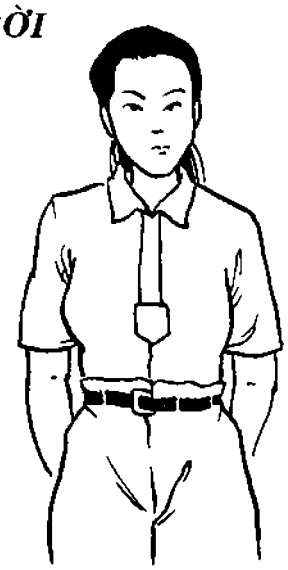


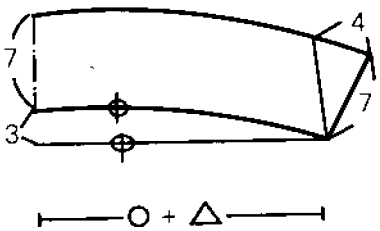
HẠ EO

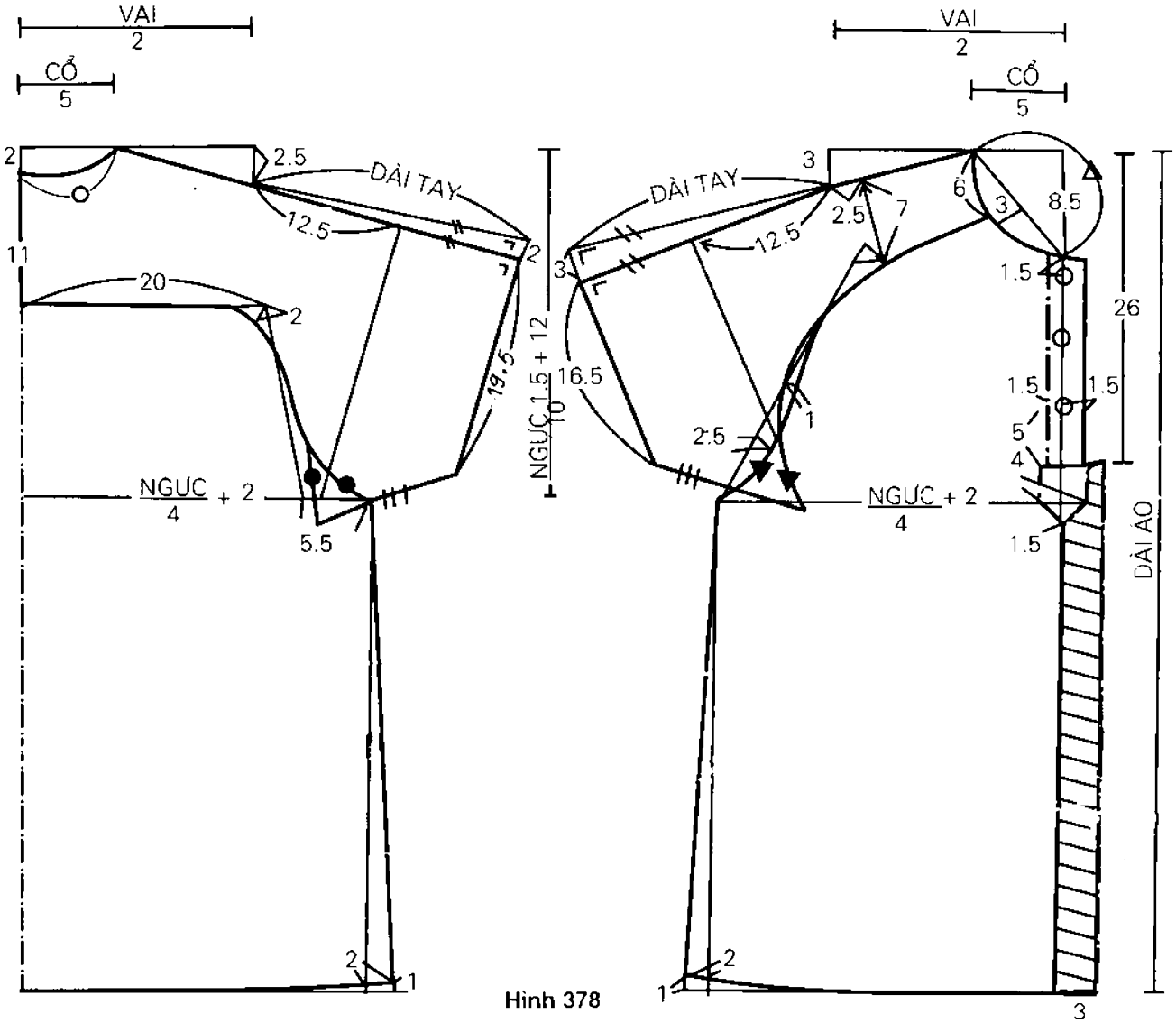
DÀI ÁO

Hình 377

K 29. ÁO KIỂU SƠ MI - TAY LIỀN VAI - THÂN RỜI

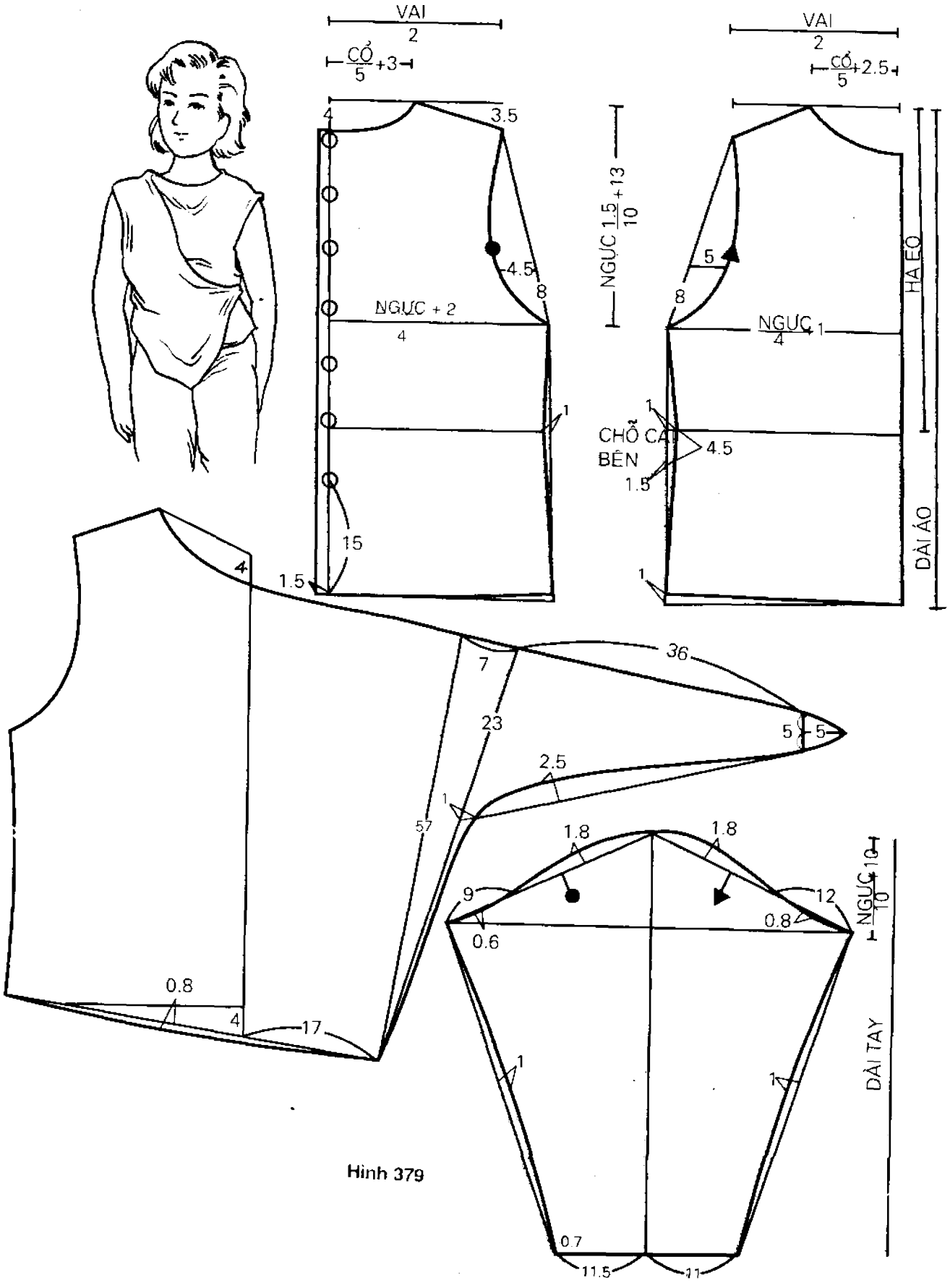






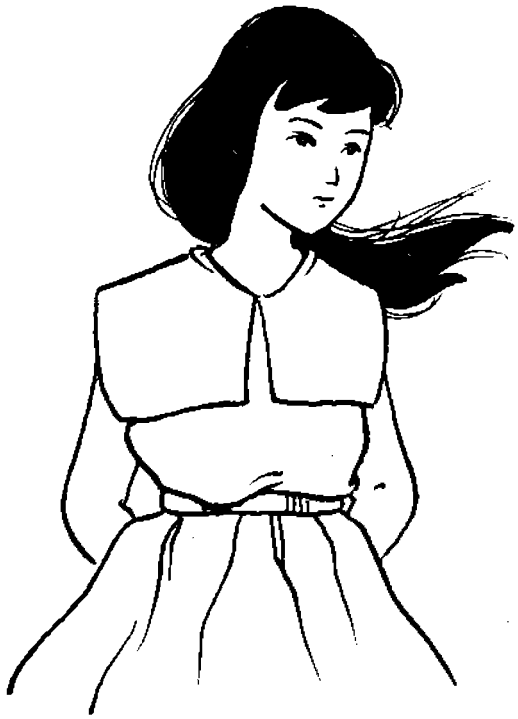
Hình 378

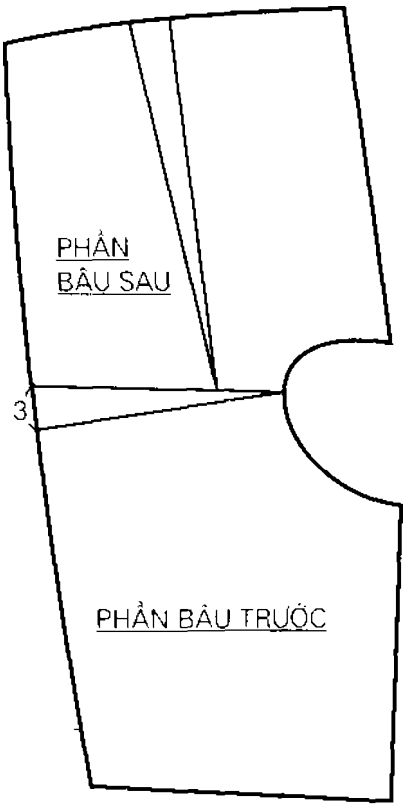
K 30. KIỂU THÂN CÀI CHÉO, VẠT THÒNG

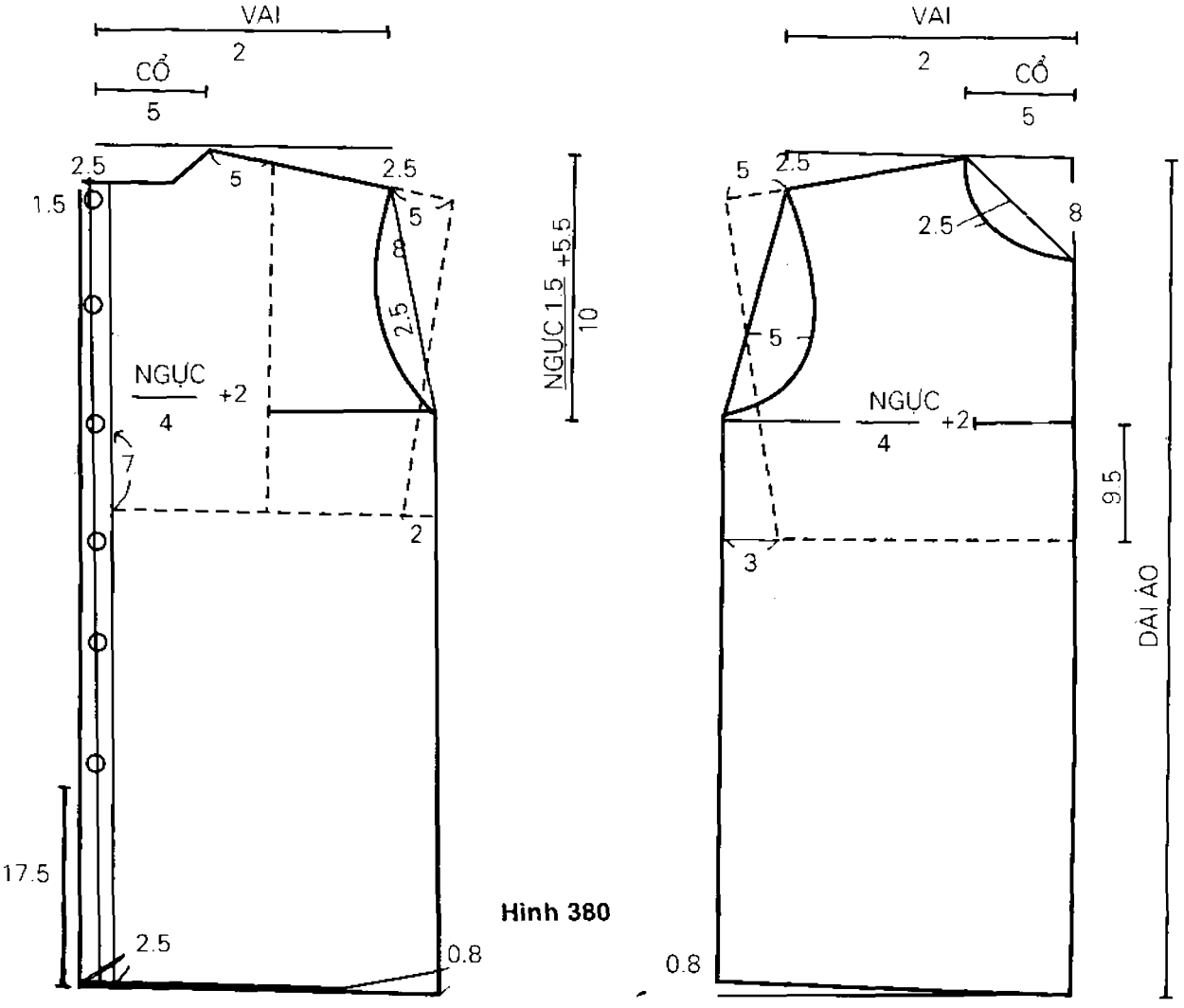


Hình 379

K31. ÁO BẦU XÂY VUÔNG

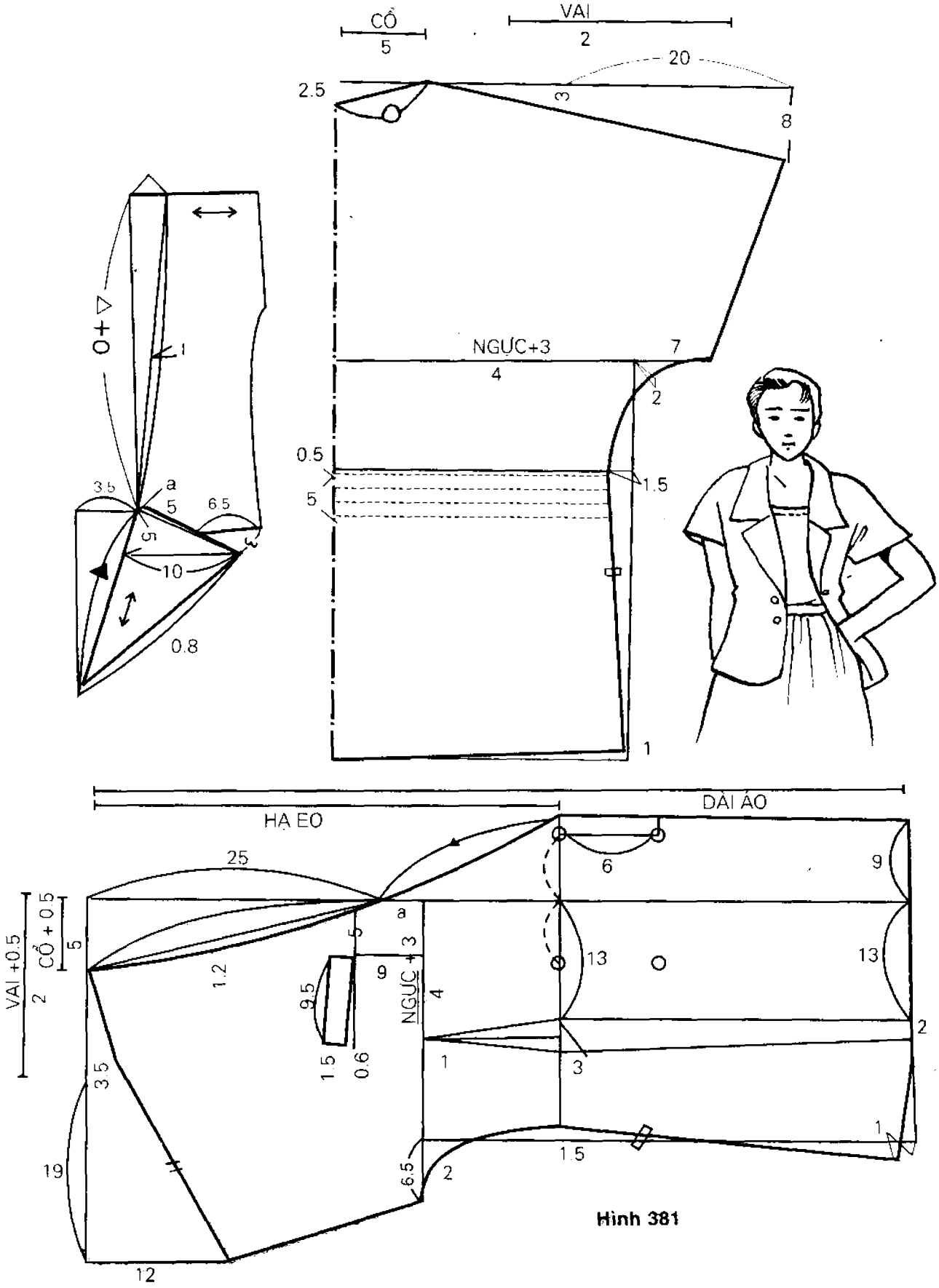






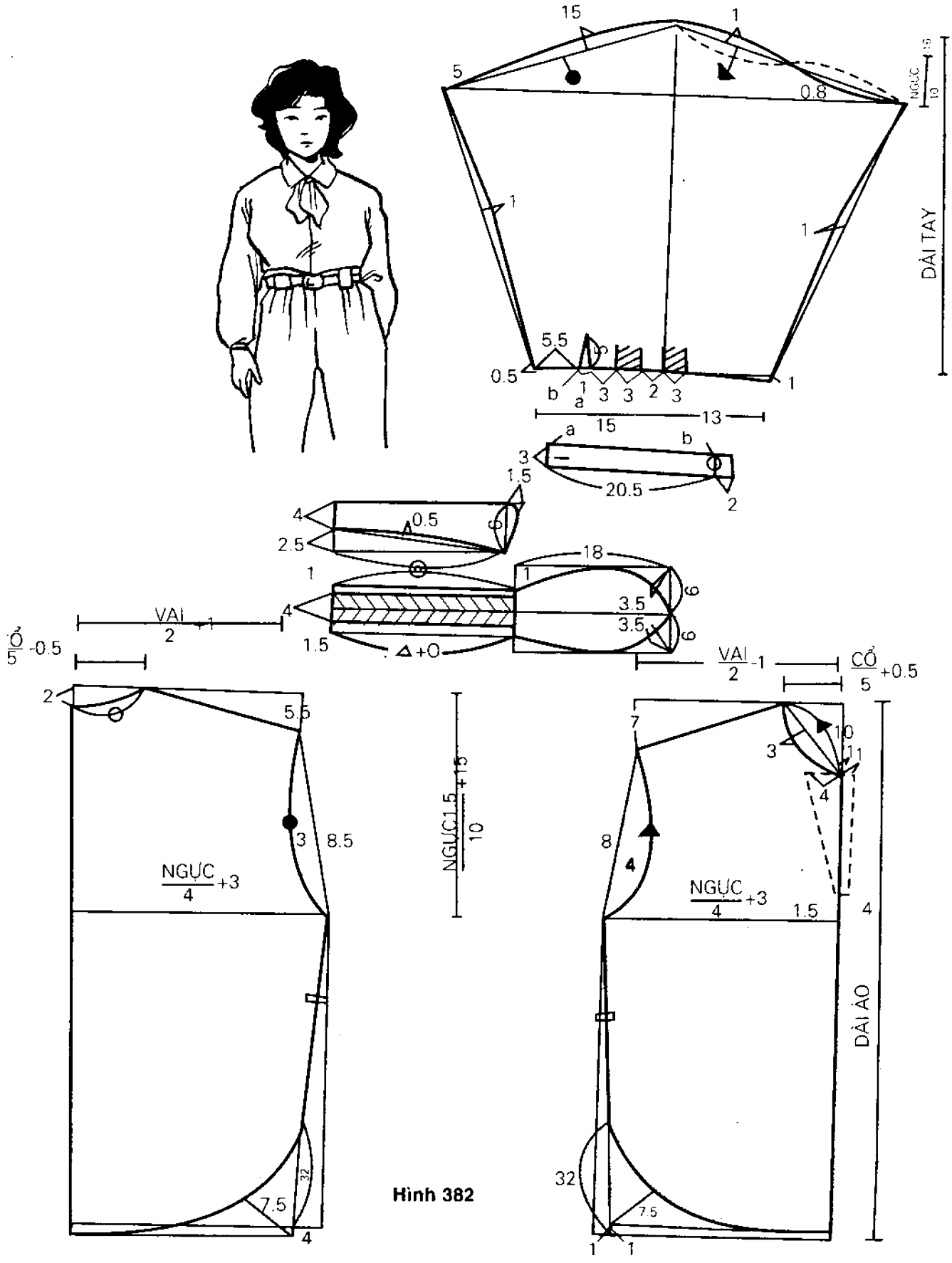
Hình 380

K32. ÁO KHOÁC TAY LIỀN, BÂU CHỮ K (Đăng tông)



Hình 381

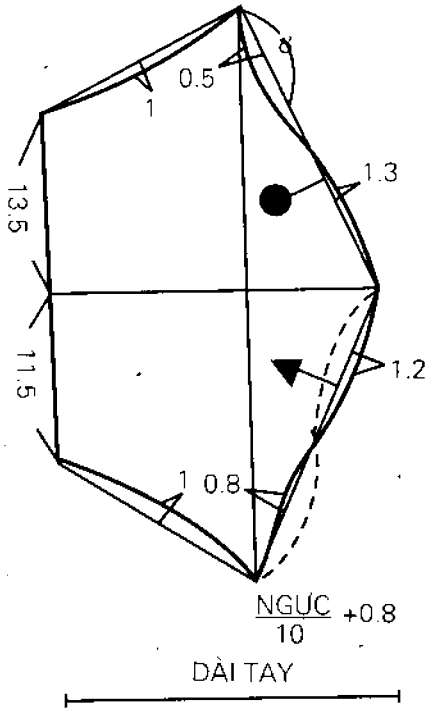
K33. ÁO SƠ MI BÂU LẬT ĐỨNG BUỘC NƠ

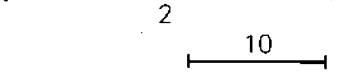


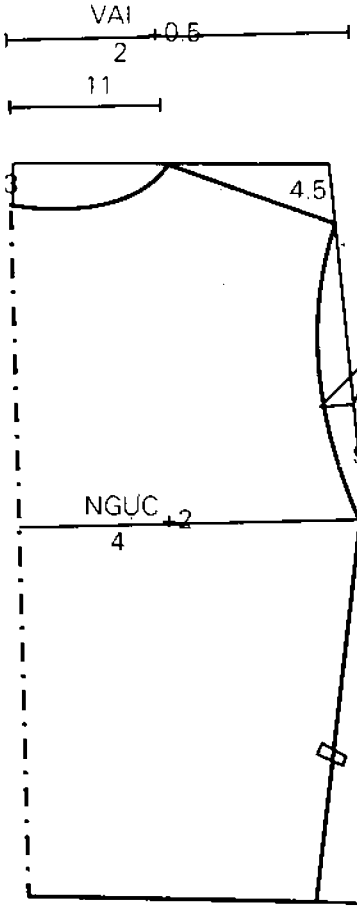
Hình 382

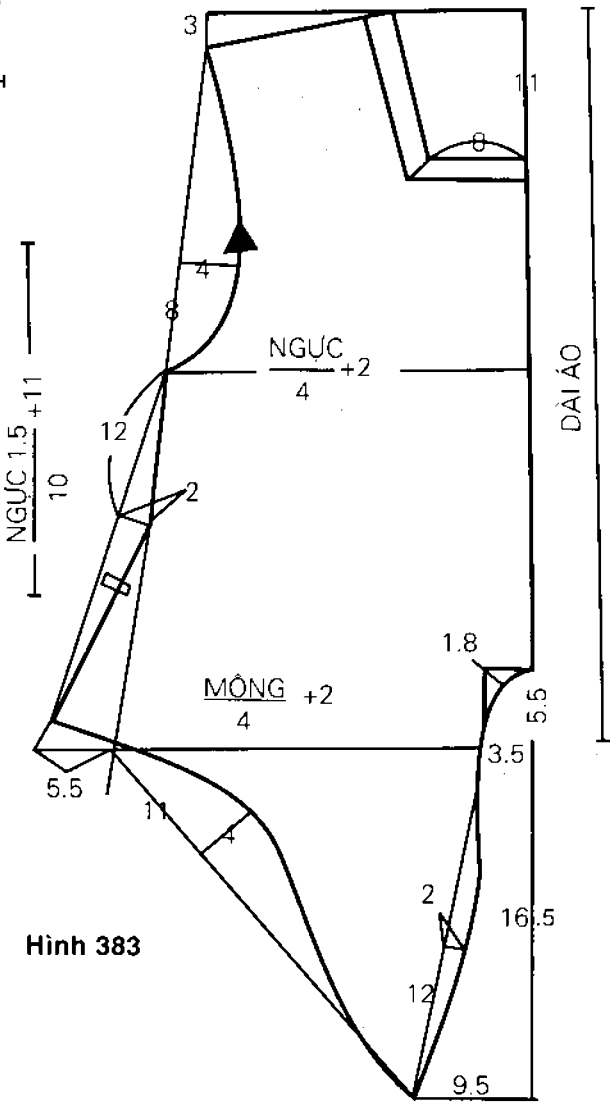
K34. ÁO KIỂU CỔ VUÔNG VẠT BUỘC





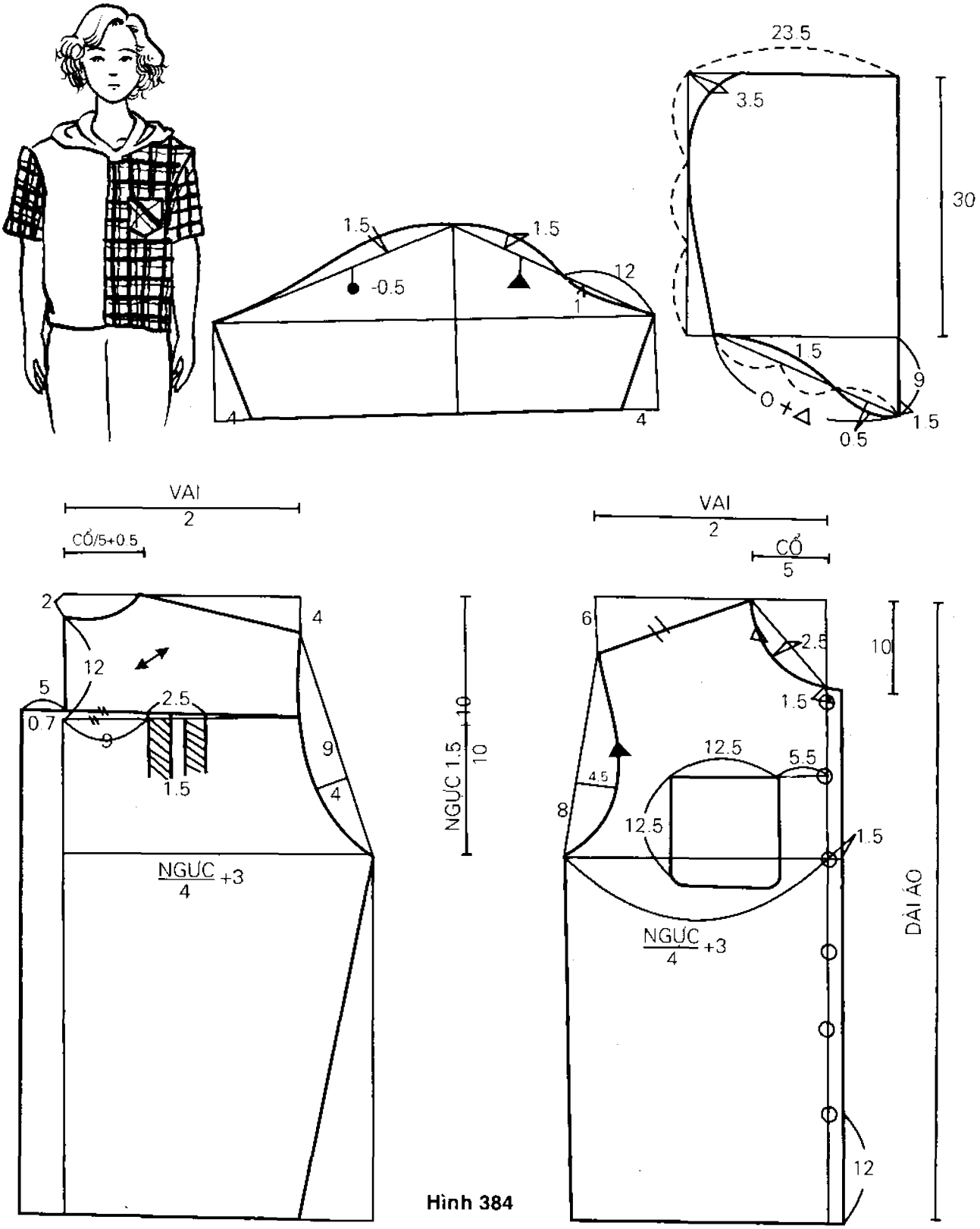






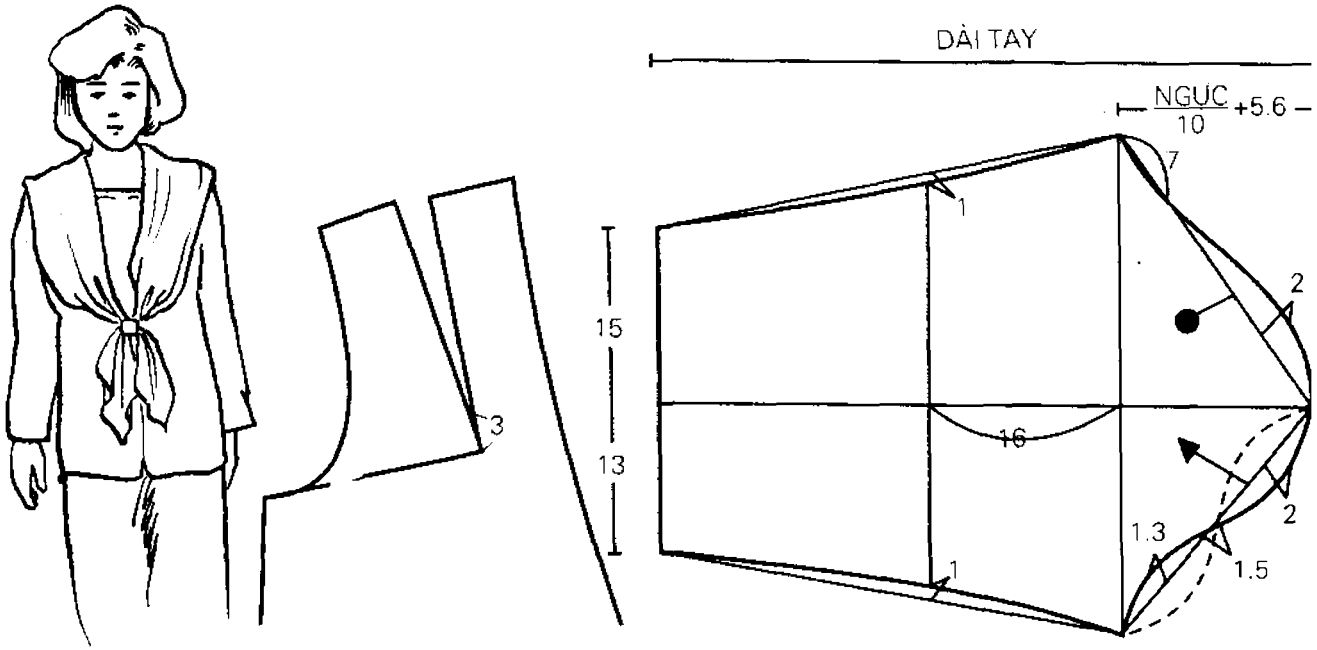
Hình 383

K35. ÁO KIỂU SƠ MI PHA MÀU CÓ NÓN

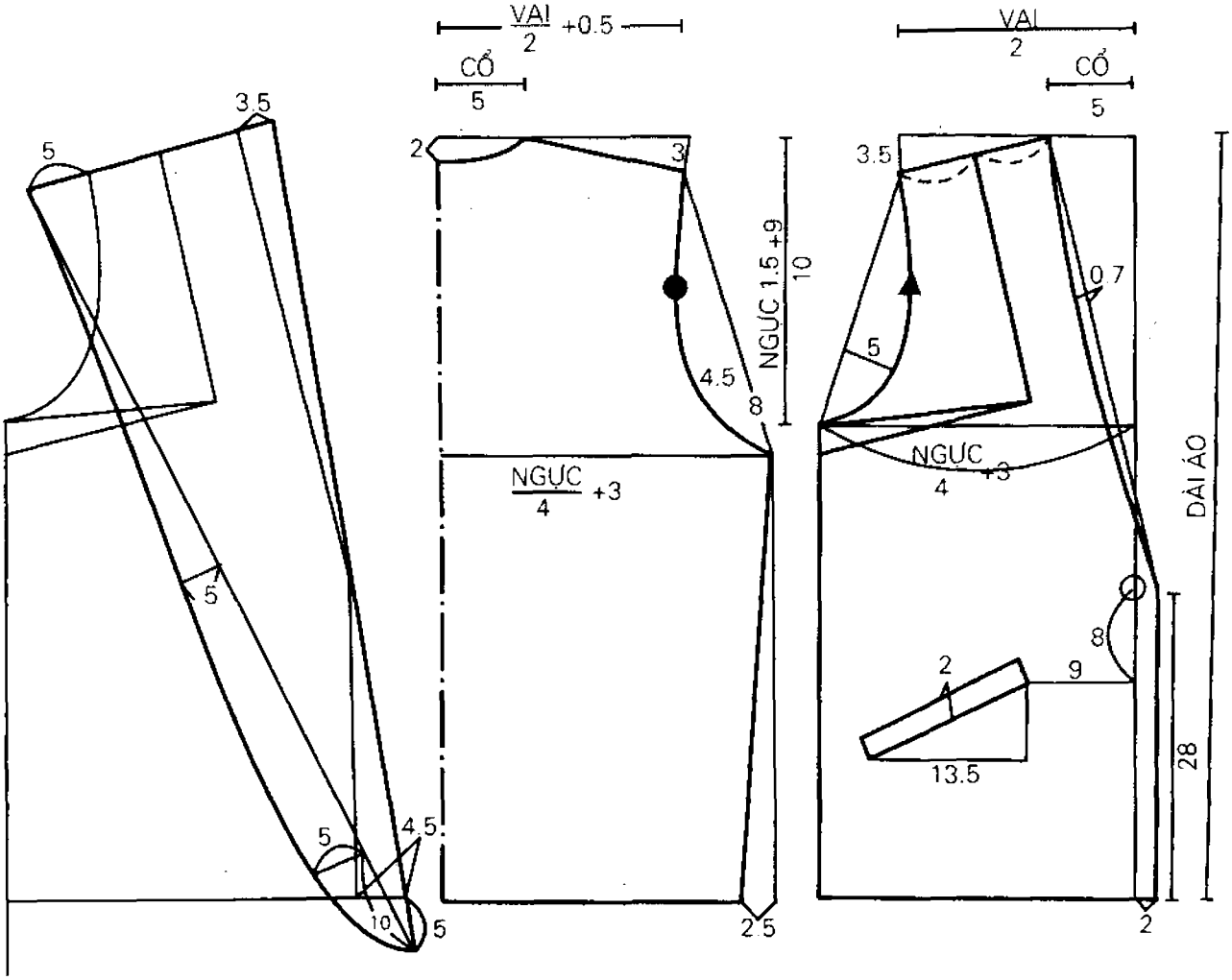


Hình 384

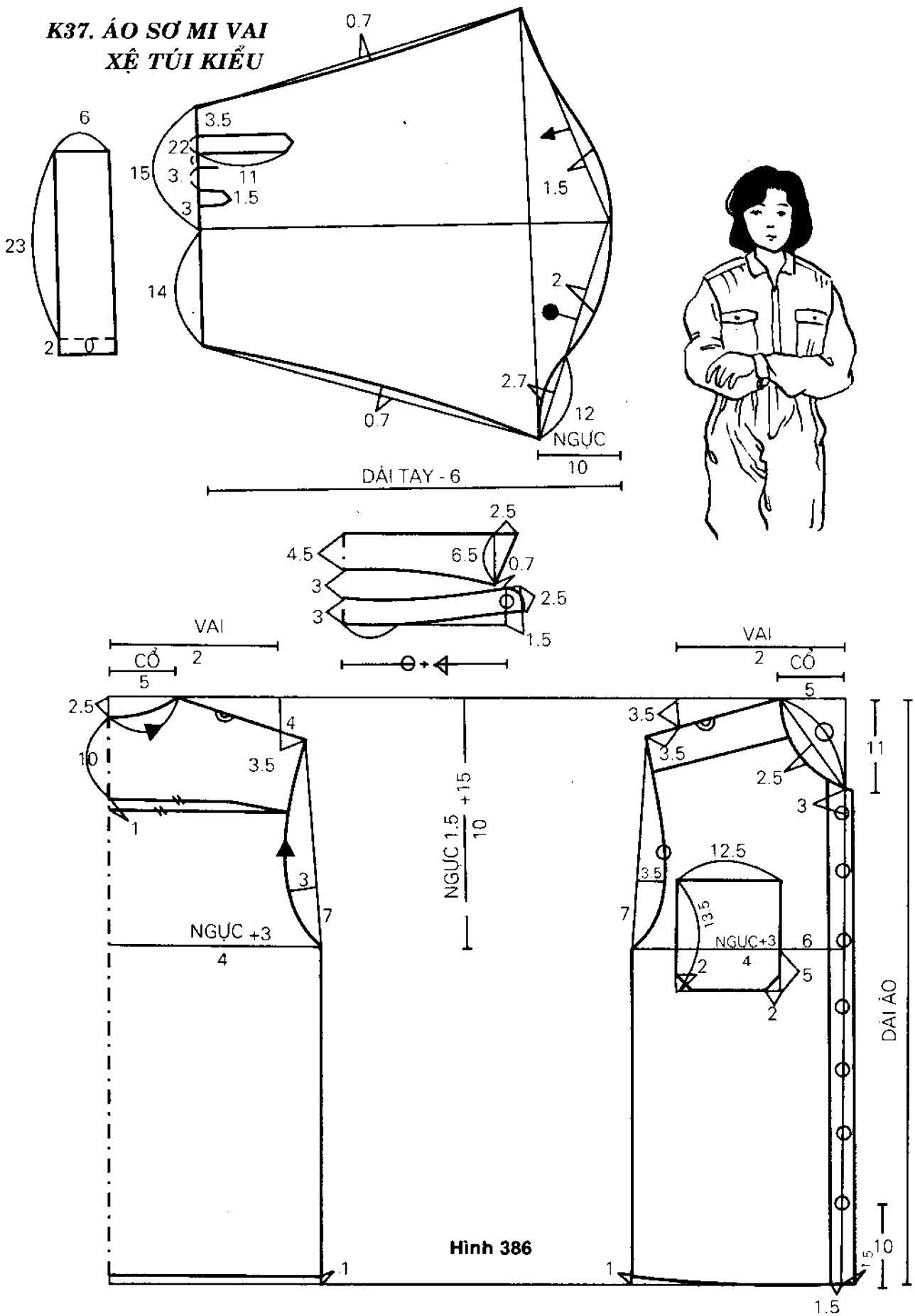
K36. ÁO KHOÁC BUỘC NƠ



Hình 385

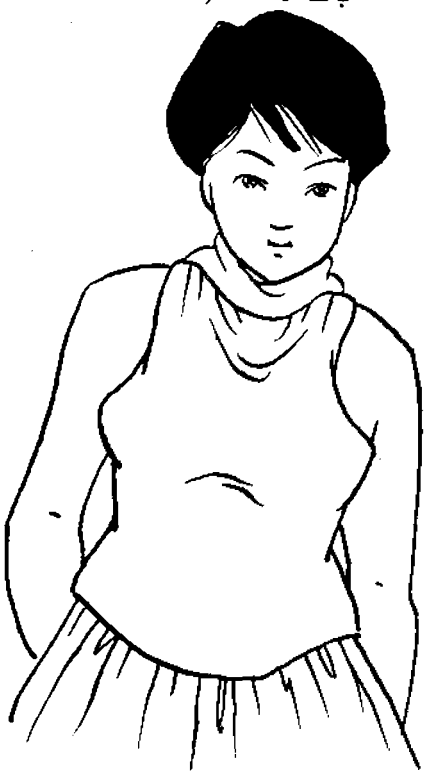


K37. ÁO SƠ MI VAI XẺ TÚI KIỂU

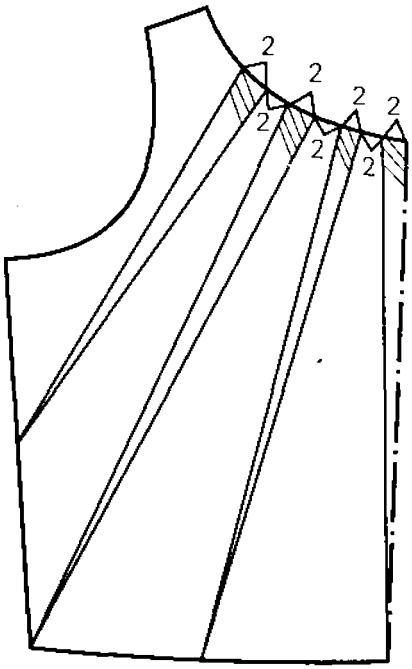


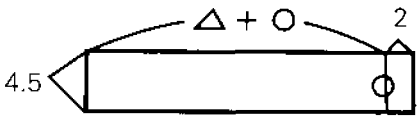
Hình 386

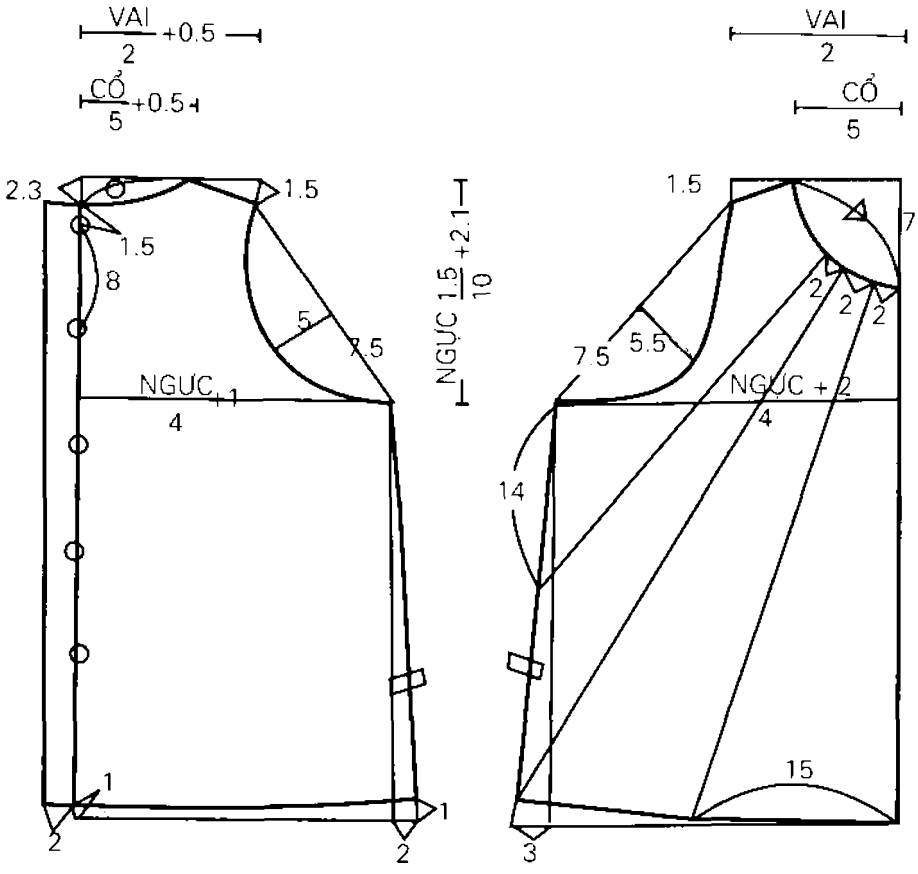
K38. ÁO CỔ DÚN, BÂU LỌ



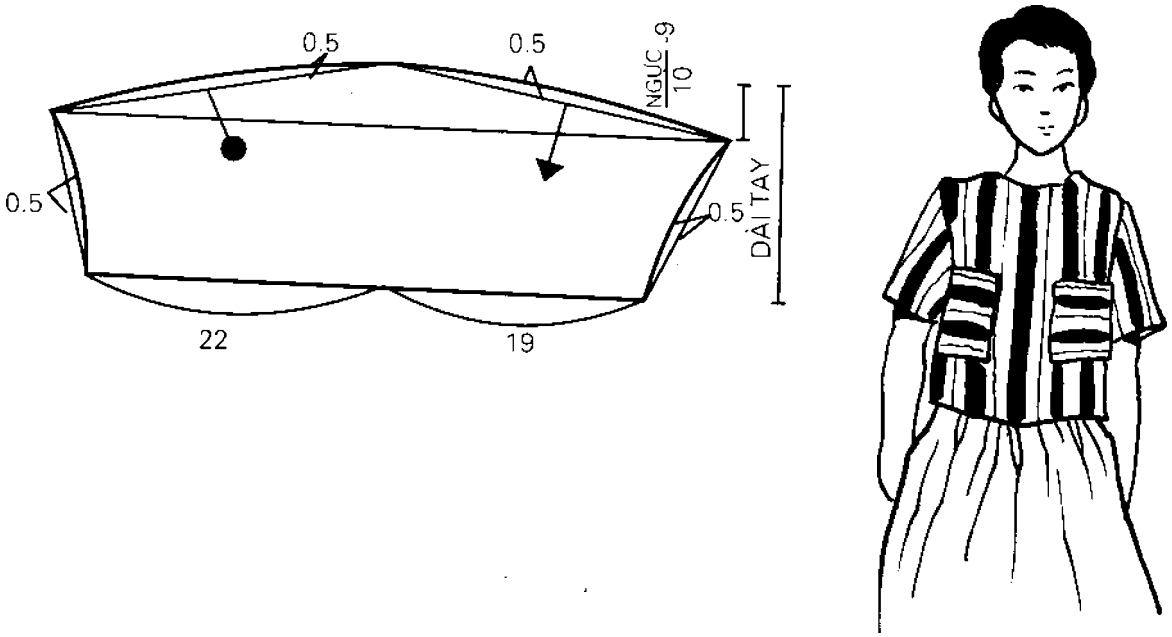
Hình 387



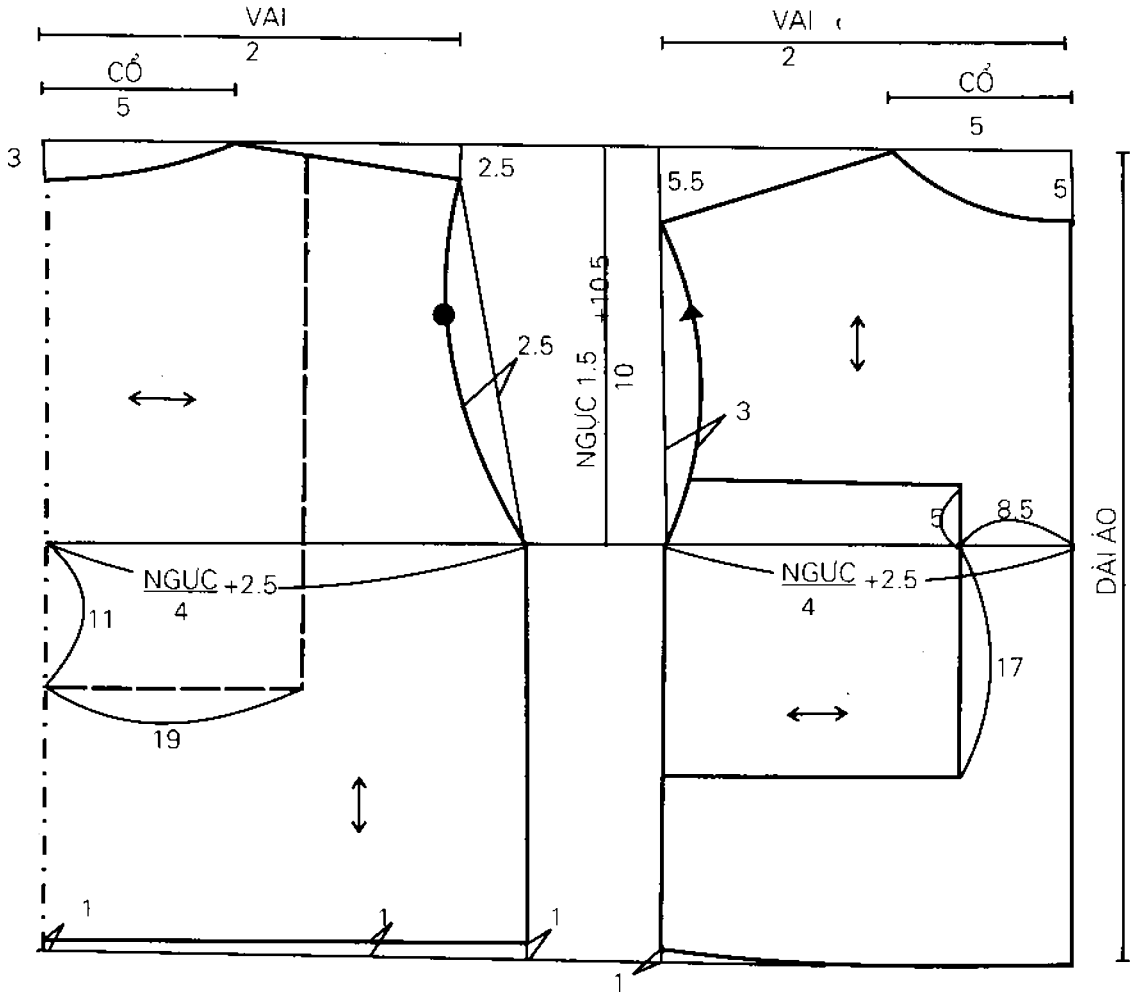




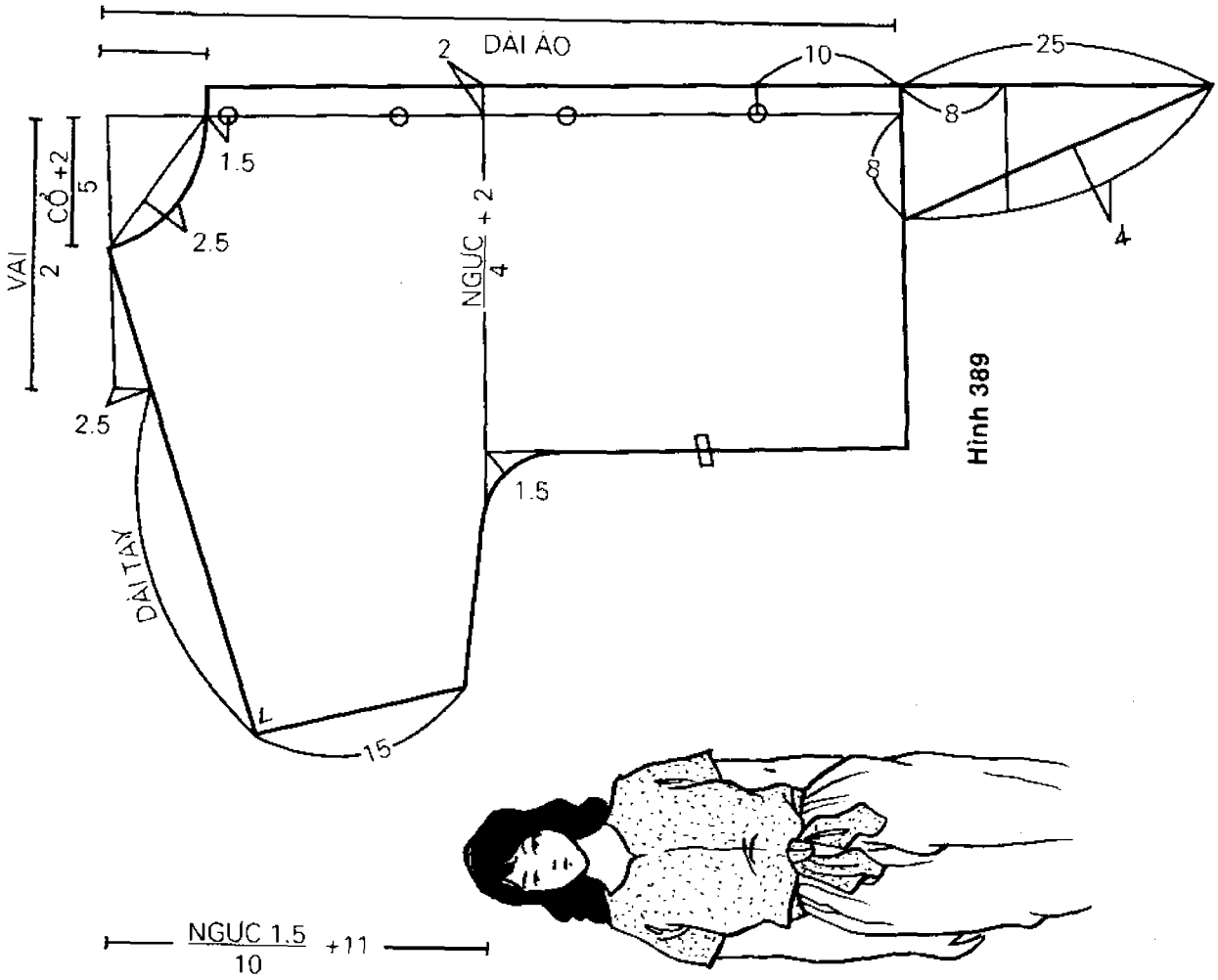
K39. ÁO CỔ THUYỀN VAI XẸ - TÚI KIỂU



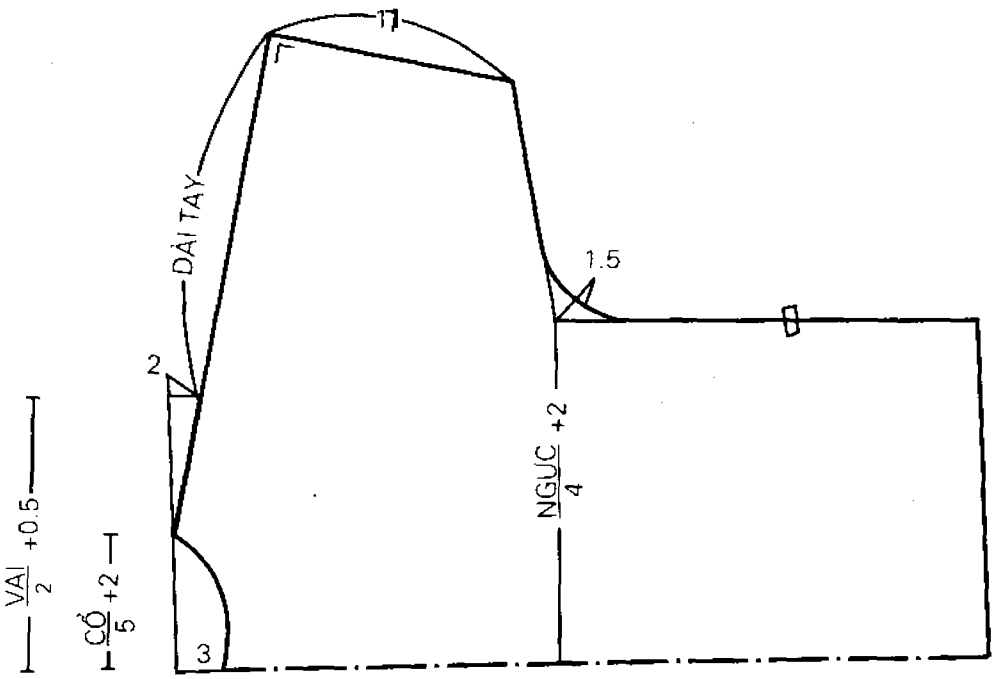
Hình 388



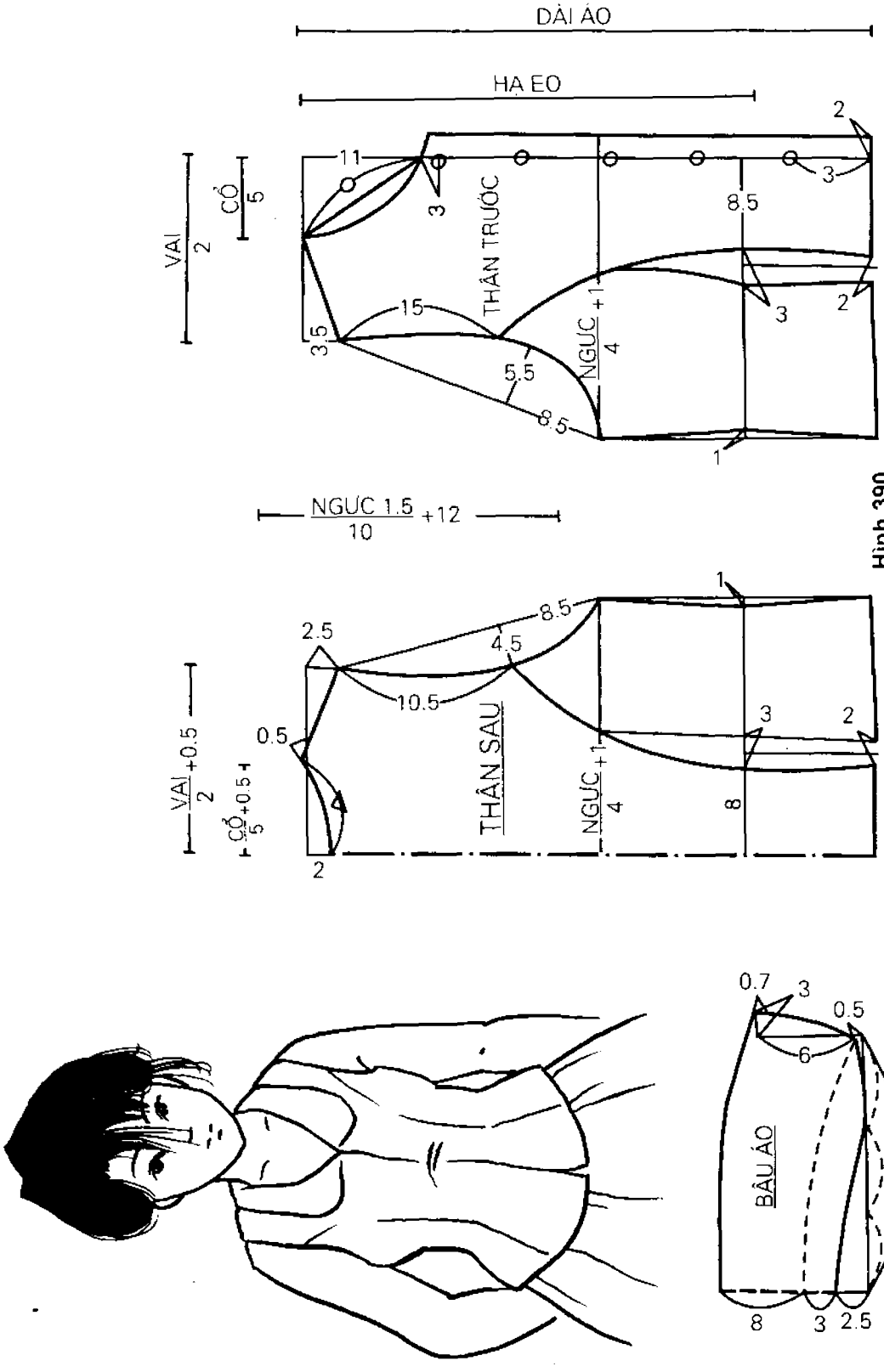
K40. ÁO TAY LIỀN - VẠT BUỘC



Hình 389

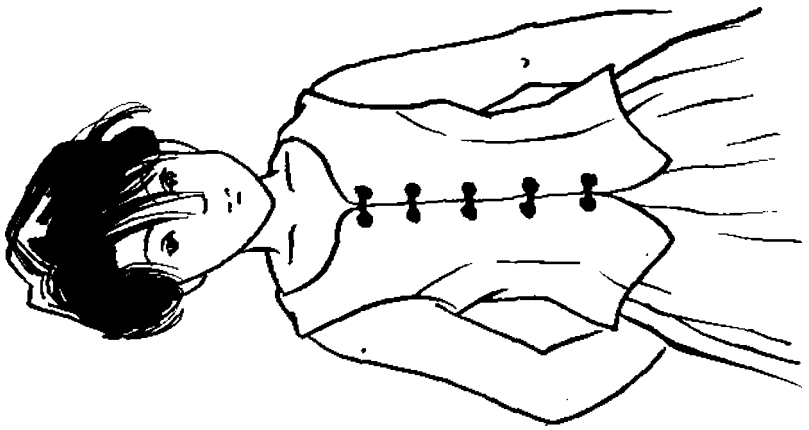


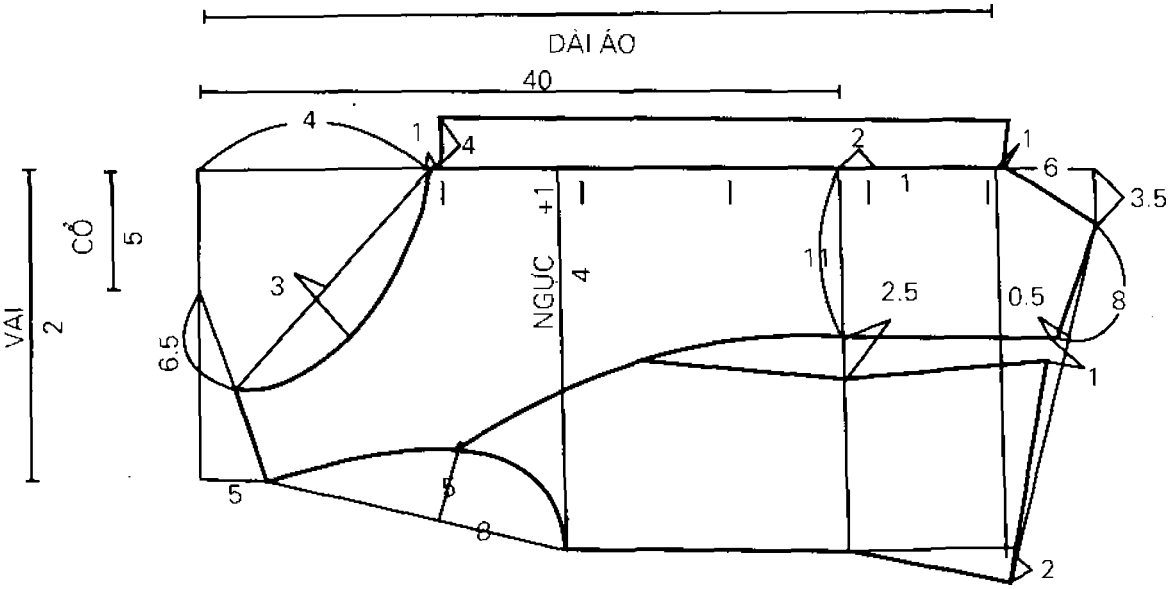
K41. ÁO LỬNG, THÂN ÔM, BÂU LẬT

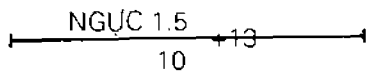


Hình 390

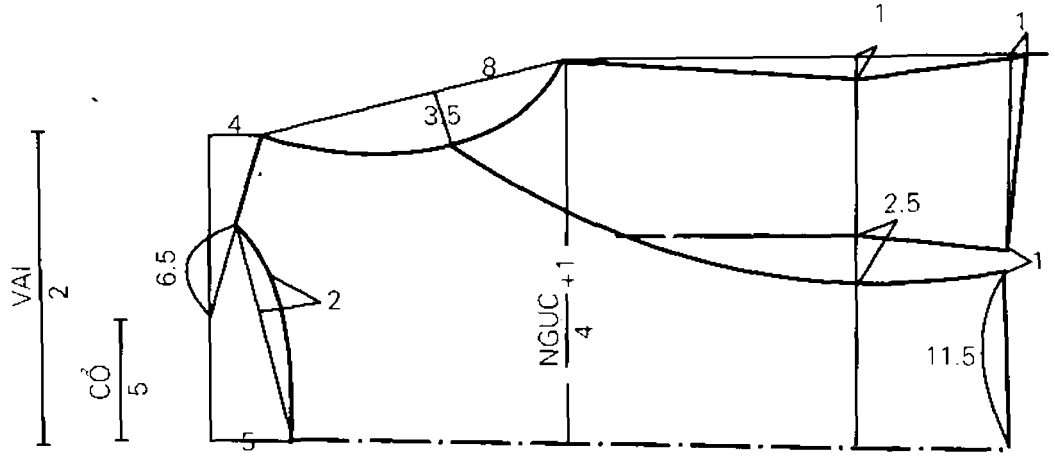
K42. ÁO LỬNG, THÂN ÔM, CỔ HỞ, CÀI NÚT THẮT



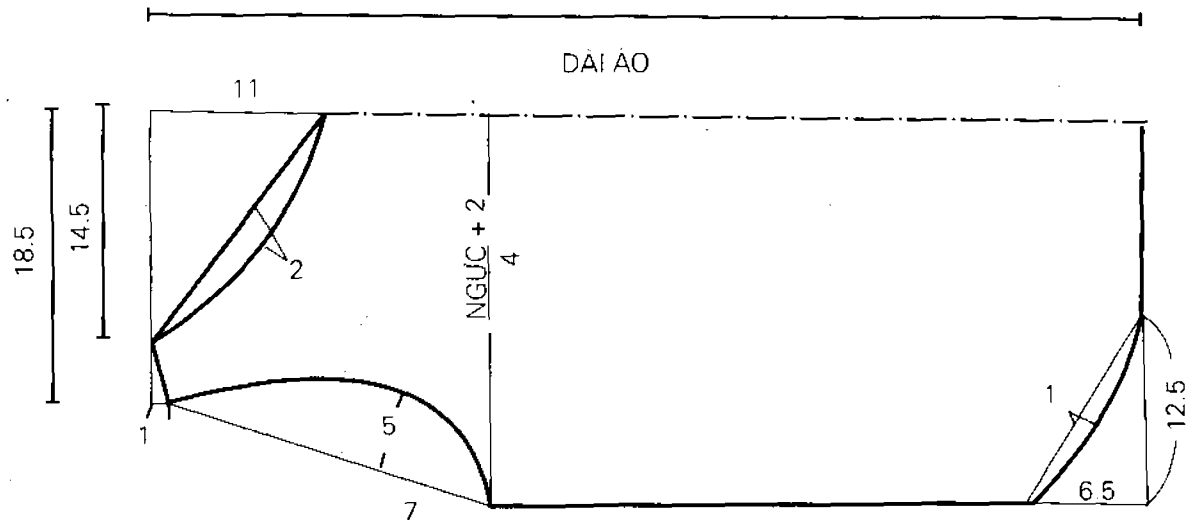


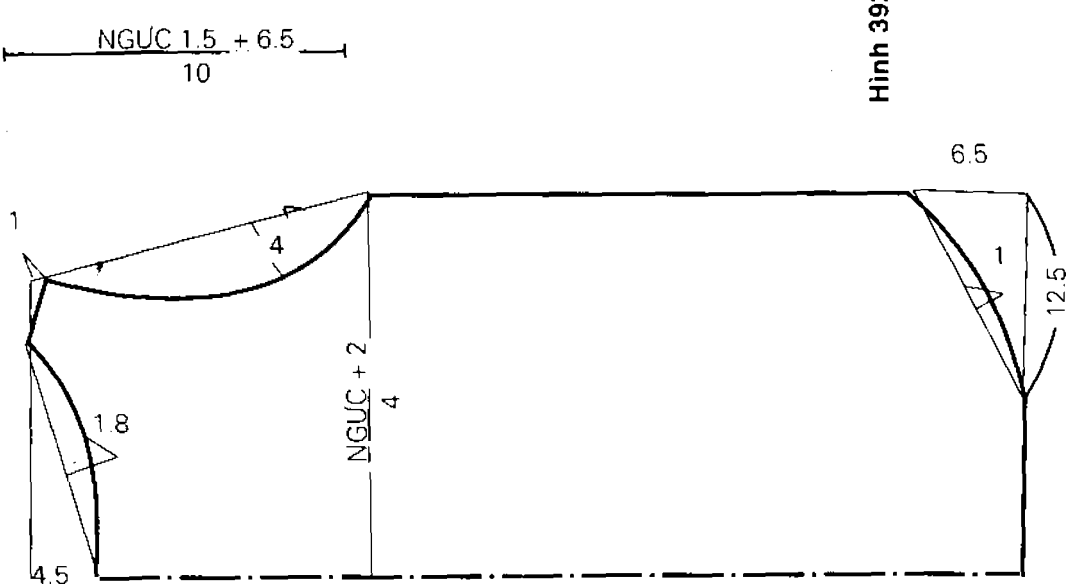


Hình 391

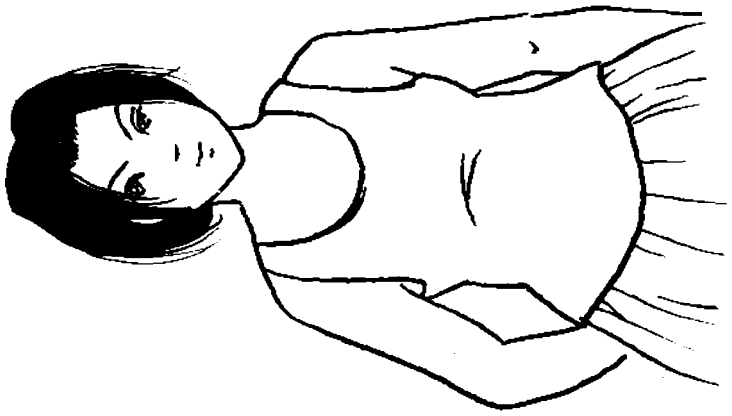


K43. ÁO LÁ (Áo mát)

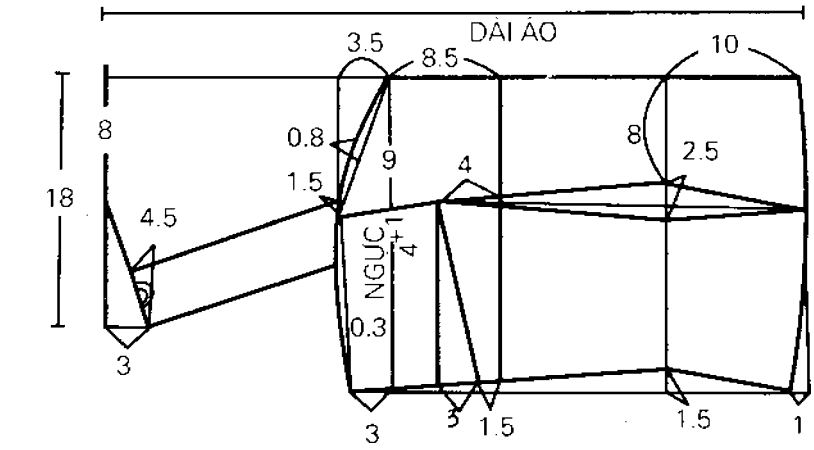


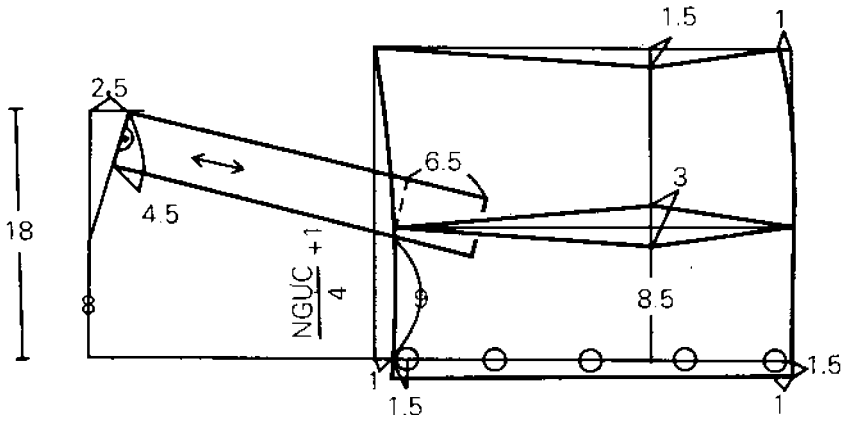


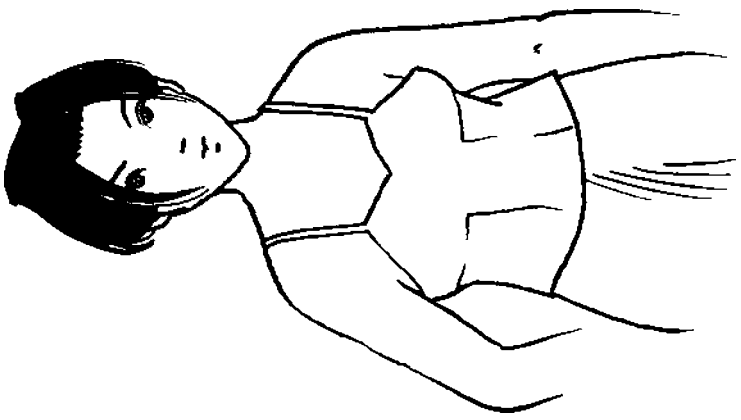
Hình 392



K44a. ÁO LÁ THÂN ÔM - DÂY VAI

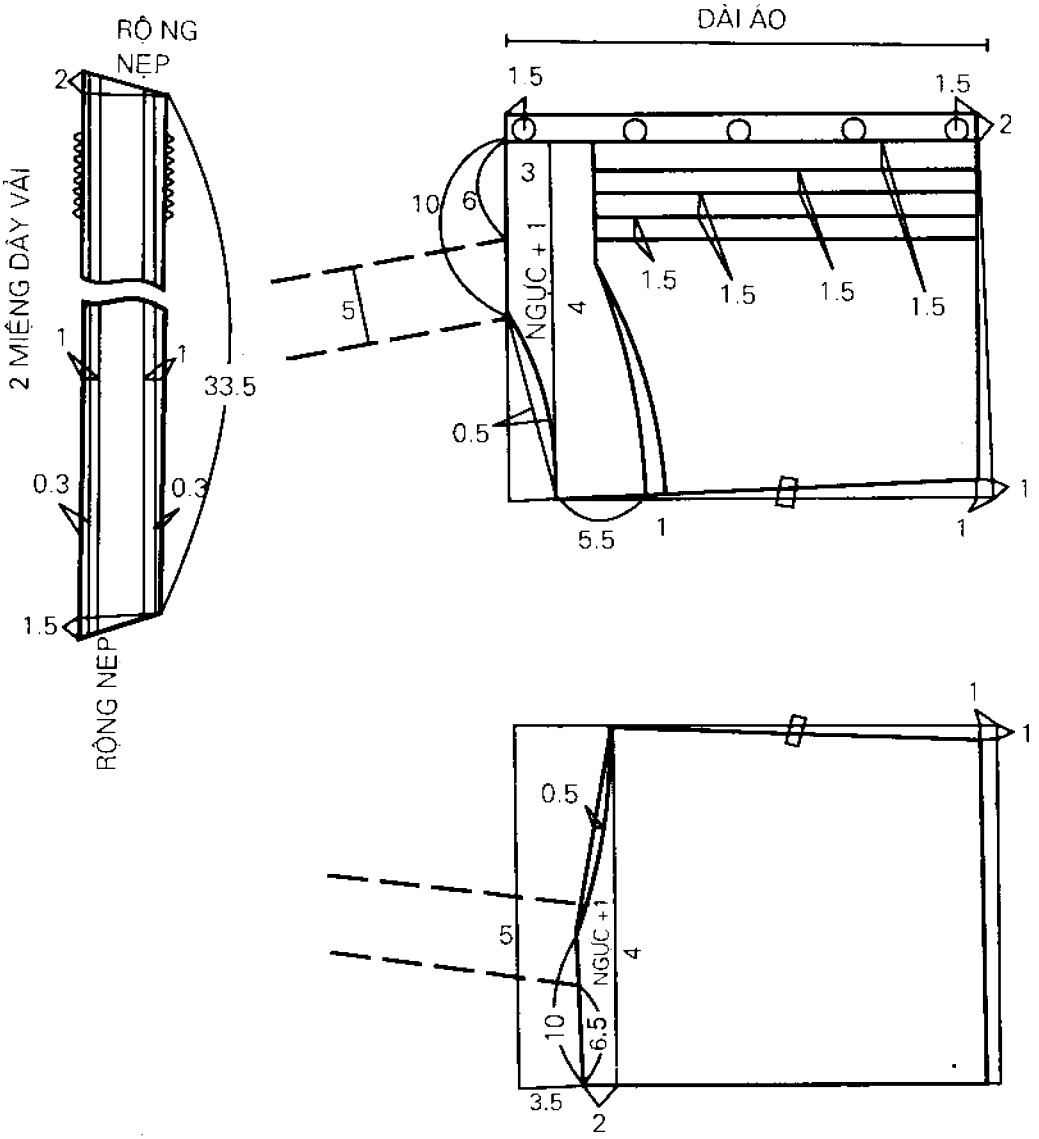


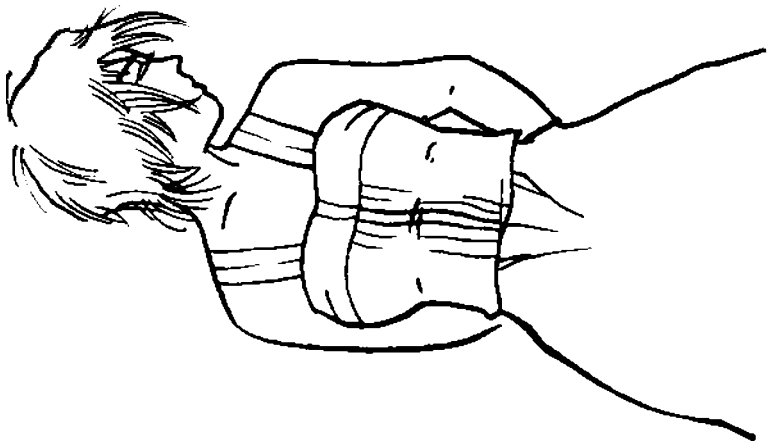




Hình 393a

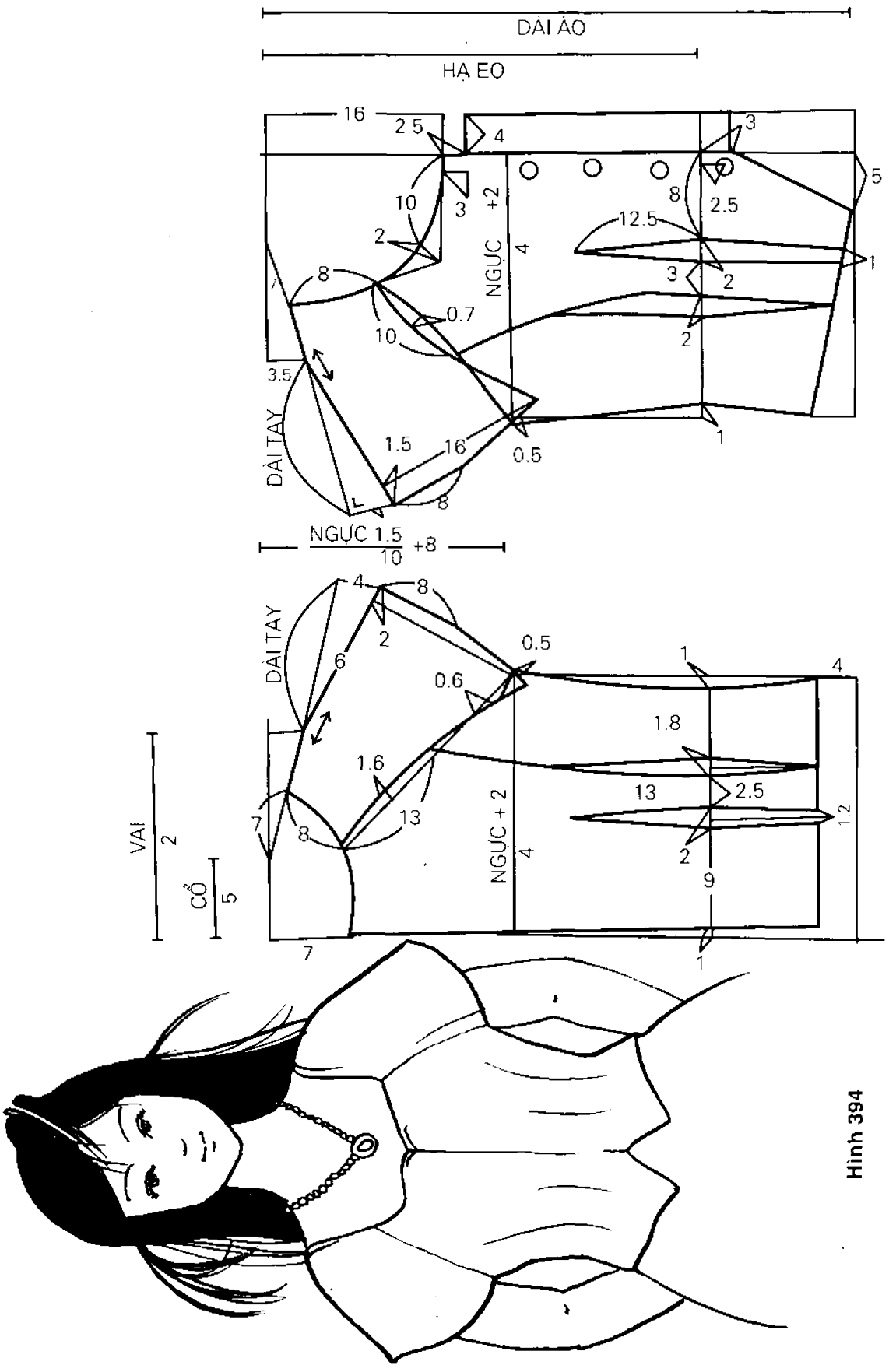
K44b. ÁO LÁ THÂN ÔM - DÂY VAI





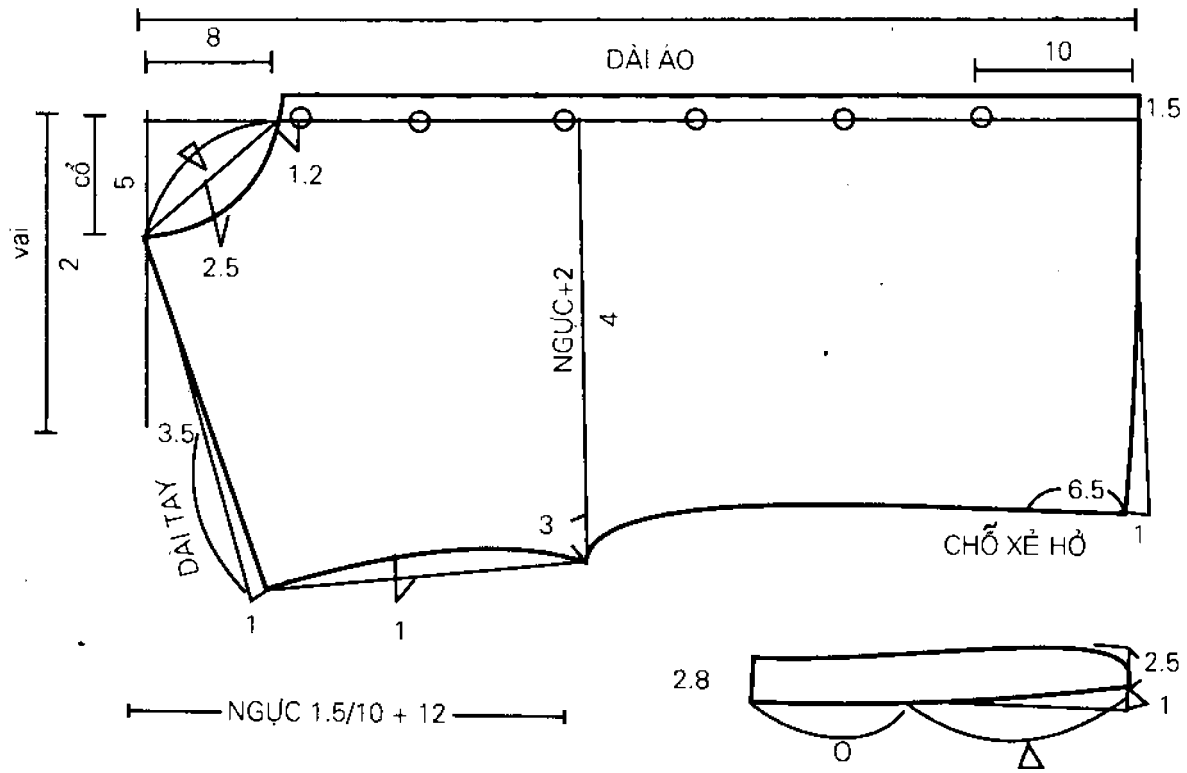
Hình 393b

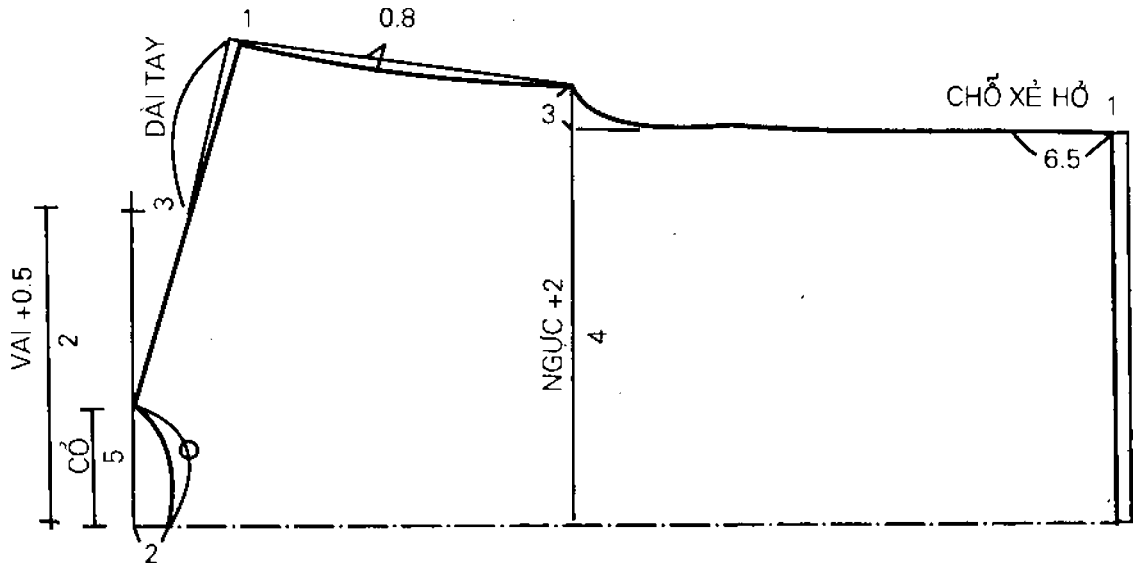
K45. ÁO LỬNG CÓ NHẤN EO - TAY RAGLAN

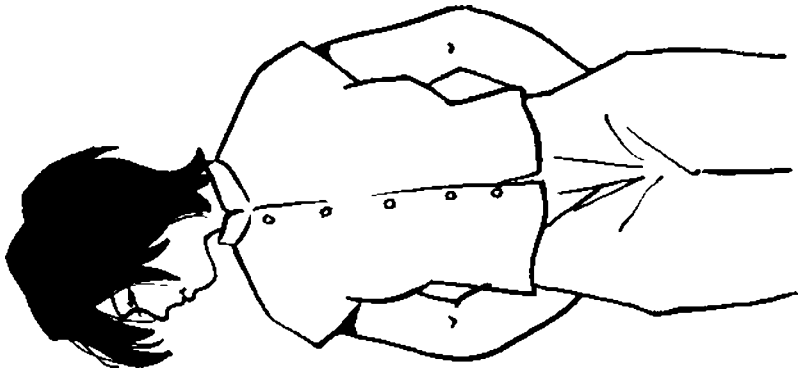


Hình 394

K46. ÁO TAY LIỀN, BÂU ĐỨNG

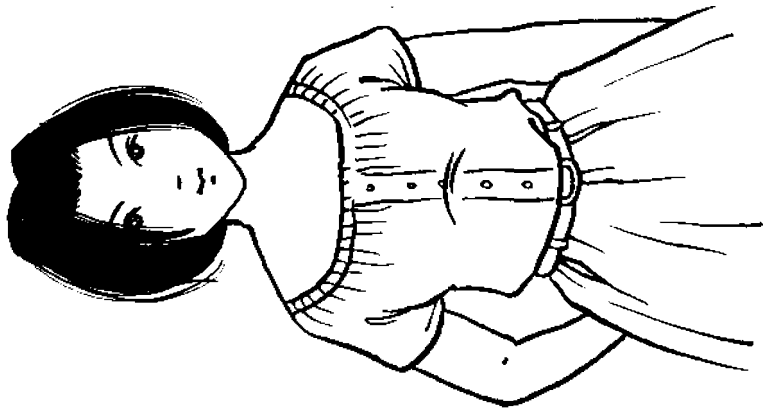




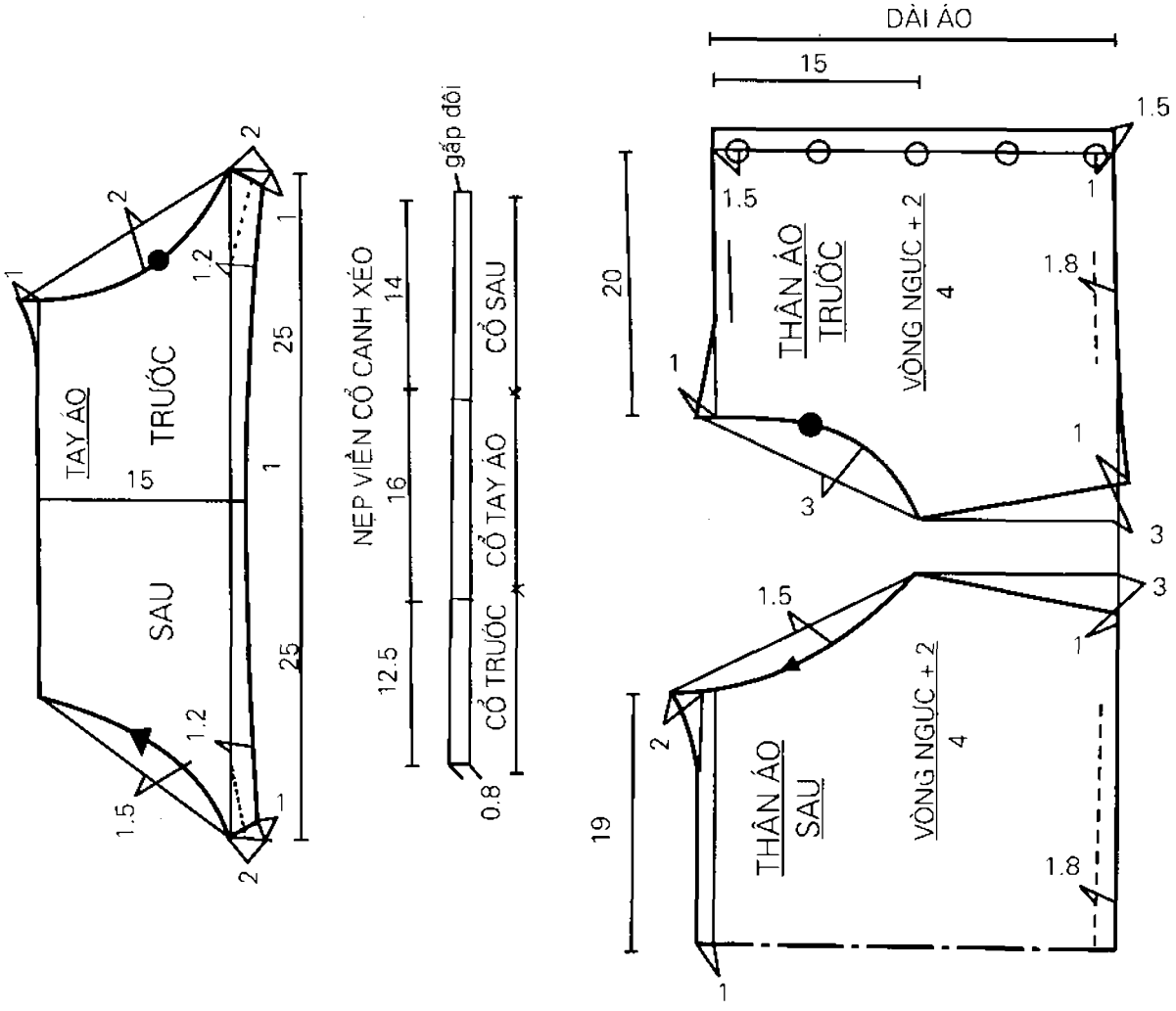


Hình 395

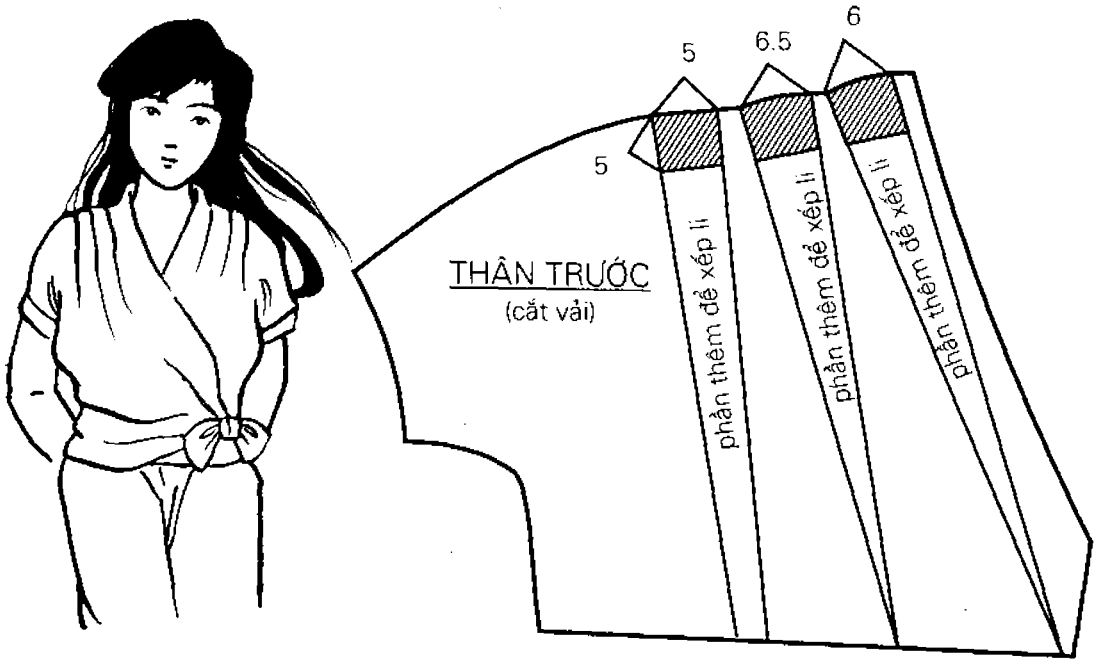
K47. ÁO TAY RAGLAN - CỔ DÚN

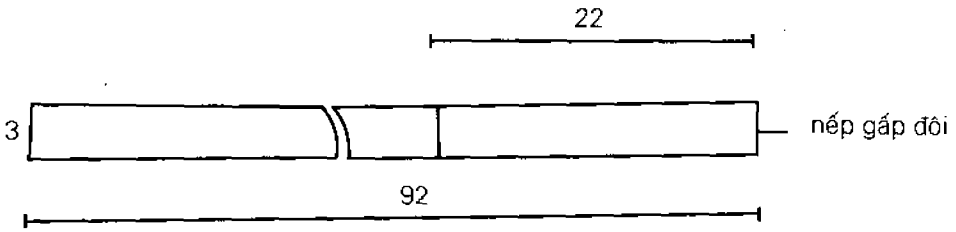


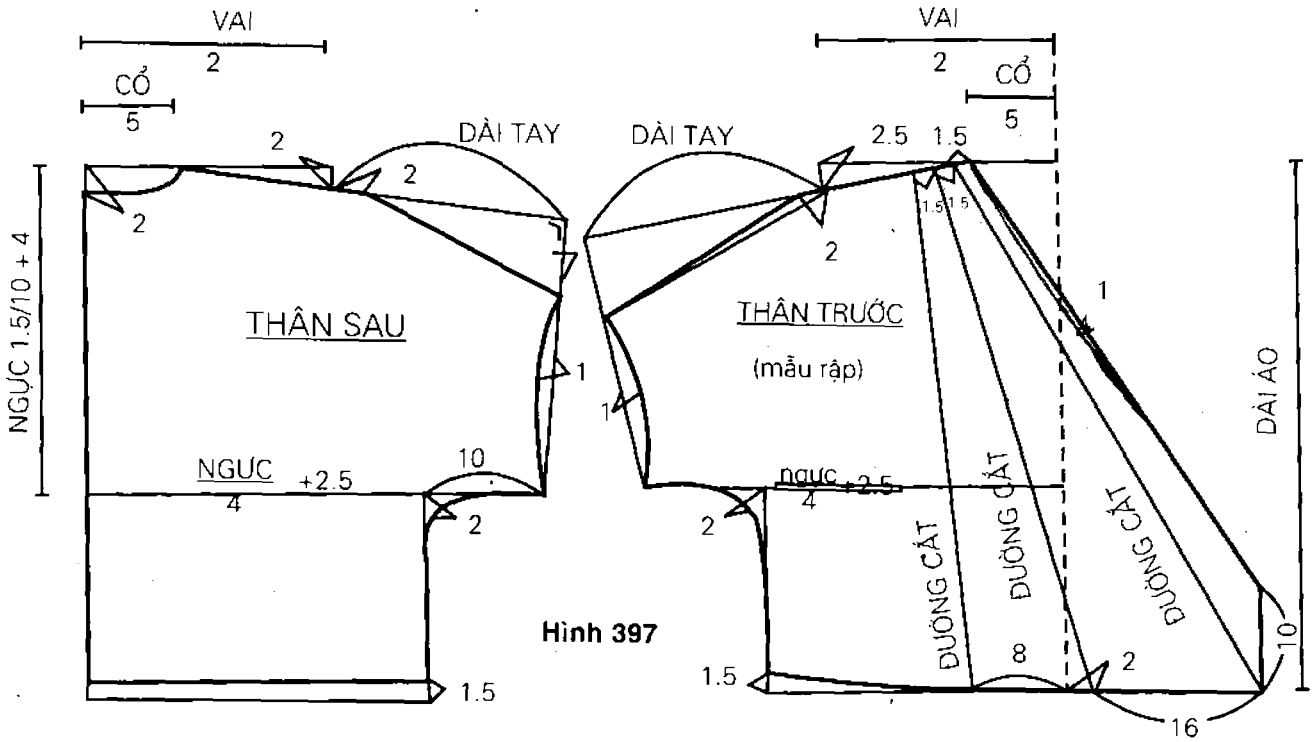
Hình 396



K48. ÁO LỬNG TAY LIỀN - CÓ XẾP LI VAI - CÀI CHÉO

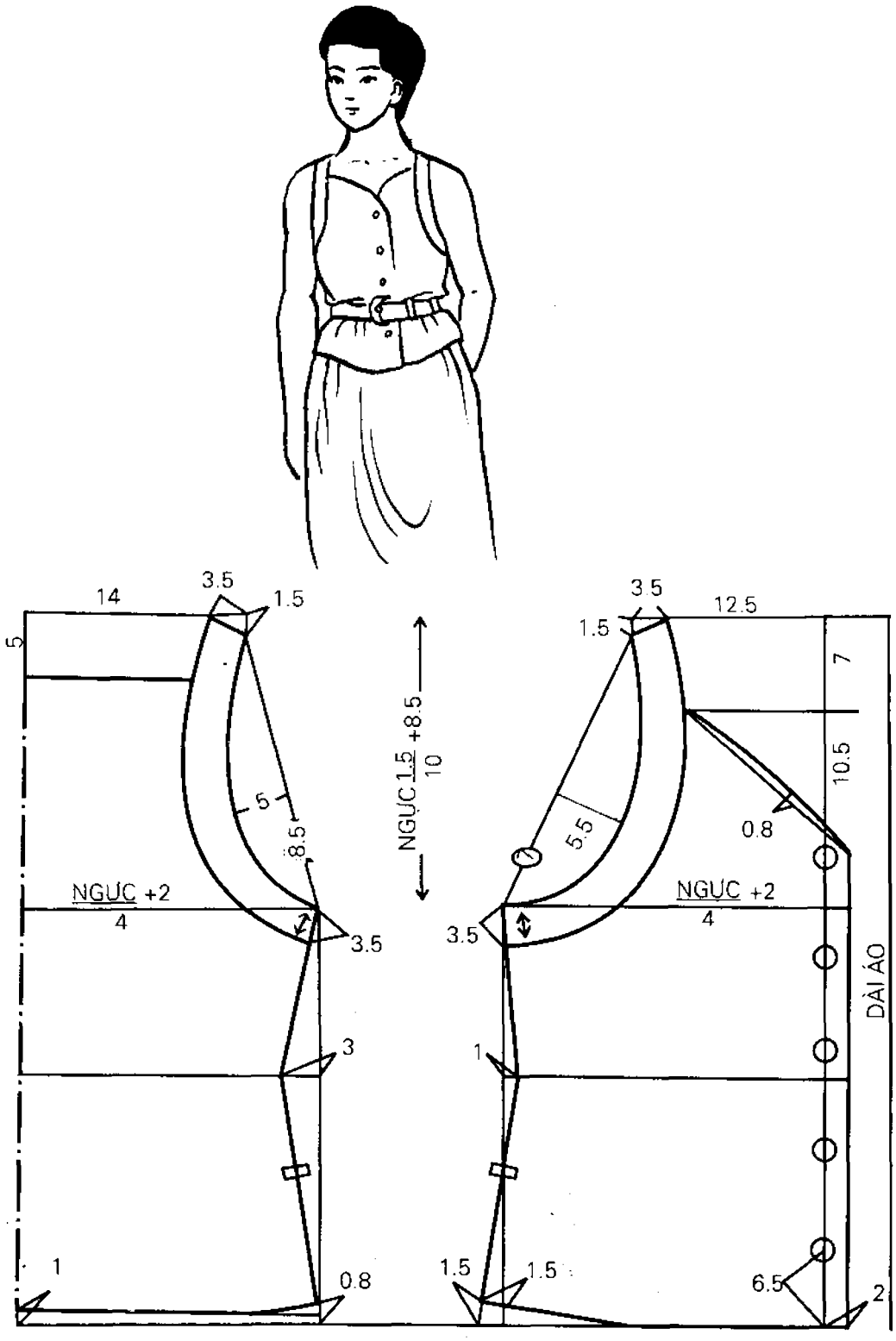






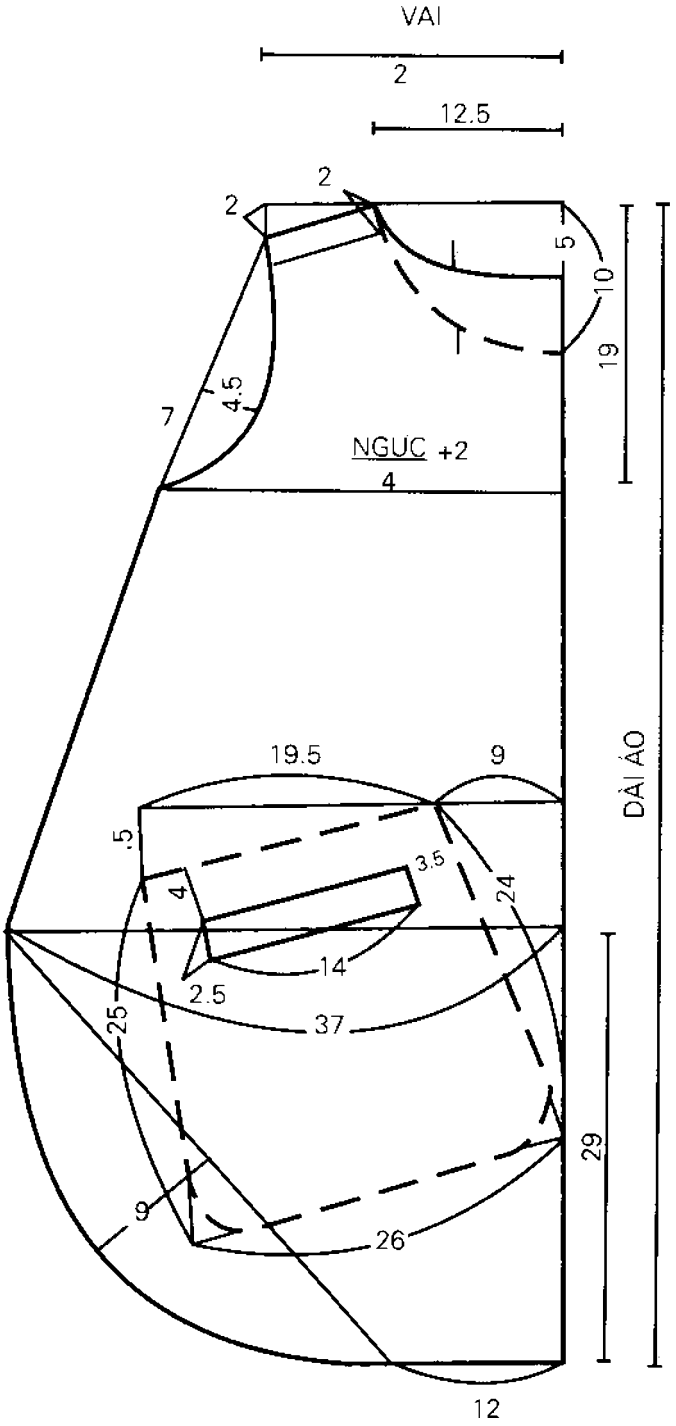
Hình 397

K49. ÁO SÁT NÁCH, NẸP RỜI, CỔ HỞ



Hình 398

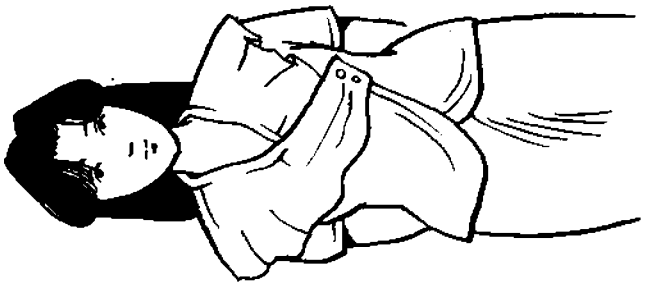
K50. ÁO MÁT, TÚI KIỂU

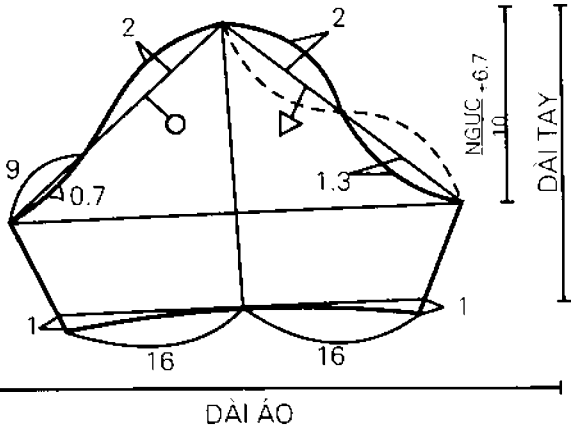


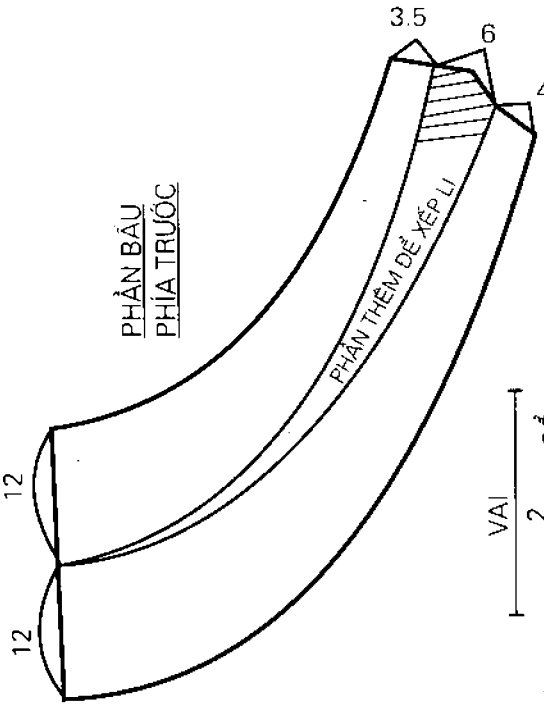


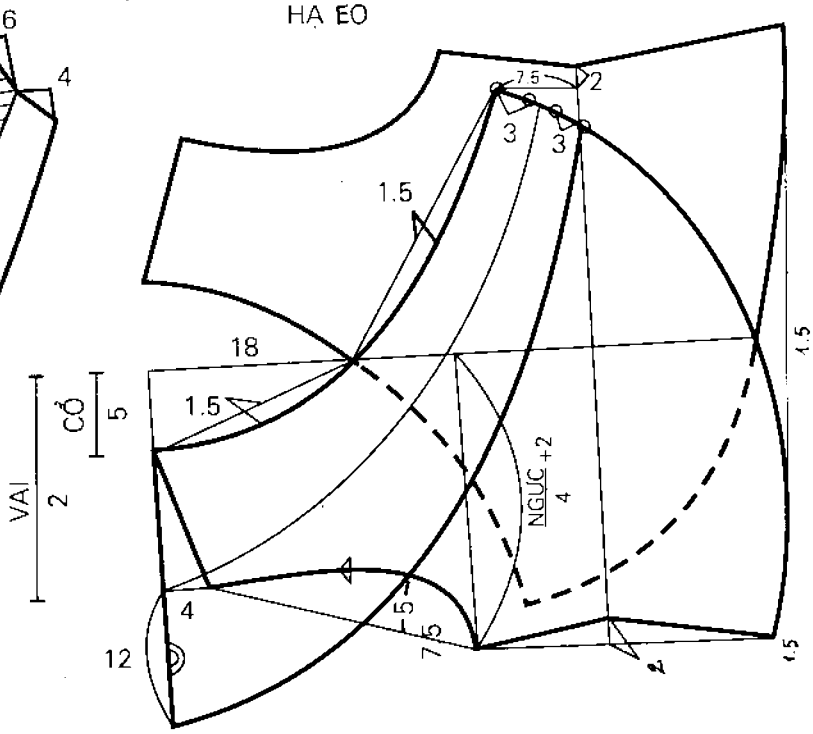
Hình 399

K51. ÂO KIỂU CÀI CHÉO - BÂU RỦ

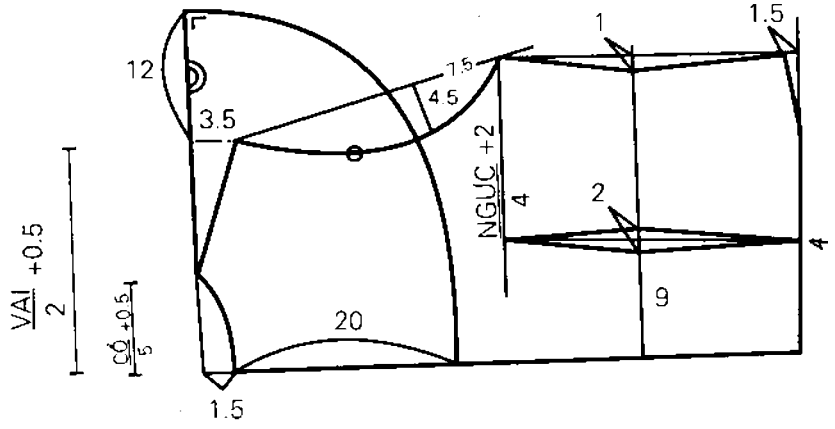




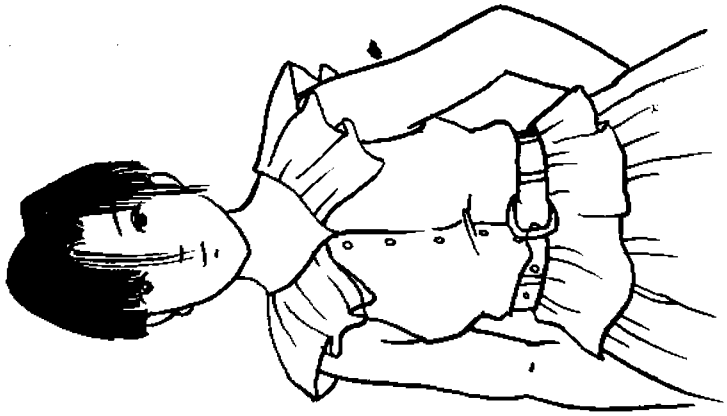




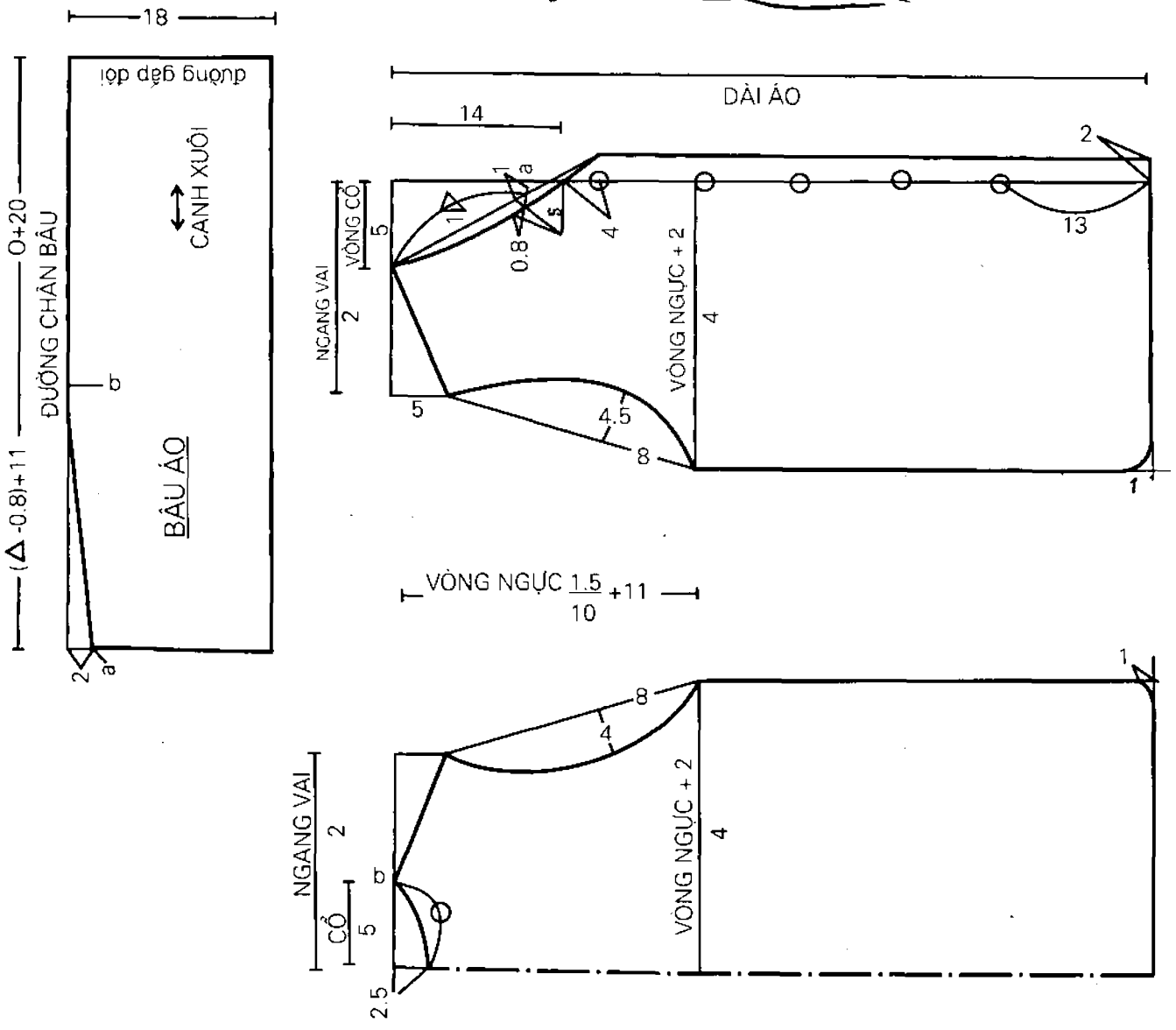
Hình 400



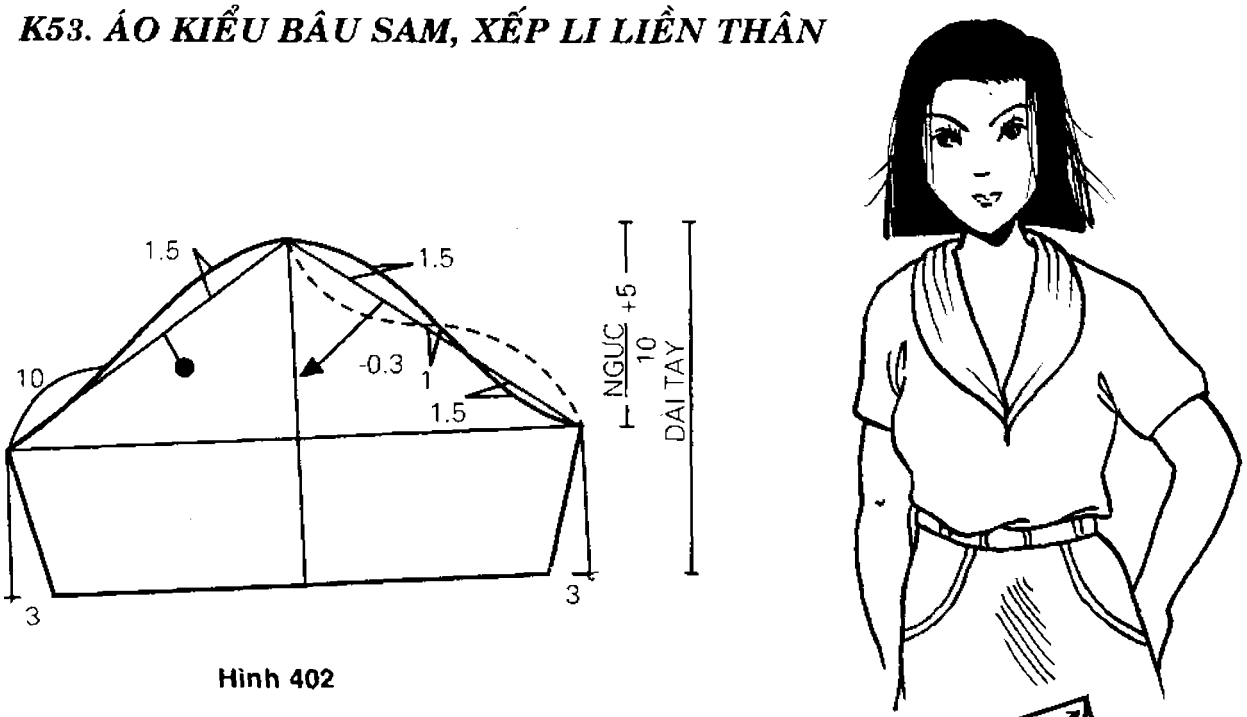
K52. ÁO SÁT NÁCH - BÂU XẾP LI



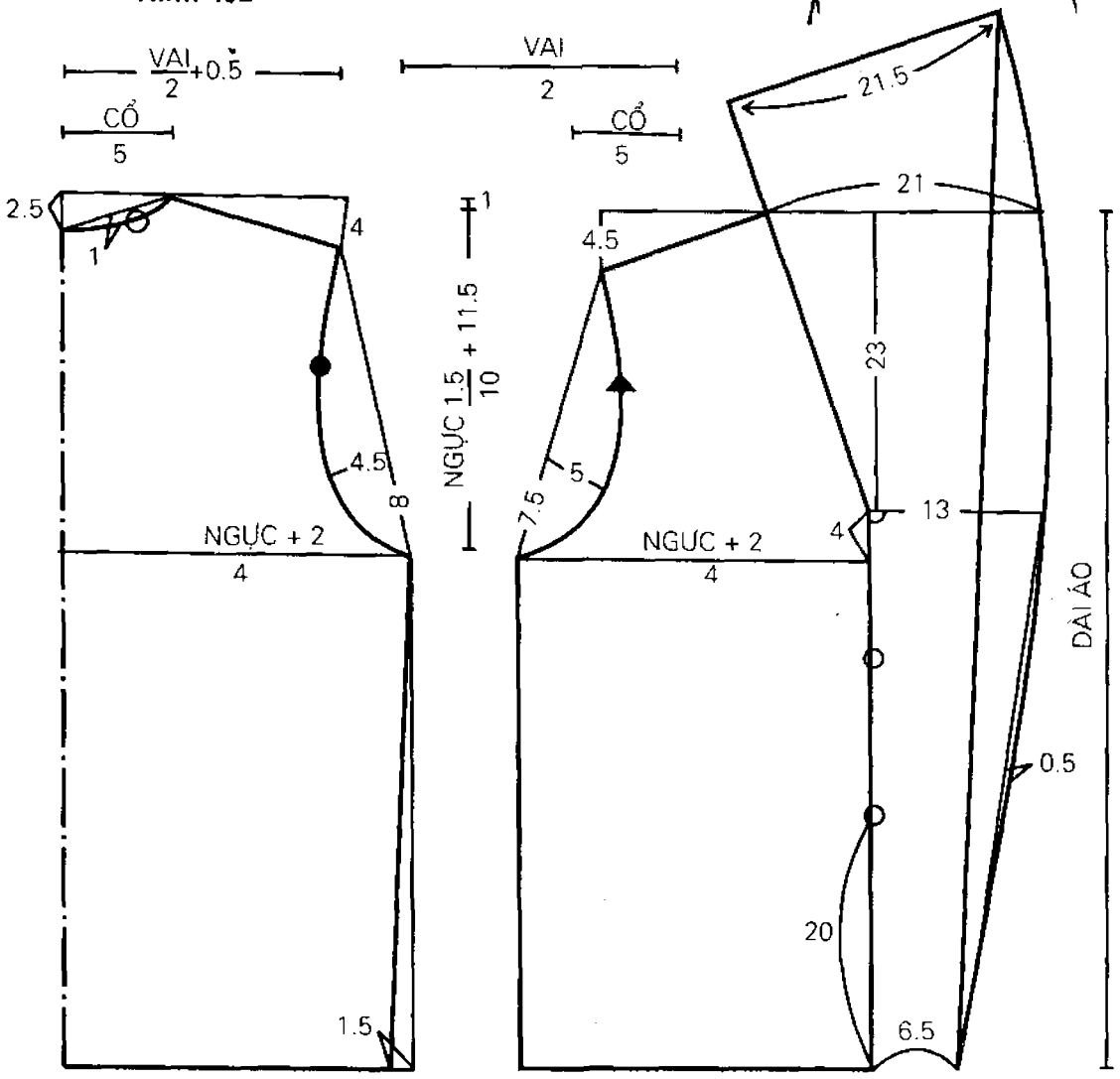
Hình 401



K53. ÁO KIỂU BÂU SAM, XẾP LI LIỀN THÂN

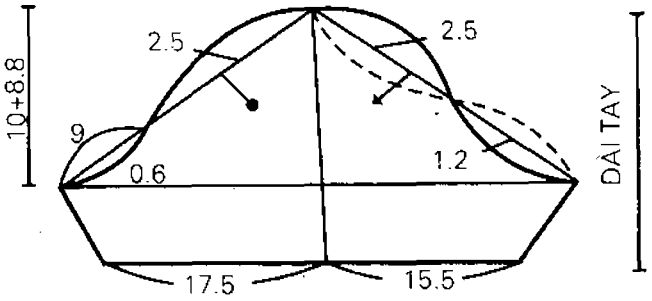


Hình 402

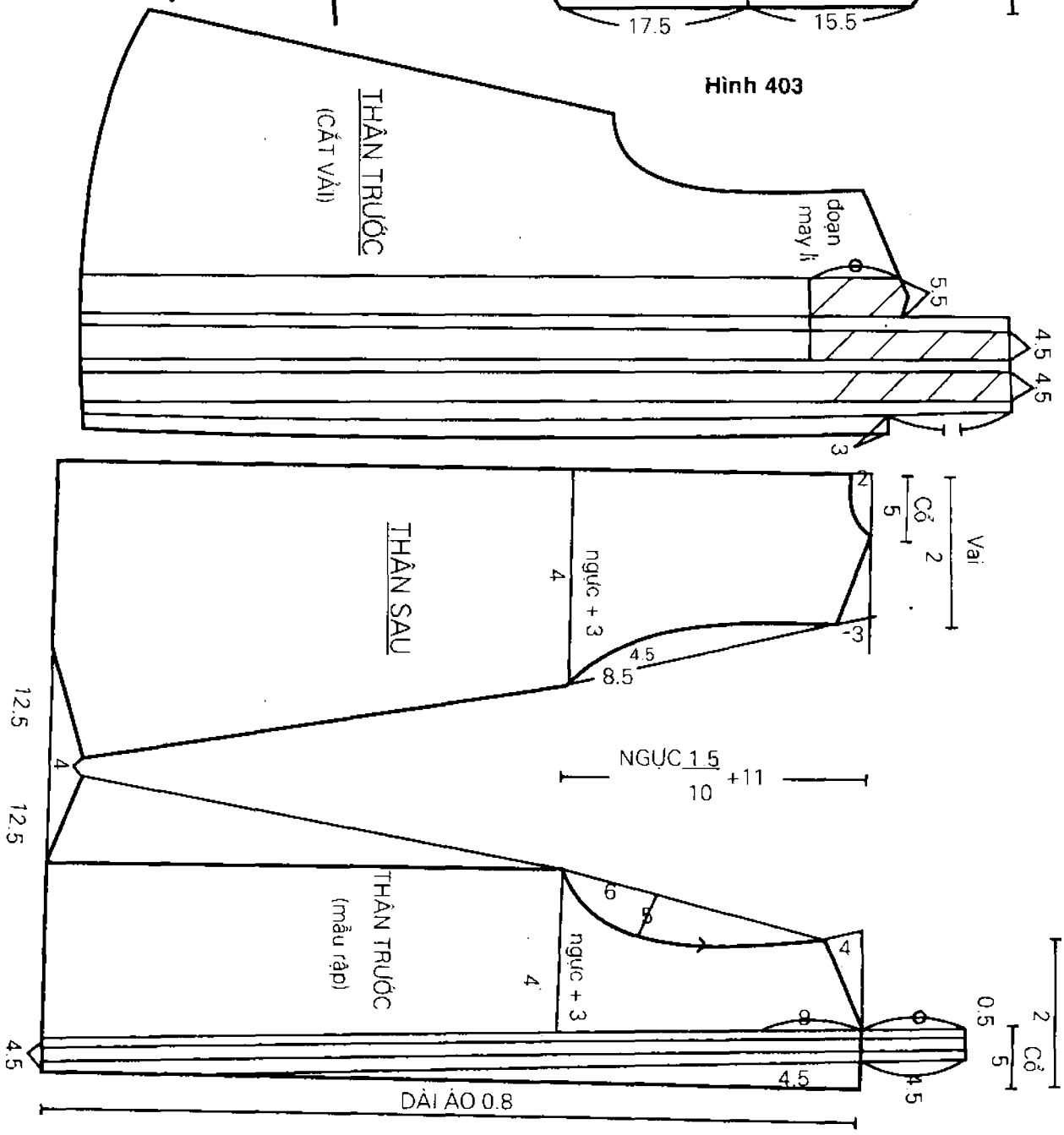


K54. ÁO KHOÁC CÓ XẾP LI VAI



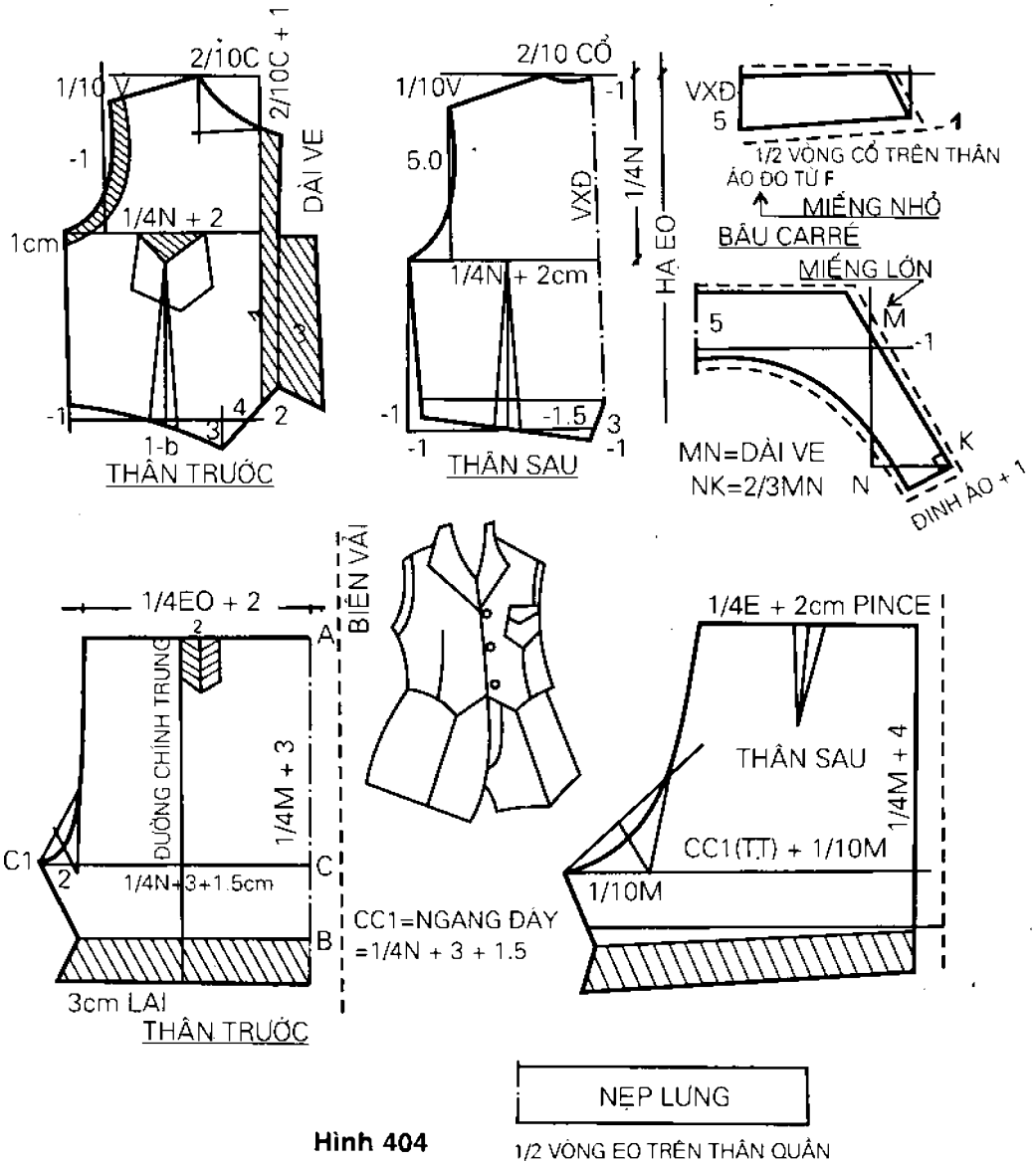


Hình 403



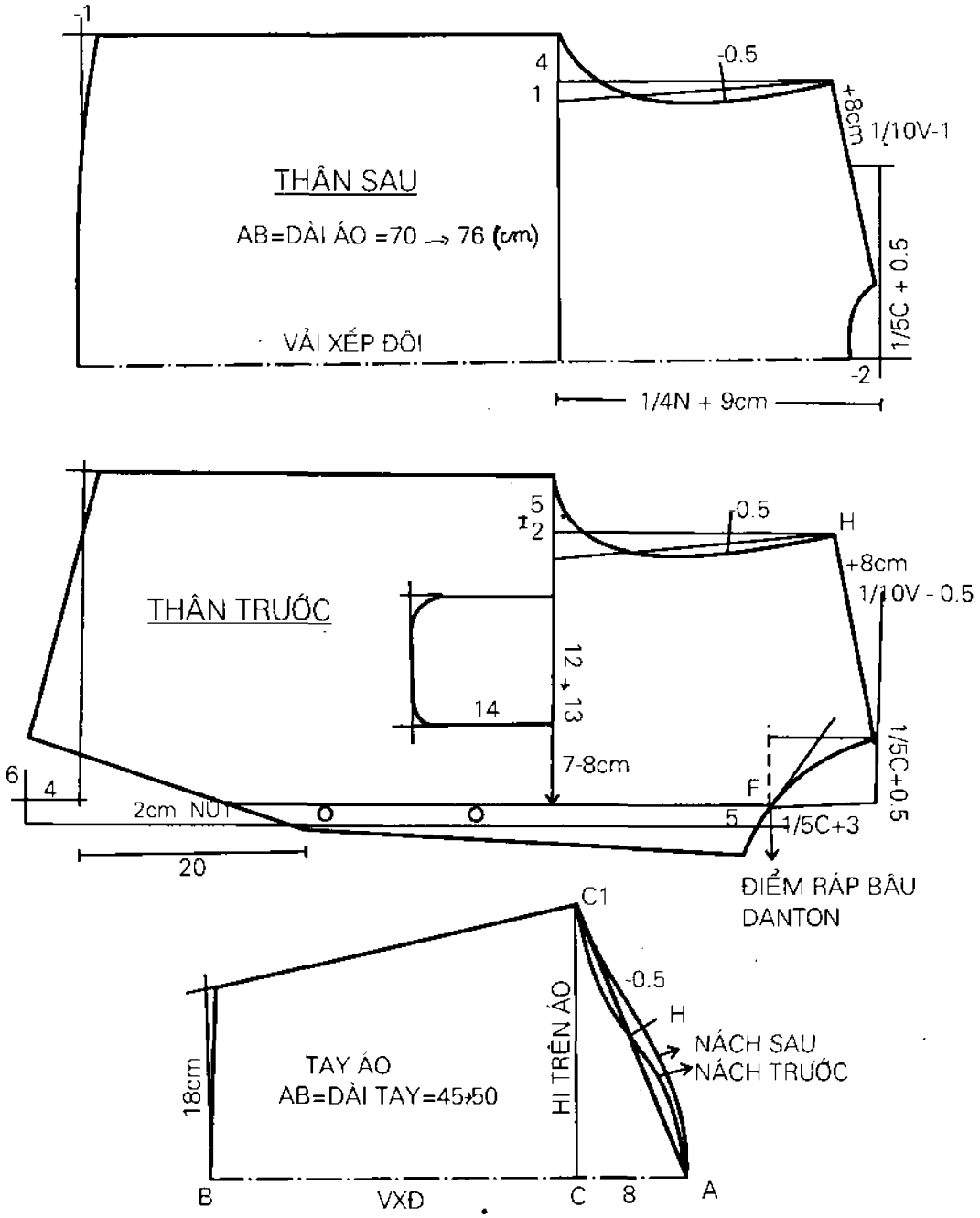
III. NHỮNG BỘ QUẦN ÁO THỜI TRANG

K1. ÁO CỘC TAY (GILET) - QUẦN ÂU NGẮN (SHORT)

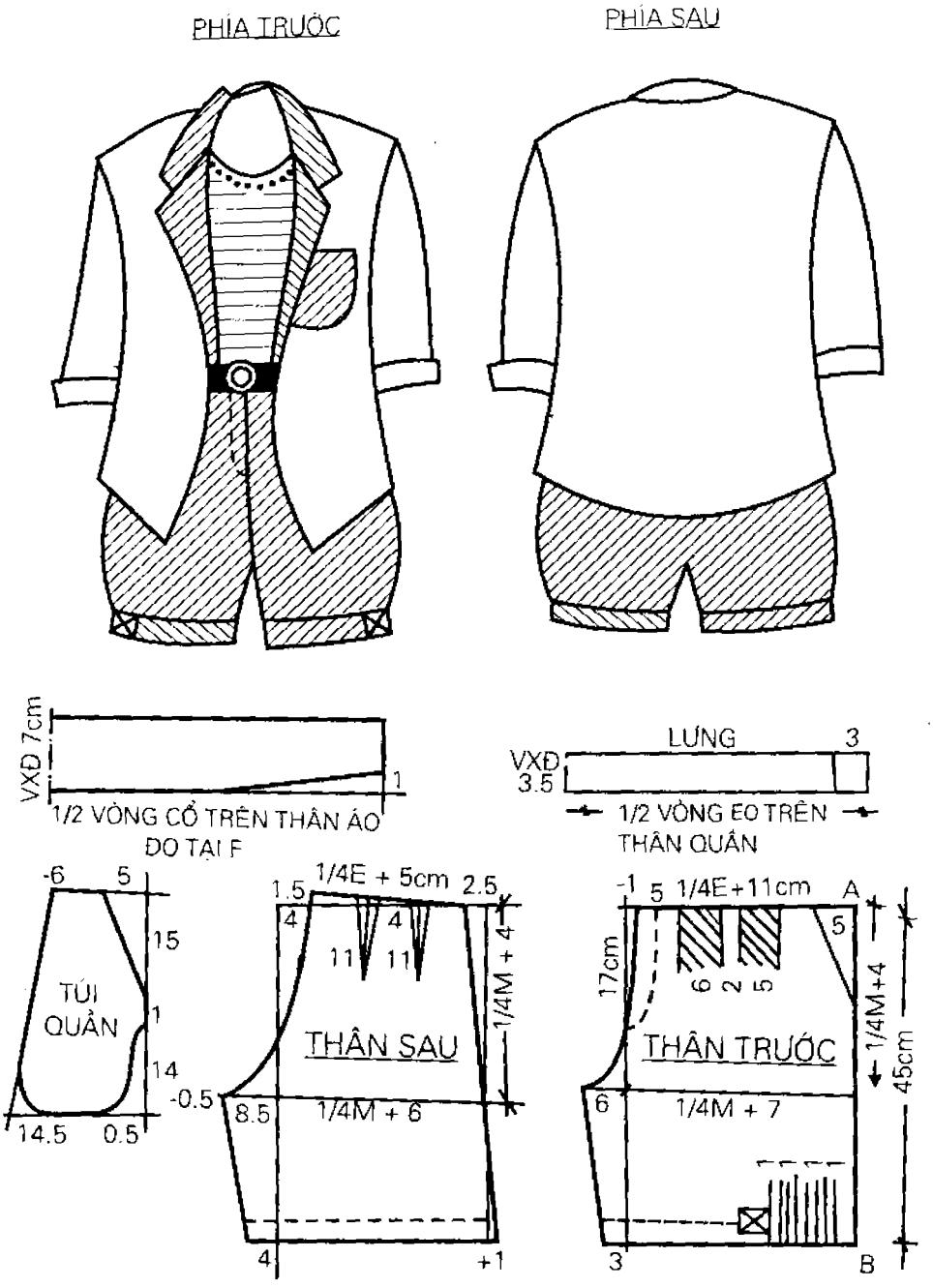


Hình 404

K2. ÁO KHOÁC QUẦN SHORT

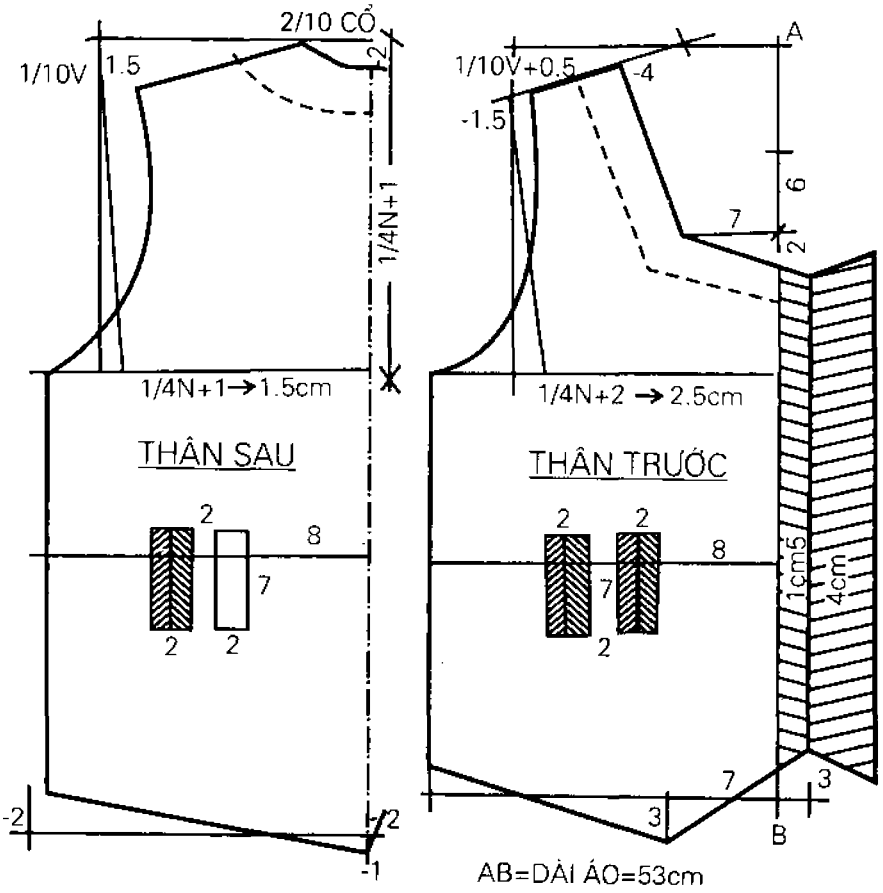


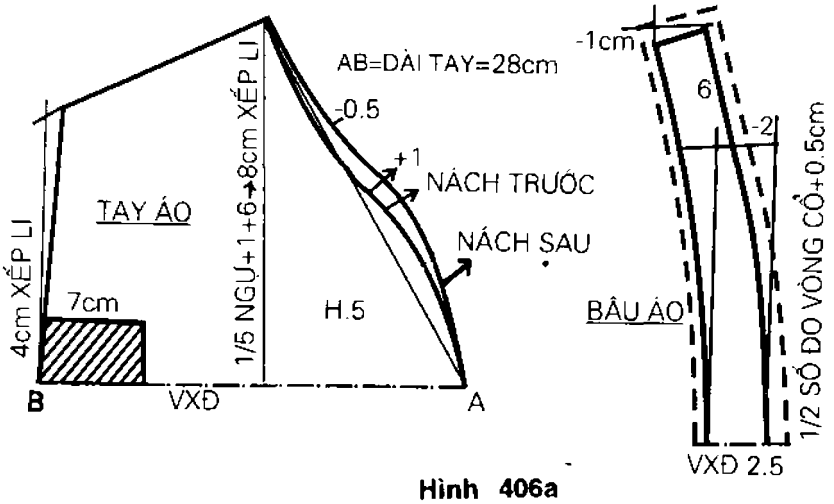
Hình 405a


PHÍA TRƯỚC
PHÍA SAU
VXĐ 7cm
1
1/2 VÒNG CỔ TRÊN THÂN ÁO
ĐO TẠI F
LƯNG
3
VXĐ
3.5
1/2 VÒNG EO TRÊN
THÂN QUẦN
-6
5
15
TÚI
QUẦN
1
14
-0.5
14.5
0.5
1.5
1/4E + 5cm
2.5
4
4
11
11
THÂN SAU
1/4M + 4
8.5
1/4M + 6
4
+1
-1
5
1/4E+11cm
A
5
17cm
6
2
5
THÂN TRƯỚC
1/4M+4
45cm
6
1/4M + 7
3
B

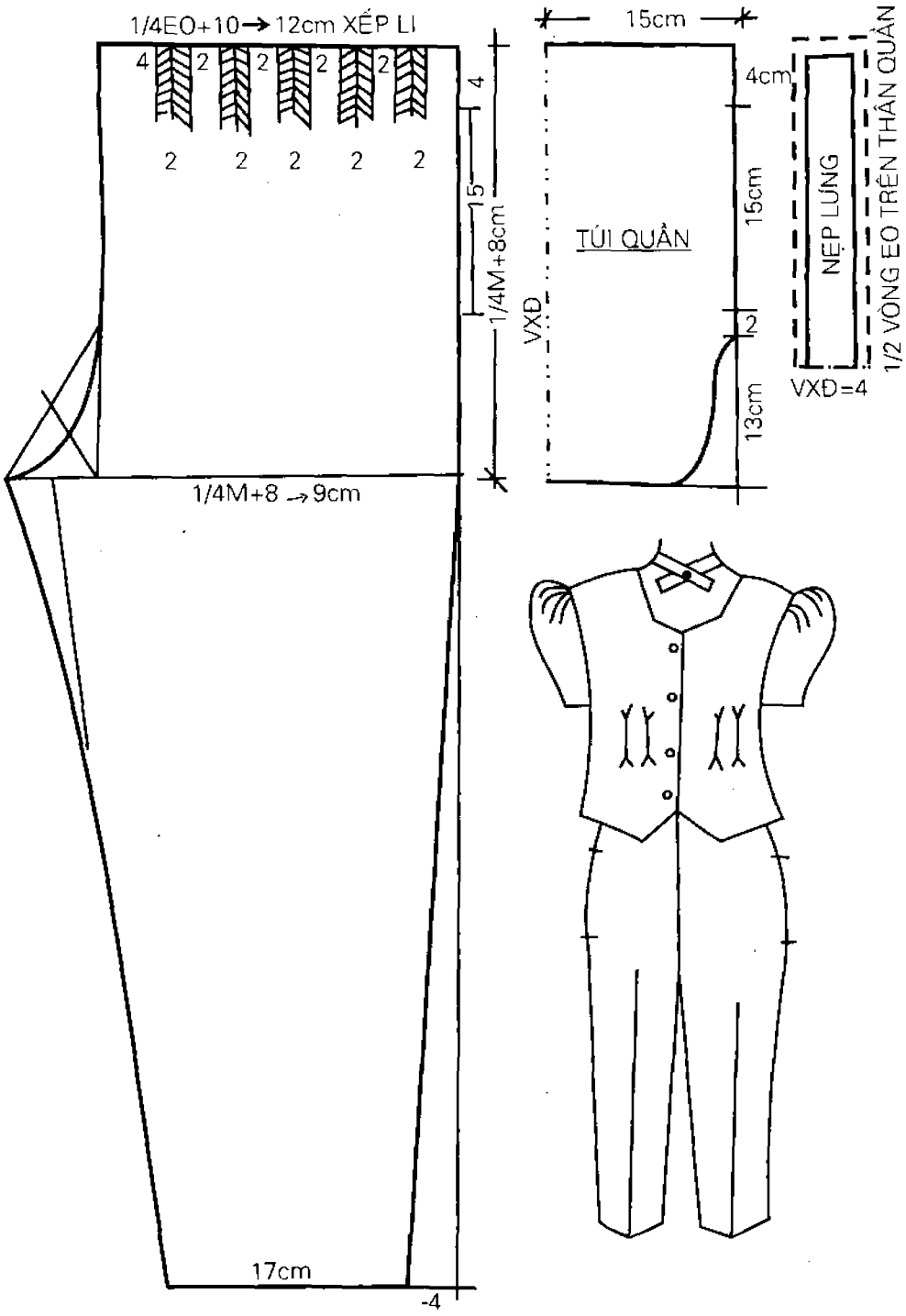
Hình 405b

K 4. QUẦN XẾP LI - ÁO CỔ VUÔNG NHỌN - DÂY NƠ CỔ



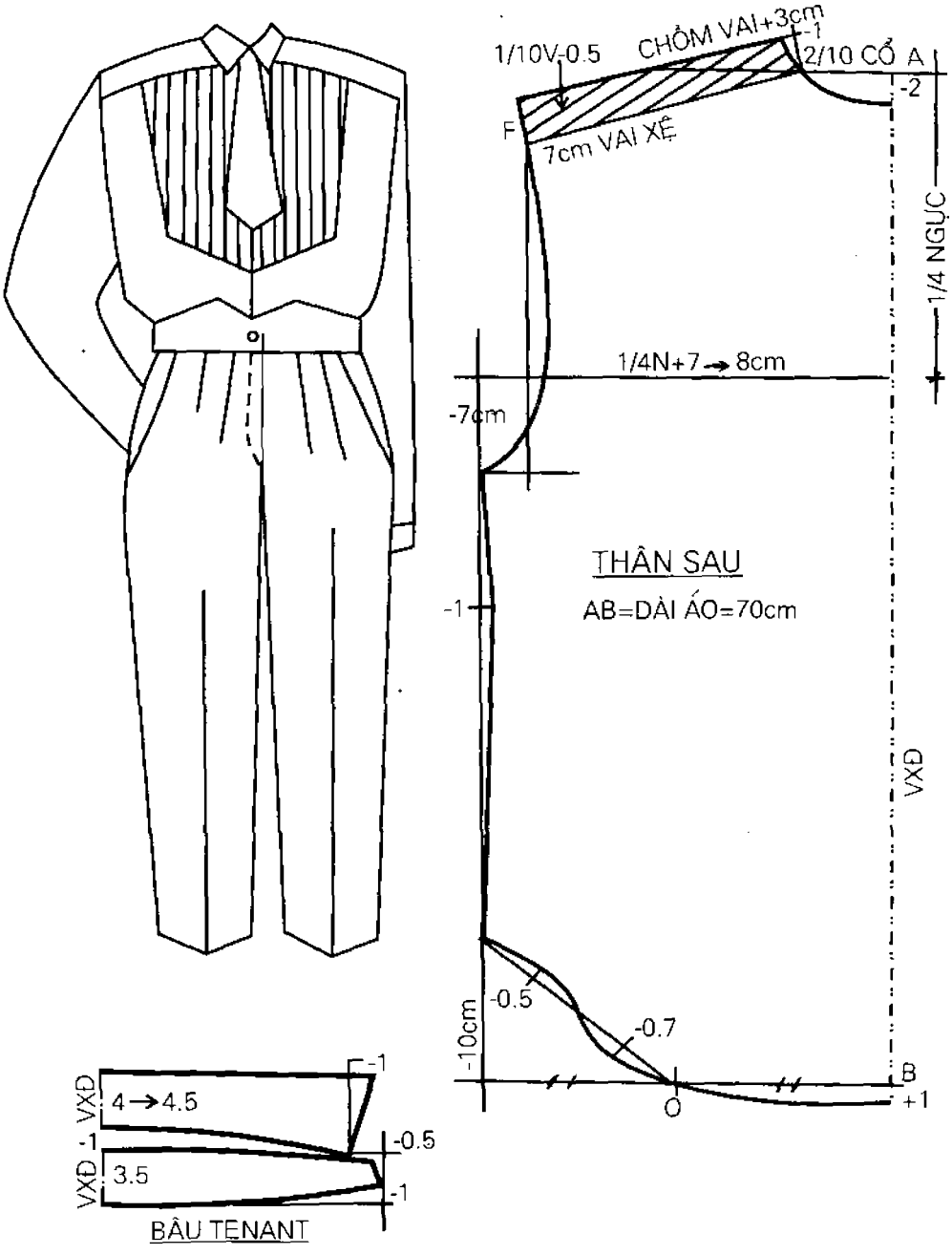


Hình 406a

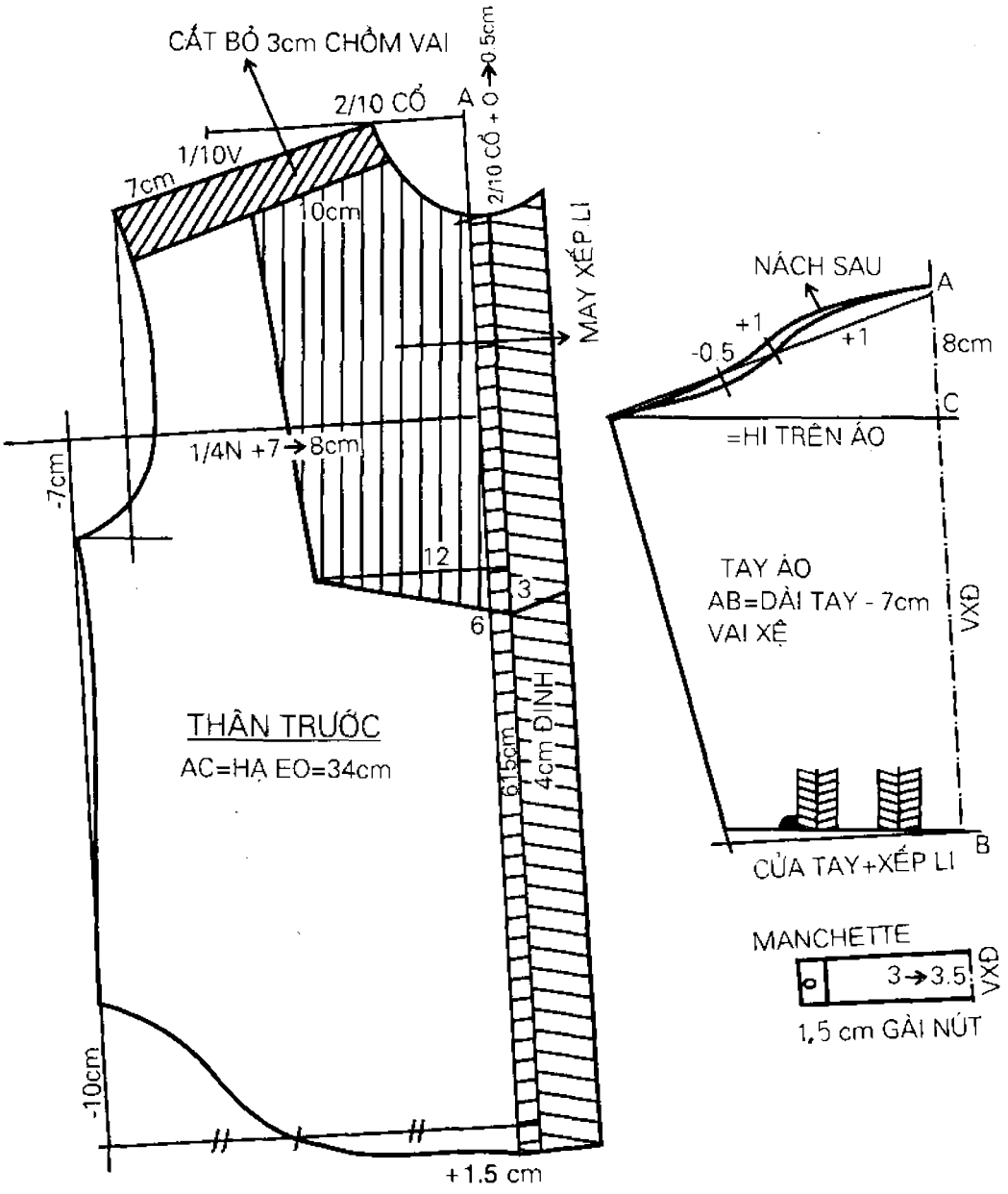

1/4EO+10→12cm XẾP LI
4
2
2
2
2
2
2
2
2
2
2
4
15
1/4M+8cm
1/4M+8 →9cm
17cm
-4
15cm
4cm
15cm
TÚI QUẦN
VXĐ
2
13cm
NẸP LƯNG
VXĐ=4
1/2 VÒNG EO TRÊN THÂN QUẦN

Hình 406b

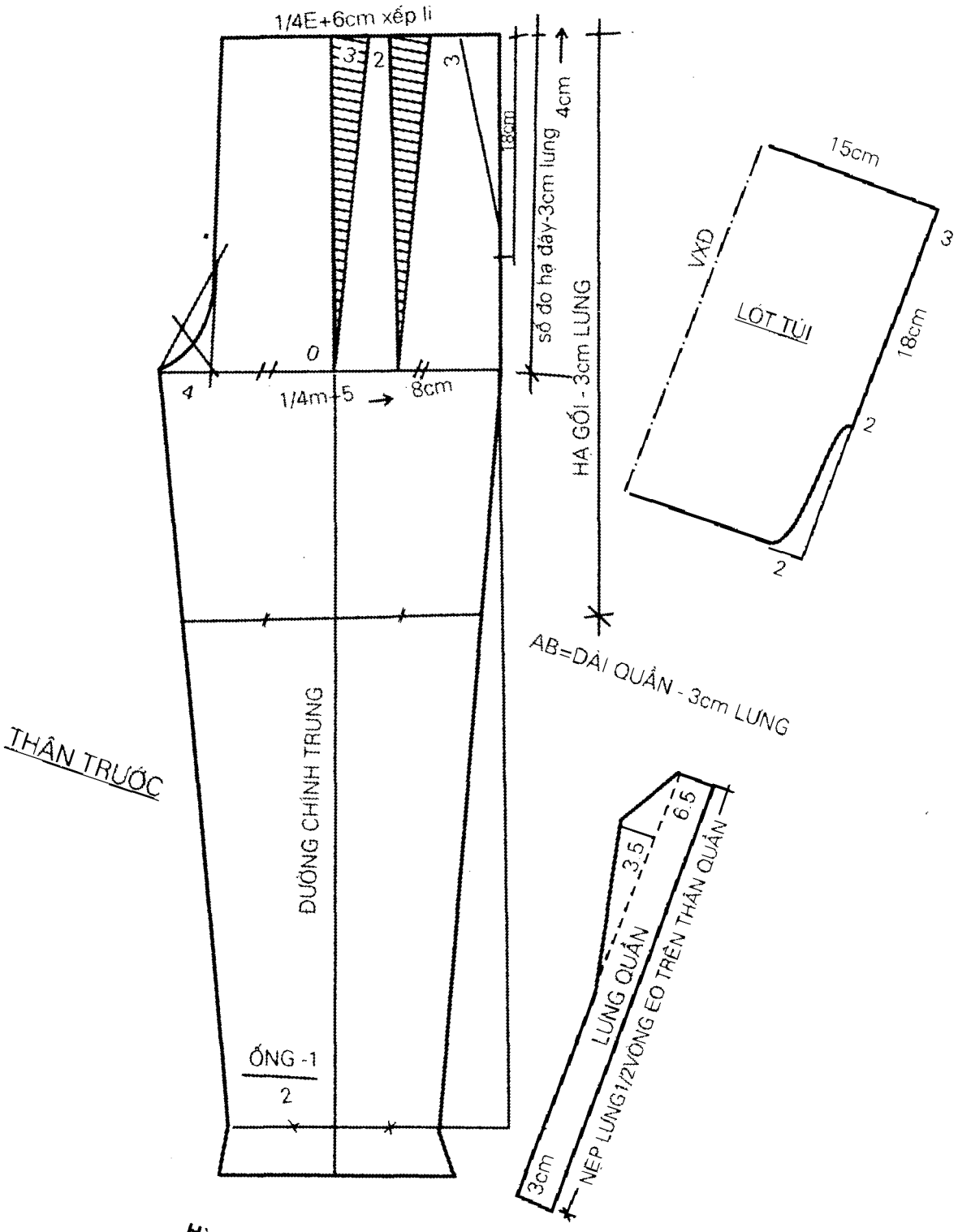
K 5. ÁO VAI XỆ NÁCH RỘNG - BÂU TENANT
QUẦN ÂU XẾP LI - TÚI XÉO



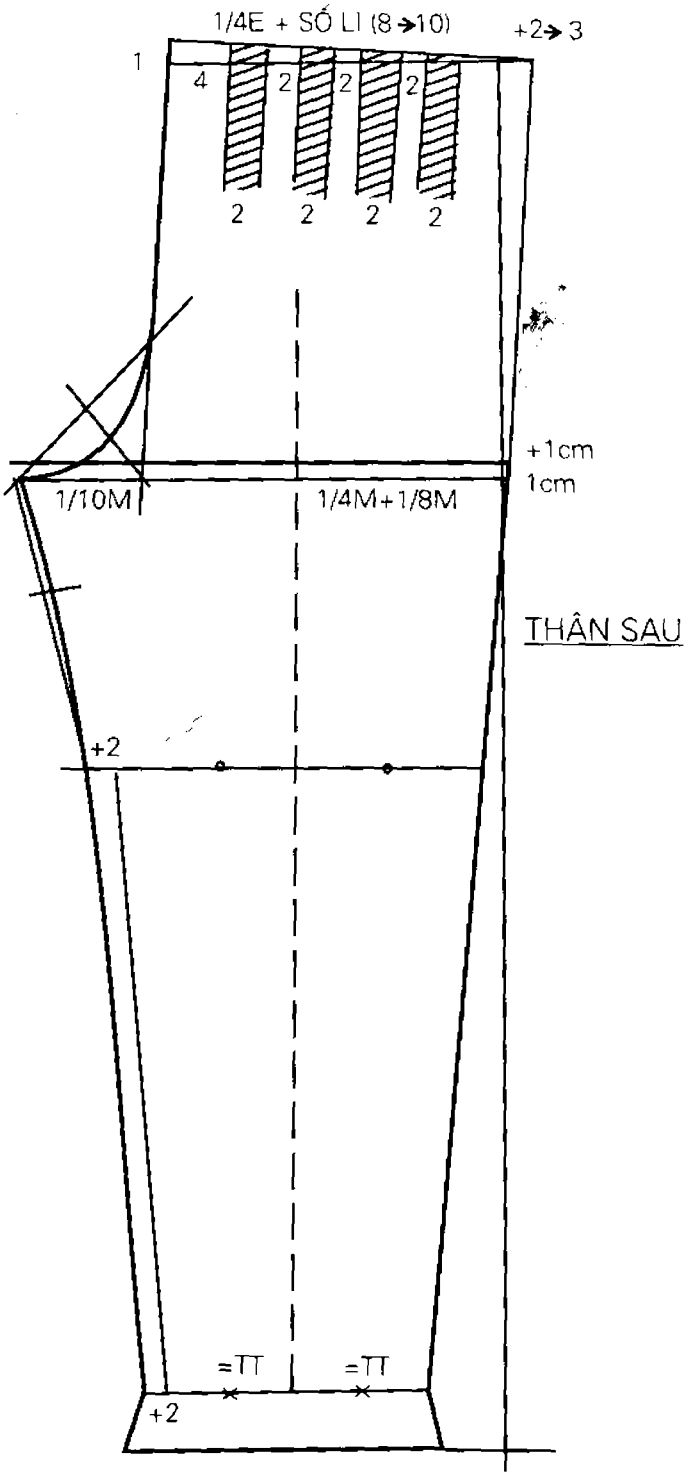
Hình 407a


CẮT BỎ 3cm CHỒM VAI
2/10 CỔ
A
2/10 CỔ + 0 → 0.5cm
1/10V
7cm
10cm
MAY XẾP LI
1/4N +7 → 8cm
-7cm
12
3
6
THÂN TRƯỚC
AC=HẠ EO=34cm
6.5cm
4cm ĐINH
-10cm
+1.5 cm
NÁCH SAU
A
+1
-0.5
+1
8cm
C
=HI TRÊN ÁO
TAY ÁO
AB=DÀI TAY - 7cm
VAI XÊ
VXĐ
B
CỬA TAY+XẾP LI
MANCHETTE
3 → 3.5
VXĐ
1,5 cm GÀI NÚT

Hình 407b

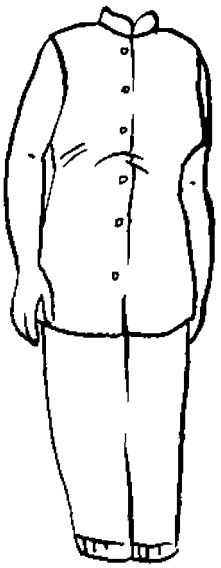

1/4E+6cm xếp li
3
2
3
18cm
số đo hạ đáy-3cm lưng
4cm
HA GỐI - 3cm LƯNG
0
4
1/4m-5
8cm
AB=DÀI QUẦN - 3cm LƯNG
THÂN TRƯỚC
ĐƯỜNG CHÍNH TRUNG
ỐNG -1
2
15cm
VXD
LÓT TÚI
3
18cm
2
2
6.5
3.5
LƯNG QUẦN
3cm
NẸP LƯNG1/2VÒNG EO TRÊN THÂN QUẦN

Hình 407c


1/4E + SÓ LI (8→10)
+2→3
1
4
2
2
2
2
2
2
2
2
+1cm
1cm
1/10M
1/4M+1/8M
THÂN SAU
+2
=TT
=TT
+2

Hình 407d

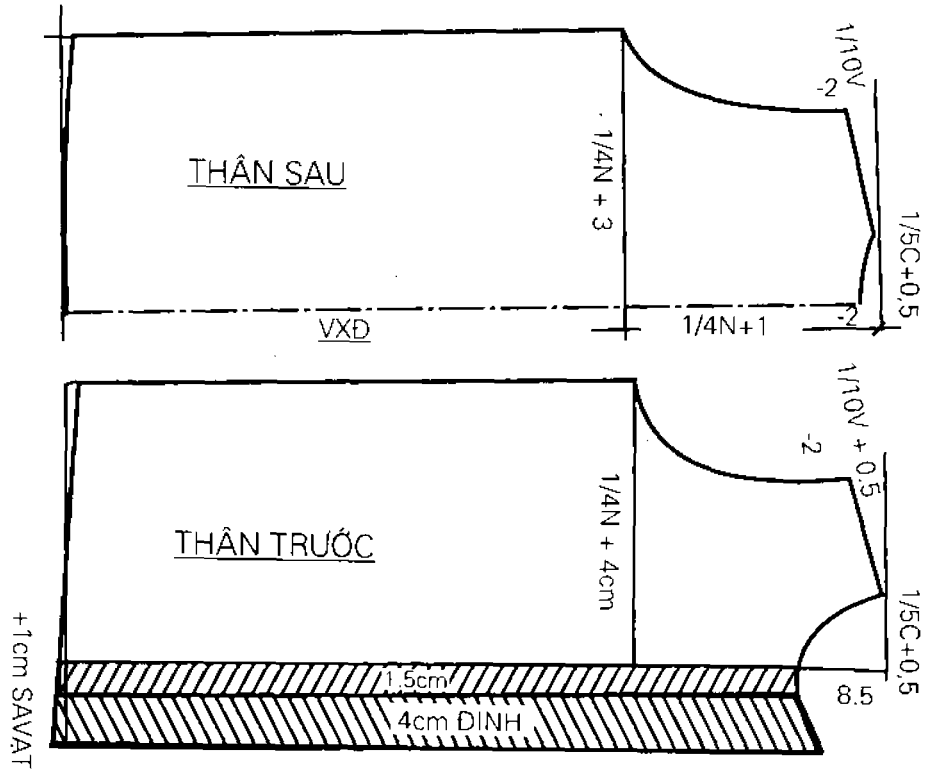
K6. ÁO BÂU ĐỨNG - QUẦN DÚN THUNG



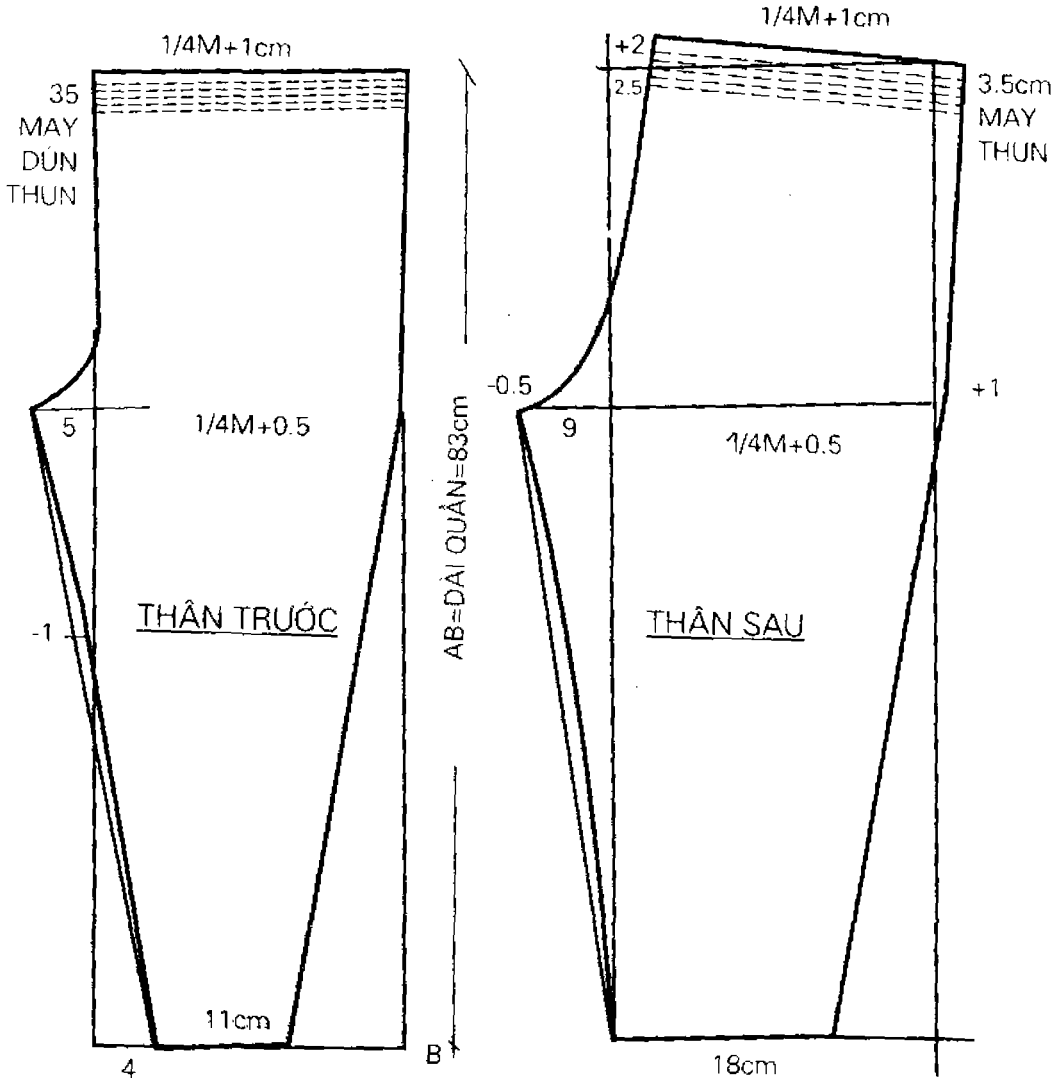


BÂU ÁO

AB = DÀI ÁO = 70cm
AB = DÀI QUẦN = 83cm



Hình 408a

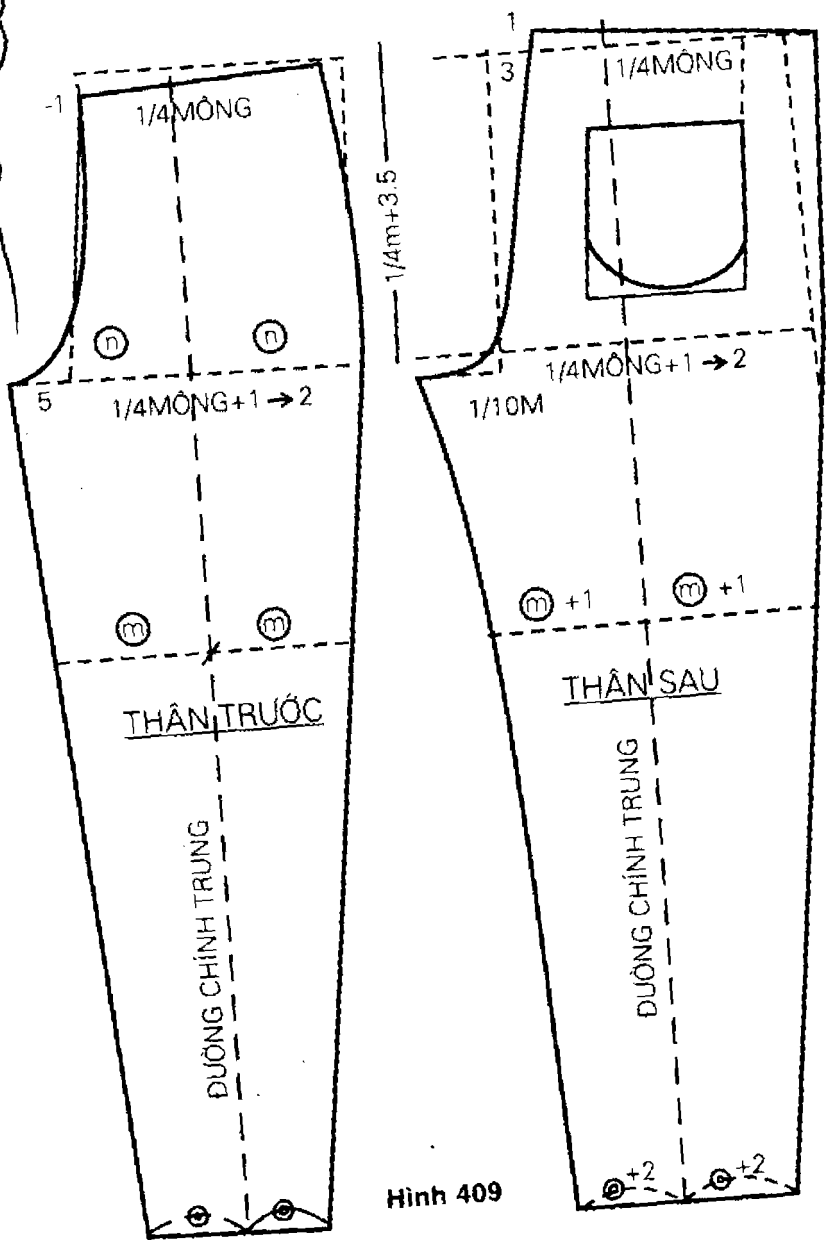

1/4M+1cm
35
MAY
DÚN
THUN
5
1/4M+0.5
-1
THÂN TRƯỚC
11cm
4
B
AB=DÀI QUẦN=83cm
1/4M+1cm
+2
2.5
3.5cm
MAY
THUN
-0.5
+1
9
1/4M+0.5
THÂN SAU
18cm

Hình 408b

K7. BỘ ÁO CÁNH NGẮN - QUẦN ÂU

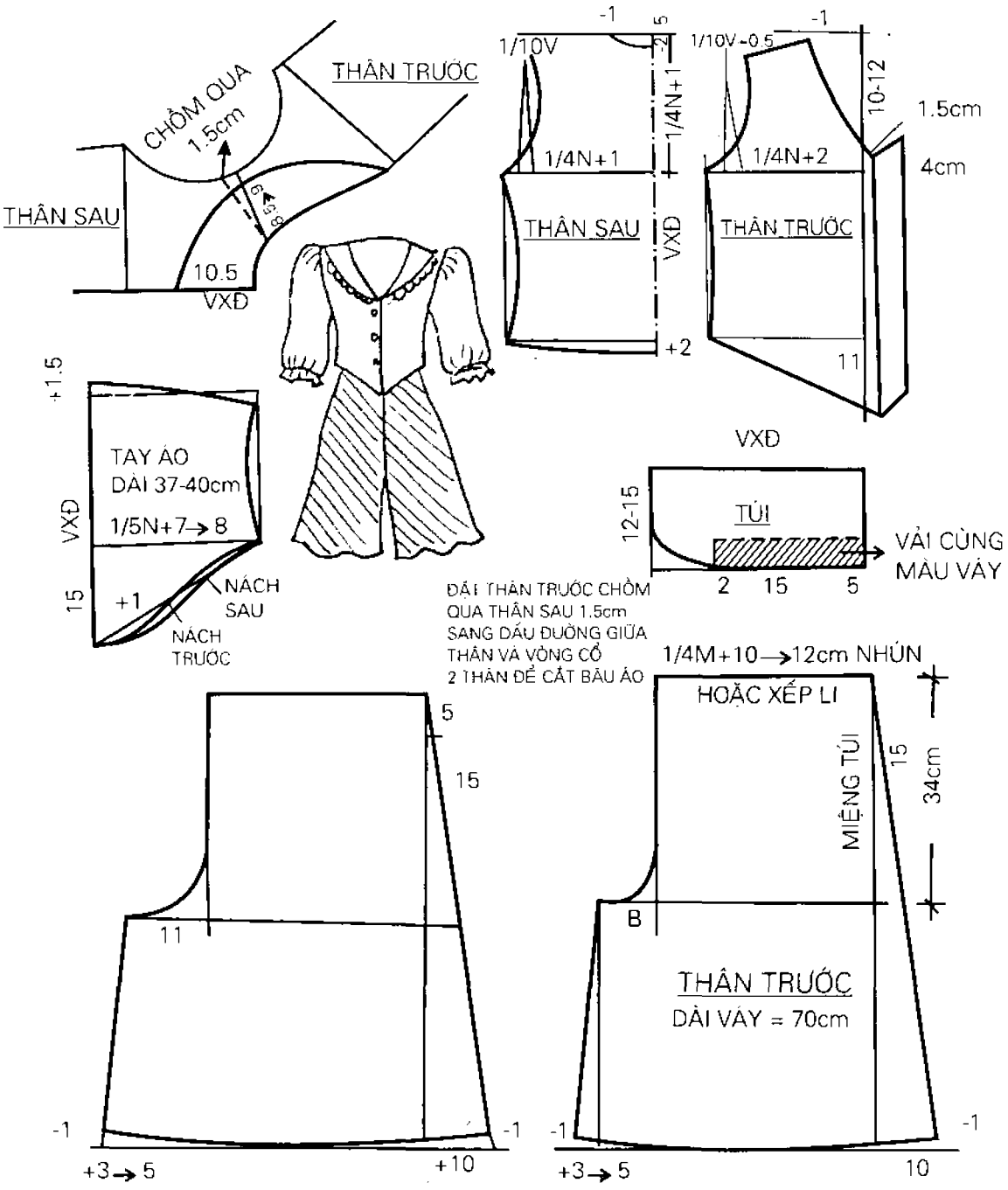


- ÁO : THÂN SAU = THÂN TRƯỚC
- QUẦN : KIỂU QUẦN ÂU CĂN BẢN LƯNG THUN



Hình 409

K8. QUẦN VÁY - ÁO LỬNG THỜI TRANG

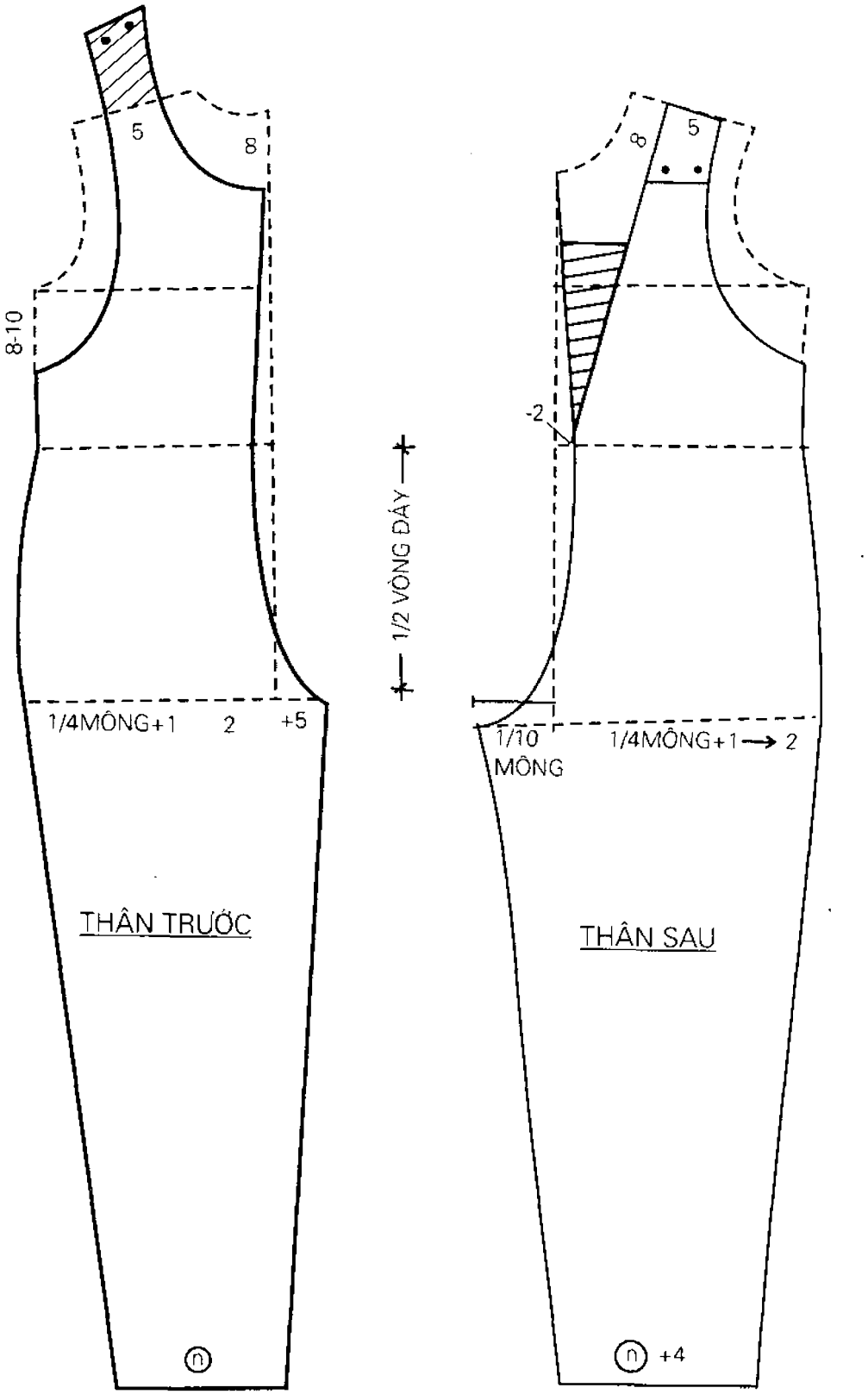


Hình 410

K 9. BỘ ÁO LIỀN QUẦN

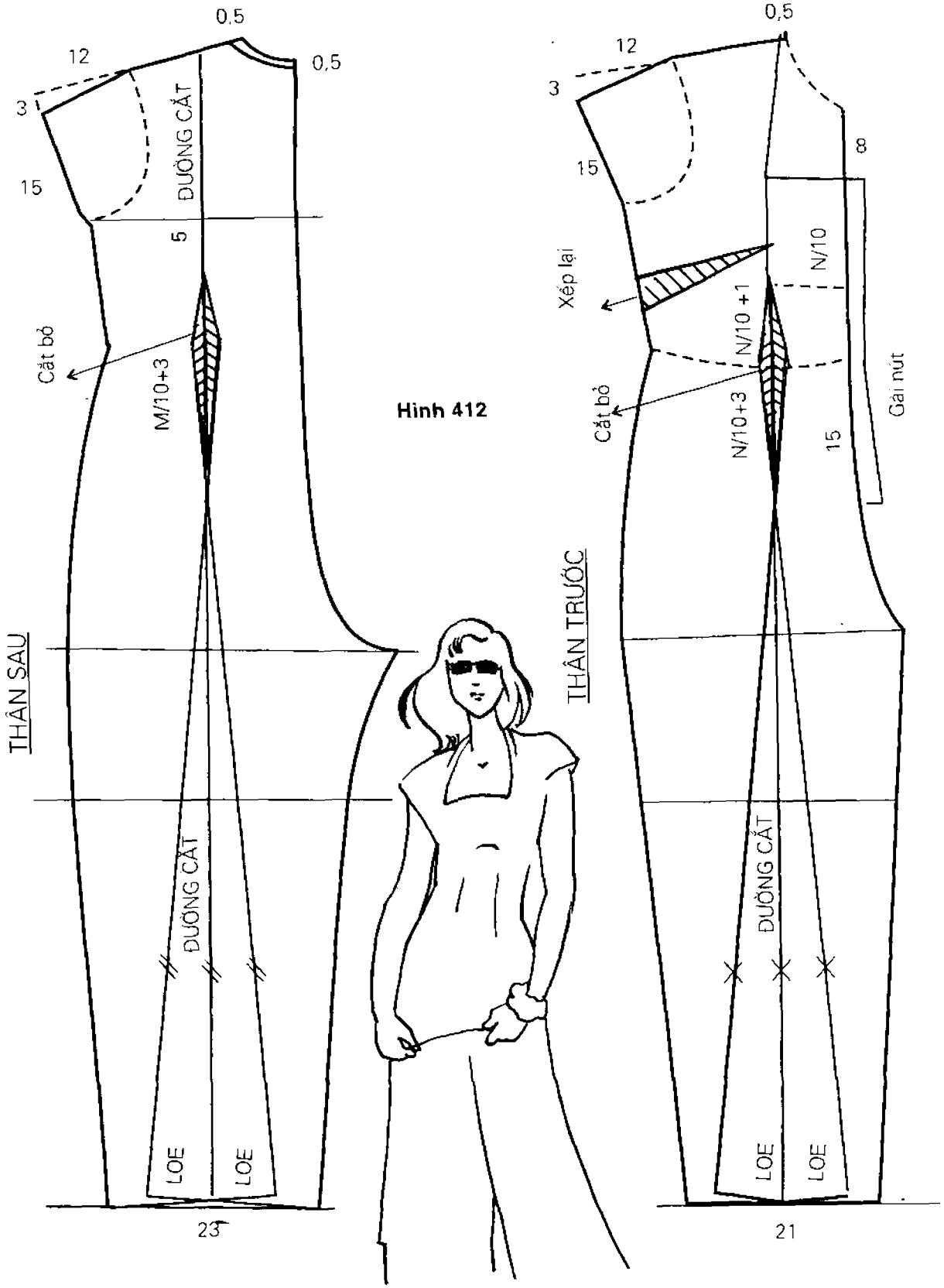


Hình 411a


5
8
8-10
1/4MÔNG+1
2
+5
THÂN TRƯỚC
1/2 VÒNG ĐÁY
8
5
-2
1/10 MÔNG
1/4MÔNG+1
2
THÂN SAU
+4

Hình 411b

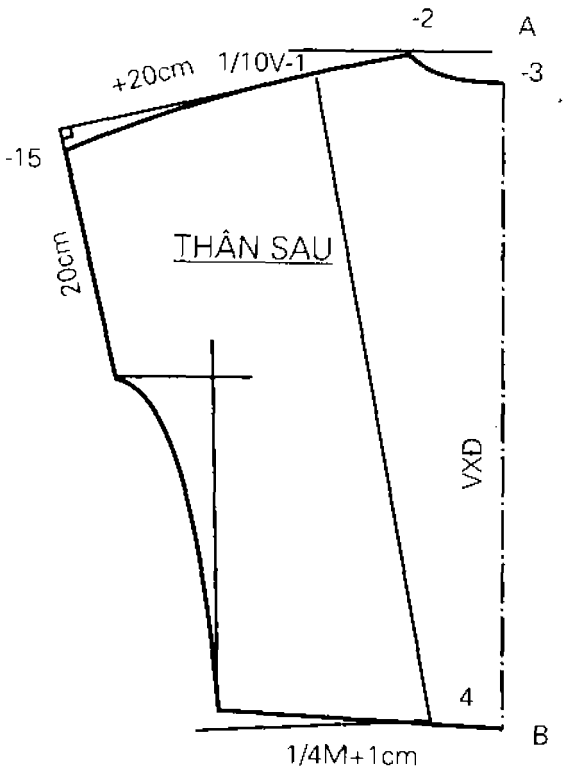
K10. ÁO LIỀN QUẦN - TAY LIỀN - CÀI KHUY GIỮA



Hình 412

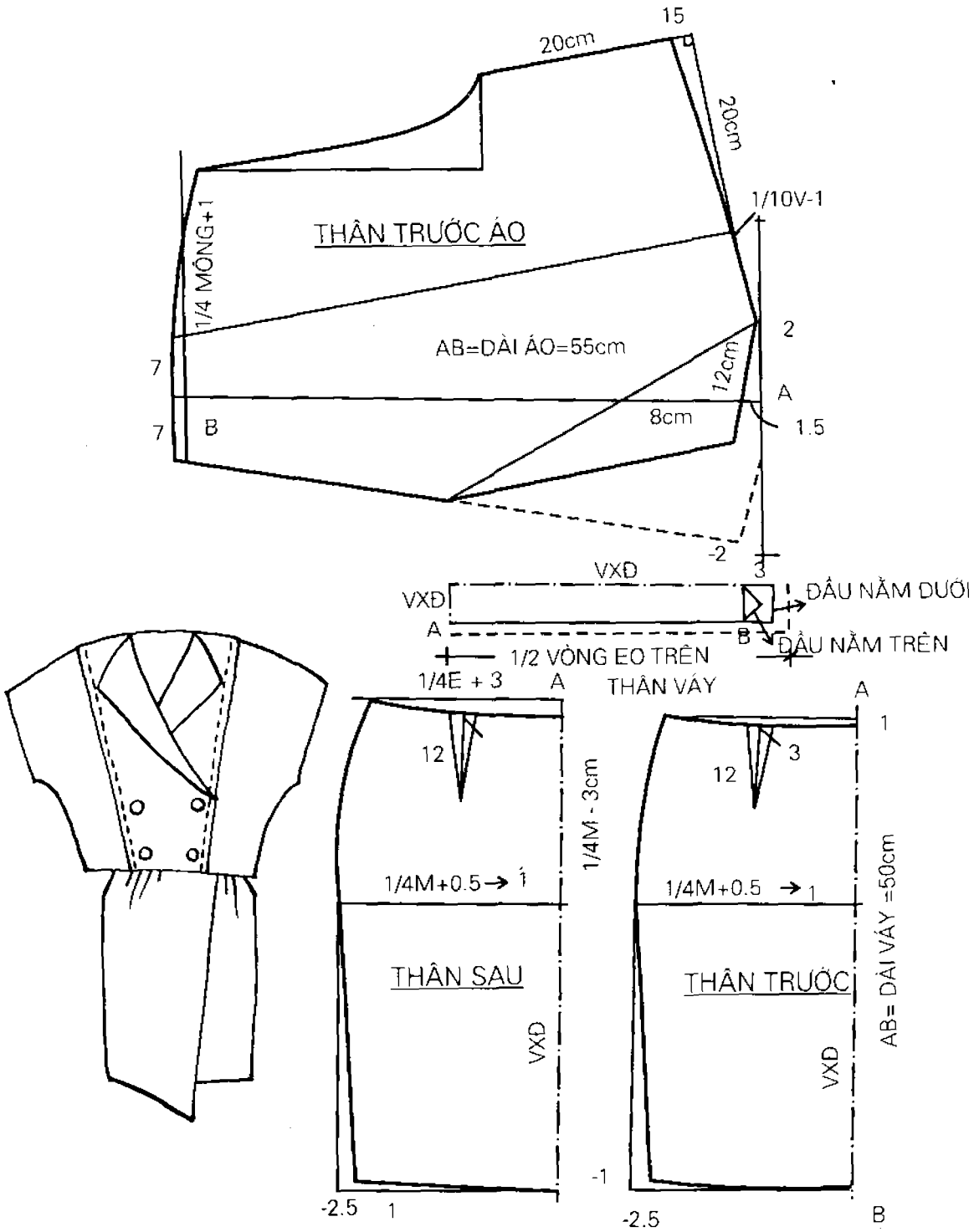
IV.BỘ ÁO = VÁY BÓ

K1. ÁO + VÁY THỜI TRANG

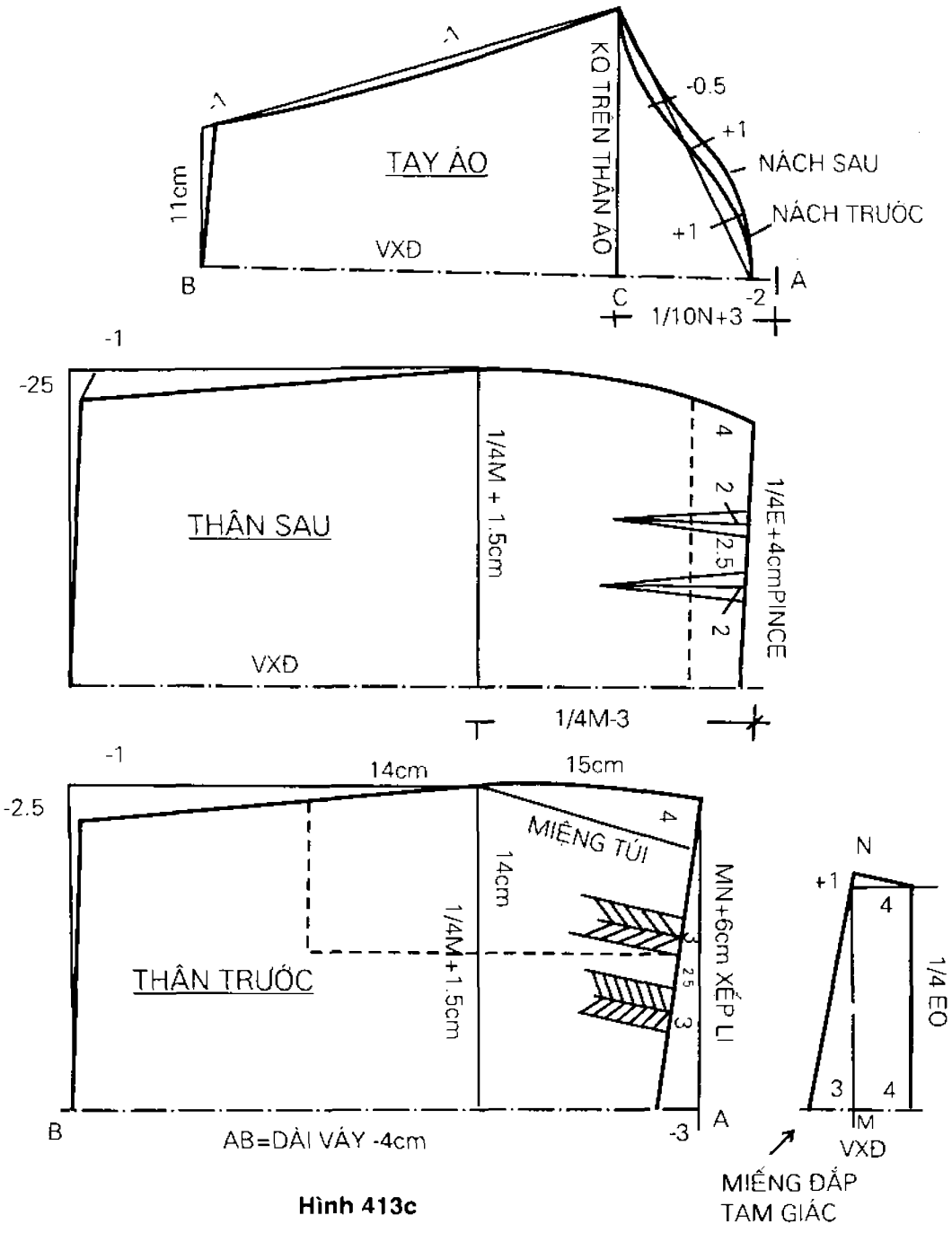




Hình 413a

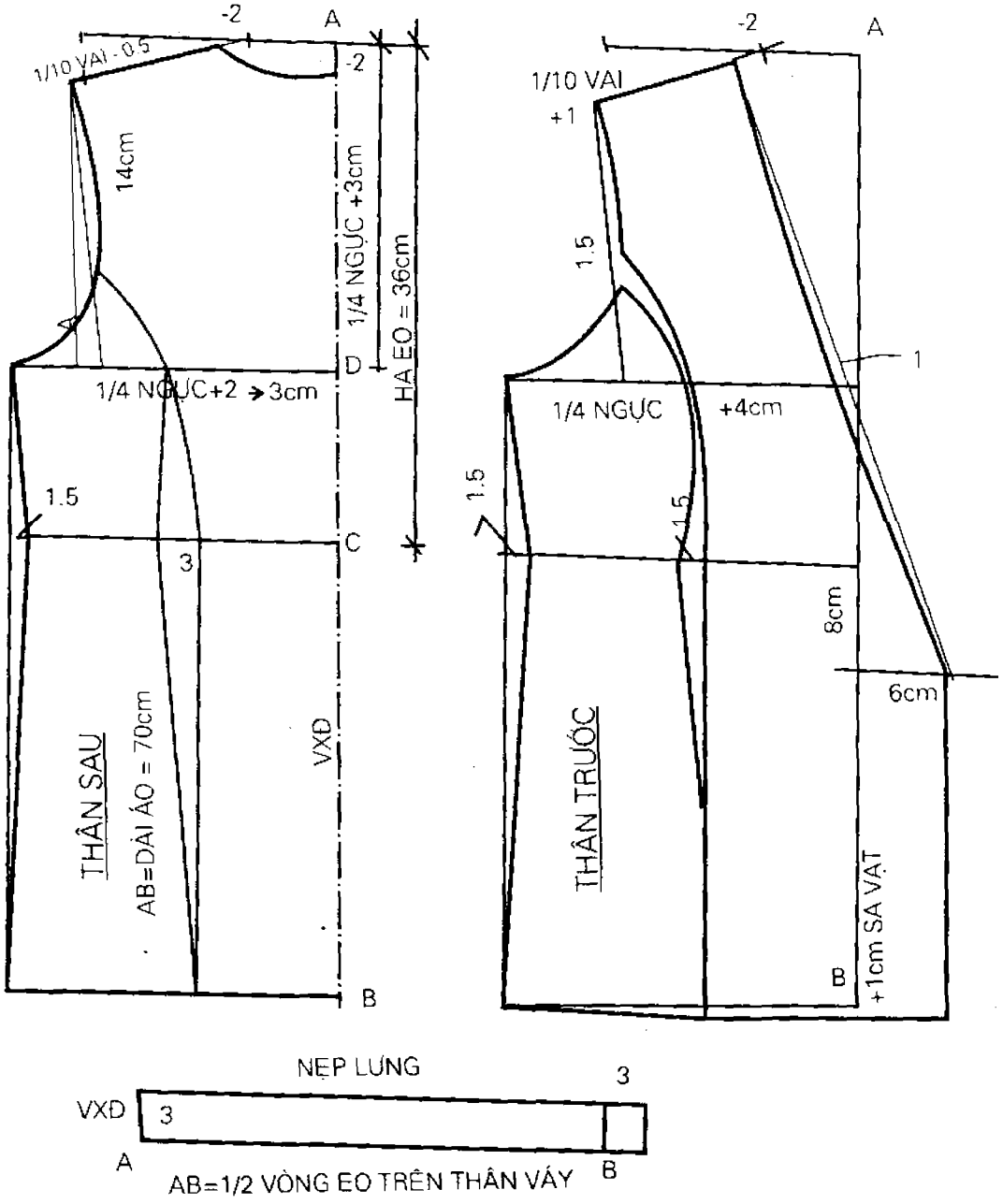

15
20cm
20cm
1/10V-1
THÂN TRƯỚC ÁO
1/4 MÔNG+1
AB=DÀI ÁO=55cm
12cm
2
7
7
B
A
8cm
1.5
-2
3
VXĐ
VXĐ
ĐẦU NẰM DƯỚI
A
B
ĐẦU NẰM TRÊN
1/2 VÒNG EO TRÊN
1/4E + 3
A
THÂN VÁY
A
12
12
3
1
1/4M - 3cm
1/4M+0.5 → 1
1/4M+0.5 → 1
THÂN SAU
THÂN TRƯỚC
VXĐ
VXĐ
AB= DÀI VÁY =50cm
-1
-2.5
1
-2.5
B

Hình 413b

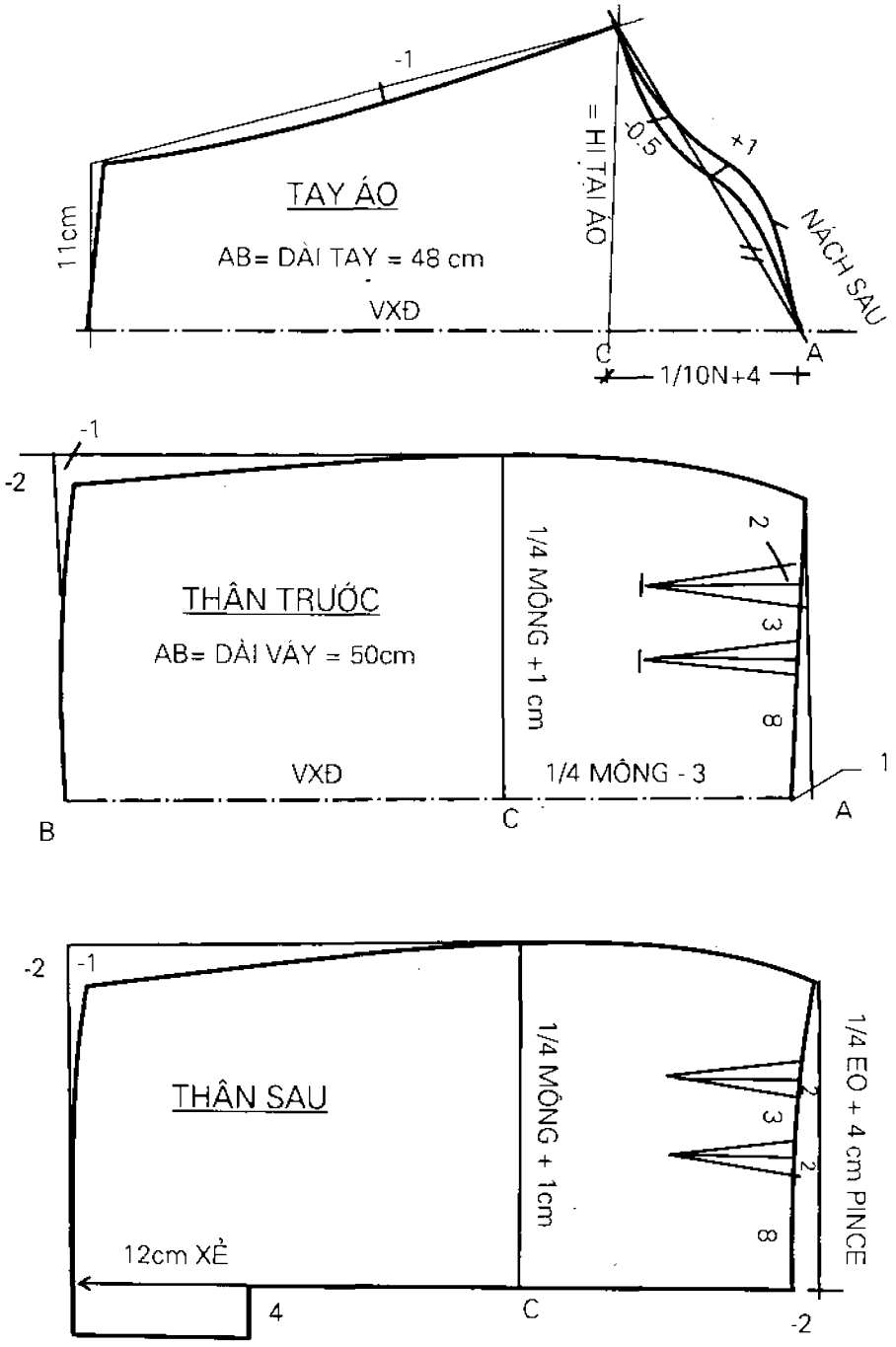

TAY ÁO
11cm
KQ TRÊN THÂN ÁO
-0.5
+1
NÁCH SAU
NÁCH TRƯỚC
+1
VXĐ
B
C
-2
A
1/10N+3
-1
-25
THÂN SAU
1/4M + 1.5cm
4
2
2.5
2
1/4E+4cmPINCE
VXĐ
1/4M-3
-1
14cm
15cm
-2.5
4
MIỆNG TÚI
14cm
1/4M+1.5cm
THÂN TRƯỚC
2.5
3
MN+6cm XẾP LI
B
AB=DÀI VÁY -4cm
-3
A
N
+1
4
1/4 EO
3
4
M
VXĐ
MIẾNG ĐẮP
TAM GIÁC

Hình 413c

K2. BỘ ÁO KHOÁC VÁY BÓ (LỄ PHỤC)



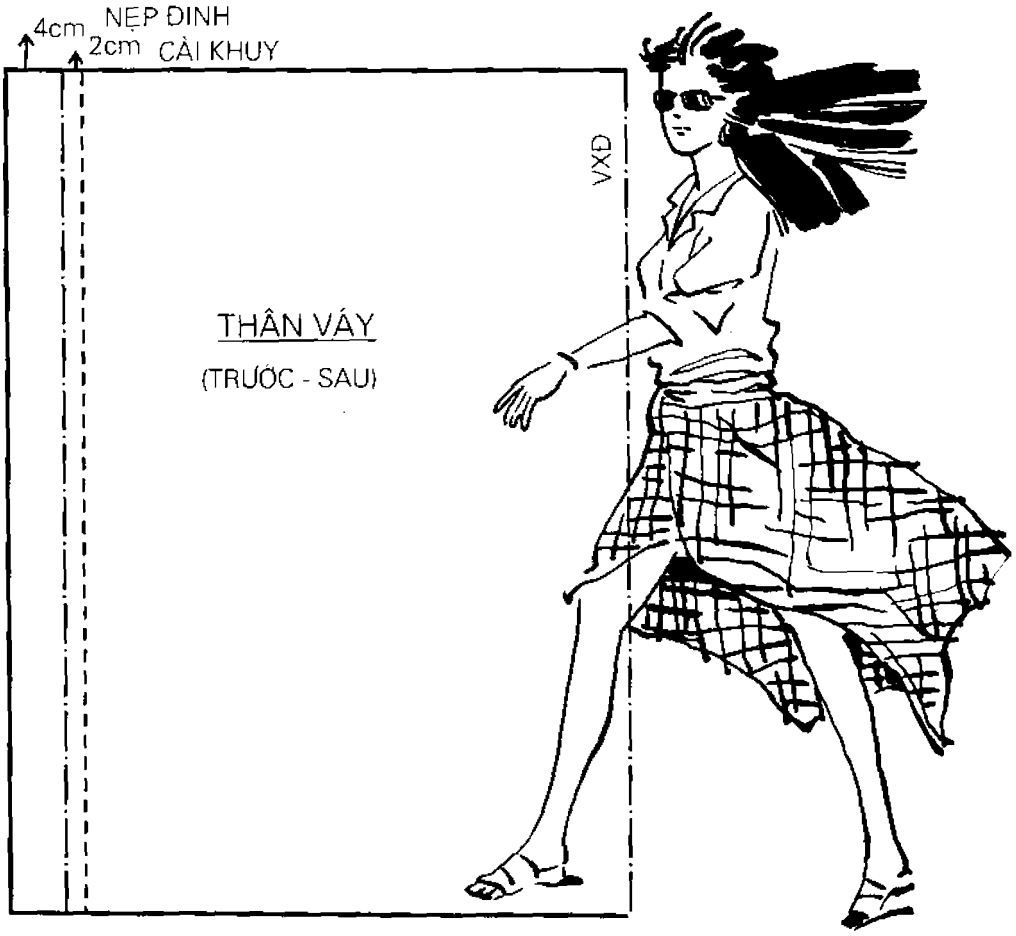
Hình 414a


-1
= HI TẠI ÁO
0.5
x1
NÁCH SAU
11cm
TAY ÁO
AB= DÀI TAY = 48 cm
VXĐ
C
A
1/10N+4
-1
-2
THÂN TRƯỚC
AB= DÀI VÁY = 50cm
1/4 MÔNG +1 cm
2
3
8
VXĐ
1/4 MÔNG - 3
1
B
C
A
-2
-1
THÂN SAU
1/4 MÔNG + 1cm
1/4 EO + 4 cm PINCE
12cm XẺ
4
C
-2

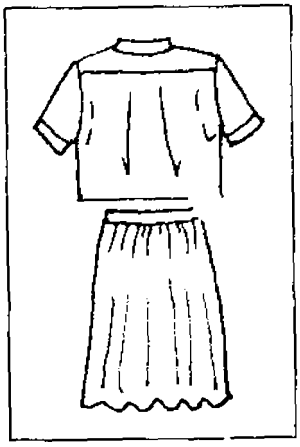
Hình 414b

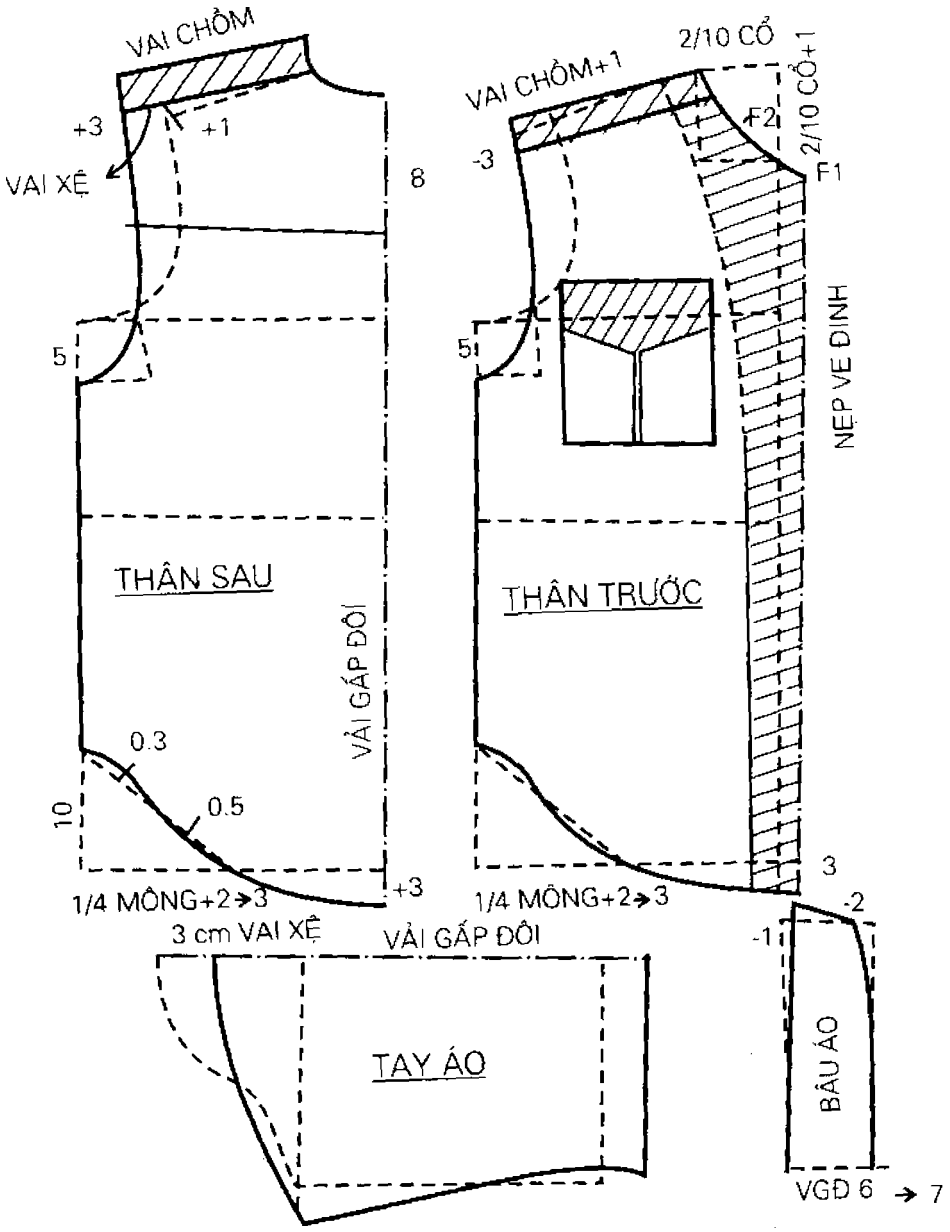
V. BỘ ÁO + VÁY THÂN RỘNG

K1. BỘ VÁY THẲNG - ÁO SƠ MI CÀI KHUY SUỐT



Hình 415a



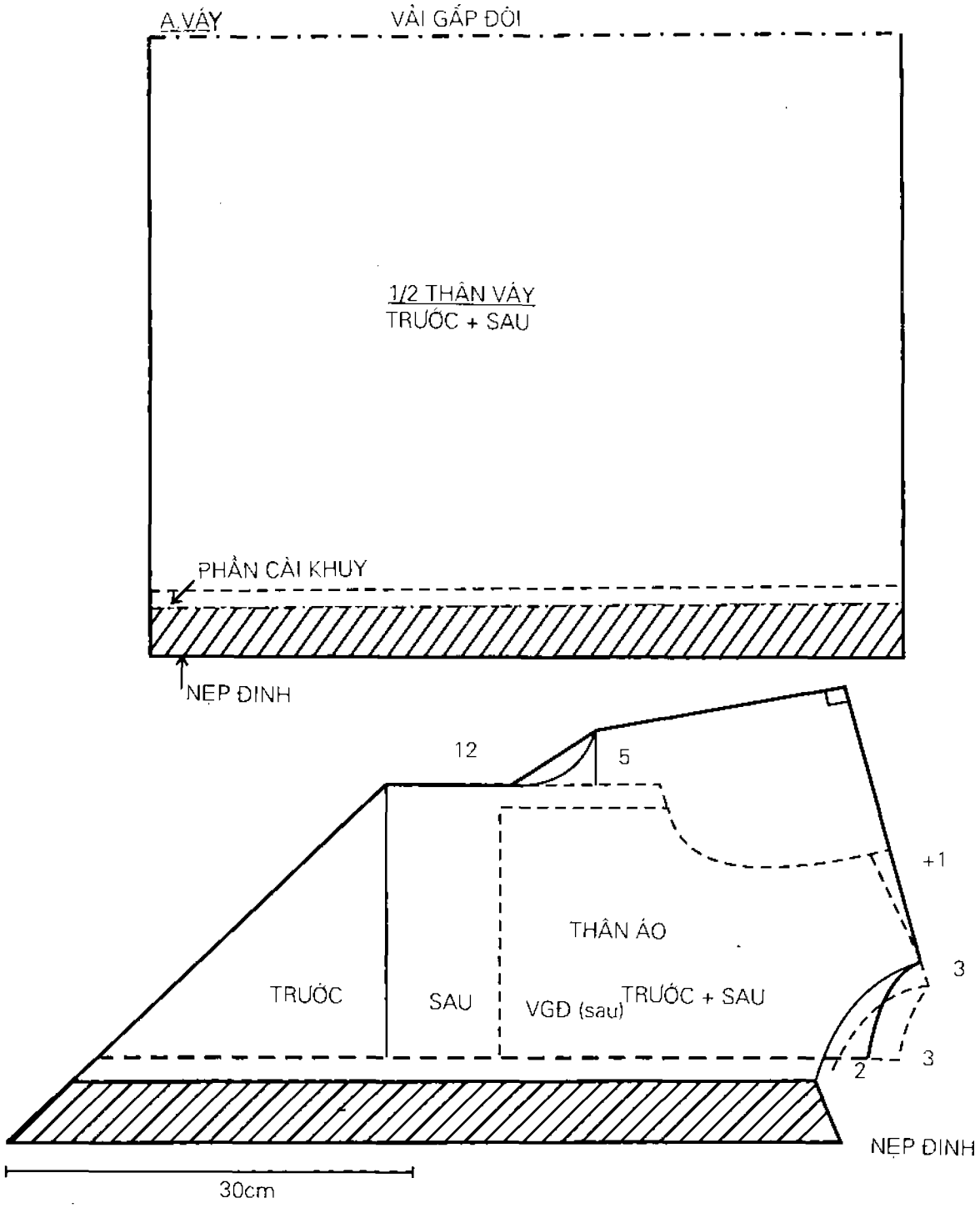

VAI CHỎM
+3
+1
VAI XẸ
8
5
THÂN SAU
VẢI GẤP ĐÔI
0.3
0.5
10
1/4 MÔNG+2→3
+3
3 cm VAI XẸ
VẢI GẤP ĐÔI
TAY ÁO
VAI CHỎM+1
2/10 CỔ
2/10 CỔ+1
F2
F1
-3
5
NẸP VE ĐINH
THÂN TRƯỚC
3
1/4 MÔNG+2→3
-2
-1
BÂU ÁO
VGĐ 6 → 7

Hình 415b

K 2. BỘ VÁY THẮNG - ÁO TAY LIỀN, TÀ CHÉO, BUỘC NƠ

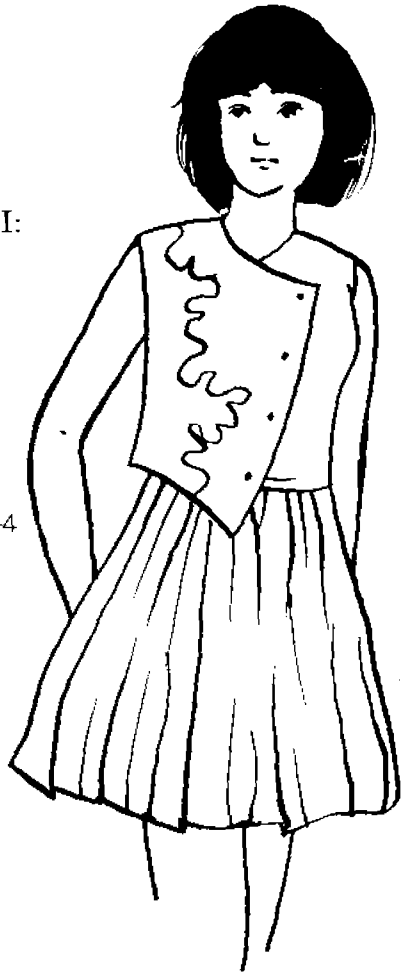


Hình 416a

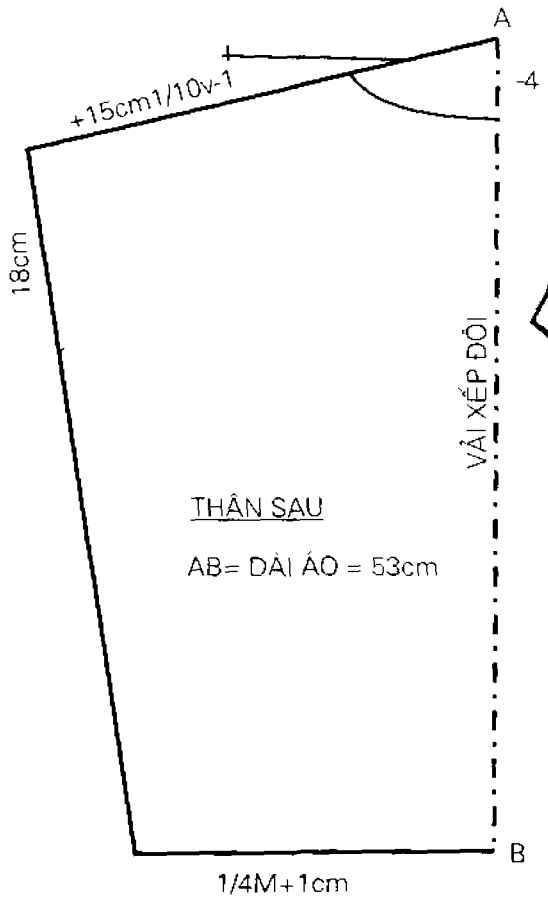

A.VÁY
VẢI GẤP ĐÔI
1/2 THÂN VÁY
TRƯỚC + SAU
PHẦN CÀI KHUY
NẸP ĐINH
12
5
+1
THÂN ÁO
TRƯỚC
SAU
VGĐ (sau)
TRƯỚC + SAU
3
2
3
NẸP ĐINH
30cm

Hình 416b

K 3. VÁY XẾP LI - ÁO LÚNG CÀI BÊN

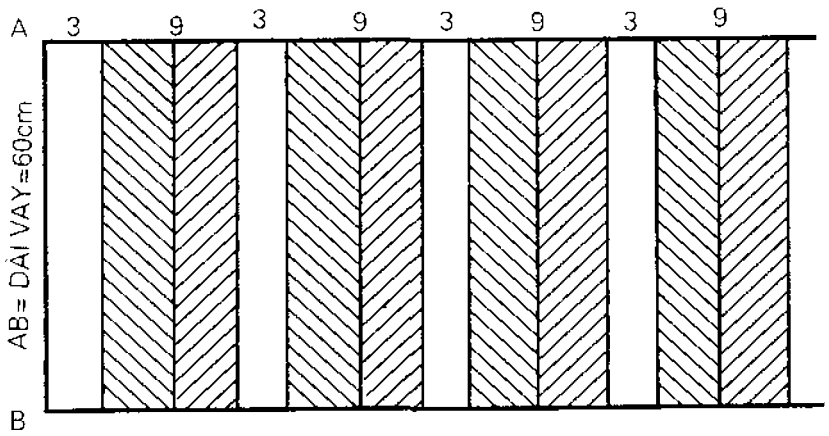


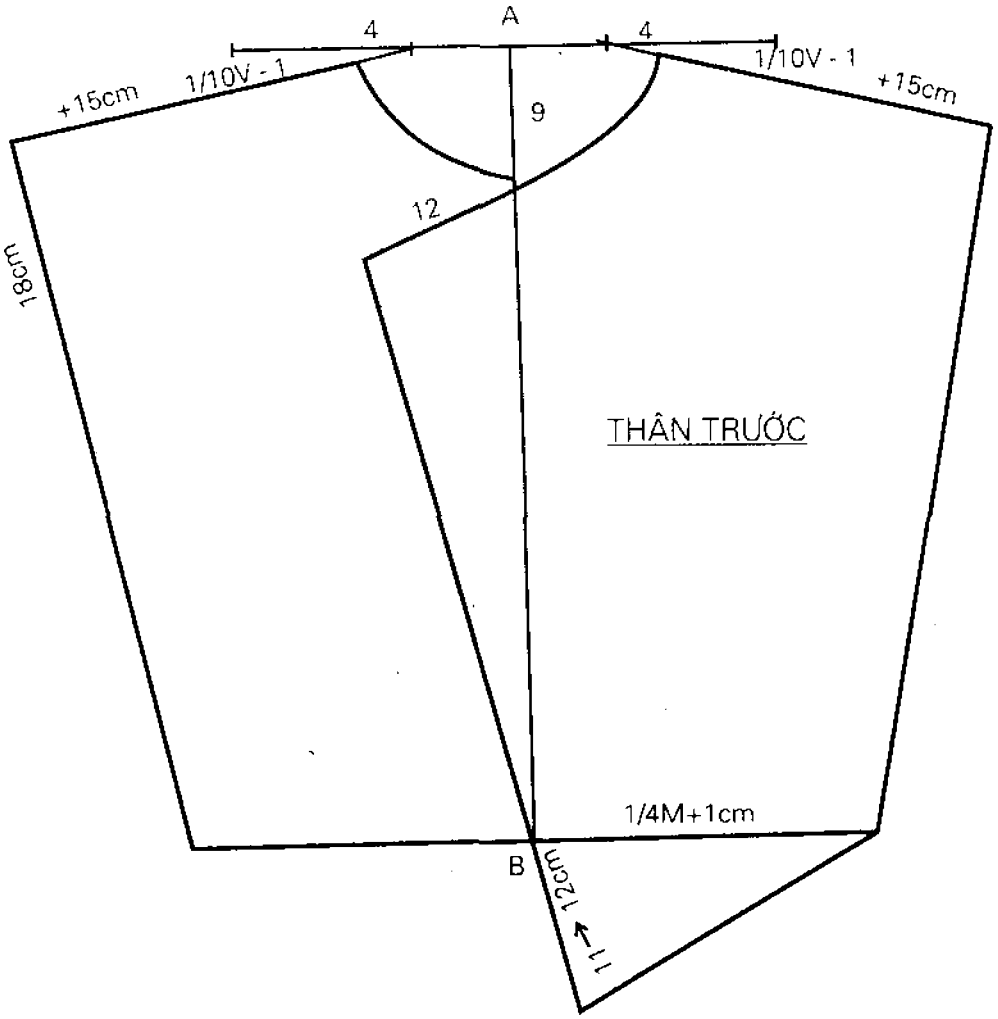
- VÁY
  - CHIỀU NGANG VẢI CẦN:
    EO = 66 x 4 LẦN = 264cm
  - CHIỀU NGANG VẢI ĐỂ XẾP LI:
    264 - 66cm EO = 198cm
  - KHOẢNG CÁCH MỖI LY:
    EO 66 : 22 (SỐ LI) = 3cm
  - RỘNG MỖI LI: 198 : 22 = 9cm



XEM CÁCH XẾP LI VÁY
TRANG 289

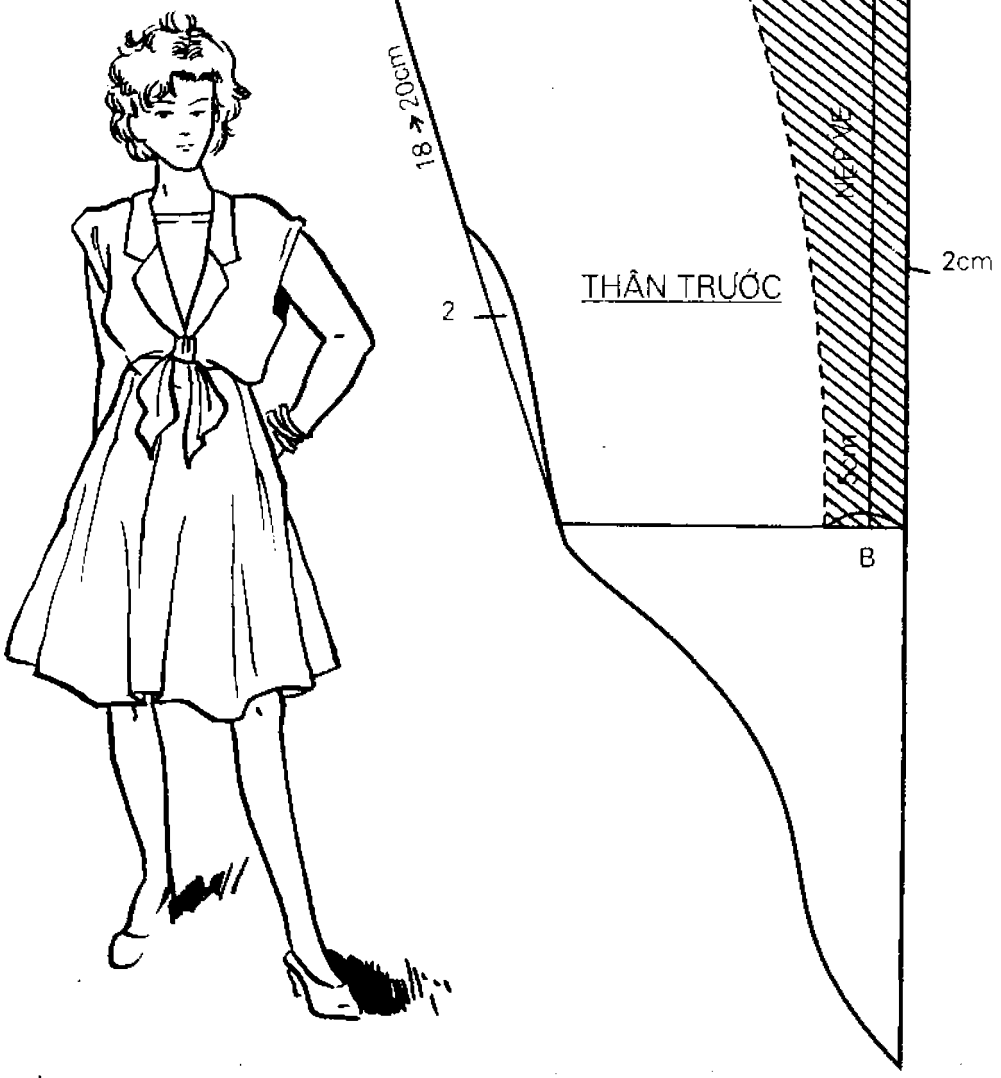
Hình 417a


A
3
9
3
9
3
9
3
9
AB= DÀI VÁY=60cm
B

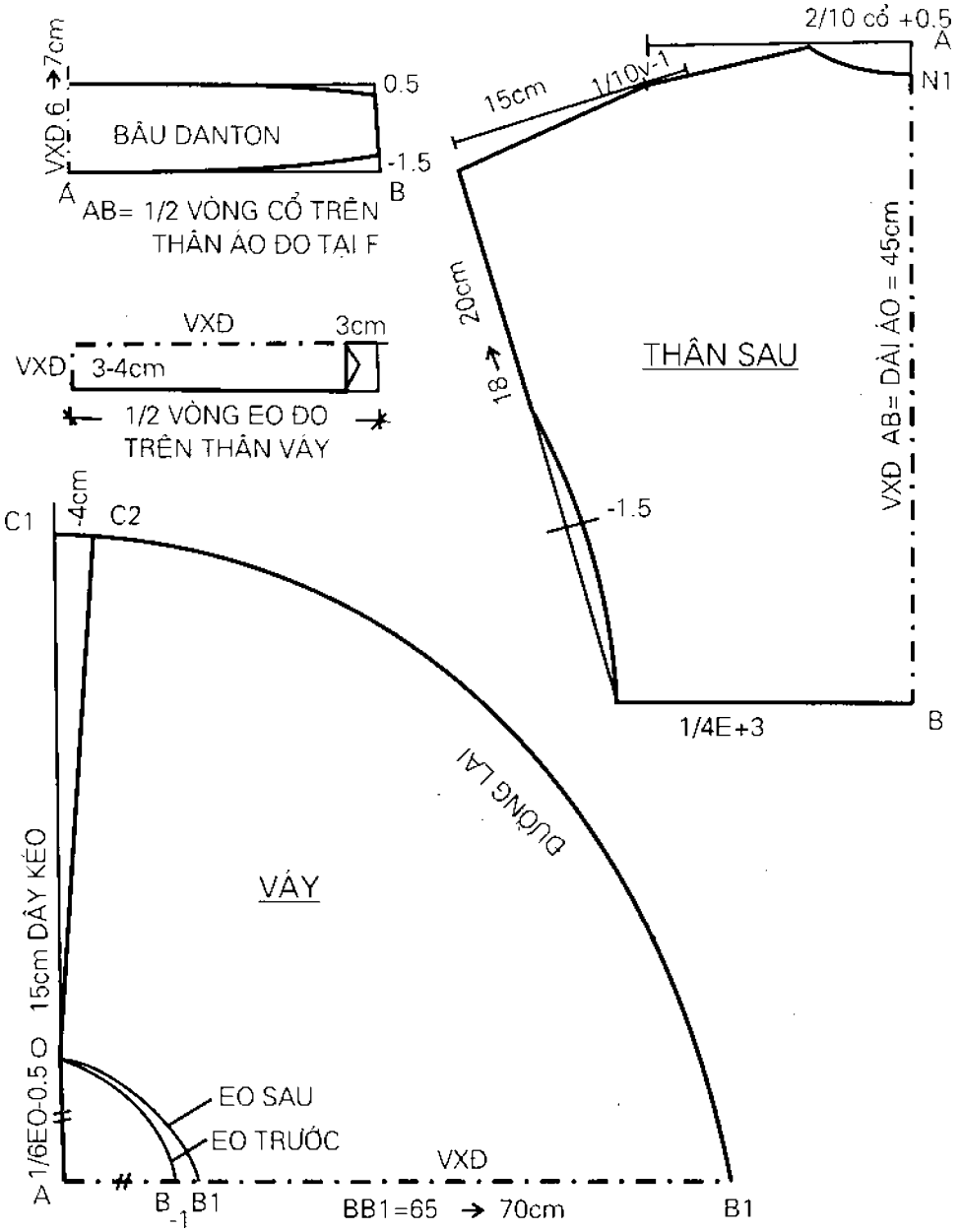

A
4
4
+15cm
1/10V - 1
1/10V - 1
+15cm
9
12
18cm
THÂN TRƯỚC
1/4M+1cm
B
12cm

Hình 417B

K4. ÁO KHOÁC LỬNG BUỘC NƠ - VÁY TRÒN XÒE

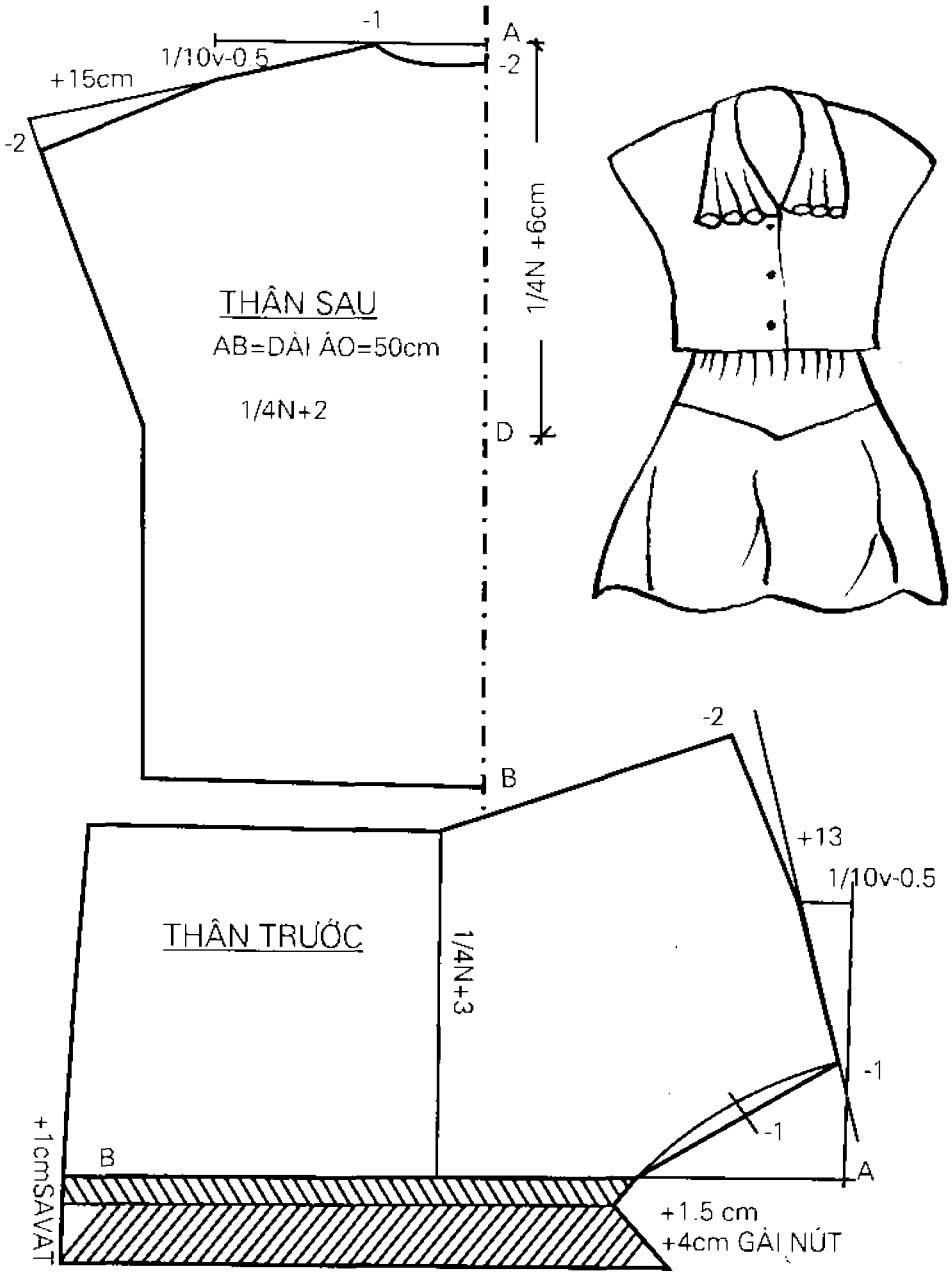


Hình 418a

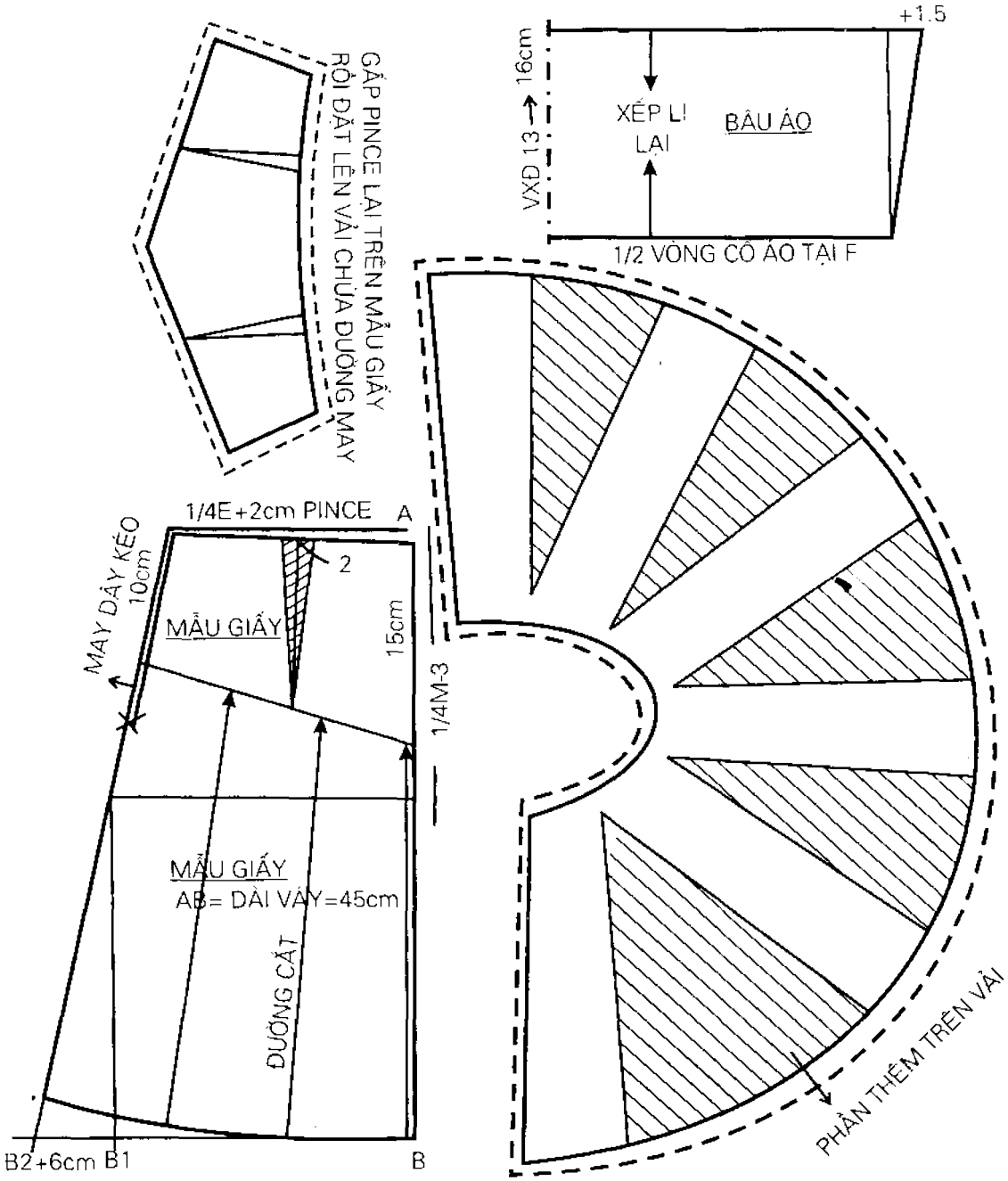

VXĐ 6-7cm
BẦU DANTON
0.5
-1.5
A
B
AB= 1/2 VÒNG CỔ TRÊN
THÂN ÁO ĐO TẠI F
VXĐ
3cm
VXĐ
3-4cm
1/2 VÒNG EO ĐO
TRÊN THÂN VÁY
2/10 cổ +0.5
A
15cm
1/10V-1
N1
20cm
18
THÂN SAU
VXĐ AB= DÀI ÁO = 45cm
-1.5
1/4E+3
B
C1
-4cm
C2
ĐƯỜNG LAI
VÁY
15cm DÂY KÉO
A 1/6EO-0.5
EO SAU
EO TRƯỚC
VXĐ
B-1B1
BB1=65 → 70cm
B1

Hình 418b

K5. ÁO LỬNG BÂU XẾP LI - VÁY RỦ ĐÁP LƯNG NHỌN

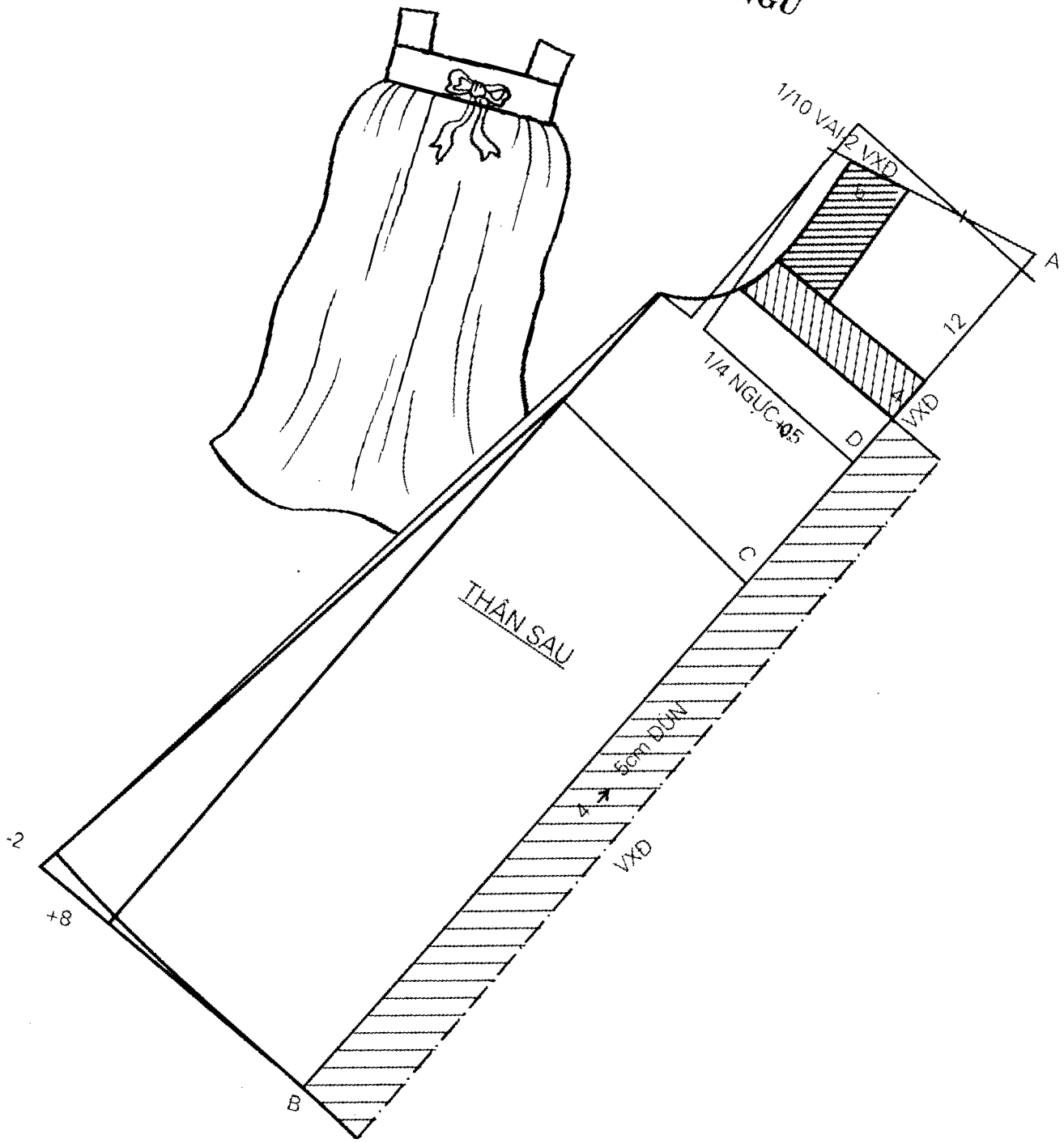


Hình 419a

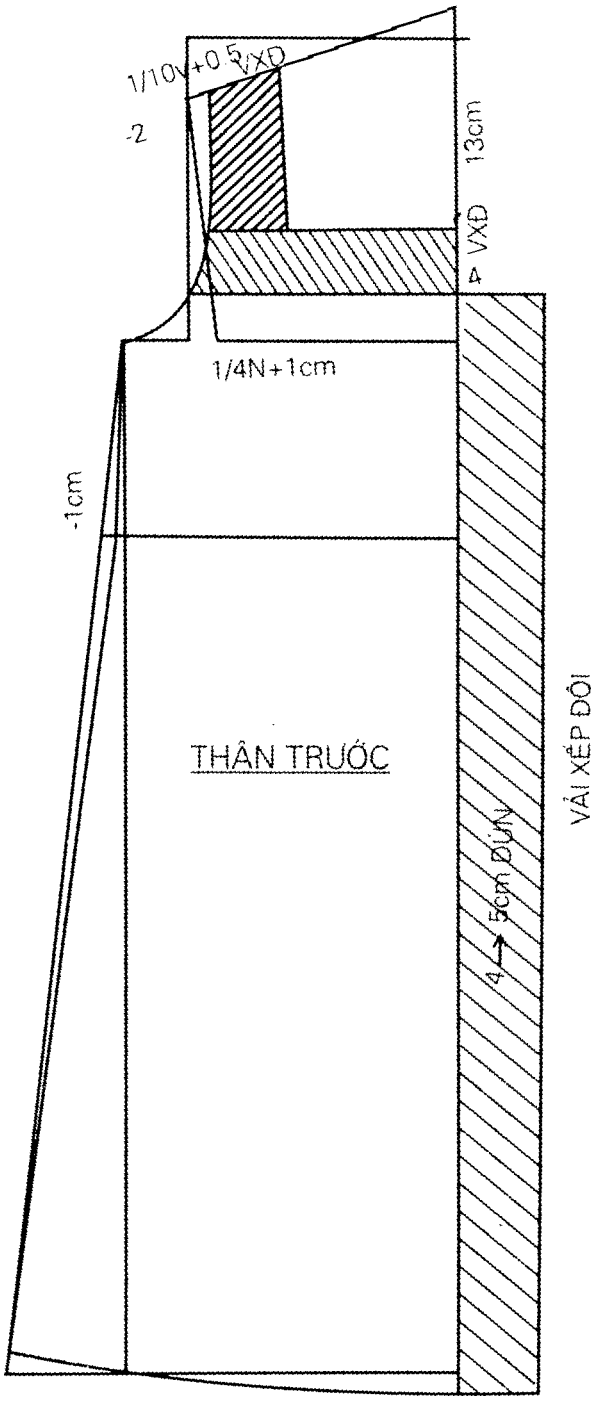

GẤP PINCE LẠI TRÊN MẪU GIẤY
RỒI ĐẶT LÊN VẢI CHỪA ĐƯỜNG MAY
+1.5
16cm
VXD 13
XẾP LI
LẠI
BÂU ÁO
1/2 VÒNG CỔ ÁO TẠI F
1/4E+2cm PINCE
A
2
MAY DÂY KÉO
10cm
MẪU GIẤY
15cm
1/4M-3
MẪU GIẤY
AB= DÀI VÁY=45cm
ĐƯỜNG CẮT
B2+6cm B1
B
PHẦN THÊM TRÊN VẢI

Hình 419b

K6. VÁY NGỦ

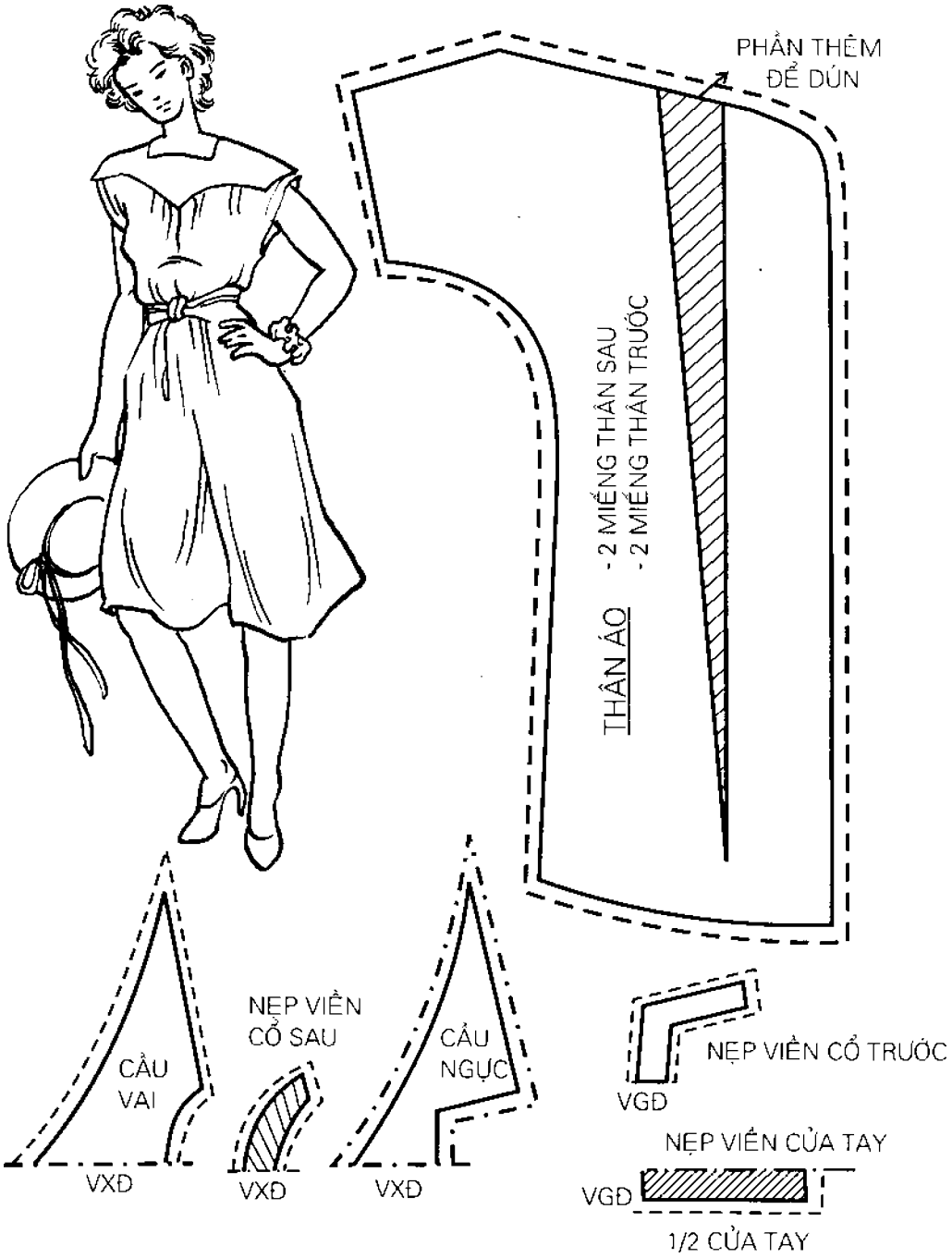


Hình 420a


1/10V+0.5
-2
VXĐ
13cm
VXĐ
1/4N+1cm
-1cm
THÂN TRƯỚC
VẢI XẾP ĐÔI
5cm ĐỂ LY

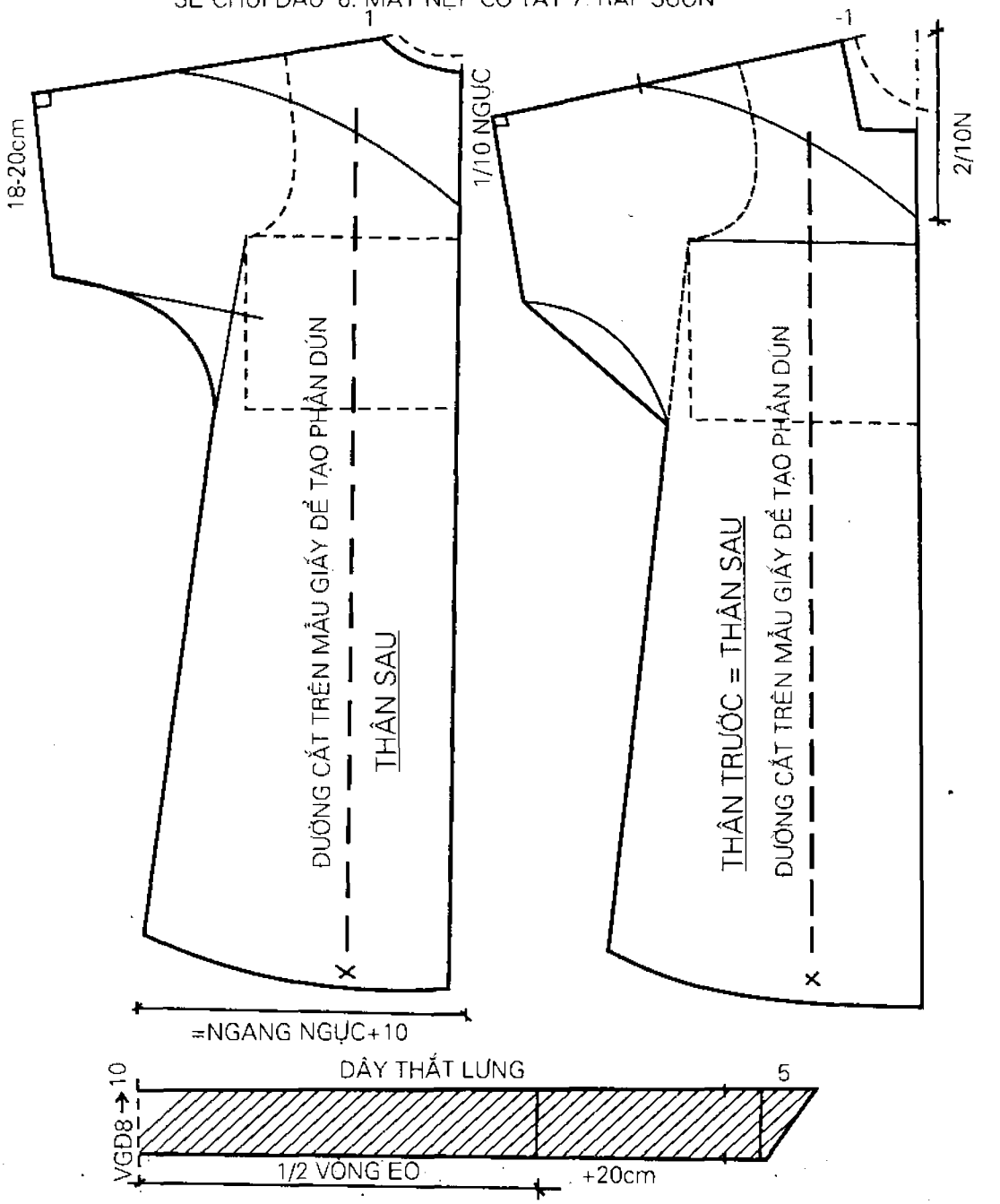
Hình 420b

K7. VÁY ĐẦM LIỀN THÂN CẦU VAI + CẦU NGỰC CÁNH DƠI



Hình 421a

- VẼ MẪU:(MẪU B GIỐNG MẪU A CHỈ KHÁC Ở SỐ ĐO DÀI TAY)
- QUY TRÌNH MAY: 1. MAY DÚN THÂN ÁO 2. RÁP ĐƯỜNG GIỮA THÂN 3. RÁP CẦU VAI + CẦU NGỰC VÀO THÂN 4. RÁP SƯỜN VAI 5. VIỀN ĐƯỜNG SÊ CHUI ĐẦU 6. MAY NẸP CỔ TAY 7. RÁP SƯỜN



Hình 421b

K 8. ÁO KIỂU NHẬT (KIMONO)

CÁCH TÍNH VẢI :

- Vải khổ 1m60 cần 2m80
- Vải khổ 1m20 cần 3m60
- Vải khổ 0m80 cần 4m60

CÁCH VẼ + CẮT

- Vải khổ 1m20 thuận lợi nhất cho việc triển khai chi tiết của kiểu áo này các chi tiết sẽ nằm gọn trong khuôn khổ vải.

- Cắt rời các chi tiết

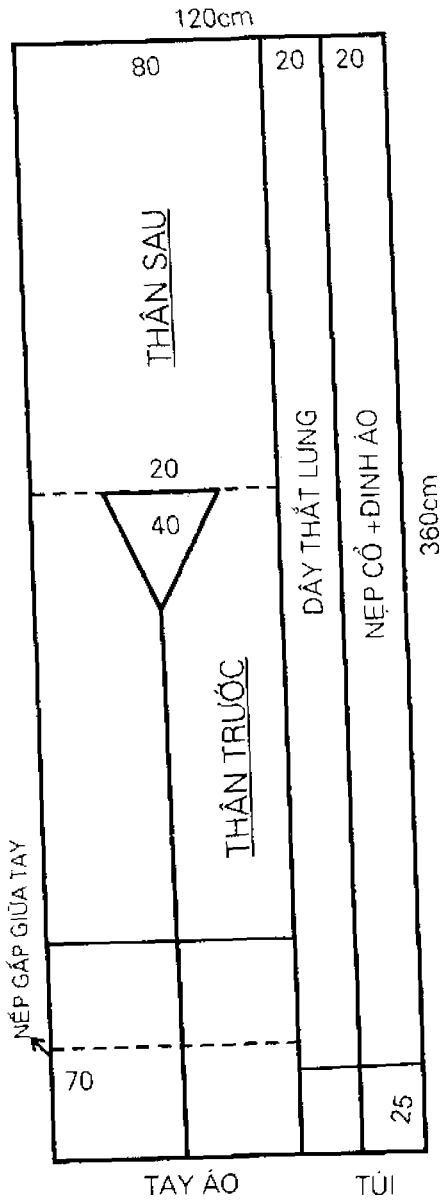
Thân trước + thân sau liền vai.

Hai tay áo hình chữ nhật, mỗi tay dài 40cm, rộng 35cmx2

Hai túi hình chữ nhật 20cmx25cm

Nẹp cổ + đinh áo.

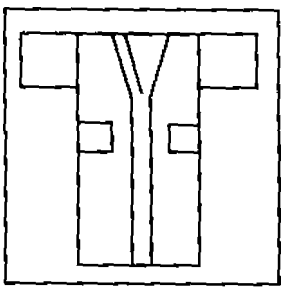
Dây thắt lưng

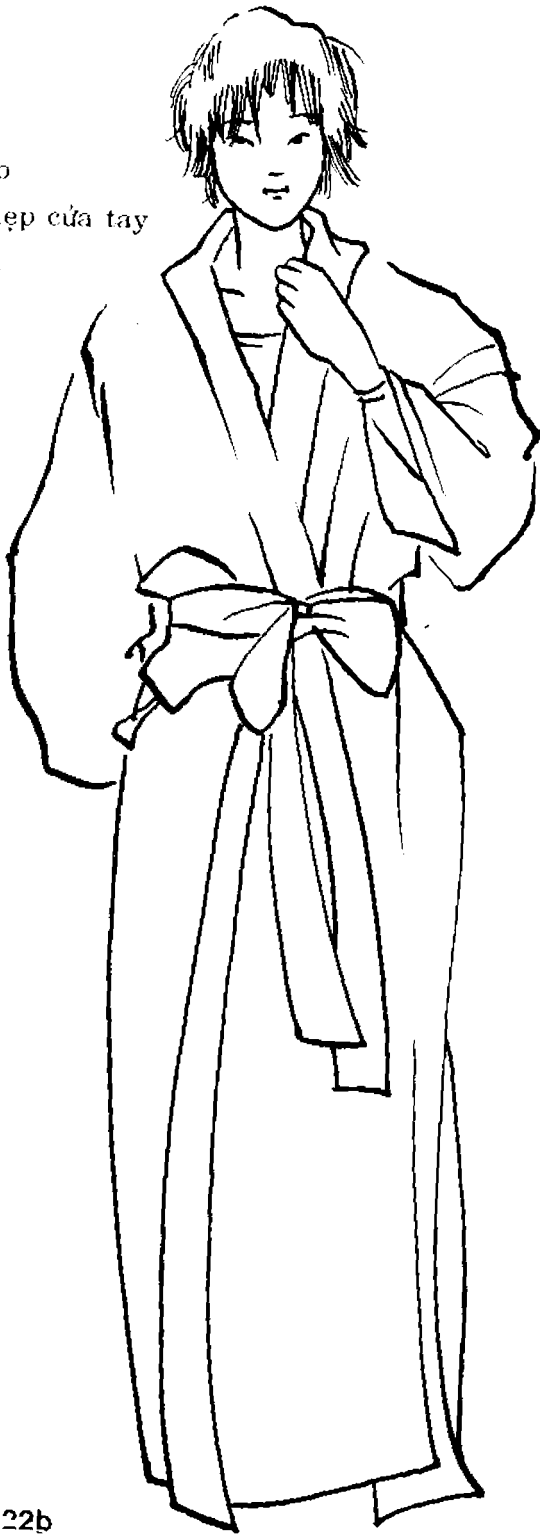


Hình 422a

QUY TRÌNH MAY

1. May nẹp cổ + nẹp đinh áo
2. Ráp tay vào thân - may nẹp cửa tay
3. Ráp sườn tay + sườn thân
4. May túi áo
5. May lộn dây thắt lưng.





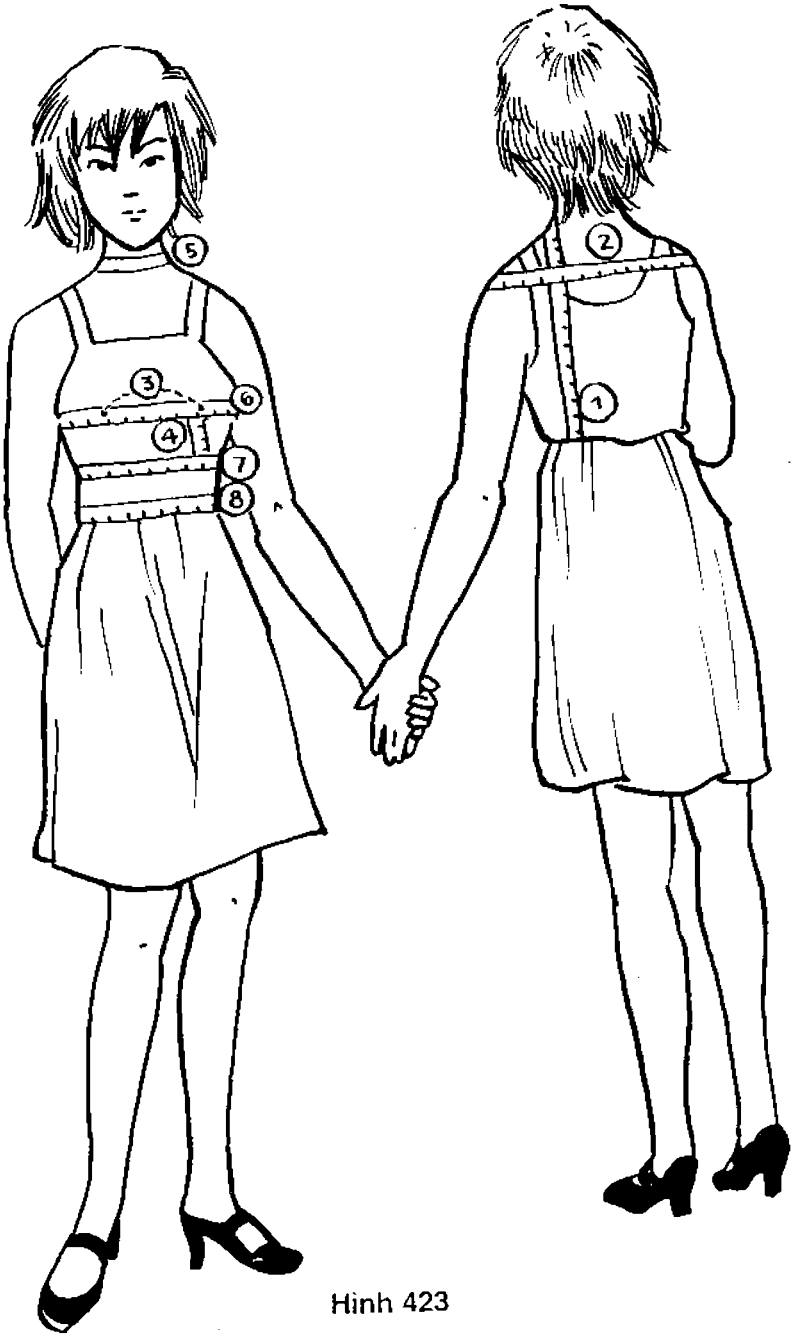
Hình 422b

VI - CÁC KIỂU ÁO LÓT NGỰC

CÁCH ĐO ÁO LÓT PHỤ NỮ

(Đo chính xác theo thân người không kể quần áo mặc ngoài)

1. DÀI EO 2. NGANG VAI 3. DANG NGỰC 4. BỀ CAO NGỰC
5. VÒNG CỔ 6. VÒNG NGỰC 7. VÒNG CHÂN NGỰC 8. VÒNG EO



Hình 423

ÁO LÓT NGỰC (SOUTIEN)

LÝ THUYẾT CĂN BẢN

I.- CÁCH ĐO: (đo chính xác không kể quần áo mặc ngoài)

1. *Dài eo* = Chân cổ sau → ngang thắt lưng.
2. *Ngang vai* = Khoảng cách giữa 2 đầu vai (đo phía sau)
3. *Dang ngực* = Khoảng cách giữa 2 đầu ngực.
4. *Bề cao ngực* = đầu ngực → chân ngực.
5. *Vòng cổ* = đo vừa sát quanh vòng chân cổ.
6. *Vòng ngực* = đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của ngực.
7. *Vòng chân ngực* = đo vừa sát quanh vòng chân ngực.
8. *Vòng eo* = đo vừa sát quanh vòng eo.

II.- NI MẪU:

1. *Dài eo*	= 38cm	5. *Vòng cổ*	= 32cm
2. *Ngang vai*	= 35cm	6. *Vòng ngực*	= 80cm
3. *Dang ngực*	= 17cm	7. *Vòng chân ngực*	= 68cm
4. *Bề cao ngực*	= 5cm	8. *Vòng eo*	= 60cm

III.- CÁCH VẼ TRÊN GIẤY:

(nên vẽ 2 thân sau và trước đối nhau để dễ thực hiện mẫu giấy)

A. THÂN SAU: (hình 424a)

AB = *dài eo* = số đo = 38cm

AI = *hạ nách* = 1/4 vòng ngực = 20cm

IK = *bề cao ngực* = số đo = 5cm

1. Vẽ cổ áo:

AE = vào cổ = 2/10 vòng cổ = 6,40cm

AA_1 = hạ cổ = 2cm vẽ cong vòng cổ E A_1

2. Vẽ nách áo.

AC = 1/2 *ngang vai* = 17,50cm.

CC_1 = *hạ vai* = 1/10 ngang vai = 3,50cm. Nối EC_1 sườn vai.

IJ = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực - 1,50cm

= 20 - 1,50cm = 18,50cm

JH = đo vào 4cm ; HM = 1/3 HC1

Vẽ cong vòng nách C_1MJ.

3. Vẽ sườn áo:

BD = *ngang eo* = 1/4 vòng eo - 1,50cm = 15 - 1,50 = 13,50cm

DD_1 = *rộng pince eo* = 3cm. Nối JD_1 đường sườn áo.

4. Vẽ pince eo:

O là điểm giữa của BD_1. Kẻ OO_1// BI.

Từ O đo qua mội bên 1,50cm và nối với O_1 → pince eo.

Kẻ KL//IJ.

B- THÂN TRƯỚC (hình 424b).

AB = *dài eo* = số đo = 38cm

AI = *hạ nách* = 1/4 vòng ngực = 20cm

IK = *bề cao ngực* = số đo = 5cm.

I. Vẽ cổ áo:

AA_1 = hạ cổ = 2/10 vòng cổ + 0,50cm = 6,90cm

AE = vào cổ = 2/10 vòng cổ = 6,40cm

Vẽ cong vòng cổ E A_1.

2. Vẽ nách áo:

AC = 1/2 *ngang vai* = 17,50cm.

CC_1 = *hạ vai* = 1/10 ngang vai + 0,50cm = 3,50cm + 0,5 = 4cm.

Nối EC_1 sườn vai.

IJ = *ngang ngực* = 1/4 vòng ngực + 1,50cm

= 80/4 + 1,5 = 21,50cm

JH = đo vào 6cm HM = 1/3 HC_1 Vẽ cong vòng nách C_1MJ

3. Vẽ sườn áo:

BD = *ngang eo* = 1/4 vòng eo + 1,50cm = 15 + 1,50 = 16,50cm

DD_1 = *rộng pince eo* = 3cm Nối JD_1 đường sườn áo.

4. Vẽ pince ngực:

IO = 1/2 dang ngực = 17/2 = 8,50cm Kẻ $OO_1O_3O_2$//AB.

$O_1M = O_1N$ = 1,50cm → 3cm

(tùy theo ngực to hay nhỏ, ngực to pince rộng - ngực nhỏ pince hẹp)

Nối MO kéo dài gặp sườn vai tại P. PP1 = giảm vào 0,50cm

Nối NO kéo dài gặp vòng cổ tại Q.

* *Pince trên ngực* = QOP_1

* *Pince dưới ngực* = MON

* Từ M và N kẻ đường // O_1O_3 = *pince eo*

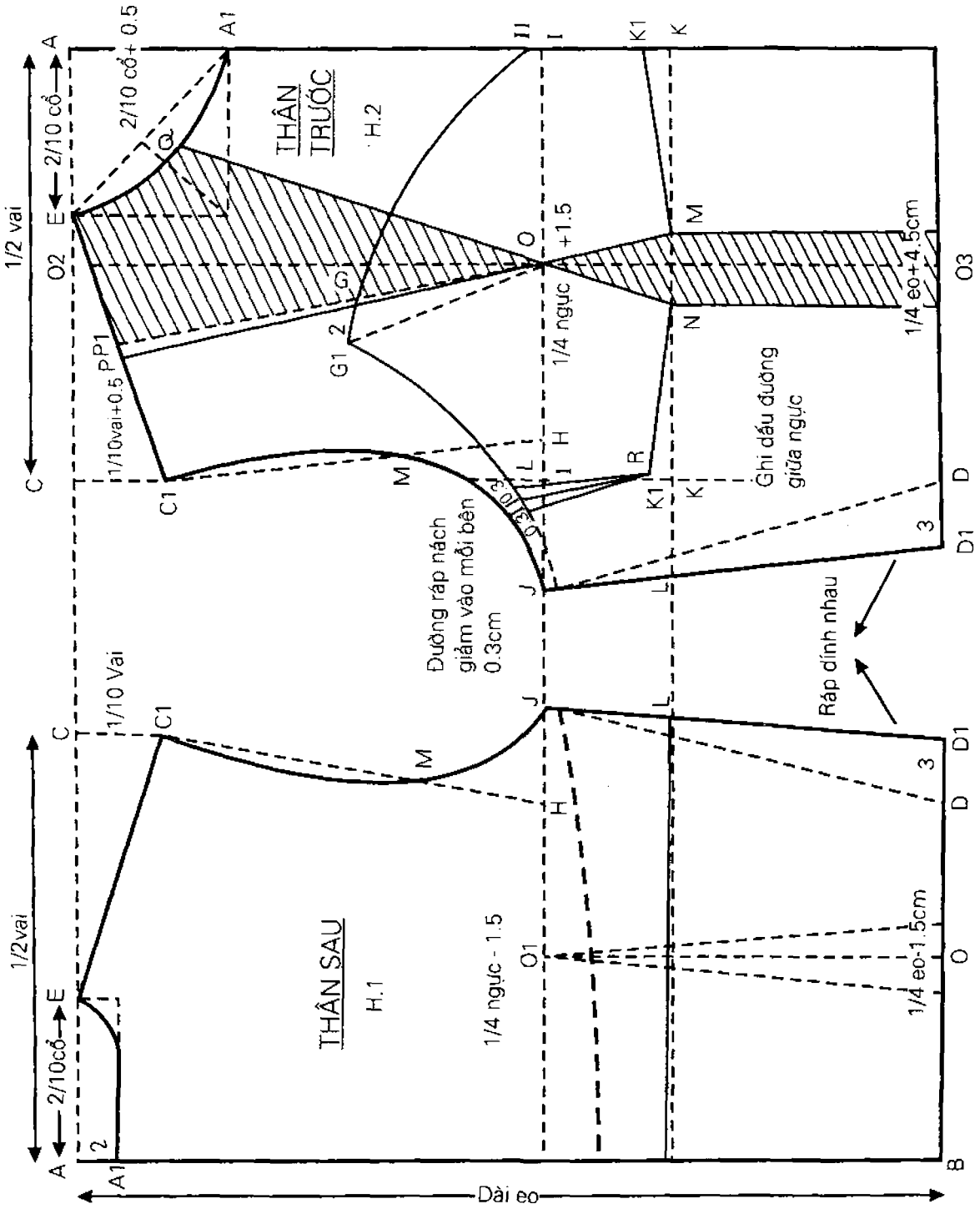
* Pince gấp quay về phía giữa ngực.

5. Vẽ điểm kết dây quai:

OG = 1/10 vòng ngực = 8cm GG_1 = 2cm (GG_1 thẳng góc OP_1)

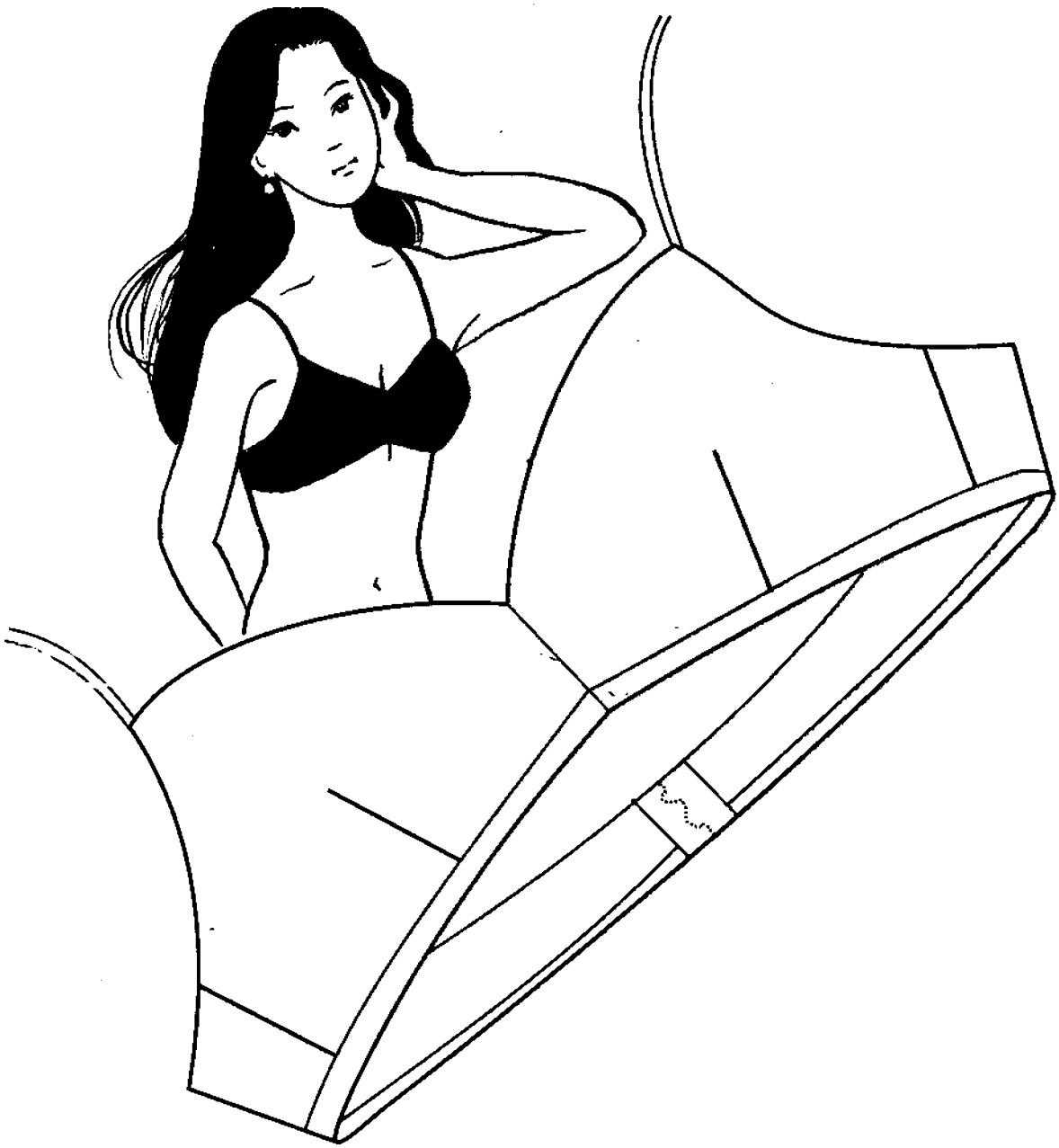
Kẻ OG_1 G_1 là điểm kết dây quai của áo căn bản.

HAI THÂN ÁO CĂN BẢN VÀ VỊ TRÍ CỦA SOUTIEN



Hình 424

K1 - SOUTIEN NHỌN



I- CÁCH VẼ MẪU GIẤY: (hình 425)

a) Vẽ 2 thân áo lên giấy.

b) Ráp đường sườn của 2 thân áo (đường (JD_1)

c) Xếp pince ngực lại theo đường $O_3O_1OO_2$:

- Pince trên ngực = QOP_1
- Pince dưới ngực = MON
- Pince eo = từ M và N xếp thẳng xuống eo.

d) Vẽ mẫu soutien theo ý thích:

- II_1 = 1cm
- KK_1 = 1cm

} I_1K_1 là đường ráp giữa ngực của Soutien

- Vẽ cong G_1I_1
- Nối MK_1

Ghi dấu đường giữa ngực I_1K_1 sang phía nách theo đường gấp $O_2OO_1O_3$

- K_1R = đo vào 0,50cm
- I_1I_2 = đo ra 1cm

} I_2R là đường ráp về phía nách.

- Vẽ cong G_1I_2
- Nối RN.

Vẽ tiếp phần đuôi soutien sang thân sau.

**** Phần chính của soutien qua các điểm*** $I_1G_1I_2RNK_1$.

(Khi xếp pince dưới ngực thì M và N trùng nhau).

- Cắt bỏ pince dưới ngực MON (kiểu nhọn)

- Ở phía trên của đường ráp nách (điểm I_2) giảm vào mỗi bên 0,30cm để phần trên nách áo được ôm.

e) *Đo lại vòng chân ngực của soutien:*

K_1Q_1 = 1/2 số đo vòng chân ngực = 68/2 = 34cm.

g) *Đặt mẫu giấy lên vải để cắt:*

- Đường chân ngực MK_1
- Đường chân đuôi soutien R_1Q_1

} canh vải ngang

- Đường trên ngực chừa 0,50cm đường may cặp nẹp vải xéo
- Đường chân ngực chừa 1cm đường may cặp nẹp vải thẳng.

Áp dụng viền dẹp hoặc viền tròn nẹp to.

II- CÁCH CẮT VẢI:

a) *Cắt 2 miếng thân giữa của soutien* } Cắt theo mẫu giấy và chừa đường may theo hướng dẫn ở mục 1/g

b) *Cắt 2 miếng đuôi soutieu*

c) *Cắt 1 nẹp vải xéo* (để viền đường trên ngực) }

- Rộng = 2cm gấp mỗi bên mép vào 0,50cm còn 1cm
- Dài = vòng trên của soutien + 2cm

d) *Cắt 1 nẹp vải thẳng* (để viền vòng chân ngực)
- Rộng = 5cm gấp mỗi bên mép vào 0,50cm còn 4cm và gấp đôi 4cm lại còn bề rộng 2cm.
- Dài = vòng chân ngực + 2cm.

Áp dụng lối viền tròn. Nếu cặp nẹp viền dẹp (nẹp viền gấp vào bên trong) thì vải nẹp chỉ cần rộng 2cm và cách gấp nẹp giống như nẹp vải xéo.

* (Có thể thay nẹp vải bằng nẹp thun).

e) *Dây quai bằng vải thẳng:*

- *dài* = đo khoảng cách của soutien từ trước ngực đến sau lưng để có bề dài dây quai + 2cm đường may.

- *rộng* = 3cm, gấp mỗi bên mép vào 0,5cm còn 2cm gấp đôi lại còn 1cm (có thể tùy thích).

III. QUY TRÌNH MAY:

a) Nhấn pince dưới ngực theo đường MON, ép đường may về phía nách.

b) Ráp đường giữa ngực I_1K_1 ép đường may sang 2 bên.

c) Ráp đường phía nách của thân soutien và đuôi soutien (I_2R ráp với I_3R_1) ép đường may về phía sau.

d) Cặp nẹp vải thẳng vào vòng chân ngực (hoặc nẹp thun) áp dụng lối viền tròn (viền nổi) đường viền thêm xuống chân ngực một khoảng rộng độ 2cm tiếp theo bề cao của soutien.

e) Cặp nẹp vải xéo vào vòng trên ngực (lúc may, kéo nẹp vải xéo cho thật thẳng và thân soutien hơi dùn vào để ảo được ôm).

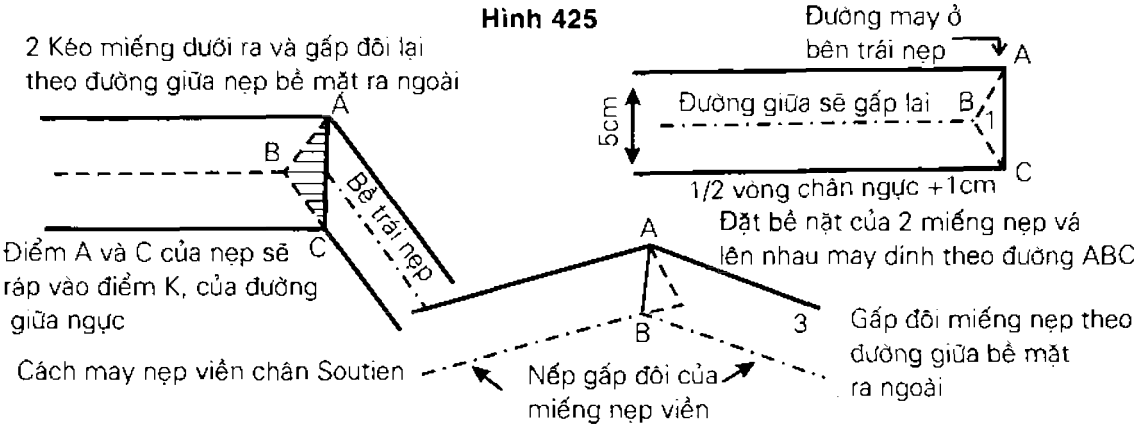
g) Gắn dây quai vào phần trên soutien (điểm G_1 và O_2).

h) Kết móc vào đuôi soutien (tại Q_1Q_2).

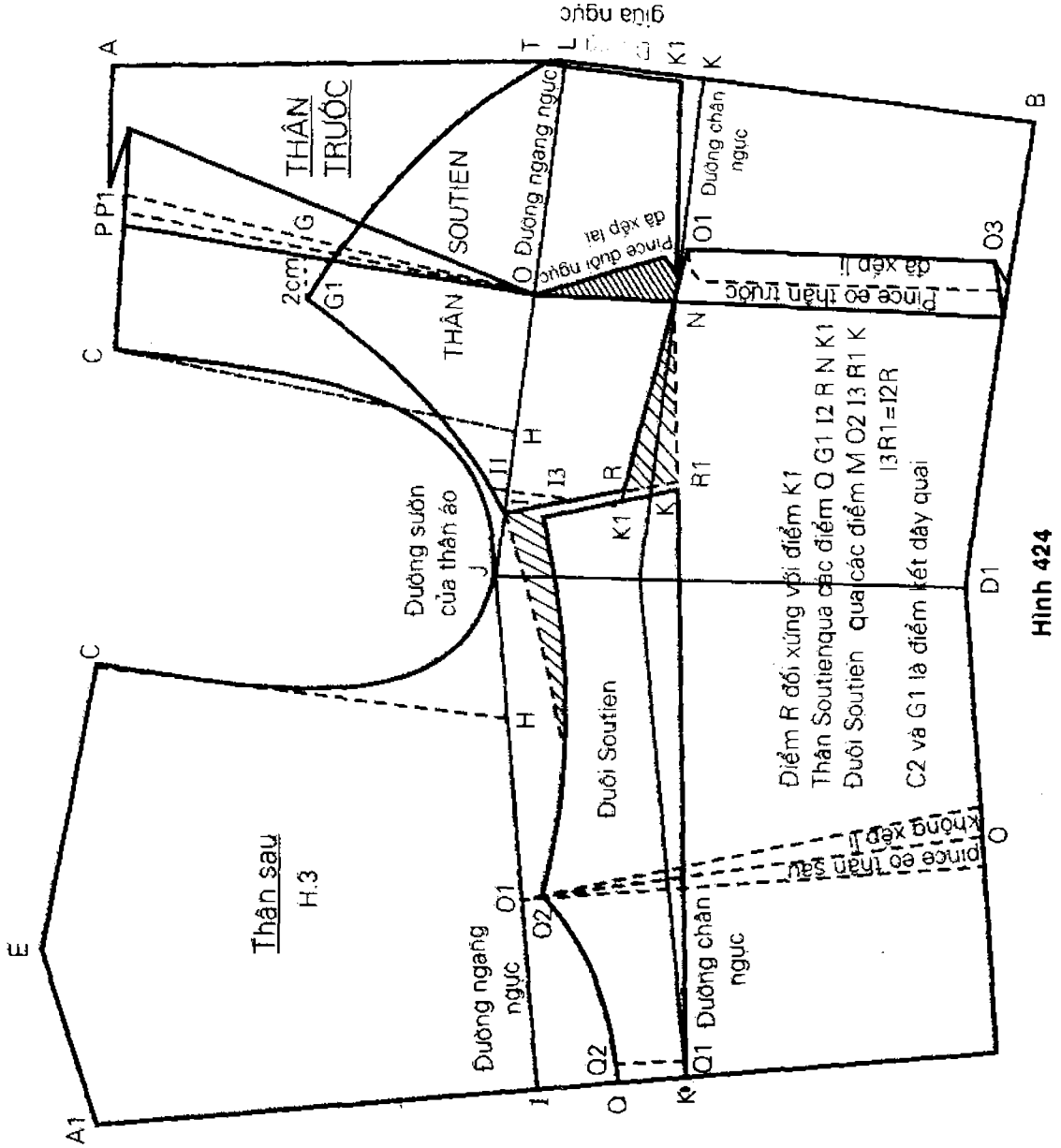
* *Lưu ý:* Nếu may soutien có lót mousse thì cắt mousse theo đúng mẫu giấy, không chừa đường may.

- Cắt vải bọc ngoài chừa đường may như bình thường và cắt 2 lớp.

Hình 425



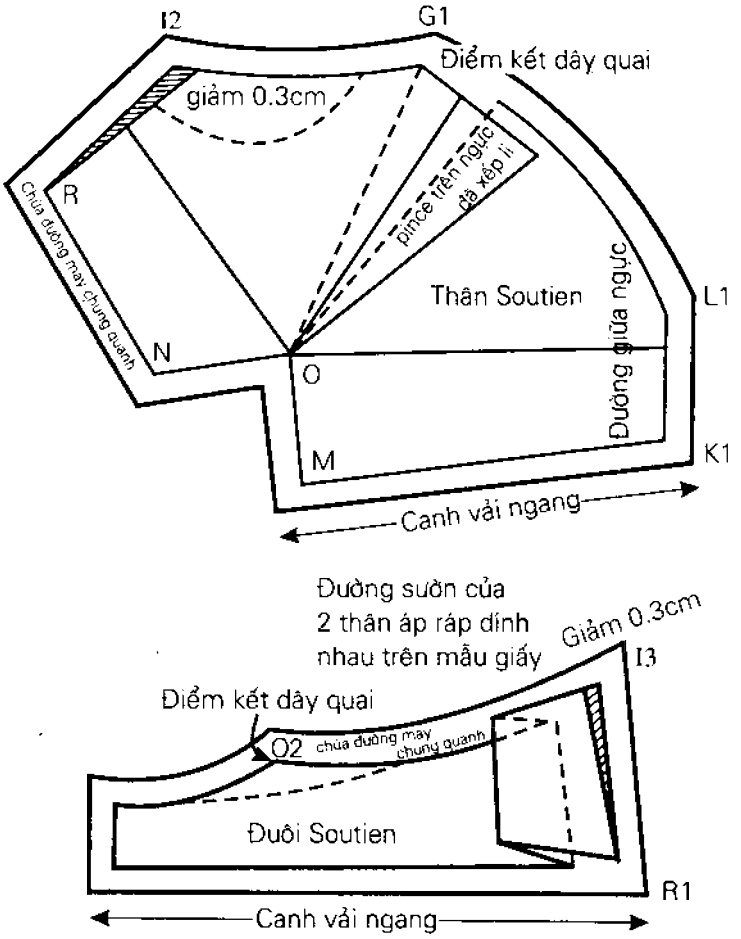
CÁCH VẼ MẪU SOUTIEN NHỌN LÊN GIẤY ĐỂ CẮT TỪNG BỘ PHẬN



Hình 424

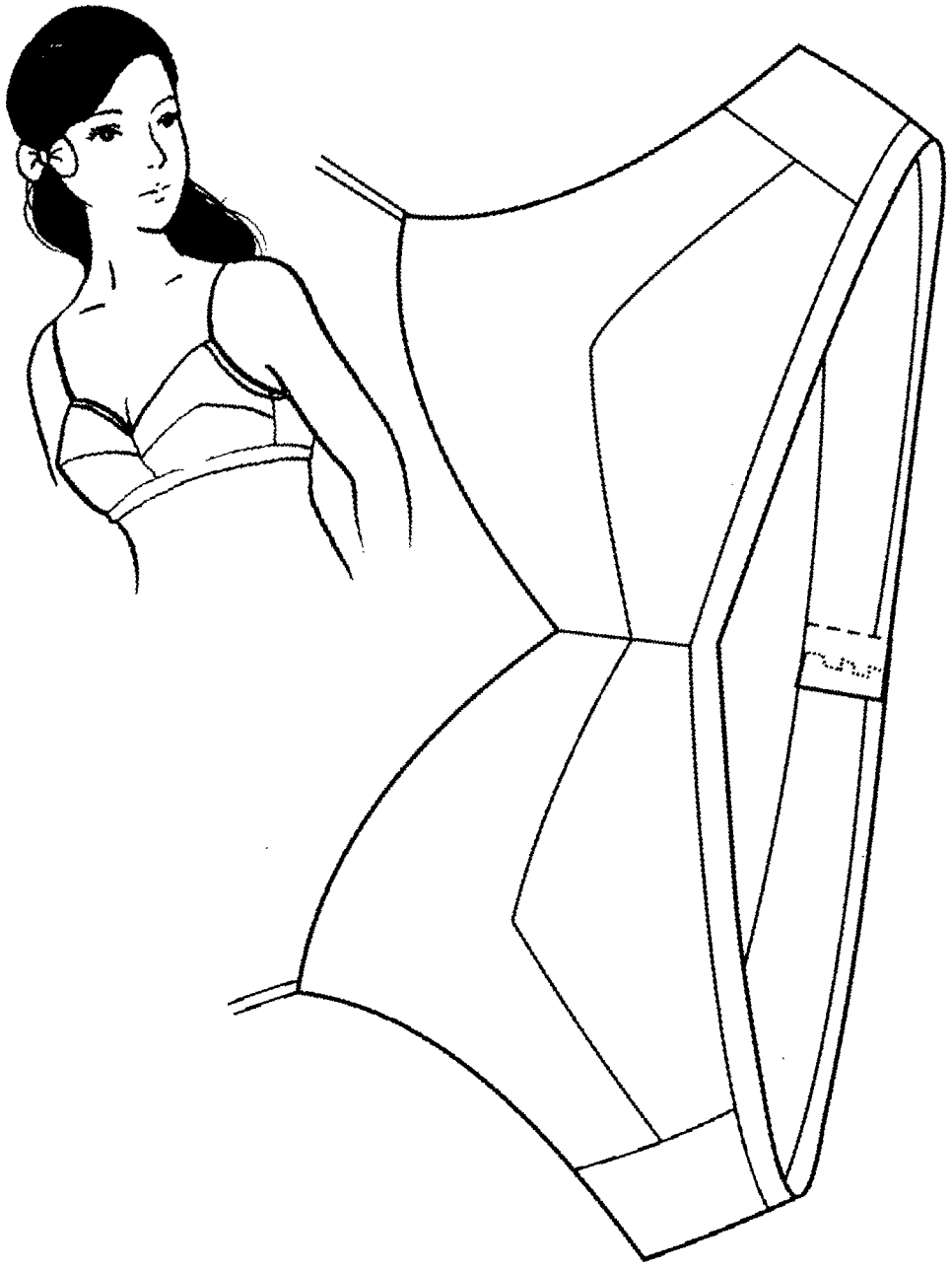
MẪU CÁC BỘ PHẬN CỦA SOUTIEN NHỌN (MẪU GIẤY)

(Cách đặt mẫu giấy lên vải và chừa đường may chung quanh)



Hình 427

K2 - SOUTIEN TRÒN (Kiểu 2a)



I. VẼ MẪU: triển khai chi tiết cũng giống như soutien nhọn, qua các giai đoạn:

1. Vẽ hai thân áo lên giấy (theo lý thuyết căn bản)
2. Ráp 2 thân áo lại theo đường sườn thân.
3. Xếp các pince trên ngực, dưới ngực và pince eo của thân trước lại nếp gập quay về phía giữa ngực.
4. Vẽ mẫu soutien theo ý thích.
5. Đo lại vòng chân ngực đúng theo số đo (đường $K_1NRR_1Q_1$)
6. Cắt mẫu giấy ra thành từng bộ phận gồm 3 phần I + II + III.
7. Đặt 3 mẫu I + II + III lên vải vẽ và cắt vải theo mẫu giấy sau khi đã chừa đường may.

* (Soutien kiểu tròn không may pince chân ngực mà may theo đường ngang ngực thân trước IOT. Tại điểm nhọn O giảm vào 0,30cm để đầu ngực được cong tròn).

II. CẮT VẢI:

1. Vẽ mẫu lên vải theo đúng canh vải qui định.
2. Chừa đường may chung quanh mẫu độ 1cm.
3. Cắt vải theo 3 mẫu =

mẫu I (phần trên ngực) = cắt 2 miếng đối nhau
mẫu II (phần dưới ngực) = cắt 2 miếng đối nhau
mẫu III (phần đuôi soutien) = cắt 2 miếng đối nhau.

4. Cắt 1 nẹp viền vải xéo
- 1 nẹp viền vải thẳng
- 2 dây quai.

} - Có thể thay vải bằng thun, ni tấc vải viền xem bài soutien nhọn căn bản.

III. QUY TRÌNH MAY:

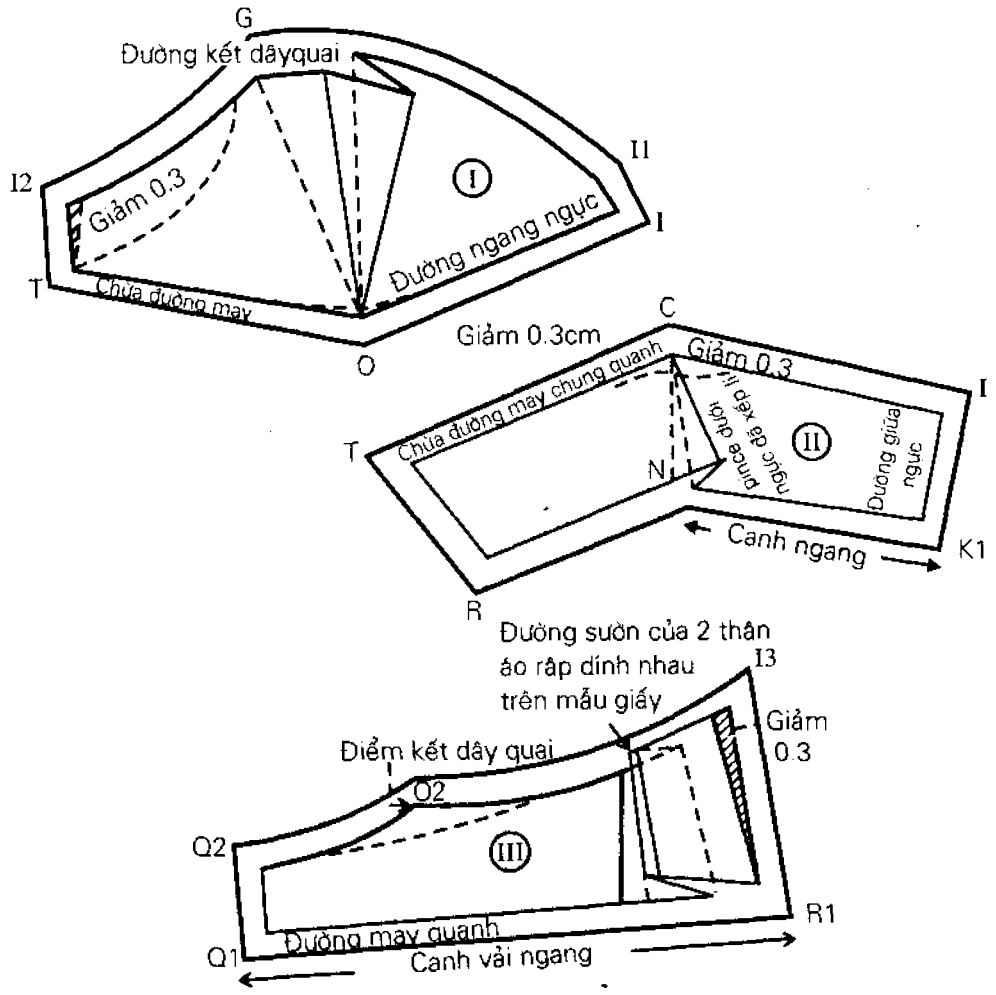
1. Ráp đường ngang ngực IOT của miếng I + II và ép đường may sang 2 bên.
2. Ráp đường I_2TR của miếng II + I với đường I_3R_1 của miếng III và ép đường may về phía sau.
3. Ráp đường giữa ngực I_1IK_1 của 2 phần soutien đối nhau ở 2 bên ngực, ép đường may sang 2 bên.
4. Kết dây quai vào 2 điểm G_1 và O_2.
5. Viền chung quanh soutien:
   - Vòng phía trên ngực viền bằng nẹp vải xéo.
   - Vòng phía dưới chân ngực viền bằng nẹp vải thẳng canh xuôi.
   - Áp dụng viền nổi (viền thêm ra) để có thêm đường chân ngực.
6. Kết móc theo đường giữa phía sau lưng (Q_1Q_2).

* *Lưu ý:* Nếu muốn lót mousse thì cắt mousse theo 2 mẫu I + II, mỗi mẫu cắt 2 miếng không chừa đường may.

- Vải bọc mousse = mỗi mẫu cắt 4 miếng vải (2 miếng bọc ngoài và 2 miếng lót trong). Riêng phần đuôi (mẫu III) chỉ cần cắt 2 miếng vải cho 2 bên thân áo.

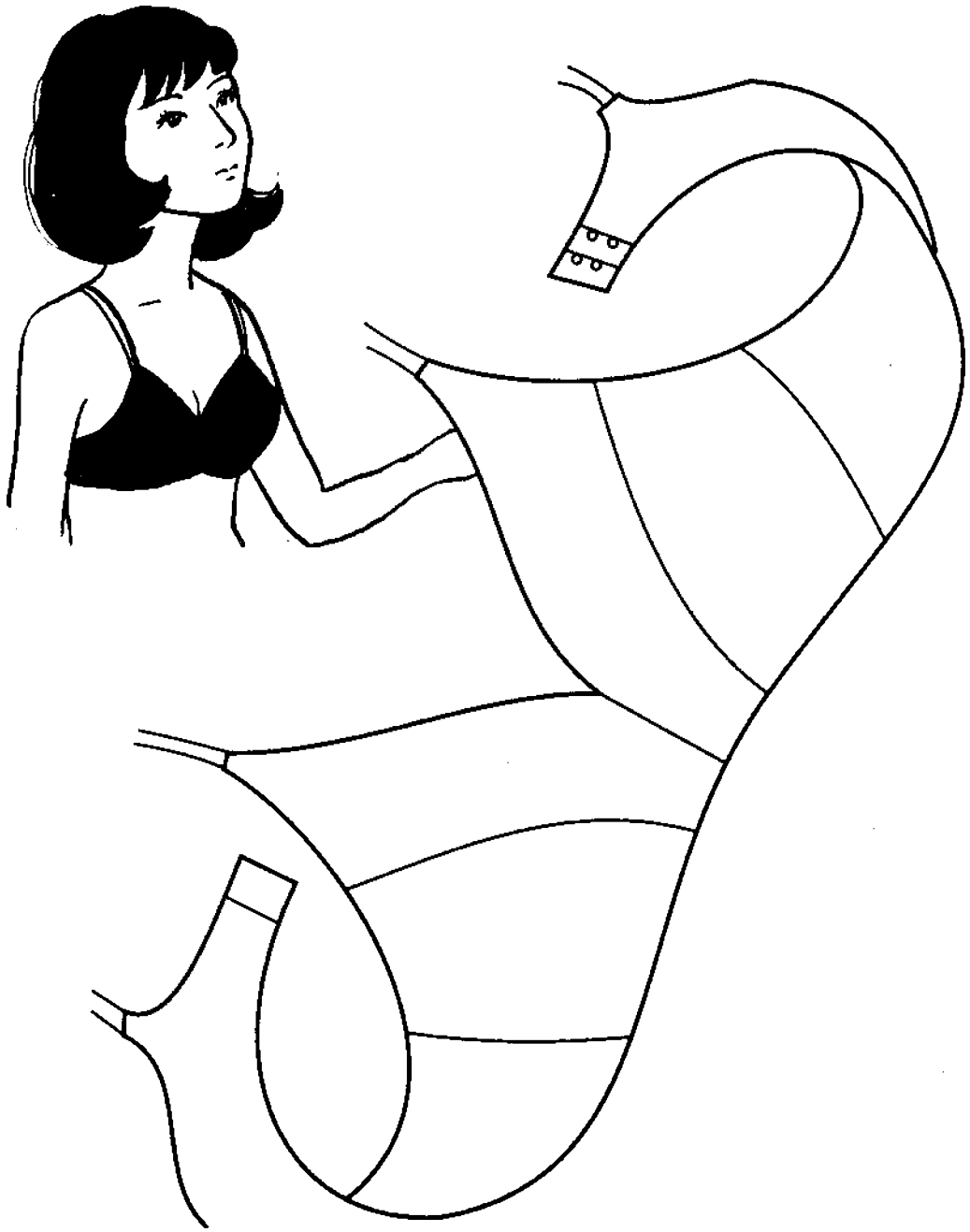
MẪU CÁC BỘ PHẬN CỦA SOUTIEN TRÒN (KIỂU 1)

(Cách đặt mẫu giấy lên vải và chừa đường may chung quanh)



Hình 428

SOUTIEN TRÒN (KIỂU 2B)



I- VẼ MẪU
II- CẮT VẢI } giống kiểu 1

III- QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp đường đi qua đầu ngực UOV của miếng I + II và ép đường may sang 2 bên.

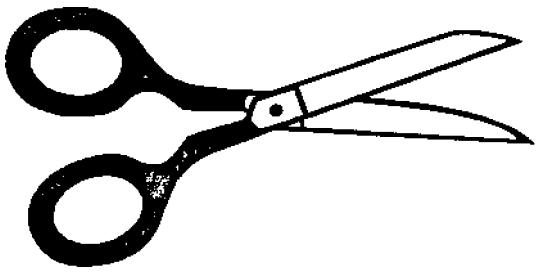
2. Ráp đường I_2R_2 của miếng II với đường I_3R_3 của miếng III và ép đường may về phía sau.

3. Ráp đường giữa ngực IK của 2 phần soutien đối nhau ở hai bên ngực, ép đường may sang 2 bên.

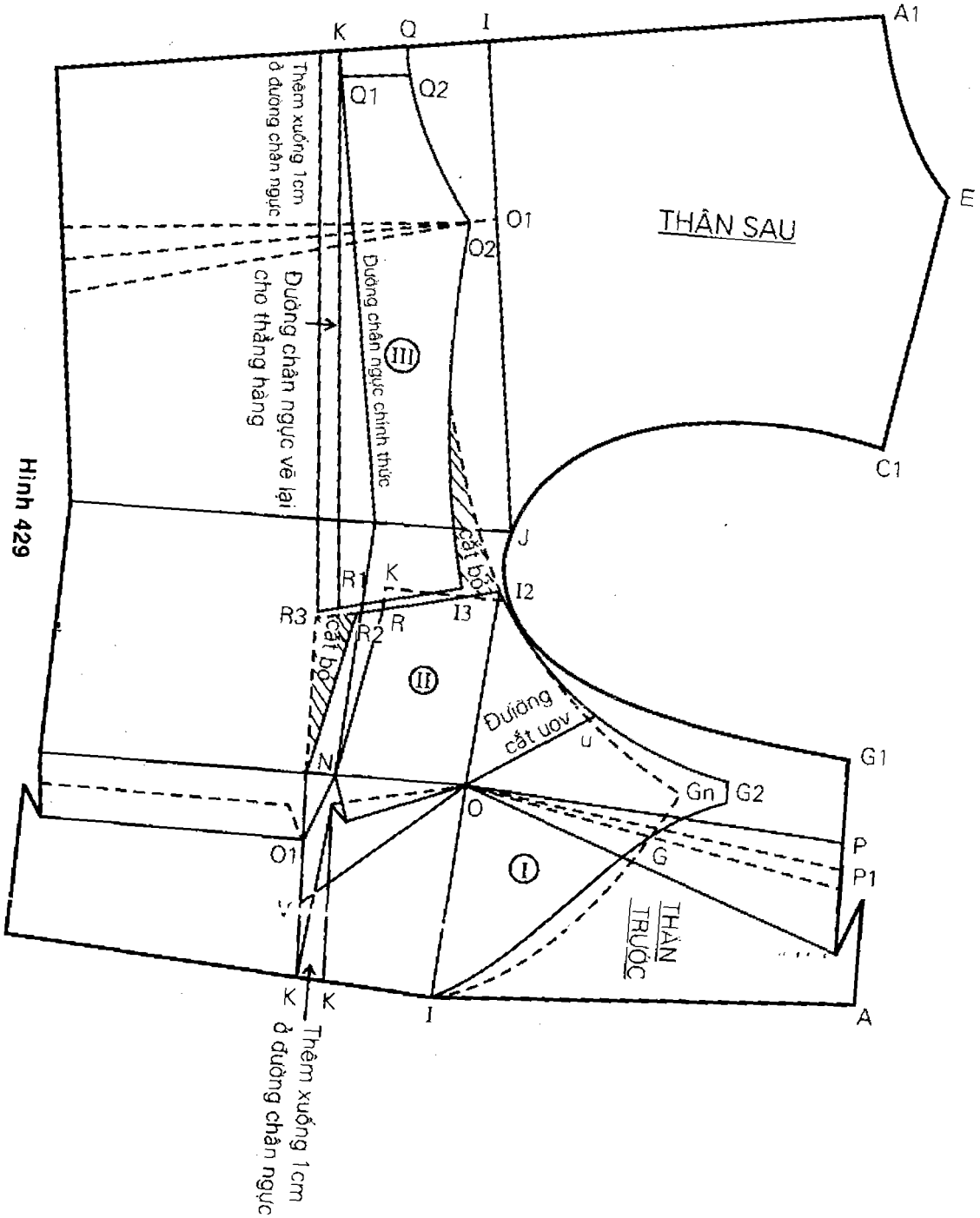
4. Kết dây quai vào 2 điểm G_2 và O_2.

5. Viền chung quanh soutien = vòng phía trên ngực viền bằng nẹp viền vải xéo. Vòng phía dưới chân ngực viền bằng nẹp viền vải thẳng canh xuôi. Áp dụng viền chìm (viền gấp vào) còn gọi là viền dẹp vì đường chân ngực đã được thêm xuống 1cm.

6. Kết móc theo đường giữa phía sau lưng (Q_1Q_2).



CÁCH VẼ MẪU SOUTIEN TRÒN LÊN GIẤY ĐỂ CẮT THÀNH TỪNG BỘ PHẬN (KIỂU 2)



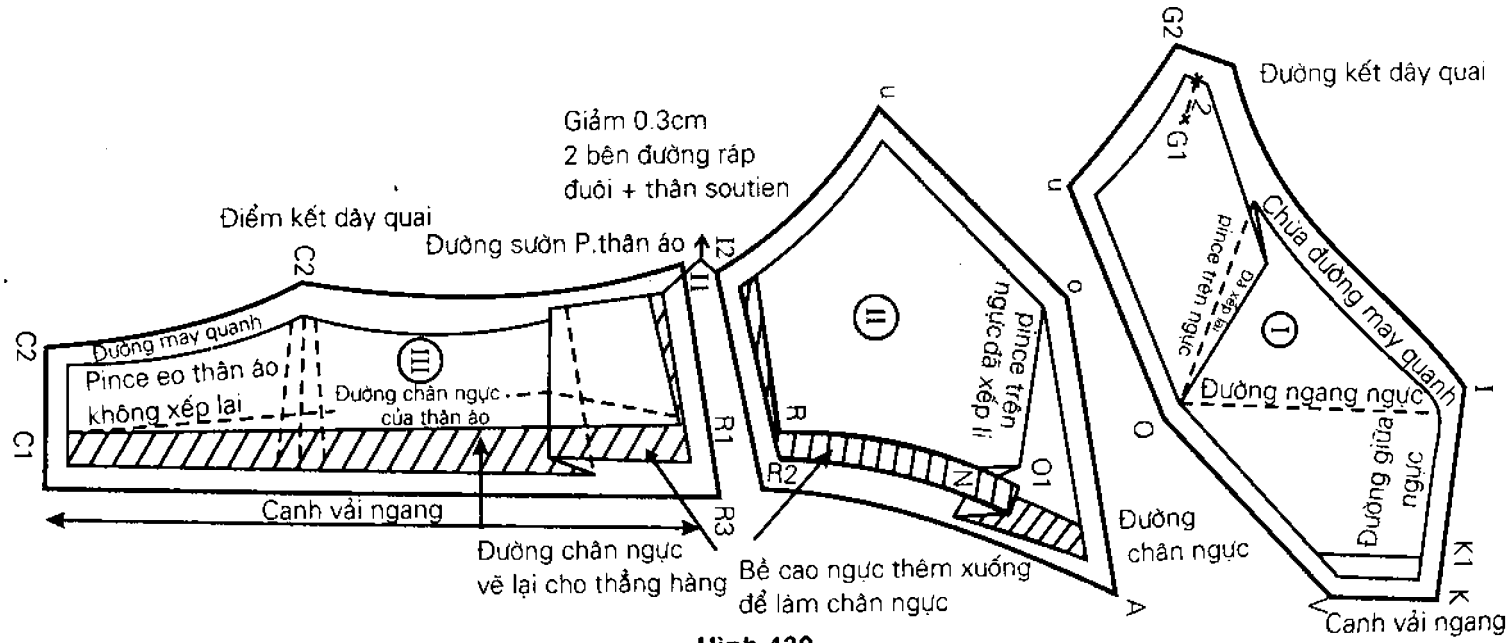
Hình 429

MẪU CÁC BỘ PHẬN CỦA SOUTIEN TRÒN (KIỂU 2)

Khác kiểu 1 ở 2 điểm

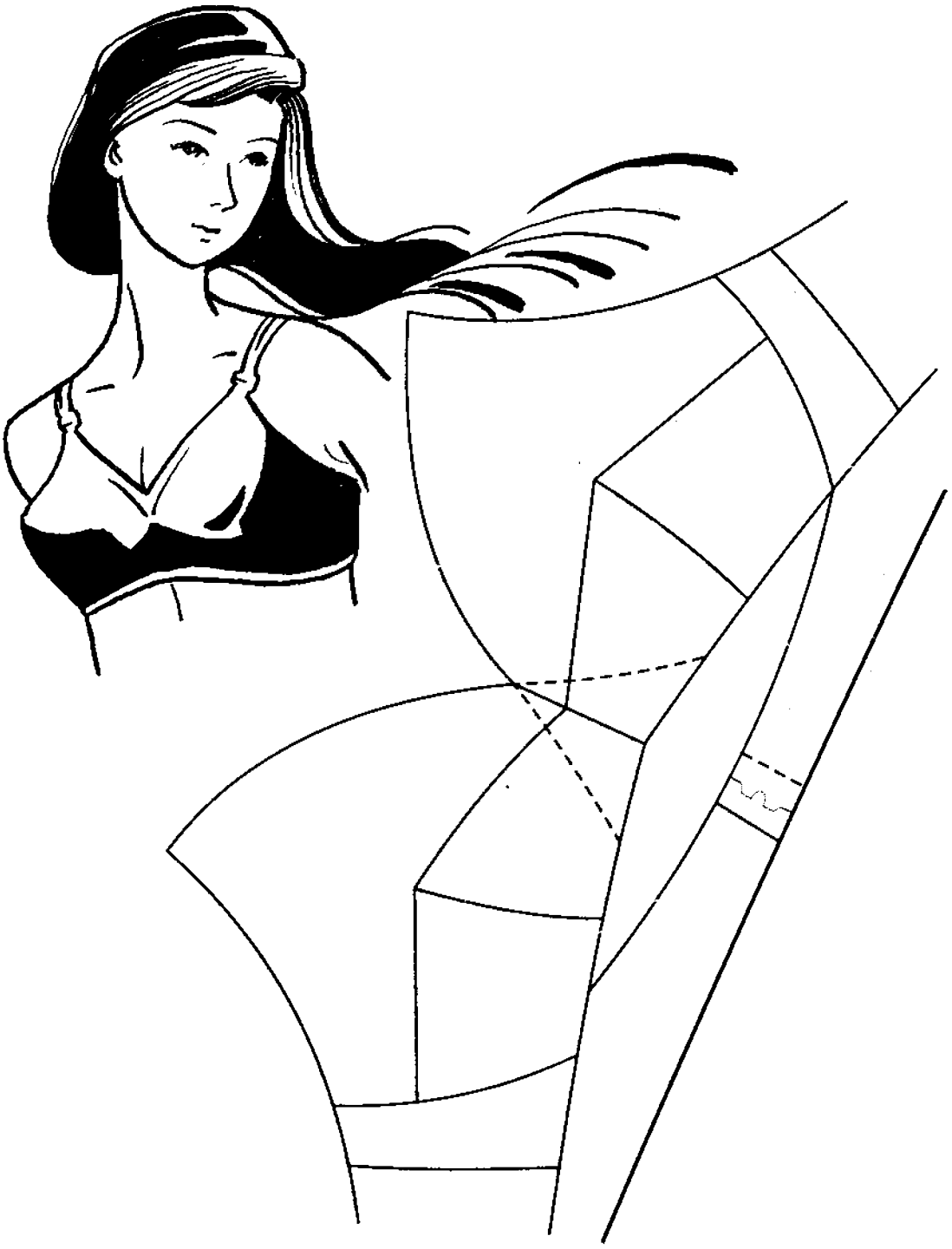
1. Bề cao ngực thêm xuống 1cm để làm chân ngực.

2. Đường ráp 2 phần I và II không nằm theo chiều ngang ngực mà theo chiều xiên từ đường nách đến đường chân ngực (UOV)



Hình 430

K3. SOUTIEN TỔNG HỢP (tròn + nhọn)



* Áo này là tổng hợp của 2 loại soutien tròn + nhọn:

- vừa có đường ráp ngang ngực IOT
- vừa có đường ráp dọc bề cao ngực MON

Ngoài ra, áo còn có thêm 1 miếng nhỏ ở bên hông ngực (mẫu III), mẫu này được cắt sau khi đã cắt rời 2 phần thân và đuôi soutien (mẫu III thuộc phần thân soutien)

I. VẼ MẪU:

- Các giai đoạn thực hiện giống như soutien nhọn.

- Sau khi cắt rời phần thân và đuôi soutien, vẽ thêm mẫu thứ III trên phần thân soutien và cắt rời ra. Sau đó sẽ cắt rời đường ngang ngực của soutien để có 4 mẫu giấy.

- Mẫu thứ III có thể dùng thun (élastique) để may.

- Do lại vòng chân ngực đúng theo ni mẫu (đo theo đường $K_1NR_1Q_1$) KK_1 của đường giữa ngực có thể giảm lên 2cm → 2,50cm để cho khoảng giữa ngực ngắn bớt (đoạn I_1K_1).

II. CẮT VẢI:

- Cách cắt giống như soutien tròn nhưng khi đặt mẫu II lên vải phải mở pince dưới ngực ra.

- Cắt chừa đường may chung quanh như những mẫu trước.

III. QUY TRÌNH MAY:

1. May pince dưới ngực MON của miếng II gấp pince sang 2 bên và may dằn lên nhiều đường may cho cứng chắc.

2. Ráp đường ngang ngực IOT của miếng I + II, ép đường may sang 2 bên.

3. Ráp đường CD của miếng I + II với đường CD của miếng III.

4. Ráp đường I_3R_1 của đuôi soutien với đường I_2R của miếng III, như vậy là được 1/2 bên soutien; may tiếp 1/2 bên còn lại theo thứ tự trên.

5. ráp đường giữa ngực I_1IK_1, ép đường may sang 2 bên.

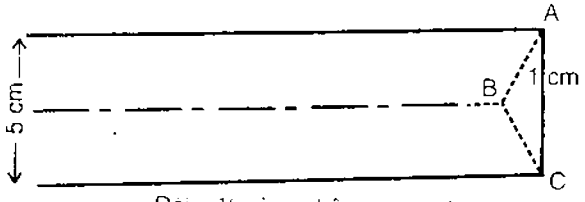
6. Kết dây quai vào 2 điểm G_1 và O_2.

7. Viền chung quanh soutien:

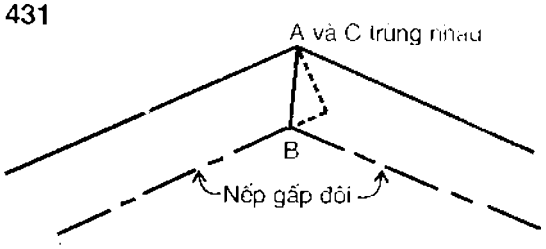
- Vòng trên ngực viền bằng nẹp vải xéo và gấp vào bên trong (theo lối viền dẹp).

- Vòng chân ngực viền bằng nẹp vải thẳng, áp dụng lối viền tròn, đường viền thêm xuống chân ngực một khoảng rộng độ 2cm (cắt nẹp viền rộng 4→5cm)

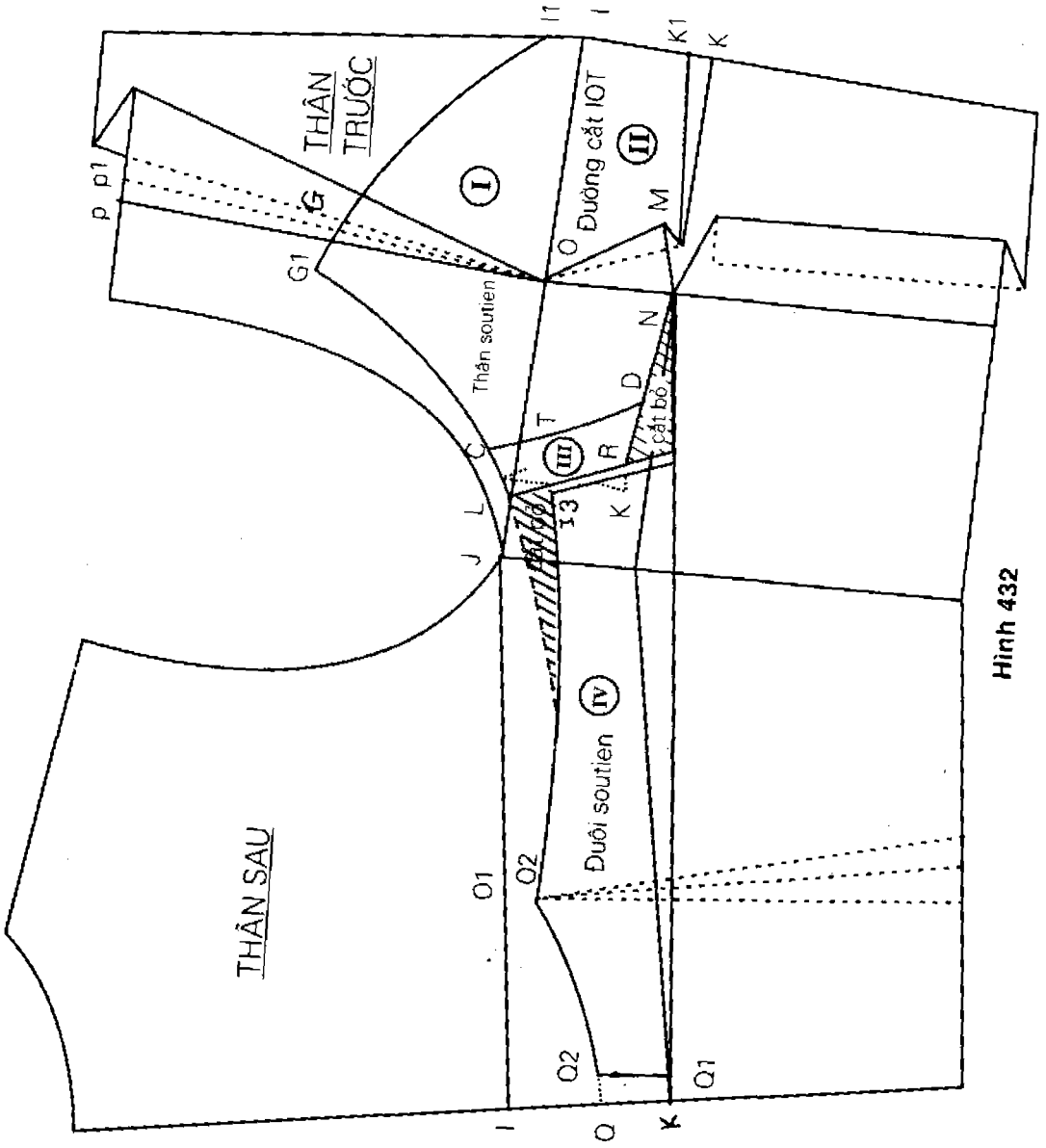
Hình 431



Dài = ½ vòng chân ngực + 1cm
(Cắt 2 miếng)
Đặt bề mặt 2 miếng áp vào nhau và may dính từ A → B → C

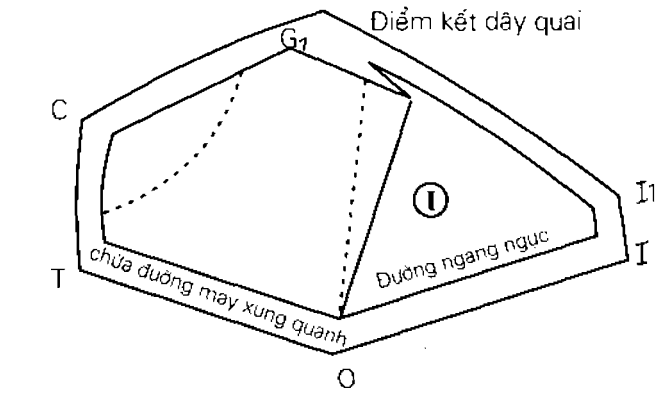


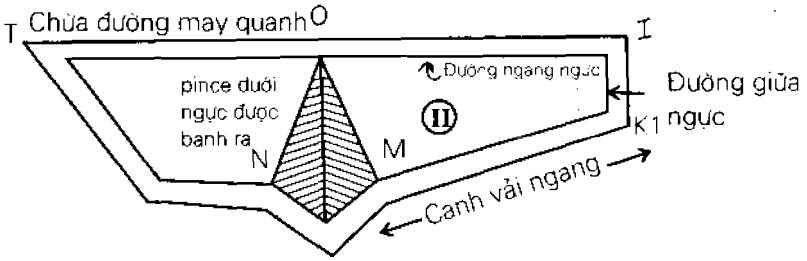
THỰC HIỆN MẪU GIẤY



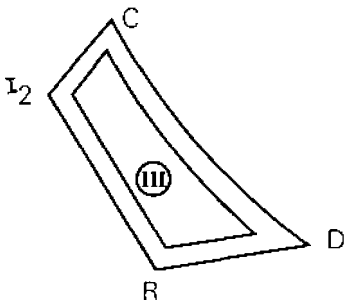
Hình 432

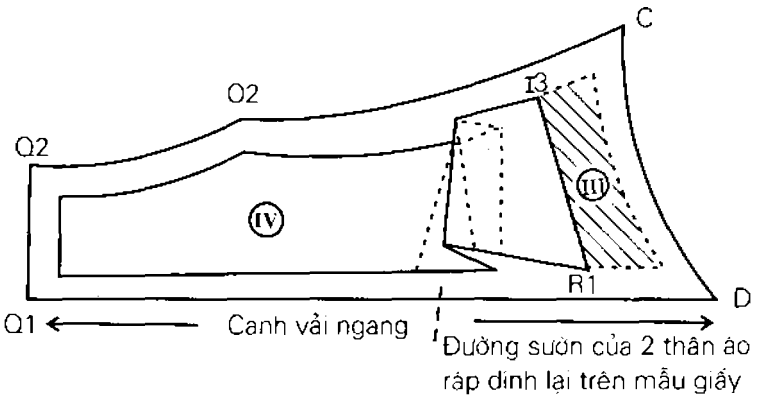
CẮT VẢI CÁC BỘ PHẬN



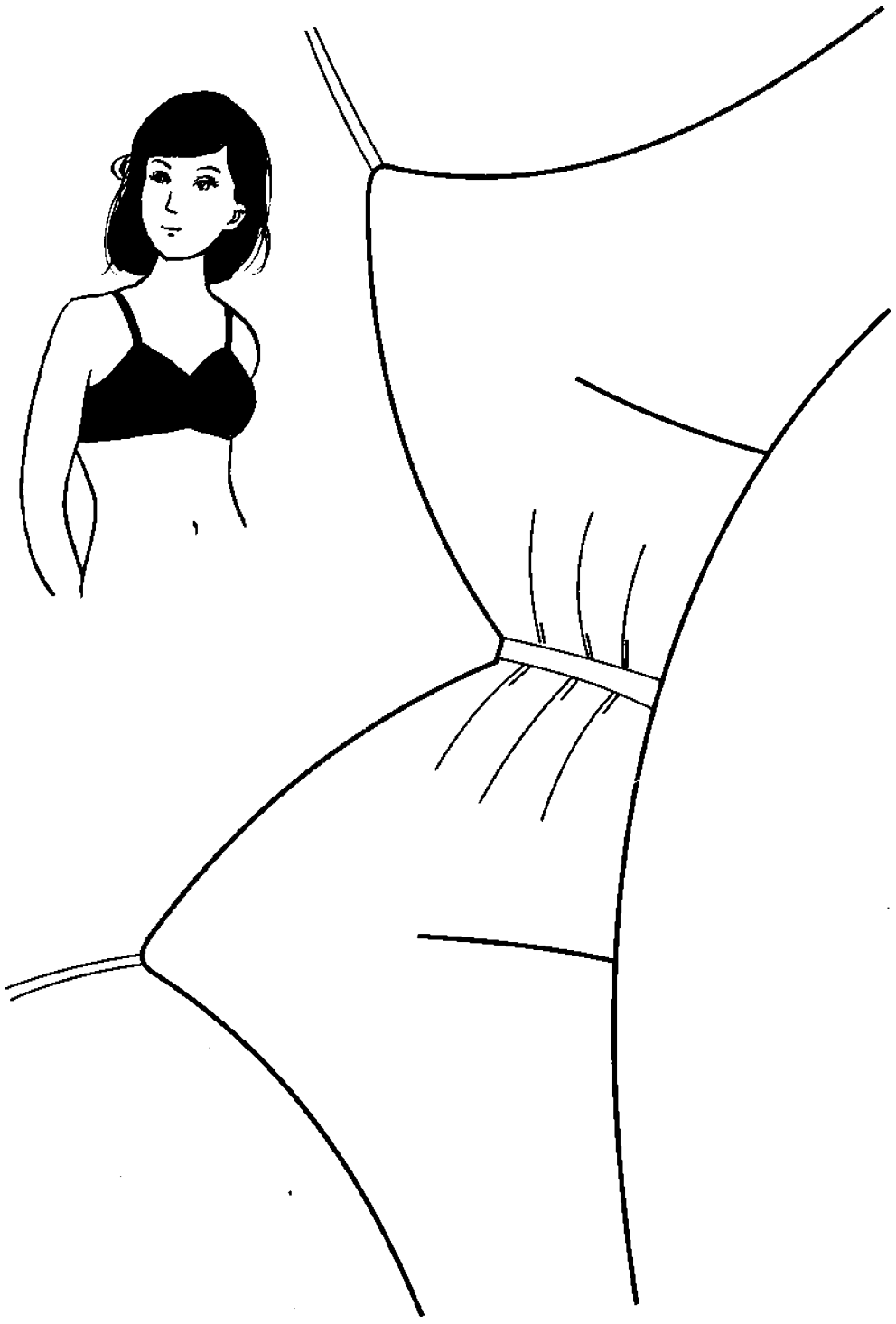


Hình 433





K4. SOUTIEN CÓ XẾP LI



* Mỗi bên ngực có 3 li nằm dọc theo đường ráp giữa ngực và 1 pince dưới ngực.

* Khi xếp các li lại, đường ráp giữa ngực sẽ bị cộm do đó cần có 1 đoạn ruban (hoặc nẹp vải) bề rộng 1cm bọc đường may lại.

* Khi cắt mẫu giấy, đường sườn của 2 thân áo kẻ thẳng từ ngực xuống (chứ không cần giảm vào eo như soutien thường) để cho đường chân ngực được thẳng.

(trường hợp áo không có đường ráp ở nách)

* Nếu áo có đường ráp ở nách thì cách vẽ cũng giống như những soutien trước.

* Phía dưới vòng chân ngực phải thêm xuống cách đều 1cm để làm vòng chân soutien.

* Có thể không nhấn pince ở dưới ngực mà chỉ xếp li sống ở giữa ngực (xem kiểu của soutien cõ xếp li).

QUY TRÌNH MAY: (Áo không có đường ráp ở nách).

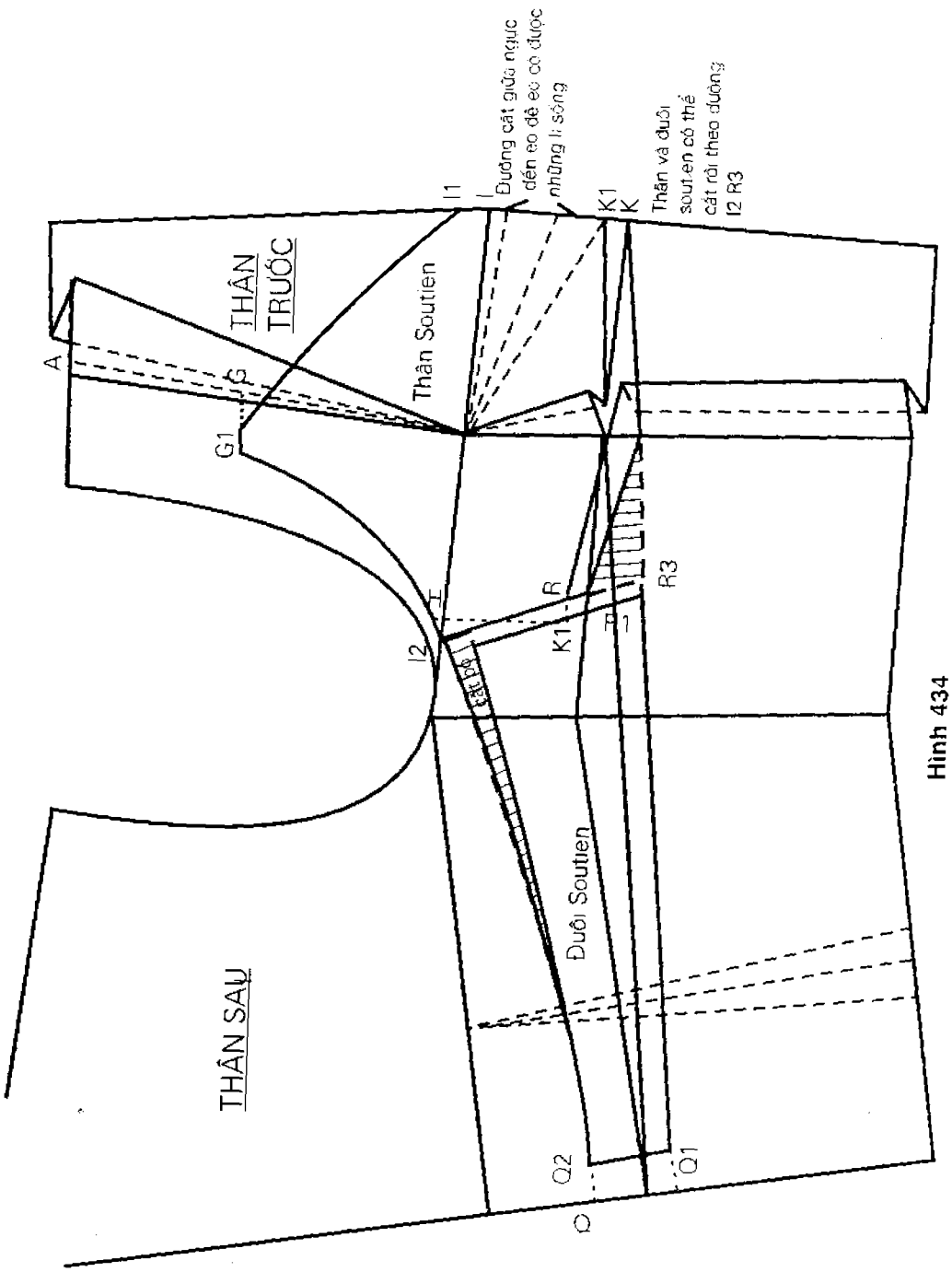
** KIỂU a :* Xếp các li giữa ngực lại, nếp gấp quay lên trên.

- May pince chân ngực MON, gấp pince sang 2 bên và may dằn lên nhiều đường cho cứng và chắc.
- Ráp đường giữa ngực của 2 phần thân soutien (đường I_1K) - Kết dây quai.
- Cặp nẹp viền chung quanh.
- Kết móc.

** KIỂU b :* Các bước tiến hành cũng giống như soutien có xếp li kiểu 1, chỉ khác là không may pince chân ngực mà chỉ xếp li ở giữa ngực.

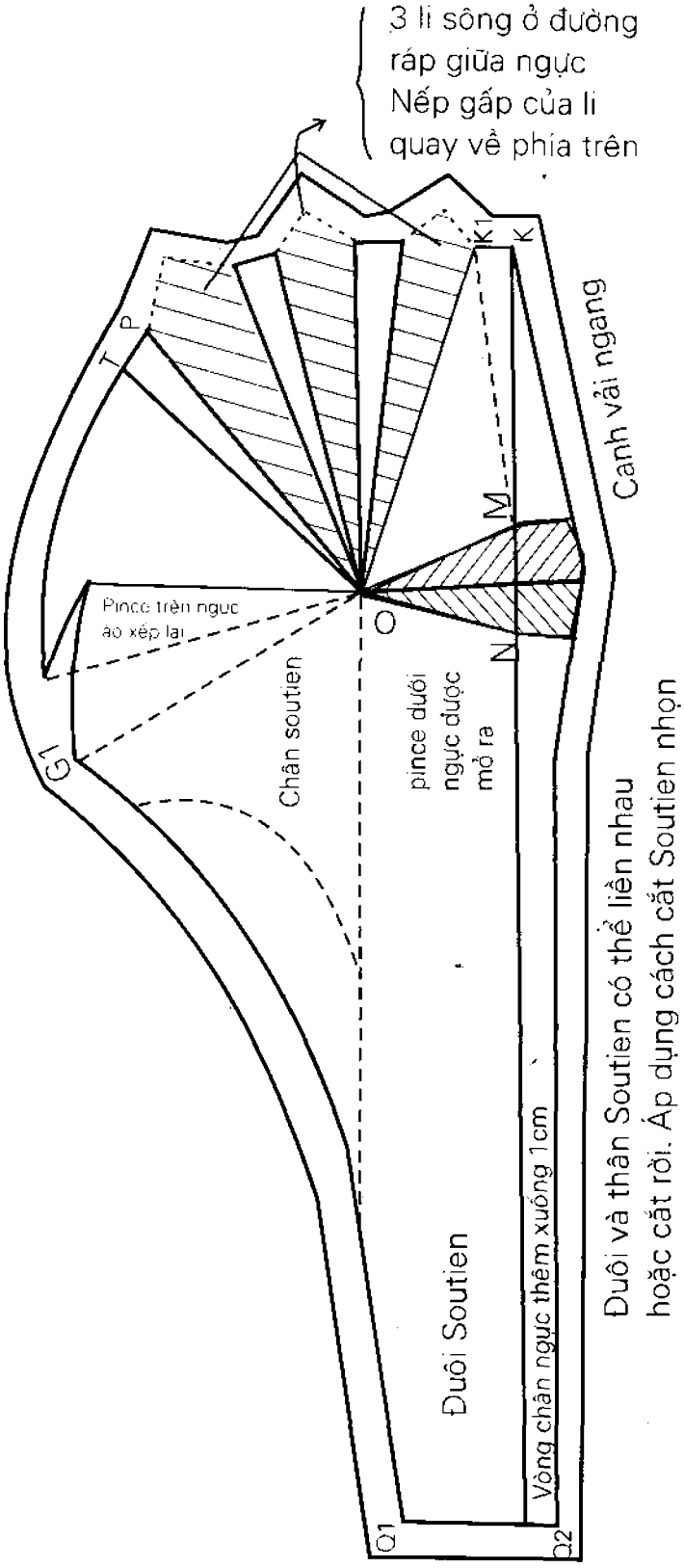


THỰC HIỆN MẪU GIẤY SOUTIEN CÓ XẾP LI



Hình 434

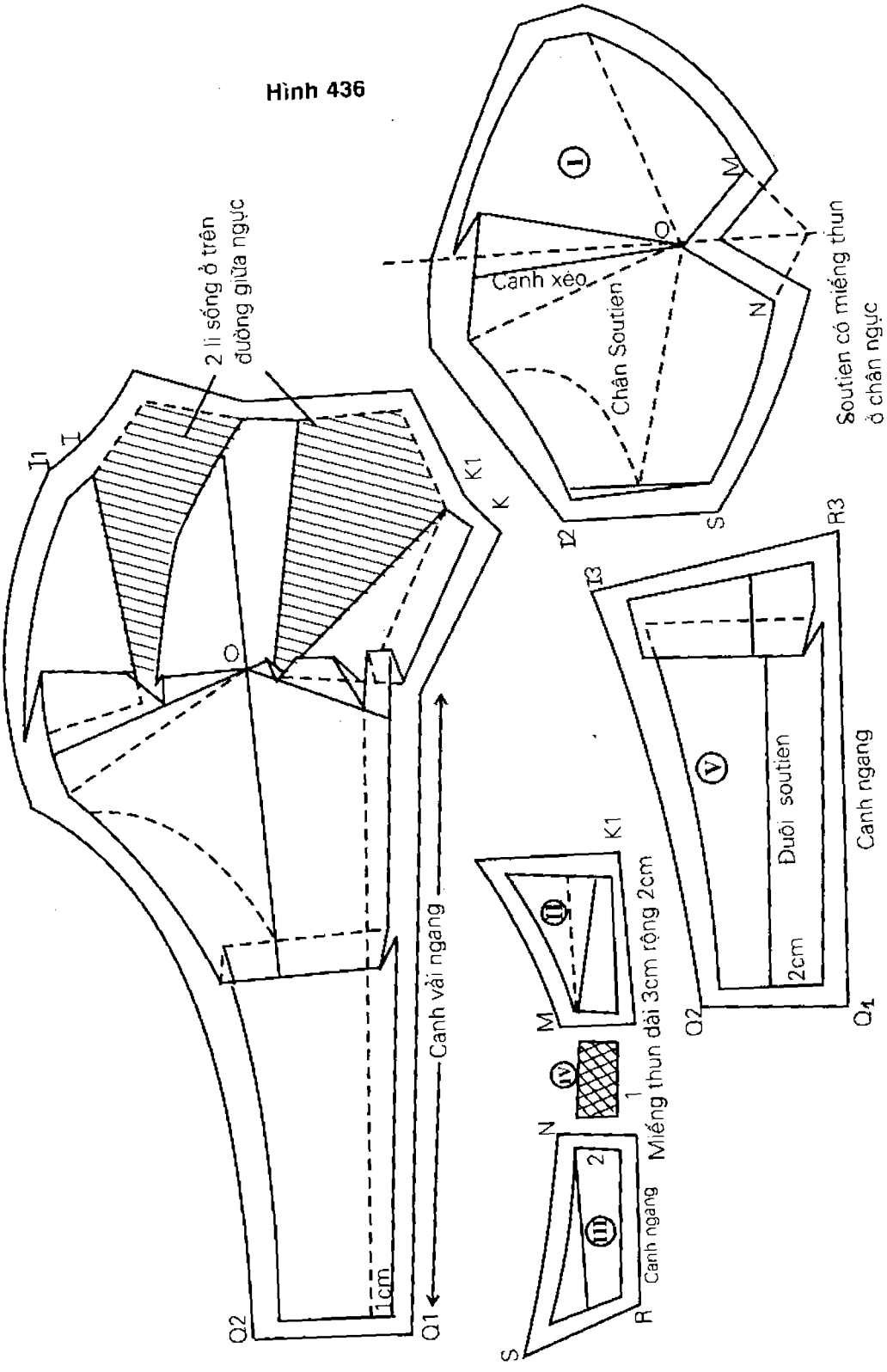
SOUTIEN CÓ XẾP LI SỐNG (KIỂU A)



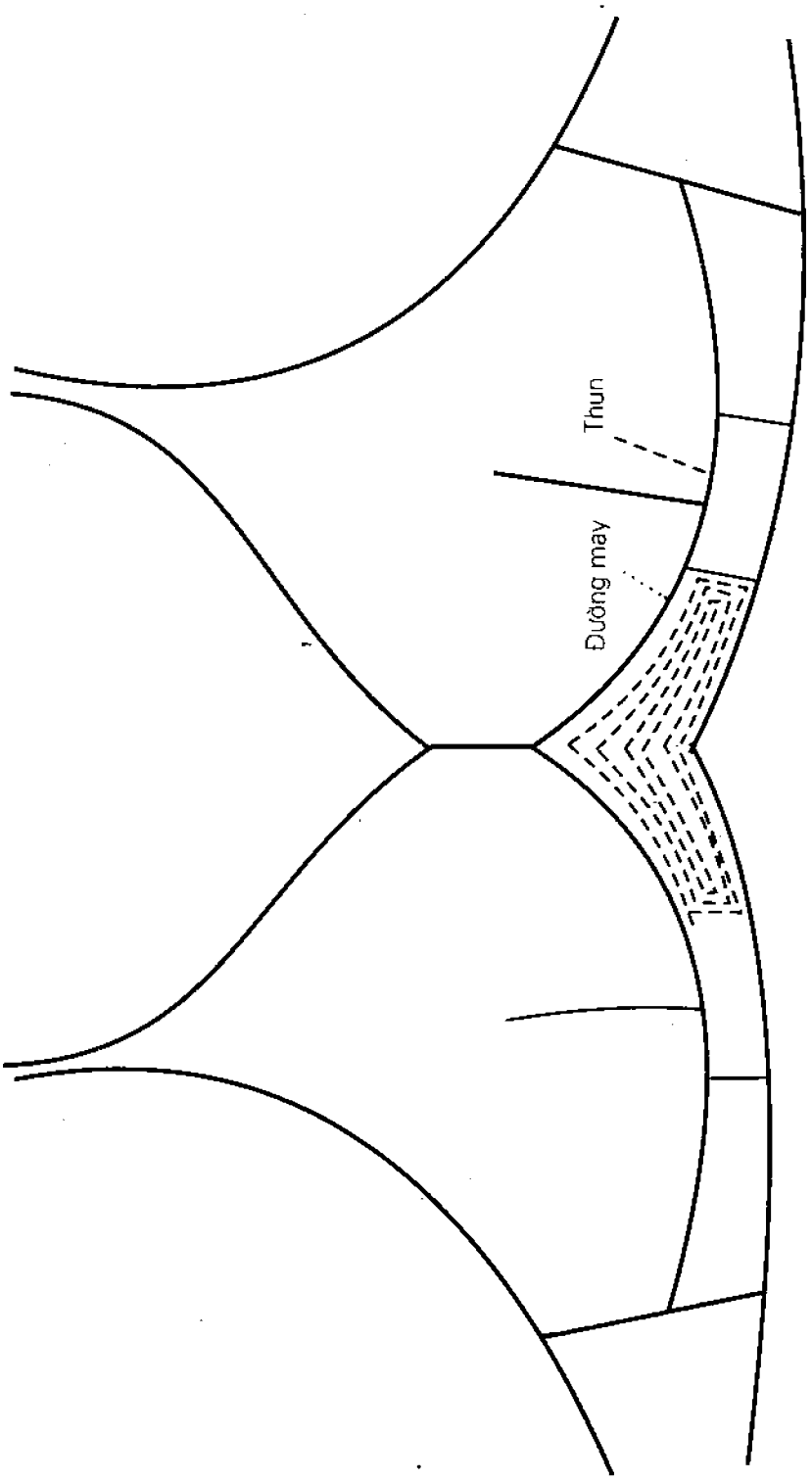
Hình 435

SOUTIEN CÓ LI SỐNG (KIỂU B)

Hình 436



K5. SOUTIEN CÓ MIẾNG THUN Ở CHÂN NGỰC

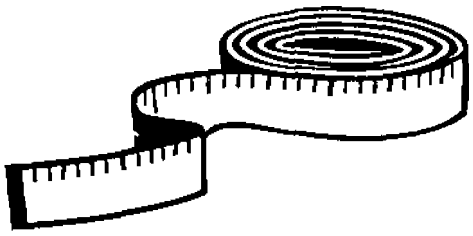


- Phía dưới vòng chân ngực phải thêm cách đều xuống 2cm để làm vòng chân soutien.

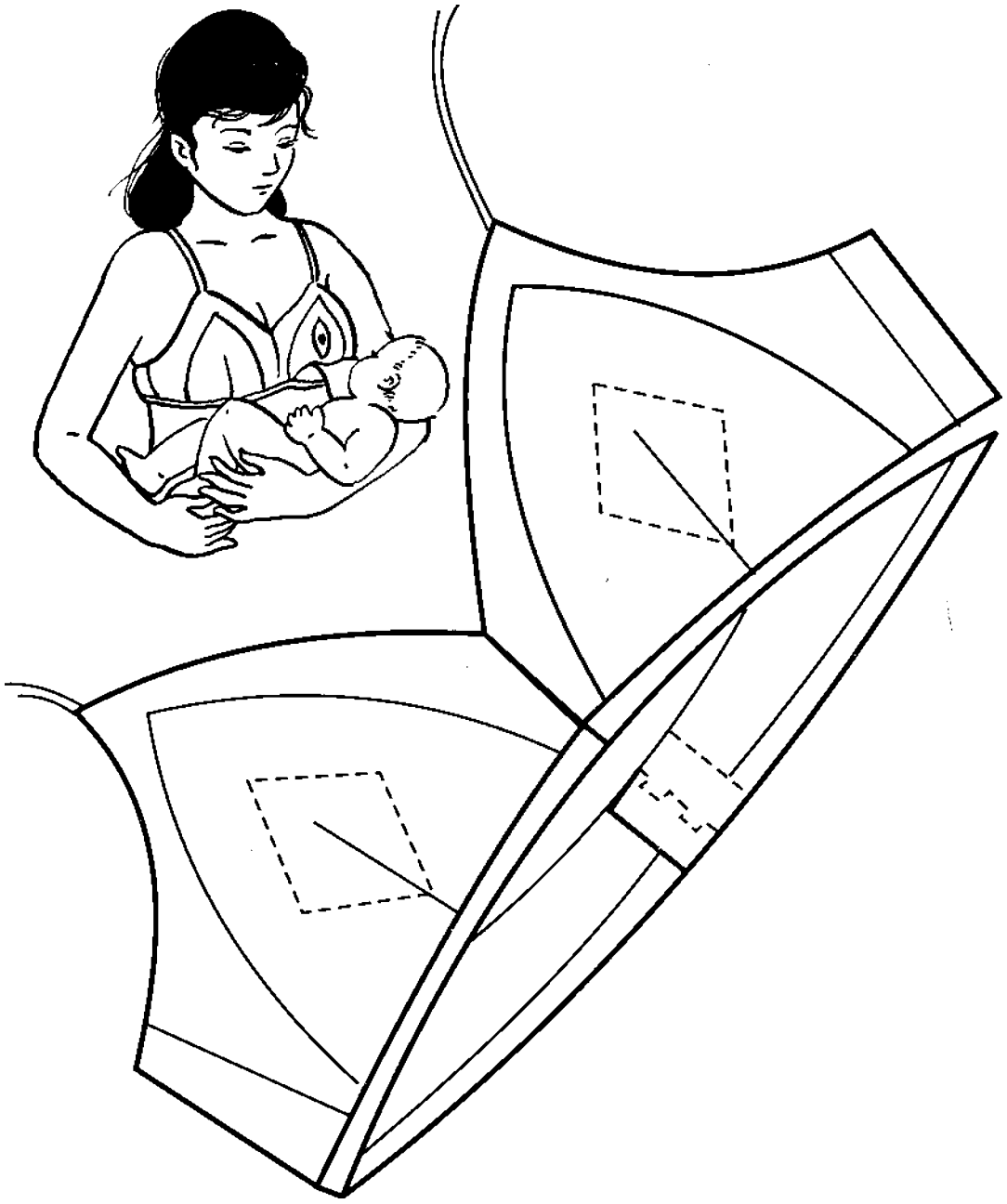
- Có 1 miếng thun (élastique) rộng 3cm cao 2cm nằm ngay phía dưới pince chân ngực.

QUY TRÌNH MAY:

1. May pince chân ngực MON điểm M + N trùng nhau).
2. Ráp miếng thun (mẫu IV) vào với mẫu II + III (tại điểm M + N).
3. Ráp đường IM (hoặc N) S của miếng mẫu I vào đường IMNS của mẫu II + IV + III để có thân soutien.
4. Ráp đường I_2R của thân soutien vào với đường I_3R_3 của duôi soutien.
5. Kết dây quai.
6. Cặp nẹp viền chung quanh soutien.
7. Kết móc.



K6. SOUTIEN CHO CON BÚ



Soutien này có khoét lỗ vuông ở đầu ngực và có nắp đậy.

* Cách cắt mẫu giấy cũng giống như lý thuyết căn bản nhưng khi gấp đường OO_1O_2 lại, hai mép MK_1 và NL_1 ngang nhau và bằng nhau.

* *Khoét lỗ vuông ở đầu ngực:*

Nn = Mm = đo lên 1 → 2cm

$On = On_1 = On_2 = On_3 = Om$

Nối $nn_1n_2n_3m$ và cắt bỏ phần trong (có gạch xéo) nhớ chừa đều 0,50cm đường may chung quanh.

* *Cách cắt nắp đậy:*

$G_1a = K_1c = K_1b = 0,50cm$.

Nối ba và ca → khoảng giữa vẽ cong ra 0,30cm.

Đặt thân soutien lên 1 miếng giấy khác, ghi dấu các đường N c a b MON xuống để có mẫu nắp đậy soutien.

I. QUY TRÌNH CẮT MẪU GIẤY:

1. Ráp đường sườn của 2 thân áo trước và sau.

2. Gấp pince trên ngực, pince dưới ngực và pince eo, dùng kim gút ghim lại, nếp gấp pince quay về phía giữa ngực.

3. Vẽ hình dáng soutien theo mẫu (giống như soutien nhọn hoặc tròn). Đo lại vòng chân ngực đúng theo số đo (đường $K_1NR_1Q_1$).

4. Cắt rời phần thân và phần đuôi soutien.

5. Cắt bỏ pince dưới ngực MON.

6. Vẽ mẫu nắp đậy.

7. Khoét bỏ lỗ vuông ở đầu ngực.

II. CẮT VẢI:

- Đặt mẫu giấy lên vải, vẽ theo mẫu và chừa đường may chung quanh.
- Cắt 2 miếng thân soutien, 2 miếng nắp đậy và 2 miếng đuôi soutien, nhớ cắt theo canh vải qui định trên mẫu.

III. QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp đoạn Mm và Nn lại với nhau, ép đường may sang hai bên.

2. Bẻ đường may của lỗ vuông đầu ngực vào, cặp nẹp viền bằng vải xéo (viền dẹp) dọc theo các cạnh của lỗ vuông.

3. Ráp đường I_2R của thân soutien với đường I_3R_1 của đuôi soutien, ép đường may về phía sau.

4. Ráp đường giữa ngực của 2 phần soutien 2 bên ngực (I_1K_1) ép đường may sang 2 bên.

5. Ráp đường MON của nắp đậy.

6. Gấp đường may của 2 cạnh b a c vào trong và may dính lại.

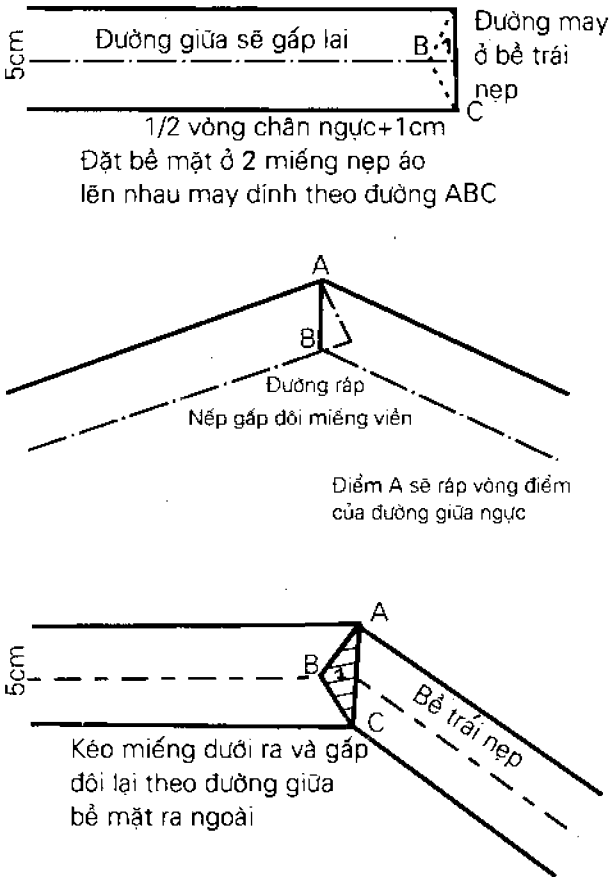
7. Đặt nắp đậy lên thân soutien đúng theo vị trí của nắp đã vẽ trên mẫu giấy, của thân soutien.

- Lược dính theo đường chân ngực b N c.

8. Cặp nẹp viền vải thẳng dọc theo đường chân ngực, áp dụng lối viền tròn (viền nổi), đường viền thêm xuống chân ngực một khoảng rộng độ 2cm tiếp theo bề cao của soutien. (Giống như nẹp viền của soutien tổng hợp tròn + nhọn)

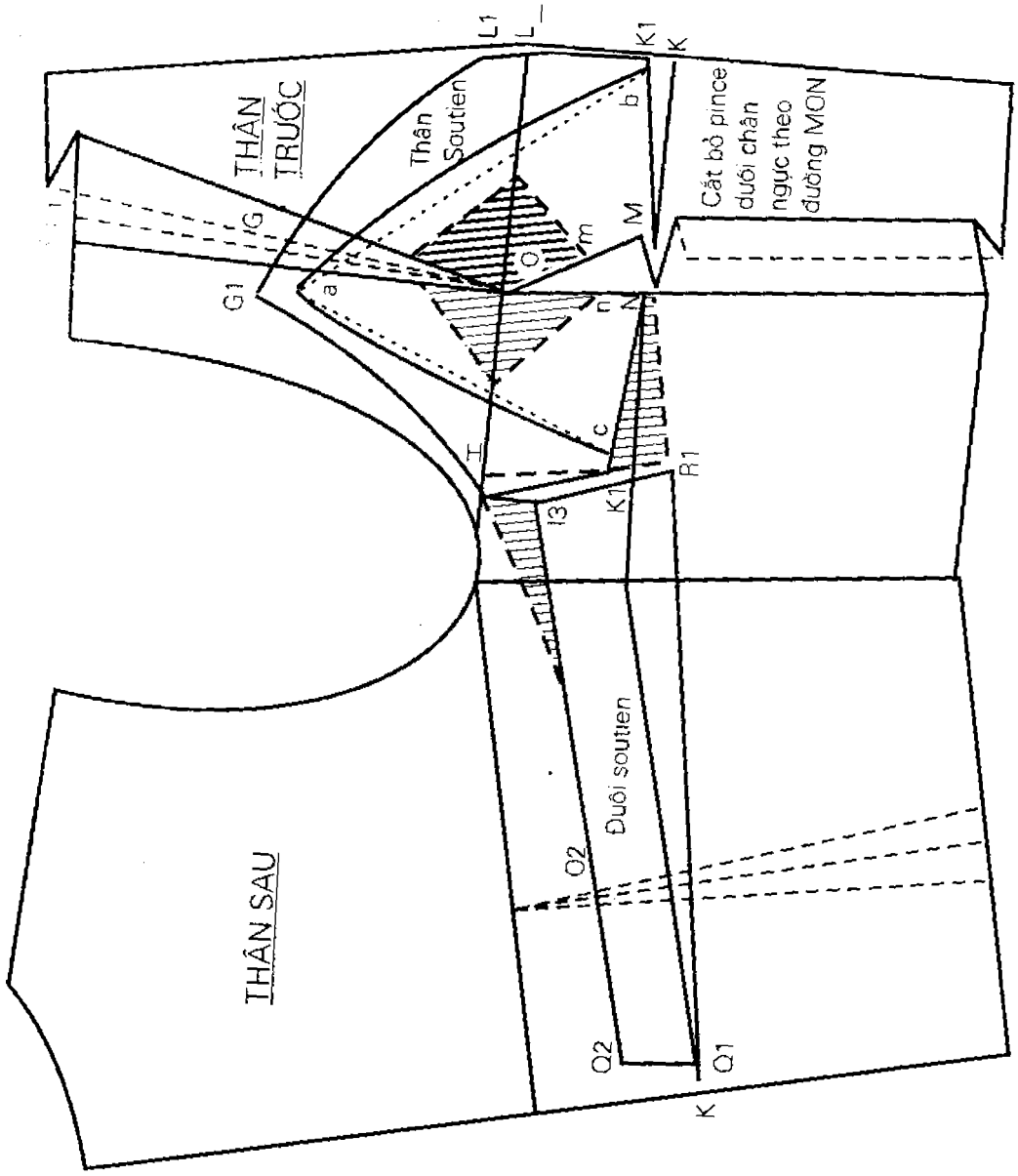
9. Viền bằng nẹp vải xéo ở vòng trên của soutien.

10. Kết móc.

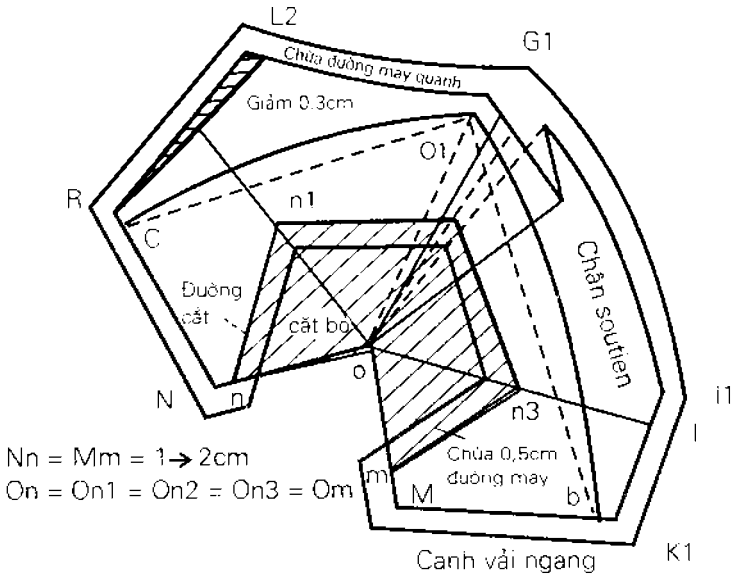


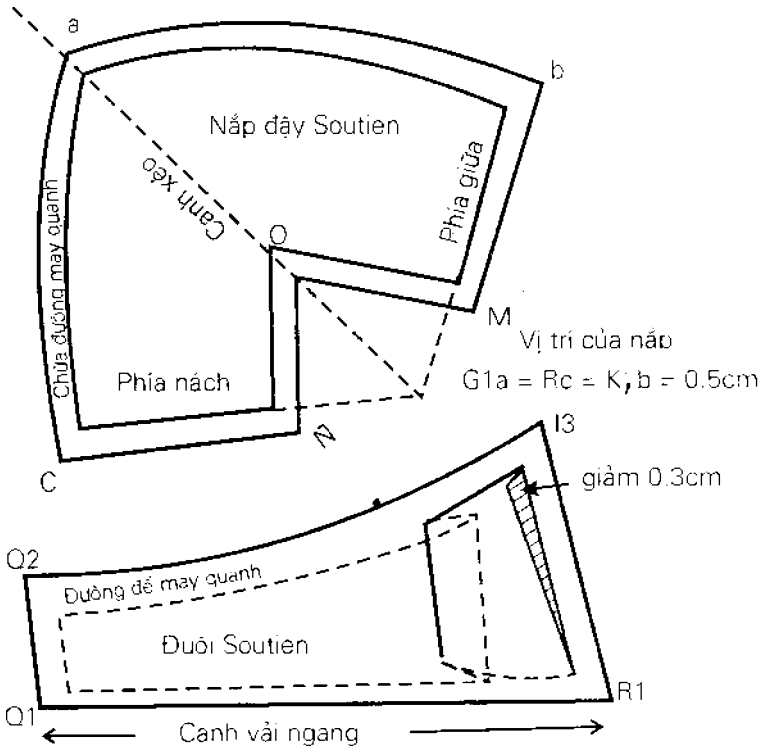
Hình 437

Hình 437b

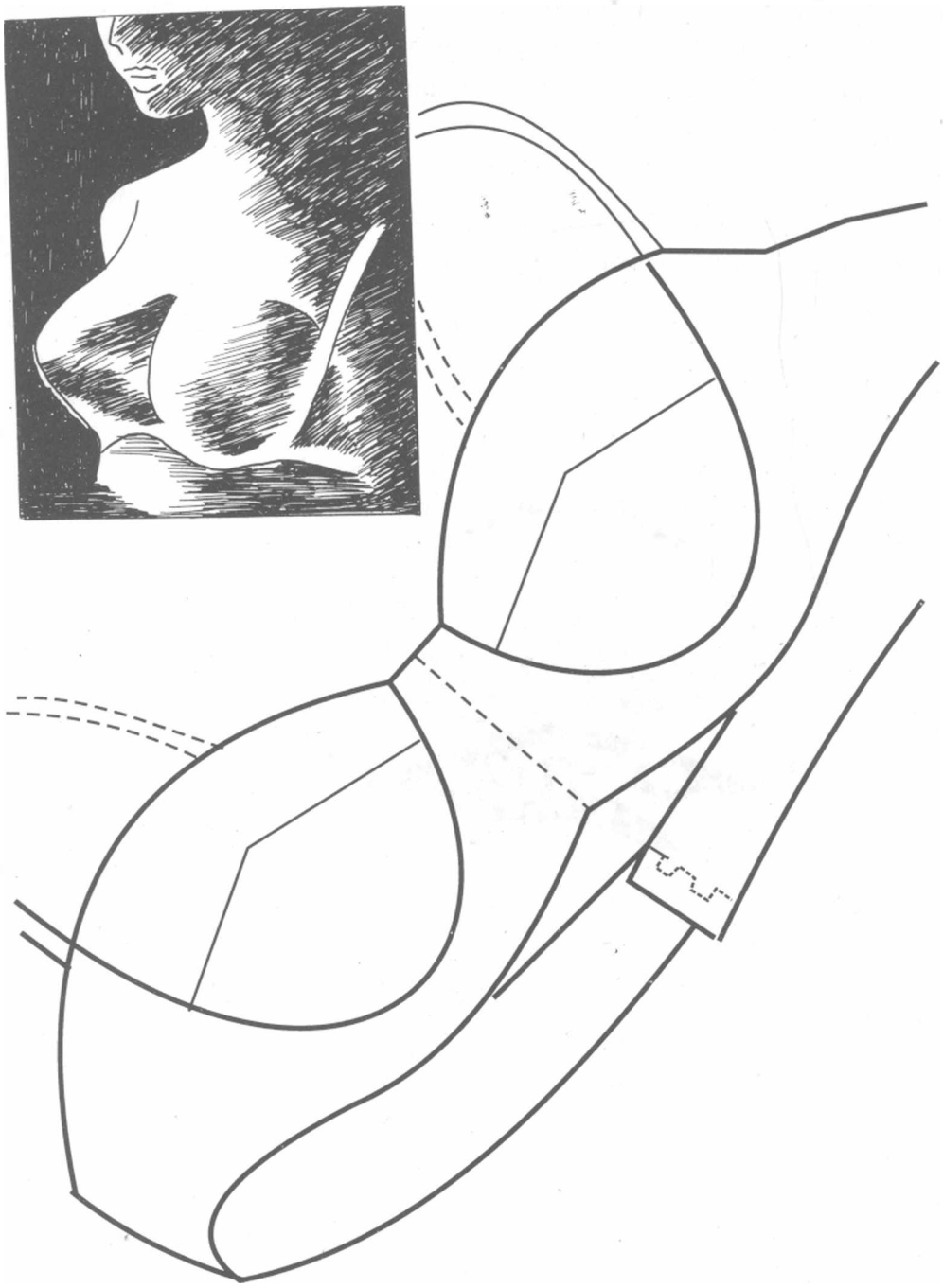

THÂN TRƯỚC
Thân Soutien
Cắt bỏ pince dưới chân ngực theo đường MON
THÂN SAU
Đuôi soutien
L1
K1
K
G
G1
M
N
R1
I3
O2
Q2
Q1

Hình 437c


L2
G1
Chừa đường may quanh
Giảm 0.3cm
O1
R
n1
C
Đường cắt
cắt bỏ
Chân soutien
N
n
o
n3
i1
I
Nn = Mm = 1→2cm
On = On1 = On2 = On3 = Om
m
M
Chừa 0,5cm đường may
b1
Canh vải ngang
K1


a
b
Nắp đậy Soutien
Cạnh xếp
Phía giữa
O
Chừa đường may quanh
M
Vị trí của nắp
G1a = Rc = K, b = 0.5cm
Phía nách
I3
C
giảm 0.3cm
Q2
Đường để may quanh
Đuôi Soutien
R1
Q1
Canh vải ngang

K7. SOUTIEN CÓ ĐƯỜNG RÁP VÒNG CHÂN NGỰC (kiểu 7a)



QUY TRÌNH MAY: (Kiểu 1 + 2)

1. Ráp đường ioT của 2 miếng I + II, ép đường may sang 2 bên

2. Ráp đường vòng chân ngực của thân và đuôi soutien, theo đường XNX1, đặt vòng đuôi lên vòng thân, gấp mép đường may vào, miếng trên cũng như miếng dưới và may dính cách đều đường cong XNX_1 (có thể cặp nẹp vải xéo rộng 1cm).

3. Ráp đường giữa ngực I1K, ép đường may sang 2 bên.

4. Viền chung quanh:

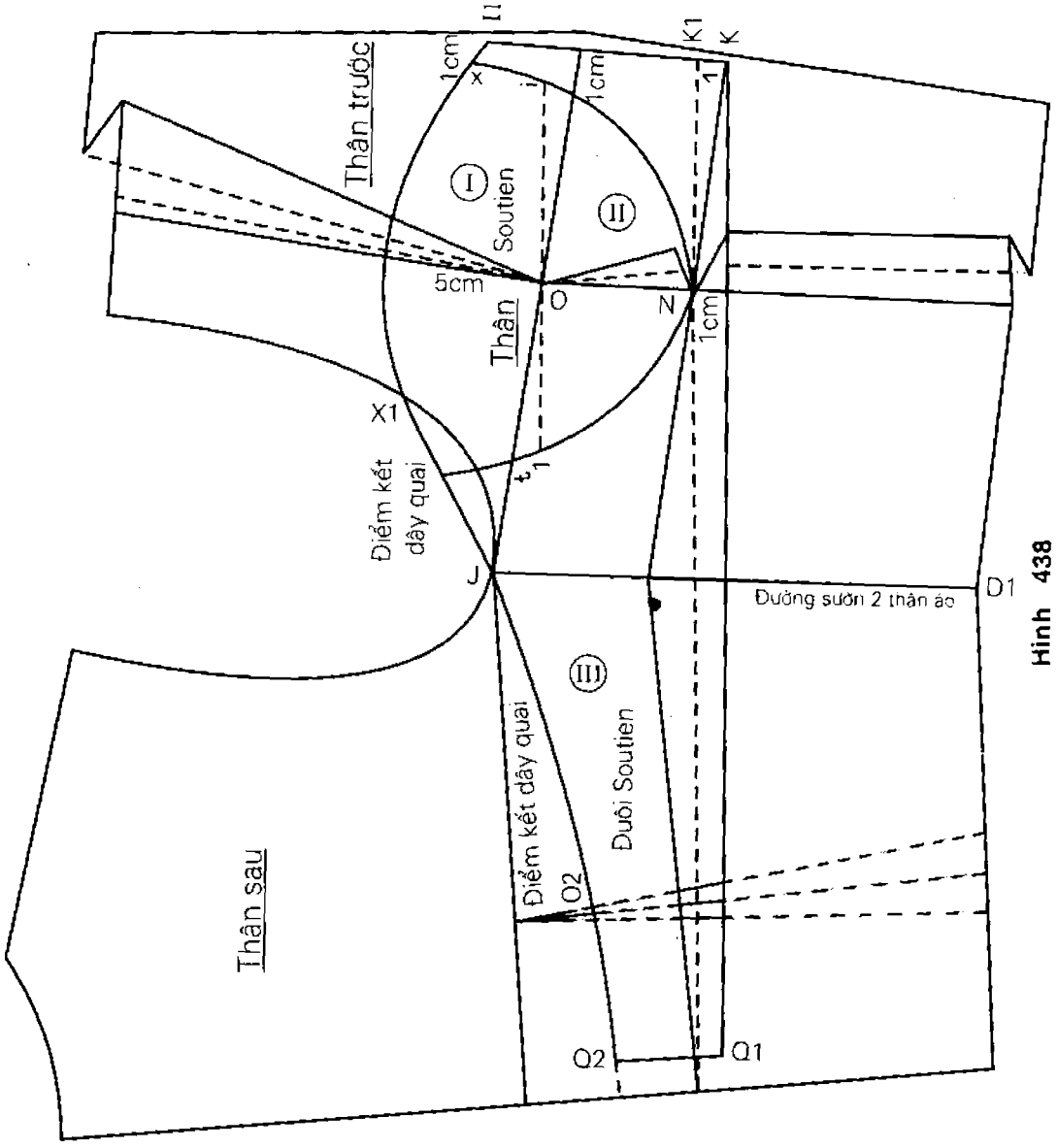
- Kết dây quai.
- Cặp nẹp viền bằng vải thẳng ở vòng chân soutien KQ_1
- Cặp nẹp viền bằng vải xéo ở vòng trên soutien.

5. Kết móc.



SOUTIEN CÓ ĐƯỜNG RÁP VÒNG CHÂN NGỰC (KIỂU 7A)

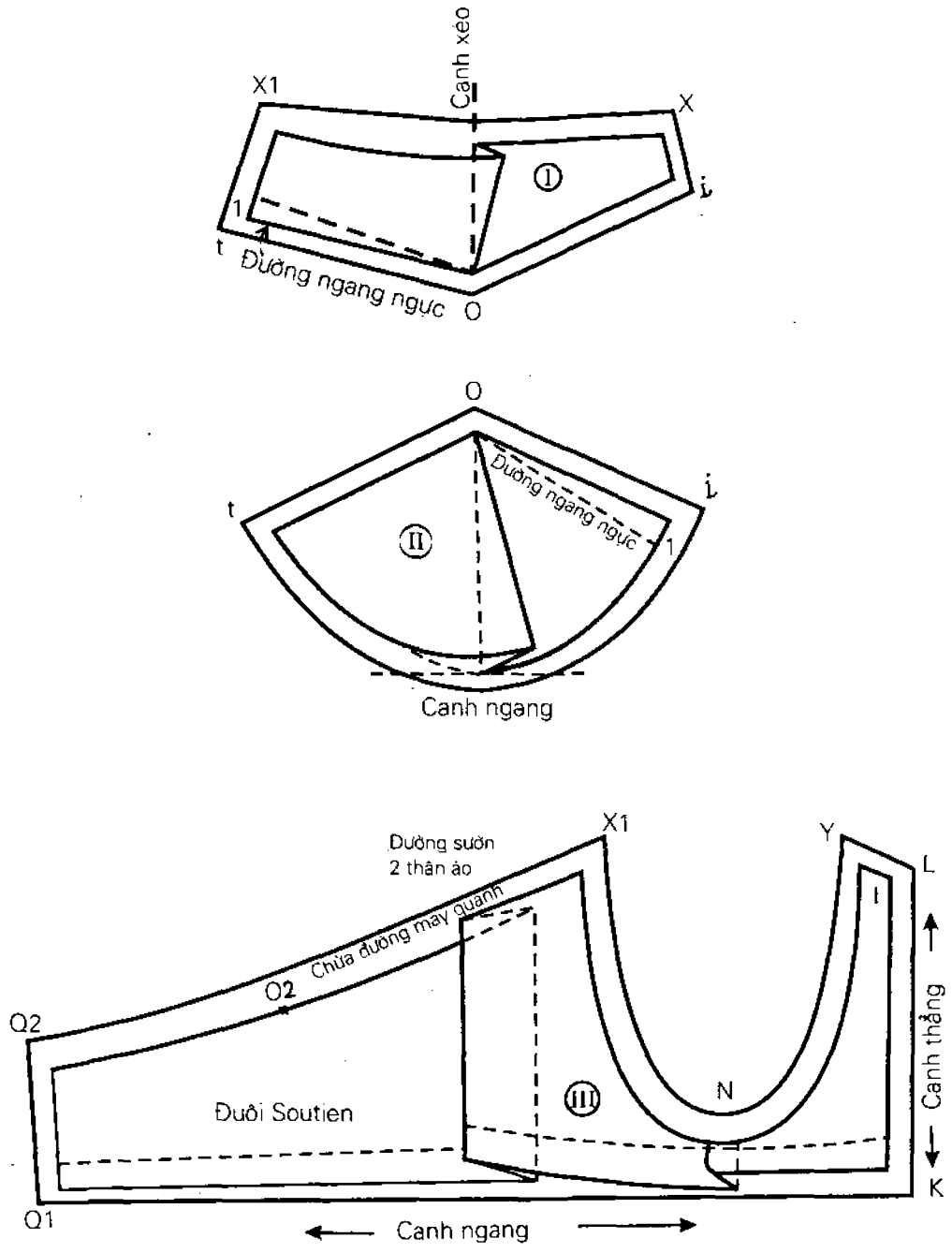
(Cách vẽ mẫu giấy)



Hình 438

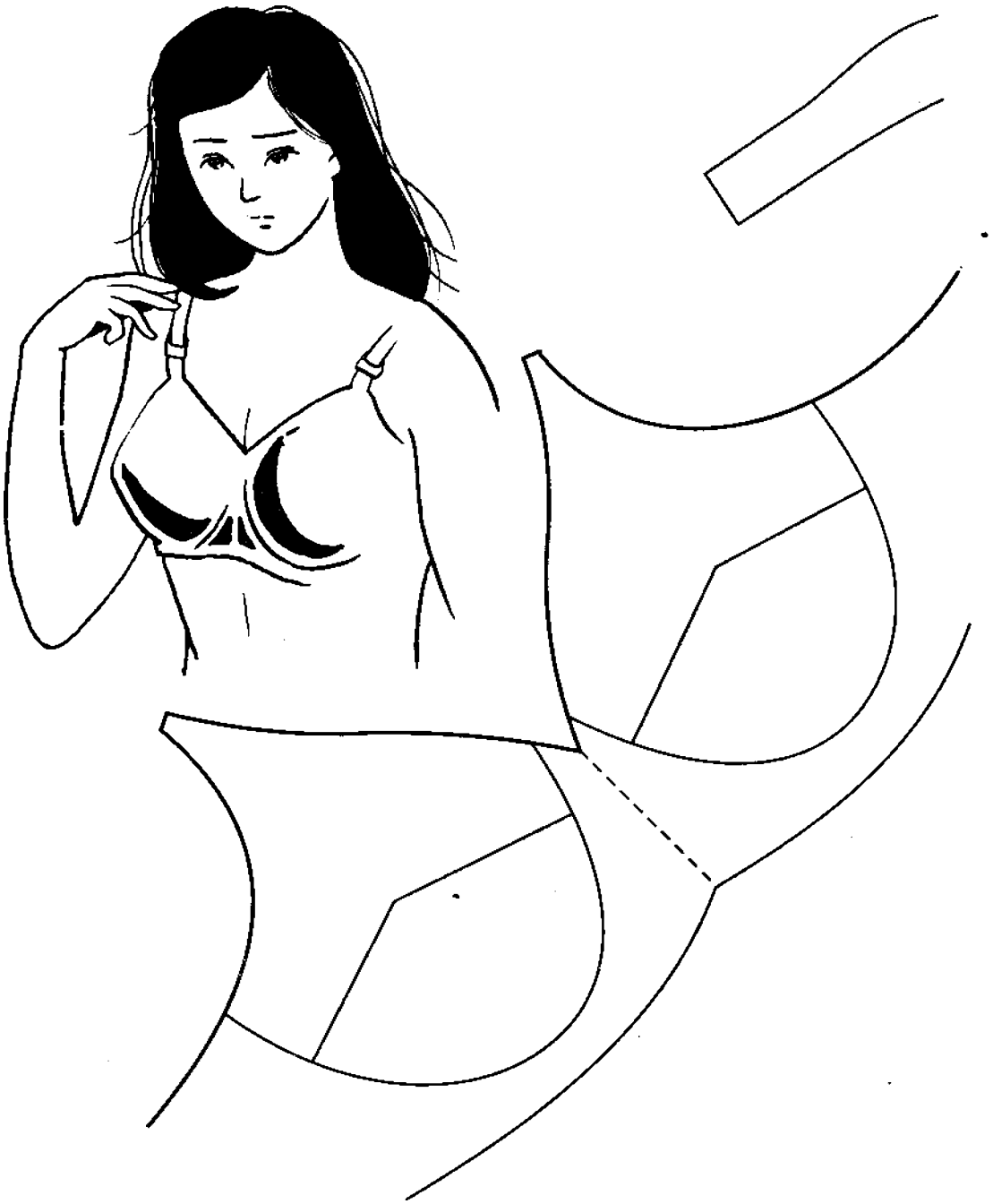
SOUTIEN CÓ ĐƯỜNG RÁP VÒNG CHÂN NGỰC (KIỂU 7A)

(Cách cắt vải)



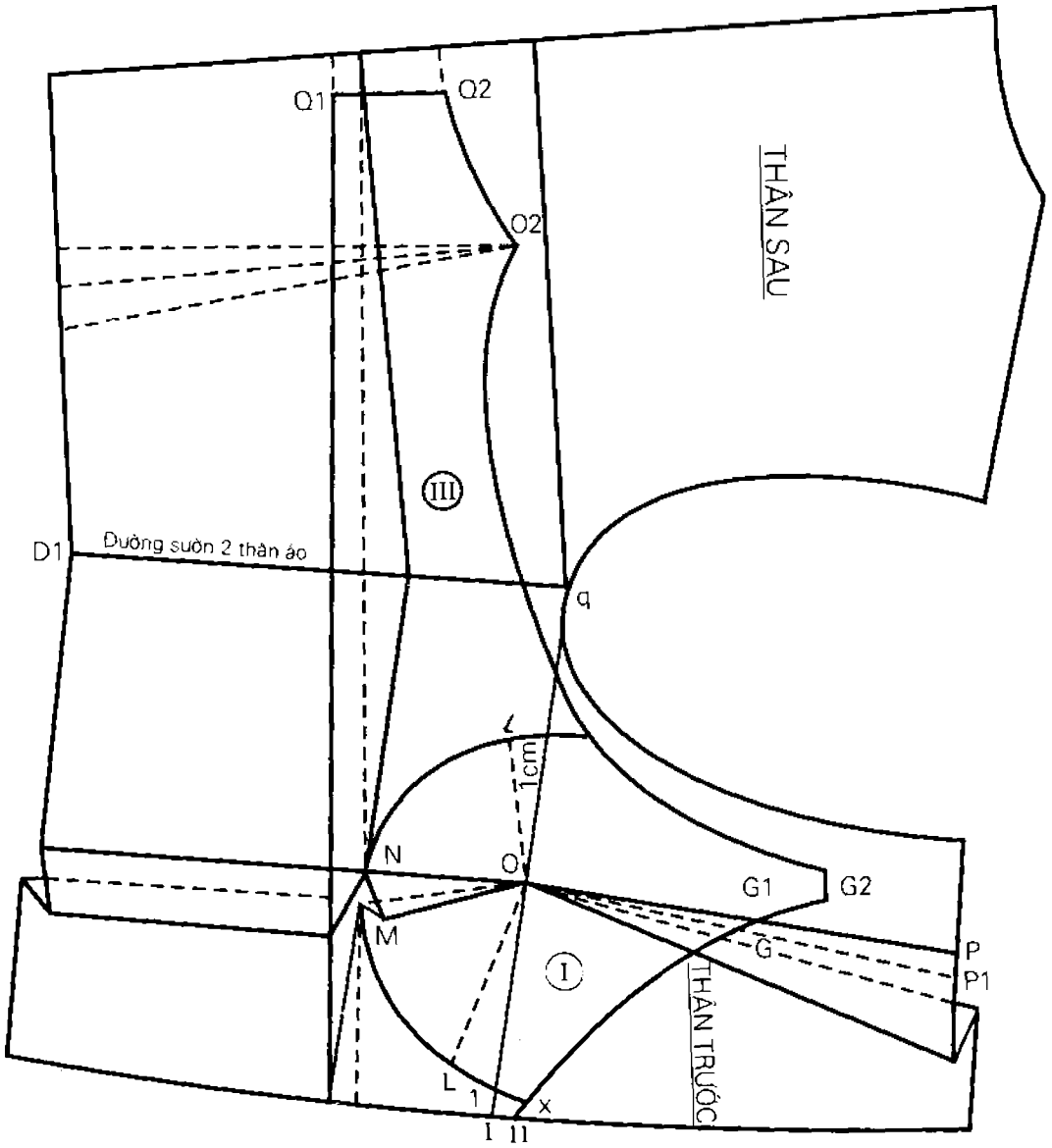
Hình 439

SOUTIEN CÓ ĐƯỜNG RÁP VÒNG CHÂN NGỰC (KIỂU 7B)



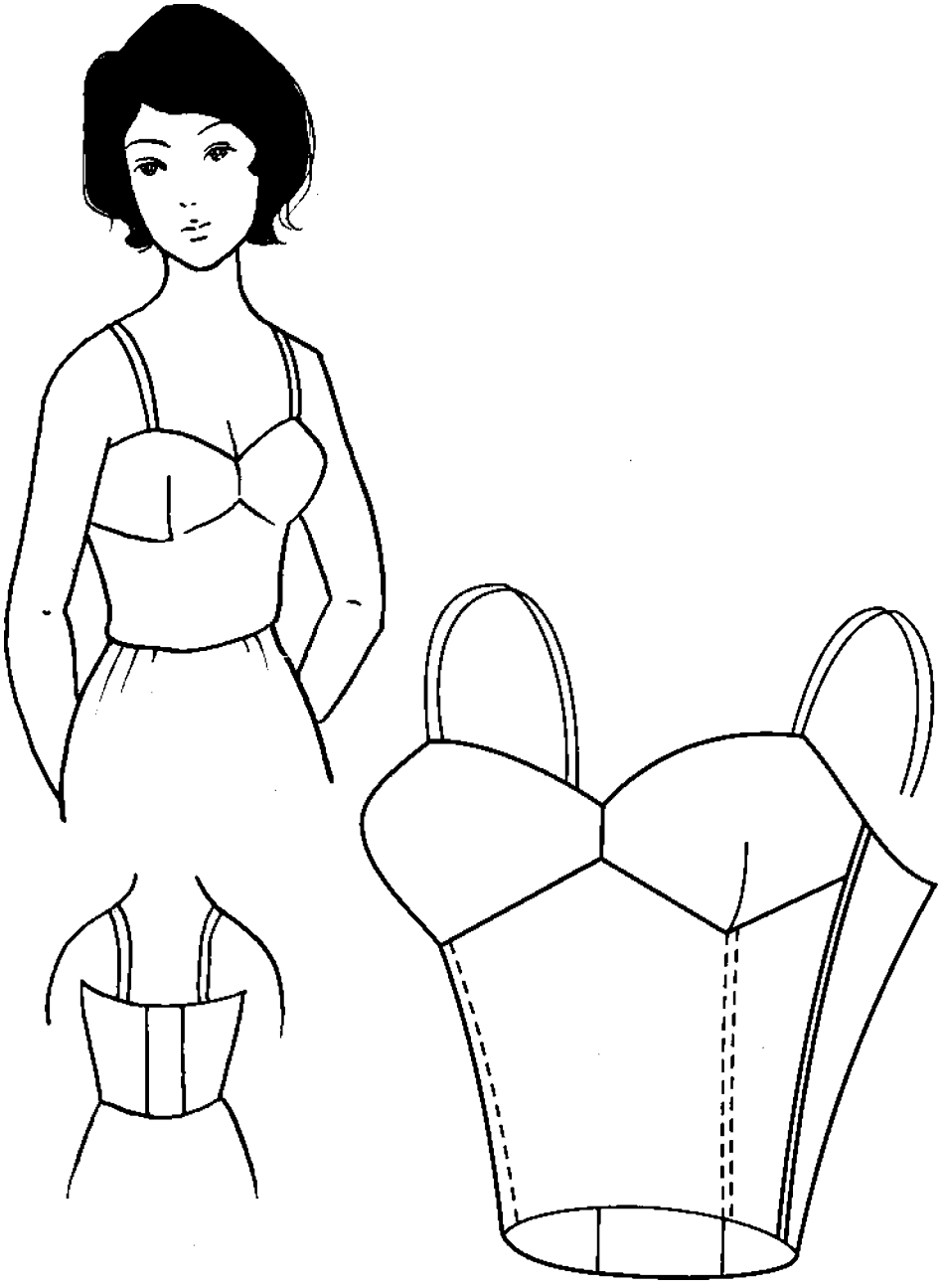
SOUTIEN CÓ ĐƯỜNG RÁP VÒNG CHÂN NGỰC (KIỂU 7B)

(Qui trình thực hiện giống kiểu 7a)



Hình 440

K8. ÁO LÓT TỪ NGỰC ĐẾN EO (kiểu 8a) (bustier)



** KIỂU 8a*

I. CÁCH VẼ MẪU VÀ CẮT:

1. Vẽ thân trước và thân sau như thường (vẽ lên giấy) để chuẩn bị cắt mẫu.

2. Ráp 2 thân theo đường sườn và xếp các pince ngực, pince eo thân trước, pince eo thân sau lại.

3. Phía trên ngực vẽ theo đường ngang hơi bầu, đến phía sau lưng lõm xuống, trung bình cách đường ngang ngực thân sau độ 3cm về phía dưới (có thể tùy thích).

4. Cắt rời 2 thân áo ra, đường sườn thân sau cho chồm qua thân trước 1cm để dễ cài móc (agraffe).

Lưu ý: trước khi cắt rời 2 thân áo, đo từ ngang ngực xuống đủ số đo bề cao ngực (có mousse) và đo thêm xuống 12cm nữa là bề cao từ chân ngực đến eo (đoạn Nn) sau khi đã đo lại trên thân người.

- Nếu bề cao ngực là 8,50cm thì phải xếp pince eo thân trước là 6cm (theo áo căn bản, bề cao ngực = 5cm thì xếp pince 3cm). Nhưng ngang eo trước vẫn thêm 3cm pince mà thôi.

- Thân sau cũng vẽ bề cao ngực và khoảng cách từ ngực đến eo như thân trước.

- Ngang eo sau cũng vẫn thêm 3cm pince eo mà thôi.

- Sau khi xếp các pince, đo lại vòng eo, nếu còn thiếu (do pince eo thân trước xếp 6cm mà chỉ thêm 3cm) thì số thiếu đó phải thêm đều cho 2 thân.

Thí dụ thiếu 3cm thì thêm vào đường eo của mỗi thân 1,50cm.

- Ở giữa lưng thân sau, bớt ra 4cm gấp đôi (tức 8cm) để gắn thun vào và miếng thun cũng chừa thêm mỗi bên 1cm đường may (10cm tất cả).

Có thể không thay thế thun cũng được.

- Dọc theo đường OO_1 của thân sau và đường Nn của thân trước nên cặp nẹp vải thẳng và đặt cây nhựa dẻo hoặc nylon vào để áo được ôm sát và thẳng.

- Đường sườn bên phải gắn móc (agraffe).

II. QUY TRÌNH MAY:

1. May pince chân ngực MON, 2 điểm M và N trùng nhau.

2. Ráp đường giữa ngực LI_1 của 2 bên ngực (2 miếng của mẫu I đối nhau) ép đường may sang 2 bên.

3. Ráp đường LNL_1 của 2 miếng I và II lại với nhau, đường LNL_1 của miếng II nằm lên đường LNL_1 của miếng I.

4. Ráp đường sườn J_2d_2 của miếng I + II với đường sườn J_2d_2 của miếng III (đường sườn bên trái), ép đường may về phía sau, đường may ép rộng độ 1cm để có thể luồn cây nhựa vào (nếu thích).

5. Ráp miếng thun (miếng IV) vào miếng III theo đường B_2Q_1.

6. Cặp nẹp viền ở vòng trên ngực (nẹp vải xéo) và viền vòng eo (nẹp vải thẳng).

7. Đặt nẹp vải thẳng dọc theo đường OO_1 và Nn để luồn cây nhựa vào (nếu thích).

8. Kết móc dọc đường sườn bên phải.

* ***Cách may nẹp để kết móc:***

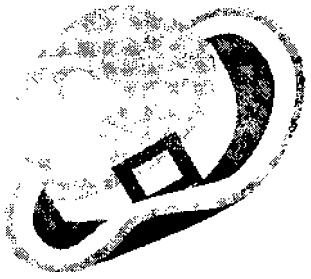
* Cắt 2 miếng vải lớn = bề dài do theo mẫu (đường sườn)

bề rộng = 4cm.

* Cắt 2 miếng vải nhỏ = bề dài giống như miếng lớn

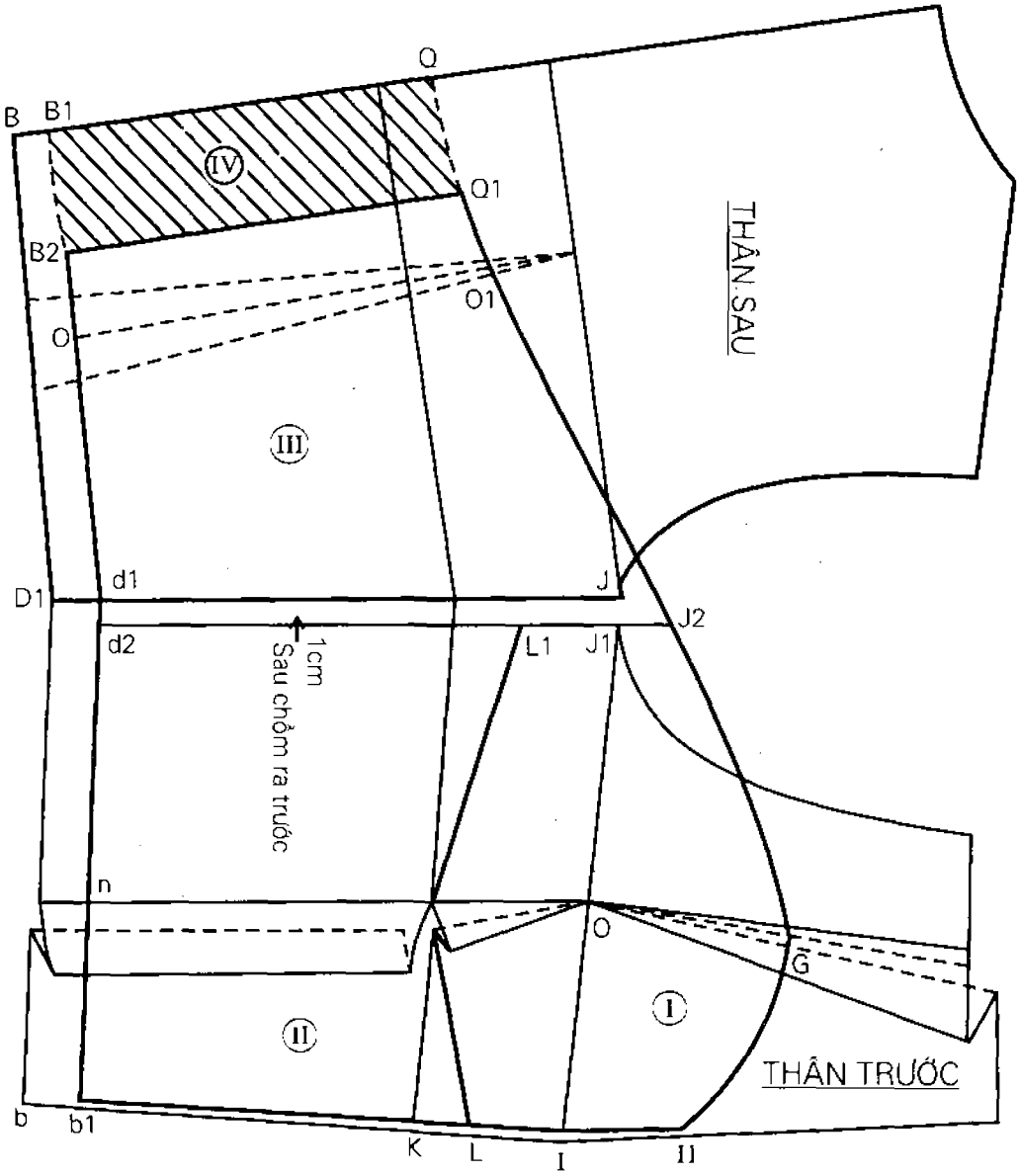
bề rộng = 2cm

- Miếng lớn xếp vào, một miếng còn lại 2,20cm, một miếng còn lại 2cm.
- Miếng nhỏ xếp vào còn lại 1,20cm.
- Cặp 1 miếng lớn và 1 miếng nhỏ vào xong máy và chừa chỗ để luồn móc (hoặc đuôi móc) vào và kết dính lại.



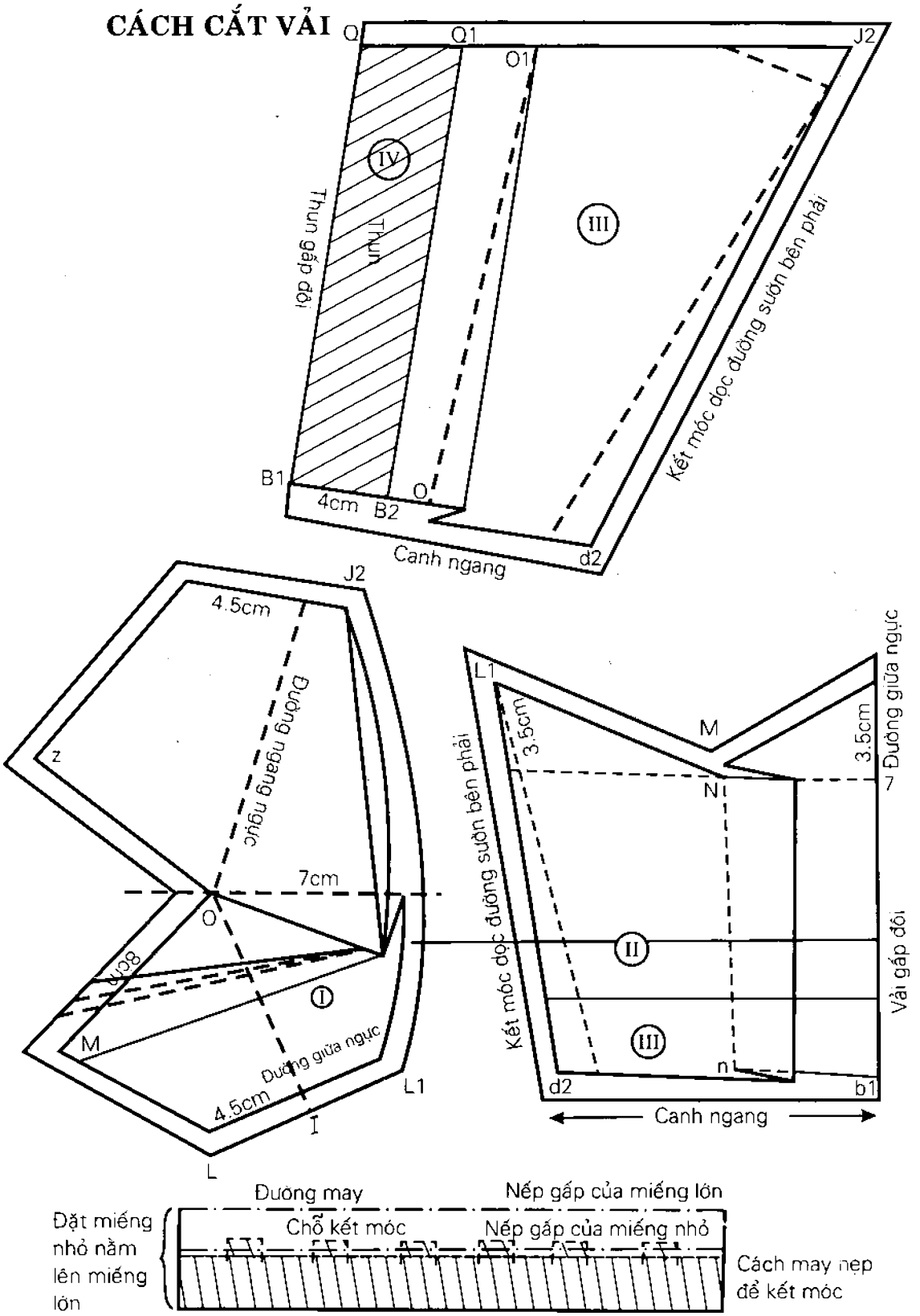
ÁO LÓT TỪ NGỰC ĐẾN EO (KIỂU 8A)

(Cách vẽ mẫu giấy)



Hình 441

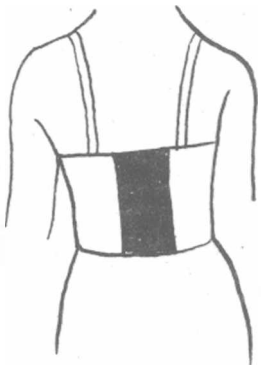
CÁCH CẮT VẢI

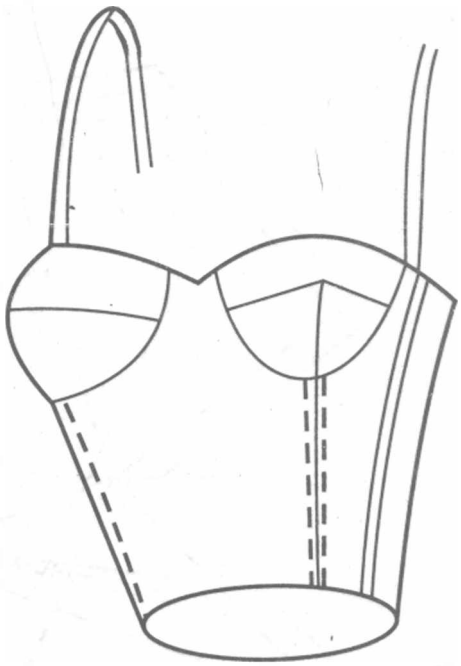


Hình 442

ÁO LÓT TỪ NGỰC ĐẾN EO (KIỂU 8B)









I. CÁCH VẼ MẪU VÀ CẮT:

- Quy trình kỹ thuật giống kiểu 1, chỉ khác ở hình dáng phía trên = có đường ráp vòng chân ngực (xem hình mẫu)

- Áo có tất cả 6 mẫu.

- Mẫu I + II + III + IV + V = mỗi mẫu cắt 2 miếng vải, chung quanh chừa đều 1cm đường may.

- Mẫu VI (6) chỉ thay bằng một miếng thun gấp đôi có chừa 1cm đường may ở 2 bên cạnh dọc Q_1B_2. (nếu có may mousse thì mẫu I + II cắt mỗi mẫu 2 miếng mousse và 4 miếng vải may = mousse không chừa đường may và vải may chừa đường may như bình thường).

II. QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp đường i_2OL_1, của 2 miếng I + II, ép đường may sang 2 bên.

2. Ráp đường Mm và Nn của miếng III + IV ép đường may sang 2 bên.

3. Ráp đường cong i_1i_2NL1L của miếng I + II vào đường cong i_1NL của miếng III + IV.

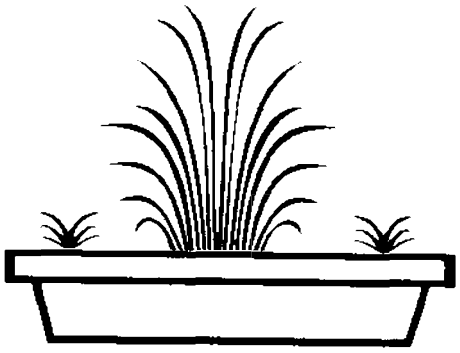
(Xem cách may của soutien có đường ráp vòng chân ngực)

4. Ráp đường sườn bên trái J_2d_2 của 2 miếng IV + V, đường sườn bên phải kết móc (xem cách kết móc nơi bài áo lót từ ngực đến eo kiểu 1)

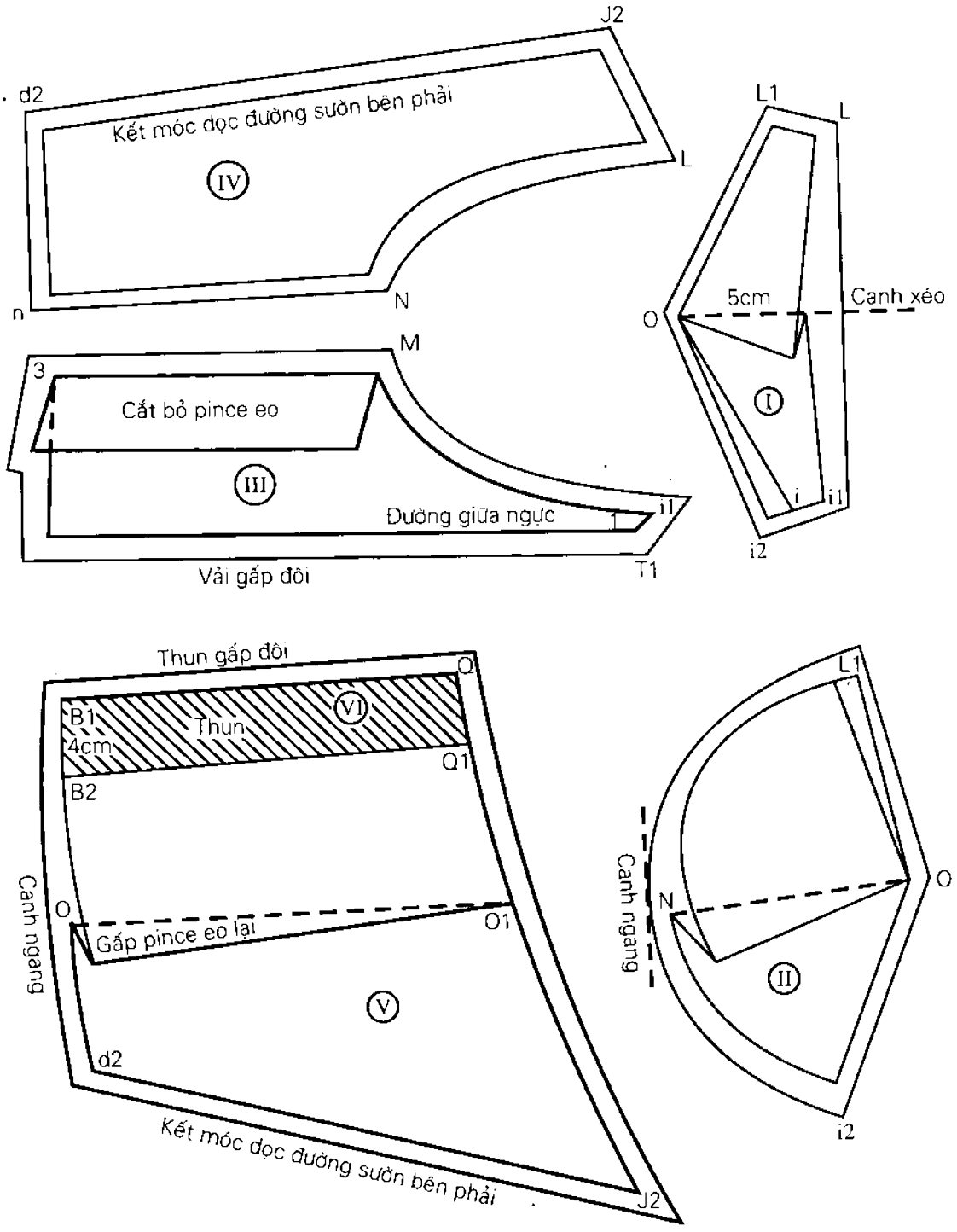
5. Ráp miếng thun vào miếng V.

6. May nẹp viền dọc theo các đường ráp eo trước, đường sườn bên trái và đường giữa eo sau OO_1 để luồn cây nhựa dẻo vào cho áo được đứng và ôm (nếu thích).

7. Viền chung quanh { - Viền vải xéo ở vòng trên ngực
- Viền vải thẳng ở vòng eo.

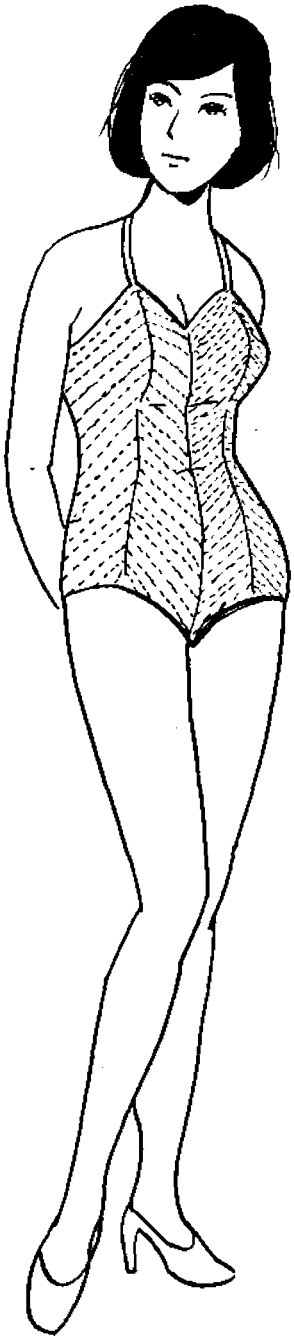


CÁCH ĐẶT MẪU LÊN VẢI (KIỂU 8B)



Hình 443

K9- ÁO TẮM (maillot de bain)



(Kiểu 9a)

ÁO TẮM 1 MẢNH (loại Maillot Short)

- Phần thân trên cách phân chia giống như lý thuyết căn bản của áo lót ngực.

- Phần thân dưới vẽ theo kiểu quần short.

I. CÁCH ĐO : Giống như lý thuyết căn bản, thêm các phần:

1. Khoảng cách từ chân ngực đến eo = 12cm.

2. Vòng đáy: đo từ rún vòng qua đáy đến ngang thắt lưng = 60cm.

3. Vòng mông: đo quanh chỗ nở nhất của mông = 88cm.

4. Vòng ống quần: đo vừa sát quanh vòng ống (từ đáy đo vòng xéo lên điểm ngang mông của đường hông) = 50cm

II. CÁCH VẼ MẪU GIẤY :

1. Vẽ thân trước và thân sau của áo lên giấy, triển khai các bộ phận theo hình mẫu.

OG = 1/10 ngực = 8cm

$GG_1 = P_1P_2$ = 2cm (tùy thích)

IK = IK thân sau: *bề cao ngực*

$Kb_1 = KB_1$ thân sau: *khoảng cách từ chân ngực đến eo* = 12cm

Nối B_1b_1 của 2 thân gặp đường sườn áo tại d_2

II_1 = đo lên 2,5cm→3cm (tùy thích)

IQ = giảm xuống 3cm phía sau lưng (tùy thích).

Vẽ cong $QO_2J_1G_1P_1$ và P_2GI_1

2. Vẽ thân trước và thân sau của quần short tiếp theo thân trên (theo kiểu áo liền quần)

A- THÂN TRƯỚC:

**** Vẽ đáy quần:***

d_2F = *hạ đáy* = 1/2 vòng đáy = 60/2 = 30cm

Ff_2 = *ngang mông* = 1/4 vòng mông + 1/4 của 1/4 (1/16) mông

= 88/4 + 88/16 = 22 + 5,5 = 27,5cm

f_2f_3 = *vào cửa quần* = 3→4cm

Nối b_1f_3 → f_3t = 1/3 f_3b_1

Nối tf_2 → t_1 là điểm giữa

Nối t_1f_3 → t_2 là điểm giữa

Đáy quần qua các điểm $b_1tt_2f_2$.

* ***Vẽ ống quần:***

Ff_1 = giảm vào 1cm

Fs = *hạ ống* = 4cm - kẻ 1 đường ngang.

f_1f_4 = *ngang ống* = 1/2 vòng ống - 2cm = 50/2 - 2 = 23cm

Nối f_2f_4 đường sườn ống quần.

* ***Vẽ pince eo:*** (nằm theo vị trí của pince eo thân trên)

nm = *rộng pince* = 3cm

nn_1 = *dài pince* = 12cm

B- THÂN SAU:

* ***Vẽ đáy quần:***

d_2S_1 = *hạ đáy* = hạ đáy thân trước + 1cm = 30 + 1 = 31cm

S_1F_2 = *ngang mông* = 1/4 vòng mông + 1/10mông + 1cm

= 22 + 8,8 + 1 = 32cm

F_2F_3 = 1/10 mông - 1 = 8,8cm - 1 = 7,8cm

Nối B_1F_3 → F_3T = 1/3 F_3b_1

Nối F_2T → T_1 là điểm giữa

Nối T_1F_3 → T_2 là điểm giữa

Đáy quần qua các điểm $B_1TT_2F_2$

* ***Vẽ ống quần:***

FF_1 = giảm vào 1cm

S_1S_2 = *hạ ống* = 4cm

F_1F_4 = *ngang ống* = 1/2 vòng ống + 2cm = 50/2 + 2 = 27cm

Nối F_2F_4 đường sườn ống quần.

* ***Vẽ pince eo:*** (nằm theo vị trí của pince thân eo trên)

VV_1 = *rộng pince* = 3cm

VO_3 = *dài pince* = 12cm

3. Sau khi vẽ thân áo tấm theo mẫu đã chọn, cắt bỏ những pince của thân áo trước và sau (kể cả phần trên và dưới) để làm thành từng mảnh rời (gồm 4 mảnh):

- Mảnh I qua các điểm I_1 G O M m n_1 n_2 f_4 f_2 b_1 K I_1
- Mảnh II qua các điểm J_1 G O N n n_1 n_2 f_1 d_2 J_1
- Mảnh III qua các điểm J_1 O_2 V_1 O_3 O_4 F_1 d_2 J_1
- Mảnh IV qua các điểm Q O_2 V O_3 O_4 F_4 F_2 B_1 Q

Lúc cắt pince trên và dưới ngực nhớ cắt cong khỏi đường vẽ pince độ 0,30cm để lúc đặt mousse vào không bị gàng.

III. CÁCH CẮT VẢI :

- Đặt từng mảnh mẫu giấy lên vải, in dấu xuống và cắt chừa đều 1cm đường may chung quanh.

- Mỗi mẫu cắt 2 miếng vải may.

- Ở phần chung quanh ngực cắt thêm 1 lớp mousse và 1 lớp vải lót (theo đường I_1 G O K I_1 của mẫu I và J_1 G O N L J_1 của mẫu II).

Lưu ý: - Lớp mousse không chừa đường may và lớp vải may lót có chừa đều 1cm đường may chung quanh.

- Gắn dây kéo (fermeture) ở đường giữa thân sau (đoạn QB_1).

QUY TRÌNH MAY :

1. Ráp các mẫu I + II + III + IV lại với nhau theo đường dọc, ép đường may sang 2 bên.

2. Lược từng miếng mousse với từng miếng vải lót (nếu mousse rời) và may dính lại.

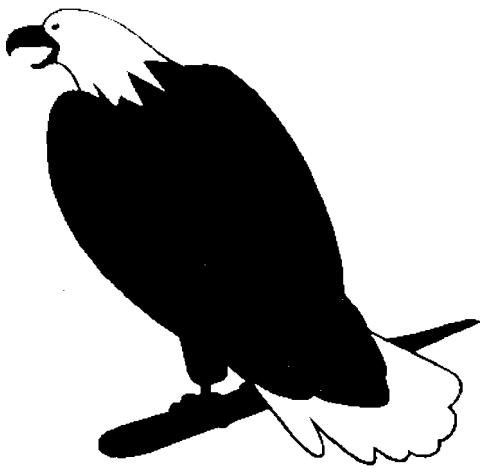
Xong úp vào bề trái thân áo cho lớp mousse và phần thừa của đường may nằm giữa.

- Cặp nẹp viền chung quanh cho lớp vải lót, lớp mousse và lớp thân áo dính lại nhau.

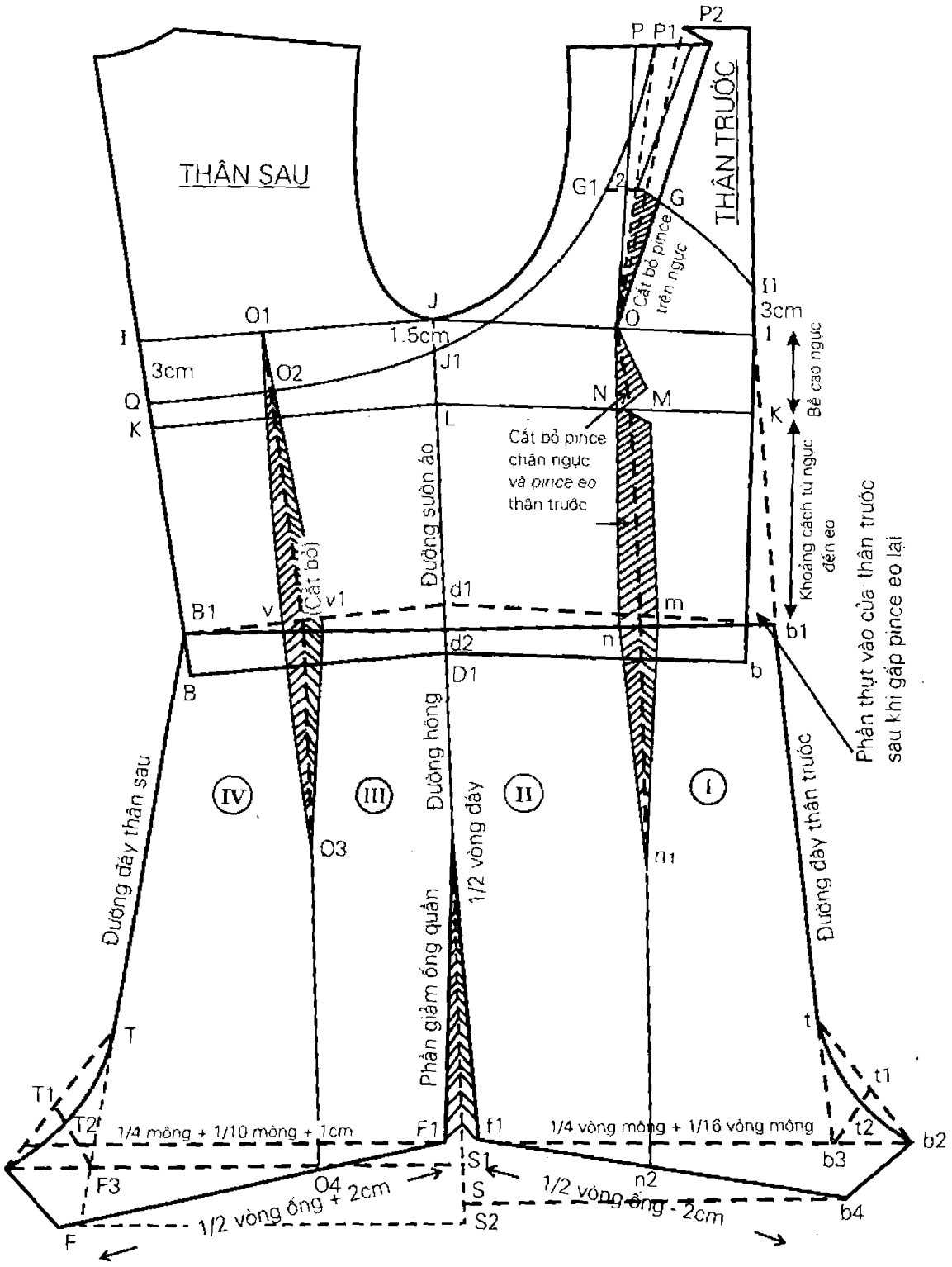
3. Gắn dây kéo ở đoạn QB1 của giữa thân sau.

4. May dây quai vòng qua chân cổ.

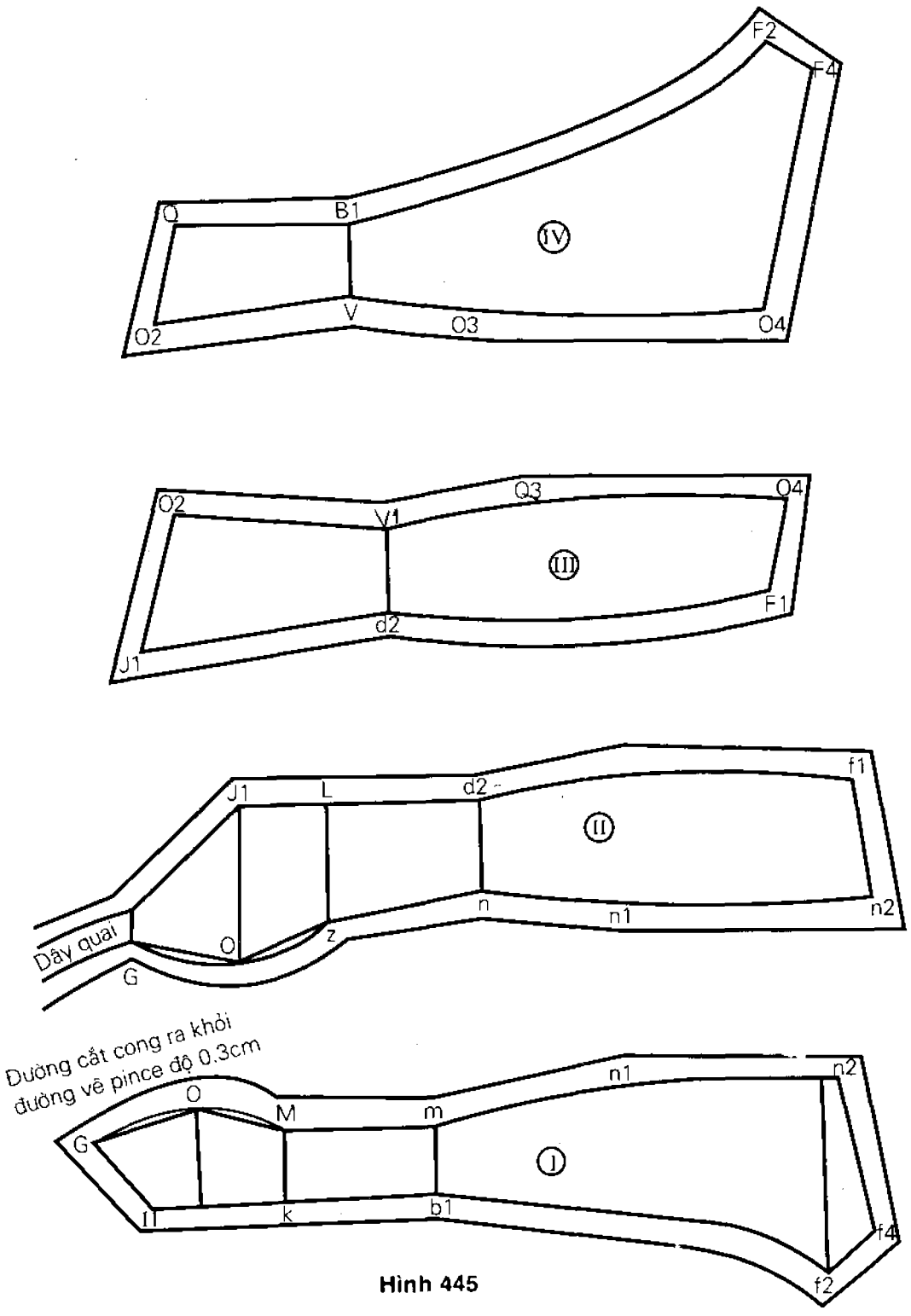
5. Cặp nẹp vải viền chung quanh vòng ống quần và luồn thun tròn cho ống quần được ôm.



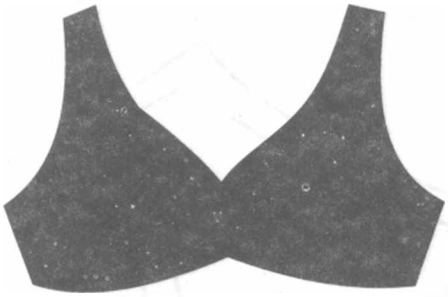
MAILLOT SHORT *(Cách vẽ mẫu giấy)*



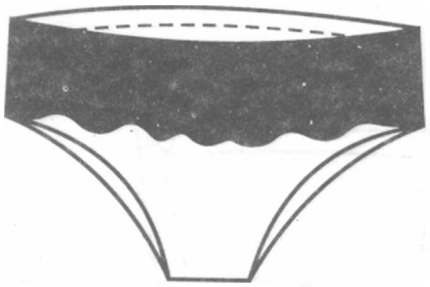
MAILLOT SHORT *(cách cắt vải)*



Hình 445



Hình 446



KIỂU 9B

ÁO TẮM 2 MẢNH (loại Bikini)

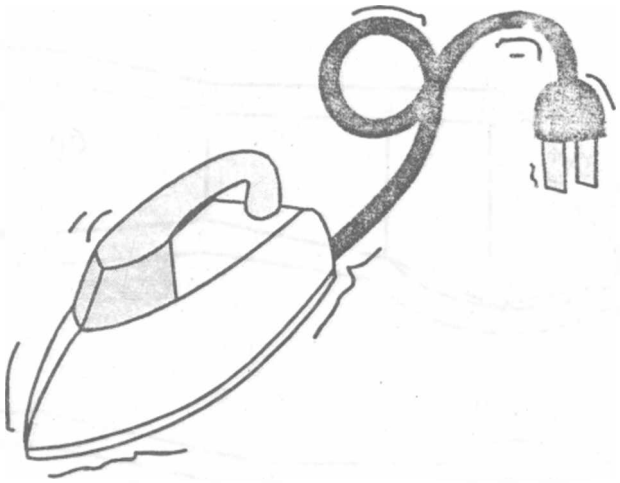
+ Phần trên (áo) cắt theo các kiểu soutien nhưng vòng chân ngực sẽ thêm xuống nhiều hơn soutien thường (trong khoảng từ điểm hạ chân ngực đến eo).

- Dây quai áo có bản rộng hơn soutien thường.

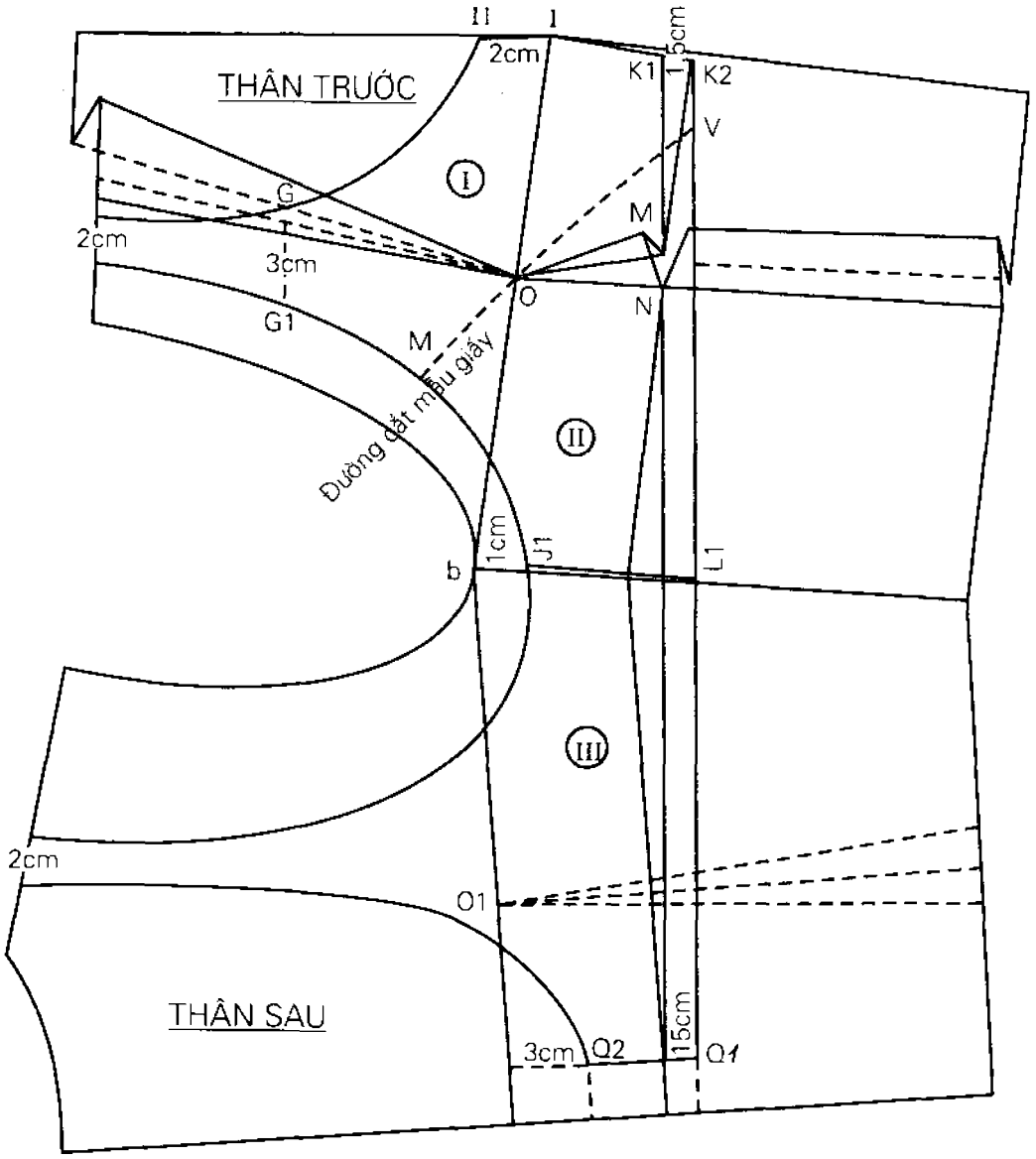
+ Phần dưới (quần) cắt theo kiểu slip hoặc quần short (tùy thích).

* *Cách vẽ mẫu và cắt vải:* Dựa vào lý thuyết căn bản.

QUY TRÌNH MAY: Xem cách may áo soutien tròn kiểu 2 và quần slip ở phần căn bản.



CÁCH VẼ MẪU PHẦN THÂN TRÊN SOUTIEN CỦA ÁO TẮM 2 MẢNH

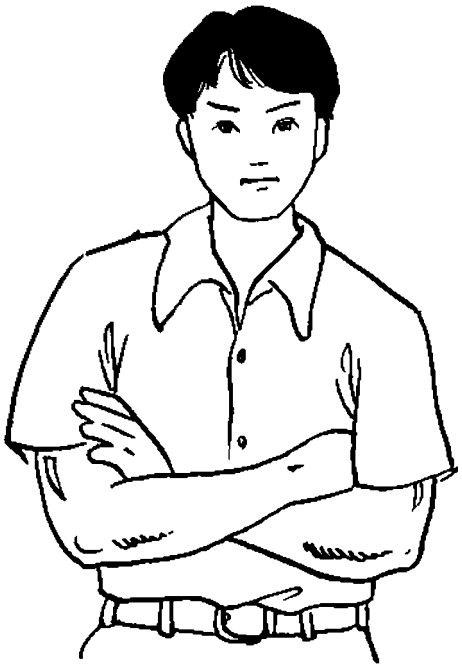


Hình 447

TRANG PHỤC NAM GIỚI

K1- ÁO SƠ MI TAY NGẮN - VAI LIỀN - BÂU TƠ NĂNG

I. CÁCH VẼ VÀ CẮT MẪU



A - THÂN TRƯỚC

1. Xếp vải = gấp hai biên vải trùng nhau, mặt phải vào trong

- Cổ áo phía tay phải.
- Lai áo phía tay trái
- Mép biên vải quay vào phía trong mình người cắt.
- Đầu vải phía tay phải chừa vào 1cm5 làm đường may.
- Biên vải đo vào 4cm làm đinh áo và 1cm5 làm đường gài nút.

2. Vẽ mẫu:

A_2A_1 = *đinh áo* = 4cm; đường gài nút =1cm5

AB = *bề dài* = số đo đài áo - 1/10 vòng cổ (vai chồm)

= 67cm - 1/10 cổ = 67 - 36/10 = 63cm4

BB_1 = *lai áo* = 3cm

= *sa vạt* = 2cm

AC = *ha nách* = 1/4 số đo vòng ngực - 1cm

= 84cm/4 - 1cm = 20cm

Từ C kẻ một đường ngang ngực:

a) Vẽ cổ áo:

AD = 1/2 ngang vai - 1,5cm = 42/2 - 1cm5 = 19cm5

AE = *vào cổ* = 1/6 cổ - 0cm5 = 36/6 - 0,5 = 5cm5

AF = *hạ cổ* = vào cổ - 0cm5 = 5,5 - 0,5 = 5cm

Nối EF, vẽ cong lõm ở giữa 1cm

b) Vẽ nách áo:

DG = ha vai = 1/10 vai = 42/10 = 4cm2

Nối EG

CH = *ngang ngực* = 1/4 ngực + 2cm - 3cm cử động

= 84/4 + 3 = 24cm

Kẻ GI thẳng góc với CH.

J là điểm giữa của IG = JK = 1cm.

Nối GK, kéo dài ra gặp đường ngang ngực tại L.

Nối HK, M là điểm giữa của HK.

Nối LM, N là điểm giữa của LM.

Vẽ cong HNKG.

c) Vẽ sườn áo:

BO = *ngang mông* = 1/4 mông + 2 - 3cm cử động = 88/4 + 3 = 25cm

* Trường hợp vòng mông nhỏ hơn vòng ngực, ta lấy ngang mông = ngang ngực.

Nối OH. P là điểm giữa của OH.

P lên Q = 3 → 4cm. QR = 2cm

Nối ORH

d) Vẽ lai áo:

Nối SB_2. Đường lai áo cách đều SB_2 một khoảng bằng rộng lai = 3cm.

3. Cắt mẫu:

Trước khi cắt, gấp 4cm đinh áo vào trong để khi cắt không bị hụt.

Cắt chừa đều 1cm đường may ở lai áo, sườn áo, sườn vai.

Chừa 0cm7 ở đường vòng nách.

Chừa 0cm5 ở vòng cổ.

B. THÂN SAU

1. Xếp vải:

Cắt thân trước xong đặt lên phần vải để vẽ thân sau, ghi dấn các đường dài áo, hạ nách của thân trước xuống thân sau.

Thân sau là vải gấp đôi.

Nếp gấp của giữa thân sau trùng với đường gài nút của thân trước. Bề rộng của thân sau và thân trước bằng nhau.

Đường sườn áo của hai thân trùng nhau.

$$\begin{cases} \textit{Dài trước} = \text{số đo dài áo - 1/10 cổ (vai chồm)} \\ \textit{Dài sau} = \text{số đo dài áo + 1/10 cổ (vai chồm)} \end{cases}$$

Như vậy:

Dài sau = dài trước + 2/10 cổ (2 lần vai chồm)

ba = *Bề dài* = dài trước + 2/10 cổ = 63cm4 + 36 x 2/10 = 70,6cm

Đường hạ nách trùng với thân trước:

2. Vẽ mẫu:

a) Vẽ cổ áo.

ae = *vào cổ* = vào cổ thân trước + 2cm = 5,5cm + 2cm = 7,5cm

aa_1 = *hạ cổ* = 1/10 cổ = 36/10 = 3,6cm

Vẽ hình chữ nhật aee_1a_1.

e_2 là điểm giữa của a_1e_1.

Nối ee_2 → f là điểm giữa

Nối e_1f → f_1 là điểm giữa

Vòng cổ qua các điểm $ef_1e_2a_1$

b) Vẽ nách áo :

ad = 1/2 vai + 0,5cm = 42/2 + 0,5 = 21,5cm

dg = hạ vai = 1/10 vai = 42/10 = 4,2cm

Nối eg → sườn vai.

Vẽ vòng nách như thân trước, nhưng từ j và k chỉ có 1cm.

c) Vẽ sườn áo :

Trùng với đường HS của thân trước.

d) Vẽ lai áo :

Trùng với đường SB_1 của thân trước (không có sa vạt).

3. Cách cắt mẫu:

- Đường ab là vải gấp đôi.
- Đường sườn vai, sườn áo, lai áo chừa đều 1cm đường may.
- Đường vòng nách chừa 0,7cm đường may.
- Vòng cổ chừa 0,5cm.

C. TAY ÁO

* ***Xếp vải:***

Từ mép vải đo vào = (1/4 vòng ngực - 1cm) + 2cm đường may =

= 84/4 - 1 + 2 = 22cm.

* ***Cách vẽ:***

AB = *bề dài* = số đo dài tay = 24cm

BB_1 = *lai tay* = lai áo = 3cm

AC = *ngang tay* = 1/4 số đo vòng ngực - 1cm = 84/4 - 1 = 20cm

CD = *hạ nách tay* = 1/10 số đo vòng ngực + 2cm = 84/10 + 2 = 10,4cm

Nối AD → đường nách tay.

Nách tay có 2 đường = nách tay phía trước và phía sau.

a) Nách tay phía trước:

- Chia AD làm 2 phần = ED = EA
- Khoảng giữa EA đánh cong ra 1,5cm.
- Khoảng giữa ED vẽ lõm vào 0,5cm

Nách tay phía trước qua các điểm AED

b) Nách tay phía sau:

EF = 1cm

AA_1 = 3cm

Nách tay phía sau qua các điểm AA_1FD.

c) Vẽ sườn tay:

BG = *cửa tay* = ngang tay - 2 → 3cm = 20 - 2 = 18cm

Nối DG - sườn tay

GH = *giảm sườn tay* = 1cm

Đánh cong BH từ khoảng giữa của BG.

d) Vẽ lai tay :

Từ B_1 vẽ 1 đường cong cách đều đường BH một khoảng bằng rộng lai tay.

* ***Cách cắt:***

- AB là đường gấp đôi.
- Đường sườn tay chừa 1cm đường may.
- Vòng nách tay chừa 0,7cm đường may.
- Lai tay chừa thêm 1cm đường may (hoặc cắt sát).

Lưu ý:

- Đường sườn lai tay phải cắt xéo ra 1cm để khi gấp lai vào không bị hụt.
- Cắt và chừa đường may theo vòng nách phía san trước, sau đó sẽ giảm theo đường vòng nách phía trước (nhớ giảm 2 tay đối nhau).

D. TÚI ÁO

* ***Cách vẽ:***

AB = *miệng túi* = 1/4 số đo ngang vai + 0,5cm

= 42/4 + 0,5 = 10,75cm

AC = BD = bề sâu túi = miệng túi + 2cm = 10,75 + 2 = 12,75cm

CE = *đáy túi* = miệng túi + 0,5cm = 10,75 + 0,5 = 11,25cm

EF = BG = giảm xéo lên 1cm

Nối AG, GF và CF

Vẽ cong đáy túi lại C và F.

* ***Cách cắt:***

- Chung quanh túi chừa đều 1cm.
- Khi cắt miếng đáp túi nhớ bẻ xuống và cắt theo đường sườn túi để không bị hụt (miếng đáp có thể dính liền với túi áo hoặc vải rời).

Lưu ý:

Điểm A nằm về phía giữa áo.

Điểm G nằm về phía nách áo.

E CẦU VAI (dos áo)

Đặt thân sau lên phần vải để cắt cầu vai, in dấu các đường vòng cổ, sườn vai, vòng nách xuống cầu vai.

AB = hạ cầu vai = 1/10 số đo vòng ngực = 84/10 = 8,4cm

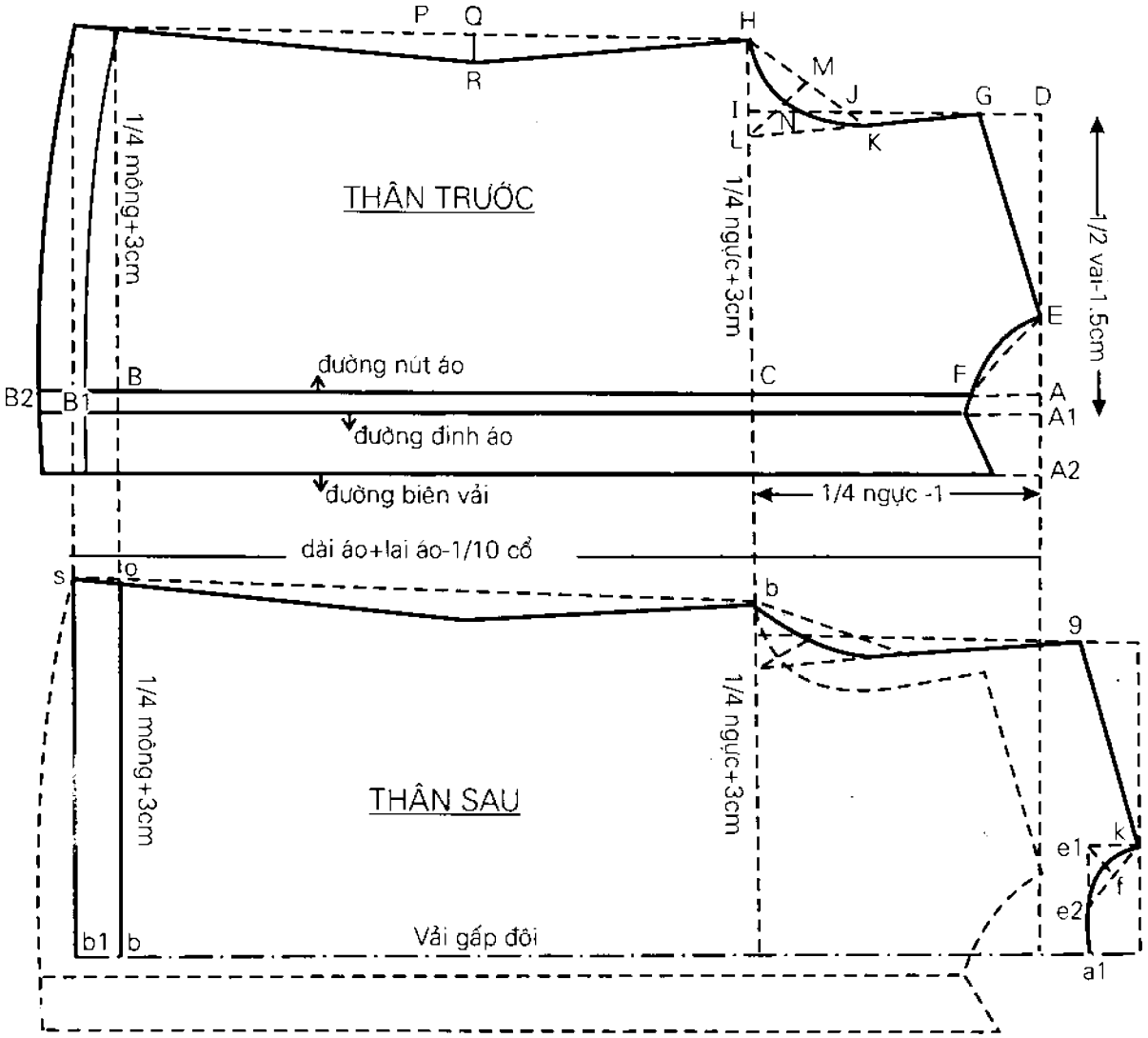
Nhớ khi đặt vải để vẽ, đường gấp đôi của cầu vai phải loe ra khỏi đường gấp đôi của thân áo sau 1 khoảng:

BB_1 = 0,5cm (để khi mặc và cầu vai không bị gằng).

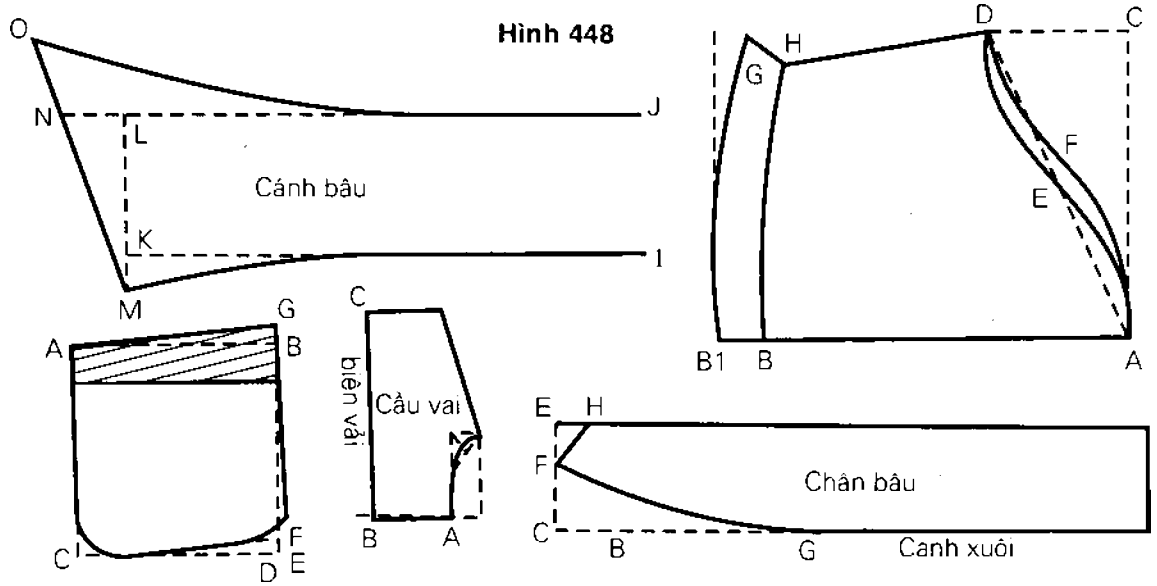
- Đường B_1C của cầu vai nên để theo canh vải xuôi (chiều biên vải).

* ***Cách cắt:***

- AB_1 là đường gấp đôi.
- Vòng cổ, sườn vai, đường nách cắt theo thân sau.
- Đường B_1C chừa 1cm đường may (nếu là biên vải thì không chừa).


P
Q
H
R
M
J
G
D
I
N
K
THÂN TRƯỚC
1/4 mông+3cm
1/4 ngực+3cm
1/2 vai-1.5cm
E
đường nút áo
B2
B1
B
C
F
A
A1
đường đinh áo
A2
đường biên vải
1/4 ngực -1
dài áo+lai áo-1/10 cổ
s
o
b
9
THÂN SAU
1/4 mông+3cm
1/4 ngực+3cm
e1
k
f
e2
b1
b
Vải gấp đôi
a1

Hình 448


O
N
J
L
Cánh bâu
K
I
M
G
A
B
C
F
D
E
C
biên vải
Cầu vai
B
A
D
C
H
G
F
E
B1
B
A
E
H
F
Chân bâu
C
B
G
Canh xuôi

F. BÂU TƠ-NANG

a) Chân bâu (phần dưới)

AB = 1/2 số đo vòng cổ = 36/2 = 18cm

BC = phần gài nút = 1,5cm

AD = bề cao chân bâu = 1/10 số đo vòng cổ = 36/10 = 3,6cm

Vẽ hình chữ nhật ADFC.

CF = 2cm.

BG = vào cổ thân trước = 5,5cm.

Vẽ cong FGA EH = 1cm Nối FH.

b) Cánh bâu: (phần trên)

IJ = bề cao cánh bâu = bề cao chân bâu + 1cm = 3,6cm + 1 = 4,6cm.

IK = 1/2 vòng cổ - 1cm = 36/2 - 1 = 17cm.

Vẽ hình chữ nhật IJLK. KM = 1cm. Vẽ cong MI.

LN = 1,5 → 2cm (có thể tùy thích) → độ xéo của bâu áo.

Nối MN và kéo dài ra tới O → MO = IJ + 3 → 5cm (có thể tùy thích).

Vẽ cong OJ.

Cánh bâu qua các điểm IJOM.

IJ là đường gấp đôi.

* ***Cách cắt:***

Vẽ lên giấy bìa cứng dùng làm mẫu rập, cắt 2 phần rời nhau = chân bâu và cánh bâu.

• *Cánh bâu:* Cắt 2 lớp vải (cùng vải với thân áo), chừa đều chung quanh 0,7cm đường may.

Cắt 1 miếng vải lót chỉ chừa đường may theo đường ráp với chân bâu.

• *Chân bâu:* Cắt 2 lớp vải (cùng vải với thân áo), chừa đều chung quanh 0,7cm. Riêng đường FGA chừa 1cm đường may.

Cắt 1 miếng vải lót (vải keo) không chừa đường may chung quanh.

II. QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp cầu vai vào thân áo.
2. May lai tay
3. Ráp tay vào thân áo (may lộn hoặc ép).
4. May đường sườn thân áo và tay áo (may lộn hoặc ép).
5. Lên lai áo.
6. May túi áo.
7. May bâu áo và ráp bâu vào thân.
8. Làm khuy - Kết nút.

* THỰC HÀNH

* ***Ráp cầu vai:***

- Đặt 2 bề mặt của thân trước và thân sau úp vào nhau, thân trước để ở trên.
- Đặt bề mặt của cầu vai úp lên bề trái của thân trước, may dính đường sườn vai của thân sau, thân trước và cầu vai lại theo đường vẽ.

* ***May túi áo:***

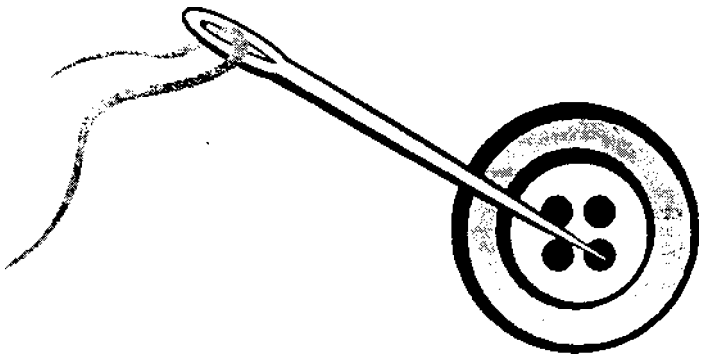
- Túi áo cách nếp gấp đinh áo 6cm, cách đường vai = 1/2 vòng cổ.
- Canh chỉ thẳng của túi áo song song với đinh áo.
- Đặt túi áo về phía bên tay trái.

* ***Làm khuy - Kết nút:***

- Làm khuy bên trái, kết nút bên phải.
- Nút đầu tiên cách chan bâu 1/4 vòng cổ = 36cm/4 = 9cm.
- Nút cuối cùng cách lai áo 1/5 vòng ngực = 84/5 = 16,8cm.
- Ngay trên chân bâu làm 1 khuy.

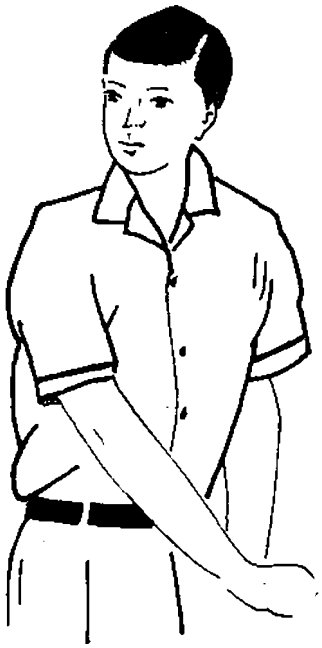
* ***May bâu áo:***

(Xem bài áo tay ráp phụ nữ bầu Tenant).



K2- ÁO SƠ MI BÂU LẬT CHỮ K (ĐĂNG TÔNG)

A- THÂN TRƯỚC



- Vẽ giống như áo sơ mi, tay ngắn, vai liền, chỉ khác ở vòng cổ và ve áo.

* *Vẽ vòng cổ và ve áo:*

AE = *vào cổ* = 1/6 cổ - 0,5cm

= 36/6 - 0,5 = 5,5cm .

AF = *hạ cổ* = vào cổ = 5,5cm.

Vẽ hình vuông AEE_1F.

Gọi E_2 là điểm giữa của E_1E.

Nối thẳng E_2F, từ F đo ra E_3 = 3cm → FE_3.

= 3cm → điểm nhọn ve áo.

C_1 là điểm kéo dài của C và C_1 nằm trên đường đỉnh.

C_2 là điểm kéo dài của C_1 và C_2 nằm trên đường biên vải.

Nối E_3C_1 và C_1C_2.

Đánh cong vòng cổ tại góc E_2.

Vòng cổ và ve áo qua các điểm $EFE_3C_1C_2$.

* ***Cắt mẫu:***

- C_2C_1 chừa 1cm đường may.
- C_1E_3. E_3E chừa 0,5cm đường may.
- Đường sườn vai, sườn áo, lai áo: cắt chừa 1cm đường may.
- Vòng nách chừa 0,7cm đường may.

* ***Vẽ miếng đáp ve áo:***

Đặt thân trước lên vải định cắt ve áo.

Ghi dấu đường C_1E_3, vòng cổ E_3E và đường sườn vai

EG - EV = 3 → 4cm.

C_1C_3 = 1cm.

C_3C_4 = 4cm đinh cộng 1cm = 5cm.

Nối C_4V, tại trung điểm vẽ cong vào 0,5cm.

Vẽ áo qua các điểm $E_3FEVC_4C_3$.

* ***Cắt mẫu:***

(Cắt 2 miếng đáp ve, vải móng cắt thêm 2 miếng vải lót).

Ngoài đường $C_3C_1E_3FE$ chừa 0,5cm đường may như thân trước áo.

Đường EV chừa 1cm đường may.

Đường VC_4 chừa 0,5cm may.

Đường C_3C_4 chừa 0,5cm may.

B- BẦU ÁO

AD = (vải gấp đôi) = vải ngang hoặc vải xéo.

= *bảng cổ* = 2/10 cổ + 1 - 2cm = 36 x 2/10 + 1,5 = 8,7cm

AB = 1/2 số đo vòng cổ = 36/2 = 18cm.

Vẽ hình chữ nhật ABCD.

BE = 1,5cm.

CF = 2cm.

Nối EF.

DG = 0,5cm.

Nối GF.

* ***Cắt mẫu:***

(Cắt 2 miếng vải may bâu, và cắt thêm 1 miếng vải lót).

AD là đường vải gấp đôi. Ngoài đường AE, EF, FG chừa 1cm đường may.

AE là đường ráp vào thân áo.

* **QUY TRÌNH MAY:**

1. Ráp đường sườn vai (đặt thân sau và thân trước cho 2 bề mặt thân áo úp vào nhau, thân trước ở trên, cho bề mặt cầu vai úp vào bề trái thân trước), may 1 lượt cả 3 lớp: thân sau + thân trước và cầu vai).

2. May lai tay và ráp tay áo vào thân.

3. Ráp đường sườn tay áo và đường sườn thân áo.

4. May ve áo.

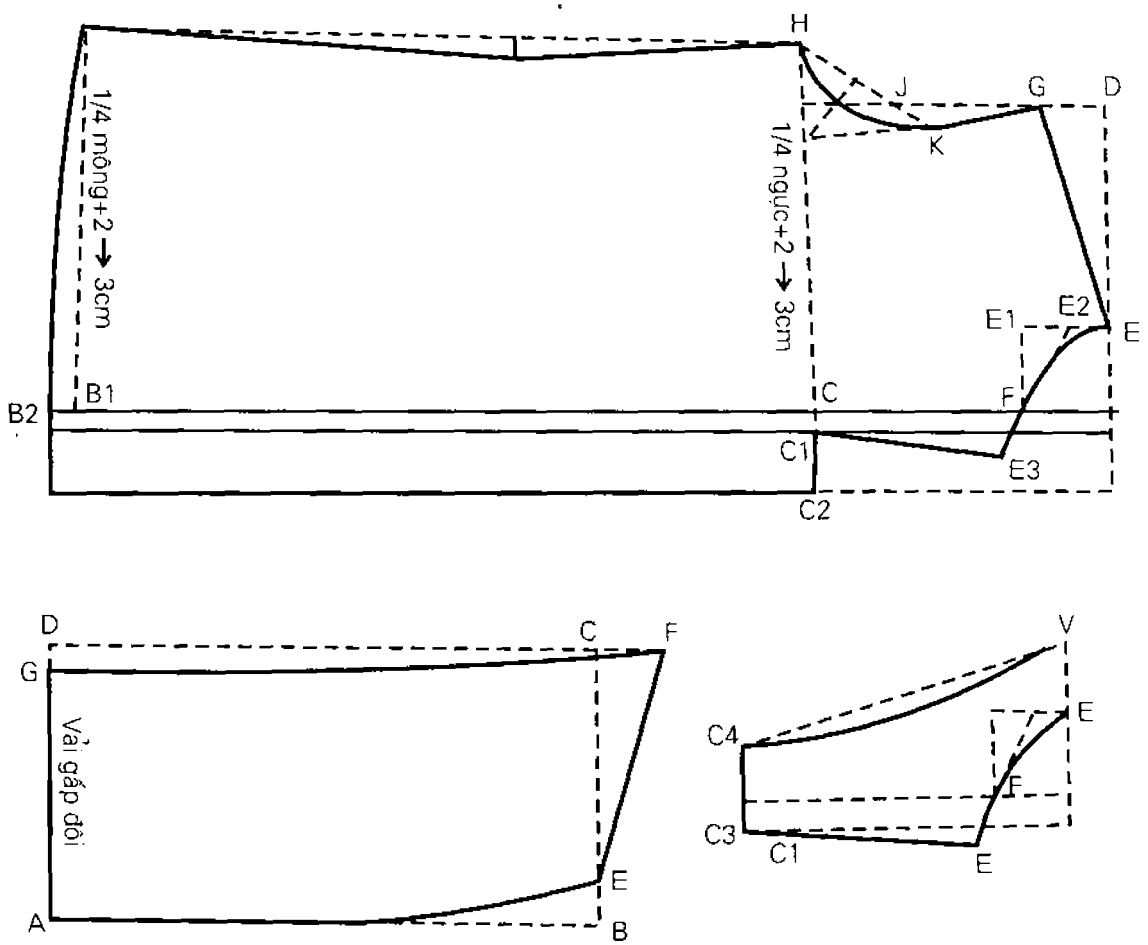
5. May bâu áo và ráp bâu áo vào thân (xem cách may ở bài áo tay ráp phụ nữ bâu Danton).

6. Lên lai áo.

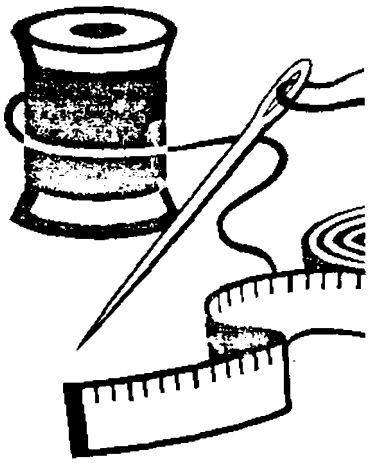
7. May túi áo (đáp tay) và ráp túi áo vào thân trước phía bên tay trái

8. Làm khuy và kết nút.

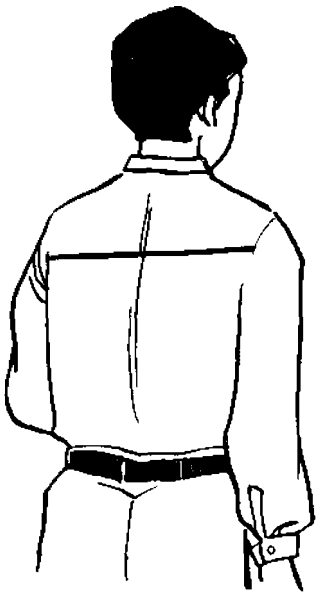
- Làm khuy bên tay trái. Khuy đầu tiên trên điểm C = 1cm → 2cm khuy cuối cùng cách trón áo = 1/5 vòng ngực. Phần còn lại chia đều cho 3 khoảng hoặc 4 khoảng tùy theo áo dài hay ngắn.


H
J
G
D
K
1/4 mông+2 → 3cm
1/4 ngực+2 → 3cm
E1
E2
E
B2
B1
C
F
C1
E3
C2
D
C
F
G
Vải gấp đôi
E
A
B
V
E
C4
F
C3
C1
E

Hình 449



K3- ÁO SƠ MI VAI RỜI TAY MĂNG SẾT



I. CÁCH VẼ VÀ CẮT MẪU :

A- THÂN TRƯỚC

Cách vẽ và cắt giống như áo sơ mi căn bản.

B- THÂN SAU

1. Cầu vai rời:

Gấp vải theo canh ngang bằng 1/2 số đo ngang vai + 1,5cm. Từ đầu vải phia tay phải đo vô 1,5cm đường may có điểm a.

ae = *vào cổ* = vào cổ thân trước + 2cm = 5,5cm + 2 = 7,5cm.

aa_1 *hạ cổ* = 1/10 cổ = 36/10 = 3,6cm.

Vẽ vòng cổ giống như áo sơ mi căn bản.

ad = *ngang vai*= 1/2 số đo ngang vai + 0,5cm.

= 42/2 + 0,5 = 21,5cm.

dg = hạ vai = 1/10 số đo ngang vai = 42/10 = 4,2cm

Nối eg → sườn vai.

a_1t = 1/10 số đo vòng ngực = 84/10 = 8,4cm.

Từ t kẻ thẳng qua r.

tr = 1/2 ngang vai = 42/2 = 21cm. Nối gr.

* ***Cắt mẫu:*** (cắt 2 miếng):

- Vòng cổ chừa 0,5cm đường may.
- Những đường còn lại chừa 1cm đường may.

2. Thân dưới:

Gấp vải theo canh xuôi bằng 1/4 số đo vòng ngực + 3cm cử động + 1cm đường may. Từ đầu vải phía tay phải đo vô 1cm đường may, có điểm v.

vb_1 = *bề dài thân dưới* (vải gấp đôi) = số đo dài áo + 3cm lai - 1/10 số đo vòng ngực (đoạn a_1t của cầu vai) = 67 + 3cm - 84/10 = 61,6cm.

b_1s = *ngang mông* = 1/4 số đo vòng mông + 2 → 3cm cử động

= 84/4 + 3 = 24cm.

Từ s đo thẳng lên bằng đường sườn thân trước, có điểm h.

Từ h vạch ngang một đường.

ch = *ngang ngực* = 1/4 ngực + 2 →3cm cử động.

= 84/4 + 3 = 24cm.

vy = 1/2 ngang vai + 2cm xếp pli = 42/2 + 2 = 23cm

Từ h đo vô 3cm, có điểm h_1. Từ h_1 đo lên 3cm, vẽ vòng nách thân dưới cong vào 0,5cm vị trí của li.

yy_1 = 1/10 số đo vòng ngực = 84/10 = 8,4cm

y_1y_2 = 2cm li.

Nếp gấp li hướng về phía nách áo. Hoặc có thể xếp 1 li ngay giữa sóng áo như váy rộng li sẽ gấp đôi (2cm x 2 = 4cm).

* ***Cắt mẫu:***

- Đường vy, vòng nách, sườn than chừa 1cm đường may.
- Lai áo chừa 0,5cm đường may.

C- TAY MÀMG SÉT

1. Tay áo:

AB = *dài tay* = số đo dài tay - bề cao miếng đáp măng sết (2/10 số đo vòng cổ)
= 57 - (36 x 2/10) = 49,8cm.

Ngang tay, vòng nách tay vẽ giống như tay ngắn áo sơ mi vai liền.

BE = *cửa tay* = 1/2 số đo cửa tay + 1cm xếp pli + 1cm

gài nút = 24/2 + 1 + 1 = 14cm

Nối ED. Chia ED làm 3 phần bằng nhau.

EF = 2/3 ED.

FG = 1cm. Vẽ cong EGD.

* ***Cách cắt:***

Tất cả chừa 1cm đường may.

* ***Chỗ xẻ măng sết:***

H là trung điểm của BE.

HH = bề dài chỗ xẻ (tùy thích) trung bình bằng bề cao miếng đáp Màng sết + 2 - 3cm (chỗ xẻ đặt ở cửa tay phía sau).

2. Miếng đáp manchette:

AB = CD = *canh vải xuôi* = số đo cửa tay + 2cm

Cài nút = 24 + 2 = 26cm

AC = BD = bề cao = 2/10 số đo vòng cổ = 36 x 2/10 = 7cm2

* ***Cách cắt:*** (Xem bài áo tay ráp phụ nữ tay măng sết).

D- BẦU TƠ NẴNG

Cách vẽ và cắt giống như áo sơ mi vai liền tay ngắn bầu Tơ năng

E- TÚI ÁO

Giống như áo so mi vai liền.

II. QUY TRÌNH MAY :

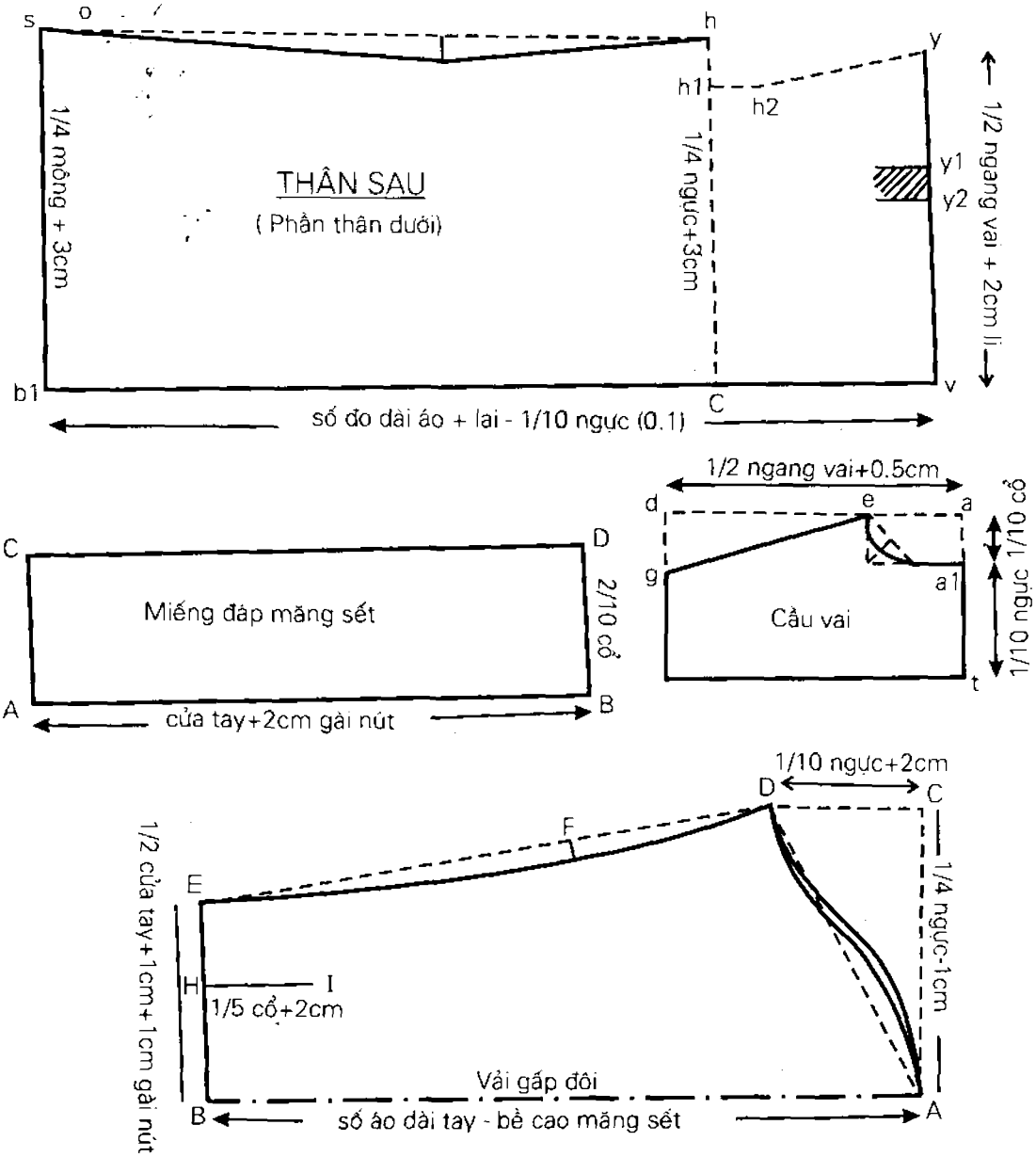
1. Ráp cầu vai và thân dưới: Đặt thân dưới vào giữa 2 miếng cầu vai, 2 bề mặt cầu vai úp vào thân áo (nhớ xếp 2 li trước). May theo đường phấn vẽ.

2. Ráp sườn vai = vuốt 2 miếng cầu vai lên phía trên, có dạng thân sau như áo vai liền. Đặt bề trái thân trước úp với bề trái thân sau. Lật miếng cầu vai phía ngoài (ở bề mặt thân sau) cho bề mặt úp với bề mặt thân trước.

May theo đường phấn vẽ. Hai đường may ở sườn vai và cầu vai bên ngoài không nhìn thấy:

3. May chỗ xẻ Măng sết
1. Ráp tay vào thân áo
5. Ráp sườn tay và sườn thân
6. May miếng Măng sết } Xem cách may nơi bài áo tay
7. Ráp miếng Măng sết vào tay } ráp phụ nữ tay Măng sết
8. Lên lai áo
9. May bâu áo } Xem cách may nơi bài áo tay
10. Ráp bâu áo vào thân } ráp phụ nữ bâu Tơ năng
11. May nẹp túi
12. Ráp túi áo vào thân } Xem bài áo sơ mi vai liền
13. Làm khuy - kết nút } tay ngắn bâu Tơ năng

Hình 450



K4- ÁO PYJAMA

I. CÁCH ĐO :



1. Dài áo: Đo từ xương ót xuống mông, nhấm ngang khoảng giữa cườm tay.

2. Hạ eo: Đo từ xương ót đến ngang thắt lưng.

3. Ngang vai Đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.

4. Dài tay: Đo từ đầu vai đến phủ mắt cá tay.

5. Cửa tay: Chụm các ngón tay lại, đo quanh cườm tay + 5cm cử động (có thể tùy thích).

6. Vòng cổ: Đo vừa sát quanh vòng chân cổ.

7. Vòng ngực: Đo quanh chỗ nở nhất của ngực và vừa sát.

Số đo mẫu:

1. Dài áo = 67cm
2. Hạ eo = 44cm
3. Ngang vai = 42cm
4. Dài tay = 57cm
5. Cửa tay = 30cm
6. Vòng cổ = 36cm
7. Vòng ngực = 84cm

II. CÁCH TÍNH VẢI :

1. Vải khổ hẹp (dưới 1,10m): 2 dài áo + 1 dài tay (kể cả lai và đường may).

2. Vải khổ rộng (trên 1,10m): 1 dài áo + 1 dài tay (kể cả lai và đường may).

III. CÁCH VẼ VÀ CẮT :

A- THÂN SAU :

1. Xếp vải :

Từ biên vải đo vào bằng 1/4 số đo vòng ngực + 1cm đường may (hoặc bằng 1/2 số đo ngang vai + 1cm đường may), gấp đôi vải lại, nếp gấp quay về phía người cắt, cổ áo về phía tay phải, lai áo về phía tay trái.

Từ đầu vải phía tay phải đo vào 2cm để làm đường may.

2. Vẽ mẫu:

AA_1 = *hạ cổ* = 2cm

A_1B = *dài áo* = số đo = 67cm

BB_1 = *Lai áo* = tùy thích = 3cm

A_1C = *hạ nách* = 1/4 số đo vòng ngực = 84/4 = 21cm

A_1D = *hạ eo* = số đo = 44cm

a) Vẽ cổ áo:

AE = *vào cổ* = 2/10 số đo vòng cổ = 36 x 2/10 = 7,2cm

AA_1 = *hạ cổ* = 2cm. Vẽ hình chữ nhật AEFA.

Nối A_1E và G là điểm giữa của A_1E.

Nối FG và H là điểm giữa của FG. Vòng cổ qua các điểm EHA_1.

b) Vẽ nách áo:

AI = *ngang vai* = 1/2 số đo ngang vai = 42/2 = 21cm.

IJ = *hạ vai* = 1/10 số đo ngang vai = 42/10 = 4,2cm.

Nối EJ đến sườn vai

CK = *ngang ngực* = 1/4 số đo vòng ngực = 84/4 = 21cm

Từ J kẻ đường thẳng góc với CK. L là điểm giữa của JK.

LM = 0,5cm. Đánh cong vòng nách qua điểm KMJ

c) Vẽ sườn áo:

DN = *ngang eo* = ngang ngực - 2cm = 21 - 2 = 19cm.

BO = *ngang mông* = ngang ngực - 1cm = 21 - 1 = 20cm.

Nối ONK → đường sườn thân sau.

d) Vẽ lai áo:

Từ B_1 vẽ 1 đường thẳng cách đều đường BO một khoảng bằng rộng lai áo.

3. Cắt mẫu:

- Đường AB là vải gấp đôi.
- Vòng cổ chừa 0,5cm đường may.
- Các đường còn lại chừa đều 1cm đường may.

B- THÂN TRƯỚC

1. Xếp vải :

Cắt thân sau xong, đặt lên phần vải để vẽ thân trước, ghi dấu các đường ngang vai, ngang ngực, ngang eo, ngang mông, dài áo xuống thân trước.

2. Vẽ mẫu :

Từ biên vải đo vào chừa 4cm đinh và 1,5cm để gài nút (nhớ gấp 2 biên vải cho trùng nhau, bề trái ra ngoài).

Aa = 1cm.

ab = *dài trước* = AB thân sau - 1cm.

bb_1 = *lai áo* = lai sau.

b_1b_2 = *sa vạt* = 2cm.

ad = *hạ eo* = trùng với thân sau.

ac = *hạ nách* = Thấp hơn hạ nách thân sau 2cm → Cc = 2cm.

a) Vẽ cổ áo và miếng đáp ve áo:

ae = *Vào cổ* = 2/10 số đo vòng cổ = 36 x 2/10 = 7,2cm.

af = *hạ cổ* = 1/4 số đo vòng cổ - 2cm (hạ cổ sau).

= 36/4 - 2 = 7cm

Vẽ hình chữ nhật aegf.

Gọi h là điểm giữa của ge.

Nối hf và từ f đo ra f_1 = 3cm.

Nối f_1c_1 (c_1 là điểm kéo dài của c và nằm trên đường đinh, c nằm trên đường nút).

* *Đáp ve áo:*

Cách vẽ và cắt tương tự như lý thuyết áo sơ mi bâu Danton.

b) Vẽ nách áo:

ai = 1/2 số đo ngang vai = 42/2 = 21cm

ij hạ vai = 1/10 số đo ngang vai = 42/10 = 4,2cm

Nối ej - sườn vai

ck = *ngang ngực* = 1/4 số đo vòng ngực + 8cm →10cm cử động =

= 84/4 + 8 = 29cm

Kẻ jj_1 thẳng góc với ck.

l là điểm giữa của j_1j.

lm = 1cm

kk_1 = 2cm

j_2 là điểm giữa của j_1k.

Đánh cong vòng nách qua các điểm k_1j_2mj.

c) Vẽ đường sườn áo:

dn = *ngang eo* = ngang ngực - 2cm = 29cm - 2cm = 27cm

bo = *ngang mông* = ngang ngực + 2cm = 29cm + 2cm = 31cm

Đo lại đường sườn áo của thân trước và thân sau bằng nhau (căn cứ theo đường sườn thân sau).

op = bb_1 = rộng lai.

Nối pb_2 - đường sa vạt.

d) Vẽ banh eo:

dq = 10 - 12cm. Vẽ qr//dn

rs = 1/2 qr - 2cm

Nối j_2s gặp đường ngang eo dn tại t.

$tt_1 = tt_2$ = 1cm.

Nối $j_2v = j_2v_1$ = 0,5cm

Vẽ banh eo st_1v_1 và st_2v.

3. Cắt mẫu:

- Vòng cổ chừa 0,5cm đường may.
- Các đường còn lại chừa 1cm đường may.

C- TAY ÁO

AB = *dài tay số đo* = 57cm

AC = *hạ nách tay* = 1/10 số đo vòng ngực + 2cm = 84/10 + 2 = 10,4cm

AD = 1/3 AC = 10,4/3 = 3,4cm

DE = 1/3 AC + 1cm = 10,4/3 + 1 = 4,4cm

F là điểm giữa của AB (ngang khuỷu tay).

DG = 1cm

a) Miếng lớn:

GH = *ngang tay* = 1/4 số đo vòng ngực = 84/4 = 21cm.

Từ H vẽ 1 đường song song với AB.

Ta có: DH// EI// FJ// BK.

KL = JM = 2cm.

Nối LMI là đường sườn tay phía trước.

LN = 1/2 số đo cửa tay + 1cm = 30/2 + 1 = 16cm.

LL_1 = 0,5cm.

NN_1 = 1cm.

Nối L_1 N_1 cửa tay.

Nối N1 FG đường sườn tay phía sau.

Gọi O là điểm giữa của GH.

Từ O vẽ 1 đường song song với AB.

Nối IP, vẽ cong ra ở giữa 1,2cm.

Nối PG, vẽ cong ra ở giữa 0,7cm.

b) Miếng nhỏ: L_1S = MT = IV = 2cm.

Nối STV đường sườn tay phía trước. OQ = DC.

Nối QV, vẽ lõm vào ở giữa 0,7cm.

Nối QG, vẽ lõm vào ở giữa 1,2cm.

**** Cắt mẫu:***

- Cắt chừa đều 1cm đường may.

- Cắt 2 miếng lớn, 2 miếng nhỏ đối xứng nhau từng đôi một (lớn theo lớn, nhỏ theo nhỏ).

**** Miếng đáp tay áo:***

AB = *bề dài* = số đo vòng cửa tay = 30cm.

AD = *bề ngang phía lớn* = 6cm.

BC = *bề ngang phía nhỏ* = 3cm.

Nối DC, tại khoảng giữa ta vẽ cong vào 0,5cm.

**** Cách cắt:***

- Cắt chừa đều 1cm đường may.

- Cắt 2 mảnh vải có 2 bề mặt úp vào nhau.

D- TÚI ÁO:

a) Túi nhỏ (ở trên):

AB = *ngang miệng túi* = 1/4 ngang vai + 0,5cm = 42/4 + 0,5 = 11cm

AC = *bề sâu túi* = ngang miệng túi + 2cm = 11cm + 2cm = 13cm.

CD = *ngang đáy túi* = ngang miệng túi + 0,5cm = 11cm + 0,5cm = 11,5cm.

BE = DF = 1cm Nối AE, CF.

Hai góc đáy túi có thể vẽ cong hoặc vạt cạnh tùy thích.

**** Miếng đáp miệng túi:***

- *Phía to* = 1/2 bề sâu túi.
- *Phía nhỏ* = 1/3 bề sâu túi.

**** Đặt miệng túi:***

- Ngang đường hạ nách và cách đường đinh áo từ 5 - 6cm.
- Túi nhỏ đặt bên tay trái của thân trước.

Khi cắt túi và miếng đáp túi phải chừa 1cm đường may.

b) Túi lớn (ở dưới):

AB = *ngang miệng túi* = 2/10 số đo vòng ngực - 2,5cm

= 84 x 2/10 - 2,5cm = 14,3cm.

AC = *bề sâu túi* = ngang miệng túi + 2cm = 14,3cm + 2cm = 16,3cm.

CD = *ngang đáy túi* = ngang miệng túi + 1cm = 14,3cm + 1cm = 15,3cm.

BE = DF = 1cm. Hai góc đáy túi có thể vẽ cong hoặc vạt cạnh.

**** Miếng đáp miệng túi:***

- *Phía to* = 1/2 bề sâu túi.
- *Phía nhỏ* = 1/3 bề sâu túi.

Cạnh xuôi miếng đáp túi là bề ngang miệng túi.

Khi cắt ta nhớ cắt 2 túi áo đối nhau và 2 miếng đáp túi cũng thế.

Cắt chừa đều chung quanh 1cm đường may.

E- BÂU ÁO (Bâu Đăng tông):

Xem cách vẽ bâu áo ở bài: Áo sơ mi bâu Đăng tông.

Y- QUY TRÌNH MAY:

Áo Pyjama gồm có các phần sau:

- 2 thân trước.
- 1 thân sau (vải gấp đôi).
- 2 mảnh lớn
- 2 mảnh nhỏ } của tay áo.
- 2 miếng đáp tay áo.
- 1 túi nhỏ với 1 miếng đáp túi.
- 2 túi lớn với 2 miếng đáp túi
- 2 miếng đáp ve áo.
- 2 miếng vải may bâu và 1 miếng lót bâu.

1. Trước hết may 2 banh ở hông áo.

2. *May ve áo:* Đặt bề mặt của ve áo úp vào bề mặt thân trước ngay vòng cổ và đường sườn vai. May từ điểm f → f1 và xuống c1. Dùng kéo mũi nhọn nhấp ngay điểm f cách đường may độ 0,15cm. Lộn miếng đáp ve áo vào bên trong, xếp đinh phía dưới áo thẳng lại và ủi cho ve áo thẳng. Bẻ mí vải phía trong phần ve áo vào bề trái áo, phía dưới bằng đinh áo. Máy khơi phần vải này cách mí vải bẻ vào 0,3cm. Máy dính vào thân áo một khoảng 10cm từ đường vai xuống.

3. Ráp thân trước và thân sau lại theo đường sườn vai.

4. Máy lộn đường sườn thân áo.

5 *May bâu áo và ráp bâu áo vào thân:* Đặt 2 miếng vải may bâu + miếng lót vào nhau (miếng vải làm bề mặt để ở giữa). Máy chung quanh bâu áo, chừa đường ráp vào cổ áo lại không may. Lộn bâu áo cho bề mặt ra ngoài, bẻ bâu áo cho sát. Lược cho bâu áo dính vào thân áo (đặt chính giữa bâu và chính giữa thân sau trùng nhau). Bâu áo phải cách phần nhọn ve áo 1 khoảng 3cm. Mặt phải bâu áo úp vào bề trái thân áo. Máy lớp trên của bâu áo cho dính vào thân áo. Miếng còn lại (lớp dưới của bâu áo) vắt vào cho dính với thân áo. Có thể ráp bâu vào cùng lúc với ráp miếng đáp ve áo).

6. *May tay áo và ráp tay áo vào thân:* - Đặt bề mặt miếng đáp úp vào bề trái tay áo, may 1 đường cách mí vải 1cm.

- Lộn miếng đáp ra bề mặt tay áo.

- Gấp đường may vào trong và may cách nếp gấp 0,1cm cho dính với tay áo.

- May lộn đường sau cánh tay.

- May 1 đường máy thưa ở vòng nách tay áo khoảng trên vai, rút chỉ đường máy thưa này cho nách tay áo hơi cầm lại. Lược tay áo vào thân áo, sao cho phần vải ở cánh tay hơi phồng lên. Máy đường nách tay.

• Cắt miếng vải xéo bề ngang 2,5cm, bề dài bằng vòng nách + 2cm, bọc đường may ở nách lại. (Nếu tay ráp vào thân áo vừa vặn và đẹp thì khi cầm áo lên thấy cánh tay hơi đưa về phía trước).

7. Lên lai áo: Ủi sát phần lai vào bề trái. Máy ở bề mặt cách bìa xếp lai ở bề trái 0,2cm.

8. May túi áo: May miếng đáp túi vào túi như may cửa tay áo. Tại góc tròn của túi áo, máy 1 đường máy thưa cách đường vẽ góc túi 0,1cm, kéo sợi chỉ để rút chụm góc túi lại. Bẹ và lược cho nằm sát theo đường vẽ túi.

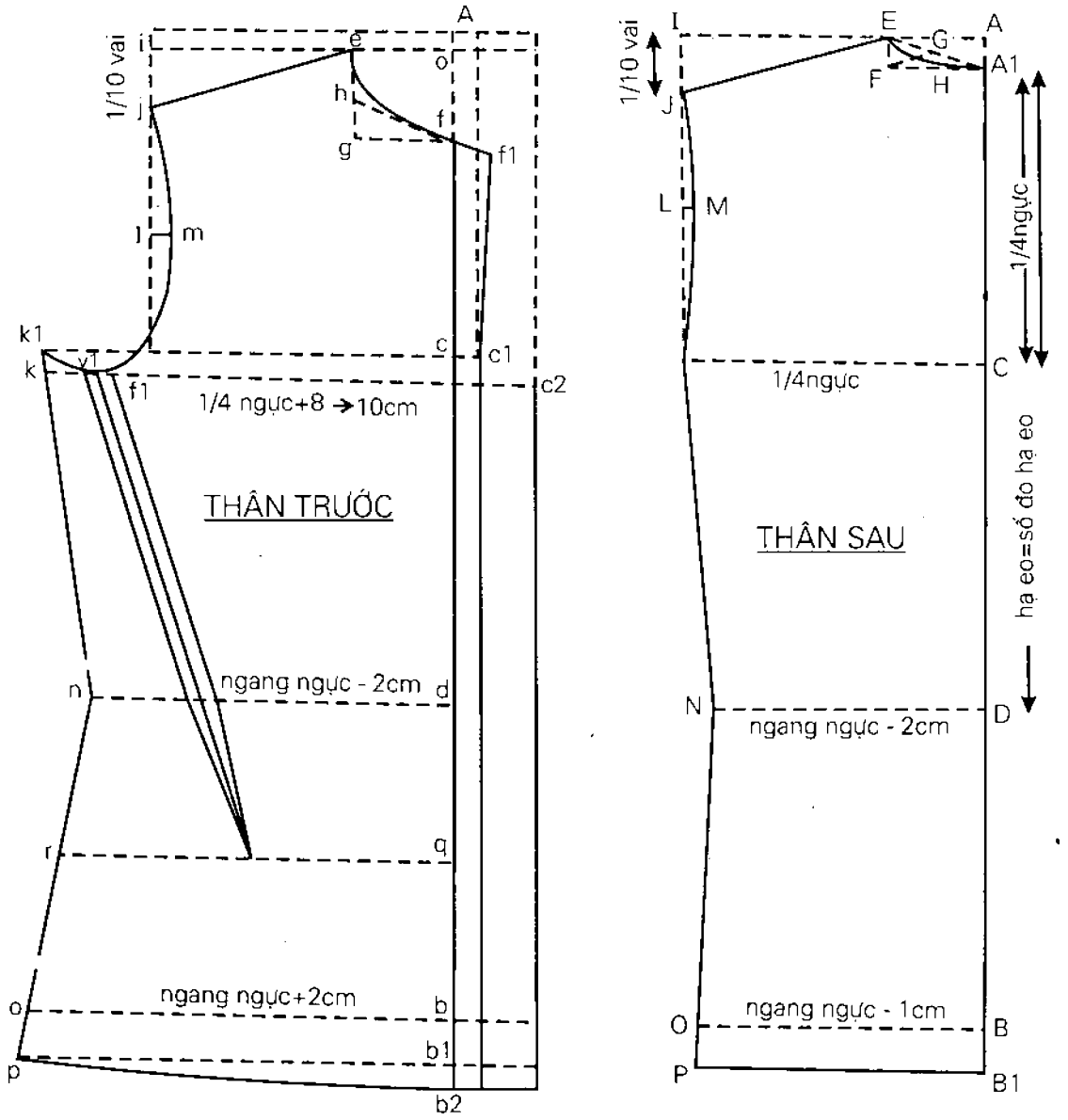
- Cách đặt túi trên: Miệng túi ngay trên đường hạ nách và cách đinh áo 5cm → 6cm.

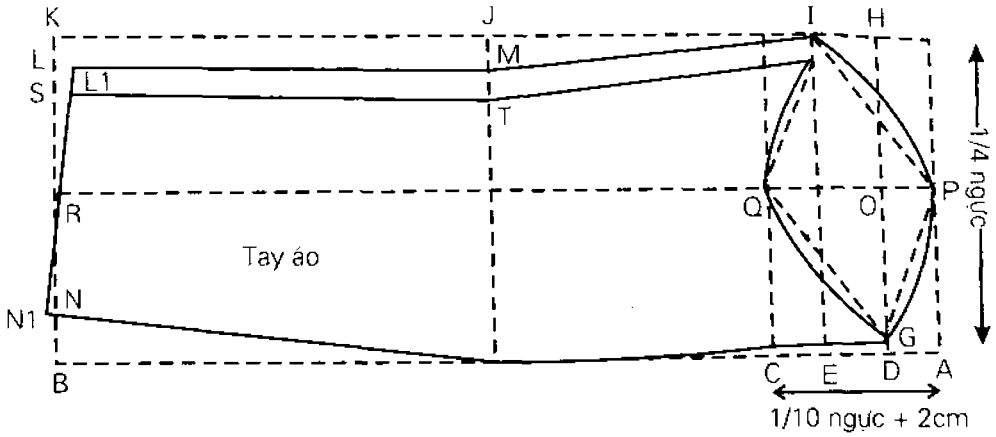
- Cách đặt túi dưới: + Cách đường may lai áo 4cm.

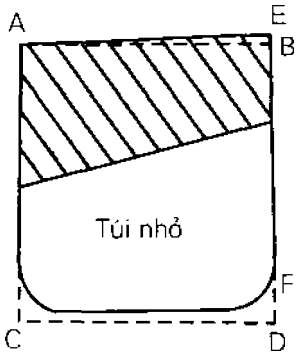
+ Cách đường đinh áo 7 → 8cm.

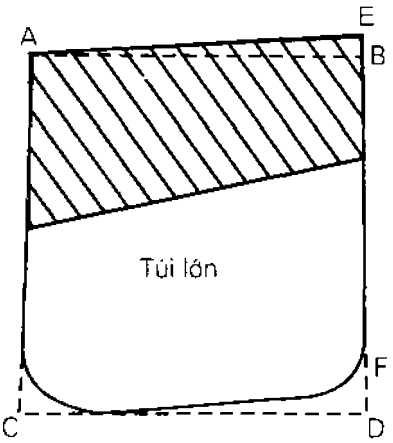
9. Làm khuy và kết nút áo: Giống như áo sơ mi bâu Đăng-tong.

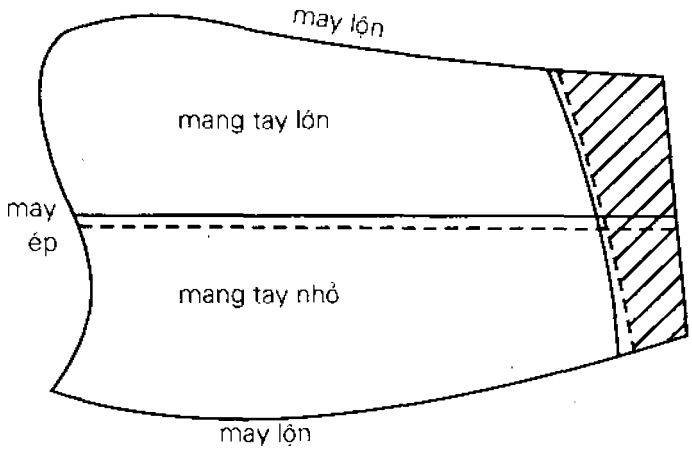
Hình 451

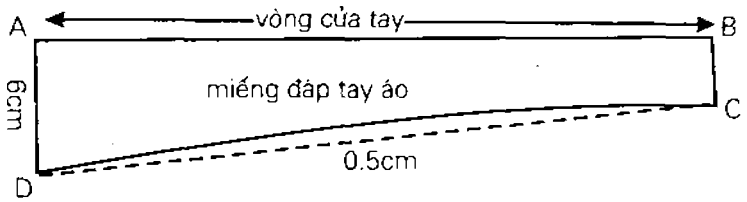

A
i
e
o
1/10 vai
h
f
g
f1
j
m
k1
y1
c
c1
k
f1
c2
1/4 ngực+8 →10cm
THÂN TRƯỚC
n
ngang ngực - 2cm
d
r
q
o
ngang ngực+2cm
b
b1
p
b2
I
E
G
A
1/10 vai
F
H
A1
J
L
M
1/4ngực
C
1/4ngực
THÂN SAU
hạ eo=số đo hạ eo
N
D
ngang ngực - 2cm
O
ngang ngực - 1cm
B
P
B1


K
J
I
H
L
S
L1
M
T
R
Tay áo
N
N1
B
Q
O
P
G
C
E
D
A
1/4 ngực
1/10 ngực + 2cm


A
E
B
Túi nhỏ
F
C
D


A
E
B
Túi lớn
F
C
D


may lộn
mang tay lớn
may
ép
mang tay nhỏ
may lộn


A
vòng của tay
B
miếng đáp tay áo
6cm
C
0.5cm
D

Hình 451b

K5 - ÁO 4 TÚI (sport)



I- CÁCH ĐO :

1. Dài áo: đo từ xương ót xuống mông, nhấm ngang khoảng giữa cườm tay.

2. Hạ eo: đo từ xương ót xuống tới ngang thắt lưng.

3. Ngang vai: đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.

4. Dài tay: đo từ đầu vai đến trên cùi chỏ 5cm.

5. Cửa tay: đo dài tay đến đầu thì vòng thước dây đo bắp tay ngang khoảng đó, cộng 5cm cử động.

6. Vòng cổ: đo vừa sát quanh vòng chân cổ.

7. Vòng ngực: đo vừa sát vòng ngực.

** Số đo mẫu:*

1. Dài áo	: 67cm	5. Cửa tay
2. Hạ eo	: 44cm	6. Vòng cổ
3. Ngang vai	: 42cm	7. Vòng ngực : 84cm
4. Dài tay	: 24cm	

II- CÁCH TÍNH VẢI :

1. Vải khổ hẹp (dưới 1,20m): 2 dài áo + 1 dài tay (kể cả lai và đường may).

2. Vải khổ rộng (trên 1,20m): 1 dài áo + 1 dài tay (kể cả lai và đường may).

III- CÁCH VẼ VÀ CẮT:

A- THÂN SAU

1. Xếp vải:

Gấp 2 biên vải bề mặt úp vào nhau, 2 đường biên trùng nhau. Biên vải nằm về phía người đứng cắt. Từ biên vải đo vô 3cm, vạch 1 đường song song với biên vải. Từ đầu vải phía tay phải đo vô 2cm chừa đường may.

2. Vẽ mẫu:

AA_1 = *hạ cổ:* 2cm

A_1B = *dài áo:* số đo: 67cm

BB_1 = *lai áo:* tùy thích = 3cm

A_1C = *hạ nách:* 1/4 số đo vòng ngực = 84/4 = 21cm

Từ C vạch ngang 1 đường.

A_1D = *hạ eo* = số đo = 44cm.

Từ D vạch ngang 1 đường.

a) Vẽ cổ áo:

AE = *vào cổ* = 2/10 số đo vòng cổ = 36 x 2/10 = 7,2cm

AA_1 = *hạ cổ* = 2cm

Vẽ hình chữ nhật AEFA1

Nối A1E và G là điểm giữa của A1E

Nối FG và H là điểm giữa của FG

Vòng cổ qua các điểm EHA1

b) Vẽ nách áo:

AI = *ngang vai* = 1/2 số đo ngang vai = 42/2 = 21cm

IJ = *hạ vai* = 1/10 số đo ngang vai = 42/10 = 4,2cm

Nối EJ → sườn vai.

CK = *ngang ngực* = 1/4 số đo vòng ngực = 84/4 = 21cm

Từ J kẻ đường thẳng góc với CK.

L là điểm giữa của JK.

LM = 0,5cm.

Đánh cong vòng nách qua các điểm KMJ

c) Vẽ sườn áo:

DN = *ngang eo* = ngang ngực - 2cm = 21cm - 2cm = 19cm

BO = *ngang mông* = ngang ngực - 1cm = 21cm - 1cm = 20cm

Nối ONK → đường sườn thân sau.

d) Vẽ lai áo:

Từ B_1 vẽ 1 đường thẳng cách đều đường BO một khoảng bằng rộng lai áo.

Trên đường hạ eo, từ D đo vô 1cm, có điểm Q. Từ Q kẻ thẳng xuống lai áo.

Từ Q nối tới A_1.

A_1R = 2/3 dài sau.

3. Cắt mẫu:

- Vòng cổ chừa 0,5cm đường may.
- Sườn vai, sườn thân chừa 1,5cm đường may.
- Vòng nách chừa 1cm đường may.
- Lai áo chừa 0,5cm đường may.

B- THÂN TRƯỚC

1. Xếp vải:

Cắt thân sau xong, đặt lên phần vải để vẽ thân trước, ghi dấu các đường ngang vai, ngang ngực, ngang eo, ngang mông, dài áo xuống thân trước.

2. Vẽ mẫu:

Gấp 2 biên vải bề mặt úp vào nhau. Từ biên vải đo vô 4cm đinh và 1,5cm gài nút.

Aa = *dài trước ngắn hơn dài sau* = 1cm

ab = *dài trước* = AB thân sau - 1cm

bb_1 = *lai áo* = lai sau

b_1b_2 = *sa vạt* = 2cm

ad = *hạ eo* = trùng với thân sau.

ac = *hạ nách* = thấp hơn hạ nách thân sau 2cm → Cc = 2cm

a) Vẽ cổ áo và ve áo:

ae = *vào cổ* = 2/10 số đo vòng cổ = 36 x 2/10 = 7,2cm

af = *hạ cổ* = 1/4 số đo vòng cổ - 2cm (hạ cổ sau) = 36/4 - 2 = 7cm

Vẽ hình chữ nhật aegf.

Gọi h là điểm giữa của ge.

Nối hf và từ f đo ra f_1 = 3cm.

Nối f_1c_1 (c_1 là điểm kéo dài của c và nằm trên đường đinh, c nằm trên đường nút).

* ***Miếng đáp ve áo:***

Xem cách cắt ở bài áo sơ mi bâu Dăng tông.

b) Vẽ nách áo:

ai = 1/2 số đo ngang vai = 42/2 = 21cm.

ij = *hạ vai* = 1/10 số đo ngang vai = 42/10 = 4,2cm

Nối ej sườn vai.

ck = *ngang ngực* = 1/4 số đo vòng ngực + 8cm →10cm cử động

= 84/4 + 8 = 29cm.

Kẻ jj_1 thẳng góc với ck.

l là điểm giữa của j_1j.

lm = 1cm. kk1 = 2cm.

j_2 là điểm giữa của j_1k.

Đánh cong vòng nách qua các điểm kj_2mj.

c) Vẽ đường sườn áo:

dn = *ngang eo* = ngang ngực - 2cm = 29cm - 2 = 27cm.

bo = *ngang mông* = ngang ngực + 2cm = 29cm + 2 = 31cm.

Đo lại đường sườn áo của thân trước và thân sau bằng nhau (căn cứ theo đường sườn thân sau).

op = bb_1 = rộng lai.

Nối pb_2 → đường sa vạt.

d) Vẽ banh eo:

dq = 10 →12cm vẽ qr // dn.

rs = 1/2 qr - 2cm.

Nối j_2s, gặp đường ngang eo tại t.

tt_1 = tt_2 = 1cm. j_2v = j_2v_1 = 0,5cm.

Vẽ banh eo st_1v_1 và st_2v.

3. Cắt mẫu: Chừa đường may như thân sau.

C- TAY ÁO

AB = *dài tay* = số đo = 24cm

AC = *hạ nách tay* = 1/10 số đo vòng ngực + 2cm

= 84cm/10 + 2cm = 10,4 cm

AD = 1/3 AC = 10,4/3 = 3,4cm

DE = 1/3AC + 1cm = 3,4cm + 1cm = 4,4cm

Từ C, D, E vạch ngang 1 đường.

DG = 1cm.

Tay áo có 2 miếng: miếng lớn và miếng nhỏ.

a) Miếng lớn:

GH = *ngang tay* = 1/4 số đo vòng ngực = 84cm/4 = 21cm

Từ H vẽ 1 đường song song với AB.

JM = 2cm

Nối MI → đường sườn tay phía trước.

MN = *cửa tay* = 1/2 số đo cửa tay + 1cm = 30cm/2 + 1 = 16cm

ML = 0,5cm NN_1 = 1cm

Nối LN_1 → cửa tay miếng lớn.

Nối N_1G → sườn tay phía sau (chung cho cả 2 miếng).

Gọi O là điểm giữa của GH. Từ O vẽ 1 đường song song với AB.

Nối IP, vẽ cong ra ở giữa 1cm2. Nối PG, vẽ cong ra ở giữa 0,7cm.

b) Miếng nhỏ:

LT = IV = 2cm

Nối TV → đường sườn tay phía trước.

OQ = DC.

Nối QV, vẽ lõm vào ở giữa 0,7 cm. Nối QG, vẽ lõm vào ở giữa 1cm2.

** Cắt mẫu:*

- Cắt chừa đều 1cm đường may chung quanh.

- Cắt 2 miếng lớn, 2 miếng nhỏ đối xứng nhau từng đôi một (lớn theo lớn, nhỏ theo nhỏ).

D- BÂU DÂNGTÔNG

Xem cách vẽ và cắt bâu áo ở bài, Áo sơ mi bâu Đăngtông.

E- MIẾNG CẦU VAI

Dùng thân sau đã cắt xong để vẽ cầu vai. Gấp vải theo canh ngang bằng 1/2 số đo ngang vai + 1cm đường may.

Đặt đường CA trùng với đường vải gấp đôi. Ghi dấu, những đường vòng cổ, sườn, vai, vòng nách.

Từ điểm hạ cổ A_1 đo xuống bằng 1/10 số đo vòng ngực, có điểm A_2. Từ A_2 vạch ngang 1 đường hạ nách tại G_1. A_2 đo xuống A_3 = 3cm.

Nối A_3 G_1, khoảng giữa vẽ cong vào 1cm.

**** Cắt mẫu:***

- Cắt chừa đường may theo như thân sau.
- Đường cong A_3 G_1 chừa 1cm đường may.

F- TÚI ÁO

1. Túi nhỏ (ở trên):

AB = *ngang miệng túi* = 1/4 số đo ngang vai + 0,5cm

= 42/4 + 0,5cm = 11cm

AC = *bề sâu túi* = vải xuôi = ngang miệng túi + 2cm = 11 + 2 = 13cm

CD = *ngang đáy túi* = ngang miệng túi + 0.5cm = 11cm + 0,5cm = 11,5cm

BE = DF = 1cm.

Hai góc đáy túi có thể vẽ cong hoặc vạt cạnh tùy thích.

**** Miếng đáp miệng túi:***

- *Phía to* = 1/2 bề sâu túi.
- *Phía nhỏ* = 1/3 bề sâu túi.

• Canh xuôi miếng đáp túi là bề ngang miệng túi.

• Nhớ cắt 2 túi áo đối nhau và 2 miếng đáp túi cũng thế.

- Cắt chừa đều chung quanh 1cm đường may.

2. Túi lớn: (ở dưới)

AB = *ngang miệng túi* = 2/10 vòng ngực - 2,5 cm

= 84 x 2/10 - 2,5cm = 14,3cm

AC = *bề sâu túi* = ngang miệng túi + 2cm = 14,3cm + 2cm = 16,3cm

CD = *ngang đáy túi* = ngang miệng túi + 1cm = 14,3cm + 1cm = 15,3cm

BE = DF = 1cm.

Nối AE, CF

Hai góc đáy túi có thể vẽ cong hoặt vạt cạnh.

**** Miếng đáp miệng túi:***

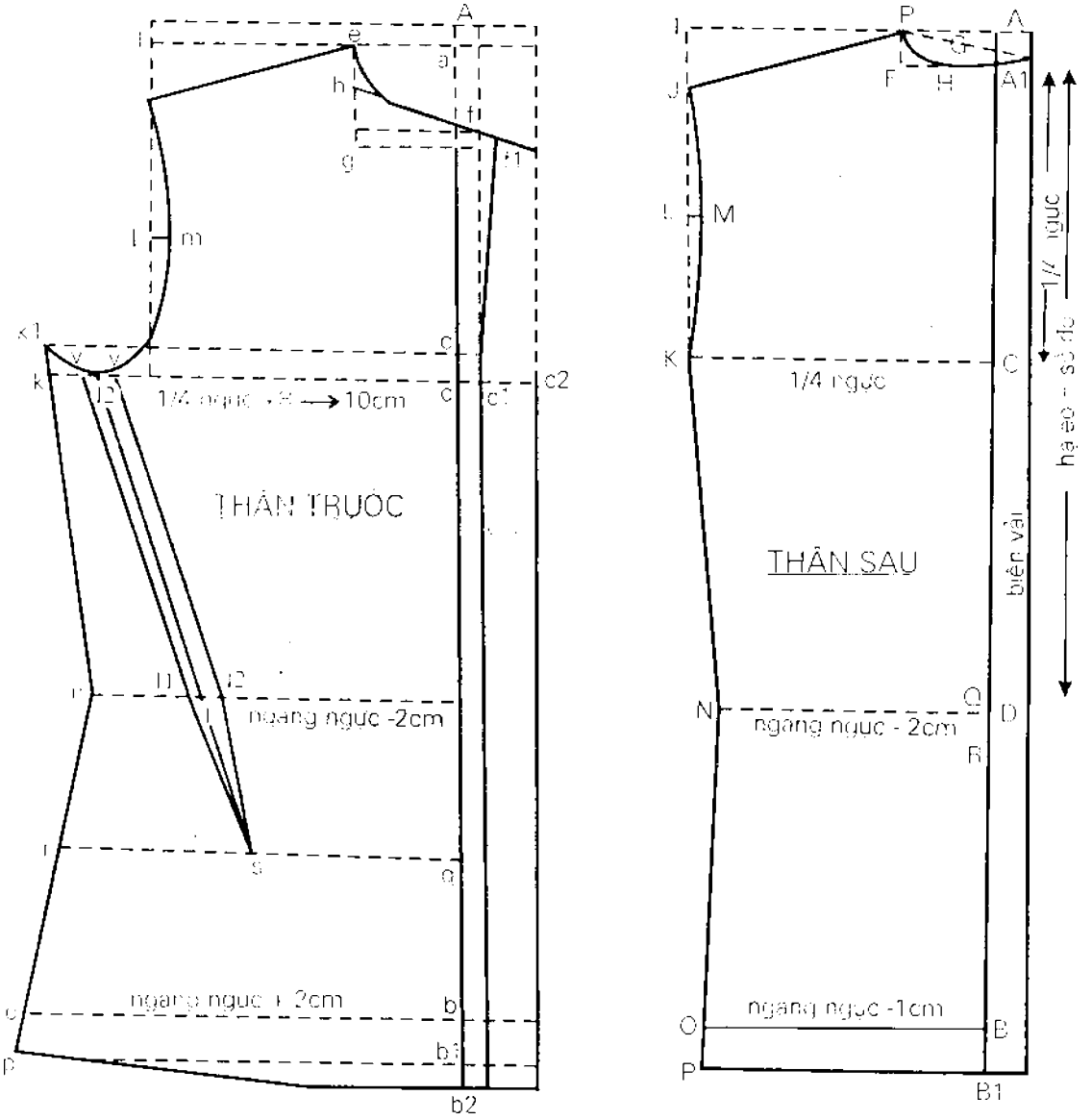
- *Phía to* = 1/2 bề sâu túi.
- *Phia nhỏ* = 1/3 bề sâu túi.

• Nhớ cắt 2 miếng túi áo đối nhau và 2 miếng đáp túi cũng thế.

• Cắt chừa đều 1cm đường may chung quanh.

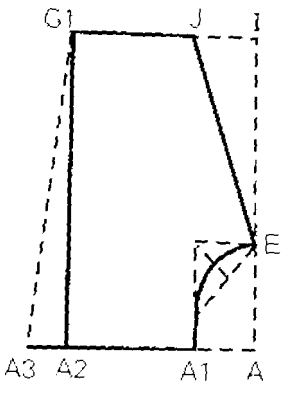
G- NẸP NGANG THẮT LƯNG

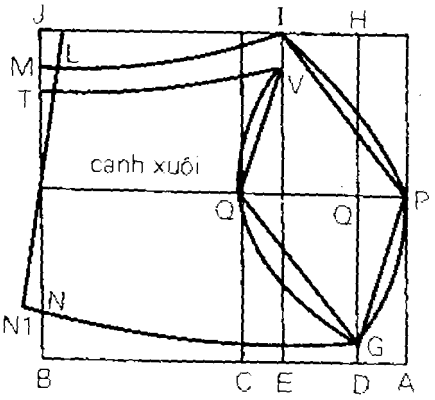
AB = *bề dài* = canh vải xuôi = ngang eo thân sau = 38cm

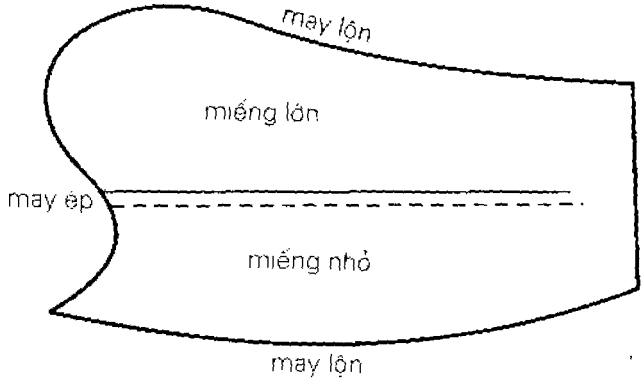

THÂN TRƯỚC
1/4 ngực +3 → 10cm
ngang ngực +2cm
ngang ngực -2cm
THÂN SAU
1/4 ngực
ngang ngực - 2cm
ngang ngực -1cm
1/4 ngực
hạ eo - sờ đũng
biên vải

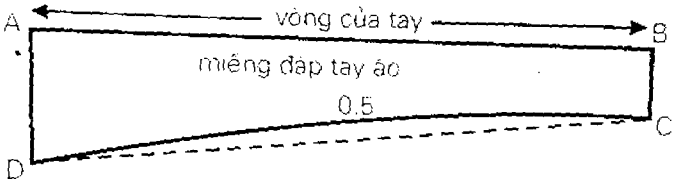
Hình 452

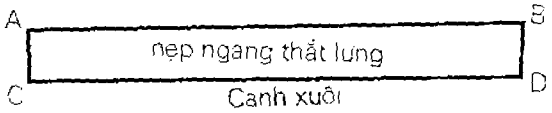
Hình 452b

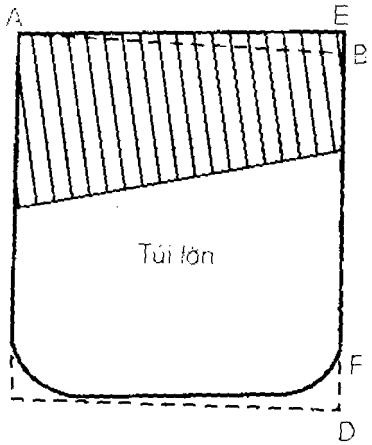

G1
J
I
E
A3
A2
A1
A

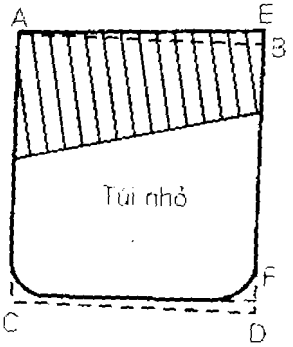

J
I
H
M
L
T
V
canh xuôi
Q
Q
P
N
N1
G
B
C
E
D
A


may lộn
miếng lớn
may ép
miếng nhỏ
may lộn


A
vòng của tay
B
miếng đáp tay áo
0.5
C
D


A
B
nẹp ngang thắt lưng
C
D
Canh xuôi


A
E
B
Túi lớn
F
D


A
E
B
Túi nhỏ
F
C
D

AC = *bề ngang* = 4cm

Vẽ thành hình chữ nhật ABCD.

* Cắt chừa cạnh AB, CD 1cm đường may.
cạnh AC, BD 1,5cm đường may.

H- MIẾNG ĐÁP TAY ÁO

AB = *bề dài* = số đo vòng cửa tay = 30cm

AD = *bề ngang phía lớn* = 6cm

BC = *bề ngang phía nhỏ* = 3cm

Nối DC, khoảng giữa vẽ cong vào 0,5cm.

* Cắt chừa đều 1cm đường may.

Cắt 2 mảnh vải có 2 bề mặt úp vào nhau.

IY- QUY TRÌNH MAY:

Áo 4 túi gồm có các phần sau:

- 2 thân trước.
- 2 thân sau.
- 2 miếng lớn của tay áo.
- 2 miếng nhỏ của tay áo.
- 1 miếng cầu vai (vải đôi).
- 2 miếng đáp tay áo (cắt đối xứng nhau).
- 2 túi nhỏ với 2 miếng đáp túi.
- 2 túi lớn với 2 miếng đáp túi.
- 2 miếng đáp ve áo.
- 2 miếng vải may bâu áo và 2 miếng lót bâu.
- 1 nẹp ngang thắt lưng.

**** Bắt đầu may:***

1. Trước hết may 2 banh ở hông áo.

2. May ve áo: Đặt bề mặt của miếng đáp ve áo úp vào bề mặt thân trước ngay vòng cổ và đường sườn vai. May từ điểm f → f_1 và xuống C_1. Dùng kéo mũi nhọn nhấp ngay điểm f cách đường may 0,15cm. Lộn miếng đáp ve áo vào bên trong, xếp dính phía dưới thẳng lại và ủi cho ve áo thẳng. Bẻ mí vải phía dưới bằng đinh áo. Máy phần vải này cách mí vải bẻ vào 0,3cm. Máy dính vào thân áo 1 khoảng 10cm từ đường vai xuống.

3. Máy sống áo thân sau sau từ A_1 đến R xếp 2 mí vải về một phía.

4. May nẹp thắt lưng ngay đường hạ eo, từ eo lên 2cm, xuống 2cm.

5. May miếng cầu vai vào thân sau.

6. Ráp sườn vai thân trước và thân sau.

7. Ráp đường sườn thân áo.

8. **May bâu áo và ráp bâu áo vào thân:** Đặt 2 miếng vải bâu và 1 miếng vải lót (miếng làm bề mặt để ở giữa, vải lót để ở ngoài). May chung quanh bâu áo, chừa phần ráp vào cổ áo lại. Lộn bâu áo cho bề mặt ra ngoài, bẻ bâu áo cho sát. Lược cho bâu áo dính vào thân sau (đặt chính giữa bâu và chính giữa thân sau áo trùng nhau). Bâu áo phải cách phần nhọn ve áo một khoảng 3cm (ff$_1$ của thân áo). Mặt phải bâu áo úp vào bề trái thân áo. Máy lớp trên của bâu áo cho dính vào thân áo. Miếng còn lại (lớp dưới của bâu áo) vắt vào cho đính với thân áo (có thể ráp bâu vào cùng lúc với ráp miếng đáp ve).

9. May tay áo và ráp tay áo vào thân:

May ép đường trước cánh tay, đường may ép miếng lớn bẻ qua miếng nhỏ cho 2 miếng lớn nhỏ liền nhau.

Cặp miếng đáp tay vào. Đặt bề trái của tay úp vào bề mặt miếng đáp. May một đường cách mí vải 1cm. Lộn miếng đáp tay ra bề mặt tay áo. May cách bìa 0,1cm sau khi đã bẻ bìa vào trong bề mặt tay áo. May lộn đường sau cánh tay. May một đường thưa ở vòng nách tay áo khoảng trên vai, rút chỉ đường máy thưa này cho nách tay áo hơi cầm lại. Lược tay áo vào thân, sao cho phần vải ở cánh tay hơi phồng lên (điểm ngay đường ráp sườn vai). Máy đường nách tay. Cắt miếng vải xéo bề ngang 2,5cm, bề dài bằng vòng nách + 2cm, bọc đường may ở nách lại.

10. Lên lai áo: Ủi sát phần lai vào bề trái. Máy ở bề mặt cách mép lai ở bề trái 0,2cm.

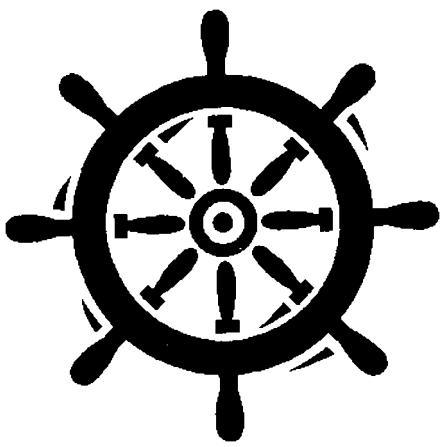
11. May túi áo: May miếng đáp túi vào túi như may cửa tay áo. Tại góc tròn của túi áo, may một đường máy thưa cách đường vẽ góc túi 0,1cm, kéo sợi chỉ để rút chun góc túi lại. Bẻ và lược cho nằm sát theo đường vẽ túi.

* Cách đặt túi trên: Tương tự như áo Pyjama.

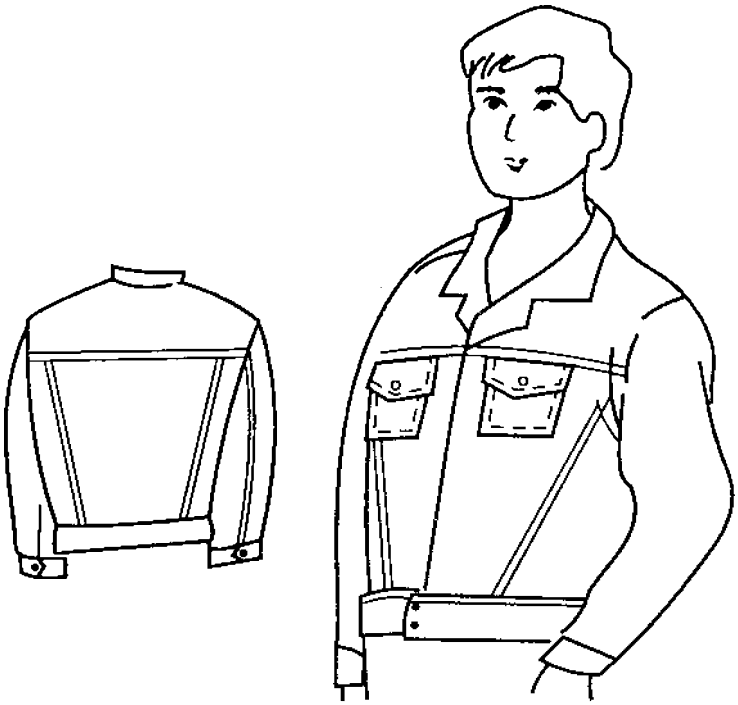
* Cách đặt túi dưới: - Cách lai áo 4cm.

- Cách đường dinh áo 7cm → 8cm.

12. Làm khuy và kết nút: Tương tự như áo sơ mi bầu Đăng-tông.



K6 - ÁO CÔNG NHÂN (KIỂU Blouson)



I. CÁCH ĐO :

Giống cách đo áo sơ mi căn bản chỉ khác bề dài áo đo ngắn hơn.

Bề dài áo: đo từ chân cổ sau đến eo cộng thêm 15 → 20cm.

Số đo mẫu: Dài áo = 55cm

Ngang vai = 40cm

Dài tay = 57cm - *cửa tay* = 24cm

Vòng cổ = 36cm

Vòng ngực = 84cm

II. CÁCH TÍNH VẢI: Giống áo sơ mi căn bản.

III. CÁCH VẼ VÀ CẮT:

1. Vẽ mẫu giấy:

1- THÂN TRƯỚC

Từ thân áo sơ mi bâu Đăng-tông điều chỉnh các chi tiết cho phù hợp với mẫu áo.

*a) * Hạ miếng đáp ngực:*

AP = 1/2 vòng cổ = 36/2 = 18cm

- Kẻ một đường thẳng ngang qua P song song với đường ngang ngực cc1.

*b) * Phần thân dưới:*

MN = giảm sườn thân = 1cm. Nối C1N

QR = 5cm, T là điểm giữa của BN Nối RT.

B- THÂN SAU

Từ thân áo căn bản điều chỉnh:

*a) * Hạ miếng đáp vai:*

FP = 1/10 vòng ngực + 2 = 84/10 + 2 = 10,40cm.

Kẻ đường PQ//CC1

*b) * Phần thân dưới:*

MN = giảm sườn thân = 1cm. Nối C_1N.

QR = 1/3 QP

T là điểm giữa của BN. Nối RT.

2. Cắt mẫu giấy:

Thân trước: Cắt theo đường P_1PQ và RT để có mảnh I, mảnh II và mảnh III.

Thân sau: Cắt theo đường PQ và RT để có mảnh I, mảnh II và mảnh III.

3. Cắt vải:

A- THÂN ÁO.

Đặt các mẫu rập giấy lên vải khi cắt chừa thêm đường may. Riêng đường FP và PB của thân sau là đường vải xếp đôi.

B- TAY ÁO.

Vẽ và cắt tay măng sết + miếng đáp tay (xem bài áo tay măng-sết).

C- BÂU ÁO.

Vẽ và cắt bâu Đăng-tông và miếng đáp ve. (Xem bài áo sơ mi bâu Đăng-tông).

D- TÚI ÁO.

- Có thể vẽ túi đáy tròn, nhọn hoặc xéo góc tùy thích.
- Vẽ thêm miếng nắp túi.

E- MIẾNG ĐÁP LẠI.

Bề dài = Vòng lai đo trên thân áo + đường may.

Bề ngang = 4 → 5cm cộng thêm đường may.

IV- QUY TRÌNH MAY: (Áp dụng đường may ép).

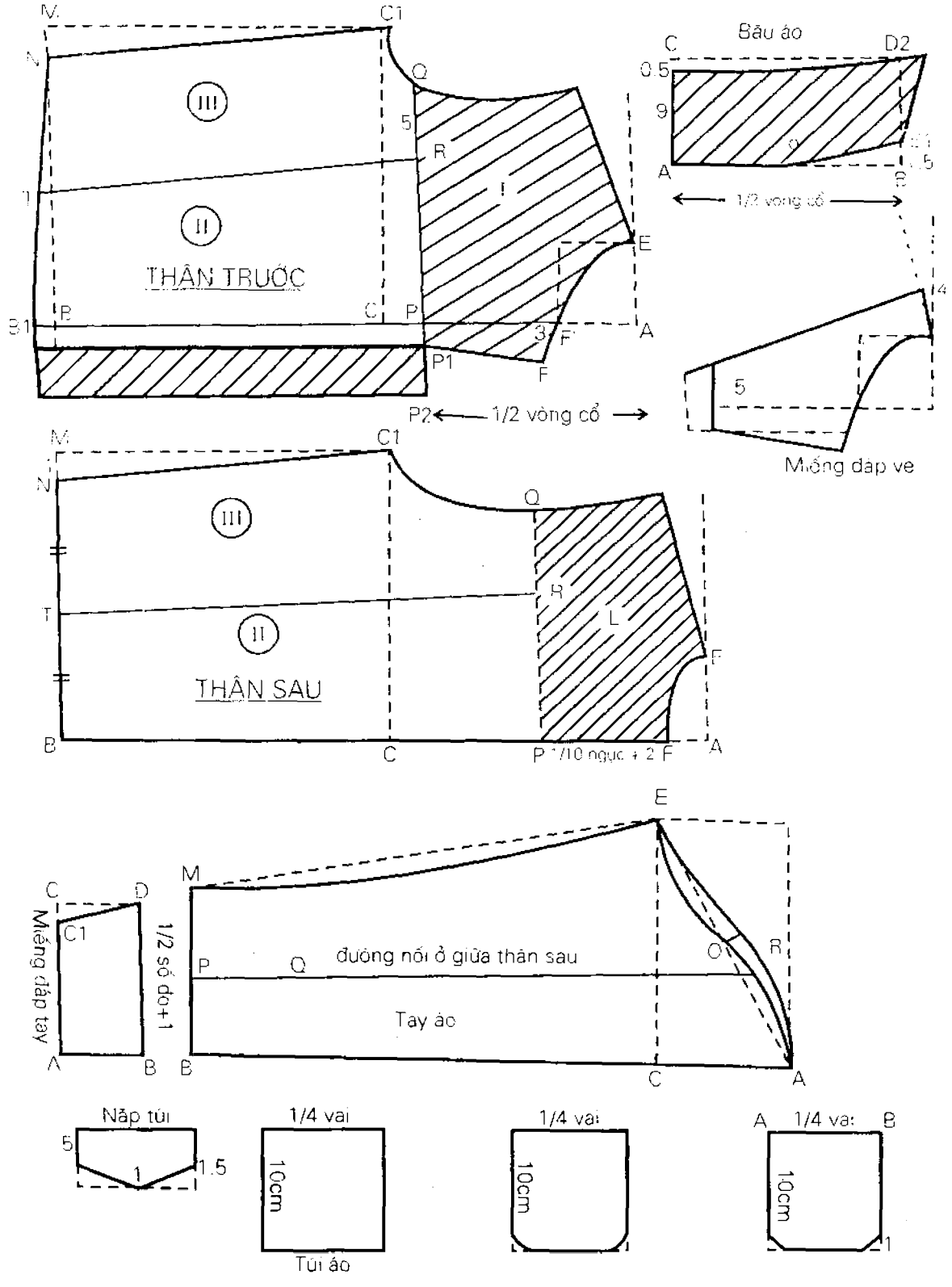
- Ráp mảnh II và III của phần thân dưới.
- Ráp miếng đáp ngực, miếng đáp vai vào thân dưới.
- Các phần còn lại may theo quy trình cơ bản. (Miếng đáp lai may lật sang bề mặt thân áo - miếng nắp túi đặt cách miệng túi 1cm).

Ghi chú:

Tay áo có thể nối ở đường giữa tay sau. Trong trường hợp này, phải vẽ tay áo trên mẫu giấy sau đó mới cắt rời theo đường PQR để chia tay áo ra 2 mảnh.

Đặt mẫu giấy lên vải khi cắt chừa thêm đường may.

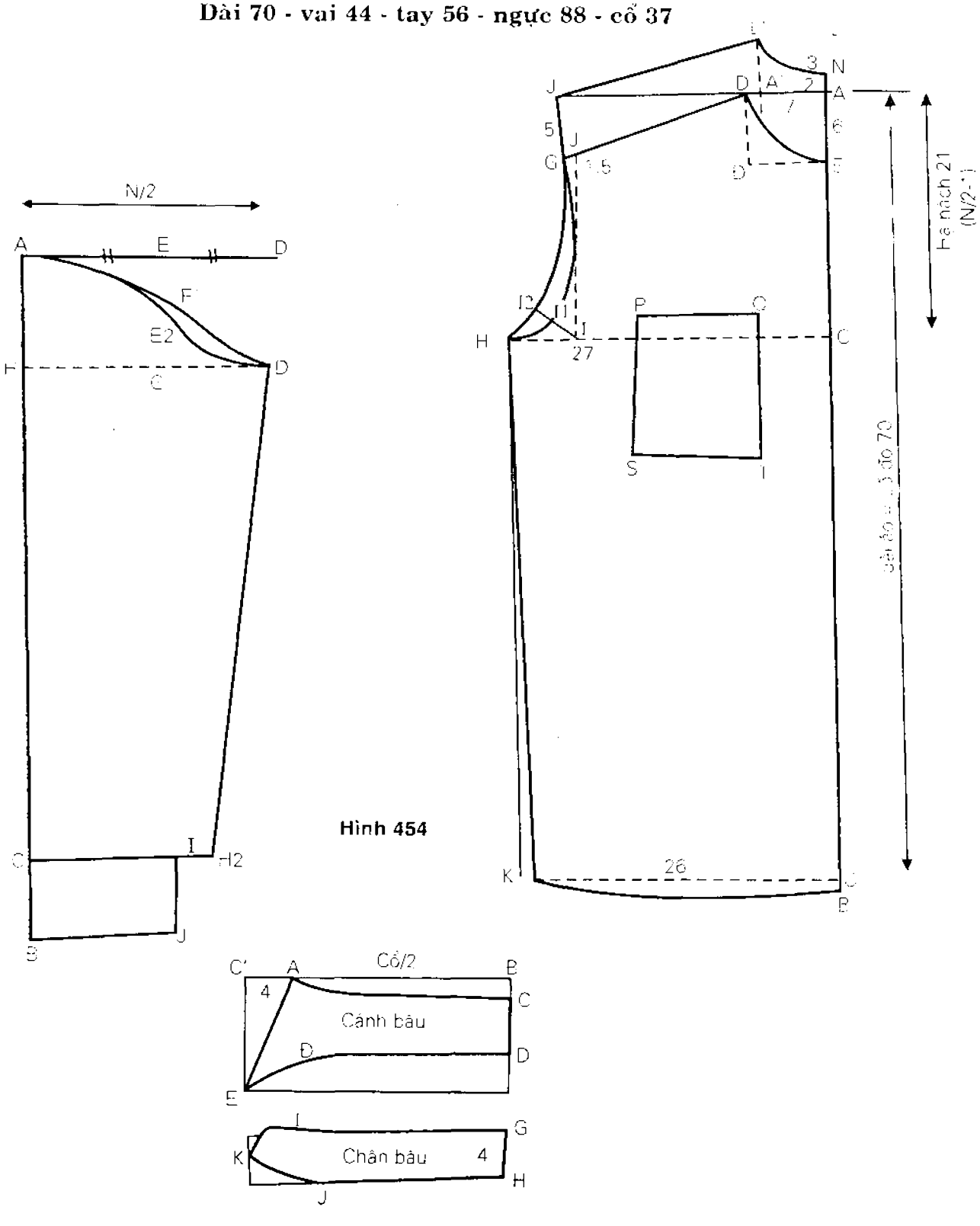
Hình 453


M
C1
N
III
Q
5
R
1
II
THÂN TRƯỚC
E
B1
B
C
P
3
F
A
P1
F
P2
1/2 vòng cổ
Bâu áo
C
D2
0.5
9
A
B
1/2 vòng cổ
14
5
Miếng dập ve
M
C1
N
III
Q
T
R
L
II
THÂN SAU
F
B
C
A
E
C
D
C1
Miếng dập tay
A
B
1/2 số đo+1
M
P
Q
đường nối ở giữa thân sau
Tay áo
B
C
A
Nắp túi
5
1
1.5
1/4 vai
10cm
Túi áo
1/4 vai
10cm
A
1/4 vai
B
10cm
1

CÁC KIỂU TRANG PHỤC NAM

K1. SƠ MI THANH NIÊN

Dài 70 - vai 44 - tay 56 - ngực 88 - cổ 37



Hình 454

CÁC KIỂU TRANG PHỤC NAM

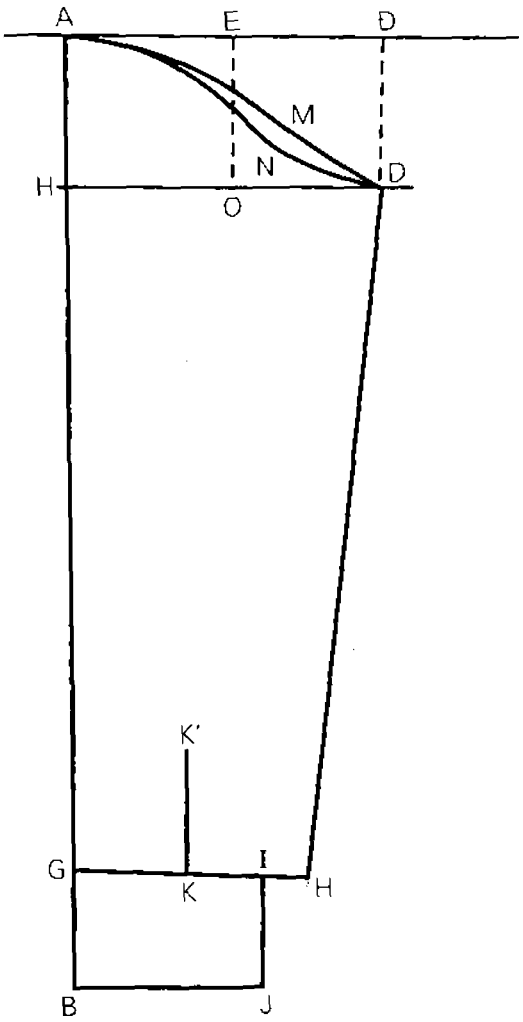
K1. SƠ MI THANH NIÊN

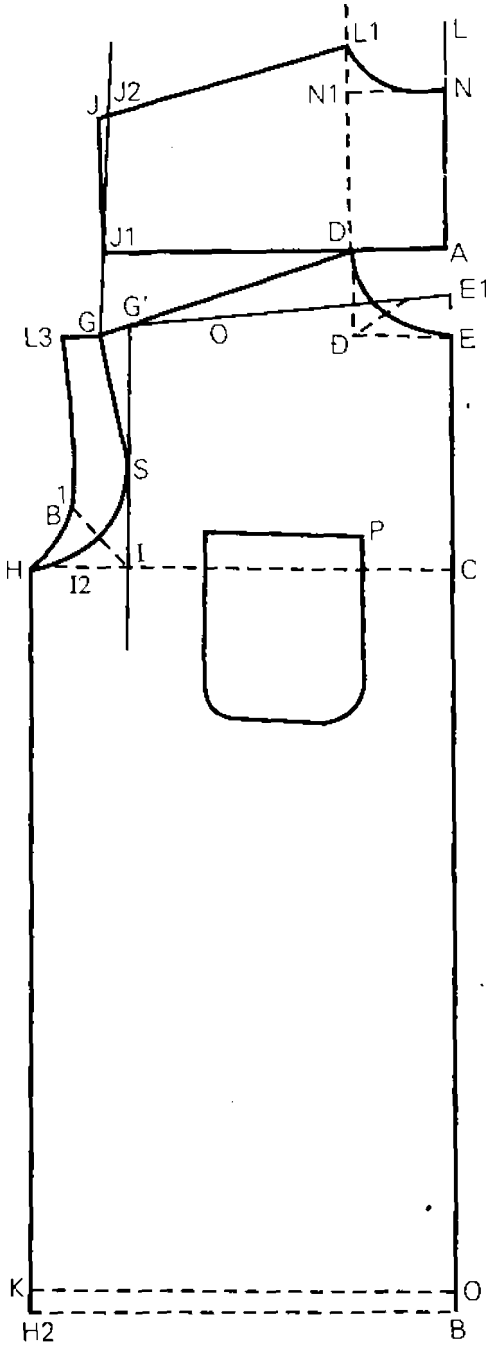
Dài 70 - vai 44 - tay 56 - ngực 88 - cổ 37

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	*** Thân trước**			
1-	Chiều dài áo	A - B	70	Kẻ 1 đường thẳng
2-	Hạ nách	A - C	21	(N/4) từ J' xuống I
3-	Rộng vai	A - J	23	(V/2+1) Nối các điểm:
4-	Rộng cổ	A - D	7	- D - E
5-	Sâu cổ	A - E	6	- E - B
6-	Hạ vai	J - G	5	- D - G
7-	Khoảng cách 2 điểm	G - J'	1,5	- G - I' - H
8-	Ngang ngực	C - H	27	(N/2 + 5) - H - K
9-	Ngang mông	B - K	26	CH - 1 - K - B
10-	Khoảng cách 2 điểm	I' - I	2,5	AN = 2cm
	*** Thân sau:**			NL = 3cm
1-	Chiều dài áo	N - O	71	- Kẻ 1 đường từ J
2-	Ngang vai	A - J	23	dài chếch xuống I
3-	Sườn vai	J - L'	18,5	V/2+1 Nối các đường:
4-	Rộng cổ	L' - L	7	- L' - N
5-	Sâu cổ	L - N	3	- N - O
6-	Rộng trên	C - H	27	- L' - J
7-	Rộng dưới	O - K'	26	- J - I_2 - H
8-	Khoảng cách 2 điểm	I - I_2	4	- H - K
				- K - K' = 1cm
	*** Tay**			Nối K'O - K'B
1-	Dài tay	A - C	53	Nối các đường:
2-	Rộng tay	H - D	22	(N/4) - A - C
3-	Khoảng cách 2 điểm	A-E=ED	11	- A - E_1 - D
4-	Khoảng cách 2 điểm	E-E_1=E_1G	5	- A - E_2 - D
5-	Khoảng cách 2 điểm	E1 - E_2	1,5	- D - H_2
6-	Cửa tay	C - H_2	15	- C - H_2
7-	Măng sết	C - I	12	
8-	Măng sét	J - I	7	
	*** Bâu áo:**			
	a) Cánh bâu:			
1-	Dài	A - B	18,5	C/2 Nối:
3-	Rộng	C - D	5	- A - C
2-	Khoảng cách 2 điểm	B - C	2	- C - D
4-	Khoảng cách 2 điểm	A - C'	4	- D - E
5-	Khoảng cách 2 điểm	A - E	12	- E - A
	b) Chân bâu:			
1-	Dài	I - G	18,5	C/2 Nối - K - I - G
2-	Rộng	G - H	4	- K - J - H
3-	Khoảng cách 2 điểm	K - J	3	- G - H

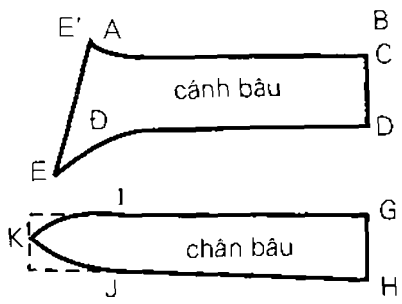
K2. SƠ MI TRUNG NIÊN

Dài 70 - vai 44 - tay 56 - ngực 88 - cổ 37





Hình 455



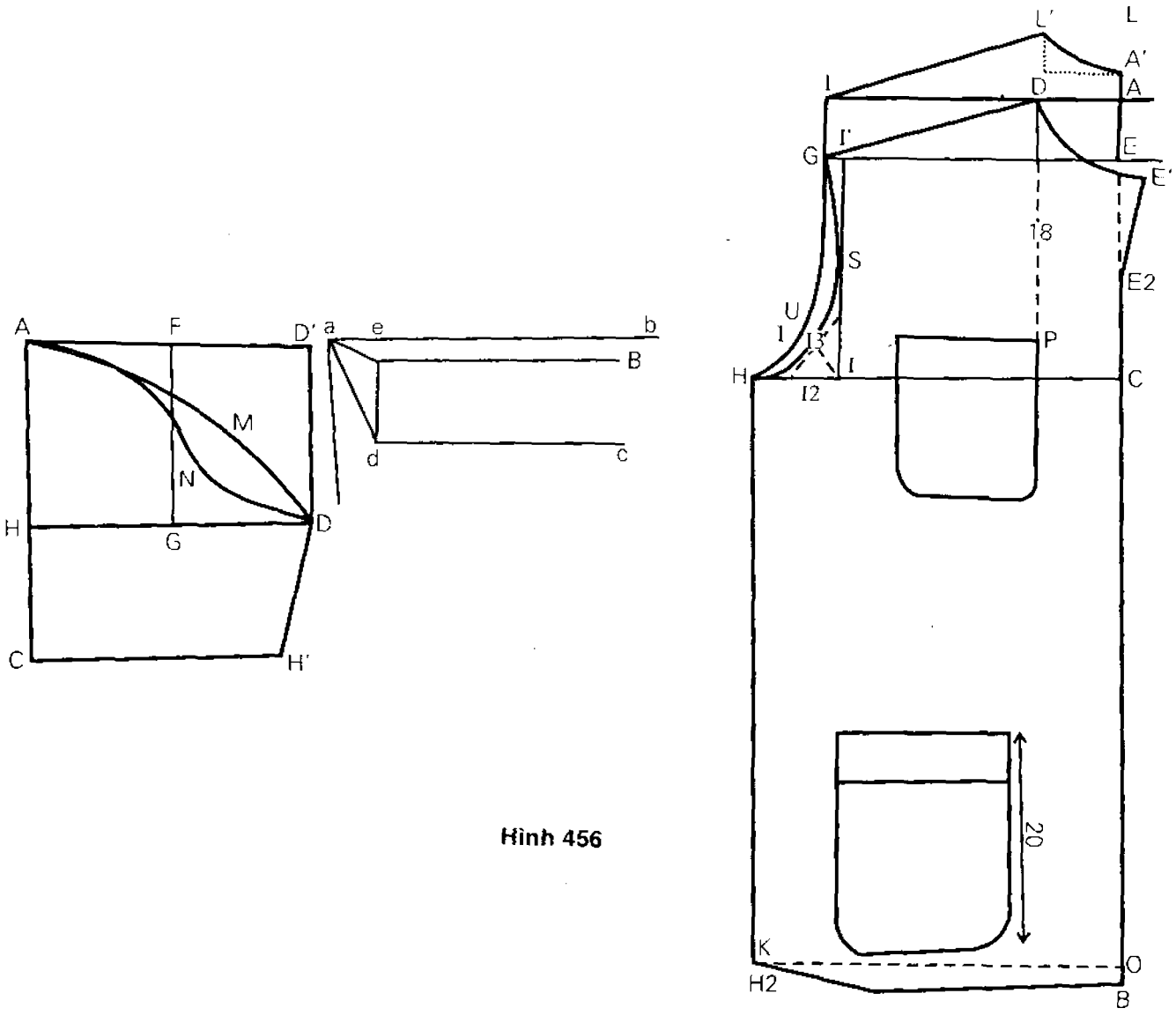
K2- SƠ MI TRUNG NIÊN

Dài 70 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88 - Cổ 37

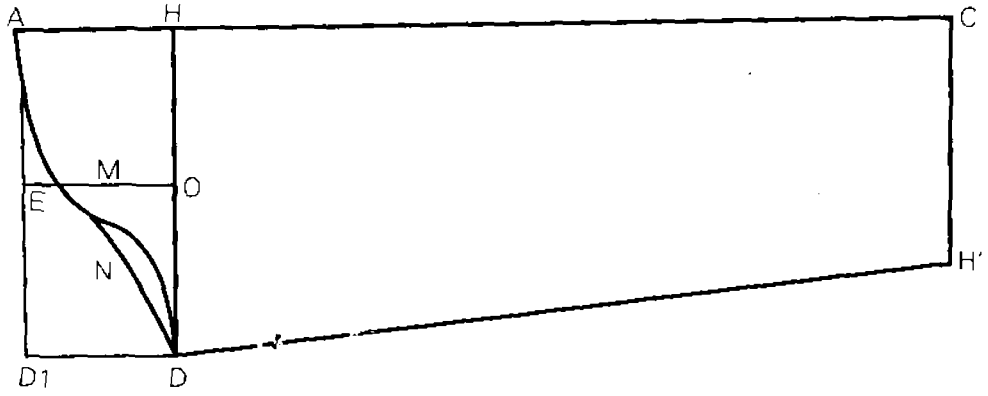
Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	*** Thân trước**			
1-	Dài áo	A - B	70	- Kẻ thẳng từ G' xuống I
5-	Rộng vai	E' - G	23	V/2+1 Nối các đường:
2-	Rộng cổ	A - D	7	- D - E
3-	Sâu cổ	A - E	6	- E - C - B
4-	Hạ nách	A - C	21	N/4 - 1 - G - D
6-	Khoảng cách 2 điểm	G - G'	1,5	- G - S - H
7-	Khoảng cách 2 điểm	I - S	7	- H - K
8-	Khoảng cách 2 điểm	I - H	7	N/4 + 6 - K - B
9-	Rộng trên	C - H	28	
10-	Rộng dưới	B - H_2	28	
11-	Khoảng cách 2 điểm	H_2 - K	1,5	
	*** Thân sau**			- Kẻ thẳng từ L_3 xuống I_2
2-	Dài áo	E' - O	66	Nối các đường:
1-	Khoảng cách 2 điểm	E' - E	2,5	- E' - O | G' là cho li sau
3-	Rộng vai = V/2 + 2,5	E' - L_3	24,5	- L_3 - E' | K' là xẻ tà =
4.	Khoảng cách 2 điểm	L_3 - G	2,5	- L_3- S'- H | 5cm
5-	Khoảng cách 2 điểm	J'- G'	5	- H - K
6-	Rộng thân sau	C - H	28	- K - O
				(Trên dưới bằng nhau)
	*** Tay**			
1-	Dài	A - G	54	(51+3 khâu)
2-	Rộng	H - D	21	(N/4 - 1) - Chia đôi DA lấy E
3-	Khoảng cách 2 điểm	E - M	4	- Kẻ 1 đường thẳng từ E - O.
4-	Khoảng cách 2 điểm	M - N	1,5	Nối các đường:
5-	Cửa tay	G - H_2	16	- A - G
6-	Khoảng cách 2 điểm	G - K	8	- A - M - D sau - G - Ix2
7-	Khoảng cách 2 điểm	K - K'	8	- A - N - D trước - B - Jx2
8-	Măng sét dài	(G - I)x2	25	- D - H_2 - I - J
9-	Rộng	G - B	7	- G - H_2
	*** Bâu áo**			
	a) Cánh bâu			Nối các đường:
1-	Dài	A - B	18,5	a) - A' - C
3-	Rộng	C - D	5	- C - D
2-	Khoảng cách 2 điểm	B - C	1	- A - E
4-	Khoảng cách 2 điểm =	E' - E	8	- E - D
	b) Chân bâu			
1-	Dài	J - H	18,5	b) - K - I - G
2-	Rộng	G - H	4	- K - J - H
3-	Khoảng cách 2 điểm	J - K	3	

K3. SƠ MI CỘC TAY BA TÚI "Kiểu Hồng Kông" (Hoặc dài tay)

Dài 67 - vai 44 - tay 56 - ngực 88 - cổ bẻ



Hình 456



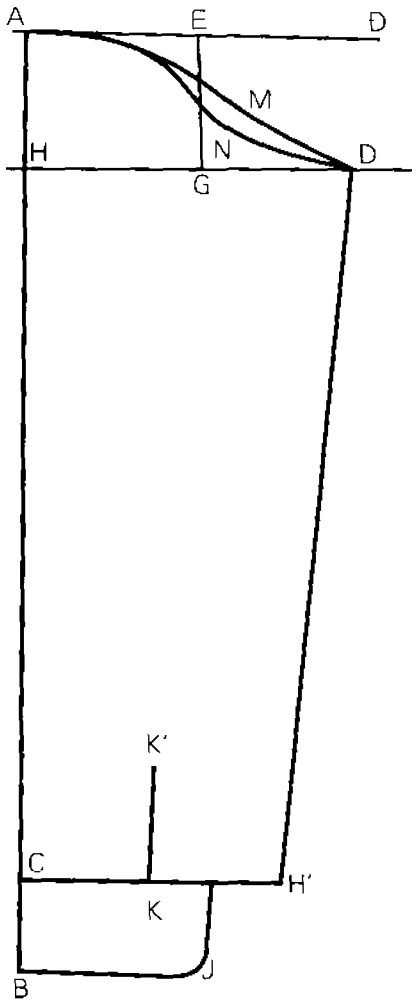
K3- SƠ MI CỘC TAY 3 TÚI KIỂU HỒNG KÔNG

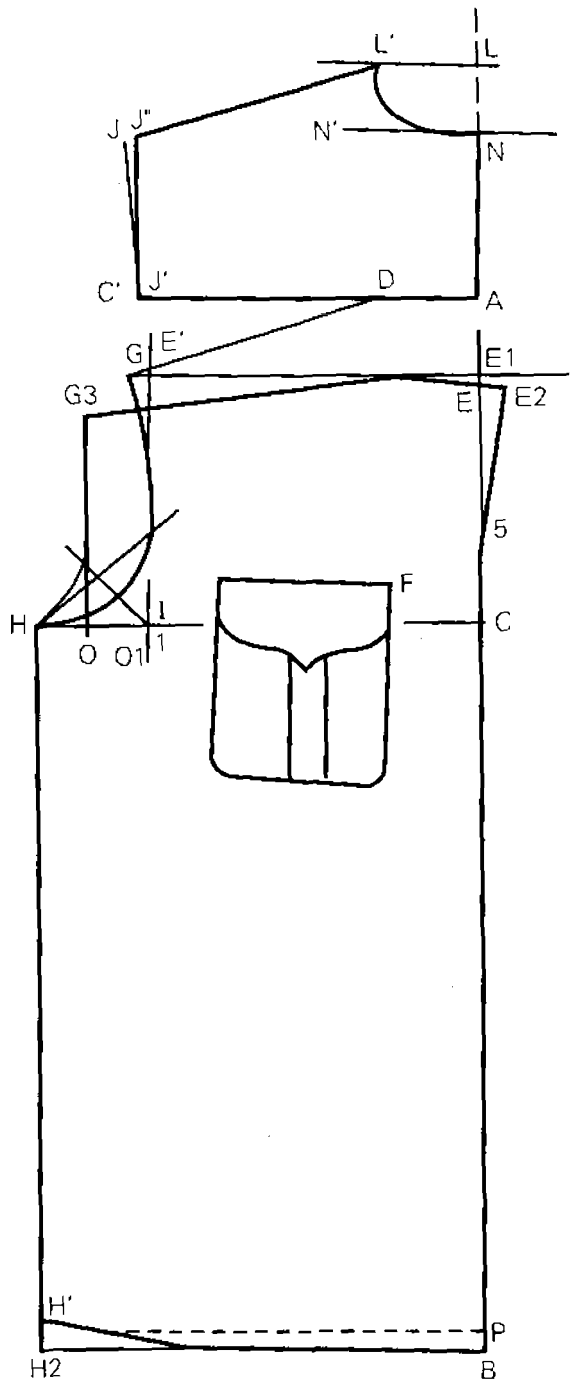
Dài 67 - Vai 44 - Tay 22-56 - Ngực 88 - Cổ bẻ

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1-	Dài áo	A - B	67	- Kẻ 1 đường thẳng
2-	Hạ nách	A - C	21	từ I' xuống I
3-	Rộng vai	E - G	23	(N/4-1)
4-	Rộng cổ	A - D	7	(V/2+1) Nối các điểm:
5-	Sâu cổ	A - E	5	- D - E - E'
6-	Khoảng cách 2 điểm	G - I'	2	- E' - E2 - C - B
7-	Khoảng cách 2 điểm	E - E'	2	- G - D
8-	Khoảng cách 2 điểm	A - E_2	15	- G - S - H
9-	Rộng trên	C - H	28	(N/2+6) - H - K
10-	Rộng dưới	H_2 - B	28	- K - B
11-	Khoảng cách 2 điểm	K - H_2	1,5	
12-	Vai con rộng	G - D	17	
13-	Khoảng cách 2 điểm	I - S	10	
14-	Khoảng cách 2 điểm	I' - I_3	3	
	Thân sau			
		A - L		Nối các đường:
1-	Dài áo	L - O	70	- L' - J
2-	Rộng vai	A - J	23	(V/2+1) - N - O
3-	Sườn vai	L' - J	18	- J - I4 - H
4-	Rộng cổ	L' - L	6,5	- H - K
5-	Khoảng cách 2 điểm	L - N	3	- K - O
6-	Khoảng cách 2 điểm	L' - D	5	Chú ý là 2 thân trước và
7-	Rộng trên	C - H	28	sau độ rộng bằng nhau.
8-	Rộng dưới	O - K	28	
9-	Khoảng cách 2 điểm	I - I_4	5	
	Tay cộc			
1-	Dài	A - G	24	(Dài + 2 khâu)
3-	Rộng	H - D	21	(N/4-1)
2-	Khoảng cách 2 điểm	A - H	14	- Chia đôi D'A lấy E
4-	Khoảng cách 2 điểm	E - M	3	xuống O
5-	Khoảng cách 2 điểm	M - N	3	- Kẻ 1 đường từ A
6-	Cửa tay	C - H'	18	đến D gặp tại M.

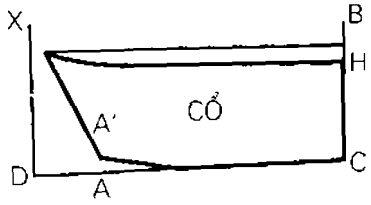
K4. SƠ MI QUÂN NHÂN

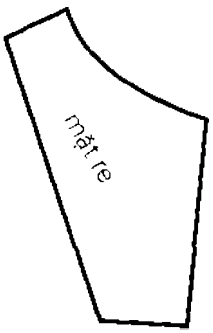
Dài 70 - vai 44 - tay 56 - ngực 88





Hình 457





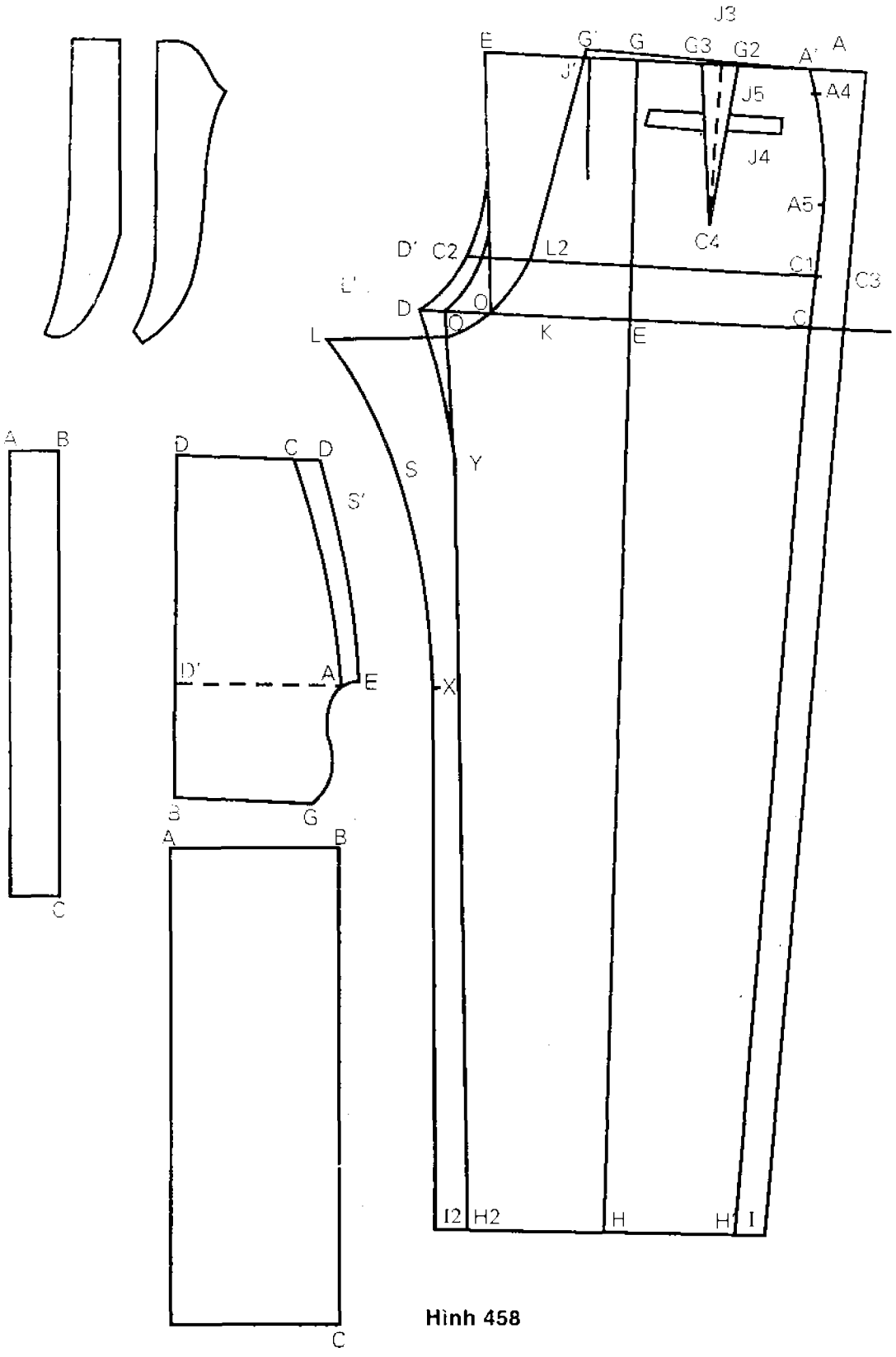
K4- SƠ MI QUÂN NHÂN

Dài 71 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1-	Dài áo	A - B	71	- Kẻ 1 đường từ I' xuống I
2-	Hạ nách	A - C	22	(N/4)
3-	Rộng vai	A' - G -	23	(V/2+1) Nối các đường:
4-	Hạ vai	J' - G	5	- D - E_2
5-	Rộng cổ	A - D	7	- E_2 - S - C - B
6-	Sâu cổ	A - E_1	5	- G - D
7-	Khoảng cách 2 điểm	E - E_2	2	- G - H
8-	Khoảng cách 2 điểm	G - E'	1,5	- H - H'
9-	Khoảng cách 2 điểm	A - S	13	- H' - B
10-	Rộng trên	C - H	29	(N/4+7)
11-	Rộng dưới	B - H_2	29	
12-	Khoảng cách 2 điểm	H_2 - H'	1,5	
	Thân sau			- Kẻ 1 đường từ G_3 xuống O
1-	Dài áo	A' - P'	64	Nối các đường: - A' - P
2-	Rộng vai (V/2 + 5)	A' - G_3	27	- G_3 - A' - G_3 - H
3-	Rộng thân	H-C=H'-P	29	- H - H' - H' - P
	Cầu vai			
1-	Rộng vai (V/2 + 1)	J' - A	23	Nối các đường:
2-	Khoảng cách 2 điểm	J' - J	11	- L' - N
3-	" "	J - J"	0,5	- N - A
4-	" "	L - A	15	- J - L'
5-	" "	L' - N'	3	- J - J'
6-	" "	N - A	12	- J' - A
	Tay			
1-	Dài tay	A - C	53	Kẻ 1 đường chéo từ A đến D
2-	Hạ nách tay	A - H	10	Nối: - A - C
3-	Rộng tay	H - D	22	N/4 - A - M - D sau
4-	Khoảng cách 2 điểm	AE = ED	11	- A - N - D trước
5-	" "	E - M	4	- D - H'
6-	" "	N - M	2	- C - H'
7-	Cửa tay	C - H	18	
8-	Khoảng cách 2 điểm	C - K	8	
9-	Khoảng cách 2 điểm	K - K'	12	
10-	Măng sết		25x7	
	*** Bâu áo**			
1-	Dài	A - C	18	Nối : - X - H
2-	Rộng	B - C	7	- X - A
3-	Khoảng cách 2 điểm	H - B	1	- A' - C
4-	Khoảng cách 2 điểm	X - D	7	- H - C
5-	" "	A - A'	1	

K5. QUẦN ÂU 2 LI XUÔI

Dài 95 - lưng 70 - mông 92 - ống 22



Hình 458

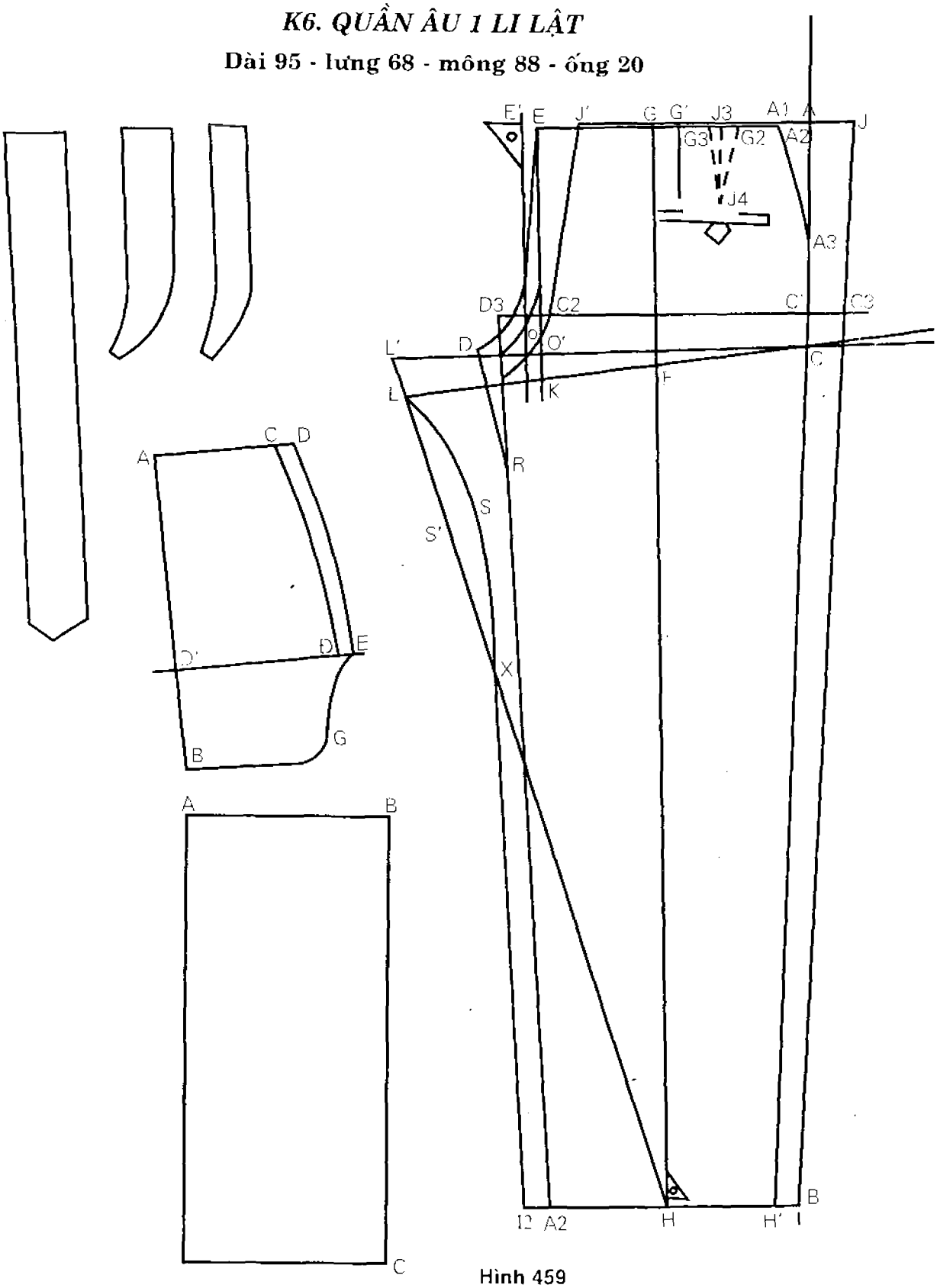
K5- QUẦN ÂU 2 LI XUÔI

Dài 95 - Eo 70 - Mông 92 - Ống 22

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1-	Dài quần	A - B	95	- Kẻ 1 đường thẳng từ G - E
2-	Hạ đáy	A - C	21	(M/4-2) đến H
3-	Rộng thân	C - D	31	(M/4+8) kẻ đường thẳng E - O
4-	Cong đáy E/4 + 5,5	D - O	4	Nối các đường:
5-	Khoảng cách 2 điểm	A - A'	2	
6-	Rộng lưng	A' - E	25	- A' - C' - C - H'
7-	Khoảng cách 2 điểm	D-D',O-O'	2	- E - A'
8-	- -	O-D,O-C''	4	- E - C'' - D
9-	- -	D - Y	12	- D - Y - H^2
10-	- -	G - G'	3	(li trước) - H^2 - H'
11-	- -	G^2 - G^3	2,5	(li sau)
12-	Rộng ống	H^2 - H'	22	
13-	Khoảng cách 2 điểm	A'- A4	3,5	
14-	Khoảng cách 2 điểm	A^4 - A^5	15	(miệng túi).
	Thân sau			(M/4+4) (C^3 - C^2)/2 = 13,5
1-	Dài quần	J - B	95	C^3 - C^2 + L - K = C^3 - L
2-	Khoảng cách 2 điểm	C' - C^3	2,5	= 40,5 (thân sau rộng 40,5cm)
3-	- -	L' - L	2	Kẻ một đường chéo từ L
4-	Rộng lưng (L/4 + 5,5)	J - G'	23	đến H cùng X chia đôi
5-	Rộng mông	C^3 - C^2	27	L - X lấy S' -
6-	Khoảng cách 2 điểm	L - K	13,5	Nối các đường:
7-	Khoảng cách 2 điểm	S' - S	2,5	- J - C^3 - I
8-	Khoảng cách 2 điểm	I^2-H^2-H'-I	2	- J' - J
9-	Rộng ống	I^2	26	(22 + 4) - J' - C^2 - L
10-	Khoảng cách 2 điểm	G^3 - G^2	3 (li)	- L - S - X - I^2
11-	- -	J^3 - J^4	10	- I2 - I
12-	Túi sau cách lưng quần	V	5	
	Túi trước			
		A - C	10	
		C - D	2	
		A - B	27	
		D' - D	14	
		E - D	2	
		B - G	13	
	Túi sau			
		A - B	15	
		B - C	40	

K6. QUẦN ÂU 1 LI LẬT

Dài 95 - lưng 68 - mông 88 - ống 20



Hình 459

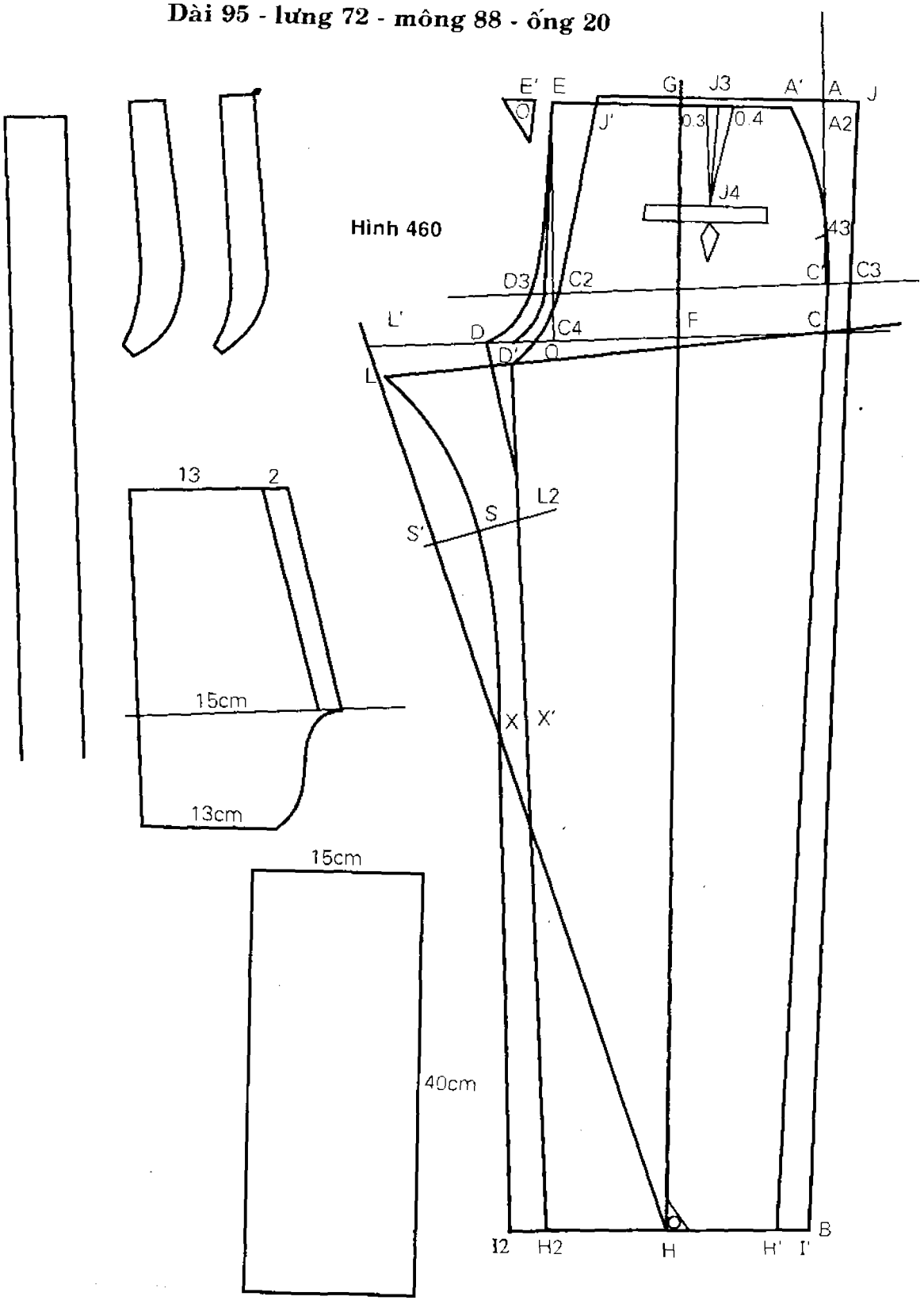
K6- QUẦN ÂU 1 LI LẬT

Dài 95 - Bụng 34 - Mông 44 - Ống 20

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
				- Kẻ thẳng 1 đường từ G đến HP
1-	Dài quần	A - B	95	là đường chính trung của quần
2-	Hạ đáy	A - C	20	(M/2-2) - Nối các đường:
3-	Rộng thân	C - O	28	(M/2+6) - A' - C'- G - H'
4-	Cong đáy	O - D	3,5	- E - A'
5-	Khoảng cách 2 điểm	E' - E	1,5	- E - D
6-	Khoảng cách 2 điểm	D-D',O-O'	2	- E - D'
7-	Rộng lưng	E' - A'	20	(B/2+3) - D' - R
8-	Khoảng cách 2 điểm	G - G'	2	(li) - D - R - H^2
9-	Khoảng cách 2 điểm	D - R	12	- H^2 - H^1
10-	Rộng ống	H^2 - H^1	20	
11-	Khoảng cách 2 điểm	A' - A^2	3	
12-	Khoảng cách 2 điểm	A^2 - A^3	15	(miệng túi)
	Thân sau			
1-	Dài quần	J - I	95	
2-	Rộng lưng	J- J'	23	(E/4 + 6)
3-	Rộng mông	C^2 - C^3	26	(M/4+4)
4-	Khoảng cách 2 điểm	L - K	13	(C^2 - C^3)/2 = 13 toàn thân
5-	Khoảng cách 2 điểm	L - L'	2	sau rộng = C^2-C^3 + LK = 39)
6-	- -	S' - S	2,5	- Kẻ 1 đường thẳng chéo
7-	- -	I^2-H^2,H'-I	2	từ L đến H. Lấy X
8-	Rộng ống	I^2 - I	24	Chia đôi LX lấy S'
9-	Khoảng cách 2 điểm	C' - C^3	3	Nối các đường:
10-	Khoảng cách 2 điểm	G^3 - G^2	3	- J - C^3 - I
11-	Khoảng cách 2 điểm	J^3 - J^4	10	chiết - J' - J
				- J - C^3 - I
				- L - S - X - I^2
				- I^2 - H^1

K7. QUẦN SĂNG LI (không li)

Dài 95 - lưng 72 - mông 88 - ống 20



Hình 460

K7- QUẦN SĂNG LI (Không li)

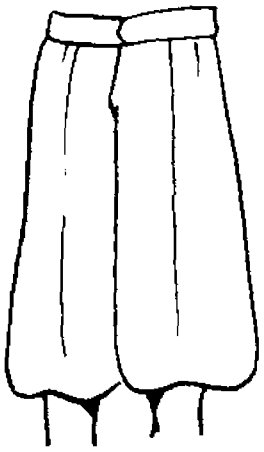
Dài 95 - Eo 72 - Mông 88 - Ống 20

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1-	Dài quần	A - B	95	Chia đôi 2 điểm CD'
2-	Sâu đũng (hạ đáy)	A - C	20	(M/4-2) lấy F làm điểm giữa.
3-	Rộng mông	C - D	28	(M/4+6) Kẻ 1 đường thẳng
4-	Khoảng cách 2 điểm	E' - E	2	từ F lên G và
5-	Rộng lưng	E - A'	20	(E/4+2) F xuống H.
6-	Cong đáy	D - O	3,5	Nối các điểm:
7-	Khoảng cách 2 điểm	D-D',O-O'	2	- A' - A^2 - A^3 - C' - C - H'
8-	Rộng ống	H^2 - H^1	20	- E - A'
9-	Khoảng cách 2 điểm	A^1 - A^2	3,5	- E - D
10-	- -	A^2 - A^3	15	- D - H^2
11-	- -	D - L^2	12	- H^2 - H^1
	Thân sau			
1-	Dài quần	J - I'	95	
2-	Khoảng cách 2 điểm	A - J	4	
3-	Rộng lưng	J - J'	20	(E/4+2)
4-	Rộng mông	C^2 - C^3	26	(M/4+4) C^2 - C^3/2 = C4 - L
5-	Khoảng cách 2 điểm	C^4 - L	13	
6-	- -	L' - L	2	Cả thân sau rộng 39cm
7-	- -	X - X'	2	- Kẻ 1 đường chéo từ L
8-	- -	S' - S	2,5	xuống H lấy điểm X.
9-	- -	I^2-H^2;-H'-I'	2	Chia đôi điểm L - X lấy S'
10-	Rộng ống	I^2 - I'	24	Nối các đường:
11-	Khoảng cách 2 điểm	C' - C^3	2	- J - C^3 - I'
				- J' - J
				- J' - C^2 - L
				- L - S - X - I^2
				- I^2 - I'

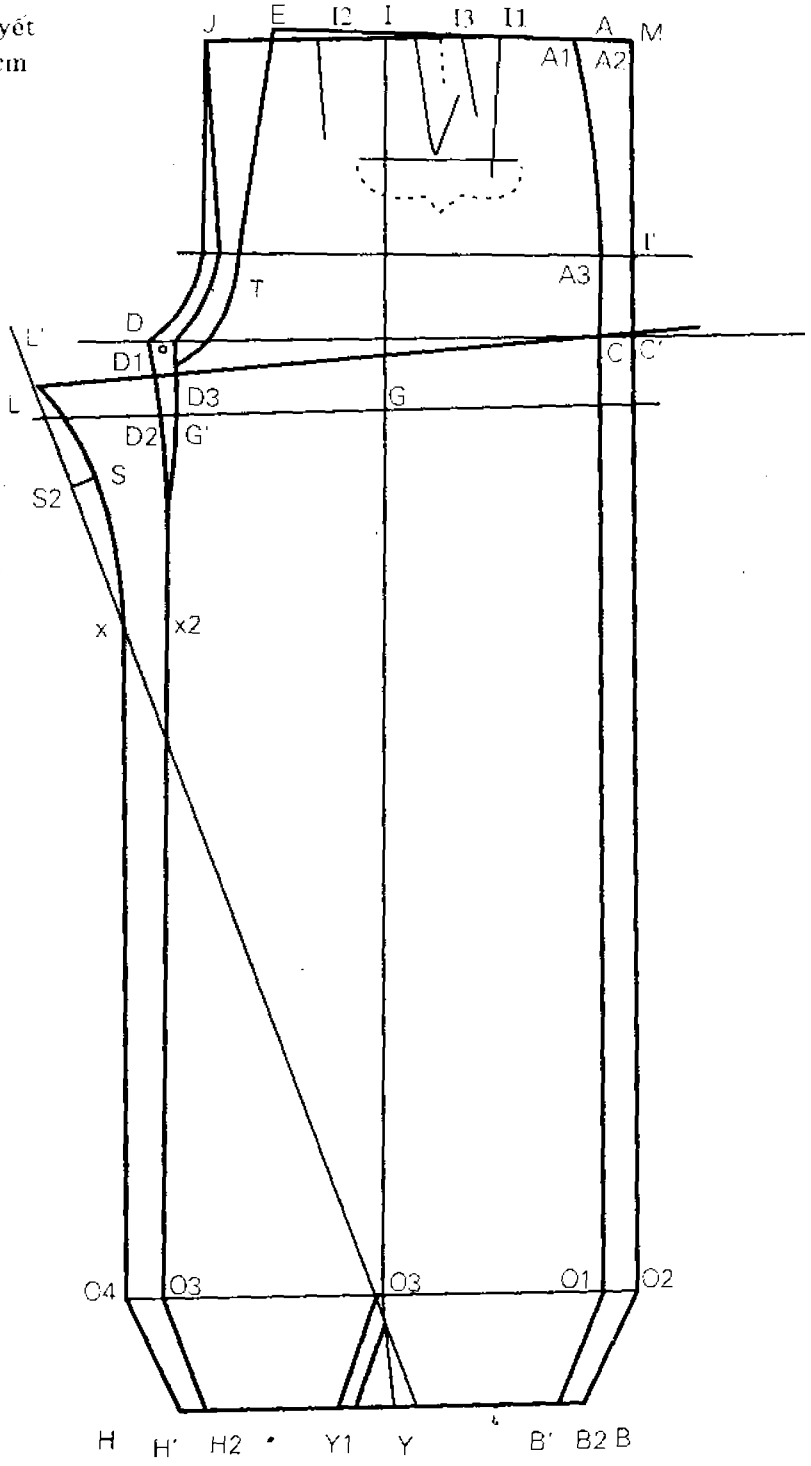
K8. QUẦN GÔN và TRƯỢT TUYẾT

Dài 90 - lưng 72 - mông 88 - ống 28 - cổ chân 32

Chú ý : Quần trượt tuyết dài hơn quần gôn 5-6cm



Hình 461

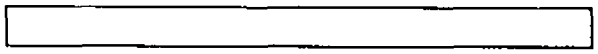


K8. QUẦN GÔN VÀ TRƯỢT TUYẾT

Dài 90 - Eo 72 - Mông 88 - Ống 28 - Cổ chân 32

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1-	Chiều dài	A - B	90	Chia đôi 2 điểm D' và C
2-	Hạ đáy	A - C	20	(M/4-2) lấy G làm điểm giữa.
3-	Rộng thân	C - D	30	(M/4+8)
4-	Khoảng cách 2 điểm	D - D^2	4	Nối các đường:
5-	Khoảng cách 2 điểm	D'-D,D^2-D^3	2	- A' - C - O' - B'
6-	Rộng li trước	I - I^2	4	- J - A'
7-	Rộng li sau	I1 - I^3	3	- J - D
8-	Rộng lưng	J - A'	25	(E/4+7) - D - O^3 - H^2
9-	Khoảng cách 2 điểm	A' - A^2	3,5	- H^2 - Y'
10-	Khoảng cách 2 điểm	A^2 - A^3	15	(miệng túi) - Y - B
11-	Rộng ống	O^3 - O'	28	- Y' - Y
12-	Khoảng cách 2 điểm	Y - O	8	
13-	Khoảng cách 2 điểm	H^2-Y'-Y-B'	8	
	Thân sau			
1-	Chiều dài	M - B	90	Chia 2 điểm T - T' làm đôi
2-	Hạ đáy sâu thêm	L'- L	2	thành 13. Cộng với T - T'
3-	Rộng lưng	E - M	23	(E/4+5) như vậy T - T'
4-	Rộng mông	T - T'	26	(M/4+4) + G'- L = 39
5-	Khoảng cách 2 điểm	G' - L	13	Kẻ 1 đường chéo từ L
6-	- -	X - X^2	2	xuống O lấy X.
7-	- -	S - S^2	2	Nối các đường:
8-	- -	O4-O^3,O'-O^2	2	- M - C' - O^2 - B^2
9-	- -	H'-H^2,B'-B^2	2	- E - M
10-	- -	H'-Y',Y-B^2	10	- E - T - L
11-	Chiết sau rộng	K' - K^2	3	- L - S - O4 - H'
12-	Chiết sau dài	K - K^3	8	- H' - Y' - Y - B^2

NẸP CỔ CHÂN



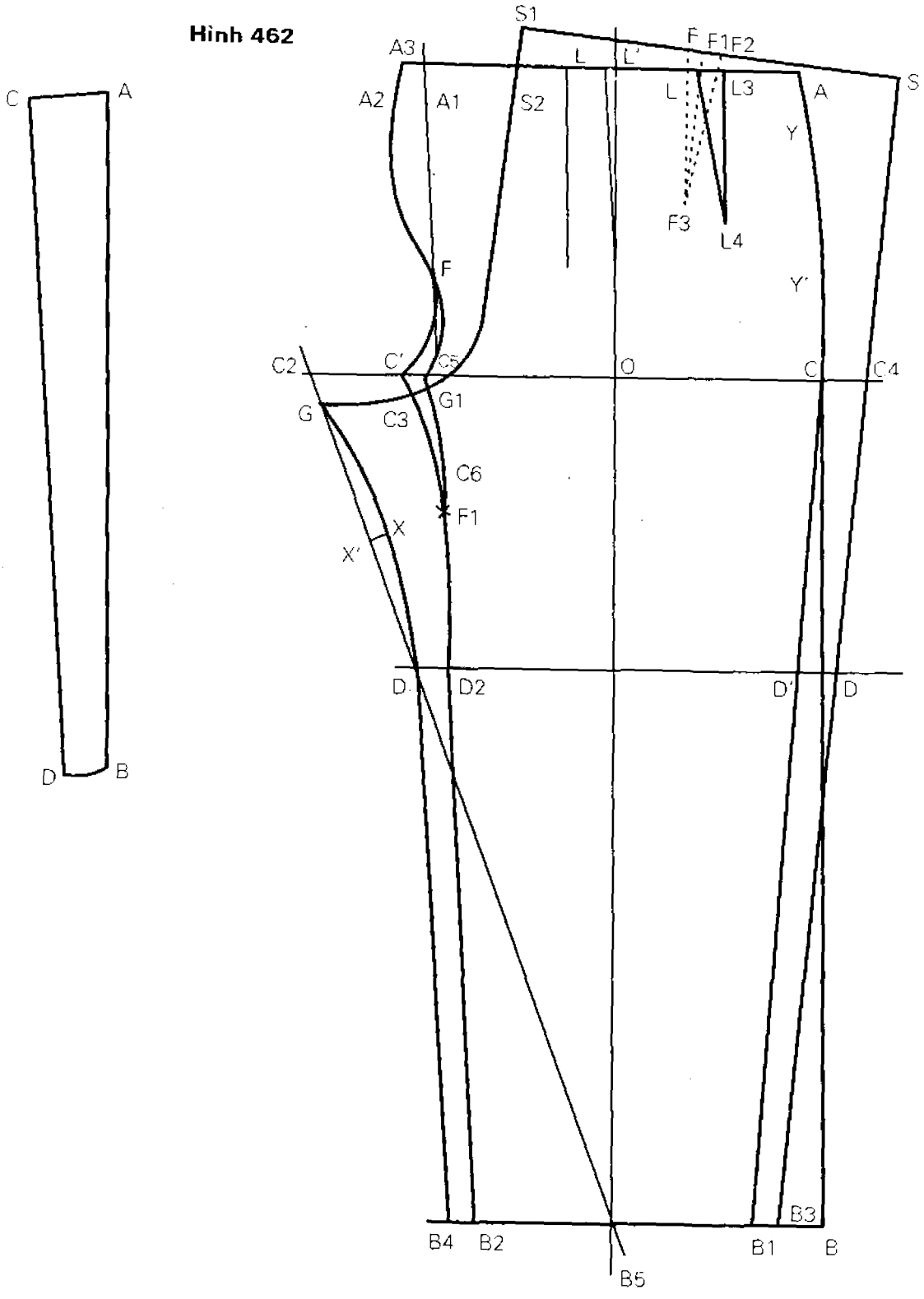
A 32cm B

Rộng 3cm gấp đôi

K9. QUẦN ÂU BỤNG TO "Li xuôi"

Hạ gốc 50 - dài 95 - lưng 110 - mông 100 - ống 23

Hình 462



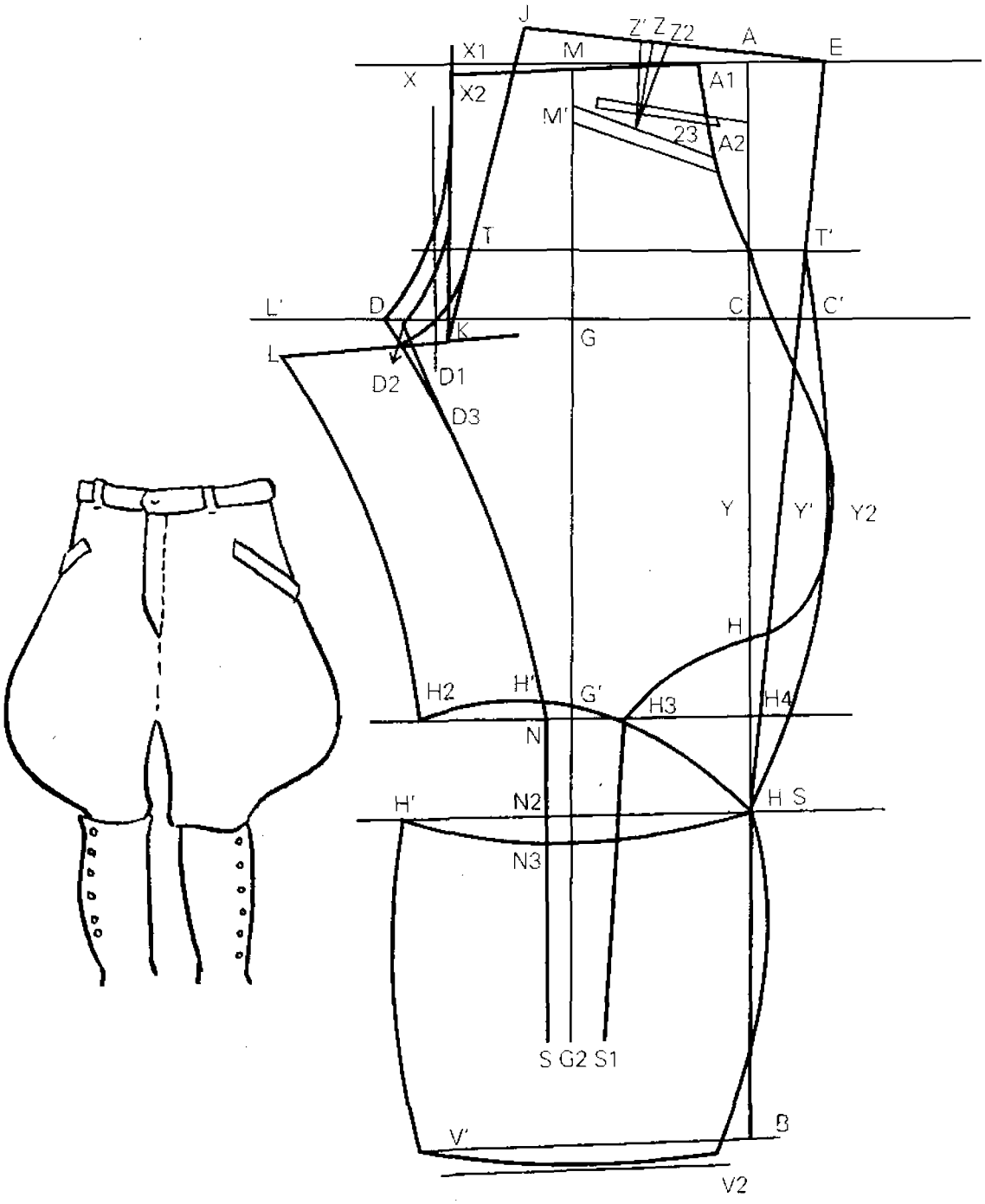
K9- QUẦN ÂU BỤNG TO "2 li xuôi"

Gối 50 - Dài 95 - Eo 110 - Mông 100 - Ống 23

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1-	Dài gối	A - D	50	Chia đôi CC^2 lấy O là điểm
2-	Dài quần	A - B	95	giữa. Kẻ thẳng O xuống B^5
3-	Sâu đáy	A - C	23	(M/4-2) và lên L'
4-	Rộng thân	C - C'	34	(M/4+9)
5-	Khoảng cách 2 điểm	C' - C^5	4	Nối các đường:
6-	- -	C' - C^3	2	- A - C - D' - B'
7-	- -	A^2 - A'	3	- A^3 - A
8-	- -	A^2 - A^3	2	- A^3 - C' theo hình vẽ
9-	Rộng lưng	A3 - A	33	(E/4+6) (li) - A^3 - F - C
10-	Li trước rộng	L - L'	3,5	- C'- F' - D^2 - B^2
11-	Li sau rộng	L^2 - L^3	2,5	- C^3 - F', D^2 - B^2.
12-	Li rộng ống	B^2 - B'	23	
13-	Khoảng cách 2 điểm	C^5 - F	8	
14-	- -	C^5 - F'	12	
15-	- -	A - Y	4	
16-	- -	Y - Y'	15	(miệng túi)
	Thân sau:			Kẻ một đường từ S
1-	Chiều dài quần	S - B^3	95	qua điểm B^3
2-	Khoảng cách 2 điểm	C - C^4	5	Kẻ một đường chéo từ
3-	- -	D^3-D^2,D'-D	2	G - B^5 gặp tại D^3 chia đôi
4-	- -	A - S	8	hai điểm G và D^3 lấy X
5-	- -	S' - S^2	5	E/4+2li
6-	Rộng lưng	S' - S	30	M/4+5 C^4G^1 + G^1G =
7-	Khoảng cách 2 điểm	G - C^4	30	30 + 15 = 45 như vậy là
8-	Khoảng cách 2 điểm	G - G	15	(G^1C^4/2) thân sau rộng 45cm
9-	- -	G - C2	2	Nối các đường:
10-	- -	B^4-B^2,B'-B^3	2	- S - C^4 - D - B^3
11-	- -	X - X'	2	- S' - S
12-	Rộng li	F-F'-F^2	2,5	- S' - G
13-	Dài li	F - F^3	10	- G - X - D^3 - B^4
				- B^4 - B^3
	Nẹp lưng			
1-	Dài	A - B	60	
2-	Rộng (đầu to)	C - A	6	
3-	" (đầu nhỏ)	D - B	4	

K10. QUẦN CỠI NGỰA (Culotte-cheval)

Hạ gối 50 - dài 75 - lưng 72 - mông 88



Hình 463

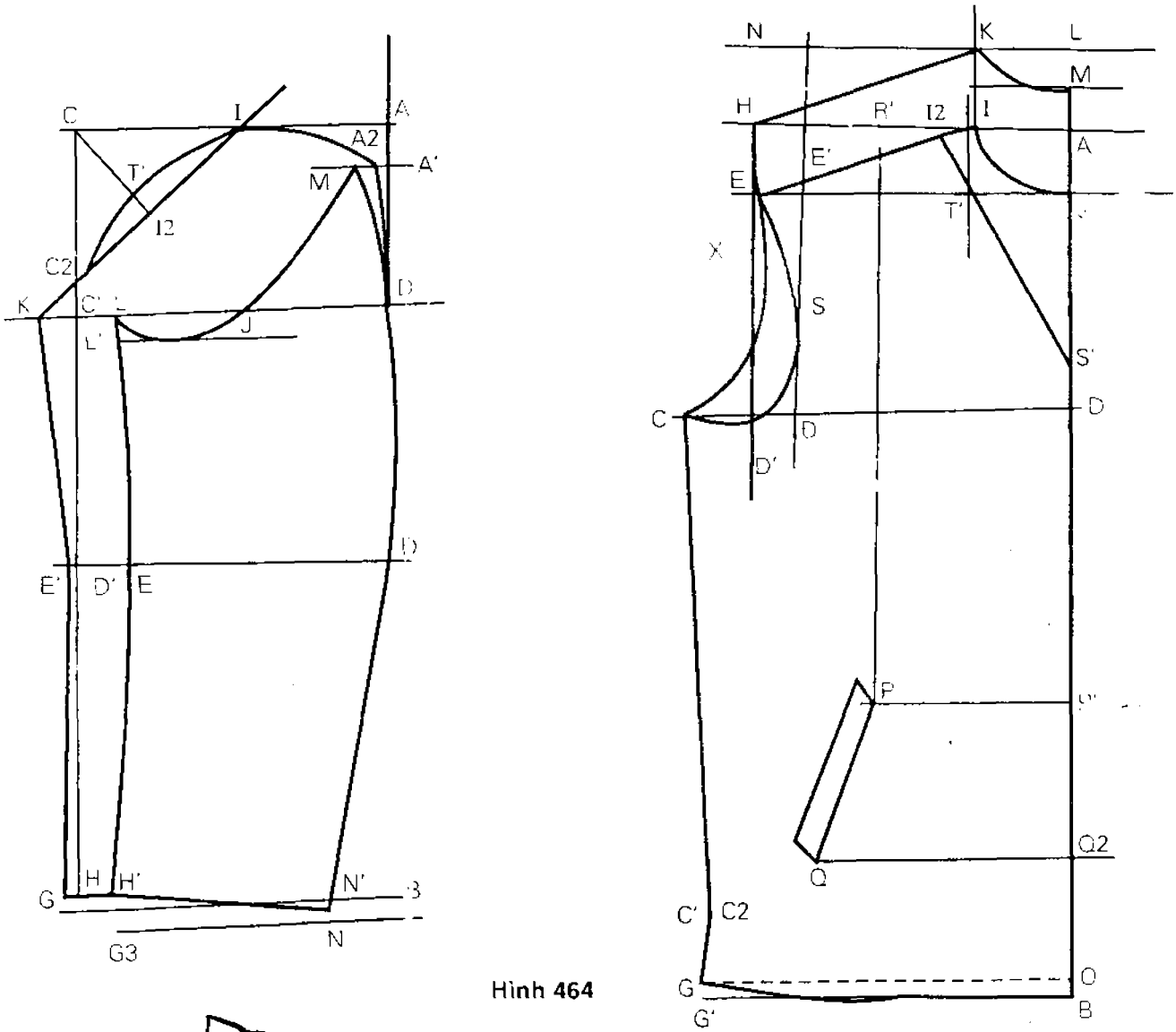
K10. CULOTTE CHEVAL (Quần cởi ngựa)

Dài tới gối 50 - Dài quần 75 - Eo 72 - Mông 88 - Rộng gối 58 - Bắp chân 36 - Cổ chân 23

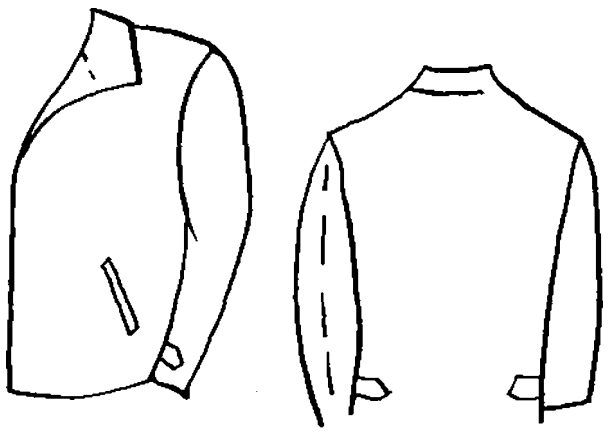
Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1-	Dài quần	A - B	75	Chia đôi CD kẻ thẳng xuống G^2 lấy G là đường chính.
2-	Rộng quần	D - C	28	
3-	Hạ đáy	A - C	20	(M/4+6)
4-	Khoảng cách 2 điểm	X - X^1	1,5	(M/4-2)
5-	- -	X^1 - X^2	1	Nối các đường:
6-	- -	D - D^1	3,5	- A^1 - A^2 - C - Y' - H - H_3 - S'
7-	- -	D-D^2,D^1-D^3	1,5	theo hình vẽ.
8-	Dài tới gối	A - H4	50	- X^2 - A^1
9-	Khoảng cách 2 điểm	Y - Y1	5	- X^2 - D
10-	- -	H - H^4	5	- X^2 - D^2
11-	- -	N - G'	1,5	- D - N - S
12-	Rộng gối	N - H^3	5	- S - S^1
13-	Rộng cổ chân	S - S'	5	
14-	Rộng lưng	X^2 - A^1	18	E/4
15-	Khoảng cách 2 điểm	M - M^1	4	
16-	- -	A^1 - A^2	12	
	Thân sau			
1-	Chiều dài	A - H^4	50	Kẻ 1 đường từ H5 ngược lên qua C^1 lấy E rồi vẽ 1 đường từ E qua T' - Y^2 đến H^5 - là đường sườn sau.
2-	Khoảng cách 2 điểm	H^4 - H^5	10	
3-	- -	C - C^1	4	
4-	- -	Y - Y^2	6	
5-	Chiều rộng lưng	J - E	23	E/4+5 thân sau cao hơn thân trước.
6-	Khoảng cách 2 điểm	J - J^1	5	
7-	- -	L^1 - L	2	(M/4+4) Kẻ từ J xuống qua T lấy K chia đôi 2 điểm T-T^1=13 như vậy là thân sau rộng : T - T^1 + K - L = 39
8-	Chiều rộng mông	T - T^1	26	
9-	Khoảng cách 2 điểm	L - K	13	
10-	Rộng gối sau	H^2 - H^5	37	
11-	Khoảng cách 2 điểm	H^1 - N	1	Nối :
12-	Chiều dài phần dưới	H^5 - V	25	- H^2 - H^1 - H^3 - H^5
13-	Rộng gối	N' - H^5	27	- L - H^2
14-	Khoảng cách 2 điểm	N^2 - N^3	2	
15-	- -	V - V^2	2	Phần dưới:
16-	Chiết sau	Z		- Nối các đường :
17-	- - rộng	Z-Z^1-Z^2	3	- N^1 - N^3 - H^5
18-	- - sâu	Z - Z^3	10	- H^5 - V
				- N^1 - V^1
				- V1 - V

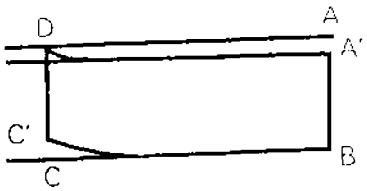
K11. BLOUSON ĐỨC "2 mặt"

Dài 65 - vai 44 - tay 56 - ngực 88



Hình 464





K11 - BLOUSON ĐỨC "2 MẶT"

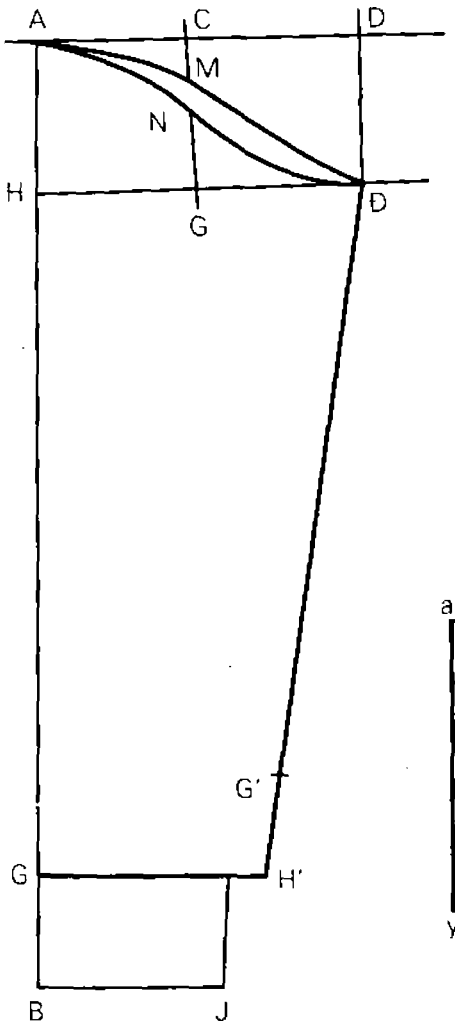
Dài 65 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88.

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1.	Chiều dài	A - B	65	
2.	Rộng trên	C - D	28	(N/4+6)
3.	Rộng dưới	G' - B	27	(Hẹp hơn trên 1cm)
4.	Khoảng cách hai điểm	G - C"	10	
5.	Khoảng cách hai điểm	C' - C"	2	Nối các đường: - I - J
6.	Khoảng cách hai điểm	G - G'	2	- J - S - C - O - B
7.	Rộng cổ	A - I	7	- I - E
8.	Hạ cổ	A - J	5	- E - Đ - D
9.	Rộng vai	J - E	23	(V/2+1 (khâu)
10.	Hạ nách	A - D	22	(N/4) - D - C" - G
11.	Khoảng cách 2 điểm	E - E'	25	- G' - B
12.	Khoảng cách 2 điểm	I' - I	2	- I' - S
13.	Khoảng cách 2 điểm	J - S	12	
14.	Khoảng cách 2 điểm	P - P'	15	
15.	Khoảng cách 2 điểm	P - Q	15	
16.	Khoảng cách 2 điểm	Q - Q'	18	
17.	Khoảng cách 2 điểm	D - Đ	8	
18.	Khoảng cách 2 điểm	H - E	5	(Hạ vai)
	Thân sau.			
1.	Chiều dài	L - O	69	
2.	Rộng vai	H - A	23	(V/2+1)
3.	Hạ vai	N - H	5	
4.	Sườn vai	H - K	17	Kẻ thẳng đường từ N đến Đ
5.	Rộng cổ	K - L	6	Nối các đường: - M - O -
6.	Sâu cổ	L - M	3	- K - M -
7.	Khoảng cách 2 điểm	H - Y'	8	- H - K -
8.	Khoảng cách 2 điểm	X' - X	1,5	- H - X' - D
9.	Khoảng cách 2 điểm	C - D	28	Bằng thân trước. - D - C" - G
10.	Khoảng cách 2 điểm	G - O	27	Bằng thân trước. - G' - O -
	Tay			
	a/ mang to.			
1.	Dài tay	A - B	56	
2.	Hạ nách tay	A - D	13	
3.	Rộng tay	D - C'	22(N/4)	Chia C-A làm đôi lấy điểm I.
4.	Khoảng cách 2 điểm	A - A'	3	Kẻ I xuống J. Kẻ chéo đường
5.	Khoảng cách 2 điểm	A' - A^2	1,5	C - J và C^2 lên I lấy điểm I^2
6.	Khoảng cách 2 điểm	C^2 - C'	3	Nối các đường:
7.	Khoảng cách 2 điểm	C' - K	3	- A^2 - D - Đ - N
8.	Khoảng cách 2 điểm	E' - D'	1	- A^2 - I - I' - C^2 - K
9.	Khoảng cách 2 điểm	N' - N	1	- K - E' - G

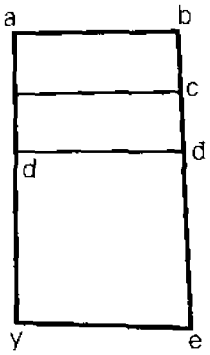
10.	Khoảng cách 2 điểm	G - N	19	- G - H - G' - N
11.	Khoảng cách 2 điểm	I' - I"	2	
	b/ mang con			
1.	Khoảng cách 2 điểm	A2 - M	1,5	Nối các đường:
2.	Khoảng cách 2 điểm	L - L'	2	- M - Đ - N
3.	Khoảng cách 2 điểm	Đ' - E	3	- L - J - M
4.	Khoảng cách 2 điểm	H - G'	2,5	- L - E - G'
5.	Khoảng cách 2 điểm	G' - N	15	- G'- N
	Bâu áo			
1.	Dài nửa bâu	A - D	19	(Bằng K - M (cổ sau)
2.	Khoảng cách 2 điểm	A - A'	1	+ I - J (cổ trước))
3.	Khoảng cách 2 điểm	A' - B	7	
4.	Khoảng cách 2 điểm	C' - C	1	

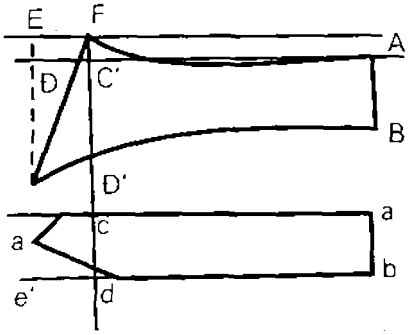
K12. BLOUSON NGA

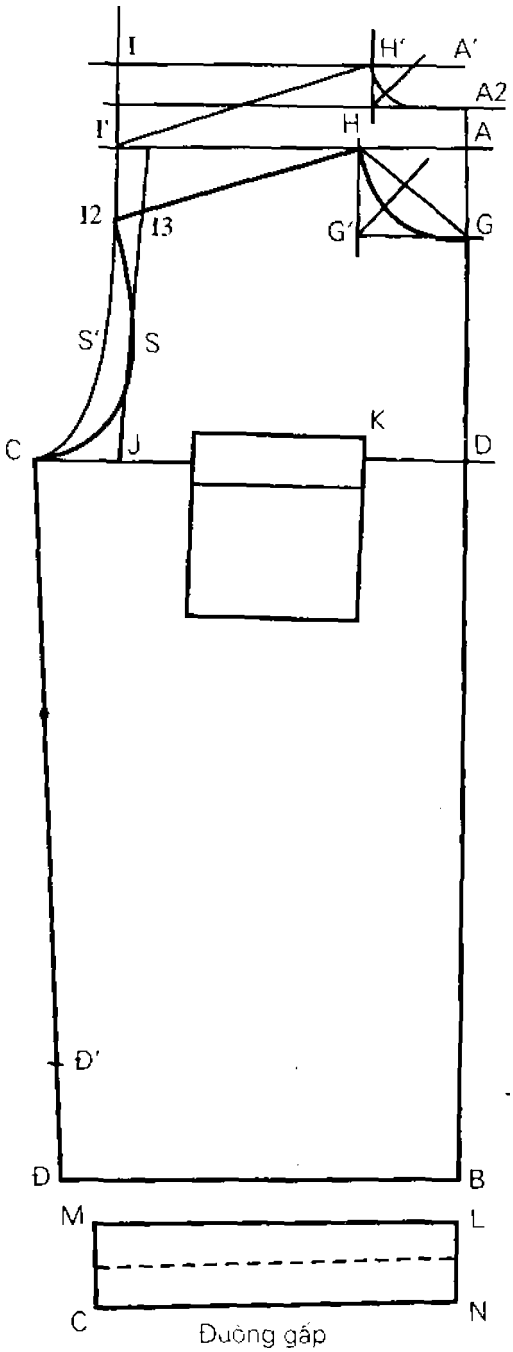
Dài 70 - vai 44 - tay 56 - ngực 88 - cổ



Hình 465







Đường gấp

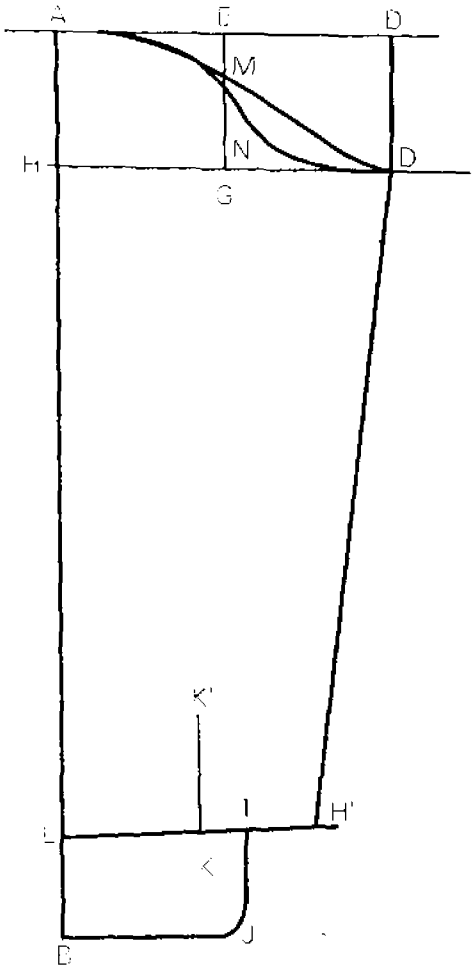
K12 - BLOUSON NGA

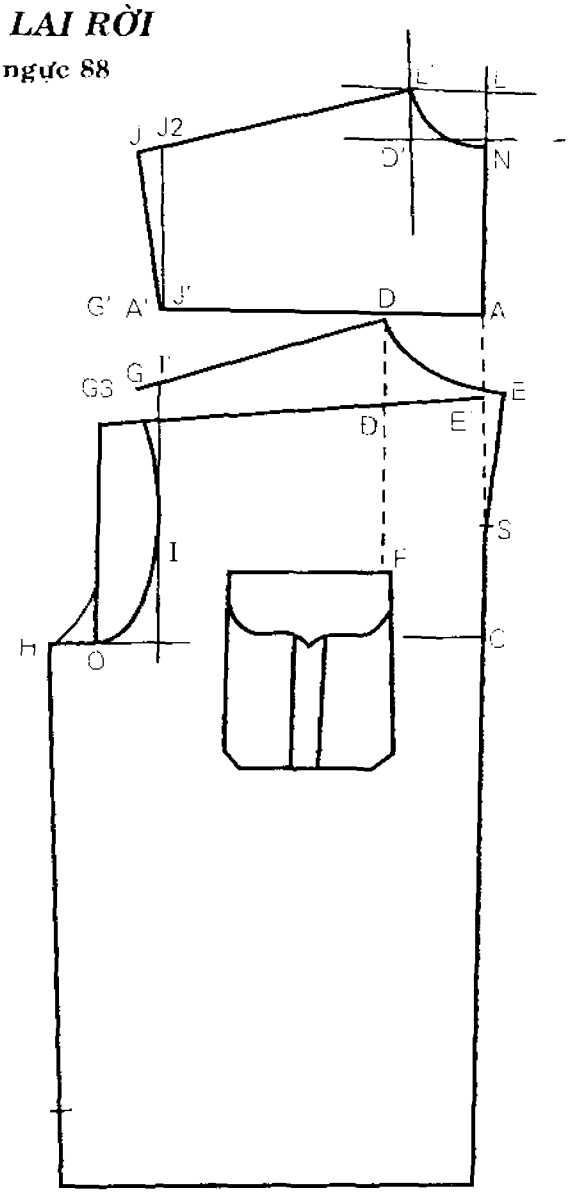
Dài 70 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88 - Cổ 37

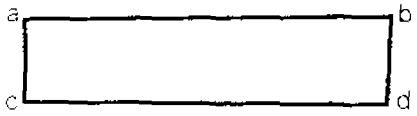
Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1.	Dài áo	A - B	68	(70 - 2) Nối các đường:
2.	Hạ nách	A - D	21	N/4 - 1 - H - G
3.	Rộng vai	A - I'	23	N/4 + 1 - G - B
4.	Hạ vai	I' - I^2	5	- I^2 - H
5.	Rộng cổ	H - A	7	- I^2 - S - C
6.	Sâu cổ	A - G	6	- C - Đ' - D
7.	Sườn vai	H - I^2	17	- Đ - B
8.	Khoảng cách 2 điểm	I^2 - I^3	1,5	
9.	Khoảng cách 2 điểm	S - J	7,5	
10.	Rộng trên	C - D	27	(N/4 + 5)
11.	Rộng dưới	Đ - B	26	(CD' - 1)
12.	Khoảng cách 2 điểm	Đ - Đ'	5	
	Thân sau			Kẻ 1 đường thẳng từ I' xuống S'
1.	Dài áo	A^2 - B	71	(70 + 1) Nối các đường:
2.	Rộng vai	A - I'	23	- H' - A^2
3.	Sườn vai	I' - H'	18	- A^2 - B
4.	Rộng cổ	H' - A'	7	- I'- H'
5.	Sâu cổ	A' - A^2	3	- I' - S' - C
6.	Rộng trên	C - D	27	- C - Đ
7.	Rộng dưới	Đ - B	26	
	Nẹp lai			
1.	Dài	M - L	25	
2.	Rộng	L - N	5	(gấp đôi)
	Tay			
1.	Dài tay	A - G	53	Nối các đường:
2.	Khoảng cách 2 điểm	A - H	10	- A - G
3.	Rộng tay	H - D	21	- A - M - D
4.	Khoảng cách 2 điểm	A-C=D-C	10,5	- A - N - D
5.	Khoảng cách 2 điểm	M - N	2	- D - H'
6.	Khoảng cách 2 điểm	C - M	3,5	- H'- G
	Măng sết			
1.	Dài	B - Jx2	25	
2.	Rộng	G - B	7	
	Bâu áo			
	a) Cánh bâu			
1.	Dài	C' - A	18,5	Nối các đường:
2.	Khoảng cách 2 điểm	E - F	4	- F - A
3.	Khoảng cách 2 điểm	F - C'	1	- F - D
4.	Khoảng cách 2 điểm	F - D	12	- Đ - B
5.	Khoảng cách 2 điểm	A - B	5	- A - B
	b) Chân bâu			
1.	Dài	e - b	22	Nối các đường :
2.	Dài	c - a	19	a - b
3.	Rộng	a - b	4	b - d - e_1
4.	Khoảng cách 2 điểm	e - e_1	2	e1 - c - d

K13. BLOUSON NẸP LAI RỜI

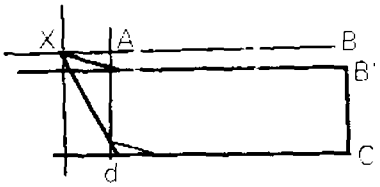
Dài 62 - vai 44 - tay 56 - ngực 88







Hình 466





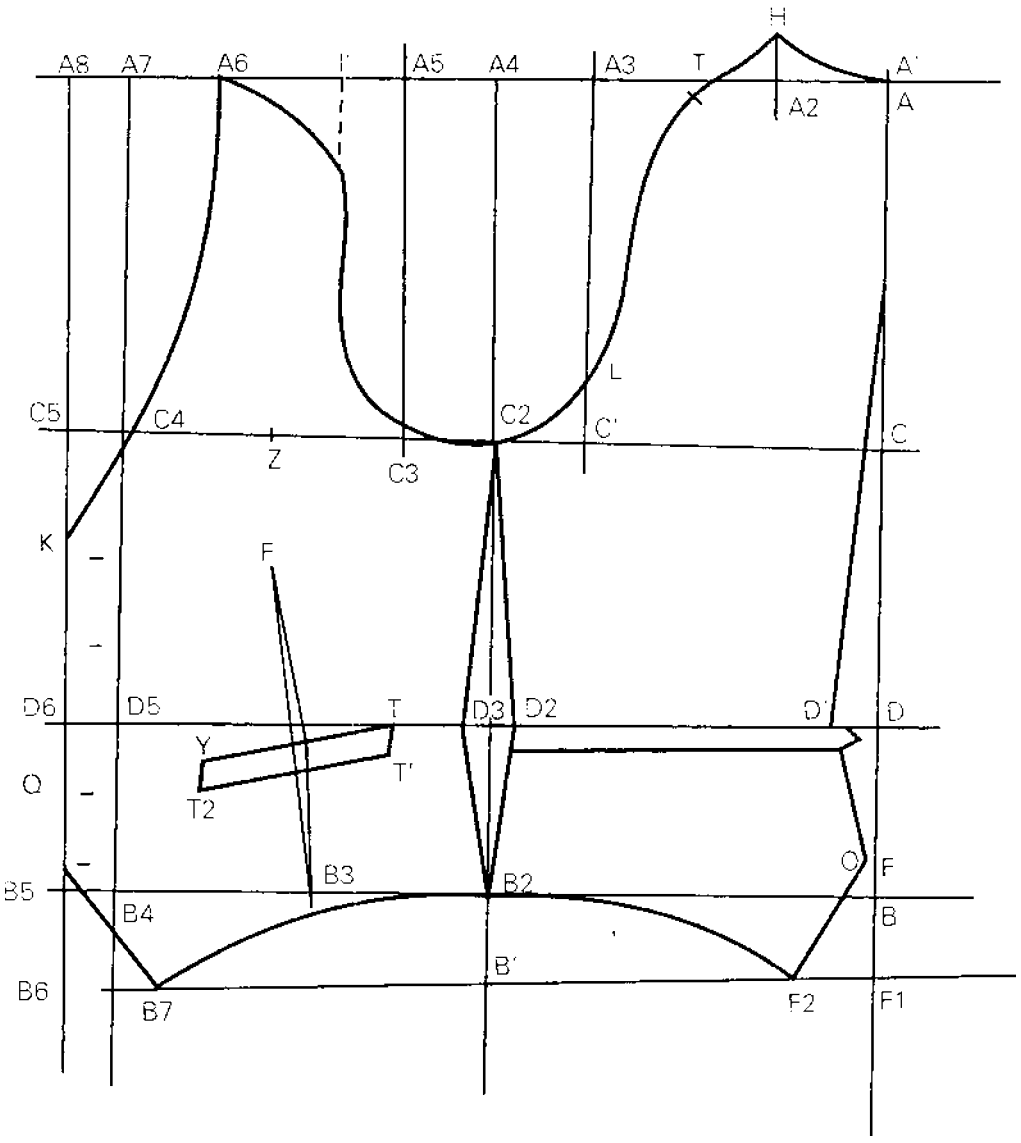
K13 - BLOUSON NẸP LAI RỜI

Dài 62 - Vai 44 - Tay 55 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân trước			
1.	Dài áo	A - B	58	- Kẻ một đường từ I' xuống I
2.	Rộng vai	A - J'	23	(V/2+1)
3.	Rộng cổ	A - D	6,5	Nối các đường:
4.	Sâu cổ	A - E	5	- D - E
5.	Sườn vai	G - D	17	- E'- S - B
6.	Hạ nách	A - C	22	(N/4) - G - I' - D
7.	Hạ vai	J' - G	5	- G - I' - H
8.	Khoảng cách 2 điểm	E - E'	2	- H - H'
9.	Khoảng cách 2 điểm	G - I'	1,5	- H' - B
10.	Khoảng cách 2 điểm	A - S	14	Miệng túi cách vai 18cm
11.	Rộng thân	H-C, H'-B	28	(N/4+6)
	Thân sau			
1.	Dài áo	E'- B	53	Kẻ 1 đường từ G^3 xuống O.
2.	Rộng vai	E - G3	27	Nối các đường: - E - B
3.	Khoảng cách 2 điểm	G3 - O	15	- E - G^3
4.	Thân sau rộng bằng thân trước		28	- G^3 - H - H - H - H' - B
	Cầu vai			
1.	Rộng	A - J'	23	Nối: Gấu (lai)
2.	Dài	A - L	16	- L' - N A - B 25
3.	Rộng cổ	L' - L	7	- N - A b - d = 6x2
4.	Sâu cổ	L - N	3	- A - J'
5.	Khoảng cách 2 điểm	J - J'	11	- J - J'
6.	Khoảng cách 2 điểm	J - J^2	0,5	- J - L'
7.	Sườn vai	J - L'	18	
	Tay			Kẻ 1 đường thẳng từ E xuống G.
1.	Dài	A - C	53	Nối các đường: - A - C
2.	Rộng	H - D	22	- A - M - D
3.	Khoảng cách 2 điểm	A - H	12	- D - H'
4.	Khoảng cách 2 điểm	A-E D-E	11	- H' - C
5.	Khoảng cách 2 điểm	E - M	4	
6.	Khoảng cách 2 điểm	M - N	1, 5	K - K' là đường xẻ của tay
7	Cửa tay	C - H	17	K lên K' dài 10cm
	Măng sết			
1.	Dài	B - Jx2	25	
2.	Rộng	C - B	7	
	Bâu áo			
1.	Dài	A - B	18	Nối: - X - B'
2.	Khoảng cách 2 điểm	B - B'	1	- X - D
3.	Rộng	B' - C	7	- D - C
4.	Khoảng cách 2 điểm	A - X	4	- C - B'

K14. GILET 1 HÀNG NÚT "Vai kiểu mới"

Hạ eo 42 - dài áo 55 - vai 38 - ngực 88



Hình 467

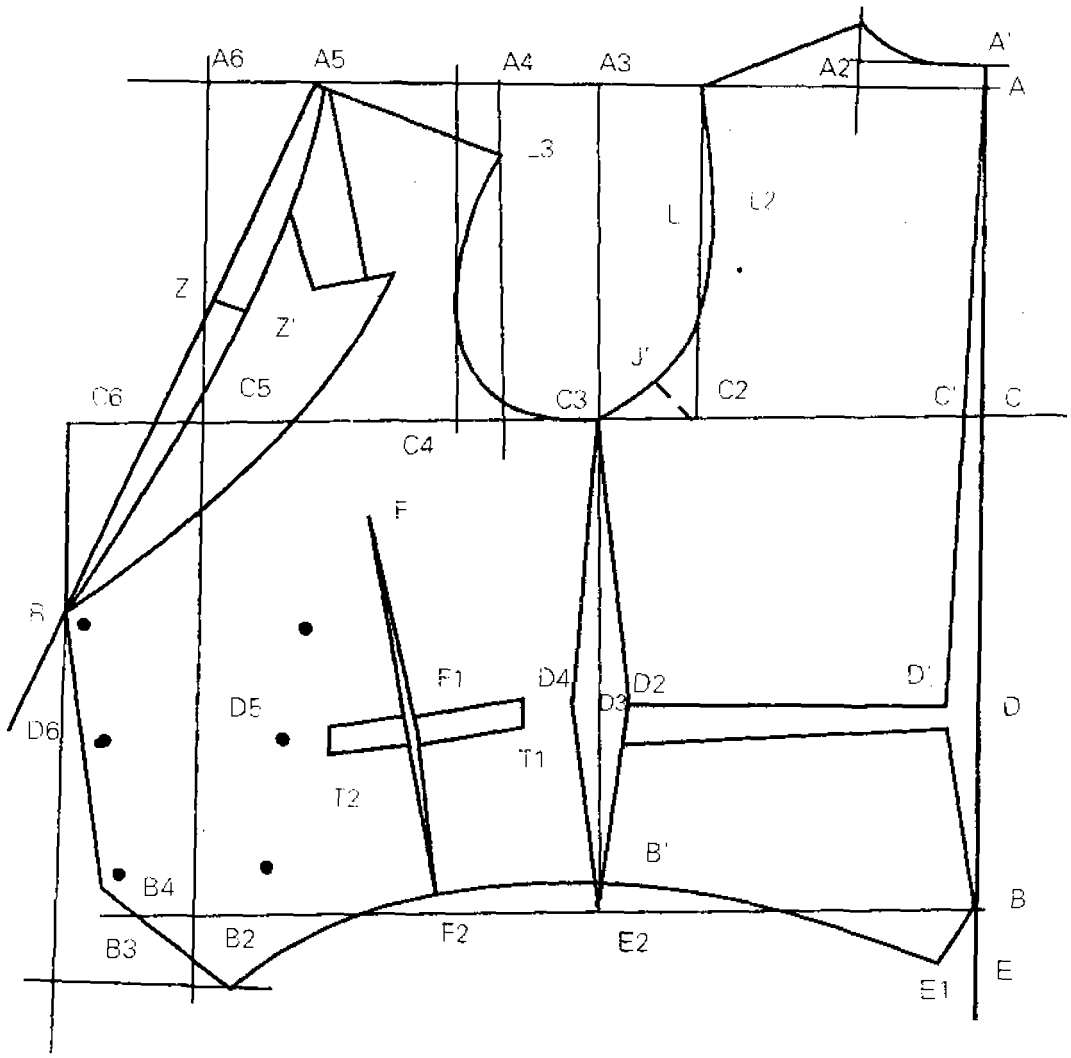
K14 - GILET 1 hàng nút vai kiểu mới.

Hạ Eo 42 - Dài áo 55 - Vai 38 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Dài đến eo	A - D	42	
2.	Dài áo	A - B	55	
3.	Sâu nách	A - C	24	(N/4+2)
4.	Rộng áo	C - C^2	24	(N/4+2)
5.	Rộng cổ	A - A^2	75	(N/12)
6.	Sâu cổ	A^2 - H	3	Nối các đường:
7.	Khoảng cách 2 điểm	A' - A	1,5	- A' - A - D' - O - F^2
8.	- -	I - A	13	- H - A'
9.	- -	I - A^3	8	- H - I - L - C^2
10.	- -	L - C'	4	- C^2 - D^2 - B^2
11.	- -	D - D'	3	- B^2 - F^2
12.	- -	O - F	1	
13.	- -	F - B	3	Kẻ một đường thẳng từ
14.	- -	B - F'	4	A4 xuống B'
15.	- -	F' - F^2	6	
16.	- -	D^3 - D^2	2	
17.	- -	B^2 - B'	4	= BF'
	Thân trước			
1.	Rộng thân	C^4 - C^2	25	(N/4 + 3)
2.	Rộng cổ	A^7 - A^6	6,5	
3.	Khoảng cách 2 điểm	A^6 - I'	10	
4.	- -	I' - I^2	7	
5.	- -	C^5 - X	8	(chỗ bắt đầu khuy 1)
6.	- -	C^5 - C^4	4	
7.	- -	B^5 - B^4	4	Nối các đường:
8.	- -	B^5 - B^6	8	- A^6 - I^2 - C^2
9.	- -	B^6 - B^7	8	- C^2 - D^4 - B^2
10.	- -	D^4 - D^3	2	- A^6 - X - D^6 - B^5 - B^7
11.	- -	Z - F	8	- B^7 - B^2
12.	- -	B^2 - B^3	12	
13.	- -	Q - T^2	8	
14.	- -	Y - T^2	6	
15.	- -	T^2 - T^1	13	

K15. GILET (CROISÉ) KHUY ĐÔI CÀI CHÉO

Hạ eo 42 - dài áo 55 - vai 38 - ngực 88



Hình 468

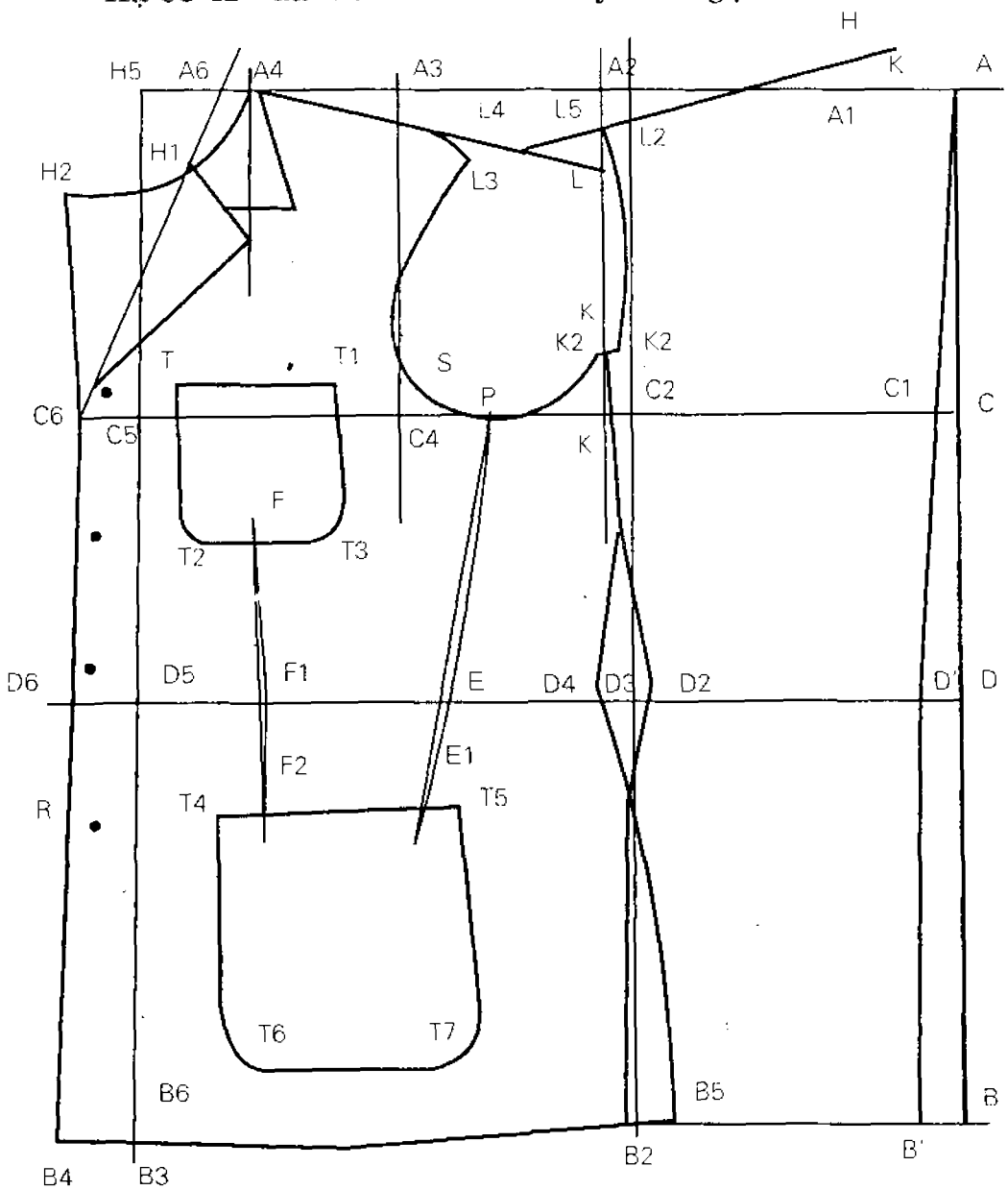
K15 - GILET Khuy đôi cài chéo (CROISE)

Hạ Eo 42 - Dài áo 55 - Vai 38 - Ngực 88

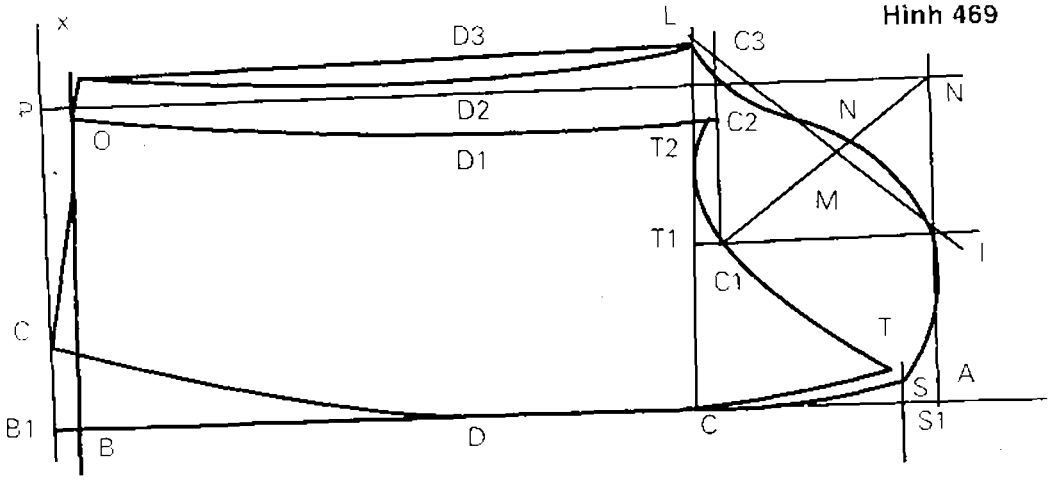
Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Dài đến eo	A - D	42	Nối các đường:
2.	Dài áo	A - B	55	- A' - A - C' - D' - B - E'
3.	Rộng vai	L - A	19	- H - A'
4.	Sâu nách	A - C	22	(N/4) - L - H
5.	Rộng thân	C^3 - C'	24	(N/4+2) - L - L^2 - J' - C^3
6.	Khoảng cách 2 điểm	A - A'	2	- C^3 - D^2 - B^1
7.	- -	A^2 - H	3	- B' - E'
8.	- -	L' - L^2	1,5	
9.	- -	D' - D^2	2	Kẻ một đường L xuống C^2
10.	- -	D' - D	2	
11.	- -	B' - E^2	2	
12.	- -	B - E	3	
13.	- -	E' - E	2,5	
14.	- -	J' - C^2	3	
	Thân trước			
1.	Rộng thân	C^5 - C^3	25	(N/4+3)
2.	Rộng eo	A^6 - A^5	7,5	(N/12)
3.	Khoảng cách 2 điểm	C^4 - C^3	9	Kẻ 1 đường thẳng
4.	- -	A^4 - L^3	5	A^6 - C^5 xuống B^2.
5.	- -	C^5 - R	15	Kẻ 1 đường chéo từ A^5 đến
6.	- -	C^6 - C^5	9	L^3 rồi vẽ vai trước ngắn
7.	- -	B^3 - B^2	7	hơn vai sau 1cm.
8.	- -	Z - Z'	2	Kẻ 1 đường chéo từ
9.	- -	B^4 - B^3	3	A5 đến R.
10.	- -	D^4 - D^3	2	Kẻ 1 đường chéo từ
11.	- -	B^1 - B^5	12	F - F^2 là đường chiết.
12.	- -	F' - F	10	Chiết rộng 1cm
13.	- -	B^3 - F^2	23	Nối các đường:
14.	- -	T^2 - T^1	13	- A^5 - L^3
				- L^3 - C^3
				- C^3 - D^4 - B'
				- A^5 - R - B^4 - B^5
				- B^6 - B'

K16. SƠMI VÉT "Chemise veston"

Hạ eo 42 - dài áo 72 - vai 44 - tay 56 - ngực 88



Hình 469



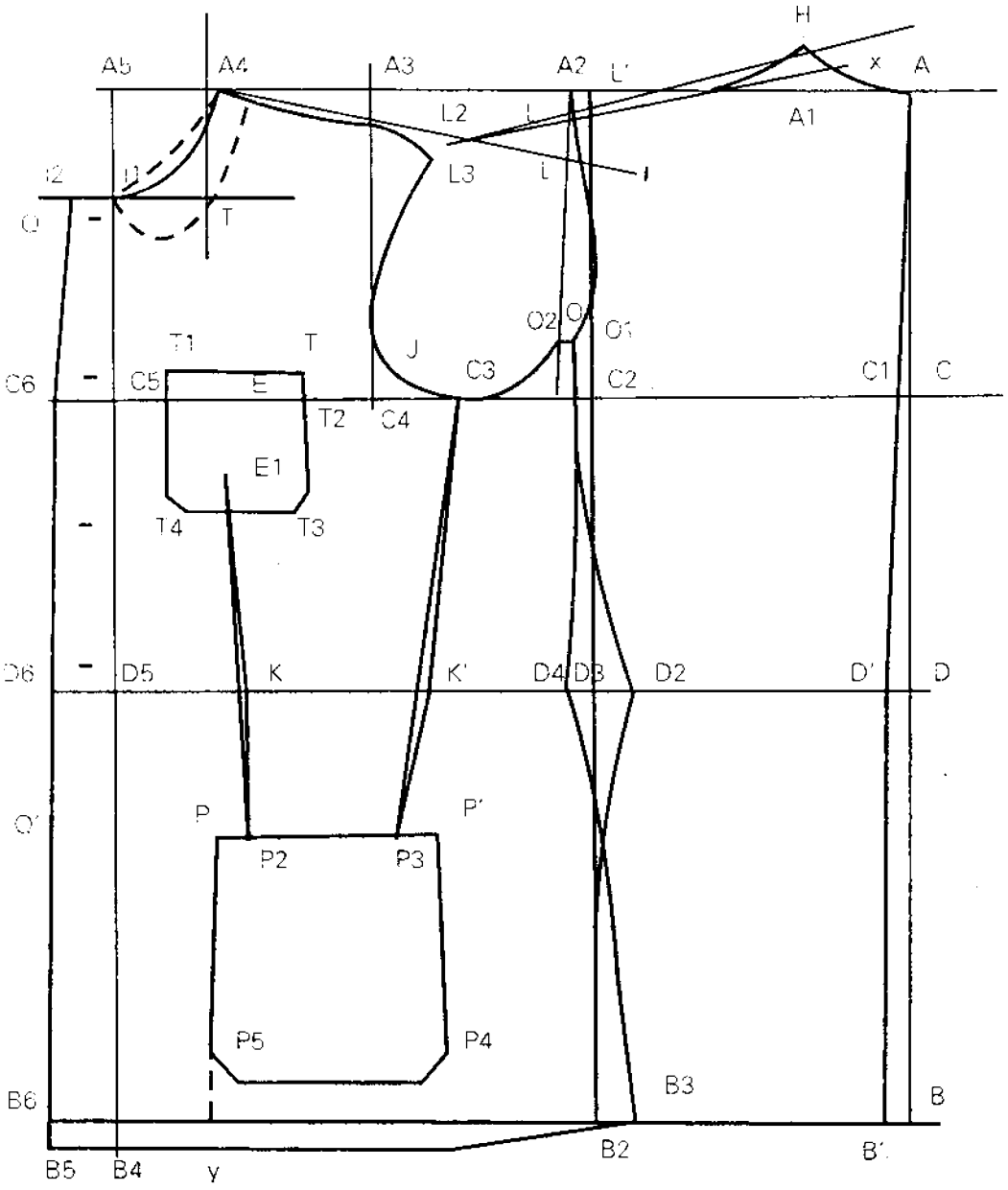
K16 - SƠ MI VET "Chemise Veste"

Hạ Eo 42 - Dài áo 72 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			- Kẻ 1 đường thẳng từ L^2 đến B^2
1.	Dài đến eo	A - D	42	- Chia đôi A' - H lấy X.
2.	Dài áo	A - B	72	- Kẻ 1 đường chéo từ
3.	Hạ nách	A - C	22	(N/4) X đến L5 rồi vẽ vai
4.	Rộng vai	A - A^2	23	(V/2+1) sau hơi yên ngựa.
5.	Hạ vai	A^2 - L^5	3	Nối các đường:
6.	Rộng cổ	A' - A	7,5	- A - C' - D' - B'
7.	Sâu cổ	A' - H	3	- A - H
8.	Khoảng cách 2 điểm	L^5 - L^2	1,5	- H - L^5
9.	- -	C^2 - K'	4,5	- L^5 - K
10	- -	D' - D	2,5	- K - D^2 - B^2
11.	- -	B' - B	2,5	- B^2 - B'
12.	- -	D^3 - D^2	2,5	
	Thân trước			
1.	Rộng thân áo	C^5 - C'	54	(N+10=54)
2.	Rộng cổ	A^5 - A^4	7,5	
3.	Sâu cổ	A^5 - H^1	7,5	Trừ thân sau 22 còn C^5 - K=33
4.	Khoảng cách 2 điểm	H^2 - H^1	5	Kẻ một đường thẳng
5.	- -	C^5 - C^6	5	từ A^5 - B^3.
6.	- -	B^4 - B^3	5	Kẻ một đường chéo từ A^4 - L
7.	- -	B^6 - B^3	2	rồi vẽ vai trước ngắn hơn vai
8.	- -	A^4 - A^6	2,5	sau 1cm hình yên ngựa.
9.	- -	L^4 - L^3	1,5	Chia đôi C^4 và K lấy P.
10.	Rộng nách	C^4 - C^2	14	(N/8+3)
11.	Khoảng cách 2 điểm	D^4 - D^3	2,5	Nối các đường:
12.	- -	B^2 - B^5	3	- A^4 - L^3
13.	- -	C^6 - T	7	- L^3 - P - K
				- K - D^4 - B^5
				- A^4 - H^1 - H^2
				- H^2 - C^6 - D^6 - B^4
				- B^4 - B^5
14.	- -	T - T'	11	(rộng túi)
15.	- -	T - T^2	12	(chiết trước F'rộng 1cm)
16.	- -	R - T^4	10	(chiết sau E rộng 1,5cm)
17.	- -	R - B^4	30	
18.	- -	T^4 - T^5	17	
19.	- -	T^4 - T^6	18,5	
20.	- -	F' - F	9	
21.	- -	T^4-F^2,E'-T^5	2	

K17. ÁO CÔNG NHÂN

Hạ eo 42 - dài áo 72 - vai 44 - tay 56 - ngực 88



Hình 470

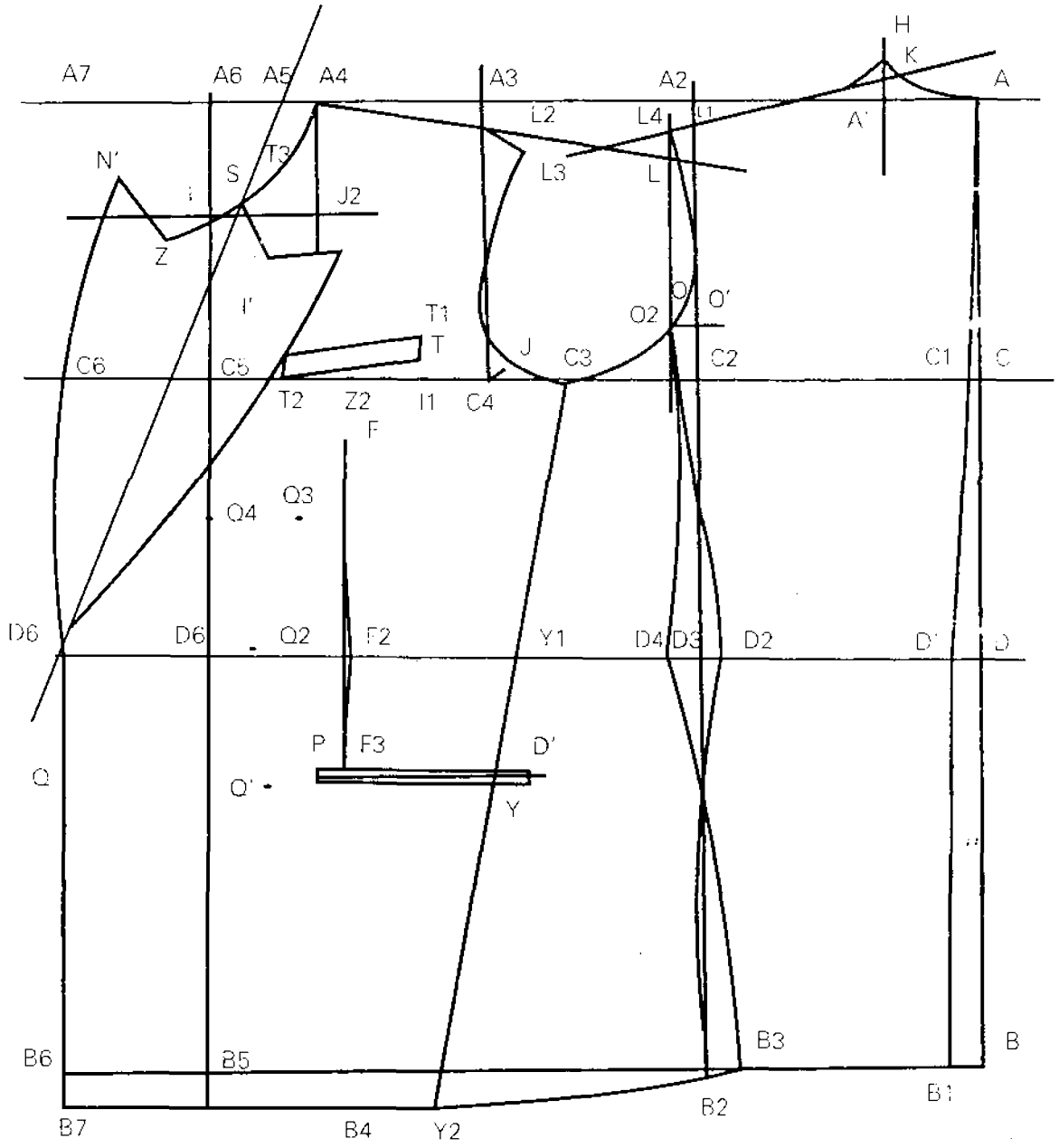
K17 - ÁO CÔNG NHÂN

Hạ eo 42 - Dài áo 72 - Vai 44 - Tay 53 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Dài đến eo	A - D	42	Kẻ thẳng từ L' xuống B^2.
2.	Dài áo	A - B	72	- Chia đôi H và A' xuống X.
3.	Sâu nách	A - C	22	(N/4) - Kẻ đường chéo
4.	Rộng vai	A^2 - A	23	(V/2+1) từ X xuống L^4.
5.	Rộng cổ	A'- A	7,5	
6.	Sâu cổ	H - A'	3	- Vẽ vai sau hình yên ngựa.
7.	Hạ vai	A^2 - L^4	3	Nối các đường:
8.	Khoảng cách 2 điểm	O' - C^2	4,5	(N/20) - A - C' - D' - B'
9.	- -	D' - D	2	- A - H
10.	- -	D^3 - D^2	2	- H - L^4
11.	- -	B^1 - B	2	- L^4 - O -
12.	- -	L^4 - L^1	1,5	- O - D^2 - B^2
				- B^2 - B'
	Thân trước			
1.	Rộng toàn thân	C^5 - C'	54	(N/2 + 10 = 54)
2.	Rộng cổ	A^5 - A^4	7,5	
3.	Sâu cổ	A^4 - I	7,5	Trừ thân sau 22 còn C^5-O=33
4.	Khoảng cách 2 điểm	L^2 - L^3	1,5	- Kẻ 1 đường từ A^5 đến B^4.
5.	- -	I^2 - I'	2,5	- Kẻ 1 đường từ C^4 đến H^3.
6.	- -	C^6 - C^5	3,5	- Kẻ 1 đường chéo từ A^4 đến
7.	- -	B^5 - B^4	5	L rồi vẽ vai trước ngắn hơn
8.	- -	B^6 - B^5	2	vai sau L^4 - H 1cm.
9.	- -	D^4 - D^3	2,5	
10.	- -	B^2 - B^3	3	
11.	- -	I^2 - Q	2	(cúc thứ nhất)
12.	- -	C^6 - T'	7	(chia O C^4 lấy C^3)
13.	- -	T' - T	10	
14.	- -	T' - T^4	11	(Chiết K rộng 1cm)
15.	- -	E - E^1	8	(chiết K' rộng 1,5)
16.	- -	K - P^2	10	Chia O và C^4 lấy C^3
17.	- -	P - P'	15	Nối các đường:
18.	- -	P-P^2, P^3-P'	2	- A^4 - L^3
19.	- -	P - P^5	17	- L^3 - C^3 - D^4 - B^3
20.	- -	P^5 - Y	5	- A^4 - I' - I^2
				- I^2 - C^6 - D^6 - B^5
				- B^5 - B^3

K18. VÉT KHUY ĐÔI CÀI CHÉO

Hạ eo 42 - dài áo 72 - vai 44 - tay 56 - ngực 44



Hình 471

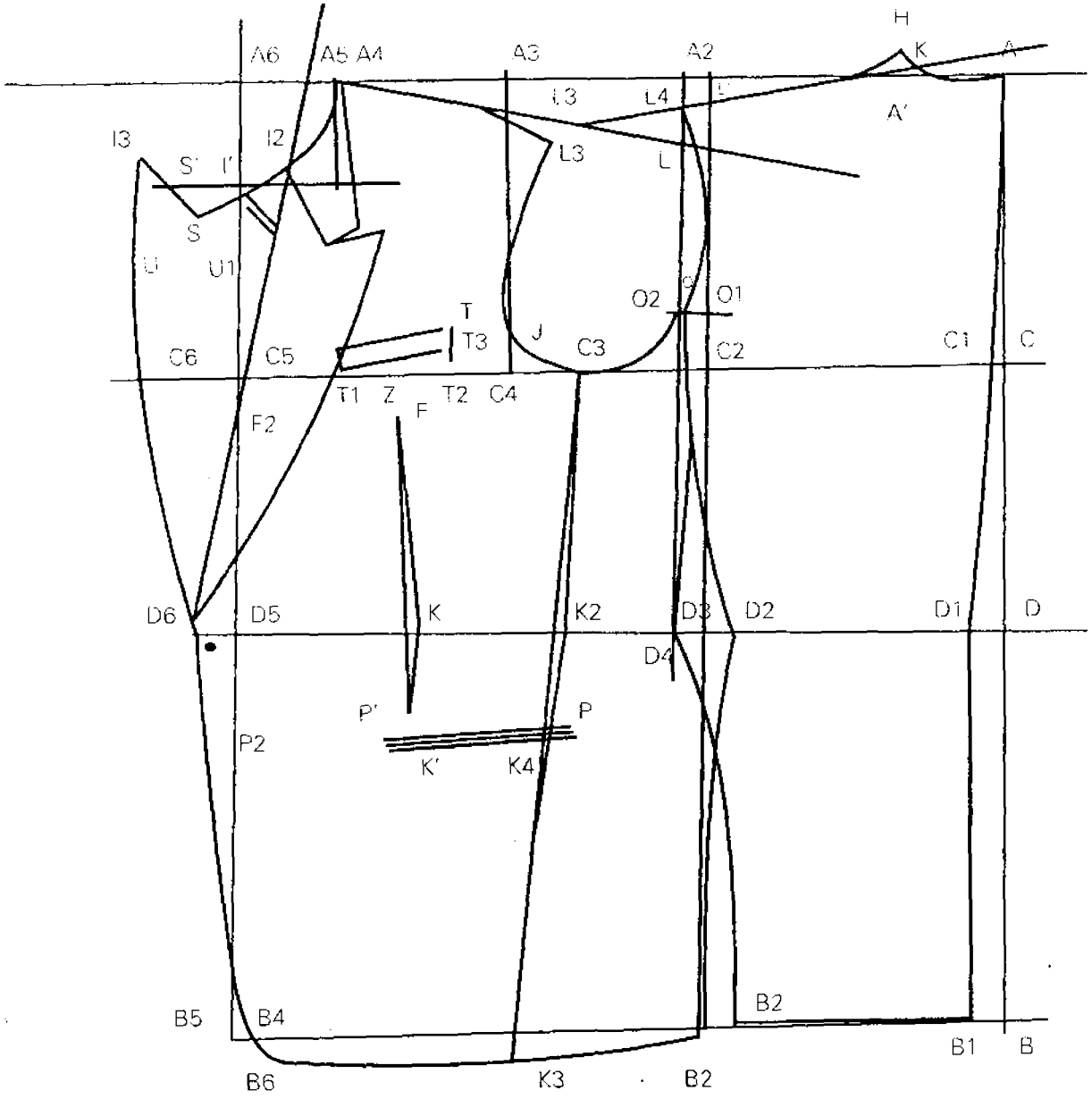
K18 - VET KHUY ĐÔI CÀI CHÉO (veste croisé)

Hạ eo 42 - Dài áo 72 - Vai 44 - Tay 50 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau:			- Chia đôi H và A2 lấy X.
1.	Dài đến eo	A - D	42	- Kẻ 1 đường chéo từ H đến
2.	Dài áo	A - B	72	L^4 vẽ vai sau, hình yên ngựa.
3.	Rộng vai	A - A^2	23	(V/2+1 (khâu))
4.	Hạ nách	A - C	22	(N/4) - Kẻ 1 đường từ L
5.	Rộng cổ	A' - A	7,5	(N/12) xuống lấy B^2.
6.	Sâu cổ	H - A'	3	Nối các đường:
7.	Hạ vai	A^2 - L^4	3	- H - A
8.	Khoảng cách 2 điểm	L^4 - L^1	1,5	- A - C^1 - D' - B'
9.	- -	C^2 - O	4,5	(N/20) - L^4 - H
10.	- -	D^1 - D	2,5	- L^4 - O'
11.	- -	D^3 - D^2	2,5	- O - D^2 - B^2
12.	- -	B' - B	2,5	- B^2 - B'
13.	- -	A^2 - L	5	
	Thân trước			
1.	Rộng toàn thân	C^5 - C'	54	(N+10=54)
2.	Rộng cổ	A^6 - A^4	7,5	(N/12) Trừ sau 22 còn
3.	Sâu cổ = rộng cổ + 1	A^4 - J^2	8,5	C^5 - O = 33
4.	Rộng nách	C^4 - C^2	14	(N/8+3) Kẻ 1 đường chéo từ
5.	Khoảng cách 2 điểm	C^6 - C^5	10,5	A^4 - L vẽ vai trước ngắn hơn
6.	- -	B^6 - B^5	10,5	vai sau L^4 - H 1cm
7.	- -	A^4 - A^5	2,5	Kẻ 1 đường thẳng C^4 - A^3
8.	- -	Z' - Z	8	Chia C^4 - O lấy C^3
9.	- -	B^2 - B^3	2,5	Kẻ 1 đường chéo từ A^5
10.	- -	B^6 - B^7	2	đến D^6 là chéo bẻ ve.
11.	- -	L^2 - L^3	1,5	Nối các đường: - A^4 - L^3
12.	- -	C^5 - T^2	6	- L^3 - J - C^3 - O
13.	- -	T - T^1	2	- O - D^4 - B^3
				- A^4 - S - Z - Z'
				- Z' - C^6 - D^6 - B^7
				- B^7 - B^3
14.	- -	T^2 - T	12	(rộng túi)
15.	- -	Z^2 - F	8	(Kẻ 1 đường từ C^3 xuống
16.	- -	Q^4 - Q^3	7,5	Y^2 qua Y là chiết sau)
17.	- -	D^6 - Q^2	12,5	(Chiết F^2 rộng 1cm)
18.	- -	D^6 - Q	10	(Chiết Y' rộng 1,5cm)
19.	- -	Q - P	17	(Chiết Y rộng 0,5)
20.	- -	P - P'	15	
21.	- -	P-F^3, Y-P'	2	

K19. VÉT 3 KHUY NAM

Hạ eo 42 - dài áo 72 - vai 44 - tay 56 - ngực 88



Hình 472

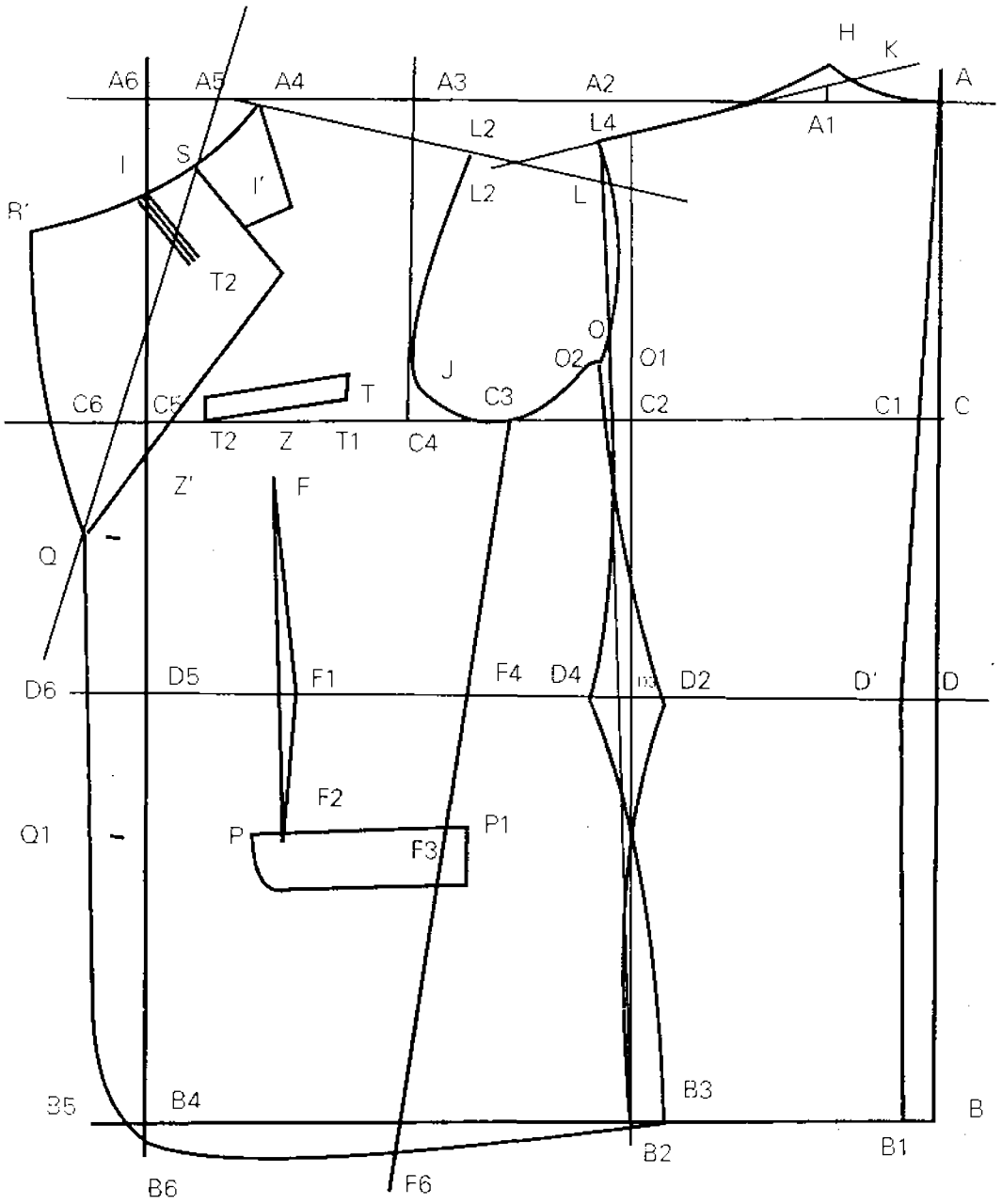
K19 - VẾT 3 KHUY NAM

Hạ eo 42 - Dài áo 72 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			Chia đôi H - A' lấy X
1.	Chiều dài đến eo	A - D	42	Kẻ 1 đường chéo từ X đến L^4
2.	Chiều dài áo	A - B	72	Vẽ vai sau hình yên ngựa.
3.	Chiều sâu nách	A - C	22	(N/4)
4.	Chiều rộng vai	A - A^2	23	(V/2+1 (khâu))
5.	Hạ vai	A^2 - L^4	3	Nối các đường:
6.	Rộng cổ	A' - A	7,5	(N/12) - H - A^1
7.	Sâu cổ	H - A'	3	- A - C^1 - D' - B'
8.	Khoảng cách 2 điểm	D' - D	2,5	- H - L^4
9.	- -	B' - B	2,5	- L^4 - O
10.	- -	O' - C^2	4,5	(N/20) - O - D^2 - B^2
11.	- -	D^3 - D^2	2,5	- B^2 - B^1
				(Kẻ 1 đường từ A^2 xuống B^2)
	Thân trước			
1.	Chiều rộng áo	C' - C^5	54	(N+10=54) Thân sau cài từ
2.	Rộng cổ	A^4 - A^6	7,5	(N/12) O - C^5 32,5
3.	Sâu cổ	A^6 - I	8,5	(N/12+1) Kẻ 1 đường thẳng
4.	Rộng nách	C^4 - O	14	(N/8+3) xuống B^4.
5.	Khoảng cách 2 điểm	A^7 - L	5	(Thân sau) Kẻ 1 đường
6.	- -	C^6-C^1-D^6-D^7	5	A^4 đến L.
7.	- -	C^6 - Q	9	Kẻ vai trước ngắn hơn
8.	- -	B^4 - B^6	2	vai sau (L^4 - H) 1cm.
9.	- -	D^4 - D^3	2,5	Kẻ 1 đường chéo từ
10.	- -	B^2 - B^3	3	A^5 đến Q lấy S.
11.	- -	R1 - I	9	Nối các đường:
12.	- -	C^5 - T^2	6	- A^4 - L^3
13.	- -	T - T'	2	- L^3 - C^3 - O
14.	- -	T^2 - T	11	- O - D^4 - B^3
15.	- -	Z - F	8	- A^4 - S - I - R'
16.	- -	Q^1 - P	12	- R' - Q - D^6 - Q^1 - B^6
17.	- -	P - P'	15	(rộng túi) - B^6 - B^3
18.	- -	P-F^2, F^5-P^1	2	Chia đôi C^4 - O lấy C^3.
19.	- -	Z' - F	10	Kẻ 1 đường từ C^3 xuống F^6 qua F^4 - F^5 là chiết sau của áo.
				Kẻ 1 đường từ F xuống F^2 qua F^1 là chiết trước của áo.
				Chiết trước rộng 1cm
				Chiết sau rộng 1,5cm

K20. LỄ PHỤC KHUY ĐƠN VE BÓNG (SMOKING))

Hạ eo 42 - dài áo 72 - vai 44 - tay 56 - ngực 88



Hình 473

K20 - LỄ PHỤC KHUY DON VE BÓNG (SMOKING)

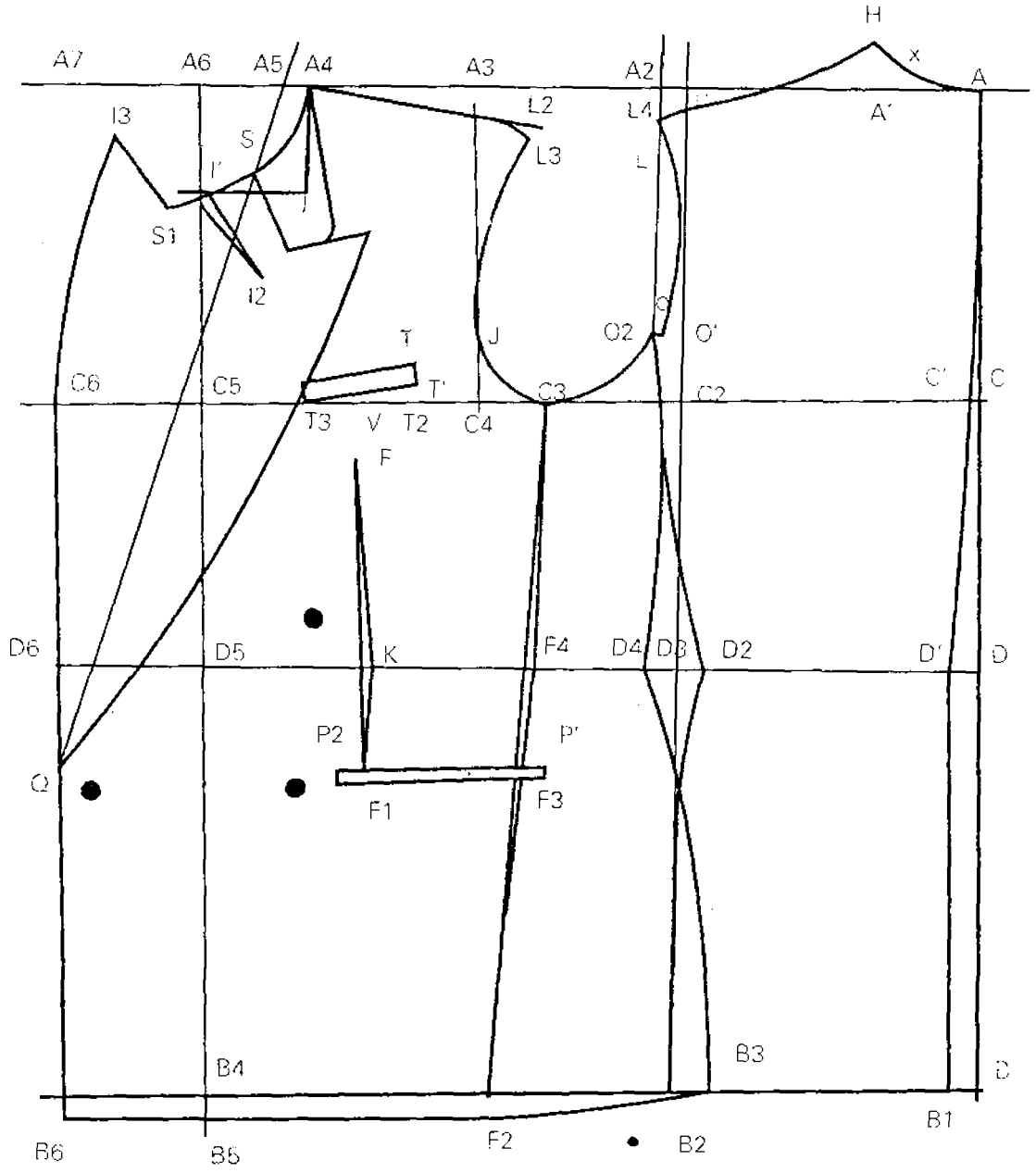
Hạ eo 42 - Dài áo 72 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			- Chia đôi H và A' lấy X.
1.	Dài đến eo	A - D	42	- Kẻ một đường chéo từ X đến L4.
2.	Dài áo	A - B	72	- Vẽ vai sau hình yên ngựa
3.	Sâu nách	A - C	22	(N/4)
4.	Rộng vai	A - A^2	23	(V/2+1 (may)) - Kẻ 1 đường
5.	Hạ vai	A^2 - L^4	3	thẳng xuống từ A^2 đến B^2.
6.	Rộng cổ	A^1 - A	7,5	(N/12) - Kẻ 1 đường từ L' xuống O'.
7.	Sâu cổ	H - A^1	3	Nối các đường:
8.	Khoảng cách 2 điểm	C^2 - O	4,5	(N/20) - H - A
9.	- -	D' - D	2,5	- A - C' - D' - B'
10.	- -	D^3 - D^2	2,5	- L^4 - H
11.	- -	B' - B	2,5	- L^4 - O
12.	- -	L^4 - L'	1,5	- O - D^2 - B^2
				- B^2 - B'
	Thân trước			
1.	Rộng toàn thân	C^1 - C^5	54	(sđ + 10) = 54
2.	Rộng cổ	A^6 - A^4	7,5	(N/12+1)
3.	Sâu cổ	A^4 - I	8,5	Kẻ một đường từ
4.	Khoảng cách 2 điểm	A^5 - A^4	2,5	C^5 xuống B^4 và từ
5.	- -	A^2 - L	5	C^5 đến C^2-C^5 lên A^6
6.	- -	L^2 - L^3	1,5	Kẻ một đường chéo từ A^4
7.	Rộng nách	C^4 - C^2	14	(N/8+3) đến L (ở thân sau
8.	Khoảng cách 2 điểm	D^6 - D^5	5	rồi vẽ vai trước hơi yên ngựa
9.	- -	S' - S	3	và ngắn hơn vai sau L^4-H 1cm.
10.	- -	I^3 - S	8	Kẻ một đường chéo từ A^5
11.	- -	U - U'	8	xuống D^6 lấy I^2 là chỗ bẻ ve.
12.	- -	B^4 - B^6	2	Chia đôi C^4 và O lấy C^3.
13.	- -	B^2 - B^3	3	Nối các đường:
14.	- -	C^5 - T^1	6	- A^4 - L^3
15.	- -	T^3 - T^2	2	- L^3 - C^3 - O
16.	- -	T^1 - T^2	11	- O - D^4 - B^3
17.	- -	Z - F	5	- A^4 - I^2 - S -I^3
18.	- -	F^2 - F	12,5	- I^3 -D^6 - B^6
19.	- -	P^2 - P^1	12,5	- B^6 - B^3
20.	- -	P^1 - P	15	(rộng túi)
21.	- -	K^2 - K	8	Kẻ thẳng từ C^3 qua K^2 - K^4
22.	- -	P'-K', K"-P	2	xuống K^3 là đường chiết sau của vai.
				K chiết trước rộng 1cm
				K^2 chiết sau rộng 1,5cm

Chú ý: Áo này vẽ bóng bằng lụa hoặc sa tanh đen sơ mi trắng thắt nơ đen hoặc cà vạt đen.

K21. LỄ PHỤC KHUY ĐÔI CÀI CHÉO (SMOKING CROISÉ)

Hạ eo 42 - dài áo 72 - vai 44 - tay 56 - ngực 88



Hình 474

K21 - LỄ PHỤC KHUY ĐÔI CÀI CHÉO (SMOKING CROISÉ)

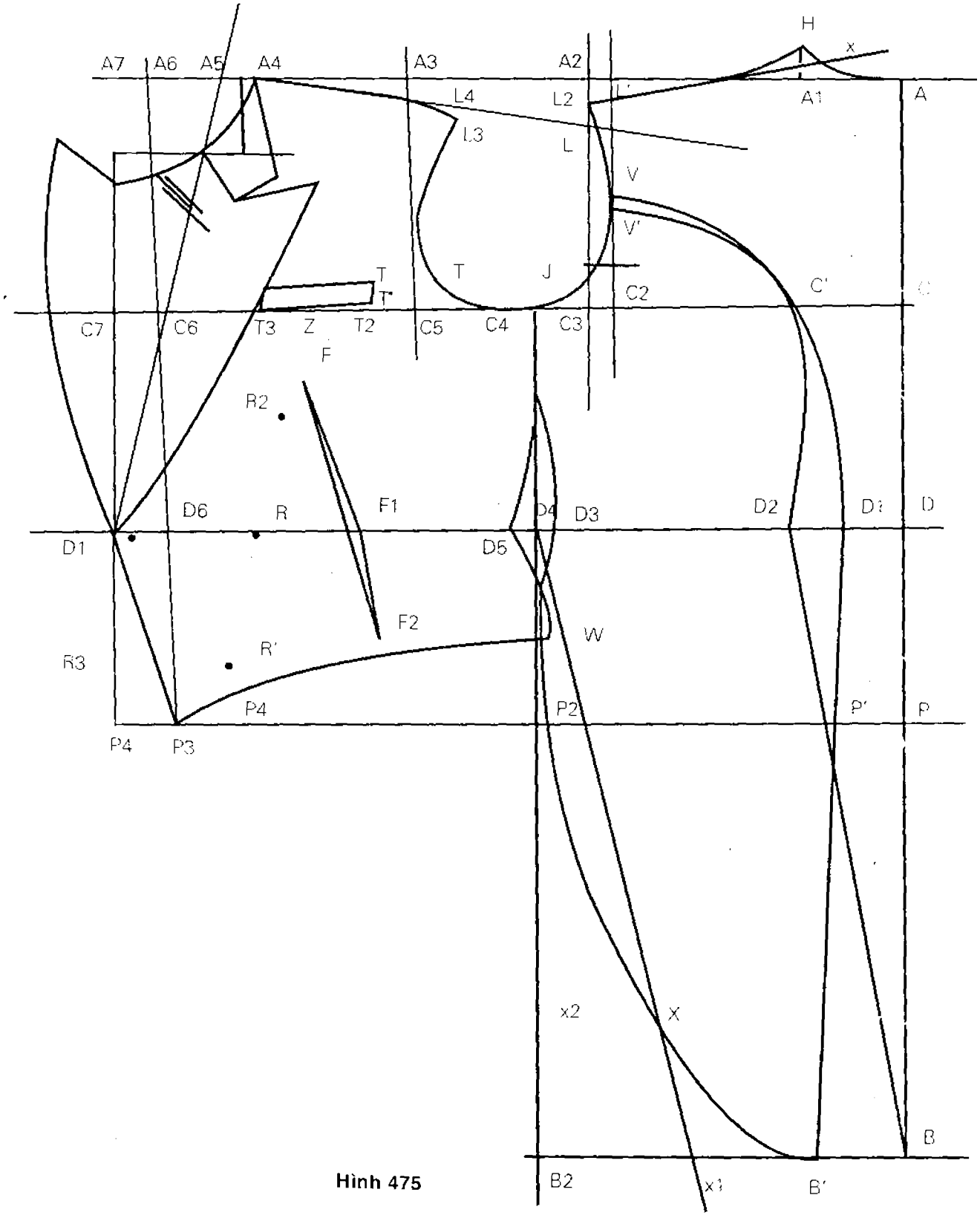
Hạ eo 42 - Dài áo 72 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Chiều dài đến eo	A - D	42	Chia đôi H và A^1 lấy điểm X.
2.	Dài áo	A - B	72	Từ X kẻ 1 đường chéo xuống L^4.
3.	Rộng vai	A - A^2	23	(V/2+1) Vê vai sau hơi yên ngựa
4.	Sâu nách	A - C	22	(N/4) Kẻ một đường từ A^2 xuống B^2
5.	Rộng cổ	A^1 - A	7,5	(N/12) Kẻ một đường từ L^1 xuống C^2
6.	Sâu cổ	H - A^1	3	Nối các đường:
7.	Hạ vai	A^2 - L^4	3	- H - A
8.	Khoảng cách 2 điểm	L^4 - L^1	1,5	- A - C^1 - D^1 - B^1
9.	- -	C^2 - O	4,5	(N/10) - L^4 - H
10.	- -	D^1 - D	2,5	- L^4 - O
11.	- -	D^2 - D^3	2,5	- O - D^2 - B^2
12	- -	B^1 - B	2,5	- B^2 - B^1
	Thân trước			
1.	Chiều rộng toàn thân	C^1 - C^5	54	(N/2+10 (cử động))
2.	Chiều rộng nách	C^2 - C^4	14	(N/8+3) Trừ 21,5 thân sau
3.	Chiều rộng cổ	A^4 - A^6	7,5	(N/12) còn từ C^5 đến O 32,5
4.	Chiều sâu cổ	A^4 - I	8,5	(N/12+1) Kẻ 1 đường chéo từ
5.	Khoảng cách 2 điểm	A^5 - A^4	2,5	A^5 đến Q lấy SQ là
6.	- -	D^6 - Q	10	đường bẻ ve.
7.	- -	S - S^1	7	Nối các đường A^4 - L^3 ngắn
8.	- -	S^1 - I^3	8	hơn L^4 - H 1cm.
9.	- -	D^5 - D^6	10	Nối:
10.	- -	B^4 - B^5	2	- A^4 - L^3
11.	- -	D^4 - D^3	2,5	- L^3 - J - C^3 - O^2
12.	- -	L^2 - L^3	1	- O - D^4 - B^3
13.	- -	B^2 - B^3	3	- A^4 - S - S^1 - I^4
14.	- -	C^5 - T^3	6	- I^3 - C^6 - D^6 - Q - B^6
15.	- -	T^1 - T^2	1,5	- B^6 - B^3
16.	- -	T^3 - T^1	11	Chia đôi O và C^4 lấy điểm C^3.
17.	- -	V - F	6	Kẻ 1 đường thẳng xuống F^2 qua
18.	- -	K - F^1	8	F^3 là đường chiết sau của thân áo.
19.	- -	P^2 - P^1	16	F^4 là rộng của chiết 2,5
20.	- -	P^2-F, P^1-F^4	2	K là rộng của chiết 1,5
21.	Chiết ve	I^1 - I^2	8	(dài đường chiết).

Chú ý: Áo này ve bóng bằng lụa hoặc sa tanh đen thắt nơ đen.

K22. LỄ PHỤC ĐUÔI TÔM (HABIT)

Hạ eo 42 - dài áo 100 - vai 44 - tay 56 - ngực 88



Hình 475

K22 - LỄ PHỤC ĐUÔI TÔM (HABIT)

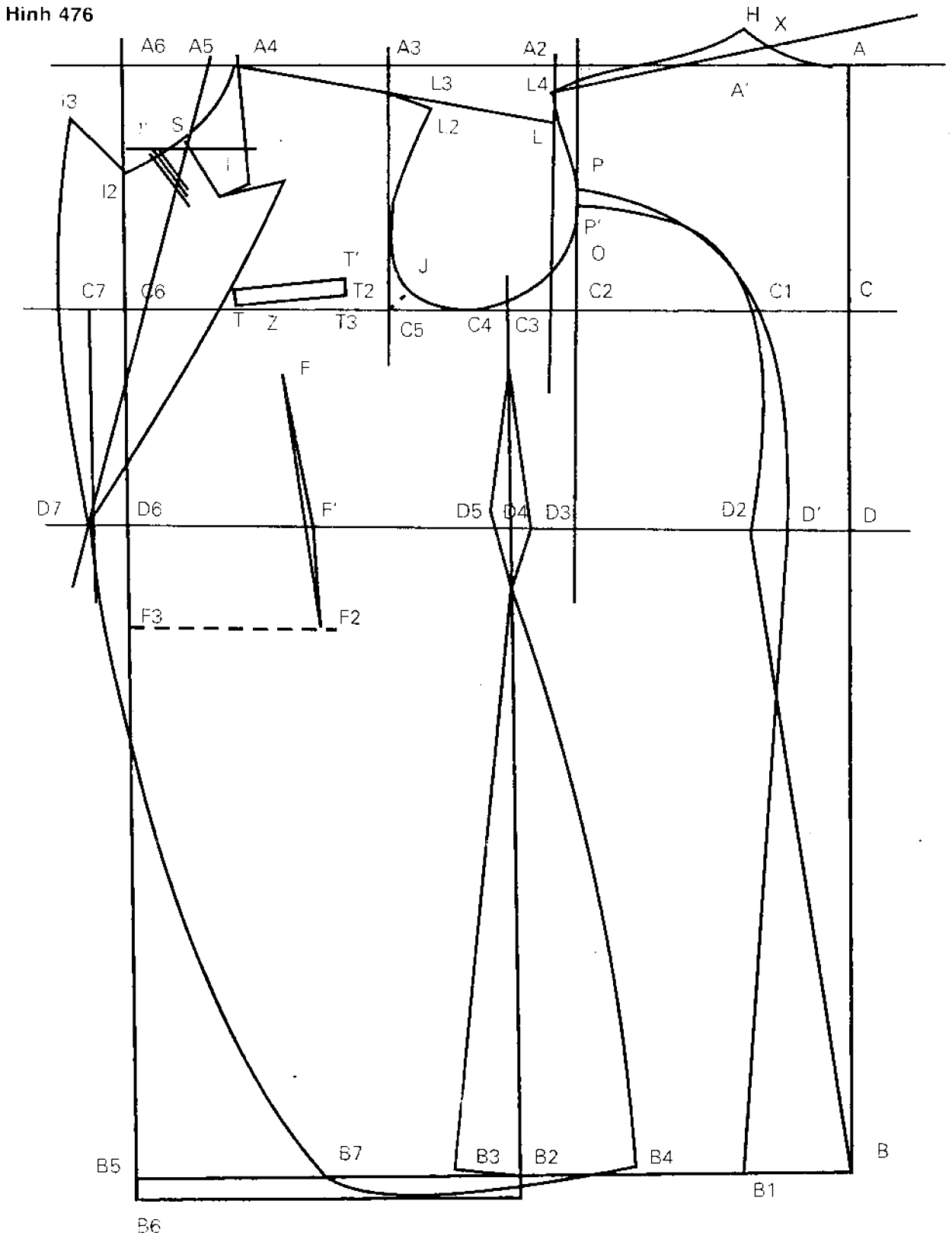
Hạ eo 42 - Dài áo 100 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Dài đến eo	A - D	42	- Chia đôi điểm H và A^1 lấy X.
2.	Dài áo	A - B	100	- Kẻ 1 đường chéo từ L^2 lên
3.	Rộng cổ	A^1 - A	7,5	H vẽ vai hơi yên ngựa.
4.	Sâu cổ	H - A^1	3	Nối các đường:
5.	Rộng vai	A - A^2	23	(V/2+1) - H - A
6.	Sâu nách	A - C	22	(N/4) - A - C - D - P - B
7.	Hạ vai	A^2 - L^2	3	- L^2 - H
8.	Khoảng cách 2 điểm	L^2 - V	10	- L^2 - V
9.	- -	C^1 - C	7,5	- V - C^1 - D^1 - P^1 - B^1
10.	- -	D^1 - D	5	- B^1 - B
11.	- -	B^1 - B	7,5	
	Thân giữa			
1.	Khoảng cách 2 điểm	V - V^1	1,5	Kẻ 1 đường từ D^4 xuống X^1.
2.	- -	D^2 - D^1	3	
3.	- -	C^1 - C^2	19	Nối các đường:
4.	- -	C^2 - C^4	6	-V^1 - C^1 - D^2 - B
5.	- -	J - C^3	3	- V^1 - J - C^4
6.	- -	D^4 - D^3	2,5	- C^4 - D^3 - X - B^1
7.	- -	A - P	60	(cũng như chiều dài thân trước)
8.	- -	X^2 - X	7	
9.	- -	B^2 - X^1	8,5	
	Thân trước			
1.	Chiều rộng thân trước	C^4 - C^6	27,5	Kẻ 1 đường chéo từ A^5 đến D^7
2.	Rộng cổ	A^6 - A^4	7,5	(N/12) là đường bẻ ve có
3.	Sâu cổ	A^4 - I	8,5	(N/12+1) giao điểm S.
4.	Khoảng cách 2 điểm	D^7 - D^6	5	Kẻ 1 đường chéo từ A^4 đến L.
5.	- -	D^5 - D^4	2,5	Vẽ vai trước hình yên ngựa
6.	- -	C^5 - C^4	8	ngắn hơn vai sau L^2-H 1cm.
7.	- -	D^4 - W	10	Nối các đường
8.	- -	P^3 - P^4	5	- A^4 - L^3
9.	- -	I^1 - I^2	5	- L^3 - J - C^4
10.	- -	I^2 - I^3	8	- C^4- D^5 - W
11.	- -	C^7 - T^3	10	- A^4 - S - I^2 - I^3
12.	- -	T^1 - T^2	1,5	- I^3 - D^7 - P^3
13.	- -	T^3 - T^1	11	- P^3 - W
14.	- -	Z - F	8	(li rộng 1,5 tại F)
15.	- -	R^3 - F^2	20	
16.	- -	F^3 - F	12	
17.	- -	D^7 - R	11	
18.	- -	R^3 - R^1	7,5	
19.	- -	R - R^1	17	

K23. LỄ PHỤC PHỦ DÀI (K1) (AQUETTE)

Hạ eo 42 - dài 100 - vai 44 - tay 56 - ngực 88

Hình 476



K23 - LỄ PHỤC PHỦ DÀI (K1) (JAQUETTE)

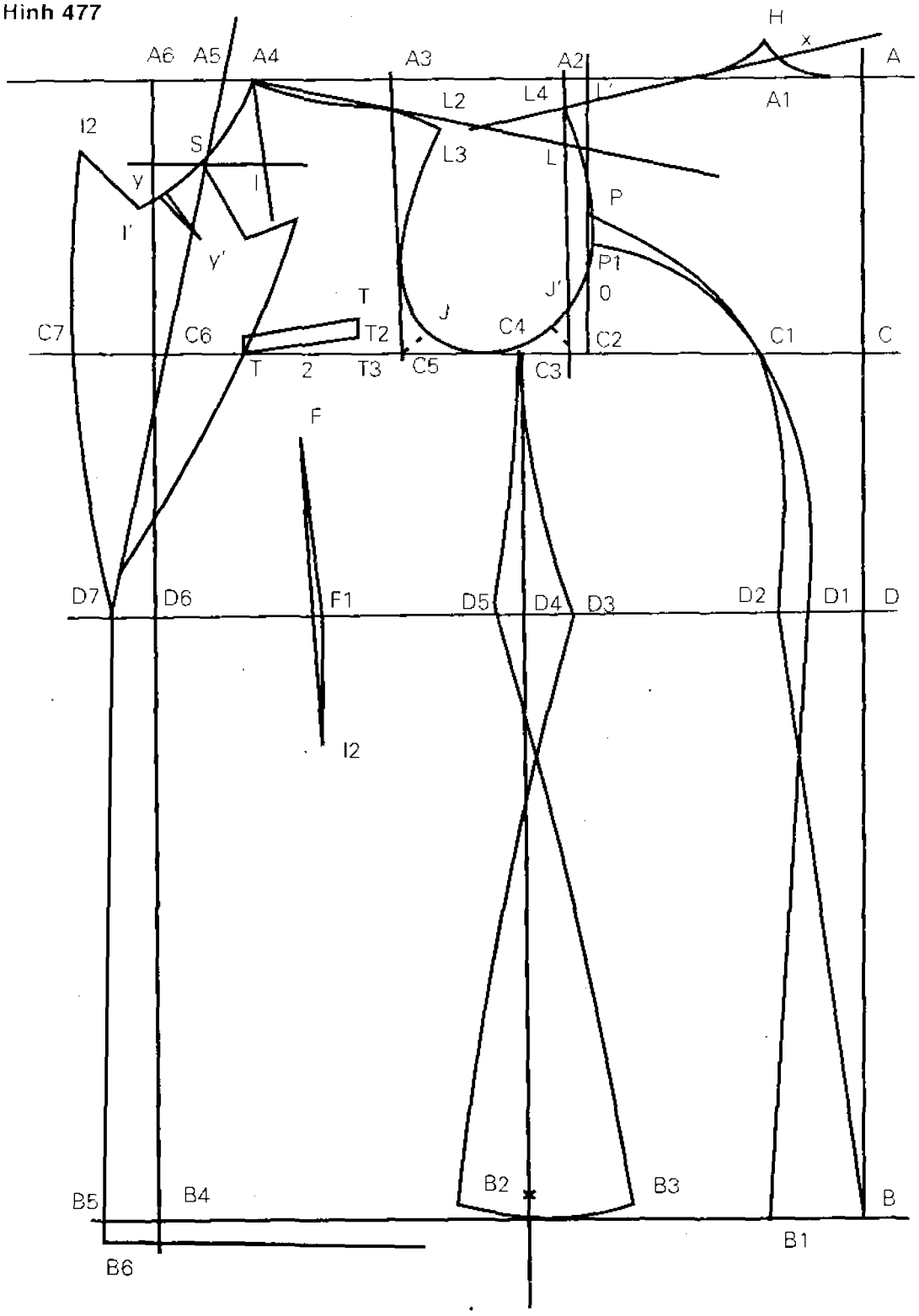
Hạ eo 42 - Dài áo 100 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Dài đến eo	A - D	42	Chia đôi H và A^1 lấy X.
2.	Dài áo	A - B	100	Kẻ 1 đường chéo từ X đến L^4
3.	Sâu nách	A - C	22	(N/4) Vẽ vai sau hình
4.	Rộng vai	$A - A^2$	23	(V/2+1) yên ngựa.
5.	Rộng cổ	$A - A^1$	7,5	(N/12) Từ L^4 lên H.
6.	Sâu cổ	$H - A^1$	3	Nối các đường:
7.	Hạ vai	$A^2 - L^4$	3	- H - A
8.	Khoảng cách 2 điểm	$L^4 - P$	10	- L^4 - P
9.	- -	$C^1 - C$	12,5	- P - C^1 - D^1 - B^1
10.	- -	$D^1 - D$	5	- B^1 - B
11.	- -	$B^1 - B$	8	- A - C - D - B
	Thân giữa			
1.	Khoảng cách 2 điểm	$P - P^1$	2	Nối các đường:
2.	- -	$D^2 - D^1$	2,5	- P^1 - C^1 - D^2 - B
3.	- -	$C^1 - C^4$	19	- P^1 - C^4
4.	- -	$C^4 - C^3$	5	- C^4 - D^3 - B^3
5.	- -	$D^4 - D^3$	2,5	- B^3 - B
6.	- -	$B^2 - B$	25	
7.	- -	$B^3 - B^2$	6	
	Thân trước			
1.	Rộng thân trước	$C^6 - C^4$	29	Kẻ 1 đường chéo từ A^4 - L
2.	Rộng cổ	$A^6 - A^4$	7,5	(N/12) Vẽ đường vai
3.	Sâu cổ	$A^4 - I$	8,5	(N/12+1) hình yên ngựa.
4.	Khoảng cách 2 điểm	$C^5 - C^4$	10	Từ A^4 đến L^2 ngắn
5.	- -	$L^3 - L^2$	1	hơn L^4 - H 1cm.
6.	- -	$I^1 - I^2$	2,5	Nối các đường:
7.	- -	$I^2 - I^3$	8	- A^4 - L^2
8.	- -	$D^7 - D^6$	5	- L^2 - J - C^4
9.	- -	$D^5 - D^4$	2,5	- C^4 - D^5 - B^4
10.	- -	$B^2 - B^4$	10	- A^4 - S - I^2 - I^3
11.	- -	$B^5 - B^7$	15	- I^3 - D^7 - B^7 - B^4
12.	- -	$B^5 - B^6$	2	Kẻ 1 đường chéo từ D^7 lên
13.	- -	$C^6 - T$	7	A^5 lấy điểm S là chỗ bẻ ve.
14.	- -	$T^2 - T^3$	2	
15.	- -	$T - T^2$	11	
16.	- -	$C^6 - Z$	12	Kẻ 1 đường từ F đến F^2
17.	- -	Z - F	6	là đường chiết eo - Li
18.	- -	$F^2 - F^3$	15	rộng 1,5 tại F^1.

K24. LỄ PHỤC PHỦ DÀI (K2) (REDINGODE)

Hạ eo 42 - dài 100 - vai 44 - tay 56 - ngực 88

Hình 477



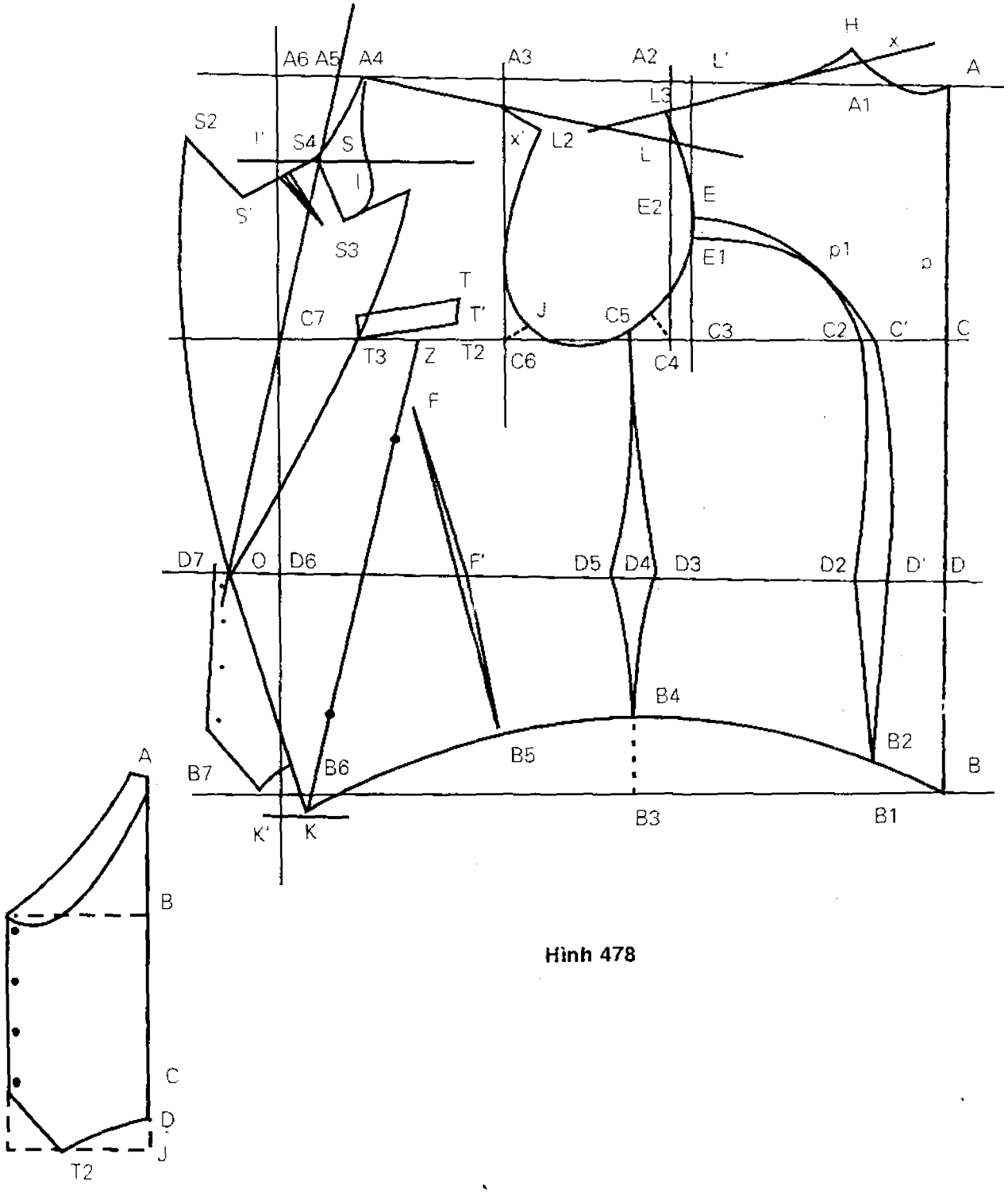
K24 - LỄ PHỤC PHỦ DÀI (K2) (REDINGODE)

Hạ eo 42 - Dài áo 100 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Chiều dài đến eo	A - D	42	Nối các đường:
2.	Chiều dài áo	A - B	100	- H - A
3.	Khoảng cách 2 điểm	A^1 - A	7,5	- A - C - D - B
4.	- -	A^1 - H	3	(Điểm X giữa 2 - L^4 - H
5.	Hạ vai	A^2 - L^4	3	điểm H và A1) - L^4 - P
6.	Rộng vai	A^2 - A	23	(V/2+1) - P - C^1 - D^1 - B^1
7.	Khoảng cách 2 điểm	L^4 - P	18	- B^1 - B
8.	- -	C - C^1	8	
9.	- -	D^1 - D	5	
10.	- -	B^1 - B	8	
11.	Chiều sâu nách	A - C	22	
	Thân giữa			
1.	Khoảng cách 2 điểm	P - P^1	2	Hai điểm C - C^4 bằng O - B
2.	- -	C^4 - C^1	17	Nối các đường:
3.	- -	C^2 - C^4	5	- P^1 - C^1 - D^1 - B^1
4.	- -	C^3 - J^1	2,5	- P^1 - J^1 - C^4
5.	- -	D^2 - D^1	2,5	- C^4 - D^3 - B^2
6.	- -	D^4 - D^3	3	- B^2 - B
7.	- -	B^2 - O	7	
	Thân trước			
1.	Chiều rộng nách	C^2 - C^5	14	Kẻ thẳng ngược lên điểm A^3.
2.	Khoảng cách 2 điểm	C^4 - C^5	10	
3.	Chiều rộng toàn thân	C - C^6	54	(N/2 + 10 (cử động))
4.	Chiều rộng cổ	A^6 - A^4	7,5	(N/12)
5.	Chiều sâu cổ	A^4 - I	8,5	(N/12+1)
6.	Khoảng cách 2 điểm	L^2 - L^3	1	Kẻ 1 đường chéo từ A^4 đến L.
7.	- -	D^6 - D^7	5	
8.	- -	B^5 - B^4	6	
9.	- -	B^5 - B^6	2	Kẻ 1 đường chéo từ A^5
10.	- -	O - B^3	10	đến D^7 lấy điểm S.
11.	- -	A^4 - A^5	2,5	Nối A^4 với L^3 ngắn
12.	- -	Y - I^1	3	hơn LH 1cm.
13.	- -	I^1 - I^2	7	Nối các đường:
14.	- -	C^6 - T	7	- L^3 - J - C^4
15.	- -	T^2 - T^3	2	- C^4 - D^5 - B^3
16.	- -	T - T^2	11	- A^4 - S - I^1 - I^2
17.	- -	Z - F	6	- I^2 - D^7 - B^6
18.	- -	F^1 - D^7	17	- B^6 - B^3
19.	- -	F^1 - F^2	13	Y - Y^1 là chiết ve áo có 1 khuy ở D^7.

K25. ÁO VÉT NGẮN (SPENCER)

Hạ eo 42 - dài 60 - vai 44 - tay 56 - ngực 88



Hình 478

K25 - ÁO VÉT NGẮN (SPENCER)

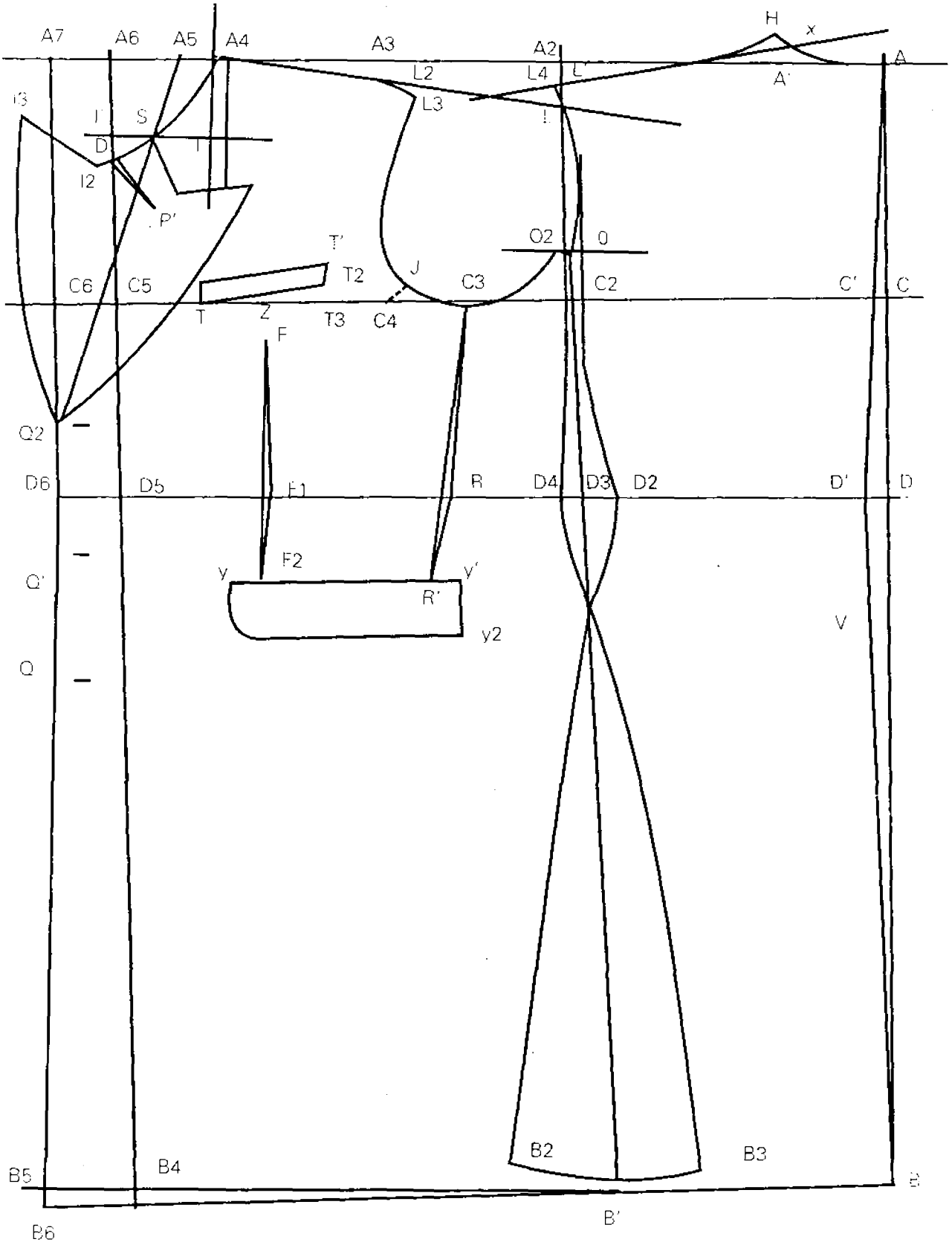
Hạ eo 42 - Dài áo 60 - Vai 44 - Tay 56 - Ngực 88

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Chiều dài đến eo	A - D	42	
2.	Chiều dài áo	A - B	60	
3.	Chiều sâu nách	A - C	22	(N/4) Nối các đường:
4.	Chiều rộng vai	A^2 - A	23	(V/2+1) - H - A
5.	Chiều rộng cổ	A^1 - A	7,5	(N/12) - A - C - D - B
6.	Chiều sâu cổ	H - A^1	3	- L^3 - H
7.	Hạ vai	A^2 - L^3	3	- L^3 - E
8.	Khoảng cách 2 điểm	A^2 - L^1	1,5	- E - P^1 - C^1 - D^1 - B^2
9.	- -	L^3 - E	10	- B^2 - B
10.	- -	E - E^1	2	
11.	- -	P^1 - P	10	
12.	- -	P - C	11	
13.	- -	C^1 - C	6	
14.	- -	D^1 - D	5	
15.	- -	B - B^1	7	
16.	- -	B^3 - B	25	
17.	Chiều rộng toàn thân	C - C^7	54	(N/2 + 10 cử động)
	Thân giữa			
1.	Khoảng cách 2 điểm	C^2 - C^5	19	Nối các đường:
2.	- -	C^3 - C^5	5	- E' - P^1 - C^2 - D^2 - B^2
3.	- -	E^1 - C^3	10	- E' - V - C^5
4.	- -	D^2 - D^1	2,5	- C^5 - D^3 - B^4
5.	- -	D^4 - D^3	2,5	- B^4 - B^2
6.	- -	B^3 - B^1	19	
7.	- -	B^4 - B^3	6,5	
8.	- -	C^4 - V	2,5	
	Thân trước			Kẻ 1 đường chéo từ A^5 đến
1.	Chiều rộng thân	C^7 - C^5	29	D^7 lấy S là chỗ bẻ ve.
2.	Chiều rộng cổ	A^6 - A^4	7,5	(N/12) S^4 - S^3 chiết ve.
3.	Chiều sâu cổ	A^4 - I	8,5	(N/12+1)
4.	Khoảng cách 2 điểm	A^5 - A^4	2,5	Kẻ 1 đường chéo từ K lên Z.
5.	- -	X - X^1	1	Kẻ 1 đường từ F xuống B^5-F^1
6.	- -	I^1 - S^1	4	Nối: là chiều rộng 2cm
7.	- -	S^1 - S^2	7,5	- A^4 - L^2 ngắn hơn L^3-H 1cm.
8.	- -	D^7 - D^6	4	- L^2 - J - C^5
9.	- -	B^6 - K^1	2,5	- C^5 - D^5 - B^4
10.	- -	K^1 - K	2,5	- A^4 - S - S^1 - S^2
11.	- -	D^5 - D^4	2,5	- S^2 - D^7 - K
12.	- -	Z - F	5	- K - B^4
13.	- -	B^5 - B4	12	**Gilet giả:** | - I^1 - T^2 = 5
14.	- -			Dài A - I = 32,5 | Nối:
15.	- -			- A - B = 12,5 | - A - D
16.	- -	C^7 - T^3	7	- D - I = 4 | - A - B^1
17.	- -	T^1 - T^2	1,5	- B - B^1 = 12,5 | - B^1 -C^1-T^2
18.	- -	T^3 - T^1	11	- C^1 - I^1 = 6 | - T^2 - D

A26. ÁO KHOÁC PHỦ VAI KHUY ĐƠN (PAR DESSUS)

Eo 43 - dài 100 - vai 44 - tay 58 - ngực 96

Hình 479



K26 - KHOÁC PHỦ DÀI KHUY ĐƠN (PARDESSUS)

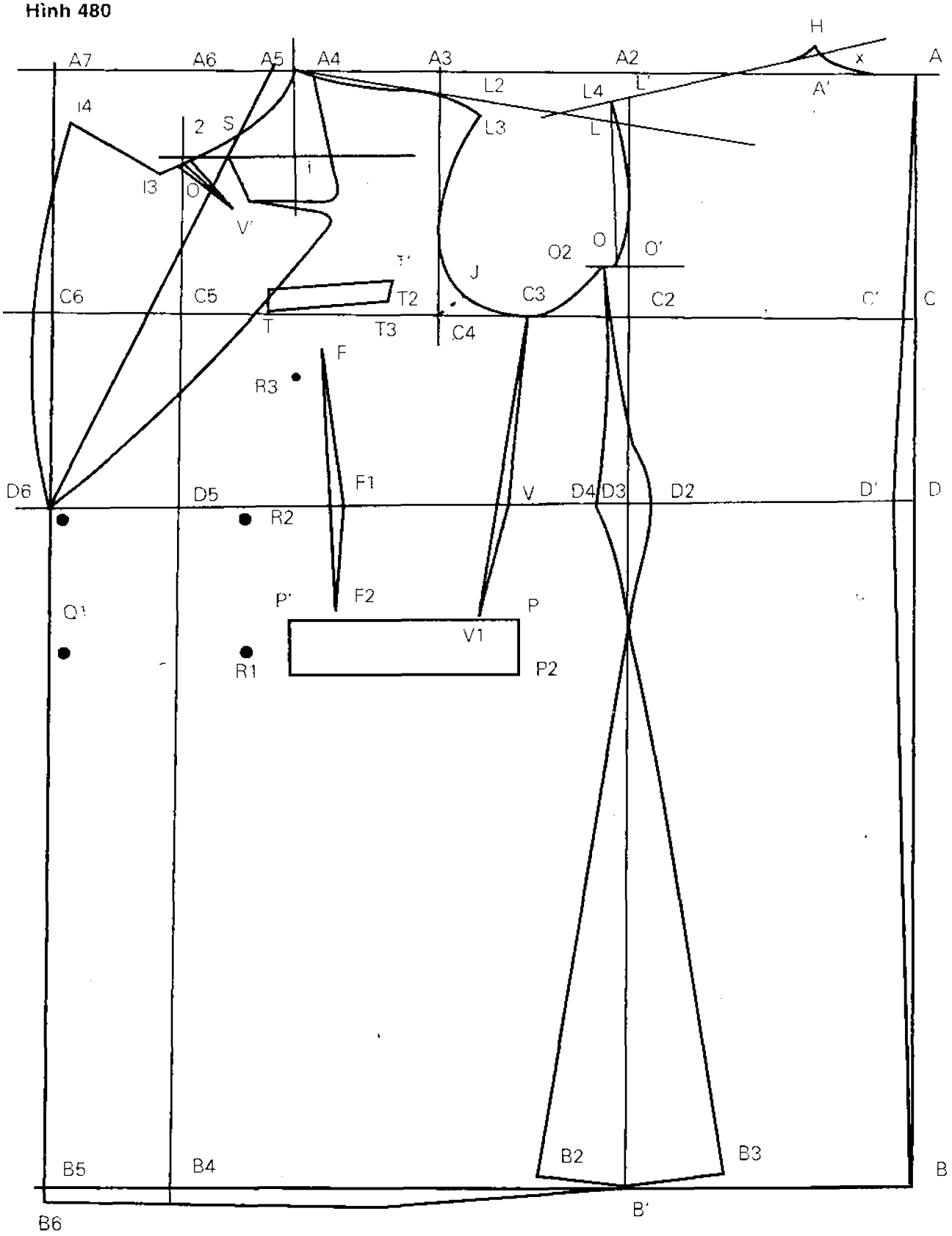
Hạ Eo 43 - Dài áo 110 - Vai 47 - Tay 58 - Ngực 96

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Chiều dài đến eo	A - D	43	
2.	Chiều dài áo	A - B	110	
3.	Chiều sâu nách	A - C	24	(N/4)
4.	Chiều rộng vai	A^2 - A	24,5	(V/2+1cm (may))
5.	Hạ vai	A^2 - L^4	3	
6.	Rộng cổ	A^1 - A	8	(N/12)
7.	Sâu cổ	A^1 - H	3	Nối các đường:
8.	Khoảng cách 2 điểm	L^4 - L1	1,5	- H - A
9.	- -	C^2 - O	5	- H - L^4
10.	- -	O - O1	1,5	- A - C^1 - D^1 - V - B
11.	- -	D - D'	2	- L^4 - O
12.	- -	D^2 - D^3	2,5	- O - D^2 - B2
13.	- -	B^2 - B^1	10	- B^2 - B
				V là điểm vẽ sau.
	Thân trước			
1.	Rộng thân	C^5 - C^2	40	Rộng cả áo là N + 10cm
2.	Khoảng cách 2 điểm	A^2 - L	5	cử động = 58
3.	Rộng cổ	A^6 - A^4	8	(N/12) Kẻ 1 đường chéo từ
4.	Sâu cổ	A4 - I	9	(N/12+1) A4 đến L rồi vẽ
5.	Khoảng cách 2 điểm	L^3 - L^3	1,5	vai trước A^4 - L^3 ngắn
6.	Rộng nách	C^4 - C^2	15	(N/8+3) hơn vai sau H-L^4=1cm
7.	Khoảng cách 2 điểm	D^4 - D^3	2,5	Chia 2 điểm I' - I lấy điểm S
8.	- -	B^1 - B^3	10	
9.	- -	D^6 - Q^2	7	Kẻ 1 đường chéo từ
10.	- -	I^1 - I^2	2,5	Q^2 lên A^5 qua S -
11.	- -	I^2 - I3	8	Nối các đường:
12.	- -	D^6 - D^5	5	- A^4 - L^3
13.	- -	B^5 - B^4	7	- L^3 - J - C^3 - O^2
14.	- -	B^5 - B^6	2	- O^2 - D^4 - B^3
15.	- -	C^5 - T	6,5	- A^4 - S - I2 - I^3
16.	- -	T^2 - T^3	2	- I^3 - Q^2 - D^6 - B^6
17.	- -	T - T^2	12	(rộng túi) - B^6 - B^3
18.	- -	D^5 - F^1	12	Chia C^4 - O làm đôi
19.	- -	Z - F	5	lấy C^3 là đầu chiết sau.
20.	- -	Q^1 - Y	18	
21.	- -	Y-F^2, R^1-Y^1	2,5	
22.	- -	Y - Y^1	18	(rộng túi)
23	- -	Y^1 - Y^2	6	P - P' chiết ve dài 8cm
				Các điểm F' chiết trước rộng 2cm
				Các điểm R chiết sau rộng 2,5

K27. ÁO KHOÁC PHỦ VAI KHUY ĐÔI (PARDESSUS CROISÉ)

Hạ eo 43 - dài 110 - vai 47 - tay 58 - ngực 96

Hình 480



K27 - ÁO KHOÁC PHỦ DÀI KHUY ĐÔI (PARDESSUS CROISÉ)

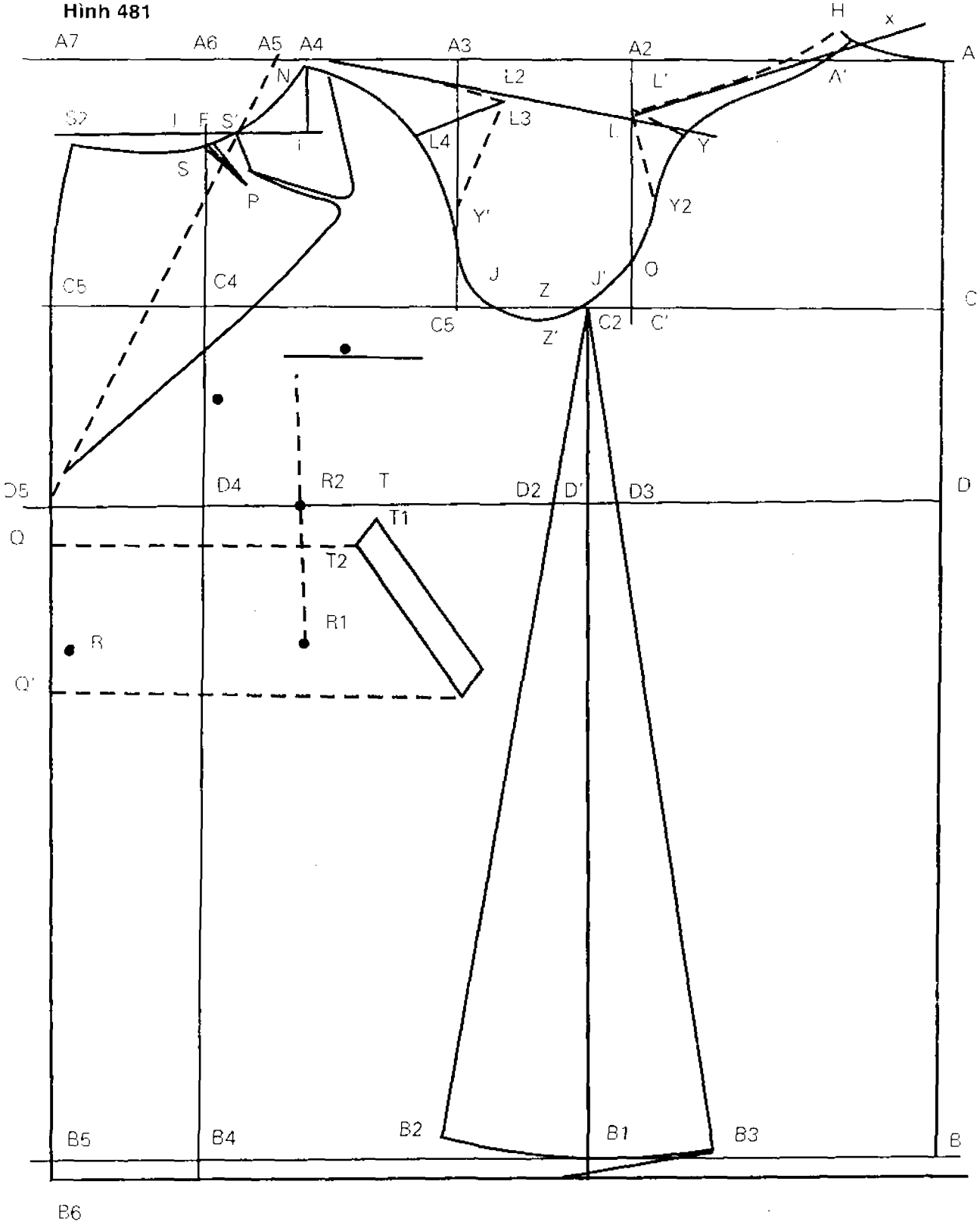
Hạ eo 43 - Dài áo 110 - Vai 47 - Tay 58 - Ngực 96

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Chiều dài đến eo	A - D	43	- Chia đôi H và A' lấy điểm X,
2.	Chiều dài áo	A - B	110	kẻ chéo từ L4 lên X xong vẽ vai
3.	Chiều rộng vai	A^2 - A	24,5	(V/2+1 (đường khâu)) hơi cong
4.	Chiều hạ vai	A^2 - L^4	3	yên ngựa L4 lên H
5.	Khoảng cách 2 điểm	A^2 - L	5	- Nối các đường:
6.	- -	L^4-L^1, O-O^1	1,5	- H - A
7.	Chiều rộng cổ	A - A^1	8	(N/12) - L^4 - H
8.	Chiều sâu cổ	A^1 - H	3	- L^4 - O
9.	Khoảng cách 2 điểm	O - C^2	5	- O - D^2 - B^2
10.	- -	D - D'	2	- B^2 - B
11.	- -	D^1 - D^2	2,5	
12.	- -	B^2 - B^1	10	
	Thân trước			
1.	Chiều rộng thân trước	C^5 - C	34	Nối 2 điểm A^4 với L^3 ngắn hơn
2.	Khoảng cách 2 điểm	C^6 - C^5	12	1cm so với L^4 - H ở thân sau.
3.	Chiều rộng cổ	A^6 - A^4	8	
4.	Chiều sâu cổ	A^4 - I	9	Nối các đường:
5.				- L^3 - J - C^3 - O
6.				- O - D^4 - B^3
7.	Khoảng cách 2 điểm	L^2 - L^3	1,5	- A^4 - S - I^3 - I^4
8.	Chiều rộng nách	C^4 - C^2	15	(N/4+3) - I^4 - D^6 - B^6
9.	Khoảng cách 2 điểm	A^5 - A^4	2,5	- B^6 - B^3
10.	- -	I^2 - I^3	2	
11.	- -	I^3 - I^4	10	
12.	- -	B^5 - B^6	2	
13.	- -	B1 - B^3	10	
14.	- -	C^5 - T	7	(chỗ bắt đầu túi trên)
15.	- -	T^2 - T^3	1,5	(độ chếch túi trên)
16.	Dài túi trên	T - T^2	11	
17.	Khoảng cách 2 điểm	C^5 - F	12	(chỗ bắt đầu chiết trước)
18.	- -	D^6 - R^2	20	
19.	- -	Q - D6	15	
20.	- -	Q^1 - P^1	20	
21.	- -	F^1 - F^2	12	
22.	- -	P^1 -F^2,Y^1-P	3	
23.	- -	P^1 - P	18	(C3 nằm giữa C^4 và O là chỗ
24.	- -	P - P^2	6	bắt đầu chiết sau).

K28. ÁO KHOÁC PHỦ VAI KHUY ĐÔI TAY RAGLAN (RAGLAN CROISÉ)

Hạ eo 43 - dài 110 - vai 47 - tay 58 - ngực 96

Hình 481



K28 ÁO KHOÁC PHỦ DÀI KHUY ĐÔI TAY RAGLAN (RAGLAN CROISE)

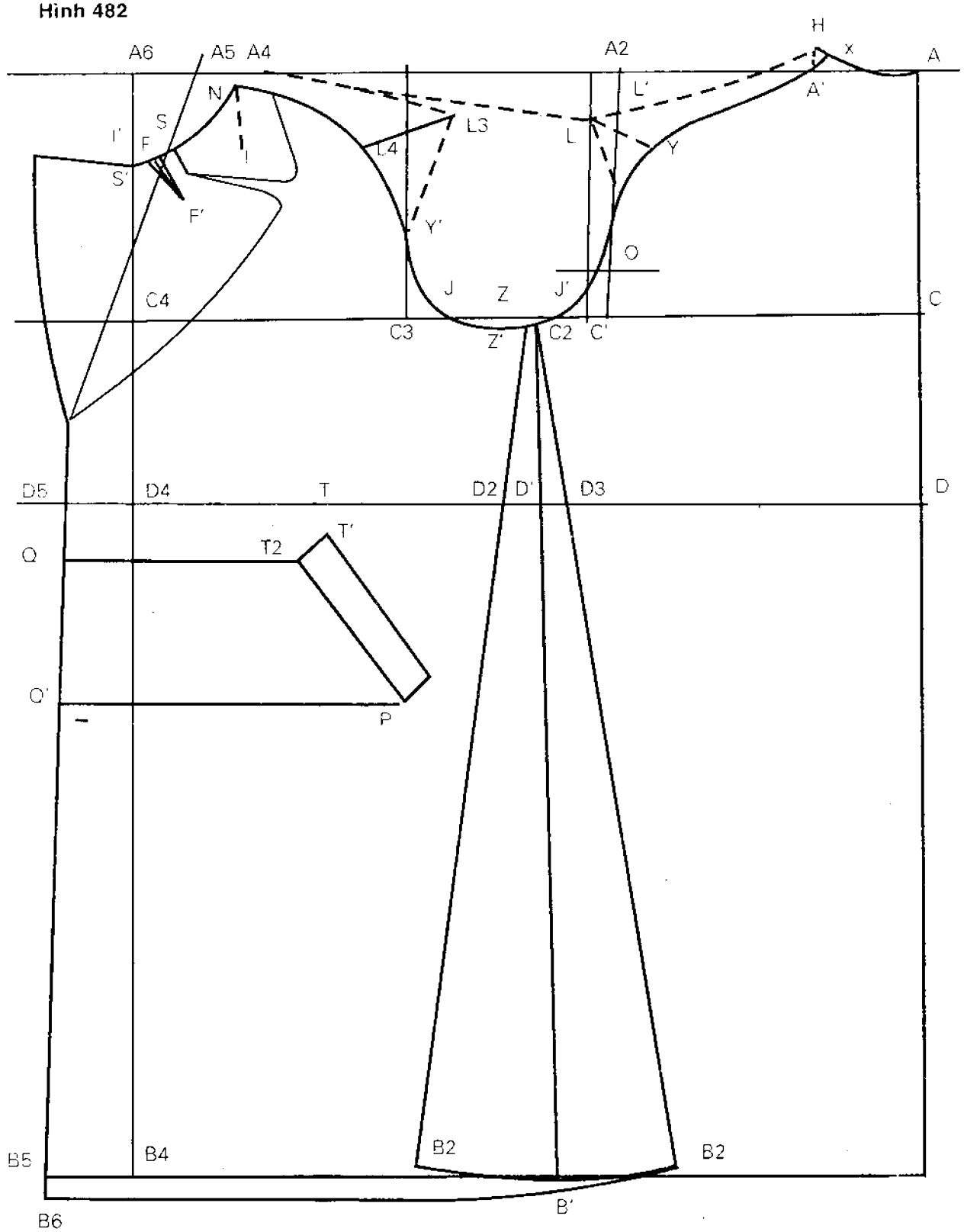
Hạ eo 43 - Dài áo 110 - Vai 47 - Tay 58 - Ngực 96

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Chiều dài đến eo	A - D	43	
2.	Chiều dài áo	A - B	110	
3.	Chiều sâu nách	A - C	24	
4.	Rộng vai	A - A^2	24,5	(1/2 vai + 1cm đường khâu)
5.	Hạ vai	A^2 - L	5	- Nối các đường
6.	Chiều sâu cổ	A^1 - H	3	- X - A
7.	Chiều rộng cổ	A^1 - A	8	(N/12) - X-Y-Y^2-O-C^2
8.	Khoảng cách 2 điểm	H - X	1,5	- Từ C^2 kẻ thẳng xuống B^1
9.	- -	L - Y	5	- Nối các đường:
10.	- -	O - C^1	5	- C^2 - B^2
11.	- -	C^1 - C^2	4	- A - B
12.	- -	B - B^2	37,5	- B^2 - B.
13.	- -	B^2 - B^1	10	
14.	- -	C^2 - C	29	(rộng thân sau)
	Thân trước			
1.	Rộng thân trước	C^2 - C^4	30	Rộng toàn áo = N/2 + 10 + 1
2.	Chiều rộng cổ	A^6 - A^4	8	(48 + 10 + 1).
3.	Chiều sâu cổ	A^4 - I	9	Kẻ 1 đường từ D^5 lên A^5
4.	Khoảng cách 2 điểm	A^5 - A^4	2,5	lấy điểm S là điểm bẻ ve.
5.	- -	A^4 - N	1,5	Nối các đường:
7.	- -	L^3 - L^4	7,5	- N - Y^1 - Z^1 - C^2
8.	- -	C^3 - C^1	15	(N/4+3) - N - S - S^2
9.	- -	Z - Z^1	1,5	- S^2 - C^5 - D^5 - B^6
10.	- -	C^5 - C^4	12,5	- C^2 - B^3
11.	- -	D^5 - D^4	12,5	- B^6 - B^3.
12.	- -	B^5 - B^4	12,5	
13.	- -	B^5 - B^6	2,5	
14.	- -	B^1 - B^3	10	
14.	- -	F - F^1	8	
15.	Chiết ve.			
	Túi + cúc			
1.	Khoảng cách 2 điểm	D^5 - Q	5	
2.	- -	Q - T^2	25	
3.	- -	Q^1 - P	32,5	
4	Dài túi	T^2 - P	18	
5.	Miệng túi	T^1 - T^2	3	
6.	Khoảng cách 2 điểm	D^5 - R^2	20	
7.	- -	R^1 - R^2	15	
8.	- -			

K29. ÁO KHOÁC PHỦ VAI CÀI GIỮA TAY RAGLAN (PARDESSUS RAGLAN)

Hạ eo 43 - dài 110 - vai 47 - tay 58 - ngực 96

Hình 482



K29 - ÁO KHOÁC PHỦ DÀI CÀI GIỮA TAY RAGLAN (PARDESSUS RAGLAN)

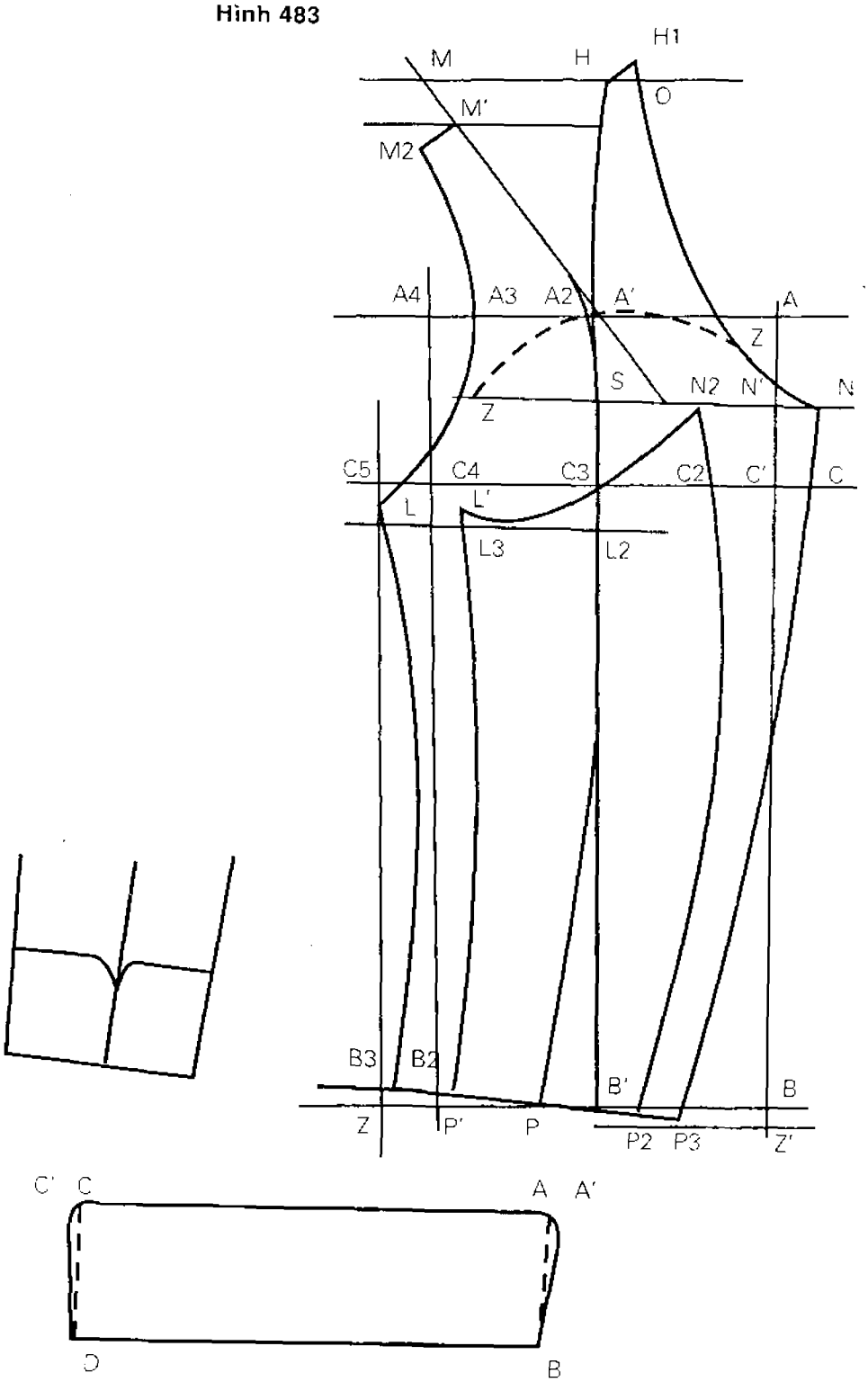
Hạ eo 43 - Dài áo 0 - Vai 47 - Tay 58 - Ngực 96

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Thân sau			
1.	Chiều dài đến eo	A - D	43	Kẻ các đường như áo
2.	Chiều dài áo	A - B	110	bardờsuy theo đường chấm..
3.	Chiều sâu nách	A - C	24	
4.	Chiều rộng vai	A^2 - A	24,5	(1/2 vai + 1cm đường khâu)
5.	Hạ vai	A^2 - L	5	rồi vẽ các đường
6.	Rộng cổ	A - A^1	8	(N/12) X - A, X - Y - O - C^2
7.	Chiều sâu cổ	A^1 - H	3	Từ C^2 kẻ thẳng xuống B^1.
8.	Khoảng cách 2 điểm	H - X	1,5	Nối các đường:
9.	- -	L - Y	5	- C^2 - B2
10.	- -	O - C^1	5	- A - B
11.	- -	C1 - C^2	4	- B^2 - B
12.	- -	B^2 - B	37,5	
13.	- -	B^2 - B^1	10	
14.	- -	C - C^2	29	(rộng ngực thân sau)
	Thân trước			
1.	Rộng thân trước	C^4 - C^2	30	Rộng trên áo $\frac{N}{2}+10 = 48+10 = 58$
2.	Chiều rộng cổ	A^4 - A^6	8	
3.	Chiều sâu cổ	A^4 - I	9	Nối các đường:
4.	Khoảng cách 2 điểm	A^5 - A^4	2,5	- N - L^4 - Y^1 - J - Z^1 đến C^2
5.	- -	A^4 - N	1,5	- C^2 - B^3
6.	- -	L^3 - L^4	7,5	- N - S - S^1 - S^2
7.	- -	C^3 - C^1	15	- S^2 - D^5 đến B^6
8.	- -	Y^1 - C^3	8	- B^6 - B^3
9.	- -	Z - Z^1	1,5	
10.	- -	S - S^1	2	
11.	- -	S^1 - S^2	10	
12.	- -	D^5 - D^4	5	
13.	- -	B^5 - B^4	8	
14.	- -	B^5 - B^6	2,5	
15.	- -	B^1 - B^3	10	
16.	- -	F - F^1	8	(chiết ve)
	Túi			
1.	Khoảng cách 2 điểm	D^5 - Q	5	
2.	- -	Q - T^2	15	
3.	- -	Q^1 - P	25	
4.	- -	T - T^1	6	
5.	- -	T^1 - T^2	3	
6.	- -	T^2 - P	17	

K30. TAY ÁO RAGLAN

Dài 53 - vai 47 - ngực 88

Hình 483



K30 - TAY ÁO RAGLAN

Dài 58 - Vai 47 - Ngực 96

Số Thứ Tự	Tên đường thiết kế theo mẫu	Ký hiệu thiết kế	Số đo	Ghi chú
	Mang trước			
1.	Chiều dài từ vai	A^2 - P	58	Nối các đường:
2.	Chiều dài từ cổ đến vai	M^1 - A^2	17,5	- M^1 - A^2 - C^3 - P
3.	Khoảng cách 2 điểm	M - H	125	- M^1 - M^2
4.	- -	M^1 - M^2	4	- M^2 - A^3 - L - B^3
5.	- -	A^1 - A^2	1,5	- B^3 - P
6.	- -	A^1 - H	17,5	
7.	- -	A^2 - C^3	13	
8.	- -	C^3 - C^5	16	
9	- -	C^5 - L	1,5	
10.	- -			
11.	- -	B^1 - P	3	
12.	- -	P - B^3	12	
13.	- -	B^3 - Z	1	
	Mang sau			
1.	Chiều dài tay	H - B^1	75,5	Nối các đường:
2.	Khoảng cách 2 điểm	H - H^1	4	- H - H^1
3.	- -	H^1 - O	2	- H^1 - N
4.	- -	A^2 - S	7,5	- H - P
5.	- -	S - N	17,5	- N - P^3
6.	- -	B - Z^1	1,5	- P - P^3
7.	- -	Z^1 - P^3	7,5	
8.	- -	P - P^3	11	
	Mang trong			
1.	Khoảng cách 2 điểm	N^2 - C^2	6	Nối các đường:
2.	- -	C^4 - C^2	21	- L^1 - N^2
3.	- -	C^2 - C^1	2	- N^2 - P^2 bằng (N-P3)
4.	- -	C^3 - L^2	4	- P^1 - P^2
5.	- -	L^1 - L^3	1	
6.	- -	P^1 - P^2	13	
	Bác tay (miếng đáp cửa tay)			
1.	Chiều dài	D - B	34	
2.	Khoảng cách 2 điểm	C^1 - C	1	
3.	- -	A^1 - A	1	
4.	- -	C - D	10	

TRANG PHỤC TRẺ EM

TRANG PHỤC TRẺ SƠ SINH

K1 - GIÀY VẢI
GIÀY CAO CỔ (Bottilons)

I- ĐẾ GIÀY:

1. Bảng ghi số đo đế giày: *(Bollilions + Pantouffles)*

SỐ THÁNG	Aa	Bb	Cc	Dd
1	10	3,8	3,6	4,6
3	11	4.	3,8	4,8
6	12	4,3	4.	5.
9	12,5	4,5	4,2	5,2
12	13	4,6	4,4	5,4
24	14	4,8	4,5	5,6



2. Nguyên liệu cho 1 đôi giày:

- 3 tấc vải khổ 0,90m.
- 8 tấc ruban nhỏ.
- Chỉ thêu (nếu thích).

3. Cách vẽ: số đo mẫu 1 tháng (đế giày):

Aa = 10cm (canh vải xuôi).

AO_1 = 1/5 Aa - O_1 là điểm giữa của Bb, Bb = 3,80cm.

AO_2 = 2/5 Aa - O_2 là điểm giữa của Cc, Cc = 3,60cm.

AO_3 = 3/4 Aa - O_3 là điểm giữa của Dd, Dd = 4,60cm.

4. Cách cắt đế giày:

- Khi cắt, chung quanh đế giày chừa đều 5 ly đường may, cắt 4 lớp vải cho 1 đôi (2 chiếc).

Khi cắt nhớ gấp đường Aa lại cho đế giày được đều.

II- BẢNG GHI SỐ ĐO CỦA MIỆNG TRÊN BOTTILLONS (Thân giày):

SỐ THÁNG	Aa	AB	OC	O_1D	O_2E	af
1	12,5	6,75	7,25	4,2	3,4	1
3	13,5	7.	7,5	4,4	3,5	1
6	14,5	7,25	7,75	4,6	3,6	1
9	15,2	7,5	8.	4,7	3,7	1
12	16	7,75	8,25	4,8	3,8	1
24	16,5	8.	8,5	5.	4.	1

1. Cách vẽ miếng trên Bottillons: (Số đo mẫu 1 tháng).

Aa = 12,50cm (canh vải xuôi) O là điểm giữa của Aa.

$OO_1 = O_1O_2 = O_2a$ = 1/3 Oa BB_1 = 0,50cm O_1E = 3,40cm

AB = 6,75cm OC = 7,25cm af = 1cm

AA_1 = 0,30cm O_1D = 4,20 II_1 = 0,30cm

OO' = 0,20cm

2. Cách cắt:

Khi cắt chung quanh chừa đều độ 5 ly đường may (miếng trên của Bottillons). - Cắt 8 lớp vải cho 1 đôi giày (2 chiếc).

3. Cách ráp đế giày vào Bottillons:

- Ráp đường A_1B_1.

- Gọi t là điểm giữa của ef, may bít từ t đến f.

- Ráp đế giày vào (a của đế trùng với f, A trùng với A_1), cắt vải xéo, viền tròn chung quanh giày cho giày đứng lên.

- Phần còn lại: tCB_1, thêu mũi viền hoa (feston), may lộn hoặc vắt tùy thích (nếu thêu chừa 1,50cm cho dễ cầm).

- Đục lỗ để luồn dây ruban ở khoảng ct. Lỗ đầu tiên dưới điểm c độ 1cm, đường kính lỗ này độ 0,80cm - 1cm.

- Lỗ cuối ngay điểm t, lỗ giữa ở giữa phần còn lại.

- Luồn dây ruban vào.

GIÀY HÀM ẾCH (PANTOUFFLES)

I- ĐẾ GIÀY: Giống Bottillons.

II- BẢNG GHI SỐ ĐO CỦA MIẾNG TRÊN PANTOUFFLES: (Thân giày).

SỐ THÁNG	1	3	6	9	12	24
Aa	12,5	13	13,5	14,6	15,2	16

1. Cách vẽ miếng trên Pantouffles: Số đo mẫu: 1 tháng.

Aa = 12,50cm. A_1 là điểm giữa của Aa.

AB = 1/3 Aa + 1. BB_1 = 0,50cm.

BB_2 = 1/3 Aa. I là điểm giữa của B_1B_2.

II_1 = 0,50cm. ac = 1/4 Aa. ao = 1/3 aB_2.

Chú ý: B_2C vải xếp đôi (canh xéo).

2. Cách cắt:

- B_2C là đường vải xếp đôi.

- Phần còn lại chừa đều 0,50cm đường may. Cắt 4 miếng cho 1 đôi giày (2 chiếc).

3. Cách ráp:

- Ráp đường AB_1.

- Ráp đế giày vào, viền tròn bằng vải xéo xung quanh giày.

- B_1B_2 thêu viền hoa (foston), may lộn hoặc vắt tùy thích (nếu thêu viền hoa (feston) thì B_1B_2 chừa 1,50cm).

Cách ráp kiểu giày có quai:

1. Ráp đường AB của miếng trên lại.

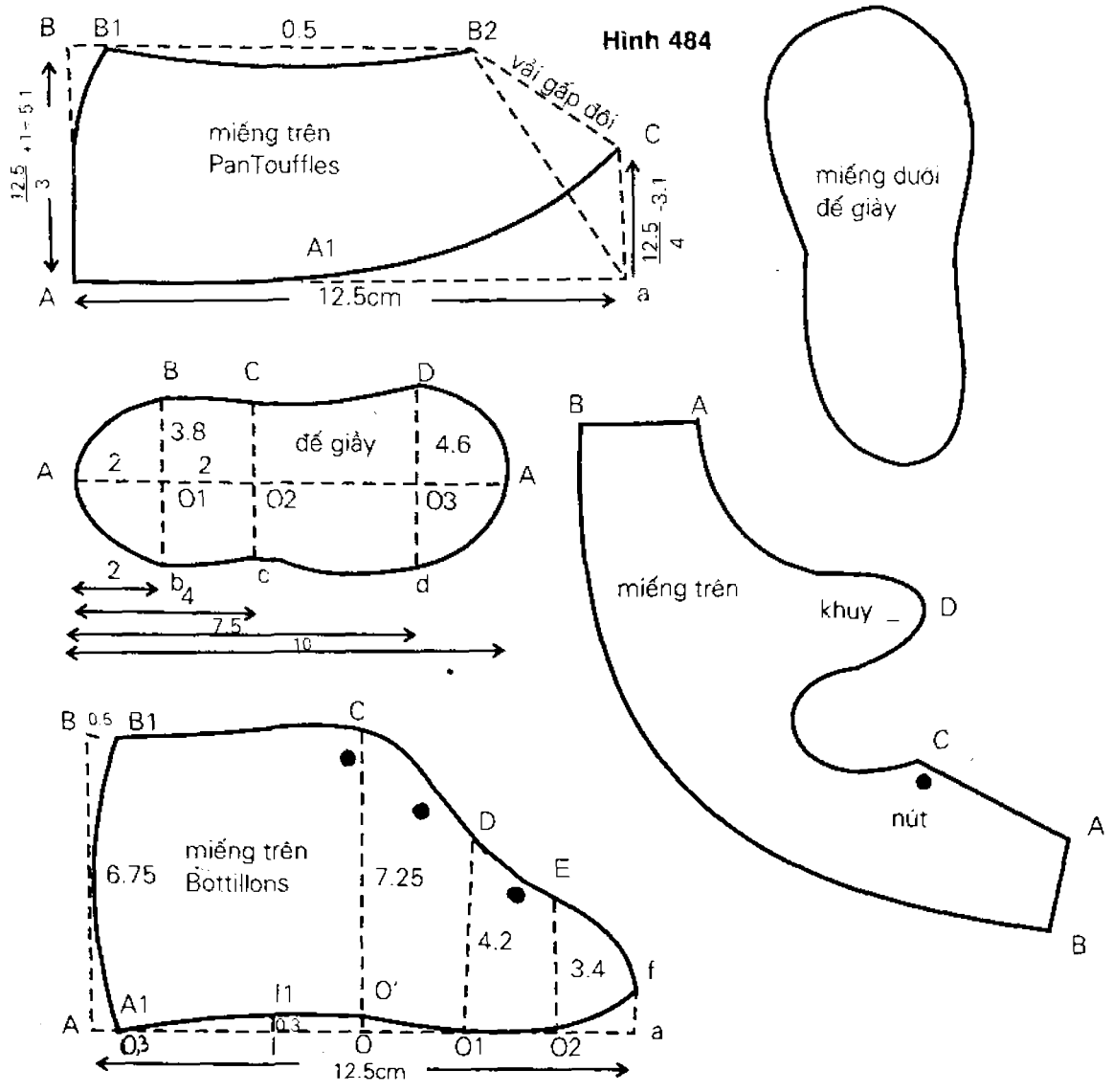
2. May lộn ACDA.

3. Ráp miếng dưới (đế giày) vào.

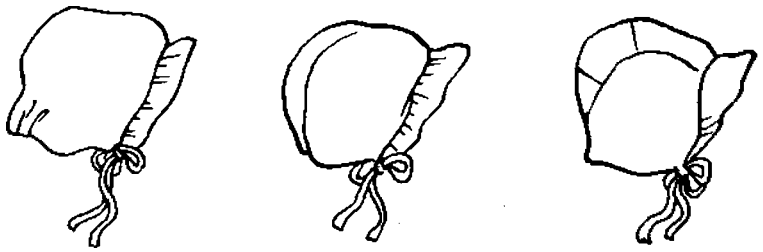
- Cặp vải xéo viền tròn xung quanh giày BKB.

4. Làm khuy và kết nút (khuy giữa D, nút tại C).

- Chiếc còn lại làm khuy và kết nút như chiếc vừa rồi nhưng khi may lộn, chú ý phần lộn dây quai cho 2 chiếc nầy đối xứng nhau, để có chiếc bên phải và chiếc bên trái.



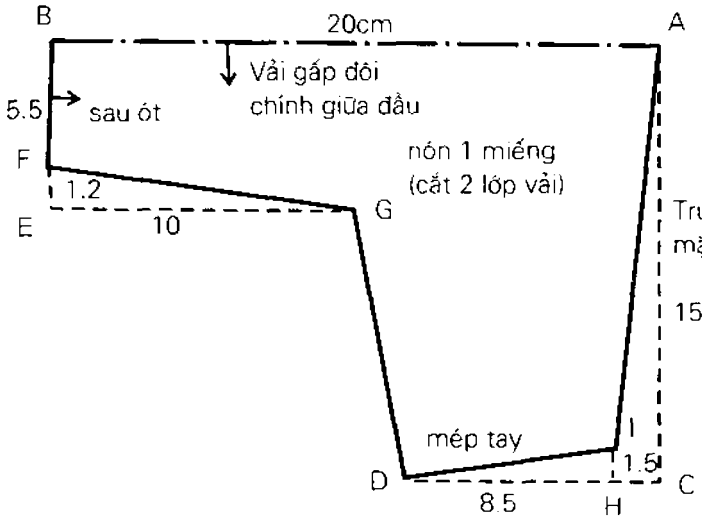
K2 - NÓN SƠ SINH



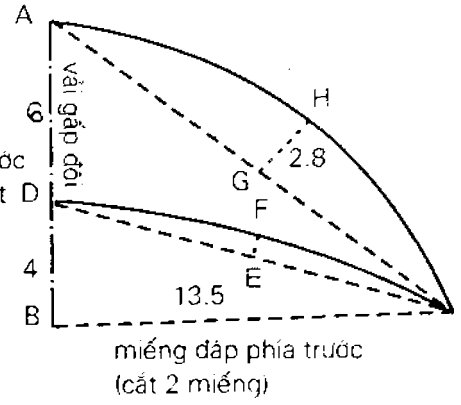
I- NÓN 1 MIẾNG:

1. Số đo mẫu:

KÝ HIỆU	mới sinh → 3 tháng	3 tháng → 6 tháng	6 tháng → 1 tuổi
A. Thân nón			
1. AB (vải xếp đôi) *Đường giữa đầu*	19	20	21
2. AC *(Trước mặt)*	14	15	16
3. *Sau ót*			
BE	5	5,5	6
EF	1	1,2	1,5
EG	9,5	10	10,5
4. *Mép tai*			
CD	8	8,5	9
CH	1,5	1,5	2
HI	1	1	1
B. Miếng đáp phía trước			
- AB (xếp đôi)	9,5	10	10,5
BC	12,5	13,5	14
EF	1	1	1
GH	2,5	2,8 3	
AD	6	6	6



Hình 485



2. Cách vẽ mẫu: 3 tháng → 6 tháng.

3. Cách cắt mẫu:

a) Thân nón: cắt 2 miếng, chung quanh chừa đều 1cm may.

b) Miếng đáp, phía trước: cắt 2 miếng, chung quanh chừa đều 1cm may.

4. Quy trình may:

a) May miếng đáp: đặt 2 bề mặt 2 miếng đáp úp vào nhau, may theo đường CAC_1 (C_1 là điểm đối xứng với điểm C), lộn miếng đáp trở ra bề mặt.

b) Ráp thân nón vào miếng đáp: đặt miếng đáp vào giữa 2 miếng thân nón, đường CDC_1, trùng với đường IAI_1 (I_1 là điểm đối xứng với I). Bề mặt của 2 miếng nón úp vào miếng đáp, may theo đường FG, GD, DI và IA. Phía bên kia cũng may như vậy.

Phần sau ót chừa lại, lộn miếng thân nón trở ra bề mặt.

c) May phần sau ót: bẻ 2 mí vải vô trong bề trái. May dằn lên 1 đường.

d) Làm khuy, kết nút tại góc D và F.

e) Kết dây ruban làm quai nón.

II NÓN 2 MIẾNG : 1. Số đo mẫu :

KÝ HIỆU		Mới sanh → 3 tháng	3 tháng → 6 tháng	6 tháng → 1 tuổi
A. Hai miếng 2 bên:				
1. Vẽ hình chữ nhật:				
Bề dài	AB	19	20	21
Bề ngang	AC	18	19	20
2. Chính giữa đầu:	BE	0,5	0,5	0,5
	GH	2	2,5	3
3. Sau ót	AF	6	6	6
	FI	2	2	2
	IJ	1	1	1
	JK	1/2AB	1/2AB	1/2AB
4. Trước mặt	EL	14	15	16
	NL	1	1	1
	DM	9,5	10	10,5
5. Mép tai: MO =	OP	1	1	1
	RS	0,5	0,5	0,5
B. Miếng đáp phía trước:				
	AB	11,5	12,5	13,5
	BC	11,5	12,5	13,5
	AE	5,5	5,5	5,5
	FG	1,5	1,5	1,5
	LL_1	1	1	1
	MM_1	1	1	1
	NN_1	1	1	1

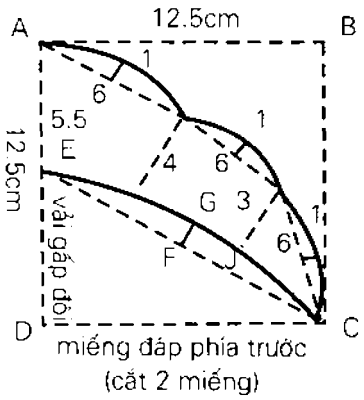
2. Cách vẽ mẫu: 3 tháng → 6 tháng.

- Chia cung EGC làm 3 khoảng bằng nhau. Ta có: EI = IJ = JC.
- Từ A làm tâm quay 1 cung tròn bán kính 6cm.
- Từ I làm tâm quay 1 cung tròn bán kính 4cm, giao điểm 2 cung là K.
- Từ K và J lần lượt quay 2 cung tròn bán kính 6cm và 3cm. Giao điểm 2 cung là K_1.

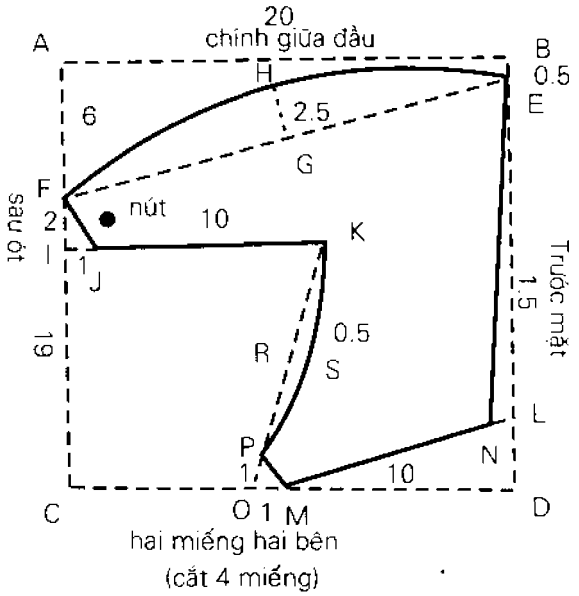
3. Cách cắt mẫu:

a) Hai miếng hai bên: Cắt 4 miếng, chừa đều chung quanh 1cm đường may.

b) Miếng đáp phía trước: Cắt 2 miếng chừa đều chung quanh 1cm đường may.



Hình 485b



4. Quy trình may:

a) May miếng đáp phía trước: đặt 2 bề mặt miếng đáp úp vào nhau. May theo đường cong AK, KK_1, K_1C. Lộn miếng đáp trở ra bề mặt.

b) Ráp đường chính giữa đầu 2 miếng 2 bên: đặt 2 bề mặt 2 miếng 2 bên úp vào nhau. May theo đường FHE, rẽ đường may ra 2 bên.

c) Ráp 2 miếng 2 bên và miếng đáp: đặt miếng đáp phía trước vào giữa 2 miếng 2 bên, cho đường CE (miếng đáp) trùng với đường NE, 2 bề mặt miếng 2 bên úp vào trong, may dính 4 lớp với nhau theo đường NM, MP, PK, KJ. Phía bên kia cũng may như vậy, lộn trở ra bề mặt.

d) May đường sau ót: Bẻ 2 mí vải vô bề trái may 1 đường dằn lên.

e) Làm khuy kết nút.

f) Kết dây ruban.

II- NON 3 MIẾNG:

1. Số đo mẫu:

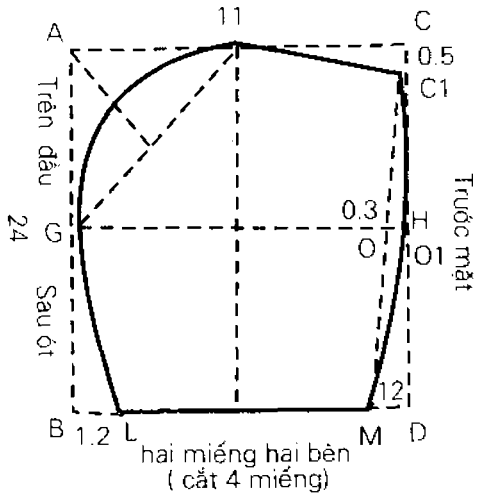
KÝ HIỆU		Mới sanh → 3 tháng	3 tháng → 6 tháng	6 tháng → 1 tuổi
1. Hai miếng 2 bên	AB	11	12	13
	AC	10	11	12
2. Miếng chính giữa	AB	20	21	22
	AC	4	4,2	4,5
3. Miếng đáp phía trước	EC	9,5	10	10,5
	AC	13	14	15

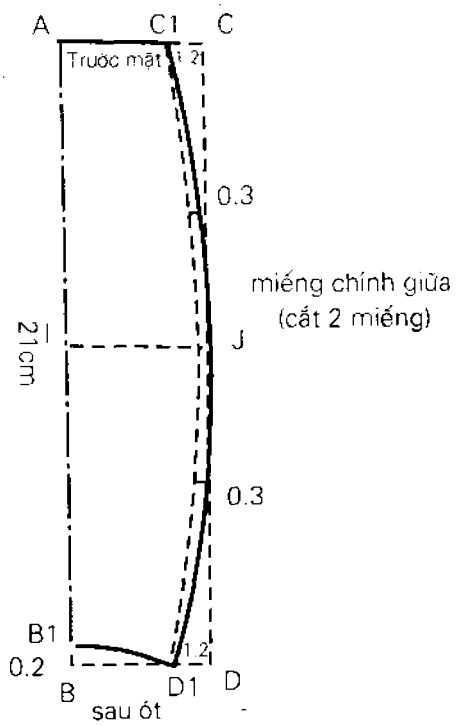
2. Cách vẽ mẫu: (ni mẫu từ 3 tháng đến 6 tháng).

Hai miếng hai bên
(Cắt 4 miếng).
CC_1 = 0,50cm.
MD = BL = 1,20cm.
OO_1 = 0,30cm.
GL đánh cong 0,50cm.

Miếng chính giữa
(Cắt 2 miếng)

$CC_1 = DD_1$ = 1,20cm.
C_1J và JD_1 đánh cong 0,30cm.
BB_1 = 0,20cm.





Hình 485c

Miếng đáp phía trước: (cắt 2 miếng) EF = 6cm.

Khoảng giữa AF đánh cong 1cm.

1. Kiểu 1: AF đánh cong 3cm tại IJ

2. Kiểu 2: FK = 6cm. Kẻ FK và O là điểm giữa. Đánh cong EK tại trung điểm OE.

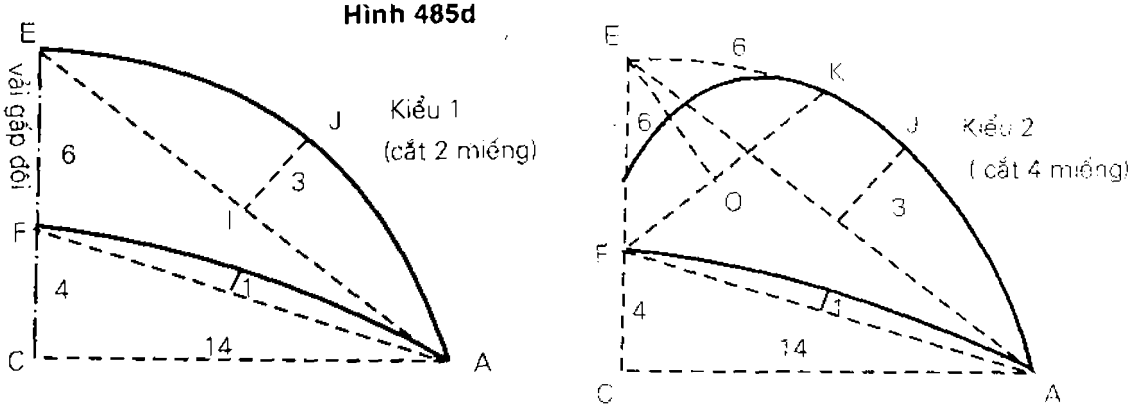
3. Cách cắt mẫu:

a) Hai miếng hai bên: Cắt 4 miếng, chung quanh chừa đều 1cm may.

b) Miếng chính giữa: Cắt 2 miếng, chung quanh chừa đều 1cm may.

c) Miếng đáp phía trước: Kiểu 1 (cắt 2 miếng), kiểu 2 (cắt 4 miếng) chung quanh chừa đều 1cm may.

Hình 485d



1. Quy trình may:

a) May miếng đáp phía trước:

- *Kiểu 1:* Đặt 2 bề mặt miếng đáp úp vào nhau, máy theo đường AJE và 1/2 mép bên kia, nhấp đều theo đường vừa may, lộn ra bề mặt.

- *Kiểu 2:* Đặt 2 bề mặt miếng đáp úp vào nhau, máy theo đường AJKF (máy từng cặp vì có 4 miếng = 1 cặp.

b) Ráp 2 miếng 2 bên với miếng chính giữa: Đặt bề mặt 2 miếng 2 bên C_1GL úp với bề mặt miếng chính giữa C_1JD_1, may dính lại với nhau (1 miếng chính giữa dính với 2 miếng hai bên), có 2 lớp may giống như thế.

c) Ráp miếng đáp phía trước với miếng vừa ráp ở phần b. Đặt miếng đáp (đường FA) giữa miếng trên (phía trước mặt). May dính 4 lớp (phía trước mặt) và 2 lớp (phần còn lại) chừa sau ót độ 3cm không may, lộn trở ra bề mặt.

d) May đường sau ót: Bẻ 2 mí vải vô bề trái, may 1 đường dằn lên.

e) Kết dây ruban.



K3 - BAO TAY SƠ SINH

I- CÁCH VẼ MẪU:

AB = 11cm, AD = 9cm, AA_1 = 1,20cm, DD_1 = 0,80cm, AE = 7,50cm = DF.

Từ E kẻ đường thẳng EF song song AD và EH = 1/3 EF.

Gọi I là điểm giữa của EH. Từ I đo lên J = 1,80cm.

Gọi K là điểm giữa của HF. Từ K đo lên L = 3,50cm.

Vẽ ngón cái: Nối EJ và JH. Tại điểm giữa EJ vẽ cong ra 0,50cm. Tại điểm giữa JH vẽ cong ra 0,50cm.

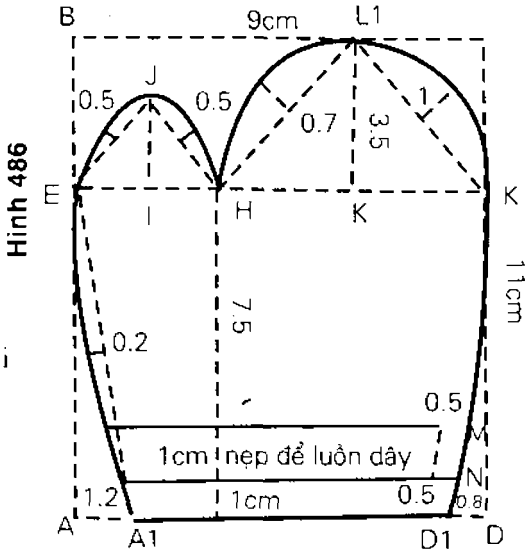
Vẽ phần bàn tay còn lại: Nối HL và LF.

Tại điểm giữa HL vẽ cong ra 0,70cm.

Tại điểm giữa LF vẽ cong ra 1cm.

Nối EA_1, điểm giữa vẽ cong ra 0,20cm.

Kẻ thẳng FD_1. Nối thẳng A_1D_1.



Hình 486

II- CÁCH CẮT MẪU:

Cắt 4 miếng cho 2 bàn tay phải và trái.

Khi cắt, cắt từng 2 miếng một, mặt phải úp vào nhau và chừa đều 1cm đường may.

III- QUY TRÌNH MAY:

1. Lấy 2 lớp, úp 2 mặt phải vào nhau, may ở mặt trái theo đường A_1E.

2. Rẽ đường vừa may cho đường nầy không cộm, bẻ nẹp bìa theo đường D_1A_1 độ 0,20cm -- 0,30cm (bẻ vào mặt trái).

3. Cắt vải may nẹp có bề ngang độ 2cm.

Bề dài: AD x 2 = 9cm x 2 = 18cm.

May nẹp nầy ở mặt trái bao tay, đặt cách đường D_1A_1 độ 1cm, bẻ nẹp còn lại độ 1cm và gấp nẹp cho cách đường MN độ 0,50cm để dễ luồn dây. (Xem hình vẽ).

4. May dây, dây dài 23cm có bằng độ 0,50cm.

5. Luồn dây vào nẹp đã may.

6. May vòng theo bàn tay EJHLFM và ND_1 chừa khoảng MN = 1cm lại để kéo dây ra mặt phải bao tay cho dễ.

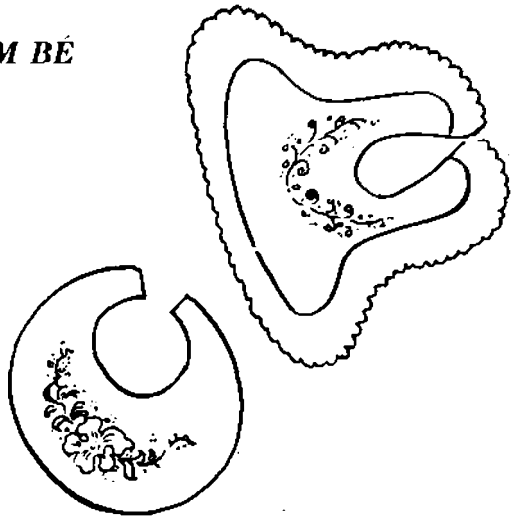
7. Nhắp góc tại ngón cái H, lộn ra mặt phải, kéo dây ra mặt phải luôn (kết chặc tại góc M và N kẻo bị tuột lúc ta kéo dây bao tay ra).

- Bao tay bên kia cũng may giống như vậy.

8. Kết lại từng đôi cho giống nhau.

Chú ý: Nếu có thun nhỏ, ta có thể quấn thun vào suốt, may dài theo đường nẹp viền độ 2 đường may cho bao tay rút lại (không cần phải may nẹp và dây).

K4 - XÂY EM BÉ



I- CÁCH TÍNH VẢI:

3 tấc vải khổ 9 tấc cắt được 2 cái nếu xây tròn, nhọn, xây kiểu 1 và cắt 1 cái nếu xây kiểu 2.

II- CÁCH VẼ MẪU:

A- XÂY TRÒN

1. Cách xếp vải:

Từ biên vải đo vào bằng 11cm (gấp mặt phải vào trong).

AB = bề dài (vải gấp đôi) = 22,50cm.

Chia AB ra 5 phần bằng nhau ta có:

AE = EG = GI = IK = KB = 22,50cm/5 = 4,50cm.

AC = bề ngang = 9,50cm.

Gọi G là tâm điểm của vòng cổ xây. AN giảm 1cm. Nối GN.

2. Cách vẽ:

a) Vẽ vòng cổ xây: Từ G vẽ 1/2 vòng tròn (vòng cổ xây) có bán kính GM = 4,50cm, GE = GM = GI = 4,50cm.

b) Vẽ vành ngoài xây: Vẽ đường chéo của tứ giác ACHG. Hai đường nầy giao nhau tại R và RS = 3,50cm. Vành ngoài xây qua các điểm: N P H S B.

3. Cách cắt:

IB là đường vải xếp đôi. Các đường còn lại chừa đều 5 ly đến 1cm may, cắt 2 miếng (có thể cắt 1 miếng vải tốt và 1 miếng vải xấu làm mặt trái xây) và 1 miếng vải xéo bề ngang độ 2,50cm, bề dài độ 30cm để viền tròn cổ (nếu thêu feston thì khỏi cắt vải xéo).

4. Quy trình may:

- Úp 2 mặt phải vải vào nhau, nếu kết ren thì nhét ren vào giữa, may vành ngoài E_1N, NPHSB, nhấp đều xung quanh xây, lộn xây ra mặt phải (nếu bề mặt xây có thêu hoa lá lên thì phải thêu trước, sau đó hãy ráp).

- Viền tròn vòng cổ xây.

- Kết nút phía sau lưng tại E1 (nút bấm: kết như nút trên cổ áo dài, nút óc thì làm thêm 1 khuy chảo).

B- XÂY NHỌN:

1. Cách xếp vải: Gấp mặt phải vải vào trong, từ biên vải đo vào bằng 13cm.

AB = bề dài = 22,50cm. Chia AB ra 5 phần bằng nhau như xây tròn.

AC = bề ngang = 9,50cm. G là tâm điểm của vòng cổ xây.

AN giảm 1cm và NN_1 = 1cm. Nối GN_1.

2. Cách vẽ: - *Vẽ vòng cổ xây:* Giống xây tròn.

- *Vẽ vành ngoài xây:* OH = 2cm. Nối N_1O và OB.

3. Cách cắt: Giống xây tròn.

4. Quy trình may: Giống xây tròn.

C- XÂY KIỂU 1:

1. Cách xếp vải: Giống xây tròn.

AB = bề dài (vải xếp đôi) = 25cm.

Chia AQ ra 5 phần bằng nhau. Ta có:

AE=EG=GI=IK=KQ = (25cm - 2,50cm)/5 = 22,50cm/5 = 4,50cm và QB = 2,50cm.

AC = bề ngang = 9,50cm. G là tâm điểm của vòng cổ xây.

AN = giảm 1cm. Nối GN.

2. Cách vẽ: - *Vẻ vòng cổ xây:* Giống xây tròn.

- *Vẽ vành ngoài xây:* OP = 2,50cm (giống xây tròn).

JJ_1 = 1cm, LL_1 = 2cm. Nối RB, điểm giữa RB vẽ cong 1cm. Vành ngoài xây qua các điểm: $NPHJ_1L_1RB$.

3. Cách cắt: Giống xây tròn. IB là vải xếp đôi.

4. Quy trình may: Giống xây tròn.

D- XÂY KIỂU 2:

1. Cách xếp vải: Gấp mặt phải vải vào trong, từ biên vải đo vào bằng 20cm.

AB = bề dài (vải xếp đôi) = 27cm.

Chia AB ra 6 phần bằng nhau. Ta có:

AE = EG = GI = IK = KM = MB = 27cm/6 = 4,50cm.

AC = bề ngang = 9,50cm. G là tâm điểm của vòng cổ xây.

AN giảm 1cm. Nối GN.

2. Cách vẽ:

- *Vẻ vòng cổ xây:* Giống xây tròn.

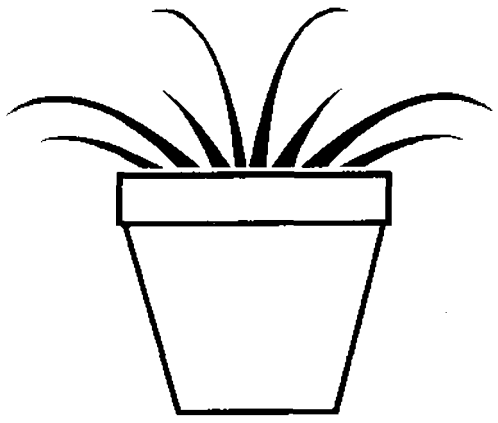
- *Vẽ vành ngoài xây:* OP = 2,50cm (giống xây tròn).

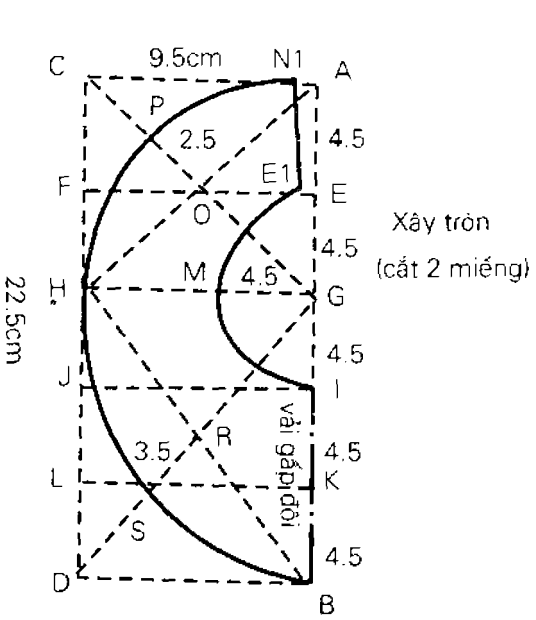
JJ_1 = 1cm, LL_1 = 2cm.

Phần dư ra: nn_1 = 9,50cm. Vành ngoài xây qua các điểm: $NPHJ_1L_1$ nn_1 D_1B. (Vẽ tròn tại n_1 và D_1).

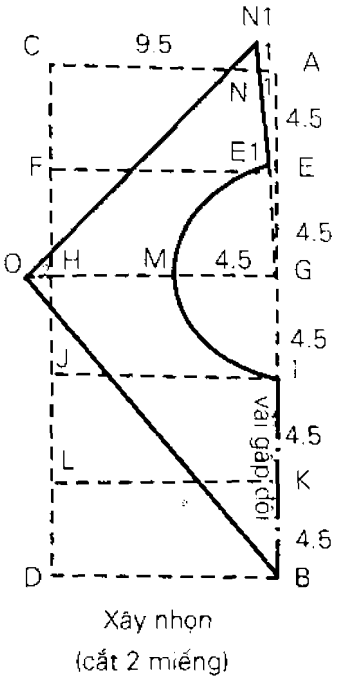
3. Cách cắt: Giống xây tròn - IB vải xếp đôi.

4. Quy trình may: Giống xây tròn nhưng kết thêm dây tại n_1 và D_1 để cột dây phía sau lưng.



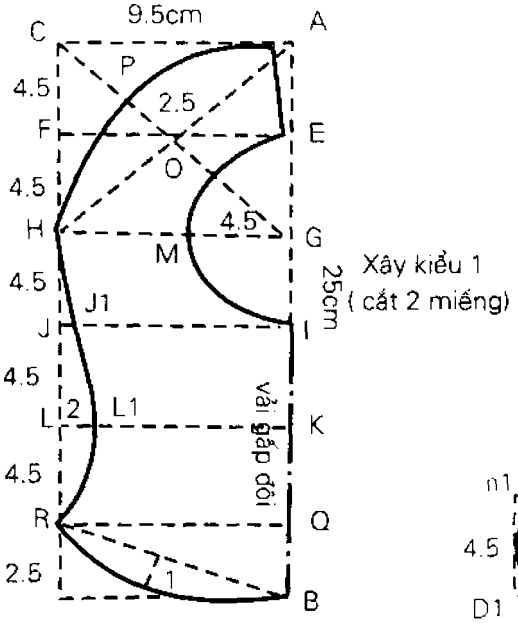


Xây tròn
(cắt 2 miếng)

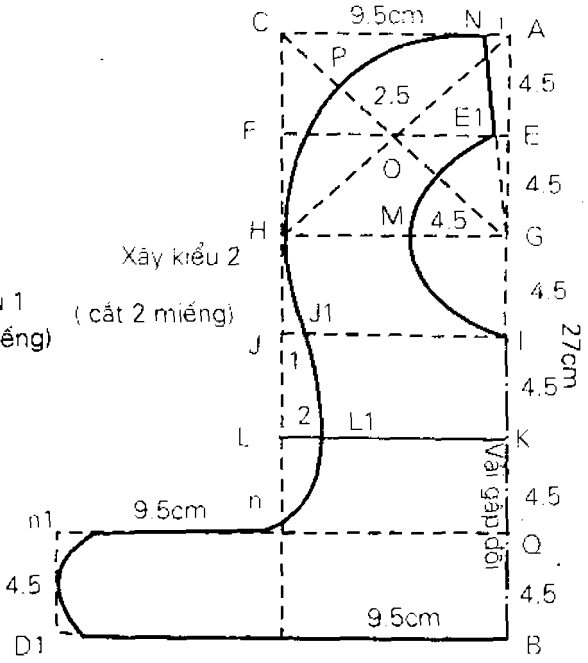


Xây nhọn
(cắt 2 miếng)

Hình 487



Xây kiểu 1
(cắt 2 miếng)



Xây kiểu 2
(cắt 2 miếng)

K5 - Các kiểu áo
ÁO SƠ SINH TAY THƯỜNG



• Trẻ sơ sinh không thể đo ni áo chính xác được, do đó cần phải căn cứ vào ni tấc sẵn có để dễ dàng thực hiện.

I. SỐ ĐO MẪU:

A - THÂN ÁO:

Ký hiệu	Mới sanh → 1 tháng	1 tháng → 3 tháng	3 tháng → 6 tháng	6 tháng → 9 tháng
Hình vuông ABCD, cạnh AB =	23	25	27	30
AC_1 = ngang vai	9,50	10,50	11,50	12
C_1G = hạ vai	2	2,30	2,40	2,50
KH = hạ nách	11,50	11,50	12	12,50
AE = vào cổ (Trước và sau)	3,30	3,50	3,90	4
AF = Hạ cổ thân trước	3,30	3,50	3,90	4
DF_1 = Hạ cổ thân sau	1	1	1	1

B- TAY ÁO:

Ký hiệu	Mới sanh → 1 tháng	1 tháng → 3 tháng	3 tháng → 6 tháng	6 tháng → 9 tháng
AB = dài tay	14	16	17	18
AC = ngang tay	GG_1 của áo + 0,50cm			
CD = hạ nách tay	4,60	5	5	5,50

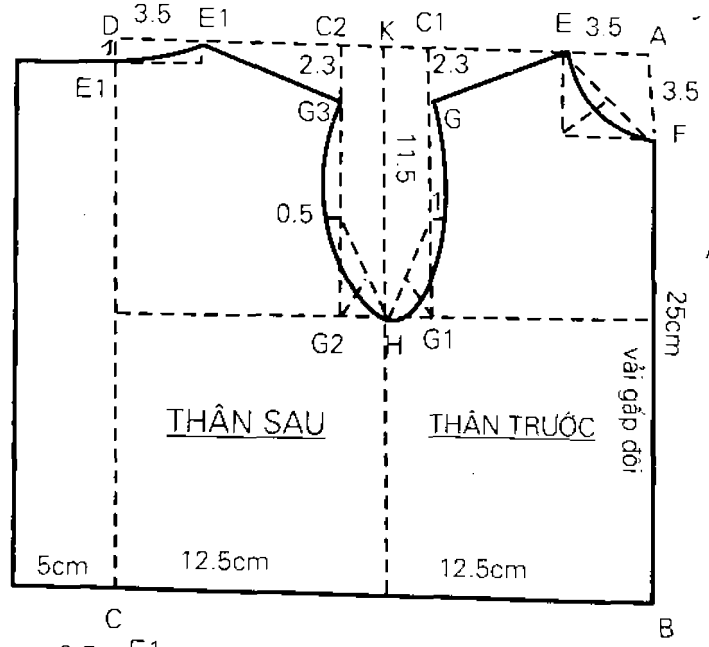
II- CÁCH VẼ MẪU: (ni mẫu 1 tháng → 3 tháng).

A- THÂN ÁO:

Kiểu 1: cổ tròn gài nút sau lưng.

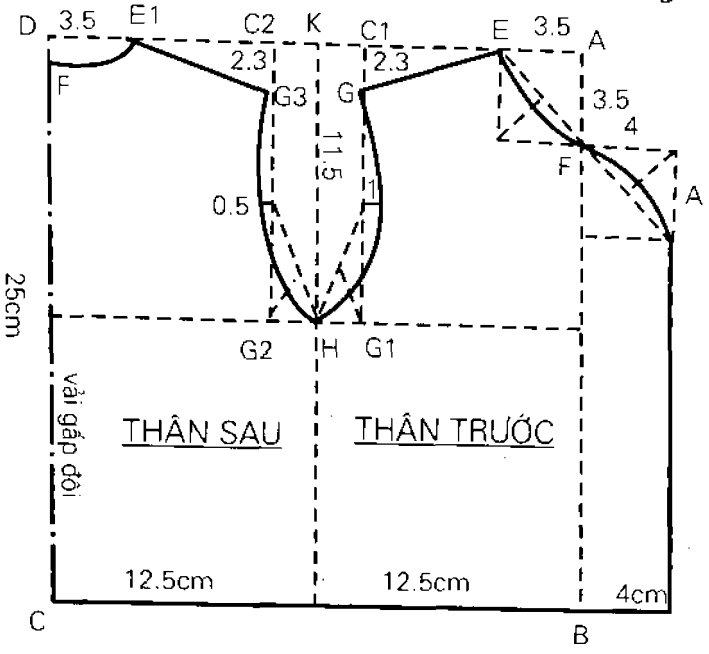
Kiểu 2: cổ trái tim.

Kiểu 3: cổ vuông.



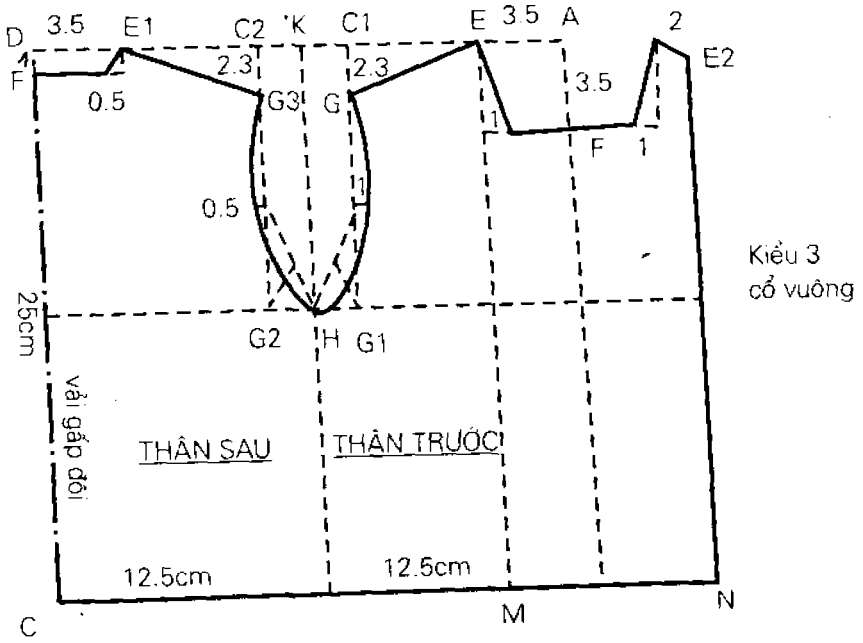
Hình 488

Kiểu 1
Áo cổ tròn
gài nút phía sau

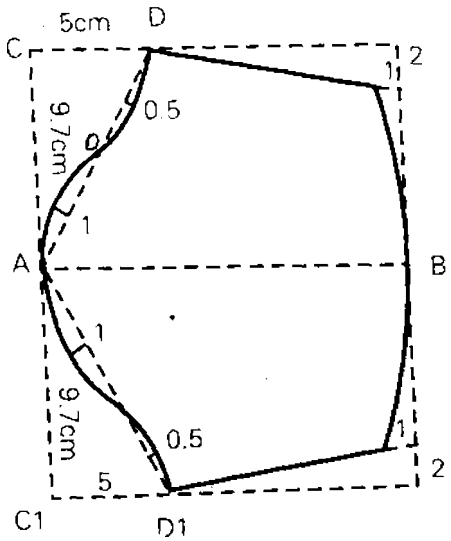


Kiểu 2
Cổ trái tim

Hình 488b



Kiểu 3
cổ vuông



B- TAY ÁO

AB = dài tay = số đo = 16cm

AC = ngang tay = GG_1 của áo + 0,50cm = 9,70

CG_1 = KH = 11,50cm.

GG_1 = 11,50cm - 2,30cm = 9,20cm.

AC = 9,20cm + 0,50cm = 9,70cm.

1. Vẽ nách tay phía trước:

- O là điểm giữa của AD.

Khoảng giữa OD vẽ lõm vào 0,50cm.

Khoảng giữa OA vẽ cong ra 1cm.

2. Vẽ nách tay phía sau:

AO_1 = 2/3 AD.

Khoảng giữa AO_1 vẽ cong ra 1cm.

Khoảng giữa O_1D_1 vẽ lõm vào 0,50cm.

III- CÁCH CẮT MẪU:

A- THÂN TRƯỚC VÀ THAN SAU

- AB là đường vải xếp đôi.
- Vòng cổ + vòng nách chừa 5ly.
- Đường sườn vai + lai áo chừa 1cm.

B- TAY ÁO

- Vòng nách tay chừa 5ly.
- Đường sườn tay và lai tay chừa 1cm.
- Cắt 2 tay đối nhau (mặt phải vải úp vào nhau).

IV- QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp sườn vai.
2. Viền cổ áo (viền đẹp).
3. May lai tay.
4. Ráp đường sườn tay áo.
5. Ráp tay áo vào thân.
6. Lên lai
7. Kết nút hoặc cột dây.

Lưu ý: Áo sơ sinh cổ vuông gài nút 1 bên có 2 phần thân áo:
- Phần nhỏ bắt đầu từ đường EM trở qua đến giữa thân sau.
- Phần lớn từ đường E_2N đến giữa thân sau (xem hình vẽ).
- Ngoài đường E_2N chừa thêm 2cm đính áo (bẻ vào trong), EM theo biên vải.

K6 - ÁO SƠ SINH TAY RAGLAN



I- SỐ ĐO MẪU: Xem bài: Áo sơ sinh tay thường.

II- CÁCH VẼ MẪU: Ni mẫu 3 tháng → 6 tháng

A- THÂN SAU

Vải đo vào chừa 3cm đính áo.

AA_1 = đính áo: 3cm.

AB = dài áo: 27cm.

1. Vẽ vòng cổ:

AE = vào cổ = 4cm.

AA_2 = hạ cổ = 1cm. Vẽ hình chữ nhựt AA_2FE.

Nối EA_2 và E_1 là điểm giữa.

Nối E_1F và F_1 là điểm giữa.

Vòng cổ vẽ qua các điểm: EF_1A_2.

2. Vẽ vòng nách:

AC = 1/2 dài áo = 27cm/2 = 13cm50

Từ C kẻ đường song song với biên vải.

CG = hạ nách = 1/2 dài áo - 1cm50 = 27cm/2 - 1cm50 = 12cm.

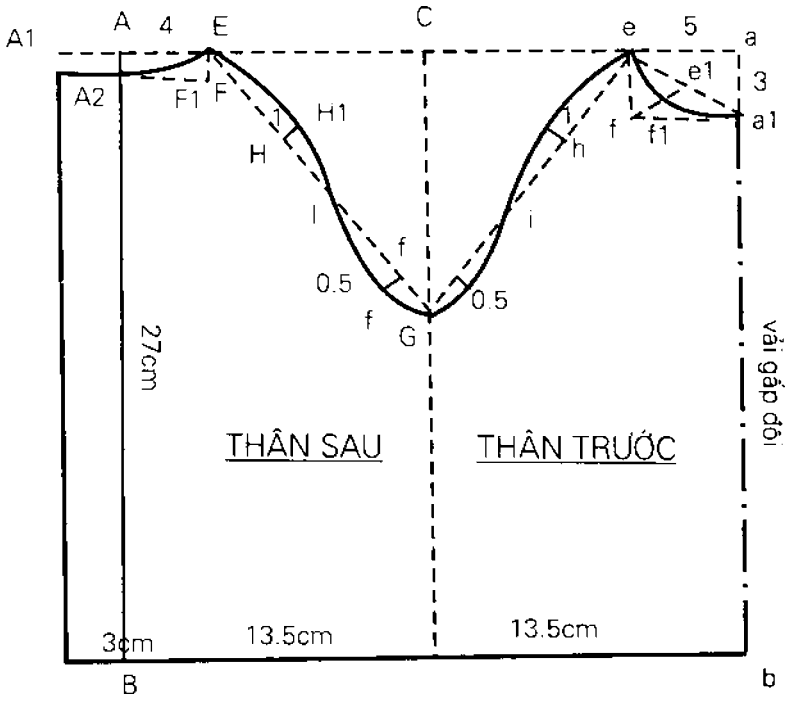
Nối EG, chia EG làm 3 phần bằng nhau, có điểm H và I.

Gọi j là điểm giữa của IG.

HH_1 = 1cm, jj_1 = 0cm50

Vẽ vòng nách qua các điểm EH_1IJ_1G.

GD → đường sườn thân áo (liền với 2 thân).



B- THÂN TRƯỚC: (liền với thân sau) **Hình 489**

ca = Db = 1/2 dài áo = 27cm/2 = 13cm50

ab: dài áo = dài áo thân sau = 27cm (vải xếp đôi).

1. Vẽ vòng cổ:

ae = vào cổ = 1/5 dài áo - 0cm40 = 27/5 - 0cm40 = 5cm

aa_1 = hạ cổ = vào cổ - 2cm = 5cm - 2cm = 3cm.

Nối ea_1 và e_1 là điểm giữa.

Nối e_1f và f_1 là điểm giữa.

Vẽ vòng cổ qua các điểm: ef_1a_1.

2. Vẽ vòng nách:

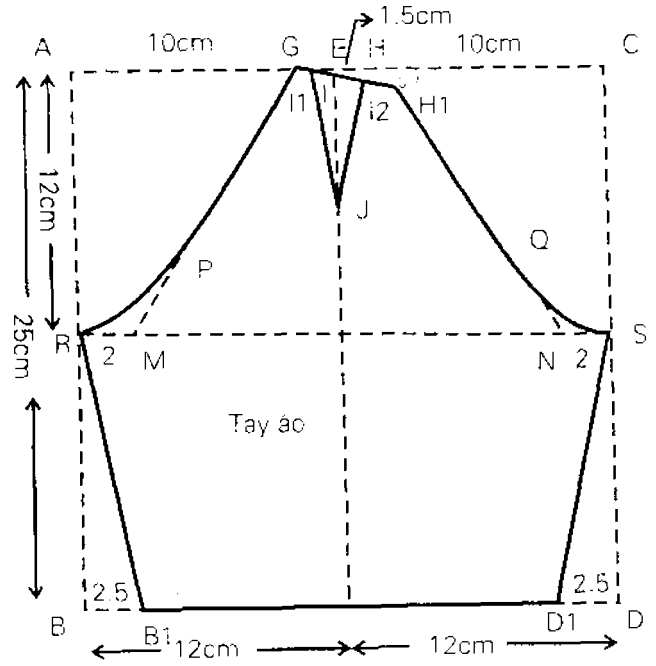
CG = hạ nách: hạ nách thân sau = 12cm.

Nối eG và chia eG ra 3 đoạn bằng nhau, có điểm h và i.

Gọi j là điểm giữa của iG.

jj_1 = 0cm50, hh_1 = 1cm.

Vẽ vòng nách qua các điểm: eh_1ij_1G.



Hình 489b

C- TAY ÁO

AB = dài tay = 25cm.

AC = ngang tay = 24cm (bằng 2 lần đường hạ nách thân áo vì vẽ tay áo mở banh ra).

Vẽ hình chữ nhựt: ABCD.

E và F là điểm giữa của AC và BD.

AR = CS = hạ nách tay = hạ nách thân sau = 12cm.

Kẻ thẳng RS. RM=SN=2cm.

AG = CH = 1/2 ngang tay - 2cm = 24cm/2 - 2cm = 10cm

Nối GM và HN. HH_1 = 0cm70 → cổ tay phía trước.

Nối GH_1. Ej = dài banh vai = 6cm.

$II_1 = II_2$ = rộng banh = 1cm50.

1. Vẽ vòng nách tay phía sau:

MP = 1/3MG.

Vẽ vòng nách qua các điểm RPG, đánh cong tại M.

2. Vẽ vòng nách tay phía trước: NQ = 1/3NH

Vẽ vòng nách qua các điểm SQH_1 đánh cong tại N.

$BB_1 = DD_1$ = giảm cửa tay = 2cm50. Nối RB1 và SD_1.

III- CÁCH CẮT MẪU:

A- THÂN ÁO

- Vòng cổ + vòng nách chừa 5 ly.
- Lai áo chừa 1cm (tùy thích) ab = vải xếp đôi.

B- TAY ÁO

- Vòng cổ + vòng nách tay chừa 5 ly.
- Sườn tay + lai tay chừa 1cm.
- Cắt 2 tay đối nhau (mặt phải vải úp vào nhau).

IV- QUY TRÌNH MAY:

1. May banh vai, lên lai tay, ráp sườn tay.
2. Ráp tay vào thân.
3. Viền cổ áo (viền dẹp).
4. Lên lai.
5. Kết dây phía sau lưng (hoặc kết nút).



K7 - ÁO VẠT KHÁCH

I- CÁCH ĐO: (từ 1 tuổi trở lên).

1. Bề dài = đo từ chân cổ nhắm dến ngang mắt cá tay.
2. Vòng ngực = đo quanh vòng ngực chỗ lớn nhứt.
3. Dài tay = đo từ sau ót đến mắt cá tay.
4. Cửa tay = đo quanh cườm tay + 4cm.
5. Nách = đo sát vòng nách + 4cm.
6. Cổ = đo vòng quanh chân cổ.

- *Số đo mẫu:* (dưới 1 tuổi phải dựa theo ni mẫu).

Ký hiệu	Mới sanh → 3 thảng	3 tháng → 6 tháng	6 tháng → 1 tuổi
AB = bề dài	27cm	30cm	32cm
AC = bề ngang	27	30	32
IJ = kích	13,50	14,50	15,50
AN = ngang cổ	3,70	3,70	4
AO = hạ cổ	7	7	8
AI = hạ nách	11	11,50	12

II- CÁCH TÍNH VẢI: (khổ 9 tấc)

Mua 2 lần bề dài áo + 5cm lai áo và đường may.

III- CÁCH VẼ MẪU:

Trước khi cắt, xếp vải làm tư, theo canh vải xuôi trước rồi ngang sau.

A- THÂN SAU:

AB = bề dài = 30cm.

AI = hạ nách = 11,50cm.

AC = bề ngang = 30cm.

IJ = ngang ngực = (kích) = 14,50cm.

BD = IJ = 14,50cm.

DD_1 = 2cm.

CQ = cửa tay = 9cm.

QQ_1 = giảm vào 0,50cm. Vẽ cong CQ_1 → cửa tay.

Nối QJD_1, vẽ cong ở góc nách tại J.

D_1D_2 giảm sườn 1,50cm.

Vẽ cong BD_2 -- lai áo.

Đinh nách: D_2L = 8cm.

LL_1 = 2cm.

Từ L_1 vẽ một đường L_1 L_2 song song với LD_2 và bằng LD_2.

Thân sau qua các điểm: AC Q_1 JLL_1 L_2 B.

B- THÂN TRƯỚC

Thân trước giống thân sau chỉ thêm các phần:

BB_1 = sa vạt = 2cm. Vẽ cong B_1 D_2 L_2 → lai áo.

* *Vẽ vòng cổ:* AO = hạ cổ = 7cm.

AN = vào cổ = 3,70

- Vẽ hình chữ nhựt: AOHN.
- V là điểm giữa của HN.
- Nối AV và OV.
- Gọi N_1 và O_1 là điểm giữa của AV và OV. - Nối O_1 H và N_1N.
- O_1R = 1/3 O_1 H.
- N_1 R_1 = 2/3 N_1 N.

Vòng cổ qua các điểm: AR_1VRO.

* *Vẽ vạt khách:*

OG = 5cm, GF = 1cm. Nối OF

BM = 3cm. MK = 10cm.

KK_1 = 1cm. Nối MK_1 F.

Vạt khách qua các điểm OF K_1 M.

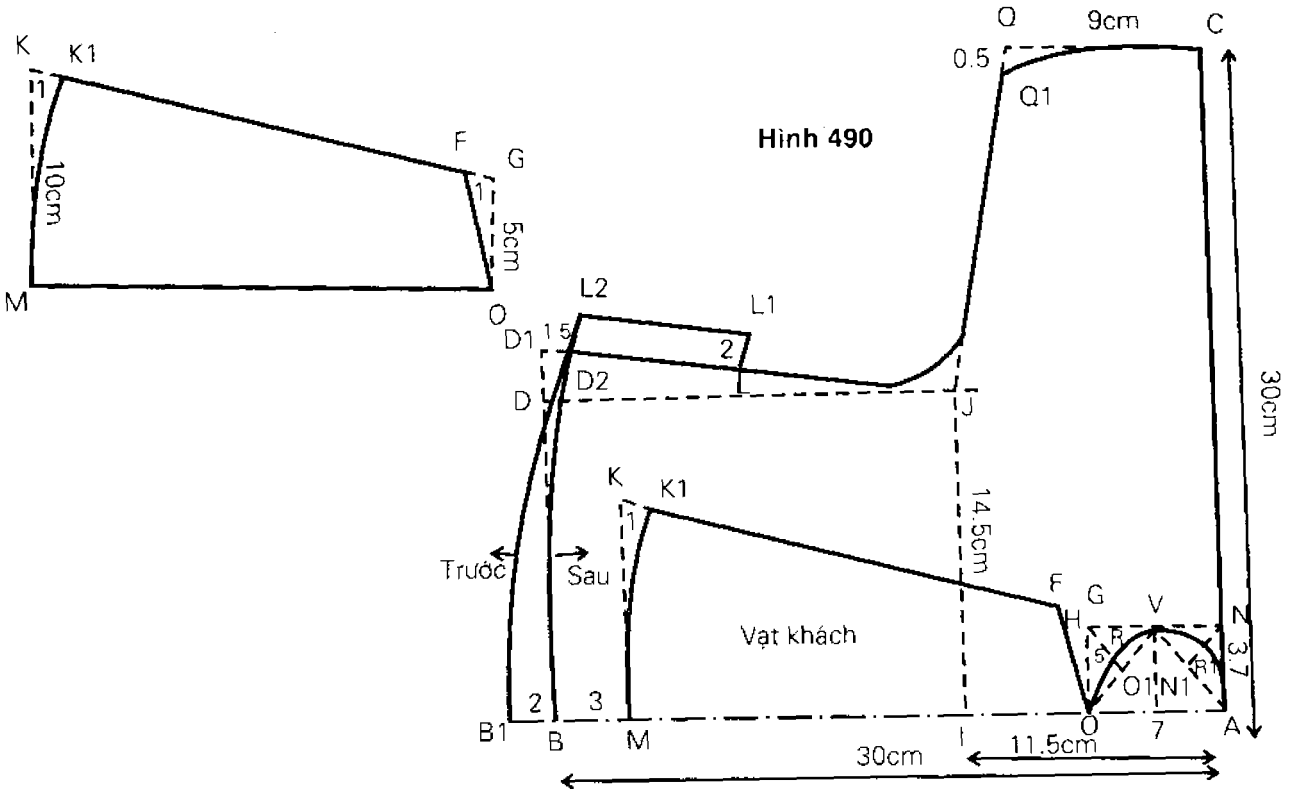
IV- CÁCH CẮT MẪU:

- Cắt cùng một lúc cả thân trước và thân sau. (4 lớp vải), và chừa đều 1cm may (sườn áo).

- Lai áo + lai tay chừa 1cm (lai áo thân sau → 2 lớp vải phía dưới, lai áo thân trước → 2 lớp vải phía trên).

- Cổ áo chỉ cắt ở thân trước, không chừa đường may (vì viền tròn).

- Rọc thân trước theo đường OB_1.



Hình 490

- Miếng vạt khách: FK_1M chừa 1cm.
- OF cắt sát (viền tròn cùng với cổ áo).
- OM chừa 5 ly.
- Cắt một miếng vải xéo chiều dài bằng vòng cổ + 2cm và chiều ngang 2,50 để viền cổ áo.

V- QUY TRÌNH MAY:

1. May miếng vạt khách theo đường OF, FK_1 và K_1 M.
2. May vạt khách vào 1/2 thân trước áo bên trái (OM của vạt khách may dính vào OM của thân áo).
3. May đường giữa thân áo bên phải vào độ 5ly →1cm.
4. Viền cổ áo.
5. Lên lai tay.
6. Ráp sườn tay + sườn thân đến đỉnh nách L.
7. May đỉnh nách.
8. Lên lai.
9. Kết nút bấm bên vạt khách và bên trong thân áo.

* *Yêu cầu kỹ thuật:* Viền tròn cổ áo phải cắt vải thật xéo (theo đường chéo của hình vuông, như thế viền cổ áo mới được tròn đều, nếu không cổ áo sẽ bị vặn.

K8 - ÁO CHOÀNG TRẺ SƠ SINH



I- CÁCH TÍNH VẢI:

Vải khổ 0,90m: 1 bề dài áo + lai và đường may (độ 7 tấc vải loại ấm = nỉ dùng cho lớp ngoài, và 7 tấc vải loại thường dùng cho lớp trong).

II- CÁCH VẼ MẪU:

A- THÂN ÁO

Vẽ một góc vuông DAC mỗi cạnh bằng 58,50cm.

AD = AC = 58,50cm.

AK = 9cm.

AK' = 9,50cm.

Nối KK', khoảng giữa vẽ cong 3cm → vòng cổ thân áo.

Từ D vẽ một vòng cung thứ hai đều vòng cổ KK' một khoảng bằng -- K'D = 58,50cm - 9,50cm = 49cm = KC. CC' = 14,50cm.

Nối KC' và C'C" = giảm sườn 2cm để KC" = K'D.

- *Vẽ banh áo:*

AB = 7cm, BE = 7cm, BK = 2cm, K'E' = 4,50cm

K'N = 6cm, NP = 11,50cm. Nối PE' và PE.

B - NÓN:

AB = bề dài = 19cm, AD = BC = bề cao = 27cm

DD' = 1,50cm, D'F = 5cm, FE = 2,50cm, EE' = 4,50cm

AG = 10cm, CC' = 10cm, FF' = 6cm, IC = 2cm

D'D" = 7,50cm, C'C" = 6cm.

Nối AGD"F'C'E'I, vẽ cong BI. Banh nón: F'C"E'.

III- CÁCH CẮT VẢI:

A- Thân áo: K'D → vải xếp đôi. Các đường còn lại chừa đều 1cm may. Cắt 1 miếng bằng vải nỉ và 1 miếng bằng vải thường (cắt 2 lớp).

B- Nón: AB → vải xếp đôi. Các đường còn lại chừa đều 1cm may. Cắt 2 lớp: 1 lớp vải nỉ và 1 lớp vải thường.

IV- QUY TRÌNH MAY:

1. May nón: May banh nón (may riêng từng lớp), gấp đường F'C" cho trùng với E'C'", may dính lại.

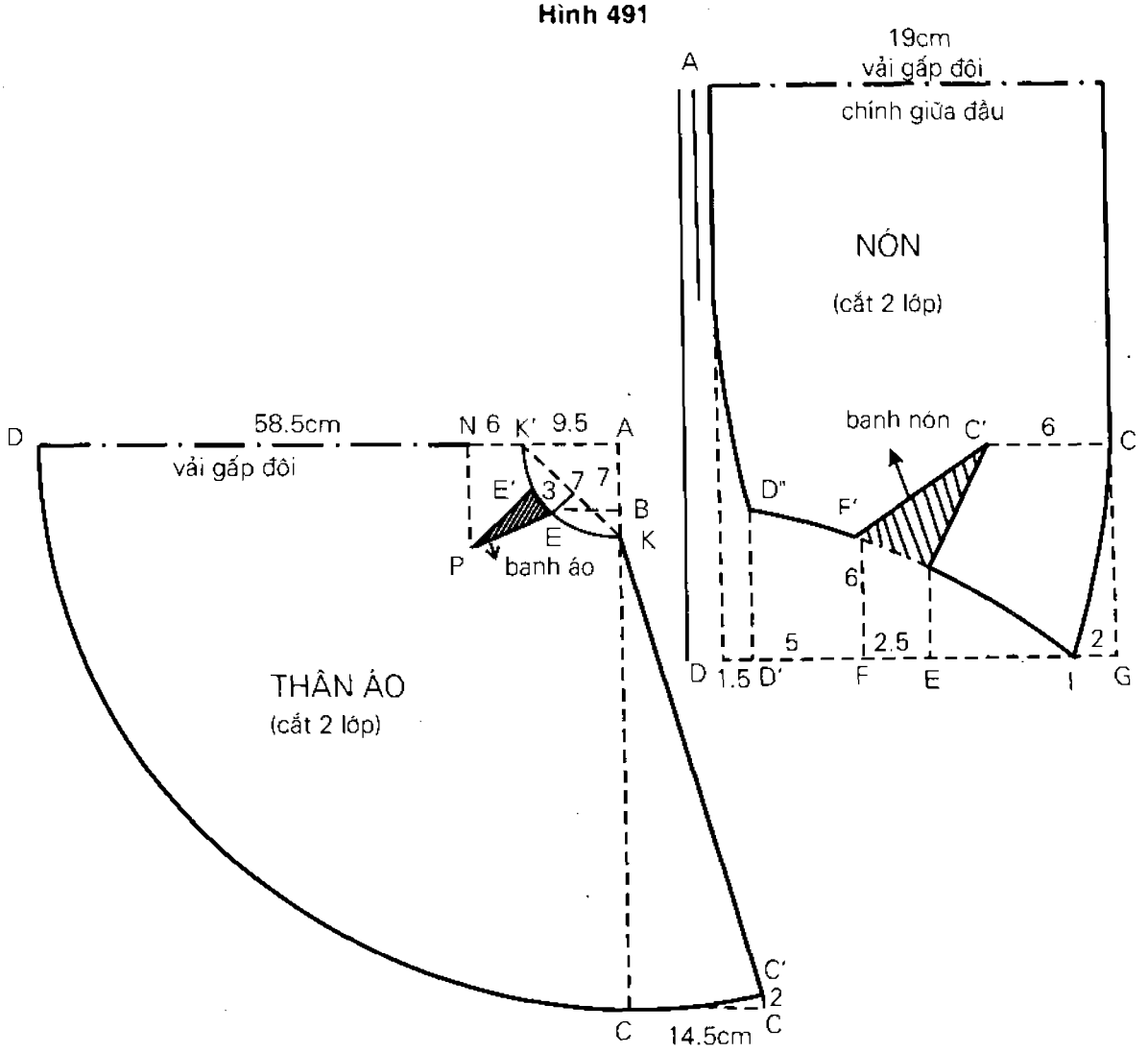
- Úp bề mặt của từng lớp nón vào nhau (lấy đường chính giữa đầu AB làm chuẩn để gấp cho đều, xếp AB lại), may đường sau ót AGD".

- Úp bề mặt của 2 lớp nón vào nhau, may dính 2 lớp nón vào nhau theo đường IB và 1/2 mép bên kia (may phía trước mặt). Lộn nón ra bề mặt.

2. May thân áo: May banh E'PE của từng lớp vải của thân áo lại. Úp 2 bề mặt thân áo vào nhau, may dính 2 lớp vào nhau theo đường KC"CD và 1/2 thân bên kia. Lộn thân áo ra mặt phải.

3. Ráp nón vào thân: Đặt bề mặt của nón úp vào bề mặt thân áo, may đường chân nón cho dính vào vòng cổ thân áo. Bẻ lớp vải thường của nón vào bên trong đường chân cổ, may vắt. Đính 2 sợi dây ruban tại K ở hai bên chân cổ để cột.

Hình 491



- *Ghi chú:*

Nếu muốn may thân áo hẹp thì ta vẽ như sau:

Ni mẫu từ 6 tháng đến 18 tháng. (Áo choàng).

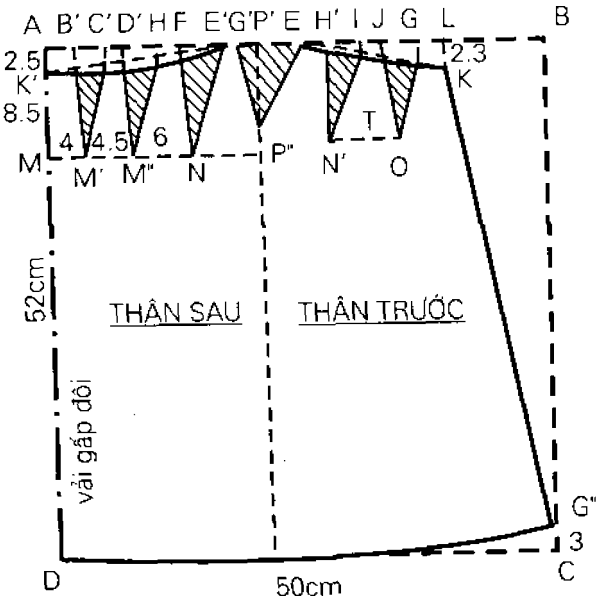
AB = 50cm, AD = 52cm, AK' = 2,50cm, AB' = 2cm, B'C' = 2,50cm, C'D' = 2,50cm, D'H = 2,50cm, HF = 1cm, FE' = 5cm, E'G' = 2cm.

G'P' = 1,50cm, P'P" = 9cm, P'E = 4cm, EH' = 2cm, H'I = 4cm, IJ = 2cm, JG = 3,50cm, GL = 3,50cm, LK = 2,30cm.

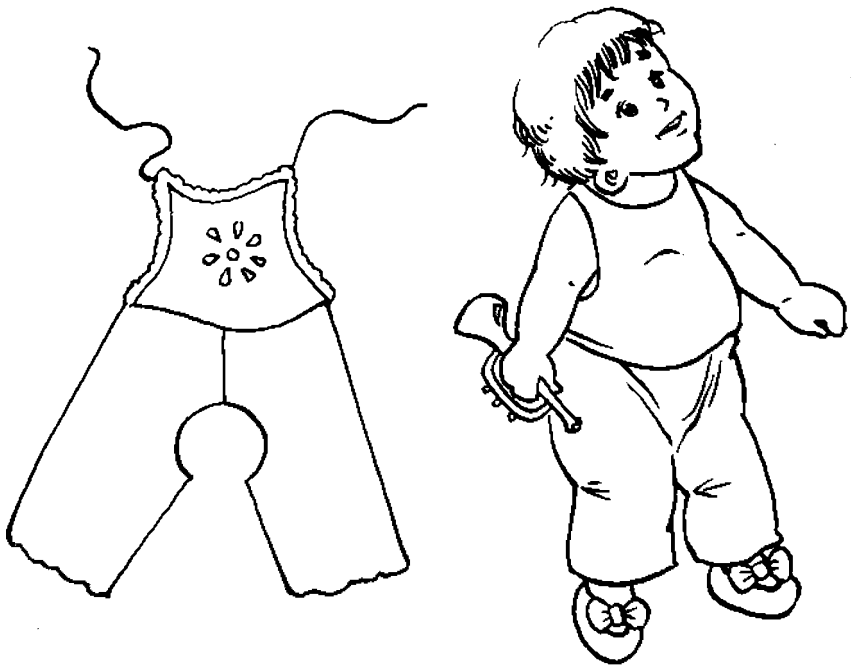
MM' = 4cm, M'M" = 4,50cm, M"N = 6cm, AP' = 19cm, AG' = 17,50cm, K'M = 8,50cm, H'N' = 10cm, N'O = 7cm, CG" = 3cm.

Nối K'G', khoảng giữa vẽ cong 1cm.

Nối EK, khoảng giữa vẽ cong 5 ly.



Hình 491b



K9 - QUẦN YẾM

I- SỐ ĐO MẪU: (Dưới 1 tuổi)

KÝ HIỆU		Mới sanh → 3 tháng	3 tháng → 6 tháng	6 tháng → 1 tuổi
AB = Bề dài	Quần	27 Quần	30	32
AC = Bề ngang	Quần	15 Yếm	17	19
ab = bề cao	Yếm	1/2 AB	1/2 AB	1/2 AB
ac = bề ngang	Yếm	1/2ab + 5	1/2ab + 5	1/2ab + 5

II- CÁCH TÍNH VẢI:

Vải khổ 0,90m: bề dài quần + lai và đường may.

III- CÁCH VẼ MẪU: 3 tháng đến 6 tháng.

A- YẾM

ab = 1/2 AB = 15cm (ab = canh vải xéo, xếp đôi).

aa_1 = 1cm. aa_2 = 3cm. Đánh cong a_2a_1 → cổ yếm.

bb_1 = 1/2 ab + 5 = 15cm/2 + 5cm = 12,50cm.

Nối a_2b_1, b_1b_2 = 3cm. Khoảng giữa a_2b_2 vê cong vào 1cm - sườn yếm. Đánh cong bb_2.

B- QUẦN

AB = bề dài = 30cm (vải xếp đôi).

AC = bề ngang = 17cm. Vẽ hình chữ nhựt ABCD.

AA_1 = 2cm. Vẽ cong CA_1.

- O là điểm giữa của AB.
- O_1 là điểm giữa của CD. Nối OO_1.

O_1F = 7cm. Vẽ 1/2 vòng tròn đường kính là O_1F.

Nối FC (phía sau).

DD_1 = 3cm. Nối O_1D_1, D_1D_2 giảm sườn 5 ly.

Khoảng giữa BD_1 vẽ cong lai quần lên D_2.

Nối O_1D_2. CE = 2cm. Nối FE và EA1 (phía trước).

• *Xếp li:* Từ E đo vào 4cm bắt đầu xếp 1 li sống rộng 2cm li kế cách li đầu là 3cm.

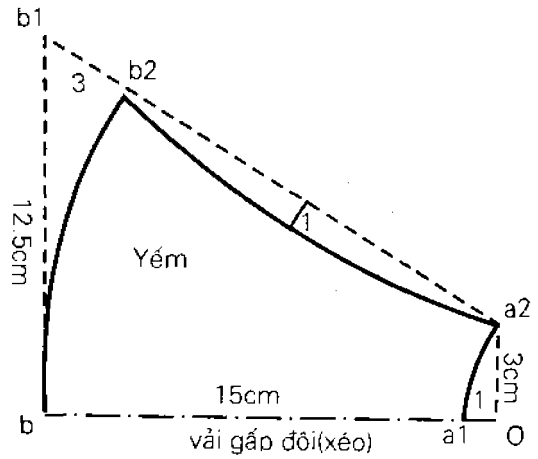
- Thân trước xếp li (plis), thân sau luồn thun hoặc dây lưng.

IV- CÁCH CẮT MẪU:

A- YẾM: Cắt 2 miếng yếm (nếu vải mỏng)

a_1a_2 chừa 5 ly, a_2b_2 chừa 5 ly.

bb_2 chừa 1cm, a_1b vải xếp đôi.



Hình 492

B- QUẦN

A_1E và A_1C chừa 1cm.

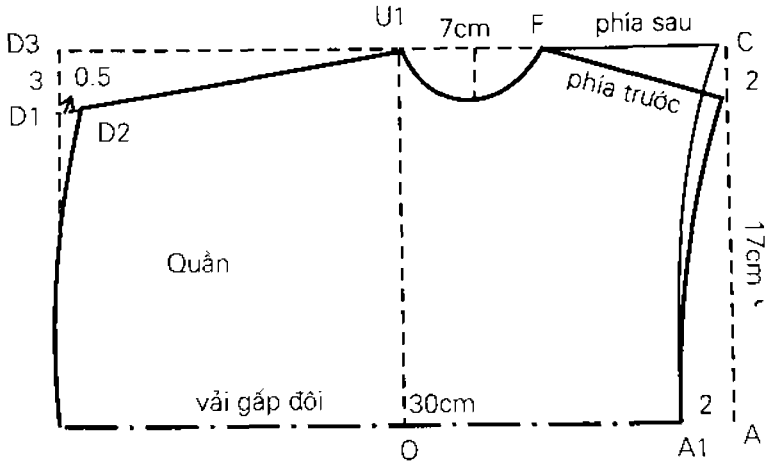
O_1F cắt sát vì viền tròn.

Các đường còn lại chừa 1cm.

A_1B vải xếp đôi. Cắt 2 ống giống y như thế.

V- QUY TRÌNH MAY:

1. May dây yếm.
2. Ráp 2 miếng vải yếm theo đường sườn yếm và cổ yếm, kết dây yếm tại đỉnh a2, lộn yếm ra bề mặt.
3. Ráp đường đáy phía trước, may ép hoặc may lộn độ 5 ly.
4. Nối 2 ống bằng đường may lộn độ 5 ly.
5. Xếp các li sống lại và may dằn 1 đường cho các li được nằm yên.
6. Bẻ mép và may 2 đường đáy phía sau vào độ 5 ly.
7. Viền tròn vòng đáy quần.
8. Ráp yếm vào phía trước quần.
9. Lên lai.
10. Bẻ lưng quần xuống và luồn thun hoặc kết dây lưng ở phía sau.



Hình 492b

Chú ý: Nếu vải dày, cắt 1 lớp yếm khi may bẻ bìa ở đường sườn yếm vào độ 5 ly. Cổ yếm có thể viền dẹp hoặc viền tròn tùy thích.



K10 - QUẦN SLIP - QUẦN PHỒNG

I. CÁCH ĐO :

1. Bề dài quần: đo từ eo đến giữa đáy.
2. Vòng eo: đo quanh bụng.
3. Vòng mông: đo quanh mông.

- *Số đo mẫu:* (1 tuổi)

1. Bề dài quần: 19cm (1/2 vòng đáy)
2. Vòng eo: 48cm.
3. Vòng mông: 48cm.

III- CÁCH VẼ MẪU:

A- QUẦN SLIP:

1. Xếp vải và vẽ: 1/4 mông + 2cm + 1cm may (mặt phải vải xếp vào trong, mặt trái vải ra ngoài), gấp đôi bề dài vải lại.

AB = bề dài quần = số đo 19cm (vải xếp tư).

AC = 1/4 mông + 1cm 2cm = 48/4cm + 1cm = 13cm.

II- CÁCH TÍNH VẢI :

- Vải khổ 9 tấc = 1 bề dài quần + lai và đường may nếu nối đáy.
- Nếu may đáy liền phải mua vải gấp đôi nhưng may được 2 cái.

CF = 1/2 AB = 19/2cm = 9,50cm.

BE = 3cm ; GH = 1cm (sau), HI = 2cm (trước).

- Phần thân sau cho chồm qua thân trước:

CC_1 = 1cm, Nối C_1F. $C_1C_2 = FF_1 = 1/4\ C_1F$.

2. Cách cắt: chừa đều 5 ly đường may xung quanh các đường vẽ.

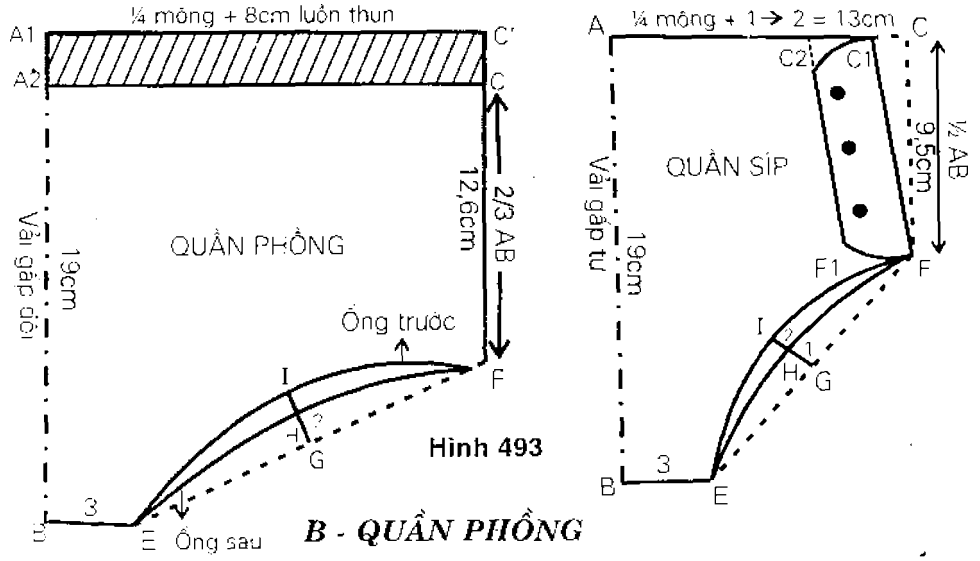
3. Quy trình may:

a) Viền tròn hoặc viền dẹp theo phần của thân sau chồm qua thân trước và vòng qua ống quần.

b) May cặp lưng quần.

c) Luồn thun.

d) Kết nút giả lên phần chồm qua thân trước.



Hình 493

B - QUẦN PHỒNG

1. Xếp vải và vẽ: 1/4 Số đo vào mông + 8cm luồn thun + 1cm may. (Xếp mặt phải vải vào trong, mặt trái vải ra ngoài), gấp đôi bề dài vải lại. Từ đầu vải đo xuống: A_1A = 2cm lưng.

AB = bề dài quần = số đo = 19cm (vải xếp tư).

AC = 1/4 số đo vòng mông + 8cm luồn thun = 48/4cm + 8cm = 20cm.

CF = 2/3 AB = 19cm x 2/3 = 12,60cm.

BE = 3cm, GH = 2cm (phía sau), HI = 1cm (phía trước).

2. Cách cắt:

- Ngoài ống quần chừa 5 ly đường may (EHF, EIF).
- Đường sườn quần chừa 1cm may.
- Đường lưng cắt sát.

3. Quy trình may:

a) Viền dẹp ống quần và luồn thun vào ống.

b) Ráp: đường sườn quần.

c) May lưng quần và luồn thun.

TRANG PHỤC TRẺ EM

ÁO ĐẦM TRẺ EM
TỪ 1 TUỔI ĐẾN 13 TUỔI

*** Số đo mẫu:**

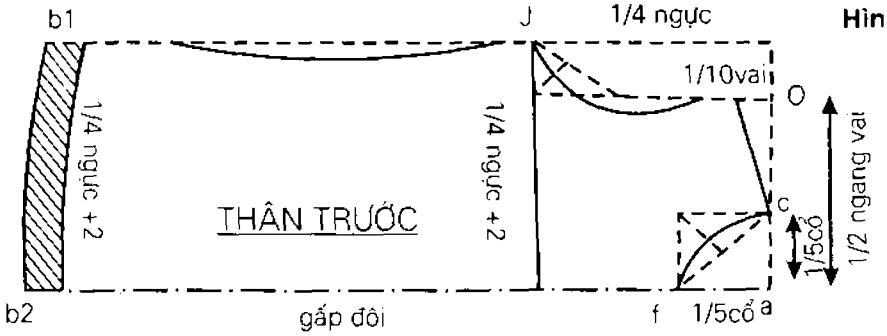
TUỔI	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Bề dài chung	38	38	40	43	45	50	55	60	65	68	70	73	75
Bề dài t. trên	17	18	19	20	22	24	26	28	30	31	32	33	34
Ngang vai	22	23	24	25	26	28	29	30	31	32	33	34	35
Vòng ngực	45	46	48	50	52	54	56	58	60	62	64	68	70
Vòng eo	45	46	48	50	52	54	53	52	56	58	57	56	55
Vòng cổ	23	24	25	25	26	28	28	28	29	29	29	30	30
Dài tay	8	9	10	11	11,5	12	12	12,5	12,5	13	13	13	13
Bắp tay	15	15	16	16	17	18	18	18	18	19	19	19	19

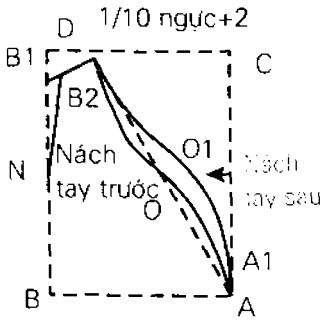
K1 - ÁO NGẮN TAY PHỒNG BÂU LÁ SEN

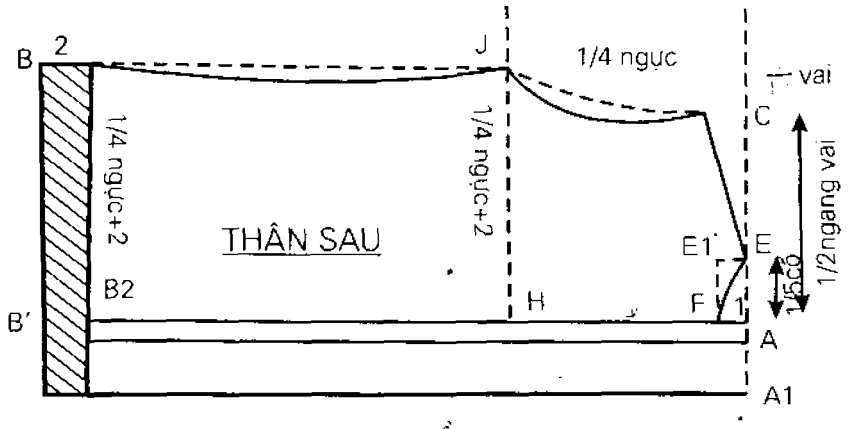
Khi cắt nhớ chừa thêm đường may chung quanh.



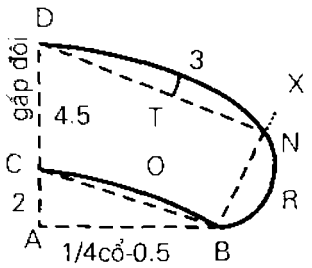
Hình 494







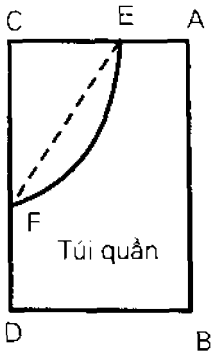
Tay áo



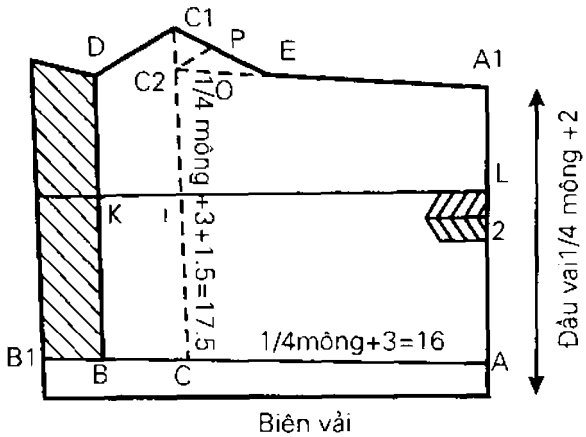
Bâu áo

K 2. QUẦN SHORT

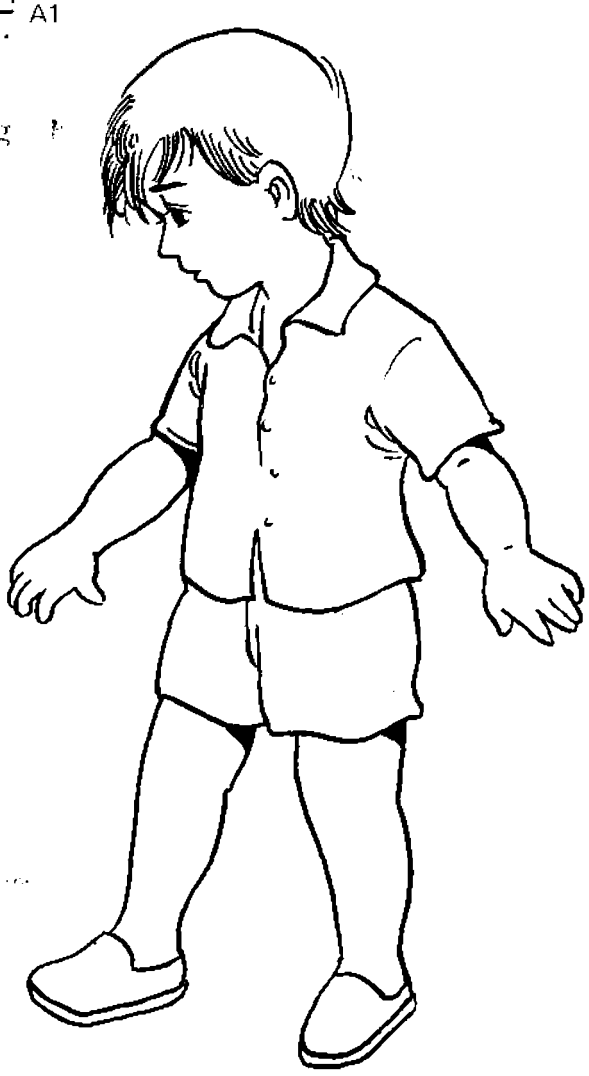
Khi cắt nhớ chừa thêm đường may chung quanh



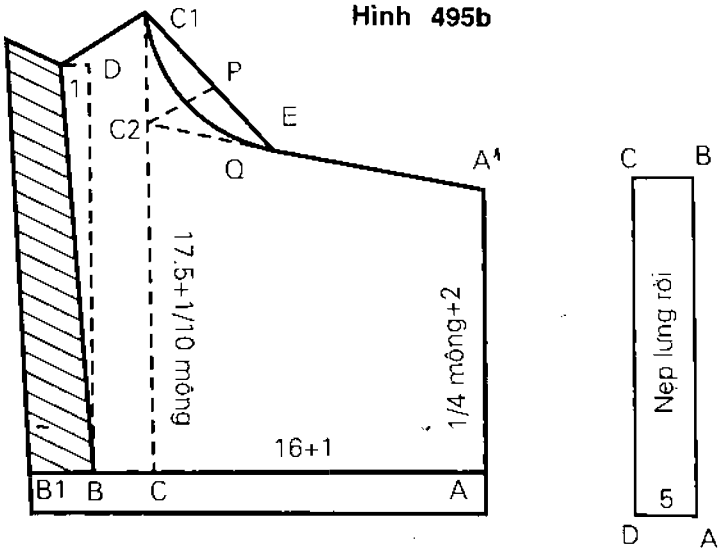
Hình 495

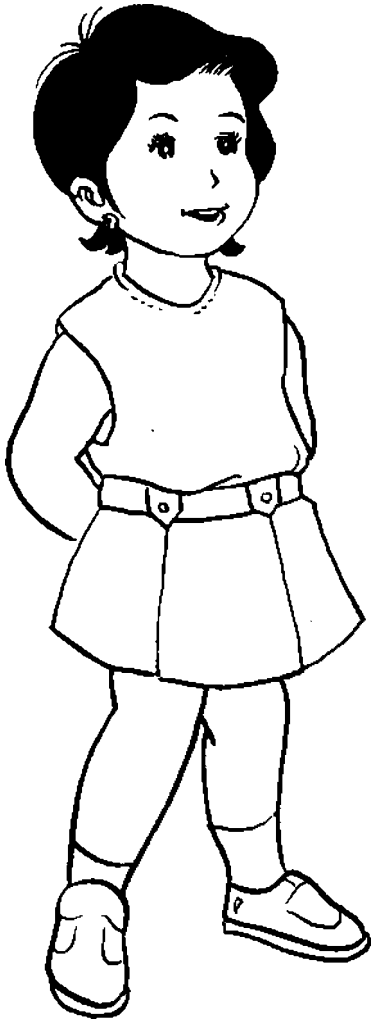


Biên vải



Hình 495b



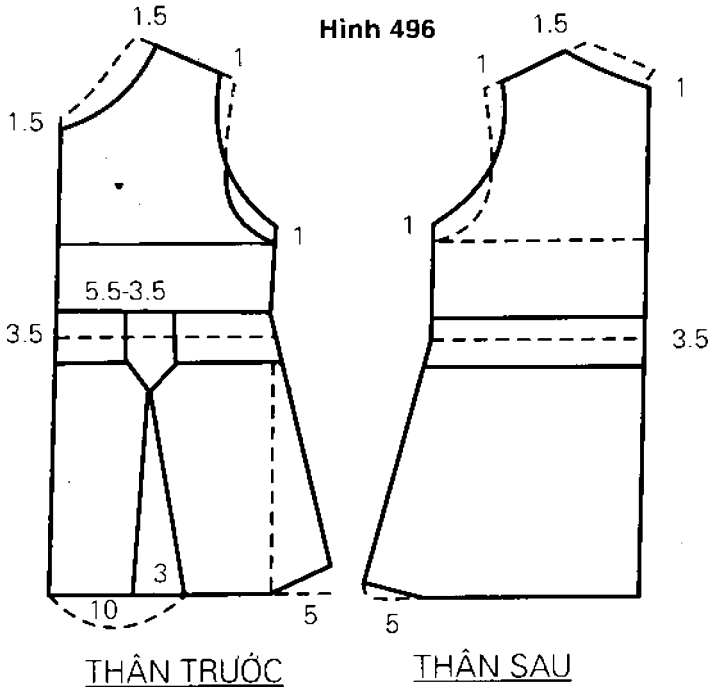


K3 - CÁC KIỂU ÁO MÁT BÉ GÁI

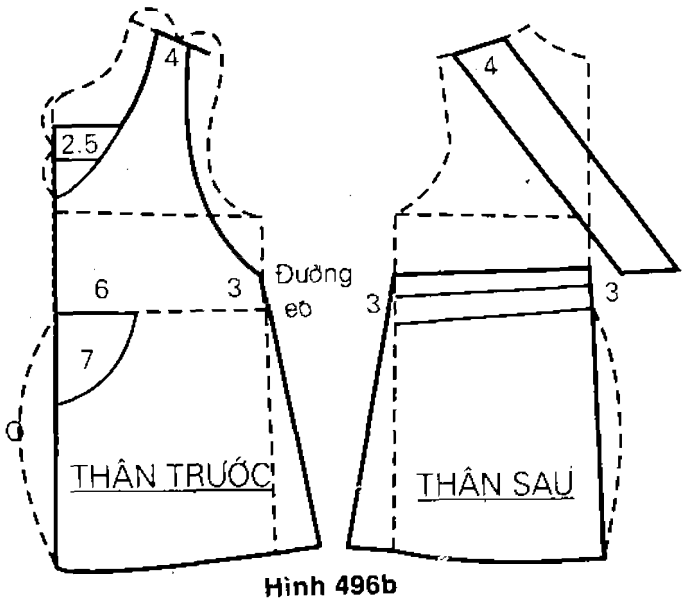
Dựa theo lý thuyết căn bản của áo ngắn trẻ em để vẽ thân áo kiểu A và B.

Thân sau nẹp lưng khỏi eo 3cm, dún bằng thun và kết dây quai tréo.

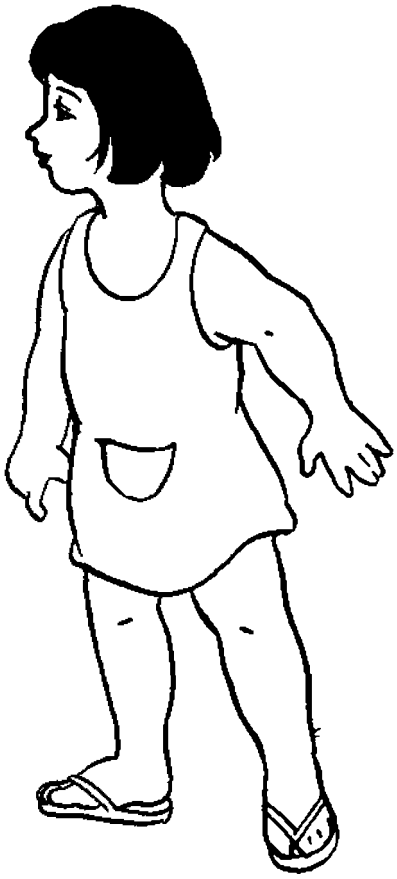
Hình 496



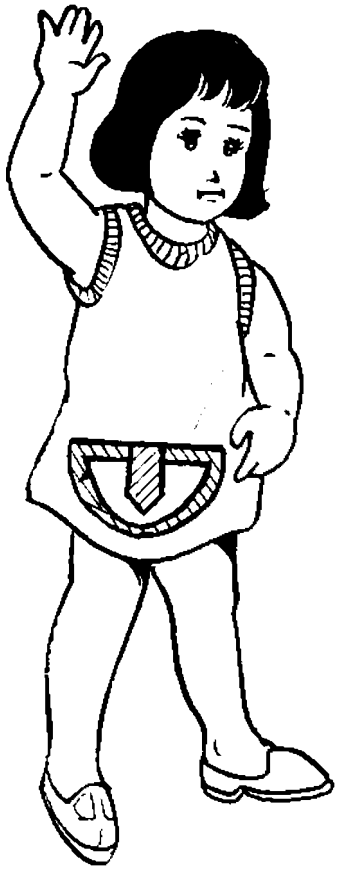
THÂN TRƯỚC THÂN SAU

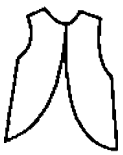


Hình 496b



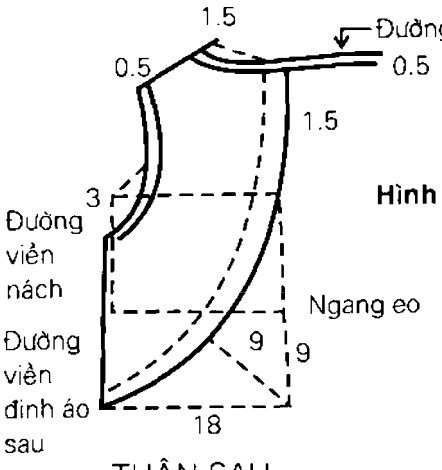
Thân sau nẹp lưng khỏi eo 3cm, dún bằng thun và kết dây quai tréo.



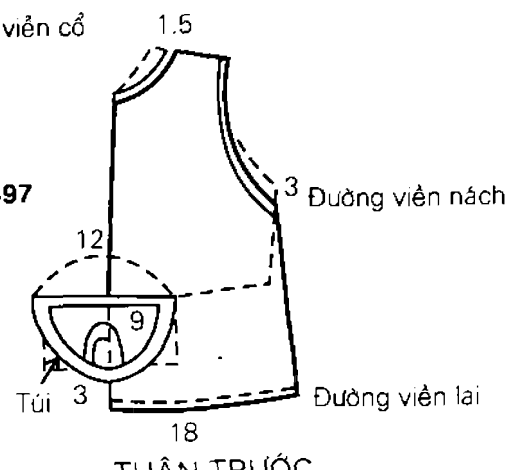


ÁO MÁT

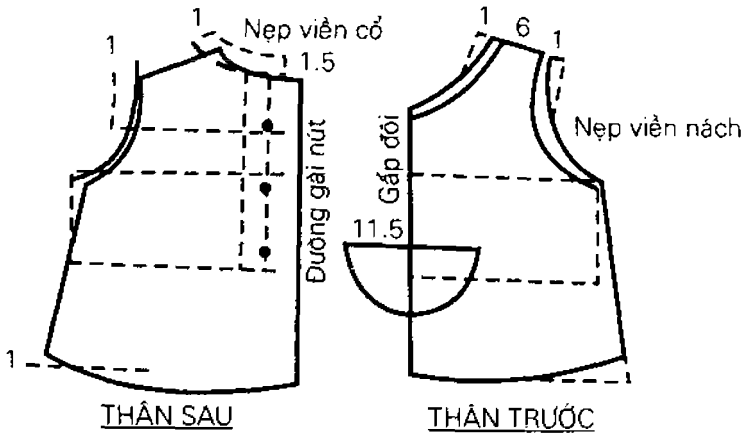
* Dựa vào lý thuyết căn bản áo ngắn của trẻ em để vẽ mẫu.
- Bề dài = khỏi eo 9cm.
- Vòng cổ khoét rộng thêm 1,5cm
- Nách khoét sâu thêm 3cm.



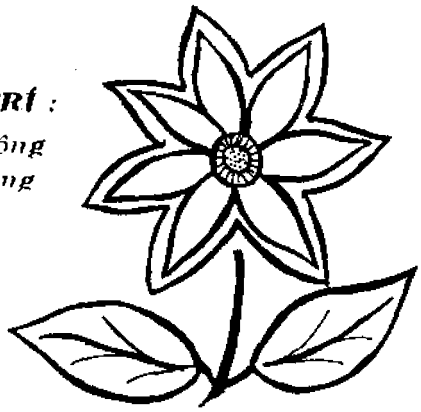
Hình 497



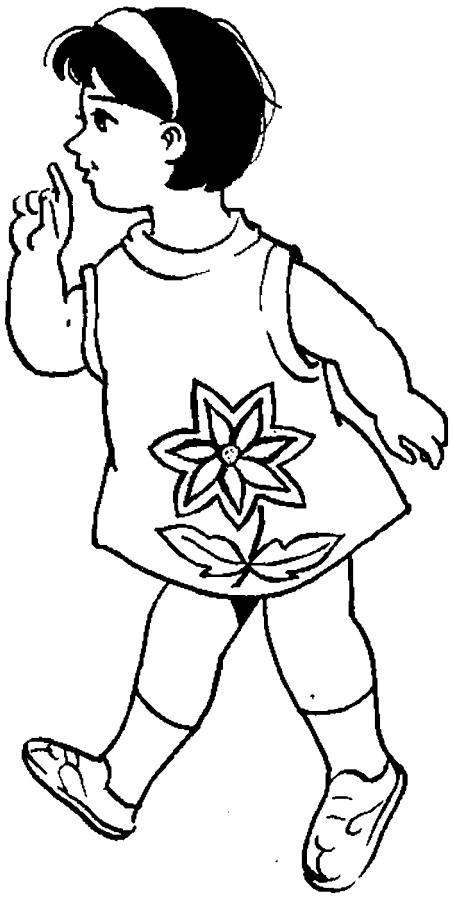
ÁO MÁT



Hình 498



THÊU TRANG TRÍ :
Bằng mũi thêu thông thường hoặc áp dụng lối thêu đắp



* Vẽ thân áo giống như thân căn bản của áo ngắn trẻ em. Dài áo xuống khỏi eo từ 9 đến 10cm.

- Vòng cổ: Khoét rộng thêm 1cm, sâu thêm 1,5cm (cổ sau) cổ trước bề sâu giữ nguyên.
- Vòng nách: Đầu vai giảm vào 1cm, hạ nách giữ đúng.
- Giảm sườn: Từ dưới lai giảm lên 1cm.

* Thân trước vải gấp đôi.

* Thân sau có gài nút.

* Nẹp viền cổ, nách lai khác màu với thân áo và cùng màu với túi áo. Áp dụng lối viền tròn (viền bọc mép) khi cắt cổ, nách, lai, không chừa đường may.

ÁO MÁT

KIỂU I : Gồm có phần thân trên và váy tròn xòe

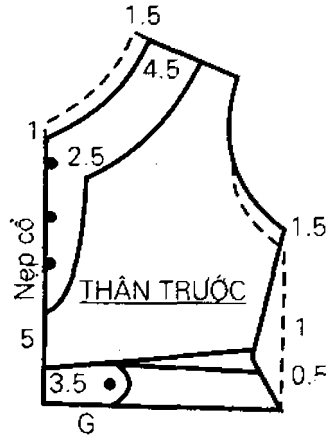
Phần thân trên dựa vào lý thuyết căn bản áo ngắn bé gái để vẽ

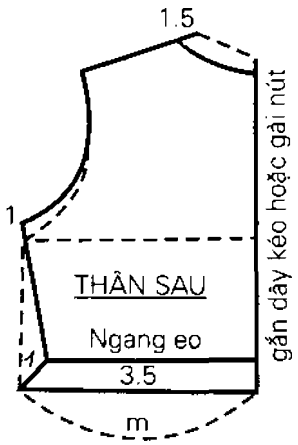
Bề dài thân gồm 2 phần:

+ 1 phần từ cổ đến ngang eo
+ 1 phần nẹp viền dưới eo rộng 3,50cm

KIỂU II : Dựa vào lý thuyết áo ngắn của trẻ em để vẽ 2 thân áo, khoét lai cổ vuông nách sát, và vẽ thêm cầu ngực rời, thân dưới có dún

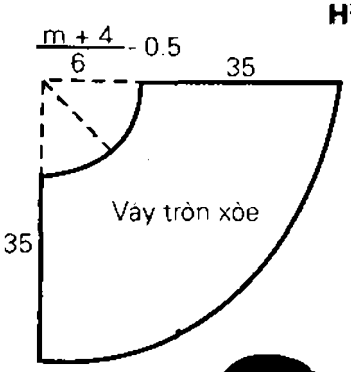
K4 - ÁO ĐẦM RÁP EO CÓ ĐÁP NGỰC







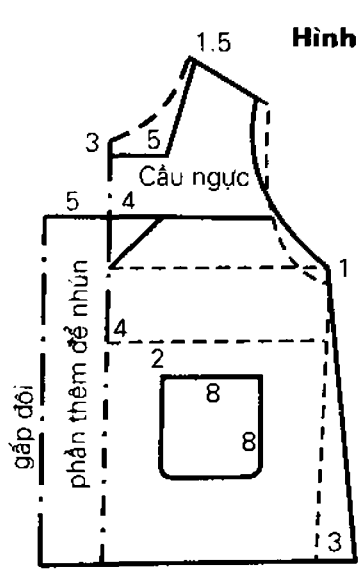
Hình 499

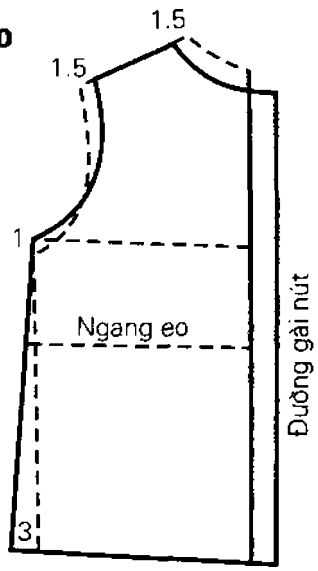




K5 - ÁO SÁT NÁCH CÓ CẦU NGỰC THÂN DÚN

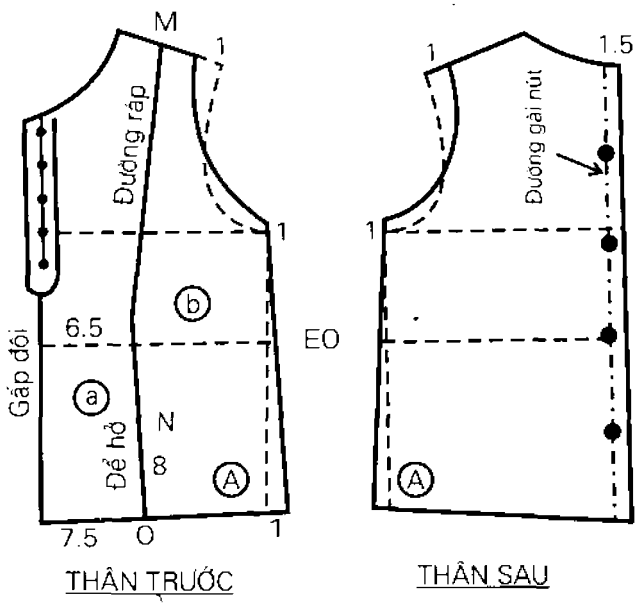
Hình 500





K6 - ÁO CÁNH NGẮN CÓ ĐƯỜNG RÁP DỌC.

Hai kiểu A và B dựa vào lý thuyết căn bản của áo ngắn trẻ em để vẽ.



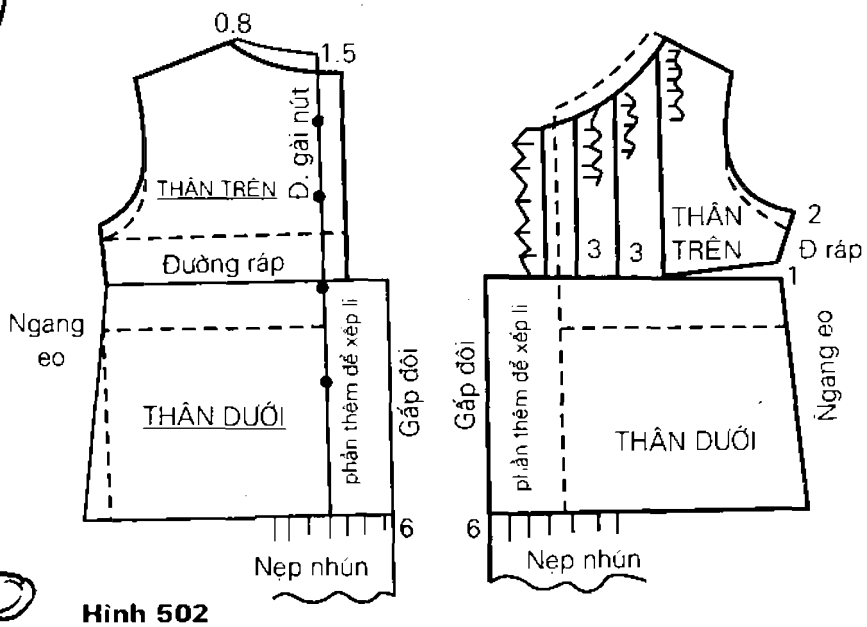
Hình 501





K7 - ÁO ĐẦM RÁP THÂN - KẾT BÈO DÚN

Thân trước: Cắt 2 miếng a và b và ráp dính theo đường MN đoạn NO để hở. Kết nơ tại N. Có 1 miếng đáp ngực kết dính với thân áo bằng 3 nút. Gài nút sau lưng.

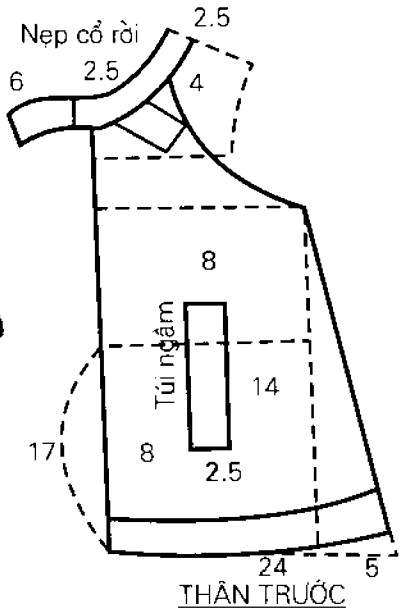


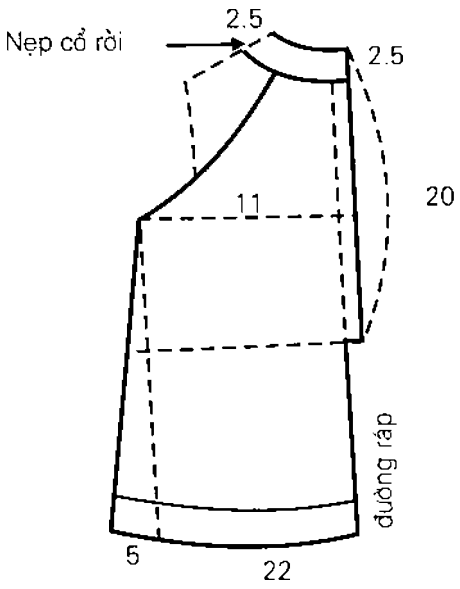
Hình 502

K8 - ÁO MÁT HỞ VAI - NẸP CỔ RỜI

Dựa vào lý thuyết căn bản áo ngắn của trẻ em để vẽ mẫu.



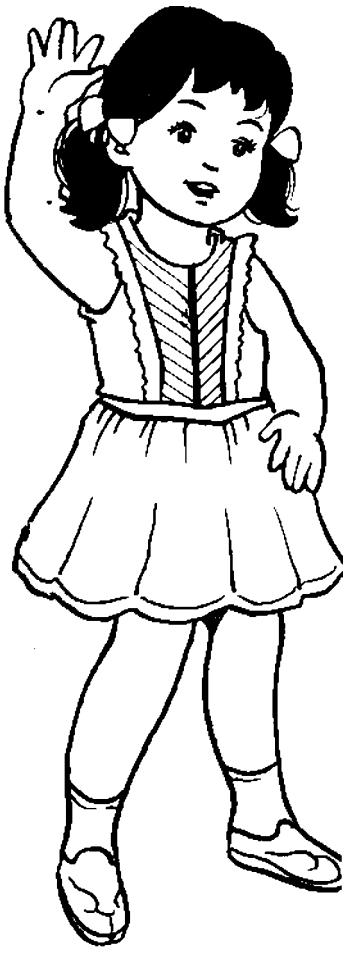


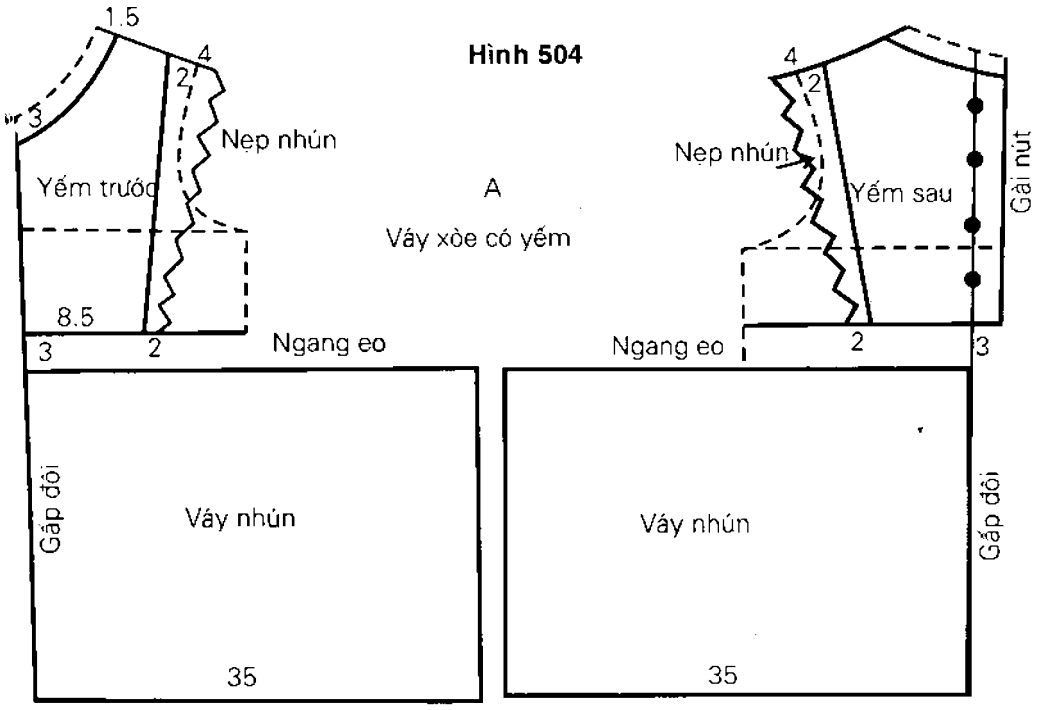


Hình 503

K9 - VÁY XÒE CÓ YẾM

Dựa vào lý thuyết căn bản áo ngắn của trẻ em để vẽ mẫu.





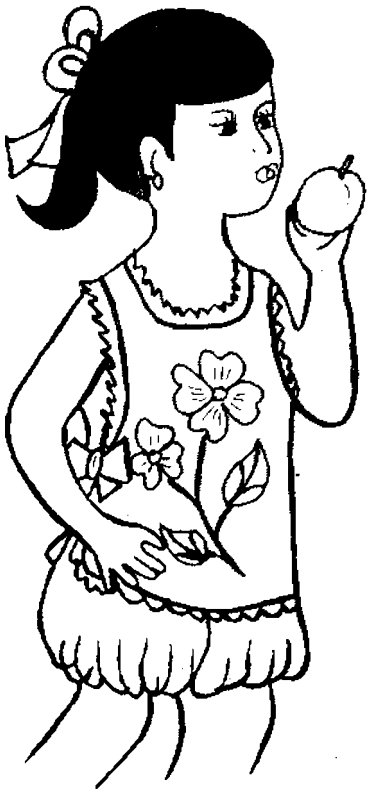
Hình 504

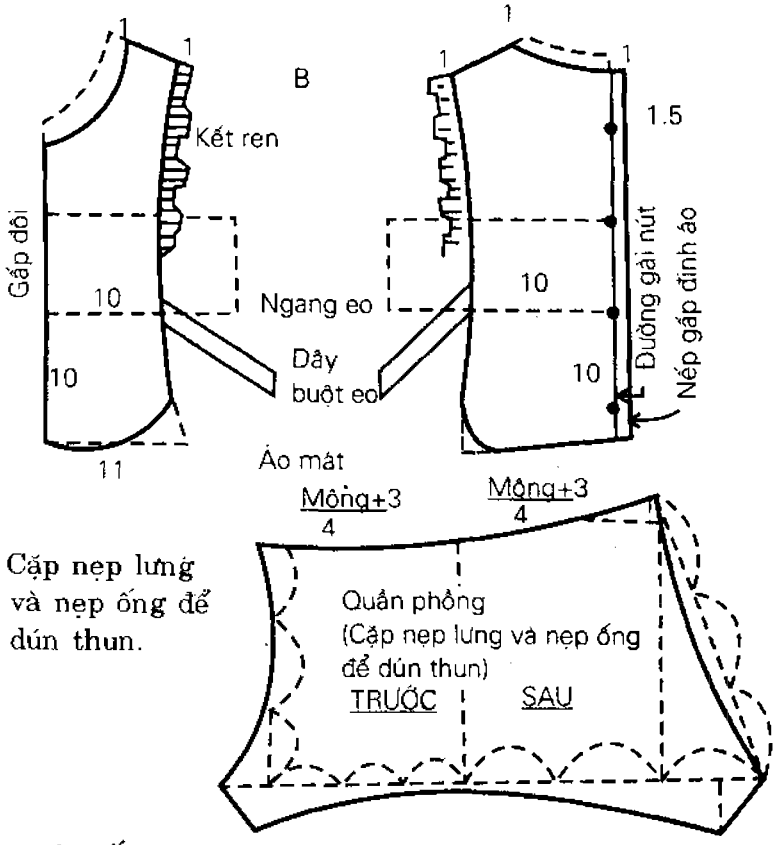
A

Váy xòe có yếm

K10. ÁO MÁT BUỘC DÂY HÔNG

Hình 505



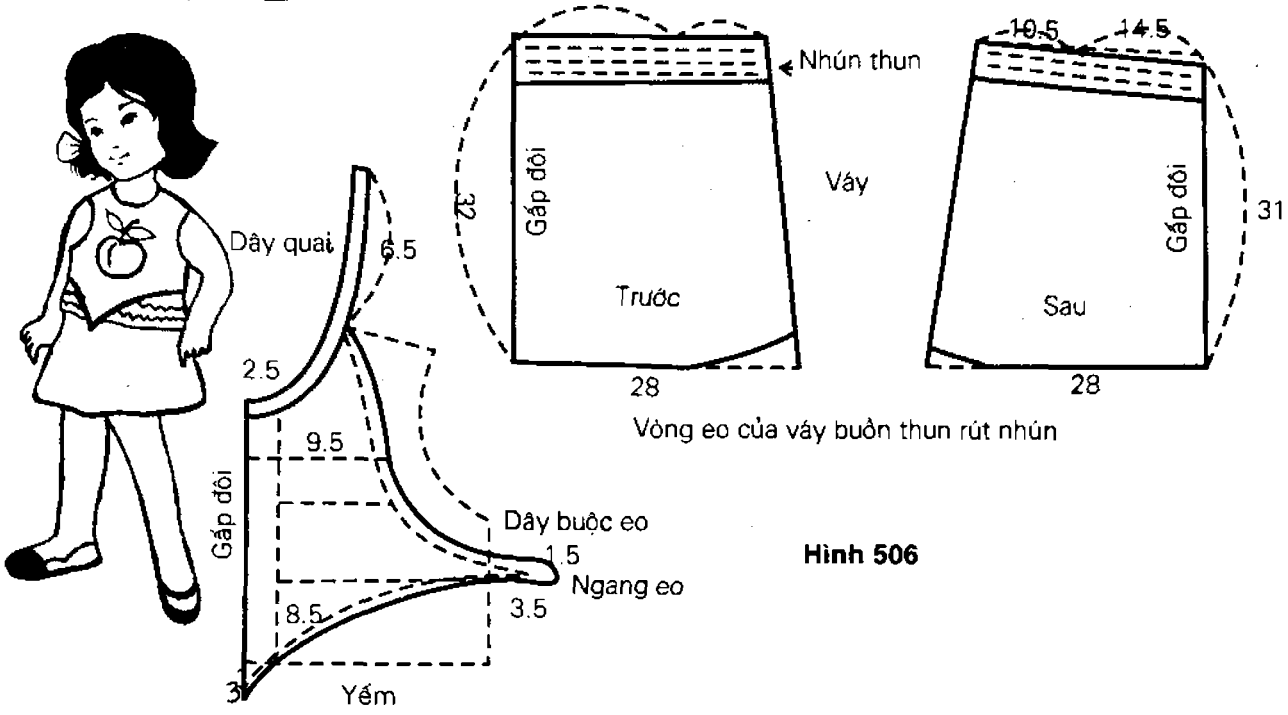




K11 - VÁY CÓ YẾM

Dựa vào cách vẽ thân trước của áo ngắn trẻ em (blouson) để vẽ yếm.

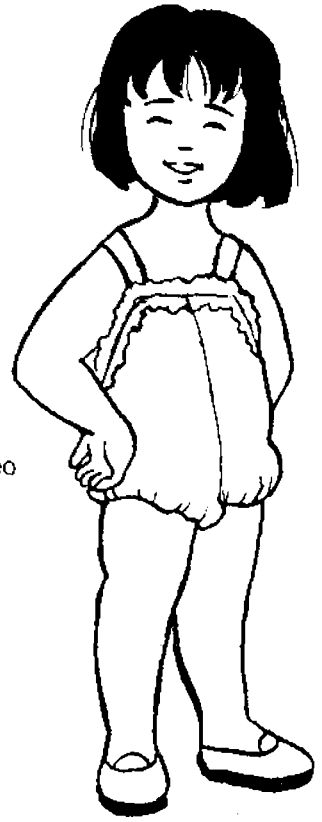
Bề dài khỏi eo độ 8,5cm. Nhọn yếm = 3cm.



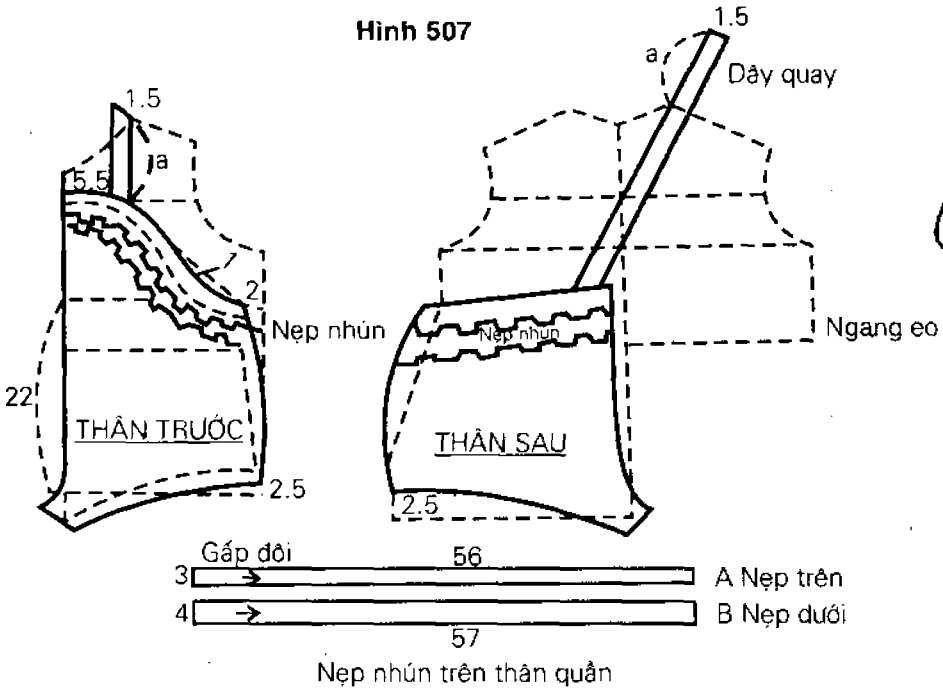
Hình 506

K12. QUẦN PHỒNG CÓ YẾM

Dựa vào lý thuyết căn bản áo ngắn của trẻ em để vẽ mẫu. Thân quần phía trước có yếm, thân quần phía sau ngang khoảng eo có kết dây quai.



Hình 507



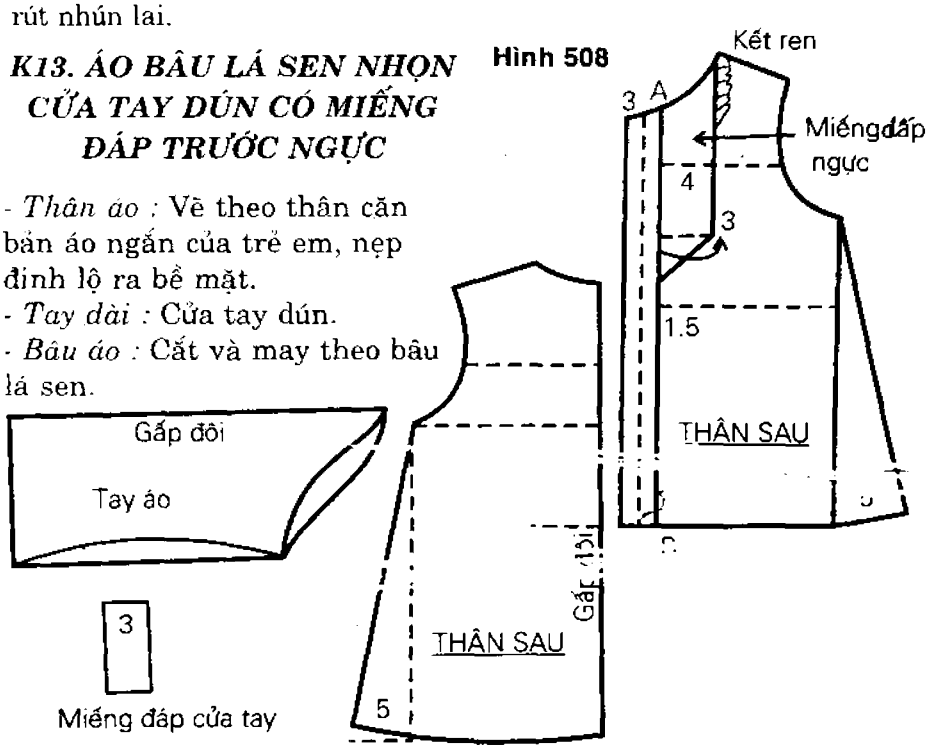
Nẹp nhún trên thân quần

Nẹp nhún kết vòng theo phía trên yếm đến lưng quần. Lưng quần phía sau có luồn thun rút nhún lại. Vòng ống cặp nẹp vải xéo viền quanh, gấp vào bên trong và luồn thun rút nhún lại.

K13. ÁO BÂU LÁ SEN NHỌN CỬA TAY DÚN CÓ MIẾNG ĐÁP TRƯỚC NGỰC

- *Thân áo :* Vẽ theo thân căn bản áo ngắn của trẻ em, nẹp đinh lộ ra bề mặt.
- *Tay dài :* Cửa tay dún.
- *Bâu áo :* Cắt và may theo bâu lá sen.

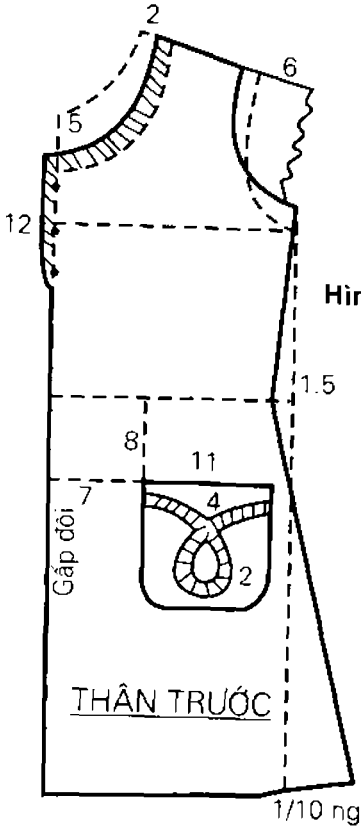
Hình 508

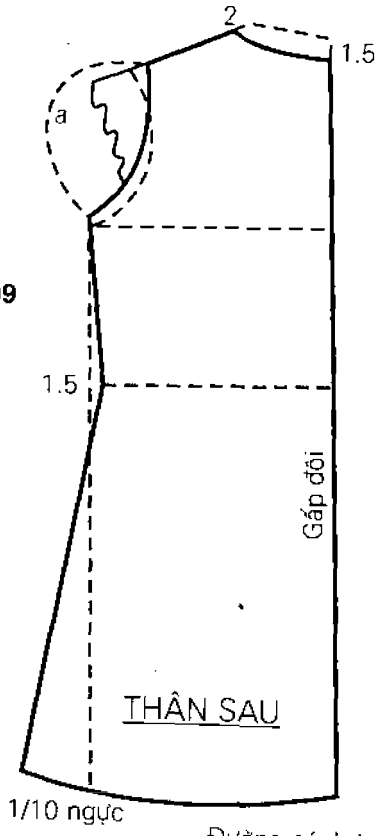




K14. VÁY ĐẦM LIỀN THÂN TAY CÁNH TIÊN

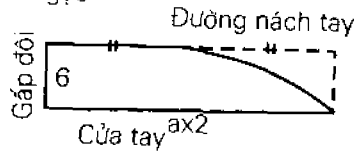
Vẽ theo mẫu áo ngắn căn bản.



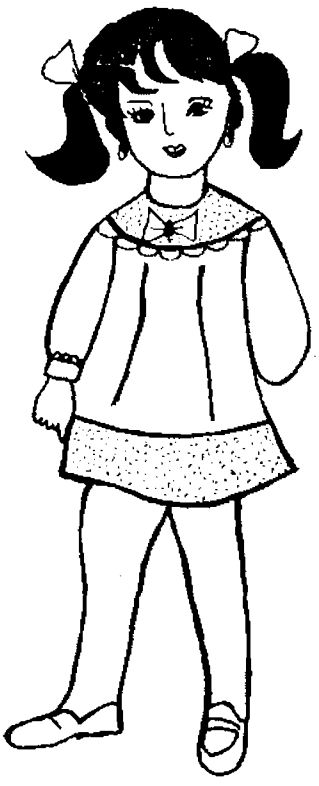


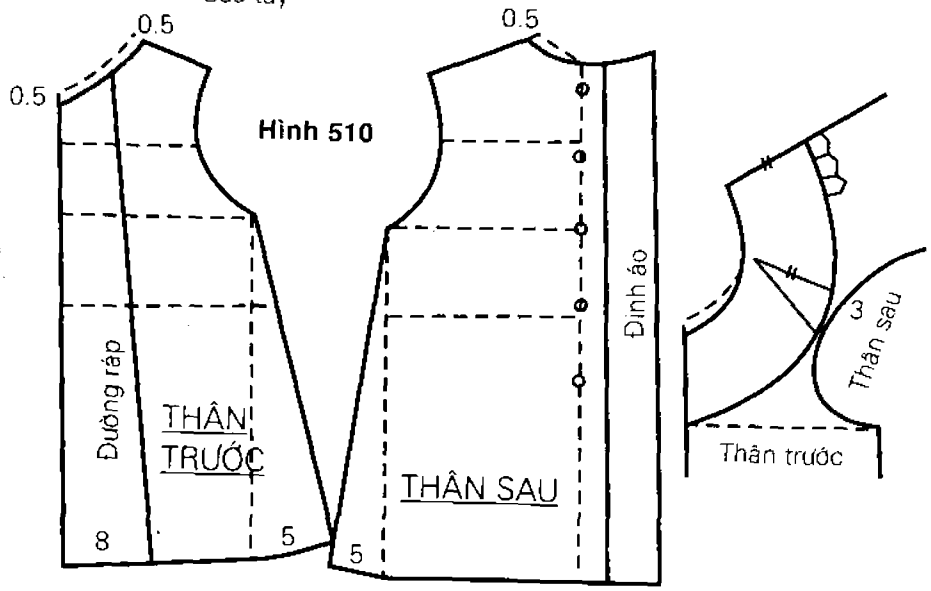
Hình 509



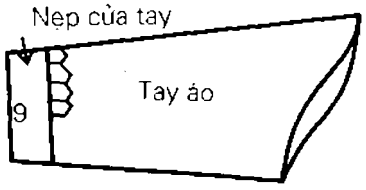


K15 - ÁO KIỂU BÂU XÂY





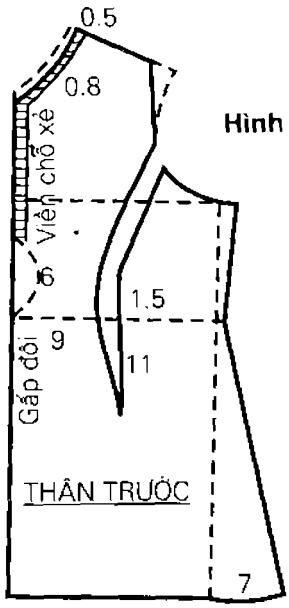
Hình 510



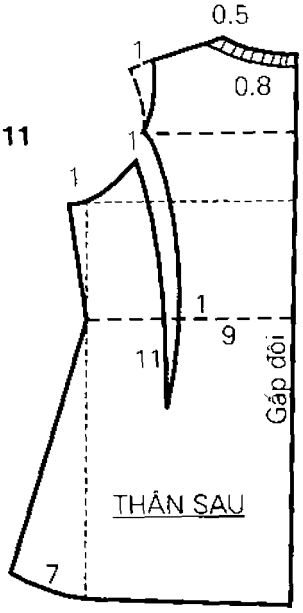
Vẽ mẫu dựa theo lý thuyết căn bản áo ngắn trẻ em.

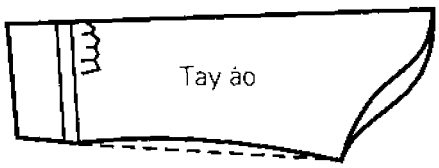
K16. VÁY ĐẦM LIỀN THÂN





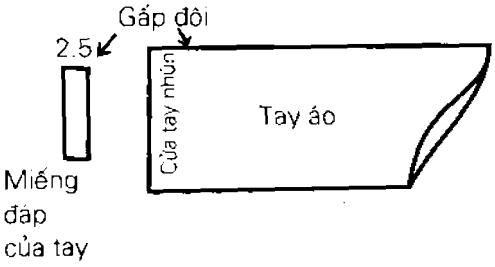
Hình 511



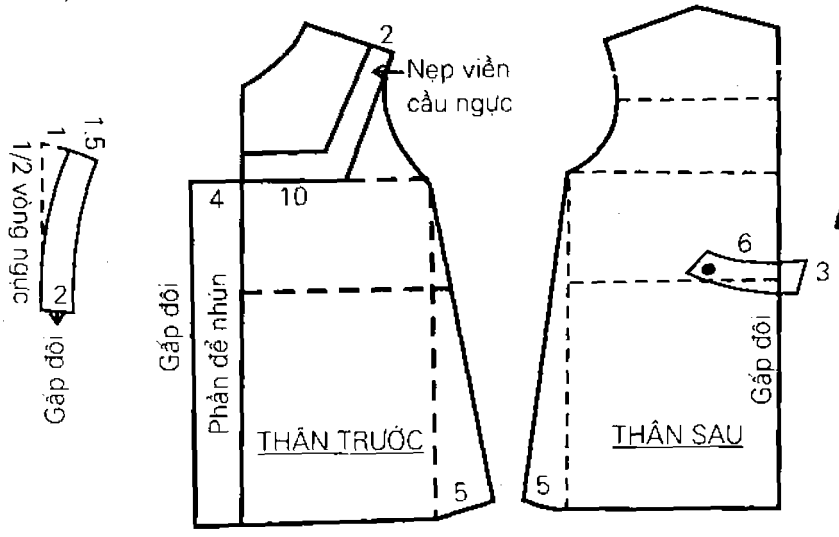


Vẽ mẫu dựa theo lý thuyết căn bản áo ngắn trẻ em

K17. ÁO ĐẦM KIỂU BÂU ĐỨNG CÓ CẦU NGỰC



Vẽ mẫu dựa theo lý thuyết căn bản áo ngắn trẻ em

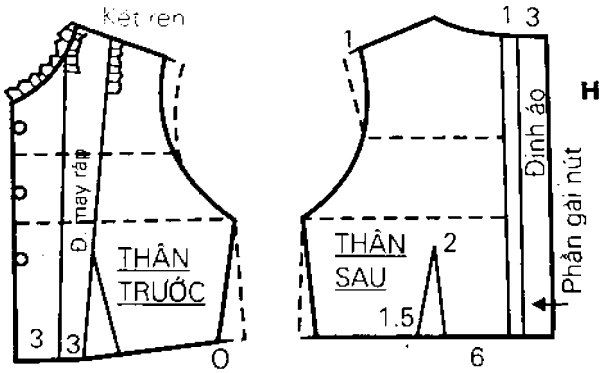


Hình 512



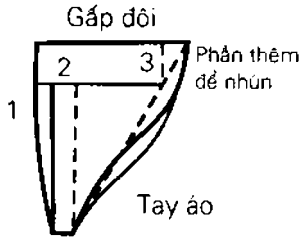
K18. ÁO RÁP EO VÁY DÚN TAY PHỒNG

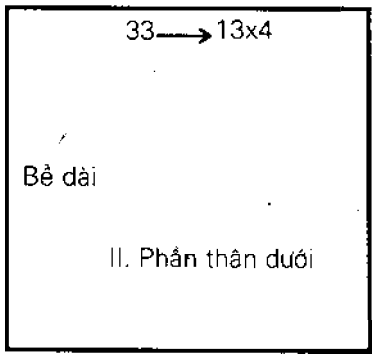
Phần thân trên dựa vào lý thuyết căn bản áo ngắn trẻ em để vẽ. Phần thân dưới vẽ theo mẫu (Xem hình vẽ).



Hình 513



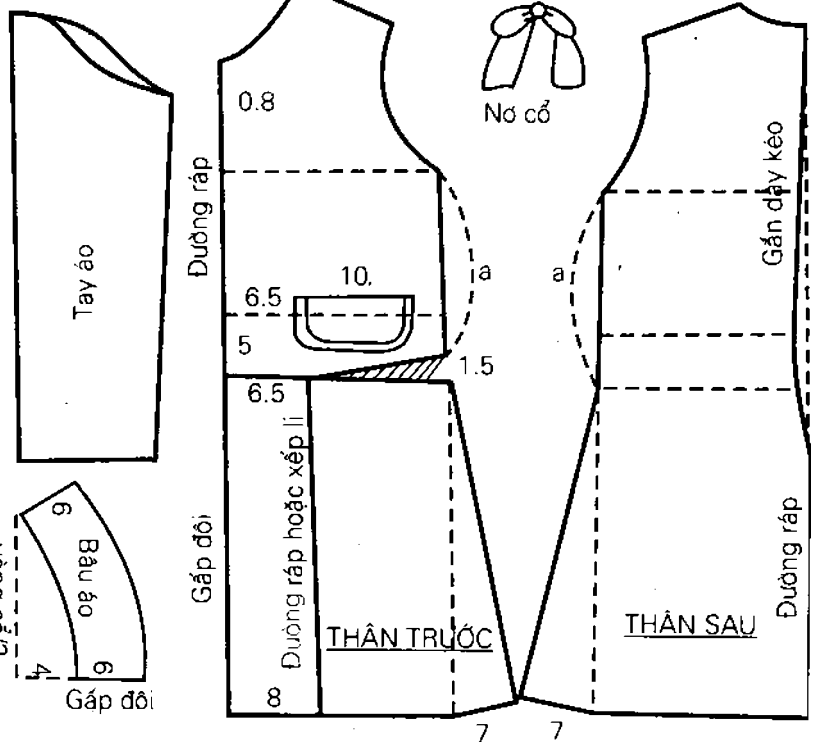




K19. ÁO CÓ ĐƯỜNG RÁP DƯỚI EO BÂU LÁ SEN

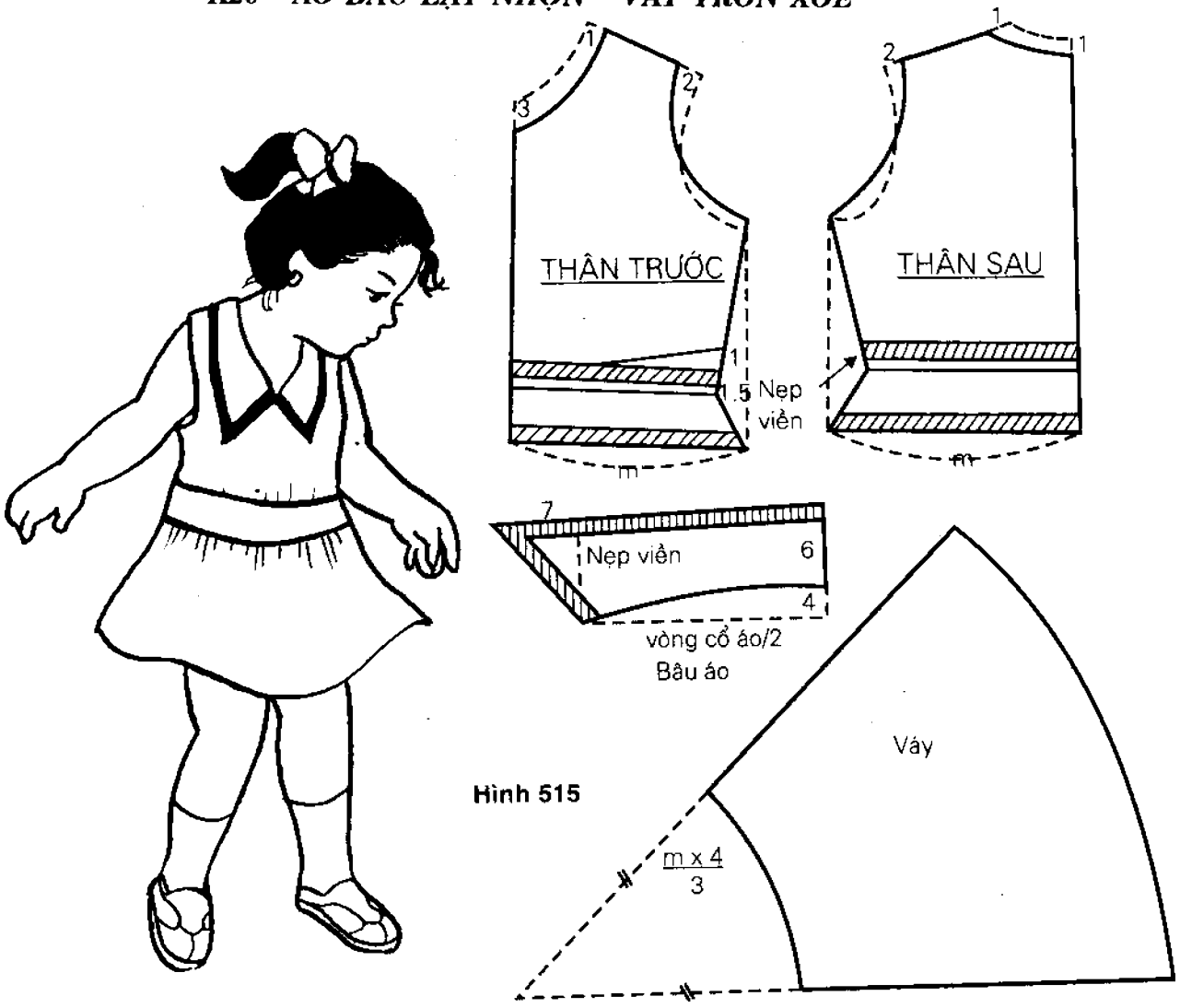
Dựa theo lý thuyết căn bản để vẽ.





Hình 514

*K20 - ÁO BÂU LẬT NHỌN * VÁY TRÒN XÒE*



Hình 515

K21 - ÁO CÓ TÚI LIỀN THÂN

Thân áo: Dựa vào thân căn bản của áo ngắn trẻ em.

1. Thân trước: Vẽ mẫu lên giấy.

- Vòng cổ: Khoét rộng và sâu hơn cổ căn bản. Nẹp cổ cắt theo vòng cổ viền dẹp bẻ ra ngoài (như cổ phía sau).

- Vòng nách: vẽ lại như nách sau, nẹp viền cũng giống như thân sau. Cắt mẫu giấy của thân trước ra làm 2 phần a và b:

**** Phần a:*** Ngang eo có làm một banh nhỏ trên giấy nhưng khi đặt lên vải thì banh này mất đi (gấp banh lại và đặt lên vải liền) để áo được ôm hơn. Cuối phần a chừa đường may nhiều để ráp đáy túi ngầm của phần b vào.

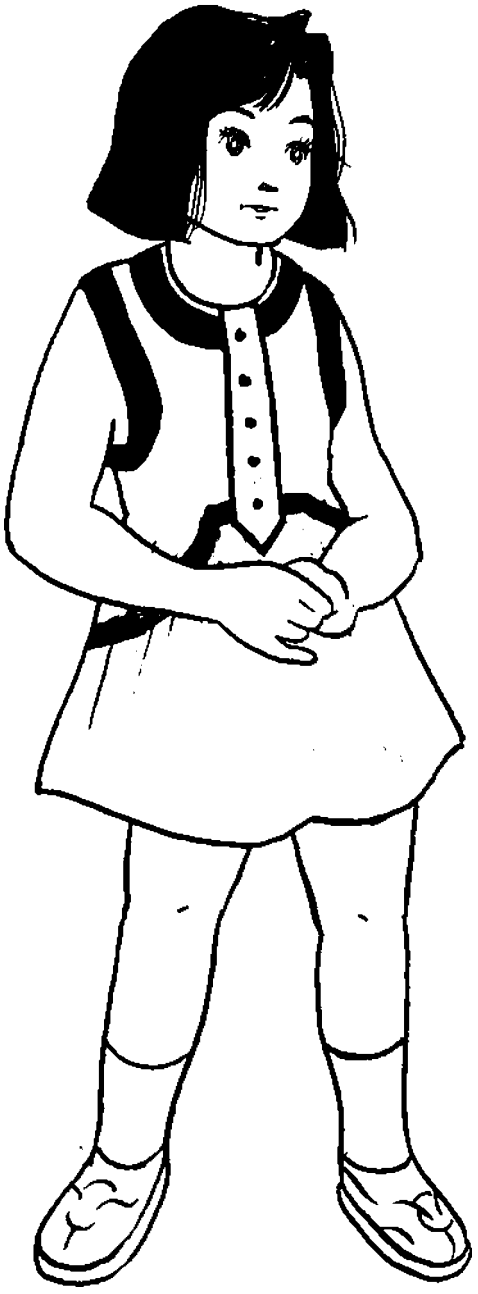
**** Phần b:*** Nẹp viền miếng túi vẽ theo đường cong miệng túi. Khi viền miệng túi có cặp thêm vải may đáy túi vào.

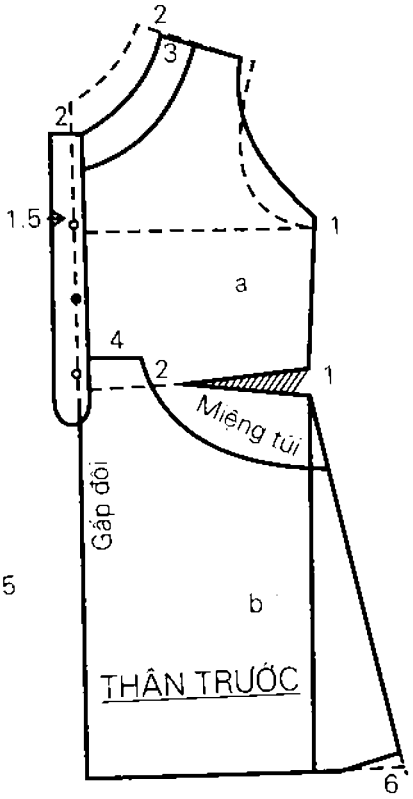
Giữa thân trước có một nẹp rời từ cổ đến eo - kết dính vào thân bằng 4 hạt nút kiểu.

2. *Thân sau:* Vẽ mẫu ngay lên vải. Giữa thân sau là đường gài nút hoặc gắn dây kéo.

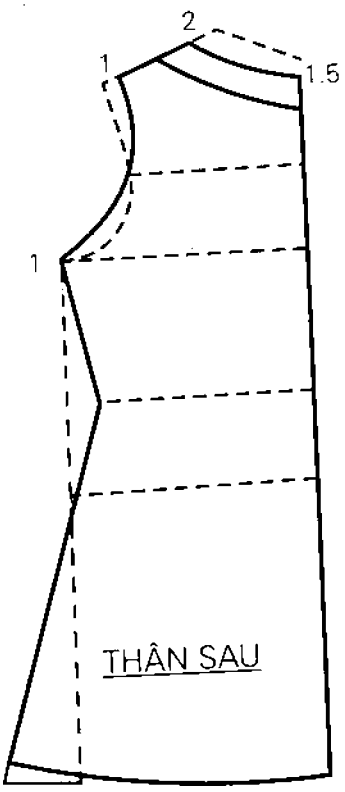
- Vòng cổ: Khoét rộng và sâu hơn cổ căn bản, nẹp cổ cắt theo vòng cổ và áp dụng lối viền dẹp (viền gấp mép) và gấp ra ngoài.

- Vòng nách: Hạ nách giảm lên 1cm, đầu vai giảm vào 1cm, vẽ cong lại vòng nách, nẹp viền dẹp (cắt theo vòng nách) và gấp vào trong.



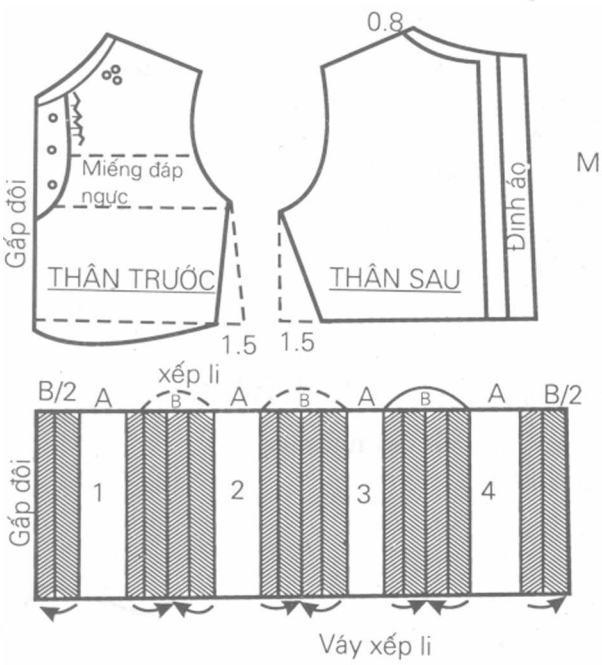


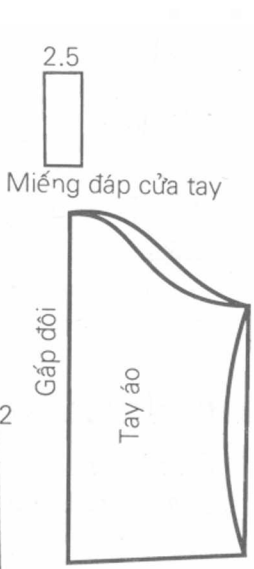
Hình 516



K22. ÁO RÁP EO VÁY XẾP LI

Dựa theo lý thuyết căn bản của áo ngắn trẻ em để vẽ phần trên. Phần dưới theo mẫu (xem hình)



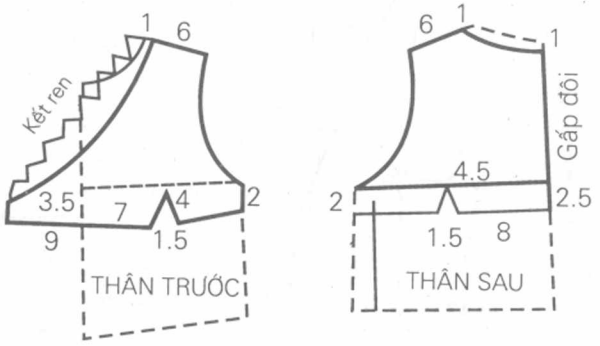


Hình 517

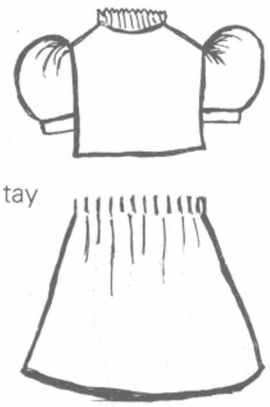


K23. VÁY THÂN RỜI

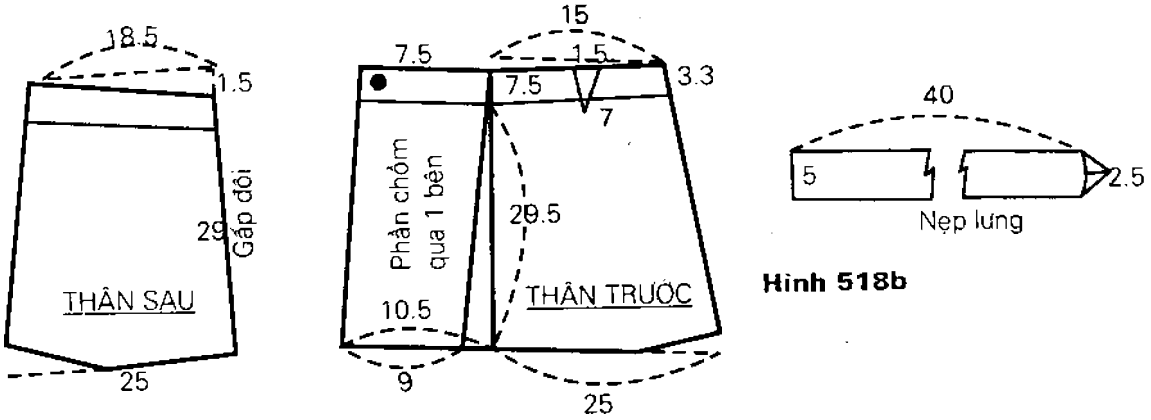








Hình 518



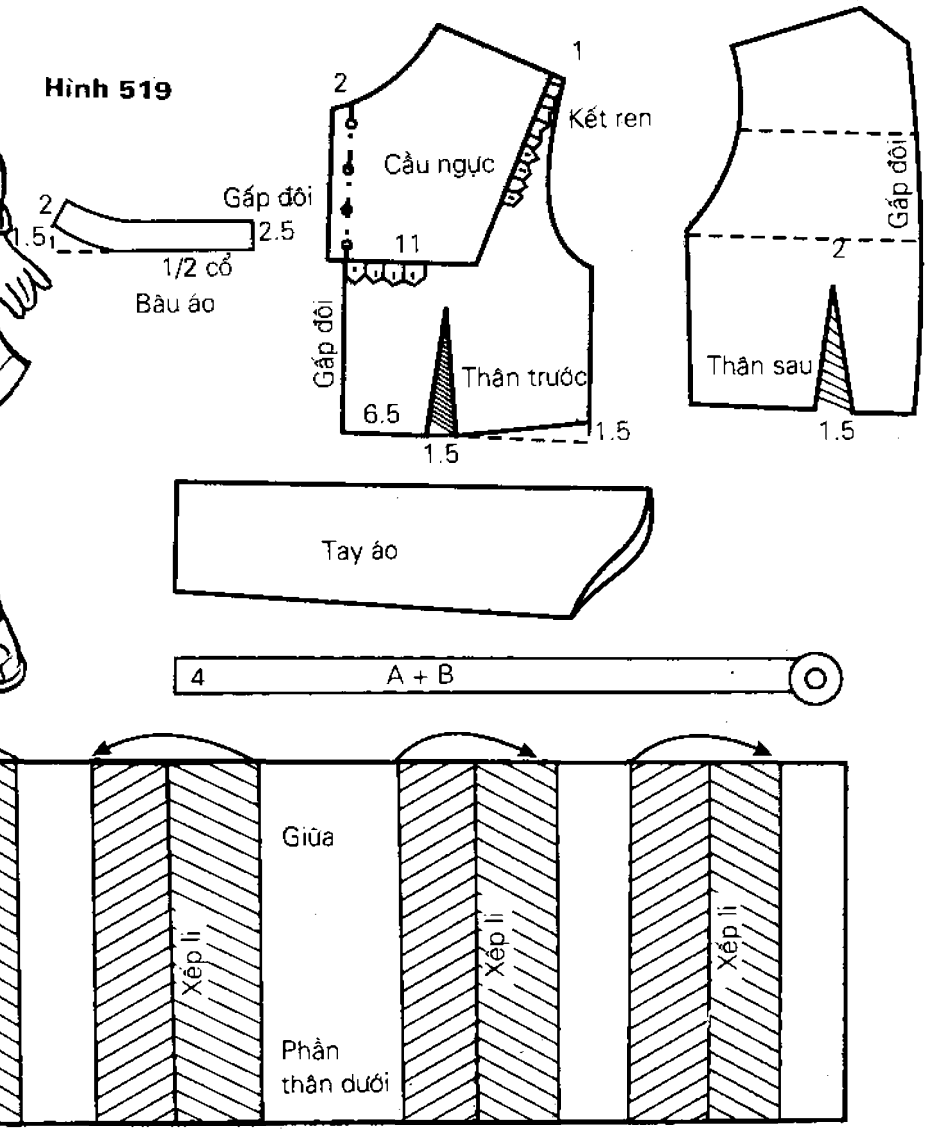
Hình 518b

K24. ÁO ĐẦM CÓ CẦU NGỰC VUÔNG VÁY XẾP LI

Phần trên : Vẽ theo lý thuyết căn bản của áo ngắn trẻ em.
Phần dưới : Vẽ theo mẫu (xem hình).



Hình 519



K25 - ÁO RÁP THÂN DỌC (DÉCOUPE)

Cả 2 kiểu A và B đều dựa theo lý thuyết căn bản của áo ngắn trẻ em để vẽ. Vẽ lên giấy, cắt ra từng phần và đặt từng phần lên vải để cắt, có chừa đường may.

Kiểu A: Cổ tròn khoét rộng thêm 1cm (phía trước) và 0,8cm (phía sau).

* Dưới hạ cổ thân trước khoét thêm 1 lỗ dài 5cm rộng lên ở giữa thân.

* Nách: hạ nách giảm lên 1cm, đầu vai giảm vào 1cm. Vẽ lại vòng nách.

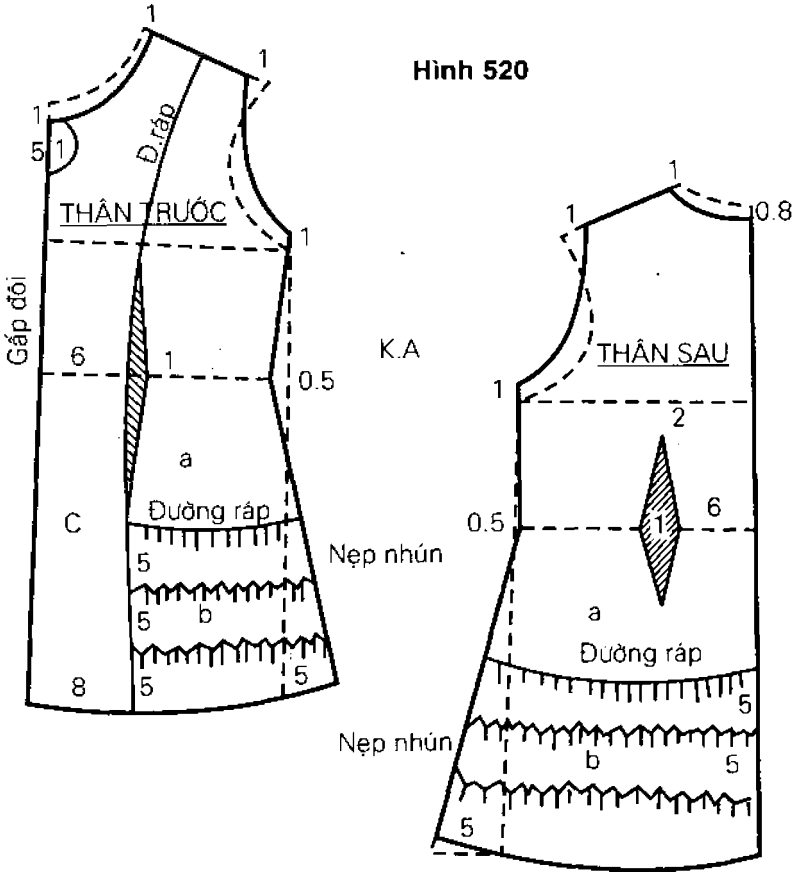
Thân sau:

Có 2 phần a và b liền nhau, không cắt rời.

Phần a: có banh eo.

Phần b: có kết thêm nẹp dún thành 3 tầng nằm chồng lên nhau (miếng này chồng lên miếng kia độ 1cm), mép chồng lên để hở, mép nằm dưới may dính xuống thân áo. Như vậy, mép trên che đường may của mép dưới.





Hình 520

Thân trước:

Cắt làm 3 phần a, b, c:

- Phần a và c: có chung banh eo và đường ráp dọc từ vai xuống đến lai.

- Phần b: Có kết thêm nẹp dún thành 3 tầng giống như nẹp dún của phần b thân sau. Ba nẹp dún của phần b thân trước liền với nẹp dún của phần b thân sau qua đường sườn của 2 thân.

Như vậy, sau khi ráp thân a và b của thán trước, ráp đường sườn của 2 thân dính lại, kết nẹp dún lên trên và sau cùng ráp phần c của thân trước vào.

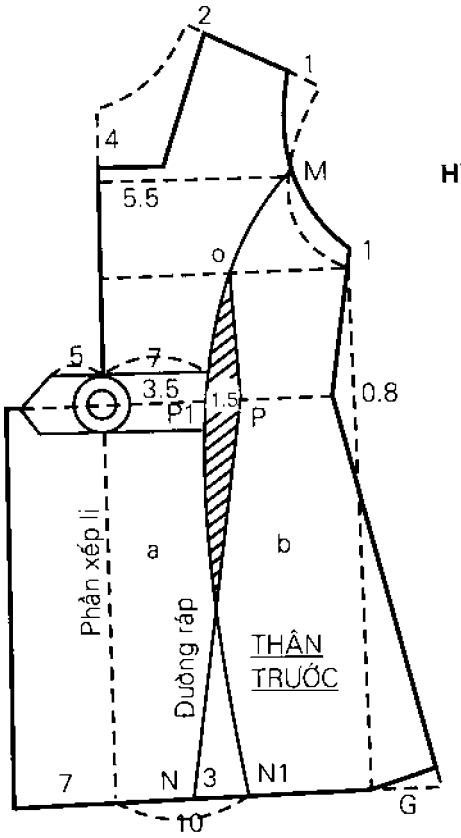
Kiểu B: Cổ vuông khoét rộng. Thân áo cắt làm 2 phần a và b.

- Đường MOP_1N_1 của phần a sẽ ráp với đường MOPN của phần b.

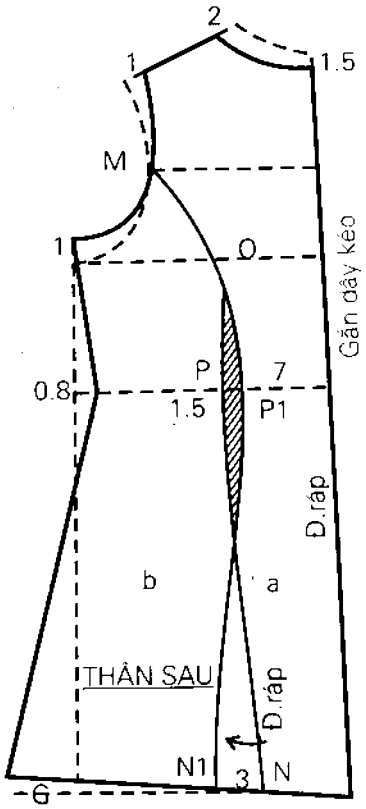
- Phần a của thân trước có thêm 7cm xếp li tròn (pli creux).

K26 - ĐẦM LIỀN THÂN CÓ RÁP DỌC

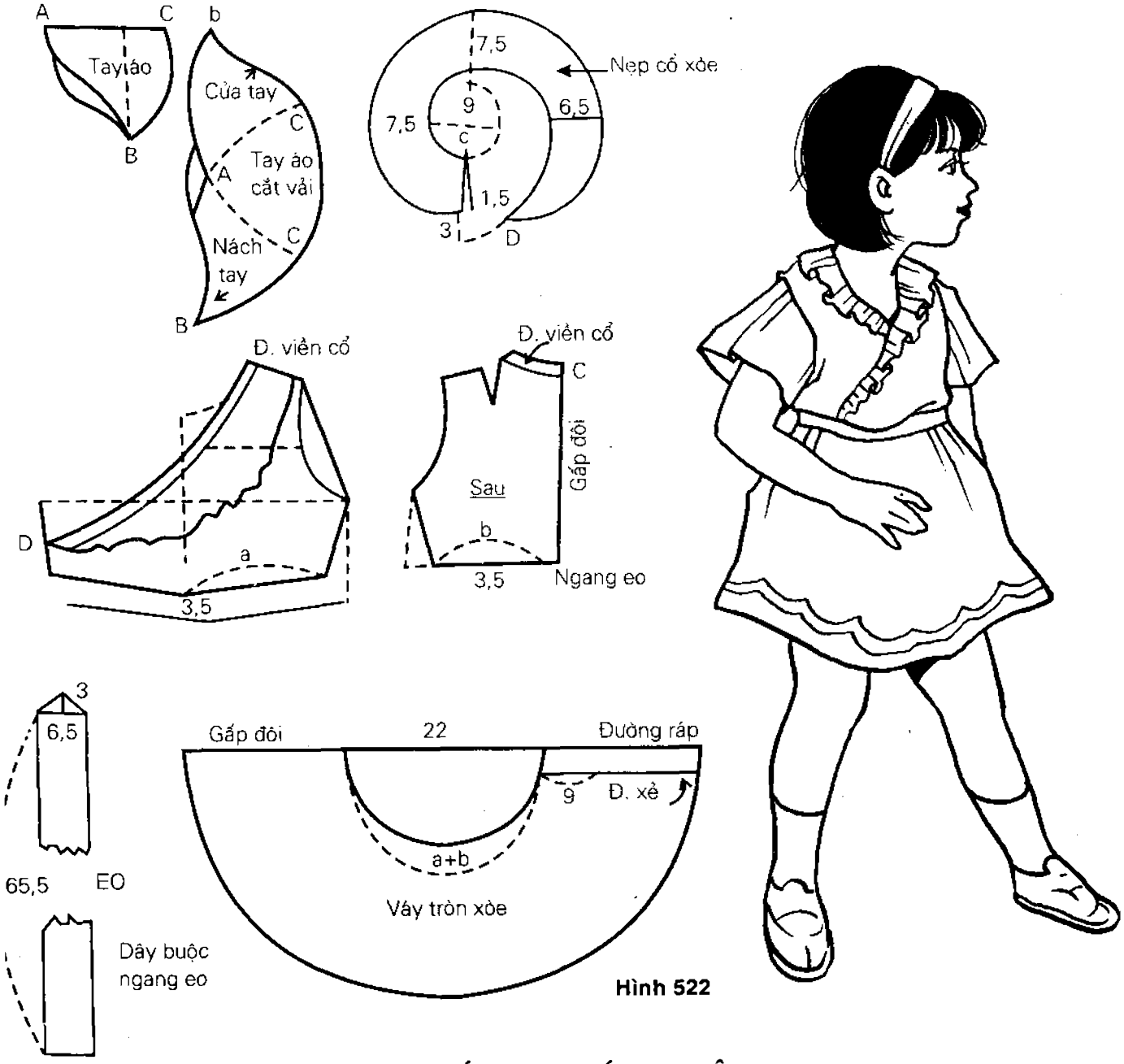




Hình 521



K27 - THÂN RỦ - BÈO RỦ - ÁO TAY RỦ



Hình 522

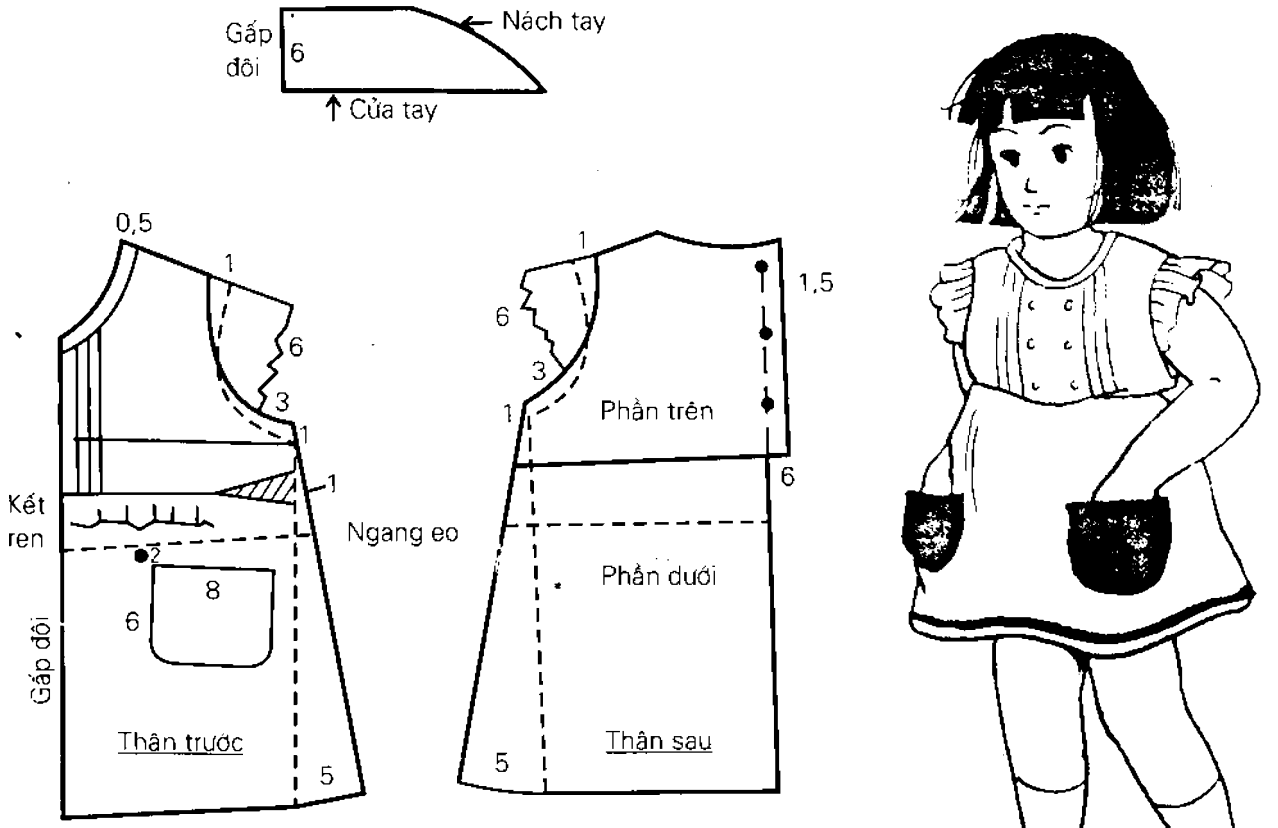
K28 - ÁO TAY CÁNH TIÊN

Thân áo: Vẽ theo lý thuyết căn bản áo ngắn của trẻ em.

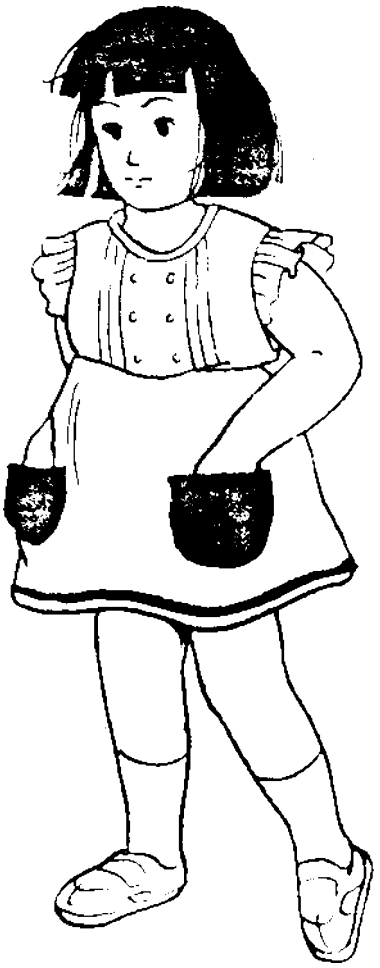
Mỗi thân áo có 2 phần trên và dưới:

- Phần trên của thân sau có thêm đinh và đường gài nút.
- Phần trên của thân trước có xếp li nhuyễn (nervure), mỗi li cách nhau 1,50cm.
- Dọc theo đường ráp của thân trên và đường dưới có kết ren trang trí. Đường ráp trên eo độ 6cm.

Tay áo: Bắt đầu ráp từ điểm cách hạ nách độ 3cm, khoảng nách không có ráp tay áo, sẽ viền nẹp theo đoạn cong của nách.



Hình 523

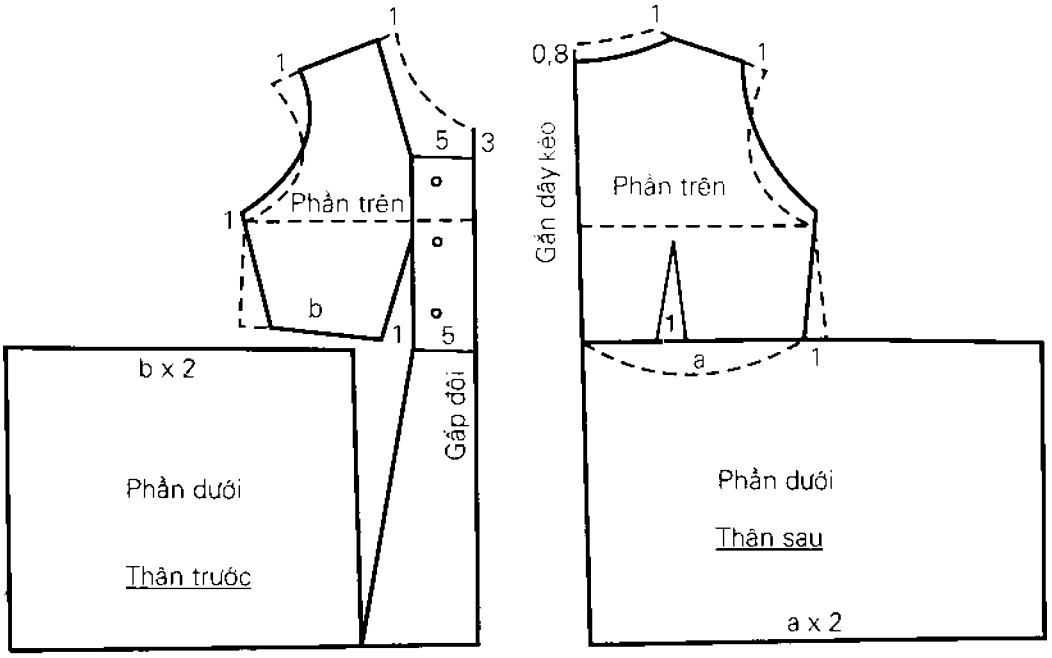




K29 - VÁY ĐẦM RÁP THÂN CÓ DÚN

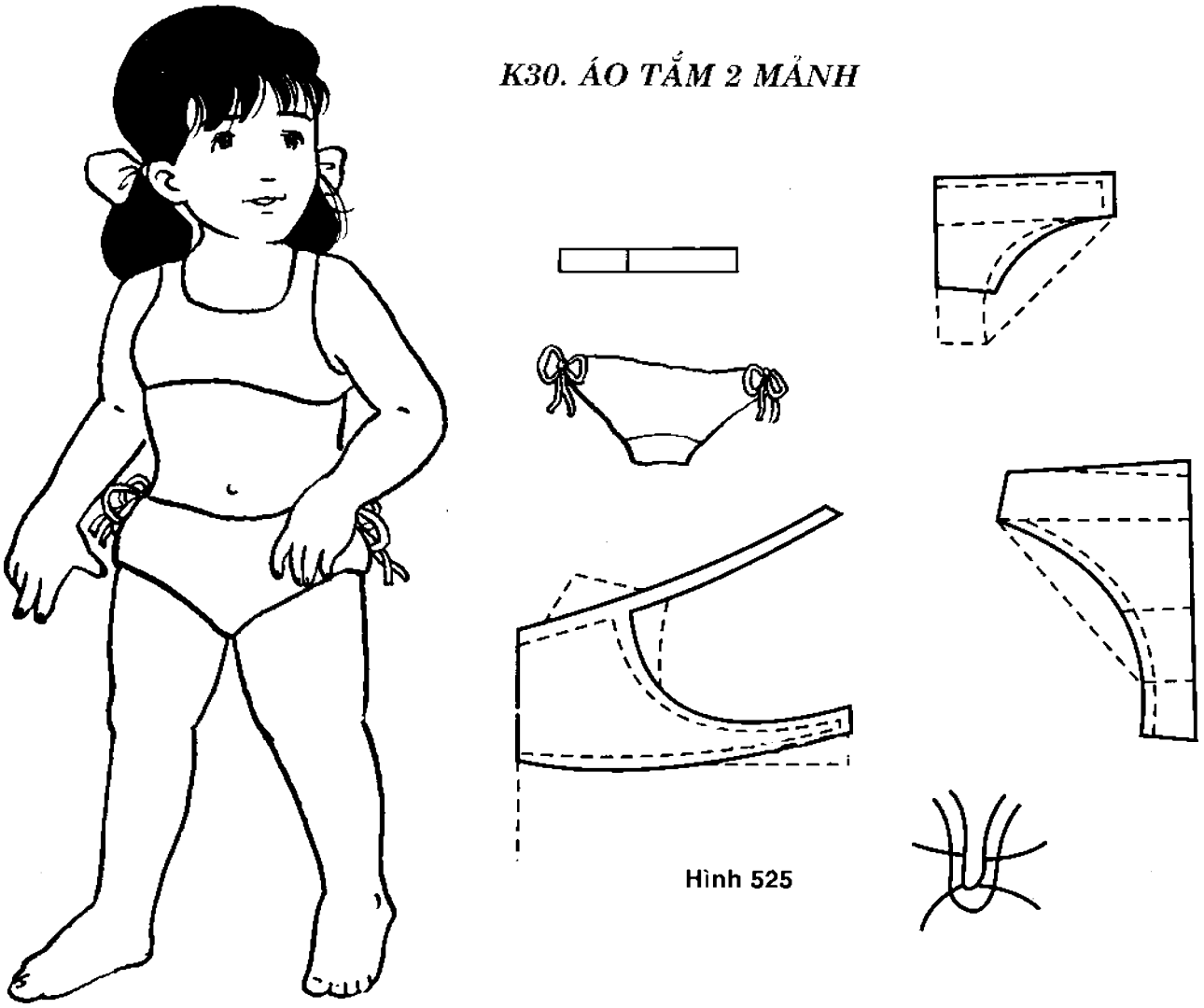
Thân sau: Có 2 phần ráp nhau theo đường eo. Sau lưng gắn dây kéo hoặc chừa thêm phần đính và gài nút.

Thân trước: Có 3 phần ráp nhau theo đường dọc từ cổ đến lai và đường ngang eo. Trong lúc ráp có thể gắn thêm dây buộc nơ ngang eo tại đường ráp dọc của thân trước.



Hình 524

K30. ÁO TẮM 2 MẢNH



Hình 525

K31 - ÁO TẮM VÀ ÁO KHOÁC

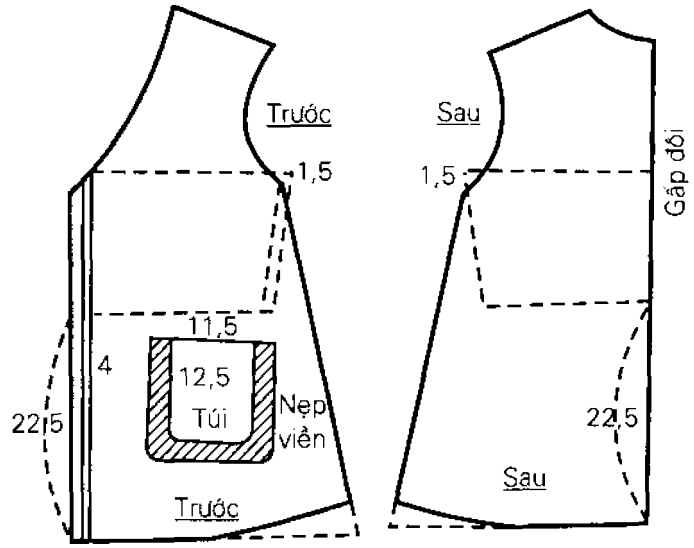
Dựa vào lý thuyết căn bản để vẽ mẫu áo và quần.

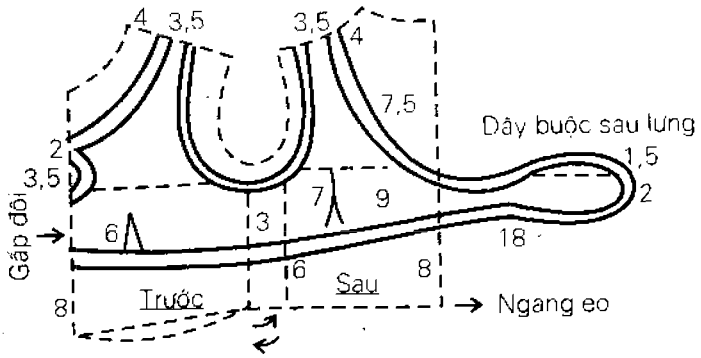
- Bề dài áo tắm trên eo 8cm.
- Bề dài áo khoác dưới eo 22,50cm.
- Bề dài quần slip = 1/2 vòng đáy (vòng đáy đo dưới rún độ 5cm).

ÁO TẮM

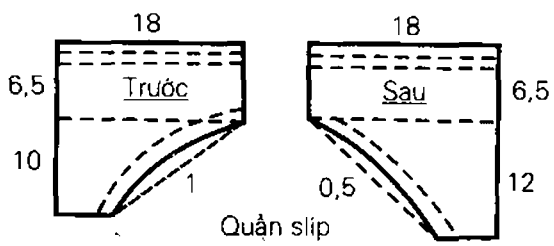
- Vẽ 2 thân áo căn bản, bề dài đến eo.
- Đặt 2 thân áo chồng lên nhau 3cm về phía đường sườn.
- Căn cứ theo thân căn bản để vẽ mẫu áo tắm (vẽ lên giấy).

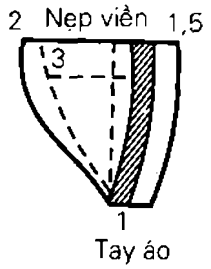


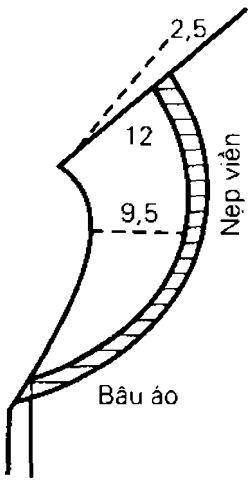


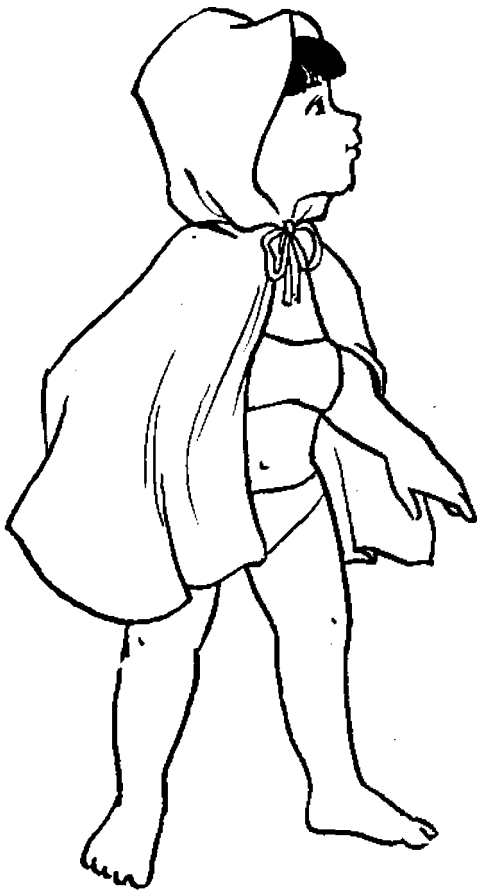


Hình 526









K32 - ÁO TẮM VÀ ÁO CHOÀNG

I. Áo tắm 2 mảnh (Bikini):

1. Áo:

2. Quần Slip:

- Lưng quần bẻ nẹp, luồn thun.
- Ống quần cặp nẹp vải xéo viền chung quanh.

II. Áo choàng (Burnous):

1. Phần trên đầu (mủ):

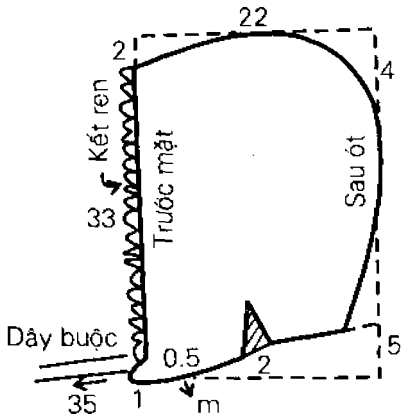
Cắt 2 miếng:

- n: Khoảng n của vòng cổ thân dưới phía sau và sẽ ráp với vòng cổ sau.
- m: khoảng ra của vòng cổ thân dưới (phía trước) và sẽ ráp với vòng cổ trước.

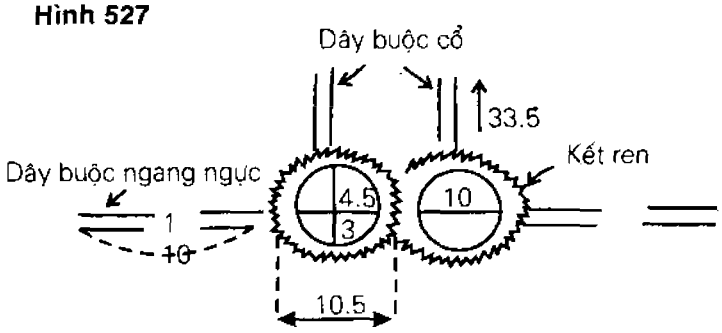
2. Phần thân dưới:

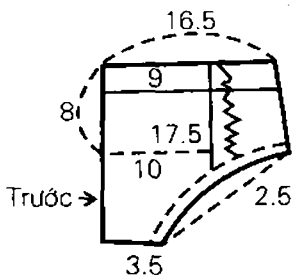
Cắt 2 miếng sau và 2 miếng trước.

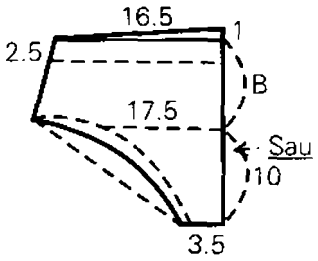
Miếng sau và miếng trước dựa theo thân căn bản của áo ngắn trẻ em để vẽ.

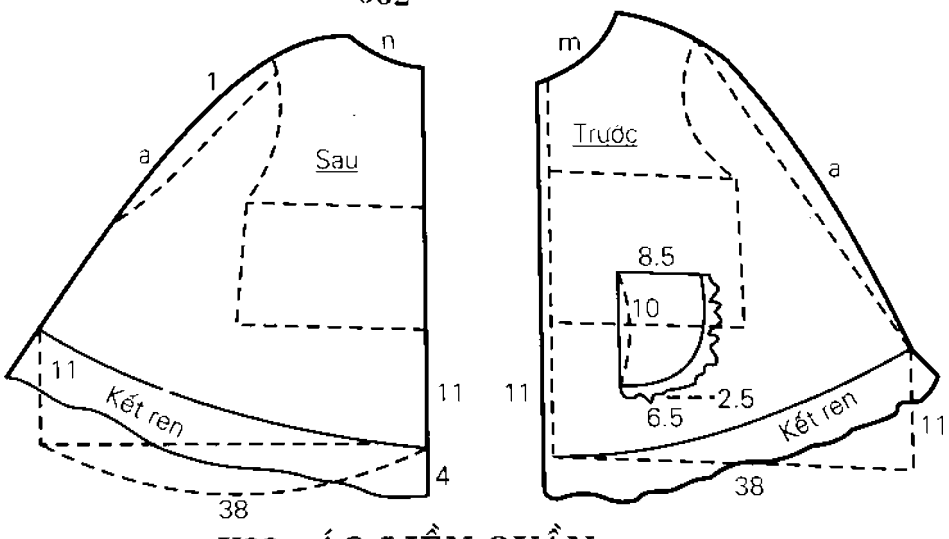


Hình 527









K33 - ÁO LIỀN QUẦN

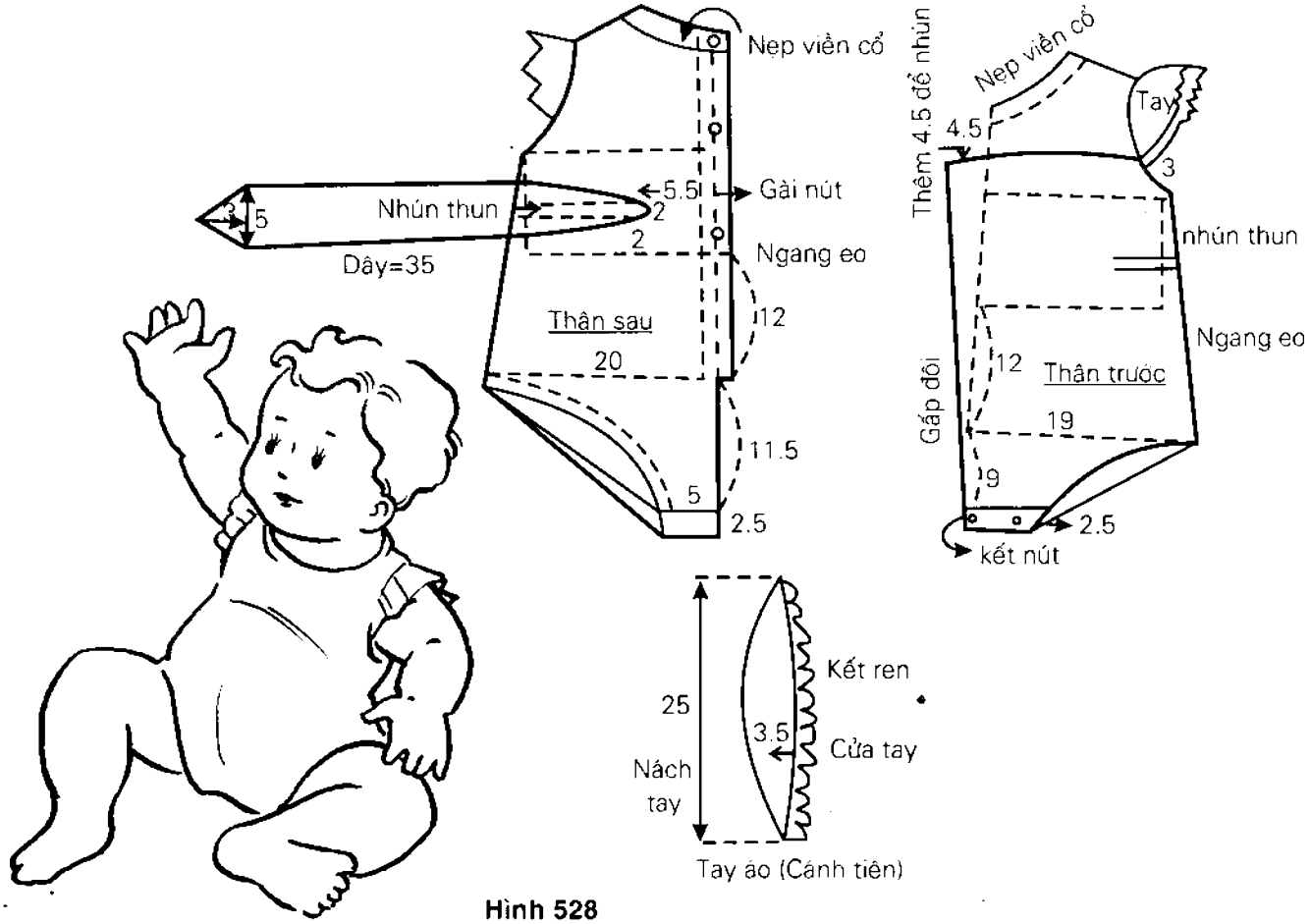
Cách vẽ: Vẽ thân căn bản của áo ngắn bé gái.

Bề dài khỏi eo + 12cm + 11,5cm (khoảng cách từ ngang mông đến đáy mông).

Thân sau: Có gài nút + đinh áo, có kết dây buộc nơ ngay giữa. Bên hông có kết thun để dún từ giữa thân trước đến giữa thân sau.

Thân trước: Có cầu ngực, thân dưới dún nhưng chỉ thêm dún ở phía trên đường ráp với cầu ngực, phía dưới đáy vẫn giữ nguyên, không thêm ra.

Tay áo: Kiểu tay cánh bướm, cắt đơn giản. Dài tay = 3,5cm, ngang tay = 25cm.



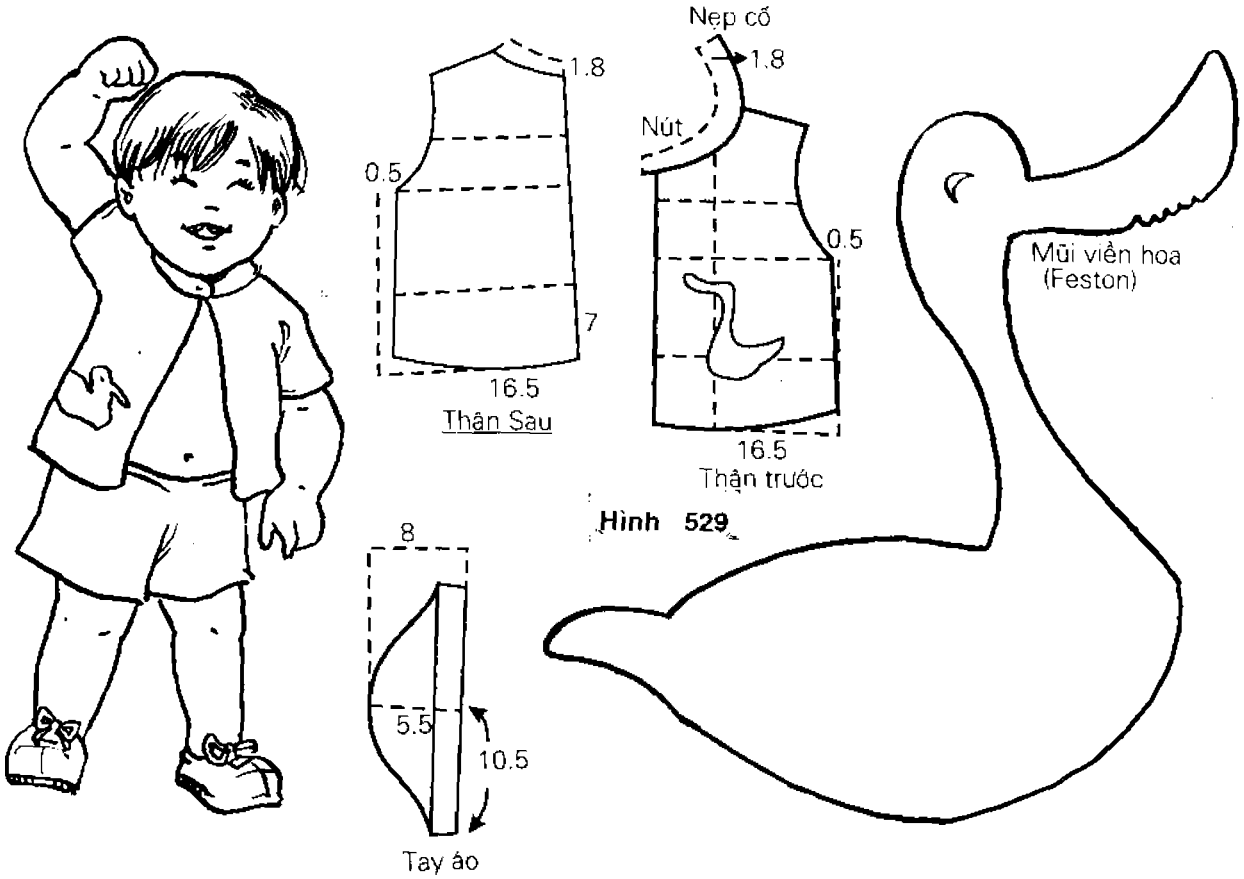
Hình 528

TRANG PHỤC BÉ TRAI

K34. ÁO CHOÀNG

* Vẽ theo lý thuyết căn bản của áo ngắn trẻ em.

Bề dài áo = dài eo + 7cm



Hình 529

Cắt mẫu bằng vải khác màu, đặt lên thân áo và thêu đắp.

K35 - ÁO LIỀN QUẦN

* Dài áo = Dài eo + 1/2 vòng đáy.

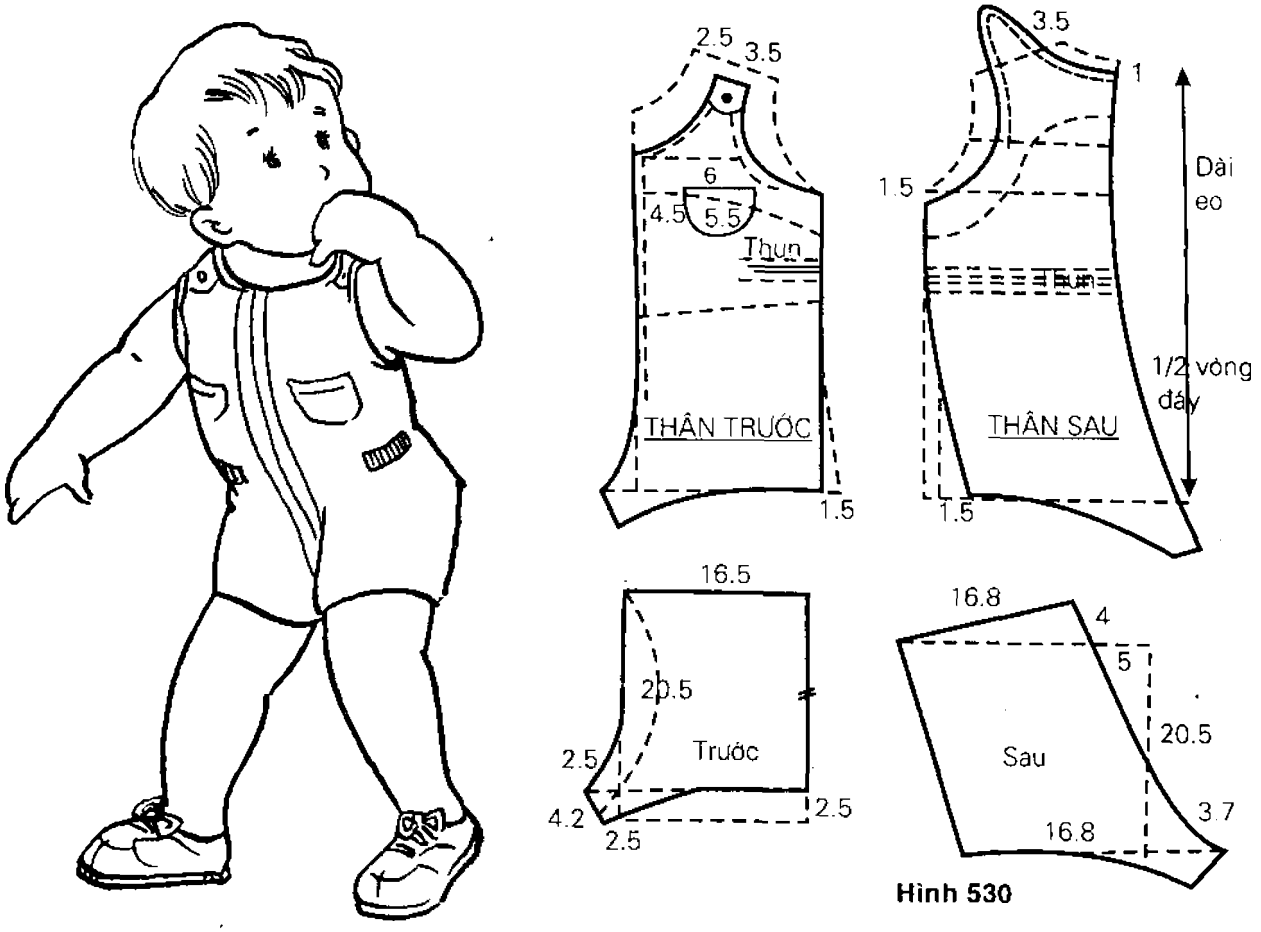
Cách vẽ phần dưới: (Quần):

- *Cách vẽ:* Áo liền quần gồm 2 phần liền nhau (phần trên: áo, phần dưới: quần).
- Phần trên: dựa vào lý thuyết căn bản của áo ngắn để vẽ.
- Phần dưới: dựa vào lý thuyết quần sọt để vẽ.

Vẽ phần dưới tiếp liền theo phần trên.

Ghi nút trên vai, phần vai của phía sau sẽ chồm ra phía trước, khuy phía sau, nút phía trước.

Ngang eo có may thun rút dún từ giữa eo phía trước vòng qua hết eo sau.



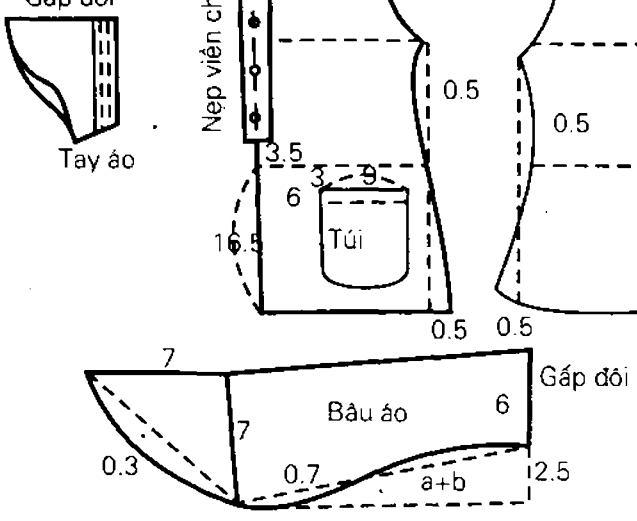
Hình 530

K36 - ÁO CHUI ĐẦU BÂU LẬT ĐỨNG

- Vẽ thân áo căn bản lên vải.
- Bề dài khỏi eo độ 16,5cm.
- Chỗ xẻ chui đầu trên eo độ 3,5cm.
- Nẹp viền 2 bên đường xẻ nằm chồng lên nhau.



Hình 531



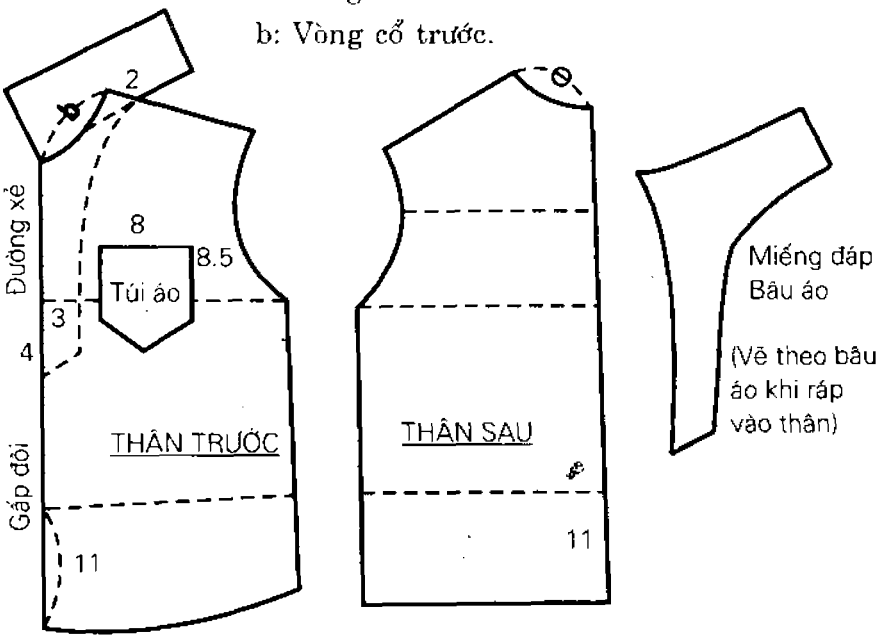
K37 - ÁO CHUI ĐẦU BÂU CÁNH ÉN

* Vẽ thân áo căn bản ngay trên vải:

- Bẻ dài khỏi eo độ 11cm.
- Đường xẻ chui đầu khỏi hạ nách độ 3cm.

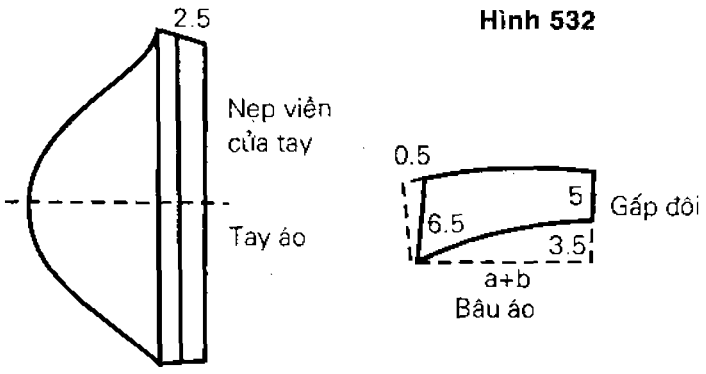
a: Vòng cổ sau.

b: Vòng cổ trước.





Hình 532



K38 - ÁO CÓ CẦU NGỰC BÂU LÁ SEN NHỌN

* Vẽ thân áo căn bản của trẻ em lên giấy.

- Thân sau có 2 miếng a và b.
- Thân trước có 3 miếng: cầu ngực, a và b.

(Đường NM của miếng a sẽ ráp với đường N_1M_1 của miếng b của thân trước).

Quy trình may:

1. Ráp 2 miếng a của thân sau dính nhau theo đường giữa thân.
2. Ráp miếng a và b của thân sau dính nhau theo đường MN.

3. Ráp đường NM của miếng a với đường N_1M_1 của miếng b thân trước.

4. Ráp cầu ngực vào thân trước.

5. Ráp sườn vai và sườn thân của 2 thân áo lại với nhau.

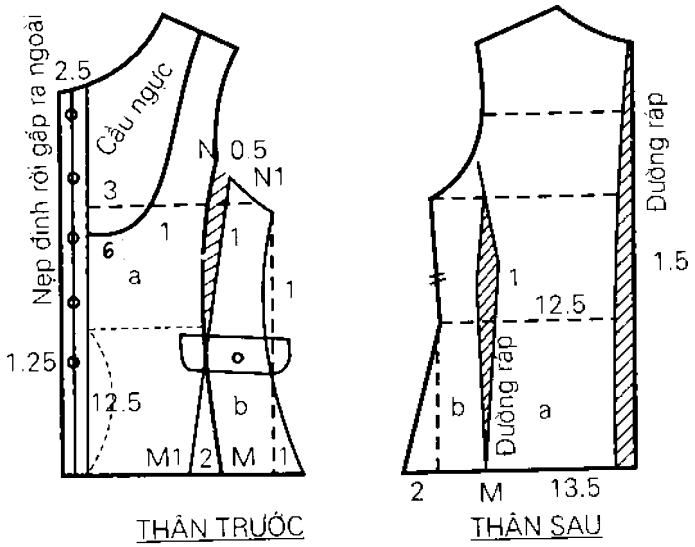
6. May tay áo và ráp tay vào thân áo.

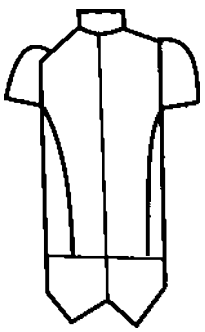
7. Cặp nẹp đính rời và gấp ra ngoài sau khi máy, nẹp còn rộng 2,5cm, nằm cách đều 2 bên đường nút.

8. Máy bâu áo và ráp bâu vào thân.

9. Máy nắp túi giả bên hông.

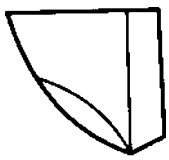
10. Lên lai áo, kết nút.

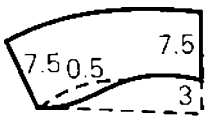






Hình 533

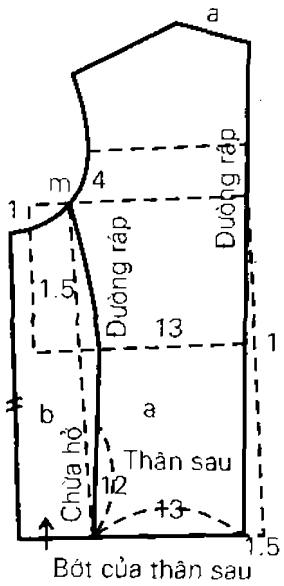

Tay áo

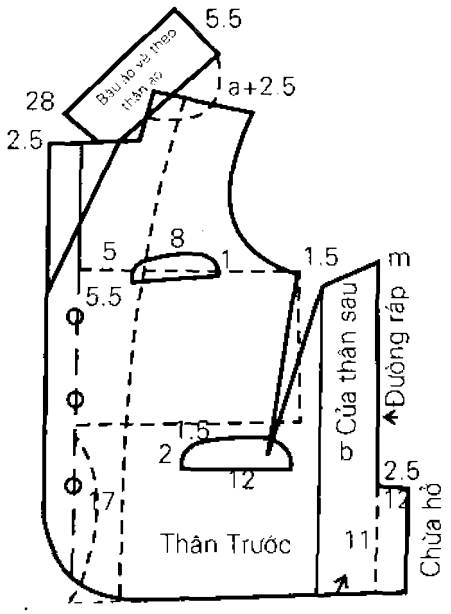


Gấp đôi

Bâu áo

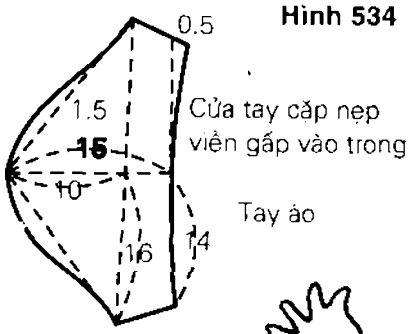
K39 - ÁO TAY NGẮN KIỂU VESTON





Thêm vào thân trước cho đường ráp 2 thân chồm qua phía sau

Hình 534



Khi may: Ráp đường mn của thân trước với đường mn của miếng a thân sau. Đoạn từ n đến lại chừa hở không may.





K40 - ÁO BLOUSON

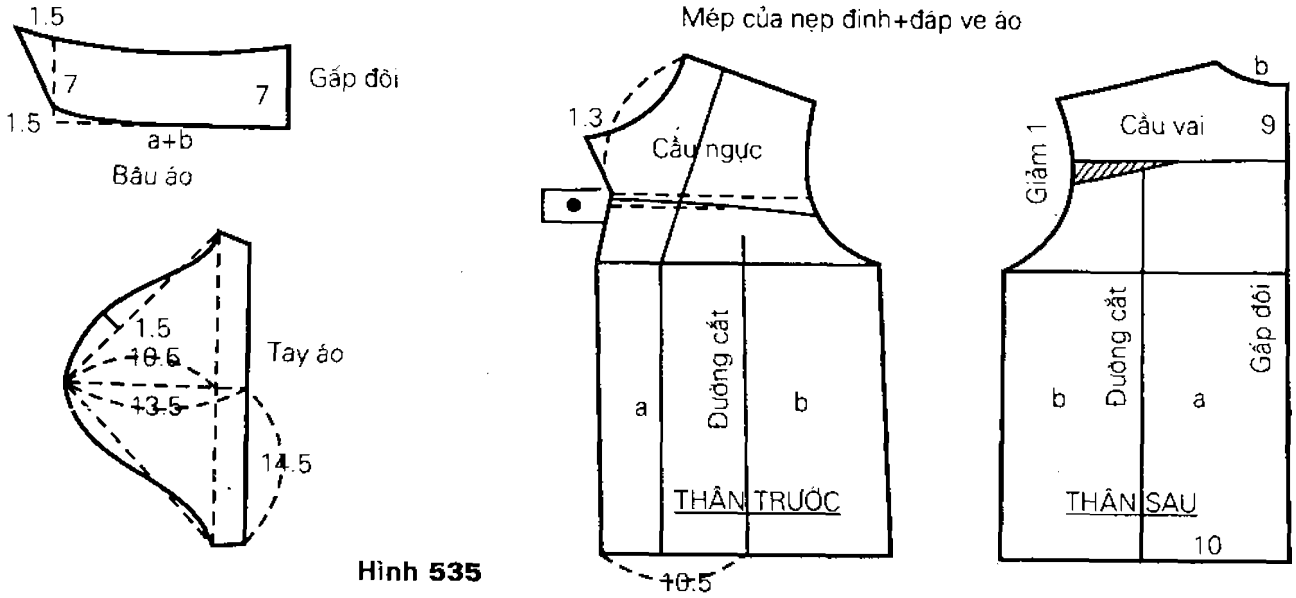
Cách vẽ:

1. Vẽ thân áo căn bản lên giấy.
   - Cắt rời cầu vai và cầu ngực của 2 thân áo ra.
   - Phần dưới của 2 thân áo cắt rời ra là 2 mẫu a và b.

2. Đặt mẫu a và b lên vải, cho 2 mẫu này cách nhau 4cm ở giữa 2 mẫu a và b, 4cm này dùng để xếp li tròn (2 mép li gặp nhau và đối nhau).

3. Khi may, may 2 đường song song cách nếp gấp của li độ 0,5cm đến 1cm để làm thành li chết.

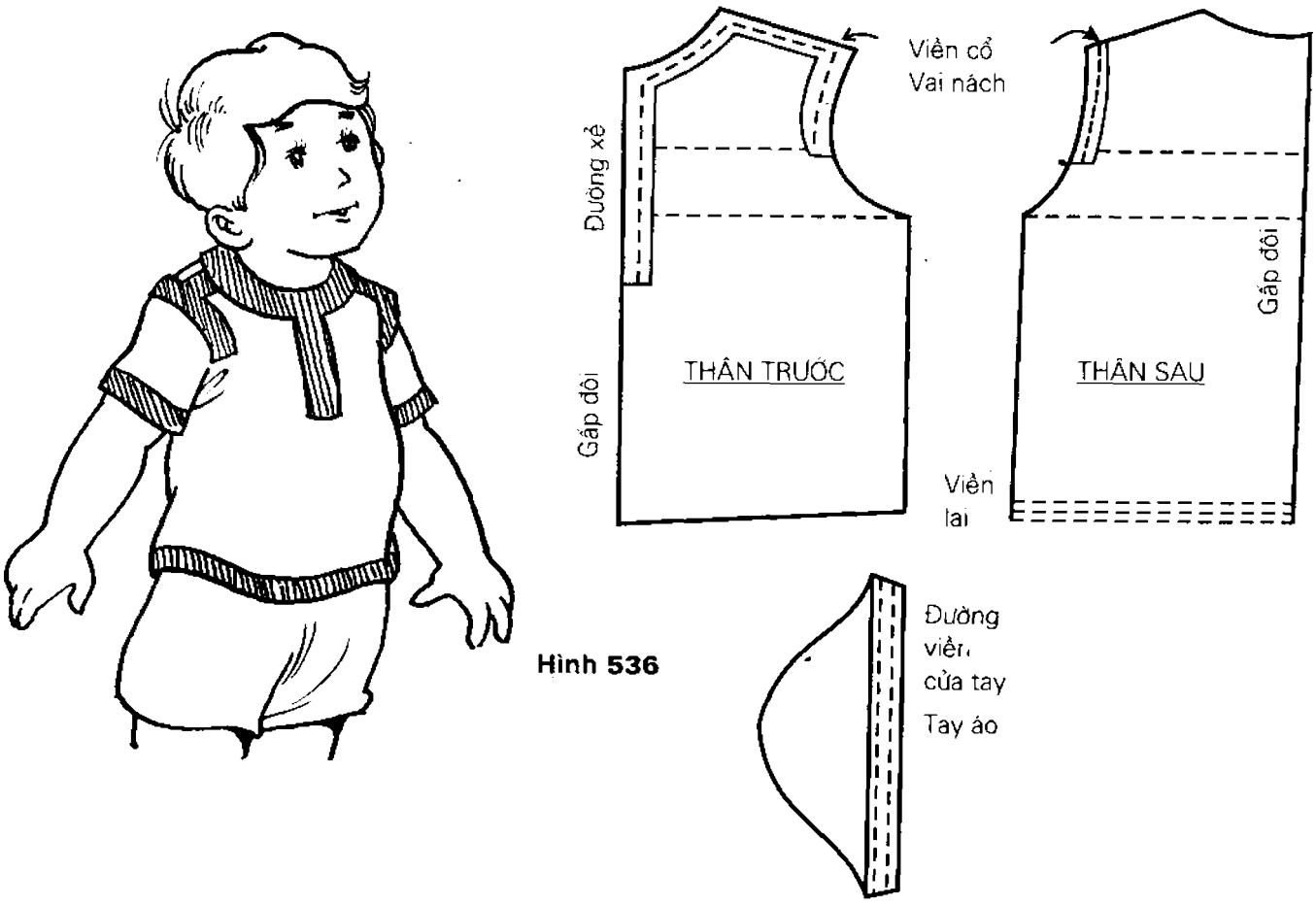
4. Dưới lai cặp nẹp rời.



Hình 535

K41 - ÁO CHUI ĐẦU CỔ VIỀN

* Vẽ thân áo như thân cơ bản của áo ngắn trẻ em.



Hình 536

*K42 - ÁO BLOUSON * THÂN XẾP LI*

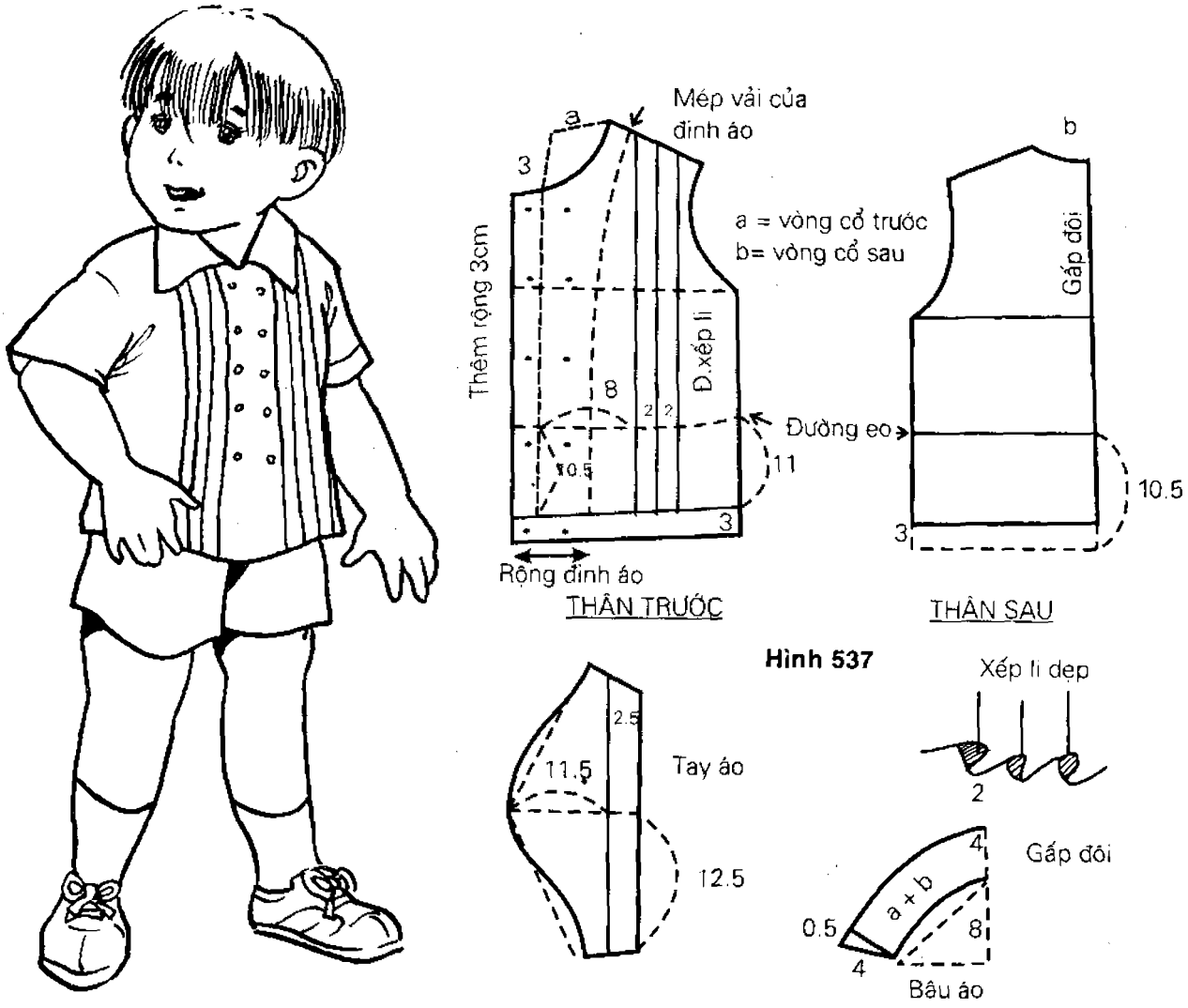
* *Cách vẽ:* Dựa theo lý thuyết áo ngắn bé gái (blouson) để vẽ.

Bề dài áo khỏi eo độ 10cm đến 11cm, trừ bớt 3cm để làm nẹp lai rời.

Thân trước: Bên trái chồm qua bên phải 3cm để kết 2 hàng nút song song nhau giữa thân trước.

Tay áo: Nẹp lai tay 2,5cm gấp ra bề mặt.

Bâu áo: Cách may giống như cách may bâu lá sen của áo blouson bé gái.



Hình 537

K43 - ÁO SƠ MI BÂU DANTON

* *Cách vẽ:* Vẽ theo lý thuyết áo ngắn bé gái (blouson).

- *Dài áo:* Khỏi eo 15cm.
- *Thân sau:* Vải gấp đôi.
- *Thân trước:* Có gài nút, nẹp đinh rời, canh vải ngang, có 2 túi rộng = 12cm, sâu = 13cm.

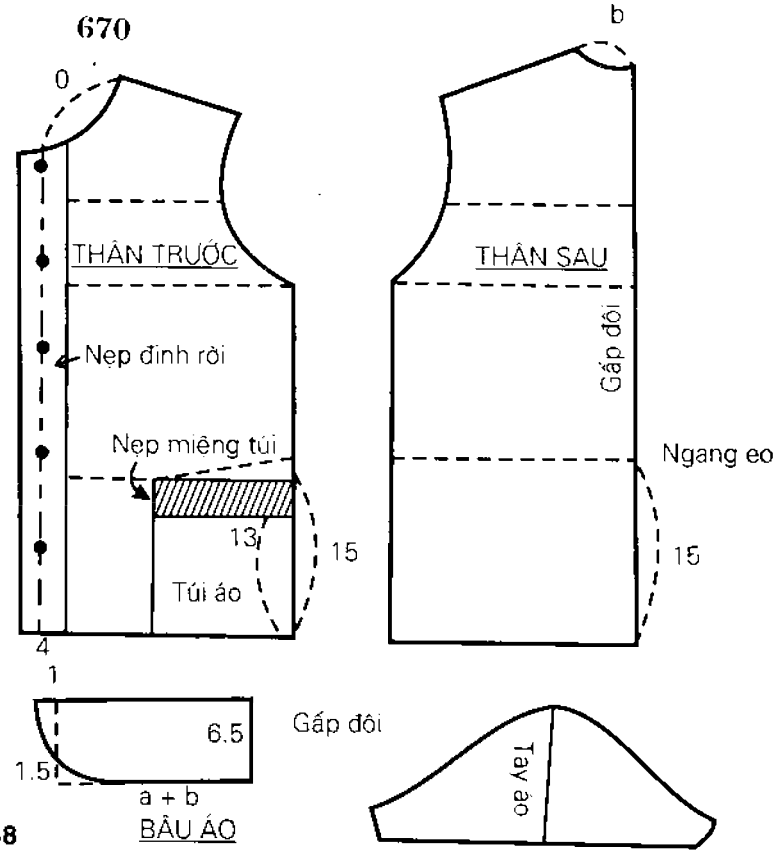
a: vòng cổ trước.

b: vòng cổ sau.

- *Tay áo:* tay thường của áo căn bản.

Bâu áo: Cắt theo bâu Danton, nhưng may giống bâu lá sen vì không có ve áo.

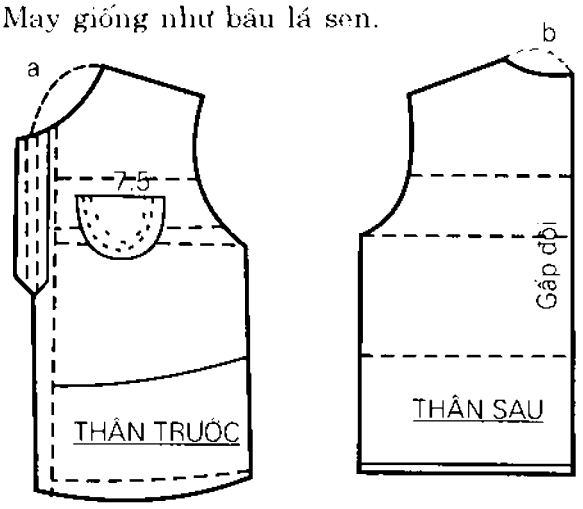




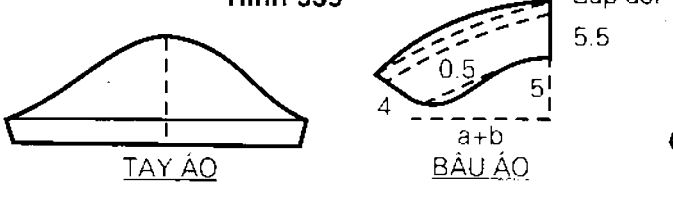
Hình 538

K44 - ÁO SƠ MI CHUI ĐẦU BÂU LÁ SEN NHỌN

* Vẽ theo lý thuyết căn bản của áo ngắn
  a: đường cổ phía trước.
  b: đường cổ phía sau.
* May giống như bâu lá sen.



Hình 539







K45 - ÁO BLOUSON

I- CÁCH ĐO:

1. Bề dài áo: đo từ chân cổ nhấm đến ngang mắt cá tay (dài ngắn tùy thích).

2. Ngang vai: đo từ đầu vai trái sang đầu vai phải.

3. Dài tay (tay ngắn): đo từ đầu vai đến trên cùi chõ độ 3cm đến 4cm.

4. Cửa tay: đo dài tay tới đâu thì vòng thước dây đo cửa tay ngang khoảng đó, chia đôi, xong cộng 1,50cm cử động.

5. Vòng cổ: đo vừa sát vòng chân cổ.

6. Vòng ngực: đo quanh vòng ngực.

*** Số đo mẫu:**

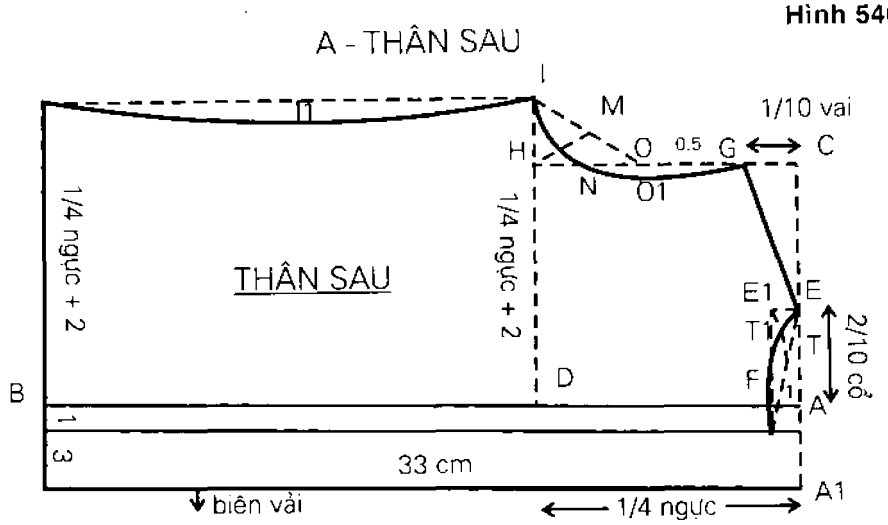
1. Bề dài áo	: 33cm	4. Cửa tay	: 8cm
2. Ngang vai	: 22cm	5. Vòng cổ	: 24cm
3. Dài tay	: 8cm	6. Vòng ngực	: 46cm

II- CÁCH TÍNH VẢI:

1. Khổ vải 0,90m: 1 bề dài áo + 5cm lai áo và đường may + 1 bề dài tay.
2. Khổ vải 1,20m: 1 bề dài áo + 5cm lai áo và đường may.

III- CÁCH VẼ MẪU:

Hình 540a



1. Xếp vải: Gấp 2 biên vải trùng nhau, mặt phải vải vào trong, mặt trái vải ra ngoài.

- Từ biên vải đo vào chừa 3cm để làm dinh áo (nẹp bẻ vào bên trong) và 1cm để gài nút.

- Cổ áo để về phía tay phải, lai áo để về phía tay trái, đường biên vải nằm về phía người cắt.

- Từ đầu vải đo xuống chừa 1,50cm để làm đường may trên sườn vai, ta bắt đầu vẽ:

2. Cách vẽ: AA_1 = 3cm đinh + 1cm gài nút.

AB = dài áo = số đo dài áo = 33cm.

AD = hạ nách = 1/4 số đo vòng ngực = 46/4 = 11,50cm.

AC = ngang vai = 1/2 số đo ngang vai = 22/2 = 11cm.

a) Vẽ cổ áo: AE = vào cổ = 2/10 số đo vòng cổ = 24/10 x 2 = 4,80cm

AF = hạ cổ = 1cm.

Vẽ vòng cổ từ E đến F (Nối EF, T là điểm giữa, Nối TE_1, T_1 là điểm giữa.

b) Vẽ nách áo: CG = hạ vai = 1/10 số đo ngang vai = 22/10 = 2,20cm.

Nối EG → sườn vai.

DI = ngang ngực = 1/4 số đo vòng ngực + 2cm cử động.

46/4cm + 2cm = 13,50cm

Kẻ đường thẳng GH ⊥ DI. O là điểm giữa GH.

- Nối OI và M là điểm giữa.
- Nối MH và N là điểm giữa.
- OO_1 = 0,50cm. Vẽ vòng nách qua các điểm: INO_1G.

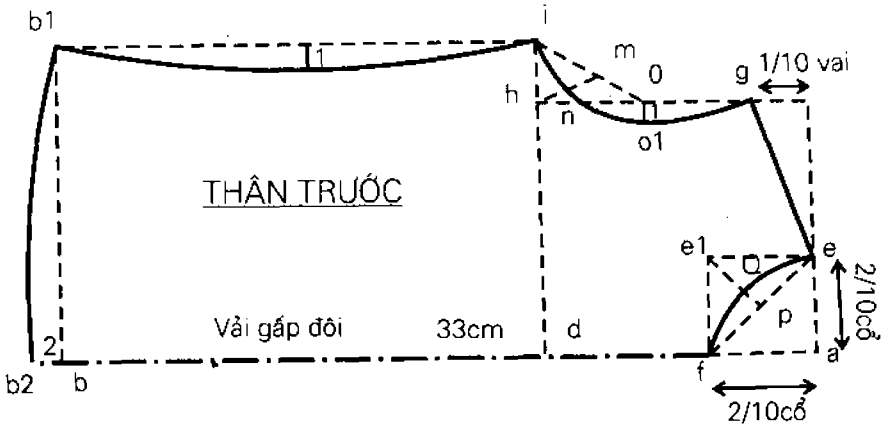
c) Vẽ sườn áo:

BB_1 = ngang mông = ngang ngực = 13,50cm.

Nối B_1I → sườn áo. Khoảng giữa sườn áo vẽ cong vào 1cm.

B - THÂN TRƯỚC

Hình 540b



1. Xếp vải: gấp mặt phải vải vào trong, từ mép vải đo vào bằng 1/4 số đo vòng ngực + 2cm cử động + 2cm đường may:

46/4cm + 2cm + 2cm = 15,50cm

Gấp vải lại:

- Cổ áo để về phía tay phải.

- Lai áo để về phía tay trái.

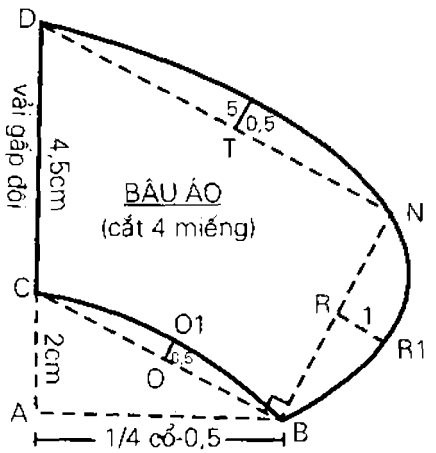
- Mép gấp đôi quay về phía người cắt.

- Trên đầu vải về phía tay phải chừa 1,50cm để làm đường may sườn vai, ta bắt đầu vẽ.

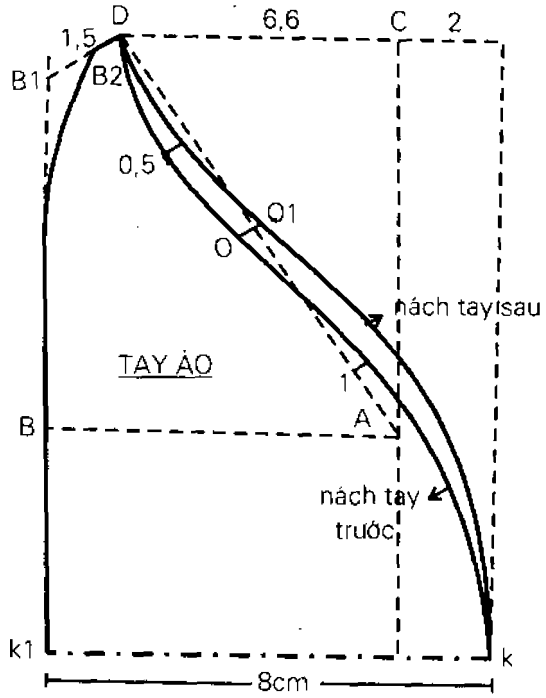
2. Cách vẽ: ab = bề dài = bề dài áo thân sau = 33cm ; bb_2 = 2cm sa vạt.

ad = hạ nách = hạ nách thân sau = 11,50cm.

ac = ngang vai = ngang vai thân sau = 11cm.



Hình 540c



a) Vẽ cổ áo: ac = vào cổ = vào cổ thân sau = 4,80cm.

af = hạ cổ = vào cổ = 4,80cm.

Kẻ ee_1 // af và ee_1 = af.

Nối ef → P là điểm giữa của ef:

Nối Pe_1 → PQ = 1/3 Pe_1

Vẽ vòng cổ: eQf.

b) Vẽ nách áo:

Cg = hạ vai = hạ vai thân sau = 2,20cm.

Nối eg → sườn vai.

di = ngang ngực = ngang ngực thân sau hoặc rộng hơn.

1cm = 13,50cm.

Vẽ vòng nách tương tự như thân sau, chỉ khác: OO_1 = 1cm.

hn = 1/3 hm.

Vòng nách vẽ qua các điểm: inO_1g.

c) Vẽ sườn áo: Giống thân sau.

- Đường lai → đánh cong b_1 b_2.

C- TAY ÁO

1. Xếp vải: Từ biên vải đo vào bằng 1/5 số đo vòng ngực + 5cm dún + 2cm đường may. Đầu vải bên tay phải chừa 2cm để đẩy phồng tay áo và 1cm may, xếp đôi vải lại, mặt trái ra ngoài.

2. Cách vẽ:

AB = dài tay = số đo dài tay = 8cm.

AC = ngang tay = 1/5 số đo vòng ngực = 46cm/5 = 9,20cm.

CD = ngang tay = 1/10 số đo vòng ngực + 2cm = 46cm/10 + 2cm = 6,60cm. Nối AD.

a) Sườn tay: BB_1 = cửa tay = số đo cửa tay = 8cm.

Nối B_1D → sườn tay.

B_1 B_2 = giảm sườn tay = 1,50cm.

b) Cửa tay: Khoảng giữa BB_1 vẽ cong đường cửa tay qua B_2.

c) Vẽ vòng nách:

- Vòng nách tay phía trước.
- O là điểm giữa cửa AD.
- Khoảng giữa OD đánh lõm vào 0,50cm.
- Khoảng giữa OA đánh cong ra 1cm.
- Vẽ vòng nách qua các điểm DOK. (Tay thường vẽ xuống A).
- Vòng nách tay phía sau: OO_1 = đo ra 1cm.

Vòng nách tay sau qua các điểm: DO_1K.

D - BÂU ÁO

AB = 1/4 số đo vòng cổ - 0,50cm = 24 cm : 4 - 0,50cm = 5,50cm

AC = 2cm

CD = bề cao bâu = 4,50cm → 5cm (vải xếp đôi).

Nối CB và O là điểm giữa. OO_1 = 0,50cm.

Đánh cong đường chân bâu CO_1B

Từ B kẻ đường thẳng BX ⊥ CB.

BN = CD - 0,50cm = 4,50cm - 0,50cm = 4cm.

Nối DN và T là điểm giữa của DN. TS = 0,50cm.

R là điểm giữa của BN. RR_1 = 0,50cm → 1cm

Đánh cong bâu áo qua các điểm: $DSNR_1B$.

IV - CÁCH CẮT MẪU:

A - THÂN SAU

- Đường vòng cổ + vòng nách chừa 5 ly.
- Đường sườn vai + sườn áo + lai áo chừa 1,50.

B - THÂN TRƯỚC

Ab_2 là vải xếp đôi. Phần còn lại chừa đường may giống thân sau.

C - TAY ÁO

- KK_1 là vải xếp đôi.
- Vòng nách chừa 5 ly đường may (cắt theo vòng nách tay sau trước, sau đó mới giám theo vòng nách tay trước).
- Đường sườn tay chừa 1,50cm.
- Lai tay chừa 5 ly. Cắt 2 tay đối nhau.

D - BÂU ÁO

- CD là đường vải xếp đôi.
- Bâu áo chừa đều 5 ly đường may. Cắt 4 miếng.

E - VẢI VIỀN TAY VÀ VIỀN CỔ

- Vải viền tay: Cắt 2 miếng vải xéo có chiều dài bằng chiều dài bắp tay + 3cm đường may, chiều ngang 3cm.
- Vải viền đường chân cổ: Cắt 1 miếng vải xéo có chiều dài bằng số đo vòng cổ + 1cm và chiều ngang 2,50cm.

V - QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp sườn vai.
2. Ráp sườn áo.
3. May dún cửa tay + vòng nách tay.
4. Viền cửa tay, ráp sườn tay.
5. Ráp tay áo vào thân.
6. May bâu áo và ráp bâu vào thân.
7. Lên lai áo.
8. Làm khuy và kết nút.

Hướng dẫn thực hành: May tay áo (tay phồng)

- May 2 lằn máy thưa cách đường phấn vẽ độ 1 ly (ngay cửa tay và vòng nách tay, ở mỗi bên mép chừa lại độ 5cm không may).
- Nắm 2 sợi chỉ dưới, rút cùng 1 lượt cho còn vừa với số đo cửa tay và vòng nách tay áo bằng vòng nách thân áo.
- Viền cửa tay, ráp sườn tay, sau cùng ráp tay vào thân (rút bỏ bớt 1 lằn chỉ thưa lộ ra mặt phải áo).

K46 - ÁO TẮM NẮNG (Bain de Soleil)



I - CÁCH ĐO:

1. Dài quần: đo từ rún đến giữa đáy.
2. Bề cao của yếm: đo từ chân cổ đến rún, lấy 2/3 số đo.
3. Vòng eo: đo vòng quanh bụng.

* **Số đo mẫu:** 2 tuổi.

1. Bề dài quần: 20cm
2. Bề cao của yếm: 14cm
3. Vòng eo (bụng): 46cm

II - CÁCH TÍNH VẢI:

1 Vải khổ 9 tấc: lấy số đo bề dài quần + 5cm cử động và đường may, xong nhân cho 2. Theo ni mẫu trên, ta cần:

(20cm + 5cm) x 2 = 5 tấc.

2. Vải khổ 1,40m →1,60m = cần 7 tấc cắt 2 cái.

III - CÁCH VẼ MẪU:

A - PHẦN THÂN TRÊN:

1. Yếm:

a) Cách xếp vải: gấp mặt vải vào trong, từ biên vải đo vào bằng 1/2 bề cao yếm + 1cm may. Theo ni mẫu trên, ta xếp: 14 : 2 + 1 = 8cm.

b) Cách vẽ:

AB = bề cao yếm (vải xếp đôi) = số đo = 14cm.

AC = bề ngang = 1/2 bề cao yếm = 14cm : 2 = 7cm

DE = 1/10 AB = 14cm : 10 = 1,40cm.

c) Cách cắt: AB là đường vải xếp đôi. Các đường còn lại chừa đều 1cm may. Cắt 1 miếng (nếu vải mỏng cắt 2 miếng).

2. Miếng đáp của yếm:

a) Cách xếp vải: Giống yếm nhưng xếp vải ngược chiều với yếm.

b) Cách vẽ: ab = bề cao miếng đáp (vải xếp đôi và xếp vải ngang).

= 1/3 bề cao yếm + 0,50cm = 14 : 3 + 0,50 = 5,10cm

ac = bề ngang (vải xuôi theo biên) = AC của yếm = 7cm.

Điểm giữa ab và ac kẻ 2 đường thẳng góc nhau.

Hai đường này gặp nhau tại O. Nối Ob và Od, điểm giữa vẽ cong 7 ly.

c) Cách cắt: ab là đường vải xếp đôi, các đường còn lại chừa đều 1cm may, cắt 1 miếng.

3. Dây: *a) Dây thắt nơ trên cổ* (cắt 2 sợi chừa đều 1cm may).

BB' = bề dài 40cm. AB = bề ngang = 3cm. DC = bề cao 5cm.

DE = 3cm (phần nhọn). Nối AC và CE.

b) Dây thắt nơ quanh eo. (cắt 1 sợi chừa đều 1cm may):

bd = bề dài = 60cm. ab = 5cm = bề cao (vải xếp đôi).

dc = 5cm. de = 3cm. Nối ac và ce.

B- PHẦN THÂN DƯỚI

1. Cách xếp vải:

Gấp mặt phải vào trong, từ biên vải đo vào bằng 1/4 số đo vòng eo nhân cho 2,5 xong cộng 1cm may. Theo ni mẫu trên, ta xếp:

(26/4cm x 2,5) + 2cm = 29,75cm.

Đầu vải chừa 1cm may, ta bắt đầu vẽ:

2. Cách vẽ: *Thân sau:*

AB = bề dài = lấy số đo bề dài quần + 4cm cử động

= 20cm + 4 = 24cm.

AC = bề ngang = 1/4 số đo vòng eo x 2,5

= 46/4cm x 2,5 = 28,75cm

BE = đáy quần = trung bình 3,50cm (2 tuổi trở xuống) và 4cm (3 tuổi trở lên).

DF = giảm sườn = 1/10 AB + 5ly = 24cm/10 + 0,50cm # 3cm

- Vẽ vòng chân phía sau:

- O là điểm giữa của ED và OQ = 5cm. Nối EQ và K là điểm giữa. KJ = 2cm. Vòng chân phía sau vẽ từ E qua J, Q và F.

b) Thân trước: Ba = bề dài = thân sau = 24cm.

ac = bề ngang = thân sau = 28,75cm.

BE = đáy quần = thân sau = 3,50cm.

Df = thân sau = 3cm.

* *- Vẽ vòng chân phía trước:*

- O là điểm giữa của ED và OP = 6cm.

Nối EP và R là điểm giữa, IR = 3,50cm.

Vòng chân phía trước vẽ từ E qua I, P và f.

3. Cách cắt: Chừa đều 5 ly đến 1cm may.

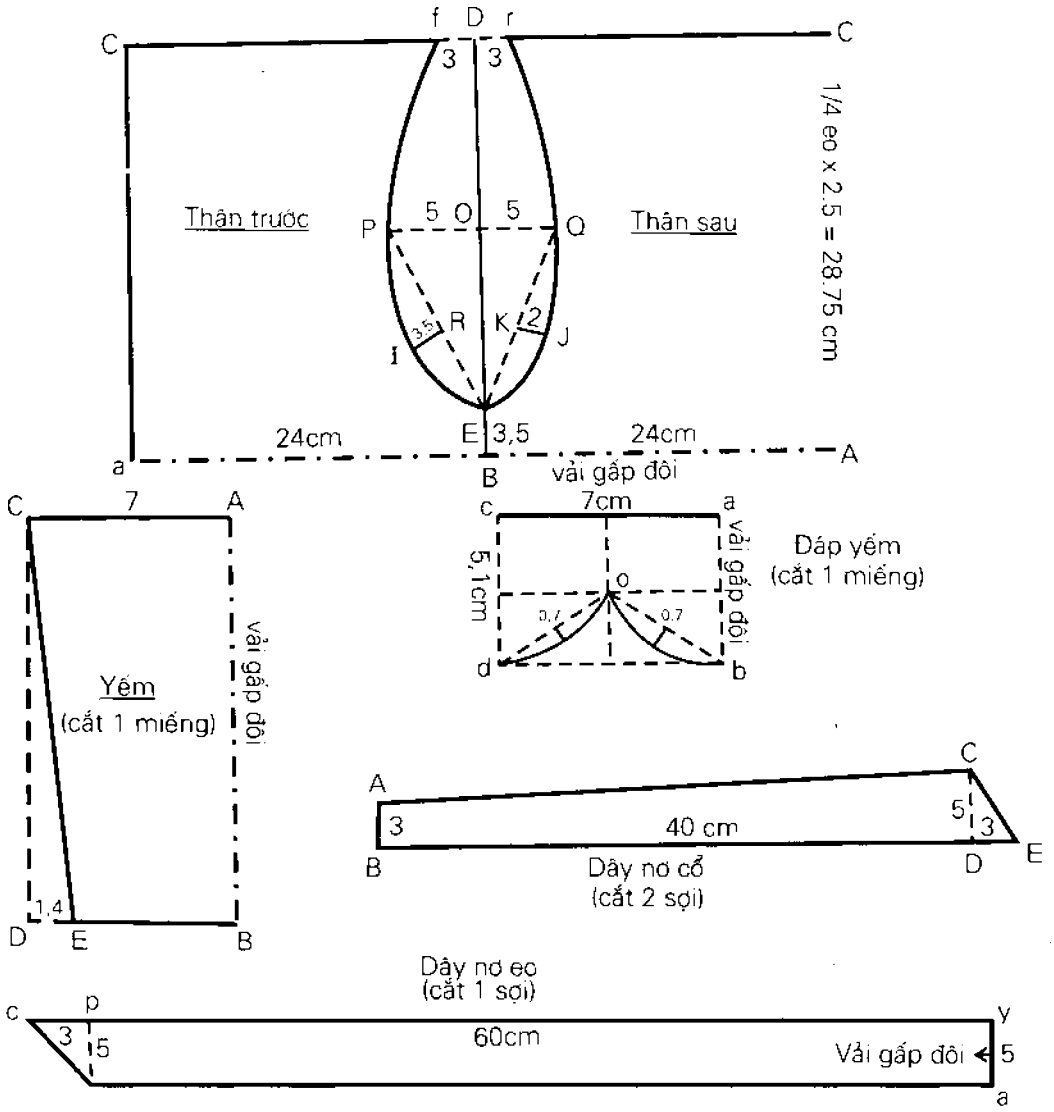
C- TÚI QUẦN

Cắt 2 túi, bề cao bằng 2/3 số đo yếm và miếng đáp yếm.

(Bề cao túi = 2/3 cao yếm, đáp túi = 2/3 đáp yếm).

IV- QUY TRÌNH MAY:

1. Xẻ xuống 5cm ngay giữa phía sau lưng và viền tròn bằng vải xéo.
2. Ráp đường sườn quần CF



Hình 541

3. May 2 đường máy thưa chung quanh eo và cách nhau 2 ly để rút chun lại, rút còn vừa vòng eo 46cm.

4. May vải viền vòng chân (viền dẹp có bề ngang 1cm).

5. Ráp dấy ngang eo cho bề ngang còn 2,50cm (vì ab = 5cm, gấp làm đôi còn 2,50cm) phần còn lại chừa làm nơ.

6. May miếng đáp yếm vào yếm.

7. May dây trên cổ vào yếm.

8. Ráp yếm vào quần (rắp chính giữa yếm ngay chính giữa quần phía trước).

9. Ráp túi: túi đặt cách lưng độ 3cm và cách chính giữa quần phía trước độ 5cm.

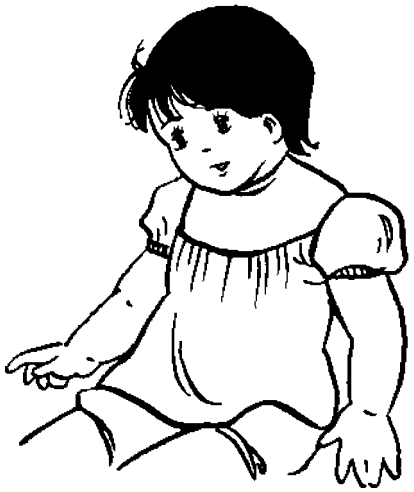
KIỂU 47: ÁO CÓ CẦU NGỰC CẦU VAI TRÒN

I- CÁCH ĐO:

Giống áo blouson.

Số đo mẫu: ni 2 tuổi.

1. Bề dài áo = 32cm
2. Ngang vai = 24cm
3. Dài tay = 10cm
4. Cửa tay = 9cm
5. Vòng cổ = 24cm
6. Vòng ngực = 50cm.



II. CÁCH TÍNH VẢI:

1. Vải khổ 9 tấc = 2 bề dài áo + 10cm.
2. Vải khổ 1,20cm = 1 bề dài áo + 5cm.

III- CÁCH VẼ MẪU

A- THÂN SAU

1. Phần thân trên: (cầu vai)

a) Cách xếp vải: Gấp 2 biên vải trùng nhau, mặt phải vào trong, từ biên vải đo vào chừa 3cm và 1cm gài nút. Đầu vải bên tay phải chừa 1cm đường may, ta bắt đầu vẽ:

b) Cách vẽ:

AC = ngang vai = 1/2 ngang vai = 24cm/2 = 12cm

AE = vào cổ = 2/10 cổ = 24cm x 2/10 = 4,80cm

AF = hạ cổ = 3cm.

CG = hạ vai = 1/10 ngang vai = 24cm/10 = 2,40cm.

Nối EG → sườn vai. EE_1 giảm vào cổ 2cm.

Vẽ tròn vòng cổ từ E_1 đến F. Từ G vẽ đường cong GB cách đều đường cong E_1F → E_1G = FB

c) Cách cắt: Vòng cổ chừa 5 ly, sườn vai chừa 1cm. Đường cong GB chừa 1cm. Cắt 2 miếng đối nhau.

2. Phần thân dưới:

a) Xếp vải: 1/4 vòng ngực nhân cho 2, xong cộng 2cm may. Đầu vải chừa 3cm, ta bắt đầu vẽ:

b) Cách vẽ:

ab = bề dài = số đo - hạ cầu vai = 32cm - 9cm = 23cm.

(hạ cầu vai = AF + FB = 3 + 6 = 9)

ai = ngang ngực = 1/4 ngực x 2 = 50cm/4 x 2 = 25cm.

ii_1 = 1/10 ngực + 1cm = 50cm/10 + 1cm = 6cm.

ii_2 = 1/10 ngực = 50cm/10 = 5cm.

Nối i_1i_2 và kéo dài i_2k = 2cm. Từ K vẽ tròn thân áo qua a.

bb_1 = ai = 25cm.

b_1b_2 = giảm sườn 1cm.

Khoảng giữa bb_1 vẽ cong đường lai lên b_2.

c) Cách cắt: ab → vải xếp đôi. ak và ki_1 chừa 1cm. Đường sườn thân chừa 2cm. Lai áo chừa 2cm (tùy thích). Cắt 1 miếng.

B- THÂN TRƯỚC

1. Phần thân trên: (cầu ngực)

a) Cách xếp vải: 1/2 ngang vai + 1cm may.

b) Cách vẽ:

AB = hạ cầu ngực = hạ cổ trước + FB thân sau

= 2/10 cổ + 6cm = (24cm x 2)/10 + 6cm = 10,80cm.

AC = ngang vai = thân sau = 12cm

AE = vào cổ = thân sau = 4,80cm.

AF = hạ cổ = vào cổ = 4,80cm.

CG = hạ vai = thân sau = 2,40cm.

EE_1 = giảm vào cổ 2cm.

Vẽ cong cổ E_1F.

Từ G vẽ đường cong GB cách đều đường cong E_1F E_1G = FB

c) Cách cắt: FB → vải xếp đôi.

- Vòng cổ chừa 5 ly, sườn vai chừa 1cm. Đường cong GB chừa 1cm, cắt 1 miếng.

2. Phần thân dưới:

a) Xếp vải: Giống thân sau = 25cm + 2 = 27cm.

b) Cách vẽ: ab = bề dài = thân sau = 23cm.

bb_3 = sa vạt = 2cm ai = ngang ngực = thân sau = 25cm.

ii_1 = thân sau = 6cm ; ii_2 = thân sau = 5cm.

i_2k = 2cm bb1 = ai = 25cm.

b_1b_2 giảm sườn 1cm. Vẽ cong b_2b_3 → đường lai.

Cách cắt: Giống thân sau. Cắt 1 miếng (ab_3 → vải xếp đôi).

C- TAY ÁO

1. Xếp vải: Cửa tay x 2 = 9cm x 2 = 18cm.

2. Cách vẽ:

AB = bề dài tay = số đo = 10cm.

ii_1 = hạ nách tay = 1/10 ngực + 1cm = 50cm/10 + 1cm = 6cm.

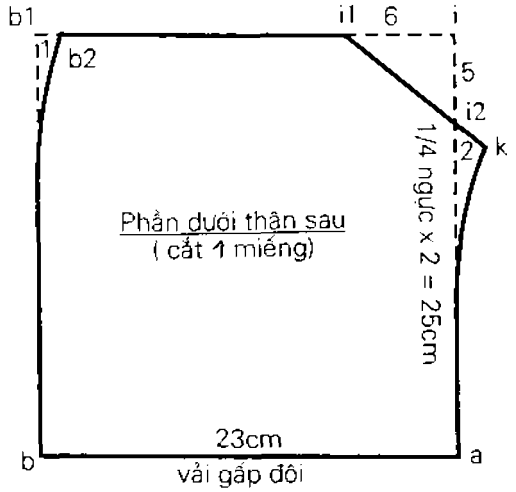
ii_2 = 5cm và i_2k = 2cm.

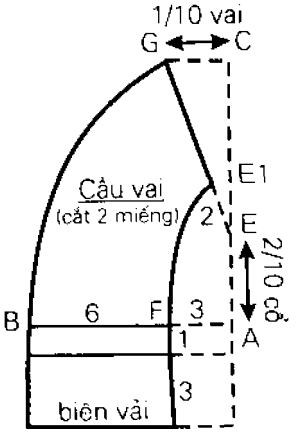
B_1B_2 giảm 2cm. Nối i_1B_2 và B_2B_3 giảm sườn tay 1cm.

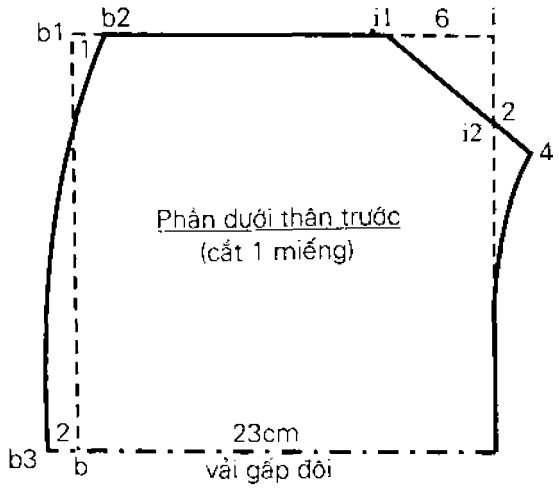
3. Cách cắt:

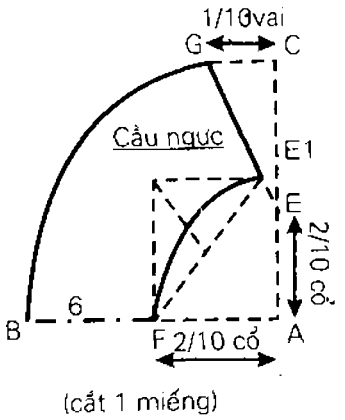
AB →vải xếp đôi. Chừa đường may giống thân áo, cắt 2 tay.

Hình 542

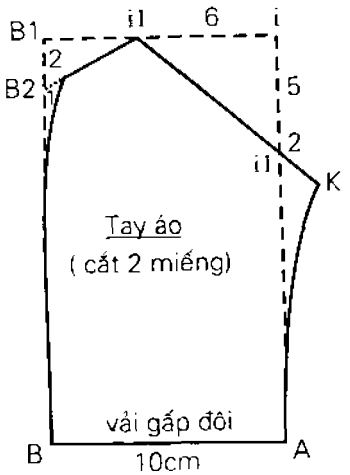








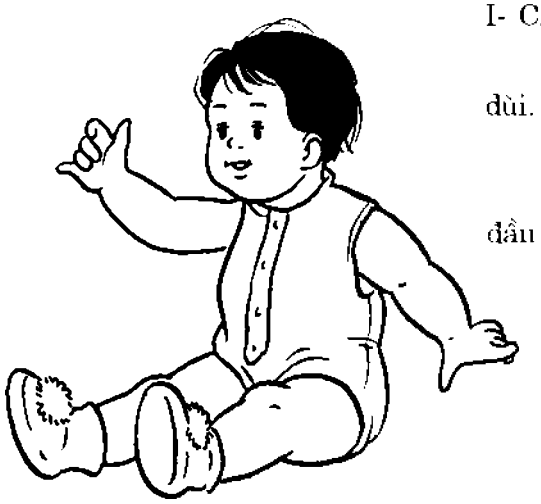
(cắt 1 miếng)



IV- QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp sườn vai của cầu vai và cầu ngực.
2. Viền cổ áo. Viền dẹp vòng cổ chừa 5ly, viền tròn vòng cổ cắt sát.
3. Ráp sườn áo.
4. May dún cửa tay, may sườn tay.
5. Ráp tay vào thân.
6. May dún thân áo + tay áo.
7. Ráp cầu vai + cầu ngực vào thân áo.
8. Lên lai.
9. Làm khuy và kết nút phía sau lưng.

KIỂU 48 - ÁO LIỀN QUẦN



I- CÁCH ĐO:

1. Bề dày chung = đo từ chân cổ đến giữa dùi.
2. Bề dài thân trên = đo từ chân cổ đến eo.
3. Ngang vai = đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.
4. Vòng ngực = đo vòng quanh ngực.
5. Vòng cổ = đo vòng quanh chân cổ.

- *Số đo mẫu* = Từ 1 tuổi đến 2 tuổi.

1. Bề dài chung = 35cm
2. Bề dài thân trên = 18cm.
3. Ngang vai = 22cm
4. Vòng ngực = 46cm (vòng ngực = vòng eo = vòng mông).
5. Vòng cổ = 24cm.

II- CÁCH TÍNH VẢI:

- Vải khổ 9 tấc = số đo bề dài chung + 10cm.

III- CÁCH VẼ MẪU:

A- THÂN SAU

1. Cách xếp vải: gấp mặt phải vào trong, 2 mép biên vải trùng nhau, từ biên vải đo vào chừa 1/10 số đo vòng mông để vẽ đường đáy, ta bắt đầu vẽ.

2. Cách vẽ:

AB = bề dài áo = số đo = 35cm.

AI = hạ nách = 1/4 số đo vòng ngực - 5ly = 46cm/4 - 0,50cm = 11cm

AL = hạ eo = bề dài thân trên = 18cm.

LM = hạ mông = 1/10 số đo vòng mông = 46cm/10 = 4,60cm

a) Vẽ vòng cổ:

AE = vào cổ = 2/10 số đo vòng cổ - 0,50cm = (24 x 2)/10 - 0,50 = 4,30cm

AF = hạ cổ = 2cm.

AC = ngang vai = 1/2 số đo ngang vai = 22cm/2 = 11cm.

CG = hạ vai = 1/10 số đo ngang vai = 22cm/10 = 2,20cm.

Nối EG → đường sườn vai.

Trên đường sườn vai từ E đo đến E_1 bằng 2cm -- EE_1 = 2cm.

Nối FE_1. O là điểm giữa.

Nối OE_2, t là điểm giữa.

Nối OE_2, t là điểm giữa. Vòng cổ vẽ qua các điểm: E_1tF.

b) Vẽ vòng nách:

JJ = ngang ngực = 1/4 số đo vòng ngực + 2cm cử động = 46cm/4 + 2cm = 13,50cm.

Cách vẽ vòng nách = xem bài "áo blouson".

Vẽ đường sườn và đường tà áo:

LL_1 = ngang eo = ngang ngực - 1cm = 13,50cm - 1cm = 12,50cm.

Nối JL_1 → đường sườn thân áo.

MM_1 = ngang mông = ngang ngực = 13,50cm.

Từ M_1 kẻ thẳng xuống bề dài áo và gặp bề dài áo tại K, từ K đo xuống K_1 bằng 1cm → KK_1 = 1cm.

Nối L_1M_1 khoảng giữa L_1M_1 vê cong 0,50cm, kẻ thẳng M_1K_1.

d) Vẽ đáy quần và ống quần

BN = 1/10 mông - 1cm = 46cm/10 - 1cm = 3,60cm.

ON = BN = 3,60cm. OP = 1cm.

Gọi R là điểm giữa của MB. Nối RN, S là điểm giữa.

Nối SB, T là điểm giữa.

Đáy quần vẽ từ R qua T và N.

Nối NP và PK_1, điểm giữa PK_1 vẽ cong 5 ly.

3. Cách cắt:

- Vòng cổ, vòng nách, vòng ống chừa 5 ly.
- Các đường còn lại chừa 1cm đến 1,50cm.

B- THÂN TRƯỚC

1. Cách xếp vải: giống thân sau.

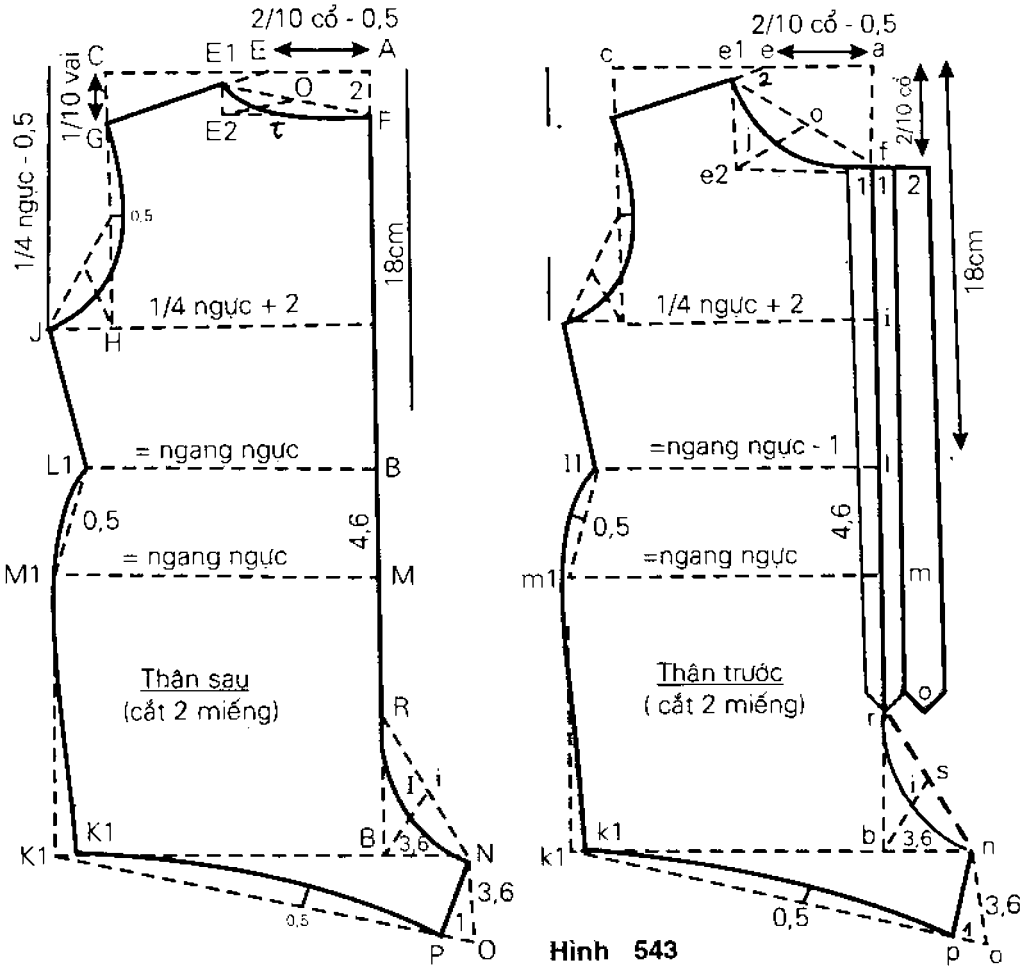
2. Cách vẽ:

ab = bề dài áo = thân sau = 35cm

ai = hạ nách = thân sau = 11cm

al = hạ eo = thân sau = 18cm

lm = hạ mông = thân sau = 4,60cm



Hình 543

a) Vẽ vòng cổ:

ae = vào cổ = thân sau = 4,30cm

af = hạ cổ = 2/10 vòng cổ = (24cm x 2)/10 = 4,80cm

ac = ngang vai = thân sau = 11cm

cg = hạ vai = thân sau = 2,20cm.

Nối cg và ee_1 = 2cm. Nối fe_1, O là điểm giữa.

Nối Oe_2 và chia Oe_2 ra 3 đoạn bằng nhau. Ta có Ot = 1/3 Oe_2. Vòng cổ vẽ qua các điểm $e_1$tf.

b) Vẽ vòng nách:

ij = ngang ngực = thân sau hoặc rộng hơn 1cm = 13,50cm.

- Cách vẽ vòng nách = giống bài "Áo blouson".

c) Vẽ đường sườn và đường tà áo:

ll_1 = ngang eo = thân sau = 12,50cm

mm_1 = ngang mông = thân sau = 13,50cm

KK_1 = 1cm

- Cách vẽ giống thân sau.

d) Vẽ đáy quần và ống quần = giống thân sau.

bn = 3,60cm, On = bn = 3,60cm, Op = 1cm.

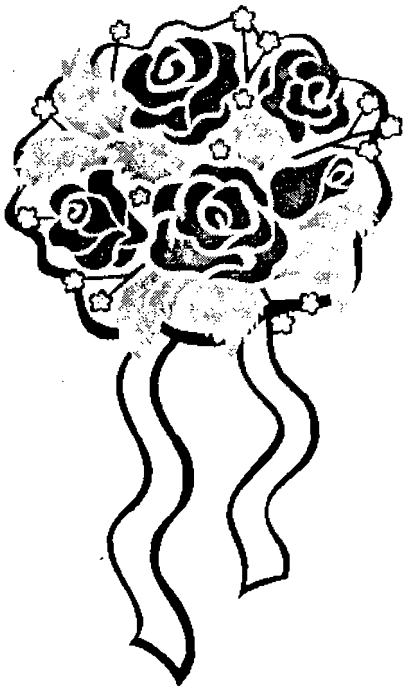
Điểm giữa PK_1 vẽ cong 5 ly.

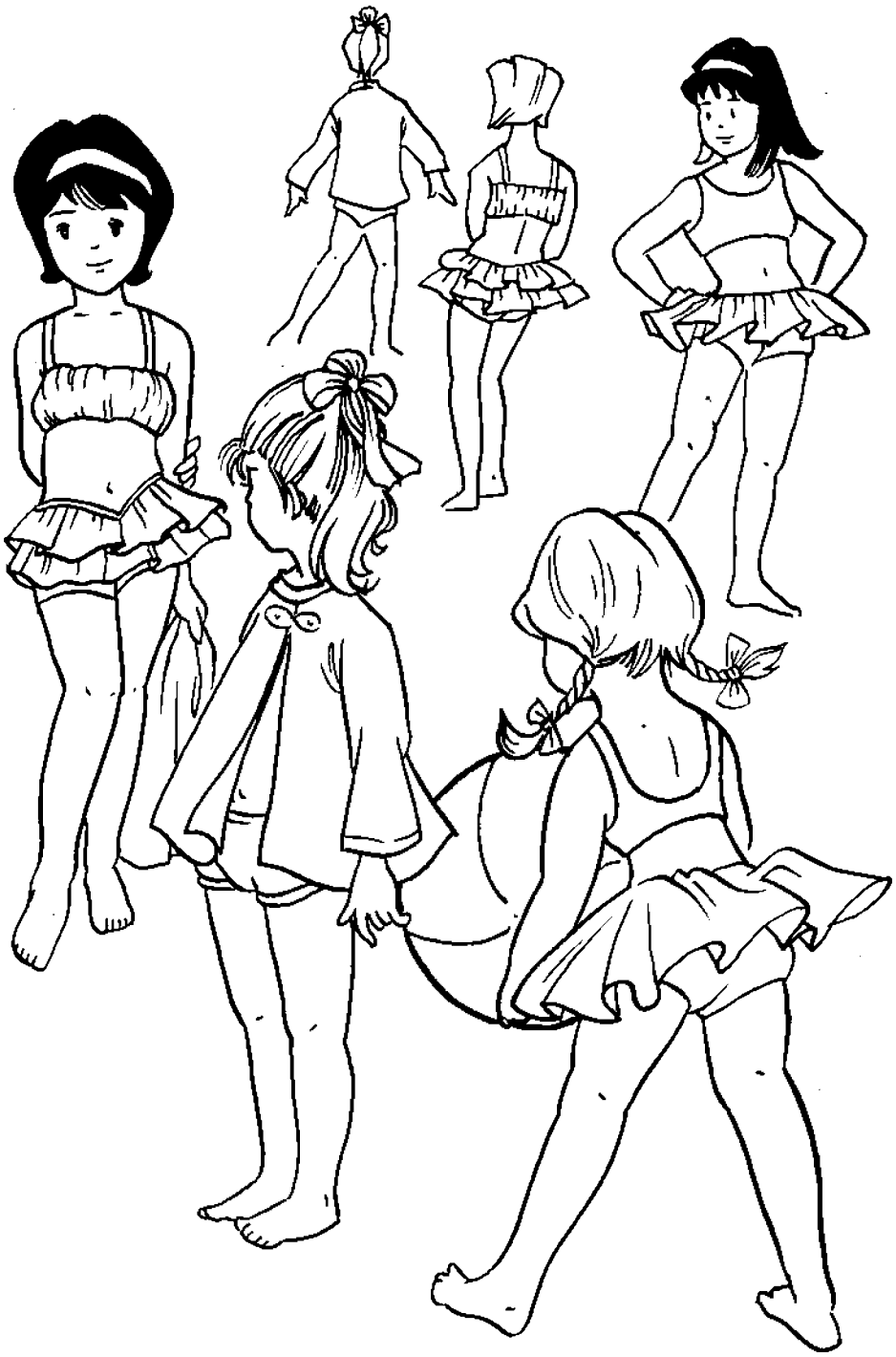
Ngoài đường fr chừa thêm 1cm + 2cm để bẻ nẹp phía trước, gài nút.

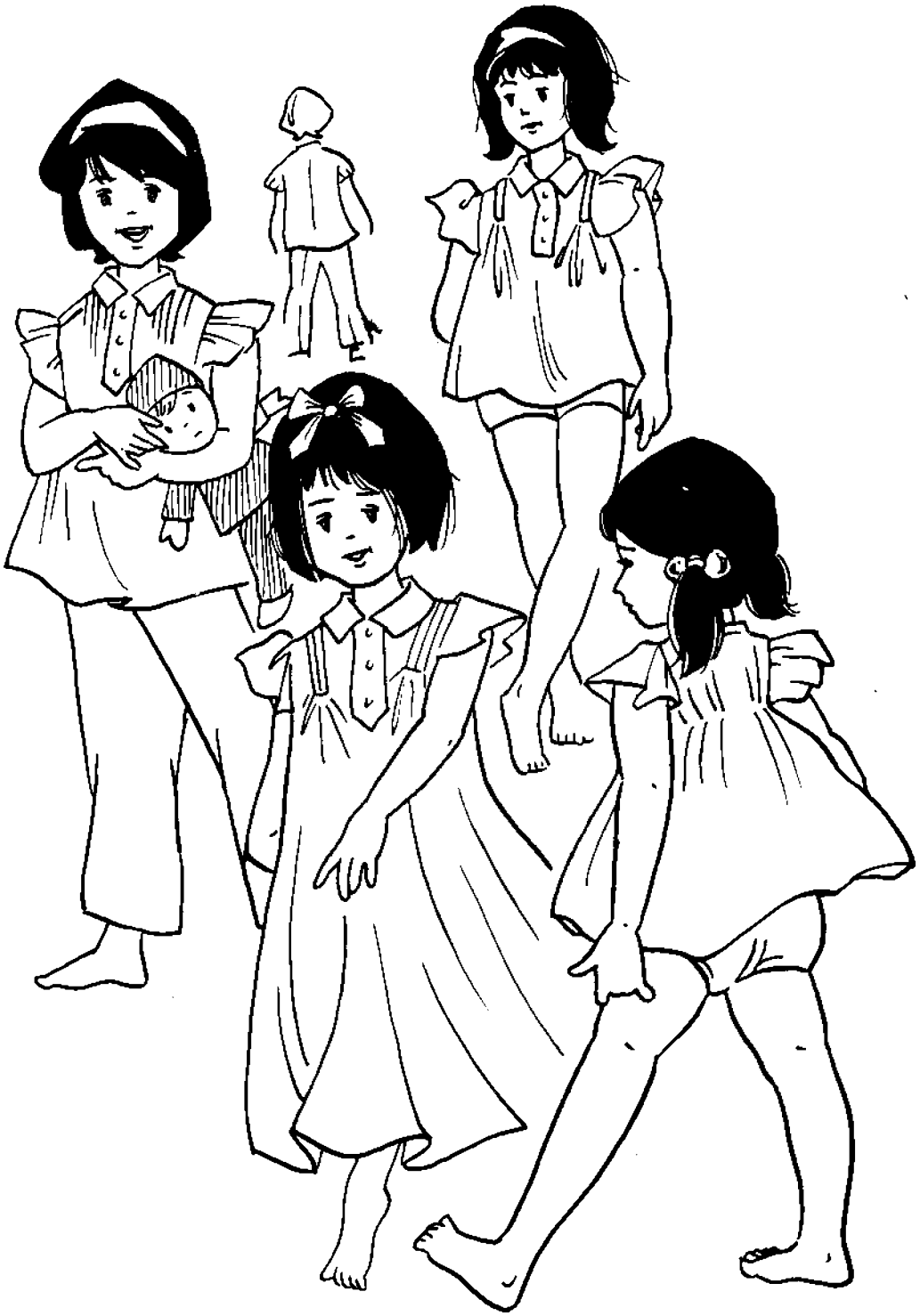
3. Cách cắt = giống thân sau.

IV- QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp sườn vai.
2. Viền vòng nách (viền dẹp chừa 5 ly, viền tròn cắt sát).
3. Ráp đường sườn thân áo.
4. Viền dẹp lai quần PK_1 (hoặc cắt vải xéo bề ngang độ 2cm, may gập vào trong, bẻ nẹp độ 1cm).
5. Ráp đường ống PN.
6. Ráp vòng đáy từ bề dài phía sau F vòng qua phía trước tới r.
7. May nẹp phía trước để cài nút fr.
8. Viền cổ áo (viền dẹp chừa 5 ly, viền tròn cắt sát).







KIỂU 49 - ÁO BÉ TRAI, CÀI MỘT BÊN

I- CÁCH ĐO, CÁCH TÍNH VẢI, NI MẪU, CÁCH VẼ THÂN SAU:

Giống áo bé gái, bâu lá sen.



II- THÂN TRƯỚC:

1- Miếng bên trái: Từ biên vải đo vào 2 -- 3cm đinh và 1,50cm để cài qua bên phải, sau đó vẽ nguyên vòng cổ thân trước.

ae = vào cổ = 2/10 cổ = (28cm x 2)/10 = 5,60cm

af = hạ cổ = 2/10 cổ + 5 ly = 5,60cm + 0,50cm = 6,10cm.

Vòng cổ vẽ qua khoảng giữa oe_1, phần còn lại bên kia vẽ giống áo blouson (sườn áo vẽ thẳng).

Cách cắt: Cắt 1 miếng, có chừa đường may.

B- Miếng bên phải: Từ ee_1 gấp thẳng vải miếng bên trái xuống, cắt 1 miếng giống phần còn lại của thân áo có cả vòng nách thân trước áo. Ngay đường thẳng ee_1, ta đặt theo biên vải và cho mặt phải miếng này úp vào mặt phải miếng bên trái, chừa đường may y như miếng bên trái.

III- TAY ÁO

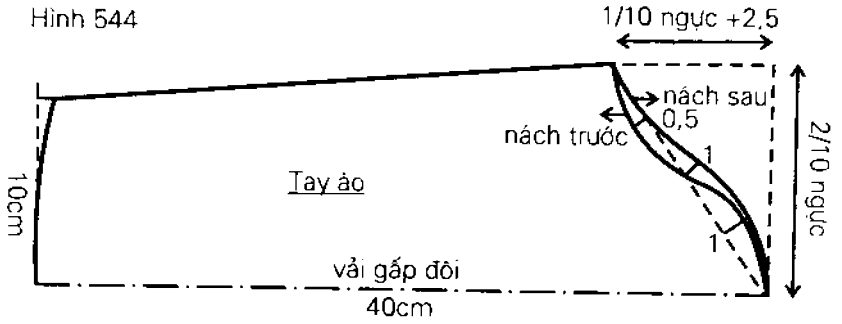
AB = bề dài tay: số đo = 40cm

AC = ngang tay: 2/10 ngực = (64cm x 2)/10 = 12cm80.

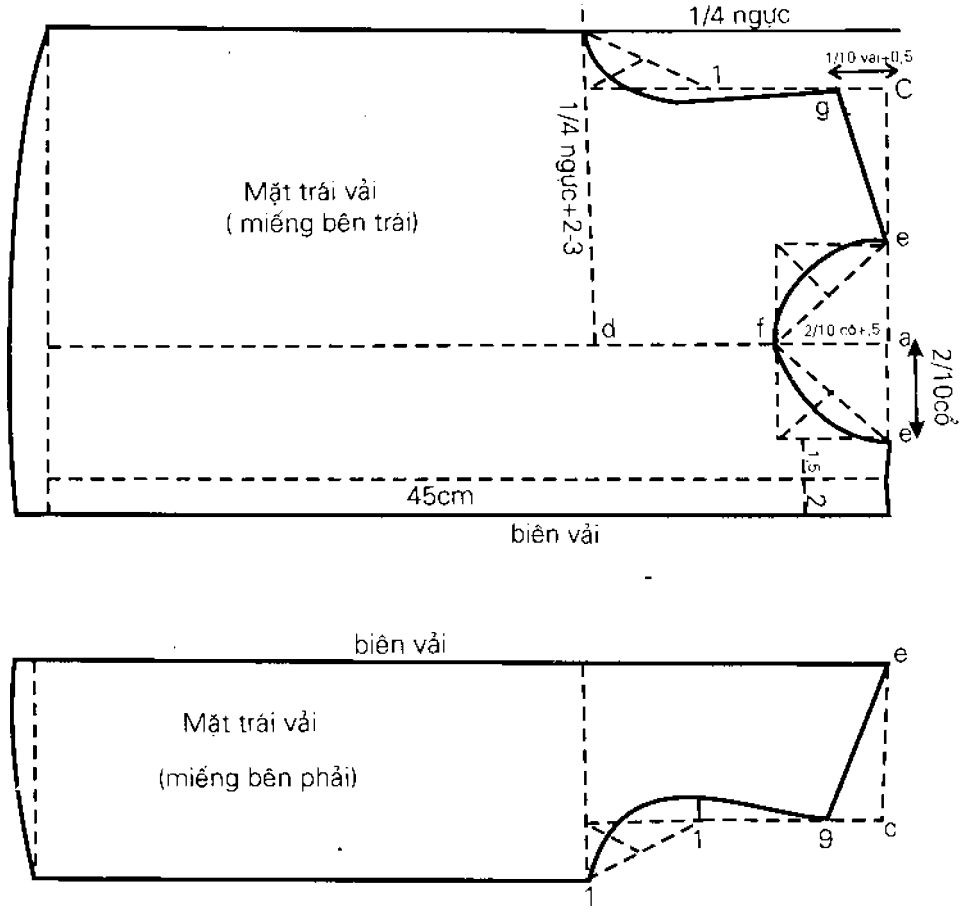
CD = hạ nách tay = 1/10 ngực + 2cm5 = 64cm/10 + 2,5 = 8cm90 = 9cm.

- *Cách vẽ vòng nách tay: tương tự áo tay ráp căn bản.*

Hình 544



Hình 544b



IV- QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp sườn vai

2. Ráp sườn thân

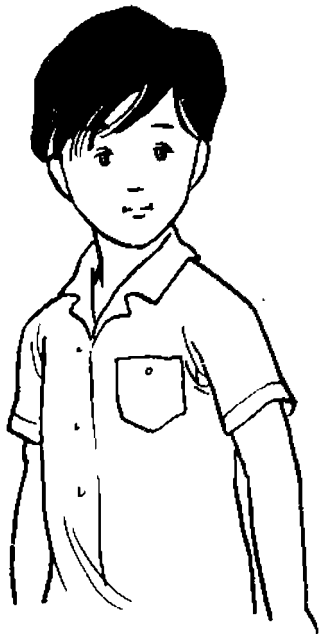
3. Viền cổ áo (viền dẹp), có thể viền lật ra ngoài, kết ren dọc theo cổ và dài theo nẹp đinh áo.

4. May tay và ráp tay vào thân (cửa tay có thể viền nếu cổ áo viền).

5. Lên lai.

6. Làm khuy và kết nút.

K50 - ÁO SƠ MI BÉ TRAI BÂU ĐĂNG TÔNG



I- CÁCH ĐO:

1. Bề dài áo = đo từ chân cổ đến bề dài tùy thích (nhắm ngang mắt cá tay người mẫu).

2. Ngang vai = đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.

3. Dài tay (tay ngắn) = đo từ đầu vai đến trên nhượng tay độ 2cm → 3cm.

4. Cửa tay = tùy thích = trung bình 12cm đến 14cm (nhỏ hơn đường ngang nách từ 2cm đến 3cm).

5. Vòng cổ = đo vòng quanh chân cổ.

6. Vòng ngực = đo vòng chung quanh ngực.

- *Số đo mẫu = 10 tuổi.*

1. Bề dài áo	= 48cm
2. Ngang vai	= 30cm
3. Dài tay	= 14cm
4. Cửa tay	= 13cm
5 Vòng cổ	= 30cm
6. Vòng ngực	= 64cm

II- CÁCH TÍNH VẢI.

1. Vải khổ 0,90m = 1 bề dài áo + 1 bề dài tay + 10cm lai và đường may (em bé dưới 10 tnổi) = 2 bề dài áo + 10cm lai và đường may (em bé trên 10 tuổi).

2. Vải khổ 1,20m = 1 bề dài áo + 1 bề dài tay + 10cm lai và đường may.

III- CÁCH VẼ:

A- THÂN TRƯỚC

1. Cách xếp vải:

Gấp đôi biên vải trùng nhau, mặt phải vải vào trong, từ biên vải đo vào chừa 3cm dinh áo và 1cm gài nút, đầu vải bên tay phải vẽ cổ áo, bên tay trái vẽ lai, từ đầu vải bên tay phải đo xuống chừa 1cm đường may sườn vai, ta bắt đầu vẽ.

2. *Cách vẽ:*

ab = bề dài áo = số đo bề dài áo trừ 1/10 số đo vòng cổ để chòm vai = 48cm - 30cm/10 = 45cm.

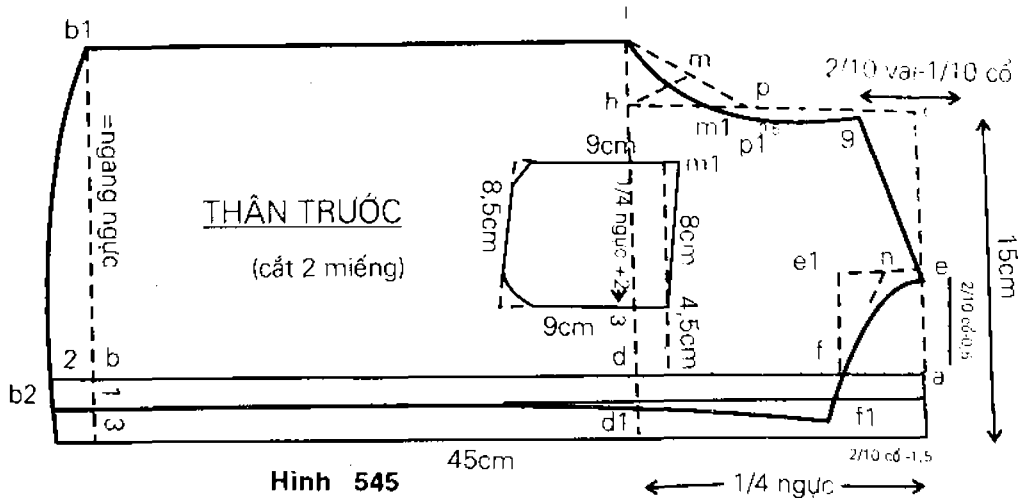
bb_2 = 2cm sa vạt (bụng to: sa vạt 3cm).

ad = hạ nách = 1/4 số đo vòng ngực = 64cm/4 = 16cm.

a) Vẽ vòng cổ:

ae = vào cổ = 2/10 vòng cổ - 5 ly = (30cm x 2)/10 - 0,50cm = 5,50cm

af = hạ cổ = 2/10 vòng cổ - 1cm50 = (30cm x 2)/10 - 1cm50 = 4,5cm.



Hình 545

Gọi n là điểm giữa ee_1. Nối nf và kéo dài cho ff_1 = 2cm → 2cm50. Vẽ lại vòng cổ tại n. Gọi d_1 là điểm kéo dài của d và d_1 nằm trên đường dinh áo. Nối f_1 d_1.

b) Vẽ vòng nách:

ac = ngang vai = 1/2 số đo ngang vai = 30/2 = 15cm.

di = ngang ngực = 1/4 số đo vòng ngực + 2cm → 3cm cử động

= 64/4 + 2cm = 18cm

cg = hạ vai = 2/10 số đo ngang vai - 1/10 số đo vòng cổ

= (30cm x 2)/10 - 30cm/10 = 3cm.

Nối eg → đường sườn vai. Gọi P là điểm giữa của gh.

Nối ip và m là điểm giữa. Nối hm và hm_1 = 1/2hm.

pp_1 = 0cm50. Vòng nách vẽ từ i, m_1, p_1, g.

c) Vẽ đường sườn thân áo:

bb_1 = ngang mông = ngang ngực = 18cm.

Nối ib_1 → đường sườn áo.

d) Đường lai áo: Vẽ cong b_2b_1.

3. Cách cắt: Ngoài đường vòng cổ d_1f_1, $f_1$fe chừa 5 ly.

- Đường sườn vai eg chừa 1cm.
- Vòng nách chừa 5 ly.
- Đường sườn áo chừa 1cm.
- Lai áo chừa 2cm (tùy thích).

- Đáp ve: dựa vào thân trước để cắt. Đặt thân trước lên vải định cắt đáp ve, in dấu các đường d_1f_1, $f_1$fe và đường sườn vai eg, xong lấy thân áo ra, vẽ thêm các phần sau.

Trên đường sườn vai eg, từ e đo đến R bằng 3cm.

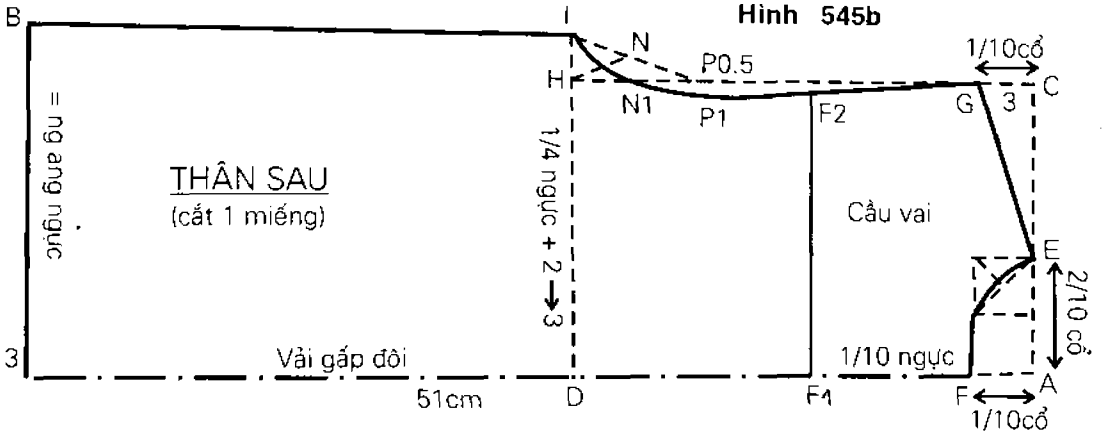
Từ d_1 đo lên S bằng đinh áo + 1cm = 3cm + 1cm = 4cm.

Nối RS, khoảng giữa vẽ cong 5 ly (vải cắt đáp ve đặt cùng chiều với thân áo).

Cách cắt: ngoài đường vòng cổ chừa 5 ly như thân áo eR chừa 1cm, RS →cắt sát, d_1S chừa 1cm50. Cắt 2 miếng đối nhau. Vải mỏng cắt thêm 2 miếng vải lót.

B- THAN SAU.

1. Cách xếp vải: Gấp mặt phải vào trong, từ biên vải đo vào bằng 1/4 số đo vòng ngực + 2cm →3cm cử động và 2cm may. Đầu vải bên tay phải chừa 1cm mép vải xếp đôi về phía người cắt, ta bắt đầu vẽ.



2. Cách vẽ:

AB = bề dài áo: bề dài thân trước + 2/10 số đo vòng cổ để chồm vai = 45cm + (30cm x 2)/10 = 51cm.

AD = hạ nách = 1/4 số đo vòng ngực + 2/10 số đo vòng cổ:

64cm/4 + (30cm x 2)/10 = 22cm

a) Vẽ vòng cổ: AE = vào cổ = 2/10 vòng cổ = (30cm x 2)/10 = 6cm ; AF = hạ cổ = 1/10 vòng cổ = 30cm/10 = 3cm.

Chia tứ giác AEE_1F ra làm hai hình vuông. Vòng cổ vẽ từ E qua 1/2 đường chéo hình vuông và qua F.

b) Vẽ vòng nách:

AC = ngang vai = 1/2 ngang vai = 30cm/2 = 15cm.

DI = ngang ngực = thân trước = 18cm

CG = hạ vai = 1/10 vòng cổ = 30cm/10 = 3cm

Nối EG → sườn vai chia GH ra 3 đoạn, ta có HP = 1/3HG.

Nối IP và N là điểm giữa. Nối HN và N_1 là điểm giữa.

PP_1 = 5 ly. Vẽ cong vòng nách: $IN_1 P_1G$.

c) Vẽ đường sườn thân áo: Giống thân trước.

d) Lai: Kẻ thẳng (không sa vạt như thân trước).

3. Cách cắt: Chừa đường may giống thân trước.

C- CẦU VAI (dựa vào thân sau để cắt).

Đặt thân sau lên vải định cắt cầu vai, mép vải xếp đôi của thân sau trùng với mép vải xếp đôi của cầu vai. Nhưng FF_1 của cầu vai xếp ngược chiều với thân áo tức xếp vải ngang và F_1 F_2 xếp theo biên vải. Khi cắt: Chừa đường may giống thân áo. F_1F_2 là đường biên vải, nếu không có biên chừa 1cm may.

D- TAY ÁO

1. Xếp vải: Gấp mặt phải vải vào trong, từ biên vải đo và bằng 1/4 ngực + 1cm may, đầu vải bên phải chừa 1cm, ta bắt đầu vẽ:

2. Cách vẽ:

AB = bề dài tay = Số đo = 14cm

AC = ngang tay = 1/4 vòng ngực = 64cm/4 = 16cm

CD = hạ nách tay = 1/10 vòng ngực = 64cm/10 =6,40cm

BB_1 = hạ nách tay = 1/10 vòng ngực = 64cm/10 = 6,40cm

BB_1 = cửa tay = Số đo = 13cm.

Nối DB_1 → sườn tay. B_1B_2 giảm sườn tay 1cm.

Nối AD, O là điểm giữa.

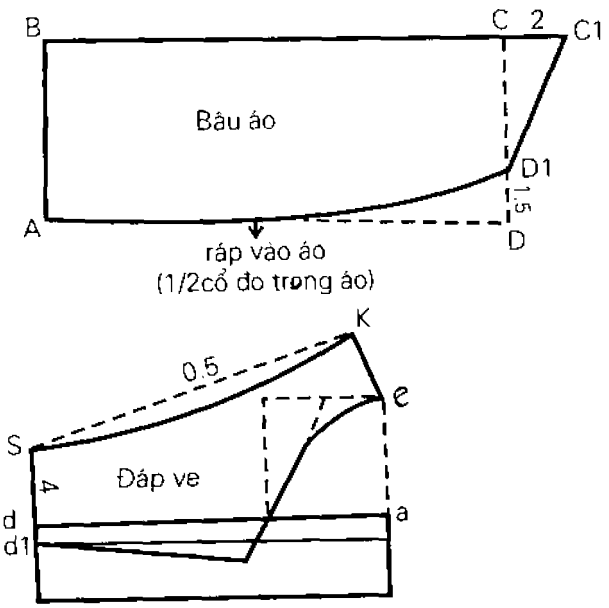
Nách trước: Vẽ cong xuống khoảng giữa OD độ 5 ly và vẽ lồi lên khoảng giữa OA độ 1cm.

Nách sau: OO_1 = 1cm. Dựa vào nách trước để vẽ, vẽ từ D qua O_1 và qua A.

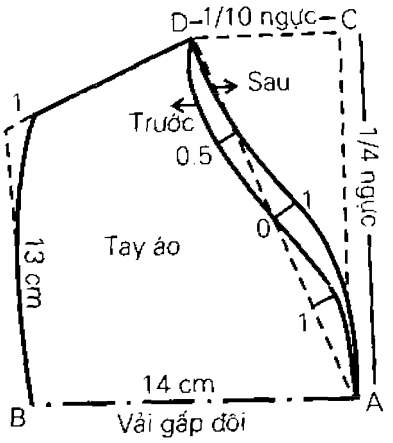
3. Cách cắt : Giống áo căn bản Nam.

- Vòng nách tay chừa 5 ly. (Cắt theo vòng nách tay sau trước, sau đó hãy giảm vòng nách tay phía trước).

Sườn tay chừa 1cm. Lai tay chừa 2cm. Cắt 2 tay.



Hình 545c



E- BÂU ÁO

AB = (vải xếp đôi vải ngang hoặc vải xéo) = bề cao = tùy thích = 1/4 vòng cổ = 1,50cm = 30cm/4 - 1,50cm = 6cm.

AD = 1/2 vòng cổ đo trong áo tính từ f = 30cm/2 = 15cm

DD_1 = 1,50cm, CC_1 = 2cm.

Khoảng giữa AD vẽ cong lên D_1. Nối D_1C_1.

Cách cắt: cắt 2 miếng, xung quanh chừa đều 5 ly may, vải mỏng, cắt thêm 1 miếng vải lót.

F- TÚI AO

Ngang miệng túi = 1/4 ngang vai + 0,50cm = 30cm/4 + 0,50cm = 8cm

Đáy túi = lớn hơn miệng túi 5 ly = 8cm + 0,50cm = 8,50cm.

Bề sâu túi = lớn hơn miệng túi 1cm = 8cm + 1cm = 9cm.

Miệng túi vẽ xéo về phía nách áo độ 5 ly.

Xung quanh túi khi cắt chừa đều 1cm may, miệng túi chừa 2cm. Cắt 1 túi và ráp vào thân trước bên trái.

IV- QUY TRÌNH MAY:

1. May đáp ve vào thân trước áo.

2. May túi: túi đặt cách điểm vào cổ e của thân trước độ 1/2 số đo vòng cổ, cách đường dinh độ 4,50cm.

3. May cầu vai vào thân sau.

4. Ráp sườn vai

5. May bâu và ráp bâu vào thân.

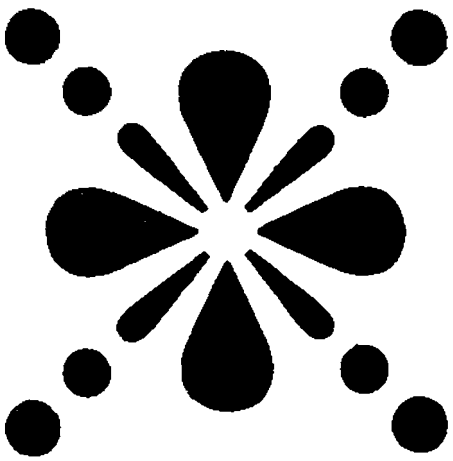
6. May lai tay.

7. Ráp tay vào thân.

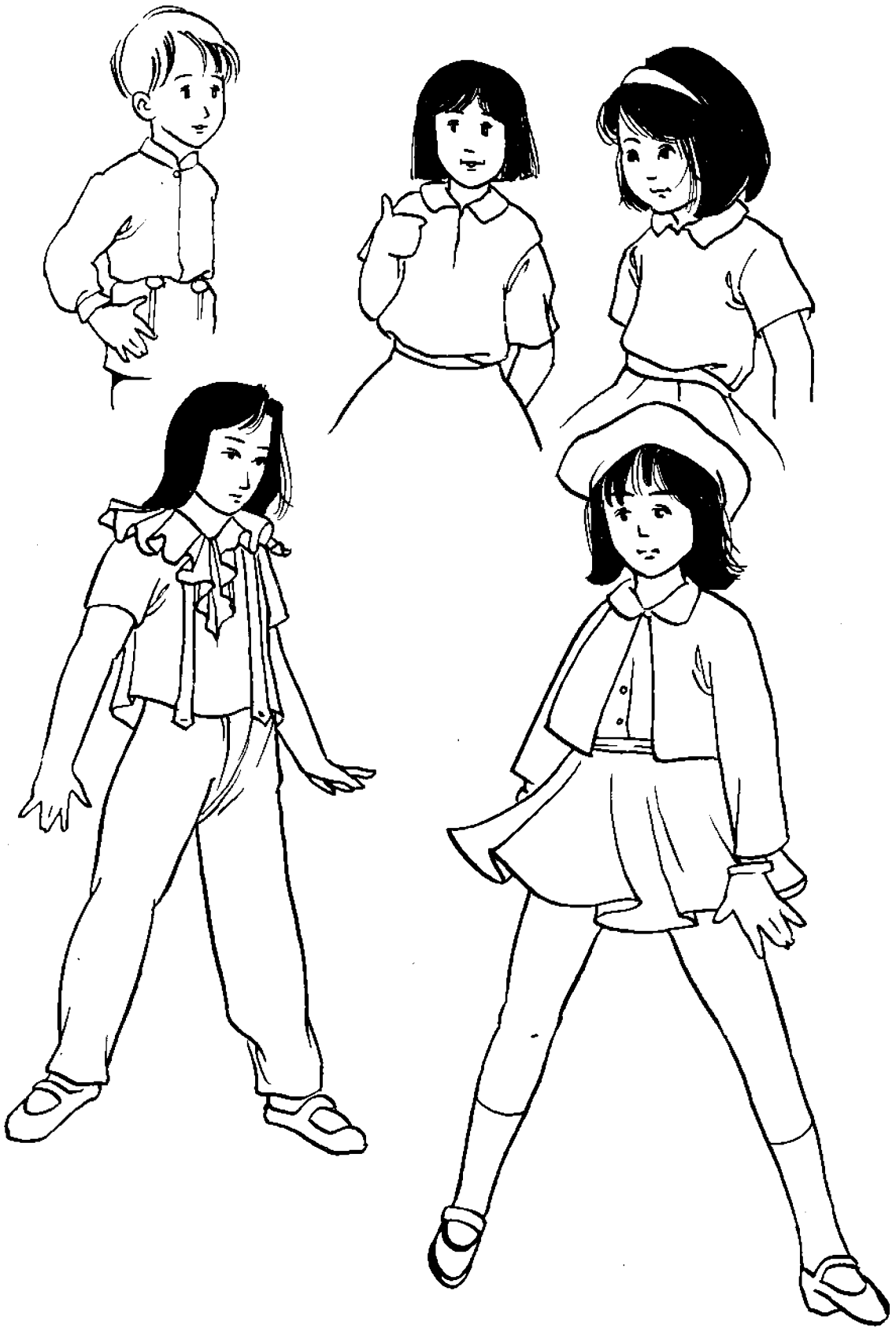
8. Ráp sườn tay + sườn thân.

9. Lên lai.

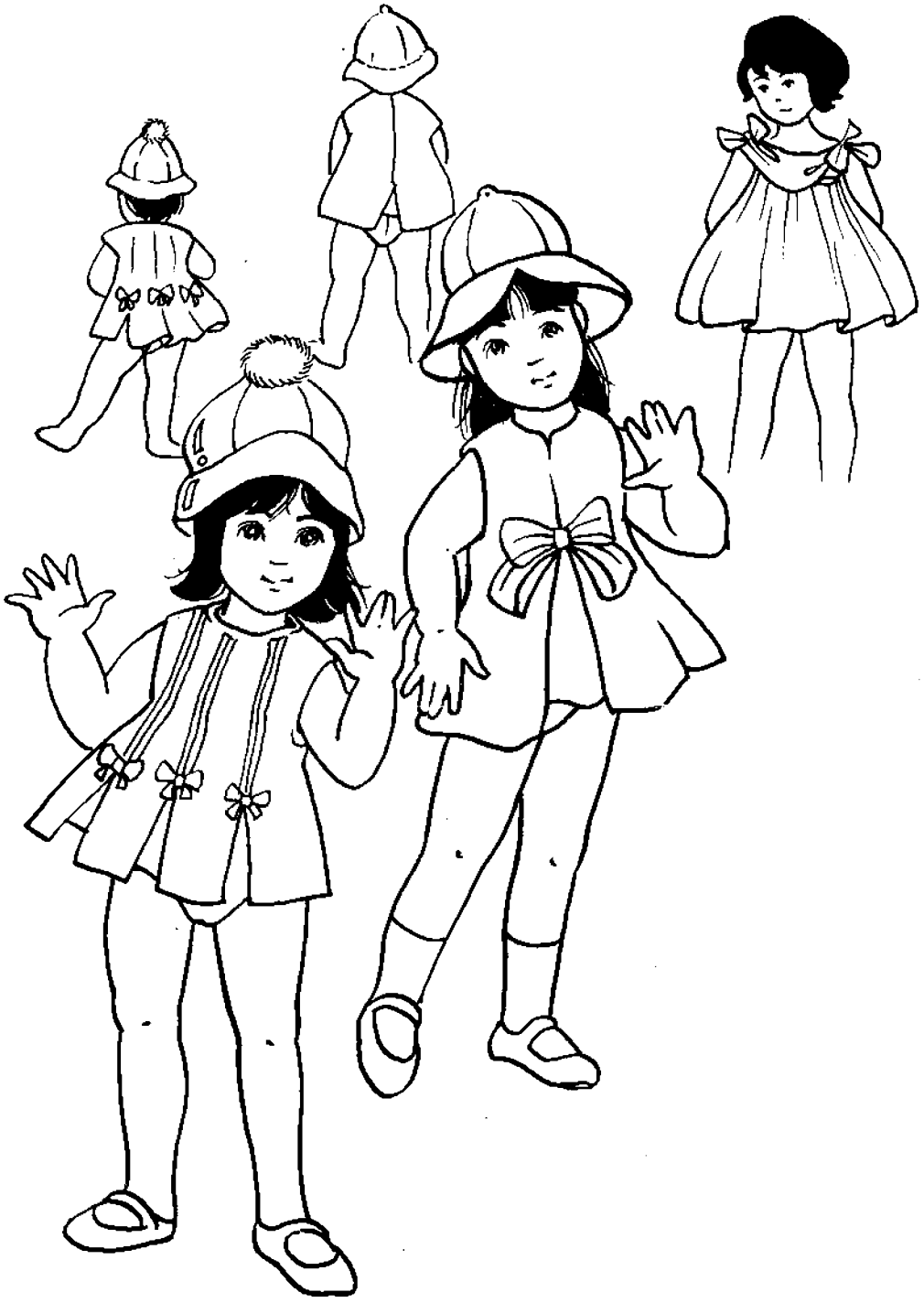
10. Làm khuy và kết nút. Khuy bên trái, nút bên phải. Khuy đầu tiên trên điểm d độ 1cm. Khuy cuối cách lai áo độ 2/10 ngực - 1cm còn lại chia đều 2 hoặc 3 khoảng tùy theo áo dài hay ngắn.











K51- ÁO ĐẦM CÓ ĐƯỜNG RÁP NGANG EO



I- CÁCH ĐO:

1. Bề dài chung: đo từ chân cổ đến trên đầu gối từ 5cm đến 10cm.

2. Bề dài thân trên: đo từ chân cổ đến eo.

3. Ngang vai: đo từ đầu vai trái sang đầu vai phải.

4. Vòng cổ: đo vừa sát quanh vòng chân cổ.

5. Vòng ngực: đo vừa sát quanh vòng ngực

6. Vòng eo: đo vừa sát quanh vòng eo.

Số đo mẫu: **2 tuổi.**

1. Bề dài chung = 38cm
2. Bề dài thân trên = 18cm
3. Ngang vai = 23cm
4. Vòng cổ = 24cm
5. Vòng ngực = 46cm
6. Vòng eo = 46cm

II - CÁCH TÍNH VẢI:

1. Vải khổ 0,90m: Bề dài vải = bề dài áo + lai áo + đường may.

2. Vải khổ 1,60m: Bề dài vải = bề dài chung - bề dài thân trên + lai áo và đường may

III- CÁCH VẼ MẪU:

A- THÂN SAU: Phần thân trên

1. Xếp vải: gấp 2 biên vải trùng nhau, mặt phải vải gấp vào trong, mặt trái vải ra ngoài. Từ biên vải đo vào chừa 3cm để làm đinh áo và 1cm để gài nút.

- Cổ áo để về phía tay phải, ngang eo về phía tay trái.

- Biên vải quay về phía người cắt, đầu vải bên tay phải chừa 1,50cm để làm đường may sườn vai, ta bắt đầu vẽ:

2. Cách vẽ :

AA_1 = 3cm đinh áo + 1cm gài nút.

AB = bề dài thân trên = 18cm.

AD = hạ nách = 1/4 số đo vòng ngực (mặc hơi sát nách bớt 5 ly).

= 46cm/4 = 11,50.

AC = ngang vai = 1/2 ngang vai = 23cm/2 = 11,50cm.

a) Vẽ cổ áo:

AE = vào cổ = 2/10 số đo vòng cổ = (24cm x 2)/10 = 4,80cm.

AF = hạ cổ = 1cm.

Cách vẽ vòng cổ: Giống bài: "Áo Blouson".

Đánh cong vòng cổ qua ET_1F thẳng đến đường biên.

b) Vẽ nách áo:

CG = hạ vai = 1/10 số đo ngang vai = 23cm/10 = 2,30cm.

Nối EG → sườn vai.

DI = ngang ngực = 1/4 số đo vòng ngực + 2cm cử động

= 46cm/4 + 2cm = 13,50cm.

Cách vẽ vòng nách: giống bài: "Áo Blouson"

Vẽ vòng nách qua các điểm: INO_1G.

c) Vẽ sườn áo:

BB_1 - ngang eo = 1/4 số đo vòng eo + 1cm nhấn banh eo và 0,50cm cử động = 46cm/4 + 1cm + 0,50cm = 13cm.

Nối B_1I → sườn áo.

d) Vẽ đường ngang eo: B_1B_2 giảm sườn 0,50cm.

Khoảng giữa BB_1 vẽ cong đường ngang eo qua B_2.

e) Vẽ banh eo:

- K là điểm giữa của BB_1.
- KK_1 - chiều cao banh = 1/10 số đo vòng eo = 46cm/10 = 4,60.

Từ K đo qua mỗi bên 5 ly có R và S. Nối K_1R và K_1S.

B- THÂN TRƯỚC: Phần thân trên.

1. Xếp vải:

Gấp mặt phải vải vào trong, từ biên vải đo vào bằng 1/4 số đo vòng ngực + 2cm cử động + 2cm đường may = 46cm/4 + 2cm + 2cm = 15,5cm

- Cổ áo để về phía tay phải.
- Đường ngang eo về phía tay trái.
- Nếp gấp quay về phía người cắt.
- Từ đầu vải bên tay phải chừa 1,5cm để làm đường may sườn vai, ta bắt đầu vẽ:

2. Cách vẽ:

ab = bề dài = (vải xếp đôi) = bề dài thân sau + 0,5cm = 18cm+0,5cm = 18,5cm

ad = hạ nách = hạ nách thân sau = 11,5cm.

ac = ngang vai = ngang vai thân sau = 11,5cm.

a) Vẽ cổ áo: ae = vào cổ = vào cổ thân sau = 4,8cm

af = hạ cổ = 2/10 số đo vòng cổ = 24cm/10 x 2 = 4,8cm

- *Cách vẽ vòng cổ:* **giống bài: "Áo Blouson".**

Đánh cong vòng cổ qua các điểm: epf.

b) Vẽ nách áo:

cg = hạ vai = 1/10 số đo ngang vai = 23cm/10 = 2,30cm.

Nối eg → sườn vai.

id = ngang ngực = ngang ngực thân sau = 13,50cm.

Cách vẽ vòng nách: **giống bài: "Áo Blouson".**

Vẽ vòng nách qua các điểm: inO_1g.

c) Vẽ sườn áo: bb_1 = ngang eo = ngang eo thân sau = 13cm. Nối b_1i → sườn áo.

d) Vẽ đường ngang eo: b_1b_2 giảm sườn 1cm.

Vẽ đường ngang eo và vẽ banh eo = giống thân sau.

C - PHẦN THÂN DƯỚI

- Xếp vải: từ biên vải đo vào bằng 1/2 số đo vòng eo + 10cm dún + 1cm đường may, gấp đôi vải lại (mặt phải vải xếp vào trong).

AB = bề dài = bề dài chung - bề dài thân trên = 38cm - 18 = 20cm.

AC = bề ngang = 1/2 số đo vòng eo + 10cm dún = 46cm/2 + 10cm = 33cm

Vẽ hình chữ nhật ABCD.

II - CÁCH CẮT MẪU:

A- THÂN SAU

- Vòng cổ chừa 5 ly.
- Vòng nách chừa 5 ly.
- Đường ngang eo chừa 1cm.
- Sườn vai chừa 1,50cm.
- Đường sườn áo chừa 2cm.

B- THÂN TRƯỚC

- ab xếp vải gấp đôi. Phần còn lại chừa giống thân sau.

C- PHẦN THÂN DƯỚI

- AB vải xếp đôi.
- Lai áo chừa 5cm.
- Các đường còn lại chừa 1cm. Cắt 2 miếng.

D- NẸP CỔ

Đặt thân áo lên vải đinh cắt nẹp cổ, lấy dấu các đường vòng cổ và sườn vai, lấy thân áo ra, từ đường vòng cổ đo đều xuống 3cm làm nẹp cổ.

E- NẸP NÁCH

Ráp đường sườn vai của 2 thân áo xong, banh vòng nách của thân áo ra, đặt lên vải đinh cắt nẹp, lấy dấu vòng nách của thân áo, sau đó dở thân áo ra, từ đường vòng nách đo đều xuống 2cm đến 3cm làm nẹp.

V- QUY TRÌNH MAY:

1. May banh eo.
2. Ráp sườn vai.
3. Ráp sườn vai của nẹp cổ.
4. Ráp nẹp cổ vào vòng cổ áo
5. Ráp nẹp nách vào.
6. Ráp sườn áo.
7. Ráp đường sườn của phần thân dưới (cũn áo).
8. May thưa và rút dún phần thân dưới cho còn vừa với vòng eo của áo.
9. Ráp phần thân dưới vào áo
10. Lên lai áo.
11. Làm khuy và kết nút phía sau lưng.

Chú ý:

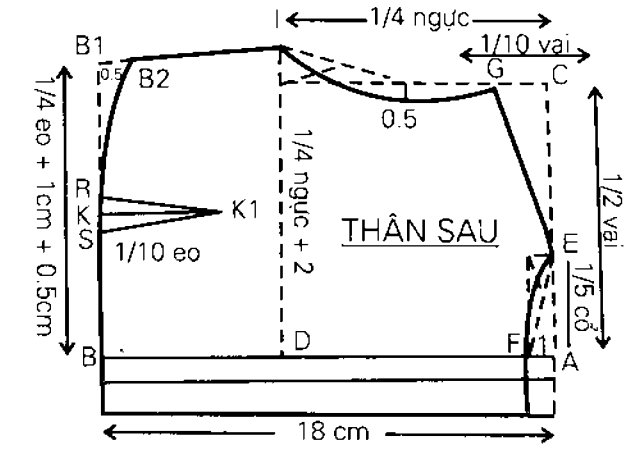
1. Cách may nẹp cổ và nẹp nách = xem bài: "Áo đầm liền thân".

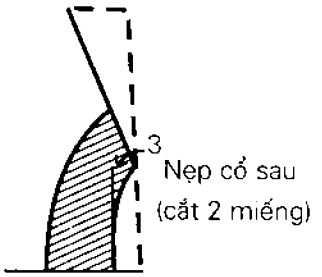
2. Cách may dún phần dưới thân áo = máy 2 lằn máy thưa cách đường phấn vẽ độ 1 ly, nắm 2 sợi chỉ dưới, rút cùng một lượt cho còn vừa với số đo của vòng eo trong thân áo, sau đó mới ráp phần thân dưới vào áo (rút bỏ 1 lằn chỉ thưa lộ ra ở mặt phải thân áo).

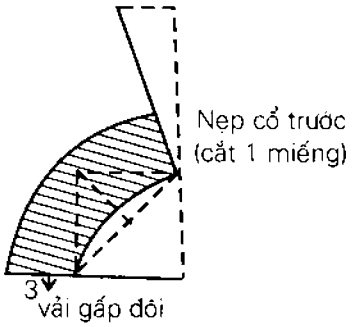
3. Phần thân dưới (cũn áo): nếu muốn áo xòe ra nhiều thì từ D đo ra D_1 thêm độ 1/10 eo + 2cm. Và D_1D_2 giảm sườn áo 1cm.

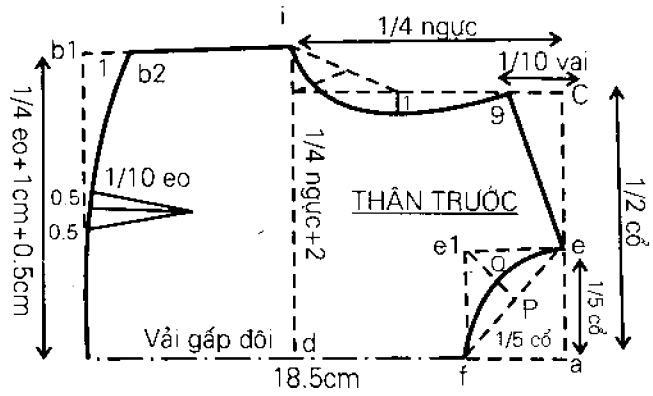


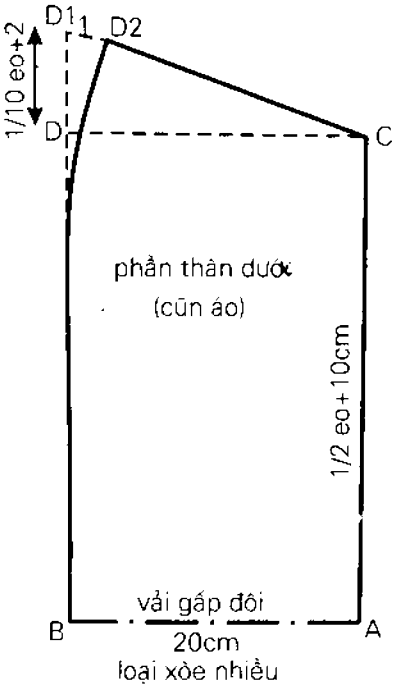
Hình 546

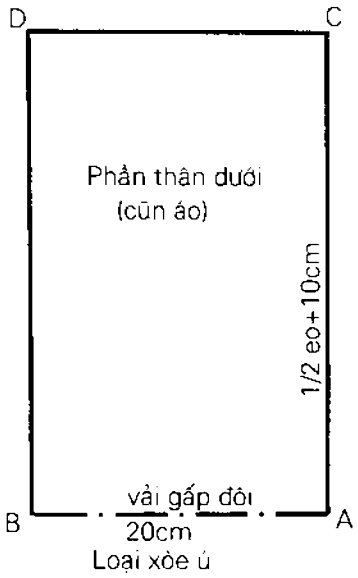

I
1/4 ngực
B1
1/10 vai
G
C
B2
0.5
1/4 eo + 1cm + 0.5cm
1/4 ngực + 2
1/2 vai
R
K
S
K1
1/10 eo
THÂN SAU
m
1/5 cổ
B
D
F
A
18 cm


3
Nẹp cổ sau
(cắt 2 miếng)


Nẹp cổ trước
(cắt 1 miếng)
3
vải gấp đôi


i
1/4 ngực
b1
1
b2
1/10 vai
C
g
1/4 eo+1cm+0.5cm
1/4 ngực+2
1/2 cổ
1/10 eo
0.5
0.5
THÂN TRƯỚC
e1
e
P
1/5 cổ
1/5 cổ
Vải gấp đôi
d
18.5cm
f
a


D1
1
D2
1/10 eo+2
D
C
phần thân dưới
(cũn áo)
1/2 eo+10cm
B
vải gấp đôi
20cm
A
loại xòe nhiều


D
C
Phần thân dưới
(cũn áo)
1/2 eo+10cm
B
vải gấp đôi
20cm
A
Loại xòe ú

K52. ÁO ĐẦM CÓ ĐƯỜNG RÁP DƯỚI EO



I- CÁCH ĐO: Xem bài: Áo đầm có đường ráp ngang eo.

- Số đo mẫu: **3 tuổi.**

1. Bề dài chung: 40cm.
2. Bề dài thân trên: 19cm.
3. Ngang vai: 24cm.
4. Vòng ngực: 48cm.
5. Vòng eo: 48cm.
6. Vòng cổ: 25cm.

II- CÁCH TÍNH VẢI: Giống bài: Áo đầm có đường ráp ngang eo.

III- CÁCH VẼ MẪU:

A- THÂN SAU :

1. Phần thân trên:

a) Cách xếp vải : Giống Áo đầm có đường ráp ngang eo.

b) Cách vẽ:

A_1A chừa 3cm đinh áo + 1cm gài nút.

AB = bề dài: bề dài thân trên + 7cm = 19cm + 7cm = 26cm.

AD = hạ nách = 1/4 số đo vòng ngực (mặc hơi sát bớt 5 ly) = 48cm/4 = 12cm.

- Vẽ cổ áo:

AE = vào cổ = 1/10 số đo vòng cổ = 25cm/10 x 2 = 5cm

AF = hạ cổ = 2cm.

AC = ngang vai = 1/2 số đo ngang vai = 24cm/2 = 12cm.

CG = hạ vai = 1/10 số đo ngang vai = 24cm/10 = 2cm40.

Nối EG → sườn vai.

EE_1, giảm vào cổ 3cm. Vẽ cong vòng cổ từ E_1F.

- Vẽ nách áo:

DI = ngang ngực = 1/4 số đo vòng ngực + 2 cm cử động =

48cm/4 + 2cm = 14cm

Cách vẽ vòng nách: Xem bài: Áo đầm có đường ráp ngang eo.

- Vẽ sườn áo:

BB_1 = ngang eo = ngang ngực = 14cm. Nối IB_1 → sườn áo.

B_1B_2 giảm sườn 5 ly.

2. Phần thân dưới:

Cách xếp vải: Gấp mặt phải vải vào trong, từ biên vải đo vào bằng BB_1 trong thân áo nhân cho 3, xong cộng 2cm may. Theo ni mẫu trên, ta xếp: (14cm x 3) + 2cm = 44cm.



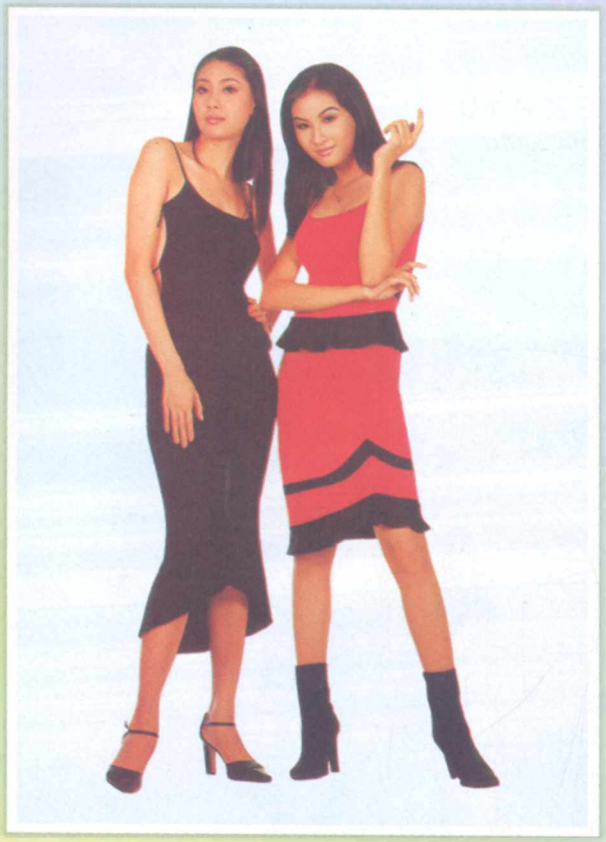
Váy thẳng cổ chữ U
(mẫu tham khảo)

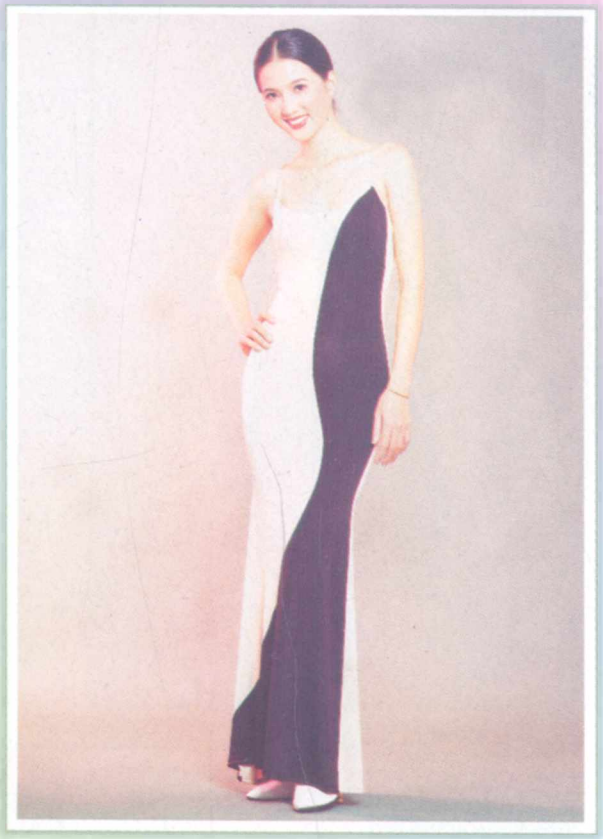


Váy thẳng cổ chữ V
(mẫu tham khảo)



Áo cổ trơn tay raglan
(mẫu tham khảo)





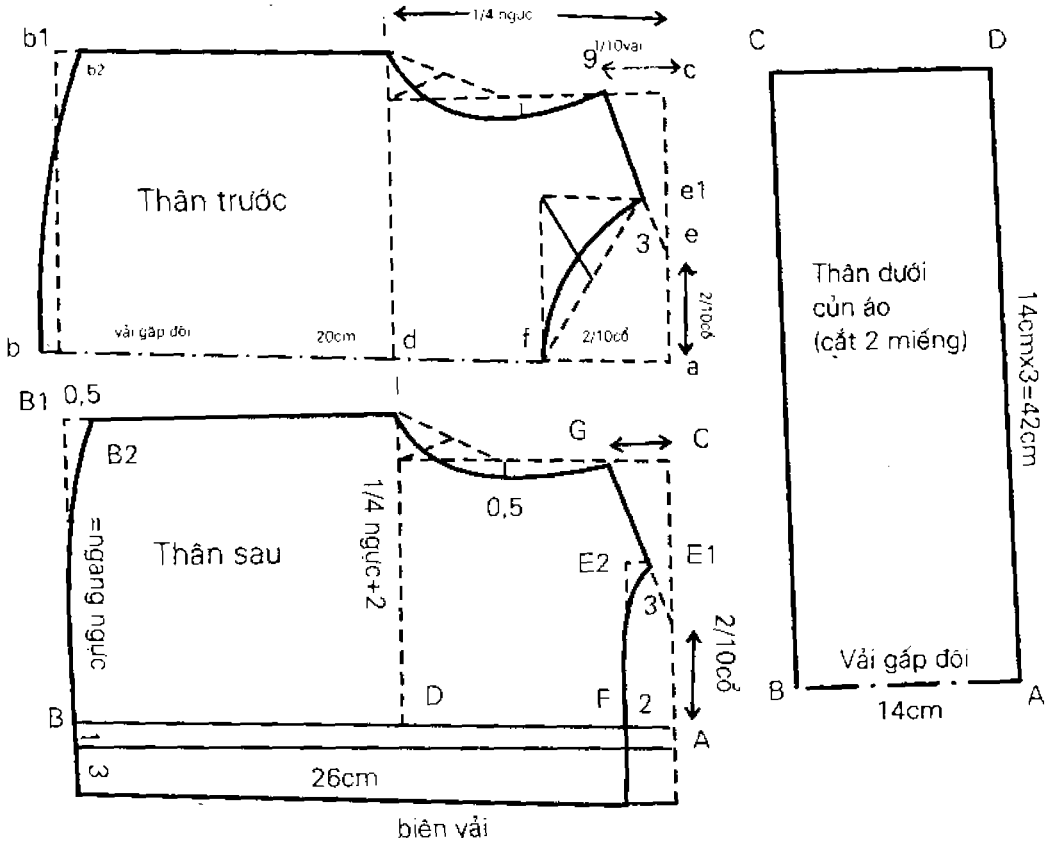


Đầm dài dây
(mẫu tham khảo)

AB = bề dài = bề dài chung - bề dài thân trên.

40cm - 26cm = 14cm

AD = bề ngang = BB_1 x 3 = 14cm x 3 = 42cm .



Hình 547a

B - THÂN TRƯỚC

1. Phần thân trên:

a) Cách xếp vải: gấp mặt vải vào trong, từ biên vải đo vào bằng 1/4 số đo vòng ngực + 2cm cử động và 2cm may. Theo ni mẫu trên, ta xếp = 48cm/4 + 2cm + 2cm = 16cm

ab = bề dài áo = dài hơn thân sau 5 ly.

26cm + 0cm50 = 26cm50.

ad = hạ nách = thân sau = 12cm.

- *Vẽ vòng cổ:* ac = vào cổ = thân sau = 5cm.

af = hạ cổ = vào cổ = 5cm.

ac = ngang vai = thân sau = 12cm.

cg = hạ vai = thân sau = 2cm40.

Nối eg → sườn vai. ee_1 = giảm vào cổ = 3cm

Cách vẽ vòng cổ = giống bài áo: Blouson.

- *Vẽ vòng nách:* id = ngang ngực = thân sau hoặc rộng hơn 1cm = 14cm. Cách vẽ vòng nách xem bài áo Blouson.

- *Vẽ đường sườn áo.* bb_1 = ngang eo = ngang ngực = 14cm.

Nối ib_1 → sườn áo. b_1b_2 giảm sườn 1cm.

2. Phần thân dưới: Giống thân sau.

C - DÂY BỤNG

Cắt vải xéo có bề dài bằng = 14cm x 4 = 56cm xong cộng 2cm may = 56cm + 2cm = 58cm và bề ngang 6cm. Khi ráp vào áo, gấp đôi vải lại còn 3cm.

IV - CÁCH CẮT MẪU.

A - THÂN SAU

1. Phần thân trên:

- Vòng cổ + vòng nách = chừa 5 ly.
- Sườn vai chừa 1cm.
- Sườn áo chừa 2cm.
- Đường ngang eo chừa 1cm cắt 2 miếng đối nhau.

2. Phần thân dưới: (váy)

- AB → vải xếp đôi.
- Lai chừa 5cm. Phần còn lại chừa 1cm. Cắt 2 miếng cho 1 áo.

B - THÂN TRƯỚC

- AB → vải xếp đôi. Phần còn lại chừa đường may giống thân sau.

V - QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp sườn vai.
2. May nẹp cổ.
3. Viền vòng nách.
4. Ráp sườn áo.
5. Ráp đường sườn ở váy sau và trước lại, lên lai áo, xếp li dẹp hoặc li tròn.
6. Ráp váy vào thân (đặt nẹp dây bụng vào giữa thân áo và váy).
7. Làm khuy và kết nút phía sau lưng.

Thực hành: Xếp li.

1. Cách xếp li tròn: Xếp điểm A lên điểm B và C lên B, xếp D lên E và F lên E, G lên H v.v... AB = BC = 8cm và CD = DE = 8cm

2. Cách xếp li dẹp:

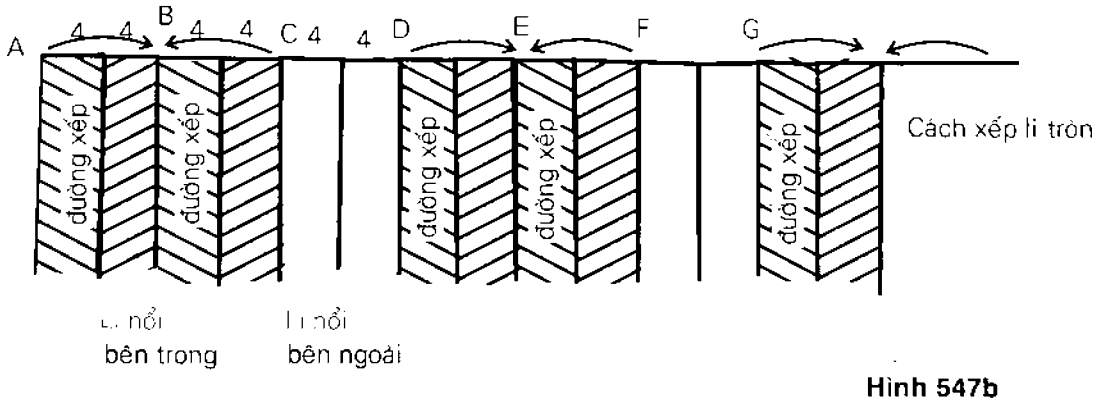
AB = BC = CD = DE = 2cm50 đến 3cm.

Xếp B trùng lên D (vậy A trùng C).

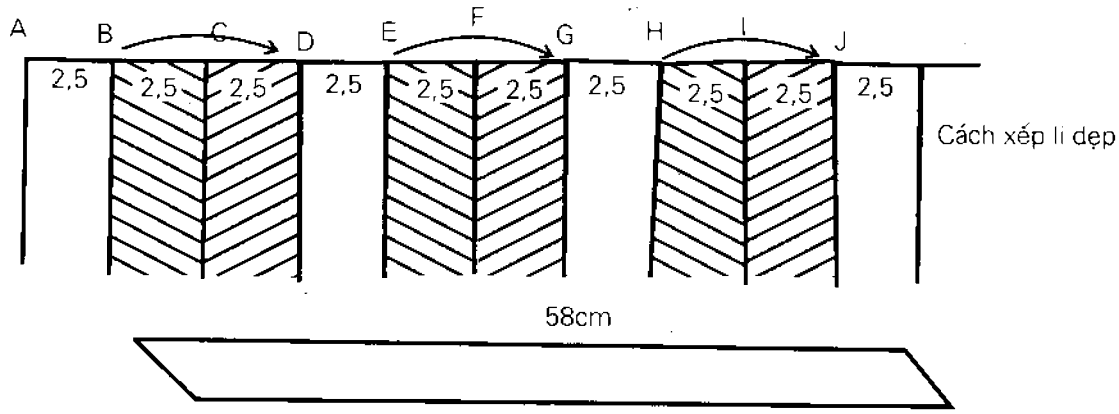
E trùng lên G (vậy D trùng F).

H trùng lên J (vậy G trùng I).

Chú ý: Nếu muốn may áo có trên li ở phía trước thì khi vẽ tới thân trước, ta xếp vị trí của li áo, máy trước, sau đó hãy vẽ các chi tiết của áo sau.


A
4 4
B
4 4
C 4 4
D
E
F
G
đường xếp
đường xếp
đường xếp
đường xếp
đường xếp
Cách xếp li tròn
bên trong
bên ngoài

Hình 547b


A
B
C
D
E
F
G
H
I
J
2,5
2,5
2,5
2,5
2,5
2,5
2,5
2,5
2,5
2,5
Cách xếp li dẹp
58cm

K53 - ÁO ĐẦM LIỀN THÂN



I - CÁCH ĐO:

1. Dài áo: đo từ chân cổ đến trên đầu gối từ 5cm →10cm.

2. Ngang vai: đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.

3. Vòng cổ: đo vừa sát vòng quanh chân cổ.

4. Vòng ngực: đo vừa sát quanh vòng ngực.

Số đo mẫu:

1. Dài áo = 38cm.

2. Ngang vai = 24cm.

3. Vòng cổ = 24cm.

4. Vòng ngực = 48cm.

II - CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ vải 9 tấc = 1 bề dài áo + 5cm lai áo và đường may.

III - CÁCH VẼ MẪU:

A - THÂN SAU: (gài nút sau lưng)

1. Xếp vải:

Gấp 2 biên vải cho trùng nhau, mặt phải vải để vào trong, mặt trái vải ra ngoài, mép biên vải để về phía người đứng cắt, đầu vải bên tay phải vẽ cổ áo, bên tay trái vẽ lai, từ đầu vải bên tay phải đo xuống chừa 1,50cm để làm đường may sườn vai, ta bắt đầu vẽ:

2. Cách vẽ:

Từ biên vải đo vào 3cm đinh áo và 1cm gài nút.

AB = bề dài áo = số đo bề dài = 38cm.

AD = hạ nách = 1/4 số đo vòng ngực = 48cm/4 = 12cm.

a) Vẽ vòng cổ:

AE = vào cổ = 1/5 số đo vòng cổ = 24cm/5 = 4,80cm.

AF = hạ cổ = 1,50cm.

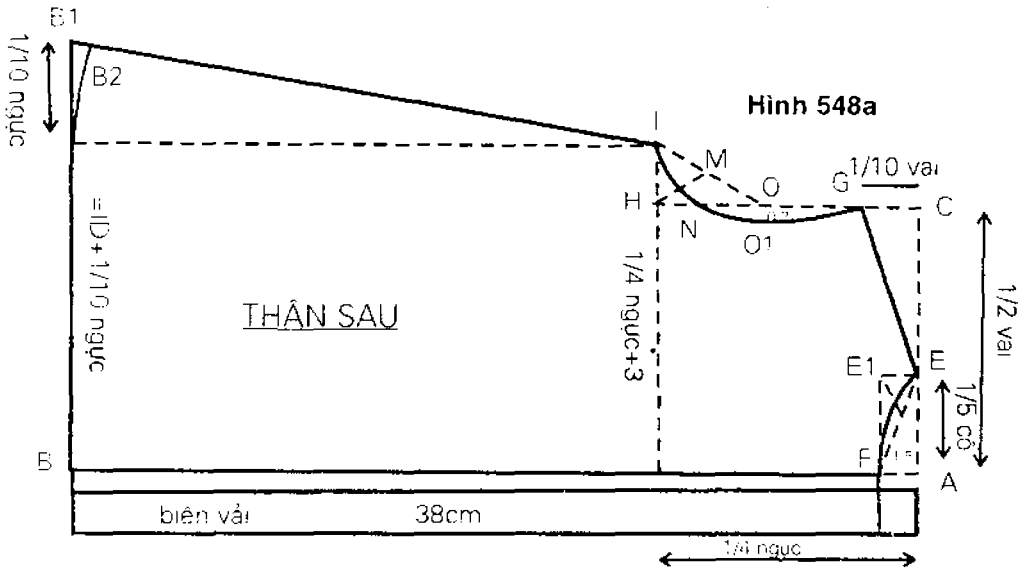
Vẽ hình chữ nhật AEE_1F. Nối EF và T là điểm giữa.

Nối TE_1 và T_1 là điểm giữa. Vòng cổ vẽ qua các điểm: ET_1F.

b) Vẽ vòng nách:

AC = ngang vai = 1/2 ngang vai = 24cm/2 = 12cm.

CG = hạ vai = 1/10 số đo ngang vai = 24cm/10 = 2,40cm.



DI = ngang ngực = 1/4 số đo vòng ngực + 2cm →3cm cử động

= 48cm/4 + 3cm = 15cm.

- *Cách vẽ vòng nách:* xem bài: "Áo blouson".

Vòng nách qua các điểm: INO_1G.

Nối EG → sườn vai.

c) Vẽ đường sườn áo:

BB_1 = ngang mông = ngang ngực + 1/10 số đo vòng ngực = 15 cm + 48cm/10 = 19,80cm. Nối B_1I.

d) Vẽ đường lai:

B_1B_2 = giảm sườn 1cm. Khoảng BB_1 vẽ cong đường lai áo qua B_2.

B - THÂN TRƯỚC

1. Xếp vải: Từ đường biên vải đo vào bằng thùng áo (thùng áo = ngang ngực + 1/10 số đo vòng ngực) + 2cm đường may.

Theo ni mẫu trên, ta xếp = 48cm/4 + 3cm + 48cm/10 + 2cm = 21,80cm.

Mặt phải vải vào trong, mặt trái vải ra ngoài, từ biên vải đo vào 21,80cm, xếp đôi vải lại.

Đầu vải bên tay phải vẽ cổ áo, tay trái vẽ lai áo.

Từ đầu vải bên tay phải đo xuống chừa 1,50cm đường may sườn vai, ta bắt đầu vẽ:

2. Cách vẽ:

ab = bề dài áo = (vải xếp đôi) = thân sau = 38cm.

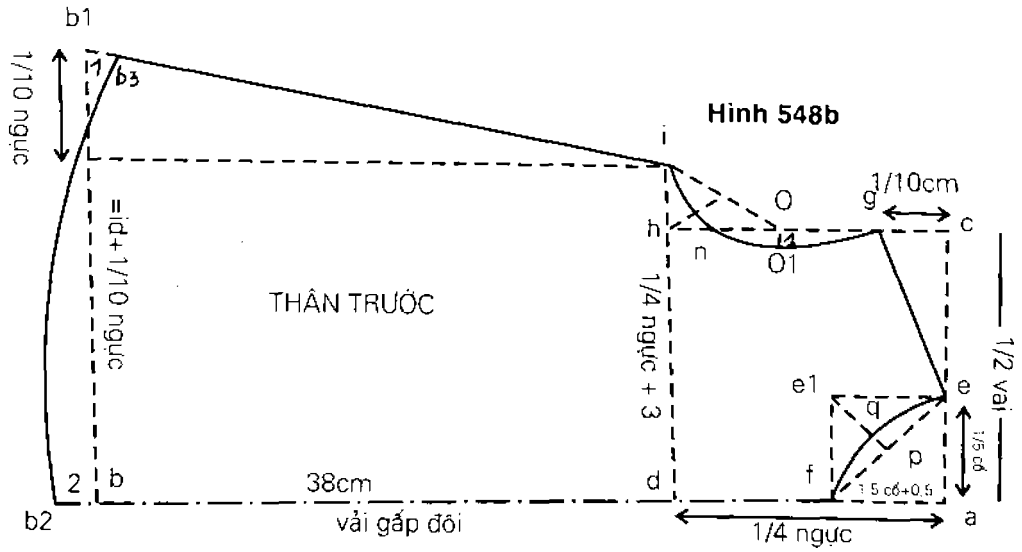
bb_2 = sa vạt = 2cm.

ad = hạ nách = 1/4 số đo vòng ngực = 48cm/4 = 12cm

a) Vẽ vòng cổ:

ae = vào cổ = 1/5 số đo vòng cổ = 24cm/5 = 4,8cm

af = hạ cổ = 1/5 số đo vòng cổ + 0,50cm = 4,8cm + 0,50cm = 5,30cm



Cách vẽ vòng cổ: giống bài "Áo blouson".

Vòng cổ qua các điểm: eQf

b) Vẽ vòng nách:

ac = ngang vai = 1/2 ngang vai = 24cm/2 = 12cm

cg = hạ vai = 1/10 số đo ngang vai = 24cm/10 = 2,40cm

Nối cg → sườn vai.

di = ngang ngực = 1/4 số đo vòng ngực + 2cm → 3cm cử động

= 48cm/4 + 3cm = 15cm

Cách vẽ vòng nách = giống bài: "Áo blouson"

Vòng nách qua các điểm i n o_1 g.

c) Vẽ đường sườn áo:

bb_1 = ngang mông = ngang ngực + 1/10 số đo vòng ngực

= 15cm + 48cm/10 = 19,80cm.

Nối b_1i

d) Vẽ đường lai: b_1b_3 = giảm sườn 1cm. Vẽ cong b_2b_3.

III - CÁCH CẮT MẪU:

A - THÂN SAU

- Vòng cổ chừa 5 ly đường may.
- Đường sườn vai chừa 1,50cm.
- Vòng nách chừa 5 ly.
- Đường sườn áo chừa 2cm.
- Lai áo chừa 3cm.

B - THÂN TRƯỚC

Chừa giống thân sau (ab_2 - vải xếp đôi)

C. CẮT NẸP CỔ SAU VÀ TRƯỚC

Xem bài: "Áo tay ráp cổ chữ U"

D - CẮT NẸP NÁCH TRƯỚC VÀ SAU

Ráp sườn vai xong, banh vòng nách ra, vẽ và cắt theo vòng nách có bằng độ 2cm → 3cm (giống như lúc cắt nẹp cổ).

V - QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp sườn vai.

2. May nẹp cổ sau và trước cho dính vào nhau (may ở mặt trái vải), ráp nẹp cổ vào thân áo.

3. Ráp nẹp nách vào.

4. Ráp sườn áo.

5. Lên lai áo.

6. Làm khuy và kết nút phía sau lưng.

Hướng dẫn thực hành:

1. May nẹp cổ và ráp nẹp cổ vào thân:

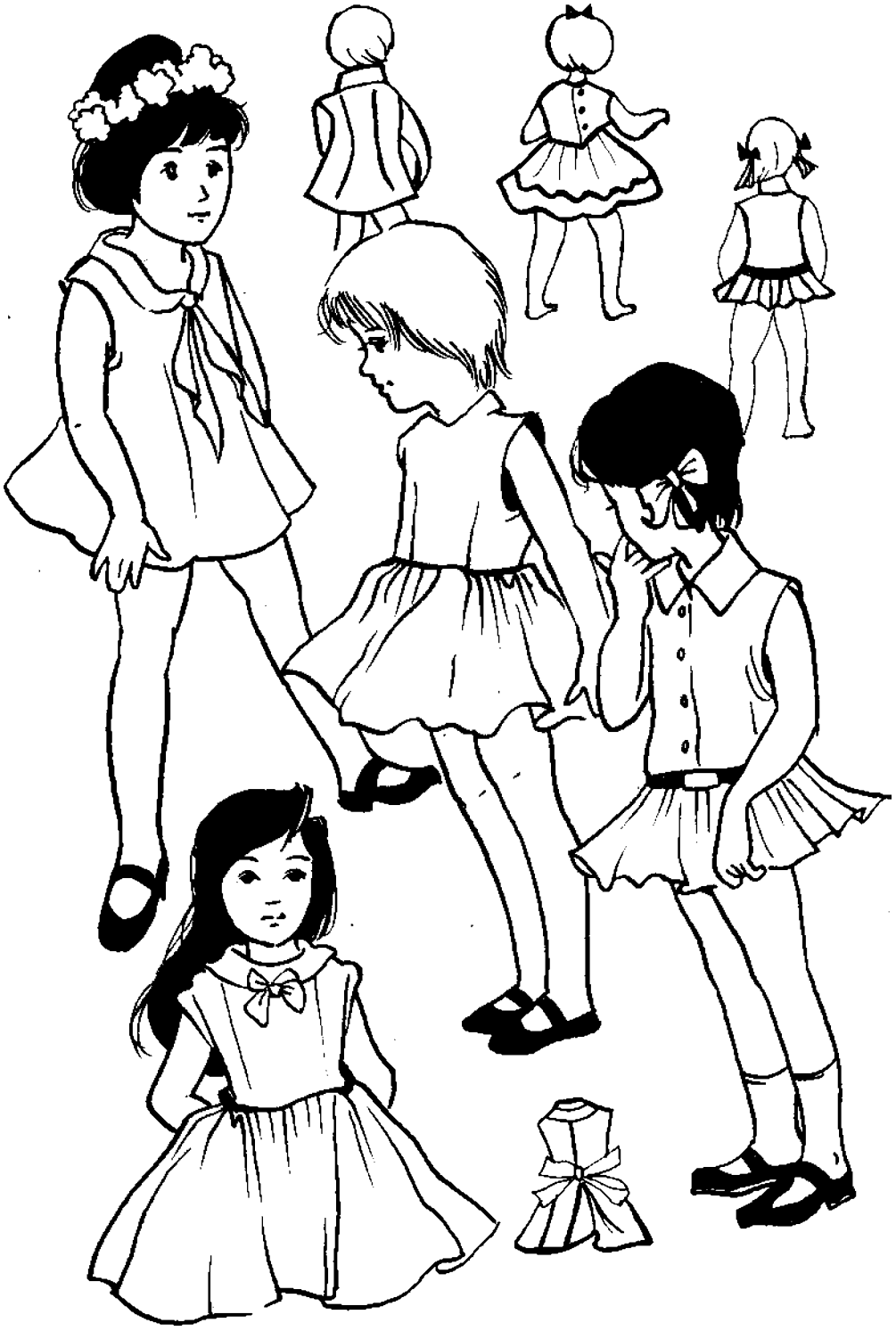
Úp mặt phải của nẹp cổ sau và trước lại với nhau, may theo đường sườn vai của nẹp cổ, banh nẹp cổ ra, ủi rẽ.

- Ghim cho chính giữa nẹp cổ trước trùng với chính giữa vòng cổ trước y, phía sau gấp 3cm đinh áo lại, nẹp cổ để trên nẹp đinh, may theo đường vòng cổ, bấm đều vòng cổ, bẻ nẹp cổ vào bên mặt trái áo, vắt hoặc luông tùy thích (mặt phải nẹp cổ úp vào mặt phải thân áo).

2. May nẹp nách:

- Úp mặt phải nẹp nách vào mặt phải thân áo, may theo đường vòng nách sau đến vòng nách trước, bấm đều đường cong của vòng nách, bẻ nẹp nách vào trong như nẹp cổ (cho có bằng độ 2cm), luông hoặc vắt tùy thích.

Chú ý: có thể may dằn mép bên trong của nẹp cổ và nẹp nách độ 1 ly trước khi bẻ nẹp vào vắt hoặc luông để nẹp này không bị loe ra mặt phải trước khi vắt.











K54 - QUẦN ÂU NGẮN (Short)

I - CÁCH ĐO :

1. Dài quần = đo từ thắt lưng xuống phủ mông (dài ngắn tùy thích).

2. Vòng mông = đo chung quanh mông.

3. Vòng eo = đo chung quanh eo

- *Số đo mẫu* = 3 tuổi.

1. Dài quần = 20cm.

2. Vòng mông = 52cm.

3. Vòng eo = 52cm.



II - CÁCH TÍNH VẢI :

- Khổ vải 9 tấc = 1 dài quần + lai và đường may.

III - CÁCH VẼ MẪU:

A - THÂN TRƯỚC

1. Xếp vải: Gấp 2 biên vải trùng nhau, mặt phải vải vào trong, mặt trái ra ngoài, biên vải quay về phía người cắt, đầu vải bên tay phải vẽ lưng, bên tay trái vẽ lai.

- Biên vải đo vào 1,50cm →2cm đường may.

- Đầu vải bên tay phải đo xuống chừa 1cm, ta bắt đầu vẽ.

2. Cách vẽ:

AB = dài quần = số đo = 20cm.

AC = hạ đáy = 1/4 số đo vòng mông + 3cm cử động = 52cm/4 + 3cm = 15cm.

a) Vẽ đường đáy:

AA_1 = ngang eo = 1/4 số đo vòng eo + 2cm xếp li = 52cm/4 + 2cm = 15cm.

CC_1 = ngang mông = 1/4 số đo vòng mông + 3cm cử động + 1,50cm cửa quần = 52cm/4 + 3cm + 1,50cm = 17,50cm.

c_1c_2 = cửa quần = 1,50cm.

Nối A_1c_2 và chia A_1c_2 ra 3 đoạn bằng nhau. Ta có:

c_2E = 1/3 c_2A_1.

Nối c_1E→P là điểm giữa.

Nối c_2P→Q là điểm giữa.

Đường đáy qua các điểm: c_1QEA_1.

b) Vẽ đường chính trung:

I là điểm giữa của cc_1. Từ I kẻ một đường thẳng song song và cách đều AB, gặp đường lưng tại L và đường ống tại K.

c) Vẽ ống quần: BD = rộng ống = rộng mông - 2cm = 17,50cm - 2cm = 15,50cm.

Nối C_1D → đường sườn ống quần.

B - THÂN SAU:

Cắt thân trước xong, đặt thân nầy lên phần vải còn lại để vẽ thân sau, ghi dấu các đường hông, ngang eo, ngang mông, đường lai xuống thân sau.

ab = bề dài = thân trước.

ac = hạ đáy = dài hơn thân trước 1cm = 16cm + 1cm = 17cm.

1. Vẽ đường đáy:

aa_1 = ngang eo = eo trước = 15cm.

cc_1 = ngang mông = ngang mông thân trước + 1/10 số đo vòng mông = 17,50cm + 52cm/10 = 22,70cm 23cm.

c_1c_2 = 1/10 số đo vòng mông = 52cm/10 = 5,20cm.

Nối a_1c_2 và chia a_1c_2 ra 3 đoạn bằng nhau. Ta có:

c_2e = 1/3 c_2a_1

Nối ec_1 → p là điểm giữa.

Nối c_2p → q là điểm giữa.

Đáy quần thân sau qua các điểm: c_1 q e a_1

2. Vẽ ống quần:

Giống thân trước nhưng từ d đo xuống thêm 1cm để c_1D của thân trước bằng c_1d thân sau.

C - TÚI QUẦN:

AB = bề dài = hạ đáy - 1cm = 16cm - 1cm = 15cm.

AC = AL của thân trước (bằng đường chính trung).

AE = 3cm, DF = 1/3 AB = 15cm/3 = 5cm.

Nối EF, khoảng giữa vẽ cong 2cm.

D - NẸP LƯNG QUẦN

AB = bề dài = số đo vòng eo + 3cm.

AD = bề ngang = 5cm.

IV - CÁCH CẮT MẪU:

A - Thân trước:

- Lưng quần chừa 1cm đường may.
- Đường hông + đường ống và đường đáy chừa 1,50cm đường may.
- Lai quần chừa 3cm.

B - Thân sau: chừa đường may giống thân trước.

C - Túi quần: chung quanh chừa đều 0,50cm -- 1cm. Cắt 2 túi.

D - Nẹp lưng: chừa đều 1cm may.

V - QUY TRÌNH MAY.

1. May túi quần.

2. Ráp đường hông.

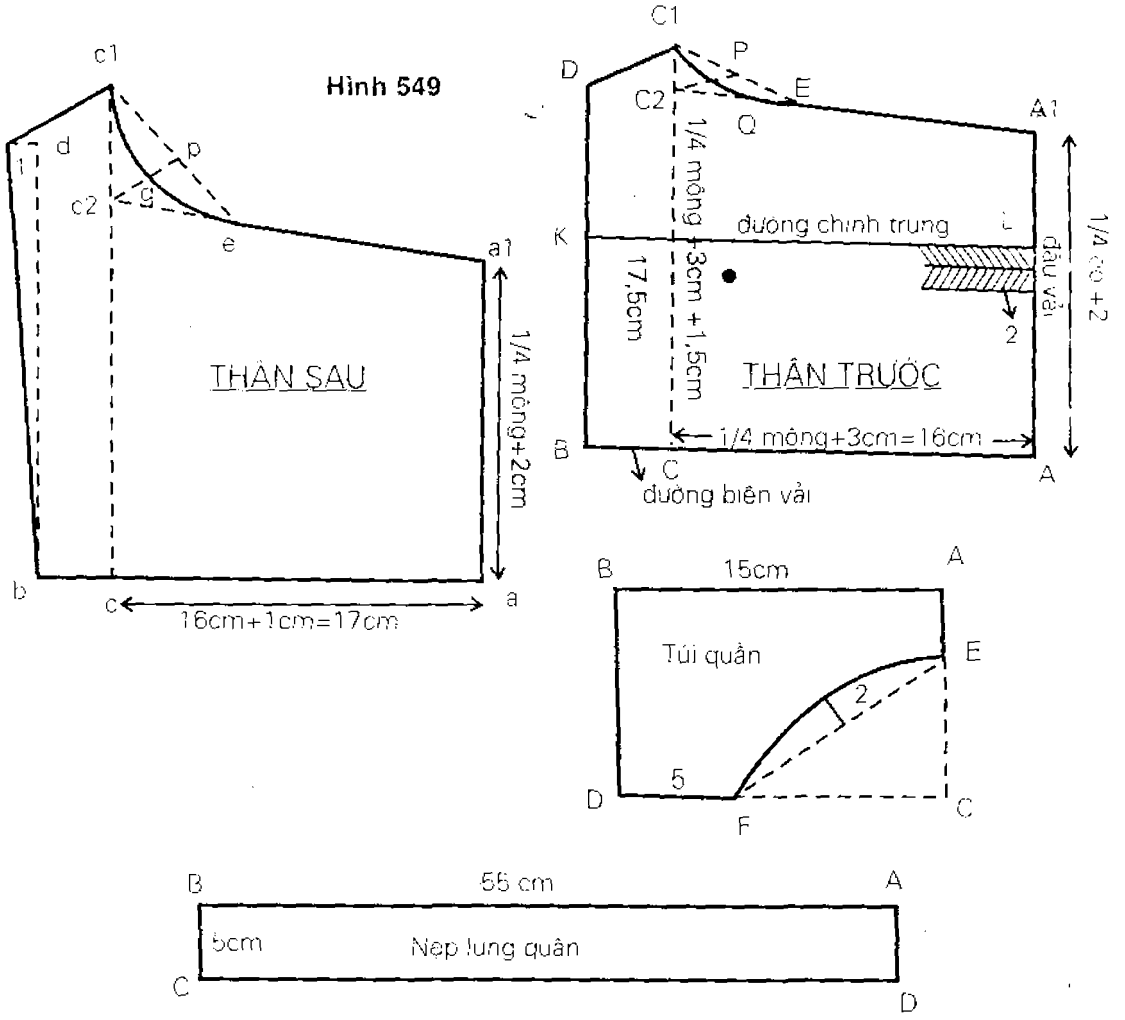
3. Ráp ống quần.

4. Ráp đáy quần.

5. May li quần của thân trước, may nẹp lưng, kết thun vào thân sau và ráp miếng đáp lưng (nếu có), miếng này nằm giữa 2 li quần của thân trước có bằng độ 3cm, đầu nhọn 1,50cm.

6. Lên lai quần.

Hình 549



K55 - QUẦN SHORT CÓ YẾM



I - CÁCH DO:

Giống quần short căn bản.

II - CÁCH TÍNH VẢI, CÁCH VẼ:

Giống quần short.

Chỉ thêm cách vẽ yếm quần.

Yếm quần: AB = bề cao yếm = 14cm

AC = bề ngang = 1/2 bề cao yếm = 14cm/2 = 7cm

Vẽ hình chữ nhật ABCD.

DE = 1/10 bề cao yếm = 14cm x 1/10 = 1,40cm

Nối CE.

Cách cắt: AB là đường vải xếp đôi. Các đường còn lại chừa đều 1cm may. Cắt 2 miếng, 1 lớp bề mặt có thể thêu hoa lá hoặc hình gì tùy thích và 1 lớp bề trái vải xấu.

- *Dây quần:* cắt dài 40cm, bề ngang 5cm, may xong có bằng 2cm. Cắt 2 dây.

III - QUY TRÌNH MAY:

1. May túi quần vào thân trước.

Điểm A của túi nằm ngay trên đường chính trung L của thân trước.

(Xem hình ở bài quần Short)..

2. May 1 khoảng đường đáy phía trước quần độ 10cm kế từ trên lưng xuống, ráp yếm quần vào thân trước quần.

3. Ráp hông quần.

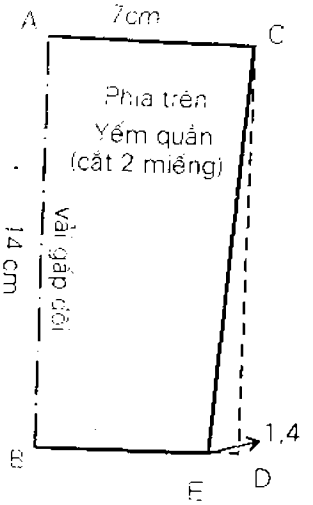
4. Ráp ống quần.

5. Ráp vòng đáy quần còn lại.

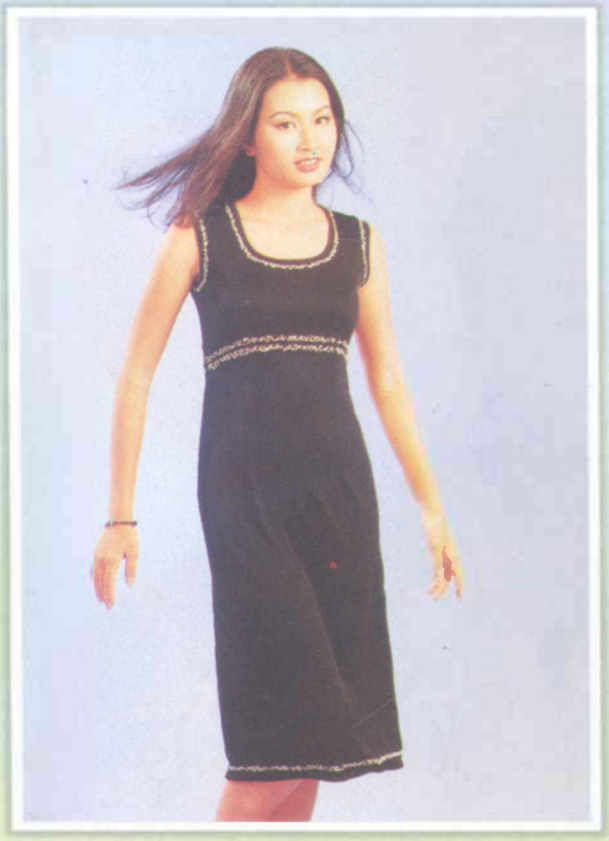
6. Cặp thêm vải xấu phía sau lưng, may và để thun vào, thun dài độ 15cm→17cm) khi may cho 2 dây quần vào luôn, chia đều 3 khoảng, để 2 dây.

7. Lên lai quần.

8. Làm khuy ở yếm, kết nút ngay ở sợi dây.



Hình 550



Váy liền thân có đường vòng ráp chân ngực
(xem trang 315)



Váy thắng có xếp li
(xem trang 294)



Váy liền thân cổ chữ U có đường ráp eo
(mẫu tham khảo)



Váy thắng
(xem trang 291)



Áo sơ mi nam - vai rời - tay măng sết

(xem trang 526)

K56 - QUẦN ÂU DÀI

I - CÁCH ĐO:

1. Dài quần: đo từ ngang thắt lưng đến gót chân.
2. Hạ gối: đo từ ngang thắt lưng đến giữa đầu gối.
3. Vòng eo: đo chung quanh bụng.
4. Vòng mông: đo chung quanh mông.

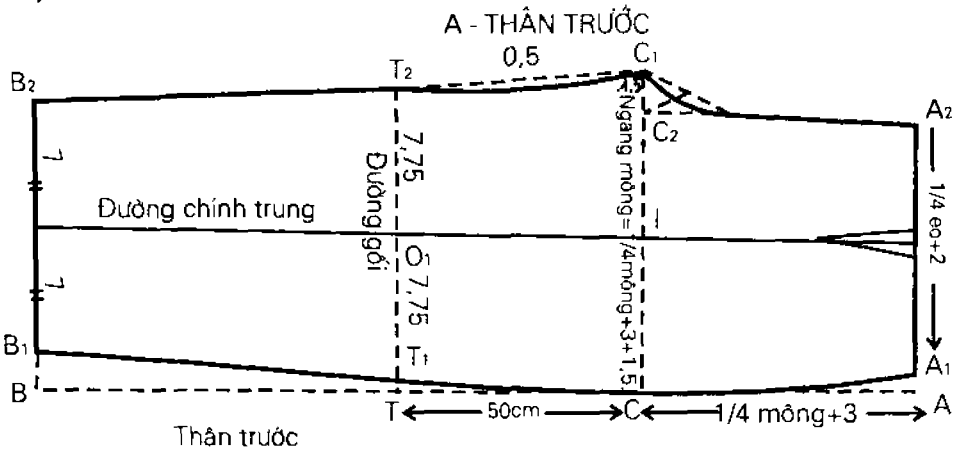
- *Số đo mẫu:* 3 tuổi.

1. Bề dài quần = 50cm.
2. Hạ gối = 30cm.
3. Vòng eo = 52cm.
4. Vòng mông = 52cm.
5. Ống quần = 16cm (tùy thích).

II - CÁCH TÍNH VẢI:

1. Vải khổ 9 tấc = 1 bề dài quần + 10cm lai và đường may.
2. Vải khổ 1,20m = mua 2 cái, cắt thành 3 cái.

III - CÁCH VẼ MẪU:



Hình 551

1. Xếp vải:

Gấp 2 biên vải trùng nhau mặt phải vải vào trong, mặt trái ra ngoài, biên vải quay về phía người cắt, đầu vải bên tay phải vẽ lưng, bên tay trái vẽ lai.

- Biên vải đo vào 1,50cm → 2cm đường may.

- Đầu vải bên tay phải đo xuống chừa 1cm, ta bắt đầu vẽ.

2. Cách vẽ:

AB = dài quần = số đo = 50cm.

AC = hạ đáy = 1/4 số đo vòng mông + 3cm cử động

= 52cm/4 + 3cm

= 16cm.

AT = hạ gối = số đo = 30cm.

a) Vẽ đường đáy:

AA_1 = 1cm. A_1A_2 = ngang eo = 1/4 số đo vòng eo + 2cm xếp li

= 52cm/4 + 2cm = 15cm.

CC_1 = ngang mông = 1/4 số đo vòng mông + 3cm cử động + 1,50cm cửa quần

= 52cm/4 + 3cm + 1,50cm = 17,50cm.

C_1C_2 = cửa quần = 1,50cm.

- Vẽ đường đáy = giống quần short.

b) Vẽ đường chính trung:

I là điểm giữa của CC_1. Từ I kẻ một đường thẳng song song và cách đều AB, đường này gặp đường ống tại O và đường gối tại O_1.

- *Li quần:* Vẽ ngay đường chính trung, dài độ 1/10 mông + 2cm = 52cm/10 + 2cm = 7,20cm. Từ đường chính trung đo lên 1cm và đo xuống 1cm (li rộng 2cm).

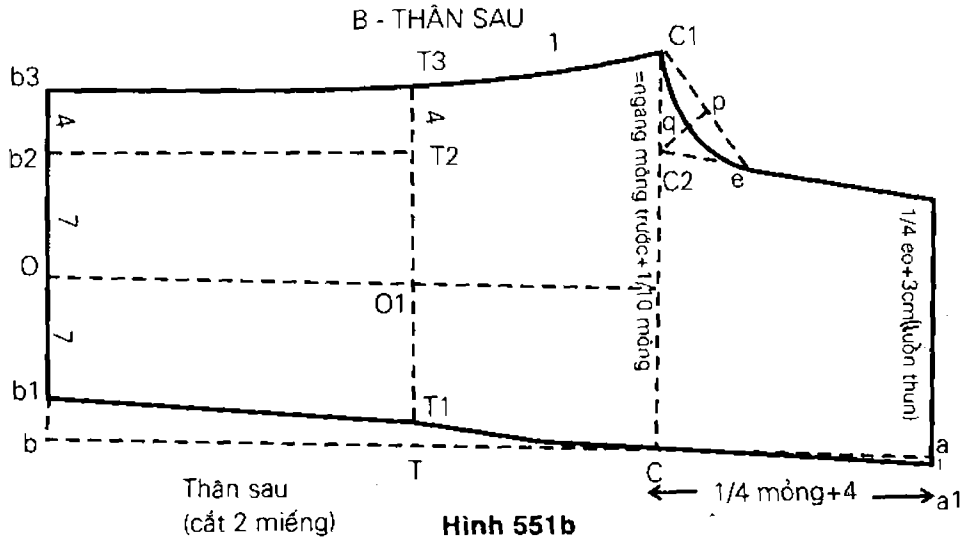
c) Vẽ đường ống:

$OB_1 = OB_2$ = số đo rộng ống - 2cm xong chia đôi = 16cm - 2cm = 14cm/2 = 7cm.

$O_1T_1 = O_1T_2$ = 1/2 ngang mông - 1cm ⇒ 1,5cm = 17,50cm/2 - 1cm = 7,75cm. -

Nối B_1T_1 và T_1c. Khoảng giữa T_1c để thẳng hoặc vẽ cong 5 ly khoảng giữa Ac vẽ đường hông quần lên A_1.

- Nối B_2T_2 và T_2c_1. Khoảng giữa T_2C_1 vẽ cong 5 ly.



Hình 551b

Cắt thân trước xong, đặt thân này lên phần vải còn lại để vẽ thân sau, ghi dấu các đường hộng, ngang eo, ngang mông, ngang gối, ngang ống xuống thân sau.

ab = bề dài = thân trước = 50cm.

ac = hạ đáy = dài hơn thân trước 1cm = 16cm + 1cm = 17cm.

1. Vẽ đường đáy:

aa_1 = đo xuống 1cm.

a_1a_2 = ngang eo = 1/4 số đo vòng eo + 3cm luồn thun = 52cm/4 + 3cm = 16cm.

cc_1 = ngang mông = ngang mông thân trước + 1/10 số đo vòng mông

= 17,50cm + 52cm/10 = 22,70cm

c_1c_2 = 1/10 số đo vòng mông = 52cm/10 = 5,20cm.

Cách vẽ đường đáy = giống quần short.

2. Vẽ đường ống:

- Bên hông quần = từ ngang mông c đến bề dài quần b_1 = giống thân trước. Nối ca_1.

- Bên ống = b_2b_3 = 4cm. (trả lại lúc bớt ống 2cm).

t_2t_3 = 4cm. Nối t_3c_1, khoảng giữa vẽ cong 1cm.

IV - CÁCH CẮT MẪU:

A - THÂN TRƯỚC: đường lưng + đường đáy chừa 1cm.

- Đường ống + đường hông quần = chừa 1,50cm → 2cm.

- Đường lai chừa 3cm.

B - THÂN SAU: chừa đường may giống thân trước chỉ khác đường đáy phía trên lưng chừa độ 2,50cm và cắt nhỏ lần xuống đường cong đáy còn 1cm (phòng khi nới rộng lưng).

V - QUY TRÌNH MAY:

1. May li chết.
2. May túi nếu có.
3. Ráp đường hông quần.
4. Ráp ống và ráp đáy.
5. May nẹp lưng kết thun vào thân sau.
6. Lên lai.

K57 - QUẦN ÂU DÀI CÓ YẾM

I - CÁCH ĐO: Giống quần tây dài căn bản.

- *Số đo mẫu:* 3 tuổi.

Giống quần âu dài, thêm: bề cao yếm = 14cm.

II - CÁCH TÍNH VẢI: Giống quần âu dài.

III - CÁCH VẼ MẪU:



A - THÂN TRƯỚC

1. Xếp vải = giống quần âu dài.

2. Cách vẽ:

A_1A = bề cao yếm (đo từ chân cổ đến rún, lấy 2/3 số đo) = 14cm.

AB = bề dài quần: 50cm.

AC = hạ đáy = 1/4 số đo vòng mông + 3cm cử động = 52cm/4 + 3cm

= 16cm AT = hạ gối = số đo = 30cm.

a) Vẽ yếm quần:

AJ = ngang eo = 1/4 số đo vòng eo = 52cm/4 = 13cm

Từ J kẻ thẳng lên bề cao yếm và

$JJ_1 = AA_1$ = 14cm.

J_1J_2 = 1/2 bề cao yếm - 1cm = 14cm/2 - 1cm = 6cm

Nối AJ_2, khoảng giữa vẽ cong 2,50cm

Vẽ cong yếm quần tại J_2.

b) Vẽ đường đáy, đường chính trung, đường ống = giống quần âu dài.

B - THÂN SAU: Giống quần âu dài.

IV - CÁCH CẮT MẪU:

A - THÂN TRƯỚC

Yếm quần + đáy quần chừa 1cm.

- Đường ống + đường hông = chừa 1,50cm → 2cm.
- Lai quần chừa 3cm. Cắt 2 miếng cho thân trước.

Cắt thêm 1 miếng vải lót của yếm (dựa theo yếm để cắt, vải xấu), cắt dài hơn đường ngang eo AJ độ 2cm → 3cm.

B - THÂN SAU

Chừa đường may giống như quần âu dài.

V - QUY TRÌNH MAY:

1. May túi quần vào thân trước nếu có (túi rời nhỏ, bề ngang độ 6,50cm → 7cm, bề sâu độ 8cm, đáp túi rời, bề cao độ 3cm) may 2 túi. Túi đặt dưới đường AJ độ 5cm, chính giữa túi đặt ngay chính giữa đường ngang eo.

2. Ráp hông quần.

3. Ráp ống quần.

4. Ráp đáy quần vòng qua yếm JJ_1.

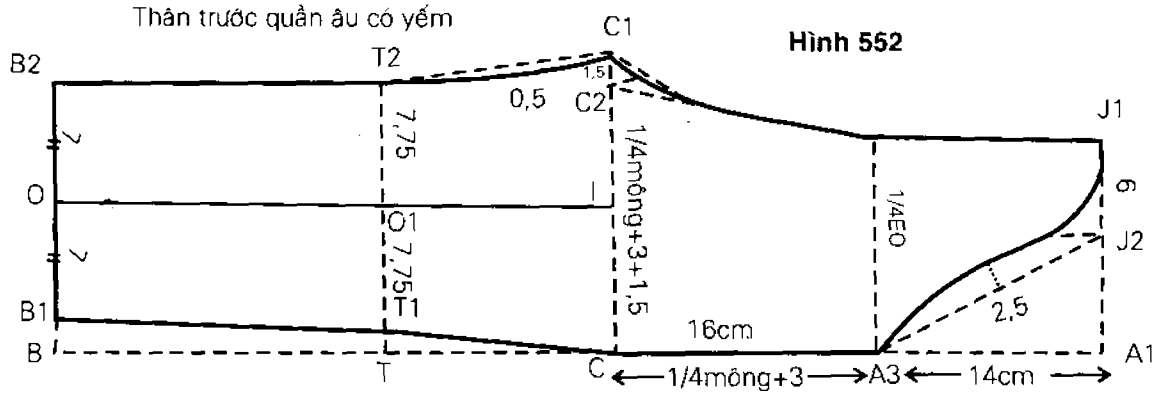
5. Thêu yếm quần (nếu thích).

6. May miếng lót yếm quần (vải xấu) vào yếm và bẻ vào trong mặt trái yếm.

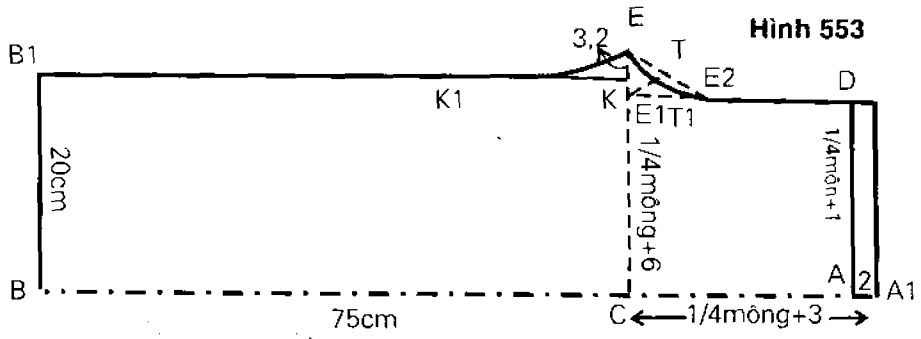
7. Cặp vải nẹp lưng phía sau quần, cho thun và 2 dây quần vào luôn (dây dài độ 40cm, bề ngang may xong còn độ 2cm).

8. Làm khuy (tại J2) và kết nút ngay sợi dây.

Thân trước quần âu có yếm



Hình 552



Hình 553

Quần lưng thun bé gái

K58 - QUẦN ĐÁY GIỮA LƯNG THUN

I - CÁCH ĐO:

1. Bề dài quần: đo từ thắt lưng đến gót chân.

2. Vòng mông: đo chung quanh mông.

3. Ống quần: tùy thích.

- *Số đo mẫu:* 10 tuổi.

1) Bề dài quần: 75cm

2) Vòng mông: 64cm **726**

3) Ống quần: 20cm.

II - CÁCH TÍNH VẢI:

1. Vải khổ 9 tấc: 1 bề dài quần + 5cm lai và lưng.
   Nếu trên 10 tuổi, phải mua gấp đôi.
2. Vải khổ 1,20m: 1 bề dài quần + 5cm lai và lưng.

III - CÁCH VẼ MẪU:

1. Cách xếp vải: Gấp mặt phải vải vào trong, từ biên vải đo vào bằng 1/4 số đo vòng mông + 6cm cử động + 1cm may. (Nếu ống rộng hơn ngang mông thì xếp theo số đo ống quần + 1cm may). Mép vải xếp đôi để về phía người cắt, đầu vải bên tay phải về lưng, bên tay trái vẽ lai, ta bắt đầu vẽ:

2. Cách vẽ:

A_1A = chừa 2cm lưng.

AB = bề dài quần = số đo = 75cm.

AC = hạ đáy = 1/4 số đo vòng mông + 5cm → 6cm cử động
= 64cm/4 + 5cm = 21cm.

a) Vẽ đáy quần:

AD = ngang eo = 1/4 số đô vòng mông + 1cm = 64cm/4 + 1 = 17cm.

CE = ngang mông = 1/4 số đo vòng mông + 6cm cử động = 64cm/4 + 6cm = 22cm.

EE_1 = 1/20 mông = 64cm/20 = 3,20cm.

Nối DE_1 và E_1E_2 = 1/3 E_1D.

Nối EE_2 và T là điểm giữa. Nối TE_1 và E_1T_1 = 1/2 E_1T.

Vẽ cong đường đáy ET_1E_2D.

b) Vẽ ống quần: BB_1 = rộng ống = số đo = 20cm.

K là điểm giữa EE_1 nối B_1K và KK_1 = 1/3 KB_1.

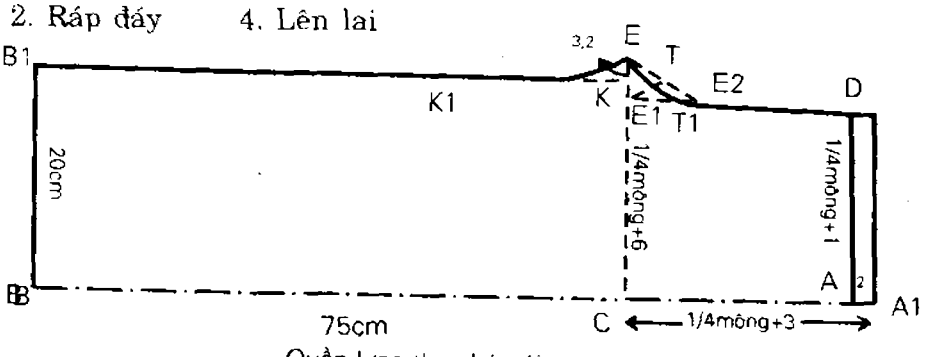
Vẽ cong K_1E.

IV - CÁCH CẮT MẪU:

- Lưng quần = cắt sát.
- Đường đáy + đường ống chừa 1cm → 1,50cm.
- Lai quần (tùy thích) = 1cm → 2cm.

V - QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp ống
2. Ráp đáy
3. May lưng
4. Lên lai
5. Luồn thun.



Quần lưng thun bé gái

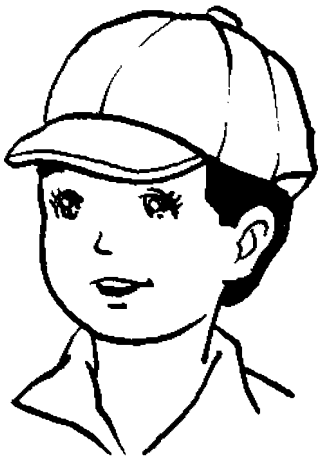


K59 - NÓN KẾT BÉ TRAI

Số đo mẫu:

1. Số đo vòng đầu = 50cm + 2cm cử động

2. Đỉnh đầu đến mép tai = 13cm (hoặc tính bằng 1/6 vòng đầu + 5cm → 6cm).



I - PHẦN CHÓP NÓN:

1. Chóp ngoài nón:

AB = 1/6 vòng đầu = (50cm + 2)/6 = 8,66cm

IA = IB

IO = khoảng cách từ đỉnh đầu đến mép tai = 13cm

Vẽ tam giác cân AOB

E là điểm giữa của OA

C là điểm giữa của OB

EF = CD = 1cm.

Đánh cong AFO và BDO.

Cách cắt: Cắt 6 miếng theo hình AFODB, chung quanh chừa đều 1cm may. Riêng 1 miếng phía sau gáy, bề rộng AB cộng thêm 1,50cm → 2cm để luồn thun.

2. Chóp trong nón:

Cắt giống như chóp ngoài, cũng cắt 6 miếng có chừa đường may.

II - PHẦN VÀNH NÓN: Có 2 kiểu.

Kiểu 1: AB = 1/6 vòng đầu = 8,66cm.

$AA_1 = BB_1$ = 1/8 vòng đầu = 6,50cm.

$A_1I = B_1J$ = 1/8 vòng đầu + 1cm = 7,50cm.

Nối A_1B → M là điểm giữa.

Nối IB_1 → E là điểm giữa.

MN = 1,25cm → đánh cong A_1NB.

EF = 2,50cm → đánh cong IFB_1.

Vành nón qua các điểm A_1NBB_1FI

A_1I là đường vải xếp đôi.

Cách cắt: Cắt chừa đều 1cm đường may

Cắt 2 miếng vải may vành nón và 1 miếng lót bằng vải cứng hoặc bằng nhựa.

Kiểu 2: AB = 1/6 vòng đầu = 8,66cm.

$AA_1 = BB_1$ = 1/8 vòng đầu - 1cm = 6,50cm - 1cm = 5,50cm

$A_1I = B_1J$ = 1/8 vòng đầu + 1cm = 6,50cm + 1cm = 7,50cm

Nối A_1B → M là điểm giữa

MN = 1,25cm. Đánh cong A_1NB

Nối IB_1 → B_1C = 1,50cm

E là điểm giữa của IB_1 → EF = 2,50cm

Đánh cong IFCB. Vành nón qua các điểm A_1BCFI - A_1I là đường vải xếp đôi.

Cách cắt: Giống kiểu một.

III - QUY TRÌNH MAY:

1. May 3 miếng nhỏ của chóp nón thành 1 miếng lớn.

Ráp 2 miếng lớn lại với nhau, trùng nhau tại đỉnh nhọn của chóp, may ở bề trái.

2. Lật sang bề mặt, may ép các đường ráp.

3. May chóp trong giống chóp ngoài.

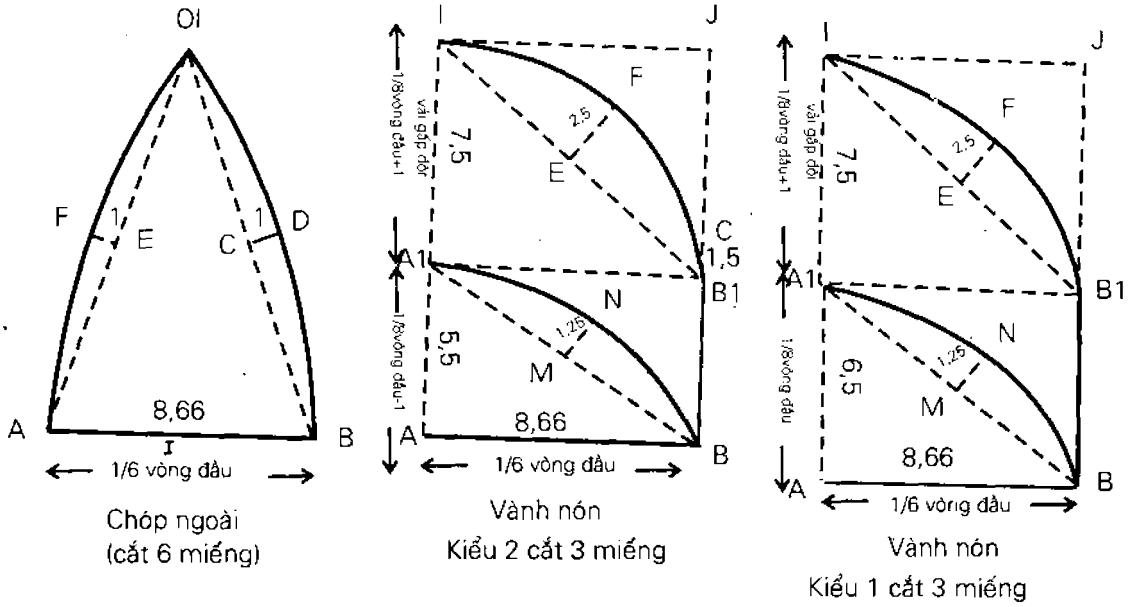
4. May vành nón = úp 2 bề mặt vải may vành vào nhau, đặt miếng lót lên trên, may theo đường vẽ bên bề trái chung quanh vành nón phía ngoài, nhắp theo vành nón, lộn sang bề mặt và may dằn quanh bìa vành nón.

5. Ráp vành nón vào chóp ngoài bên bề trái.

6. Ráp chóp trong với phần vừa may trên và ráp bên bề trái, chừa khoảng 8cm →9cm không may để lộn ra bề mặt.

7. May ép chân chóp nón theo đường vòng đầu (trừ phần vành nón).

8. Hoàn tất, kết 1 đoạn thun độ 5cm phía sau ót (nếu có thêm phần luồn thun).



Hình 554

K60 - NÓN TAI BÈO



• **Số đo mẫu:** Vòng đầu = 50cm + 2cm cử động

- Đỉnh đầu đến mép tai = 13cm. (Hoặc tính bằng 1/6 vòng đầu + 5cm → 6cm).

I - PHẦN CHÓP NÓN:

Mẫu số 1: (Chóp trong)

OI = 1/6 vòng đầu + 5cm (nếu vòng đầu dưới 50cm).

OI = 1/6 vòng đầu + 6cm (nếu vòng đầu trên 50cm)

AB = 1/6 vòng đầu.

IA = BI.

Vẽ tam giác cân AOB. E là điểm giữa của OA. C là điểm giữa của OB, EF = CD = 1cm20

Đánh cong AFO và BDO.

Cách cắt: Cắt 6 miếng theo hình AFODB, chung quanh chừa đều 1cm đường may.

Mẫu số 2: Chóp ngoài.

Vẽ giống như mẫu số 1 nhưng bề cao ngắn hơn.

II_1 = 3cm50 (thay khoảng cách 3cm50 bằng 1 nẹp vải xéo hoặc thẳng).

Cách cắt: Cắt 6 miếng theo hình GFODH (GI_1H thẳng hàng), chung quanh chừa đều 1cm đường may.

Nẹp viền chân chóp ngoài: vải thẳng hoặc xéo.

Cắt 1 miếng nẹp - Bề rộng = 3cm50.

- Bề dài = vòng đầu + 4cm (để làm nơ).

II - PHẦN VÀNH NÓN:

Mẫu số 3: OA = OB = 1/6 vòng đầu.

Vẽ cung AB cách đều điểm O một khoảng = 1/6 vòng đầu.

AA_1 = BB_1 = bề rộng vành nón (tùy thích)

= trung bình 10cm → 12cm.

Vẽ cung A_1B_1 cách đều cung AB một khoảng bằng rộng vành nón. Miếng AA_1B_1B là 1/4 vành nón (vành nón có thể cắt từng miếng 1/4 ráp lại hoặc cắt gấp tư theo đường AA_1 và BB_1).

Cách cắt: cắt 2 lớp vải may vành nón và một miếng lót bằng vải cứng, chừa đều 1cm đường may.

III - QUY TRÌNH MAY:

1. Ráp 6 miếng mẫu số 1 (chóp trong), may ở bề trái, lật sang bề mặt may ép các đường ráp.

2. Ráp 6 miếng mẫu số 2 (chóp ngoài), may ở bề trái, lật sang bề mặt may ép các đường ráp.

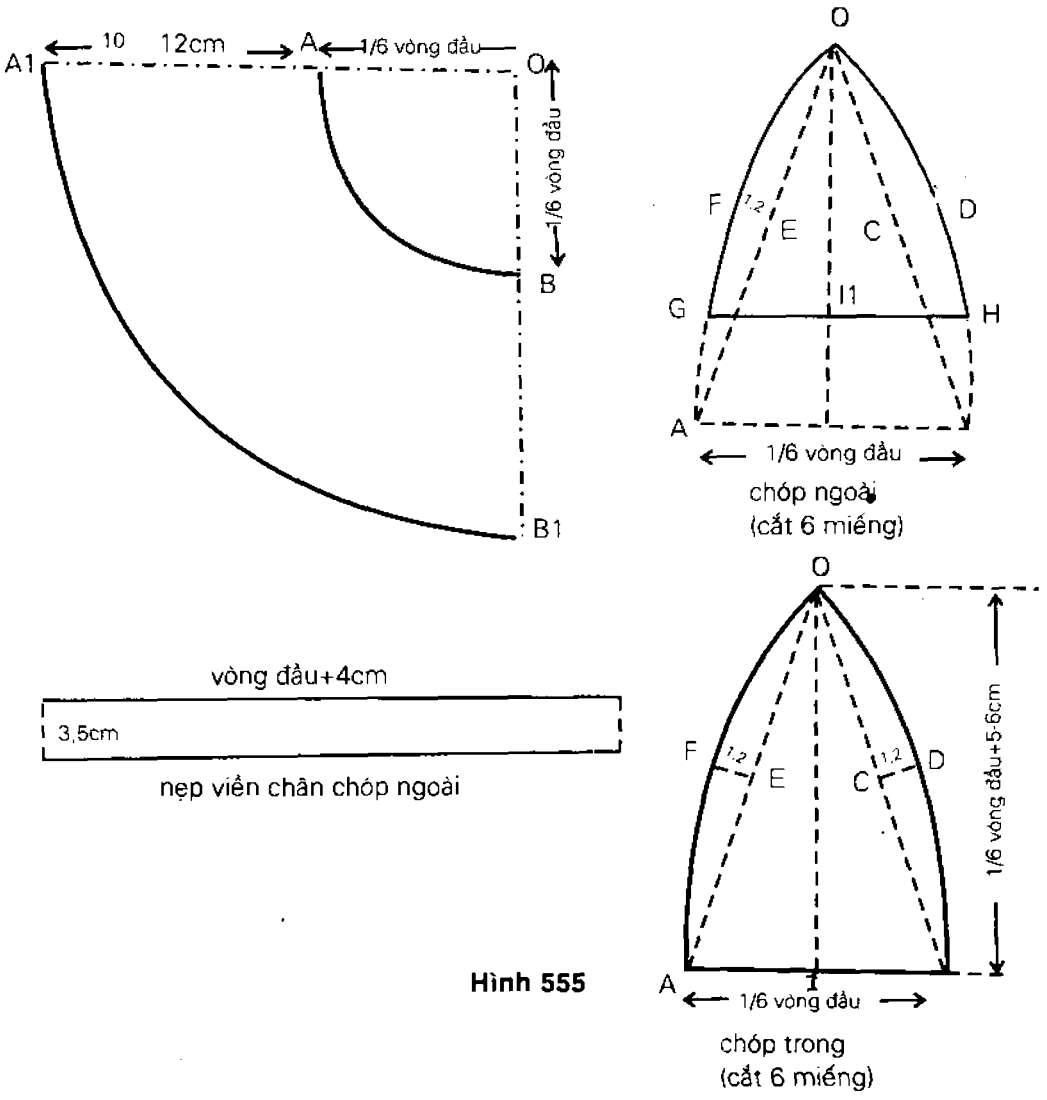
3. Ráp miếng viền vào chân chóp ngoài.

4. May vành nón: Cho 2 bề mặt vải may vành úp vào nhau, miếng lót đặt lên trên, may theo đường vòng A_1B_1, nhấp vải và lộn sang bề mặt may những đường vòng cách nhau 0cm50 0cm70.

5. Ráp vành nón vào mẫu số 2 (chóp ngoài) theo đường vòng của miếng viền, 2 bề mặt úp vào nhau.

6. Ráp mẫu số 1 (chóp trong) vào phần vừa may bề trái nằm ngoài, chừa khoảng độ 10cm không may lộn ra bề mặt.

7. Hoàn tất may chặn 1 đường giữa phần trên nón và vành nón.



Hình 555

PHỤ NỮ NGÀY NAY
KỸ THUẬT CẮT MAY TOÀN TẬP

Tác giả: **Triệu Thị Chơi**

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc: **VÕ VĂN ĐÁNG**
Tổng biên tập :
NGUYỄN ĐỨC HÙNG
Biên tập :
NGUYỄN HỒNG TÂM
Trình bày : **TRUNG THIỆN**
Bìa : **TOÀN THÔNG**
Sửa bản in :
KIM CÚC - TRIỆU THỊ CHƠI

In 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm tại Xí nghiệp in Tân Bình.
Theo TNKH số : 28-2006/CXB/84-70/ĐaN.
Do Cục Xuất bản cấp ngày 03/01/2006.
Quyết định xuất bản số: 127/QĐ-ĐaN
do NXB Đà Nẵng cấp ngày 01/03/2007.
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2007.

KỸ THUẬT CẮT MAY TOÀN TẬP

DỄ HIỂU - ĐẦY ĐỦ - THỰC HÀNH ĐƠN GIẢN

Học gì, ở đâu để đạt yêu cầu và hiệu quả, điều đó còn tùy thuộc vào sự lựa chọn đúng đắn của các bạn.

KỸ THUẬT CẮT MAY (toàn tập) của Triệu Thị Chơi đáp ứng đầy đủ nhu cầu của các bạn muốn học nghề may. Các bạn có thể học ở nhà bằng tập sách này với sự hướng dẫn tỉ mỉ, dễ hiểu kèm theo hình vẽ rõ ràng, kiểu dáng phong phú.

Với KỸ THUẬT CẮT MAY (toàn tập) chắc chắn và bảo đảm bạn sẽ trở thành một thợ may giỏi.

Hãy chọn KỸ THUẬT CẮT MAY (toàn tập) làm bạn đồng hành trên đường lập nghiệp bằng nghề may của bạn.







Giá : 90.000đ

PHÁT HÀNH TẠI
HIỆU SÁCH 270
ĐỊA CHỈ : 422A NTMK, Q. 3, TP.HCM
ĐT : 8344791